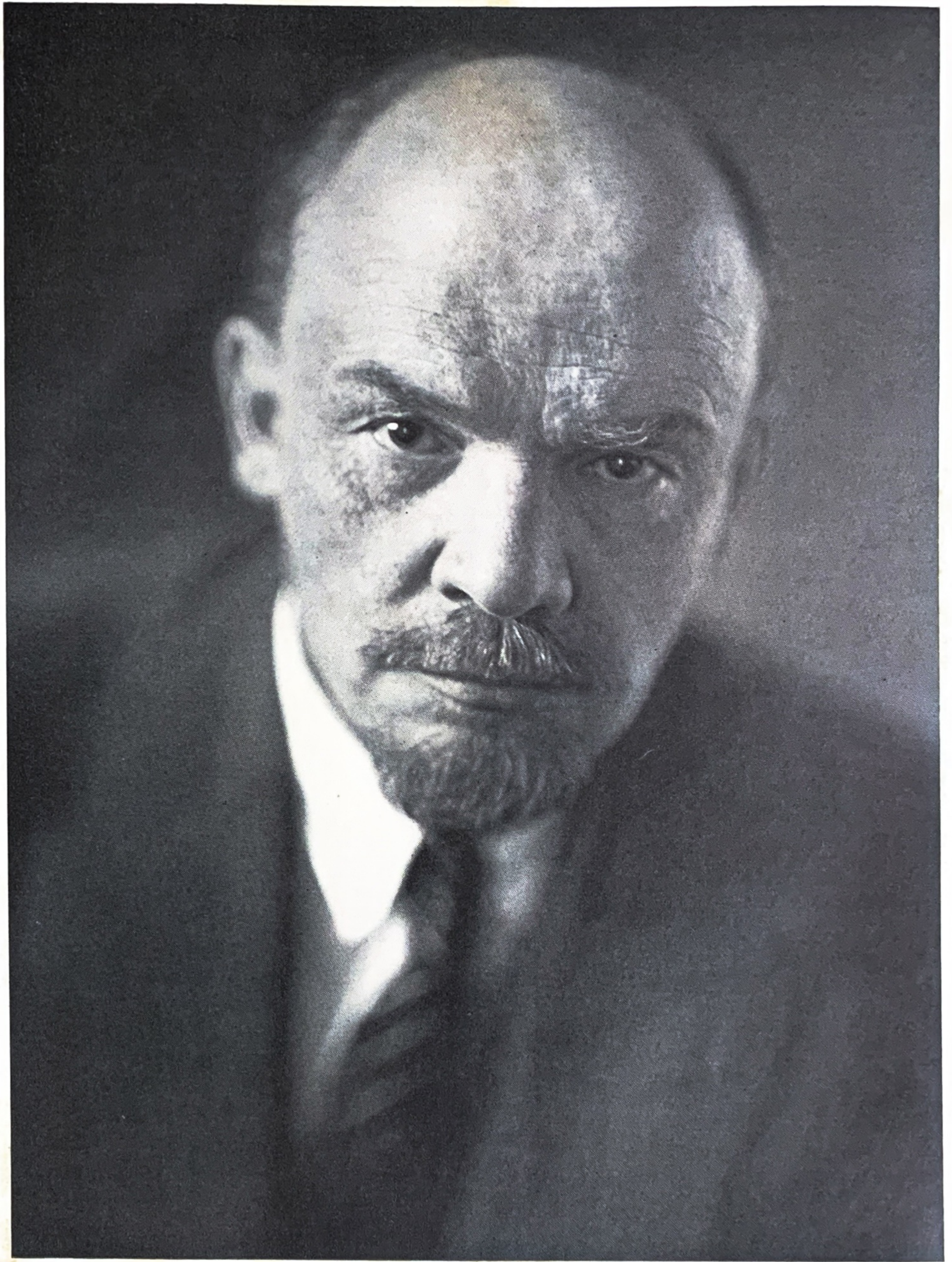
LÊ-NIN

9 Thuý

Hà nội 25-4-1976

VÔ SẢN TẤT CẢ CÁC NƯỚC, LIÊN HỢP LẠI!



V. I. LÊ-NIN

TUYỂN TẬP



NHÀ XUẤT BẢN TIẾN BỘ
Matxcơva

Những tác phẩm đăng trong tuyển tập này là dịch theo nguyên bản in trong V. I. Lê-nin: Toàn tập (tiếng Nga, xuất bản lần thứ năm)

В. И. ЛЕНИН

ИЗБРАННЫЕ ПРОИЗВЕДЕНИЯ

На вьетнамском языке

LỜI TỰA

Di sản trước tác mà Vla-đi-mia I-lich Lê-nin đã để lại, là tài sản quý giá vô ngần của phong trào cộng sản quốc tế và của toàn thể loài người tiến bộ.

Những tác phẩm của V. I. Lê-nin đánh dấu một giai đoạn mới — giai đoạn Lê-nin — trong việc phát triển học thuyết cách mạng của chủ nghĩa Mác. Trong cuộc đấu tranh không khoan nhượng chống lại bọn tư tưởng gia của giai cấp tư sản, chống lại những kẻ xét lại và cơ hội chủ nghĩa, Lê-nin đã bảo vệ những tư tưởng vĩ đại của các nhà sáng lập ra chủ nghĩa cộng sản khoa học và phát triển những tư tưởng đó trong hoàn cảnh lịch sử mới; Người đã làm phong phú thêm và cụ thể hóa những tư tưởng đó phù hợp với những nhiệm vụ đặt ra trước phong trào công nhân Nga và thế giới trong điều kiện của chủ nghĩa đế quốc và của sự quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Lần xuất bản này gồm những tác phẩm lựa chọn của V. I. Lê-nin, trong đó Người đã phát triển những luận điểm quan trọng nhất của học thuyết mác-xít, đã làm sáng tỏ ý nghĩa vô cùng vĩ đại của lý luận cộng sản khoa học trong cuộc đấu tranh giải phóng của giai cấp vô sản và quần chúng lao động. Trong những tác phẩm này, Lê-nin đã trình bày học thuyết về đảng là lực lượng tiền phong lãnh đạo phong trào công nhân và đã định ra chiến lược cùng sách lược của Đảng cộng sản trong cuộc cách mạng dân chủ tư sản và trong cuộc đấu tranh để chuyển biến cuộc cách mạng dân chủ tư sản đó thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, trong cuộc đấu tranh để giành thắng lợi cho Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, nhằm thiết lập và củng cố chuyên chính vô sản. Cũng trong những tác phẩm này, Lê-nin đã vạch ra kế hoạch xây dựng chủ nghĩa xã hội và xem xét các vấn đề của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

Mở đầu «Tuyển tập» là những bài: «Vận mệnh lịch sử của học thuyết Mác», «Ba nguồn gốc và ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác», «Chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa xét lại». Trong những tác phẩm này, V. I. Lê-nin đã làm sáng tỏ nội dung cách mạng, sức mạnh vĩ đại và sức sống của học thuyết Mác; Người đã coi chủ nghĩa Mác là đỉnh cao của văn minh

thế giới, là kẻ thừa kế chính đáng tất cả những gì tốt đẹp mà loài người đã tạo ra trong thế kỷ XIX, biểu hiện tập trung ở triết học Đức, ở kinh tế chính trị học Anh và ở chủ nghĩa xã hội Pháp. «Học thuyết của Mác, — Lê-nin viết, — là vạn năng vì nó đúng. Nó là một học thuyết cân đối và hoàn chỉnh; nó cho người ta một thế giới quan toàn diện, không thỏa hiệp với bất cứ một sự mê tín nào, bất cứ một sự phản động nào, bất cứ một sự bảo vệ nào cho ách áp bức của tư sản».

V. I. Lê-nin luôn luôn nhấn mạnh rằng, do chính bản chất của nó, chủ nghĩa Mác bao giờ cũng đòi hỏi phải chú ý đến cuộc sống và những sự kiện thực tế. Người kiên quyết chống những âm mưu nhằm biến chủ nghĩa Mác thành một hệ thống những công thức và luận điểm chết cứng, tách rời cuộc sống, và nhấn mạnh rằng cần phải phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác cho phù hợp với hoàn cảnh lịch sử mới. Theo Lê-nin, thực chất của thái độ mác-xít trong việc xử trí với các hiện tượng xã hội là ở chỗ: biết phát triển và áp dụng chủ nghĩa Mác vào những điều kiện cụ thể của thực tại ngày hôm nay, biết vận dụng phương pháp của chủ nghĩa Mác để tìm ra những cách giải quyết đúng đắn trong mọi tình huống, dù cho tình huống đó có phức tạp đến thế nào chăng nữa. Đồng thời, V. I. Lê-nin đấu tranh kiên quyết và không khoan nhượng chống mọi sự đi chệch, mọi sự xa rời những luận điểm căn bản của chủ nghĩa Mác, chống sự xét lại những nguyên lý của nó.

Như Lê-nin viết, chủ nghĩa Mác đã gây ra sự cừu địch mạnh nhất và lòng căm thù trong toàn bộ khoa học tư sản, bởi vì khoa học này bảo vệ chế độ tư bản, mà chủ nghĩa Mác thì lại quyết liệt tuyên chiến với chế độ ấy. Giai cấp tư sản và bọn đày tớ của nó đem hết sức ra hòng bác bỏ và tiêu diệt chủ nghĩa Mác. Song, tất cả những mưu toan của chúng đều đã và đang phá sản. Càng ngày càng có thêm hàng triệu người lao động tập hợp xung quanh học thuyết vĩ đại của Mác và Lê-nin.

Lê-nin đã đấu tranh kiên quyết chống những kẻ thù công khai của chủ nghĩa Mác, cũng như chống cả những kẻ chỉ thừa nhận chủ nghĩa Mác trên đầu lưỡi. Thắng lợi của chủ nghĩa Mác trên địa hạt lý luận buộc kẻ thù phải cải trang làm ra người mác-xít. Đó là thủ đoạn bọn chống lại chủ nghĩa Mác cách mạng đã sử dụng trong quá khứ, giờ đây chúng cũng lại viện đến thủ đoạn đó.

Nhìn thấy trước rằng chủ nghĩa cộng sản khoa học càng giành giật được thêm vị trí thì cuộc đấu tranh với chủ nghĩa xét lại càng sẽ gay gắt thêm lên, Lê-nin đã tiên đoán trước rằng chủ nghĩa Mác nhất định sẽ đè bẹp chủ nghĩa xét lại cùng tất cả những kẻ chỉ thừa nhận chủ nghĩa Mác về hình thức, còn lại vứt bỏ cái lõi cách mạng của nó đi.

Để xuyên tạc học thuyết mác-xít - lê-nin-nít, bọn học giả tư sản thường hay dùng một thủ đoạn là đem chủ nghĩa Lê-nin đối lập với chủ nghĩa Mác. Song, đó rõ ràng là một thủ đoạn không đắt. Chủ nghĩa Lê-nin chính là chủ nghĩa Mác của thời đại lịch sử mới — thời đại mà nội dung là sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, thời đại sụp đổ của chủ nghĩa tư bản và thời đại thắng lợi của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Không có và không thể có chủ nghĩa Mác mà thiếu những cái mới do Lê-nin đem lại.

Ý nghĩa của hệ tư tưởng mác-xít cách mạng đối với đảng của giai cấp công nhân, vai trò của đảng trong phong trào công nhân với tư cách là người lãnh đạo chính trị và tư tưởng, người lãnh tụ của quần chúng, được vũ trang bằng lý luận tiền phong và có năng lực lãnh đạo phong trào, — tất cả những điều đó đã được Lê-nin nhấn mạnh đặc biệt trong bài «Mạn đàm với những người bảo vệ chủ nghĩa kinh tế».

V. I. Lê-nin đã đề ra một học thuyết sâu sắc và toàn diện về cách mạng xã hội chủ nghĩa. Ở đây trước hết phải kể đến những tác phẩm của Người như là «Hai sách lược của đảng xã hội - dân chủ trong cách mạng dân chủ», «Bàn về khẩu hiệu Liên bang châu Âu», «Nhà nước và cách mạng», «Chủ nghĩa Mác và khởi nghĩa vũ trang», «Cách mạng vô sản và tên phản bội Cau-xki», «Bệnh ấu trĩ «tả khuynh» trong phong trào cộng sản»... Trong những tác phẩm này và những tác phẩm khác nữa, V. I. Lê-nin đã phát triển tư tưởng về bá quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong cách mạng và luận điểm về sự chuyển biến cách mạng dân chủ tư sản thành cách mạng xã hội chủ nghĩa. Người đã phát hiện ra những quy luật phát triển của chủ nghĩa tư bản trong thời đại đế quốc chủ nghĩa và đã chỉ ra tính chất không đều, không tuần tự của sự phát triển ấy. Do sự phát triển như vậy mà — như Lê-nin đã chỉ rõ — cuộc đấu tranh của các nước đế quốc để phân chia lại thế giới, thêm gay gắt, các cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa phát sinh, làm suy yếu toàn bộ mặt trận của chủ nghĩa đế quốc quốc tế. Trong dây xích các nước đế quốc, trong hệ thống của chủ nghĩa đế quốc, nói về toàn bộ đã chín mùi để làm cách mạng xã hội chủ nghĩa, sẽ hình thành nên những mắt khâu yếu. Trên cơ sở đó, V. I. Lê-nin đã rút ra một kết luận cực kỳ quan trọng, làm giàu thêm kho tàng lý luận vĩ đại của chủ nghĩa Mác, — đó là kết luận về khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ban đầu ở một số ít hoặc thậm chí ở độc một nước riêng lẻ, và về việc chủ nghĩa xã hội không thể cùng một lúc thắng lợi ở khắp tất cả các nước. Theo Lê-nin thì cách mạng xã hội chủ nghĩa là sự kết hợp cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản, là giai cấp lãnh đạo, với cuộc đấu tranh của nông dân và với phong trào giải

phóng dân tộc. Lý luận này đã được chứng minh rực rỡ trong thực tế. Thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại ở nước Nga, việc xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô, việc hình thành nên hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, sự sụp đổ của hệ thống thực dân, việc một số nước ở châu Á và châu Phi đi theo con đường phát triển không tư bản chủ nghĩa, con đường phát triển tới chủ nghĩa xã hội — tất cả những việc đó là thắng lợi hiển nhiên của tư tưởng Lê-nin trong tiến trình cách mạng thế giới.

Trong đề cương «Cách mạng xã hội chủ nghĩa và quyền dân tộc tự quyết» và trong những tác phẩm khác, V. I. Lê-nin đã chứng giải và bênh vực quyền của các dân tộc được tự quyết cho đến cả được tách riêng ra; Người đã đấu tranh không khoan nhượng chống mọi biểu hiện của chủ nghĩa dân tộc tư sản, cho sự thống nhất hành động của vô sản thuộc tất cả các dân tộc, cho sự bình đẳng, đoàn kết và hữu nghị giữa các dân tộc. Lê-nin đã dự kiến rằng chỉ có chủ nghĩa xã hội mới có thể làm cho các dân tộc gần lại nhau trên một cơ sở thực sự dân chủ, thực sự quốc tế chủ nghĩa, chỉ có chủ nghĩa xã hội mới tạo ra được một khối liên minh và hữu nghị gồm các dân tộc tự do và bình quyền.

Thành quả của việc Lê-nin nghiên cứu chủ nghĩa đế quốc là tác phẩm thiên tài của Người «Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản». Trong tác phẩm này, Lê-nin đã tổng kết sự phát triển của chủ nghĩa tư bản thế giới sau một nửa thế kỷ từ khi bộ «Tư bản» của Mác ra đời. Dựa trên những quy luật đã được Mác và Ăng-ghen khám phá ra về sự phát sinh, phát triển và suy tàn của chủ nghĩa tư bản, Lê-nin lần đầu tiên trong lịch sử đã cho ta một sự phân tích khoa học và sâu sắc về bản chất kinh tế và chính trị của chủ nghĩa đế quốc. Khái quát những hiện tượng mới mẻ trong nền kinh tế của chủ nghĩa tư bản thế giới, Lê-nin đã chứng minh việc tất cả các mâu thuẫn vốn có của xã hội tư bản sẽ gay gắt thêm lên trong thời đại của chủ nghĩa đế quốc, là tất yếu. Người đã gọi chủ nghĩa đế quốc là chủ nghĩa tư bản ăn bám, mục nát và giãy chết, và đã phát hiện ra những điều kiện diệt vong của nó, tính tất yếu và không thể tránh khỏi của việc thay thế chủ nghĩa tư bản bằng một chế độ xã hội mới, tiến bộ là chủ nghĩa xã hội, và Người đã chỉ ra rằng chủ nghĩa đế quốc là đêm trước của cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Sau thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, trong hoàn cảnh cực kỳ khó khăn của thời chiến, Lê-nin vẫn tiếp tục làm việc rất nhiều để giải quyết các vấn đề lý luận của cách mạng xã hội chủ nghĩa, của chuyên chính vô sản, của thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ

nghĩa xã hội. Những chức năng và nhiệm vụ của chuyên chính vô sản, những vấn đề có liên quan đến quy luật của nền kinh tế và quan hệ giữa các giai cấp trong thời kỳ quá độ, cũng là những vấn đề có liên quan đến sự hình thành nên những quan hệ xã hội xã hội chủ nghĩa rồi sau đó cộng sản chủ nghĩa, đã được Lê-nin phân tích trong các bài «Kinh tế và chính trị trong thời kỳ chuyên chính vô sản», «Sáng kiến vĩ đại (Về tinh thần anh dũng của công nhân ở hậu phương. Về những «ngày thứ bảy cộng sản»)».

Trong «Tuyển tập» này còn có in những tác phẩm, trong đó Lê-nin đã vạch ra những luận điểm cơ bản của một kế hoạch có tính chất khoa học nhằm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước Nga và chỉ ra những bước thực tế của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội: tổ chức kiểm kê và kiểm soát của toàn dân, nâng cao năng suất lao động, phát triển thi đua xã hội chủ nghĩa, giáo dục kỷ luật mới, vô sản; trong đó, Người cũng nêu ra những nguyên tắc của việc quản lý kinh tế xô-viết. Trong những tác phẩm đó có cuốn sách nổi tiếng «Những nhiệm vụ trước mắt của Chính quyền xô-viết», bài báo «Về bệnh ấu trĩ «tả khuynh» và tính tiểu tư sản», được viết vào mùa xuân 1918.

Một cống hiến lớn lao của V. I. Lê-nin vào lý luận và thực tiễn của chủ nghĩa cộng sản khoa học là việc Người nghiên cứu và thảo ra chính sách kinh tế mới — một chính sách duy nhất đúng của Nhà nước vô sản trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, đã có tác dụng bảo đảm liên minh vững chắc về kinh tế và chính trị của giai cấp vô sản với giai cấp nông dân, bảo đảm việc xây dựng nền tảng kinh tế của chủ nghĩa xã hội. Những vấn đề chính sách kinh tế mới được soi sáng trong các «Đề cương báo cáo về sách lược của Đảng cộng sản Nga, trình bày tại Đại hội III của Quốc tế cộng sản (Dự thảo)», trong diễn văn bế mạc Hội nghị đại biểu toàn Nga lần thứ X của Đảng cộng sản (b) Nga, trong các bài báo «Để kỷ niệm lần thứ tư cuộc Cách mạng tháng Mười», «Về tác dụng của vàng hiện nay và sau khi chủ nghĩa xã hội hoàn toàn thắng lợi», và trong lần phát biểu cuối cùng của Lê-nin tại phiên họp của Xô-viết Mat-xcơ-va ngày 20 tháng mười một 1922.

Lê-nin đã đặc biệt chỉ rõ ý nghĩa to lớn của những thành tựu kinh tế của đất nước xô-viết đối với thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới, đối với vận mệnh của toàn thể loài người. Trong các bài báo cũng như trong các báo cáo tại các Đại hội Đảng và trong các thư từ viết trong thời kỳ này, Lê-nin đã tổng kết kinh nghiệm những năm đầu tiên của chính quyền xô-viết và đã soi sáng một cách toàn diện và sâu sắc cả những vấn đề chung lẫn các vấn đề cụ thể của công cuộc xây dựng một xã hội mới, xã hội chủ

nghĩa, những vấn đề về xây dựng Nhà nước và xây dựng văn hóa. Đặc biệt cần phải nhấn mạnh ý nghĩa của những bài báo và thư từ cuối cùng của Lê-nin, đã được gọi một cách chính đáng là di chúc chính trị của Người: «Thư gửi Đại hội», «Những trang nhật ký», «Bàn về chế độ hợp tác», «Nói về cuộc cách mạng của chúng ta (Nhân đọc tập bút ký của N. Xu-kha-nốp)», «Thà ít mà tốt». Những tài liệu đó hợp lại thành giai đoạn hoàn tất trong việc Lê-nin nghiên cứu và vạch ra kế hoạch xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô. Trong các văn kiện đó, Người đã trình bày một cách khái quát chương trình cải tạo xã hội chủ nghĩa đất nước, dưới ánh sáng những triển vọng chung của phong trào giải phóng thế giới, và Người đã chứng giải một cách khoa học về khả năng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô. Thực hiện kế hoạch của Lê-nin, Đảng cộng sản Liên-xô đã hoàn thành nhiệm vụ vĩ đại này.

Trong nhiều tác phẩm và bài nói, có đăng ở trong tuyển tập này, Lê-nin đã nêu ra những luận điểm quan trọng nhất về bản chất và những con đường để thực hiện cuộc cách mạng văn hóa. Trong diễn văn đọc tại Đại hội III của Đoàn thanh niên cộng sản Nga, Người đã vạch ra một chương trình giáo dục cộng sản và học tập cho thế hệ trẻ. Người đã đặt ra cho thanh niên nhiệm vụ: học tập chủ nghĩa cộng sản, nắm lấy toàn bộ kho tàng kiến thức mà loài người đã tích lũy được, kết hợp học tập với lao động, với cuộc đấu tranh thực tế cho chủ nghĩa cộng sản. Trong dự thảo nghị quyết «Về văn hóa vô sản», trong «Diễn văn đọc tại Hội nghị toàn nước Nga của các Ban giáo dục chính trị thuộc các cơ quan giáo dục nhân dân tỉnh và huyện ngày 3 tháng mười một 1920» và trong «Những trang nhật ký», Lê-nin đã nêu bật những nhiệm vụ giáo dục của chuyên chính vô sản và vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản trong công cuộc xây dựng văn hóa. Người chỉ ra rằng toàn bộ công tác tuyên truyền và cổ động, toàn bộ công tác tư tưởng của Đảng phải gắn chặt với thực tiễn xây dựng chủ nghĩa cộng sản.

Trong bài «Bàn về vai trò của chủ nghĩa duy vật chiến đấu», Lê-nin đã định ra những nhiệm vụ trên mặt trận lý luận. Đó là bài báo có tính chất kiểu mẫu về tính đảng trong triết học, đã là và vẫn là cương lĩnh chiến đấu của Đảng trong cuộc đấu tranh chống hệ tư tưởng tư sản và chống triết học tư sản phản động.

Trong «Thư gửi công nhân Mỹ», Lê-nin đã bóc trần bộ mặt thật của bọn đế quốc Mỹ là kẻ đã làm giàu hàng trăm tỷ đô-la trên những nỗi thống khổ và điêu đứng của nhân dân quần chúng. Người chỉ ra rằng, trước quần chúng lao động ở tất cả các nước, chủ nghĩa đế quốc Anh - Mỹ đã phơi trần

bộ mặt của chúng là kẻ đàn áp các dân tộc, là tên đao phủ đối với phong trào cách mạng.

Trong các bài báo «Nhân dịp kỷ niệm mười năm báo «Sự thật»» và «Thà ít mà tốt», Lê-nin đã phân tích những động lực và triển vọng của tiến trình cách mạng thế giới sau khi thế giới bị phân chia ra làm hai hệ thống — xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa, và Người đã đặt cơ sở cho những nguyên tắc cương lĩnh, tổ chức và sách lược của phong trào cộng sản quốc tế và phong trào giải phóng dân tộc.

Sự đúng đắn có tính chất lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lê-nin đã được toàn bộ tiến trình đấu tranh giải phóng của nhân dân lao động trên thế giới, sự hình thành hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, những thành tựu của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp công nhân trong các nước tư bản và sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân, chứng minh.

Chủ nghĩa Lê-nin — đó là học thuyết có tính quốc tế, nó phản ánh kinh nghiệm lịch sử của phong trào công nhân và phong trào giải phóng của các dân tộc trong tất cả các nước; đó là học thuyết mà những luận điểm cơ bản của nó thích dụng với bất cứ nước nào, dù cho nước đó ở vào trình độ phát triển lịch sử thế nào đi nữa. Học thuyết đó vũ trang cho nhân dân lao động tất cả các nước một sự hiểu biết rõ ràng về những con đường đấu tranh để giành tương lai tươi sáng và một niềm tin ở thắng lợi của lực lượng hòa bình và tiến bộ. Nghiên cứu những tác phẩm của V. I. Lê-nin khiến ta có thể hiểu và lĩnh hội được những tư tưởng cơ bản của chủ nghĩa Lê-nin, là những tư tưởng đang soi sáng con đường phát triển của toàn thể loài người.

Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin
trực thuộc Ban chấp hành trung ương
Đảng cộng sản Liên-xô

VẬN MỆNH LỊCH SỬ CỦA HỌC THUYẾT CÁC MÁC[1]

Cái cốt yếu trong học thuyết của Mác là nó đã soi sáng vai trò có ý nghĩa lịch sử toàn thế giới của giai cấp vô sản với tư cách là người xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa. Từ khi Mác trình bày học thuyết đó đến nay, tiến trình những sự biến trên thế giới có chứng thực học thuyết đó không?

Lần đầu tiên, Mác đề ra học thuyết của mình, là vào năm 1844. Đến năm 1848, bản «Tuyên ngôn của Đảng cộng sản» của Mác và Ăng-ghen ra đời, đã trình bày học thuyết đó một cách hoàn chỉnh và có hệ thống, cho đến nay đó vẫn là bản trình bày hoàn hảo hơn cả về học thuyết đó. Từ đó trở đi, lịch sử thế giới chia rõ rệt thành ba thời kỳ chính: 1) từ cách mạng 1848[2] đến Công xã Pa-ri (1871)[3]; 2) từ Công xã Pa-ri đến cách mạng Nga (1905); 3) từ cách mạng Nga đến nay.

Chúng ta hãy nhìn qua vận mệnh của học thuyết Mác trong từng thời kỳ ấy.

I

Đầu thời kỳ thứ nhất, học thuyết của Mác còn xa mới chiếm được ưu thế. Nó chỉ mới là một trong rất nhiều phái hay trào lưu của chủ nghĩa xã hội. Những hình thức của chủ nghĩa xã hội chiếm địa vị thống trị lúc bấy giờ, về căn bản, giống như chủ nghĩa dân túy[4] ở Nga: không hiểu cơ sở duy vật của sự vận động lịch sử, không có khả năng nhận rõ vai trò và ý nghĩa của mỗi giai cấp trong xã hội tư bản, dùng những lời lẽ giả danh xã hội chủ nghĩa về «nhân dân», về «công lý», về «quyền lợi», v.v... để che đậy thực chất tư sản của những cải cách dân chủ.

Cách mạng 1848 giáng một đòn trí mạng vào tất cả những hình thức náo nhiệt, sặc sỡ và ồn ào của chủ nghĩa xã hội *trước* Mác. Ở tất cả các nước, cách mạng chỉ cho người ta thấy các giai cấp xã hội *trong hành động*. Việc bọn tư sản cộng hòa tàn sát công nhân trong những ngày tháng sáu 1848 ở Pa-ri, đã chứng minh hẳn rằng *chỉ có* giai cấp vô sản *mới* có bản chất xã

hội chủ nghĩa. Giai cấp tư sản tự do sợ sự độc lập của giai cấp vô sản gấp trăm lần sợ bất cứ thế lực phản động nào. Phái tự do sợ sệt bò rạp trước bọn phản động. Nông dân mãn nguyện với việc xóa bỏ tàn tích phong kiến, đứng về phía trật tự và chỉ thảng hoặc mới ngả nghiêng giữa *phái dân chủ công nhân và phái tự do tư sản*. Tất cả những học thuyết về chủ nghĩa xã hội *phi* giai cấp và về chính sách *phi* giai cấp đã tỏ ra là những câu nói nhảm rỗng tuếch.

Công xã Pa-ri (1871) kết thúc quá trình phát triển đó của những cải cách tư sản; chính là chỉ nhờ tinh thần anh dũng của giai cấp vô sản mà đã củng cố được nền cộng hòa, tức là hình thức tổ chức Nhà nước trong đó quan hệ giữa các giai cấp bộc lộ ra một cách ít che giấu nhất.

Trong tất cả các nước khác ở châu Âu thì một quá trình phát triển kém rõ rệt và kém hoàn tất hơn cũng vẫn đưa tới một xã hội tư sản đã hình thành. Cuối thời kỳ thứ nhất (1848—1871), là thời kỳ bão táp và cách mạng, thì chủ nghĩa xã hội trước Mác *ngắc ngoải*. Những đảng *vô sản* độc lập ra đời: đó là Quốc tế I (1864—1872)[5] và Đảng xã hội - dân chủ Đức.

II

Thời kỳ thứ hai (1872—1904) khác thời kỳ đầu ở chỗ là nó có tính chất «hòa bình», không có những cuộc cách mạng. Phương Tây đã kết thúc thời kỳ cách mạng tư sản. Phương Đông thì chưa chín muồi để làm những cuộc cách mạng ấy.

Phương Tây đang đi vào một giai đoạn chuẩn bị «một cách hòa bình» cho những thời đại cách mạng tương lai. Đâu đâu cũng hình thành những đảng vô sản, căn bản có tính chất xã hội chủ nghĩa, những đảng này đã học cách lợi dụng chế độ đại nghị tư sản, ra báo hàng ngày của mình, tổ chức ra những cơ quan giáo dục của mình, công đoàn và hợp tác xã của mình. Học thuyết của Mác giành được thắng lợi hoàn toàn và — *phát triển về bề rộng*. Quá trình chọn lựa và tập hợp lực lượng của giai cấp vô sản, chuẩn bị cho giai cấp đó tiến tới những trận đấu tranh sau này, đã diễn ra một cách chậm rãi nhưng không ngừng tiến lên.

Biện chứng của lịch sử là ở chỗ: sự thắng lợi của chủ nghĩa Mác về mặt lý luận buộc kẻ thù của nó phải *cải trang* thành người mác-xít. Chủ nghĩa tự do bên trong đã thối nát, bèn tìm cách sống lại dưới dạng *chủ nghĩa cơ hội* xã hội chủ nghĩa. Thời kỳ chuẩn bị lực lượng để tiến hành những cuộc chiến đấu lớn lao đã bị chúng giải thích thành ra là từ bỏ những cuộc chiến đấu ấy. Việc cải thiện tình cảnh của những người nô lệ đặng đấu tranh

chống chế độ nô lệ làm thuê, thì bị chúng giải thích thành ra: người nô lệ đem quyền tự do của mình đánh đổi lấy một đồng xu. Chúng tuyên truyền một cách hèn nhát cho «hòa bình xã hội» (nghĩa là hòa bình với chế độ nô lệ), cho việc từ bỏ đấu tranh giai cấp, v.v... Chúng được rất nhiều người theo trong bọn nghị sĩ xã hội chủ nghĩa, trong đám quan chức của phong trào công nhân và trong số trí thức «cảm tình».

III

Trong khi bọn cơ hội chủ nghĩa chưa dứt lời ca tụng «hòa bình xã hội» và ca tụng «nền dân chủ» có khả năng tránh được những cơn bão táp, thì ở châu Á bắt đầu phát sinh một nguồn mới những cơn bão táp cực kỳ lớn của thế giới. Theo sau cách mạng Nga là cách mạng Thổ, Ba-tư, Trung-hoa[6]. Chính hiện nay, chúng ta đang sống trong thời đại những cơn bão táp ấy và «sự dội ngược trở lại» châu Âu của chúng. Các loài lang sói «văn minh» đang nhe nanh giơ vuốt ra trước nước cộng hòa Trung-hoa vĩ đại. Nhưng dù số phận nước này sẽ thế nào đi nữa, cũng không một lực lượng nào trên thế giới có thể lập lại được chế độ phong kiến cũ ở châu Á, cũng như không thể quét sạch khỏi mặt đất tinh thần dân chủ anh dũng của quần chúng nhân dân các nước Á châu và nửa Á châu.

Việc trì hoãn cuộc đấu tranh quyết định chống chủ nghĩa tư bản ở châu Âu kéo dài, làm cho những kẻ ít quan tâm đến những điều kiện chuẩn bị và phát triển cuộc đấu tranh có tính chất quần chúng, đâm ra thất vọng và sa vào chủ nghĩa vô chính phủ. Bây giờ, chúng ta thấy sự thất vọng vô chính phủ chủ nghĩa ấy thiển cận và hèn nhát biết bao.

Không được thất vọng mà phải can đảm lên khi thấy rằng trong thực tế, châu Á với lực lượng 800 triệu người, đã được lôi cuốn vào cuộc đấu tranh nhằm cùng một lý tưởng với châu Âu.

Cũng như ở châu Âu, những cuộc cách mạng ở châu Á đã vạch rõ tính nhu nhược và đê hèn của phái tự do, tầm quan trọng đặc biệt của tính độc lập của quần chúng dân chủ và ranh giới rõ rệt của giai cấp vô sản với các loại tư sản. Sau kinh nghiệm của châu Âu và châu Á mà kẻ nào còn nói đến chính sách *phi* giai cấp và chủ nghĩa xã hội *phi* giai cấp, thì kẻ ấy thật chỉ đáng bỏ vào lồng và đem trưng bày bên cạnh con căng-gu-ru của châu Úc.

Sau châu Á, châu Âu cũng bắt đầu chuyển động, nhưng không phải theo lối châu Á. Thời kỳ «hòa bình» 1872—1904 đã qua hẳn rồi. Sinh hoạt đắt đỏ và ách thống trị của các tơ-rớt làm cho cuộc đấu tranh kinh tế trở nên trầm trọng hơn bao giờ hết, trầm trọng đến nỗi nó lay chuyển được cả những

người công nhân Anh đã bị chủ nghĩa tự do làm hư hỏng nhiều hơn hết. Trước mắt chúng ta, một cuộc khủng hoảng chính trị đang chín muồi ngay cả ở nước Đức, một nước của tư sản và địa chủ «khó lay chuyển» nhất. Việc vũ trang điên cuồng và chính sách của chủ nghĩa đế quốc làm cho châu Âu hiện nay có một thứ «hòa bình xã hội» giống hẳn như một thùng thuốc nổ. Và sự tan rã của *tất cả* các đảng tư sản và sự trưởng thành của giai cấp vô sản vẫn cứ tiếp diễn không ngừng.

Từ khi chủ nghĩa Mác ra đời đến nay, mỗi một thời đại trong ba thời đại vĩ đại nói trên của lịch sử thế giới đều đem lại cho chủ nghĩa ấy những chứng thực mới và những thắng lợi mới. Nhưng thời đại lịch sử sắp tới sẽ còn đem lại cho chủ nghĩa Mác, học thuyết của giai cấp vô sản, một thắng lợi rực rỡ hơn nữa.

Báo «Sự thật» số 50,
1 tháng ba 1913.
Ký tên: *V. I.*

Tập. 23, tr. 1—4.

BA NGUỒN GỐC VÀ BA BỘ PHẬN CẤU THÀNH CỦA CHỦ NGHĨA MÁC[7]

Trong toàn thế giới văn minh, học thuyết của Mác đã gây ra sự cừu địch mạnh nhất và lòng căm thù trong toàn giới khoa học tư sản (của bọn thống trị cũng như của phái tự do), giới khoa học này xem chủ nghĩa Mác như một «bè phái có hại». Không thể trông mong có một thái độ nào khác được, vì trong một xã hội xây dựng trên đấu tranh giai cấp thì không thể có một khoa học xã hội «vô tư» được. *Toàn bộ* khoa học của bọn thống trị và của phái tự do đều *bênh vực*, bằng cách này hay cách khác, chế độ nô lệ làm thuê, còn chủ nghĩa Mác thì lại quyết liệt tuyên chiến với chế độ nô lệ ấy. Trong một xã hội xây dựng trên chế độ nô lệ làm thuê mà mong có một khoa học vô tư thì là một sự ngây thơ ngốc nghếch, chẳng khác gì mong các chủ xưởng tỏ ra vô tư trong vấn đề xem có nên tăng tiền công cho công nhân lên và bớt lợi nhuận của tư bản đi không.

Nhưng chưa phải thế là hết. Lịch sử triết học và lịch sử khoa học xã hội chứng tỏ hoàn toàn rõ rệt rằng chủ nghĩa Mác không có gì là giống chủ nghĩa «bè phái», hiểu theo nghĩa một học thuyết bo bo chỉ biết có mình và cứng nhắc, nảy sinh *ở ngoài* con đường phát triển vĩ đại của văn minh thế giới. Trái lại, tất cả thiên tài của Mác là ở chỗ ông đã giải đáp được những vấn đề mà tư tưởng tiên tiến của loài người đã đặt ra. Học thuyết của ông ra đời là *sự tiếp tục* thẳng và trực tiếp học thuyết của các đại biểu xuất sắc nhất trong triết học, trong khoa kinh tế chính trị và trong chủ nghĩa xã hội.

Học thuyết của Mác là vạn năng vì nó đúng. Nó là một học thuyết cân đối và hoàn chỉnh; nó cho người ta một thế giới quan toàn diện, không thỏa hiệp với bất cứ một sự mê tín nào, bất cứ một sự phản động nào, bất cứ một sự bảo vệ nào cho ách áp bức của tư sản. Nó là kẻ thừa kế chính đáng tất cả những gì tốt đẹp nhất mà loài người đã tạo ra trong thế kỷ XIX, biểu hiện tập trung ở triết học Đức, ở kinh tế chính trị học Anh và ở chủ nghĩa xã hội Pháp.

Chúng tôi sẽ nói vắn tắt qua về ba nguồn gốc đó và đồng thời cũng là ba bộ phận cấu thành đó của chủ nghĩa Mác.

I

Triết học của chủ nghĩa Mác là *chủ nghĩa duy vật*. Trong suốt cả lịch sử hiện đại của châu Âu, và đặc biệt là vào cuối thế kỷ XVIII, ở nước Pháp, nơi đã diễn ra một cuộc đấu tranh quyết liệt chống tất cả những rác rưởi của thời trung cổ, chống chế độ nông nô trong các thiết chế và các tư tưởng, thì chỉ có chủ nghĩa duy vật là triết học duy nhất triệt để, trung thành với mọi nguyên lý của các khoa học tự nhiên, thù địch với thói mê tín, với tính giả nhân giả nghĩa, v.v... Cho nên, kẻ thù của phái dân chủ ra sức tìm đủ mọi cách «bác bỏ», làm mất tín nhiệm và vu cáo chủ nghĩa duy vật; chúng đã bênh vực chủ nghĩa duy tâm trong mọi hình thức của nó, là thứ chủ nghĩa dưới vẻ này hay vẻ khác rút cục cũng vẫn là bảo vệ hay ủng hộ tôn giáo.

Mác và Ăng-ghen đã bảo vệ chủ nghĩa duy vật triết học một cách kiên quyết nhất và đã nhiều lần vạch rõ tính chất sai lầm nghiêm trọng của bất kỳ khuynh hướng nào thoát ly khỏi cơ sở triết học ấy. Ý kiến hai ông được trình bày rõ rệt nhất và tỉ mỉ nhất trong các tác phẩm của Ăng-ghen: «Lut-vich Fơ-bach» và «Chống Đuy-rinh», những sách này cũng như «Tuyên ngôn của Đảng cộng sản» đều là sách gối đầu giường của mỗi người công nhân giác ngộ.

Nhưng Mác không dừng lại ở chủ nghĩa duy vật của thế kỷ XVIII, ông còn đẩy triết học tiến lên nữa. Ông làm cho triết học thêm phong phú với những thành quả của triết học cổ điển Đức và nhất là của hệ thống triết học Hê-ghen, mà hệ thống này chính nó cũng đã đưa tới chủ nghĩa duy vật của Fơ-bach. Trong những thành quả ấy, thì thành quả chủ yếu là *phép biện chứng*, tức là học thuyết về sự tiến hóa, dưới hình thức hoàn bị nhất, sâu sắc nhất và thoát hẳn được tính phiến diện, tức là học thuyết về tính tương đối của nhận thức của con người phản ánh vật chất đang phát triển không ngừng. Những phát kiến mới đây của khoa học tự nhiên — như ra-đi, điện tử, luật biến hóa của nguyên tố — đều xác nhận một cách tuyệt diệu chủ nghĩa duy vật biện chứng của Mác, bất chấp những học thuyết của các nhà triết học tư sản với những sự quay về «mới mẻ» của họ với chủ nghĩa duy tâm cũ kỹ và thối nát.

Trong khi phát triển sâu rộng chủ nghĩa duy vật triết học, Mác đã đưa học thuyết đó tới chỗ triệt để và mở rộng học thuyết ấy từ chỗ nhận thức tự nhiên đến chỗ nhận thức *xã hội loài người*. *Chủ nghĩa duy vật lịch sử* của Mác là thành tựu vĩ đại nhất của tư tưởng khoa học. Sự hỗn độn và độc đoán, từ trước đến nay vẫn thống trị trong các quan niệm về lịch sử và chính trị, đã được thay bằng một lý luận khoa học hoàn chỉnh và cân đối lạ lùng;

lý luận này chỉ cho ta thấy như thế nào mà, do lực lượng sản xuất lớn lên, thì từ một hình thái tổ chức xã hội này nảy ra và phát triển lên một hình thái tổ chức xã hội khác, cao hơn, — như thế nào mà, chẳng hạn, từ chủ nghĩa phong kiến lại nảy sinh ra chủ nghĩa tư bản.

Giống như nhận thức của người ta phản ánh giới tự nhiên tồn tại không phụ thuộc vào người ta, tức là phản ánh vật chất đang phát triển, thì *sự nhận thức xã hội* của con người (nghĩa là các thứ quan điểm và học thuyết về triết học, tôn giáo, chính trị, v.v...) cũng phản ánh *chế độ kinh tế* của xã hội. Các thể chế chính trị là thượng tầng kiến trúc dựng trên cơ sở kinh tế. Chúng ta thấy chẳng hạn, những chính thể khác nhau của các quốc gia hiện đại ở châu Âu đều phục vụ cho việc củng cố quyền thống trị của giai cấp tư sản đối với giai cấp vô sản như thế nào.

Triết học của Mác là một chủ nghĩa duy vật triết học hoàn bị, nó đã cung cấp những công cụ nhận thức vĩ đại cho loài người, — và nhất là cho giai cấp công nhân.

II

Sau khi nhận thấy chế độ kinh tế là cơ sở, trên đó dựng lên thượng tầng kiến trúc chính trị, Mác đã để tâm nhiều nhất đến việc nghiên cứu chế độ kinh tế ấy. Mác dành riêng tác phẩm chính của mình là bộ «Tư bản» để nghiên cứu chế độ kinh tế của xã hội hiện đại, tức là xã hội tư bản.

Trước Mác, khoa kinh tế chính trị cổ điển phát sinh ở Anh là nước tư bản tiên tiến nhất. A-đam Xmit và Đa-vit Ri-cac-đô nghiên cứu chế độ kinh tế, đã mở đầu *học thuyết lao động về giá trị*. Mác tiếp tục sự nghiệp của hai nhà kinh tế học đó. Ông đã đưa lại cho học thuyết đó một cơ sở khoa học chặt chẽ và đã phát triển nó đến cùng. Ông chỉ cho ta thấy rằng giá trị của mọi hàng hóa là do thời gian lao động xã hội tất yếu để sản xuất ra hàng hóa ấy, quyết định.

Phàm ở chỗ nào các nhà kinh tế học tư sản nhìn thấy quan hệ giữa vật với vật (hàng hóa này đổi lấy hàng hóa khác), thì ở chỗ đó, Mác đã tìm ra *quan hệ giữa người với người*. Sự trao đổi hàng hóa biểu thị sự liên hệ giữa những người sản xuất riêng lẻ với nhau, do thị trường làm trung gian. *Tiền tệ* xuất hiện có nghĩa là sự liên hệ ấy ngày càng thêm chặt chẽ, gắn bó mật thiết toàn bộ sinh hoạt kinh tế của những người sản xuất riêng lẻ thành một khối không thể phân chia. *Tư bản* xuất hiện có nghĩa là mối liên hệ ấy phát triển thêm lên: sức lao động của con người trở thành hàng hóa. Công nhân làm thuê bán sức lao động của mình cho chủ ruộng đất, chủ nhà máy, chủ công cụ sản xuất. Một phần thời gian trong ngày lao động, người công

nhân dùng để bù vào chi phí nuôi thân và nuôi gia đình mình (tiền công); còn phần thời gian kia thì người công nhân làm công không, tạo ra *giá trị thặng dư* cho nhà tư bản, đó là nguồn lợi nhuận, nguồn giàu có của giai cấp tư bản.

Học thuyết về giá trị thặng dư là viên đá tảng của lý luận kinh tế của Mác.

Tư bản do lao động của công nhân tạo ra đè lên người công nhân, làm phá sản các tiểu chủ và tạo ra một đạo quân thất nghiệp. Trong công nghiệp thì thắng lợi của nền sản xuất lớn rất hiển nhiên, song cả ngay trong nông nghiệp chúng ta cũng thấy một hiện tượng như vậy: ưu thế của nền nông nghiệp tư bản chủ nghĩa lớn tăng thêm, việc dùng máy móc phát triển, kinh tế của nông dân bị siết lại trong dây thòng lọng của tư bản tài chính, bị suy vong và phá sản vì kỹ thuật lạc hậu. Trong nông nghiệp, nền sản xuất nhỏ có những hình thức suy vong khác, nhưng chính sự suy vong đó là một sự thật không thể chối cãi được.

Trong khi đánh bại sản xuất nhỏ, tư bản đồng thời làm tăng năng suất lao động và tạo ra địa vị độc quyền của các liên minh các nhà tư bản lớn. Bản thân sản xuất cũng ngày càng có tính chất xã hội, — hàng chục vạn và hàng triệu công nhân liên kết lại trong một cơ thể kinh tế có tổ chức, — còn sản phẩm của lao động chung thì lại bị một dúm tư bản chiếm lấy. Tính chất vô chính phủ của nền sản xuất, những cuộc khủng hoảng, cuộc chạy đua điên cuồng tìm thị trường, tính chất bấp bênh trong đời sống của quần chúng nhân dân ngày một tăng.

Chính trong khi làm cho công nhân ngày càng lệ thuộc vào tư bản, chế độ tư bản tạo ra lực lượng vĩ đại của lao động thống nhất.

Mác đã theo dõi sự phát triển của chủ nghĩa tư bản, từ những mầm mống đầu tiên của sản xuất hàng hóa, từ sự trao đổi giản đơn, đến những hình thức cao của chủ nghĩa tư bản, đến nền đại sản xuất.

Và kinh nghiệm của tất cả các nước tư bản, cũ cũng như mới, đều làm cho ngày càng có nhiều công nhân nhận thấy một cách cụ thể rằng, học thuyết ấy của Mác là đúng.

Chủ nghĩa tư bản đã thắng trên toàn thế giới, song thắng lợi ấy chỉ là bước đường dẫn đến thắng lợi của lao động đối với tư bản mà thôi.

III

Khi chế độ phong kiến bị lật đổ và xã hội tư bản *«tự do»* ra đời, thì lập tức bộc lộ ngay ra rằng sự tự do ấy có nghĩa là một hệ thống mới để áp bức và bóc lột người lao động. Liền ngay đó, các loại học thuyết xã hội chủ nghĩa

bắt đầu mọc ra, như là một sự phản ánh và phản đối lại tình trạng áp bức ấy. Nhưng chủ nghĩa xã hội nguyên thủy là một chủ nghĩa xã hội *không tưởng*. Nó chỉ trích, kết tội và nguyền rủa xã hội tư bản, nó mơ ước xóa bỏ xã hội này và tưởng tượng ra một chế độ tốt đẹp hơn, nó tìm cách thuyết phục kẻ giàu rằng bóc lột là bất nhân.

Nhưng chủ nghĩa xã hội không tưởng không thể vạch ra được một lối thoát thực sự. Nó không giải thích được bản chất của chế độ nô lệ làm thuê trong chế độ tư bản, cũng không phát hiện ra được những quy luật phát triển của chế độ ấy và cũng không tìm thấy *lực lượng xã hội* có khả năng trở thành người sáng tạo xã hội mới.

Tuy nhiên, ở khắp châu Âu và nhất là ở Pháp, những cuộc cách mạng mãnh liệt nổ ra kéo theo sự sụp đổ của chế độ phong kiến, của chế độ nông nô, ngày càng chứng tỏ rõ rằng *đấu tranh giai cấp* là cơ sở và động lực của toàn bộ sự phát triển.

Không một thứ tự do chính trị nào giành lại ở trong tay giai cấp phong kiến mà lại không gặp phải một sự kháng cự quyết liệt. Không một nước tư bản nào được thành lập trên một cơ sở ít nhiều tự do, dân chủ, mà lại không có đấu tranh sống mái giữa các giai cấp khác nhau trong xã hội tư bản.

Thiên tài của Mác là ở chỗ ông là người đầu tiên biết vạch ra và áp dụng một cách triệt để bài học của lịch sử thế giới. Bài học đó là học thuyết *đấu tranh giai cấp*.

Chừng nào người ta chưa biết, qua những câu nói, những lời tuyên bố và những lời hứa hẹn có tính chất đạo đức, tôn giáo, chính trị và xã hội, mà phân biệt được *lợi ích* của giai cấp này hay của giai cấp khác, thì trước sau người ta vẫn là kẻ ngây thơ bị người lừa bịp và tự lừa bịp mình về chính trị. Những kẻ chủ trương cải cách và cải thiện sẽ còn bị bọn bảo vệ trật tự cũ lừa bịp mãi, nếu họ chưa hiểu rằng bất kỳ thể chế cũ nào, dù cho nó có man rợ và thối nát đến đâu, sở dĩ đứng vững được cũng là nhờ có lực lượng của giai cấp thống trị này hay giai cấp thống trị khác ủng hộ. Và muốn đập tan sự phản kháng của những giai cấp ấy thì *chỉ có một* cách là: tìm ngay trong xã hội quanh ta những lực lượng có thể — và do địa vị xã hội của mình mà *phải* — trở thành lực lượng có khả năng quét sạch cái cũ và tạo ra cái mới, rồi giáo dục và tổ chức những lực lượng đó lại để đấu tranh.

Chỉ có chủ nghĩa duy vật triết học của Mác là đã chỉ ra được cho giai cấp vô sản con đường thoát khỏi cảnh nô lệ về tinh thần, trong đó tất cả các giai cấp bị áp bức đã sống lay lắt từ trước tới nay. Chỉ có lý luận kinh tế của Mác là đã giải thích được vị trí chân chính của giai cấp vô sản trong toàn bộ chế độ tư bản.

Trên toàn thế giới, kể từ châu Mỹ đến Nhật, từ Thụy-điển đến Nam Phi, các tổ chức độc lập của giai cấp vô sản đang tăng thêm nhiều. Trong khi tiến hành đấu tranh giai cấp, giai cấp vô sản tự mình được học hỏi và rèn luyện; họ ngày càng thoát khỏi những định kiến của xã hội tư sản và ngày càng mật thiết cố kết với nhau, họ biết đánh giá thành công đúng theo giá trị của nó, họ cứ tôi luyện mãi lực lượng và lớn dần lên không gì ngăn nổi.

Tạp chí «Giáo dục» số 3,
tháng ba, 1913.
Ký tên: *V. I.*

Tập. 23, tr. 40—48.

CHỦ NGHĨA MÁC VÀ CHỦ NGHĨA XÉT LẠI

Một câu ngạn ngữ nổi tiếng nói: nếu những tiên đề hình học mà phạm tới quyền lợi của người ta, thì chắc hẳn chúng sẽ bị bác bỏ. Những lý luận của khoa học tự nhiên, xúc phạm tới thành kiến cũ của thần học, đã gây ra và cho tới nay vẫn còn gây ra một cuộc đấu tranh điên cuồng. Nên không có gì là lạ rằng học thuyết của Mác, một học thuyết trực tiếp phục vụ cho việc giáo dục và tổ chức giai cấp tiên tiến của xã hội hiện đại, chỉ ra cho giai cấp đó nhiệm vụ và chứng minh rằng do kinh tế phát triển nên một trật tự xã hội mới nhất định sẽ thay thế cho chế độ hiện tại, không có gì là lạ rằng học thuyết ấy phải chiến đấu quyết liệt để giành lấy từng bước tiến của mình trên con đường của cuộc sống.

Khỏi phải nói đến khoa học và triết học tư sản, là những thứ được bọn giáo sư Nhà nước đem ra dạy theo lối kinh viện để nhồi sọ thế hệ thanh niên của các giai cấp hữu sản và để «tập luyện» cho họ chống lại kẻ thù trong và ngoài. Khoa học ấy, ngay cả nghe nói đến chủ nghĩa Mác nó cũng không thèm nghe, nó tuyên bố chủ nghĩa Mác đã bị đánh đổ và tiêu diệt rồi. Cả những chàng học giả trẻ nhờ bài bác chủ nghĩa xã hội mà làm nổi công danh, lẫn các vị lão đời lọm khọm chuyên canh giữ các di huấn của đủ mọi thứ «hệ thống» đã tàn tạ, đều tấn công vào Mác hăng hái như nhau. Sự bành trướng của chủ nghĩa Mác, tư tưởng của nó ngày càng phổ biến lan rộng và ăn sâu vào phong trào công nhân, tất nhiên làm cho những cuộc công kích ấy của giai cấp tư sản chống chủ nghĩa Mác càng nhiều thêm và gay gắt lên, nhưng chủ nghĩa Mác sau mỗi lần bị khoa học của bọn thống trị «tiêu diệt» thì lại càng vững mạnh, được tôi luyện và có sức sống hơn bao giờ hết.

Nhưng, ngay trong số những học thuyết có liên hệ với cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân và được phổ biến chủ yếu trong giai cấp vô sản, thì chủ nghĩa Mác hoàn toàn không phải ngay từ đầu đã củng cố được địa vị của mình. Trong nửa thế kỷ tồn tại đầu tiên (từ những năm 40 của thế kỷ XIX), chủ nghĩa Mác đã phải chiến đấu chống những lý luận hoàn toàn thù địch với mình. Từ 1840 đến 1845, Mác và Ăng-ghen đã thanh toán với phái

Hê-ghen trẻ[8] cấp tiến là phái theo chủ nghĩa duy tâm triết học. Vào cuối những năm 40, thì có cuộc đấu tranh trên địa hạt học thuyết kinh tế, chống chủ nghĩa Pru-đông[9]. Thời kỳ từ 1850 đến 1860, cuộc đấu tranh đó hoàn thành: phê phán những đảng phái và những học thuyết đã phát sinh ra trong năm 1848 bão táp . Từ 1860 đến 1870, cuộc đấu tranh chuyển từ địa hạt lý luận chung sang địa hạt gần với phong trào công nhân trực tiếp hơn: cuộc đấu tranh để đuổi phái Ba-cu-nin ra khỏi Quốc tế[10]. Đầu những năm 70, ở Đức đã có hồi nổi lên tên Muyn-bec-gơ thuộc phái Pru-đông; và cuối những năm 70, là tên thực chứng Đuy-rinh. Song ảnh hưởng của cả hai tên đối với giai cấp vô sản đã hoàn toàn không có nghĩa lý gì. Từ đó, chủ nghĩa Mác rõ ràng đã thắng tất cả những tư tưởng hệ khác trong phong trào công nhân.

Trong những năm 90 của thế kỷ trước thì thắng lợi ấy về căn bản đã hoàn thành. Ngay cả ở những nước la-tinh, nơi mà truyền thống của chủ nghĩa Pru-đông còn dai dẳng hơn cả, các đảng công nhân cũng đã thực sự xây dựng cương lĩnh và sách lược của mình trên cơ sở mác-xít. Tổ chức quốc tế của phong trào công nhân được phục hồi dưới hình thức đại hội quốc tế họp đều kỳ, tổ chức này lập tức đứng ngay trên lập trường của chủ nghĩa Mác trong tất cả các vấn đề căn bản mà hầu như không phải đấu tranh gì cả. Nhưng khi chủ nghĩa Mác đã thay thế tất cả những lý luận thù địch ít nhiều có mạch lạc rồi, thì những xu hướng của các lý luận này lại tìm cho mình những con đường khác. Hình thức và lý do đấu tranh có thay đổi, nhưng cuộc đấu tranh vẫn tiếp tục. Và nửa thứ hai của thế kỷ chủ nghĩa Mác tồn tại (những năm 90 của thế kỷ trước) đã bắt đầu với cuộc đấu tranh của trào lưu chống chủ nghĩa Mác ở ngay trong nội bộ chủ nghĩa Mác.

Trào lưu này[11] mang tên nhà cựu mác-xít chính thống Bec-stanh, vì y là người đã phát biểu ồn ĩ nhất và đầy đủ nhất về những điểm sửa lại Mác, về việc xét lại Mác, về chủ nghĩa xét lại. Ngay cả ở nước Nga, nơi mà cố nhiên, chủ nghĩa xã hội phi mác-xít sống dai dẳng hơn cả — vì tình trạng kinh tế lạc hậu của đất nước và đại đa số dân cư là nông dân bị đè nén dưới tàn tích nông nô — ngay cả ở nước Nga, chủ nghĩa xã hội đó cũng đang biến chất ở ngay trước mắt chúng ta thành chủ nghĩa xét lại. Cả trong vấn đề ruộng đất (cương lĩnh về việc biến đất đai thành sở hữu của từng địa phương) cũng như trong các vấn đề chung về cương lĩnh và sách lược, các nhà xã hội - dân túy của chúng ta cũng ngày càng lấy những «điều sửa lại» Mác để thay cho những tàn dư đang tiêu vong và đang rơi rụng của cái hệ thống cũ kỹ của họ, đã từng có mạch lạc theo kiểu của nó và thù địch hoàn toàn với chủ nghĩa Mác.

Chủ nghĩa xã hội trước Mác đã bị đánh bại. Nó không còn tiếp tục đấu tranh trên miếng đất riêng của nó nữa, mà lại lấy tư cách là chủ nghĩa xét lại để tiến hành đấu tranh trên miếng đất chung của chủ nghĩa Mác. Vậy, ta hãy xem nội dung tư tưởng của chủ nghĩa xét lại là gì.

Về phương diện triết học, chủ nghĩa xét lại theo đuôi thứ «khoa học» của các giáo sư tư sản. Các giáo sư «quay về với Can-tơ», — thì phái xét lại lẽo đẽo theo sau phái Can-tơ mới[12]. Các giáo sư lặp lại những luận điệu nhảm nhí mà bọn thày tu đã nhắc đi nhắc lại hàng nghìn lần để chống chủ nghĩa duy vật triết học, — thì bọn xét lại liền mỉm cười độ lượng mà lẩm bẩm (theo đúng từng chữ trong sách giáo khoa Hanđ-buc mới nhất) rằng chủ nghĩa duy vật đã bị «bác» từ lâu rồi. Các giáo sư cho Hê-ghen là «đồ chó chết» và tự mình cũng truyền bá chủ nghĩa duy tâm, một thứ chủ nghĩa duy tâm ngàn lần tầm thường và nhạt nhẽo hơn chủ nghĩa duy tâm của Hê-ghen, nhưng họ lại nhún vai tỏ vẻ khinh bỉ đối với phép biện chứng, — thì bọn xét lại cũng sẽ theo gót họ mà sa vào vũng bùn làm nhơ bẩn khoa học về mặt triết học, bằng cách lấy sự «tiến hóa» «giản đơn» (và hoàn toàn tĩnh) thay cho phép biện chứng «tinh vi» (và có tính chất cách mạng). Các giáo sư được lĩnh lương của Nhà nước để mà sửa hệ thống vừa duy tâm vừa «phê phán» của họ cho hợp với «triết học» trung cổ giữ địa vị thống trị (tức là thần học), — thì bọn xét lại liền chạy theo họ mà tìm cách làm cho tôn giáo trở thành «việc riêng» không phải là trong quan hệ với Nhà nước ngày nay, mà là trong quan hệ với đảng của giai cấp tiên tiến kia.

Không cần phải nói đến ý nghĩa giai cấp thực sự của những điểm «sửa lại» Mác như thế làm gì: bản thân sự việc đã rõ. Chúng tôi chỉ muốn nhận xét rằng: trong phong trào xã hội - dân chủ quốc tế, Plê-kha-nôp là người mác-xít duy nhất đã đứng về quan điểm duy vật biện chứng triệt để mà phê phán những điều nhảm nhí quàng xiên do bọn xét lại đưa ra về mặt này. Điều đó lại càng cần phải được nhấn mạnh dứt khoát trong lúc này, khi đang có những mưu toan hoàn toàn sai lầm lợi dụng chiêu bài phê phán chủ nghĩa cơ hội về sách lược của Plê-kha-nôp để hòng đưa ra trót lọt một mớ triết học phản động, cũ rích và đáng vứt đi từ lâu*.

---

* Xem cuốn «Thuyết trình về triết học Mác» của Bôc-đa-nôp, Ba-za-rôp, v.v... Ở đây không phải chỗ phân tích cuốn sách này, tôi chỉ nói rằng trong một thời gian gần đây, tôi sẽ trình bày trong một loạt bài báo hoặc trong một tập sách riêng[13], rằng *tất cả* các điều nói trong bài này về bọn xét lại theo phái Can-tơ mới cũng phù hợp về căn bản với bọn «tân» xét lại theo phái Hi-um mới và phái Bec-cli mới này.

Về mặt kinh tế chính trị, trước hết cần phải nhận xét rằng những điều «sửa lại» của bọn xét lại trong lĩnh vực này còn nhiều vẻ hơn và chi tiết hơn; người ta đã cố gắng để tác động vào công chúng bằng «những tài liệu mới về sự phát triển kinh tế». Người ta nói rằng trong nông nghiệp không thấy có mảy may hiện tượng tập trung sản xuất và hiện tượng sản xuất lớn chèn lấn sản xuất nhỏ, còn trong công nghiệp và thương nghiệp, hiện tượng đó cũng chỉ diễn ra một cách hết sức chậm chạp. Người ta bảo rằng ngày nay, những cuộc khủng hoảng ít xảy ra và ít gay gắt hơn trước, và có lẽ các các-ten và tơ-rớt sẽ giúp cho tư bản hoàn toàn thủ tiêu được nạn khủng hoảng. Người ta cho rằng «lý luận về sự phá sản» mà chủ nghĩa tư bản đang đi tới, là không vững vì các mâu thuẫn giai cấp có xu hướng nhụt đi và dịu xuống. Cuối cùng, người ta cho rằng cả đến lý luận về giá trị của Mác cũng nên sửa chữa theo thuyết của Bô-em - Ba-vec.

Cuộc đấu tranh chống bọn xét lại trong các vấn đề này làm cho tư tưởng lý luận của chủ nghĩa xã hội quốc tế thêm sinh sôi nảy nở, cũng giống như cuộc đấu tranh của Ăng-ghen chống Đuy-rinh hai mươi năm về trước. Những lý lẽ của bọn xét lại được đưa ra phân tích dựa vào những sự việc và con số rành rành. Người ta đã chứng minh rằng bọn xét lại đã tô điểm một cách có hệ thống cho nền sản xuất nhỏ ngày nay. Những bằng cứ không thể chối cãi được đều xác nhận rằng *sản xuất* lớn hơn hẳn sản xuất nhỏ về mặt kỹ thuật và về mặt kinh doanh không những trong công nghiệp mà cả trong nông nghiệp nữa. Song trong nông nghiệp, sản xuất hàng hóa kém phát triển hơn nhiều, và các nhà thống kê và kinh tế học hiện nay thường thường không hề biết nêu bật lên những ngành đặc biệt (đôi khi cả đến những thủ tục sản xuất nữa) của nông nghiệp, những ngành này đã biểu lộ rằng nông nghiệp đang dần dần đi vào *hệ thống trao đổi* của kinh tế thế giới. Trên sự đổ nát của kinh tế tự nhiên, sản xuất nhỏ duy trì được là nhờ tình cảnh ăn uống vô cùng khổ sở, nạn đói kinh niên, ngày lao động kéo dài ra, chất lượng gia súc và việc chăn nuôi sút kém, tóm lại, là nhờ những thủ đoạn mà sản xuất thủ công đã dùng để đương đầu với công trường thủ công tư bản chủ nghĩa. Mỗi bước tiến của khoa học và kỹ thuật nhất định phải đạp đổ một cách tàn nhẫn cơ sở của sản xuất nhỏ trong xã hội tư bản. Vậy thì kinh tế học xã hội chủ nghĩa có nhiệm vụ phân tích quá trình ấy trong tất cả các hình thức của nó, những hình thức này nhiều khi phức tạp và rối beng; có nhiệm vụ vạch cho người sản xuất nhỏ thấy rằng họ không thể đứng vững trong chế độ tư bản, rằng dưới chế độ tư bản kinh tế nông dân bế tắc, rằng nông dân tất phải đi theo quan điểm vô sản. Trong vấn đề này, bọn xét lại đã sai lầm về phương diện khoa học, vì chúng đã tổng quát một cách hời hợt những

sự kiện lượm lặt một cách thiên vị, không có liên hệ với toàn bộ chế độ tư bản, và về phương diện chính trị, chúng sai lầm, vì đáng lẽ làm cho nông dân theo quan điểm của giai cấp vô sản cách mạng, thì chúng đã vô tình hay hữu ý kêu gọi hoặc thúc đẩy nông dân đi theo quan điểm của kẻ hữu sản (nghĩa là quan điểm của giai cấp tư sản).

Trong vấn đề lý luận về khủng hoảng và về sự phá sản, bọn xét lại càng sai lầm hơn nữa. Chỉ có một thời gian rất ngắn và chỉ có những kẻ cận thị nhất mới có thể nghĩ đến việc thay đổi hẳn những nguyên lý của chủ nghĩa Mác do ảnh hưởng của một vài năm công nghiệp phát đạt và thịnh vượng. Không bao lâu sau đó, thực tại đã vạch cho bọn xét lại thấy rằng thời đại các cuộc khủng hoảng chưa hết: khủng hoảng đã kế tiếp cuộc thịnh vượng. Các hình thức, sự tuần tự, bộ mặt của một số cuộc khủng hoảng đã thay đổi, song khủng hoảng thì cứ vẫn còn là bộ phận cấu thành tất yếu của chế độ tư bản. Trong khi liên hợp sản xuất lại thì các các-ten và tơ-rớt cũng đồng thời làm cho tính chất vô chính phủ trong sản xuất, đời sống bấp bênh của giai cấp vô sản và ách áp bức của tư bản tăng lên một cách rõ rệt nhanh chóng, do đó cũng làm cho các mâu thuẫn giai cấp gay gắt chưa từng thấy. Chủ nghĩa tư bản đang đi đến phá sản — cả theo ý nghĩa là những cuộc khủng hoảng kinh tế và chính trị riêng lẻ lẫn theo ý nghĩa là sự sụp đổ hoàn toàn của toàn bộ chế độ tư bản — thì điều đó đã được các các-ten khổng lồ hiện đại nhất chứng minh một cách đặc biệt nổi bật và trên những quy mô đặc biệt rộng lớn. Cuộc khủng hoảng tài chính mới đây ở Mỹ, nạn thất nghiệp trầm trọng thêm một cách khủng khiếp ở khắp châu Âu, đấy là chưa kể cuộc khủng hoảng công nghiệp sắp nổ ra mà hiện đã có nhiều triệu chứng báo hiệu điều đó, — tất cả các việc nói trên đã đưa đến chỗ làm cho mọi người, và hình như ngay cả nhiều người trong bọn xét lại nữa, đã quên khuấy mất những «lý luận» mới đây của bọn xét lại. Chỉ có điều là không nên quên các bài học mà giai cấp công nhân đã được biết qua tính chất dao động ấy của trí thức.

Còn về thuyết giá trị thì chỉ cần nói rằng: ngoài những lời than vãn và những câu nói bóng rất lờ mờ, theo kiểu của Bô-em - Ba-vec, thì bọn xét lại hoàn toàn không đóng góp được tí gì và do đó, không để lại được dấu vết nào trong sự phát triển của tư tưởng khoa học.

Trong lĩnh vực chính trị, bọn xét lại đã mưu toan sửa lại chính nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác, tức là: học thuyết về đấu tranh giai cấp. Họ nói với chúng ta rằng: tự do chính trị, chế độ dân chủ, tuyển cử phổ thông làm cho đấu tranh giai cấp mất cơ sở tồn tại và làm cho luận điểm cũ trong «Tuyên ngôn của Đảng cộng sản»: công nhân không có Tổ quốc, không

còn đúng nữa. Một khi trong nền dân chủ «ý chí của đa số» đã chiếm địa vị thống trị, thì tựa hồ như không còn có thể xem Nhà nước là một cơ quan thống trị giai cấp được nữa và cũng không thể từ chối việc liên minh với phái tư sản tiến bộ, xã hội - cải lương để chống lại bọn phản động.

Không thể chối cãi được rằng những ý kiến ấy của bọn xét lại đã kết lại thành một hệ thống quan điểm khá mạch lạc, đó là những quan điểm của phái tư sản tự do đã được mọi người biết từ lâu. Phái tự do luôn luôn cho rằng, một khi mọi công dân không có phân biệt đều có quyền bầu cử, quyền tham gia công việc của Nhà nước, thế thì chế độ đại nghị tư sản đã thủ tiêu giai cấp và sự phân chia thành giai cấp rồi. Toàn bộ lịch sử châu Âu trong khoảng nửa cuối thế kỷ XIX, toàn bộ lịch sử cách mạng Nga hồi đầu thế kỷ XX, đều vạch rõ những quan điểm ấy là vô lý biết chừng nào. Những cách biệt về kinh tế không giảm bớt mà lại tăng lên, gay gắt thêm trong sự tự do của chủ nghĩa tư bản «dân chủ». Chế độ đại nghị không xóa bỏ mà chỉ bóc trần ra cái bản chất — là một cơ quan áp bức giai cấp — của những nền cộng hòa tư sản dân chủ nhất mà thôi. Trong khi tạo điều kiện thuận lợi cho việc giác ngộ và tổ chức quần chúng nhân dân vô cùng đông đảo hơn số quần chúng nhân dân trước kia đã từng tham gia tích cực vào các biến cố chính trị, chế độ đại nghị do đó không dọn đường cho việc thủ tiêu các cuộc khủng hoảng và các cuộc cách mạng chính trị, mà lại dọn đường cho cuộc nội chiến trở nên trầm trọng cực độ trong thời gian các cuộc cách mạng ấy. Những biến cố ở Pa-ri hồi mùa xuân năm 1871, và những biến cố ở Nga hồi mùa đông năm 1905, chứng minh hết sức rõ ràng rằng tình trạng gay gắt đó nhất định phải xảy ra. Để đè bẹp phong trào công nhân, giai cấp tư sản Pháp không hề ngần ngại bắt tay với kẻ thù dân tộc, với quân đội ngoại quốc đã dày xéo Tổ quốc mình. Kẻ nào không hiểu được phép biện chứng nội tại tất yếu của chế độ đại nghị và của chế độ dân chủ tư sản, thể hiện ra ở chỗ áp dụng bạo lực hàng loạt để giải quyết các vụ tranh chấp một cách gay gắt hơn trước kia, — thì kẻ đó không bao giờ biết tiến hành trên mảnh đất của chế độ đại nghị ấy một cuộc tuyên truyền và cổ động có tính nguyên tắc, có khả năng chuẩn bị thực sự cho quần chúng công nhân tham gia thắng lợi vào các vụ «tranh chấp» đó. Kinh nghiệm của các cuộc liên minh, thỏa hiệp và lập khối với phái tự do xã hội - cải lương ở phương Tây, với phái cải lương tự do (bọn dân chủ - lập hiến)[14] trong cách mạng Nga, đã chứng minh một cách chắc chắn rằng những thỏa hiệp ấy chỉ làm nhụt ý thức của quần chúng, chỉ làm giảm ý nghĩa thực sự của cuộc đấu tranh của quần chúng, chứ không làm tăng nó lên, vì nó ràng buộc các chiến sĩ với những phần tử kém khả năng chiến đấu nhất, những phần tử ngả nghiêng nhất và tráo trở nhất.

Chủ nghĩa Mi-lê-răng[15] ở Pháp — một kinh nghiệm lớn lao nhất về việc áp dụng sách lược chính trị của chủ nghĩa xét lại trong một phạm vi rộng lớn, thật sự có quy mô toàn quốc — đã là một sự đánh giá thực tiễn đối với chủ nghĩa xét lại, một sự đánh giá mà giai cấp vô sản toàn thế giới sẽ không bao giờ quên.

Dĩ nhiên, đi kèm theo với các xu hướng kinh tế và chính trị của chủ nghĩa xét lại là thái độ của nó đối với mục đích cuối cùng của phong trào xã hội chủ nghĩa. «Phong trào là tất cả, còn mục đích cuối cùng chẳng đáng kể», lời nói bay bướm đó của Bec-stanh đã bộc bạch bản chất của chủ nghĩa xét lại rõ hơn nhiều hàng lô nghị luận dài dòng. Định thái độ theo hoàn cảnh, thích ứng với những biến đổi trước mắt, với những biến đổi của những sự kiện chính trị nhỏ nhặt, quên mất lợi ích sống còn của giai cấp vô sản và những nét cơ bản của toàn bộ chế độ tư bản, của toàn bộ sự tiến hóa của chủ nghĩa tư bản, hy sinh quyền lợi sống còn ấy vì những mối lợi thực tế hay giả thiết có tính chất nhất thời — đó là chính sách của chủ nghĩa xét lại. Và từ chính bản chất của chính sách ấy, nảy ra một sự thật này là: chính sách ấy có thể thay đổi hình thức một cách vô tận, và mỗi vấn đề hơi «mới» một chút, mỗi sự thay đổi hơi bất ngờ hay đột ngột của những sự biến, dù cho sự thay đổi ấy chỉ làm thay đổi tí xíu và thoáng qua đường lối căn bản của sự phát triển, — đều nhất định và bao giờ cũng đẻ ra chủ nghĩa xét lại loại này hay loại khác.

Chủ nghĩa xét lại có gốc rễ giai cấp trong xã hội hiện đại, vì thế nó là một hiện tượng không tránh khỏi. Chủ nghĩa xét lại là một hiện tượng có tính chất quốc tế. Đối với bất cứ người xã hội chủ nghĩa nào có kiến thức và biết suy nghĩ một chút, thì không thể mảy may nghi ngờ rằng những quan hệ giữa phái chính thống và phái Bec-stanh ở Đức; giữa phái Ghet và phái Giô-ret (hiện nay thì đặc biệt là phái Brut-xơ) ở Pháp[16]; giữa đảng Liên hiệp xã hội - dân chủ[17] và Đảng công nhân độc lập ở Anh[18]; giữa Bru-ke và Văng-đec-ven-đơ ở Bỉ; giữa phái toàn bộ và phái cải cách ở Ý[19]; giữa phái bôn-sê-vích và phái men-sê-vích ở Nga[20], — quan hệ giữa các phái ấy bất cứ ở đâu cũng đều giống nhau về căn bản, cùng một bản chất, mặc dầu trong tình trạng hiện nay các nước ấy có những điều kiện dân tộc và những yếu tố lịch sử hết sức khác nhau. Sự «phân chia» trong nội bộ chủ nghĩa xã hội quốc tế hiện nay diễn ra theo *cùng một* đường lối giống nhau trong các nước khác nhau trên thế giới; điều này chứng tỏ một bước tiến lớn so với sự việc xảy ra cách đây 30—40 năm về trước, lúc đó ở các nước đã có những khuynh hướng không cùng một loại cùng đấu tranh với nhau trong nội bộ của chủ nghĩa xã hội quốc tế duy nhất. Ngay cả «chủ nghĩa xét

lại tả phái» mà ngày nay ở các nước la-tinh đang hiện ra như là một thứ «chủ nghĩa công đoàn cách mạng»[21], cũng thích nghi với chủ nghĩa Mác, bằng cách «sửa chữa» nó: La-bri-ô-la ở Ý, La-gac-đen ở Pháp hễ mở miệng ra là lại đem ông Mác hiểu sai để kiện ông Mác hiểu đúng.

Ở đây, chúng tôi không thể phân tích nhiều về nội dung tư tưởng của thứ chủ nghĩa xét lại *ấy*, nó còn xa mới phát triển được như chủ nghĩa xét lại cơ hội chủ nghĩa, nó chưa được quốc tế hóa và trong thực tiễn chưa tiến hành một cuộc đấu tranh quan trọng nào với đảng xã hội chủ nghĩa ở một nước nào cả. Nên chúng tôi chỉ bàn về «chủ nghĩa xét lại hữu phái» đã nói đến ở trên mà thôi.

Cái gì đã làm cho nó thành một hiện tượng không thể tránh khỏi trong xã hội tư bản? Vì sao nó lại sâu sắc hơn những sự khác biệt về đặc điểm dân tộc và về trình độ phát triển của chủ nghĩa tư bản? Vì trong mỗi nước tư bản, bên cạnh giai cấp vô sản, bao giờ cũng còn có những tầng lớp rộng rãi tiểu tư sản, tiểu chủ. Nền sản xuất nhỏ đã đẻ ra và vẫn không ngừng đẻ ra chủ nghĩa tư bản. Chủ nghĩa tư bản tất nhiên phải tạo ra nhiều «tầng lớp trung gian» mới (bộ phận phụ của công xưởng, chế độ nhận việc về nhà làm, xưởng máy nhỏ rải rác trong toàn quốc do nhu cầu của đại công nghiệp sinh ra, chẳng hạn như công nghiệp xe đạp và xe hơi, v.v...). Chính những người sản xuất nhỏ mới này cũng không tránh khỏi bị quẳng vào hàng ngũ giai cấp vô sản. Cho nên hoàn toàn dĩ nhiên là những quan niệm tiểu tư sản vẫn thấm và còn thấm mãi vào hàng ngũ các đảng công nhân đông đảo. Và hoàn toàn dĩ nhiên là tình hình ấy tất phải như thế và sẽ còn mãi mãi như thế cho đến tận thời kỳ nổ ra cách mạng vô sản. Vì thật là một sai lầm nghiêm trọng nếu tưởng rằng muốn hoàn thành cuộc cách mạng ấy thì đại đa số nhân dân cần phải vô sản hóa «hoàn toàn». Cái mà hiện nay chúng ta đang trải qua, thường thường chỉ trên phương diện tư tưởng thôi: tranh luận chống những điểm sửa đổi Mác về mặt lý luận; cái mà hiện nay chỉ biểu hiện ra trong thực tiễn về một số vấn đề riêng lẻ cá biệt của phong trào công nhân thôi — như những sự bất đồng về sách lược với bọn xét lại và những sự phân liệt trên cơ sở ấy, — những cái ấy sau này giai cấp công nhân nhất định sẽ phải chịu đựng trên những quy mô vô cùng rộng lớn hơn, khi mà cách mạng vô sản đã làm cho tất cả mọi vấn đề tranh chấp trở nên gay gắt, đã tập trung tất cả mọi sự bất đồng vào những điểm có một tầm quan trọng cấp thiết nhất cho việc quyết định hành động của quần chúng, khi mà cách mạng vô sản đã buộc chúng ta, trong cuộc đấu tranh quyết liệt, phải tách kẻ thù ra khỏi bạn đồng minh, phải gạt bỏ những bạn đồng minh không tốt để giáng cho kẻ thù những đòn quyết định.

Cuộc đấu tranh tư tưởng của chủ nghĩa Mác cách mạng chống chủ nghĩa xét lại, hồi cuối thế kỷ XIX, chỉ là ngưỡng cửa của những cuộc chiến đấu cách mạng lớn lao của giai cấp vô sản đang tiến tới chỗ làm cho sự nghiệp của mình thắng lợi hoàn toàn, bất chấp tất cả mọi ngả nghiêng và ươn hèn của những phần tử tiểu tư sản.

Viết vào khoảng hạ tuần tháng ba, chậm nhất là vào ngày 3 (16) tháng tư 1908.
In khoảng 25 tháng chín và 2 tháng mười (8 và 15 tháng mười) 1908 trong văn tập «Các Mác (1818—1883)» Pê-tec-bua, Nhà xuất bản O. và M. Kêđ-rôp.
Ký tên: *V. I-lin.*

Tập. 17, tr. 15—26.

CƯƠNG LĨNH CỦA CHÚNG TA

Phong trào xã hội - dân chủ quốc tế hiện đang trải qua một thời kỳ dao động về tư tưởng. Từ trước đến nay, học thuyết của Mác và Ăng-ghen được coi như nền tảng vững chắc của lý luận cách mạng, nhưng giờ đây khắp nơi đã có những người lên tiếng cho rằng học thuyết đó có những thiếu sót và đã cũ rồi. Người nào tự xưng là đảng viên xã hội - dân chủ và muốn lập ra một cơ quan xã hội - dân chủ thì người đó phải xác định rõ thái độ của mình đối với một vấn đề mà không phải chỉ riêng những người xã hội - dân chủ Đức mới quan tâm đến.

Chúng ta hoàn toàn đứng trên cơ sở lý luận của Mác: lý luận đó lần đầu tiên đã biến chủ nghĩa xã hội từ không tưởng thành khoa học, đã thiết lập nên những cơ sở vững chắc cho khoa học ấy và vạch rõ con đường mà chúng ta cần phải theo, bằng cách phát triển khoa học đó thêm nữa và phát huy nó đầy đủ chi tiết. Lý luận Mác đã bóc trần bản chất nền kinh tế tư bản chủ nghĩa hiện đại, bằng cách giải thích cho chúng ta thấy rõ việc thuê mướn nhân công, việc mua sức lao động của công nhân đã che đậy như thế nào cho việc nô dịch của một nhúm tên tư bản, địa chủ, chủ xưởng, chủ mỏ, v.v... đối với hàng triệu người nghèo trắng tay. Lý luận đó chỉ rõ toàn bộ sự phát triển của chủ nghĩa tư bản có xu hướng làm cho đại sản xuất gạt bỏ tiểu sản xuất như thế nào, đại sản xuất đã tạo ra như thế nào những điều kiện khiến có thể và cần phải tổ chức xã hội theo phương thức xã hội chủ nghĩa. Lý luận đó dạy ta nhận rõ đằng sau những tập quán đã ăn sâu, những âm mưu chính trị, những luật lệ tinh vi và những học thuyết xảo quyệt, là *cuộc đấu tranh giai cấp* cuộc đấu tranh giữa tất cả các loại giai cấp hữu sản với quần chúng nghèo trắng tay, là *giai cấp vô sản* dẫn đầu tất cả những người nghèo trắng tay. Lý luận đó đã chỉ rõ ràng nhiệm vụ chân chính của một đảng xã hội chủ nghĩa cách mạng không phải là nặn ra những kế hoạch cải tạo xã hội, không phải là khuyên nhủ bọn tư bản và tôi tớ của chúng cải thiện đời sống cho công nhân, không phải là bố trí âm mưu, mà là *tổ chức cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản và lãnh đạo cuộc đấu tranh đó với*

mục đích cuối cùng là giai cấp vô sản giành lấy chính quyền và tổ chức xã hội xã hội chủ nghĩa.

Và bây giờ chúng ta thử hỏi: «những người cách tân» ồn ào kia, hiện đang khua chiêng gióng trống ầm ĩ lên như thế và đang quây quần chung quanh nhà xã hội chủ nghĩa Đức Bec-stanh, thì đã đem lại được cái gì mới cho lý luận của Mác? *Hoàn toàn không đem lại gì cả*: vì đối với khoa học mà Mác và Ăng-ghen đã căn dặn chúng ta nên phát triển thì họ không làm cho nó nhích lên được một bước nào cả; họ không dạy gì cho giai cấp vô sản được lấy một phương sách đấu tranh nào mới cả; họ chỉ đi thụt lùi thôi, họ đưa ra những mẩu lý luận lạc hậu và tuyên truyền cho giai cấp vô sản không phải cái lý luận đấu tranh mà là thứ lý luận nhượng bộ đối với những kẻ thù độc ác nhất của giai cấp vô sản, đối với các chính phủ và các chính đảng tư sản, những bọn này lúc nào cũng tìm những thủ đoạn mới để truy nã những người xã hội chủ nghĩa. Plê-kha-nôp, một trong những người sáng lập và lãnh đạo đảng xã hội - dân chủ Nga, đã hoàn toàn có lý khi ông ta phê phán thẳng tay sự «phê phán» mới đây của Bec-stanh mà quan điểm đã bị ngay cả những đại biểu công nhân Đức bác bỏ (tại Đại hội Ha-nô-vơ)[22].

Chúng ta biết rằng những lời nói đây sẽ làm cho người ta gieo vào đầu chúng ta vô số những lời buộc tội; người ta sẽ la ó lên rằng chúng ta muốn biến đảng xã hội chủ nghĩa thành một hội «chính giáo» để làm hại những người «tà giáo», vì họ đã xa rời «giáo điều», đã có mọi ý kiến độc lập, v.v... Tất cả những lời lẽ khắt khe đang được thịnh hành ấy, chúng ta đều đã biết. Song những lời đó không có chút gì là sự thật hoặc ý nghĩa gì cả. Không thể có một đảng xã hội chủ nghĩa mạnh, mà lại không có lý luận cách mạng để đoàn kết tất cả những người xã hội chủ nghĩa lại, để họ rút ra từ trong lý luận đó tất cả những quan niệm của họ và đem áp dụng lý luận đó vào những phương pháp đấu tranh và phương sách hành động của họ; bênh vực một lý luận như thế mà mình nhận định là đúng, chống lại những sự công kích vô căn cứ và những mưu toan xuyên tạc lý luận đó, như vậy tuyệt nhiên không có nghĩa là mình phản đối *mọi* sự phê phán. Chúng ta không hề coi lý luận của Mác như là một cái gì xong xuôi hẳn và bất khả xâm phạm; trái lại, chúng ta tin rằng lý luận đó chỉ đặt nền móng cho môn khoa học mà những người xã hội chủ nghĩa *cần phải* phát triển hơn nữa về mọi mặt, nếu họ không muốn trở thành lạc hậu với cuộc sống. Chúng tôi nghĩ rằng những người xã hội chủ nghĩa ở Nga đặc biệt cần phải *tự mình* phát triển hơn nữa lý luận của Mác, vì lý luận này chỉ đề ra những nguyên lý *chỉ đạo* chung, còn áp dụng những nguyên lý ấy thì, cứ xét *riêng từng nơi*, ở Anh không giống ở Pháp, ở Pháp không giống ở Đức, ở Đức không giống ở Nga. Cho

nên, chúng tôi sẵn sàng dành một chỗ trên tờ báo của chúng tôi cho những bài bàn về lý luận, và chúng tôi xin mời tất cả các đồng chí chúng ta công khai thảo luận những điểm cần tranh luận.

Vậy thì trong việc áp dụng ở Nga bản cương lĩnh chung cho tất cả những người xã hội - dân chủ, đã phát sinh ra những vấn đề chủ yếu gì? Chúng tôi đã từng nói rằng thực chất của cương lĩnh là tổ chức cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản và lãnh đạo cuộc đấu tranh đó, mà mục đích cuối cùng là giai cấp vô sản giành lấy chính quyền và thiết lập một xã hội xã hội chủ nghĩa. Cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chia thành đấu tranh kinh tế (đấu tranh chống bọn tư bản riêng lẻ, hay chống những nhóm tư bản riêng lẻ để cải thiện đời sống của công nhân) và đấu tranh chính trị (đấu tranh chống chính phủ để mở rộng quyền lợi của nhân dân, nghĩa là đấu tranh cho quyền dân chủ, và để mở rộng quyền chính trị cho giai cấp vô sản). Một số người xã hội - dân chủ Nga (trong số này, có lẽ, có những người lãnh đạo báo «Tư tưởng công nhân»[23]) cho rằng cuộc đấu tranh kinh tế là vô cùng quan trọng hơn, còn cuộc đấu tranh chính trị thì hầu như họ gác lại để đến một tương lai ít nhiều xa hơn nữa. Quan điểm ấy hoàn toàn sai. Tất cả những người xã hội - dân chủ đều đồng ý là phải tổ chức cuộc đấu tranh kinh tế của giai cấp công nhân, cần phải cổ động công nhân về mặt đó, nghĩa là cần phải giúp đỡ công nhân trong cuộc đấu tranh hằng ngày chống bọn chủ, làm cho họ chú ý đến tất cả mọi hình thức và mọi trường hợp áp bức, và bằng cách đó giải thích cho họ hiểu rằng cần phải cùng nhau liên hợp lại. Nhưng vì đấu tranh kinh tế mà quên mất đấu tranh chính trị, như thế tức là xa rời nguyên lý chủ yếu của cuộc vận động xã hội - dân chủ quốc tế, là quên mất những điều mà toàn bộ lịch sử của phong trào công nhân đã dạy chúng ta. Những kẻ hăng say bênh vực cho giai cấp tư sản và cho chính phủ phục vụ giai cấp này cũng đã nhiều phen tìm cách tổ chức những công hội có tính chất thuần túy kinh tế, và làm cho công nhân không chú ý đến «chính trị», đến chủ nghĩa xã hội. Rất có thể là chính phủ Nga cũng biết tiến hành những biện pháp tương tự như thế, vì nó luôn luôn tìm cách vứt cho nhân dân một vài món bố thí nho nhỏ hay nói đúng hơn một vài món bố thí giả dối, chỉ cốt để làm cho nhân dân quên rằng mình đang bị tước mất các quyền lợi và bị áp bức. Không có một cuộc đấu tranh kinh tế nào có thể mang lại cho công nhân một sự cải thiện lâu dài; thậm chí cuộc đấu tranh đó cũng không thể tiến hành được trên một quy mô rộng lớn, nếu công nhân không có quyền được tổ chức một cách tự do các cuộc họp, các hội, xuất bản báo chí của họ, cử đại biểu của họ vào quốc hội, như công nhân Đức và công nhân tất cả những nước khác ở châu Âu (trừ Thổ-nhĩ-kỳ và Nga). Và muốn giành được

những quyền lợi đó, thì phải tiến hành *đấu tranh chính trị*. Ở Nga, không những công nhân mà tất cả các công dân đều không được hưởng những quyền chính trị. Nước Nga là một nước quân chủ chuyên chế, quyền hành vô hạn. Một mình Nga hoàng ban bố luật lệ, bổ dụng và giám sát các quan lại. Do đó *hình như* ở Nga, Nga hoàng và chính phủ Nga hoàng không lệ thuộc vào một giai cấp nào và đều chăm sóc đến mọi người như nhau. Nhưng *thật ra* thì tất cả các quan lại đều tuyển trong giai cấp hữu sản, và đều chịu sự chi phối của bọn tư bản kếch xù là những kẻ xỏ mũi các bộ trưởng và muốn gì được nấy. Giai cấp công nhân Nga chịu hai tầng áp bức: họ bị bọn tư bản và địa chủ tước đoạt, bóc lột, và để cho công nhân không thể đấu tranh chống lại chúng, bọn cảnh sát trói tay chân, bịt mồm, khóa miệng công nhân lại và đàn áp mọi mưu toan bênh vực quyền lợi của nhân dân. Bất cứ cuộc bãi công nào chống lại một tên tư bản, là người ta cho quân đội và cảnh sát đến đàn áp công nhân. Mỗi cuộc đấu tranh kinh tế tất nhiên, đều biến thành đấu tranh chính trị, nên đảng xã hội - dân chủ phải mật thiết gắn liền hai cuộc đấu tranh đó lại thành *cuộc đấu tranh giai cấp thống nhất của giai cấp vô sản*. Mục đích đầu tiên và chủ yếu của cuộc đấu tranh đó phải là giành lấy các quyền chính trị, *giành lấy tự do chính trị*. Nếu một mình công nhân ở Pê-tec-bua, với sự giúp đỡ không lớn lắm của những người xã hội chủ nghĩa, mà cũng có thể nhanh chóng bắt chính phủ phải nhượng bộ — ban bố đạo luật rút ngắn ngày lao động[24] — như vậy thì toàn thể giai cấp công nhân Nga dưới sự lãnh đạo của một «Đảng công nhân xã hội - dân chủ Nga» duy nhất, sẽ có thể giành được bằng một cuộc đấu tranh quyết liệt những nhượng bộ còn quan trọng hơn nữa.

Giai cấp công nhân Nga có thể một mình tiến hành đấu tranh kinh tế và chính trị, ngay cả khi không được một giai cấp nào khác giúp đỡ. Song trong cuộc đấu tranh chính trị, công nhân không đơn độc. Tình trạng nhân dân thiếu tất cả mọi quyền, và sự độc đoán dã man của bọn tham quan ô lại cũng đã gây công phẫn trong tất cả những người trí thức có đôi chút lương tâm và có học thức, họ không thể nào chịu chính sách đàn áp quyền tự do ngôn luận hay tư tưởng; tình trạng trên đây đã gây công phẫn trong số những người Ba-lan, Phần-lan, Do-thái và những người thuộc các giáo phái ở Nga đang bị đàn áp; tình trạng đó cũng gây công phẫn trong số những người tiểu thương, tiểu chủ, tiểu nông, họ bị quan lại và cảnh sát hà hiếp, nhưng không biết trông vào đâu để che chở cho mình. Tất cả những tập đoàn nhân dân đó, nếu tách riêng ra thì không thể tiến hành một cuộc đấu tranh chính trị ngoan cường được, nhưng khi giai cấp công nhân đã phất cao ngọn cờ đấu tranh đó, thì ở khắp nơi, họ sẽ đưa tay ra giúp đỡ công nhân.

Đảng xã hội - dân chủ Nga sẽ đứng đầu tất cả những người đấu tranh vì quyền lợi của nhân dân, vì dân chủ, và vì thế nên đảng ấy sẽ là vô địch!

Đó là quan điểm chủ yếu của chúng ta, và chúng ta sẽ triệt để phát huy nó về mọi mặt trong tờ báo của chúng ta. Chúng ta tin rằng làm như vậy, chúng ta sẽ đi theo con đường mà «Đảng công nhân xã hội - dân chủ Nga» đã vạch ra trong bản «Tuyên ngôn»[25] do Đảng đã công bố.

Viết khoảng sau tháng mười năm 1899.
Đăng lần đầu tiên năm 1925 trong
«Lê-nin tuyển tập III».

Tập 4, tr. 182—186.

BẮT ĐẦU TỪ ĐÂU?[26]

Câu hỏi «làm gì?», trong những năm gần đây, đã được nêu lên trước những người xã hội - dân chủ Nga một cách bức thiết đặc biệt. Đây không phải là vấn đề chọn con đường (như vào cuối những năm 80 và đầu những năm 90), mà là vấn đề những bước thực tiễn và vấn đề chúng ta phải làm gì trên con đường đã chọn rồi. Đây là vấn đề hệ thống và kế hoạch hoạt động thực tiễn. Và phải thừa nhận rằng vấn đề tính chất và những phương pháp đấu tranh (vấn đề cơ bản đối với một đảng hoạt động thực tiễn) của chúng ta vẫn chưa được giải quyết. Nó còn gây ra những sự bất đồng ý kiến nghiêm trọng, trong đó đã bộc lộ rõ những tư tưởng dao động và lung lay một cách đáng buồn. Một mặt thì vẫn chưa mất hẳn cái xu hướng «kinh tế»[27] cố gắng rút ngắn và thu hẹp công tác tổ chức chính trị và cổ động lại. Mặt khác, xu hướng chiết trung vô nguyên tắc, muốn bắt chước bất cứ «trào lưu» mới nào, không biết phân biệt những đòi hỏi trước mắt tạm thời với những nhiệm vụ cơ bản và những yêu cầu thường xuyên của toàn bộ phong trào, xu hướng đó vẫn cứ kiêu hãnh ngóc đầu dậy như trước. Mọi người đều biết rằng xu hướng đó đã làm tổ trong tạp chí «Sự nghiệp công nhân»[28]. Lời tuyên bố tính chất «cương lĩnh» mới đây của họ — một bài báo rùm beng với cái đầu đề rùm beng «Một bước ngoặt lịch sử» (số 6 «Phụ san «Sự nghiệp công nhân»»[29]) — đã xác nhận một cách rõ ràng đặc biệt sự nhận xét nói trên. Mới hôm qua đây, họ còn ve vãn «chủ nghĩa kinh tế», còn công phẫn về việc cương quyết lên án báo «Tư tưởng công nhân», còn «làm dịu bớt» cách đặt vấn đề của Plê-kha-nốp về cuộc đấu tranh chống chế độ chuyên chế — thế mà hôm nay, họ lại trích dẫn câu của Lip-nếch: «Nếu hoàn cảnh thay đổi trong 24 giờ, thì cũng cần phải thay đổi sách lược trong 24 giờ», họ lại nói tới «một tổ chức chiến đấu vững mạnh» để tấn công trực tiếp, để xung kích chế độ chuyên chế; tới «việc cổ động chính trị cách mạng (kiên quyết ghê quá nhỉ: vừa cách mạng lại vừa chính trị!) rộng rãi trong quần chúng»; tới «việc không mệt mỏi kêu gọi tiến đến phản đối ngoài đường phố»; tới

«việc tổ chức những cuộc biểu tình ngoài phố có tính chất chính trị rõ rệt (sic!*)» và v.v...

Đáng lẽ chúng ta có thể lấy làm hài lòng về việc báo «Sự nghiệp công nhân» đã thấm nhuần được mau chóng đến thế cương lĩnh do chúng ta đề ra ngay trong số đầu của báo «Tia lửa»[30], nhằm xây dựng một đảng có tổ chức vững mạnh với mục đích đấu tranh không những chỉ để giành lấy những nhượng bộ riêng lẻ, mà còn để đoạt cả thành trì của chế độ chuyên chế nữa. Nhưng những người thấm nhuần ấy đã thiếu quan điểm vững vàng, nên chúng ta không thể nào hài lòng được.

Tất nhiên, báo «Sự nghiệp công nhân» mượn danh Lip-nếch cũng là vô ích. Trong vòng 24 giờ, có thể thay đổi sách lược cổ động về một vấn đề riêng biệt nào đó, có thể thay đổi sách lược về việc thực hiện một chi tiết nào đó của tổ chức đảng, còn đối với vấn đề: nói chung, có cần (luôn luôn và tuyệt đối cần) một tổ chức chiến đấu và việc cổ động chính trị trong quần chúng, thì ngay cả trong 24 tháng, chứ không phải chỉ trong 24 giờ thôi, cũng không thể thay đổi ý kiến; chỉ có những kẻ hoàn toàn vô nguyên tắc mới làm như thế. Viện ra những sự khác nhau về hoàn cảnh, sự thay đổi về các thời kỳ thì thật là đáng tức cười: làm việc để xây dựng tổ chức chiến đấu, để tiến hành cổ động chính trị nhất định là cần thiết bất kể là trong hoàn cảnh «bình thường, hòa bình» thế nào đi nữa, trong thời kỳ «tinh thần cách mạng giảm sút» thế nào đi nữa. Hơn nữa: chính trong hoàn cảnh ấy, trong những thời kỳ ấy, lại đặc biệt cần làm công tác nói trên, vì rằng đợi đến lúc có bùng nổ và bốc cháy mới xây dựng tổ chức, thì đã muộn mất rồi; tổ chức phải được chuẩn bị sẵn sàng để có thể mở rộng hoạt động ngay lập tức. «Thay đổi sách lược trong 24 giờ»! Nhưng muốn thay đổi sách lược, thì trước hết phải có sách lược đã, và nếu không có một tổ chức vững mạnh, thành thạo đấu tranh chính trị trong bất cứ hoàn cảnh nào, thời kỳ nào, thì không thể nói đến một kế hoạch hoạt động có hệ thống, được soi sáng bằng những nguyên tắc vững chắc, mà chỉ có kế hoạch hoạt động như thế mới đáng gọi là sách lược. Hãy nhìn vào thực tế: người ta nói với chúng ta rằng «giai đoạn lịch sử» đã đặt ra trước Đảng ta một vấn đề «hoàn toàn mới», là vấn đề khủng bố. Hôm qua, vấn đề «hoàn toàn mới» là vấn đề tổ chức chính trị và cổ động; hôm nay, lại là vấn đề khủng bố. Há chẳng phải lạ lùng mà nghe những người đã mất gốc đến như thế, đang bàn luận về thay đổi sách lược một cách căn bản ư?

---

* — thế đấy! *BT*.

May thay, báo «Sự nghiệp công nhân» đã lập luận không đúng. Vấn đề khủng bố hoàn toàn không phải là vấn đề mới, và chúng ta chỉ cần nhắc lại một cách vắn tắt những quan điểm do những người xã hội - dân chủ Nga đã nêu ra cũng đủ rõ rồi.

Về nguyên tắc, chúng ta không bao giờ từ chối và không thể từ chối khủng bố được. Đó là một trong những hành động quân sự có thể hoàn toàn có lợi và thậm chí cần thiết nữa trong một giai đoạn chiến đấu nhất định, trong một tình trạng nhất định của quân đội, trong những điều kiện nhất định. Nhưng thực chất vấn đề chính là ở chỗ sự khủng bố được nêu lên ngày nay hoàn toàn không phải như là một hành động của một đạo quân đang tác chiến, một hành động liên hệ chặt chẽ và phối hợp với toàn bộ hệ thống chiến đấu, mà như là phương pháp tấn công riêng lẻ, độc lập, không phụ thuộc vào một đạo quân nào cả. Phải, trong điều kiện thiếu một tổ chức tập trung, trong điều kiện những tổ chức cách mạng địa phương yếu ớt, thì khủng bố cũng không thể là cái gì khác được. Chính vì thế mà chúng ta kiên quyết tuyên bố rằng phương pháp đấu tranh ấy trong hoàn cảnh hiện nay là không hợp thời, không hợp lý, nó làm cho những chiến sĩ tích cực nhất xa rời những nhiệm vụ trước mắt, những nhiệm vụ quan trọng nhất đối với lợi ích của toàn bộ phong trào, nó không làm rối loạn lực lượng của chính phủ, mà lại làm rối loạn lực lượng của cách mạng. Các bạn hãy nhớ đến những biến cố mới đây: trước mắt chúng ta, những tầng lớp rộng rãi quần chúng công nhân thành thị và «những người dân thường» thành thị tha thiết muốn chiến đấu, thế mà trong hàng ngũ những người cách mạng đã không có được một bộ tham mưu những người lãnh đạo và tổ chức. Trong điều kiện đó mà những người cách mạng kiên quyết nhất lại quan tâm đến khủng bố, thì như thế há chẳng phải là một nguy cơ làm yếu những đội ngũ chiến đấu, những đội ngũ mà người ta chỉ có thể đặt hy vọng thực sự ở họ mà thôi ư? Như thế há chẳng phải là mối nguy cơ cắt đứt liên hệ giữa những tổ chức cách mạng với những lớp quần chúng rời rạc, bất mãn, phản kháng và sẵn sàng chiến đấu, nhưng lại yếu ớt chính vì sự rời rạc của họ, hay sao? Thế mà chính mối liên hệ ấy lại là bảo đảm duy nhất cho thắng lợi của chúng ta. Chúng ta hoàn toàn không phủ nhận mọi ý nghĩa của những cuộc tấn công anh dũng riêng lẻ, nhưng bổn phận chúng ta là phải tích cực đề phòng xu hướng ham mê khủng bố, coi khủng bố là phương pháp đấu tranh chính và chủ yếu, mà hiện nay có rất nhiều người ngả theo xu hướng này. Khủng bố không bao giờ có thể thành hành động quân sự thông thường được: trong trường hợp thuận lợi nhất, nó chỉ có thể dùng được với tư cách là một trong những thủ đoạn xung kích kiên quyết. Thử hỏi, trong lúc này

chúng ta có thể *kêu gọi* xung kích như thế được không? Hình như báo «Sự nghiệp công nhân» nghĩ rằng có thể được. Ít ra thì họ cũng kêu lên: «Hãy đứng vào hàng ngũ xung kích đi!». Nhưng sự sốt sắng ấy lại cũng chẳng khôn ngoan gì. Phần chủ yếu trong những lực lượng của chúng ta là những tình nguyện quân và nghĩa quân. Quân đội thường trực thì chúng ta chỉ có một vài đội nhỏ, mà lại là những đội không động viên, không có liên hệ với nhau, không được rèn luyện thành những đội ngũ thông thường, chứ đừng nói gì đến những đội xung kích nữa. Trong những điều kiện như thế, đối với ai có khả năng nhìn tổng quát những điều kiện chung của cuộc đấu tranh của chúng ta, và không quên những điều kiện đó ở mỗi «bước ngoặt» của tiến trình những sự kiện lịch sử, — thì phải thấy rõ rằng, lúc này khẩu hiệu của chúng ta không phải là «tiến lên xung kích», mà là: «tổ chức vây hãm thành địch một cách đúng đắn». Nói một cách khác: nhiệm vụ trực tiếp của Đảng ta không thể là kêu gọi những lực lượng hiện có tấn công ngay bây giờ, mà là phải kêu gọi xây dựng một tổ chức cách mạng có khả năng thống nhất mọi lực lượng và lãnh đạo phong trào, không phải chỉ trên miệng, mà lãnh đạo thực sự, nghĩa là lúc nào cũng sẵn sàng ủng hộ mọi cuộc phản kháng và mọi cuộc bùng nổ, sử dụng những cuộc đó để mở rộng và củng cố lực lượng quân sự cần thiết cho trận đánh quyết định.

Bài học của những biến cố tháng hai và tháng ba[31] hết sức to lớn, khiến ngày nay khó có người phản đối về nguyên tắc cái kết luận nói trên. Nhưng yêu cầu lúc này đòi hỏi chúng ta phải giải quyết vấn đề, không phải về nguyên tắc, mà về thực tiễn. Đòi hỏi không những phải làm cho mình hiểu rõ ràng xem phải có tổ chức gì, và nó cần thiết cho công tác nào, mà còn phải vạch ra một *kế hoạch* nhất định xây dựng tổ chức để có thể bắt tay một cách toàn diện vào việc xây dựng tổ chức đó. Vì sự quan trọng cấp bách của vấn đề, nên, về phần chúng tôi, chúng tôi dám lưu ý các đồng chí tới bản dự thảo kế hoạch mà chúng tôi đã phát triển một cách chi tiết trong quyển sách đang chuẩn bị để in[32].

Theo ý chúng tôi, thì điểm xuất phát của hoạt động, bước thực tiễn đầu tiên để tiến tới thành lập cái tổ chức mong muốn, và cuối cùng, sợi dây cơ bản mà nếu nắm được nó thì chúng ta có thể không ngừng phát triển, củng cố và mở rộng tổ chức ấy, — phải là việc thành lập một tờ báo chính trị toàn Nga. Chúng ta cần trước hết là tờ báo, — không có nó thì không thể tiến hành được một cách có hệ thống, có nguyên tắc, cuộc tuyên truyền và cổ động toàn diện. Đó là nhiệm vụ thường xuyên và chủ yếu của phong trào xã hội - dân chủ nói chung, và đó là nhiệm vụ đặc biệt cấp bách trong lúc

này, lúc mà sự lưu ý đến chính trị, đến những vấn đề xã hội chủ nghĩa đã được nhen lên trong các tầng lớp nhân dân rộng rãi. Không lúc nào người ta lại cảm thấy một cách mạnh mẽ như lúc này là cần phải bổ sung cho sự cổ động rời rạc bằng những hoạt động cá nhân, báo địa phương, sách, v.v... bằng một sự cổ động đều đặn, tổng hợp mà chỉ có báo chí ra đều kỳ mới làm được. Thật không phải là quá đáng nếu nói rằng mức độ xuất bản (và phổ biến) đều đặn và thường xuyên của tờ báo có thể được dùng làm thước đo đúng nhất xem cái ngành đầu tiên, cái ngành cấp bách nhất trong hoạt động quân sự của chúng ta được xây dựng vững vàng như thế nào. Hơn nữa, cái chúng ta cần, chính là tờ báo toàn Nga. Nếu chúng ta không biết và khi chúng ta còn chưa thống nhất tác động của chúng ta đối với nhân dân, và đối với chính phủ bằng ngôn ngữ báo chí — thì tư tưởng muốn thống nhất những phương pháp tác động khác, phức tạp hơn, khó khăn hơn, nhưng lại là kiên quyết hơn, sẽ chỉ là một ảo tưởng. Cả về mặt tư tưởng lẫn về mặt thực tiễn, tổ chức, phong trào chúng ta gặp khó khăn nhất là do tình trạng bị rời rạc, là do đại bộ phận những người xã hội - dân chủ bị thu hút hoàn toàn vào các công tác thuần túy địa phương làm thu hẹp tầm mắt và hoạt động của họ, hạn chế sự khôn khéo và rèn luyện trong công tác bí mật của họ. Phải tìm nguồn gốc sâu xa nhất của sự dao động, ngả nghiêng mà chúng tôi đã nói tới ở trên, ngay chính trong sự rời rạc ấy. Và bước tiến *đầu tiên* trên con đường khắc phục sự thiếu sót ấy, trên con đường biến những phong trào địa phương thành phong trào thống nhất toàn Nga, là phải thành lập tờ báo toàn Nga. Rốt cuộc là nhất định chúng ta cần một tờ báo *chính trị*. Trong hoàn cảnh châu Âu ngày nay, không có cơ quan chính trị, thì không thể có phong trào đáng gọi là phong trào chính trị. Không có nó thì tuyệt đối không thể thực hiện được nhiệm vụ của chúng ta là: tập trung mọi phần tử bất mãn chính trị và phản kháng, sử dụng họ để phát triển phong trào cách mạng của giai cấp vô sản. Chúng ta đã đi bước đầu, chúng ta đã làm thức tỉnh trong giai cấp công nhân lòng hăng say tố cáo về mặt «kinh tế» trong các công xưởng. Chúng ta phải đi tiếp bước sau là: làm thức tỉnh trong mọi tầng lớp nhân dân có đôi chút giác ngộ, sự hăng say tố cáo về mặt *chính trị*. Không nên bối rối vì thấy những lời tố cáo về mặt chính trị lúc này còn yếu ớt, hiếm hoi, rụt rè. Nguyên nhân của tình trạng đó không phải là ở chỗ có sự hòa giải phổ biến với sự lộng hành cảnh sát. Nguyên nhân là ở chỗ những người có khả năng và sẵn sàng tố cáo không có diễn đàn để có thể nói được — không có những thính giả say mê nghe và cổ vũ diễn giả; là ở chỗ trong nhân dân, họ không thấy ở đâu có lực lượng nào để họ có thể đến phàn nàn về chính phủ Nga «rất hùng mạnh». Nhưng bây giờ đây,

tất cả những tình trạng đó đang thay đổi một cách nhanh chóng hết sức. Lực lượng ấy đã có, đó là giai cấp vô sản cách mạng, giai cấp này đã chứng tỏ rằng không những nó sẵn sàng nghe theo và ủng hộ lời kêu gọi đấu tranh chính trị, mà còn dũng cảm lao vào cuộc chiến đấu. Bây giờ chúng ta có thể và phải lập diễn đàn ấy cho toàn dân tố cáo chính phủ Nga hoàng; diễn đàn ấy phải là tờ gbáo xã hội - dân chủ. Giai cấp công nhân Nga khác với các giai cấp và tầng lớp khác của xã hội Nga là ở chỗ họ ham thích thường xuyên đối với những kiến thức chính trị, họ yêu cầu thường xuyên (chứ không phải chỉ trong thời kỳ sôi sục đặc biệt) rất nhiều sách báo bất hợp pháp. Trong điều kiện có những yêu cầu rộng lớn của quần chúng, trong khi ta đã bắt đầu đào tạo những người lãnh đạo cách mạng có kinh nghiệm, trong khi giai cấp công nhân đã tập trung đến mức độ khiến họ thực sự trở thành chủ nhân trong những khu phố công nhân ở các thành phố lớn, trong những xóm thợ nhà máy, những thị trấn của công xưởng, thì việc tổ chức một tờ báo chính trị là một việc hoàn toàn hợp sức của giai cấp vô sản. Và thông qua giai cấp vô sản, tờ báo sẽ thâm nhập vào hàng ngũ những người tiểu tư sản thành thị, những người làm nghề thủ công ở nông thôn, vào nông dân, và sẽ trở thành tờ báo chính trị thực sự của toàn dân.

Tuy nhiên, vai trò của tờ báo không chỉ đóng khung trong việc phổ biến tư tưởng, giáo dục chính trị và lôi kéo những bạn đồng minh chính trị. Tờ báo không những chỉ là người tuyên truyền tập thể và cổ động tập thể, mà còn là người tổ chức tập thể. Với ý nghĩa cuối cùng này, có thể ví tờ báo với bộ giàn giáo dựng lên chung quanh tòa nhà đang xây dựng, nó vạch rõ chu vi của công trường, làm cho những người thợ xây dễ dàng liên lạc với nhau, giúp họ phân công và nhận xét những kết quả chung do lao động có tổ chức đã đạt được. Nhờ có tờ báo và gắn liền với tờ báo, mà tổ chức cố định tự nó sẽ thành hình, nó không những chỉ làm công tác địa phương, mà còn làm cả công tác chung thường xuyên nữa, nó giúp cho những nhân viên của nó quen theo dõi chăm chú những biến cố chính trị, đánh giá ý nghĩa và ảnh hưởng của chúng đến các tầng lớp khác nhau trong nhân dân, và đề ra những phương pháp hợp lý để đảng cách mạng tác động được đến những biến cố ấy. Riêng một nhiệm vụ về mặt kỹ thuật là: bảo đảm cung cấp cho tờ báo ấy đầy đủ tài liệu và phổ biến đúng đắn tờ báo, cũng buộc phải xây dựng một màng lưới thông tín viên địa phương của một đảng thống nhất; những thông tín viên này phải tích cực liên hệ với nhau, hiểu biết tình hình chung của công việc, quen thực hiện đều đặn những nhiệm vụ nhỏ nhặt của công tác chung toàn Nga, thử sức lực của họ trong việc tổ chức những

hoạt động cách mạng này khác. Màng lưới các thông tín viên ấy* sẽ là cái khung của chính cái tổ chức mà chúng ta cần có, tức là một tổ chức khá lớn để có thể bao trùm được toàn quốc; khá rộng rãi và toàn diện để có thể tiến hành một sự phân công chặt chẽ và tỉ mỉ; khá kiên trì để có thể làm công tác *của mình* một cách không dao động trong mọi hoàn cảnh, trong mọi «bước ngoặt» và trước mọi sự bất ngờ; khá mềm dẻo để có thể, một mặt, tránh được các trận đánh công khai trực diện với một kẻ địch đông hơn đã tập trung tất cả lực lượng vào một nơi, và mặt khác, lại lợi dụng được thế bí của địch mà tấn công chúng vào những nơi và những lúc chúng ít ngờ nhất. Hôm nay, một nhiệm vụ tương đối dễ dàng đang đặt ra trước mắt chúng ta, là ủng hộ sinh viên biểu tình ngoài đường trong các thành phố lớn. Ngày mai có thể có nhiệm vụ khó khăn hơn, — thí dụ, ủng hộ những người thất nghiệp ở một quận nào đó. Ngày kia, chúng ta phải đứng ở vị trí của mình để tham gia một cuộc nổi dậy cách mạng của nông dân. Hôm nay, chúng ta phải lợi dụng tình hình chính trị nghiêm trọng mà chính phủ gây nên do cuộc tấn công của nó vào các hội đồng tự trị địa phương. Ngày mai, chúng ta phải ủng hộ sự căm phẫn của nhân dân chống lại tên kẻ cướp quá quắt nào đó của chế độ Nga hoàng và phải dùng tẩy chay, đả kích, biểu tình, v.v... mà dạy cho nó một bài học khiến nó phải công khai rút lùi. Chỉ có một đạo quân thường trực luôn luôn chiến đấu mới có thể tự rèn luyện đến mức độ lúc nào cũng sẵn sàng chiến đấu như thế. Và nếu chúng ta thống nhất được lực lượng của mình trong việc điều khiển một tờ báo chung, thì công tác ấy sẽ đào tạo, sẽ làm nảy ra không những những người tuyên truyền giỏi giang nhất, mà cả những người tổ chức khéo léo nhất, những lãnh tụ chính trị tài tình nhất của Đảng, có thể trong giờ phút cần thiết đưa ra khẩu hiệu kêu gọi một cuộc chiến đấu quyết liệt và lãnh đạo cuộc chiến đấu ấy.

Để kết luận, xin có vài lời để tránh mọi sự hiểu lầm có thể xảy ra. Chúng ta luôn luôn chỉ nói đến chuẩn bị có hệ thống, có kế hoạch, nhưng như thế hoàn toàn không phải là chúng ta muốn nói rằng chế độ chuyên chế chỉ có thể sụp đổ vì một cuộc vây hãm đúng đắn hay vì một cuộc xung kích có tổ chức. Quan điểm đó sẽ là một lối giáo lý vô nghĩa. Trái lại, hoàn toàn có

* Đương nhiên là những thông tín viên ấy chỉ có thể làm việc đắc lực được với điều kiện là họ gần gũi với các ban chấp hành địa phương (các nhóm, các tổ) của Đảng ta. Và nói chung, toàn bộ kế hoạch do chúng ta nêu lên, dĩ nhiên, chỉ có thể thực hiện được với điều kiện là các ban chấp hành hết sức tích cực ủng hộ nó. Những ban chấp hành này nhiều lần đã cố gắng để đi tới sự thống nhất đảng và chúng tôi tin rằng nay mai họ sẽ đạt được sự thống nhất đó, không dưới hình thức này thì dưới hình thức khác.

thể, và về mặt lịch sử, chắc chắn có nhiều khả năng hơn là chế độ chuyên chế sẽ sụp đổ dưới áp lực của một trong những cuộc bùng nổ tự phát hay của những sự rối ren chính trị không lường trước được vẫn thường xuyên đe dọa từ mọi phía. Nhưng không có một đảng chính trị nào lại có thể dựa vào những sự bùng nổ và rối ren như thế để xây dựng hoạt động của mình, nếu họ không muốn đi vào chủ nghĩa mạo hiểm. Chúng ta phải đi con đường của chúng ta, vững vàng làm công tác của mình một cách có hệ thống, và chúng ta càng ít dựa vào sự ngẫu nhiên bao nhiêu, thì càng chắc chắn hơn rằng chúng ta không bị bất ngờ trước bất cứ những «bước ngoặt lịch sử» nào.

Viết tháng năm năm 1901.
Đăng vào tháng năm năm 1901
trong báo «Tia lửa» số 4.

Tập 5, tr. 1—13.

MẠN ĐÀM VỚI NHỮNG NGƯỜI BẢO VỆ CHỦ NGHĨA KINH TẾ

Chúng tôi xin dẫn toàn bộ bức thư do một người đại biểu chúng ta gửi đến:

«Thư gửi các cơ quan của đảng xã hội - dân chủ.

Đáp lại lời của các đồng chí của chúng tôi cùng bị đày, đề nghị phát biểu ý kiến về tờ báo «Tia lửa», chúng tôi quyết định nói rõ nguyên nhân tại sao chúng tôi không đồng ý với cơ quan đó.

Chúng tôi thừa nhận rằng việc xuất bản một cơ quan ngôn luận riêng của đảng xã hội - dân chủ, chuyên về những vấn đề đấu tranh chính trị, là một việc rất hợp thời, nhưng chúng tôi không cho rằng tờ «Tia lửa» gánh một nhiệm vụ như thế, thì đã giải quyết được nhiệm vụ đó một cách thỏa đáng. Khuyết điểm chủ yếu của tờ báo đó, biểu hiện suốt trong tất cả các cột báo và quyết định tất cả những khuyết điểm lớn và nhỏ khác của nó, là ở chỗ tờ «Tia lửa» dành một địa vị rất lớn cho những nhà tư tưởng của phong trào, với ý nghĩa là họ ảnh hưởng đến khuynh hướng này hay khuynh hướng khác. Đồng thời «Tia lửa» ít chú ý đến những yếu tố vật chất của phong trào và cái môi trường vật chất; những yếu tố và môi trường đó phối hợp với nhau sẽ tạo nên một loại hình phong trào công nhân nhất định và quyết định con đường của phong trào đó, và tất cả những cố gắng của các nhà tư tưởng cũng không thể nào làm cho phong trào đó chệch khỏi con đường đó được, mặc dù họ được những lý thuyết và những cương lĩnh tốt đẹp nhất cổ vũ cũng thế.

Khuyết điểm ấy của «Tia lửa» lại càng nổi bật nếu đem so với tờ «Công nhân miền Nam»[33], tờ này cũng như «Tia lửa», trong khi nâng cao ngọn cờ đấu tranh chính trị, đặt nó gắn liền với giai đoạn trước đây của phong trào công nhân miền Nam nước Nga. Cách đặt vấn đề như thế hoàn toàn xa lạ với «Tia lửa». Khi đặt cho mình mục đích tạo «từ tia lửa ra một đám cháy to» nó quên rằng, muốn thế phải có nhiên liệu thích hợp và những điều kiện bên ngoài thuận lợi. Giơ cả hai tay xua đuổi những người theo «chủ nghĩa kinh tế» đi, «Tia lửa» đã không thấy rằng hoạt động của những người này đã chuẩn bị cho công nhân tham gia vào những sự kiện tháng hai và tháng ba, sự tham gia mà «Tia lửa» đã đặc biệt nhấn mạnh và hình như đã khuếch đại một cách quá đáng. Có thái độ phủ định đối với những người xã hội - dân chủ cuối những năm 90, «Tia lửa» không đếm xỉa đến tình trạng lúc bấy giờ khi không có điều kiện cho một công tác khác, ngoài việc đấu tranh cho những yêu cầu nhỏ nhặt, và đến cái ý nghĩa giáo dục to lớn của cuộc đấu tranh đó. Đánh giá thời kỳ đó và khuynh hướng hoạt động đó của những người xã hội - dân chủ Nga một cách hoàn toàn không đúng và phi lịch sử, «Tia

lửa» xem sách lược của họ giống như sách lược Zu-ba-tôp, không thấy được sự khác nhau giữa «cuộc đấu tranh cho những nhu cầu nhỏ nhặt» (cuộc đấu tranh này mở rộng phong trào công nhân và làm cho nó đi vào chiều sâu) với những «nhượng bộ nhỏ» nhằm mục đích làm tê liệt mọi cuộc đấu tranh và mọi phong trào.

Thấm đầy tính cố chấp bè phái rất đặc trưng đối với những nhà tư tưởng thời kỳ ấu trĩ của những phong trào xã hội, «Tia lửa» sẵn sàng nghiêm khắc buộc cho mọi ý kiến bất đồng với mình là không những thoát ly những nguyên tắc xã hội - dân chủ, mà thậm chí còn là chạy sang phía địch nữa. Cái hành vi đả kích của «Tia lửa» hết sức bất lịch sự và đáng lên án một cách rất nghiêm khắc và không thương xót, đối với tờ «Tư tưởng công nhân» là như thế đấy: nó đã dành riêng một bài nói về Zu-ba-tôp để đả kích tờ báo này và cho rằng thành tựu của Zu-ba-tôp là do ảnh hưởng của tờ báo này trong một số công nhân mà ra. Có thái độ phủ nhận đối với những tổ chức xã hội - dân chủ khác đã nhìn thấy tiến trình và nhiệm vụ của phong trào công nhân Nga khác với nó, trong cơn bút chiến với họ, «Tia lửa» có khi đã làm quên mất chân lý, và bám vào những câu nói cá biệt, thật sự không đạt lắm, để gán cho đối phương những quan điểm không phải của họ, nhấn mạnh những điểm bất đồng ý kiến, thường không cơ bản lắm, và ngoan cố im hơi lặng tiếng về rất nhiều điều giống nhau về quan điểm: chúng tôi muốn nói thái độ của «Tia lửa» đối với tờ «Sự nghiệp công nhân».

Sở dĩ có cái thiên hướng quá mức của «Tia lửa» đối với bút chiến, trước hết là do nó đánh giá quá cao vai trò của «hệ tư tưởng» (của các cương lĩnh, học thuyết...) trong phong trào, một phần khác thì cái thiên hướng đó là tiếng vang của cuộc chửi nhau giữa các phe phái nổ ra ở phương Tây giữa những người Nga lưu vong, mà họ vội vã kể lại cho cả thế giới biết trong một số sách và bài báo có tính chất búi chiến. Theo chúng tôi, tất cả những sự bất đồng ý kiến đó hầu như không có một ảnh hưởng gì đối với tiến trình thực tế của phong trào xã hội - dân chủ Nga; mà có lẽ chỉ làm hại phong trào vì mang lại sự chia rẽ không tốt giữa những đồng chí đang hoạt động ở Nga, chúng tôi không thể nào không chê trách cái lối thích bút chiến của «Tia lửa», nhất là khi nó vượt ra khỏi phạm vi của phép lịch sự.

Khuyết điểm cơ bản đó của «Tia lửa» cũng là nguyên nhân của sự không nhất quán của nó trong vấn đề quan hệ của đảng xã hội - dân chủ đối với các giai cấp xã hội khác và các khuynh hướng khác. Sau khi bằng những tính toán có tính chất lý luận để giải quyết nhiệm vụ tiến ngay sang cuộc đấu tranh chống chế độ quân chủ chuyên chế, và có lẽ vì cảm thấy tất cả cái khó khăn của nhiệm vụ ấy đối với công nhân trong tình hình hiện nay, nhưng lại không có kiên nhẫn chờ đợi họ tích lũy lực lượng hơn nữa cho cuộc đấu tranh đó, «Tia lửa» bắt đầu tìm đồng minh trong hàng ngũ những người tự do chủ nghĩa và trí thức, và trong việc tìm tòi đó, nó thường thoát ly quan điểm giai cấp, xóa nhòa những mâu thuẫn giai cấp, và nêu bật sự bất bình chung đối với chính phủ lên hàng đầu, mặc dù nguyên nhân và mức độ bất bình đó rất khác nhau trong những người «đồng minh». Ví dụ, thái độ của «Tia lửa» đối với hội đồng tự trị địa phương[34] là như vậy. Những vụ bất mãn của các hội đồng tự trị địa phương, mà nguyên nhân thường là do sự bảo vệ của chính phủ đối với những sự thèm muốn ruộng đất của các ngài trong các hội đồng tự trị địa phương là kém hơn sự bảo vệ đối với công nghiệp, «Tia lửa» cổ thổi

thành ngọn lửa đấu tranh chính trị, và hứa hẹn với bọn quý tộc không được thỏa mãn về những bố thí của chính phủ, rằng giai cấp công nhân sẽ giúp đỡ họ, mà không hề nói một câu nào về sự xung đột giai cấp giữa các tầng lớp dân chúng đó. Chúng tôi cho rằng có thể nói đến sự thức tỉnh của các hội đồng tự trị địa phương và coi họ là thành phần chống lại chính phủ, nhưng phải nói dưới một hình thức rõ ràng, rành mạch, để không để lại một nghi vấn gì về tính chất của sự thỏa hiệp có thể có giữa chúng ta với những thành phần ấy. Còn «Tia lửa», theo ý kiến chúng tôi, thì đặt vấn đề thái độ đối với hội đồng tự trị địa phương một cách chỉ có thể làm xóa nhòa giác ngộ giai cấp, vì ở đây, cũng không hơn gì những người tuyên truyền chủ nghĩa tự do và những sự nghiệp văn hóa khác, nó đối lập lại với nhiệm vụ cơ bản của báo chí xã hội - dân chủ, là nhiệm vụ phê phán chế độ tư bản chủ nghĩa và giải thích quyền lợi giai cấp chứ không phải xóa nhòa tính chất đối kháng của những quyền lợi đó. Thái độ «Tia lửa» đối với phong trào của sinh viên cũng như vậy. Thế nhưng, trong những bài khác thì «Tia lửa» lại lên án một cách gay gắt mọi sự «thỏa hiệp» và đứng lên bênh vực cái thái độ không thể chịu được của phái Ghet chẳng hạn.

Chúng tôi không bàn đến những khuyết điểm và sai lầm khác ít quan trọng hơn của «Tia lửa», và để kết thúc, chúng tôi thấy có trách nhiệm nói rõ là với sự phê phán của mình, chúng tôi không hề muốn làm giảm tầm quan trọng mà «Tia lửa» có thể có và nhận những mặt tốt của tờ báo này. Chúng tôi hoan nghênh báo này là một tờ báo chính trị xã hội - dân chủ ở Nga. Chúng tôi cho rằng nó có công lớn trong việc giải thích vấn đề khủng bố một cách rất đạt, khi viết kịp thời mấy bài về vấn đề ấy. Cuối cùng, chúng tôi không thể không vạch ra rằng trong những xuất bản phẩm bất hợp pháp, mà có được lối văn chương gương mẫu, xuất bản đều đặn và nhiều tài liệu mới mẻ rất hay như «Tia lửa» thì thật là hiếm.

Tháng chín năm 1901

Những đồng chí».

Về bức thư này, trước hết cần nêu lên rằng, chúng ta hết lòng hoan nghênh sự thẳng thắn và cởi mở của những tác giả bức thư ấy. Từ lâu rồi, đã đến lúc thôi không nên chơi cái trò úp mở, giấu giếm cái «credo»* «kinh tế» của mình (như một bộ phận của Ban chấp hành ở Ô-đet-xa đã làm, bộ phận «những nhà chính trị» đã tự tách ra khỏi) hoặc tuyên bố một cách như chế giễu chân lý rằng, hiện nay, «không có một tổ chức xã hội - dân chủ nào phạm vào «chủ nghĩa kinh tế» cả» (tập «Hai đại hội» do báo «Sự nghiệp công nhân» xuất bản, tr. 32). — Bây giờ xin đi vào việc.

Sai lầm chủ yếu của các tác giả bức thư này hoàn toàn giống như sai lầm của tờ «Sự nghiệp công nhân» (đặc biệt xem số 10). Họ nhầm lẫn trong vấn đề mối tương quan lẫn nhau giữa yếu tố «vật chất» (tự phát, theo thuật ngữ của «Sự nghiệp công nhân») của phong trào với những yếu tố tư tưởng

* — tín điều, cương lĩnh, bản trình bày thế giới quan. *BT.*

(tự giác, hoạt động «theo kế hoạch»). Họ không hiểu rằng, «nhà tư tưởng» chỉ xứng đáng với danh hiệu đó, khi nào họ đi *trước* phong trào tự phát, chỉ đường cho nó, khi nào họ biết giải quyết tất cả các vấn đề lý luận, chính trị, sách lược và tổ chức trước những người khác, những vấn đề mà «những yếu tố vật chất» của phong trào vấp phải một cách tự phát. Muốn thực sự «chú ý đến những yếu tố vật chất của phong trào», phải có thái độ phê phán đối với chúng, phải biết chỉ rõ những sự nguy hiểm và thiếu sót của phong trào tự phát, phải biết *nâng* tính tự phát *lên* tính tự giác. Mà nếu bảo rằng các nhà tư tưởng (tức là những người lãnh đạo tự giác) không thể làm cho phong trào chệch ra khỏi con đường do tác động qua lại của môi trường và các yếu tố quy định, — tức là đã quên cái chân lý sơ đẳng bảo rằng tính tự giác *tham dự* vào tác động qua lại và sự quyết định ấy. Những liên đoàn công nhân công giáo và bảo hoàng ở châu Âu — đây cũng là kết quả tất nhiên của tác động qua lại của môi trường và các yếu tố, song tham dự vào tác động qua lại đó chỉ có tính tự giác của các cố đạo và những tên Zu-ba-tốp, chứ không phải tính tự giác của những người theo chủ nghĩa xã hội. Những quan điểm lý luận của các tác giả bức thư (cũng như của tờ «Sự nghiệp công nhân») không phải là chủ nghĩa Mác, mà chỉ là trá hình chủ nghĩa Mác, mà «những nhà phê bình» chúng ta và bọn Bec-stanh đã ấp ủ, không biết gắn sự tiến hóa tự phát với hoạt động cách mạng tự giác như thế nào.

Trong giai đoạn chúng ta đang sống, sự nhầm lẫn lý luận sâu sắc ấy tự nhiên dẫn đến cái sai lầm rất lớn về sách lược, sai lầm này đã và đang gây ra những thiệt hại không lường được cho đảng xã hội - dân chủ Nga. Vấn đề là cao trào tự phát của quần chúng công nhân và của các tầng lớp xã hội khác (nhờ ảnh hưởng của công nhân), đã diễn ra với một tốc độ nhanh lạ lùng trong những năm gần đây. «Những yếu tố vật chất» của phong trào đã lớn lên một cách khổng lồ, thậm chí nếu ta đem so sánh với năm 1898[35], nhưng *những nhà lãnh đạo tự giác* (xã hội - dân chủ) *thì lại lạc hậu đối với sự phát triển đó*. Đây là nguyên nhân chủ yếu của cuộc khủng hoảng mà phong trào xã hội - dân chủ ở nước Nga đang trải qua. Phong trào quần chúng (tự phát) đang thiếu «những nhà tư tưởng», được đào tạo đầy đủ về mặt lý luận, để có thể tránh được mọi sự dao động; thiếu những nhà lãnh đạo có một tầm mắt chính trị rộng rãi, một ý chí cách mạng, một tài ba tổ chức để có thể sáng lập ra một đảng chính trị chiến đấu trên cơ sở của phong trào mới.

Nhưng tất cả những cái đó chưa phải đã là một tai nạn lớn lắm. Cả tri thức lý luận, cả kinh nghiệm chính trị, cả tài ba tổ chức — đều là những điều có thể có được. Chỉ cần có ý thích học hỏi và rèn luyện cho mình có

những phẩm chất cần thiết. Nhưng từ cuối năm 1897, và đặc biệt từ mùa thu năm 1898, trong đảng xã hội - dân chủ Nga, đã có những người và những cơ quan tỏ ra kiêu căng, họ không những nhắm mắt trước sự thiếu sót ấy, mà còn tuyên bố rằng đó là một đức tính đặc biệt, họ nâng cao sự khuất phục và cúi đầu trước tính tự phát lên thành một lý thuyết, họ bắt đầu tuyên truyền rằng những người xã hội - dân chủ không nên đi hàng đầu, mà phải lẽo đẽo *theo đuôi* phong trào. (Trong số các cơ quan đó, không những có tờ «Tư tưởng công nhân», mà có cả tờ «Sự nghiệp công nhân», tờ này đã bắt đầu với «thuyết các giai đoạn» và đã kết thúc với sự triệt để bảo vệ chủ nghĩa tự phát, «sự hoàn toàn có quyền của phong trào hiện nay», «sách lược - quá trình», v.v...)

Đây đã là một tai nạn thật sự rồi. Như thế là đã hình thành *một khuynh hướng đặc biệt* mà người ta thường gọi là «chủ nghĩa kinh tế» (theo nghĩa rộng của chữ này) và nét chủ yếu của chủ nghĩa này là không hiểu và thậm chí còn *bênh vực sự lạc hậu*, tức là, như chúng ta đã giải thích, sự lạc hậu của những người lãnh đạo tự giác so với cao trào tự phát của quần chúng. Khuynh hướng ấy có những đặc điểm: về mặt nguyên tắc — nó tầm thường hóa chủ nghĩa Mác và tỏ ra bất lực trước «sự phê phán» hiện thời là một loại chủ nghĩa cơ hội mới mẻ nhất; về mặt chính trị — đó là khuynh hướng muốn thu hẹp hoặc biến việc cổ động chính trị và đấu tranh chính trị thành những việc nhỏ nhặt vô nghĩa, không hiểu rằng nếu không nắm sự lãnh đạo toàn bộ phong trào dân chủ vào trong tay *mình*, thì đảng xã hội - dân chủ sẽ không thể lật đổ được nền quân chủ chuyên chế; về mặt sách lược — đó là tính hoàn toàn không kiên định (tờ «Sự nghiệp công nhân» trong mùa xuân đã tỏ ra rất bỡ ngỡ trước vấn đề «mới» là vấn đề khủng bố, và chỉ nửa năm sau, sau một chuỗi do dự, mới đưa ra được một nghị quyết nước đôi chống lại nó, và như thường vẫn lẽo đẽo theo đuôi phong trào); về mặt tổ chức — nó không hiểu rằng tính chất quần chúng của phong trào không những không giảm bớt, mà trái lại còn tăng thêm trách nhiệm của chúng ta trong việc thành lập một tổ chức những người cách mạng vững mạnh và tập trung, có khả năng lãnh đạo cuộc đấu tranh có chuẩn bị, cũng như lãnh đạo mỗi cuộc bùng nổ bất ngờ, và sau rốt, là lãnh đạo cuộc tấn công quyết liệt cuối cùng.

Chúng ta đã đấu tranh và sẽ đấu tranh không điều hòa chống lại khuynh hướng đó. Mà những tác giả của bức thư hình như thuộc về khuynh hướng đó. Họ chỉ ra cho chúng ta rằng cuộc đấu tranh kinh tế đã chuẩn bị cho công nhân tham gia các cuộc biểu tình. Vâng, chính chúng tôi, trước ai hết và sâu hơn ai hết, đã đánh giá sự chuẩn bị đó ngay từ tháng chạp năm 1900 (số I),

khi chúng tôi chống lại thuyết các giai đoạn*, khi trong tháng hai (số 2), ngay sau vụ bắt sinh viên đi lính, và ngay trước khi các cuộc biểu tình bắt đầu, chúng tôi đã kêu gọi công nhân giúp đỡ sinh viên**. Những sự kiện tháng hai và tháng ba đã không «bác bỏ sự sợ sệt và lo lắng» của «Tia lửa» (như Mac-tư-nôp — «Sự nghiệp công nhân» số 10, tr. 53 — đã nghĩ, và vì thế mà đã tỏ ra không hiểu biết một tí gì về sự việc), mà trái lại, đã hoàn toàn chứng minh điều đó, bởi vì những người lãnh đạo đã tỏ ra *đi sau* cao trào tự phát của quần chúng, đã tỏ ra không được chuẩn bị để làm tròn nhiệm vụ của họ, nhiệm vụ của những người lãnh đạo. Sự chuẩn bị ấy hiện nay còn rất chưa hoàn hảo, bởi vậy mọi luận điệu bảo «đánh giá quá cao vai trò tư tưởng» hoặc vai trò của yếu tố tự giác so với yếu tố tự phát, v. v... tiếp tục có ảnh hưởng thực tiễn tai hại nhất đối với Đảng chúng ta.

Luận điệu bảo rằng, hầu như để gìn giữ quan điểm giai cấp, thì cần thiết phải ít nhấn mạnh hơn về sự bất mãn chung của các tầng lớp dân chúng khác nhau đối với chính phủ, cũng có một ảnh hưởng tai hại như thế. Trái lại, chúng ta tự hào rằng «Tia lửa» đã đánh thức sự bất bình chính trị trong *tất cả* các tầng lớp dân chúng, và chúng ta chỉ tiếc rằng chúng ta không thể làm việc đó với mức độ lớn hơn nữa. Bảo rằng chúng ta vì thế mà xóa nhòa quan điểm giai cấp, là không đúng: các tác giả bức thư đã không thể và sẽ không thể đưa ra được một thí dụ cụ thể nào về việc xóa nhòa nói trên. Nhưng, với tư cách là một chiến sĩ tiên phong đấu tranh cho dân chủ, đảng xã hội - dân chủ phải — mặc dầu ý kiến của «Sự nghiệp công nhân» số 10, tr. 41 — lãnh đạo sự hoạt động tích cực của mọi tầng lớp đối lập khác nhau, giải thích cho họ rõ cái ý nghĩa chính trị chung của những cuộc xung đột có tính chất cá nhân và nghề nghiệp của họ chống lại chính phủ, lôi kéo họ ủng hộ đảng cách mạng, phải đào tạo trong hàng ngũ mình những người lãnh tụ biết ảnh hưởng, về mặt chính trị, đến tất cả và bất cứ tầng lớp phản đối nào. Mọi sự từ chối không làm vai trò ấy, dù nấp dưới những câu rất hoa mỹ nào nói về sự liên hệ chặt chẽ, hữu cơ với cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản, v. v... đi nữa, cũng đều có nghĩa là lại «bảo vệ sự lạc hậu» của những người xã hội - dân chủ, lạc hậu so với cao trào dân chủ có tính chất toàn dân, đều xem như là giao phó vai trò lãnh đạo vào trong tay của phái dân chủ tư sản. Các tác giả bức thư hãy suy nghĩ kỹ về vấn đề tại sao những sự kiện mùa xuân lại gây nên một phong trào sôi nổi như thế của các xu

---

* Xem V. I. Lê-nin. «Nhiệm vụ cấp thiết của phong trào chúng ta». *BT*.

** Xem V. I. Lê-nin. «Việc 183 sinh viên bị bắt đi lính». *BT*.

hướng cách mạng *không phải là* xã hội - dân chủ, mà đáng lẽ phải tăng cường ảnh hưởng và uy tín của đảng xã hội - dân chủ!

Chúng ta cũng không thể nào không chống lại cái bệnh thiển cận lạ lùng mà các tác giả bức thư đã để lộ ra trong vấn đề luận chiến và đấu tranh giữa các phe phái những người lưu vong. Họ lặp lại những điều vớ vẩn đã cũ rích về «cái bất lịch sự» trong việc viết bài về Zu-ba-tốp để đả kích tờ «Tư tưởng công nhân». Phải chăng họ muốn phủ nhận việc phổ biến «chủ nghĩa kinh tế» đã làm nhẹ cái nhiệm vụ của các ngài Zu-ba-tốp? Chính chúng tôi muốn nói điều đó, mà như thế hoàn toàn không có nghĩa rằng chúng tôi đã «đồng nhất» cái sách lược của «những người theo chủ nghĩa kinh tế» với sách lược của Zu-ba-tốp. Còn đối với «những người lưu vong» (nếu như các tác giả bức thư đã không lơ là một cách không thể tha thứ được đối với tính thừa kế của tư tưởng trong phong trào xã hội - dân chủ, thì chắc họ đã rõ rằng những điều mà «những người lưu vong», nhất là nhóm «Giải phóng lao động»[36], đã nói phòng ngừa trước về «chủ nghĩa kinh tế», đã được chứng minh một cách hết sức rực rỡ!), thì đây, xin các bạn hãy lắng nghe Lat-xan, năm 1852, trong khi hoạt động trong công nhân vùng sông Ranh, đã có ý kiến gì về những cuộc tranh luận của những người lưu vong ở Luân-đôn như thế nào:

«Chưa chắc, — ông viết cho Mác, — việc xuất bản những tác phẩm của anh chống «những vĩ nhân», Kin-ken, Ru-gơ, v. v... sẽ gặp phải những khó khăn về phía cảnh sát. Tôi cho rằng chính phủ sẽ vui sướng nữa khi thấy xuất hiện những tác phẩm như thế, vì họ nghĩ rằng «những người cách mạng sẽ cấu xé lẫn nhau». Đấu tranh trong đảng sẽ đem lại cho đảng sức mạnh và sức sống, sự mơ hồ và xóa nhòa những ranh giới đã được quy định một cách rõ ràng của đảng là một bằng chứng hùng hồn của sự yếu đuối của đảng, đảng được củng cố là nhờ thanh trừ đảng, — những cái đó, lô-gích của bọn quan lại không hề ngờ tới và không hề lo ngại» (trích thư Lat-xan gửi Mác, ngày 24 tháng sáu năm 1852).

Hãy nhớ lấy đoạn trên đây, tất cả các ngài ạ, các ngài thù địch tốt bụng (mà những ngài đó hiện nay rất nhiều) chống lại tinh thần quá gay gắt, không điều hòa, quá thích bút chiến, v.v...!

Để kết thúc, chúng tôi xin nhắc lại rằng ở đây chúng tôi chỉ có thể đề cập qua loa những vấn đề đang còn tranh luận mà thôi. Chúng tôi sẽ dành một cuốn sách nhỏ riêng để phân tích tỉ mỉ những vấn đề ấy, và hy vọng rằng trong khoảng một tháng rưỡi sắp tới, nó sẽ ra đời.

«Tia lửa» số 12,
ngày 6 tháng chạp năm 1901.

Tập. 5, tr. 360—367.

HAI SÁCH LƯỢC CỦA ĐẢNG XÃ HỘI - DÂN CHỦ TRONG CÁCH MẠNG DÂN CHỦ[37]

LỜI TỰA

Trong thời kỳ cách mạng, rất khó theo dõi những sự biến đang cung cấp thật nhiều tài liệu mới để đánh giá những khẩu hiệu sách lược của các đảng cách mạng. Cuốn sách này viết trước khi xảy ra những sự biến ở Ô-đét-xa*. Chúng tôi đã chỉ rõ trong báo «Người vô sản»[39] (số 9, bài «Cách mạng dạy chúng ta») rằng những sự biến ấy đã bắt buộc cả những người xã hội - dân chủ nào đã tạo ra thuyết khởi nghĩa - quá trình và đã phủ nhận việc tuyên truyền cho một chính phủ cách mạng lâm thời, cũng phải chạy sang hay bắt đầu thực tế chạy sang phía những kẻ phản đối họ. Chắc chắn rằng cách mạng giáo dục được người ta một cách nhanh chóng và sâu sắc, mà cứ trong những thời kỳ hòa bình phát triển về chính trị, thì tưởng như không thể nào có được. Và điều quan trọng nhất là cách mạng giáo dục không những các nhà lãnh đạo mà cả quần chúng nữa.

Không nghi ngờ gì nữa rằng cách mạng sẽ giáo dục chủ nghĩa xã hội - dân chủ cho quần chúng công nhân Nga. Cách mạng sẽ xác nhận trong thực tế cương lĩnh và sách lược của đảng xã hội - dân chủ bằng cách chỉ rõ bản chất thật sự của các giai cấp khác nhau trong xã hội, tính chất tư sản của phái dân chủ nước ta và những nguyện vọng thật sự của nông dân là tầng lớp cách mạng hiểu theo ý nghĩa dân chủ tư sản, nhưng bản thân không bao hàm tư tưởng «xã hội hóa» mà lại bao hàm một cuộc đấu tranh giai cấp mới giữa giai cấp tư sản nông thôn và giai cấp vô sản nông thôn. Những ảo tưởng cũ rích của chủ nghĩa dân túy già cỗi đang lộ ra quá rõ rệt, chẳng hạn, trong bản dự thảo cương lĩnh của «đảng xã hội - cách mạng»[40], về vấn đề phát triển chủ nghĩa tư bản ở Nga, vấn đề tính chất dân chủ của «xã hội» nước ta, cũng như vấn đề ý nghĩa của sự toàn thắng của cuộc khởi nghĩa nông dân, tất thảy những ảo tưởng ấy đều sẽ bị cách mạng đánh tan hẳn một cách

---

* Cuộc khởi nghĩa của thủy thủ chiếc thiết giáp hạm «Hoàng tử Pơ-chom-kin[38]» (Chú thích của Lê-nin cho lần xuất bản năm 1907. BT.)

không thương tiếc. Cách mạng này sẽ làm cho các giai cấp được thật sự thử thách chính trị lần đầu tiên. Trải qua cách mạng, các giai cấp ấy sẽ có một bộ mặt chính trị rõ rệt vì các giai cấp ấy đã biểu thị rõ tính chất của họ chẳng những trong các cương lĩnh và khẩu hiệu sách lược của các nhà tư tưởng của họ, mà cả trong hành động chính trị công khai của quần chúng nữa.

Chắc chắn là cách mạng sẽ giáo dục chúng ta, sẽ giáo dục quần chúng nhân dân. Nhưng vấn đề đặt ra hiện nay trước mắt chính đảng đang đấu tranh là tìm hiểu xem chúng ta có thể đem lại cho cách mạng được những bài học gì không? liệu chúng ta có thể lợi dụng được sự đúng đắn của học thuyết xã hội - dân chủ của chúng ta, mối liên hệ của chúng ta với giai cấp cách mạng triệt để duy nhất là giai cấp vô sản, để làm cho cách mạng có được dấu hiệu của giai cấp vô sản, để đưa cách mạng đến một thắng lợi thật sự quyết định trên thực tế chứ không phải trên lời nói, để làm tê liệt tính chất dao động, do dự và phản bội của phái tư sản dân chủ, hay không?

Tất thảy mọi cố gắng của chúng ta phải hướng vào mục đích ấy. Thành công hay không, một mặt là tùy ở chúng ta có đánh giá được đúng tình hình chính trị hay không, tùy ở khẩu hiệu sách lược của chúng ta có được chính xác hay không và, mặt khác, tùy ở những lực lượng chiến đấu thực tế của quần chúng công nhân có ủng hộ những khẩu hiệu ấy hay không. Toàn bộ công tác thường xuyên hằng ngày, hiện tại của tất cả các tổ chức và tất cả các nhóm của Đảng ta, công tác tuyên truyền, cổ động và tổ chức, đều hướng tới củng cố và phát triển mối liên hệ với quần chúng. Công tác ấy khi nào cũng cần thiết, nhưng ở thời kỳ cách mạng thì, hơn lúc nào hết, càng không thể coi là đủ được. Trong thời kỳ như thế, giai cấp công nhân do bản năng cứ muốn hoạt động cách mạng công khai, nên chúng ta phải biết đề ra cho đúng những mục tiêu của hoạt động đó, để rồi đem phổ biến hết sức sâu rộng cho người ta biết và hiểu những mục tiêu đó. Chúng ta không nên quên rằng thái độ bi quan thường thấy đối với vấn đề liên hệ giữa chúng ta với quần chúng, ngày nay đặc biệt thường hay che đậy những quan niệm tư sản về vai trò của giai cấp vô sản trong cách mạng. Rõ ràng là chúng ta còn phải làm nhiều, làm nhiều nữa để giáo dục và tổ chức giai cấp công nhân, nhưng hiện nay toàn bộ vấn đề là ở chỗ biết được đâu là trọng tâm chính trị chủ yếu của công tác giáo dục và tổ chức đó. Trong các công đoàn và đoàn thể hợp pháp hay trong khởi nghĩa vũ trang, trong việc thành lập quân đội cách mạng và chính phủ cách mạng? Trong cả hai trường hợp, giai cấp công nhân đều được giáo dục và tổ chức. Tất nhiên là cả hai phương diện đó đều cần thiết. Nhưng giờ đây toàn bộ vấn đề là phải biết được,

trong cuộc cách mạng hiện tại, trọng tâm công tác giáo dục và tổ chức giai cấp công nhân sẽ ở đâu, ở việc thứ nhất hay việc thứ hai?

Thành bại của cách mạng là tùy ở điểm này: giai cấp công nhân sẽ đóng vai trò một kẻ phụ giúp cho giai cấp tư sản, — một kẻ phụ giúp hùng mạnh khi tấn công vào chế độ quân chủ chuyên chế, nhưng lại yếu ớt về mặt chính trị, — hay đóng vai trò lãnh đạo cách mạng nhân dân. Những phần tử giác ngộ của giai cấp tư sản hoàn toàn hiểu rõ điểm đó. Cho nên tạp chí «Giải phóng»[41] tán dương những tư tưởng của A-ki-môp, tức là «chủ nghĩa kinh tế» trong đảng xã hội - dân chủ, những tư tưởng này *hiện nay* đang đặt công đoàn và các đoàn thể hợp pháp lên hàng đầu. Cho nên ông Xtơ-ru-vê (trong tạp chí «Giải phóng» số 72) hoan nghênh những xu hướng có tính chất nguyên tắc của A-ki-môp trong phái «Tia lửa» mới[42]. Cho nên ông ta kịch liệt công kích tính chất hẹp hòi cách mạng đáng ghét của những nghị quyết được thông qua tại Đại hội III của Đảng công nhân xã hội - dân chủ Nga[43].

Ngày nay, các khẩu hiệu sách lược đúng đắn của đảng xã hội - dân chủ có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với việc lãnh đạo quần chúng. Trong thời kỳ cách mạng thì không còn có gì nguy hiểm bằng việc hạ thấp ý nghĩa của những khẩu hiệu sách lược có tính chất triệt để về nguyên tắc. Ví như báo «Tia lửa», trong số 104, đã thực tế chạy sang phía những kẻ phản đối mình trong đảng xã hội - dân chủ, nhưng đồng thời lại miệt thị tác dụng của những khẩu hiệu và những quyết định có tính chất sách lược đang đi trước cuộc sống, đang chỉ ra con đường mà phong trào đang đi theo, với một số những thất bại, những sai lầm của phong trào đó, v. v... Trái lại, việc thảo ra những nghị quyết sách lược đúng lại có một ý nghĩa hết sức trọng đại đối với một chính đảng muốn lãnh đạo giai cấp vô sản, theo tinh thần những nguyên tắc triệt để mác-xít, chứ không phải chỉ có chạy lẽo đẽo theo đuôi thời cuộc. Các nghị quyết của Đại hội III của Đảng công nhân xã hội - dân chủ Nga và các nghị quyết của Hội nghị nhóm tách ra khỏi Đảng* là biểu hiện đúng nhất, chín chắn nhất, đầy đủ nhất của những quan điểm về sách lược, những quan điểm không phải do một vài nhà chính luận nào đó

* Chỉ có những người bôn-sê-vích là đã tham gia Đại hội III của Đ.C.N.X.H.D.C.N. (Luân-đôn, tháng năm 1905). Còn «hội nghị» ở Giơ-ne-vơ (cũng họp lúc bấy giờ) thì chỉ có bọn men-sê-vích tham gia; trong sách này, chúng tôi thường gọi bọn men-sê-vích đó là «bọn Tia lửa mới», vì tuy vẫn tiếp tục xuất bản báo «Tia lửa», nhưng qua lời kẻ đồng đạo của họ lúc bấy giờ là Tơ-rôt-xki, thì họ đã tuyên bố rằng giữa báo «Tia lửa» cũ và báo «Tia lửa» mới có sự cách biệt nhau một trời một vực. (Chú thích của Lê-nin cho lần xuất bản năm 1907. *BT*.)

ngẫu nhiên nói ra, mà là do những đại biểu có trách nhiệm của giai cấp vô sản xã hội - dân chủ đã đưa ra. Đảng ta đi trước các đảng khác ở chỗ nó có một cương lĩnh chính xác, được tất cả mọi người chấp nhận. Nó cũng phải làm gương cho các đảng khác về thái độ chấp hành chặt chẽ các nghị quyết sách lược của mình, nghĩa là trái hẳn với chủ nghĩa cơ hội của phái tư sản dân chủ nhóm «Giải phóng», trái hẳn với luận điệu cách mạng đầu lưỡi của bọn xã hội - cách mạng là bọn đợi mãi đến lúc cách mạng nổ ra rồi, mới vội đưa ra một «dự án» cương lĩnh và lần đầu tiên tự hỏi xem đó có phải là một cuộc cách mạng tư sản đang diễn ra trước mặt mình không.

Chính vì vậy nên chúng ta cho rằng nhiệm vụ cấp thiết nhất của những người theo chủ nghĩa xã hội - dân chủ cách mạng là phải nghiên cứu chu đáo các nghị quyết sách lược của Đại hội III Đảng công nhân xã hội - dân chủ Nga và của Hội nghị nhóm tách ra khỏi Đảng, vạch ra trong ấy những sai lệch đối với những nguyên tắc của chủ nghĩa Mác và lĩnh hội được những mục tiêu cụ thể của giai cấp vô sản xã hội - dân chủ trong cuộc cách mạng dân chủ. Đó là mục đích cuốn sách này. Việc kiểm tra sách lược của chúng ta theo những nguyên tắc chủ nghĩa Mác và những bài học của cách mạng, lại còn cần thiết cho bất cứ ai muốn thật sự chuẩn bị sự nhất trí về sách lược, dùng làm cơ sở cho sự thống nhất hoàn toàn sau này của toàn Đảng công nhân xã hội - dân chủ Nga, chứ không phải chỉ đưa ra những lời khuyên bảo mà thôi.

N. Lê-nin

Tháng bảy 1905.

---

1. MỘT VẤN ĐỀ CHÍNH TRỊ CẤP BÁCH

Trong giờ phút cách mạng mà hiện nay chúng ta đang trải qua, vấn đề triệu tập một Quốc hội lập hiến toàn dân là một vấn đề bức thiết trước mắt. Giải quyết vấn đề ấy như thế nào? Các ý kiến đều phân tán. Có ba xu hướng chính trị được biểu hiện. Chính phủ Nga hoàng thừa nhận là cần phải triệu tập các đại biểu nhân dân lại, nhưng dù sao cũng không muốn cho hội nghị ấy có tính chất toàn dân và lập hiến. Nếu cứ tin theo báo chí cho biết về công việc của ủy ban do Bu-lư-ghin[44] cầm đầu, thì hình như chính phủ Nga hoàng đồng ý cho bầu ra một hội nghị tư vấn, nhưng khi bầu không được tự do cổ động mà phải theo một chế độ tuyển cử hạn chế chặt chẽ theo thuế suất hoặc chỉ theo đẳng cấp thôi. Giai cấp vô sản cách mạng chừng nào còn do đảng xã hội - dân chủ lãnh đạo, thì nó còn đòi hỏi phải chuyển toàn bộ quyền bính vào tay Quốc hội lập hiến; nhằm mục đích ấy, nó không phải chỉ đơn thuần muốn có đầu phiếu phổ thông và có hoàn toàn tự do cổ động, mà nó còn muốn lật đổ ngay lập tức chính phủ Nga hoàng và thay bằng một chính phủ cách mạng lâm thời. Sau cùng, phái tư sản tự do, là phái biểu thị nguyện vọng của họ qua lời các lãnh tụ của cái đảng gọi là «đảng dân chủ - lập hiến» thì không đòi hỏi phải đánh đổ chính phủ Nga hoàng, không nêu ra khẩu hiệu chính phủ lâm thời, không yêu cầu có những đảm bảo hiện thực cho các cuộc bầu cử được hoàn toàn tự do và theo đúng thủ tục đã quy định, để cho Hội nghị các đại biểu trở thành thực sự có tính chất toàn dân và thực sự lập hiến. Kỳ thực, phái tư sản tự do, chỗ dựa xã hội quan trọng duy nhất của xu hướng những người trong nhóm «Giải phóng», lại muốn tìm kiếm một sự thỏa hiệp càng có tính chất hòa bình càng tốt, giữa Nga hoàng và nhân dân cách mạng, hơn nữa một sự thỏa hiệp sẽ đưa lại cho giai cấp tư sản nhiều quyền bính nhất và cho nhân dân cách mạng, tức giai cấp vô sản và nông dân, ít quyền bính nhất.

Tình thế chính trị hiện nay là như thế. Đó là ba xu hướng chính trị chủ yếu phù hợp với ba lực lượng xã hội chủ yếu của nước Nga ngày nay. Chúng tôi đã nhiều lần nói trên báo «Người vô sản» (số 3, 4, và 5)* đến cách thức mà nhóm «Giải phóng» đó che giấu chính sách lừng chừng của họ, hay nói cho

---

* Xem V.I. Lê-nin. «Đấu tranh cách mạng và sự môi giới của văn chương», «Những nhiệm vụ dân chủ của giai cấp vô sản cách mạng», «Những bước phản bội đầu tiên của giai cấp tư sản». *BT.*

đơn giản hơn và rõ rệt hơn, chính sách phản bội, tráo trở của họ đối với cách mạng, dưới những lời lẽ giả danh dân chủ. Bây giờ, chúng ta hãy xem những người xã hội - dân chủ lưu tâm đến các nhiệm vụ trước mắt như thế nào. Hai nghị quyết được Đại hội III của Đ.C.N.X.H.D.C.N. và «Hội nghị» của nhóm tách ra khỏi Đảng thông qua rất gần đây, là những tài liệu rất tốt về phương diện đó. Vấn đề có một ý nghĩa tối quan trọng là tìm hiểu xem giữa hai nghị quyết, cái nào nắm tình hình chính trị được đúng hơn, và quy định sách lược của giai cấp vô sản cách mạng được đúng hơn, nên bất cứ đảng viên xã hội - dân chủ nào muốn tự giác làm trọn trách nhiệm tuyên truyền, cổ động và tổ chức của mình đều phải nghiên cứu vấn đề đó một cách hết sức chăm chú, hoàn toàn gạt ra một bên những điều không liên quan gì đến thực chất của vấn đề.

Sách lược của một đảng là thái độ chính trị của đảng đó, hay là tính chất, phương hướng, phương pháp hoạt động chính trị của đảng đó. Đại hội Đảng thông qua những nghị quyết sách lược là cốt để định ra cho đúng thái độ chính trị của toàn bộ đảng, như là một khối thống nhất, đối với những nhiệm vụ mới hoặc trước tình thế chính trị mới. Một tình hình mới như vậy là do cách mạng đã bắt đầu ở Nga tạo ra, nghĩa là do sự xung đột toàn diện, công khai và quyết liệt giữa tuyệt đại đa số nhân dân với chính phủ Nga hoàng tạo ra. Vấn đề mới là xét xem phải dùng những phương pháp thực tiễn nào để tập hợp được một Quốc hội thực sự toàn dân, thực sự lập hiến (về mặt lý luận, vấn đề Quốc hội lập hiến đó đã được đảng xã hội - dân chủ chính thức giải quyết trong cương lĩnh của Đảng từ lâu, và giải quyết được sớm hơn hết thảy các đảng khác). Nếu nhân dân bất đồng ý kiến với chính phủ và nếu quần chúng đã giác ngộ là cần phải thiết lập một trật tự mới, thì đảng tự đặt cho mình mục đích đánh đổ chính phủ, tất phải suy nghĩ đến vấn đề là mình sẽ dùng chính phủ nào để thay thế chính phủ cũ, chính phủ cần phải đánh đổ. Một vấn đề *mới* nảy ra: vấn đề chính phủ cách mạng lâm thời. Muốn giải đáp vấn đề được đầy đủ, đảng của giai cấp vô sản giác ngộ phải làm sáng tỏ: 1) *ý nghĩa* của chính phủ cách mạng lâm thời trong cuộc cách mạng đang diễn ra và trong toàn bộ cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản nói chung; 2) *thái độ* của mình đối với chính phủ cách mạng lâm thời; 3) những điều kiện chính xác về việc đảng xã hội - dân chủ *tham gia* chính phủ ấy; 4) những điều kiện về việc gây một áp lực *từ dưới lên* đối với chính phủ ấy, nghĩa là trong trường hợp mà đảng xã hội - dân chủ không được tham gia chính phủ ấy. Về phương diện này, thì chỉ có sau khi đã làm sáng tỏ tất thảy các vấn đề đó, thái độ chính trị của Đảng mới được phù hợp với nguyên tắc rõ rệt và kiên định.

Chúng ta hãy xem nghị quyết của Đại hội III của Đảng công nhân xã hội - dân chủ Nga đã giải quyết những vấn đề ấy như thế nào. Dưới đây là toàn văn bản nghị quyết đó:

«*Nghị quyết về chính phủ cách mạng lâm thời.*

Xét rằng:

1) lợi ích trực tiếp của giai cấp vô sản, cũng như lợi ích của cuộc đấu tranh của nó cho mục đích cuối cùng của chủ nghĩa xã hội, đều đòi hỏi phải có một chế độ tự do chính trị hết sức đầy đủ và, do đó, đòi hỏi phải thay thế hình thức chính thể chuyên chế bằng chính thể cộng hòa dân chủ;

2) chế độ cộng hòa dân chủ ở Nga chỉ có thể là kết quả của một cuộc khởi nghĩa thắng lợi của nhân dân, mà cơ quan của cuộc khởi nghĩa đó là chính phủ cách mạng lâm thời, chỉ có chính phủ này mới có thể bảo đảm cho việc cổ động tuyển cử được hoàn toàn tự do và bảo đảm triệu tập được một Quốc hội lập hiến do đầu phiếu phổ thông, bình đẳng và trực tiếp và bỏ phiếu kín bầu ra, và thực sự đại biểu cho ý chí của nhân dân;

3) với chế độ xã hội và kinh tế còn tồn tại hiện nay, cuộc cách mạng dân chủ này ở Nga không những không làm suy yếu mà sẽ tăng cường sự thống trị của giai cấp tư sản là giai cấp, đến một lúc nào đó, nhất định sẽ không từ một thủ đoạn nào cả để mưu đồ đoạt lại càng nhiều càng hay những thành quả mà giai cấp vô sản đã đạt được trong thời kỳ cách mạng, —

nên Đại hội III của Đảng công nhân xã hội - dân chủ Nga quyết định:

a) cần phổ biến trong giai cấp công nhân những khái niệm cụ thể về tiến trình chắc chắn nhất của cách mạng và về sự tất yếu, đến một thời gian nào đó, phải thành lập một chính phủ cách mạng lâm thời mà giai cấp vô sản sẽ đòi hỏi, nó phải làm thỏa mãn tất thảy những yêu sách chính trị và kinh tế trước mắt đã đề ra trong cương lĩnh của chúng ta (cương lĩnh tối thiểu);

b) tùy theo lực lượng so sánh và những nhân tố khác khó mà định ra trước được một cách chính xác, ta có thể thừa nhận việc các đại biểu của Đảng ta tham gia một chính phủ cách mạng lâm thời, để đấu tranh quyết liệt chống mọi mưu toan phản cách mạng và bảo vệ những lợi ích thiết thân của giai cấp vô sản;

c) điều kiện không thể thiếu được của sự tham gia đó là: Đảng phải giám sát chặt chẽ các đại biểu của mình trong chính phủ đó và phải luôn luôn bảo vệ tính chất độc lập của đảng xã hội - dân chủ là đảng vì mong muốn một cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa hoàn toàn, nên, chính do đó, mà thù nghịch một cách không thể điều hòa được với tất cả các đảng tư sản;

d) dù đảng xã hội - dân chủ có thể tham gia chính phủ cách mạng lâm thời hay không, vẫn phải tuyên truyền trong những tầng lớp vô sản rộng rãi nhất, làm cho họ hiểu rằng giai cấp vô sản vũ trang và được đảng xã hội - dân chủ lãnh đạo, cần phải luôn luôn có áp lực đối với chính phủ lâm thời, nhằm mục đích bảo vệ, củng cố và mở rộng những thành quả của cách mạng».

2. NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI III ĐẢNG CÔNG NHÂN XÃ HỘI - DÂN CHỦ NGA VỀ CHÍNH PHỦ CÁCH MẠNG LÂM THỜI ĐƯA LẠI CHO CHÚNG TA NHỮNG GÌ?

Nghị quyết của Đại hội III Đảng công nhân xã hội - dân chủ Nga, như đầu đề của nó đã chỉ rõ, hoàn toàn và chỉ chuyên nói về vấn đề chính phủ cách mạng lâm thời. Thế nghĩa là việc các đảng viên xã hội - dân chủ tham gia chính phủ cách mạng lâm thời, ở đây, được coi là một bộ phận của vấn đề đó. Mặt khác, ở đây chỉ nói về chính phủ cách mạng lâm thời, chứ không hề nói về cái gì khác nữa; thế nghĩa là, trong đó tuyệt nhiên không đề cập đến, chẳng hạn, vấn đề «cướp chính quyền» nói chung, v. v... Đại hội không nói đến vấn đề đó và những vấn đề khác tương tự như thế, có đúng không? Tất nhiên là đúng, vì tình hình chính trị của nước Nga chưa hề đặt những vấn đề đó thành vấn đề trước mắt. Trái lại, toàn thể nhân dân đã đề ra việc lật đổ chế độ chuyên chế và triệu tập Quốc hội lập hiến thành vấn đề trước mắt. Các đại hội của Đảng cần đề ra giải quyết không phải những vấn đề do nhà chính luận nào đó nêu lên có lý do hay không, mà là những vấn đề có ý nghĩa chính trị trọng đại do điều kiện hiện thời và tiến triển khách quan của xã hội.

Trong cách mạng hiện nay và trong cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản nói chung, chính phủ cách mạng lâm thời có ý nghĩa như thế nào? Nghị quyết của Đại hội đã giải thích vấn đề đó bằng cách chỉ ra, ngay ở phần đầu, là cần phải có «một chế độ tự do chính trị hết sức đầy đủ», cả về phương diện lợi ích trước mắt của giai cấp vô sản cũng như về phương diện «mục đích cuối cùng của chủ nghĩa xã hội». Mà, muốn cho tự do chính trị được đầy đủ, thì chế độ độc tài của Nga hoàng phải được thay thế bằng một chế độ cộng hòa dân chủ, — điều đó cương lĩnh của Đảng ta đã thừa nhận rồi. Nhấn mạnh khẩu hiệu cộng hòa dân chủ trong nghị quyết Đại hội là phù hợp với lô-gích và quan trọng về nguyên tắc, vì giai cấp vô sản, chiến sĩ tiền phong đấu tranh cho dân chủ, đấu tranh chính là cho quyền tự do đầy đủ, và lại,

nhấn mạnh vào khẩu hiệu cộng hòa dân chủ lại càng hợp thời vì, chính hiện nay, chúng ta thấy bọn bảo hoàng cũng đang núp dưới ngọn cờ «chủ nghĩa dân chủ»: như cái đảng gọi là «dân chủ» lập hiến, hay đảng của nhóm «Giải phóng», đang làm vậy. Muốn lập nên một chế độ cộng hòa thì tuyệt đối phải có một hội nghị đại biểu nhân dân, nhất thiết do toàn dân bầu ra (trên cơ sở đầu phiếu phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín), và có quyền lập hiến. Đó là điểm mà nghị quyết Đại hội đã thừa nhận ở phần sau. Nhưng nghị quyết không phải chỉ bó hẹp trong vấn đề đó. Muốn thiết lập một chế độ mới «thực sự tiêu biểu cho ý chí của nhân dân», mà chỉ gọi hội nghị đại biểu nhân dân là Quốc hội lập hiến thì chưa đủ. Còn cần phải làm sao cho Hội nghị đó có quyền hành và sức mạnh để «lập hiến». Nhận rõ thực tế đó, Đại hội không phải chỉ đơn thuần nêu lên trong nghị quyết của mình khẩu hiệu «Quốc hội lập hiến» mà thôi; Đại hội còn xác định những điều kiện vật chất mà chỉ có những điều kiện đó mới có thể làm cho Quốc hội ấy thực sự làm tròn nhiệm vụ của mình. Việc cấp bách và không thể thiếu là phải chỉ rõ trong những điều kiện nào thì một Quốc hội lập hiến trên danh nghĩa có thể trở thành lập hiến thực sự, vì phái tư sản tự do, mà đại biểu là đảng quân chủ lập hiến, đang cố tình xuyên tạc khẩu hiệu Quốc hội lập hiến toàn dân, như chúng tôi đã nhiều lần chỉ rõ, và biến nó thành một lời trống rỗng.

Nghị quyết của Đại hội nói rằng chỉ có *một* chính phủ cách mạng lâm thời, đã được thành lập do kết quả của cuộc khởi nghĩa nhân dân thắng lợi mới có khả năng bảo đảm cho việc cổ động tuyển cử được hoàn toàn tự do và bảo đảm triệu tập được một hội nghị thực sự tiêu biểu cho ý chí của nhân dân. Luận điểm đó có đúng không? Người nào có ý muốn bác luận điểm ấy, ắt phải khẳng định rằng chính phủ Nga hoàng có thể không bắt tay với bọn phản động, rằng nó có thể đứng trung lập trong các cuộc tuyển cử, rằng nó có thể quan tâm làm cho ý chí của nhân dân được thật sự biểu hiện. Những lời khẳng định ấy vô lý đến nỗi không ai dám công nhiên bênh vực cả, nhưng bọn người thuộc nhóm «Giải phóng» ở nước ta lại đem gieo rắc lén lút những lời khẳng định đó dưới lá cờ của phái tự do. Ai sẽ triệu tập Quốc hội lập hiến; ai sẽ đảm bảo cho cuộc tuyển cử được tự do và theo đúng thủ tục đã quy định; ai sẽ đưa lại cho Quốc hội ấy đầy đủ sức mạnh và quyền hành: chỉ có chính phủ cách mạng, cơ quan của khởi nghĩa, mới có thể thành thực muốn điều đó và có đủ sức làm tất cả để thực hiện điều đó. Chính phủ Nga hoàng nhất định sẽ chống lại việc đó. Một chính phủ của phái tự do mà đã cấu kết với Nga hoàng và không dựa hoàn toàn vào cuộc khởi nghĩa của nhân dân, thì không thể thành thực muốn thi hành những

điều đó được, vả lại không thể làm được những điều nói trên, dù nó có ý muốn hết sức thành thực chăng nữa. Như vậy, nghị quyết của Đại hội đề ra được khẩu hiệu dân chủ duy nhất đúng và hoàn toàn triệt để.

Nhưng nếu không chú ý đến tính chất giai cấp của cuộc cách mạng dân chủ thì việc đánh giá tầm quan trọng của chính phủ cách mạng lâm thời chưa được đầy đủ và không được đúng đắn. Cho nên nghị quyết có nói thêm rằng cuộc cách mạng ấy sẽ củng cố thêm nền thống trị của giai cấp tư sản. Đó là điều không thể tránh khỏi trong chế độ kinh tế và xã hội hiện tại, nghĩa là trong chế độ tư bản chủ nghĩa. Và củng cố nền thống trị tư sản đối với một giai cấp vô sản đang được hưởng ít nhiều quyền tự do chính trị nào đó, nhất định sẽ đưa đến kết quả là, giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản sẽ diễn ra một cuộc đấu tranh quyết liệt để giành chính quyền, và giai cấp tư sản sẽ liều mạng mưu đồ «cướp lại những thành quả mà giai cấp vô sản đã giành được trong thời kỳ cách mạng». Cho nên giai cấp vô sản là kẻ đứng đầu và là người lãnh đạo tất cả mọi người trong cuộc đấu tranh giành quyền dân chủ, không một phút nào được lãng quên những mâu thuẫn mới mà chế độ dân chủ tư sản mang sẵn trong lòng nó, cũng như không được quên về cuộc đấu tranh mới.

Như vậy, ý nghĩa quan trọng của chính phủ cách mạng lâm thời đã được hoàn toàn quy định rõ trong phần nghị quyết mà chúng ta vừa xem xét: cả về thái độ của nó đối với cuộc đấu tranh giành tự do và chế độ cộng hòa, cả về thái độ của nó đối với Quốc hội lập hiến, và cả về thái độ của nó đối với cuộc cách mạng dân chủ dọn đường cho một cuộc đấu tranh giai cấp mới.

Thế thì, nói chung, thái độ của giai cấp vô sản đối với chính phủ cách mạng lâm thời phải như thế nào? Giải đáp vấn đề đó, nghị quyết của Đại hội trước hết chỉ thị rõ cho toàn Đảng phải ra sức thuyết phục giai cấp công nhân nhận thấy sự tất yếu phải có một chính phủ cách mạng lâm thời. Giai cấp công nhân cần nhận thức rõ sự tất yếu đó. Trong lúc phái tư sản «dân chủ» lờ đi không nói đến vấn đề lật đổ chính phủ Nga hoàng, thì chúng ta phải đặt vấn đề đó lên hàng đầu và nhấn mạnh vào sự tất yếu phải có một chính phủ cách mạng lâm thời. Hơn nữa, chúng ta phải trình bày cương lĩnh hoạt động của chính phủ đó, cương lĩnh phù hợp với tình hình lịch sử khách quan và với những nhiệm vụ của nền dân chủ vô sản. Đó là *toàn bộ* cương lĩnh tối thiểu của Đảng ta, tức là cương lĩnh về những cải cách chính trị và kinh tế trước mắt, những cải cách một mặt thì hoàn toàn có thể thực hiện được trên địa hạt những quan hệ kinh tế và xã hội hiện tại, và một mặt khác lại là cần thiết phải có để tiến lên một bước nữa, để thực hiện chủ nghĩa xã hội.

Như vậy, nghị quyết đã hoàn toàn làm sáng tỏ tính chất và mục đích của chính phủ cách mạng lâm thời. Về nguồn gốc và tính chất cơ bản, chính phủ ấy phải là cơ quan của cuộc khởi nghĩa nhân dân. Về nhiệm vụ chính thức, nó phải là công cụ để triệu tập một Quốc hội lập hiến toàn dân. Về nội dung hoạt động, nó phải thực hiện cương lĩnh tối thiểu của phái dân chủ vô sản, là cương lĩnh duy nhất có thể bảo đảm được quyền lợi của nhân dân đã nổi dậy chống chế độ chuyên chế.

Người ta có thể cãi lại rằng vì chính phủ đó là lâm thời, nên nó không thể thi hành được một cương lĩnh tích cực nào mà toàn dân chưa tán thành. Lời cãi lại như thế chỉ là một lối ngụy biện của kẻ phản động và của «kẻ ham chuộng chế độ chuyên chế» mà thôi. Không thực hành một cương lĩnh tích cực nào, tức là dung túng cho chế độ nông nô của một nền chuyên chế thối nát tồn tại. Chỉ có một chính phủ của bọn phản bội cách mạng, chứ không phải một chính phủ làm cơ quan của cuộc khởi nghĩa nhân dân, mới có thể dung thứ cho một chế độ như thế tồn tại. Đề nghị đừng thi hành thực sự quyền tự do hội họp một khi quyền tự do đó chưa được Quốc hội lập hiến thừa nhận, lấy cớ rằng Quốc hội lập hiến rất có thể không thừa nhận nó, thì thật là một lối nhạo báng! Lên tiếng chống lại việc chính phủ cách mạng lâm thời thi hành tức khắc cương lĩnh tối thiểu, thì cũng vẫn là một lối nhạo báng như thế.

Sau cùng, chúng tôi xin nêu lên rằng với việc trao cho chính phủ cách mạng lâm thời nhiệm vụ thi hành cương lĩnh tối thiểu đó, nên chính do đấy nghị quyết đã gạt bỏ cái tư tưởng phi lý, nửa vô chính phủ chủ nghĩa là muốn thực hiện tức khắc cương lĩnh tối đa, muốn cướp chính quyền để thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trình độ phát triển kinh tế của nước Nga (điều kiện khách quan) và trình độ giác ngộ, trình độ tổ chức của quảng đại quần chúng vô sản (điều kiện chủ quan liên hệ chặt chẽ với điều kiện khách quan) khiến chưa thể thực hiện được ngay tức khắc việc giải phóng hoàn toàn giai cấp công nhân. Chỉ có những kẻ dốt nát nhất mới có thể coi thường tính chất tư sản của cuộc cách mạng dân chủ hiện nay; chỉ có những kẻ lạc quan ngây thơ nhất mới có thể quên rằng quảng đại quần chúng công nhân còn chưa biết gì mấy về những mục tiêu của chủ nghĩa xã hội và những phương pháp thực hiện chủ nghĩa này. Thế mà tất cả chúng ta đều tin chắc rằng sự nghiệp giải phóng công nhân chỉ có thể do chính bản thân công nhân tự đảm nhiệm được mà thôi; nếu quần chúng thiếu giác ngộ và thiếu tổ chức, nếu quần chúng không được rèn luyện và giáo dục bởi cuộc đấu tranh giai cấp công khai chống toàn bộ giai cấp tư sản thì không thể nói đến cách mạng xã hội chủ nghĩa được. Và đối với những lời khẳng định kiểu

vô chính phủ chủ nghĩa nói rằng hình như chúng ta làm trì hoãn cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, chúng ta sẽ trả lời: chúng ta không làm trì hoãn nó, mà làm bước đầu để đạt tới nó bằng phương pháp duy nhất có thể làm được và bằng con đường duy nhất đúng đắn, tức là: con đường chế độ cộng hòa dân chủ. Kẻ nào muốn đi tới chủ nghĩa xã hội bằng một con đường khác, ngoài con đường chủ nghĩa dân chủ chính trị thì nhất định sẽ đi đến những kết luận phi lý và phản động, cả về phương diện kinh tế lẫn chính trị. Nếu có một số công nhân nào đó tới hỏi chúng ta rằng: tại sao chúng ta không thực hành cương lĩnh tối đa? Chúng ta sẽ nhắc cho họ nhớ lại rằng quần chúng nhân dân có tinh thần dân chủ còn chưa quan tâm gì đến chủ nghĩa xã hội, mâu thuẫn giai cấp vẫn chưa được phát triển mấy, những người vô sản chưa được tổ chức bao nhiêu. Vậy các anh hãy tổ chức hàng chục vạn công nhân trong toàn nước Nga lại, hãy tranh thủ đồng tình của hàng triệu người lao động chung quanh cương lĩnh của các anh đi! Hãy thử làm như thế đi, chứ không nên chỉ đưa ra những lời lẽ vô chính phủ, kêu vang nhưng trống rỗng, thế là các anh sẽ thấy ngay rằng muốn thực hiện được công cuộc tổ chức đó, muốn truyền bá được rộng rãi sự giáo dục xã hội chủ nghĩa đó tất phải thực hiện hết sức đầy đủ những cải cách dân chủ.

Chúng ta hãy nói tiếp. Một khi đã làm sáng tỏ được ý nghĩa quan trọng của chính phủ cách mạng lâm thời và thái độ của giai cấp vô sản đối với chính phủ đó, thì hai câu hỏi sau đây được đặt ra: có thể thừa nhận được sự tham gia của chúng ta vào chính phủ ấy không (hành động ở bên trên) và trong những điều kiện nào thì thừa nhận được? Hành động của chúng ta từ bên dưới phải như thế nào? Bản nghị quyết đã đưa ra những lời giải đáp chính xác cho hai câu hỏi đó. Nó tuyên bố dứt khoát rằng về nguyên tắc thì việc tham gia của đảng xã hội - dân chủ vào chính phủ cách mạng lâm thời (trong thời kỳ cách mạng dân chủ, trong thời kỳ đấu tranh cho chế độ cộng hòa), là việc có thể *thừa nhận được*. Tuyên bố như thế là chúng ta đã ly khai hẳn với bọn vô chính phủ chủ nghĩa là những kẻ, về nguyên tắc, không tán thành việc tham gia đó, và cả với bọn theo đuôi trong đảng xã hội - dân chủ (như Mac-tư-nôp và những người trong nhóm «Tia lửa» mới) *dọa* chúng ta rằng có thể xảy ra tình trạng mà tất nhiên chúng ta phải tham gia chính quyền đó. Tuyên bố như thế là Đại hội III của Đảng công nhân xã hội - dân chủ Nga đã bác bỏ hẳn luận điểm của nhóm «Tia lửa» mới rằng sự tham gia của những người xã hội - dân chủ vào chính phủ cách mạng lâm thời hình như sẽ là một loại chủ nghĩa Mi-lê-răng; rằng về nguyên tắc, không thể thừa nhận được việc tham gia đó, vì như thế là thừa nhận chế độ tư sản, v.v...

Nhưng vấn đề có thể thừa nhận về nguyên tắc hay không, đương nhiên,

chưa giải quyết được vấn đề lợi ích thực tiễn. Trong những điều kiện nào thì phương thức đấu tranh mới đó, tức là đấu tranh «từ bên trên», đã được Đại hội thừa nhận, là bổ ích? Đương nhiên là ngay từ bây giờ không thể nói đến những điều kiện cụ thể như lực lượng so sánh, v. v.; và bản nghị quyết dĩ nhiên là không muốn quy định trước những điều kiện ấy. Không một người nào có lý trí lại dám ngay hiện nay đoán trước bất cứ cái gì về vấn đề mà chúng ta quan tâm đến. Có thể và phải quy định mục đích và tính chất của việc tham gia của chúng ta. Chính nghị quyết đã làm như thế, nó chỉ rõ hai mục tiêu của việc tham gia: 1) đấu tranh quyết liệt chống những mưu đồ phản cách mạng và 2) bảo vệ những quyền lợi riêng của giai cấp công nhân. Trong lúc mà bọn tư sản tự do bắt đầu ráo riết nói tới tâm lý của phái phản động (xem «Bức thư ngỏ» rất có ý nghĩa của ông Xtơ-ru-vê đăng trong tạp chí «Giải phóng» số 71), đang ra sức uy hiếp tinh thần của nhân dân cách mạng và xúi giục nhân dân nên tỏ ra nhân nhượng đối với chế độ chuyên chế, thì đảng của giai cấp vô sản cần nhắc nhở đến sự tất yếu phải tiến hành một cuộc chiến tranh thực sự chống thế lực phản cách mạng là một điều hợp thời đặc biệt. Những vấn đề lớn về quyền tự do chính trị và về đấu tranh giai cấp chung quy chỉ giải quyết được bằng sức mạnh mà thôi, và chúng ta phải quan tâm chuẩn bị và tổ chức sức mạnh đó và vận dụng nó một cách tích cực, không những để phòng ngự, mà cả để tấn công nữa. Thời kỳ phản động chính trị lâu dài, hầu như triền miên diễn ra ở châu Âu từ Công xã Pa-ri tới nay, đã làm cho chúng ta quá quen nghĩ đến hành động «từ bên dưới» mà thôi, làm cho chúng ta quá quen chỉ nhìn thấy một cuộc đấu tranh đơn thuần phòng ngự. Không nghi ngờ gì nữa, hiện nay chúng ta đã bước vào một thời đại mới, thời đại những cuộc đảo lộn chính trị và cách mạng đã bắt đầu. Trong một thời kỳ như thời kỳ nước Nga đang trải qua, thì không được phép chỉ dùng những khuôn sáo cũ. Cần phải truyền bá cái tư tưởng về hành động từ bên trên; cần phải chuẩn bị đi vào hành động kiên quyết nhất, đi vào hành động tấn công; cần phải nghiên cứu những điều kiện và hình thức của hành động đó. Nghị quyết Đại hội đã làm nổi bật hai điều kiện trong những điều kiện ấy: một điều kiện thuộc về mặt hình thức của việc đảng xã hội - dân chủ tham gia chính phủ cách mạng lâm thời (đảng phải kiểm soát chặt chẽ các đại biểu của mình); điều kiện khác là về chính ngay cái tính chất của sự tham gia đó (không một phút nào được lãng quên mục tiêu của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa hoàn toàn).

Cho nên, sau khi đã làm sáng tỏ về mọi mặt chính sách của Đảng ta trong việc hành động «từ bên trên» — từ trước đến nay hầu như chưa ai

biết đến phương thức đấu tranh mới này, — nghị quyết cũng dự kiến cả trường hợp chúng ta không có thể hành động từ bên trên được. Trong tất cả mọi trường hợp, chúng ta đều phải tác động từ bên dưới đối với chính phủ cách mạng lâm thời. Muốn gây được áp lực từ bên dưới như thế, thì giai cấp vô sản phải được vũ trang — vì trong thời kỳ cách mạng, tình hình dễ biến chuyển rất mau thành nội chiến công khai — và phải do đảng xã hội - dân chủ lãnh đạo. Mục đích áp lực vũ trang của giai cấp vô sản là để «bảo vệ, củng cố và mở rộng những thành quả cách mạng», tức là những thành quả mà, về mặt lợi ích của giai cấp vô sản, nó bao hàm việc thực hiện toàn bộ cương lĩnh tối thiểu của chúng ta.

Chúng ta đã nghiên cứu xong sơ qua nghị quyết của Đại hội III về chính phủ cách mạng lâm thời. Như độc giả thấy, nghị quyết này nêu rõ tầm quan trọng của vấn đề mới đó, thái độ của đảng của giai cấp vô sản đối với vấn đề ấy và chính sách của Đảng ở bên trong cũng như ở bên ngoài chính phủ cách mạng lâm thời.

Bây giờ, chúng ta hãy xét đến nghị quyết cũng về vấn đề ấy của «Hội nghị» nhóm tách ra khỏi Đảng.

3. THẾ NÀO LÀ «THẮNG LỢI QUYẾT ĐỊNH CỦA CÁCH MẠNG ĐỐI VỚI CHẾ ĐỘ NGA HOÀNG»?

Nghị quyết của «Hội nghị» đó bàn về vấn đề *«cướp chính quyền và tham gia chính phủ lâm thời»** Như chúng tôi đã chỉ rõ, trong cách đặt vấn đề như vậy là đã có sự hồ đồ rồi. Một mặt thì vấn đề được đặt ra một cách hẹp: người ta chỉ nói đến việc chúng ta tham gia chính phủ lâm thời, chứ không nói đến những nhiệm vụ của Đảng, nói chung, đối với chính phủ cách mạng lâm thời. Mặt khác thì người ta lẫn lộn hai vấn đề có tính chất hoàn toàn khác nhau: vấn đề chúng ta tham gia một trong những giai đoạn của cuộc cách mạng *dân chủ* và vấn đề cách mạng *xã hội chủ nghĩa*. Thật vậy, việc đảng xã hội - dân chủ «đoạt chính quyền» chính là cách mạng xã hội chủ nghĩa chứ không thể là cái gì khác, nếu người ta dùng những danh từ ấy theo nghĩa đen và nghĩa thường dùng. Và nếu hiểu những danh từ đó theo nghĩa là đoạt lấy chính quyền không phải để thực hiện một cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, mà để thực hiện một cuộc cách mạng dân chủ, thì cần gì

* Độc giả sẽ có thể ghép lại toàn văn bản nghị quyết này theo những đoạn trích dẫn ở tr. 400, 403—404, 407, 431, và 433—434 của cuốn sách này. (Chú thích của Lê-nin viết cho lần xuất bản năm 1907. Trong sách này xin xem các tr. 66, 71—72, 76—77, 109, 113. *BT*.)

phải nói đến việc tham gia chính phủ cách mạng lâm thời, và chẳng những thế mà còn nói cả đến việc «đoạt lấy chính quyền» *nói chung* nữa? Chắc rằng bản thân các «ngài dự Hội nghị» của chúng ta cũng không biết rõ lắm điều mà các ngài phải nói đến đích thực là cái gì: là cách mạng dân chủ hay cách mạng xã hội chủ nghĩa. Những ai đã theo dõi những sách báo xuất bản bàn về vấn đề đó đều biết rằng chính đồng chí Mac-tư-nôp là người đã mở đầu cho những mớ ý kiến hồ đồ ấy trong cuốn «Hai nền chuyên chính» nổi tiếng của đồng chí đó: những người thuộc phái «Tia lửa» mới không nhớ tới cách thức mà vấn đề đã được đặt ra (ngay từ trước ngày 9 tháng giêng)[45] trong tác phẩm kiểu mẫu về chủ nghĩa theo đuôi ấy; tuy vậy, điểm chắc chắn là tác phẩm ấy đã có ảnh hưởng về mặt tư tưởng đối với Hội nghị.

Nhưng chúng ta hãy gác ra một bên cái đầu đề của nghị quyết. Nội dung của nó lại càng chỉ rõ cho chúng ta thấy những sai lầm quá ư sâu sắc và nghiêm trọng. Dưới đây là phần đầu của nghị quyết.

«Thắng lợi quyết định của cách mạng đối với chế độ Nga hoàng có thể được biểu hiện hoặc bằng việc thành lập một chính phủ lâm thời do cuộc khởi nghĩa nhân dân thắng lợi sản sinh ra, hoặc bằng sáng kiến cách mạng của một cơ quan đại diện nào đó, cơ quan đại diện này dưới áp lực cách mạng trực tiếp của nhân dân, — sẽ quyết định tổ chức ra một Quốc hội lập hiến toàn dân».

Như thế là người ta bảo chúng ta rằng thắng lợi quyết định của cách mạng có thể vừa là một cuộc khởi nghĩa thắng lợi vừa là... sự quyết định của một cơ quan đại diện để tổ chức ra Quốc hội lập hiến! Thế là cái gì? Sao lại có thể như vậy được? Thắng lợi quyết định có thể được biểu hiện bằng sự «quyết định» tổ chức ra Quốc hội lập hiến ư? Mà «thắng lợi» ấy lại đặt bên cạnh sự thành lập một chính phủ lâm thời «do một cuộc khởi nghĩa nhân dân thắng lợi sản sinh ra» à!! Hội nghị không nhận thấy rằng cuộc khởi nghĩa *thắng lợi* của nhân dân và *việc thành lập* một chính phủ lâm thời có nghĩa là thắng lợi *trên thực tế* của cách mạng, còn như việc «quyết định» tổ chức một Quốc hội lập hiến thì đối với cách mạng chỉ là một thắng lợi *trên lời nói* mà thôi.

Hội nghị của bọn men-sê-vích thuộc phái «Tia lửa» mới đã rơi vào sai lầm mà phái tự do, những người thuộc nhóm «Giải phóng» đã luôn luôn mắc phải. Bọn này lý luận suông về Quốc hội «lập hiến» và bẽn lẽn nhắm mắt trước sự thực là sức mạnh và quyền hành vẫn nằm trong tay Nga hoàng; họ quên rằng muốn «lập hiến» được, thì phải có *sức mạnh* để lập hiến. Hội nghị cũng quên rằng từ việc các đại biểu ra một «quyết định», bất cứ họ là những đại biểu như thế nào đi nữa, đến chỗ thực hành được quyết định

ấy, thì hãy còn cách nhau xa. Hội nghị cũng đã quên rằng, chừng nào chính quyền còn ở trong tay Nga hoàng, thì chừng đó tất cả những quyết định của tất cả những đại biểu, bất cứ là những đại biểu như thế nào, chung quy cũng chỉ là những lời ba hoa trống rỗng và đáng thương như những «quyết định» của cái nghị viện Fơ-ran-fo[46] đã nổi tiếng trong lịch sử cách mạng Đức năm 1848. Là người phát ngôn của giai cấp vô sản, Mác, trong tờ «Báo Rê-nan-ni Mới»[47] đã dùng những lời lẽ chua chát tàn tệ mà công kích phái tự do, phái «Giải phóng» ở Fơ-ran-fo, chính vì bọn họ đã phát biểu những lời đẹp đẽ, thông qua đủ mọi thứ «quyết định» dân chủ, «thiết lập ra» những quyền tự do đủ mọi loại, nhưng thực tế đã để chính quyền trong tay nhà vua mà không tổ chức đấu tranh vũ trang chống lại lực lượng quân sự của nhà vua. Và trong khi phái «Giải phóng» ở Fơ-ran-fo ba hoa thì nhà vua rình cơ hội thuận tiện, tăng thêm lực lượng quân sự, đến nỗi phe phản cách mạng, dựa được vào một lực lượng thực tế, đã đánh tan tành phái dân chủ với tất cả những «nghị quyết» đẹp đẽ của họ.

Hội nghị đã coi là thắng lợi quyết định một việc thực ra còn thiếu điều kiện quyết định để thắng lợi. Làm sao mà một số đảng viên xã hội - dân chủ đã thừa nhận cương lĩnh cộng hòa của Đảng chúng ta, lại có thể rơi vào sai lầm ấy được? Muốn hiểu hiện tượng kỳ dị ấy, chúng ta phải xem nghị quyết Đại hội III nói về nhóm tách ra khỏi Đảng*. Bản nghị quyết ấy

---

* Đây là toàn văn bản nghị quyết ấy: «Đại hội nhận thấy rằng trong nội bộ Đ.C.N.X.H.D.C.N. từ ngày nó tiến hành đấu tranh chống «chủ nghĩa kinh tế» đến nay, hãy còn tồn tại những màu sắc có dính líu với chủ nghĩa kinh tế ở những mức độ khác nhau và về nhiều phương diện khác nhau, những màu sắc mà đặc tính là có một xu hướng chung coi nhẹ tác dụng của yếu tố tự giác trong cuộc đấu tranh vô sản, và muốn bắt yếu tố đó phụ thuộc vào yếu tố tự phát. Trong vấn đề tổ chức, thì trên lý luận, những đại biểu của những màu sắc ấy đề ra nguyên tắc tổ chức - quá trình là nguyên tắc không phù hợp với hoạt động có kế hoạch của Đảng; trên thực tiễn, trong rất nhiều trường hợp, họ đã cố ý vi phạm kỷ luật của Đảng; trong những trường hợp khác, họ ra sức phá hoại những cơ sở duy nhất có thể có được hiện nay trong mối liên hệ của Đảng, vì họ đã tuyên truyền cho những thành phần kém giác ngộ nhất của Đảng, việc ứng dụng rộng rãi nguyên tắc bầu cử mà không đếm xỉa gì đến những điều kiện khách quan của thực tế Nga. Trongi những vấn đề sách lược, họ biểu lộ ý muốn hạn chế hoạt động của Đảng, phản đối một sách lược triệt để độc lập đối với các đảng tư sản tự do, phản đối việc Đảng ta có thể và cần phải đảm đương vai trò đứng ra tổ chức cuộc khởi nghĩa nhân dân, phản đối việc Đảng tham gia chính phủ cách mạng dân chủ lâm thời trong bất cứ điều kiện nào.

Đại hội kêu gọi tất cả những đảng viên tiến hành khắp nơi một cuộc đấu tranh tư tưởng mãnh liệt chống những sai lệch bộ phận đó đối với những nguyên tắc

nhận thấy rằng có những trào lưu «có dính líu với chủ nghĩa kinh tế» còn tồn tại trong Đảng ta. Các «ngài dự Hội nghị» của chúng ta (thực ra, không phải là ngẫu nhiên mà họ chịu sự lãnh đạo về mặt tư tưởng của Mac-tư-nôp) lập luận về cách mạng cũng đúng theo tinh thần mà phái kinh tế chủ nghĩa lập luận về đấu tranh chính trị hay về vấn đề ngày làm tám giờ. Phái «kinh tế chủ nghĩa» mở miệng ra là thò ngay cái «lý luận về các giai đoạn» của họ: 1) đấu tranh giành quyền lợi; 2) cổ động chính trị; 3) đấu tranh chính trị, hoặc 1) ngày làm 10 giờ; 2) ngày làm 9 giờ; 3) ngày làm 8 giờ. Người ta thừa biết những kết quả của cái «sách lược - quá trình» ấy rồi. Ngày nay họ đề nghị với chúng ta đem cả cách mạng mà chia trước, thật cẩn thận, ra làm ba giai đoạn: 1) Nga hoàng triệu tập một cơ quan dân biểu; 2) cơ quan dân biểu này, dưới áp lực của «nhân dân», «quyết định» tổ chức ra một Quốc hội lập hiến; 3)... về giai đoạn thứ ba, phái men-sê-vích vẫn chưa thỏa thuận được với nhau; họ quên rằng áp lực cách mạng của nhân dân sẽ vấp phải áp lực phản cách mạng của chế độ Nga hoàng, điều đó khiến cho cái «quyết định» ấy vẫn không được thi hành, hoặc lại là chính thắng lợi hay thất bại của cuộc khởi nghĩa nhân dân sẽ quyết định vấn đề. Nghị quyết của Hội nghị nhóm tách ra khỏi Đảng giống hệt như lời suy luận này của phái «kinh tế chủ nghĩa»: thắng lợi quyết định của công nhân có thể biểu hiện hoặc bằng việc dùng thủ đoạn cách mạng mà giành ngày làm tám giờ, hoặc bằng việc ban hành luật ngày làm mười giờ và sự «quyết định» chuyển qua ngày làm chín giờ... Thực đúng hệt như nhau.

Có lẽ người ta có thể bác lại chúng tôi rằng những người thảo ra nghị quyết đó không có ý định coi việc «quyết định» của một cơ quan đại diện do Nga hoàng triệu tập cũng *ngang* như thắng lợi của khởi nghĩa; rằng họ chỉ muốn dự kiến trước sách lược của Đảng trong hai trường hợp. Chúng ta sẽ trả lời lại rằng: 1) nguyên văn bản nghị quyết nói một cách rõ ràng và dứt khoát rằng *quyết định* của một cơ quan đại diện là «thắng lợi quyết định của cách mạng đối với chế độ Nga hoàng». Có lẽ đó là vì thảo nghị quyết sơ suất chăng? Có lẽ người ta có thể dựa theo biên bản mà chữa lại văn bản đó; nhưng chừng nào chưa sửa chữa lại thì văn bản đó chỉ có thể có một ý nghĩa, mà ý nghĩa đó giống hệt như luồng tư tưởng của nhóm *«Giải phóng»*. 2) Cái luồng tư tưởng của nhóm «Giải phóng», mà những tác giả của bản nghị

---

của chủ nghĩa xã hội - dân chủ cách mạng; nhưng đồng thời Đại hội cho rằng những người tán thành tới một chừng mực nào đó những ý kiến ấy chỉ có thể được tham gia các tổ chức của Đảng, với điều kiện cần thiết là cùng với việc thừa nhận các đại hội Đảng và điều lệ Đảng, họ còn phải tuyệt đối phục tùng kỷ luật của Đảng» (Chú thích của Lê-nin viết cho bản in năm 1907. *BT.*).

quyết đang đi theo, còn được biểu hiện một cách vô cùng rõ rệt hơn trong các văn kiện khác của những người trong phái «Tia lửa» mới. Ví như cơ quan ngôn luận của Thành ủy Ti-fơ-li-xơ, báo «Người xã hội - dân chủ»[48] (xuất bản bằng tiếng Giê-oóc-gi; nó được báo «Tia lửa» tán tụng hết lời, trong số 100), đã đi đến chỗ nói thẳng ra, trong một bài báo đầu đề là «Hội nghị Hội đồng tự trị địa phương và sách lược của chúng ta», rằng «sách lược» «lấy Hội nghị Hội đồng tự trị địa phương làm trung tâm hoạt động của chúng ta» (mà về việc triệu tập hội nghị đó, thì chúng ta có thể nói thêm rằng chúng ta còn chưa biết gì rõ rệt cả!) *«là có lợi cho chúng ta hơn»* là «sách lược» khởi nghĩa vũ trang và thành lập một chính phủ cách mạng lâm thời. Chúng ta sẽ trở lại bài báo ấy sau. 3) Người ta không có lý do gì để phản đối việc xem xét trước sách lược của Đảng trong trường hợp cách mạng thắng lợi cũng như trong trường hợp thất bại, trong trường hợp khởi nghĩa thành công và trong trường hợp khởi nghĩa không thể phát triển được thành một lực lượng lớn lao. Có thể rồi Nga hoàng sẽ triệu tập được một Hội nghị đại biểu nhằm thỏa hiệp với phái tư sản tự do; nghị quyết của Đại hội III, dự tính trước việc có thể xảy ra đó, nên đã nói rõ ngay rằng đó là «chính sách giả dối», là «chủ nghĩa dân chủ giả mạo», và là «những hình thức đại diện nhân dân một cách lố lăng cùng loại như Hội nghị Hội đồng tự trị địa phương»*. Nhưng điều đó người ta không nói đến trong nghị

---

* Sau đây là nguyên văn của nghị quyết ấy về thái độ của Đảng đối với sách lược của chính phủ ngay trước ngày cách mạng bùng nổ:

«Xét rằng, để có thể đứng vững được trong thời kỳ cách mạng hiện chúng ta đang trải qua, chính phủ đang tăng cường những biện pháp đàn áp thường dùng chủ yếu nhằm chống các phần tử giác ngộ của giai cấp vô sản, và đồng thời 1) tìm cách dùng những nhân nhượng và những hứa hẹn cải cách để làm hư hỏng giai cấp công nhân về mặt chính trị và do đó làm cho họ đi chệch con đường đấu tranh cách mạng; 2) cũng nhằm mục đích ấy, dùng những hình thức giả danh dân chủ mà che đậy chính sách nhượng bộ giả dối của mình: từ việc kêu gọi công nhân cử đại biểu vào các ủy ban và vào các hội nghị, đến việc tạo ra những hình thức đại diện nhân dân một cách lố lăng cùng loại như cái gọi là Hội nghị Hội đồng tự trị địa phương; 3) tổ chức ra bọn Trăm đen, và làm cho tất cả những phần tử phản động nói chung, không giác ngộ hoặc mù quáng vì những thù hằn về chủng tộc và tôn giáo ở trong nhân dân, đứng lên chống lại cách mạng, —

Đại hội III của Đ.C.N.X.H.D.C.N. quyết định kêu gọi tất cả các tổ chức của Đảng:

a) trong khi tuyên truyền và cổ động nhằm bóc trần mục đích phản động của những thủ đoạn nhân nhượng của chính phủ, thì một mặt, phải nhấn mạnh vào tính chất bắt buộc của những nhượng bộ ấy và, mặt khác, phải nêu lên rằng

quyết về chính phủ cách mạng lâm thời, vì điều đó không quan hệ gì đến chính phủ ấy cả. Tất cả là ở chỗ ấy. Trường hợp mà chúng ta nói đến đã gạt bỏ vấn đề khởi nghĩa và thành lập một chính phủ cách mạng lâm thời, trường hợp ấy làm cho vấn đề đổi khác đi, v. v... Nhưng vấn đề hiện nay không phải là ở chỗ có thể có đủ mọi trường hợp, có thể có thắng lợi lẫn thất bại, cả đường thẳng lẫn đường quanh. Vấn đề là ở chỗ một đảng viên xã hội - dân chủ không được phép gieo hoang mang trong quan niệm của công nhân về con đường chân chính của cách mạng, không được phép noi theo nhóm «Giải phóng» mà gọi một sự việc còn thiếu điều kiện *căn bản* để thắng lợi, là thắng lợi quyết định. Có thể rồi chúng ta cũng sẽ không đạt được ngay tức khắc ngày làm tám giờ, có thể là muốn đạt tới đó, chúng ta sẽ phải đi theo một con đường lâu dài, khuất khúc, nhưng nếu có người lấy một tình trạng *bất lực*, yếu hèn đang còn làm cho giai cấp vô sản không thể chống lại được những hiện tượng khất lần, do dự, cò kè, phản bội và phản động, mà gọi đó là thắng lợi của công nhân, thì các bạn sẽ nghĩ như thế nào đối với người đó? Có thể rằng cách mạng Nga sẽ kết thúc bằng «một bản hiến pháp đẻ non» như có lần báo «Tiến lên»* đã nói như thế. Nhưng có phải vì thế mà điều đó có thể biện hộ cho người đảng viên xã hội - dân chủ ngay trước giờ đấu tranh quyết liệt, mà lại cho rằng việc đẻ non ấy là «thắng lợi quyết định đối với chế độ Nga hoàng» được chăng? Nói cho cùng thì

---

chế độ chuyên chế tuyệt đối không thể tán thành những cải cách khả dĩ làm thỏa mãn được giai cấp vô sản;

b) trong khi lợi dụng cuộc vận động tuyển cử, phải giải thích cho công nhân hiểu rõ mục đích thực sự của những biện pháp như thế của chính phủ và chứng minh rõ rằng giai cấp vô sản cần phải triệu tập bằng con đường cách mạng, một Quốc hội lập hiến do đầu phiếu phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín, bầu ra;

c) tổ chức giai cấp vô sản để thi hành tức thời, bằng con đường cách mạng, chế độ ngày làm 8 giờ và các yêu sách cấp thiết khác của giai cấp công nhân;

d) tổ chức vũ trang chống lại bọn Trăm đen và, nói chung, chống tất thảy các phần tử phản động do chính phủ chỉ huy». (Chú thích của Lê-nin viết cho lần xuất bản năm 1907. *BT*.)

* Báo «Tiến lên», xuất bản ở Giơ-ne-vơ từ tháng giêng 1905 là cơ quan của bộ phận bôn-sê-vích của Đảng. Từ tháng giêng đến tháng năm, nó ra được 18 số. Từ tháng năm, thì báo «Người vô sản», cơ quan Trung ương của Đ.C.N.X.H.D.C.N., thay thế cho báo «Tiến lên» chiếu theo một nghị quyết của Đại hội III của Đ.C.N.X.H.D.C.N. (Đại hội này họp vào tháng năm tại Luân-đôn; phái men-sê-vích không đến tham dự, vì họ đã tổ chức «Hội nghị» của họ tại Giơ-ne-vơ). (Chú thích của Lê-nin viết cho lần xuất bản năm 1907. *BT*.).

cũng có thể rằng chúng ta không những không đi tới chỗ giành được chế độ cộng hòa mà còn thậm chí sẽ chỉ đạt tới được một hiến pháp hư ảo, một hiến pháp «kiểu Si-pôp»[49] mà thôi, nhưng có phải vì thế mà người ta có thể dung thứ cho người đảng viên xã hội - dân chủ làm lu mờ khẩu hiệu cộng hòa của chúng ta được chăng?

Cố nhiên, phái «Tia lửa» mới chưa đi đến chỗ như thế. Nhưng chính việc họ *quên* ghi vào nghị quyết của họ khẩu hiệu cộng hòa đã chứng minh chắc chắn rằng họ đã mất tinh thần cách mạng đến mức nào, rằng một mớ lý thuyết vụn vặt khô khan đã che mắt họ đến mức nào, khiến họ không nhìn thấy được mục tiêu của cuộc đấu tranh hiện tại! Đó là điều không thể tưởng tượng được, nhưng đó là sự thật. Các nghị quyết của Hội nghị đều đã xác nhận, lập lại, giải thích, phân tích tỉ mỉ tất cả các khẩu hiệu của đảng xã hội - dân chủ, không bỏ quên cả vấn đề công nhân phải bầu cử những người đứng đầu và đại diện trong các xí nghiệp; nhưng trong nghị quyết về chính phủ cách mạng lâm thời thì người ta đã không tìm cách đề cập tới khẩu hiệu cộng hòa. Nói tới «thắng lợi» của cuộc khởi nghĩa nhân dân và sự thành lập một chính phủ lâm thời, mà không chỉ rõ mối tương quan giữa những «biện pháp» và những hành vi ấy với việc giành lấy chế độ cộng hòa, như thế là viết ra nghị quyết không phải để lãnh đạo cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản mà là để khập khiễng chạy theo đuôi phong trào vô sản.

Tóm lại: phần đầu của nghị quyết: 1) không làm sáng tỏ chút nào ý nghĩa của chính phủ cách mạng lâm thời về mặt đấu tranh cho chế độ cộng hòa, về mặt đảm bảo triệu tập một Hội nghị thực sự lập hiến và thực sự đại biểu cho toàn dân; 2) đã gieo rắc hỗn loạn thực sự vào ý thức dân chủ của giai cấp vô sản, vì đã coi trạng huống mà chính ra là còn thiếu điều kiện chủ yếu quyết định thắng lợi thực sự như là một thắng lợi của cách mạng đối với chế độ Nga hoàng.

4. THỦ TIÊU CHẾ ĐỘ QUÂN CHỦ VÀ XÂY DỰNG CHẾ ĐỘ CỘNG HÒA

Bây giờ chúng ta hãy nói đến phần tiếp sau của bản nghị quyết ấy:

«...Trong trường hợp này hay trường hợp kia, thắng lợi ấy sẽ là bước đầu của một giai đoạn mới của thời đại cách mạng.

Nhiệm vụ mà những điều kiện khách quan của sự phát triển xã hội đã đề ra cho giai đoạn mới ấy một cách tự phát là — phải thủ tiêu hoàn toàn toàn bộ chế độ quân chủ-đẳng cấp trong một quá trình đấu tranh lẫn nhau giữa các thành phần trong xã hội tư sản đã được giải phóng về mặt chính trị, nhằm mưu lợi ích xã hội cho mình và để được trực tiếp nắm lấy chính quyền.

Bởi vậy, chính phủ lâm thời mà sẽ tự đảm nhiệm làm tròn những nhiệm vụ của cuộc cách mạng do tính chất lịch sử của nó mà có tính chất tư sản đó, thì khi điều tiết cuộc đấu tranh giữa những giai cấp đối kháng trong quốc gia đang đi đến giải phóng, không những nó phải thúc đẩy cách mạng tiến lên mà còn phải chống lại những nhân tố nào trong cuộc cách mạng ấy đang đe dọa những cơ sở của chế độ tư bản chủ nghĩa».

Chúng ta hãy bàn về đoạn văn ấy, đoạn văn đứng thành một phần riêng biệt trong nghị quyết. Tư tưởng chủ đạo trong những đoạn nghị luận mà chúng tôi vừa trích dẫn phù hợp với tư tưởng đã được trình bày ở điểm 3 của nghị quyết Đại hội. Nhưng đem so sánh những đoạn đó của các nghị quyết với nhau, ta thấy nổi bật ngay lên sự khác nhau căn bản giữa các nghị quyết ấy. Nghị quyết của Đại hội giải thích sơ qua cơ sở kinh tế và xã hội của cuộc cách mạng, thì lại hết sức chú ý đến cuộc đấu tranh đã được xác định rõ ràng giữa các giai cấp nhằm giành thắng lợi nhất định, và đặt những mục tiêu chiến đấu của giai cấp vô sản lên hàng đầu. Còn nghị quyết của Hội nghị thì lại diễn tả một cách dài dòng, mơ hồ, tối tăm cơ sở kinh tế và xã hội của cuộc cách mạng, dùng những lời rất mơ hồ để nói tới cuộc đấu tranh nhằm đoạt những thắng lợi nhất định và hoàn toàn bỏ qua không nói đến những mục tiêu chiến đấu của giai cấp vô sản. Nghị quyết của Hội nghị nói tới việc thủ tiêu chế độ cũ trong một quá trình đấu tranh lẫn nhau giữa các thành phần khác nhau trong xã hội. Nghị quyết của Đại hội thì nói rằng chúng ta, đảng của giai cấp vô sản, chúng ta phải tiến hành việc thủ tiêu ấy; rằng chỉ sau khi thành lập một chế độ cộng hòa dân chủ mới thực tế thủ tiêu được chế độ cũ; rằng chúng ta phải giành lấy chế độ cộng hòa đó; rằng chúng ta sẽ chiến đấu vì nó và vì một nền tự do hoàn toàn, không những chống chế độ độc tài chuyên chế, mà cũng chống cả giai cấp tư sản nữa, khi giai cấp này mưu toan (và nó nhất định sẽ mưu toan) đoạt lại những thành quả của chúng ta. Nghị quyết của Đại hội kêu gọi một giai cấp nhất định đứng ra chiến đấu vì mục tiêu trước mắt đã được xác định rõ ràng. Nghị quyết của Hội nghị thì bàn tới một cuộc đấu tranh lẫn nhau giữa các thế lực khác nhau. Trong hai bản nghị quyết, một bản thì biểu hiện cái tâm lý muốn đấu tranh tích cực, còn một bản lại biểu hiện cái tâm lý muốn đứng nhìn một cách thụ động; một bản thì từ đầu chí cuối là một lời kêu gọi đi vào hoạt động sinh động; còn bản kia lại là một mớ lý sự vụn vặt khô khan. Cả hai nghị quyết đều tuyên bố rằng, đối với chúng ta, cuộc cách mạng đang tiến hành chỉ là một giai đoạn đầu, theo sau sẽ có một giai đoạn thứ hai nữa; nhưng một nghị quyết thì do đó đã kết luận rằng phải vượt qua giai đoạn thứ nhất đó càng nhanh càng tốt, kết thúc giai đoạn đó, giành lấy chế độ cộng hòa, tiêu diệt

thẳng tay phe phản cách mạng và chuẩn bị cơ sở cho giai đoạn sau càng nhanh càng tốt. Còn nghị quyết kia thì có thể nói là tuôn ra hàng tràng những đoạn miêu tả dài dòng về giai đoạn thứ nhất đó và (cho phép tôi dùng một danh từ hơi thô) cứ mút mãi cái tư tưởng của nó về giai đoạn thứ nhất ấy. Nghị quyết của Đại hội lấy những tư tưởng cũ, mà luôn luôn mới, của chủ nghĩa Mác (về tính chất tư sản của cách mạng dân chủ) làm lời mở đầu hay làm tiền đề đầu tiên để kết luận về những nhiệm vụ tiên tiến của giai cấp tiền phong là giai cấp vừa chiến đấu cho cách mạng dân chủ vừa chiến đấu cho cách mạng xã hội chủ nghĩa. Nghị quyết của Hội nghị chỉ dừng lại ở lời mở đầu đó thôi, nhai đi nhai lại lời mở đầu đó, làm ra vẻ thông minh tài trí.

Chính chỗ khác nhau đó là ranh giới phân chia từ lâu giữa hai cánh trong số những người mác-xít Nga: cánh lý sự vụn vặt và cánh chiến đấu trong thời kỳ đã qua của chủ nghĩa Mác hợp pháp, «cánh kinh tế chủ nghĩa» và cánh chính trị trong thời kỳ đầu tiên của phong trào quần chúng. Từ cái tiền đề chính xác của chủ nghĩa Mác về những nguồn gốc kinh tế sâu xa của cuộc đấu tranh giai cấp nói chung, và của cuộc đấu tranh chính trị nói riêng, cánh «kinh tế chủ nghĩa» rút ra cái kết luận độc đáo này là: phải coi nhẹ cuộc đấu tranh chính trị và ngăn cản đừng cho nó phát triển, giảm bớt quy mô của nó đi, hạ thấp những mục tiêu của nó xuống. Cánh chính trị, trái lại, cũng căn cứ vào những tiền đề như thế, lại rút ra một kết luận khác hẳn, tức là ngày nay những nguồn gốc của cuộc đấu tranh của chúng ta càng sâu sắc bao nhiêu thì cuộc đấu tranh của chúng ta càng phải rộng lớn, táo bạo, kiên quyết, tích cực bấy nhiêu. Hiện nay, chúng ta cũng vẫn đang đứng trước cuộc tranh luận như thế, nhưng trong hoàn cảnh mới, dưới một hình thức khác. Từ những tiền đề nói rằng cách mạng dân chủ hoàn toàn chưa phải là cách mạng xã hội chủ nghĩa, rằng hoàn toàn không phải chỉ những người không có của mới «quan tâm» đến nó, rằng nguồn gốc sâu xa của nó là những yêu cầu và những nhu cầu thiết thân của *toàn bộ* xã hội tư sản, từ những tiền đề đó chúng ta rút ra kết luận rằng giai cấp tiền phong càng phải đề ra những nhiệm vụ dân chủ của mình một cách mạnh bạo, càng phải triệt để nêu những nhiệm vụ ấy lên một cách rõ rệt, càng phải đề xướng chế độ cộng hòa thành khẩu hiệu trực tiếp, càng cần khẳng định sự tất yếu phải lập một chính phủ cách mạng lâm thời và sự tất yếu phải thẳng tay tiêu diệt phe phản cách mạng. Còn những kẻ phản đối chúng ta, tức những người thuộc phái «Tia lửa» mới, thì xuất phát cũng từ những tiền đề ấy mà kết luận rằng không nên triệt để đề ra các yêu sách dân chủ; rằng người ta có thể không cần liệt khẩu hiệu cộng hòa vào số những khẩu hiệu thực tiễn; rằng có thể không cần khẳng định sự tất yếu phải lập một chính phủ cách mạng

lâm thời; rằng chỉ có được sự quyết định triệu tập Quốc hội lập hiến cũng có thể gọi là một thắng lợi triệt để; rằng có thể không cần nêu việc đấu tranh chống thế lực phản cách mạng lên thành một mục tiêu hoạt động của chúng ta, mà dìm nó vào trong một sự ám chỉ mơ hồ (đề ra một cách không đúng, như ta sẽ thấy sau này) đến cái «quá trình đấu tranh lẫn nhau». Đó không phải là cách nói của các nhà chính trị đâu, mà là cách nói của các ngài nhân viên lưu trữ nào đó thôi!

Và nếu các bạn càng để ý xét một số công thức nào đó trong bản nghị quyết của phái «Tia lửa» mới, thì các bạn càng thấy rõ hơn nữa những đặc điểm chủ yếu mà chúng tôi vừa vạch ra. Chẳng hạn, họ nói với chúng ta về một «quá trình đấu tranh lẫn nhau giữa các thành phần của xã hội tư sản đã được giải phóng về mặt chính trị». Nhớ đến cái đề mục của nghị quyết (chính phủ cách mạng lâm thời), chúng ta phải ngạc nhiên mà hỏi rằng: nếu quả là phải nói tới một quá trình đấu tranh lẫn nhau, thì làm sao người ta lại có thể im không nói tới những thành phần *đang nô dịch* xã hội tư sản về mặt chính trị? Phải chăng những nhà dự Hội nghị tưởng rằng một khi họ đã cho rằng cách mạng thắng lợi, thì những thành phần ấy bị biến mất rồi ư? Ý niệm ấy nói chung là vô lý; nói riêng, nó là biểu hiện của một sự ngây thơ lớn về chính trị, một sự thiển cận về chính trị. Thế lực phản cách mạng, bị cách mạng đánh bại, sẽ không biến mất đi đâu; trái lại, nó nhất định sẽ bắt đầu một cuộc đấu tranh mới, còn ác liệt hơn. Dành riêng nghị quyết của chúng ta để phân tích những nhiệm vụ mà thắng lợi của cách mạng sẽ trao cho chúng ta, chúng ta có bổn phận phải hết sức chú ý đến sự cần thiết phải đánh lui các cuộc tấn công của phe phản cách mạng (và chúng ta đã làm như thế trong nghị quyết của Đại hội), chứ không phải làm cho những nhiệm vụ chính trị cấp thiết, gấp rút, tức thời ấy của một đảng chiến đấu bị chìm ngập trong những nghị luận chung về cái sẽ xảy ra *sau* thời kỳ cách mạng hiện nay, và về cái sẽ xảy ra khi thực hiện được một «xã hội *đã được giải phóng* về chính trị». Cũng như phái «kinh tế chủ nghĩa» trước kia viện ra những chân lý chung về việc chính trị phải phụ thuộc vào kinh tế để che đậy chỗ dốt của họ là không hiểu nổi những nhiệm vụ chính trị cấp thiết, phái «Tia lửa» mới ngày nay đã viện ra những chân lý chung về đấu tranh trong nội bộ một xã hội *được giải phóng* về chính trị để che giấu sự dốt nát của họ là không thể hiểu được những nhiệm vụ cách mạng trước mắt nhằm *giải phóng* chính trị của xã hội ấy.

Các bạn hãy xét câu: «thủ tiêu hẳn toàn bộ chế độ quân chủ - đẳng cấp». Thủ tiêu hẳn chế độ quân chủ, nói rõ ra tức là thành lập chế độ cộng hòa dân chủ. Nhưng đối với ông bạn Mac-tư-nôp quý hóa của chúng ta và những

kẻ sùng bái ông ta, thì nói như thế có vẻ giản dị quá và trong sáng quá. Họ tuyệt đối muốn cho «sâu sắc» hơn, muốn trình bày sự việc «một cách thông minh hơn». Do đó mà, một mặt, họ đi đến chỗ cố gắng một cách đáng buồn cười để suy nghĩ cho sâu sắc. Mặt khác, đáng lẽ phải đề ra một khẩu hiệu, thì lại là một bài văn miêu tả; đáng lẽ là một lời kêu gọi đầy nhiệt tình để mọi người tiến lên, thì lại là sầu muộn nhìn về chuyện cũ. Hình như trước mắt chúng ta không phải là những người còn sống muốn chiến đấu ngay tức khắc, không chút chậm trễ, cho chế độ cộng hòa, mà là những cái xác ướp cứng đờ đang đứng sub specie aeternitatis* mà nhận xét vấn đề theo quan điểm plusquamperfectum**.

Chúng ta hãy nói tiếp: «... chính phủ lâm thời... sẽ tự đảm đương làm tròn những nhiệm vụ của cách mạng tư sản đó...». Thế là rõ ràng rằng các nhà dự Hội nghị đã không nhìn thấy vấn đề cụ thể đang đặt ra cho các nhà lãnh đạo chính trị của giai cấp vô sản. Vấn đề cụ thể về chính phủ cách mạng lâm thời đã bị vấn đề các chính phủ kế tiếp nhau sẽ làm tròn các nhiệm vụ của các mạng tư sản nói chung, xóa khỏi tầm mắt của họ. Nếu các ngài muốn đứng trên quan điểm «lịch sử» mà xét vấn đề thì bất cứ nước nào ở châu Âu cũng có thể lấy làm ví dụ chứng tỏ cho các ngài thấy rằng chính một loạt chính phủ, tuyệt nhiên không phải «lâm thời» chút nào, đã làm các nhiệm vụ lịch sử của cách mạng tư sản; rằng ngay những chính phủ đã đánh bại cách mạng cũng bắt buộc phải làm nhiệm vụ lịch sử của cuộc cách mạng đã thất bại. Nhưng cái gọi là «chính phủ cách mạng lâm thời» tuyệt nhiên không phải là cái mà các ngài đang nói tới đâu; người ta đặt tên chính phủ cách mạng lâm thời cho chính phủ của thời kỳ cách mạng, chính phủ nối tiếp ngay chính phủ bị lật đổ, và dựa vào cuộc khởi nghĩa của nhân dân, chứ không phải dựa vào các cơ quan đại diện do nhân dân bầu ra. Chính phủ cách mạng lâm thời là cơ quan của cuộc đấu tranh nhằm làm cho cách mạng thắng lợi ngay tức khắc, nhằm trấn áp ngay lập tức những âm mưu phản cách mạng, chứ tuyệt nhiên không phải là một công cụ để hoàn thành nhiệm vụ lịch sử của cách mạng tư sản nói chung. Thưa các ngài, chúng ta hãy để cho những nhà sử học sau này của báo «Ngày xưa của nước Nga»[50] tương lai làm công việc xét xem những nhiệm vụ nào của cuộc cách mạng tư sản mà chúng ta, tức là các ngài và chúng tôi, hoặc chính phủ nào đó đã làm tròn được, — việc đó, để ba mươi năm sau làm cũng vẫn không muộn; còn ngày nay, thì chúng ta có bổn phận đề ra các khẩu hiệu và những chỉ

* — trên quan điểm thiên niên bất diệt. *BT.*

** — quá khứ đã lâu rồi. *BT.*

thị thực tế về cuộc đấu tranh cho chế độ cộng hòa và về sự tham gia cương quyết nhất của giai cấp vô sản vào cuộc đấu tranh ấy.

Chính vì những lý do trên nên những đoạn nghị luận sau của phần nghị quyết đã dẫn ra đó cũng không đạt được. Câu nói rằng chính phủ lâm thời phải «điều tiết» cuộc đấu tranh lẫn nhau giữa các giai cấp đối kháng là câu nói rất không thỏa đáng, hay ít ra cũng là vụng về: người mác-xít quyết không nên theo lối nói của nhóm «Giải phóng» mà dùng một công thức của phái tự do như thế, lối nói đó làm cho người ta tưởng rằng có thể có được những chính phủ làm người «điều tiết» cuộc đấu tranh giữa các giai cấp, chứ không phải là công cụ của cuộc đấu tranh ấy... Chính phủ đó «không những phải thúc đẩy cách mạng tiến lên mà còn phải chống lại những nhân tố nào trong cuộc cách mạng ấy đang đe dọa những cơ sở của chế độ tư bản chủ nghĩa». «Nhân tố» ấy chính là giai cấp vô sản mà nghị quyết đã phát biểu nhân danh nó! Đáng lẽ phải giải thích giai cấp vô sản lúc này phải làm cách nào để «thúc đẩy cách mạng tiến lên» (tức là phải thúc đẩy nó để vượt qua giới hạn mà phái tư sản lập hiến muốn quy định cho nó); đáng lẽ phải khuyên bảo người ta chuẩn bị một cách thế nào đó để chống lại giai cấp tư sản, khi giai cấp này quay trở lại chống những thành quả của cách mạng, thì người ta đưa ra cho chúng ta một bài văn miêu tả chung chung về thuyết quá trình, mà không hề nói gì tới những nhiệm vụ cụ thể của công cuộc hoạt động *của chúng ta* cả. Phương pháp diễn đạt tư tưởng của phái «Tia lửa» mới làm cho chúng ta nhớ tới lời nhận xét của Mác (trong những «luận cương» nổi tiếng của ông nói về Fơ-bach) đối với chủ nghĩa duy vật cũ, là chủ nghĩa xa lạ với phép biện chứng. Mác nói: các nhà triết học chỉ làm có việc là *cắt nghĩa* thế giới bằng nhiều cách khác nhau; nhưng vấn đề là phải *cải tạo* thế giới[51]. Những người thuộc phái «Tia lửa» mới cũng vậy, họ có thể miêu tả và giải thích tương đối khá quá trình đấu tranh đang diễn ra trước mắt họ; nhưng họ hoàn toàn không có khả năng đề ra được một khẩu hiệu đúng trong cuộc đấu tranh ấy. Tuy tiến bước một cách hăng hái, nhưng họ không có khả năng lãnh đạo, họ đã làm giảm giá trị quan điểm duy vật lịch sử vì họ đã coi thường vai trò lãnh đạo và chỉ đạo tích cực mà các chính đảng đã từng hiểu rõ những điều kiện vật chất của cách mạng và đã từng cầm đầu các giai cấp tiên tiến, — có thể và phải giữ trong lịch sử.

5. PHẢI «LÀM CHO CÁCH MẠNG TIẾN LÊN» NHƯ THẾ NÀO?

Dưới đây là một đoạn khác của nghị quyết:

«Trong những điều kiện ấy đảng xã hội - dân chủ, suốt trong quá trình cách mạng, phải ra sức giữ một lập trường khả dĩ bảo đảm hơn hết cho mình có thể

thúc đẩy cách mạng tiến lên, không làm cho mình phải bó tay trong cuộc đấu tranh chống chính sách không triệt để và vụ lợi của các chính đảng tư sản, và bảo vệ cho mình tránh khỏi nguy cơ bị phái dân chủ tư sản thu hút đi.

Bởi vậy đảng xã hội - dân chủ không nên tự định cho mình mục đích là đoạt lấy chính quyền hoặc chia chính quyền đó trong chính phủ lâm thời; nó thủy chung phải giữ địa vị là đảng cách mạng đối lập cực đoan với chính phủ».

Đối với lời khuyên nên giữ một thái độ khả dĩ bảo đảm hơn hết cho chúng ta có thể thúc đẩy cách mạng tiến lên, thì chúng ta hết sức hoan nghênh. Nhưng chúng ta chỉ mong rằng kèm theo lời khuyên tốt lành đó, còn phải có lời chỉ dẫn cụ thể về cách thức mà đảng xã hội - dân chủ phải làm để thúc đẩy cách mạng tiến lên trong lúc này nữa, trong tình hình chính trị hiện nay, trong thời kỳ này, thời kỳ lắm chuyện xôn xao, giả thuyết, chuyện bàn tán và dự định về việc triệu tập một cơ quan đại diện quốc dân như thế. Người nào không hiểu được sự nguy hại của cái lý luận kiểu phái «Giải phóng» về «thỏa hiệp» giữa nhân dân với Nga hoàng; người nào mà coi nguyên việc «quyết định» triệu tập Quốc hội lập hiến đó là một thắng lợi; người nào mà không tự đặt cho mình nhiệm vụ phải tuyên truyền tích cực cho chủ trương thành lập chính phủ cách mạng lâm thời; người nào mà dìm đi không nói tới khẩu hiệu cộng hòa dân chủ thì ngày nay làm sao người đó lại có thể thúc đẩy cách mạng tiến lên được? Thực ra, những người đó làm cho *cách mạng phải thụt lùi* bởi vì, về mặt *chính trị thực tiễn,* họ vẫn dừng lại ngang trình độ lập trường của *phái «Giải phóng»*. Thế thì việc họ thừa nhận một cương lĩnh đòi thay chế độ độc tài chuyên chế bằng một chế độ cộng hòa, phỏng có ích gì, khi khẩu hiệu đấu tranh cho chế độ cộng hòa không được ghi vào một nghị quyết sách lược xác định những nhiệm vụ hiện tại và trước mắt của Đảng, trong giờ phút cách mạng? Vì thực ra, đặc trưng hiện nay trong lập trường của phái «Giải phóng», tức lập trường của phái tư sản lập hiến, là ở chỗ coi việc quyết định triệu tập một Quốc hội lập hiến toàn dân như một thắng lợi quyết định và ở chỗ khôn khéo tránh không nói tới vấn đề chính phủ cách mạng lâm thời và chế độ cộng hòa! Muốn làm cho cách mạng *tiến tới,* nghĩa là muốn dẫn nó vượt quá giới hạn mà phái tư sản quân chủ quy định cho nó, thì phải tích cực đề ra, nhấn mạnh, đưa lên hàng đầu những khẩu hiệu *cự tuyệt* «tính chất không triệt để» của phái dân chủ tư sản. Trong lúc này, những khẩu hiệu ấy *chỉ có hai cái*: 1) chính phủ cách mạng lâm thời và 2) chế độ cộng hòa, vì khẩu hiệu Quốc hội lập hiến toàn dân đã được phái tư sản quân chủ *đem dùng lại* (xem cương lĩnh của «Hội liên hiệp giải phóng») và đem dùng lại chính là để trốn tránh cách mạng, để ngăn cản cách mạng đi đến thắng lợi hoàn toàn, để cho giai cấp đại tư sản và Nga

hoàng có thể thỏa hiệp với nhau như bọn lái buôn. Và chúng ta thấy rằng, trong hai khẩu hiệu duy nhất có thể thúc đẩy cách mạng tiến tới, thì Hội nghị hoàn toàn quên bẵng khẩu hiệu cộng hòa và đã đem đặt khẩu hiệu chính phủ cách mạng lâm thời ngang ngay với khẩu hiệu Quốc hội lập hiến toàn dân, do phái «Giải phóng» đề ra, và đồng thời gọi cả hai là «thắng lợi quyết định của cách mạng»!!

Phải, đó là sự thực không thể chối cãi được mà chúng ta tin chắc rằng sau này nó sẽ dùng làm mốc cho nhà sử học tương lai viết về đảng xã hội - dân chủ Nga. Hội nghị của những người xã hội - dân chủ họp tháng năm 1905 thông qua một nghị quyết nói đến những điều rất hay về sự cần thiết phải thúc đẩy cách mạng dân chủ tiến lên; nhưng thực ra thì nghị quyết đó lại làm cho cách mạng thụt lùi và không vượt quá được giới hạn những khẩu hiệu dân chủ của phái tư sản quân chủ.

Những người thuộc phái «Tia lửa» mới rất thích trách cứ chúng ta là coi nhẹ nguy cơ giai cấp vô sản có thể bị phái dân chủ tư sản thu hút. Chúng ta rất muốn được thấy kẻ nào có thể căn cứ theo nguyên văn bản nghị quyết do Đại hội III của Đảng công nhân xã hội - dân chủ Nga thông qua, mà chứng thực cho lời trách cứ đó. Chúng ta sẽ trả lời cho những kẻ phản đối chúng ta rằng: vì hoạt động trong lòng xã hội tư sản, nên đảng xã hội - dân chủ không thể tham gia vào sinh hoạt chính trị được nếu trong những trường hợp riêng biệt nào đó, không cùng đi, *bên cạnh* với phái dân chủ tư sản. Nhưng sự khác nhau giữa các anh và chúng tôi là ở chỗ, chúng tôi thì cùng đi bên cạnh với phái tư sản cách mạng và cộng hòa, mà không tự hòa lẫn vào với họ làm một; còn các anh thì cùng đi với phái *tư sản tự do và quân chủ* mà cũng không tự hòa lẫn vào với phái này làm một. *Sự thật là như thế.*

Các khẩu hiệu sách lược của các anh, mà các anh đã nhân danh Hội nghị đề ra, đều *phù hợp* với những khẩu hiệu của đảng «dân chủ - lập hiến», nghĩa là *đảng của giai cấp tư sản quân chủ,* thế mà các anh không nhận thấy, không hiểu việc đó, thành thử các anh thật ra là đang ở trong tình thế *theo đuôi những người của nhóm «Giải phóng».*

Các khẩu hiệu sách lược của chúng tôi mà chúng tôi đã nhân danh Đại hội III của Đảng công nhân xã hội - dân chủ Nga đề ra, đều phù hợp với những khẩu hiệu của phái tư sản cách mạng dân chủ và cộng hòa. Giai cấp tư sản đó và giai cấp tiểu tư sản chưa lập được chính đảng nhân dân lớn mạnh ở Nga*. Nhưng phải không hiểu chút gì về tình hình hiện nay ở Nga

---

* Thật ra thì bọn «xã hội - cách mạng» hợp thành một nhóm trí thức theo chủ nghĩa khủng bố, chứ không phải là mầm mống của một đảng như thế, dù

mới không tin rằng đã có những thành phần của đảng ấy rồi. Ý định của chúng ta là lãnh đạo (nếu gặp trường hợp cuộc đại cách mạng Nga tiến hành thuận lợi) không những giai cấp vô sản đã được đảng xã hội - dân chủ tổ chức, mà còn cả giai cấp tiểu tư sản đó, là giai cấp có thể cùng đi được với chúng ta nữa.

Do nghị quyết đã thông qua của mình, Hội nghị tỏ rõ là đã vô tình *rơi xuống* trình độ phái tư sản tự do và quân chủ. Do nghị quyết đã thông qua của mình, Đại hội của Đảng đã tự giác *nâng lên* ngang trình độ mình những phần tử thuộc phái dân chủ cách mạng có khả năng đấu tranh chứ không thỏa hiệp.

Những phần tử ấy nhiều nhất là trong nông dân. Khi phân định những tập đoàn xã hội quan trọng theo xu hướng chính trị của họ, chúng ta có thể, — mà không phạm sai lầm nghiêm trọng, — coi phái dân chủ cách mạng và cộng hòa với quần chúng nông dân là một, dĩ nhiên là cũng theo một ý nghĩa và cũng với những điều ngoại trừ và những điều ngụ ý như thế, khiến chúng ta có thể coi giai cấp công nhân với phái xã hội - dân chủ là một. Nói một cách khác, chúng ta cũng có thể kết luận như sau: do những khẩu hiệu *chính trị* có quan hệ đến *toàn dân tộc** mà Hội nghị đã đề ra, thì Hội nghị, trong giờ phút cách mạng, đã vô tình *rơi xuống trình độ đám địa chủ*. Do những khẩu hiệu chính trị có quan hệ đến toàn dân tộc mà Đại hội đã đề ra, thì Đại hội của Đảng lại *nâng quần chúng nông dân lên trình độ cách mạng*. Nếu về những kết luận ấy, mà có ai trách cứ chúng ta là có thiên hướng muốn dùng những câu nói ngược đời, thì chúng ta sẽ thách người đó rằng: có giỏi cứ bác cái nguyên lý dưới đây xem; nếu chúng ta không đủ sức để làm cách mạng đến cùng, nếu cách mạng *được kết thúc* theo đúng nguyện vọng của nhóm «Giải phóng» bằng một «thắng lợi quyết định» biểu thị độc nhất dưới hình thức một Quốc hội dân biểu do Nga hoàng triệu tập, và Quốc hội ấy chỉ có thể gọi được là Quốc hội lập hiến để làm trò cười mà thôi, thì như thế sẽ là một cuộc cách mạng mà trong đó *bọn địa chủ và giai cấp đại tư sản* chiếm ưu thế. Trái lại, nếu chúng ta được trải qua một cuộc cách mạng vĩ đại thật sự, nếu lần này lịch sử không cho phép có thể xảy ra một «vụ đẻ non», nếu chúng ta có đủ sức để làm cách mạng đến cùng, đến thắng lợi quyết định, không phải theo ý nghĩa như phái «Giải phóng» và

---

rằng ý nghĩa khách quan của hoạt động của nhóm đó chung quy chính là thực hiện những nhiệm vụ của phái tư sản cách mạng và cộng hòa.

* Chúng tôi không nói đến những khẩu hiệu đặc biệt kêu gọi nông dân, vì đã có những nghị quyết riêng nói về những khẩu hiệu đó.

phái «Tia lửa» mới hiểu, thì như thế sẽ là một cuộc cách mạng, trong đó ưu thế sẽ về phía thành phần nông dân và vô sản.

Có thể có một số người sẽ cho rằng thừa nhận cái quan niệm về ưu thế đó tức là phủ nhận tính chất tư sản của cuộc cách mạng sắp xảy tới chăng? Rất có thể như thế, vì phái «Tia lửa» mới thường hay lạm dụng khái niệm cách mạng tư sản. Cho nên đưa vấn đề này ra bàn hoàn toàn không phải là thừa vậy.

6. DO ĐÂU MÀ CÓ NGUY CƠ LÀM CHO GIAI CẤP VÔ SẢN PHẢI BÓ TAY TRONG CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG GIAI CẤP TƯ SẢN KHÔNG TRIỆT ĐỂ?

Các người mác-xít tuyệt đối tin chắc rằng cuộc cách mạng Nga là một cuộc cách mạng tư sản. Như thế nghĩa là gì? Nghĩa là những cải cách dân chủ trong chế độ chính trị, rồi đến những cải cách xã hội và kinh tế rất cần cho nước Nga, thì tự bản thân những cải cách đó không hề có nghĩa là làm lay chuyển được chế độ tư bản, làm lay chuyển được sự thống trị của giai cấp tư sản, mà trái lại, những cải cách đó lần đầu tiên sẽ thực sự dọn đường cho chủ nghĩa tư bản ở Nga phát triển rộng lớn và nhanh chóng, theo kiểu châu Âu, chứ không phải theo kiểu châu Á; lần đầu tiên những cải cách đó sẽ làm cho giai cấp tư sản có thể trở thành giai cấp thống trị ở nước Nga. Bọn xã hội - cách mạng không thể hiểu nổi điều đó, bởi vì họ không biết những kiến thức sơ đẳng về những quy luật phát triển của sản xuất hàng hóa và tư bản chủ nghĩa và không thấy rằng dù cuộc khởi nghĩa nông dân có hoàn toàn thắng lợi chăng nữa, dù có chia lại một lần nữa hết thảy ruộng đất cho hợp với lợi ích và nguyện vọng của nông dân (bằng cách «chia đều»[52] hoặc bằng cách chia tương tự nào đó), thì cũng không xóa bỏ được chủ nghĩa tư bản, mà trái lại, sẽ còn thúc đẩy thêm cho nó phát triển và đẩy nhanh sự phân hóa giai cấp trong nội bộ nông dân. Vì không hiểu được chân lý ấy nên bọn xã hội - cách mạng trở thành những nhà tư tưởng vô tình của giai cấp tiểu tư sản. Đảng xã hội - dân chủ cần nhấn mạnh vào chân lý ấy, vì nó có một ý nghĩa vô giá về mặt lý luận cũng như về mặt chính trị thực tiễn: do chân lý đó mà thấy rõ rằng đảng của giai cấp vô sản phải giữ tính chất độc lập giai cấp hoàn toàn của mình trong cuộc vận động «dân chủ chung» ngày nay.

Nhưng tuyệt nhiên không phải vì thế mà cuộc cách mạng *dân chủ* (tư sản do nội dung kinh tế và xã hội của nó) không có ích lợi *vô cùng lớn* cho giai cấp vô sản. Tuyệt nhiên không phải vì thế mà cuộc cách mạng dân chủ

ấy lại không thể diễn ra cả dưới hình thức có lợi trước hết cho tên đại tư bản, cho tên tài phiệt, cho tên địa chủ «thức thời», lẫn hình thức có lợi cho nông dân và cho công nhân.

Những người thuộc phái «Tia lửa» mới hoàn toàn hiểu sai ý nghĩa và nội dung của phạm trù cách mạng tư sản. Trong những nghị luận của họ, người ta luôn luôn thấy lòi ra cái quan niệm cho rằng cách mạng tư sản là một cuộc cách mạng chỉ có thể đem lại cái gì có lợi cho giai cấp tư sản mà thôi. Thế mà, không còn có gì sai lầm bằng quan niệm đó. Cách mạng tư sản là một cuộc cách mạng không vượt ra khỏi khuôn khổ chế độ tư sản, nghĩa là chế độ kinh tế và xã hội tư bản chủ nghĩa. Cách mạng tư sản biểu hiện nhu cầu phát triển của chủ nghĩa tư bản; nó chẳng những không tiêu diệt cơ sở của chủ nghĩa tư bản đi, mà trái lại, còn làm cho những cơ sở ấy được mở rộng và sâu thêm. Bởi vậy, cách mạng ấy chẳng những biểu hiện lợi ích của giai cấp công nhân mà còn biểu hiện cả lợi ích của toàn bộ giai cấp tư sản nữa. Dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, việc giai cấp tư sản thống trị giai cấp công nhân là điều không thể tránh khỏi, cho nên có đầy đủ lý do để nói rằng cách mạng tư sản biểu hiện lợi ích của giai cấp tư sản nhiều hơn là lợi ích của giai cấp vô sản. Nhưng nếu quan niệm rằng nó tuyệt đối không biểu hiện lợi ích của giai cấp vô sản thì quả thật là vô lý. Quan niệm vô lý ấy tóm lại chỉ là lý luận dân túy cổ xưa, lý luận cho rằng vì cách mạng tư sản mâu thuẫn với lợi ích của giai cấp vô sản, nên chúng ta không cần đến tự do chính trị tư sản. Hoặc chung quy chỉ là chủ nghĩa vô chính phủ, chủ nghĩa không tán thành bất cứ một sự tham gia nào của giai cấp vô sản vào chính phủ tư sản, vào cách mạng tư sản, vào chế độ nghị trường tư sản. Về phương diện lý luận, như thế là bỏ quên những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác về sự phát triển tất yếu của chủ nghĩa tư bản trên cơ sở sản xuất hàng hóa. Chủ nghĩa Mác dạy chúng ta rằng một xã hội thiết lập trên cơ sở sản xuất hàng hóa và có quan hệ trao đổi hàng hóa với những nước tư bản chủ nghĩa văn minh, thì phát triển đến một giai đoạn nào đó, nước ấy nhất định phải đi vào con đường tư bản chủ nghĩa. Chủ nghĩa Mác đã đoạn tuyệt hẳn với những mớ lý luận của phái dân túy và phái vô chính phủ cho rằng hình như nước Nga chẳng hạn, sẽ có thể tránh khỏi con đường phát triển tư bản chủ nghĩa, sẽ có thể ra khỏi chủ nghĩa tư bản hoặc vượt qua nó bằng cách nào đó, khác hơn là bằng đấu tranh giai cấp trên mảnh đất và trong phạm vi của chính chủ nghĩa tư bản đó.

Nói chung và đặc biệt đối với nước Nga, thì tất cả những nguyên lý ấy của chủ nghĩa Mác đã được chứng minh và lặp đi lặp lại, ngay cả đến những chi tiết nhỏ nhặt nhất. Những nguyên lý ấy chỉ rõ rằng tư tưởng muốn tìm

sự giải phóng của giai cấp công nhân ở chỗ nào khác chứ không phải trong sự phát triển của chủ nghĩa tư bản, là một tư tưởng *phản động*. Trong những nước như nước Nga, giai cấp công nhân khổ vì chủ nghĩa tư bản ít hơn là khổ vì chủ nghĩa này không được phát triển đầy đủ. Cho nên giai cấp công nhân *hết sức quan tâm* muốn cho chủ nghĩa tư bản được phát triển hết sức rộng lớn, hết sức tự do và hết sức nhanh chóng. Điều tuyệt đối *có lợi* cho giai cấp công nhân là trừ bỏ hết thảy những vết tích của quá khứ đang cản trở sự phát triển rộng lớn, tự do và nhanh chóng của chủ nghĩa tư bản. Cách mạng tư sản chính là một cuộc cách mạng quét sạch được một cách hết sức êkin quyết những vết tích của quá khứ, những vết tích của chế độ nông nô (bao gồm không những chế độ chuyên chế, mà cả chế độ quân chủ nữa) và bảo đảm hơn hết cho chủ nghĩa tư bản được phát triển rộng lớn nhất, tự do nhất và nhanh chóng nhất.

Cho nên cách mạng *tư sản hết sức có lợi cho giai cấp vô sản*. Xét về mặt lợi ích của giai cấp vô sản thì cách mạng tư sản là *tuyệt đối* cần thiết. Cuộc cách mạng ấy càng được toàn diện và kiên quyết bao nhiêu, càng được triệt để bao nhiêu, thì những khả năng đấu tranh của giai cấp vô sản cho chủ nghĩa xã hội, chống giai cấp tư sản sẽ càng được bảo đảm bấy nhiêu. Kết luận ấy, chỉ có những kẻ không hiểu biết những chân lý sơ đẳng của chủ nghĩa xã hội khoa học mới có thể cho là mới mẻ, lạ lùng hoặc ngược đời. Thế mà do kết luận ấy đã thấy rõ rằng cách mạng tư sản, trong *một ý nghĩa nào đó là có lợi* cho giai cấp vô sản *hơn* là cho giai cấp tư sản. Chính trong ý nghĩa sau đây mà thấy rõ lời khẳng định ấy là không thể chối cãi được: giai cấp tư sản có lợi là dựa được vào một số tàn tích của thời quá khứ để chống giai cấp vô sản, chẳng hạn như vào chế độ quân chủ, vào quân đội thường trực, v.v... Giai cấp tư sản có lợi ở chỗ là cách mạng tư sản đừng quá cương quyết quét sạch những tàn tích của thời quá khứ, mà còn để cho một số tàn tích của thời quá khứ tồn tại, nói một cách khác là cách mạng tư sản đừng có toàn diện, triệt để và đầy đủ, cũng không nên kiên quyết và thẳng tay. Những người xã hội - dân chủ thường diễn đạt tư tưởng ấy một cách hơi khác, họ nói rằng giai cấp tư sản tự mình phản lại sự nghiệp của chính mình, phản lại sự nghiệp của tự do, rằng giai cấp tư sản không thể thực hành chế độ dân chủ triệt để. Đối với giai cấp tư sản, thì có lợi hơn nếu những cải cách cần thiết theo hướng dân chủ tư sản được thực hiện một cách chậm rãi hơn, tuần tự hơn, thận trọng hơn, ít kiên quyết hơn, bằng những biện pháp cải lương chứ không phải bằng một cuộc cách mạng; làm sao cho những cải cách ấy càng thận trọng đối với những thiết chế «đáng tôn kính» của chế độ nông nô (chẳng hạn như đối với chế độ quân chủ);

làm sao cho những biện pháp cải cách ấy càng giúp sức được ít vào việc phát triển trí sáng tạo cách mạng và năng lực cách mạng của hạng dân đen, nghĩa là của nông dân và nhất là của công nhân. Vì nếu không thế, thì càng dễ cho công nhân «đổi vai súng» như người Pháp thường nói, nghĩa là dùng ngay những vũ khí mà cách mạng tư sản đã cung cấp cho họ, những tự do mà nó đã đem đến, những thiết chế dân chủ đã sản sinh ra trên mảnh đất đã được quét hết chế độ nông nô, mà quật lại chính ngay giai cấp tư sản.

Đối với giai cấp công nhân, thì trái lại, điều lợi hơn cho họ là: làm sao cho những cải cách cần thiết theo hướng dân chủ tư sản đạt được bằng chính con đường cách mạng chứ không phải bằng con đường cải lương, bởi vì con đường cải lương là con đường trì hoãn, khất lần, và là sự chết dần chết mòn và đau đớn của những bộ phận thối nát trong cơ thể nhân dân. Chính vô sản và nông dân là những người trước hết phải chịu đau khổ hơn hết vì sự thối nát đó. Con đường cách mạng là con đường mổ xẻ mau lẹ nhất và ít đau đớn nhất đối với giai cấp vô sản, con đường cương quyết cắt bỏ những bộ phận thối nát, con đường ít phải nhượng bộ hơn hết và ít phải đề phòng cẩn thận hơn hết đối với chế độ quân chủ và những thiết chế bỉ ổi và đã thối nát của nó với mùi hôi thối đang đầu độc bầu không khí xung quanh.

Vậy, không phải chỉ độc vì nghĩ đến kiểm duyệt hoặc chỉ vì sợ sệt nhà đương cục mà báo chí của phái tư sản tự do phàn nàn về khả năng có con đường cách mạng, sợ cách mạng và đưa con ngoáo ộp cách mạng ra dọa Nga hoàng, tìm mọi cách tránh khỏi cách mạng, cúi rạp mình và quỳ lạy, hy vọng cầu xin được những cải lương thảm hại để làm cơ sở cho con đường cải lương. Đó không phải chỉ là quan điểm của những báo «Tin tức nước Nga[53]» «Người con của Tổ quốc[54]», «Đời sống của chúng ta[55],» «Thời đại chúng ta[56]» mà cũng là của cả tạp chí «Giải phóng» bí mật và tự do nữa. Chính ngay cái địa vị mà giai cấp tư sản chiếm giữ với tư cách là một giai cấp trong xã hội tư bản, cũng tất nhiên đã gây cho nó tính không triệt để trong cuộc cách mạng dân chủ. Chính ngay cái địa vị, mà giai cấp vô sản chiếm giữ với tư cách là một giai cấp, buộc họ phải có tinh thần dân chủ triệt để. Giai cấp tư sản nhìn về phía sau, nó sợ hãi sự tiến bộ dân chủ tất sẽ làm tăng thêm lực lượng cho giai cấp vô sản. Giai cấp vô sản thì nào có mất gì, ngoài xiềng xích nô lệ của mình. Nhờ vào chủ nghĩa dân chủ, nó sẽ có cả một thế giới để thu phục[57]. Cho nên, cách mạng tư sản càng triệt để về những cải cách dân chủ của nó, thì nó càng ít bị giới hạn bởi những cải cách chỉ có lợi cho giai cấp tư sản. Cuộc cách mạng tư sản càng triệt để, thì nó càng bảo đảm được

nhiều thuận lợi hơn cho giai cấp vô sản và cho nông dân trong cách mạng dân chủ.

Chủ nghĩa Mác không dạy người vô sản xa lánh cách mạng tư sản, lãnh đạm với nó, nhường việc lãnh đạo cách mạng ấy cho giai cấp tư sản, mà trái lại, dạy phải tham gia cách mạng ấy một cách hết sức kiên quyết, phải hết sức quyết tâm đấu tranh để thực hiện chủ nghĩa dân chủ vô sản triệt để, để đưa cách mạng đến cùng. Chúng ta không thể vượt ra ngoài khuôn khổ dân chủ tư sản của cuộc cách mạng Nga được, nhưng chúng ta có thể mở rộng phạm vi đó ra đến những quy mô hết sức to lớn; chúng ta có thể và phải chiến đấu trong khuôn khổ ấy, cho những quyền lợi của giai cấp vô sản, cho những nhu cầu trước mắt của giai cấp đó và để tạo điều kiện đặng có thể chuẩn bị được lực lượng cho nó đi tới thắng lợi hoàn toàn sau này. Chế độ dân chủ tư sản cũng có nhiều thứ, nhiều loại. Tên bảo hoàng nào trong các Hội đồng tự trị địa phương mà tán thành lập một Thượng nghị viện và «đòi» chế độ đầu phiếu phổ thông, đồng thời lén lút và ngấm ngầm thương lượng với Nga hoàng để có được một hiến pháp cắt xén, thì đó là người dân chủ tư sản. Còn người nông dân nọ cầm vũ khí chống bọn địa chủ và quan lại và đề nghị một cách theo «lối cộng hòa ngây thơ», rằng phải «đánh đuổi Nga hoàng»*, thì cũng là người dân chủ tư sản. Chế độ dân chủ tư sản có thể như thứ chế độ dân chủ tư sản ở Đức, và cũng có thể như thứ ở Anh, có thể như thứ ở Áo, và cũng có thể như thứ ở Hoa-kỳ hoặc ở Thụy-sĩ. Đẹp mặt thay con người mác-xít nào mà, trong thời kỳ cách mạng dân chủ, lại không nhìn thấy sự khác nhau đó về trình độ và hình thức của chế độ dân chủ và chỉ biết «trổ tài thông minh» để chứng minh rằng dù sao thì đó cũng đều là «cách mạng tư sản», đều là kết quả «cách mạng tư sản» cả.

Thế mà, phái «Tia lửa» mới của chúng ta, là phái đang tự hào về cái thiển cận của họ, chính là những kẻ «trổ tài thông minh» đó. Chính họ chỉ biết đàm luận về tính chất tư sản của cuộc cách mạng ở chỗ và ở lúc mà đáng lẽ phải biết phân biệt giữa hai thứ dân chủ tư sản: dân chủ cách mạng - cộng hòa và dân chủ của phái tự do - quân chủ, đó là chưa nói đến sự khác nhau giữa chủ nghĩa dân chủ tư sản không triệt để và chủ nghĩa dân chủ vô sản triệt để. Trong lúc cần phải đem đến cho cuộc cách mạng hiện thời *một sự lãnh đạo dân chủ*, cần phải nêu lên những khẩu hiệu *dân chủ tiền tiến*, khác với những khẩu hiệu phản bội của ông Xtơ-ru-vê và bè lũ, cần phải vạch rõ ràng, không úp mở, các nhiệm vụ trực tiếp của cuộc đấu tranh thực sự cách mạng của giai cấp vô sản và nông dân, khác với hành vi

* Xem tạp chí «Giải phóng», số 71, tr. 337, chú thích 2.

mà cả, thỏa hiệp theo kiểu tự do chủ nghĩa của bọn địa chủ và chủ xưởng, thì họ chỉ biết thốt ra những lời sầu muộn về «quá trình đấu tranh lẫn nhau giữa các giai cấp đối kháng», dường như suốt đời họ thực sự chỉ sống trong một cái «lồng kính»[58]. Thưa các ngài, hiện nay thực chất của vấn đề mà các ngài không nhìn thấy, là: cuộc cách mạng của chúng ta sẽ kết thúc bằng một thắng lợi thật sự vĩ đại hay chỉ bằng một thứ thỏa hiệp khốn kiếp? Nó sẽ đi đến một nền chuyên chính dân chủ cách mạng của giai cấp vô sản và nông dân, hay «nó sẽ tiêu ma hết sức lực» vào một hiến pháp tự do chủ nghĩa theo kiểu Si-pôp?

Thoạt nhìn qua thì hình như, khi đặt vấn đề này ra, chúng ta hoàn toàn đi ra ngoài đề. Nhưng chỉ mới nhìn qua mới thấy như thế thôi. Thực ra, chính đó là nguyên nhân sâu xa của sự bất đồng về nguyên tắc, từ nay đã hiện ra rõ rệt giữa sách lược xã hội - dân chủ của Đại hội III của Đ.C.N.X.H.D.C.N. và sách lược được quy định ở Hội nghị «Tia lửa» mới. Những người này hiện nay đã lùi về đằng sau ba bước chứ không phải là hai, họ đã lặp lại những sai lầm của phái «kinh tế chủ nghĩa» trong những vấn đề vô cùng phức tạp hơn, quan trọng hơn và bức thiết hơn đối với đảng công nhân, những vấn đề có liên quan đến sách lược của đảng trong thời kỳ cách mạng. Chính vì vậy mà chúng ta phải hết sức lưu tâm phân tích vấn đề đã nêu ra đó.

Đoạn nghị quyết của phái «Tia lửa» mới mà chúng tôi vừa trích dẫn đã vạch ra nguy cơ là đảng xã hội - dân chủ có thể tự bó tay mình trong cuộc đấu tranh chống chính sách không triệt để của giai cấp tư sản và bị hòa lẫn với phái dân chủ tư sản. Ý tưởng về mối nguy cơ đó quán triệt trong tất cả những văn kiện độc đáo của phái «Tia lửa» mới; ý tưởng ấy thực ra là trung tâm của cuộc tranh luận có tính chất nguyên tắc trong cuộc phân liệt trong đảng chúng ta (từ khi mà, trong cuộc phân liệt ấy, những mối bất hòa cá nhân đã hoàn toàn rơi xuống hàng thứ yếu so với hiện tượng chủ «nghĩa kinh tế» hồi sinh). Và chúng ta không chút ngần ngại mà thừa nhận rằng mối nguy cơ ấy là có thực và, nhất là hiện nay, lúc cách mạng Nga lên cao nhất, thì mối nguy cơ ấy lại trở thành đặc biệt nghiêm trọng. Tất cả chúng ta, những nhà lý luận, — hay riêng tôi, tôi thích gọi là những nhà chính luận của đảng xã hội - dân chủ, — có nhiệm vụ cấp bách và đầy trách nhiệm nặng nề là phải tìm xem mối nguy cơ đó đang thực sự đe dọa *từ phía nào*. Vì nguồn gốc của những mối bất đồng ý kiến giữa chúng ta không phải là vấn đề tìm xem mối nguy cơ ấy có thật hay không, mà là tìm xem mối nguy cơ đó có phải là do ở cái gọi là chủ nghĩa theo đuôi của phe «thiểu số», hay do ở cái gọi là chủ nghĩa cách mạng của phe «đa số».

Để tránh khỏi giải thích sai và hiểu lầm, trước hết chúng ta phải nêu ra rằng mối nguy cơ mà chúng ta nói đó là thuộc về mặt khách quan chứ không phải về mặt chủ quan; rằng nó không do ở lập trường về hình thức của đảng xã hội - dân chủ sẽ giữ trong quá trình đấu tranh, mà do ở kết cục vật chất của toàn bộ cuộc đấu tranh cách mạng hiện nay. Vấn đề không phải là xét xem những nhóm xã hội - dân chủ này hay những nhóm xã hội - dân chủ khác sẽ muốn hòa lẫn với phái dân chủ tư sản không, và xem họ có nhận thấy là họ đang tự mình hòa lẫn không. Vấn đề cũng không hề được đặt ra như thế. Chúng ta không nghi ngờ một đảng viên xã hội - dân chủ nào lại nuôi một ý muốn như thế; vả chăng, ở đây, vấn đề tuyệt nhiên không phải là ở ý muốn. Vấn đề cũng không phải là xét xem, trong toàn bộ quá trình cách mạng, những nhóm xã hội - dân chủ này hay những nhóm xã hội - dân chủ khác sẽ giữ được tính độc lập hình thức của mình, cá tính của mình, bản chất riêng của mình đối với phái dân chủ tư sản không. Họ chẳng những có thể công bố lên cái «tính độc lập» ấy, mà trên mặt hình thức còn có thể giữ lấy tính độc lập đó nữa; nhưng, *vẫn có thể xảy ra tình trạng* là họ sẽ bị bó tay trong cuộc đấu tranh chống tính không triệt để của giai cấp tư sản. Tổng kết chính trị cuối cùng của cách mạng có thể là, mặc dầu đã giữ được «tính độc lập» hình thức của mình và bản sắc riêng của mình là một tổ chức, một chính đảng, nhưng trên thực tiễn đảng xã hội - dân chủ, sẽ tỏ ra là phụ thuộc, là không có khả năng lấy tính độc lập vô sản của mình mà ảnh hưởng tới quá trình các sự biến; nó sẽ tỏ ra là yếu ớt đến nỗi, nói chung, việc nó «tự hòa lẫn» với phái dân chủ tư sản rốt cuộc sẽ là một sự thực lịch sử.

Đó là mối nguy cơ thực sự. Bây giờ chúng ta hãy xem mối nguy cơ đó đe dọa chúng ta ở phía nào: ở phía hữu khuynh của đảng xã hội - dân chủ thuộc những loại như của phái «Tia lửa» mới, như chúng ta vẫn nghĩ, hay ở phía tả khuynh của đảng xã hội - dân chủ thuộc những loại như của «phái đa số» của báo «Tiến lên», v. v... như phái «Tia lửa» mới vẫn nghĩ.

Như chúng ta đã chỉ rõ, việc giải quyết vấn đề ấy là do sự phối hợp khách quan giữa tác động của các lực lượng xã hội mà quyết định. Về lý luận, tính chất của những lực lượng ấy đã được sự phân tích mác-xít tình hình thực tế ở Nga xác định rồi; hiện nay, tính chất ấy đang được xác định một cách thực tiễn, bằng hành động công khai của các tập đoàn và các giai cấp trong tiến trình cách mạng. Thế là toàn bộ sự phân tích lý luận do những người mác-xít đã làm từ lâu trước thời kỳ hiện tại và tất thảy những nhận xét thực tiễn về lịch trình phát triển của những sự biến cách mạng, đều chứng tỏ rằng do điều kiện khách quan, cách mạng Nga có thể có hai con đường và hai kết

cục. Cải biến chế độ kinh tế và chính trị nước Nga theo hướng dân chủ tư sản là điều chắc chắn, không thể tránh khỏi. Không có một lực lượng nào trên thế giới có thể ngăn được sự cải biến ấy. Nhưng tác động phối hợp của những lực lượng đang có và đang thực hành việc cải biến ấy có thể dẫn đến hai kết quả hay hai hình thức. Một trong hai điều này tất phải xảy ra: 1) hoặc mọi việc đều dẫn đến kết quả là «cách mạng sẽ thắng lợi quyết định đối với chế độ Nga hoàng» 2) hoặc sẽ không có đủ lực lượng để thắng lợi quyết định, nên mọi việc sẽ dẫn tới kết quả là giữa Nga hoàng và các phần tử «không triệt để» nhất và «ích kỷ» nhất của giai cấp tư sản, sẽ thỏa hiệp với nhau. Có thể có rất nhiều những chi tiết và phối hợp mà không ai có thể đoán trước được, nhưng chung quy đều đi đến một trong hai kết cục đó.

Vậy chúng ta hãy xét hai kết cục đó, trước hết về phương diện ý nghĩa xã hội của những kết cục đó, sau là về phương diện tình thế của đảng xã hội - dân chủ («tự hòa lẫn» hay «chịu bó tay») trong cả hai trường hợp.

«Thắng lợi quyết định của cách mạng đối với chế độ Nga hoàng» nghĩa là gì? Chúng ta đã thấy rằng phái «Tia lửa» mới tuy nói như vậy nhưng không hiểu ngay cả ý nghĩa chính trị trực tiếp của lời nói đó là gì. Về nội dung giai cấp của khái niệm ấy, coi bộ họ lại càng ít thấu hiểu hơn nữa. Vì, chúng ta, những người mác-xít, trong bất kỳ trường hợp nào, chúng ta dứt khoát không được say sưa với *những danh từ* «cách mạng» hay «đại cách mạng Nga» mà hiện nay rất nhiều người dân chủ cách mạng (thuộc loại Ga-pôn) đang say sưa. Chúng ta phải nhận thức đúng những lực lượng xã hội thực tại nào đang đương đầu với «chế độ Nga hoàng» (lực lượng hoàn toàn có thực và ai cũng hoàn toàn có thể hiểu được), và có khả năng đạt được thắng lợi «quyết định» đối với chế độ đó. Những lực lượng ấy không thể là giai cấp đại tư sản, bọn địa chủ, bọn chủ xưởng, cũng không thể là «cái nhóm người» đang đi theo phái «Giải phóng». Chúng ta cũng thấy rằng họ thậm chí không muốn có thắng lợi quyết định đó. Chúng ta biết rằng, do địa vị giai cấp của họ, họ không thể kiên quyết đấu tranh chống chế độ Nga hoàng: quyền tư hữu tài sản, tư bản, ruộng đất đã cột chặt chân họ lại, khiến họ không thể tiến hành nổi một cuộc đấu tranh kiên quyết. Để chống giai cấp vô sản và nông dân, họ quá cần đến chế độ Nga hoàng với bộ máy cảnh sát và quan liêu của nó, với lực lượng quân đội của nó, nên không thể mong muốn cho chế độ đó bị tiêu diệt. Không, lực lượng có thể đoạt được «thắng lợi quyết định đối với chế độ Nga hoàng» chỉ có thể là *nhân dân*, nghĩa là giai cấp vô sản và nông dân, nếu tính đến những lực lượng chủ yếu và nếu lấy giai cấp tiểu tư sản nông thôn và thành thị (cũng nằm trong «nhân dân») đem phân phối vào trong hai giai cấp vô sản và nông dân. «Thắng lợi quyết định của cách mạng đối với

chế độ Nga hoàng», tức là *chuyên chính dân chủ cách mạng của giai cấp vô sản và nông dân*. Phái «Tia lửa» mới nhất thiết sẽ đi đến kết luận ấy do báo «Tiến lên» đã vạch rõ từ lâu. Ngoài lực lượng đó ra, không hề có lực lượng nào khác có thể giành được thắng lợi quyết định đối với chế độ Nga hoàng.

Và thắng lợi ấy sẽ chính là chuyên chính, nghĩa là nó nhất thiết phải dựa vào lực lượng vũ trang, vào việc vũ trang quần chúng, vào khởi nghĩa, chứ không phải dựa vào những cơ quan nào đó được thiết lập ra «một cách hợp pháp», bằng «con đường hòa bình». Thắng lợi chỉ có thể là chuyên chính bởi vì thực hiện những cải cách tuyệt đối và tức khắc cần thiết cho giai cấp vô sản và cho nông dân, sẽ làm cho bọn địa chủ, bọn tư sản lớn và chế độ Nga hoàng hết sức phản kháng. Không có chuyên chính thì không thể đập tan được sự phản kháng ấy, không thể đánh lui được những cuộc tấn công của phe phản cách mạng. Nhưng, cố nhiên, đó chưa phải là một nền chuyên chính xã hội chủ nghĩa, mà là một nền chuyên chính dân chủ. Chuyên chính ấy sẽ không thể đụng chạm đến những cơ sở của chế độ tư bản chủ nghĩa (chừng nào cách mạng chưa vượt qua được nhiều giai đoạn trung gian khác nhau). Giỏi lắm thì chuyên chính đó cũng chỉ có thể tiến hành việc chia lại triệt để ruộng đất cho nông dân; thực hành đến cùng một chủ nghĩa dân chủ triệt để kể cả việc tuyên bố thành lập chế độ cộng hòa; trừ tiệt tận gốc những tàn tích của chế độ chuyên chế kiểu châu Á không những trong cuộc sống của nông dân, mà cả trong cuộc sống của công nhân nữa; bắt đầu thực sự cải thiện hoàn cảnh sinh sống của công nhân và nâng cao mức sinh hoạt của họ lên; cuối cùng, last but not least*, làm cho ngọn lửa cách mạng lan rộng khắp châu Âu. Thắng lợi ấy cũng vẫn chưa hề biến cách mạng tư sản của chúng ta thành một cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa được; cách mạng dân chủ sẽ chưa phải là đã trực tiếp ra khỏi khuôn khổ của những quan hệ xã hội và kinh tế tư sản; nhưng thắng lợi ấy vẫn sẽ có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với sự phát triển tương lai của nước Nga và của toàn thế giới. Không có gì nâng cao được nghị lực cách mạng của giai cấp vô sản toàn thế giới, không có gì rút ngắn được con đường của giai cấp đó đi đến thắng lợi hoàn toàn bằng thắng lợi quyết định ấy của cuộc cách mạng đã bắt đầu ở Nga.

Khả năng giành được thắng lợi ấy, đó lại là một vấn đề khác. Chúng ta quyết không có thiên hướng lạc quan tếu đối với việc đó; chúng ta không hề quên những khó khăn phi thường của nhiệm vụ ấy; nhưng, khi đi vào chiến đấu, chúng ta phải mong thắng lợi và phải biết vạch ra con đường

---

* Cuối cùng, nhưng không phải là ít quan trọng.

đúng đưa tới thắng lợi đó. Những xu thế có thể dẫn chúng ta tới thắng lợi đó được biểu hiện một cách không thể chối cãi được. Thực ra, ảnh hưởng của chúng ta, của đảng xã hội - dân chủ đối với quần chúng vô sản, hãy còn rất kém; tác động cách mạng vào quần chúng nông dân càng không đáng kể; tính chất tản mạn, tình trạng thiếu văn hóa, tình trạng dốt nát của giai cấp vô sản và nhất là của nông dân còn rất là ghê gớm. Nhưng cách mạng đang nhanh chóng giáo dục và tập hợp họ. Mỗi bước tiến của cách mạng đều thức tỉnh quần chúng và lôi cuốn quần chúng với một sức mạnh không thể nào cưỡng nổi, về phía chính ngay cương lĩnh cách mạng, vì đó là cương lĩnh duy nhất hoàn toàn và triệt để biểu hiện được quyền lợi chân chính và bức thiết của quần chúng.

Một định luật của cơ học nói rằng sức tác động mạnh bao nhiêu thì sức phản ứng mạnh bấy nhiêu. Trong lịch sử, sức phá hoại của một cuộc cách mạng cũng thế, nó như thế nào, một phần lớn, là tùy ở sự đàn áp mạnh mẽ và lâu dài như thế nào đối với những xu hướng đòi tự do; nó tùy ở mức độ đối kháng sâu sắc như thế nào giữa cái «kiến trúc thượng tầng» cũ kỹ của xã hội và những lực lượng sống của thời đại lúc đó. Tình hình chính trị quốc tế hiện nay, về nhiều mặt, cũng có lợi vô cùng cho cách mạng Nga. Công nhân và nông dân đã bắt đầu nổi dậy rồi; cuộc nổi dậy ấy còn lẻ tẻ, tự phát, yếu ớt, nhưng nó chứng minh một cách chắc chắn và không thể chối cãi được rằng hiện đã có những lực lượng có khả năng đấu tranh triệt để và đang đi tới một thắng lợi quyết định.

Nếu các lực lượng ấy không được đầy đủ, thì chế độ Nga hoàng sẽ có thời gian đi tới một thỏa hiệp mà cả hai bên, bên các ngài Bu-lư-ghin và bên các ngài Xtơ-ru-vê, đều đã chuẩn bị sẵn rồi. Thế là rốt cuộc sẽ đi đến một hiến pháp cắt xén, hoặc thậm chí — tệ hơn nữa — đi đến một hiến pháp giả trá nữa. Đó cũng là một cuộc «cách mạng tư sản», nhưng là một vụ đẻ non, một quái thai, một hoang thai. Đảng xã hội - dân chủ không có ảo tưởng về mặt đó đâu, nó biết rõ bản chất phản trắc của giai cấp tư sản; nó sẽ không nản lòng thoái chí, nó sẽ không từ bỏ công tác kiên trì, nhẫn nại, bền chí của mình là giáo dục tính giai cấp cho quần chúng vô sản, ngay cả trong những ngày buồn thảm nhất của thời kỳ phồn thịnh của hiến pháp tư sản kiểu «Si-pốp». Cái kết cục ấy sẽ ít nhiều giống như cái kết cục của hầu hết những cuộc cách mạng dân chủ ở châu Âu trong thế kỷ XIX, và sự phát triển của Đảng chúng ta lúc đó sẽ đi theo một con đường gay go, khó nhọc, lâu dài, nhưng đã quen thuộc và đã được dọn sẵn.

Bây giờ chúng ta hãy xem trong hai trường hợp có thể xảy ra đó thì trong trường hợp nào đảng xã hội - dân chủ sẽ thực tế chịu bó tay trước

giai cấp tư sản không triệt để và vụ lợi, sẽ thực tế bị «hòa lẫn» hoặc gần như hòa lẫn vào với phái dân chủ tư sản.

Chỉ cần đặt một cách rõ ràng vấn đề đó là đủ để giải đáp được ngay mà không khó khăn gì cả.

Nếu giai cấp tư sản nhờ thỏa hiệp với chế độ Nga hoàng mà đạt tới chỗ làm cho cách mạng Nga bị thất bại, thì đảng xã hội - dân chủ sẽ thực tế bị bó tay trước một giai cấp tư sản không triệt để; lúc bấy giờ đảng xã hội - dân chủ sẽ bị «hòa lẫn» vào với phái dân chủ tư sản, với nghĩa là giai cấp vô sản sẽ không làm được cho cách mạng mang nhiều tính chất vô sản của mình, và sẽ không có thể dùng cách thức vô sản hay, như Mác ngày xưa từng nói, dùng «cách thức dân đen» mà thanh toán với chế độ Nga hoàng.

Nếu cách mạng đi đến một thắng lợi quyết định, thì chúng ta sẽ thanh toán được chế độ Nga hoàng, theo kiểu Gia-cô-banh hay theo cách thức dân đen, nếu các bạn thích nói như thế. Năm 1848, Mác đã viết trong «Báo Rê-na-ni Mới» nổi tiếng rằng: «Toàn bộ thời kỳ khủng bố ở Pháp không phải cái gì khác hơn là dùng lối dân đen để thanh toán dứt khoát với những kẻ thù của giai cấp tư sản, với chế độ chuyên chế, chế độ phong kiến và tinh thần tiểu tư sản». (Xem Marx' Nachlass, do Mê-rinh xuất bản, t. III, tr. 211)[59]. Những kẻ mà trong thời kỳ cách mạng dân chủ, đưa con ngoái ộp «chủ nghĩa Gia-cô-banh» ra dọa công nhân xã hội - dân chủ Nga, thì những kẻ ấy có khi nào nghĩ đến những lời nói đó của Mác không?

Phái Gi-rông-đanh[60] trong đảng xã hội - dân chủ Nga hiện thời, tức phái «Tia lửa» mới, không hợp nhất với những người thuộc phái «Giải phóng», nhưng do những khẩu hiệu họ đề ra, thì thực tế là họ đang chạy theo đuôi bọn này. Và những người thuộc phái «Giải phóng», nghĩa là những đại biểu của phái tư sản tự do, muốn trừ bỏ chế độ chuyên chế một cách nhẹ nhàng, bằng con đường cải lương, bằng những nhượng bộ, mà không làm thiệt hại đến bọn quyền quý, quý tộc, triều đình, trừ bỏ một cách hết sức thận trọng mà không làm đổ vỡ một cái gì cả, một cách dễ thương và hết sức lễ độ, trừ bỏ theo lối đại quý tộc, tay mang găng trắng (giống như những găng tay mà tiên sinh Pê-tơ-run-kê-vich đã mượn của một tên lính thị vệ để mang trong một buổi lễ các vị «dân biểu» (?) vào chầu tên vua Ni-cô-lai đẫm máu[61]. Xem báo «Người vô sản» số 5*).

Phái Gia-cô-banh[62] của đảng xã hội - dân chủ hiện thời — tức là những đảng viên bôn-sê-vích, những người tán thành báo «Tiến lên», những người tán thành Đại hội hay tán thành báo «Người vô sản», tôi không biết

---

* V. I. Lê-nin. ««Những nhà cách mạng» đeo găng trắng». *BT*.

gọi họ như thế nào nữa — thì, do khẩu hiệu của họ, họ muốn nâng giai cấp tiểu tư sản có xu hướng cách mạng và cộng hòa, và nhất là nông dân, lên trình độ chủ nghĩa dân chủ triệt để của giai cấp vô sản, hoàn toàn giữ tính độc lập giai cấp của mình. Họ muốn rằng nhân dân, nghĩa là giai cấp vô sản và nông dân, thanh toán «theo kiểu dân đen» với chế độ quân chủ và giai cấp quý tộc, bằng cách tiêu diệt thẳng tay những kẻ thù của tự do, bằng cách dùng vũ lực đàn áp sức chống cự của chúng, không hề nhượng bộ chút nào đối với cái quá khứ nông nô đáng nguyền rủa, cái quá khứ chuyên chế theo kiểu châu Á, cái quá khứ làm ô nhục phẩm giá loài người.

Điều đó dĩ nhiên, không có nghĩa là chúng ta muốn nhất nhất bắt chước phái Gia-cô-banh năm 1793, bắt chước những tư tưởng, cương lĩnh, khẩu hiệu, phương pháp hành động của họ. Tuyệt nhiên không phải thế. Cương lĩnh của chúng ta không phải là một cương lĩnh cũ, mà là một cương lĩnh mới, cương lĩnh tối thiểu của Đảng công nhân xã hội - dân chủ Nga[63]. Chúng ta có một khẩu hiệu mới: chuyên chính dân chủ cách mạng của giai cấp vô sản và nông dân. Nếu chúng ta sống được khá lâu để thấy cách mạng thực sự thắng lợi, chúng ta cũng sẽ có những phương pháp hành động mới, phù hợp với tính chất và những mục tiêu của đảng của giai cấp công nhân là đảng đang mong muốn một cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa hoàn toàn. Với sự so sánh đó, chúng ta chỉ muốn giải thích rằng những đại biểu của giai cấp vô sản là một giai cấp tiên tiến của thế kỷ XX, nghĩa là những đảng viên xã hội - dân chủ, phân chia thành hai cánh (cơ hội chủ nghĩa và cách mạng), hoàn toàn cũng giống như trước kia, những đại biểu của giai cấp tư sản là một giai cấp tiên tiến của thế kỷ XVIII, đã phân chia thành hai phái Gi-rông-đanh và Gia-cô-banh.

Chỉ có trong trường hợp cách mạng dân chủ hoàn toàn thắng lợi, giai cấp vô sản mới không bị bó tay trong cuộc đấu tranh chống giai cấp tư sản không triệt để; chỉ có trong trường hợp đó, nó mới không bị «hòa lẫn» vào phái dân chủ tư sản, mà sẽ làm cho toàn bộ cuộc cách mạng mang tính chất vô sản của nó, hay nói cho đúng hơn, mang tính chất vô sản và nông dân.

Tóm lại, muốn cho giai cấp vô sản không bị bó tay trong cuộc đấu tranh chống phái dân chủ tư sản không triệt để, thì nó cần phải khá mạnh và khá giác ngộ để có thể nâng giai cấp nông dân lên trình độ giác ngộ cách mạng, để có thể lãnh đạo cuộc tấn công của nông dân, và do đó, tự mình độc lập thực hiện được chủ nghĩa dân chủ vô sản triệt để.

Vấn đề nguy cơ rốt cuộc phải chịu bó tay trong cuộc đấu tranh chống giai cấp tư sản không triệt để, — vấn đề mà phái «Tia lửa» mới đã giải quyết rất không thỏa đáng, — là như thế đấy. Giai cấp tư sản sẽ luôn luôn không

triệt để. Không có gì ngây thơ và vô bổ hơn là muốn vạch ra những điều kiện hay những điều khoản* mà nếu được thực hiện thì hình như cho phép coi phái dân chủ tư sản như một người bạn chân thành của nhân dân. Chỉ có giai cấp vô sản mới có thể chiến đấu triệt để cho chế độ dân chủ. Nhưng nó chỉ có thể thắng được trong cuộc chiến đấu ấy, nếu quần chúng nông dân tham gia cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản. Nếu giai cấp vô sản tỏ ra không có đủ lực lượng để làm việc đó, thì giai cấp tư sản sẽ cầm đầu cuộc cách mạng dân chủ và sẽ đưa lại cho cuộc cách mạng ấy một tính chất không triệt để và ích kỷ. Ngoài chuyên chính dân chủ cách mạng của giai cấp vô sản và nông dân ra thì không có gì có thể ngăn được kết cục ấy.

Như vậy, chúng ta đi đến một kết luận không thể chối cãi được là: chính sách lược của phái «Tia lửa» mới, do ý nghĩa khách quan của nó, *đang vô tình làm lợi cho phái dân chủ tư sản*. Việc tuyên truyền cho những hình thức tổ chức lờ mờ, thậm chí đi đến chỗ chủ trương đối với Đảng cũng thi hành trưng cầu ý kiến, áp dụng nguyên tắc điều đình thỏa hiệp, tách những sách báo đảng ra khỏi Đảng; việc coi thường những nhiệm vụ của cuộc khởi nghĩa vũ trang; việc lẫn lộn những khẩu hiệu chính trị toàn dân của giai cấp vô sản cách mạng với những khẩu hiệu của phái tư sản quân chủ; xuyên tạc những điều kiện của «cuộc thắng lợi quyết định của cách mạng đối với chế độ Nga hoàng», — tất cả những việc ấy gộp lại chính là đã cấu thành cái chính sách của chủ nghĩa theo đuôi trong thời kỳ cách mạng, là thứ chính sách đánh lạc hướng giai cấp vô sản, phá hoại tổ chức của nó và gieo rắc hoang mang trong đầu óc nó, hạ thấp sách lược của đảng xã hội - dân chủ xuống, mà đáng lẽ ra là phải chỉ rõ con đường duy nhất dẫn tới thắng lợi và tập hợp dưới những khẩu hiệu của giai cấp vô sản tất cả những phần tử cách mạng và cộng hòa trong nhân dân.

Để chứng thực cái kết luận mà chúng ta rút ra được đó sau khi phân tích bản nghị quyết ấy, chúng ta hãy đề cập tới những khía cạnh khác của cũng vấn đề ấy. Trước hết, chúng ta hãy xem cách thức mà một người men-sê-vích, thường thôi nhưng thành thực, đã diễn tả sách lược của phái «Tia lửa» mới như thế nào, trong báo «Người xã hội - dân chủ» ở xứ Giê-oóc-gi. Sau đó, chúng ta hãy xét xem, trong hoàn cảnh chính trị hiện thời, thực ra thì ai là kẻ lợi dụng được những khẩu hiệu của phái «Tia lửa» mới.

* Như Xta-rô-ve đã muốn đề ra trong nghị quyết[64] của ông mà Đại hội III đã hủy bỏ, và như cuộc Hội nghị đã toan làm trong một nghị quyết cũng không được đạt gì hơn.

7. SÁCH LƯỢC «TẨY TRỪ BỌN BẢO THỦ RA KHỎI CHÍNH PHỦ»

Đầu đề bài báo trích dẫn trên kia của cơ quan ngôn luận của «thành ủy» men-sê-vích ở Ti-fơ-li-xơ (báo «Người xã hội - dân chủ» số 1) là «Hội nghị Hội đồng tự trị địa phương và sách lược của chúng ta». Tác giả bài báo đó chưa quên hẳn cương lĩnh của chúng ta. Y đề ra khẩu hiệu cộng hòa, nhưng lại bàn về sách lược ấy như sau:

«Người ta có thể vạch ra được hai đường để đi tới mục đích đó (chế độ cộng hòa): hoặc hoàn toàn không đếm xỉa đến Hội nghị Hội đồng tự trị địa phương do chính phủ triệu tập, và cầm vũ khí đánh bại chính phủ, thành lập một chính phủ cách mạng và triệu tập Quốc hội lập hiến. Hoặc tuyên bố rằng Hội nghị Hội đồng tự trị địa phương là mục tiêu hoạt động của chúng ta, đồng thời vừa dùng vũ khí gây một áp lực vào thành phần cấu tạo của nó và vào hoạt động của nó, và dùng bạo lực bắt buộc nó phải tự tuyên bố thành Quốc hội lập hiến, hoặc bắt nó phải đứng ra triệu tập Quốc hội lập hiến. Hai sách lược ấy khác nhau rất rõ rệt. Vậy chúng ta hãy xét xem trong hai sách lược ấy, sách lược nào có lợi cho chúng ta hơn».

Những người theo phái «Tia lửa» mới ở Nga trình bày như vậy đó, những tư tưởng về sau đã được diễn đạt trong bản nghị quyết mà chúng ta đã phân tích. Xin hãy chú ý: những dòng chữ ấy đã được viết ra trước trận Mã-đảo[65] khi mà «dự án» Bu-lư-ghin chưa ra đời. Chính ngay phái tự do cũng không nhịn được nữa và đã tỏ thái độ ngờ vực của họ trong báo chí hợp pháp; thế mà, ở đây, người xã hội - dân chủ thuộc phái «Tia lửa» mới lại tỏ ra dễ tin hơn phái tự do. Y tuyên bố rằng Hội nghị Hội đồng tự trị địa phương «đang được triệu tập» và tỏ lòng tin tưởng vô hạn vào Nga hoàng, đến nỗi y đề nghị lấy cái Hội nghị Hội đồng tự trị địa phương còn chưa có đó (hoặc có lẽ là một «Đu-ma Quốc gia» hay một «Hội nghị lập pháp tư vấn» chăng?) làm trung tâm hoạt động của chúng ta. Là một người thành thực hơn và ngay thẳng hơn những tác giả của nghị quyết mà Hội nghị đã thông qua, người chiến sĩ của chúng ta ở Ti-fơ-li-xơ không coi hai «sách lược» đó (mà y đã trình bày ra một cách ngây thơ vô cùng) là giống nhau, nhưng lại tuyên bố rằng sách lược thứ hai là «có lợi hơn». Xin hãy nghe đây:

«Sách lược thứ nhất. Như các bạn đều biết, cuộc cách mạng đang tới là một cuộc cách mạng tư sản, nghĩa là nó nhằm cải cách chế độ hiện tại thế nào cho phù hợp không những với lợi ích của giai cấp vô sản, mà cả với lợi ích của toàn bộ xã hội tư sản nữa. Tất thảy các giai cấp đều đối lập với chính phủ, ngay đến cả chính bản thân những nhà tư bản cũng vậy. Về một phương diện nào đó, giai cấp vô sản và giai cấp tư sản đang đấu tranh, đều cùng đi với nhau và cùng nhau công kích chế độ độc tài chuyên chế, từ hai phía khác nhau. Ở đây chính phủ hoàn toàn bị

cô lập, nó không được xã hội đồng tình. Cho nên rất dễ tiêu diệt nó. Toàn bộ giai cấp vô sản nước Nga chưa được giác ngộ và chưa có tổ chức lắm để có thể làm cách mạng một mình được. Nếu quả có thể làm một mình được, thì nó đã làm cách mạng vô sản (xã hội chủ nghĩa) chứ không phải cách mạng tư sản. Vậy, điều có lợi cho chúng ta là chính phủ bị lâm vào tình thế không có đồng minh, không chia rẽ nổi phe đối lập, cũng không thể liên kết được giai cấp tư sản và cô lập được giai cấp vô sản...»

Như vậy, điều có lợi cho giai cấp vô sản là chính phủ Nga hoàng không thể tách nổi giai cấp vô sản với giai cấp tư sản! Phải chăng vì lầm lẫn mà cơ quan ngôn luận ở Giê-ooc-gi đã được gọi là báo «Người xã hội - dân chủ», chứ không gọi là báo «Giải phóng»? Và các bạn hãy chú ý cái triết lý tuyệt diệu đó của cách mạng dân chủ! Ở đây, chúng ta há lại không nhìn thấy tận mắt là người chiến sĩ đáng thương đó của thành Ti-fơ-li-xơ đã bị lối giải thích sách vở và theo chủ nghĩa theo đuôi về khái niệm «cách mạng tư sản» làm cho hoàn toàn rối trí hay sao? Trong khi bàn về vấn đề giai cấp vô sản có thể bị cô lập trong cuộc cách mạng dân chủ, y *đã quên*... y quên mất một sự việc nhỏ... y quên mất nông dân! Trong hàng ngũ đồng minh có thể có được của giai cấp vô sản, y biết có và vừa ý chọn lấy bọn địa chủ trong các Hội đồng tự trị địa phương, nhưng lại không biết đến nông dân. Mà điều đó lại là ở xứ Cap-ca-zơ đấy! Thế thì há chúng ta không có lý khi nói rằng phái «Tia lửa» mới, đáng lẽ nâng nông dân cách mạng làm đồng minh của mình thì, do lập luận của mình, lại rơi xuống cùng hàng với phái tư sản quân chủ?

«...Nếu không thì giai cấp vô sản nhất định sẽ thất bại và chính phủ nhất định sẽ thắng lợi. Đó chính là mục tiêu của chính phủ chuyên chế. Điều chắc chắn là, trong Hội nghị Hội đồng tự trị địa phương của mình, chính phủ chuyên chế sẽ tranh thủ được những đại biểu của phái quý tộc, của các Hội đồng tự trị địa phương, của các thành phố, của các trường đại học và các cơ quan tư sản khác. Nó sẽ ra sức cám dỗ họ bằng những nhượng bộ nhỏ nhặt và làm cho họ thỏa hiệp với mình. Khi đã được củng cố như thế rồi, thì nó sẽ tập trung lực lượng chống lại quần chúng công nhân đã bị cô lập. Bổn phận chúng ta là phải ngăn ngừa cái kết cục bất hạnh đó. Nhưng người ta có thể ngăn ngừa được cái đó bằng con đường thứ nhất chăng? Giả thử chúng ta không đếm xỉa chút nào đến Hội nghị Hội đồng tự trị địa phương, chúng ta chỉ đơn độc bắt đầu chuẩn bị khởi nghĩa và một ngày kia chúng ta cầm vũ khí lao ra đường phố. Thế là đáng lẽ chỉ có một kẻ thù, chúng ta sẽ vấp phải hai: chính phủ và Hội nghị Hội đồng tự trị địa phương. Trong lúc chúng ta chuẩn bị thì chúng đã có thì giờ để liên kết với nhau, để ký kết một thỏa hiệp với nhau, và dựng lên một hiến pháp có lợi cho chúng và chia nhau nắm chính quyền. Sách lược ấy rõ ràng có lợi cho chính phủ, nên chúng ta phải cực lực cự tuyệt nó...»

Đó quả là lời ngay thật! Cần phải kiên quyết cự tuyệt «sách lược» chuẩn bị khởi nghĩa, vì nếu không thì «trong thời gian ấy» chính phủ sẽ thỏa hiệp với giai cấp tư sản mất! Thử hỏi, ta có thể nào tìm được trong những tác phẩm cũ của «chủ nghĩa kinh tế» ngoan cố nhất, một cái gì gần giống với cách làm ô nhục phong trào xã hội - dân chủ cách mạng đến như thế chăng? Có những cuộc khởi nghĩa và những phong trào đã nổ ra chỗ này chỗ nọ trong công nhân và nông dân, đó là một sự thực. Hội nghị Hội đồng tự trị địa phương chỉ là một lời hứa suông của Bu-lư-ghin. Ấy thế mà báo «Người xã hội - dân chủ» của thành Ti-fơ-li-xơ lại quyết định: cự tuyệt sách lược chuẩn bị khởi nghĩa và chờ đợi cho có được một «trung tâm hoạt động», là Hội nghị Hội đồng tự trị địa phương...

«...Sách lược thứ hai, trái lại, là nhằm đặt Hội nghị Hội đồng tự trị địa phương dưới sự giám sát của chúng ta, không cho nó được tùy ý hành động và thông đồng với chính phủ*.

Chúng ta ủng hộ Hội nghị Hội đồng tự trị địa phương chừng nào nó đấu tranh chống chế độ chuyên chế, và chúng ta chống lại nó khi nó thỏa hiệp với chế độ độc tài chuyên chế. Chúng ta cương quyết can thiệp và dùng sức mạnh để chia rẽ** các đại biểu, tập hợp những người cấp tiến xung quanh chúng ta, tẩy trừ bọn bảo thủ ra khỏi chính phủ và do đó mà khiến cho toàn bộ Hội nghị Hội đồng tự trị địa phương đi vào con đường cách mạng. Nhờ sách lược ấy, chính phủ sẽ luôn luôn bị cô lập, phe đối lập sẽ được mạnh thế và do đó việc kiến lập một chế độ dân chủ sẽ càng được dễ dàng».

Tốt lắm! Bây giờ đố ai nói được rằng chúng ta đã phóng đại việc phái «Tia lửa» mới đã bắt đầu biến thành một loại tầm thường nhất của «chủ nghĩa kinh tế». Vì cái đó rồi cũng giống như thứ phấn giết ruồi có tiếng nọ: anh bắt lấy con ruồi, anh rắc phấn vào nó, thế là nó chết. Dùng *sức mạnh* mà chia rẽ các đại biểu của Hội nghị Hội đồng tự trị địa phương ra, «tẩy trừ bọn bảo thủ ra khỏi chính phủ» thế là *toàn bộ* Hội nghị Hội đồng tự trị địa phương sẽ đi vào *con đường cách mạng*... Làm việc đó mà không hề cần dùng đến khởi nghĩa vũ trang theo kiểu «Gia-cô-banh» tý nào, làm theo một lối cao thượng, gần như theo lối nghị trường, bằng cách «tác động» đến *các nghị viên của Hội nghị Hội đồng tự trị địa phương*.

---

* Thế thì các anh có cách gì để khiến cho các ngài Hội đồng tự trị địa phương không thể tự do hành động được? Phải chăng là dùng một thứ giấy quỳ?

** Ghê chưa! Thứ sách lược «uyên thâm» đó! Chúng ta không đủ sức mạnh để chiến đấu ngoài đường phố, nhưng chúng ta lại có thể «chia rẽ các đại biểu» bằng «sức mạnh». Này, người đồng chí ở Ti-fơ-li-xơ ơi, cứ nói láo đi, nhưng đừng có đi quá mức đấy...

Thương hại thay cho nước Nga! Người ta nói rằng nó luôn luôn đội những cái mũ đã lỗi thời mà châu Âu đã vứt bỏ. Chúng ta chưa có nghị viện, ngay cả Bu-lư-ghin cũng chưa hứa cho chúng ta cái đó, nhưng mà thói mê tín nghị trường[66], thì chúng ta đã có đủ thứ và có rất nhiều.

«...Sự can thiệp ấy phải được tiến hành như thế nào? Trước hết, chúng ta đòi Hội nghị Hội đồng tự trị địa phương phải được bầu lên bằng đầu phiếu phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín. Đồng thời với việc tuyên bố* chế độ tuyển cử đó, pháp luật phải thừa nhận** quyền hoàn toàn tự do vận động tuyển cử, nghĩa là tự do hội họp, tự do ngôn luận và báo chí, quyền bất khả xâm phạm của những người bầu cử và của những người ứng cử và việc trả lại tự do cho tất cả chính trị phạm. Ngày bầu cử phải được lùi lại lâu chừng nào hay chừng ấy, để chúng ta có đủ thì giờ báo cho nhân dân biết mà chuẩn bị. Đã đành là việc định ra điều lệ để triệu tập Hội nghị Hội đồng tự trị địa phương đã được giao cho một ủy ban do Bu-lư-ghin, bộ trưởng bộ Nội vụ chủ tọa, chúng ta cũng vẫn phải dùng bạo lực đối với ủy ban ấy và đối với các ủy viên của nó***. Nếu ủy ban Bu-lư-ghin không chịu thỏa mãn những yêu sách của chúng ta**** và chỉ cho bọn hữu sản có quyền bầu cử đại biểu thôi, thì chúng ta phải can thiệp vào những cuộc bầu cử đó, dùng thủ đoạn cách mạng mà buộc cử tri phải cử những đại biểu tiên tiến vào Hội nghị Hội đồng tự trị địa phương, và tại đấy đòi hỏi triệu tập Quốc hội lập hiến. Sau cùng, chúng ta phải dùng mọi biện pháp, biểu tình, bãi công và, nếu cần, thì khởi nghĩa, để bắt buộc Hội nghị Hội đồng tự trị địa phương triệu tập Quốc hội lập hiến hoặc tự tuyên bố chuyển thành Quốc hội lập hiến. Giai cấp vô sản vũ trang phải là người bảo vệ Quốc hội lập hiến, và cả hai***** đều sẽ cùng đi tới chế độ cộng hòa dân chủ.

Đó là sách lược xã hội - dân chủ, chỉ có sách lược đó mới đảm bảo cho chúng ta thu được thắng lợi».

Độc giả chớ nghĩ rằng cái mớ văn chương vô lý không thể tưởng tượng nổi ấy chỉ là một bài tập viết của một phần tử «Tia lửa» mới không có trách nhiệm và không có tên tuổi nào đâu. Không, những cái đó được viết trên *cơ quan* ngôn luận của cả một cấp ủy «Tia lửa» mới, của Thành ủy Ti-fơ-li-xơ. Chưa hết đâu, cái mớ văn chương vô lý ấy *rõ ràng* còn được báo *«Tia lửa» tán thành*. Đây là lời báo «Tia lửa», số 100, đã nói về báo «Người xã hội - dân chủ»:

---

* Trong báo «Tia lửa» chăng?

** Do Nga hoàng Ni-cô-lai thừa nhận chăng?

*** Ý nghĩa của sách lược «tẩy trừ phái bảo thủ ra khỏi chính phủ» là thế đấy!

**** Với một sách lược đúng đắn và được suy tính sâu sắc như thế của chúng ta thì điều đó không thể có được!

***** Giai cấp vô sản vũ trang và bọn bảo thủ «bị tẩy trừ ra khỏi chính phủ» chăng?

«Số 1 đã được viết theo một lối văn sinh động và có tài. Trong đó cảm thấy một bàn tay thành thạo, lão luyện của một biên tập viên kiêm văn sĩ... Có thể nói chắc chắn rằng tờ báo sẽ làm tròn được một cách vẻ vang nhiệm vụ mà nó tự đặt cho mình».

Phải, nếu nhiệm vụ ấy là chỉ rõ cho mỗi người thấy tình trạng hoàn toàn hủ bại về tư tưởng của khuynh hướng của nhóm «Tia lửa» mới, thì quả thật là nhiệm vụ đó đã được làm tròn «một cách vẻ vang». Có lẽ chưa ai có thể chỉ ra một cách «sinh động, tài tình và khéo léo» hơn được cái tình trạng trụy lạc của những người thuộc phái «Tia lửa» mới xuống ngang hàng chủ nghĩa cơ hội tư sản - tự do.

8. HỆ TƯ TƯỞNG CỦA PHÁI «GIẢI PHÓNG» VÀ HỆ TƯ TƯỞNG CỦA PHÁI «TIA LỬA» MỚI

Bây giờ chúng ta lại nói đến một chứng thực rõ rệt khác về ý nghĩa chính trị của hệ tư tưởng của phái Tia lửa mới.

Trong một bài báo đáng khen, tuyệt diệu, rất thú vị, nhan đề là «Làm thế nào để khỏi lạc hướng» (báo «Giải phóng», số 71), ông Xtơ-ru-vê đã kịch liệt công kích «chủ nghĩa cách mạng có tính chất cương lĩnh» của các đảng cực đoan ở nước ta. Ông Xtơ-ru-vê tỏ ra đặc biệt bất mãn đối với tôi*.

---

* «So với chủ nghĩa cách mạng của ông Lê-nin và các đồng chí của ông, thì chủ nghĩa cách mạng của phái xã hội - dân chủ ở Tây Âu, tức là chủ nghĩa xã hội của Bê-ben và ngay cả của Cau-xki nữa, là chủ nghĩa cơ hội; nhưng chính ngay những cơ sở của chủ nghĩa cách mạng đã dịu xuống ấy cũng đã bị lịch sử phá đổ và làm tiêu tán mất rồi». Ông Xtơ-ru-vê đã nói quá lời. Nhưng ông đã lầm tưởng rằng tôi sẵn sàng chịu đựng tất thảy những cái gì mà ông nói về tôi. Tôi chỉ cần thách ông một điều mà ông không bao giờ trả lời nổi. Ở đâu và khi nào tôi đã gọi «chủ nghĩa cách mạng của Bê-ben và Cau-xki» là chủ nghĩa cơ hội? Ở đâu và khi nào tôi đã có hoài bão sáng lập ra trong phong trào xã hội - dân chủ quốc tế một xu hướng riêng biệt, *không giống* với xu hướng của Bê-ben và Cau-xki? Ở đâu và khi nào người ta đã thấy giữa tôi, một bên, còn một bên khác là Bê-ben và Cau-xki có những bất đồng về quan điểm nghiêm trọng dù gần giống một chút nào như những bất đồng quan điểm đã phát sinh giữa Bê-ben và Cau-xki, trong vấn đề ruộng đất, ở Bre-xlau[67] chẳng hạn? Mời ông Xtơ-ru-vê thử trả lời cho ba câu hỏi đó.

Và còn điều chúng tôi muốn nói với bạn đọc. *Luôn luôn* và *ở đâu* phái tư sản tự do cũng dùng cái thủ đoạn là làm cho bọn đồ đệ của mình trong một nước nào đó tin rằng những người xã hội - dân chủ của nước ấy là những kẻ không biết điều nhất, còn như những đồng chí của họ ở nước láng giềng mới là «những anh chàng thật khôn ngoan». Giai cấp tư sản Đức đã *hàng trăm lần* nêu những người xã hội chủ nghĩa Pháp, «những anh chàng thật khôn ngoan» đó để làm gương cho

Về phần tôi, thì tôi lại rất bằng lòng ông Xtơ-ru-vê: tôi không thể nào ước mong có được người bạn đồng minh nào tốt hơn trong cuộc đấu tranh chống «chủ nghĩa kinh tế» đang phục hồi của phái «Tia lửa» mới và chống sự hoàn toàn thiếu nguyên tắc trong lập trường đấu tranh của «phái xã hội - cách mạng». Một lần khác, chúng ta sẽ xét xem ông Xtơ-ru-vê và phái «Giải phóng» trên thực tiễn đã chứng minh như thế nào tất cả cái tính chất phản động của «những điểm sửa đổi» chủ nghĩa Mác, trong dự án cương lĩnh của phái xã hội - cách mạng. Chúng tôi đã nhiều lần nói* đến sự giúp ích tận tụy, ngay thật và thực tế mà ông Xtơ-ru-vê đã đưa đến cho tôi mỗi khi ông tán thành phái «Tia lửa» mới trên *nguyên tắc*. Chúng ta hãy nói đến điểm đó một lần nữa.

Trong bài báo của ông Xtơ-ru-vê có nhiều lời tuyên bố cực kỳ thú vị; nhưng ở đây chúng tôi chỉ có thể nhắc qua những lời đó thôi. Ông Xtơ-ru-vê định «tạo ra một chế độ dân chủ Nga bằng cách không dựa vào đấu tranh, mà lại dựa vào hợp tác giữa các giai cấp»; trong đó «những người trí thức có đặc quyền về mặt xã hội» (ví dụ như bọn «quý tộc có học thức» mà đối với họ, ông Xtơ-ru-vê quen cúi chào với bộ điệu thật là lịch thiệp của một... đứa tôi đòi) sẽ đưa đến cho cái đảng «đứng ngoài giai cấp» đó «uy thế về địa

---

Bê-ben và Cau-xki. Giai cấp tư sản Pháp mới đây lại lấy «anh chàng thật khôn ngoan» Bê-ben nêu lên làm gương cho những người xã hội chủ nghĩa Pháp. Này ông Xtơ-ru-vê, thủ đoạn ấy quá cũ rồi! Chỉ có trẻ con và những kẻ ngu muội mới mắc phải lưỡi câu của ông thôi. Phái xã hội - dân chủ cách mạng quốc tế hoàn toàn nhất trí với nhau trong tất cả mọi vấn đề lớn về cương lĩnh và sách lược, đó là một sự thực không ai chối cãi được.

* Chúng tôi xin nhắc để độc giả nhớ lại rằng bài báo nhan đề «Điều gì không nên làm?» (báo «Tia lửa», số 52) đã được báo «Giải phóng» ca tụng rầm lên coi như một «chuyển hướng đầy ý nghĩa» với một tinh thần nhân nhượng đối với phái cơ hội chủ nghĩa. Trong một bài báo nói về sự phân liệt của những người xã hội - dân chủ Nga, báo «Giải phóng» đã đặc biệt tán thành những xu hướng về nguyên tắc trong hệ tư tưởng của phái «Tia lửa» mới. Nói tới cuốn «Nhiệm vụ chính trị của chúng ta» của Tơ-rôt-xki, báo «Giải phóng» đã chỉ ra sự giống nhau của những tư tưởng của Tơ-rôt-xki với những tư tưởng mà ngày xưa những người thuộc nhóm «Sự nghiệp công nhân» — như Cri-tsep-xki, Mac-tư-nôp, A-ki-môp (xem truyền đơn: «Một người tự do chủ nghĩa tốt bụng», do báo «Tiến lên» xuất bản) đã diễn đạt, trong khi nói cũng như khi viết. Báo «Giải phóng» đã hoan nghênh việc xuất bản cuốn sách của Mac-tư-nôp bàn về hai thứ chuyên chính (xem bài bút ký đăng trong số 9 báo «Tiến lên»). (V. I. Lê-nin. «Phái «Giải phóng» và phái «Tia lửa» mới, phái bảo hoàng và phái Gi-rông-đanh». *B. T*). Sau cùng, những lời than phiền quá chậm của Xtơ-rô-ve về khẩu hiệu của phái «Tia lửa» cũ «Phân ranh giới đã, rồi sau sẽ thống nhất», đã được báo «Giải phóng» đặc biệt hoan nghênh.

vị xã hội của họ» (uy thế của túi tiền). Ông Xtơ-ru-vê có ý muốn làm cho thanh niên hiểu biết tính vô dụng của «khuôn sáo cấp tiến cho rằng giai cấp tư sản hoảng sợ và bán đứng giai cấp vô sản và sự nghiệp tự do». (Chúng ta nhiệt liệt hoan nghênh cái ý muốn đó. Không có gì xác nhận được «khuôn sáo» mác-xít đó hơn là việc ông Xtơ-ru-vê đấu tranh chống khuôn sáo đó. Này ông Xtơ-ru-vê, ông hãy làm đi, đừng trì hoãn việc thi hành dự định tuyệt đẹp của ông nhé!).

Đối với vấn đề chúng ta bàn, điều quan trọng là phải chú ý xem người đại biểu đó của giai cấp tư sản Nga, rất nhạy cảm về chính trị và giỏi tùy cơ ứng biến, hiện nay đang chống lại những khẩu hiệu *thực tiễn* nào. Trước hết là khẩu hiệu chủ nghĩa cộng hòa. Ông Xtơ-ru-vê tin chắc rằng khẩu hiệu ấy là «không thể hiểu nổi và xa lạ đối với quần chúng nhân dân» (ông ta quên nói thêm: có thể hiểu nổi, nhưng bất lợi cho giai cấp tư sản!). Chúng ta rất muốn thấy công nhân trong các tiểu tổ và các cuộc họp quần chúng của chúng ta sẽ trả lời cho ông Xtơ-ru-vê như thế nào! Hoặc giả công nhân không phải là nhân dân chăng? Và nông dân nữa? Theo ông Xtơ-ru-vê, thì nông dân thường chủ trương một «chủ nghĩa cộng hòa ngây thơ» («đánh đuổi Nga hoàng»), nhưng phái tư sản tự do tin rằng thứ chủ nghĩa cộng hòa *ngây thơ* ấy sẽ nhường chỗ cho một chủ nghĩa quân chủ tự giác chứ không phải cho một chủ nghĩa cộng hòa tự giác! Ça dépend, ông Xtơ-ru-vê ạ, cái đó còn tùy ở tình hình. Chế độ Nga hoàng cũng như giai cấp tư sản không thể làm thế nào khác hơn là phản đối việc lấy ruộng đất của bọn địa chủ mà cải thiện triệt để đời sống của nông dân, còn giai cấp công nhân không thể nào làm khác hơn là ủng hộ nông dân trong vấn đề ấy.

Thứ hai là, ông Xtơ-ru-vê quả quyết rằng «trong nội chiến, kẻ tấn công bao giờ cũng là kẻ sai». Tư tưởng ấy gần giống như những xu hướng của phái «Tia lửa» mới mà chúng ta đã nói trên kia. Đương nhiên, chúng ta không nói rằng trong nội chiến, tấn công *khi nào cũng* có lợi. Không. Sách lược phòng ngự, có khi người ta vẫn *tạm thời* bắt buộc phải dùng đến. Nhưng đề ra một luận điểm như ông Xtơ-ru-vê áp dụng đối với nước Nga năm 1905, đó chính là đưa ra một mẫu «khuôn sáo cấp tiến» («giai cấp tư sản hoảng sợ và bán đứng sự nghiệp tự do»). Kẻ nào hiện nay không muốn tấn công vào chế độ độc tài chuyên chế, vào thế lực phản động, kẻ nào không chuẩn bị để tham gia cuộc tấn công ấy, không chủ trương cuộc tấn công ấy, mà lại tự xưng là người tán thành cách mạng, thì là vô lý.

Ông Xtơ-ru-vê bài xích những khẩu hiệu về «công tác bí mật» và về «nổi loạn» (nổi loạn, tức là «một cuộc khởi nghĩa thu nhỏ lại»). Đứng về quan điểm «quần chúng có thể tiếp nhận được», ông Xtơ-ru-vê coi khinh cả hai lối

đó! Chúng ta đề nghị ông Xtơ-ru-vê xem ông ta có thể chỉ cho chúng ta thấy chỗ nào là tuyên truyền việc nổi loạn, chẳng hạn như trong cuốn «Làm gì?», tác phẩm mà ông cho là của nhà cách mạng tối cực đoan. Còn như «công tác bí mật», thì giữa chúng tôi và ông Xtơ-ru-vê chẳng hạn, có gì khác nhau lắm không? Cả hai bên, chúng ta chẳng đã không làm một công việc như nhau là ra báo «bất hợp pháp», «bí mật» đưa nó vào nước Nga cho những nhóm «bí mật» của «Hội liên hiệp giải phóng» và của Đảng công nhân xã hội - dân chủ Nga đó sao? Những cuộc hội nghị quần chúng công nhân của chúng tôi thường phải họp «bí mật», chúng tôi xin thú nhận cái tội ấy. Còn những cuộc hội nghị của các ngài thuộc phái «Giải phóng» kia thì sao? Thưa ông Xtơ-ru-vê, ông có gì để mà tự hào trước mặt những người đáng khinh đang chủ trương công tác bí mật đáng khinh kia không?

Đương nhiên, việc cung cấp vũ khí cho công nhân cần phải hết sức bí mật. Chỗ này, ông Xtơ-ru-vê có thẳng thắn hơn. Các bạn, hãy nghe ông ta nói: «Còn như khởi nghĩa vũ trang hay là cách mạng, đứng về phương diện kỹ thuật mà nói, thì chỉ có việc tuyên truyền cương lĩnh dân chủ trong quần chúng mới có thể tạo ra được những điều kiện xã hội và tâm lý cho cuộc tổng khởi nghĩa vũ trang. Như vậy, dầu đứng về quan điểm cho rằng khởi nghĩa vũ trang sẽ là kết cục *không thể tránh khỏi* của cuộc đấu tranh hiện tại cho sự nghiệp giải phóng, — tôi không đồng ý quan điểm này, — thì việc chủ yếu, việc cần thiết nhất là phải làm cho những tư tưởng về cải cách dân chủ ăn sâu vào quần chúng».

Ông Xtơ-ru-vê tìm cách lẩn tránh vấn đề. Ông nói đến tính chất không tránh khỏi của khởi nghĩa, chứ không nói đến sự cần thiết phải có khởi nghĩa để cho cách mạng thắng lợi. Cuộc khởi nghĩa không được chuẩn bị, có tính chất tự phát, lẻ tẻ, đã bắt đầu rồi. Không ai dám bảo đảm rằng cuối cùng nó sẽ đi đến một cuộc khởi nghĩa vũ trang toàn bộ và toàn vẹn của nhân dân, vì cái đó còn tùy ở tình hình lực lượng cách mạng (mà người ta chỉ có thể đánh giá đúng được trong quá trình đấu tranh mà thôi), còn tùy ở thái độ của chính phủ và của giai cấp tư sản, cũng như tùy ở nhiều hoàn cảnh khác khó mà dự đoán đúng được. Cần gì phải nói đến tính chất không tránh khỏi của một sự biến cụ thể, với nghĩa là sự biến đó tuyệt đối chắc chắn sẽ xảy ra, như ông Xtơ-ru-vê vẫn nói đi nói lại. Nếu ông muốn tỏ ra là người tán thành cách mạng, thì điều ông phải nói là: khởi nghĩa có *cần thiết* cho cách mạng *thắng lợi* không, có cần phải tích cực đề xướng, tuyên truyền, có cần phải tức khắc và cương quyết chuẩn bị khởi nghĩa không. Chắc ông Xtơ-ru-vê không thể không hiểu sự khác nhau đó: ông ta không lấy cái vấn đề còn phải tranh luận và không chủ yếu đối với bất cứ nhà hoạt động chính trị nào, —

tức là vấn đề xét xem việc giành được chế độ đầu phiếu phổ thông có phải là không thể tránh khỏi trong cuộc cách mạng hiện tại không, — để che giấu chẳng hạn, vấn đề cần thiết phải có đầu phiếu phổ thông, một vấn đề rõ ràng, không cần tranh cãi gì nữa đối với bất cứ người dân chủ nào. Do lẩn tránh không nói tới vấn đề cần thiết phải khởi nghĩa, nên ông Xtơ-ru-vê đã để lộ những mặt kín đáo nhất của lập trường chính trị của phái tư sản tự do. Trước hết, giai cấp tư sản thích thỏa hiệp với chế độ độc tài chuyên chế hơn là đánh đổ nó; và, vô luận thế nào nó cũng để công nhân phải gánh lấy nhiệm vụ đấu tranh vũ trang (đó là điểm thứ hai). Đấy là ý nghĩa *thực sự* của thái độ lẩn trốn kia của ông Xtơ-ru-vê. Đó là lý do vì sao ông ta *đang đi thụt lùi*, lẩn tránh không nói tới vấn đề cần thiết phải khởi nghĩa và ưa bàn đến những điều kiện «xã hội và tâm lý» của khởi nghĩa và việc phải có «tuyên truyền» trước đã. Đúng hệt như bọn ba hoa tư sản, năm 1848, trong nghị viện Fơ-ran-fo, lo ngồi thảo ra những nghị quyết, những lời tuyên bố, những quyết định, lo làm công tác «tuyên truyền quần chúng» và chuẩn bị những «điều kiện xã hội và tâm lý» trong lúc vấn đề là phải phản công lại lực lượng vũ trang của chính phủ, trong lúc phong trào đã «dẫn đến chỗ cần thiết» phải đấu tranh vũ trang, trong lúc hành động chỉ bằng lời nói thôi (hành động này hết sức cần thiết trong thời kỳ chuẩn bị) đã trở thành một sự trì trệ xấu xa và khiếp nhược của giai cấp tư sản, — đúng hệt như bọn đó, ông Xtơ-ru-vê cũng đã dùng *những lời trống rỗng* để tránh vấn đề khởi nghĩa. Ông Xtơ-ru-vê chỉ rõ ràng cho chúng ta thấy một điều mà nhiều đảng viên xã hội - dân chủ cứ khăng khăng không chịu nhận thấy là: thời kỳ cách mạng khác với những thời gian bình thường hằng ngày, khác với những thời gian chuẩn bị của lịch sử, ở chỗ là tâm trạng, tinh thần sôi sục, lòng tin tưởng của quần chúng phải được biểu hiện rõ và đang được biểu hiện bằng *hành động*.

Chủ nghĩa cách mạng tầm thường không hiểu rằng lời nói, chính nó cũng là một hành động; đem áp dụng vào lịch sử *nói chung* hay vào những thời kỳ lịch sử không có hành động chính trị công khai của quần chúng, thì chân lý đó cũng vẫn là không thể chối cãi được. Mà không thể gây ra hành động chính trị đó một cách giả tạo được, cũng không thể dùng những cuộc manh động mà thay thế được. Các nhà cách mạng theo đuôi không hiểu được rằng khi mà giờ cách mạng đã điểm; khi mà cái «kiến trúc thượng tầng» xã hội cũ đã rạn vỡ khắp nơi; khi mà hành động chính trị công khai của các giai cấp và quần chúng nhằm xây dựng cho mình một thượng tầng kiến trúc mới, đã trở thành một sự thực; khi nội chiến đã bắt đầu, — những khi đó mà chỉ biết có dùng «lời nói» như *xưa thôi*, không đề ra *khẩu hiệu rõ rệt* kêu gọi chuyển sang «hành động», lúc bấy giờ lại lẩn tránh hành động bằng

cách đưa ra những «điều kiện tâm lý» và việc «tuyên truyền» chung chung, như thế là lý luận chết và cứng nhắc, là lý sự cùn, hoặc bán đứng cách mạng, phản bội cách mạng. Bọn ba hoa ở nghị viện Fơ-ran-fo thuộc phái tư sản dân chủ là một gương lịch sử bất hủ về sự phản bội đó hay về lối lý sự cùn ngu xuẩn đó.

Các bạn muốn chúng tôi giải thích sự khác nhau đó giữa chủ nghĩa cách mạng tầm thường và chủ nghĩa theo đuôi của các nhà cách mạng bằng những thí dụ mượn trong lịch sử phong trào xã hội - dân chủ ở Nga chăng? Chúng tôi xin giải thích điều đó cho các bạn nghe. Các bạn hãy nhớ lại, những năm 1901—1902 còn rất gần đây thôi, thế mà ngày nay, đối với chúng ta thì hình như đã thành chuyện cũ. Lúc đó bắt đầu có các cuộc biểu tình. Những người theo chủ nghĩa cách mạng tầm thường bèn lên tiếng kêu gào «xung phong» (báo «Sự nghiệp công nhân»), những «truyền đơn đẫm máu» đã được phát ra (từ Bec-lanh đến, nếu tôi nhớ không sai); người ta đả kích cái «bệnh làm văn» và tính chất sách vở của cái tư tưởng cho rằng có thể tiến hành một cuộc cổ động trong toàn nước Nga bằng một tờ báo (Na-đê-giơ-đin)[68]. Những nhà cách mạng theo chủ nghĩa theo đuôi, trái lại, lúc bấy giờ, thì tuyên truyền rằng «đấu tranh kinh tế là thủ đoạn *tốt nhất* để làm công tác cổ động chính trị». Lúc đó, đảng xã hội - dân chủ cách mạng chủ trương như thế nào? Nó chống cả hai khuynh hướng ấy. Nó lên án chủ nghĩa manh động và những lời kêu gào xung phong, vì mọi người đều thấy rõ hay ít ra cũng phải thấy rằng hành động công khai của quần chúng là một việc của ngày mai. Nó lên án chủ nghĩa theo đuôi và trực tiếp đề ra *ngay cả* khẩu hiệu toàn dân khởi nghĩa vũ trang, nhưng không phải có ý nghĩa là một lời kêu gọi trực tiếp (thời ấy, ông Xtơ-ru-vê đã không tìm thấy trong lời nói của chúng tôi một tiếng kêu gọi «nổi loạn» nào cả), mà coi như một kết luận *cần thiết*, như một sự «tuyên truyền» (mà ông Xtơ-ru-vê bây giờ mới nhớ ra được, vì ngài Xtơ-ru-vê quý hóa của chúng ta khi nào cũng chậm mất mấy năm), và có nghĩa chuẩn bị chính ngay «những điều kiện xã hội và tâm lý» nọ mà những đại biểu của giai cấp tư sản con buôn bị lúng túng, ngày nay đang nói đến nhiều, nói đến «một cách buồn rầu và không hợp thời». *Lúc bấy giờ*, tuyên truyền và cổ động, cổ động và tuyên truyền, do tình hình khách quan, đã thực sự được đặt lên hàng đầu. *Lúc bấy giờ*, công tác nhằm lập ra một tờ báo chính trị cho cả nước Nga, — mà xuất bản được hàng tuần lúc đó hầu như là một lý tưởng, — có thể được đề ra (và đã được đề ra trong cuốn «Làm gì?») làm khâu chính trong việc chuẩn bị khởi nghĩa. *Lúc bấy giờ*, những khẩu hiệu: cổ động quần chúng *chứ không phải* hành động vũ trang trực tiếp; chuẩn bị những điều kiện xã hội và tâm lý cần thiết cho

khởi nghĩa, *chứ không phải* manh động,—là những khẩu hiệu duy nhất đúng của đảng xã hội - dân chủ cách mạng. *Ngày nay*, những khẩu hiệu ấy đã bị thời cuộc vượt quá mất rồi, phong trào đã tiến quá đi rồi; những khẩu hiệu ấy chỉ còn là một mớ đồ cũ rích, chỉ còn dùng để che đậy sự giả dối của phái «Giải phóng» và chủ nghĩa theo đuôi của phái «Tia lửa» mới nữa là cùng!

Nhưng có lẽ tôi lầm chăng? Có lẽ cách mạng còn chưa bắt đầu chăng? Có lẽ giờ hành động chính trị công khai của các giai cấp chưa đến chăng? Có lẽ nội chiến chưa đến kia rồi chăng và ngay từ bây giờ việc phê bình bằng vũ khí chưa nên làm kẻ kế tục, thừa kế, chấp hành di chúc, chưa nên là bước kết thúc *tất yếu* và bắt buộc của vũ khí phê bình chăng?

Các ngài hãy nhìn chung quanh mình xem, hãy ra đứng ở cửa sổ phòng làm việc của các ngài để có thể trả lời những câu hỏi đó. Há không phải là chính chính phủ tự nó đã bắt đầu cuộc nội chiến, khi bắn giết khắp nơi, hàng loạt công dân sống ôn hòa và không có vũ khí, đó sao? Chế độ chuyên chế há chẳng đang dùng bọn Trăm đen[69] có vũ trang can thiệp để làm «lý lẽ» đó sao? Giai cấp tư sản — ngay cả giai cấp tư sản — chẳng đã thừa nhận sự cần thiết phải có một đội dân cảnh đó sao? Chính ngay ông Xtơ-ru-vê, ông Xtơ-ru-vê rất đúng mực và ôn hòa đến điều kia, há chẳng phải đã nói (tiếc thay, ông chỉ nói là để cho có nói một cái gì đó thôi!) rằng «tính chất công khai của những hành động cách mạng» (bây giờ chúng ta có thể nói những lời đẹp đẽ như thế rồi đấy!) «ngày nay là một trong những điều kiện quan trọng nhất để gây ảnh hưởng giáo dục đối với quần chúng nhân dân» đó sao?

Ai nhìn được rõ sự thực trước mắt đều không thể nghi ngờ gì về cách thức mà ngày nay những người đứng về phía cách mạng phải đặt vấn đề khởi nghĩa vũ trang như thế nào nữa. Vậy, các bạn hãy xem *ba* cách đặt vấn đề mà báo chí tự do, ít nhiều có khả năng ảnh hưởng vào *quần chúng*, đã nêu lên như thế nào.

Cách thứ nhất. Nghị quyết của Đại hội III của Đảng công nhân xã hội - dân chủ Nga*. Nghị quyết đó đã thừa nhận và công bố rõ rệt rằng toàn

---

* Dưới đây là toàn văn bản nghị quyết đó:

«Xét rằng:

1) giai cấp vô sản, do địa vị của nó, là giai cấp cách mạng tiên tiến nhất và duy nhất triệt để. chính vì thế nó có sứ mệnh phải giữ vai trò lãnh đạo trong phong trào cách mạng dân chủ chung ở nước Nga;

2) hiện nay phong trào ấy đã dẫn đến chỗ cần thiết phải vũ trang khởi nghĩa rồi;

3) giai cấp vô sản nhất định sẽ tham gia kiên quyết nhất vào cuộc khởi nghĩa ấy, và việc đó sẽ quyết định vận mệnh của cách mạng ở Nga;

bộ phong trào cách mạng dân chủ *đã dẫn đến chỗ tất yếu* phải khởi nghĩa vũ trang rồi. Việc tổ chức giai cấp vô sản để tiến hành khởi nghĩa đã đến lúc phải được đề ra thành nhiệm vụ trước mắt như một trong những nhiệm vụ quan trọng, chủ yếu, và *thiết yếu* đối với Đảng. Đã chỉ thị phải thi hành những biện pháp *cương quyết nhất* nhằm vũ trang giai cấp vô sản và bảo đảm khả năng trực tiếp lãnh đạo khởi nghĩa.

Cách thứ hai. Bài báo có tính chất nguyên tắc đăng trong tạp chí «Giải phóng», của «lãnh tụ đảng lập hiến Nga» («Báo Fơ-ran-fo»[70], cơ quan ngôn luận rất có thế lực của giai cấp tư sản châu Âu, mới đây đã tặng danh hiệu ấy cho ông Xtơ-ru-vê), hay của thủ lĩnh phái tư sản tiến bộ nước Nga. Y không tán thành ý kiến cho rằng khởi nghĩa là không tránh khỏi. Công tác bí mật và hoạt động nổi loạn là những thủ đoạn đặc thù của một chủ nghĩa cách mạng dại dột. Chủ nghĩa cộng hòa là một phương pháp để làm cho u mê đi. Khởi nghĩa vũ trang thực ra chỉ là một vấn đề kỹ thuật, thế mà công tác tuyên truyền quần chúng và việc chuẩn bị những điều kiện xã hội và tâm lý lại được coi là «việc chủ yếu và việc cấp bách nhất».

---

4) giai cấp vô sản chỉ có thể đảm nhiệm được sứ mệnh lãnh đạo trong cuộc cách mạng ấy, khi nào nó được tập hợp thành một lực lượng chính trị đoàn kết và độc lập, dưới ngọn cờ của Đảng công nhân xã hội - dân chủ, là đảng hướng dẫn giai cấp vô sản trong cuộc đấu tranh của nó về mặt tư tưởng, cũng như về mặt thực tiễn;

5) chỉ có làm tròn sứ mệnh đó thì mới có thể đảm bảo cho giai cấp vô sản những điều kiện thuận lợi nhất trong cuộc đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội, chống lại các giai cấp hữu sản của nước Nga dân chủ tư sản, —

Đại hội III của Đ.C.N.X.H.D.C.N. thừa nhận rằng: trong giờ phút cách mạng hiện nay, việc tổ chức giai cấp vô sản lại để trực tiếp đấu tranh chống chế độ chuyên chế bằng khởi nghĩa vũ trang là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất và bức thiết nhất của Đảng.

Bởi vậy, Đại hội trao trách nhiệm cho tất thảy các tổ chức của Đảng phải:

a) tuyên truyền và cổ động cho giai cấp vô sản không những hiểu rõ ý nghĩa chính trị của cuộc khởi nghĩa vũ trang sắp tới, mà còn hiểu cả mặt tổ chức thực tiễn của nó nữa;

b) làm cho giai cấp vô sản hiểu rõ bằng sự tuyên truyền và cổ động đó, vai trò của những cuộc bãi công chính trị có tính chất quần chúng cụ thể có một tầm quan trọng to lớn ở thời kỳ đầu và ngay cả trong quá trình khởi nghĩa nữa;

c) thi hành những biện pháp cực kỳ kiên quyết để vũ trang giai cấp vô sản và định ra kế hoạch khởi nghĩa vũ trang và kế hoạch trực tiếp lãnh đạo cuộc khởi nghĩa đó; nhằm việc đó, tùy theo nhu cầu, phải tổ chức những nhóm đặc biệt gồm những cán bộ Đảng». (Chú thích của Lê-nin cho lần xuất bản năm 1907. *B.T.*).

Cách thứ ba. Nghị quyết của Hội nghị phái «Tia lửa» mới. Nhiệm vụ chúng ta là chuẩn bị khởi nghĩa. Khởi nghĩa tuyệt đối không thể do một kế hoạch vạch ra mà có được. Những điều kiện thuận lợi cho khởi nghĩa là do sự rắc rối trong chính phủ, do công tác cổ động, công tác tổ chức của chúng ta tạo nên. Chỉ lúc đó thì «những công việc chuẩn bị kỹ thuật để chiến đấu mới có thể có một ý nghĩa ít nhiều nghiêm chỉnh».

Và có thế thôi ư? Có thế thôi đấy. Khởi nghĩa có trở thành cần thiết không? Đó là điểm mà các nhà lãnh đạo phái «Tia lửa» mới của giai cấp vô sản chưa biết. Tổ chức giai cấp vô sản lại để trực tiếp tiến hành đấu tranh có phải là một nhiệm vụ bức thiết không? Đó là điểm mà họ chưa nhìn thấy được rõ ràng. Có cần gì phải kêu gọi dùng những biện pháp cương quyết nhất; điều quan trọng hơn nhiều (vào năm 1905, chứ không phải năm 1902) là phải giải thích đại khái những điều kiện để các biện pháp ấy «có thể» có một ý nghĩa «ít nhiều nghiêm chỉnh»...

Này các đồng chí phái «Tia lửa» mới, bây giờ các đồng chí có thấy việc các đồng chí trở mặt chạy theo chủ nghĩa Mac-tư-nốp, đã đưa các đồng chí đến đâu không? Các đồng chí có hiểu được rằng thứ triết lý chính trị của các đồng chí chẳng qua chỉ là một thứ lặp lại triết lý của phái «Giải phóng» hay không? Rằng các đồng chí đang ở trong tình trạng (ngoài ý muốn của mình và mình không ngờ tới) theo đuôi phái tư sản quân chủ hay không? Bây giờ các đồng chí có nhận thấy hay không là vì cứ nhai đi nhai lại mãi những chuyện cũ và cứ sa mãi vào cái thói lý sự, nên các đồng chí đã không thấy được, — nói theo như những lời bất hủ của Pi-ốt Xtơ-ru-vê trong bài báo bất hủ của y, — rằng «tính chất công khai của *những hành động* cách mạng hiện nay là một trong những điều kiện quan trọng hơn hết để gây được ảnh hưởng giáo dục vào quần chúng nhân dân»?

9. THẾ NÀO LÀ MỘT CHÍNH ĐẢNG ĐỐI LẬP CỰC ĐOAN TRONG THỜI KỲ CÁCH MẠNG?

Chúng ta hãy trở lại bản nghị quyết nói về chính phủ lâm thời. Chúng ta đã chỉ ra rằng sách lược của phái «Tia lửa» mới không thúc đẩy được cách mạng tiến lên, — mà việc đó họ lại muốn đạt được bằng nghị quyết của họ, — mà trái lại, làm cho cách mạng thụt lùi. Chúng ta đã chỉ ra rằng chính cái sách lược ấy đang làm cho đảng xã hội - dân chủ phải *chịu bó tay* trong cuộc đấu tranh chống giai cấp tư sản không triệt để, và không phòng ngừa cho nó tránh khỏi nguy cơ bị hòa lẫn vào phái dân chủ tư sản. Do tiền đề không đúng của nghị quyết nên đã có những kết luận không đúng: «Bởi vậy, đảng

xã hội - dân chủ không được tự định cho mình mục đích giành lấy chính quyền hay chia chính quyền trong chính phủ lâm thời mà phải giữ địa vị là một chính đảng cách mạng thuộc phái đối lập cực đoan». Các bạn hãy xét nửa trên của kết luận đó về những mục đích cần phải đạt được. Phái «Tia lửa» mới có đặt mục đích cho hoạt động của phái xã hội - dân chủ là làm cho cách mạng phải chiến thắng quyết định chế độ Nga hoàng hay không? Có. Họ không biết dùng lời lẽ chính xác để nêu lên những điều kiện cho thắng lợi quyết định, họ sa vào công thức của phái «Giải phóng», nhưng vẫn cứ tự đặt cho mình mục đích ấy. Sau nữa, họ có gắn liền chính phủ lâm thời với khởi nghĩa không? Có, họ trực tiếp gắn liền hai cái với nhau khi nói rằng chính phủ lâm thời là «do cuộc khởi nghĩa nhân dân thắng lợi đẻ ra». Cuối cùng, họ có muốn lãnh đạo khởi nghĩa không? Có. Giống như ông Xtơ-ru-vê, họ lẩn tránh để khỏi thừa nhận sự cần thiết và sự cấp bách phải khởi nghĩa, nhưng đồng thời, khác với ông Xtơ-ru-vê, họ lại nói rằng «đảng xã hội - dân chủ muốn làm cho nó (khởi nghĩa) phải *chịu* ảnh hưởng của mình và chịu *sự lãnh đạo* của mình và lợi dụng nó để mưu lợi ích cho giai cấp công nhân».

Nói như thế thật là vững lý lắm, chứ gì? Chúng ta tự đặt *mục đích* cho mình là làm cho cuộc khởi nghĩa của quần chúng vô sản và *không vô sản* chịu ảnh hưởng của chúng ta, chịu sự lãnh đạo của chúng ta, và lợi dụng nó để hết sức mưu lợi ích cho chúng ta. Vậy cho nên, chúng ta tự đặt mục đích cho mình là phải lãnh đạo trong khi khởi nghĩa, cả giai cấp vô sản, cả giai cấp tư sản cách mạng lẫn giai cấp tiểu tư sản («những nhóm không phải là vô sản»), nghĩa là phải *«chia»* quyền lãnh đạo khởi nghĩa giữa đảng xã hội - dân chủ và phái tư sản cách mạng. Chúng ta tự đặt mục đích cho mình là phải làm cho khởi nghĩa *thắng lợi*, và thắng lợi đó phải đưa đến thành lập một chính phủ lâm thời («do cuộc khởi nghĩa nhân dân thắng lợi đẻ ra»). *Cho nên*... cho nên chúng ta không được tự đặt mục đích cho mình là phải đoạt lấy chính quyền, hay chia chính quyền trong chính phủ cách mạng lâm thời!!

Các ông bạn của chúng ta không thể làm cho lý lẽ của mình ăn khớp với nhau được. Họ nghiêng ngả giữa quan điểm của ông Xtơ-ru-vê là lẩn tránh khởi nghĩa, và quan điểm của đảng xã hội - dân chủ cách mạng là kêu gọi bắt tay thực hiện nhiệm vụ cấp bách đó. Họ nghiêng ngả giữa chủ nghĩa vô chính phủ là chủ nghĩa bài xích trên nguyên tắc mọi sự tham gia vào chính phủ cách mạng lâm thời, coi việc tham gia đó như là bội phản giai cấp vô sản, — với chủ nghĩa Mác là chủ nghĩa đòi hỏi phải có sự tham gia đó với điều kiện là đảng xã hội - dân chủ phải có một ảnh hưởng lãnh đạo

đối với khởi nghĩa*. Họ không có một lập trường nào riêng của họ: không có lập trường của ông Xtơ-ru-vê đang cầu mong thỏa hiệp với chế độ Nga hoàng và do đó, phải lẩn tránh và nói quanh trong vấn đề khởi nghĩa; cũng lại không có lập trường của phái vô chính phủ chủ nghĩa là phái bài xích mọi tác động «từ bên trên» và mọi sự tham gia vào cuộc cách mạng tư sản. Phái «Tia lửa» mới lẫn lộn giữa sự thỏa hiệp với chế độ Nga hoàng và chủ trương đánh bại chế độ Nga hoàng. Họ muốn tham gia cuộc cách mạng tư sản. So với lập trường của cuốn «Hai nền chuyên chính» của Mac-tư-nôp thì họ có tiến bộ hơn ít nhiều. Thậm chí họ đồng ý lãnh đạo cuộc khởi nghĩa của nhân dân, nhưng để nhường sự lãnh đạo đó đi ngay sau khi thắng lợi (hoặc, có lẽ là ngay trước khi thắng lợi chăng?), nghĩa là làm thế nào *để đừng hưởng những kết quả của thắng lợi,* mà để tất cả những kết quả ấy lại *cho giai cấp tư sản hưởng*. Đó là cái mà họ gọi là «lợi dụng khởi nghĩa để mưu lợi ích cho giai cấp công nhân»...

Chúng ta không cần phải nói nhiều hơn nữa về quan niệm hồ đồ đó. Việc bổ ích hơn là tìm ra *nguồn gốc* của sự hồ đồ đó trong cái công thức: «thủy chung vẫn giữ là chính đảng cách mạng thuộc phái đối lập cực đoan».

Câu nói ấy là một trong những nguyên tắc của phe xã hội - dân chủ cách mạng quốc tế và quen thuộc đối với chúng ta. Nguyên tắc ấy hoàn toàn đúng. Nó đã trở thành một lập luận thường dùng đối với hết thảy những người phản đối chủ nghĩa xét lại hay chủ nghĩa cơ hội trong các nước có chế độ đại nghị. Nó đã được mọi người công nhiên thừa nhận, coi như một phương thức đối đáp chính đáng và cần thiết để phản đối «thói mê tín nghị trường», phản đối chủ nghĩa Mi-lê-răng, chủ nghĩa Bec-stanh, chủ nghĩa cải lương Ý theo lối Tu-ra-ti. Những người thuộc phái «Tia lửa» mới quý hóa của chúng ta đã học thuộc lòng cái công thức tuyệt diệu ấy và hăng hái áp dụng nó... *một cách hoàn toàn không hợp thời*. Họ đưa những phạm trù đấu tranh nghị trường vào trong các nghị quyết thảo ra cho những hoàn cảnh mà ở đó không hề có một thứ nghị viện nào cả. Khái niệm «đối lập», biểu hiện và phản ánh một tình hình chính trị mà trong đó chưa ai nói đến *khởi nghĩa* một cách nghiêm chỉnh, — đã được áp dụng một cách vô lý vào một tình hình mà trong đó khởi nghĩa *đã bắt đầu* và trong đó, tất cả những người đứng về phía cách mạng, đều đang nghĩ đến và nói đến việc cần phải nắm chắc việc lãnh đạo khởi nghĩa. Cái ý nguyện muốn *«cứ đứng ỳ»* một chỗ như trước, nghĩa là chỉ biết có hành động «từ bên dưới» đã được diễn đạt

* Xem số 3 báo «Người vô sản»: «Bàn về chính phủ cách mạng lâm thời», bài báo thứ hai.

một cách huênh hoang và ồn ào *đúng vào lúc* mà cách mạng đặt vấn đề phải có hành động *từ bên trên,* nếu khởi nghĩa thắng lợi.

Không, quả thật không may cho những người trong phái «Tia lửa» mới! Ngay cả khi họ đưa ra một nguyên tắc chính xác của đảng xã hội - dân chủ, thì họ lại không biết áp dụng nó một cách đúng đắn được. Họ đã không nghĩ rằng một khi cách mạng đã bắt đầu, trong tình hình không có nghị viện, lúc mà nội chiến đang diễn ra, lúc mà ngọn lửa khởi nghĩa đã bùng cháy, thì những danh từ và khái niệm về đấu tranh nghị trường sẽ thay đổi, sẽ biến thành những cái trái ngược với những danh từ và khái niệm đó. Họ đã không nhìn thấy rằng, trong những điều kiện như thế, thì phải dùng thủ đoạn biểu tình thị uy mà đề ra những việc sửa đổi, phải dùng sức tấn công của công dân vũ trang mà chất vấn, phải dùng sức mạnh lật đổ chính phủ mà thực hiện việc đối lập với chính phủ.

Giống hệt anh chàng ngốc có tiếng trong những chuyện cổ dân gian cứ lặp đi lặp lại một cách không đúng lúc những lời khuyên tốt lành, bọn thán phục Mac-tư-nôp của chúng ta cũng lặp đi lặp lại những bài học về cuộc đấu tranh nghị trường trong thời bình đúng vào lúc mà chính họ cũng bắt buộc phải nhận rằng những cuộc hành binh rõ rệt đã mở đầu. Không có gì kỳ quặc hơn là cái lối đề ra một cách trịnh trọng khẩu hiệu «đối lập cực đoan» trong một nghị quyết mà phần mở đầu lại nói về «thắng lợi quyết định của cách mạng» và về «khởi nghĩa nhân dân»! Nhưng thưa các ngài, các ngài hãy nghĩ xem: trong thời kỳ khởi nghĩa mà làm phe «đối lập cực đoan» như thế nghĩa là gì? Là tố cáo chính phủ hay lật đổ chính phủ? Là bỏ phiếu chống chính phủ hay dàn trận đánh quân đội của nó? Là không chịu chuẩn y ngân sách cho chính phủ hay dùng thủ đoạn cách mạng chiếm lấy ngân khố để sử dụng nó cho những nhu cầu của khởi nghĩa, để vũ trang công nhân và nông dân, để triệu tập Quốc hội lập hiến? Thưa các ngài, phải chăng các ngài bắt đầu hiểu được rằng khái niệm «đối lập cực đoan» chỉ nói lên những hành động tiêu cực: tố cáo, bỏ phiếu chống, cự tuyệt, hay sao? Và tại sao như thế? Vì khái niệm ấy chỉ có quan hệ với đấu tranh nghị trường, và lại vào một thời kỳ mà không ai tự định cho mình mục đích trực tiếp trong đấu tranh là phải đoạt «thắng lợi quyết định». Phải chăng các ngài bắt đầu hiểu được rằng về phương diện này, mọi cái đều thay đổi về căn bản một khi nhân dân bị áp bức về chính trị đã kiên quyết tiến hành tấn công, trên toàn bộ trận tuyến, trong một cuộc đấu tranh ác liệt để đoạt thắng lợi, hay sao?

Công nhân hỏi chúng ta rằng: có nên kiên quyết bắt tay thực hiện sự nghiệp khởi nghĩa cấp bách đó không? Làm thế nào để cho cuộc khởi nghĩa đã bắt đầu, được thắng lợi? Lợi dụng thắng lợi như thế nào? Lúc bấy giờ

người ta sẽ có thể và sẽ phải áp dụng cương lĩnh nào? Phái «Tia lửa» mới tự cho mình đào sâu thêm chủ nghĩa Mác, trả lời: thủy chung vẫn giữ là chính đảng cách mạng thuộc phái đối lập cực đoan... Thế thì, chúng ta há lại chẳng có lý mà gọi những tay hảo hán ấy là những bậc kỳ tài của chủ nghĩa phi-li-xtanh, hay sao?

10. CÁC «CÔNG XÃ CÁCH MẠNG» VÀ CHUYÊN CHÍNH DÂN CHỦ - CÁCH MẠNG CỦA GIAI CẤP VÔ SẢN VÀ NÔNG DÂN

Hội nghị của phái «Tia lửa» mới không đứng vững trên lập trường chủ nghĩa vô chính phủ mà báo «Tia lửa» mới trước kia đã đi tới (chỉ dùng hành động «từ bên dưới» chứ không phải «cả từ bên dưới và từ bên trên»). Thừa nhận khởi nghĩa mà lại không thừa nhận thắng lợi của nó, không thừa nhận việc tham gia chính phủ cách mạng lâm thời là một điều vô lý quá hiển nhiên. Cho nên nghị quyết của Hội nghị đã đưa ra những điều kiện phụ theo và những điều kiện hạn chế vào trong cách giải quyết vấn đề do Mac-tư-nốp và Mac-tốp đã đề ra. Chúng ta hãy xét những điều kiện phụ theo đó trình bày trong phần sau đây của nghị quyết:

«Dĩ nhiên, sách lược ấy (sách lược «thủy chung vẫn giữ là chính đảng cách mạng thuộc phái đối lập cực đoan») hoàn toàn không phải không cho là thích đáng việc cướp chính quyền bộ phận, tạm thời và thành lập những công xã cách mạng trong một thành phố nào đó, trong một vùng nào đó, với mục đích duy nhất là giúp cho khởi nghĩa lan rộng và làm cho chính phủ rối loạn tổ chức».

Nếu quả như vậy, thì hành động từ bên dưới không phải là hành động duy nhất được thừa nhận về nguyên tắc nữa, mà người ta cũng thừa nhận cả hành động từ bên trên. Nếu quả như vậy, thì luận điểm do Mac-tốp trình bày trong mục tạp đàm của y mà ai nấy đều biết («Tia lửa», số 93), phải đổ vỡ và sách lược của báo «Tiến lên» — không những dùng hành động «từ bên dưới» mà cả «từ bên trên» nữa — được thừa nhận là đúng.

Sau nữa, việc cướp chính quyền (dầu là bộ phận, ngẫu nhiên, v. v...) hiển nhiên là có giả định rằng không phải chỉ có đảng xã hội - dân chủ và giai cấp vô sản đứng ra hoạt động. Vì không phải chỉ duy có giai cấp vô sản mới quan tâm đến và tích cực tham gia cuộc cách mạng dân chủ. Vì khởi nghĩa là có «tính chất nhân dân», như đã nói ở phần đầu bản nghị quyết mà chúng ta đang nghiên cứu, và có những «bộ phận không vô sản» (nghị quyết của Hội nghị về vấn đề khởi nghĩa nói như vậy) — nghĩa là giai cấp tư sản — cũng tham gia khởi nghĩa. Như vậy, cái nguyên lý nói rằng bất cứ một sự

tham gia nào của những người xã hội chủ nghĩa vào chính phủ cách mạng lâm thời, cùng với giai cấp tiểu tư sản, đều là một hành vi phản bội đối với giai cấp công nhân, cái nguyên lý đó đã *bị Hội nghị vứt bỏ,* như báo «Tiến lên» hằng mong muốn. Một sự «phản bội» không phải vì nó chỉ có tính chất bộ phận, tạm thời, địa phương, v. v... mà nó không còn là một sự phản bội nữa đâu. Như vậy tức là việc coi sự tham gia chính phủ cách mạng lâm thời cũng giống như chủ nghĩa Giô-ret tầm thường, đã bị Hội nghị *vứt bỏ,* như báo «Tiến lên» hằng mong muốn. Một chính phủ vẫn cứ là một chính phủ, mặc dầu quyền lực của nó chỉ lan tới một thành phố độc nhất chứ không lan tới nhiều thành phố, chỉ lan tới một vùng độc nhất chứ không lan tới nhiều vùng, hay mặc dầu chính phủ ấy mang danh hiệu này hay danh hiệu nọ. Như vậy tức là việc đặt *vấn đề một cách có nguyên tắc* do phái «Tia lửa» mới chủ trương, đã *bị Hội nghị bỏ đi.*

Chúng ta hãy xét xem những điều kiện hạn chế mà Hội nghị đã đề ra cho việc thành lập (việc thành lập này ngày nay đã được thừa nhận trên nguyên tắc) những chính phủ cách mạng và cho việc tham gia những chính phủ ấy, có được hợp lý hay không? Chúng ta không hiểu cái khái niệm «tạm thời» khác với khái niệm «lâm thời» ở chỗ nào. Chúng ta ngại rằng một danh từ lạ và «mới» chỉ dùng ở đây là để che đậy sự thiếu minh bạch trong tư tưởng mà thôi. Cái đó *xem* như có vẻ «sâu sắc hơn», nhưng kỳ thực chỉ có tối tăm hơn và hồ đồ hơn mà thôi. Sự «thích đáng» của việc «cướp lấy chính quyền» từng bộ phận trong một thành phố hay trong một vùng khác với việc tham gia chính phủ cách mạng lâm thời toàn quốc là ở chỗ nào? Trong các «thành phố», há không có một thành phố nào như Pê-tec-bua là chỗ đã diễn ra những sự biến Ngày 9 tháng giêng hay sao? Trong các miền, há không có một miền nào như xứ Cap-ca-zơ, lớn hơn nhiều quốc gia hay sao? Nhiệm vụ giải quyết vấn đề các nhà tù, sở cảnh sát, sở ngân khố, v. v... (mà trước kia đã làm rối trí phái «Tia lửa» mới), nhiệm vụ đó há lại không được đề ra trước mắt chúng ta cùng với việc «cướp chính quyền» dầu chỉ trong một thành phố, chứ đừng nói trong một miền nữa, hay sao? Lẽ dĩ nhiên, không có người nào chối cãi được rằng nếu lực lượng của chúng ta không được đầy đủ, nếu khởi nghĩa không thành công hoàn toàn, nếu nó không đạt thắng lợi quyết định, thì việc thành lập những chính phủ cách mạng lâm thời cục bộ, trong một số thành phố, v.v... cũng có thể được. Nhưng, lẽ gì cần nói đến điều đó? Có phải chính các ngài, ở đoạn đầu nghị quyết của mình, cũng đã nói đến «thắng lợi quyết định của cách mạng» và đến «khởi nghĩa nhân dân thắng lợi» rồi đó sao? Các đảng viên xã hội - dân chủ mà đảm nhiệm lấy vai trò của bọn vô chính phủ: làm phân tán sự chú ý và những mục tiêu

của giai cấp vô sản, là từ bao giờ thế? Từ bao giờ họ đã hướng giai cấp vô sản vào những mục tiêu «cục bộ», chứ không phải vào một mục tiêu chung, duy nhất, toàn bộ và đầy đủ? Khi giả định ra việc «cướp chính quyền» tại một thành phố thì chính các ngài đã nói đến việc «lan rộng khởi nghĩa» sang một thành phố khác, điều đó liệu chúng tôi có dám tin được chăng? sang hết thảy các thành phố khác, điều đó liệu chúng tôi có dám mong được chăng? Thưa các ngài, những kết luận của các ngài cũng mong manh và ngẫu nhiên, trái ngược và hồ đồ như những tiền đề của các ngài. Đại hội III của Đ.C.N.X.H.D.C.N. đã giải đáp đầy đủ và sáng tỏ vấn đề chính phủ cách mạng lâm thời nói chung đó rồi. Giải pháp ấy cũng có giá trị đối với tất cả các chính phủ lâm thời cục bộ. Trái lại, giải pháp của Hội nghị chỉ làm nổi bật một cách giả tạo và tùy tiện *một phần* của vấn đề, chỉ nhằm *trốn tránh* (nhưng không được) toàn bộ vấn đề, do đó đã gieo rắc hoang mang.

Thế nào là những «công xã cách mạng»? Khái niệm ấy có khác khái niệm «chính phủ cách mạng lâm thời» không, và nếu có khác, thì khác ở chỗ nào? Chính bản thân các vị đại biểu tham gia Hội nghị cũng không biết nốt. Quan niệm cách mạng hồ đồ của họ dẫn họ tới chỗ thường thấy là những *câu nói rỗng tuếch về cách mạng*. Đúng thế, việc dùng danh từ «công xã cách mạng» trong một nghị quyết của các đại biểu của đảng xã hội - dân chủ chỉ là một câu nói rỗng tuếch về cách mạng, chứ không có gì hơn. Mác đã từng nhiều lần công kích những câu nói rỗng tuếch như thế, mà trong đó người ta dùng những *danh từ* «quyến rũ» *thuộc về một quá khứ đã qua rồi* để che lấp mất những mục tiêu của tương lai. Dầu quyến rũ đến đâu, một từ ngữ đã hết thời trong lịch sử, trong trường hợp như thế, cũng trở thành một thứ hào nhoáng bề ngoài vô ích và có hại, một thứ lòe loẹt vô dụng. Chúng ta phải giải thích một cách rõ ràng và không quanh co cho công nhân và toàn thể nhân dân hiểu rằng *tại sao* chúng ta muốn thiết lập một chính phủ cách mạng lâm thời, và nếu chúng ta có được một ảnh hưởng quyết định đối với chính quyền, thì trong trường hợp cuộc khởi nghĩa nhân dân đã bắt đầu sẽ kết thúc thắng lợi, mai đây, chúng ta sẽ thực hiện *những cải cách nào?* Đó là những vấn đề mà các nhà lãnh đạo chính trị phải quan tâm đến.

Đại hội III của Đ.C.N.X.H.D.C.N. đã giải đáp rất minh bạch các vấn đề ấy; nó đã đề ra cương lĩnh đầy đủ của những cải cách ấy, cương lĩnh tối thiểu của Đảng ta. Còn như danh từ «công xã» thì không giải đáp được gì hết, và chỉ có làm thêm bận trí thiên hạ bằng một âm thanh xa xôi... hay một âm thanh trống rỗng mà thôi. Chúng ta càng tha thiết với Công xã Pa-ri năm 1871 bao nhiêu, thì càng không được phép chỉ nhắc tới nó không thôi mà không xét đến những sai lầm của nó và những hoàn cảnh đặc biệt của nó.

Làm như thế có khác gì theo gương xuẩn của phái Blăng-ki, mà Ăng-ghen đã chế giễu, vì họ đã sùng bái (trong «tuyên ngôn» của họ năm 1874) như thần thánh, mỗi hành động nhỏ nhặt nhất của Công xã[71]. Vị đại biểu Hội nghị sẽ trả lời như thế nào cho người công nhân hỏi mình về cái «công xã cách mạng» *ấy*, đã được ghi trong nghị quyết? Anh ta sẽ chỉ có thể nói được với người công nhân một điều là: trong lịch sử, người ta dùng danh hiệu ấy để chỉ một chính phủ công nhân, lúc bấy giờ, đã không biết và không thể phân biệt được giữa những thành phần của cách mạng dân chủ và của cách mạng xã hội chủ nghĩa, nó đã lẫn lộn những nhiệm vụ của cuộc đấu tranh cho chế độ cộng hòa với những nhiệm vụ của cuộc đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội, nó đã không biết cách giải quyết vấn đề kiên quyết tấn công bằng quân sự vào chính phủ Vec-xây[72], nó đã phạm sai lầm không chiếm lấy nhà ngân hàng Pháp quốc, v. v... Tóm lại, trong lời phúc đáp của anh, dầu có nhắc tới Công xã Pa-ri hay bất luận công xã nào khác, thì anh cũng phải trả lời: đó là một chính phủ mà *chính phủ của ta không nên theo như thế*. Câu trả lời quả thật là đẹp đẽ! Im đi không nói đến cương lĩnh thực tiễn của Đảng, đưa ra không đúng lúc những bài học lịch sử trong một bản nghị quyết, tất cả những cái đó há lại không chứng tỏ cái bệnh sách vở của một tên mọt sách và sự bất lực của một người cách mạng đó sao? Tất cả những cái đó há lại không để lộ ra chính cái sai lầm mà người ta đã tìm cách đổ cho chúng ta, nhưng vô hiệu, là: lẫn lộn cuộc cách mạng dân chủ với cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, mà không một «công xã» nào đã từng bao giờ biết phân biệt được, đó sao?

Việc lan rộng khởi nghĩa và làm rối loạn tổ chức chính phủ được trình bày ra như những mục đích «chuyên nhất» của chính phủ lâm thời (ở đây chính phủ ấy lại được gọi một cách đáng buồn là công xã). Do định nghĩa của nó, danh từ «chuyên nhất» loại trừ ra ngoài tất cả những nhiệm vụ khác; danh từ đó là hậu quả lỗi thời của cái lý luận phi lý về chủ trương «chỉ hành động từ bên dưới». Gạt những nhiệm vụ khác ra như thế, tức một lần nữa chứng tỏ là cận thị và thiếu suy nghĩ. «Công xã cách mạng», nghĩa là chính quyền cách mạng, dầu chính quyền đó chỉ được thiết lập trong một thành phố, nhất định sẽ phải làm tròn (dầu chỉ lâm thời, «cục bộ, tạm thời») *tất cả* những nhiệm vụ của Nhà nước, và ở đây, thái độ trốn tránh trách nhiệm sẽ là thái độ mất trí hết chỗ nói. Chính quyền ấy sẽ phải hợp pháp hóa chế độ ngày làm tám giờ, thiết lập chế độ công nhân kiểm tra trong các công xưởng, lập ra chế độ giáo dục phổ thông và không mất tiền, thi hành chế độ tuyển cử các thẩm phán tòa án, thành lập các ủy ban nông dân, v. v... tóm lại, nó sẽ nhất thiết phải thi hành cả một loạt cải cách. Đem các cải cách ấy ra mà cho là

«để góp phần làm cho khởi nghĩa lan rộng», thì sẽ là một lối chơi chữ và cố ý tăng thêm hồ đồ, ở chỗ đáng lẽ ra cần phải hoàn toàn minh bạch.

Phần cuối cùng của bản nghị quyết của phái «Tia lửa» mới, nếu nó không đưa đến cho chúng ta những cơ hội mới để chỉ trích những nguyên lý của «chủ nghĩa kinh tế» đã hồi sinh trong Đảng ta, thì cũng minh họa được, dưới một hình thái hơi khác, những điều đã nói trên kia.

Đây là phần nghị quyết đó:

«Chỉ có trong một trường hợp duy nhất, đảng xã hội - dân chủ sẽ phải tự động đem hết cố gắng của mình ra cướp lấy chính quyền và giữ lấy chính quyền càng lâu càng tốt: tức là trong trường hợp cách mạng đã lan tới các nước tiên tiến của Tây Âu, là những nước mà ở đó điều kiện cần thiết để thực hiện chủ nghĩa xã hội đã đến một độ chín muồi nhất định (?). Trong trường hợp này, phạm vi lịch sử có giới hạn của cách mạng Nga có thể sẽ được mở rộng rất lớn, và lúc đó sẽ có khả năng đi theo con đường cải cách xã hội chủ nghĩa.

Chính vì đảng xã hội - dân chủ xây dựng sách lược của mình dựa trên chủ trương duy trì, suốt trong cả thời kỳ cách mạng, cái địa vị một chính đảng thuộc phái cách mạng đối lập cực đoan đối với tất cả các chính phủ kế tiếp nhau lên cầm quyền trong quá trình cách mạng, cho nên đảng xã hội - dân chủ có thể chuẩn bị được chu đáo hơn hết để sử dụng quyền hành chính phủ, nếu quyền hành này rơi (??) vào tay mình».

Tư tưởng chủ đạo ở đây là tư tưởng mà báo «Tiến lên» đã nhiều lần nêu ra, nói rằng chúng ta không nên sợ hãi (như Mac-tư-nôp sợ hãi) thắng lợi hoàn toàn của đảng xã hội - dân chủ trong cuộc cách mạng dân chủ, nghĩa là sợ hãi chuyên chính dân chủ cách mạng của giai cấp vô sản và nông dân, vì thắng lợi ấy sẽ tạo khả năng cho chúng ta làm cho châu Âu nổi dậy; mà giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa châu Âu, sau khi đã đạp đổ ách thống trị của giai cấp tư sản rồi, thì đến lượt nó, nó sẽ giúp cho chúng ta tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa. Nhưng các bạn hãy xem tư tưởng ấy trong văn kiện của phái «Tia lửa» mới nghèo nàn biết bao. Chúng ta đừng nên chú ý đến những chi tiết; đến cái tư tưởng phi lý kia nói về việc chính quyền có thể «rơi» vào tay một đảng có ý thức giai cấp nhưng lại coi việc cướp chính quyền là một sách lược nguy hại; đừng nên chú ý đến cái luận điệu rằng ở châu Âu những điều kiện cần thiết cho chủ nghĩa xã hội đã đạt tới không phải một độ chín muồi nhất định, mà nó đã được chín muồi nói chung; đừng nên chú ý đến cái luận điệu cho rằng cương lĩnh của Đảng ta không nói gì tới những cải cách xã hội chủ nghĩa cả, mà chỉ nói tới cách mạng xã hội

chủ nghĩa thôi. Chúng ta hãy chú ý đến chỗ khác nhau chủ yếu, cơ bản, giữa tư tưởng của báo «Tiến lên» và tư tưởng của bản nghị quyết đó. Báo «Tiến lên» định ra cho giai cấp vô sản cách mạng Nga một nhiệm vụ tích cực: chiến thắng trong cuộc đấu tranh để thực hiện chế độ dân chủ và lợi dụng bước thắng lợi ấy để làm cho cách mạng lan rộng ra châu Âu. Bản nghị quyết không hiểu mối quan hệ hiện có giữa «thắng lợi quyết định» của chúng ta (không phải theo nghĩa của phái «Tia lửa» mới) với cuộc cách mạng ở châu Âu. Bởi vậy, nó không nói gì tới những nhiệm vụ của giai cấp vô sản, cũng như không nói gì tới những triển vọng thắng lợi *của nó*, mà chỉ nói tới một khả năng nói chung: «trong trường hợp cách mạng sẽ lan tới»... Báo «Tiến lên» dùng những lời rõ ràng và chính xác để chỉ rõ — và những lời chỉ rõ ấy đã được đưa vào nghị quyết Đại hội III của Đảng công nhân xã hội - dân chủ Nga — rằng người ta có thể và phải «lợi dụng quyền hành chính phủ» như thế nào để phục vụ lợi ích của giai cấp vô sản, đồng thời vừa chú ý đến những điều có thể thực hiện được ngay tức khắc trong giai đoạn hiện tại của sự phát triển xã hội, chú ý đến những điều phải thực hiện trước hết để làm tiền đề dân chủ cho cuộc đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội. Cả chỗ đó nữa, nghị quyết của Hội nghị cứ theo đuôi một cách thảm hại mà nói rằng người ta «có thể chuẩn bị để lợi dụng chính quyền», nhưng lại không biết nói rằng người ta có thể làm việc đó *như thế nào*, chuẩn bị *như thế nào* và lợi dụng chính quyền *như thế nào*. Chẳng hạn, chúng ta tin chắc rằng phái «Tia lửa» mới «có thể chuẩn bị để lợi dụng» vai trò lãnh đạo trong nội bộ của Đảng; nhưng sự thực là, cho tới nay, kinh nghiệm của họ về sự lợi dụng ấy, sự chuẩn bị của họ đều không có hứa hẹn gì nhiều lắm về mặt biến khả năng đó thành hiện thực...

Báo «Tiến lên» đã nói một cách rõ rệt là «khả năng» thực tế «giữ được chính quyền» là ở chỗ nào: ở chuyên chính dân chủ cách mạng của giai cấp vô sản và nông dân, ở lực lượng quần chúng phối hợp lại của họ, lực lượng mạnh hơn tất cả những lực lượng của phe phản cách mạng, sự phù hợp tất nhiên về quyền lợi của họ trong những cải cách *dân chủ*. Về điểm này nữa, nghị quyết của Hội nghị cũng không đưa ra được cái gì là tích cực mà chỉ có lẩn tránh vấn đề. Khả năng giữ được chính quyền ở Nga há lại không phải do thành phần của các lực lượng xã hội ngay trong nước đó và do những nhân tố của cuộc cách mạng dân chủ đang tiến hành, quyết định hay sao? Thắng lợi của giai cấp vô sản ở châu Âu (từ chỗ cách mạng lan rộng châu Âu đến chỗ giai cấp vô sản thắng lợi còn có một khoảng cách nào đó) há lại không gây ra một cuộc đấu tranh phản cách mạng hết sức ráo riết của giai cấp tư sản Nga hay sao? Nghị quyết của phái «Tia lửa» mới không hề nói gì

đến lực lượng phản cách mạng ấy mà ý nghĩa quan trọng đã được nêu rõ trong nghị quyết của Đại hội III của Đảng công nhân xã hội - dân chủ Nga. Nếu ngoài giai cấp vô sản, chúng ta không thể đồng thời dựa được cả vào nông dân nữa trong cuộc đấu tranh cho chế độ cộng hòa và cho chế độ dân chủ, thì việc «nắm giữ chính quyền» sẽ là một việc tuyệt vọng. Nhưng nếu đó không phải là một việc tuyệt vọng, nếu «thắng lợi quyết định của cách mạng đối với chế độ Nga hoàng» mở ra cho chúng ta khả năng đó, thì chúng ta phải nêu nó lên, chúng ta phải tích cực kêu gọi biến nó thành hiện thực, phải đề ra những khẩu hiệu thực tiễn không những *đối với trường hợp* mà cách mạng có cơ sẽ lan rộng ra châu Âu, mà cũng là để *làm cho* cách mạng lan rộng ra châu Âu nữa. Lý do về «phạm vi lịch sử có giới hạn của cách mạng Nga» của phái theo đuôi trong đảng xã hội - dân chủ chỉ được dùng để che đậy một quan niệm hạn chế về những nhiệm vụ của cuộc cách mạng dân chủ đó và về vai trò tiền phong của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng ấy mà thôi!

Một trong những lời phản đối lại khẩu hiệu: «chuyên chính dân chủ cách mạng của giai cấp vô sản và nông dân» là cho rằng nền chuyên chính đó đòi hỏi phải có «sự thống nhất ý chí» (báo «Tia lửa», số 95), mà giữa giai cấp vô sản và giai cấp tiểu tư sản thì lại không thể có thống nhất ý chí. Lời phản đối đó không đứng vững được, vì nó dựa trên một quan niệm trừu tượng, «siêu hình» về «sự thống nhất ý chí». Ý chí có thể thống nhất về mặt này và không thống nhất về mặt khác. Không phải vì thiếu thống nhất trong những vấn đề về chủ nghĩa xã hội và trong cuộc đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội mà cũng không có sự thống nhất trong những vấn đề về chủ nghĩa dân chủ và về cuộc đấu tranh cho chế độ cộng hòa. Quên điểm đó tức là quên mất sự khác nhau có tính chất lô-gích và có tính chất lịch sử giữa cách mạng dân chủ và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Quên điểm đó, tức là quên mất tính chất *toàn dân* của cách mạng dân chủ: nó có tính chất «toàn dân», như thế có nghĩa là *có* «sự thống nhất ý chí» chính trong chừng mực là cuộc cách mạng dân chủ đáp ứng được những nhu cầu và những đòi hỏi của toàn dân. Vượt ra ngoài giới hạn chủ nghĩa dân chủ, thì không thể nói đến sự thống nhất ý chí giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản nông thôn nữa. Không thể tránh khỏi đấu tranh giai cấp giữa hai giai cấp trên, nhưng, trên miếng đất của chế độ cộng hòa dân chủ, thì sẽ là cuộc đấu tranh rộng lớn nhất và sâu sắc nhất của nhân dân cho *chủ nghĩa xã hội*. Chuyên chính dân chủ cách mạng của giai cấp vô sản và nông dân, cũng như mọi cái trên đời, đều có một quá khứ và một tương lai. Quá khứ của nó là chế độ chuyên chế, chế độ nông nô, chế độ quân chủ, những đặc quyền đặc lợi. Trong cuộc đấu tranh chống cái quá

khứ đó, trong cuộc chiến tranh chống thế lực phản cách mạng, có thể có «thống nhất ý chí» giữa giai cấp vô sản và nông dân, vì họ có sự thống nhất về quyền lợi.

Tương lai của nó là đấu tranh chống chế độ tư hữu, là đấu tranh của người làm công chống lại chủ, đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội. Ở đây không thể có được thống nhất ý chí*. Giờ đây, chúng ta không còn ở trên con đường đi từ chế độ chuyên chế tới chế độ cộng hòa nữa, mà ở trên con đường từ chế độ cộng hòa dân chủ tiểu tư sản tới chủ nghĩa xã hội.

Dĩ nhiên, trong bất cứ hoàn cảnh lịch sử cụ thể nào, những thành phần thuộc về quá khứ và về tương lai đều giao kết hỗn hợp với nhau; hai con đường lẫn lộn với nhau. Lao động làm thuê và cuộc đấu tranh của nó chống chế độ tư hữu cũng đã có dưới chế độ chuyên chế; lao động làm thuê và cuộc đấu tranh của nó chống chế độ tư hữu đã phát sinh ngay dưới chế độ nông nô. Nhưng cái đó không hề ngăn trở chúng ta phân biệt rõ, về mặt lô-gích và lịch sử, những giai đoạn lớn của sự phát triển. Tất cả chúng ta há lại chẳng đem đối lập cách mạng tư sản với cách mạng xã hội chủ nghĩa đó sao? Tất cả chúng ta há lại chẳng đã hết sức nhấn mạnh vào sự cần thiết phải phân biệt nghiêm ngặt giữa hai thứ cách mạng đó sao? Thế nhưng làm sao có thể phủ nhận được rằng có những thành phần *riêng biệt* của hai thứ cách mạng đó đã cùng giao kết hỗn hợp với nhau trong lịch sử? Châu Âu chẳng đã từng trải qua, trong thời kỳ các cuộc cách mạng dân chủ, nhiều cuộc vận động và thí nghiệm xã hội chủ nghĩa rồi đó sao? Và cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa mai đây của châu Âu há lại sẽ không còn phải làm rất nhiều, rất nhiều việc nữa theo hướng chủ nghĩa dân chủ hay sao?

Không bao giờ, không một lúc nào, người xã hội - dân chủ được quên cuộc đấu tranh giai cấp nhất định phải diễn ra của giai cấp vô sản cho chủ nghĩa xã hội và chống lại giai cấp tư sản và giai cấp tiểu tư sản, dầu cho những giai cấp ấy có thể rất dân chủ, rất cộng hòa chăng nữa. Đó là việc hiển nhiên. Do đó mà tuyệt đối cần phải có một đảng xã hội - dân chủ riêng biệt và độc lập, hết sức thấm nhuần tinh thần giai cấp. Do đó mà có tính chất tạm thời của sách lược của chúng ta là «cùng đánh» với giai cấp tư sản, và có sự bắt buộc phải theo dõi nghiêm khắc «người đồng minh như một kẻ

---

* Quá trình phát triển của chủ nghĩa tư bản, do có tự do mà được mở rộng và đẩy mạnh, không khỏi sẽ làm cho tính chất thống nhất ý chí đó mau chấm dứt và càng mau chấm dứt hơn, nếu thế lực phản cách mạng và thế lực phản động càng mau bị đánh bại.

thủ», v.v... Tất cả những điều đó cũng vậy, đều không thể có gì phải hoài nghi nữa. Nhưng nếu do đó mà kết luận rằng chúng ta phải quên, không đếm xỉa đến hoặc coi thường những nhiệm vụ cấp bách đối với hiện tại, dẫu rằng đó là những nhiệm vụ tạm thời, chốc lát thì thật là buồn cười và phản động. Cuộc đấu tranh chống chế độ chuyên chế, đối với những người xã hội chủ nghĩa là một nhiệm vụ tạm thời, chốc lát, nhưng nếu quên đi hay coi thường nhiệm vụ ấy thì chẳng khác gì phản lại chủ nghĩa xã hội và làm lợi cho phe phản động. Rõ ràng là chuyên chính dân chủ cách mạng của giai cấp vô sản và nông dân chỉ là một nhiệm vụ tạm thời, chốc lát đối với những người xã hội chủ nghĩa; nhưng nếu không đếm xỉa đến nhiệm vụ ấy trong thời kỳ cách mạng dân chủ thì thật là phản động.

Các nhiệm vụ chính trị cụ thể phải được đặt đúng vào một hoàn cảnh cụ thể. Mọi cái đều tương đối, mọi cái đều trôi qua, mọi cái đều thay đổi. Đảng xã hội - dân chủ Đức không ghi khẩu hiệu cộng hòa vào cương lĩnh của mình. Tình hình ở đấy làm cho người ta không thể, trên thực tiễn, tách vấn đề chế độ cộng hòa ra khỏi vấn đề chủ nghĩa xã hội (mặc dầu ngay cả đối với Đức cũng vậy, Ăng-ghen, năm 1891, trong những lời phê phán của ông về dự án cương lĩnh Ec-phuya, đã nói trước là phải đề phòng mối nguy cơ coi thường tác dụng của chế độ cộng hòa và của cuộc đấu tranh để thực hiện chế độ cộng hòa!)[73] Trong đảng xã hội - dân chủ Nga, ngay cả vấn đề loại bỏ ra ngoài cương lĩnh và ngoài công tác cổ động cái yêu sách thực hiện chế độ cộng hòa, cũng đã không hề có nữa, vì ở nước chúng ta không thể nói đến chuyện gắn chặt vấn đề cộng hòa với vấn đề chủ nghĩa xã hội. Người xã hội - dân chủ Đức năm 1898 không đưa vấn đề đặc biệt về chế độ cộng hòa lên hàng đầu là một hiện tượng tất nhiên, không đáng ngạc nhiên, cũng không đáng trách. Người xã hội - dân chủ Đức năm 1848 mà bỏ qua vấn đề chế độ cộng hòa thì hiển nhiên là phản bội cách mạng. Không thể có chân lý trừu tượng. Chân lý bao giờ cũng cụ thể.

Một ngày kia, cuộc đấu tranh chống chế độ chuyên chế Nga sẽ kết thúc và đối với nước Nga thời kỳ cách mạng dân chủ sẽ qua đi; lúc bấy giờ mà nói đến «thống nhất ý chí» giữa giai cấp vô sản và nông dân, đến chuyên chính dân chủ, v. v... thì thật là việc buồn cười. Lúc bấy giờ, chúng ta sẽ nghĩ ngay đến chuyên chính xã hội chủ nghĩa của giai cấp vô sản, và chúng ta sẽ nói tỉ mỉ. Nhưng ngày nay, đảng của giai cấp tiên phong không thể không hành động hết sức cương quyết nhằm làm cho cách mạng dân chủ chiến thắng triệt để chế độ Nga hoàng. Và thắng lợi triệt để ấy không phải là cái gì khác hơn là chuyên chính dân chủ cách mạng của giai cấp vô sản và nông dân.

Chú giải[74]

1) Chúng ta hãy nhắc cho độc giả nhớ rằng trong cuộc bút chiến với báo «Tiến lên», báo «Tia lửa» đó có viện đến một bức thư mà Ăng-ghen viết cho Tu-ra-ti và trong đó Ăng-ghen đã nêu lên cho người lãnh tụ (tương lai) của phái cải lương Ý phải chú ý đề phòng đừng lẫn lộn cách mạng dân chủ với cách mạng xã hội chủ nghĩa. Ăng-ghen đã viết về tình hình chính trị nước Ý năm 1894 rằng, cuộc cách mạng sau này ở nước Ý sẽ là cuộc cách mạng có tính chất tiểu tư sản, dân chủ, chứ không phải xã hội chủ nghĩa[75]. Báo «Tia lửa» quở trách báo «Tiến lên» là đã xa rời nguyên lý do Ăng-ghen đã xác định. Lời quở trách ấy không có căn cứ, bởi vì, đứng về toàn bộ mà nói, báo «Tiến lên» (số 14) đã hoàn toàn thừa nhận sự đúng đắn của lý luận Mác về sự khác nhau giữa ba lực lượng chính của các cuộc cách mạng hồi thế kỷ XIX*. Theo lý luận ấy thì chống chế độ cũ, chế độ chuyên chế, chế độ phong kiến, chế độ nông nô, có ba lực lượng là: 1) giai cấp đại tư sản tự do; 2) giai cấp tiểu tư sản cấp tiến; 3) giai cấp vô sản. Giai cấp thứ nhất chỉ tiến hành đấu tranh cho một chế độ quân chủ lập hiến; giai cấp thứ hai đấu tranh cho chế độ cộng hòa dân chủ; giai cấp thứ ba đấu tranh cho cách mạng xã hội chủ nghĩa. Nguy cơ thất bại về chính trị đang chờ đợi người xã hội chủ nghĩa nào lẫn lộn cuộc đấu tranh tiểu tư sản cho một cuộc cách mạng dân chủ hoàn toàn với cuộc đấu tranh vô sản cho một cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Lời cảnh cáo ấy của Mác là tuyệt đối đúng. Nhưng chính vì lẽ đó nên khẩu hiệu «công xã cách mạng» là sai, vì những công xã đã được nói đến trong lịch sử chính là đã lẫn lộn cách mạng dân chủ với cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trái lại, khẩu hiệu của chúng ta: chuyên chính dân chủ cách mạng của giai cấp vô sản và nông dân khiến chúng ta hoàn toàn tránh khỏi sai lầm đó. Vì tuyệt đối thừa nhận tính chất tư sản của một cuộc cách mạng vốn không thể *trực tiếp* vượt ra khỏi phạm vi một cuộc cách mạng đơn thuần dân chủ, nên khẩu hiệu của chúng ta *đẩy* cuộc cách mạng đó *tiến lên*; nó ra sức đưa đến cho cuộc cách mạng ấy những hình thức có lợi nhất cho giai cấp vô sản; do đó, nó ra sức lợi dụng đến mức tối đa cuộc cách mạng dân chủ nhằm đảm bảo đấu tranh thành công sau này của giai cấp vô sản để giành chủ nghĩa xã hội.

---

* V. I. Lê-nin. «Đảng xã hội - dân chủ và chính phủ cách mạng lâm thời». *BT.*

11. SO SÁNH SƠ QUA MỘT SỐ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI III ĐẢNG CÔNG NHÂN XÃ HỘI - DÂN CHỦ NGA VÀ CỦA «HỘI NGHỊ»

Vấn đề chính phủ cách mạng lâm thời là điểm trung tâm trong các vấn đề sách lược của đảng xã hội - dân chủ trong thời kỳ hiện nay. Không thể mà cũng không cần thiết phải nói nhiều như thế về những nghị quyết khác của hội nghị. Chúng ta chỉ cần nói qua một vài điểm xác nhận sự bất đồng về nguyên tắc đã xét ở trên về phương châm sách lược của những nghị quyết của Đại hội III của Đ.C.N.X.H.D.C.N. và những nghị quyết của Hội nghị.

Chúng ta hãy xét thái độ đối với sách lược của chính phủ ngay trước ngày cách mạng. Đối với vấn đề ấy, các bạn cũng sẽ thấy một giải đáp đầy đủ trong nghị quyết của Đại hội III của Đ.C.N.X.H.D.C.N. Nghị quyết ấy cân nhắc đến tất cả sự phức tạp của những điều kiện và những vấn đề trong thời kỳ đặc biệt đó: việc tố cáo tính chất giả dối của những nhượng bộ của chính phủ, việc lợi dụng «những hình thức giả dối đại diện nhân dân», việc dùng thủ đoạn cách mạng để thi hành những yêu sách bức thiết của giai cấp công nhân (trước hết là ngày làm tám giờ) và sau cùng là việc đối phó với bọn Trăm đen. Trong những nghị quyết của Hội nghị, vấn đề được bàn tới rải rác trong nhiều chương: việc «đối đáp lại những lực lượng đen tối của phe phản động» chỉ được đề cập trong phần trình bày những lý do của nghị quyết về thái độ đối với các đảng khác. Việc tham gia tuyển cử vào các cơ quan đại diện nhân dân thì lại xét tách rời vấn đề chế độ Nga hoàng «thỏa hiệp» với giai cấp tư sản. Đáng lẽ phải kêu gọi thi hành ngày làm tám giờ bằng con đường cách mạng, thì một nghị quyết riêng, mang cái đầu đề rất kêu là «bàn về đấu tranh kinh tế», chỉ lặp lại (sau những lời rất kêu và rất không thông minh nói về «vị trí trung tâm của vấn đề công nhân trong sinh hoạt xã hội Nga») cái khẩu hiệu cổ động đã cũ kỹ đòi «ban hành luật ngày làm tám giờ». Tính chất không đầy đủ và tính chất lạc hậu của khẩu hiệu ấy trong lúc này đã quá hiển nhiên, nên chúng ta không cần phải chứng minh nữa.

Nói về vấn đề hành động chính trị công khai. Đại hội III có tính đến sự thay đổi *căn bản* sắp tới trong hoạt động của chúng ta. Hoàn toàn không thể coi nhẹ hoạt động bí mật và sự phát triển của bộ máy bí mật của Đảng: nếu coi nhẹ điều đó rất có lợi cho sở cảnh sát và hết sức làm lợi cho chính phủ. Nhưng người ta cũng không thể không nghĩ tới một hành động công khai ngay từ bây giờ được. Cần phải *chuẩn bị* ngay lập tức những hình thức thích đáng cho sự hoạt động đó và như vậy là, vì mục đích đó, phải chuẩn

bị một bộ máy đặc biệt, ít bí mật hơn. Cần phải lợi dụng những tổ chức hợp pháp và nửa hợp pháp để biến những tổ chức ấy, trong chừng mực có thể được, thành những chỗ dựa của đảng công nhân xã hội - dân chủ hợp pháp ở Nga sau này.

Cả ở chỗ đó nữa, Hội nghị cũng đã chia cắt vấn đề ra mà không đề xuất được một khẩu hiệu nào đầy đủ. Điều nổi bật nhất là sự ủy nhiệm lố bịch cho Ủy ban tổ chức phải lo «sắp xếp vị trí yên ổn» cho những nhà ký giả hợp pháp. Thật rõ ngu xuẩn là cái quyết định toan «làm cho những báo chí dân chủ có chủ trương ủng hộ phong trào công nhân phải chịu ảnh hưởng của chúng ta». Tất cả các báo chí hợp pháp của phái tự do, mà đại bộ phận là theo xu hướng của tạp chí «Giải phóng», đều có chủ trương ấy. Tại sao ban biên tập báo «Tia lửa» lại không bắt đầu tự mình theo ngay lời khuyên của mình và không tự mình đứng ra làm gương cho chúng ta noi theo về cách nên làm thế nào để cho tạp chí «Giải phóng» chịu theo ảnh hưởng xã hội - dân chủ? Đáng lẽ phải đề ra khẩu hiệu: dùng những tổ chức hợp pháp để làm chỗ dựa cho *Đảng*, thì người ta lại trước hết đưa ra lời khuyên riêng lẻ về những tổ chức đơn thuần «nghề nghiệp» (bắt buộc các đảng viên của Đảng phải tham gia các tổ chức ấy) và, thứ hai là, đưa ra lời khuyên nên lãnh đạo «các tổ chức cách mạng của công nhân», nghĩa là «những tổ chức chưa đăng ký», nghĩa là những «câu lạc bộ công nhân cách mạng». Làm sao mà những «câu lạc bộ» lại được liệt vào hàng những tổ chức chưa đăng ký? Vả lại những «câu lạc bộ» ấy là những cái gì? Có Trời biết. Đáng lẽ phải có những chỉ thị rõ ràng và chính xác do cơ quan tối cao của Đảng đề ra, thì người ta lại đưa cho chúng ta những mẩu tư tưởng phác qua và những mớ bản nháp do những ký giả đó nguệch ngoạc thảo ra. Ở đây, chúng ta không hề thấy trình bày toàn bộ vấn đề Đảng phải làm thế nào để bắt đầu chuyển hướng trên cơ sở hoàn toàn khác trước trong toàn bộ hoạt động của mình.

«Vấn đề nông dân» được Đại hội Đảng và được Hội nghị đặt ra một cách hoàn toàn khác nhau. Đại hội đã thảo ra một nghị quyết nói về «thái độ đối với phong trào nông dân». Còn Hội nghị thì thảo ra một nghị quyết về «công tác trong nông dân». Trong trường hợp thứ nhất, người ta đặt lên trước hết vấn đề lãnh đạo toàn bộ phong trào dân chủ và cách mạng rộng lớn đó vì lợi ích của cuộc đấu tranh của toàn dân chống chế độ Nga hoàng. Trong trường hợp thứ hai, thì chỉ nói về «công tác» trong nội bộ một tầng lớp nhất định trong nhân dân. Trong trường hợp thứ nhất, người ta đề ra khẩu hiệu thực tiễn chủ yếu về công tác cổ động: tổ chức ngay tức khắc những ủy ban nông dân cách mạng để thi hành tất cả những cải cách dân chủ. Trong

trường hợp thứ hai, thì đặt vấn đề «đòi hỏi» chính Quốc hội lập hiến phải «thành lập các ủy ban». Tại sao chúng ta lại nhất thiết phải chờ đợi ở cái Quốc hội lập hiến đó? Quốc hội đó sẽ thực sự là lập hiến chăng? Nếu không thành lập ra trước và cùng một lúc những ủy ban nông dân cách mạng, thì Quốc hội lập hiến đó liệu có thật vững chắc không? Hội nghị đã quên không đề ra tất cả những vấn đề ấy. Tất cả những quyết định của nó, thực ra đều mang dấu vết của cái quan niệm chung mà chúng ta đã theo dõi, tức là quan niệm cho rằng trong cuộc cách mạng tư sản chúng ta chỉ nên làm công tác riêng biệt của chúng ta thôi, mà không nên đặt cho mình mục đích phải lãnh đạo toàn bộ phong trào dân chủ, cũng như không nên đặt cho mình mục đích phải tự đảm nhiệm lấy việc lãnh đạo phong trào đó một cách độc lập. Giống như phái «kinh tế chủ nghĩa» trước kia thường ngả theo chủ trương: đấu tranh kinh tế là việc của phái xã hội - dân chủ, đấu tranh chính trị là việc của phái tự do, ngày nay phái «Tia lửa» mới, trong tất cả những lập luận của họ, cũng đều ngả theo chủ trương: chúng ta chỉ nên giữ một địa vị tầm thường ngoài rìa cuộc cách mạng tư sản; còn thì để cho giai cấp tư sản giữ phần tích cực thực hiện cuộc cách mạng đó.

Sau hết, không thể không nói đến những nghị quyết về thái độ đối với các chính đảng khác. Nghị quyết của Đại hội III của Đ.C.N.X.H.D.C.N. xác nhận sự cần thiết phải bóc trần mọi tính chất hạn chế và không đầy đủ của cuộc vận động giải phóng của giai cấp tư sản, nhưng không có tham vọng ngây thơ xuyên qua các đại hội, mà kể ra tất cả mọi biểu hiện của cái tính chất hạn chế đó và định ra một ranh giới giữa những người tư sản tốt và xấu. Tái phạm sai lầm của Xta-rô-ve, Hội nghị cứ khăng khăng tìm cho được cái ranh giới đó và phát triển cái lý thuyết mà ai cũng biết đến, về «giấy quỳ». Xta-rô-ve xuất phát từ một ý nghĩ rất tốt: đặt ra cho giai cấp tư sản những điều kiện thật nghiêm khắc. Ông chỉ quên một điều tức là bất cứ một mưu toan nào nhằm phân chia trước những người dân chủ tư sản đáng được tán thành, đáng được liên hiệp, v.v.., với những người dân chủ tư sản không đáng được như thế, đều dẫn đến một «công thức» mà tiến trình các sự biến sẽ vứt bỏ ngay, một công thức gây ra sự hồ đồ trong ý thức giai cấp của giai cấp vô sản. Trọng tâm chuyển từ sự nhất trí thực sự trong đấu tranh sang những lời tuyên bố, những hứa hẹn, những khẩu hiệu. Xta-rô-ve từng cho rằng việc «đầu phiếu phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín» chính là khẩu hiệu chủ yếu đó. Ngót hai năm đã qua, thế là lý thuyết «giấy quỳ» đã tỏ ra là vô dụng, những người thuộc phái «Giải phóng» đã lấy khẩu hiệu đầu phiếu phổ thông làm của mình, nhưng vẫn không vì thế mà đi gần lại với đảng xã hội - dân chủ chút nào, trái lại, lại ra sức

dùng khẩu hiệu đó để làm cho công nhân sai lạc và xa rời chủ nghĩa xã hội.

Phái «Tia lửa» mới hiện nay đặt những «điều kiện» còn «nghiêm khắc hơn nữa»; họ «đòi hỏi» những kẻ thù của Nga hoàng phải «ủng hộ một cách cương quyết và thẳng thắn (!?) mọi hành động quyết tâm của giai cấp vô sản có tổ chức», v.v.., cho đến cả việc «tham gia tích cực vào việc tự vũ trang của nhân dân». Như vậy, đường ranh giới đã được đẩy tiến một cách rõ rệt; nhưng một lần nữa đường ranh giới ấy *lại đã cũ mất rồi* và do đấy, nó đã tỏ ra ngay là vô dụng. Chẳng hạn như, tại sao lại thiếu khẩu hiệu cộng hòa? Cớ sao những người xã hội - dân chủ, vì lợi ích của một «cuộc chiến tranh cách mạng quyết liệt chống tất cả những nền móng của chế độ quân chủ và đẳng cấp», lại «đòi hỏi» ở những người dân chủ tư sản tất cả mọi cái, chỉ trừ việc đấu tranh cho chế độ cộng hòa?

Đó không phải là một sự bắt bẻ vụn vặt; sai lầm của phái «Tia lửa» mới phải có một hậu quả chính trị hết sức nghiêm trọng, điều đó, «Hội liên hiệp giải phóng nước Nga» đã chứng thực rồi (xem báo «Người vô sản», số 4)*. Những «kẻ thù của chế độ Nga hoàng» đó phù hợp với tất cả những điều kiện do phái «Tia lửa» mới đặt ra. Nhưng chúng ta đã chỉ rõ rằng tinh thần của phái «Giải phóng» đầy dẫy trong cương lĩnh (hay trong sự thiếu cương lĩnh) của «Hội liên hiệp giải phóng nước Nga» đó, rằng những người thuộc phái «Giải phóng» có thể dễ dàng kéo Hội liên hiệp này đi theo mình. Song Hội nghị lại tuyên bố ở phần cuối bản nghị quyết rằng «đảng xã hội - dân chủ sẽ tiếp tục như trước kia chiến đấu chống tất cả các chính đảng trương cờ chủ nghĩa tự do và dân chủ, mà lại không chịu thực sự ủng hộ cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản, như là chống *những người bạn giả dối của nhân dân*». «Hội liên hiệp giải phóng nước Nga» không những không từ chối mà lại cương quyết đề nghị việc ủng hộ đó. Phải chăng đấy là một đảm bảo rằng các lãnh tụ của nó, mặc dầu theo phái «Giải phóng», lại không phải là «những người bạn giả dối của nhân dân»?

---

* Báo «Người vô sản», số 4, xuất bản ngày 4 tháng sáu 1905, có đăng một bài nghị luận dài với đầu đề: «Một hội liên hiệp công nhân cách mạng mới». Bài báo ấy đã tóm tắt nội dung những lời kêu gọi do cái tổ chức mới lấy tên là «Hội liên hiệp giải phóng nước Nga» tung ra, tổ chức mới này chủ trương dùng thủ đoạn khởi nghĩa vũ trang để triệu tập Quốc hội lập hiến. Sau đó, bài báo định nghĩa thái độ của đảng xã hội - dân chủ đối với những hội liên hiệp phi đảng đó. Chúng ta hoàn toàn không biết rõ tình hình thực tế của cái hội liên hiệp ấy như thế nào và vận mệnh của nó trong cách mạng sẽ đi tới đâu. (Chú thích của Lê-nin cho lần xuất bản 1907. *BT.*).

Các bạn thấy rằng vì bịa ra trước những «điều kiện» và vì đưa ra những «yêu sách» buồn cười ở chỗ là bất lực mà lại muốn tỏ ra là ghê gớm, nên phái «Tia lửa» mới rõ ràng là đáng nực cười. Những điều kiện và những yêu sách của họ tỏ ra là không đầy đủ một khi cần phải đem áp dụng vào thực tế sinh động. Việc họ ham mê thảo ra những công thức là một việc tuyệt vọng, bởi vì không có một công thức nào có thể nắm được hết thảy những biểu hiện của tính giả dối, tính không triệt để và tính hạn chế của phái dân chủ tư sản. Vấn đề đây không phải là «giấy quỳ», cũng không phải là những hình thức, những yêu sách viết và in ra, cũng không phải là chỗ định trước ranh giới giữa những «người bạn của nhân dân» xem ai giả dối, ai thành thực; mà vấn đề là sự nhất trí thực tế của cuộc đấu tranh, là những người xã hội - dân chủ cần phải không ngừng chỉ trích mỗi bước «do dự» của phái dân chủ tư sản. Điều cần có để «thực tế tập hợp được tất cả những lực lượng xã hội thiết tha đến việc cải cách dân chủ», không phải là thảo ra những «điều khoản» như những điều khoản mà Hội nghị đã hăng hái gắng sức thảo ra nhưng uổng công, mà là cần biết đề ra những khẩu hiệu thực sự cách mạng. Muốn thế thì cần phải có những khẩu hiệu nâng cao được phái tư sản cách mạng và cộng hòa lên trình độ giai cấp vô sản, chứ không phải là hạ thấp những nhiệm vụ của giai cấp vô sản xuống trình độ phái tư sản quân chủ. Muốn thế thì cần phải hết sức cương quyết tham gia khởi nghĩa, chứ không phải là giở những ngón ngụy biện quanh co để lẩn tránh nhiệm vụ cấp thiết phải khởi nghĩa vũ trang.

12. NẾU GIAI CẤP TƯ SẢN LÌA BỎ CÁCH MẠNG DÂN CHỦ THÌ CÓ LÀM GIẢM BỚT QUY MÔ CỦA CÁCH MẠNG ĐI KHÔNG?

Khi chúng tôi nhận được những nghị quyết của hội nghị phái «Tia lửa» mới miền Cap-ca-zơ do báo «Tia lửa» đăng lên, thì những đoạn văn trên kia đã được viết ra rồi. Pour la bonne bouche (để kết thúc tốt) có lẽ chúng tôi không thể tưởng tượng ra được một tài liệu nào tốt hơn thế nữa.

Ban biên tập báo «Tia lửa» nêu lên một cách chí lý rằng: «Trong vấn đề cơ bản về sách lược, Hội nghị miền Cap-ca-zơ đã thông qua một quyết định *giống như*» (thật đúng như vậy!) «quyết định của Hội nghị toàn nước Nga» (nghĩa là của phái «Tia lửa» mới). «Vấn đề thái độ của đảng xã hội - dân chủ đối với chính phủ cách mạng lâm thời đã được các đồng chí miền Cap-ca-zơ giải quyết theo hướng hoàn toàn phủ nhận phương pháp mới do nhóm «Tiền

lên» và những đại biểu của cái gọi là đại hội đã gia nhập nhóm ấy, đề xướng». «Phải thừa nhận rằng Hội nghị đã diễn đạt được sách lược của đảng vô sản trong cách mạng tư sản một *cách rất thỏa đáng*».

Thật đúng như vậy! Không ai có thể diễn đạt sai lầm căn bản của phái «Tia lửa» mới một cách «thỏa đáng» hơn thế nữa. Chúng tôi sẽ ghi lại toàn bộ công thức diễn đạt đó, trước hết nêu lên, trong ngoặc đơn, những hoa, rồi sau đến những quả cuối cùng đã sinh ra.

Nghị quyết của hội nghị phái «Tia lửa» mới miền Cap-ca-zơ về chính phủ lâm thời:

«Nhận định rằng nhiệm vụ của chúng ta là phải lợi dụng thời kỳ cách mạng để làm cho sâu sắc thêm» (dĩ nhiên! Tốt hơn là nên thêm: làm cho sâu sắc thêm theo kiểu Mac-tư-nôp!) «ý thức xã hội - dân chủ của giai cấp vô sản» (chỉ để làm cho sâu sắc thêm ý thức, chứ không phải để giành lấy chế độ cộng hòa hay sao? Thật là hiểu «sâu sắc» về cách mạng biết bao!), «Hội nghị, với ý muốn đảm bảo cho Đảng được hoàn toàn tự do chỉ trích chế độ chính trị tư sản đang hình thành» (việc của chúng ta không phải là bảo đảm chế độ cộng hòa! Việc của chúng ta chỉ là bảo đảm quyền tự do phê bình mà thôi. Những tư tưởng vô chính phủ chủ nghĩa ắt phải đưa tới một luận điệu vô chính phủ chủ nghĩa: chế độ «Nhà nước tư sản»!), «tuyên bố chống việc thành lập một chính phủ lâm thời xã hội - dân chủ và chống chủ trương tham gia chính phủ ấy» (các bạn hãy nhớ lại nghị quyết của phái Ba-cu-nin mà Ăng-ghen đã dẫn ra, nghị quyết đã được thông qua mười tháng trước cuộc cách mạng Tây-ban-nha: xem báo «Người vô sản», số 3) «mà Hội nghị nhận định rằng điều hợp lý hơn hết là dùng áp lực từ bên ngoài» (từ bên dưới, chứ không phải từ bên trên) «tác động vào chính phủ lâm thời tư sản, để dân chủ hóa chế độ Nhà nước được chừng nào hay chừng ấy (?!). Hội nghị nhận định rằng việc những người xã hội - dân chủ thành lập một chính phủ lâm thời hay việc họ tham gia chính phủ ấy, sẽ dẫn đến chỗ, một mặt thì làm cho quảng đại quần chúng vô sản mà đảng xã hội - dân chủ làm cho phải thất vọng, sẽ tách rời đảng xã hội - dân chủ, vì đảng xã hội - dân chủ, tuy cướp được chính quyền, nhưng vẫn chưa đủ sức để thỏa mãn những nhu cầu bức thiết của giai cấp công nhân chừng nào mà chủ nghĩa xã hội chưa được thiết lập» (còn chế độ cộng hòa thì không phải là một nhu cầu bức thiết! Vì đầu óc ngây ngô của họ nên các nhà thảo ra nghị quyết không nhận thấy rằng họ dùng một lối nói thuần túy vô chính phủ chủ nghĩa, tựa hồ *như họ phủ nhận* sự cần thiết phải tham gia các cuộc cách mạng tư sản vậy!); «*mặt khác, thì* việc những người xã hội - dân chủ thành lập một chính phủ *lâm thời* hay việc họ tham gia chính phủ ấy *sẽ bắt buộc các giai*

cấp tư sản phải lìa bỏ cách mạng, và như vậy là sẽ làm giảm bớt quy mô của cách mạng đi».

Thực chất vấn đề là ở chỗ đó. Ở đó, tư tưởng vô chính phủ chủ nghĩa pha lẫn (như trong bọn Bec-stanh Tây Âu cũng thường thấy như thế) với tư tưởng thuần túy cơ hội chủ nghĩa. Các bạn hãy nghĩ xem: không tham gia chính phủ lâm thời bởi vì như thế sẽ bắt buộc giai cấp tư sản phải lìa bỏ cách mạng, và do đó quy mô cách mạng sẽ giảm đi! Nhưng đây là biểu hiện triệt để và thuần túy của tất cả cái triết lý «Tia lửa» mới: cách mạng đã là cách mạng tư sản, thì chúng ta đành phải chịu cúi đầu trước tính chất hèn hạ của giai cấp tư sản và đành phải nhường bước cho nó. Nếu chúng ta tự để mình bị chi phối, dầu chỉ phần nào thôi, dầu chỉ trong một phút, bởi cái tư tưởng cho rằng sự tham gia của chúng ta có thể làm cho giai cấp tư sản lìa bỏ cách mạng, thì như thế chẳng phải là chúng ta đã hoàn toàn nhường cho các giai cấp tư sản nắm toàn quyền lãnh đạo cuộc cách mạng đó sao? Do đó, chúng ta hoàn toàn trao giai cấp vô sản cho giai cấp tư sản chi phối (mà giữ lại toàn quyền «tự do phê bình» của chúng ta!!), đồng thời buộc giai cấp vô sản phải giữ thái độ ôn hòa và từ tốn để cho giai cấp tư sản đừng lìa bỏ cách mạng. Chúng ta sẽ xén bớt những nhu cầu bức thiết nhất của giai cấp vô sản đi, xén bớt chính những nhu cầu chính trị của nó mà «bọn kinh tế chủ nghĩa» và bọn kế tục của họ đã không bao giờ hiểu được; chúng ta sẽ xén bớt những nhu cầu ấy đi để cho giai cấp tư sản đừng lìa bỏ cách mạng. Chúng ta hoàn toàn chuyển từ lập trường đấu tranh cách mạng, để thi hành chủ nghĩa dân chủ trong những giới hạn cần thiết cho giai cấp vô sản, sang lập trường mặc cả với giai cấp tư sản; chúng ta phản lại các nguyên tắc của chúng ta, phản lại cách mạng để đổi lấy sự sẵn lòng đồng ý của giai cấp tư sản («để cho giai cấp tư sản đừng lìa bỏ»).

Bằng hai dòng nhỏ, phái «Tia lửa» mới miền Cap-ca-zơ đã biết cách diễn đạt tất cả thực chất của cái sách lược phản bội cách mạng, biến giai cấp vô sản thành tay sai thảm hại của các giai cấp tư sản. Cái xu hướng mà chúng ta đã phát hiện ra trên kia từ những sai lầm của phái «Tia lửa» mới, thì ngày nay đang hiện ra trước mắt chúng ta thành một nguyên tắc rõ ràng và nhất định, tức là: chịu theo đuôi phái tư sản quân chủ! Việc tuyên bố thành lập chế độ cộng hòa tất phải đưa đến chỗ (và đã đưa đến chỗ ấy rồi, ví dụ: ông Xtơ-ru-vê) làm cho giai cấp tư sản lìa bỏ, vậy thì đả đảo cuộc đấu tranh cho chế độ cộng hòa. Nhưng bất cứ một yêu sách dân chủ nào của giai cấp vô sản, nếu nó cương quyết và đi đến cùng, luôn luôn và khắp nơi trên thế giới đều làm cho giai cấp tư sản lìa bỏ, vậy các đồng chí công nhân, hãy trốn vào hang đi, chỉ nên tác động từ bên ngoài vào thôi, chứ đừng nên nghĩ gì đến

việc dùng những công cụ và phương tiện của chế độ «Nhà nước tư sản» để làm lợi cho cách mạng, và hãy giữ lấy «quyền tự do phê bình» của các đồng chí!

Sự giả dối cơ bản ngay trong «cách hiểu danh từ cách mạng tư sản», đã bộc lộ rõ ở đây. Cái «lối hiểu» danh từ ấy của Mac-tư-nôp hay của phái «Tia lửa» mới đã dẫn thẳng đến chỗ phản bội sự nghiệp của giai cấp vô sản, giao nó vào tay giai cấp tư sản.

Ai đã quên «chủ nghĩa kinh tế» cũ, ai không nghiên cứu nó hay không nhớ tới nó nữa, thì khó mà thấy được những tàn tích còn sống lại của nó ngày nay. Các bạn hãy nhớ lại bản «Credo»[76] kiểu Bec-stanh. Từ những quan điểm và những cương lĩnh «thuần túy vô sản» bọn người đương thời đó đã suy luận ra thế này: việc của chúng ta, những người xã hội - dân chủ, là đấu tranh kinh tế, là hoạt động công nhân chân chính, là tự do phê bình bất cứ một thứ chính trị vô nguyên tắc nào, là thực sự làm cho công tác xã hội - dân chủ được sâu thêm. Việc của phái tự do là làm chính trị. Cầu trời cho chúng ta khỏi rơi vào «chủ nghĩa cách mạng», vì như thế sẽ buộc giai cấp tư sản lìa bỏ. Ai đọc lại trọn cả bản «Credo» hay Phụ trương số 9 báo «Tư tưởng công nhân» (tháng chín 1899) thì sẽ có thể hiểu được toàn bộ quá trình của suy luận đó.

Ngày nay cũng một lối suy luận như thế, nhưng trên một quy mô rộng lớn hơn, và lần này áp dụng vào việc đánh giá toàn bộ cuộc «đại» cách mạng Nga, cuộc «đại» cách mạng, — than ôi!, — đã bị bọn thuyết lý của chủ nghĩa phi-li-xtanh chính thống bôi xấu và biến thành trò cười trước mắt rồi! Việc của chúng ta, những người xã hội - dân chủ, là tự do phê bình, là làm cho ý thức sâu thêm, là tác động từ bên ngoài vào. Việc của họ, của các giai cấp tư sản, là tự do hành động, tự do lãnh đạo cách mạng (xin hiểu là: lãnh đạo theo kiểu phái tự do), tự do thi hành những biện pháp «cải lương» từ bên trên.

Những kẻ tầm thường hóa chủ nghĩa Mác đó chưa từng bao giờ ngẫm nghĩ những lời của Mác về sự cần thiết phải lấy việc phê bình bằng vũ khí thay thế cho vũ khí phê bình[77]. Ngoài miệng thì họ nêu tên tuổi của Mác ra, mà trên thực tế họ lại thảo ra những nghị quyết sách lược hoàn toàn theo tinh thần của bọn ba hoa tư sản ở Fơ-ran-fo là bọn đã phê bình một cách tự do chế độ chuyên chế, đã làm sâu thêm ý thức dân chủ mà lại không hiểu rằng thời kỳ cách mạng là thời kỳ hành động, hành động vừa từ bên trên, vừa từ bên dưới. Biến chủ nghĩa Mác thành một mớ lý sự quanh co, họ đã làm cho hệ tư tưởng của giai cấp cách mạng tiền phong, của giai cấp quyết tâm nhất và cương quyết nhất, trở thành hệ tư tưởng của những phần tử kém tiến bộ nhất trong giai cấp ấy, những phần tử lẩn tránh những nhiệm

vụ dân chủ cách mạng khó khăn và dành những nhiệm vụ ấy cho các ngài thuộc bọn Xtơ-ru-vê làm.

Nếu, do việc đảng xã hội - dân chủ tham gia chính phủ cách mạng mà các giai cấp tư sản phải lìa bỏ sự nghiệp cách mạng, thì các giai cấp ấy sẽ «làm giảm bớt quy mô của cách mạng đi».

Các bạn công nhân Nga, các bạn nghe rõ chưa: quy mô cách mạng sẽ to lớn hơn nếu cách mạng được tiến hành bởi các ngài trong bọn Xtơ-ru-vê là những người đang muốn thỏa hiệp với chế độ Nga hoàng, chứ không phải muốn đánh bại nó — miễn là những người xã hội - dân chủ đừng làm cho họ phải lìa bỏ cách mạng. Quy mô của cách mạng sẽ to lớn hơn nếu, trong hai kết cục có thể xảy ra như đã nêu ra ở trên kia, của cuộc cách mạng đó, kết cục thứ nhất được thực hiện, nghĩa là nếu phái tư sản quân chủ đi đến thỏa hiệp được với chế độ chuyên chế dựa trên một «hiến pháp» theo kiểu Si-pôp!

Những người xã hội - dân chủ mà lại viết ra được những điều nhục nhã như thế trong những nghị quyết dùng để lãnh đạo toàn Đảng, hoặc thông qua được những nghị quyết «tốt đẹp» như thế, chính là đã bị cái lối lý sự quanh co làm cho mù quáng, — cái lối lý sự ấy đã tước mất hết cả những cái gì sinh động trong chủ nghĩa Mác, — đến nỗi họ không nhận thấy được rằng những nghị quyết ấy đã biến tất cả những cái gì họ nói đúng ở chỗ khác thành những lời nói suông như thế nào. Các bạn hãy lấy bất cứ bài báo nào của báo «Tia lửa», hãy lấy ngay cả cuốn sách quý hóa của ông Mac-tư-nôp nổi danh của chúng ta ra làm thí dụ, thì các bạn sẽ nghe nói đến nào là khởi nghĩa *nhân dân*, nào là cần thiết phải tiến hành cách mạng *đến cùng*, nào là khuynh hướng dựa vào những *tầng lớp dưới cùng trong nhân dân* trong cuộc đấu tranh chống giai cấp tư sản không triệt để. Nhưng, ngay khi anh tiếp thu hay tán thành cái ý kiến cho rằng «quy mô của cách mạng sẽ bị giảm bớt» nếu giai cấp tư sản lìa bỏ, thì tất cả những lời tốt đẹp đó đều trở thành những lời nói rỗng tuếch thảm hại mà thôi. Trong hai điều, xin các ngài hãy chọn lấy một: hoặc chúng ta phải gắng sức cùng với nhân dân làm cách mạng và hoàn toàn chiến thắng chế độ Nga hoàng, *bất kể* giai cấp tư sản không triệt để, tự tư tự lợi và nhát gan; hoặc chúng ta không thừa nhận cái «bất kể» đó, chúng ta sợ giai cấp tư sản sẽ «lìa bỏ sự nghiệp cách mạng», thì khi đó chúng ta bội phản giai cấp vô sản và nhân dân, giao họ cho giai cấp tư sản không triệt để, ích kỷ và nhát gan chi phối.

Xin các ngài đừng đem giải thích lời nói của tôi theo cách riêng của các ngài. Đừng có kêu ầm lên rằng người ta buộc tội các ngài là cố ý phản bội. Không, các ngài trước đã luôn luôn vô ý ngã vào vũng bùn và bây giờ thì

quả nhiên các ngài đã sa lầy, cũng giống như phái «kinh tế chủ nghĩa» trước kia đã bị lôi cuốn xuống một cách không thể cưỡng lại nổi và không thể cứu vãn được trên con đường dốc, tức là con đường làm cho chủ nghĩa Mác «sâu sắc thêm», đến nỗi biến nó thành những «lý sự quanh co» phản cách mạng, không có linh hồn và không có sinh khí.

«Quy mô của cách mạng» là tùy ở những lực lượng xã hội thực tại nào quyết định? Các ngài đã nghĩ đến chỗ đó chưa? Chúng ta hãy để ra một bên những lực lượng của nền chính trị ngoại giao và của tình hình quốc tế mà hiện nay rất thuận lợi cho chúng ta, nhưng chúng ta bỏ hết không nghiên cứu tới, và như thế là đúng, bởi vì ở đây chúng ta đang xem xét đến những lực lượng bên trong của nước Nga. Các ngài hãy xét đến những lực lượng xã hội bên trong ấy. Chống lại cách mạng thì có chế độ chuyên chế, triều đình, sở cảnh sát, giới viên chức quan lại, quân đội và một nhúm người quý tộc. Lòng công phẫn trong nhân dân càng sâu sắc thì quân đội càng kém chắc chắn và sự dao động trong đám viên chức quan lại càng nhiều thêm. Chúng ta hãy nói tiếp. Hiện nay, giai cấp tư sản nói chung đều tán thành cách mạng: họ hăng hái đàm luận về tự do, ngày càng hay lấy danh nghĩa nhân dân và ngay cả danh nghĩa cách mạng* mà nói. Nhưng chúng ta, những người mác-xít, tất cả chúng ta nhờ có lý luận và nhờ căn cứ vào việc làm của phái tự do, phái Hội đồng tự trị địa phương và của những người thuộc phái «Giải phóng» mà đều biết và đều nhận thấy được từng ngày và từng giờ rằng giai cấp tư sản đối với cách mạng quả thật tỏ ra là không triệt để, là vụ lợi và hèn nhát. Đại bộ phận giai cấp tư sản tất nhiên sẽ đứng về phe phản động, về phía chế độ chuyên chế, chống lại cách mạng, chống lại nhân dân, một khi những lợi ích ti tiện và ích kỷ của họ được thỏa mãn, một khi họ «lìa bỏ» chủ nghĩa dân chủ triệt để *(và ngay từ bây giờ họ cũng đang lìa bỏ đấy!)*. Thế là chỉ còn «nhân dân», nghĩa là giai cấp vô sản và nông dân: chỉ có giai cấp vô sản mới có thể kiên quyết đi tới cùng, vì thật ra nó còn vượt quá cách mạng dân chủ nữa kia. Bởi vậy giai cấp vô sản là kẻ đứng hàng đầu trong cuộc đấu tranh cho chế độ cộng hòa, nó cự tuyệt một cách khinh bỉ lời khuyên ngu xuẩn không xứng đáng với nó, là phải tính đến trường hợp giai cấp tư sản có thể lìa bỏ cách mạng. Nông dân bao gồm rất nhiều những phần tử nửa vô sản bên cạnh những phần tử tiểu tư sản của nó. Cái đó làm cho chính ngay nông dân cũng không được kiên định, và buộc giai cấp vô sản phải kết thành một

---

* Về mặt này, bức thư ngỏ của ông Xtơ-ru-vê viết cho Giô-ret vừa được Giô-ret đăng lên báo «L'Humanité»[78] và được ông Xtơ-ru-vê đăng trong tạp chí «Giải phóng» số 72, là đáng được chú ý.

đảng có tính chất giai cấp rõ rệt. Nhưng tính chất không kiên định của nông dân và tính chất không kiên định của giai cấp tư sản khác nhau về căn bản, vì hiện tại, nông dân ít quan tâm đến việc tuyệt đối duy trì chế độ tư hữu hơn là đến việc tịch thu ruộng đất địa chủ, một trong những hình thức chính của chế độ tư hữu ấy. Nông dân, tuy không phải vì thế mà trở thành người xã hội chủ nghĩa và không còn là tiểu tư sản nữa, nhưng nó có thể trở thành lực lượng ủng hộ hoàn toàn và cấp tiến nhất đối với cuộc cách mạng dân chủ. Nông dân nhất định sẽ trở thành một lực lượng như thế, nếu tiến trình các sự biến cách mạng đang làm cho họ ngày càng giác ngộ, không vì sự phản bội của giai cấp tư sản và sự thất bại của giai cấp vô sản mà bị đứt đoạn đi quá sớm. Với điều kiện đó, nông dân nhất định sẽ trở thành thành lũy của cách mạng và của chế độ cộng hòa, vì chỉ có một cuộc cách mạng hoàn toàn thắng lợi mới có thể đem đến cho nông dân *tất cả mọi cái* về phương diện cải cách ruộng đất, *tất cả những cái* mà nông dân muốn có, những cái mà họ hằng mơ ước, những cái thật sự cần thiết cho họ (không phải là để tiêu diệt chủ nghĩa tư bản, như bọn «xã hội - cách mạng» tưởng, mà) để thoát khỏi cảnh bùn nhơ của chế độ nửa nông nô, thoát khỏi địa vị tối tăm bị ngu muội và bị áp bức, để cải thiện điều kiện sinh hoạt của mình trong hạn độ có thể làm được trong khuôn khổ nền kinh tế hàng hóa.

Hơn nữa, cái làm cho nông dân gắn bó với cách mạng, không phải chỉ là những cải cách cấp tiến về ruộng đất, mà còn là tất cả những lợi ích chung hàng ngày của họ nữa. Ngay cả trong cuộc đấu tranh chống giai cấp vô sản, nông dân cũng cần có dân chủ, vì chỉ có chế độ dân chủ mới có thể thể hiện đúng lợi ích của họ, và đưa lại ưu thế cho họ là đại chúng, là đa số. Nông dân càng hiểu biết nhiều (và từ cuộc chiến tranh với Nhật[79] tới nay, trình độ hiểu biết của họ được mở mang nhanh chóng đến nỗi nhiều người không ngờ tới, vì những người này quen đo trình độ hiểu biết theo mực thước nhà trường), thì họ càng triệt để, càng kiên quyết tán thành làm một cuộc cách mạng dân chủ hoàn toàn, vì chủ quyền thuộc về nhân dân đối với họ không phải là một mối đe dọa như đối với giai cấp tư sản, mà trái lại, là một điều có lợi. Chế độ cộng hòa dân chủ sẽ trở thành lý tưởng của họ, một khi họ bắt đầu thoát khỏi chủ nghĩa quân chủ ngây thơ của họ; vì chủ nghĩa quân chủ tự giác của giai cấp tư sản con buôn (với cái Thượng nghị viện của nó, v.v...) đối với nông dân cũng vẫn là cảnh nô lệ, cảnh bị áp bức và chịu vòng ngu tối như thế, tuy có quét một nước sơn lập hiến theo kiểu châu Âu bên ngoài.

Chính vì thế giai cấp tư sản, với tư cách là giai cấp, thì tự nhiên và không tránh khỏi đến núp dưới cánh của đảng quân chủ tự do; còn nông dân, với

tư cách là quần chúng, thì chịu quyền lãnh đạo của đảng cách mạng và cộng hòa. Chính vì thế giai cấp tư sản không thể tiến hành cách mạng dân chủ tới cùng được, còn nông dân thì có thể làm được như thế. Cho nên chúng ta cần hết sức giúp đỡ cho họ làm được như thế.

Người ta có thể phản đối lại lời tôi: cái đó không cần phải chứng minh nữa, đó là điều sơ thiểu mà tất cả những người xã hội - dân chủ đều hoàn toàn hiểu rõ. Không, những kẻ có thể nói rằng cách mạng sẽ «giảm bớt quy mô» nếu giai cấp tư sản rút khỏi cách mạng, là chưa hiểu được đó. Những kẻ đó lắp lại những câu học thuộc được trong cương lĩnh ruộng đất của chúng ta, mà không hiểu được ý nghĩa của nó; vì nếu không phải như thế thì họ đã không sợ khái niệm chuyên chính dân chủ cách mạng của giai cấp vô sản và nông dân, khái niệm tất yếu xuất phát từ toàn bộ thế giới quan mác-xít và từ cương lĩnh của chúng ta mà ra; nếu không phải như thế thì họ đã không bó hẹp quy mô của cuộc đại cách mạng Nga theo quy mô của giai cấp tư sản. Những nghị quyết cụ thể phản lại chủ nghĩa Mác và phản cách mạng của những người đó đã phá đổ những luận điệu sáo rỗng và trừu tượng của họ, mượn ở chủ nghĩa Mác cách mạng.

Ai thật sự hiểu vai trò của nông dân trong cuộc cách mạng Nga thắng lợi, sẽ không bao giờ nói rằng quy mô của cách mạng sẽ giảm bớt nếu giai cấp tư sản lìa bỏ cách mạng. Vì cao trào thật sự của cách mạng Nga sẽ chỉ thật sự bắt đầu, cách mạng sẽ chỉ thật sự đạt tới quy mô lớn nhất trong thời kỳ cách mạng dân chủ tư sản, khi nào giai cấp tư sản lìa bỏ cách mạng và quảng đại quần chúng nông dân, cùng đi với giai cấp vô sản, sẽ đảm nhiệm được vai trò cách mạng tích cực. Muốn cho cuộc cách mạng dân chủ của chúng ta đi tới cùng một cách triệt để, thì nó phải dựa vào lực lượng có khả năng làm tê liệt tính chất không triệt để không tránh khỏi được của giai cấp tư sản (nghĩa là có khả năng «buộc giai cấp tư sản phải lìa bỏ cách mạng» — đó là điều mà vì thiếu suy xét nên những người theo phái «Tia lửa» ở miền Cap-ca-zơ rất lo sợ).

Giai cấp vô sản phải làm cách mạng dân chủ tới cùng, bằng cách kéo quần chúng nông dân theo mình, để dùng bạo lực mà đè bẹp sự phản kháng của chế độ chuyên chế và làm tê liệt tính không kiên định của giai cấp tư sản. Giai cấp vô sản phải làm cách mạng xã hội chủ nghĩa bằng cách kéo những thành phần nửa vô sản trong nhân dân theo mình, để dùng bạo lực đập tan sự phản kháng của giai cấp tư sản và làm tê liệt tính không kiên định của nông dân và của giai cấp tiểu tư sản. Đó là những nhiệm vụ của giai cấp vô sản, những nhiệm vụ mà bọn người thuộc phái «Tia lửa» mới đưa ra trình bày một cách rất

hạn chế trong tất cả những lập luận và trong tất cả những nghị quyết của họ về quy mô của cách mạng.

Chúng ta không nên quên một trường hợp thường người ta hay bỏ qua khi bàn đến «quy mô» đó. Chúng ta không nên quên rằng ở đây cốt yếu không phải là những khó khăn của vấn đề, mà là tìm con đường giải quyết vấn đề. Vấn đề không phải là ở chỗ tìm xem việc làm cho quy mô của cách mạng trở nên mạnh mẽ, vô địch là dễ hay khó, mà là ở chỗ nên làm cách như thế nào để tăng thêm quy mô đó lên. Mối bất đồng ý kiến chính là ở vấn đề tính chất cơ bản của hoạt động, ở ngay phương hướng của nó. Chúng ta nhấn mạnh vào việc đó, bởi vì những người vô ý, thiếu chuyên tâm rất thường hay lẫn lộn hai vấn đề khác nhau là: vấn đề con đường cần phải theo, nghĩa là vấn đề chọn giữa hai con đường khác nhau và một vấn đề nữa là, với con đường đã chọn đó, có dễ dàng hay có gần đạt được mục đích không.

Chúng ta đã hoàn toàn không đụng đến vấn đề sau đó trong đoạn trình bày trên kia của chúng ta, vì vấn đề đó không hề gây ra những mối bất hòa và bất đồng ý kiến trong nội bộ Đảng. Nhưng tất nhiên là bản thân vấn đề đó vốn cực kỳ quan trọng và đáng được tất cả những người xã hội - dân chủ hết sức chú ý đến. Nếu quên những khó khăn trong việc lôi cuốn không những quần chúng giai cấp công nhân, mà cả quần chúng nông dân nữa vào phong trào, thì đó là một thái độ lạc quan không thể tha thứ được. Chính những khó khăn ấy đã nhiều lần làm cho những cố gắng nhằm đưa cách mạng dân chủ đi tới cùng, phải thất bại mà chính giai cấp tư sản không triệt để và tham lam lại được nhiều lợi nhất; giai cấp này «rút ra được trong đó một cái vốn» — tức là được chế độ quân chủ bảo vệ để chống lại nhân dân — và «bảo toàn được sự trong trắng» của chủ nghĩa tự do... hay là sự trong trắng của phái «Giải phóng». Nhưng khó khăn không có nghĩa là không thể làm được. Điều quan trọng là có được lòng tin chắc rằng mình đã chọn được con đường đúng. Lòng tin đó sẽ làm tăng thêm nghị lực nhiệt tâm cách mạng lên gấp trăm lần, khiến ta có thể lập được kỳ công.

Đem so sánh nghị quyết của phái «Tia lửa» mới miền Cap-ca-zơ với nghị quyết Đại hội III của Đảng công nhân xã hội - dân chủ Nga, thì thấy nổi bật ngay sự bất đồng ý kiến sâu sắc hiện có giữa những người xã hội - dân chủ ngày nay về vấn đề con đường phải theo. Nghị quyết của Đại hội thì tuyên bố: giai cấp tư sản là không triệt để; nó nhất định sẽ tìm cách giành giật của chúng ta những thành quả của cách mạng. Bởi vậy, hỡi các đồng chí công nhân, các đồng chí hãy cương quyết chuẩn bị đấu tranh, các đồng chí hãy tự vũ trang cho mình, hãy thu phục nông dân đi theo chúng ta. Chúng ta quyết không chịu nhượng mà không chiến đấu, những thành quả cách

mạng của chúng ta cho giai cấp tư sản tham lam. Nghị quyết của phái «Tia lửa» mới miền Cap-ca-zơ lại nói: giai cấp tư sản là không triệt để, nó có thể lìa bỏ cách mạng. Bởi vậy, hỡi các đồng chí công nhân, xin các đồng chí đừng nghĩ tới việc tham gia chính phủ lâm thời, vì như thế giai cấp tư sản chắc chắn sẽ lìa bỏ cách mạng mất, và do đó, quy mô của cách mạng sẽ bị giảm sút đi!

Một đằng thì nói: hãy đưa cách mạng tiến lên, cho tới cùng, chẳng kể giai cấp tư sản không triệt để sẽ phản kháng lại hay tỏ thái độ tiêu cực như thế nào.

Đằng kia lại nói: không nên nghĩ đến việc tự mình tiến hành cách mạng tới cùng, vì như thế giai cấp tư sản không triệt để sẽ lìa bỏ cách mạng mất.

Chúng ta há không phải là đang đứng trước hai con đường hoàn toàn trái ngược nhau đó sao? Hai sách lược đó nhất thiết không dung nhau được, cái đó há không rõ rệt hay sao? Há lại không rõ rệt rằng sách lược thứ nhất là sách lược duy nhất đúng của đảng xã hội - dân chủ cách mạng, còn sách lược thứ hai về thực chất chỉ là một sách lược thuần túy theo tinh thần của phái «Giải phóng» đó sao?

13. KẾT LUẬN. CHÚNG TA CÓ DÁM GIÀNH THẮNG LỢI KHÔNG?

Đối với những người biết một cách nông cạn tình hình trong đảng xã hội - dân chủ Nga hoặc xét tình hình đó bề ngoài, mà không hiểu toàn bộ lịch sử cuộc đấu tranh của chúng ta trong nội bộ Đảng từ thời kỳ «chủ nghĩa kinh tế», thì, — đứng trước những bất đồng về sách lược đã biểu hiện rõ rệt hiện nay, nhất là từ Đại hội III, — họ rất thường giải thích cho qua và nói rằng trong phong trào xã hội - dân chủ nào cũng đều có hai khuynh hướng tự nhiên, không thể tránh khỏi, và hoàn toàn có thể điều hòa được. Người ta nói: khuynh hướng này thì làm nổi bật lên sự quan trọng của hoạt động thông thường, hàng ngày, sự cần thiết phải phát triển công tác tuyên truyền và cổ động, phải chuẩn bị lực lượng, phải làm cho phong trào sâu thêm, v.v... Khuynh hướng kia thì nhấn mạnh vào các nhiệm vụ chiến đấu, các nhiệm vụ chính trị chung và các nhiệm vụ cách mạng của phong trào, tuyên bố là cần thiết phải khởi nghĩa vũ trang, đề ra những khẩu hiệu chuyên chính dân chủ cách mạng và chính phủ cách mạng lâm thời. Vô luận khuynh hướng này hay khuynh hướng kia, cũng đều không nên làm cho quá đáng; vô luận ở chỗ nào (cũng như khắp mọi nơi trong thiên hạ), cực đoan nào cũng đều có hại, v.v... v.v...

Nhưng những chân lý tầm thường theo lẽ thường (và theo lẽ «chính trị» trong dấu ngoặc kép) mà người ta chắc chắn tìm thấy trong những nghị luận thuộc loại ấy, rất thường hay được dùng để che đậy sự không hiểu biết gì đến những nhu cầu trước mắt, những nhu cầu bức thiết của Đảng. Hãy lấy những sự bất đồng hiện tại về sách lược của những người xã hội - dân chủ Nga làm ví dụ. Đương nhiên, việc đặc biệt nhấn mạnh vào sự quan trọng của hoạt động thường ngày, thông thường, như phái «Tia lửa» mới thường làm trong những nghị luận của họ về sách lược, bản thân việc đó không biểu hiện một nguy hiểm nào cả và không thể gây một sự bất đồng quan điểm nào cả về khẩu hiệu sách lược. Nhưng chỉ cần đem so sánh những nghị quyết Đại hội III của Đảng công nhân xã hội - dân chủ Nga với những nghị quyết của Hội nghị là thấy rõ ngay được mối bất đồng ấy.

Vậy, vấn đề ở đây là gì? Vấn đề ở đây trước hết là không phải chỉ có dùng lời nói chung chung và trừu tượng để chỉ rõ sự tồn tại của hai trào lưu trong phong trào và mối nguy hại của mọi cực đoan là đủ đâu. Cần phải biết cụ thể hiện nay phong trào đó đang có những nhược điểm gì, hiện nay nguy cơ chính trị thực tế đối với Đảng là ở chỗ nào. Thứ hai là, cần biết được rằng những khẩu hiệu sách lược này hay khẩu hiệu kia, hoặc có lẽ sự thiếu sót những khẩu hiệu này hay khẩu hiệu kia đang làm lợi cho những lực lượng chính trị thực tại nào. Nếu các bạn nghe theo lời phái «Tia lửa» mới thì sẽ đi đến kết luận là đảng xã hội - dân chủ đang lâm vào mối nguy là vứt bỏ công tác tuyên truyền và cổ động, vứt bỏ đấu tranh kinh tế và vứt bỏ sự phê bình chế độ dân chủ tư sản, đang lâm vào nguy cơ bị lôi cuốn thái quá vào việc chuẩn bị quân sự, vào những cuộc tấn công vũ trang, vào việc cướp chính quyền, v.v... Nhưng, thực ra, thì nguy cơ thực tế đang đe dọa Đảng lại hoàn toàn ở một phía khác. Hễ ai biết sát tình hình trong phong trào, hễ ai quan sát một cách chăm chú và có suy nghĩ tình hình đó, thì không thể nào không thấy rằng những mối lo sợ của phái «Tia lửa» mới thật là đáng buồn cười. Đảng công nhân xã hội - dân chủ Nga đã từng định cho toàn bộ hoạt động của mình một khuôn khổ vững chắc, cố định, tuyệt đối bảo đảm việc tập trung lực lượng vào công tác tuyên truyền và cổ động, vào các cuộc mít-tinh lưu động và các cuộc hội họp quần chúng, vào việc phát truyền đơn và sách, vào việc ủng hộ cuộc đấu tranh kinh tế và những khẩu hiệu của cuộc đấu tranh ấy. Không có một cấp ủy nào của Đảng, không có một khu ủy nào, không có một cuộc hội nghị đại biểu nào của các tổ chức cơ sở, không có một tiểu tổ nào trong công xưởng là không luôn luôn và thường xuyên dành chín mươi chín phần trăm tâm tư, lực lượng và thì giờ của mình vào việc thi hành những chức năng đó, chức năng vốn đã từng được thi hành

ngay từ hồi 1895. Chỉ có những người hoàn toàn xa lạ với phong trào mới có thể không biết đến điều đó. Chỉ có những người rất ngây thơ hoặc không am hiểu tình hình, mới có thể tin ngay những điều mà phái «Tia lửa» mới lắp lại với một điệu bộ trịnh trọng, về những cái đã có từ lâu.

Sự thực là không phải chúng ta đã quá mải mê về nhiệm vụ khởi nghĩa, về những khẩu hiệu chính trị chung, về công cuộc lãnh đạo toàn bộ cuộc cách mạng nhân dân, mà trái lại, chúng ta đang *chậm* về phương diện đó. Cái đó đã rõ lắm rồi, đó chính là nhược điểm lớn nhất của chúng ta, và đó chính là mối nguy thực sự mà phong trào đang lâm vào, khiến phong trào có thể rơi — và chỗ này chỗ kia hiện đang rơi — từ phong trào cách mạng chân chính xuống thành một phong trào cách mạng đầu lưỡi. Trong số hàng trăm tổ chức, nhóm và tiểu tổ đang làm công tác của Đảng, các bạn sẽ không tìm thấy một tổ chức nào, từ khi thành lập, là không theo đuổi cái công tác thường ngày kia mà các bậc hiền nhân thuộc phái «Tia lửa» mới đang nói đến với bộ điệu như là đã phát minh ra được những chân lý mới. Nhưng, trái lại, các bạn sẽ chỉ thấy rất ít nhóm và tiểu tổ, sau khi nhận thức được nhiệm vụ khởi nghĩa vũ trang, đã bắt tay thi hành những nhiệm vụ ấy, đã thấy rõ được sự cần thiết phải lãnh đạo toàn bộ cuộc cách mạng nhân dân chống chế độ Nga hoàng và sự cần thiết vì mục đích ấy mà đề ra những khẩu hiệu tiền phong này chứ không phải những khẩu hiệu tiền phong kia.

Chúng ta thật đã lạc hậu không thể tưởng tượng được đối với những nhiệm vụ tiền phong và thực sự cách mạng; trong rất nhiều trường hợp, chúng ta chưa nhận thức rõ được những nhiệm vụ ấy; ở nhiều nơi chúng ta đã để cho phái dân chủ tư sản cách mạng lợi dụng sự lạc hậu của chúng ta về phương diện này mà được vững mạnh thêm lên. Nhưng các nhà trước tác của phái «Tia lửa» mới chẳng hề đoái nhìn tới sự biến chuyển của thời cuộc và những yêu cầu của thời đại, cứ cố chấp lặp đi lặp lại: các anh đừng quên cái cũ! Đừng quá mải mê với cái mới! Đó là luận đề không thay đổi và thực chất của tất cả những nghị quyết chủ yếu của Hội nghị, còn như trong các nghị quyết của Đại hội thì bao giờ cũng nói: trong khi xác nhận cái cũ của chúng ta (và không nhai đi nhai lại mãi cái ấy, vì là đã cũ, đã được những văn kiện, những nghị quyết và kinh nghiệm của chúng ta ghi rõ và xác nhận rồi), chúng ta tự đặt cho mình một nhiệm vụ mới, chúng ta lưu tâm đến nó, chúng ta đề ra một khẩu hiệu mới, chúng ta đòi hỏi những người xã hội - dân chủ thật sự cách mạng phải bắt tay ngay vào việc thực hiện khẩu hiệu mới đó.

Thực ra, vấn đề hai trào lưu trong sách lược của đảng xã hội - dân chủ là như vậy. Thời đại cách mạng đã đề ra những nhiệm vụ mới mà chỉ những

người hoàn toàn mù quáng mới không nhìn thấy. Và những nhiệm vụ mới đó, một số đảng viên xã hội - dân chủ đã kiên quyết thừa nhận và coi đó là những nhiệm vụ trước mắt mà nói rằng: khởi nghĩa vũ trang đã đến nơi rồi, phải ngay lập tức và cương quyết chuẩn bị đến khởi nghĩa, hãy nhớ rằng khởi nghĩa vũ trang là cần thiết để đi đến thắng lợi quyết định, hãy đề ra khẩu hiệu cộng hòa, khẩu hiệu chính phủ lâm thời, khẩu hiệu chuyên chính dân chủ cách mạng của giai cấp vô sản và nông dân. Một số đảng viên xã hội - dân chủ khác thì thoái lui, đứng ỳ một chỗ, cứ ngồi viết những lời tựa chứ không đề ra khẩu hiệu, đáng lẽ phải nêu ra cái mới đồng thời khẳng định cái cũ, thì họ cứ lặp đi lặp lại một cách dài dòng và vô vị cái cũ, lẩn tránh cái mới, mà không biết cách xác định những điều kiện để đi đến thắng lợi quyết định, không biết đề ra những khẩu hiệu duy nhất đáp ứng ý muốn đạt tới thắng lợi hoàn toàn.

Kết quả chính trị của chủ nghĩa theo đuôi đó thật đã rõ ràng. Câu chuyện hoang đường nói rằng: «phái đa số» của Đảng công nhân xã hội - dân chủ Nga nhích gần với phái dân chủ cách mạng tư sản, thủy chung vẫn là một câu chuyện hoang đường mà không một sự thực chính trị nào, không một nghị quyết chính thức nào của những người «bôn-sê-vích», không một hành vi nào của Đại hội III Đảng công nhân xã hội - dân chủ Nga xác nhận cả. Trong lúc ấy thì phái tư sản cơ hội chủ nghĩa, quân chủ, mà đại biểu là tạp chí «Giải phóng», từ lâu vốn đã *hoan nghênh* những xu hướng «có tính chất nguyên tắc» của phái «Tia lửa» mới và, ngày nay, thì đang trực tiếp dùng những xu hướng đó để làm lợi cho mình, lắp lại tất cả những lời, những «luận điểm nhỏ nhặt» của phái «Tia lửa» mới chống lại «hoạt động bí mật» và «nổi loạn», chống lại việc quá thiên về phương diện «kỹ thuật» của cách mạng, chống lại việc trực tiếp đề ra khẩu hiệu khởi nghĩa vũ trang, chống lại «tính chất cách mạng chủ nghĩa» của những yêu sách cực đoan, v.v... Bản nghị quyết do cả một cuộc hội nghị của những người xã hội - dân chủ «thuộc phái men-sê-vích» ở Cap-ca-zơ thông qua, và được ban biên tập báo «Tia lửa» mới tán thành, hẳn là tổng kết được toàn bộ cái chính sách đó là: miễn sao cho giai cấp tư sản đừng vì giai cấp vô sản tham gia chuyên chính dân chủ cách mạng, mà lìa bỏ cách mạng! Điều đó đã nói lên được tất cả mọi cái. Như thế là phương kế biến giai cấp vô sản thành một bộ phận phụ thuộc của phái tư sản quân chủ đã được hoàn toàn xác định rồi vậy. Như thế là *ý nghĩa chính trị* của chủ nghĩa theo đuôi của phái «Tia lửa» mới đã được chứng minh trên thực tế, không phải bằng một lời tuyên bố ngẫu nhiên của cá nhân, mà bằng một nghị quyết đặc biệt do cả một phái chấp nhận.

Ai ngẫm nghĩ kỹ về những sự thật ấy thì sẽ hiểu được ý nghĩa thực sự

của cái dư luận thông thường nói rằng có hai phương diện, hai xu hướng trong phong trào xã hội - dân chủ. Hãy lấy phái Bec-stanh làm thí dụ, để nghiên cứu những xu hướng ấy, trên một phạm vi lớn. Phái Bec-stanh cũng đã từng khẳng định và đang còn khẳng định rằng chính họ là những người hiểu được những nhu cầu thật sự của giai cấp vô sản: hiểu được những nhiệm vụ nhằm phát triển lực lượng của nó, nhằm làm cho hoạt động của nó được sâu thêm, chuẩn bị những nhân tố của xã hội mới; hiểu được sự cần thiết phải tuyên truyền và cổ động. Chúng tôi đòi hỏi người ta phải công khai thừa nhận cái hiện có! — Bec-stanh tuyên bố như vậy, và như thế là hắn thừa nhận «phong trào» mà *không cần có* «mục đích cuối cùng», thừa nhận chỉ có sách lược phòng ngự thôi và cổ vũ cho cái sách lược lo sợ là: «miễn sao cho giai cấp tư sản đừng lìa bỏ cách mạng». Phái Bec-stanh cũng đã kêu la về «chủ nghĩa Gia-cô-banh» của những người xã hội - dân chủ cách mạng, về «những nhà chính luận» không hiểu được «tính tự động của công nhân», v.v.., v.v... Kỳ thực, ai cũng biết rằng những người xã hội - dân chủ cách mạng không bao giờ có ý khinh rẻ công tác lặt vặt hằng ngày, coi thường việc chuẩn bị lực lượng, v.v.., v.v... Họ chỉ đòi hỏi người ta phải nhận thức rõ ràng mục đích cuối cùng, người ta phải xác định rõ những nhiệm vụ cách mạng; họ muốn nâng các tầng lớp nửa vô sản và nửa tiểu tư sản lên trình độ cách mạng của giai cấp vô sản, chứ không phải hạ thấp trình độ của giai cấp vô sản xuống mức suy tính theo lối cơ hội chủ nghĩa là: «miễn sao cho giai cấp tư sản đừng lìa bỏ cách mạng». Câu hỏi: dürfen wir siegen? «chúng ta có dám giành thắng lợi không?» Chúng ta có được phép giành thắng lợi không? Đối với chúng ta, thì giành thắng lợi có nguy hiểm không? Chúng ta có nên giành thắng lợi không? — câu hỏi đó có lẽ diễn đạt được nổi bật hơn hết mối chia rẽ giữa cánh trí thức cơ hội chủ nghĩa và cánh vô sản cách mạng trong Đảng. Mới xem qua thì hình như câu hỏi đó thật là lạ kỳ, nhưng nó đã được đặt ra và phải được đặt ra, vì những phần tử cơ hội chủ nghĩa sợ hãi thắng lợi, tìm cách làm cho giai cấp vô sản đừng nghĩ đến thắng lợi, chúng dự đoán ra những hậu quả không hay của thắng lợi, chế giễu những khẩu hiệu công khai kêu gọi giành thắng lợi.

Hiện nay trong chúng ta cũng có sự phân chia chủ yếu như thế thành xu hướng của những phần tử trí thức cơ hội chủ nghĩa và xu hướng của những người vô sản cách mạng, chỉ có một điểm khác nhau căn bản là ở đây chúng ta nói đến một cuộc cách mạng dân chủ chứ không phải là một cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Câu hỏi lúc mới nghe qua thì dường như vô lý: «chúng ta có dám giành thắng lợi không?», câu hỏi đó cũng được đặt ra trong

chúng ta. Câu hỏi đó đã được Mac-tư-nôp đặt ra trong cuốn «Hai nền chuyên chính» của y, trong cuốn này y dự đoán cuộc khởi nghĩa mà chúng ta chuẩn bị được chu đáo và thực hiện được kết quả tốt, sẽ đưa đến những hậu quả không hay như thế nào. Nó đã được đặt ra trong tất cả các văn kiện của phái «Tia lửa» mới nói về chính phủ cách mạng lâm thời, trong đó họ lại luôn luôn cố tìm cách, nhưng vô hiệu, lẫn lộn việc tham gia của Mi-lê-răng vào một chính phủ cơ hội chủ nghĩa tư sản, với việc tham gia của Vac-len[80] vào một chính phủ cách mạng tiểu tư sản. Câu hỏi ấy đã được nghị quyết: «miễn sao cho giai cấp tư sản đừng lìa bỏ cách mạng», chính thức thừa nhận. Và bây giờ đây Cau-xki, chẳng hạn, lại uổng công muốn chế giễu mà nói rằng những tranh luận của chúng ta về chính phủ cách mạng lâm thời làm cho người ta nghĩ đến việc chia nhau da gấu trong khi chưa giết được gấu, thì sự chế giễu đó chỉ chứng tỏ rằng những người xã hội - dân chủ dù thông minh và có tinh thần cách mạng đến đâu cũng có thể lầm lạc được khi họ nói đến những việc mà họ chỉ mới văn kỳ thanh thôi. Đảng xã hội - dân chủ Đức chưa đến gần lúc giết được gấu đâu (tức là làm được cách mạng xã hội chủ nghĩa), nhưng việc tranh luận về điểm chúng ta «có dám» giết gấu không, có một ý nghĩa lớn lao về nguyên tắc, một ý nghĩa chính trị thực tiễn. Những người xã hội - dân chủ Nga chưa đến gần lúc có thể «giết được con gấu của mình» (làm cách mạng dân chủ), nhưng vấn đề tìm xem chúng ta «có dám» giết nó không, có một ý nghĩa cực kỳ quan trọng đối với tất cả tiền đồ của nước Nga và đối với tiền đồ của đảng xã hội - dân chủ Nga. Nếu không tin chắc được rằng chúng ta «có dám» giành thắng lợi thì không thể nói đến cương quyết thành lập một đạo quân một cách có kết quả và chỉ huy đạo quân đó được.

Hãy xem «các nhà kinh tế chủ nghĩa» trước kia của chúng ta. Cả bọn này cũng kêu lên rằng đối phương của họ là những kẻ mưu loạn, là những người Gia-cô-banh (xem báo «Sự nghiệp công nhân», nhất là số 10, và bài diễn văn của Mac-tư-nôp tại Đại hội II[81], trong những cuộc tranh luận về cương lĩnh); rằng đối phương của họ đã thoát ly quần chúng trong khi lao mình vào chính trị, quên mất những nguyên lý của phong trào công nhân, không đếm xỉa đến tính chủ động của công nhân, v.v.., v.v... Nhưng, thực ra, những kẻ tán thành «tính chủ động của công nhân» đó lại là những phần tử trí thức cơ hội chủ nghĩa đã đem quan niệm hẹp hòi và phi-li-xtanh của mình về nhiệm vụ của giai cấp vô sản mà bắt công nhân theo. Thực ra, ai nấy đều có thể nhìn vào tấm gương của báo «Tia lửa» cũ mà thấy rằng những kẻ phản đối «chủ nghĩa kinh tế» đã không hề bỏ qua cũng như không hề coi nhẹ một phương diện nào trong hoạt động xã hội - dân chủ; họ đã không

hề quên chút nào cuộc đấu tranh kinh tế và đồng thời họ đã biết đề ra các nhiệm vụ chính trị cấp bách nhất, bức thiết nhất với tất cả quy mô rộng lớn của các nhiệm vụ ấy, và như vậy là họ không để cho đảng công nhân biến thành một vật phụ thuộc «kinh tế» của phái tư sản tự do.

Phái «kinh tế chủ nghĩa» đã học thuộc lòng cái nguyên lý: chính trị lấy kinh tế làm cơ sở; họ đã «hiểu» điều đó với ý nghĩa là phải hạ thấp đấu tranh chính trị xuống ngang đấu tranh kinh tế. Phái «Tia lửa» mới đã học thuộc lòng rằng cách mạng dân chủ lấy cách mạng tư sản làm cơ sở kinh tế; họ đã «hiểu» điều đó với ý nghĩa là phải hạ thấp các nhiệm vụ dân chủ của giai cấp vô sản xuống ngang lập trường ôn hòa tư sản, ngang giới hạn mà nếu vượt quá đi thì «giai cấp tư sản sẽ lìa bỏ cách mạng». Phái «kinh tế chủ nghĩa», viện cớ nào là làm cho công tác sâu thêm, nào là tính tự động của công nhân, và nào là chính sách giai cấp thuần túy, nhưng kỳ thực đã phó thác giai cấp công nhân vào tay các nhà chính trị tư sản thuộc phái tự do, nghĩa là họ đã từng đưa Đảng đi vào một con đường mà khách quan dẫn tới kết cục đó. Cũng với lý do như vậy, ngày nay phái «Tia lửa» mới thực sự đang phản bội quyền lợi của giai cấp vô sản trong cách mạng dân chủ vì lợi ích của giai cấp tư sản, nghĩa là họ đang đưa Đảng đi vào một con đường mà khách quan dẫn tới kết cục đó. Phái «kinh tế chủ nghĩa» trước kia tưởng rằng vai trò lãnh đạo trong cuộc đấu tranh chính trị, nói cho đúng ra, là thuộc về phái tự do chứ không phải về những người xã hội - dân chủ. Phái «Tia lửa» mới ngày nay tưởng rằng tích cực thực hiện cuộc cách mạng dân chủ không phải là việc của những người xã hội - dân chủ, mà nói cho đúng ra, là việc của phái tư sản dân chủ, vì nếu giai cấp vô sản giữ vai trò lãnh đạo và tham gia nhiều vào thì sẽ làm cho cách mạng «giảm bớt quy mô» của nó đi.

Tóm lại, phái «Tia lửa» mới là những đồ đệ nối nghiệp của phái «kinh tế chủ nghĩa», không những do ở nguồn gốc của họ, từ Đại hội II của Đảng trở đi, mà còn do cả cách thức mà ngày nay họ quy định ra mục tiêu sách lược của giai cấp vô sản trong cách mạng dân chủ. Họ cũng là một cánh trí thức cơ hội chủ nghĩa trong Đảng. Trong lĩnh vực tổ chức, họ đã bắt đầu đi từ chủ nghĩa cá nhân vô chính phủ của các phần tử trí thức để cuối cùng đi tới thuyết «rối loạn tổ chức - quá trình», mà thừa nhận, trong «điều lệ»[82] do Hội nghị đã thông qua, chế độ để cho các xuất bản phẩm được ly khai Đảng, chế độ tuyển cử gián tiếp hầu như có bốn bậc, chế độ toàn dân bỏ phiếu theo lối Bô-na-pac-tơ, chứ không theo chế độ đại diện dân chủ, sau cùng là thừa nhận nguyên tắc «thỏa hiệp» giữa bộ phận và toàn thể. Về phương diện sách lược của Đảng, họ cũng đang trượt xuống trên con đường dốc như thế. Họ tuyên bố, trong «kế hoạch vận động tự trị địa phương»[83], rằng những

tham luận đọc trước các hội đồng tự trị địa phương là «hình thức thị uy cao nhất», và chỉ nhìn thấy trên vũ đài chính trị (ngay trước Ngày 9 tháng giêng!) có hai thế lực tích cực: chính phủ và phái dân chủ tư sản. Họ làm cho nhiệm vụ cấp bách phải vũ trang «thêm sâu sắc» bằng cách thay thế khẩu hiệu trực tiếp và thực tiễn bằng một lời kêu gọi: vũ trang cho giai cấp vô sản bằng cái gọi là nguyện vọng hăng hái muốn tự vũ trang. Hiện nay những nhiệm vụ khởi nghĩa vũ trang, chính phủ lâm thời, chuyên chính dân chủ cách mạng đều đã bị họ làm sai lạc và lu mờ đi trong những nghị quyết chính thức. «Miễn sao cho giai cấp tư sản đừng lìa bỏ cách mạng!», âm điệu sau cùng đó của nghị quyết cuối cùng của họ hoàn toàn làm sáng rõ con đường mà họ đang tìm cách lôi kéo Đảng đi vào.

Về thực chất kinh tế và xã hội của nó, cuộc cách mạng dân chủ ở Nga là một cuộc cách mạng tư sản. Không phải chỉ đơn thuần lắp lại cái nguyên lý mác-xít hoàn toàn đúng đó mà đủ đâu. Phải biết nhận thức được nguyên lý đó và biết ứng dụng nó vào những khẩu hiệu chính trị. Mọi tự do chính trị nói chung, dựa trên những quan hệ sản xuất hiện tại, nghĩa là những quan hệ tư bản chủ nghĩa, đều là một thứ tự do tư sản. Yêu sách tự do biểu hiện trước tiên lợi ích của giai cấp tư sản. Các đại biểu của giai cấp ấy là những người đầu tiên đã đề ra yêu sách đó. Những người đứng về phía giai cấp tư sản, khắp mọi nơi đều đã lấy tư cách chủ nhân mà sử dụng quyền tự do đã đạt được, đồng thời biến nó thành thứ tự do ôn hòa và hạn chế nó trong một khuôn khổ chật hẹp phù hợp với lợi ích của giai cấp tư sản, phối hợp quyền tự do đó với thủ đoạn đàn áp giai cấp vô sản cách mạng, sự đàn áp này trong thời kỳ hòa bình thì hết sức tinh vi và trong thời kỳ bão táp thì lại tàn bạo khốc liệt.

Nhưng chỉ có phái dân túy chủ nghĩa chủ trương phiến loạn, phái vô chính phủ chủ nghĩa và phái «kinh tế chủ nghĩa» mới có thể do đó mà đi đến kết luận phủ nhận hoặc coi thường cuộc đấu tranh cho tự do. Người ta chỉ có thể cưỡng ép được giai cấp vô sản nghe theo những học thuyết đó của các phần tử trí thức phi-li-xtanh trong một lúc nào thôi và lại trái với ý muốn của giai cấp vô sản. Giai cấp vô sản, do bản năng, luôn luôn cảm thấy rằng mình cần phải có tự do chính trị và cần hơn ai hết, mặc dầu biết rằng tự do ấy ắt sẽ trực tiếp làm cho giai cấp tư sản được củng cố và được tổ chức. Giai cấp vô sản hiểu rằng chỉ có phát triển và mở rộng cuộc đấu tranh giai cấp, tăng cường thêm tính giác ngộ, tính tổ chức và tính kiên quyết thì mới có được giải phóng chứ không phải là nên từ bỏ cuộc đấu tranh ấy. Ai mà coi thường các nhiệm vụ đấu tranh chính trị, là muốn biến người xã hội - dân chủ, lãnh tụ của nhân dân, thành một người thư ký hội công liên. Ai mà

coi thường nhiệm vụ của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng tư sản dân chủ, là muốn biến người xã hội - dân chủ, lãnh tụ của cuộc cách mạng nhân dân, thành một người cầm đầu công đoàn tự do.

Phải, đây chính là nói về cuộc cách mạng *nhân dân*. Đảng xã hội - dân chủ đã từng đấu tranh và hiện đang đấu tranh một cách chính đáng chống lại việc phái dân chủ tư sản lạm dụng danh từ nhân dân. Đảng xã hội - dân chủ đòi hỏi người ta đừng có dùng cái danh từ ấy nữa để che giấu việc không hiểu biết gì đến những đối kháng giai cấp trong nội bộ nhân dân. Nó dứt khoát chủ trương là đảng của giai cấp vô sản phải hoàn toàn có tính độc lập giai cấp. Nhưng nếu nó có phân chia «nhân dân» thành «giai cấp», thì như thế không phải là để cho giai cấp tiền phong tự cô lập, tự định cho mình một khuôn khổ chật hẹp, thu nhỏ hoạt động của mình lại vì sợ rằng bọn chủ nhân kinh tế sẽ lìa bỏ cách mạng mất chăng, mà chính là để cho giai cấp tiền phong, được thoát khỏi thái độ lừng chừng, bấp bênh và do dự của những giai cấp trung gian, thì sẽ có thể đứng đầu toàn thể nhân dân mà chiến đấu được cương quyết hơn và hăng hái hơn cho sự nghiệp của toàn thể nhân dân.

Đó là điểm mà phái «Tia lửa» mới ngày nay rất thường hay không hiểu nổi, họ thường chỉ trịnh trọng lắp lại danh từ «giai cấp» bằng đủ mọi kiểu và đủ mọi giọng, chứ không đề ra được những khẩu hiệu chính trị tích cực trong cuộc cách mạng dân chủ!

Cách mạng dân chủ có tính chất tư sản. Khẩu hiệu chia đều ruộng đất, hay khẩu hiệu ruộng đất và tự do, — khẩu hiệu phổ biến nhất trong quần chúng nông dân ngu dốt và bị nô dịch, nhưng đang say mê tìm ánh sáng và hạnh phúc, — là khẩu hiệu có tính chất tư sản. Nhưng chúng ta, những người theo chủ nghĩa Mác, chúng ta phải biết rằng giai cấp vô sản và nông dân không có và không thể có con đường nào khác dẫn tới tự do chân chính, ngoài con đường tự do tư sản và tiến bộ tư sản. Chúng ta không được quên rằng muốn làm cho chủ nghĩa xã hội gần lại thì ngày nay không có và không thể có cách nào khác ngoài cách giành lấy một chế độ tự do chính trị hoàn toàn, một chính thể cộng hòa dân chủ, và chế độ chuyên chính dân chủ cách mạng của giai cấp vô sản và nông dân. Lấy tư cách chúng ta là những đại biểu của giai cấp tiền phong, của giai cấp duy nhất cách mạng, của giai cấp cách mạng triệt để, không do dự, không ngoảnh nhìn phía sau, chúng ta phải đề ra trước toàn thể nhân dân những nhiệm vụ của cuộc cách mạng dân chủ một cách hết sức rộng lớn, hết sức mạnh bạo và có tinh thần chủ động chừng nào hay chừng nấy. Coi thường các nhiệm vụ ấy như thế, về mặt lý luận, là biến chủ nghĩa Mác thành một trò cười, là xuyên tạc chủ

nghĩa Mác theo lối bọn phi-li-xtanh; trong chính trị thực tiễn, như thế là giao phó sự nghiệp cách mạng vào tay giai cấp tư sản, mà giai cấp này nhất định sẽ không chịu hoàn thành triệt để cuộc cách mạng. Trên con đường cách mạng đi đến thắng lợi hoàn toàn, có nhiều khó khăn rất lớn đang chờ đợi chúng ta. Nếu các đại biểu của giai cấp vô sản đưa hết cả sức mình ra rồi, nhưng tất cả những cố gắng của họ đều tan vỡ trước sự phản kháng của thế lực phản động, trước sự phản bội của giai cấp tư sản, trước sự mê muội của quần chúng, thì không ai có thể trách cứ được họ. Nhưng, nếu vì sợ giành thắng lợi, vì sợ giai cấp tư sản sẽ lìa bỏ cách mạng mà đảng xã hội - dân chủ làm giảm nghị lực cách mạng của cuộc cách mạng dân chủ, làm cho nhiệt tình cách mạng phải yếu đi thì tất cả mọi người — và trước tiên là giai cấp vô sản giác ngộ — đều sẽ lên án Đảng.

Cách mạng là đầu tàu của lịch sử, Mác đã từng nói như vậy[84]. Cách mạng là ngày hội của những người bị áp bức và bị bóc lột. Không lúc nào quần chúng nhân dân có thể tỏ ra là người sáng tạo trật tự xã hội mới tích cực như trong thời kỳ cách mạng. Trong những thời kỳ như thế, cứ theo nhãn quan hẹp hòi, tiểu tư sản, theo quan điểm tiệm tiến mà nói, thì nhân dân có thể làm được những kỳ công. Nhưng trong những lúc như thế thì các nhà lãnh đạo của các đảng cách mạng cần phải biết đề ra các nhiệm vụ của mình một cách rộng lớn hơn và mạnh bạo hơn; cần phải làm sao cho những khẩu hiệu của họ luôn luôn đi trước được tính tự động cách mạng của quần chúng, dùng làm ngọn đèn pha soi sáng đường đi cho tính tự động cách mạng đó, chỉ rõ tất cả sự đẹp đẽ và cao quý của lý tưởng dân chủ và xã hội chủ nghĩa của chúng ta, chỉ rõ con đường ngắn nhất và trực tiếp nhất để đi tới một thắng lợi hoàn toàn, tuyệt đối, triệt để. Chúng ta hãy để cho bọn cơ hội chủ nghĩa tư sản thuộc phái «Giải phóng» — vì sợ cách mạng, sợ đi con đường thẳng — mà tưởng tượng ra những con đường vòng quanh, khuất khúc và thỏa hiệp. Nếu chúng ta bắt buộc phải đi theo những con đường như thế, thì chúng ta cũng sẽ biết làm tròn phận sự của mình ngay cả trong công tác tầm thường hàng ngày kia. Nhưng phải đấu tranh quyết liệt để trước hết quyết định con đường phải đi theo. Nếu chúng ta không lợi dụng được nghị lực đó của quần chúng đang phấn chấn dị thường, và nhiệt tình cách mạng đó của họ để đấu tranh kiên quyết và không nản lòng cho con đường thẳng, con đường quyết định, thì chúng ta sẽ trở thành những kẻ phản bội cách mạng. Mặc cho bọn cơ hội chủ nghĩa tư sản hèn nhát suy nghĩ đến cái thế lực phản động tương lai. Công nhân sẽ không hoảng sợ khi thấy thế lực phản động muốn làm dữ và giai cấp tư sản đang muốn rút lui. Công nhân không trông chờ ở thỏa hiệp và điều giải, họ cũng không xin bố

thí; họ muốn thẳng tay đập tan thế lực phản động, nghĩa là thiết lập *nền chuyên chính dân chủ cách mạng của giai cấp vô sản và nông dân.*

Tất nhiên là con thuyền Đảng ta phải gặp nhiều nguy hiểm trong cơn dông tố hơn là trong «hành trình» yên lặng trên con đường tiến của phái tự do, con đường làm cho giai cấp công nhân bị bọn bóc lột bóp nặn một cách chậm rãi đau khổ. Tất nhiên là các nhiệm vụ của chuyên chính dân chủ cách mạng còn ngàn lần nặng nề và phức tạp hơn là các nhiệm vụ trong chủ trương «giữ thái độ đối lập cực đoan» và trong cuộc đấu tranh đơn thuần nghị trường. Nhưng kẻ nào, trong lúc cách mạng này, mà lại có thể cố tình chọn lựa cái hành trình yên lặng và con đường «đối lập» không nguy hiểm, thì tốt hơn là nên tạm thời từ bỏ công tác hoạt động xã hội - dân chủ đi, nên đợi cho cách mạng kết thúc, đợi ngày hội qua đi, đợi cho công tác thường ngày bắt đầu trở lại, khi mà cách nhìn bình thường chật hẹp của mình sẽ không còn là một sự lạc điệu đáng ghét như thế nữa và sẽ không xuyên tạc các nhiệm vụ của giai cấp tiên phong một cách kỳ quái như thế nữa.

Hãy lãnh đạo toàn dân, và nhất là lãnh đạo nông dân, đấu tranh cho nền tự do hoàn toàn, cho một cuộc cách mạng dân chủ triệt để, cho chế độ cộng hòa! Hãy lãnh đạo tất cả những người lao động và tất cả những người bị bóc lột mà phấn đấu cho chủ nghĩa xã hội! Trên thực tế, chính sách của giai cấp vô sản cách mạng phải là như thế, đó là khẩu hiệu giai cấp phải quán triệt và quyết định việc giải quyết mỗi một vấn đề sách lược, mỗi một hành động thực tiễn của đảng công nhân trong thời kỳ cách mạng.

LỜI BẠT

LẠI NÓI VỀ PHÁI «GIẢI PHÓNG»
LẠI NÓI VỀ PHÁI «TIA LỬA» MỚI

Tạp chí «Giải phóng», số 71—72, và báo «Tia lửa», số 102—103 đã cung cấp cho chúng ta những tài liệu mới rất phong phú về vấn đề mà chúng tôi đã dành cho nó tiết 8 của cuốn sách này. Vì ở đây tuyệt đối không thể lợi dụng được tất cả những tài liệu phong phú đó, nên chúng tôi chỉ nói đến phần chủ yếu: thứ nhất là, vấn đề tìm xem loại «chủ nghĩa hiện thực» nào của đảng xã hội - dân chủ đã được tạp chí «Giải phóng» tán dương, và tại sao tạp chí này phải tán dương nó; thứ hai là, mối quan hệ giữa hai khái niệm cách mạng và chuyên chính.

1. PHÁI HIỆN THỰC TỰ DO TƯ SẢN TÁN DƯƠNG PHÁI «HIỆN THỰC» XÃ HỘI - DÂN CHỦ Ở CHỖ NÀO?

Trong các bài báo có đầu đề: «Sự phân liệt của đảng xã hội - dân chủ Nga» và «Sự đắc thắng của ý kiến tỉnh táo» (tạp chí «Giải phóng», số 72), các đại biểu của phái tư sản tự do có phát biểu một nhận xét về đảng xã hội - dân chủ, rất quý báu cho những người vô sản giác ngộ. Chúng tôi hết sức đề nghị bất cứ người xã hội - dân chủ nào cũng nên đọc toàn bộ hai bài báo ấy và *ngẫm nghĩ* từng câu trong đó. Trước hết, chúng ta hãy xét những luận điểm chủ yếu của hai bài báo đó.

Tạp chí «Giải phóng» viết:

«Đối với một người đứng ngoài cuộc thì cũng khá khó mà nắm được ý nghĩa chính trị thực sự của sự bất đồng ý kiến đã phân liệt đảng xã hội - dân chủ ra làm hai phái. Nói rằng phái «đa số» là cấp tiến hơn và thẳng băng hơn phái «thiểu số», mà vì lợi ích của sự nghiệp thấy có thể nhận một số thỏa hiệp nào đó, nói như thế không hoàn toàn đúng và dù sao cũng không được đầy đủ. Ít ra, phái thiểu số so với phái Lê-nin, có lẽ còn nhiệt tâm tuân theo những giáo điều truyền thống của chủ nghĩa Mác một cách chính thống hơn. Vậy, chúng ta cho định nghĩa sau đây là đúng hơn: đặc điểm cơ bản nhất về chính trị của «phái đa số» là đi theo một chủ nghĩa cách mạng trừu tượng, là có tinh thần phiến loạn, là muốn dùng mọi thủ đoạn để làm cho quần chúng nhân dân nổi dậy khởi nghĩa và lấy danh nghĩa quần chúng đó mà tức khắc cướp lấy chính quyền; điểm này làm cho «phái Lê-nin» gần

với phái xã hội - cách mạng trong một chừng mực nào và trong ý thức của họ, họ đã bị ý niệm cách mạng toàn dân Nga che lấp mất ý niệm đấu tranh giai cấp. Trên thực tiễn, «phái Lê-nin» tuy phủ nhận nhiều chỗ hẹp hòi của học thuyết xã hội - dân chủ, nhưng mặt khác, phái ấy lại tiêm nhiễm rất sâu sắc tính chất hẹp hòi của chủ nghĩa cách mạng; ngoài việc chuẩn bị ngay tức khắc cuộc nghĩa khởi ra thì họ cự tuyệt mọi công tác thực tế; trên nguyên tắc, họ không đếm xỉa đến tất cả những hình thức cổ động hợp pháp và nửa hợp pháp và tất cả những phương thức thỏa hiệp, thực tế là có ích, với các phái khác đối lập với chính phủ. Trái lại, phái thiểu số cương quyết giữ vững giáo điều của chủ nghĩa Mác, nhưng, đồng thời cũng bảo toàn những nhân tố hiện thực của thế giới quan mác-xít. Tư tưởng cơ bản của phái này là đem lợi ích của «giai cấp vô sản» đối lập với lợi ích của giai cấp tư sản. Nhưng, mặt khác, nó lại quan niệm cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản — đương nhiên là trong những hạn độ nào đó do những giáo điều bất di bất dịch của đảng xã hội - dân chủ đòi hỏi phải có — một cách thực tế và hiểu rõ ràng về tất cả những điều kiện và những nhiệm vụ cụ thể của cuộc đấu tranh ấy. Cả hai phái đều không hoàn toàn nhất quán thực hành quan điểm cơ bản của mình, vì trong sự nghiệp sáng tạo về mặt tư tưởng và chính trị của họ, họ bị những công thức nghiêm ngặt của giáo lý xã hội - dân chủ trói buộc, những công thức ấy cản trở không để cho «phái Lê-nin» trở thành những kẻ phiến loạn thẳng băng; ít ra cũng được như một số đảng viên xã hội - cách mạng, và cản trở không để cho phái «Tia lửa» trở thành những kẻ lãnh đạo thực tiễn của phong trào chính trị thực tế của giai cấp công nhân».

Và nhà trước tác của tạp chí «Giải phóng», sau khi đã tóm tắt nội dung các nghị quyết chủ yếu, liền thuyết minh những «ý kiến» tổng quát của mình bằng một vài nhận xét cụ thể đối với những nghị quyết ấy. Tác giả viết: so với Đại hội III thì «Hội nghị của phái thiểu số có một thái độ tuyệt đối khác hẳn đối với chủ trương khởi nghĩa vũ trang». «Do thái độ đối với khởi nghĩa vũ trang khác nhau» nên những nghị quyết về vấn đề chính phủ lâm thời cũng không giống nhau. «Về vấn đề thái độ đối với các nghiệp đoàn công nhân cũng bộc lộ mối bất đồng như thế. «Phái Lê-nin» không hề nói một tiếng nào trong nghị quyết của họ về điểm xuất phát trọng yếu đó của việc giáo dục chính trị và việc tổ chức giai cấp công nhân. Phái thiểu số, trái lại, đã thảo ra một nghị quyết rất trọng yếu». Đối với phái tự do thì, như người ta nói, hai phái đều nhất trí, nhưng Đại hội III «lặp lại gần như từng câu, từng chữ nghị quyết của Plê-kha-nôp, do Đại hội II thông qua, nói về thái độ đối với phái tự do, và bác bỏ nghị quyết có khuynh hướng thiên về phái tự do hơn của Xta-rô-ve, cũng do Đại hội ấy thông qua». Các nghị quyết của Đại hội và của Hội nghị về cuộc vận động nông dân nói chung cũng hầu như cùng một loại như thế, nhưng «phái đa số» nhấn mạnh nhiều hơn đến tư tưởng dùng thủ đoạn cách mạng để tịch thu ruộng đất của bọn địa chủ và các ruộng đất khác, còn «phái thiểu số» thì chủ trương lấy yêu sách những cải cách dân chủ về mặt hành chính và Nhà nước, làm cơ sở cho công tác cổ động của mình».

Cuối cùng, tạp chí «Giải phóng» dẫn chứng một nghị quyết của phái men-sê-vích, đăng trên báo «Tia lửa», số 100, trong đó đoạn chính có ghi như sau: «Xét thấy lúc này chỉ đơn thuần công tác bí mật thì không đảm bảo cho quần chúng tham gia được đầy đủ vào sinh hoạt của Đảng và, trong một chừng mực nào đó, lại

dẫn đến chỗ làm cho quần chúng (bản thân quần chúng) đối lập với Đảng, là tổ chức bí mật, cho nên Đảng cần phải nắm lấy việc điều khiển hoạt động công đoàn của công nhân trên địa hạt hợp pháp, bằng cách gắn chặt hoạt động này với những nhiệm vụ của đảng xã hội - dân chủ». Thế rồi đối với nghị quyết ấy, tạp chí «Giải phóng» kêu lên: «Chúng tôi nhiệt liệt hoan nghênh nghị quyết ấy, vì nó là một sự đắc thắng của ý nghĩ tỉnh táo, là biểu hiện sự giác ngộ của một bộ phận trong đảng xã hội - dân chủ về phương diện sách lược».

Bây giờ độc giả đã biết tất cả những lời phê phán chủ yếu của tạp chí «Giải phóng». Nếu coi những lời phê phán ấy là đúng, là phù hợp với chân lý khách quan, thì đương nhiên rất sai lầm. Bất cứ người xã hội - dân chủ nào cũng đều có thể dễ dàng tìm thấy nhiều sai lầm ở mọi chỗ trong lời phê phán đó. Thật là ngây thơ, nếu không nhận thấy rằng tất cả những lời phê phán ấy đều nhiễm sâu lợi ích và quan điểm của phái tư sản tự do; rằng những lời phê phán ấy là hoàn toàn thiên vị và hướng về mặt đó. Những lời phê phán ấy phản ánh tư tưởng của đảng xã hội - dân chủ như một tấm gương lõm hay lồi phản ánh các đồ vật vậy. Nhưng còn sai lầm nặng hơn nữa, nếu quên rằng những lời phê phán ấy vốn đã bị xuyên tạc theo sở thích của giai cấp tư sản, nên chung quy đều diễn đạt lợi ích thực sự của giai cấp tư sản, — giai cấp này, với tư cách là giai cấp, chắc chắn là hiểu được rất đúng những khuynh hướng nào trong đảng xã hội - dân chủ là có lợi, là gần gũi, là mật thiết, là có thiện cảm đối với nó, và những khuynh hướng nào là có hại, là xa lạ, là có ác cảm đối với nó. Nhà triết học tư sản hay nhà chính luận tư sản không bao giờ hiểu được rõ đảng xã hội - dân chủ, vô luận thuộc phái men-sê-vích hay thuộc phái bôn-sê-vích. Nhưng nếu là một nhà chính luận hơi thông minh một chút thì bản năng giai cấp của anh ta sẽ không đánh lạc hướng anh ta được và bao giờ anh ta cũng vẫn hiểu được đúng cái tầm quan trọng — đối với giai cấp tư sản — của xu hướng này hay xu hướng kia trong nội bộ đảng xã hội - dân chủ; tuy rằng khi trình bày sự vật thì anh ta lại làm một cách sai lạc. Bởi vậy, bản năng giai cấp của kẻ thù của chúng ta, lời nhận xét có tính chất giai cấp của nó khi nào cũng đáng cho mỗi người vô sản giác ngộ hết sức chú ý đến.

Thế thì bản năng giai cấp của giai cấp tư sản Nga, do từ cửa miệng những người thuộc phái «Giải phóng», đã nói lên với chúng ta cái gì?

Bản năng giai cấp của giai cấp tư sản Nga biểu lộ một cách hoàn toàn rõ ràng rằng nó rất thỏa mãn với những xu hướng của phái «Tia lửa» mới; nó tán dương phái «Tia lửa» mới là có thái độ hiện thực, là đã làm cho ý nghĩ tỉnh táo đắc thắng, là đã có những nghị quyết nghiêm chỉnh, là có ý thức giác ngộ về mặt sách lược, có tinh thần thực tiễn, v. v..; đồng thời bản năng

giai cấp đó cũng tỏ ra bất mãn đối với những xu hướng của Đại hội III, mà nó bài xích cho là có thái độ hẹp hoi, có tinh thần cách mạng chủ nghĩa, có tinh thần ưa phiến loạn, là chủ trương phủ nhận những thỏa hiệp thực tiễn có lợi, v.v... Bản năng giai cấp của giai cấp tư sản chính là đang gợi lên cho nó thấy rõ cái đã được chứng minh nhiều lần trong văn kiện của chúng ta, nhờ có những tài liệu hết sức chính xác, tức là: phái «Tia lửa» mới hợp thành cánh cơ hội chủ nghĩa, và những địch thủ của họ thì lại hợp thành cánh cách mạng của đảng xã hội - dân chủ Nga ngày nay. Phái tự do không thể không đồng tình với xu hướng của cánh thứ nhất, họ không thể không bài xích xu hướng của cánh thứ hai. Là những nhà tư tưởng của giai cấp tư sản, phái tự do hoàn toàn hiểu rằng «tinh thần thực tiễn, trí sáng suốt, và thái độ nghiêm chỉnh» của giai cấp công nhân, nghĩa là việc thực sự hạn chế trường hoạt động của giai cấp công nhân trong khuôn khổ chủ nghĩa tư bản, trong khuôn khổ những biện pháp cải lương, trong khuôn khổ đấu tranh công đoàn, v.v.., là có lợi cho giai cấp tư sản. Đối với giai cấp tư sản, thì điều nguy hiểm và đáng ghê sợ là «tinh thần hẹp hòi cách mạng chủ nghĩa» của giai cấp vô sản và xu hướng của nó muốn vì lợi ích giai cấp mình mà đoạt lấy vai trò lãnh đạo trong cuộc cách mạng nhân dân Nga.

Phái «Giải phóng» hiểu danh từ «chủ nghĩa hiện thực» theo ý nghĩa như thế, điều đó vả chăng đã được chứng tỏ trong việc là trước đây, tạp chí «Giải phóng» và ông Xtơ-ru-vê đã từng dùng danh từ ấy. Chính báo «Tia lửa» cũng đã phải thừa nhận *đó* là định nghĩa «chủ nghĩa hiện thực» theo kiểu phái «Giải phóng». Xin hãy nhớ lại, chẳng hạn, bài báo đầu đề là «Đã đến lúc rồi!» trong phụ trương số 73—74 của báo «Tia lửa». Tác giả bài báo đó (là người phát ngôn trung thành của những quan điểm của «phái Vũng lầy» tại Đại hội II của Đảng công nhân xã hội - dân chủ Nga) đã phát biểu ý kiến rõ ràng là «tại Đại hội, A-ki-môp không phải là người đại biểu thật sự của chủ nghĩa cơ hội mà nói cho đúng hơn, chỉ là hình bóng hư ảo của chủ nghĩa đó mà thôi». Và ban biên tập báo «Tia lửa» tự thấy ngay là bắt buộc phải cải chính tác giả bài «Đã đến lúc rồi!» mà tuyên bố trong phụ chú những lời như sau:

> «Chúng ta không thể tán thành ý kiến này. Quan điểm của đồng chí A-ki-môp về những vấn đề cương lĩnh có màu sắc rõ rệt của chủ nghĩa cơ hội, đó là điều mà nhà phê bình của tạp chí «Giải phóng» cũng phải thừa nhận trong một số gần đây, đồng thời đưa ra nhận xét rằng đồng chí A-ki-môp thuộc về xu hướng «hiện thực», — xin hiểu là: xu hướng xét lại».

Như vậy, chính báo «Tia lửa» cũng hoàn toàn biết rằng «chủ nghĩa hiện thực» của phái «Giải phóng» là chủ nghĩa cơ hội, chứ không có gì khác. Và

nếu ngày nay, khi công kích «chủ nghĩa hiện thực của phái tự do», báo «Tia lửa» (trong số 102) không nói đến chỗ *phái tự do đã tán dương mình* như thế nào về thái độ hiện thực của mình, thì sự im lặng đó cũng dễ hiểu vì những lời tán dương như thế lại còn tệ hơn tất cả những lời trách mắng nữa. Những lời tán dương đó (không phải đã được tạp chí «Giải phóng» ngẫu nhiên tặng, cũng không phải là lần đầu tiên tặng) thực ra là đã chứng minh mối quan hệ thân thuộc với nhau giữa chủ nghĩa hiện thực của phái tự do và những xu hướng theo «chủ nghĩa hiện thực» (xin hiểu là chủ nghĩa cơ hội) xã hội - dân chủ, những xu hướng lộ ra trong mỗi nghị quyết của phái «Tia lửa» mới và do sai lầm toàn bộ lập trường sách lược của họ mà ra.

Thực vậy, giai cấp tư sản Nga đã hoàn toàn chứng minh tính chất không triệt để và tính chất tự tư tự lợi của nó trong cuộc cách mạng «toàn dân», nó đã chứng minh những tính chất ấy bằng những nghị luận của ngài Xtơ-ru-vê, bằng những giọng điệu và nội dung của cả một đống báo chí của phái tự do, bằng tính chất hoạt động chính trị của đám tự trị địa phương, của đám trí thức, và nói chung của bè cánh các ngài Tơ-ru-be-xcôi, Pê-tơ-run-kê-vich, Rô-đi-tsep và đồng bọn. Cố nhiên, giai cấp tư sản không phải khi nào cũng hiểu được đúng, nhưng nói chung thì bản năng giai cấp của nó cho phép nó hoàn toàn nắm được cái chân lý này là, một mặt thì giai cấp vô sản và «nhân dân» có ích cho cuộc cách mạng *của nó* để dùng làm bia đỡ đạn, để dùng làm một thứ vũ khí chống lại chế độ chuyên chế; còn mặt khác thì giai cấp vô sản và nông dân cách mạng lại vô cùng nguy hiểm và đáng sợ cho giai cấp tư sản nếu các giai cấp đó «thắng được chế độ Nga hoàng một cách quyết định» và tiến hành cuộc cách mạng dân chủ đến cùng. Bởi vậy, giai cấp tư sản hết sức cố gắng để làm cho giai cấp vô sản chỉ cam tâm đóng một vai trò «tầm thường» trong cách mạng, để làm cho giai cấp vô sản có tiết độ hơn, có óc thực tiễn hơn, có tinh thần thực tế hơn và dựa theo nguyên tắc: «miễn sao cho giai cấp tư sản đừng lìa bỏ cách mạng» mà tiến hành hoạt động của mình.

Bọn tư sản có học thức hoàn toàn biết rằng chúng không thể nào giết chết được phong trào công nhân. Cho nên chúng không tỏ ra đối địch với phong trào công nhân, với cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản. Không, chúng hoan nghênh bằng đủ mọi cách quyền bãi công, hoan nghênh cuộc đấu tranh giai cấp văn minh mà chúng hiểu theo lối Bren-ta-nô và Hiêc-sơ-Đun-ke[85]. Nói một cách khác, chúng hoàn toàn sẵn lòng «nhượng bộ» cho công nhân quyền bãi công và quyền lập hội (mà thực tế chính bản thân công nhân gần như đã giành được rồi), miễn là công nhân từ bỏ cái «tinh thần nổi loạn» đi, từ bỏ «chủ nghĩa cách mạng hẹp hòi», từ bỏ thái độ thù

nghịch với những «thỏa hiệp thực tế là có ích», từ bỏ hoài bão và ý chí muốn làm cho «cuộc cách mạng toàn dân Nga» mang dấu vết đấu tranh giai cấp của *công nhân*, mang dấu vết của tinh thần triệt để vô sản, kiên quyết vô sản, tinh thần «Gia-cô-banh bình dân». Bởi vậy, bọn tư sản có học thức của toàn nước Nga ra sức dùng trăm phương nghìn kế — sách*, diễn giảng, diễn văn, các cuộc nói chuyện, v.v.., v.v... — để dạy cho công nhân biết giữ thái độ có tiết độ (của tư sản), có tinh thần thực tiễn (của phái tự do), có thái độ hiện thực (cơ hội chủ nghĩa), biết đấu tranh giai cấp (theo lối Bren-ta-nô), biết tổ chức công đoàn (theo lối Hiếc-sơ-Đun-ke), v.v... Hai khẩu hiệu cuối cùng đó đặc biệt thuận lợi cho bọn tư sản của đảng «dân chủ - lập hiến» hay của phái «Giải phóng», bởi vì hai khẩu hiệu này bề ngoài có vẻ phù hợp với những khẩu hiệu mác-xít; bởi vì chỉ cần hơi ấp úng chút ít và hơi xuyên tạc đi là cũng đủ để dễ dàng lẫn lộn những khẩu hiệu ấy với các khẩu hiệu xã hội - dân chủ, thậm chí có khi làm cho người ta tưởng những khẩu hiệu ấy là khẩu hiệu xã hội - dân chủ nữa. Ví như tờ báo hợp pháp của phái tự do, tờ «Rạng đông[86]» (mà một ngày kia chúng tôi sẽ cố gắng nói kỹ hơn với độc giả báo «Người vô sản») thường thường đối với đấu tranh giai cấp, đối với vấn đề giai cấp vô sản có thể bị giai cấp tư sản lừa bịp, đối với phong trào công nhân, đối với tính sáng tạo của giai cấp vô sản, v.v.., v.v... hay đưa ra những lời quá «táo bạo» mà người độc giả vô ý và người công nhân kém kiến thức có thể dễ dàng tin ngay vào cái «chủ nghĩa xã hội - dân chủ» của báo ấy. Nhưng kỳ thực, đó chỉ là một lối tư sản giả mạo chủ nghĩa xã hội - dân chủ, đó chỉ là một lối xuyên tạc có tính chất cơ hội chủ nghĩa và một lối bóp méo khái niệm đấu tranh giai cấp mà thôi.

Động cơ căn bản của sự xuyên tạc to lớn theo lối tư sản đó (to lớn do ảnh hưởng rộng lớn của nó đối với quần chúng) là muốn thu hẹp phong trào công nhân, nhất là biến nó thành một phong trào nghiệp đoàn, là khiến nó cách xa mọi chính sách độc lập (nghĩa là mọi chính sách cách mạng, hướng về chuyên chính dân chủ), là «lấy ý niệm đấu tranh giai cấp mà che lấp trong ý thức của họ — ý thức của công nhân — ý niệm về một cuộc cách mạng toàn dân ở Nga».

Như độc giả thấy đấy, chúng tôi đã xét kỹ cái công thức của phái «Giải phóng». Công thức tuyệt diệu đó diễn đạt được hoàn toàn hai quan điểm về vai trò của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng dân chủ, tức là quan điểm tư sản và quan điểm xã hội - dân chủ. Giai cấp tư sản muốn dồn giai cấp vô sản đơn thuần vào phong trào nghiệp đoàn mà thôi và «do đó, lấy ý

---

* Xem Prô-cô-pô-vich: «Vấn đề công nhân ở Nga».

niệm đấu tranh giai cấp *(theo kiểu Bren-ta-nô)* mà che lấp trong ý thức của họ ý niệm về một cuộc cách mạng toàn dân ở Nga», cũng giống hệt như các tác giả thuộc phái Bec-stanh viết ra bản «Credo» đã dùng ý niệm về một phong trào «thuần túy công nhân» để che lấp ý niệm đấu tranh chính trị trong ý thức công nhân. Đảng xã hội - dân chủ thì, trái lại, muốn phát triển cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản cho đến mức làm cho nó đảm nhiệm được vai trò lãnh đạo trong cuộc cách mạng toàn dân ở Nga, nghĩa là đưa cuộc cách mạng ấy đến chuyên chính dân chủ của giai cấp vô sản và nông dân.

Giai cấp tư sản nói với giai cấp vô sản: cuộc cách mạng của chúng ta là cách mạng của toàn dân. Bởi vậy, với tư cách là giai cấp riêng biệt, anh chỉ nên tiến hành đấu tranh giai cấp riêng của mình mà thôi; anh nên vì «ý nghĩ tỉnh táo» mà đặc biệt chú trọng đến nghiệp đoàn và làm cho nó được hợp pháp hóa; anh phải coi chính những nghiệp đoàn ấy như là «xuất phát điểm trọng yếu của việc giáo dục chính trị và của việc tổ chức của mình»; đến giờ phút cách mạng, anh chỉ nên đề ra những nghị quyết «nghiêm chỉnh», theo kiểu những nghị quyết của phái «Tia lửa» mới mà thôi; anh cần phải đem hết tâm ý vào những nghị quyết «tỏ ra có cảm tình hơn đối với phái tự do»; anh cần phải ưa thích những người lãnh đạo có khuynh hướng muốn trở thành «những người chỉ đạo thực tiễn của cuộc vận động chính trị hiện thực của giai cấp công nhân»; anh phải «bảo tồn những nhân tố hiện thực chủ nghĩa trong thế giới quan mác-xít» (nếu như chẳng may anh đã nhiễm phải những «công thức khắt khe» của thứ giáo lý «không khoa học» kia rồi).

Đảng xã hội - dân chủ nói với giai cấp vô sản: cuộc cách mạng của chúng ta là cách mạng của toàn dân. Bởi vậy, với tư cách là giai cấp tiên tiến nhất và cách mạng triệt để duy nhất, anh không những phải ra sức tham gia cuộc cách mạng đó một cách hết sức tích cực, mà còn phải giữ vai trò lãnh đạo trong đó. Bởi vậy, anh không được tự bó mình trong khuôn khổ một cuộc đấu tranh giai cấp quan niệm theo cách hẹp hòi, theo nghĩa là một phong trào nghiệp đoàn, mà trái lại phải gắng sức mở rộng phạm vi và nội dung của cuộc đấu tranh giai cấp của mình *cho đến mức đưa được* vào phạm vi đó, không những *tất cả* những nhiệm vụ của cuộc cách mạng Nga hiện tại, có tính chất dân chủ và toàn dân, mà cả những nhiệm vụ của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa tương lai nữa. Bởi vậy, vẫn coi trọng phong trào nghiệp đoàn, không từ chối lợi dụng bất cứ một tý quyền tự do hợp pháp nào, đến thời kỳ cách mạng, anh phải đặt lên hàng đầu các nhiệm vụ khởi nghĩa vũ trang, thành lập một đạo quân cách mạng và một chính phủ cách mạng, đó là con đường duy nhất đưa nhân dân tới thắng lợi hoàn toàn đối

với chế độ Nga hoàng, giành được chế độ cộng hòa dân chủ và một chế độ tự do chính trị thật sự.

Có lẽ không cần phải nói gì về thái độ lưng chừng, không triệt để và lẽ dĩ nhiên là dễ thương đối với giai cấp tư sản mà, trong vấn đề này, phái «Tia lửa» mới, do «đường lối» sai lầm của họ, đã biểu thị ra trong những nghị quyết của họ.

II. MỘT LẦN NỮA ĐỒNG CHÍ MAC-TƯ-NÔP LẠI «LÀM» CHO VẤN ĐỀ «SÂU SẮC» THÊM

Bây giờ hãy nói đến những bài báo của Mac-tư-nôp đăng trong báo «Tia lửa» số 102 và 103. Dĩ nhiên, chúng tôi không trả lời lại Mac-tư-nôp khi đồng chí ấy định chứng minh rằng cách giải thích của chúng tôi về một vài đoạn trích dẫn của Mác và Ăng-ghen là sai, và cách giải thích của đồng chí ấy là đúng. Những mưu toan ấy đã quá thiếu nghiêm chỉnh, những mẹo của Mac-tư-nôp đã quá rõ rệt, vấn đề đã quá sáng rõ rồi nên có trở lại vấn đề ấy một lần nữa cũng không bổ ích gì. Bất cứ độc giả nào có suy nghĩ đều sẽ không khó gì mà không nhận ra những mưu mô thô sơ của sự rút lui tiến hành trên toàn chiến tuyến của Mac-tư-nôp; nhất là sau khi đã xuất bản toàn bộ bản dịch cuốn sách của Ăng-ghen: «Phái Ba-cu-nin đang hoạt động» và cuốn sách của Mác: «Thư của Ban chấp hành Trung ương gửi Liên đoàn những người cộng sản», tháng ba 1850, do một nhóm cán bộ báo «Người vô sản» soạn ra. Chỉ cần dẫn ra một đoạn trong bài báo của Mac-tư-nôp là đủ để làm cho độc giả thấy rõ sự rút lui đó của Mac-tư-nôp.

Mac-tư-nôp viết trong số 103: «Báo «Tia lửa» thừa nhận việc thành lập một chính phủ lâm thời là một trong những con đường có thể đi theo và có ích cho sự phát triển cách mạng; nhưng báo này phủ nhận ích lợi của việc những người xã hội - dân chủ tham gia chính phủ lâm thời *tư sản* nhằm chính là để sau này hoàn toàn cướp lấy bộ máy Nhà nước để thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa». Nói một cách khác: «báo «Tia lửa» bây giờ đã phải thừa nhận rằng tất cả những mối lo sợ của mình khi nghĩ đến trách nhiệm của chính phủ cách mạng đối với ngân khố và các ngân hàng, cũng như khi nghĩ rằng việc nắm lấy «nhà tù» là nguy hiểm và không thể làm được, v.v.., đều là vô lý. Nhưng báo «Tia lửa» vẫn cứ tiếp tục làm cho rối trí, lẫn lộn chuyên chính dân chủ với chuyên chính xã hội chủ nghĩa. Rối lẫn như thế là tất nhiên để che đậy bước rút lui.

Nhưng trong số những bọn gây ra rối rắm thuộc phái «Tia lửa» mới, thì Mac-tư-nôp tỏ ra đặc biệt là một kẻ gây ra rối rắm vào bậc nhất, một kẻ gây

ra rồi rắm có tài, nếu có thể nói như thế được. Trong khi làm rối vấn đề bằng cách cố gắng «đào sâu thêm vấn đề», Mac-tư-nôp hầu như bao giờ cũng đi đến chỗ «tạo ra» những công thức mới làm lộ rõ một cách tuyệt diệu tất cả sai lầm về lập trường của y. Các đồng chí hãy nhớ lại xem trong thời kỳ «chủ nghĩa kinh tế» y đã «đào sâu thêm» Plê-kha-nôp như thế nào và đã tùy hứng tạo ra công thức: «đấu tranh kinh tế chống bọn chủ và chính phủ», như thế nào. Khó mà tìm thấy được trong các tác phẩm của phái «kinh tế chủ nghĩa» một câu nào biểu hiện được một cách tài tình hơn thế, tất cả những sai lầm trong xu hướng ấy. Ngày nay cũng vậy, Mac-tư-nôp hăng hái phục vụ cho phái «Tia lửa» mới và trong hầu hết mọi lần y nói là y lại cung cấp thêm cho chúng ta những tài liệu mới quý báu để đánh giá sai lầm về lập trường của phái «Tia lửa» mới. Trong số 102, y tuyên bố rằng Lê-nin «đã đem những khái niệm cách mạng và chuyên chính lẫn lộn với nhau mà không thấy ngay được» (tr. 3, cột 2).

Tất cả những lời công kích mà phái Tia lửa mới đưa ra chống chúng tôi chung quy đều thu tóm vào lời buộc tội này. Về lời buộc tội đó, chúng tôi phải cảm ơn Mac-tư-nôp biết bao! Đưa ra lời buộc tội như thế là y đã giúp ích biết bao cho chúng tôi trong việc đấu tranh chống phái «Tia lửa» mới! Nhất định rồi chúng tôi sẽ phải yêu cầu ban biên tập báo «Tia lửa» nên thường xuyên hơn nữa đưa Mac-tư-nôp ra chống chúng tôi, để «đào sâu thêm» những lời công kích chống báo «Người vô sản» và diễn đạt những lời công kích ấy «về phương diện nguyên tắc chân chính». Vì Mac-tư-nôp càng cố suy luận đúng theo nguyên tắc thì điều đó càng làm cho y ít thành công và y càng để lộ rõ hơn nữa những sai lầm của phái «Tia lửa» mới, y lại càng làm cho chính mình và bạn hữu của mình nhận rõ được bài học hữu ích: reductio ad absurdum (nghĩa là đưa những nguyên lý của phái «Tia lửa» mới đến chỗ phi lý).

Báo «Tiến lên» và báo «Người vô sản» đem những khái niệm cách mạng và chuyên chính «thay thế» cho nhau. Báo «Tia lửa» lại không muốn có sự «thay thế» như thế. Chính là như vậy đó, đồng chí Mac-tư-nôp rất quý hóa ạ! Đồng chí đã vô tình nêu lên một sự thật lớn lao. Bằng một công thức mới, đồng chí *xác nhận* lời khẳng định của chúng tôi rằng phái «Tia lửa» đã lẽo đẽo chạy theo đuôi cách mạng, đã định nghĩa thiên lệch nhiệm vụ của mình theo quan điểm tạp chí «Giải phóng», còn như báo «Tiến lên» và báo «Người vô sản» thì đã đề ra những khẩu hiệu thúc đẩy cách mạng dân chủ tiến tới.

Đồng chí Mac-tư-nôp, đồng chí không rõ được chỗ đó sao? Vì vấn đề này là quan trọng, cho nên chúng tôi sẽ chịu khó giải thích đầy đủ hơn cho đồng chí vậy.

Tính chất tư sản của cuộc cách mạng dân chủ tựu trung được biểu hiện ở chỗ là có nhiều giai cấp, nhiều bộ phận và tầng lớp xã hội vốn hoàn toàn thừa nhận chế độ tư hữu và nền kinh tế hàng hóa, và vốn không có khả năng thoát khỏi khuôn khổ đó, đều đã vì tình thế mà đi đến chỗ buộc phải thừa nhận sự bất lực của chế độ chuyên chế và của toàn bộ chế độ nông nô và đi theo cuộc vận động đòi tự do. Thế mà nổi bật lên ngày càng rõ tính chất tư sản của cái tự do *ấy* mà «xã hội» đòi hỏi phải có và bọn địa chủ và tư bản bênh vực bằng hàng tràng lời nói suông (và chỉ bằng lời nói suông thôi!). Đồng thời sự khác nhau căn bản giữa cuộc đấu tranh của công nhân và cuộc đấu tranh của giai cấp tư sản cho tự do, giữa chủ nghĩa dân chủ vô sản và chủ nghĩa dân chủ của phái tự do cũng ngày càng lộ ra rõ rệt. Giai cấp công nhân và những đại biểu giác ngộ của mình đang tiến lên và đẩy mạnh cuộc đấu tranh ấy tiến lên, chẳng những không sợ tiến hành nó đến cùng mà còn mong muốn vượt rất xa cái đích xa nhất của cuộc cách mạng dân chủ nữa. Giai cấp tư sản, không triệt để và tham lam, chỉ chịu nhận từng phần và một cách giả nhân giả nghĩa những khẩu hiệu tự do mà thôi. Tất cả những mưu toan nhằm vạch một nét đặc biệt, dùng những «điều khoản» đặc biệt quy định (như loại những điều khoản nói trong nghị quyết của Xta-rô-ve hay của Hội nghị) để định ra giới hạn đến đâu thì các ông bạn tư sản của tự do bắt đầu tỏ ra giả dối hay, cũng có thể nói, tỏ ra phản bội tự do, — tất cả những mưu toan như thế nhất định sẽ thất bại, vì giai cấp tư sản, nằm vào giữa hai hỏa lực (chế độ chuyên chế và giai cấp vô sản), có thể dùng trăm phương ngàn kế mà thay đổi lập trường và khẩu hiệu của mình khi thì tìm cách xê xích khi thì quá tả một chút khi thì quá hữu một chút để thường khuôn mình theo đường lối mặc cả thỏa hiệp. Nhiệm vụ của chủ nghĩa dân chủ vô sản không phải là bày đặt ra những «điều khoản» chết yểu như thế, mà phải luôn luôn phê phán tình hình chính trị đương phát triển, lột trần những hành vi không triệt để và phản bội, luôn luôn mới không thể đoán trước được của giai cấp tư sản.

Xin hãy nhớ lại lịch sử những lời tuyên bố chính trị của ông Xtơ-ru-vê trong báo chí bí mật, lịch sử đấu tranh của những người xã hội - dân chủ chống lại ông ta, thì các bạn sẽ thấy rõ ngay đảng xã hội - dân chủ, người bênh vực chủ nghĩa dân chủ vô sản, đã làm tròn được nhiệm vụ ấy như thế nào. Ông Xtơ-ru-ve đã bắt đầu bằng cách đề ra một khẩu hiệu hoàn toàn theo lối Si-pôp: «quyền lực và chính quyền tự trị địa phương có uy lực» (xem bài báo của tôi ở tạp chí «Bình minh»[87]: «Những kẻ truy nã Hội đồng tự trị địa phương và những An-ni-ban của phái tự do»). Đảng xã hội - dân chủ đã vạch trần nó và đẩy nó tới một cương lĩnh rõ ràng có tính chất lập

hiến. Khi những sự «thúc đẩy» đó đã có hiệu lực nhờ các sự biến cách mạng tiến triển đặc biệt nhanh chóng, thì cuộc đấu tranh lại hướng theo vấn đề *sau đây* của chủ nghĩa dân chủ: không phải chỉ cần có một hiến pháp chung chung mà thôi, mà nhất định phải có chế độ đầu phiếu phổ thông, trực tiếp và bình đẳng, bỏ phiếu kín. Khi chúng tôi đã «chiếm» được cả vị trí mới đó của «kẻ địch» (tức là khi «Hội liên hiệp giải phóng» chấp nhận yêu sách đầu phiếu phổ thông), thì chúng tôi vẫn tiếp tục tấn công, bóc trần tính chất giả dối và lừa bịp của chế độ hai viện, bóc trần thái độ của phái «Giải phóng» không chịu thừa nhận đầy đủ chế độ đầu phiếu phổ thông, dùng *chủ nghĩa quân chủ* của họ làm chứng cứ mà bóc trần chủ nghĩa dân chủ có tính chất thỏa hiệp theo lối lái ngựa của họ, nói một cách khác là: bóc trần *sự phản bội* lợi ích cuộc đại cách mạng Nga của bọn anh hùng của túi tiền là bọn người thuộc phái «Giải phóng».

Sau hết, sự ngoan cố điên cuồng của chế độ chuyên chế, sự bành trướng to lớn của nội chiến, tình hình bế tắc mà bọn quân chủ đã hãm nước Nga vào, bắt đầu tác động đến những đầu óc ngoan cố thủ cựu nhất. Cách mạng đã trở thành *một sự thực*. Không còn cần phải là người cách mạng mới thừa nhận được sự thực đó. Thực ra, ai nấy đều thấy rõ chính phủ chuyên chế đã tan rã — và hiện còn đang tiếp tục tan rã. Đúng như lời một phần tử trong phái tự do đã nhận định trong báo chí hợp pháp (ông Grê-đe-xcun), trên thực tế, hiện đã xảy ra một tình trạng không chịu phục tùng thực sự đối với chính phủ đó rồi. Mặc dầu bề ngoài còn có vẻ rất mạnh, chế độ chuyên chế đã lộ ra là bất lực; các sự biến của cách mạng đang phát triển, thực sự đã gạt ra cái cơ thể ăn bám đang thối nát đi. Bắt buộc phải dựa trên những quan hệ hiện có và thực tế đã được hình thành để tiến hành công cuộc hoạt động của họ (hay nói cho đúng hơn: tiến hành cái chính trị con buôn của họ), bọn tư sản tự do *bắt đầu nhận rõ là cần phải thừa nhận cách mạng*. Như thế không phải vì họ là những người cách mạng, mà dầu cho họ không phải là những người cách mạng cũng thế. Họ làm như thế là vì bức thiết mà phải làm và trái với ý nguyện của họ, họ phát điên lên khi nhìn thấy những thắng lợi của cách mạng, họ buộc cho chế độ chuyên chế là có tinh thần cách mạng chỉ vì không muốn tiến hành thỏa hiệp, mà lại muốn đấu tranh đến chết. Vốn sinh ra là con buôn, nên đương nhiên là họ thù ghét đấu tranh và cách mạng, nhưng hoàn cảnh buộc họ phải tự đặt mình vào địa thế của cách mạng, vì họ không thể có con đường nào khác.

Chúng ta hiện đang đứng trước một cảnh tượng vô cùng ý vị và hết sức buồn cười. Đó là bọn đĩ của chủ nghĩa tự do tư sản lại muốn khoác áo cách

mạng. Những người thuộc phái «Giải phóng» — risum teneatis, amici!* — bắt đầu lấy danh nghĩa cách mạng mà nói đấy! Đấy, bọn họ đang quả quyết với chúng ta rằng «họ không sợ làm cách mạng đâu» (ông Xtơ-ru-vê, trong tạp chí «Giải phóng», số 72)!!! Bọn người thuộc phái «Giải phóng» đang tham vọng «đứng đầu cách mạng» kia đấy!!!

Sự kiện vô cùng có ý nghĩa đó không những đặc trưng cho sự tiến bộ của chủ nghĩa tự do tư sản, mà cả cho những thành công thực tế ngày càng lớn của phong trào cách mạng *khiến* người ta không thể không thừa nhận nó. Ngay cả giai cấp tư sản cũng bắt đầu nhận rõ là phải đứng trên địa thế của cách mạng mới có lợi hơn, vì chế độ chuyên chế đã quá lung lay rồi. Sự kiện trên chứng thực rằng toàn bộ phong trào đã lên tới một trình độ mới, cao hơn, nhưng mặt khác, nó đề ra cho chúng ta những nhiệm vụ cũng mới và cũng cao như vậy. Giai cấp tư sản không thể thành tâm thừa nhận cách mạng, dù cho cá nhân nhà tư tưởng này hay nhà tư tưởng kia của giai cấp tư sản có thành thực đến đâu chăng nữa. Giai cấp tư sản, đến giai đoạn cao này của phong trào cũng vậy, không thể không mang đến cái tính chất tự tư tự lợi và cái tính chất không triệt để của nó, những mánh khóe con buôn và những mưu chước phản động của nó. Hiện nay, vì lợi ích của cương lĩnh của chúng ta và để phát huy cương lĩnh ấy, chúng ta phải đề ra *một cách khác hẳn* các nhiệm vụ *cụ thể* trước mắt của cách mạng. Cái gì hôm qua coi là đủ thì *hôm nay không còn đủ nữa*. Có lẽ hôm qua, đòi thừa nhận cách mạng, là đủ để coi đó là khẩu hiệu dân chủ tiên tiến. Thì hôm nay cái đó không còn là đủ nữa. Cách mạng đã bắt buộc ngay cả ông Xtơ-ru-vê cũng phải thừa nhận nó. Hiện nay, giai cấp tiền phong cần phải xác định rõ *ngay cả nội dung* những nhiệm vụ trước mắt và bức thiết của cách mạng. Trong khi thừa nhận cách mạng, bọn các ngài Xtơ-ru-vê lại một lần nữa vẫn cứ để lòi đuôi của họ ra và vẫn hát lại điệu hát cũ nói rằng có thể có một lối thoát hòa bình, nói rằng vua *Ni-cô-lai* có thể mời các ngài đó trong phái «Giải phóng» lên nắm chính quyền, v. v..., v. v... Các ngài thuộc phái «Giải phóng» ấy thừa nhận cách mạng để càng được an toàn lừa dối và phản bội nó. Bây giờ chúng ta có bổn phận phải chỉ cho giai cấp vô sản và toàn thể nhân dân thấy rõ khẩu hiệu: cách mạng là không đủ nữa; phải chỉ rõ sự cần thiết phải có một định nghĩa về *ngay cả cái nội dung* của cách mạng, một cách rõ ràng, không úp mở, lô-gích và dứt khoát. Mà định nghĩa đó chính là khẩu hiệu chuyên chính dân chủ cách mạng của giai cấp vô sản và nông

---

* các bạn, xin chớ vội cười nhé!

dân, vì chỉ có khẩu hiệu này mới có thể diễn đạt được đúng «thắng lợi quyết định» của cách mạng.

Lạm dụng danh từ là một hiện tượng thông thường nhất trên trường chính trị. Chẳng hạn, bọn đi theo chủ nghĩa tự do tư sản Anh, đã từng nhiều lần tự xưng là «người xã hội chủ nghĩa» («bây giờ tất cả chúng ta đều là những người xã hội chủ nghĩa» — «We all are socialists now», — Hac-cơc nói như thế); bọn đồng đảng của Bi-xmac và bè bạn của Giáo hoàng Lê-ông XIII cũng nói như thế. Danh từ «cách mạng» cũng rất dễ cho người ta lạm dụng, và những sự lạm dụng đó không thể tránh được một khi phong trào phát triển đến một giai đoạn nào đó. Khi ông Xtơ-ru-vê bắt đầu lấy danh nghĩa cách mạng mà nói, thì chúng tôi không thể không nghĩ ngay đến Chi-e. Vài ngày trước cuộc cách mạng tháng hai, tên quỷ sứ ghê tởm ấy, một tên tiêu biểu toàn diện nhất cho tính chất dễ bị mua chuộc về chính trị của giai cấp tư sản, đã đánh hơi biết cuộc nổi dậy của nhân dân sắp xảy đến. Thế là từ trên diễn đàn nghị viện, nó tuyên bố rằng nó vốn là người *ở trong đảng cách mạng*! (Xem cuốn «Nội chiến ở Pháp» của Mác). Ý nghĩa chính trị của việc phái «Giải phóng» chuyển sang phe cách mạng cũng *hoàn toàn giống hệt* như sự «chuyển sang» của Chi-e vậy. Khi bọn Chi-e của nước Nga mở miệng nói rằng họ đứng về phe cách mạng, thì điều đó có nghĩa là khẩu hiệu «cách mạng» là chưa đủ, là không có nghĩa gì hết và không xác định được một nhiệm vụ nào cả, vì cách mạng trở thành một việc đã rồi và những phần tử đủ loại đều đã đứng về phe cách mạng.

Thực ra, theo quan điểm chủ nghĩa Mác, cách mạng là gì? Là dùng bạo lực để phá đổ một kiến trúc thượng tầng chính trị cũ mà đến một thời kỳ nhất định nào đó thì mâu thuẫn giữa nó với những quan hệ sản xuất mới đã đưa nó đến chỗ sụp đổ. Sự đối kháng hiện có giữa một bên là chế độ chuyên chế và một bên là toàn bộ chế độ của nước Nga tư bản chủ nghĩa, tất cả những nhu cầu về sự phát triển dân chủ tư sản của nó ngày nay đã gây ra một sự sụp đổ thật mạnh mẽ, vì sự đối kháng ấy được duy trì một cách giả tạo trong thời gian rất lâu. Kiến trúc thượng tầng này đang rung chuyển khắp mọi phía, không chịu nổi sức ép và suy yếu đi. Chính ngay bản thân nhân dân phải thông qua những đại biểu các giai cấp và tầng lớp rất khác nhau mà xây dựng lên một kiến trúc thượng tầng mới. Đến một lúc nhất định trong quá trình phát triển, thì sự bất lực của cái kiến trúc thượng tầng cũ hiện ra hoàn toàn rõ rệt trước mắt mọi người. Ai nấy đều thừa nhận rằng phải có cách mạng. Vấn đề đặt ra hiện nay là phải xác định những giai cấp *nào* là đích thực có nhiệm vụ xây dựng kiến trúc thượng tầng mới, và họ phải xây dựng kiến trúc thượng tầng mới ấy *như thế nào*. Nếu không có

sự xác định đó thì trong lúc này khẩu hiệu cách mạng không có nghĩa gì hết, vì sự suy nhược của chế độ chuyên chế làm cho ngay cả bọn vương hầu và bọn báo «Tin tức Mạc-tư-khoa»[88] cũng trở thành «những nhà cách mạng» nốt! Nếu không có một sự xác định như thế thì đối với giai cấp tiền phong không thể nói đến các nhiệm vụ dân chủ tiền phong được. Và trong khẩu hiệu chuyên chính dân chủ của giai cấp vô sản và nông dân đã có sự xác định ấy rồi. Khẩu hiệu ấy xác định rõ những «nhà kiến trúc» mới của cái kiến trúc thượng tầng mới ấy có thể và phải dựa vào những giai cấp nào, xác định rõ tính chất của cái kiến trúc thượng tầng đó (chuyên chính «dân chủ», khác với chuyên chính xã hội chủ nghĩa) và những phương thức dùng để xây dựng nó (bằng chuyên chính, nghĩa là dùng bạo lực đánh tan mọi sự phản kháng bằng bạo lực, bằng cách vũ trang cho các giai cấp cách mạng trong nhân dân). Người nào, ngày nay, không thừa nhận khẩu hiệu chuyên chính dân chủ cách mạng, khẩu hiệu thành lập quân đội cách mạng, chính phủ cách mạng, các ủy ban nông dân cách mạng, người ấy không hiểu chút gì về những nhiệm vụ của cách mạng, không thể xác định được những nhiệm vụ mới, cao hơn do tình thế hiện thời đề ra, hoặc người ấy lạm dụng khẩu hiệu «cách mạng» mà lừa dối nhân dân, mà phản bội cách mạng.

Trường hợp thứ nhất là trường hợp đồng chí Mac-tư-nôp và bạn hữu của đồng chí ấy, trường hợp thứ hai là trường hợp ông Xtơ-ru-vê và toàn đảng «dân chủ - lập hiến» của bọn tự trị địa phương.

Đồng chí Mac-tư-nôp thật quá minh mẫn và tài trí khi đồng chí ấy buộc cho chúng tôi là đã «thay thế» những khái niệm cách mạng và chuyên chính lẫn với nhau, chính vào lúc cách mạng phát triển đòi hỏi phải đưa khẩu hiệu chuyên chính ra để xác định nhiệm vụ của cách mạng! Kỳ thực thì đồng chí Mac-tư-nôp lại chẳng may rớt lại phía sau, lần lữa ở cái nấc gần cuối *ở trình độ của phái «Giải phóng»*, vì ngày nay thừa nhận «cách mạng» (trên lời nói) và từ chối không thừa nhận chuyên chính dân chủ của giai cấp vô sản và nông dân (nghĩa là cách mạng thật sự) chính là đáp ứng đúng chính sách của phái «Giải phóng», nghĩa là đáp ứng lợi ích của phái tư sản quân chủ tự do. Phái tư sản tự do, mà ông Xtơ-ru-vê là người phát ngôn, hiện nay tuyên bố tán thành cách mạng. Giai cấp vô sản giác ngộ mà người phát ngôn là các đảng viên xã hội - dân chủ cách mạng, đòi hỏi phải thiết lập nền chuyên chính của giai cấp vô sản và nông dân. Lúc bấy giờ thì nhà thông thái của báo «Tia lửa» mới xen vào cuộc tranh luận mà kêu lên: đừng có hòng đem những khái niệm cách mạng và chuyên chính ra mà «thay thế» lẫn với nhau! Như vậy, chẳng phải là phái «Tia lửa» mới, do lập trường sai lầm của

họ, đã buộc phải luôn luôn chạy lẽo đẽo theo đuôi phái «Giải phóng» hay sao?

Chúng tôi vừa chỉ rõ rằng những người thuộc phái «Giải phóng» cứ leo lên từng nấc một (mà không phải không được những sự thúc đẩy của đảng xã hội - dân chủ khuyến khích) trong việc thừa nhận chế độ dân chủ. Lúc đầu, vấn đề mà chúng tôi tranh luận với họ đặt ra như sau: chủ nghĩa Si-pôp (quyền lực và hội đồng tự trị địa phương có uy lực) hay chủ nghĩa lập hiến? Sau nữa là: đầu phiếu hạn chế hay đầu phiếu phổ thông? Rồi đến: thừa nhận cách mạng hay thương lượng thỏa hiệp với chế độ chuyên chế? Và cuối cùng, hiện nay, vấn đề đặt ra như sau: thừa nhận cách mạng không có chuyên chính công nông hay thừa nhận yêu sách chuyên chính của hai giai cấp ấy trong cách mạng dân chủ? Có thể và chắc chắn rằng những người thuộc phái «Giải phóng» (bất kể là những kẻ đương thời ngày nay hay những kẻ kế nghiệp họ trong cánh tả của phái dân chủ tư sản) sẽ còn leo lên một bậc nữa, nghĩa là trải qua một thời gian rồi họ cũng sẽ lại thừa nhận (có lẽ là đến khi đồng chí Mac-tư-nôp đã leo thêm được một bậc nữa) khẩu hiệu chuyên chính. Tất nhiên, rồi cũng phải xảy ra như thế, nếu cách mạng Nga tiến triển và thu được thắng lợi triệt để. Lúc bấy giờ, lập trường của đảng xã hội - dân chủ sẽ như thế nào? Thắng lợi hoàn toàn của cách mạng hiện tại sẽ đánh dấu bước kết thúc của cách mạng dân chủ và mở đầu một cuộc đấu tranh quyết định cho cách mạng xã hội chủ nghĩa. Việc làm thỏa mãn những yêu sách của nông dân ngày nay, việc hoàn toàn đánh bại thế lực phản động, việc giành được chế độ cộng hòa dân chủ sẽ chấm dứt hẳn chủ nghĩa cách mạng của giai cấp tư sản và ngay cả của giai cấp tiểu tư sản nữa, và mở đầu cuộc đấu tranh thực sự của giai cấp vô sản cho chủ nghĩa xã hội. Cách mạng dân chủ sẽ được thực hiện đầy đủ bao nhiêu thì cuộc đấu tranh mới ấy càng diễn ra mau chóng, rộng lớn, rõ rệt và kiên quyết bấy nhiêu. Khẩu hiệu chuyên chính «dân chủ» biểu hiện chính tính chất lịch sử hạn chế của cuộc cách mạng hiện thời và tính chất tất yếu của một cuộc đấu tranh mới, trên cơ sở một nền trật tự mới, để hoàn toàn giải phóng giai cấp công nhân khỏi mọi sự áp bức và mọi sự bóc lột. Nói một cách khác: khi nào giai cấp tư sản dân chủ hay giai cấp tiểu tư sản sẽ còn leo thêm một bậc nữa, khi nào chẳng những cách mạng mà cả sự toàn thắng của cách mạng sẽ trở thành một sự thật dứt khoát, thì lúc bấy giờ chúng ta sẽ đem «thay thế» (có lẽ những ông Mac-tư-nôp mới, sau này sẽ la ó ghê gớm) vào khẩu hiệu chuyên chính dân chủ, khẩu hiệu chuyên chính xã hội chủ nghĩa của giai cấp vô sản, nghĩa là khẩu hiệu cách mạng xã hội chủ nghĩa hoàn toàn.

III. QUAN NIỆM TƯ SẢN TẦM THƯỜNG VỀ CHUYÊN CHÍNH VÀ QUAN NIỆM CỦA MÁC VỀ CHUYÊN CHÍNH

Mê-rinh, trong những lời phụ chú sau cuốn sách in những bài báo của Mác, đăng năm 1848 trong «Báo Rê-na-ni Mới», có kể lại rằng các sách báo xuất bản của tư sản đã đặc biệt trách cứ báo ấy như sau: «Báo Rê-na-ni Mới», hình như đã đòi hỏi «thiết lập ngay chế độ chuyên chính coi đó là thủ đoạn độc nhất để thực hiện dân chủ (Marx'Nachlass, t. III, tr. 53). Theo quan điểm tư sản tầm thường, thì những khái niệm chuyên chính và dân chủ không dung hợp được với nhau. Không hiểu được lý luận đấu tranh giai cấp, quen thấy trên sân khấu chính trị những cuộc tranh cãi nhỏ nhen của nhóm này, nhóm khác và những bè cánh thuộc giai cấp tư sản, người tư sản cho chuyên chính có nghĩa là hủy bỏ tất cả mọi quyền tự do và tất cả những bảo đảm về quyền dân chủ, là sự độc đoán phổ biến, sự lạm dụng phổ biến về quyền hành cho lợi ích cá nhân kẻ độc tài. Thật ra, chính đồng chí Mac-tư-nôp của chúng ta cũng để lộ cái quan niệm tư sản tầm thường đó, khi mà, để kết thúc «chiến dịch mới» của mình trong báo «Tia lửa» mới, đồng chí ấy giải thích rằng sở dĩ báo «Tiến lên» và báo «Người vô sản» thiên theo khẩu hiệu chuyên chính là vì Lê-nin «tha thiết muốn cầu may» (báo «Tia lửa», số 103, tr. 3, cột 2). Lời giải thích tuyệt tác đó thật rất đáng đứng ngang hàng với những lời giai cấp tư sản buộc tội «Báo Rê-na-ni Mới» trong việc tuyên truyền chuyên chính. Như vậy là Mác cũng đã bị vạch trần — có điều là không phải do những nhà «xã hội - dân chủ» và những nhà tư sản tự do! — là đã «đánh tráo» hai khái niệm cách mạng và chuyên chính. Muốn giải thích cho Mac-tư-nôp rõ sự khác nhau giữa chuyên chính của một giai cấp với chuyên chính của một cá nhân, giữa nhiệm vụ của chuyên chính dân chủ với nhiệm vụ của chuyên chính xã hội chủ nghĩa, thì cần phải nói đến về những quan điểm của «Báo Rê-na-ni Mới».

«Báo Rê-na-ni Mới» viết ngày 14 tháng chín 1848: «Sau cách mạng, mọi chế độ lâm thời của Nhà nước đều đòi hỏi phải chuyên chính, và là một sự chuyên chính kiên quyết. Ngay từ đầu, chúng ta đã trách cứ Căm-fau-zen (thủ tướng chính phủ sau ngày 18 tháng ba 1848) là đã không hành động một cách chuyên chính, không phá tan và không thủ tiêu ngay những tàn tích của chế độ cũ. Và chính vì vậy mà, trong lúc ông Căm-fau-zen đang say sưa với những ảo tưởng lập hiến, thì đảng chiến bại (nghĩa là đảng của phe phản động) tăng cường vị trí của họ trong bộ máy quan liêu và trong quân đội, thậm chí ở nhiều nơi còn bạo gan trở lại công khai đấu tranh[89] nữa».

Mê-rinh nói đúng rằng những lời nói ấy đã tóm tắt trong mấy nguyên

lý những điều mà «Báo Rê-na-ni Mới» viết rất tỉ mỉ trong những bài báo dài nói về nội các Căm-fau-zen. Vậy, những lời ấy của Mác nói với chúng ta những gì? Những lời ấy của Mác nói với chúng ta rằng chính phủ cách mạng lâm thời *phải* dùng thủ đoạn chuyên chính mà hành động (nguyên lý ấy, báo «Tia lửa» không bao giờ có thể hiểu nổi, vì họ vốn rất sợ khẩu hiệu: chuyên chính); rằng nhiệm vụ của nền chuyên chính ấy là tiêu diệt những tàn dư của chế độ cũ (đó chính là điều đã được chỉ ra rất rõ trong nghị quyết do Đại hội III của Đảng công nhân xã hội - dân chủ Nga thông qua, nói về đấu tranh chống thế lực phản cách mạng, và như chúng tôi đã vạch ra trên kia, đó cũng là điều mà nghị quyết của Hội nghị đã bỏ quên mất). Sau cùng, thứ ba là, do những lời ấy mà chúng ta thấy rằng Mác đã đả kích bọn dân chủ tư sản về những «ảo tưởng lập hiến» của họ trong thời kỳ cách mạng và nội chiến nổ ra công khai. Qua bài báo đăng ngày 6 tháng sáu 1848 trong «Báo Rê-na-ni Mới», ta đã thấy nổi bật lên ý nghĩa thực sự của những dòng chữ ấy. Mác viết: «Một Quốc hội lập hiến trước hết phải là một Quốc hội tích cực, tích cực cách mạng. Thế mà Hội nghị Fơ-ran-fo thì lại làm bài thực tập về chủ nghĩa đại nghị, theo lối làm bài ở nhà trường và phó mặc cho chính phủ hành động. Cứ cho rằng cái hội nghị học giả ấy, sau khi thảo luận chín chắn đã định ra được một chương trình nghị sự tốt nhất và một hiến pháp hay nhất. Chương trình nghị sự tốt nhất và hiến pháp hay nhất đó còn có ý nghĩa gì, nếu, trong lúc ấy, các chính phủ ở Đức đã đưa lưỡi lê vào chương trình nghị sự rồi?»[90].

Đó là ý nghĩa của khẩu hiệu: chuyên chính. Do đó mà người ta có thể thấy rõ Mác sẽ có thái độ như thế nào đối với những nghị quyết gọi «việc quyết định tổ chức ra Quốc hội lập hiến» là một thắng lợi quyết định hoặc kêu gọi «nên thủy chung giữ địa vị một chính đảng thuộc phái cách mạng đối lập cực đoan»!

Những vấn đề lớn trong đời sống của các dân tộc chỉ có thể giải quyết được bằng sức mạnh. Chính các giai cấp phản động thường là những kẻ đầu tiên hay dùng đến bạo lực, nội chiến, hay «đưa lưỡi lê vào chương trình nghị sự», như chế độ chuyên chế Nga đã từng làm như thế, và đang tiếp tục làm như thế một cách kiên quyết, trước sau như một, luôn luôn và khắp mọi nơi, từ Ngày 9 tháng giêng đến nay. Và trong lúc đã có một tình hình như thế, trong lúc lưỡi lê đang thực sự được đưa lên hàng đầu vào chương trình nghị sự chính trị, khi mà khởi nghĩa đã rõ ràng là cần thiết và cấp bách, thì những ảo tưởng lập hiến và những bài thực tập về chủ nghĩa đại nghị theo lối nhà trường, chỉ còn dùng để che đậy sự phản bội của giai cấp tư sản đối với cách mạng, che đậy cái cách thức mà giai cấp tư sản dùng để «lìa bỏ»

cách mạng mà thôi. Chính đó là lúc mà giai cấp chân chính cách mạng phải đề ra khẩu hiệu chuyên chính.

Về nhiệm vụ của nền chuyên chính đó, Mác còn viết trong «Báo Rê-na-ni Mới»: «Quốc hội đó đáng lẽ phải dùng thủ đoạn chuyên chính để hành động chống lại những manh tâm phản động của các chính phủ đã lỗi thời, và nhờ đó gây được trong dư luận nhân dân một sức mạnh mà hễ va vào là tất cả những lưỡi lê đều gẫy tan... Thế mà Quốc hội đó lại làm mệt mỏi nhân dân Đức bằng những bài diễn văn chán ngắt, chứ không kéo nhân dân đi theo mình hoặc để cho nhân dân Đức lôi kéo mình đi theo họ[91]. Theo ý kiến của Mác thì Quốc hội đó lẽ ra phải «tẩy trừ khỏi chế độ thực tế đang tồn tại ở Đức, tất cả những cái gì trái với nguyên tắc chủ quyền của nhân dân», rồi «củng cố cơ sở cách mạng mà nó đang đứng trên đó, và bảo đảm chủ quyền của nhân dân do cách mạng đã giành được, chống lại mọi sự tấn công»[92].

Như vậy, nhiệm vụ mà Mác đã đề ra năm 1848 cho chính phủ cách mạng hay cho chuyên chính trước tiên là thực hành cách mạng *dân chủ*: phòng ngự chống thế lực phản cách mạng và thực sự thủ tiêu tất cả mọi cái gì trái với nguyên tắc chủ quyền của nhân dân. Đó chính là chuyên chính dân chủ cách mạng chứ không phải là cái gì khác cả.

Chúng ta hãy nói tiếp. Theo ý kiến của Mác thì những giai cấp nào có thể và phải làm trọn được nhiệm vụ ấy (thực hiện tới cùngnguyên tắc chủ quền của nhân dân và đánh lui tất cả những cuộc tấn công của thế lực phản cách mạng)? Mác nói về «nhân dân». Nhưng chúng ta biết rằng Mác đã luôn luôn thẳng tay đả phá những ảo tưởng tiểu tư sản cho rằng «nhân dân» là khối thống nhất, rằng không có đấu tranh giai cấp trong nội bộ nhân dân. Khi dùng danh từ «nhân dân», Mác không xóa bỏ những sự phân biệt về giai cấp; Mác đã gộp vào danh từ ấy những thành phần nhất định có khả năng làm cách mạng đến cùng.

«Báo Rê-na-ni Mới» đã từng viết rằng, sau khi giai cấp vô sản Bec-lanh thắng lợi ngày 18 tháng ba, thì cách mạng đi đến hai thứ kết quả: «Một mặt là nhân dân được vũ trang, được tự do lập hội, trên thực tế nhân dân đã đoạt được chủ quyền; mặt khác là chế độ quân chủ vẫn được duy trì và thành lập chính phủ Căm-fau-zen — Han-xơ-man, nghĩa là một chính phủ của những đại biểu của giai cấp đại tư sản. Như vậy, cách mạng đã có được hai thứ kết quả đó thì nhất định cuối cùng phải dẫn đến một sự đoạn tuyệt. Nhân dân đã chiến thắng, nhân dân đã giành được những quyền tự do có một tính chất thật sự dân chủ. Nhưng nhân dân lại không nắm được quyền thống trị trực tiếp, quyền đó đã qua tay giai cấp đại tư sản. Nói tóm lại, cách mạng đã không được tiến hành đến cùng. Nhân dân đã phó cho bọn đại

biểu của giai cấp đại tư sản việc lập nội các, và các đại biểu đó của giai cấp đại tư sản liền để lộ ngay dã tâm của họ mà đề nghị liên minh với giai cấp quý tộc Phổ và với bọn quan lại. Ac-nim, Ca-ni-txơ và Sve-rin đã tham gia nội các.

Vì sợ nhân dân, nghĩa là công nhân và giai cấp tư sản dân chủ, nên giai cấp đại tư sản, vốn phản cách mạng ngay từ đầu, đã cùng với thế lực phản động thành lập một liên minh có tính chất phòng ngự và tấn công» (do chúng tôi gạch dưới)[93].

Như vậy, không những việc «quyết định tổ chức Quốc hội lập hiến», mà ngay cả việc thực sự triệu tập Quốc hội ấy cũng vẫn chưa đủ để làm cho cách mạng đạt được thắng lợi quyết định! Ngay cả sau một thắng lợi bộ phận trong cuộc đấu tranh vũ trang (như công nhân Bec-lanh thắng bọn quân quan phản động ngày 18 tháng ba 1848), thì vẫn có thể có một cuộc cách mạng «nửa chừng», một cuộc cách mạng «không được tiến hành đến cùng». Vậy, cách mạng được hoàn thành đến nơi đến chốn là do ở cái gì? Là do ở chỗ quyền thống trị thực sự chuyển qua những tay nào: qua tay bọn Pê-tơ-run-kê-vich và bọn Rô-đi-tsep, nghĩa là bọn Căm-fau-zen và Han-xơ-man, hay là qua tay *nhân dân*, nghĩa là công nhân và giai cấp tư sản dân chủ. Trong trường hợp thứ nhất, giai cấp tư sản sẽ nắm chính quyền, còn giai cấp vô sản thì được «quyền tự do phê bình», được tự do «thủy chung giữ địa vị một chính đảng thuộc phái cách mạng đối lập cực đoan». Ngay sau khi thắng lợi, giai cấp tư sản sẽ liên minh với phe phản động (điều này cũng nhất định sẽ xảy ra ở Nga nếu như công nhân thành Pê-tec-bua chỉ đạt được một thắng lợi bộ phận trong một trận chiến đấu ngoài đường phố chống quân đội phản cách mạng, và phó mặc công việc lập chính phủ cho các quý ông Pê-tơ-run-kê-vich và đồng bọn). Trong trường hợp thứ hai, chuyên chính dân chủ cách mạng, nghĩa là thắng lợi hoàn toàn của cách mạng, sẽ có thể thực hiện được.

Bây giờ còn phải xét một cách chính xác hơn xem đúng ra Mác quan niệm «giai cấp tư sản dân chủ» (demokratische Bürgerschaft) mà ông gọi gộp với công nhân là nhân dân, trái với giai cấp đại tư sản, là như thế nào.

Đoạn văn sau đây trong một bài đăng trong «Báo Rê-na-ni Mới», ngày 29 tháng bảy 1848, đã giải đáp rõ ràng vấn đề ấy: «... Cách mạng Đức năm 1848 chẳng qua chỉ là một lối bắt chước lố bịch Cách mạng Pháp 1789 mà thôi.

Ngày 4 tháng tám 1789, ba tuần lễ sau khi lấy được Ngục Ba-xti, nhân dân Pháp chỉ trong một ngày đã đập tan được tất cả những tạp dịch phong kiến.

Ngày 11 tháng bảy 1848, bốn tháng sau những cuộc chiến đấu bằng chiến lũy trên các đường phố hồi tháng ba, thì những tạp dịch phong kiến đã đánh bại nhân dân Đức. Teste Gierke cum Hansemanno*.

Giai cấp tư sản Pháp năm 1789 không một lúc nào bỏ bạn đồng minh của mình là nông dân. Họ biết rằng quyền thống trị của họ là dựa trên sự hủy bỏ chế độ phong kiến ở nông thôn và tạo ra một giai cấp nông dân tự do có sở hữu ruộng đất (grundbesitzenden).

Giai cấp tư sản Đức năm 1848 phản bội một cách vô liêm sỉ nông dân là bạn đồng minh tự nhiên nhất của họ, là thịt của thịt họ, và nếu không có nông dân thì họ sẽ trở thành bất lực trước giai cấp quý tộc.

Duy trì những đặc quyền phong kiến, thừa nhận những đặc quyền ấy với danh nghĩa (giả dối) chuộc lại, đó là kết quả của cuộc Cách mạng Đức năm 1848. Thật là quả núi đẻ ra con chuột nhắt»[94].

Đó là một đoạn nghị luận rất bổ ích, đưa đến cho chúng ta bốn nguyên lý quan trọng: 1) Cuộc cách mạng dở dang của nước Đức khác với cuộc Cách mạng Pháp đã được tiến hành đầy đủ ở chỗ là giai cấp tư sản không những đã phản bội chủ nghĩa dân chủ nói chung, mà còn phản bội nông dân nói riêng nữa. 2) Điều kiện cơ bản để thực hiện đầy đủ một cuộc cách mạng dân chủ là phải tạo ra một giai cấp nông dân tự do. 3) Tạo ra giai cấp ấy tức là hủy bỏ những tạp dịch phong kiến, tiêu diệt chế độ phong kiến, đó tuyệt nhiên chưa phải là cách mạng xã hội chủ nghĩa. 4) Nông dân là những bạn đồng minh «tự nhiên nhất» của giai cấp tư sản, tức là của phái tư sản dân chủ, nếu không có họ thì giai cấp tư sản sẽ «bất lực» trước thế lực phản động.

Sau khi được cải biến đi cho phù hợp với những đặc điểm dân tộc cụ thể của nước ta, sau khi lấy chế độ nông nô thay thế cho chế độ phong kiến, thì tất cả những nguyên lý nói trên hoàn toàn có thể ứng dụng được vào nước Nga 1905. Chắc chắn rằng những bài học rút ra trong kinh nghiệm Đức, do Mác đã làm sáng tỏ, không thể dẫn chúng ta đến một khẩu hiệu

---

* «Có các ông Ghiêc-cơ và Han-xơ-man làm chứng». Han-xơ-man là bộ trưởng, đại diện cho đảng của giai cấp đại tư sản trong nội các (ở Nga: Tơ-ru-be-xcôi hoặc Rô-đi-tsep, v.v...). Ghiêc-cơ bộ trưởng bộ nông nghiệp trong nội các Han-xơ-man đã đề ra dự án «táo bạo» định «hủy bỏ những tạp dịch phong kiến» và nói rằng «không cần phải chuộc», nhưng thực ra thì dự án đó chỉ dự định hủy bỏ những thứ tạp dịch nhỏ nhặt, ít quan trọng mà duy trì hoặc bắt chuộc những thứ đảm phụ lớn. Ông Ghiêc-cơ là kẻ cùng loại những bọn Ca-blu-côp, Ma-nu-i-lôp, Hec-tsen-stanh của chúng ta và những người bạn tự do tư sản khác tương tự của người nông dân Nga, là bọn muốn «mở rộng quyền sở hữu ruộng đất của nông dân» mà lại không muốn làm thiệt hại đến bọn địa chủ.

nào khác để làm cho cách mạng đạt tới thắng lợi quyết định, ngoài khẩu hiệu: chuyên chính dân chủ cách mạng của giai cấp vô sản và nông dân. Chắc chắn rằng những bộ phận chủ yếu cấu thành «nhân dân» mà năm 1848, Mác đem đối lập với thế lực phản động để kháng và với giai cấp tư sản phản trắc, là giai cấp vô sản và nông dân. Chắc chắn rằng ở nước Nga chúng ta cũng vậy, phái tư sản tự do và các ngài thuộc phái «Giải phóng» đang phản bội và sẽ phản bội nông dân; nghĩa là chúng sẽ đưa ra một cuộc cải cách giả mạo cho xong chuyện, chúng sẽ đi theo bọn địa chủ trong cuộc đấu tranh quyết định giữa bọn này với nông dân. Chỉ có giai cấp vô sản mới có thể triệt để ủng hộ nông dân trong cuộc đấu tranh này. Cuối cùng, chắc chắn rằng ở nước Nga chúng ta cũng vậy, thắng lợi trong cuộc đấu tranh của nông dân, tức là việc chuyển toàn bộ ruộng đất về tay nông dân, sẽ có nghĩa là một cuộc cách mạng dân chủ hoàn toàn, vì đó là hậu thuẫn xã hội của cuộc cách mạng đã được đưa đến chỗ hoàn thành, nhưng tuyệt nhiên đó chưa phải là cách mạng xã hội chủ nghĩa, cũng không phải là «giai đoạn xã hội hóa» mà các nhà tư tưởng của giai cấp tiểu tư sản, những người xã hội - cách mạng hằng nói đến. Cuộc khởi nghĩa của nông dân thành công, cuộc cách mạng dân chủ thắng lợi chỉ có dọn đường cho một cuộc đấu tranh thật sự và kiên quyết cho chủ nghĩa xã hội, trên cơ sở chế độ cộng hòa dân chủ. Nông dân với tư cách là giai cấp những người sở hữu ruộng đất, sẽ giữ trong cuộc đấu tranh này cũng một vai trò phản bội và ngả nghiêng như giai cấp tư sản hiện nay trong cuộc đấu tranh cho chế độ dân chủ. Quên điều đó, tức là quên chủ nghĩa xã hội, tự lừa dối mình và lừa dối những kẻ khác trong vấn đề lợi ích và nhiệm vụ chân chính của giai cấp vô sản.

Muốn không thiếu sót trong khi trình bày những quan niệm của Mác năm 1848, thì cần phải nêu lên một nét khác nhau căn bản giữa đảng xã hội - dân chủ Đức hồi bấy giờ (hay đảng cộng sản của giai cấp vô sản, nếu muốn nói theo danh từ thời ấy) với đảng xã hội - dân chủ Nga ngày nay. Chúng ta hãy nhường lời cho Mê-rinh nói:

««Báo Rê-na-ni Mới» bước lên vũ đài chính trị với tư cách là một «cơ quan báo chí của phái dân chủ». Không thể không nhìn thấy cái tư tưởng đang quán triệt trong tất cả các bài của nó. Nhưng, về mặt trực tiếp thì nó lại bảo vệ lợi ích của cách mạng tư sản chống chế độ chuyên chế và chế độ phong kiến nhiều hơn là bảo vệ lợi ích của giai cấp vô sản chống lợi ích của giai cấp tư sản. Trong các cột báo của nó, người ta thấy nói rất ít tới phong trào công nhân riêng biệt trong cách mạng, mặc dầu không nên quên rằng bên cạnh nó có cơ quan báo chí đặc biệt của Hội liên hiệp công nhân Cô-lô-nhơ[95] xuất bản một tuần hai lần, và do Môn và Sap-pe biên tập. Dù sao

chăng nữa, thì cái việc đập ngay vào mắt độc giả ngày nay cũng vẫn là: «Báo Rê-na-ni Mới» ít quan tâm đến phong trào công nhân Đức trong thời kỳ đó, mặc dầu nhà hoạt động có khả năng nhất của phong trào ấy, Xtê-fan Bơc-nơ, vốn là học trò của Mác và Ăng-ghen ở Pa-ri và Bruy-xen và năm 1848, cũng đã từng làm phóng viên cho tờ báo của hai ông ở Bec-lanh. Bơc-nơ kể lại trong cuốn «Hồi ức» rằng Mác và Ăng-ghen không bao giờ đưa ra một lời nào chê trách về công tác tuyên truyền công nhân của mình. Nhưng những lời tuyên bố về sau của Ăng-ghen làm cho người ta có thể đoán rằng ít ra thì Mác và Ăng-ghen cũng đã không được hài lòng về những phương pháp tuyên truyền đó. Sự không hài lòng của Mác và Ăng-ghen là có căn cứ, một khi mà Bơc-nơ buộc phải nhượng bộ nhiều đối với ý thức giai cấp còn rất thấp của giai cấp vô sản trong đại bộ phận nước Đức, và những nhượng bộ này đều không đứng vững nổi trước sự phê phán theo quan điểm «Tuyên ngôn của Đảng cộng sản». Sự không hài lòng của Mác và Ăng-ghen là không có căn cứ, một khi mà Bơc-nơ vẫn có thể duy trì được ở một trình độ tương đối cao công tác tuyên truyền do đồng chí đó điều khiển... Chắc chắn rằng về phương diện lịch sử và chính trị, Mác và Ăng-ghen đã có lý khi hai ông cho rằng lợi ích chủ yếu của giai cấp công nhân, trước tiên, là ở chỗ hết sức thúc đẩy cách mạng tư sản... Tuy nhiên, tháng tư năm 1849, Mác và Ăng-ghen đã tán thành lập một tổ chức riêng của công nhân và quyết định tham gia đại hội công nhân, chủ yếu do giai cấp vô sản miền Đông sông En-bơ (xứ Đông Phổ) triệu tập, như thế là chúng ta có một bằng chứng đặc sắc tỏ ra rằng bản năng sơ thiểu của phong trào công nhân cũng đã có khả năng uốn nắn những quan điểm của các nhà tư tưởng vĩ đại nhất như thế nào».

Như vậy, chỉ đến tháng tư 1849, khoảng một năm sau khi xuất bản một tờ báo cách mạng («Báo Rê-na-ni Mới» bắt đầu xuất hiện ngày 1 tháng sáu 1848) thì Mác và Ăng-ghen mới tán thành một tổ chức công nhân riêng ư! Cho đến lúc đó, hai ông chỉ làm cái việc là điều khiển một «cơ quan ngôn luận dân chủ» không có liên hệ nào về tổ chức với một đảng công nhân độc lập ư! Sự việc quái gở và không thể tưởng tượng được đó theo quan điểm của chúng ta ngày nay, đã chỉ cho chúng ta thấy rõ ràng sự khác nhau to lớn giữa Đảng công nhân xã hội - dân chủ Đức hồi bấy giờ với Đảng công nhân xã hội - dân chủ Nga ngày nay. Sự việc đó chỉ cho chúng ta thấy là những đặc điểm vô sản của phong trào, tức là trào lưu vô sản, ít được biểu hiện biết bao trong cách mạng dân chủ Đức (do tình trạng lạc hậu của nước Đức năm 1848, về mặt kinh tế cũng như về mặt chính trị — đó là một quốc gia bị chia năm xẻ bảy). Không nên quên điều đó (như Plê-kha-nôp đã quên

điều đó) khi đánh giá nhiều lời tuyên bố của Mác, trong thời kỳ đó và ít lâu sau, về sự cần thiết đối với đảng của giai cấp vô sản là phải có một tổ chức độc lập. Phải đợi gần một năm kinh nghiệm của cuộc cách mạng dân chủ, Mác mới có thể đi đến kết luận thực tiễn đó: toàn bộ không khí ở Đức thời ấy đầy dẫy tính chất phi-li-xtanh và tiểu tư sản biết là chừng nào. Đối với chúng ta, kết luận ấy là kết quả vững chắc, đạt từ lâu, kết quả của một nửa thế kỷ kinh nghiệm của phong trào xã hội - dân chủ quốc tế, kết quả mà chúng ta đã căn cứ vào để *bắt đầu* tổ chức ra Đảng công nhân xã hội - dân chủ Nga. Vì vậy mà ở ta không thể có, chẳng hạn, hiện tượng báo chí cách mạng của giai cấp vô sản lại đứng ngoài lề đảng xã hội - dân chủ của giai cấp vô sản được và có thể tự nhận, dầu trong một phút, chỉ là «cơ quan dân chủ» mà thôi.

Nhưng sự đối lập trước kia chỉ mới bắt đầu lộ ra giữa Mác và Xtê-fan Bơc-nơ thôi, thì ngày nay lại đang tồn tại trong chúng ta dưới một hình thức càng phát triển hơn, nhất là khi trào lưu vô sản càng tỏ ra mạnh trong làn sóng dân chủ của cuộc cách mạng của chúng ta. Khi nói đến việc Mác và Ăng-ghen có thể không được hài lòng về công tác tuyên truyền của Xtê-fan Bơc-nơ, Mê-rinh đã nói những lời quá nhẹ nhàng và lảng tránh. Hãy xem một đoạn văn mà Ăng-ghen viết về Bơc-nơ năm 1885 (trong lời tựa cuốn («Enthüllungen über den Kommunistenprozeß zu Köln». Zürich. 1885*):

Những hội viên của Liên đoàn những người cộng sản[96] khắp nơi đều đứng đầu phong trào dân chủ tiên tiến nhất, như vậy chứng tỏ rằng Liên đoàn là một trường hoạt động cách mạng rất tốt. «Người thợ sắp chữ Xtê-fan Bơc-nơ, một đoàn viên tích cực của Liên đoàn ở Bruy-xen và ở Pa-ri, đã lập ra ở Bec-lanh một hội Ái hữu công nhân («Arbeiterverbrüderung»), hội này phát triển khá rộng lớn và tồn tại cho đến năm 1850. Nhưng Bơc-nơ, người thanh niên có tài đó, hơi quá vội bước lên vũ đài hoạt động với tư cách là nhà chính trị. Anh ta đã «làm thân» với một đám phần tử lưu manh đủ loại (Kreti und Plethi) miễn là tập hợp được đám đông quanh mình. Anh tuyệt nhiên không phải thuộc hạng người biết thống nhất những xu hướng đối lập và soi sáng trong chỗ hỗn độn. Bởi vậy, trong những sách báo chính thức của hội Ái hữu của anh, lúc nào người ta cũng thấy một sự hỗn độn, trộn lẫn những quan điểm bản «Tuyên ngôn của Đảng cộng sản» với những hồi ức và nguyện vọng theo lối phường hội, với những mẩu tư tưởng mượn của Lu-i Blăng và của Pru-đông, với lập trường bảo vệ chính sách bảo hộ thuế quan v.v.., tóm lại, những người ấy muốn làm vừa

* — «Sự thực về vụ án những người cộng sản ở Cô-lô-nhơ». Zuy-rich. 1885. *BT*.

lòng mọi người (Allen alles sein). *Họ đặc biệt chú trọng tổ chức các cuộc bãi công, các công đoàn, các hội sản xuất, mà quên rằng nhiệm vụ cốt yếu nhất là trước hết phải giành lấy môi trường hoạt động bằng một thắng lợi chính trị* và chỉ trên môi trường hoạt động đó thì những việc ấy mới có thể thực hiện được vững chắc những điều nói trên (do chúng tôi viết ngả). Và khi những thắng lợi của thế lực phản động làm cho các thủ lĩnh của hội Ái hữu đó cảm thấy là cần phải trực tiếp tham gia đấu tranh cách mạng, thì lẽ tự nhiên, đám quần chúng kém giác ngộ, tập hợp chung quanh họ, sẽ rời bỏ họ. Bơc-nơ tham gia cuộc khởi nghĩa ở Đre-xđen, tháng năm 1849, và chỉ tránh khỏi chết là nhờ may mắn. Còn hội Ái hữu thì vẫn tồn tại tách khỏi phong trào chính trị rộng lớn của giai cấp vô sản, thành một đoàn thể riêng biệt, chỉ còn tồn tại trên giấy tờ và đóng một vai trò quá ư thứ yếu đến nỗi phe phản động mãi đến năm 1850 mới xét thấy cần phải thủ tiêu nó, và mãi nhiều năm sau mới đóng cửa các chi nhánh của nó. Bơc-nơ (họ thật của Bơc-nơ là Buttermilch*), đã không trở thành một nhà chính trị được; anh ta trở thành một nhà giáo nhỏ ở Thụy-sĩ hiện nay không phiên dịch Mác ra thứ tiếng phường hội nữa, mà lại phiên dịch nhà văn Rơ-năng ôn hòa ra một thứ tiếng Đức ngọt xớt»[98].

Đấy, Ăng-ghen đã đánh giá hai sách lược của đảng xã hội - dân chủ trong cách mạng dân chủ như thế đấy!

Chính phái «Tia lửa» mới của chúng ta cũng vậy, họ đang nghiêng về «chủ nghĩa kinh tế» một cách quá nhiệt tâm và ít có lý trí cho nên họ được phái tư sản quân chủ ngợi khen về «sự tỉnh ngộ» của họ. Chính họ cũng tập hợp được chung quanh mình những phần tử phức tạp đủ loại, bằng cách tâng bốc phái «kinh tế chủ nghĩa», dùng những khẩu hiệu mị dân «tính tự động», «chủ nghĩa dân chủ», «tự trị», v.v.., v.v.., mà dụ dỗ quần chúng lạc hậu. Các

---

* Khi dịch Ăng-ghen, chỗ này tôi có phạm một sai lầm trong lần xuất bản thứ nhất, vì đã cho tiếng Buttermilch (sữa chua. *B.T.*) là một danh từ chung, chứ không phải là danh từ riêng. Lầm lẫn ấy dĩ nhiên đã làm cho phái men-sê-vích rất khoái trí. Côn-txôp viết rằng tôi đã «đào sâu thêm Ăng-ghen» (in lại trong tập «Trong hai năm»); ngày nay, Plê-kha-nôp còn nhắc lại sai lầm ấy trong báo «Đồng chí»[97]. Tóm lại, người ta đã tìm thấy *một cớ rất tốt để lẩn tránh vấn đề hai xu hướng trong phong trào công nhân* năm 1848 ở Đức: xu hướng Bơc-nơ (cũng bà con thân thuộc với phái «kinh tế chủ nghĩa» của chúng ta) và xu hướng mác-xít. Lẽ tự nhiên là người ta lợi dụng sai lầm của đối phương dầu cho vấn đề chỉ là cái tên của Bơc-nơ. Nhưng mượn cớ sửa lại sai lầm trong bản dịch để lẩn tránh thực chất của vấn đề hai sách lược, như thế là bỏ cuộc vậy. (Chú thích của Lê-nin cho lần xuất bản năm 1907. *BT.*).

nghiệp đoàn công nhân của họ thường thường cũng chỉ tồn tại trên những trang báo của tờ «Tia lửa» mới theo kiểu Khơ-le-xta-côp[99] mà thôi. Các khẩu hiệu và nghị quyết của họ đều chứng tỏ rằng họ cũng không hiểu gì về nhiệm vụ của phong trào «chính trị rộng lớn của giai cấp vô sản».

Viết khoảng tháng sáu — tháng bảy năm 1905.
Đăng tháng bảy năm 1905 ở Giơ-ne-vơ thành quyển sách riêng do Trung ương Đ.C.N.X.H.D.C.N. xuất bản.

Tập 11, tr. 1—131.

TỔ CHỨC CỦA ĐẢNG VÀ VĂN HỌC ĐẢNG

Sau Cách mạng tháng Mười[100], ở Nga đã có những điều kiện mới cho công tác của đảng xã hội - dân chủ. Những điều kiện đó đã đề ra trước mắt vấn đề văn học Đảng. Sự phân biệt giữa sách báo bất hợp pháp và sách báo hợp pháp, — cái di tích đáng buồn đó của thời đại nước Nga nông nô, chuyên chế — đang bắt đầu mất đi. Nó chưa mất đi, còn lâu mới là mất đi. Chính phủ giả nhân giả nghĩa của thủ tướng chúng ta còn đang hoạt động ngang ngược đến nỗi tờ báo «Tin tức của Xô-viết đại biểu công nhân»[101] phải xuất bản «một cách bất hợp pháp», song những mưu mô ngu xuẩn hòng «cấm chỉ» điều mà chính phủ bất lực không thể ngăn trở được, chẳng đem lại gì cả ngoài sự sỉ nhục đối với chính phủ, ngoài những đòn đả kích mới về tinh thần đánh vào chính phủ ấy.

Khi sự phân biệt giữa sách báo bất hợp pháp và sách báo hợp pháp còn tồn tại thì vấn đề sách báo Đảng và sách báo phi đảng đã được giải quyết một cách cực kỳ giản đơn và cực kỳ giả tạo, kỳ quái. Toàn bộ sách báo bất hợp pháp đều là sách báo Đảng, do các tổ chức xuất bản, do các nhóm đứng ra làm, những nhóm này có liên hệ với các nhóm công tác thực tiễn của Đảng bằng cách này hay cách khác. Toàn bộ sách báo hợp pháp đều là sách báo phi đảng — vì rằng tính đảng là điều bị cấm chỉ — nhưng lại «nghiêng» về chính đảng này hay về chính đảng khác. Những sự liên hiệp kỳ quái, những sự «cùng sống» không bình thường, những sự che đậy giả dối là điều không thể tránh được. Những người muốn biểu thị quan điểm của Đảng bất đắc dĩ phải nói những lời nửa úp, nửa mở, những lời đó của họ bị lẫn lộn với những ý kiến ngu xuẩn hoặc hèn nhát của những kẻ chưa trưởng thành đến trình độ những quan điểm của Đảng, của những kẻ về thực chất không phải là đảng viên.

Cái thời viết theo lối nói ngụ ngôn E-zô-pơ, cái thời uốn lưng quỳ gối trong văn học, cái thời ngôn ngữ nô lệ, cái thời chế độ nông nô về tư tưởng, cái thời ấy đáng nguyền rủa làm sao! Giai cấp vô sản đã chấm dứt tình

trạng đê tiện ấy rồi, vì tình trạng ấy mà tất cả những cái gì sinh động, tươi tắn ở nước Nga đều sống nghẹt thở. Nhưng giai cấp vô sản chỉ mới giành được một nửa tự do cho nước Nga thôi.

Cách mạng còn chưa hoàn thành. Nếu chế độ Nga hoàng *đã không còn* đủ sức thắng nổi cách mạng, thì cách mạng *cũng chưa* đủ sức thắng được chế độ Nga hoàng. Và chúng ta đang sống trong thời kỳ mà đâu đâu và trong mọi việc đều thấy sự kết hợp trái tự nhiên này giữa tính đảng công khai, thành thật, thẳng thắn, nhất quán và «tính hợp pháp» giấu ngầm, che đậy, «ngoại giao», uốn éo. Cả trên báo chí của chúng ta cũng bị ảnh hưởng sự kết hợp trái tự nhiên ấy: dù ngài Gut-xcôp có chế giễu đến đâu đi nữa «sự tàn bạo» của phái xã hội - dân chủ, nói nó cấm in những báo chí ôn hòa của giai cấp tư sản tự do, nhưng sự thật vẫn là sự thật: cơ quan trung ương của Đảng công nhân xã hội - dân chủ Nga «Người vô sản» vẫn nằm ở ngoài cửa của nước Nga *chuyên chế* - cảnh sát.

Vô luận thế nào, một nửa cuộc cách mạng cũng bắt buộc mọi người chúng ta phải bắt tay ngay vào chỉnh đốn lại công việc. Văn học hiện nay có thể đến 9 phần 10 thành văn học Đảng, thậm chí lại có thể thành văn học Đảng «một cách hợp pháp» nữa. Văn học phải thành văn học Đảng. Đối lập với những tập tục của giai cấp tư sản, đối lập với sách báo có tính chất kinh doanh, buôn bán của giai cấp tư sản, đối lập với chủ nghĩa hám danh vị và chủ nghĩa cá nhân, «chủ nghĩa vô chính phủ theo lối ông tướng» và khuynh hướng chạy theo lợi lộc về mặt văn học của giai cấp tư sản, — giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa phải đề ra nguyên tắc *văn học Đảng*, phát triển nguyên tắc đó và thực hiện nó dưới hình thức càng hoàn bị và càng trọn vẹn được chừng nào hay chừng ấy.

Vậy, nguyên tắc đó của văn học Đảng là gì? Nguyên tắc đó không phải chỉ ở chỗ, đối với giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa, sự nghiệp văn học không thể là công cụ kiếm lợi lộc của những cá nhân hoặc những nhóm, nói chung nó không thể là sự nghiệp cá nhân, độc lập đối với sự nghiệp chung của giai cấp vô sản. Đả đảo những nhà văn học không có đảng tính! Đả đảo những nhà văn học siêu nhân! Sự nghiệp văn học phải thành *một bộ phận* trong sự nghiệp của toàn thể giai cấp vô sản, phải thành «một cái bánh xe nhỏ và một cái đinh ốc» trong bộ máy xã hội - dân chủ, vĩ đại, thống nhất, do toàn đội tiên phong giác ngộ của toàn bộ giai cấp công nhân điều khiển. Sự nghiệp văn học phải thành một bộ phận khăng khít của công tác có tổ chức, có kế hoạch, thống nhất của đảng xã hội - dân chủ.

Nước Đức có câu tục ngữ: «Mọi sự so sánh đều khập khiễng». Tôi đem văn học ví với đinh ốc, đem một sự vận động sinh động ví với bộ máy thì

cũng là khập khiễng. Thậm chí cũng sẽ có một số phần tử trí thức dở người gào ầm lên về sự so sánh đó, một sự so sánh hạ thấp, làm cứng đờ, «quan liêu hóa» cuộc đấu tranh tư tưởng tự do, sự tự do phê bình, sự tự do sáng tác văn học, v.v... Về thực chất, tiếng kêu gào đó chỉ là sự biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân của những phần tử trí thức tư sản. Không thể chối cãi được rằng sự nghiệp văn học ít chịu được hơn cả sự bình quân máy móc, sự san bằng, sự thống trị của số đông đối với số ít. Không thể chối cãi được rằng trong sự nghiệp đó tuyệt đối phải đảm bảo phạm vi hết sức rộng rãi cho sáng kiến cá nhân, cho năng khiếu cá nhân, đảm bảo phạm vi rộng rãi hơn cho tư tưởng và sức tưởng tượng, cho hình thức và nội dung. Tất cả những điều đó đều không thể chối cãi được. Nhưng tất cả những điều đó chỉ chứng tỏ rằng: bộ phận văn học trong sự nghiệp đảng của giai cấp vô sản không thể cùng với những bộ phận khác trong sự nghiệp Đảng của giai cấp vô sản dập khuôn như nhau. Tất cả những điều đó không mảy may bác bỏ cái nguyên lý mà giai cấp tư sản và phái dân chủ tư sản cho là lạ lùng, kỳ quái: sự nghiệp văn học nhất định phải là một bộ phận công tác của đảng xã hội - dân chủ gắn liền chặt chẽ với các bộ phận khác. Báo chí phải là những cơ quan của các tổ chức của Đảng. Các người cầm bút nhất định phải ở trong các tổ chức của Đảng. Các nhà xuất bản và các kho sách, các hiệu sách và các phòng đọc sách, các thư viện và các nơi bán sách báo — tất cả những cái đó đều phải thành của Đảng, chịu phụ trách trước Đảng. Giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa có tổ chức phải theo dõi tất cả những công tác đó, kiểm soát toàn bộ công tác đó, mang nguồn nhựa sống của sự nghiệp đầy sức sống của giai cấp vô sản vào trong toàn bộ công tác đó, không trừ bất cứ một trường hợp nào, như vậy để thủ tiêu tất cả mọi cơ sở của nguyên tắc già cỗi có tính chất nửa Ô-blô-môp, nửa buôn bán của nước Nga: người viết cứ viết, người đọc cứ đọc.

Dĩ nhiên, không phải chúng tôi nói công việc cải tạo cái sự nghiệp văn học đã bị chế độ kiểm duyệt châu Á và giai cấp tư sản châu Âu làm cho hư hỏng, một chốc lát là có thể làm xong ngay. Chúng tôi không hề có ý xướng ra một hệ thống nhất loạt nào đó hay chủ trương giải quyết nhiệm vụ bằng một vài nghị quyết. Không, trong lãnh vực này càng không thể công thức chủ nghĩa được. Vấn đề là làm sao cho toàn Đảng chúng ta, toàn thể giai cấp vô sản xã hội - dân chủ giác ngộ trong toàn cõi nước Nga, đều nhận thức được nhiệm vụ mới đó, đề nó ra một cách rõ ràng, và ở khắp mọi nơi đâu đâu cũng bắt tay vào giải quyết nó. Sau khi thoát khỏi sự trói buộc của chế độ kiểm duyệt của chế độ nông nô, chúng ta không muốn làm và sẽ không làm tù binh của quan hệ văn học con buôn tư sản. Chúng ta muốn

tạo ra và sẽ tạo ra sách báo tự do, tự do không những theo cái nghĩa thoát khỏi sự áp bức của cảnh sát, mà còn tự do với ý nghĩa thoát khỏi chủ nghĩa tư bản, thoát khỏi chủ nghĩa hám danh vị; — hơn thế nữa, còn tự do với ý nghĩa thoát khỏi chủ nghĩa cá nhân vô chính phủ, có tính chất tư sản.

Những lời cuối cùng này có vẻ là một sự ngược đời và một sự giễu cợt đối với bạn đọc. Thế nào! Có thể có một người trí thức nào đó, một người nhiệt liệt chủ trương tự do nào đó, sẽ kêu lên. Thế nào! Anh muốn đem một sự nghiệp cá nhân tinh vi như sáng tác văn học phục tùng tính chất tập thể hay sao! Anh muốn cho công nhân lấy biểu quyết đa số để giải quyết các vấn đề khoa học, triết học, mỹ học hay sao! Anh phủ nhận tự do tuyệt đối của sáng tác về mặt tư tưởng, là một thứ có tính chất tuyệt đối cá nhân hay sao!

Hãy yên tâm, các ngài ơi! Thứ nhất, đây là tôi nói về văn học Đảng, nói về việc văn học đó phải phục tùng sự kiểm soát của Đảng. Mỗi cá nhân đều có tự do viết và nói tất cả những điều họ muốn, không có một chút hạn chế nào. Nhưng mỗi đoàn thể tự do (trong số đó kể cả Đảng) cũng được tự do đuổi những phần tử lợi dụng chiêu bài Đảng để tuyên truyền quan điểm phản Đảng. Tự do ngôn luận và xuất bản phải đầy đủ. Nhưng tự do lập hội cũng phải đầy đủ. Vì tự do ngôn luận, tôi buộc phải để cho anh cái quyền hoàn toàn được la ó, nói bậy và viết theo sở thích của anh. Nhưng vì tự do lập hội, anh cũng buộc phải cho tôi cái quyền liên kết hay đoạn tuyệt với những người nói thế này thế nọ. Đảng là một đoàn thể tự nguyện, nếu như nó không tẩy sạch bản thân nó khỏi những đảng viên tuyên truyền quan điểm chống Đảng, thì nó không thể tránh khỏi tan rã, trước tiên tan rã về tư tưởng, sau sẽ tan rã cả về vật chất. Để vạch rõ ranh giới giữa Đảng và chống Đảng thì có cương lĩnh của Đảng, những nghị quyết sách lược của Đảng và điều lệ của Đảng, cuối cùng là toàn bộ kinh nghiệm của phong trào xã hội - dân chủ quốc tế, của các liên minh quốc tế tự nguyện của giai cấp vô sản, là giai cấp thường vẫn đưa vào đảng của mình những phần tử hay trào lưu cá biệt, không hoàn toàn triệt để, không hoàn toàn mác-xít thuần túy, không hoàn toàn đúng đắn, nhưng cũng là giai cấp thường vẫn tiến hành từng kỳ «gột rửa» đảng mình. Thưa các ngài chủ trương «tự do phê bình» của giai cấp tư sản, ở chúng tôi, *trong nội bộ* Đảng, cũng sẽ như vậy: hiện nay Đảng của chúng tôi đang mau chóng trở thành một đảng quần chúng, hiện nay chúng tôi đang trải qua thời kỳ đột ngột chuyển sang tổ chức công khai, hiện nay nhiều người không triệt để (xét theo quan điểm mác-xít), thậm chí có thể là một số tín đồ đạo cơ đốc, thậm chí có thể là một số người theo chủ nghĩa thần bí nhất định sẽ tham gia Đảng chúng tôi. Dạ dầy của chúng

tôi khỏe, chúng tôi là những người mác-xít vững như sắt đá. Chúng tôi sẽ tiêu hóa số người không triệt để ấy đi. Tự do tư tưởng và tự do phê bình trong nội bộ Đảng sẽ không bao giờ làm cho chúng tôi quên quyền tự do tập hợp người vào những đoàn thể tự do gọi là Đảng.

Thứ hai, thưa các ngài cá nhân chủ nghĩa tư sản, chúng tôi phải nói cho các ngài biết rằng những lời nói của các ngài về tự do tuyệt đối chẳng qua là một thứ giả dối mà thôi. Trong xã hội xây dựng trên quyền lực của đồng tiền, trong xã hội mà quần chúng lao động phải ăn xin và một nhúm ít người giàu có thì ăn bám, quyết không thể có «tự do» thực sự và chân chính. Ngài nhà văn, ngài có tự do được với tên tư sản chủ hiệu xuất bản sách của ngài hay không? Ngài có tự do được với cái công chúng tư sản, đòi ngài vẽ những cảnh tượng khiêu dâm trong các bức tranh, miêu tả những lối mãi dâm để «bổ sung» cho cái nghệ thuật sân khấu «thiêng liêng» được không? Phải biết rằng cái thứ tự do tuyệt đối đó là câu nói trống rỗng của giai cấp tư sản hay là của chủ nghĩa vô chính phủ (vì với tính cách là thế giới quan, thì chủ nghĩa vô chính phủ là mặt trái của tính tư sản). Sống trong xã hội mà lại tự do với xã hội thì không thể được. Tự do của nhà văn, của họa sĩ, của nghệ sĩ tư sản chẳng qua chỉ là sự lệ thuộc vào túi tiền, vào sự mua chuộc, vào lương bổng, một sự lệ thuộc được ngụy trang (hoặc khoác mặt nạ giả dối).

Còn chúng tôi, những người xã hội chủ nghĩa, chúng tôi vạch trần sự giả dối ấy, xé toạc các thứ chiêu bài dối trá đó — không phải cốt để có một thứ văn học và nghệ thuật phi giai cấp (việc đó chỉ trong xã hội xã hội chủ nghĩa không có giai cấp mới có thể có được), mà là cốt để đem văn học tự do chân chính, *công khai* gắn chặt với giai cấp vô sản đối lập lại thứ văn học tự do giả dối, trên thực tế bị buộc chặt vào giai cấp tư sản.

Đó sẽ là văn học tự do, vì rằng không phải lòng hám lợi, cũng không phải lòng hám danh vị, mà là tư tưởng xã hội chủ nghĩa và sự đồng tình với nhân dân lao động sẽ thu hút ngày thêm nhiều lực lượng mới vào đội ngũ của nó. Đó sẽ là văn học tự do, vì rằng nó sẽ không phải là để phục vụ các bà ăn uống phè phỡn, không phải là để phục vụ «một vạn người lớp trên» béo phị đến phát chán, phát khổ ra, mà là để phục vụ hàng triệu và hàng chục triệu nhân dân lao động tức là tinh hoa, lực lượng, tương lai của đất nước. Đó sẽ là văn học tự do, nó dùng kinh nghiệm và công tác sinh động của giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa để làm giàu những thành tựu cao nhất của tư tưởng cách mạng của nhân loại, nó xây dựng tác dụng qua lại thường xuyên giữa kinh nghiệm quá khứ (chủ nghĩa xã hội khoa học đã hoàn thành sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ những hình thức thô sơ, không tưởng)

với kinh nghiệm hiện nay (cuộc đấu tranh hiện nay của các đồng chí công nhân).

Hãy bắt tay vào công tác! Hỡi các đồng chí! Trước mắt chúng ta là nhiệm vụ khó khăn và mới mẻ, nhưng vĩ đại và đầy hứa hẹn: tổ chức sự nghiệp văn học rộng lớn, nhiều mặt, nhiều hình nhiều vẻ, gắn bó chặt chẽ, mật thiết với phong trào công nhân xã hội - dân chủ. Toàn bộ văn học xã hội - dân chủ phải thành văn học Đảng. Tất cả báo chí, tạp chí, nhà xuất bản, v.v... đều phải lập tức bắt tay vào công tác cải tổ, chuẩn bị điều kiện khiến cho những thứ đó, căn cứ theo những nguyên tắc này hoặc những nguyên tắc khác mà hoàn toàn gia nhập những tổ chức này hoặc những tổ chức khác của Đảng. Chỉ có lúc đó, văn học «xã hội - dân chủ» mới thành văn học xã hội - dân chủ chân chính, chỉ có lúc đó nó mới có thể làm tròn nghĩa vụ của mình, chỉ có lúc đó nó mới có thể, ngay cả trong khuôn khổ xã hội tư sản, thoát khỏi sự nô dịch của giai cấp tư sản và hòa vào cuộc vận động của giai cấp thực sự tiên tiến và cách mạng đến cùng.

«Đời sống mới» số 12, ngày 13 tháng mười một 1905.
Ký tên: *N. Lê-nin*

Tập 12, tr. 99—105.

BÀN VỀ KHẨU HIỆU LIÊN BANG CHÂU ÂU

Trong báo «Người xã hội - dân chủ»[102], số 40, chúng tôi đã báo tin rằng Hội nghị đại biểu các chi bộ của Đảng ta ở nước ngoài[103], đã quyết định hoãn vấn đề khẩu hiệu «Liên bang châu Âu» cho đến khi mặt *kinh tế* của vấn đề đó đã được thảo luận trên báo chí.

Cuộc tranh luận về vấn đề ấy trong Hội nghị đã có một tính chất thuần là chính trị. Cái đó có lẽ một phần là do bản tuyên ngôn của Ban chấp hành Trung ương đã trực tiếp đề khẩu hiệu đó thành một khẩu hiệu chính trị (trong tuyên ngôn có viết: «khẩu hiệu *chính trị* trước mắt...»); bản tuyên ngôn đó không những đã chủ trương lập Liên bang cộng hòa châu Âu, mà còn đặc biệt nhấn mạnh rằng «nếu không dùng thủ đoạn cách mạng để lật đổ chế độ quân chủ ở Đức, ở Áo và ở Nga», thì khẩu hiệu đó là vô nghĩa và giả dối.

Phản đối cách đặt vấn đề như vậy *trong phạm vi* đánh giá khẩu hiệu đó về mặt chính trị, chẳng hạn, bằng cách nói rằng khẩu hiệu ấy che lấp hoặc làm yếu, v.v... khẩu hiệu cách mạng xã hội chủ nghĩa, thì sẽ là hoàn toàn không đúng. Bất cứ trong trường hợp nào, dù trong những điều kiện như thế nào chăng nữa, thì những sự cải biến chính trị theo hướng dân chủ thật sự, và nhất là những cuộc cách mạng chính trị, cũng không bao giờ có thể che lấp hoặc làm yếu khẩu hiệu cách mạng xã hội chủ nghĩa được. Trái lại, những cải biến đó bao giờ cũng xúc tiến cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, mở rộng cơ sở của cuộc cách mạng đó, lôi cuốn những tầng lớp mới của giai cấp tiểu tư sản và của quần chúng nửa vô sản vào cuộc đấu tranh xã hội chủ nghĩa. Mặt khác, trong quá trình của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa mà người ta không được coi là một công cuộc làm một lần thì xong, nhưng phải coi là một thời đại rung chuyển vũ bão về chính trị và kinh tế, thời đại đấu tranh giai cấp rất gay gắt, thời đại nội chiến, thời đại cách mạng và phản cách mạng, — thì nhất định phải xảy ra các cuộc cách mạng chính trị.

Song nếu khẩu hiệu Liên bang cộng hòa châu Âu, được đặt ra gắn liền với việc dùng thủ đoạn cách mạng để lật đổ ba nền quân chủ tối phản động ở châu Âu, do nền quân chủ Nga đứng đầu, là một khẩu hiệu chính trị hoàn toàn không thể đánh đổ được, thì còn một vấn đề hết sức quan trọng nữa: vấn đề nội dung kinh tế và ý nghĩa kinh tế của khẩu hiệu đó. Nếu xét về mặt điều kiện kinh tế của chủ nghĩa đế quốc, tức là xét về mặt xuất khẩu tư bản và phân chia thế giới giữa những cường quốc thực dân «tiên tiến» và «văn minh», thì dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, Liên bang châu Âu hoặc là không thể thực hiện được, hoặc là phản động.

Tư bản đã trở nên có tính chất quốc tế và có tính chất lũng đoạn. Thế giới đã bị phân chia giữa một nhúm mấy cường quốc lớn, tức là giữa mấy cường quốc đang làm giàu bằng cách cướp bóc đại quy mô và áp bức các dân tộc khác. Bốn cường quốc lớn ở châu Âu: Anh, Pháp, Nga và Đức, dân số có từ 250 đến 300 triệu người, đất đai rộng gần 7 triệu cây số vuông, thế mà có những thuộc địa, dân số *gần nửa tỷ người* (494,5 triệu), và diện tích rộng 64,6 triệu cây số vuông, tức là gần nửa trái đất (133 triệu cây số vuông, không tính Nam và Bắc cực). Cộng thêm vào đó, ba nước ở châu Á nữa: Trung-quốc, Thổ, Ba-tư là những nước hiện nay đang bị chia năm xẻ bẩy bởi bọn ăn cướp đang tiến hành chiến tranh «giải phóng», tức là Nhật, Nga, Anh và Pháp. Dân số ba nước Á châu đó — mà người ta có thể gọi là những nước nửa thuộc địa (thực ra, những nước đó hiện nay là những nước thuộc địa đến chín phần mười) — có tới 360 triệu người, và diện tích rộng tới 14,5 triệu cây số vuông (nghĩa là lớn hơn diện tích toàn châu Âu gần gấp rưỡi).

Chúng ta nói tiếp. Anh, Pháp và Đức đã đầu tư vào các nước ngoài ít nhất là 70 tỷ rúp. Để thu được một số lợi nhuận «chính đáng» đáng kể, về số tiền tròn trĩnh đó, — lợi nhuận này hàng năm là trên ba tỷ rúp, — thì có các ủy ban toàn quốc của bọn triệu phú, gọi là chính phủ, những ủy ban này có quân đội và hạm đội, và «đặt» con em của các «ngài triệu phú» lên làm phó vương, lãnh sự, đại sứ, quan lại đủ mọi thứ, thầy tu và những bọn hút máu khác, ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa.

Trong giai đoạn phát triển cao nhất của chủ nghĩa tư bản, việc một nhúm mấy cường quốc lớn cướp bóc gần một tỷ người trên quả đất, đã được tổ chức như thế đó. Nhưng trong chế độ tư bản, thì không thể có cách tổ chức nào khác thế được. Bỏ thuộc địa, bỏ «các phạm vi thế lực», thôi không xuất khẩu tư bản nữa ư? Nếu nghĩ như vậy thì có nghĩa là tự hạ mình xuống ngang trình độ một tên thầy tu nhỏ, chủ nhật nào cũng giảng cho bọn nhà giàu về sự cao cả của đạo thiên chúa và khuyên họ hàng năm bố thí cho đám

người nghèo... nếu không được vài tỷ rúp, thôi thì cũng được vài trăm rúp vậy.

Trong chế độ tư bản, Liên bang châu Âu sẽ có nghĩa như là một hiệp định phân chia thuộc địa. Mà trong chế độ tư bản, thì ngoài sức mạnh ra, việc phân chia không thể có một cơ sở nào khác, một nguyên tắc nào khác được. Một tên triệu phú, khi phân chia «khoản thu nhập quốc dân» của nước tư bản với bất cứ ai, cũng không thể chia bằng cách nào khác, ngoài cách chia «theo tỷ lệ tư bản» (hơn nữa còn thêm một điểm là số tư bản nào to nhất sẽ được hưởng số tiền lời nhiều hơn số nó đáng được hưởng). Chủ nghĩa tư bản là chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất và tình trạng vô chính phủ trong sản xuất. Hô hào phân chia «công bằng» tiền thu nhập trên cơ sở ấy, là chủ nghĩa Pru-đông, là đầu óc ngu độn tiểu tư sản và phi-li-xtanh. Không thể chia theo cách nào khác, ngoài cách chia «theo tiêu chuẩn sức mạnh». Mà sức mạnh thì lại thay đổi theo tiến trình phát triển kinh tế. Sau năm 1871, Đức mạnh lên nhanh hơn Anh và Pháp gấp ba hay bốn lần; Nhật mạnh lên nhanh hơn Nga gấp mười lần. Muốn thử thách sức mạnh thật sự của Nhà nước tư bản, thì không có và không thể có cách nào khác, ngoài chiến tranh. Chiến tranh không mâu thuẫn với những cơ sở của chế độ tư hữu, mà nó là sự phát triển trực tiếp và tất nhiên của những cơ sở đó. Trong chế độ tư bản, không thể có sự phát triển đồng đều giữa các đơn vị kinh tế và giữa các nước. Trong chế độ tư bản, ngoài những cuộc khủng hoảng trong công nghiệp và những cuộc chiến tranh, trong chính trị ra, thì không thể có những phương pháp nào khác để khôi phục lại thế thăng bằng thỉnh thoảng lại bị phá hoại.

Tất nhiên, có thể có những sự thỏa hiệp *tạm thời* giữa bọn tư bản và giữa các cường quốc. Đứng về ý nghĩa đó mà nói, thì có thể lập ra Liên bang châu Âu, coi đó là một sự thỏa hiệp của bọn tư bản *Âu châu..*, nhưng nhằm mục đích gì chứ? Nhằm mục đích duy nhất là cùng nhau bóp chết chủ nghĩa xã hội ở châu Âu, cùng nhau bảo vệ những thuộc địa mà chúng đã cướp được, *chống lại* Nhật và Mỹ là những nước hết sức bị ức trong cuộc phân chia thuộc địa hiện nay, và trong năm chục năm vừa qua, đã mạnh lên vô cùng nhanh chóng hơn châu Âu quân chủ lạc hậu, châu Âu đã bắt đầu trở nên thối nát vì già cỗi. So với Mỹ thì toàn bộ châu Âu có nghĩa là sự đình đốn về kinh tế. Trên cơ sở kinh tế hiện nay, tức là trong chế độ tư bản, Liên bang châu Âu sẽ có nghĩa là việc tổ chức thế lực phản động lại nhằm kìm hãm sự phát triển nhanh chóng hơn của nước Mỹ. Thời kỳ mà sự nghiệp của phong trào dân chủ và sự nghiệp của chủ nghĩa xã hội chỉ gắn liền riêng với châu Âu thôi, thời kỳ đó đã qua hẳn rồi.

Liên bang thế giới (chứ không phải Liên bang châu Âu), là một hình thức quốc gia — hình thức liên hiệp và phát triển tự do của các dân tộc — mà chúng ta gắn liền với chủ nghĩa xã hội, trong khi chờ thắng lợi hoàn toàn của chủ nghĩa cộng sản dẫn tới chỗ tiêu diệt hẳn mọi quốc gia, kể cả quốc gia dân chủ. Song, nếu coi khẩu hiệu Liên bang thế giới là một khẩu hiệu độc lập, thì khẩu hiệu đó vị tất đã đúng, thứ nhất là, vì khẩu hiệu đó sẽ lẫn lộn với chủ nghĩa xã hội; thứ hai, vì khẩu hiệu đó có thể đẻ ra một lối giải thích không đúng cho rằng chủ nghĩa xã hội không thể thắng lợi trong một nước duy nhất được và giải thích không đúng về quan hệ giữa nước đó với các nước khác.

Sự phát triển không đồng đều về kinh tế và chính trị là quy luật tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản. Do đó, chúng ta thấy rằng thoạt đầu chủ nghĩa xã hội có thể thắng trong một số ít nước tư bản hoặc thậm chí chỉ trong một nước tư bản riêng lẻ. Giai cấp vô sản chiến thắng của nước đó, sau khi đã tịch thu tài sản của bọn tư bản và đã tổ chức nền sản xuất xã hội chủ nghĩa trong nước mình, sẽ đứng lên *chống lại* cái phần thế giới tư bản còn lại, bằng cách lôi cuốn những giai cấp bị áp bức ở các nước khác theo mình, bằng cách thúc đẩy họ nổi dậy chống bọn tư bản, bằng cách sử dụng khi cần, ngay cả lực lượng quân sự, để chống lại các giai cấp bóc lột và Nhà nước của chúng. Hình thức chính trị của xã hội, trong đó giai cấp vô sản chiến thắng bằng cách lật đổ giai cấp tư sản, sẽ là chế độ cộng hòa dân chủ, chế độ này ngày càng tập trung lực lượng của giai cấp vô sản của một dân tộc hay của nhiều dân tộc, trong cuộc đấu tranh chống những quốc gia chưa chuyển lên chủ nghĩa xã hội. Không có chuyên chính của giai cấp bị áp bức, tức là của giai cấp vô sản, thì không thể xóa bỏ được giai cấp. Không có đấu tranh bền bỉ và tương đối lâu dài của các nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa chống các quốc gia lạc hậu, thì không thể thực hiện được sự liên hiệp tự do giữa các dân tộc, trên cơ sở chủ nghĩa xã hội.

Chính vì những lẽ đó và do kết quả của nhiều cuộc thảo luận về vấn đề đó, trong và sau Hội nghị đại biểu các chi bộ của Đ.C.N.X.H.D.C.N. ở nước ngoài mà bộ biên tập cơ quan trung ương đã đi đến kết luận rằng khẩu hiệu Liên bang châu Âu là không đúng.

«Người xã hội - dân chủ»,
số 44, 23 tháng tám 1915.

Tập 26, tr. 351—355.

CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ QUYỀN DÂN TỘC TỰ QUYẾT

(ĐỀ CƯƠNG)

1. CHỦ NGHĨA ĐẾ QUỐC, CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ VIỆC GIẢI PHÓNG CÁC DÂN TỘC BỊ ÁP BỨC

Chủ nghĩa đế quốc là giai đoạn phát triển tột cùng của chủ nghĩa tư bản. Trong những nước tiên tiến, tư bản đã vượt ra ngoài phạm vi các quốc gia dân tộc và đã đem độc quyền thay thế cho cạnh tranh, đồng thời tạo ra tất cả những tiền đề khách quan cho việc thực hiện chủ nghĩa xã hội. Vì thế nên, ở Tây Âu và ở nước Mỹ, cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản để đánh đổ các chính phủ tư bản, để tước đoạt giai cấp tư sản, đã trở thành một vấn đề cấp thiết. Chủ nghĩa đế quốc đẩy quần chúng vào cuộc đấu tranh đó, khi làm cho mâu thuẫn giai cấp tăng lên với những quy mô rộng lớn, làm cho đời sống của quần chúng trở nên trầm trọng cả về mặt kinh tế — các tơ-rớt, đời sống đắt đỏ — lẫn về mặt chính trị: chủ nghĩa quân phiệt phát triển, các cuộc chiến tranh xảy ra nhặt hơn, thế lực phản động mạnh lên, ách áp bức dân tộc và sự cướp bóc thuộc địa mạnh thêm và mở rộng thêm. Chủ nghĩa xã hội thắng lợi nhất thiết phải lập nên chế độ dân chủ hoàn toàn và, do đó, không những làm cho các dân tộc hoàn toàn bình quyền với nhau, mà còn thực hành quyền tự quyết của các dân tộc bị áp bức, tức là quyền tự do phân lập về mặt chính trị. Các đảng xã hội chủ nghĩa nào mà hiện nay, trong thời kỳ cách mạng, cũng như sau khi cách mạng thắng lợi, không chứng minh bằng toàn bộ sự hoạt động của mình rằng họ sẽ giải phóng các dân tộc bị nô dịch và sẽ xây dựng những quan hệ của mình với các dân tộc đó trên cơ sở một liên minh tự do — mà liên minh tự do sẽ là một lời dối trá nếu nó không bao hàm quyền tự do phân lập, — thì các đảng đó sẽ phản bội chủ nghĩa xã hội.

Đương nhiên, chế độ dân chủ cũng là một hình thức Nhà nước và sẽ mất đi khi bản thân Nhà nước tiêu vong, nhưng điều đó chỉ xảy ra trong sự quá độ từ chủ nghĩa xã hội đã thắng lợi hoàn toàn và được củng cố, lên chủ nghĩa cộng sản hoàn toàn.

2. CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ CUỘC ĐẤU TRANH GIÀNH DÂN CHỦ

Cách mạng xã hội chủ nghĩa không phải là một hành động đơn lẻ, một cuộc chiến đấu đơn lẻ trên độc một mặt trận, mà là cả một thời kỳ xung đột giai cấp kịch liệt, một chuỗi dài những trận chiến đấu trên tất cả mọi mặt trận, nghĩa là trên hết thảy các vấn đề kinh tế và chính trị, tức là những trận chiến đấu chỉ có thể kết thúc bằng việc tước đoạt giai cấp tư sản. Nếu tưởng rằng cuộc đấu tranh giành dân chủ có thể làm cho giai cấp vô sản xa rời cách mạng xã hội chủ nghĩa hoặc có thể che lấp, làm lu mờ cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, v. v.., thì sẽ mắc một sai lầm cơ bản. Trái lại, cũng giống như không thể quan niệm được một chủ nghĩa xã hội thắng lợi mà lại không thực hiện dân chủ hoàn toàn, giai cấp vô sản cũng không thể nào chuẩn bị để chiến thắng giai cấp tư sản được, nếu nó không tiến hành một cuộc đấu tranh toàn diện, triệt để và cách mạng để giành dân chủ.

Nếu xóa bỏ một trong những điều mục của cương lĩnh dân chủ, như điều nói về quyền dân tộc tự quyết chẳng hạn, lấy cớ rằng quyền đó sẽ «không thể thực hiện được» hoặc có tính chất «ảo tưởng» trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, như vậy cũng sẽ mắc một sai lầm không kém phần nghiêm trọng. Khẳng định rằng quyền dân tộc tự quyết không thể thực hiện được trong phạm vi của chủ nghĩa tư bản, điều khẳng định đó có thể hiểu hoặc một cách tuyệt đối, về mặt ý nghĩa kinh tế, hoặc một cách tương đối, về mặt ý nghĩa chính trị.

Trong trường hợp thứ nhất, lời khẳng định đó là hoàn toàn sai lầm về mặt lý luận. Một là, với ý nghĩa đó, thì trong chế độ tư bản, không thể thực hiện được, chẳng hạn tiền tệ công nhân hoặc việc thủ tiêu các cuộc khủng hoảng, v.v... Nhưng nếu cho rằng quyền dân tộc tự quyết *cũng* không thể thực hiện được, thì như vậy hoàn toàn sai. Hai là, chỉ riêng thí dụ về việc Na-uy tách ra khỏi Thụy-điển hồi 1905, cũng đủ để bác bỏ «tính không thể thực hiện được» hiểu theo ý nghĩa đó rồi. Ba là, sẽ là lố bịch nếu phủ nhận rằng một sự biến đổi nhỏ trong quan hệ về lực lượng chính trị và chiến lược, chẳng hạn giữa Đức và Anh, sẽ làm cho việc hình thành ra các quốc gia mới: Ba-lan, Ấn-độ, v.v.., hôm nay hoặc mai đây hoàn toàn «có thể thực hiện được». Bốn là, tư bản tài chính, trong khi cố sức bành trướng ra, sẽ «tự do» mua chuộc và hối lộ chính phủ dân chủ và cộng hòa tự do nhất cùng bọn viên chức được bầu ra của bất kỳ một nước nào, dù là nước «độc lập» đi nữa. Sự thống trị của tư bản tài chính, cũng như sự thống trị của tư bản nói chung, không thể bị thủ tiêu bằng *bất cứ* một cải cách *nào* trong lĩnh vực

dân chủ chính trị; thế mà quyền tự quyết lại hoàn toàn và chỉ thuộc về lĩnh vực đó. Nhưng sự thống trị đó của tư bản tài chính tuyệt nhiên không xóa bỏ ý nghĩa của dân chủ chính trị về mặt là *hình thức* tự do hơn, rộng rãi hơn và rõ ràng hơn của ách áp bức giai cấp và của đấu tranh giai cấp. Cho nên, sở dĩ có tất cả những lập luận cho rằng, về mặt kinh tế, thì «không thể thực hiện được» một trong những yêu sách về dân chủ chính trị trong chế độ tư bản, là do chỗ về mặt lý luận, người ta đã định nghĩa một cách sai lầm những quan hệ chung và cơ bản của chủ nghĩa tư bản và của chế độ dân chủ chính trị nói chung.

Trong trường hợp thứ hai, lời khẳng định đó không toàn diện và không chính xác. Vì không phải chỉ riêng quyền dân tộc tự quyết, mà *tất cả* những yêu sách cơ bản về dân chủ chính trị, trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, cũng đều chỉ có thể «thực hiện được» một cách không đầy đủ, bóp méo và hoàn toàn có tính cách ngoại lệ mà thôi (như việc Na-uy tách ra khỏi Thụy-điển hồi 1905 chẳng hạn). Chính yêu sách đòi giải phóng ngay tức khắc các thuộc địa, do tất cả những người xã hội - dân chủ cách mạng đề ra, cũng «không thể thực hiện được» trong chế độ tư bản, nếu không tiến hành cả một loạt cuộc cách mạng. Tuy vậy, đảng xã hội - dân chủ cũng không hề vì thế mà từ bỏ cuộc đấu tranh tức khắc và kiên quyết nhất để thực hiện *tất cả* các yêu sách đó — từ bỏ như vậy sẽ chỉ làm lợi cho giai cấp tư sản và thế lực phản động thôi — trái hẳn lại, chính vì thế mà cần phải đề ra tất cả những yêu sách ấy và thực hiện những yêu sách ấy bằng lối cách mạng chứ không phải bằng lối cải lương; bằng cách không tự hạn chế mình trong khuôn khổ pháp lý tư sản mà phải đập tan nó; bằng cách lôi cuốn quần chúng vào hành động tích cực, mở rộng và thúc đẩy cuộc đấu tranh để thực hiện mọi yêu sách dân chủ cơ bản, kỳ cho tới mức trở thành cuộc tấn công trực tiếp của giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản, nghĩa là cho tới mức thực hiện cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa để tước đoạt giai cấp tư sản, chứ không phải chỉ thỏa mãn với việc phát biểu trong nghị viện hay phản đối bằng lời nói thôi. Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa có thể nổ ra không những sau một cuộc bãi công lớn hoặc một cuộc biểu tình trên đường phố, hoặc một cuộc bạo động của dân bị đói, hoặc một cuộc nổi loạn của quân đội, hoặc một cuộc khởi nghĩa ở thuộc địa, mà cũng có thể nổ ra sau một cuộc khủng hoảng chính trị đại loại như vụ Đrây-fux[104] hoặc như vụ Xa-bec-nơ[105], hoặc nhân một cuộc toàn dân bỏ phiếu về vấn đề phân lập của một dân tộc bị áp bức, v.v...

Trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, việc tăng cường áp bức dân tộc đòi đảng xã hội - dân chủ không phải là từ bỏ cuộc đấu tranh «không tưởng», —

như giai cấp tư sản vẫn nói, — để giành quyền các dân tộc được tự do phân lập, mà trái lại, còn buộc nó phải hết sức lợi dụng những cuộc xung đột xảy ra *cả* trên lĩnh vực này, để nhân đó mà tạo ra một hành động có tính chất quần chúng và những cuộc đấu tranh cách mạng chống lại giai cấp tư sản.

3. Ý NGHĨA CỦA QUYỀN DÂN TỘC TỰ QUYẾT VÀ QUAN HỆ CỦA NÓ VỚI CHẾ ĐỘ LIÊN BANG

Quyền dân tộc tự quyết hoàn toàn chỉ có nghĩa là các dân tộc có quyền độc lập chính trị, có quyền phân lập về mặt chính trị khỏi dân tộc áp bức họ. Nói một cách cụ thể, yêu sách đòi dân chủ chính trị đó có nghĩa là hoàn toàn tự do tuyên truyền cho việc phân lập và có nghĩa là giải quyết vấn đề phân lập bằng con đường toàn dân bỏ phiếu trong dân tộc muốn phân lập. Vì vậy, yêu sách đó hoàn toàn không đồng nghĩa với yêu sách đòi phân lập, phân tán, thành lập những quốc gia nhỏ. Nó chỉ là biểu hiện triệt để của cuộc đấu tranh chống mọi áp bức dân tộc. Chế độ dân chủ của một nước mà càng gần với quyền hoàn toàn tự do phân lập, thì trên thực tế những xu hướng muốn phân lập sẽ càng hiếm và nhỏ yếu, vì, đứng về mặt phát triển kinh tế cũng như về mặt lợi ích của quần chúng mà nói, những ưu thế của những nước lớn là không thể nghi ngờ được, và không ngừng tăng lên cùng với sự phát triển của chủ nghĩa tư bản. Thừa nhận quyền tự quyết không có nghĩa là thừa nhận nguyên tắc chế độ liên bang. Người ta có thể kiên quyết phản đối nguyên tắc đó, và ủng hộ chế độ tập trung dân chủ, nhưng lại thích chế độ liên bang hơn sự bất bình đẳng dân tộc, vì coi chế độ liên bang là con đường duy nhất dẫn tới chế độ tập trung dân chủ hoàn toàn. Chính đã xuất phát từ quan điểm đó mà Mác, người vẫn chủ trương tập trung, thậm chí muốn Ai-rơ-lan và Anh lập thành liên bang với nhau, còn hơn là Ai-rơ-lan bị người Anh dùng bạo lực chi phối.

Chủ nghĩa xã hội có mục đích không những chấm dứt tình trạng nhân loại bị chia thành những quốc gia nhỏ và chấm dứt mọi trạng thái biệt lập giữa các dân tộc, không những làm cho các dân tộc gần gũi nhau, mà cũng còn nhằm thực hiện việc hợp nhất các dân tộc lại. Và chính để đạt mục đích đó mà chúng ta, một mặt, phải giải thích cho quần chúng hiểu rõ tính chất phản động trong quan niệm của Ren-ne và Ô. Bau-e về cái mà họ gọi là «quyền tự trị dân tộc về văn hóa»[106], và, mặt khác, phải đòi giải phóng các dân tộc bị áp bức, không phải bằng cách tuôn ra một tràng những câu nói mơ hồ và chung chung, những lời kêu rỗng vô nghĩa, không phải bằng cách

«gác» vấn đề lại cho tới thời kỳ chủ nghĩa xã hội mới giải quyết, mà bằng cách đề ra một cương lĩnh chính trị được quy định rõ ràng, chính xác, và đặc biệt có tính đến thái độ giả dối và hèn nhát của bọn xã hội chủ nghĩa ở các dân tộc đi áp bức. Cũng giống như nhân loại chỉ có trải qua thời kỳ quá độ của chuyên chính của giai cấp bị áp bức, mới có thể xóa bỏ được các giai cấp, nhân loại cũng chỉ có thể đạt tới sự hợp nhất tất nhiên giữa các dân tộc, sau khi đã trải qua thời kỳ quá độ hoàn toàn giải phóng tất cả các dân tộc, nghĩa là thời kỳ các dân tộc được tự do phân lập.

4. CÁCH GIAI CẤP VÔ SẢN CÁCH MẠNG ĐẶT VẤN ĐỀ QUYỀN DÂN TỘC TỰ QUYẾT

Không phải chỉ có yêu sách đòi quyền dân tộc tự quyết, mà ngay *tất cả* những điểm trong cương lĩnh dân chủ tối thiểu của chúng ta, đều đã được giai cấp tiểu tư sản nêu ra *trước kia*, ngay từ thế kỷ XVII và XVIII rồi. Và giai cấp tiểu tư sản hiện nay vẫn còn tiếp tục nêu ra *tất cả* những điểm đó một cách không tưởng, vì họ không thấy cuộc đấu tranh giai cấp và tính chất ngày càng quyết liệt của cuộc đấu tranh giai cấp dưới thời đại chế độ dân chủ, và vì họ tin vào chủ nghĩa tư bản «hòa bình». Đó chính là cái không tưởng về một liên minh hòa bình giữa các dân tộc bình quyền với nhau trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, cái không tưởng lừa bịp nhân dân và được các người đồng đảng với Cau-xki tán dương. Trái hẳn với cái không tưởng tiểu tư sản và cơ hội chủ nghĩa ấy, cương lĩnh của đảng xã hội - dân chủ phải nêu vấn đề phân chia các dân tộc thành dân tộc đi áp bức và dân tộc bị áp bức ra, coi đó là một sự kiện cơ bản, chủ yếu và không thể tránh khỏi trong thời đại đế quốc chủ nghĩa.

Giai cấp vô sản ở các dân tộc đi áp bức không thể tự bằng lòng với những câu nói chung chung, muôn thuở và nhai đi nhai lại của tất cả bọn tư sản hòa bình chủ nghĩa, phản đối thôn tính và tán thành quyền bình đẳng nói chung giữa các dân tộc. Nó không thể bỏ qua vấn đề *biên giới* của các quốc gia thành lập trên cơ sở áp bức dân tộc, một vấn đề đặc biệt «khó chịu» đối với giai cấp tư sản đế quốc. Nó không thể không đấu tranh chống lại việc dùng vũ lực để hãm các dân tộc bị áp bức phải ở trong biên giới của các quốc gia ấy; nói một cách khác, nó phải đấu tranh cho quyền tự quyết. Giai cấp vô sản phải đòi quyền tự do phân lập về mặt chính trị cho các thuộc địa và các dân tộc bị dân tộc «mình» áp bức. Bằng không, chủ nghĩa quốc tế của giai cấp vô sản là vô nghĩa và nói suông thôi; công nhân thuộc dân tộc bị áp bức và công nhân thuộc dân tộc đi áp bức vẫn không thể tín nhiệm nhau,

đoàn kết giai cấp với nhau được; và thái độ giả dối của những phần tử cải lương chủ nghĩa và thuộc phái Cau-xki bênh vực quyền tự quyết, nhưng lại không đếm xỉa gì đến những dân tộc bị dân tộc «của chính họ» áp bức và dùng vũ lực giữ ở trong nội bộ quốc gia «của chính họ», vẫn không bị lột trần.

Mặt khác, những người xã hội chủ nghĩa thuộc các dân tộc bị áp bức phải hết sức giữ vững và thực hiện sự thống nhất hoàn toàn và tuyệt đối, kể cả về mặt tổ chức, của công nhân thuộc dân tộc bị áp bức với công nhân thuộc dân tộc đi áp bức. Không thể thì không thể bảo vệ được một chính sách độc lập của giai cấp vô sản và sự đoàn kết giai cấp của nó với giai cấp vô sản các nước khác, trước mọi thứ mưu kế, trước những sự phản bội và những trò lừa bịp của giai cấp tư sản. Vì giai cấp tư sản thuộc các dân tộc bị áp bức luôn luôn biến các khẩu hiệu giải phóng dân tộc thành một trò lừa bịp công nhân: về mặt chính sách đối nội, nó lợi dụng các khẩu hiệu đó để thực hành những thỏa hiệp phản động với giai cấp tư sản thuộc các dân tộc thống trị (như người Ba-lan ở Áo và ở Nga chẳng hạn, họ đã câu kết với thế lực phản động để áp bức người Do-thái và người U-cren); về mặt chính sách đối ngoại, nó tìm cách câu kết với một trong các cường quốc đế quốc cạnh tranh để thực hiện những mục đích cướp bóc của nó (như chính sách của các nước nhỏ ở vùng Ban-căng, v.v...)

Cuộc đấu tranh chống lại một cường quốc đế quốc chủ nghĩa để giành quyền tự do dân tộc, trong những hoàn cảnh nào đó, có thể bị một cường quốc «lớn» khác lợi dụng để đạt những mục đích cũng có tính chất đế quốc của riêng nó — trường hợp đó tuy vậy cũng không thể buộc đảng xã hội - dân chủ cự tuyệt không thừa nhận quyền dân tộc tự quyết được, giống như nhiều thí dụ về việc giai cấp tư sản đã lợi dụng những khẩu hiệu cộng hòa để lừa bịp về mặt chính trị và cướp bóc về mặt tài chính, chẳng hạn ở các nước la-tinh, không thể buộc những người xã hội - dân chủ từ bỏ chủ nghĩa cộng hòa của họ được*.

* Bất tất phải nói rằng phủ nhận quyền tự quyết, — vì hình như quyền tự quyết dẫn tới chỗ là cần phải «bảo vệ tổ quốc» — là hoàn toàn lố bịch. Cũng vì lý do như thế nghĩa là lý do cũng không nghiêm chỉnh lắm — mà những người xã hội - sô-vanh, hồi 1914—1916, đã viện đến bất kỳ một yêu sách dân chủ nào (thí dụ, chủ nghĩa cộng hòa của chế độ dân chủ) và viện đến bất kỳ một công thức đấu tranh nào chống lại sự áp bức dân tộc để biện hộ cho việc «bảo vệ tổ quốc». Khi chủ nghĩa Mác cho rằng việc bảo vệ tổ quốc trong các cuộc chiến tranh, như cuộc Đại cách mạng Pháp hoặc các cuộc chiến tranh của Ga-ri-ban-đi ở châu Âu, là đúng, còn việc bảo vệ tổ quốc trong cuộc chiến tranh đế quốc 1914—1916 là không đúng,

5. CHỦ NGHĨA MÁC VÀ CHỦ NGHĨA PRU-ĐÔNG TRONG VẤN ĐỀ DÂN TỘC

Trái với những người dân chủ tiểu tư sản, Mác đã coi tất cả những yêu sách dân chủ, không trừ một yêu sách nào, không phải là một cái gì tuyệt đối, mà là biểu hiện lịch sử của cuộc đấu tranh của quần chúng nhân dân do giai cấp tư sản lãnh đạo, chống lại chế độ phong kiến. Trong các yêu sách đó, không có một yêu sách nào mà trong những hoàn cảnh nhất định, lại không thể dùng và đã không dùng làm công cụ cho giai cấp tư sản lừa bịp công nhân. Về mặt này, mà đem nêu bật lên một trong những yêu sách về dân chủ chính trị, tức quyền dân tộc tự quyết, và đem đối lập yêu sách đó với tất cả các yêu sách khác, thì thật hoàn toàn sai về mặt lý luận. Trên thực tế, giai cấp vô sản chỉ có thể giữ vững được tính độc lập của mình, khi nó làm cho cuộc đấu tranh của nó để thực hiện tất cả những yêu sách dân chủ, kể cả yêu sách đòi thành lập nước cộng hòa, phục tùng cuộc đấu tranh cách mạng của nó nhằm đánh đổ giai cấp tư sản.

Mặt khác, trái với những kẻ theo chủ nghĩa Pru-đông, là những kẻ đã «phủ nhận» vấn đề dân tộc «vì lợi ích cách mạng xã hội», Mác đã chú trọng đến chính ngay lợi ích đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản ở các nước tiên tiến mà đặt lên hàng đầu cái nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa quốc tế và chủ nghĩa xã hội: một dân tộc mà áp bức dân tộc khác thì không thể tự do được[107]. Chính xuất phát từ những lợi ích của phong trào cách mạng của công nhân Đức mà năm 1848, Mác đã yêu cầu phải dân chủ thắng lợi ở Đức phải tuyên bố và thực hiện quyền tự do cho các dân tộc bị người Đức áp bức. Chính xuất phát từ quan điểm đấu tranh cách mạng của công nhân Anh, mà năm 1869, Mác đã yêu cầu để Ai-rơ-lan được tách ra khỏi nước Anh. Và ông còn nói thêm: «dù sau khi đã tách ra, người ta lại phải đi đến thành lập liên bang»[108]. Chỉ có nêu lên yêu sách đó, Mác mới thật sự giáo dục được công nhân Anh theo tinh thần quốc tế chủ nghĩa. Chỉ có làm như thế, ông mới có thể đem một giải pháp cách mạng của vấn đề lịch sử đó mà chống lại bọn cơ hội chủ nghĩa và phái cải lương tư sản, là phái mà cho đến nay, sau nửa thế kỷ rồi, vẫn chưa hề bao giờ thực hiện việc «cải cách» xứ Ai-rơ-lan. Chỉ có làm như vậy, thì Mác, — trái hẳn với những kẻ biện hộ cho tư bản, là những kẻ đã kêu gào rằng quyền phân lập của các dân tộc nhỏ là không

---

thì đó là do chủ nghĩa Mác đã xuất phát từ chỗ phân tích những đặc điểm lịch sử cụ thể của từng cuộc chiến tranh một, chứ tuyệt nhiên không phải từ «nguyên tắc chung», cũng không phải từ một điều mục trong cương lĩnh.

tưởng, là không thể thực hiện được, và kêu gào rằng sự tập trung không những về kinh tế mà còn cả về chính trị nữa, là có tính chất tiến bộ, — mới có thể bênh vực được tính chất tiến bộ của sự tập trung tiến hành *không phải* theo lối đế quốc chủ nghĩa đó, và bênh vực được sự gần gũi giữa các dân tộc với nhau, không phải dựa vào bạo lực, mà là dựa vào sự liên hợp tự do của những người vô sản tất cả các nước. Chỉ có làm như vậy, Mác mới có thể đem hành động cách mạng của quần chúng *cả* về phương diện giải quyết các vấn đề dân tộc, mà chống lại việc thừa nhận trên đầu lưỡi và thường là giả dối, quyền bình đẳng của các dân tộc và quyền dân tộc tự quyết. Cuộc chiến tranh đế quốc 1914—1916 và cái chuồng ngựa Ap-ghi[109] chồng chất những sự đạo đức giả của bọn cơ hội chủ nghĩa và bọn Cau-xki mà cuộc chiến tranh đó đã bộc lộ ra, đều đã chứng thực một cách rõ ràng tính chính xác của chính sách đó của Mác, cái chính sách cần phải dùng làm mẫu mực cho tất cả các nước tiên tiến, vì hiện nay mỗi nước tiên tiến đó đang áp bức các dân tộc khác*.

6. BA LOẠI NƯỚC TRONG VẤN ĐỀ QUYỀN DÂN TỘC TỰ QUYẾT

Về mặt này, cần phải phân biệt ba loại nước chủ yếu:

Một là, các nước tư bản tiên tiến ở Tây Âu và nước Mỹ. Ở đó, các phong trào dân tộc tư sản tiến bộ đã kết thúc từ lâu rồi. Mỗi dân tộc «lớn» đó đều áp bức các dân tộc khác ở các thuộc địa và ở trong nước họ. Ở các nước này, nhiệm vụ của giai cấp vô sản thuộc các dân tộc thống trị chính là nhiệm vụ của giai cấp vô sản Anh, đối với Ai-rơ-lan trong thế kỷ XIX**.

---

* Người ta thường hay viện đến — chẳng hạn Len-tsơ, một tên sô-vanh Đức, trong thời gian gần đây, đã viết trên báo «Die Glocke»[110] («Tiếng chuông»), số 8 và số 9 — thái độ phủ định của Mác đối với phong trào dân tộc của một số dân tộc, ví dụ người Tiệp hồi 1848, mà cho rằng chủ nghĩa Mác bác bỏ sự cần thiết phải thừa nhận quyền dân tộc tự quyết. Nhưng điều đó không đúng, vì năm 1848, đã có những lý do lịch sử và chính trị để phân biệt các dân tộc «phản động» với các dân tộc dân chủ cách mạng. Mác đã có lý khi lên án các dân tộc «phản động» và bênh vực các dân tộc dân chủ cách mạng[111] Quyền tự quyết là một trong những yêu sách về dân chủ, quyền này dĩ nhiên phải phục tùng những lợi ích chung của dân chủ. Năm 1848 và trong những năm sau, những lợi ích chung đó, trước tiên, là ở chỗ đấu tranh chống chế độ Nga hoàng.

** Trong một số nước nhỏ không tham gia cuộc chiến tranh 1914—1916, ví dụ như Hà-lan và Thụy-sĩ, giai cấp tư sản đã ra sức lợi dụng khẩu hiệu «dân tộc tự quyết» để biện hộ cho việc tham gia cuộc chiến tranh đế quốc. Đó là một trong

Hai là, các nước ở Đông Âu: nước Áo, các nước vùng Ban-căng và nhất là nước Nga. Chính trong thế kỷ XX, các phong trào dân tộc dân chủ tư sản ở các nước đó đã phát triển đặc biệt và cuộc đấu tranh dân tộc ở đây đã có một tính chất gay gắt. Ở các nước ấy, nhiệm vụ của giai cấp vô sản, trong việc hoàn thành cuộc cải cách dân chủ tư sản cũng như trong việc giúp đỡ cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở các nước khác, đều không thể hoàn thành được, nếu giai cấp vô sản ở đó không bênh vực quyền dân tộc tự quyết. Ở các nước đó, nhiệm vụ đặc biệt khó khăn và đặc biệt quan trọng là hợp nhất cuộc đấu tranh giai cấp của công nhân thuộc các dân tộc đi áp bức với cuộc đấu tranh giai cấp của công nhân thuộc các dân tộc bị áp bức.

Ba là, các nước nửa thuộc địa như Trung-quốc, Ba-tư, Thổ-nhĩ-kỳ, và tất cả những nước thuộc địa, tổng cộng có đến 1.000 triệu người. Ở đây, các phong trào dân tộc tư sản hoặc vừa mới bắt đầu, hoặc còn lâu mới kết thúc. Những người xã hội chủ nghĩa không chỉ phải đòi cho các thuộc địa được giải phóng ngay tức khắc, không điều kiện và không phải chuộc lại (chính yêu sách này biểu hiện về mặt chính trị không phải là cái gì khác mà là thừa nhận quyền dân tộc tự quyết); những người xã hội chủ nghĩa còn phải ủng hộ một cách kiên quyết nhất những phần tử cách mạng nhất trong các phong trào dân chủ tư sản đòi giải phóng dân tộc ở các nước đó và phải giúp họ tiến hành khởi nghĩa, — còn khi cần thiết thì phải giúp họ tiến hành chiến tranh cách mạng — *chống lại* các cường quốc đế quốc đang áp bức họ.

7. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI - SÔ-VANH VÀ QUYỀN DÂN TỘC TỰ QUYẾT

Thời đại đế quốc chủ nghĩa và cuộc chiến tranh 1914—1916 đã đặc biệt nêu bật sự cần thiết phải đấu tranh chống chủ nghĩa sô-vanh và chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi ở các nước tiên tiến. Về vấn đề quyền dân tộc tự quyết, có hai sắc thái chính trong số những người xã hội - sô-vanh, tức là những

---

những lý do khiến những người xã hội - dân chủ ở các nước ấy phủ nhận quyền tự quyết. Chính sách đúng đắn của giai cấp vô sản là: phủ nhận việc «bảo vệ tổ quốc» trong cuộc chiến tranh *đế quốc*, đã được bênh vực bằng những lý do không đúng. Kết quả về mặt lý luận là xuyên tạc chủ nghĩa Mác, còn về mặt thực tiễn là thái độ thiển cận của dân tộc nhỏ, quên mất *hàng trăm triệu người* của những dân tộc đang bị các dân tộc «liệt cường» nô dịch. Đồng chí Gooc-tơ, trong cuốn sách xuất sắc của mình: «Chủ nghĩa đế quốc, chiến tranh và đảng xã hội - dân chủ», đã mắc sai lầm khi phủ nhận nguyên tắc dân tộc tự quyết, nhưng lại *vận dụng* một

kẻ cơ hội chủ nghĩa và bọn Cau-xki, chúng đã tô điểm cuộc chiến tranh đế quốc, phản động, bằng cách gán cho nó cái khái niệm «bảo vệ tổ quốc».

Một mặt, chúng ta thấy có những kẻ tôi tớ công khai của giai cấp tư sản, chúng mượn cớ rằng chủ nghĩa đế quốc và sự tập trung chính trị là có tính chất tiến bộ, để bênh vực cho những cuộc thôn tính, và chúng phủ nhận quyền tự quyết, cho quyền đó là không tưởng, là ảo tưởng, là có tính chất tiểu tư sản, v.v... Nhóm người đó gồm có: Cu-nốp, Pac-vu-xơ và bọn cơ hội chủ nghĩa cực đoan ở Đức, một bộ phận phái Pha-biêng[112] và bọn thủ lĩnh hội công liên ở Anh, bọn cơ hội chủ nghĩa ở Nga: Xem-côp-xki, Lip-man, I-u-kê-vich, v.v...

Mặt khác, chúng ta thấy có bọn Cau-xki, bọn này cũng bao gồm cả Văng-đec-ven-đơ, Rơ-nô-đen và nhiều phần tử hòa bình chủ nghĩa ở Anh và ở Pháp, v.v... Bọn này chủ trương thống nhất với bọn trên và trong thực tế, chúng hoàn toàn phụ họa với bọn trên, khi chúng bênh vực quyền tự quyết một cách hoàn toàn suông và giả dối: chúng cho việc đòi quyền phân lập về chính trị là «quá đáng» («zu viel verlangt»: Kautsky trong báo «Neue Zeit»[113] ra ngày 21 tháng năm 1915); chúng không xác nhận là cần phải có một sách lược cách mạng của những người xã hội chủ nghĩa thuộc các dân tộc đi áp bức, mà trái lại, chúng xóa mờ những nghĩa vụ cách mạng của họ, biện hộ cho chủ nghĩa cơ hội của họ, giúp họ lừa bịp nhân dân, lờ đi không nói đến chính vấn đề *biên giới* của các nước đã cưỡng bức những dân tộc bị mất quyền phải ở trong phạm vi các nước đó, v.v...

Cả hai bọn đều là những phần tử cơ hội chủ nghĩa đã làm ô danh chủ nghĩa Mác, vì chúng đã mất hết mọi khả năng hiểu được ý nghĩa lý luận và tầm quan trọng thực tiễn căn bản của sách lược của Mác, sách lược đã được chính ngay Mác giải thích rõ khi nói về vấn đề Ai-rơ-lan.

Còn riêng về vấn đề những cuộc thôn tính, thì do chiến tranh, vấn đề đó đã trở thành một vấn đề đặc biệt cấp thiết. Nhưng thế nào là một cuộc thôn tính? Dễ dàng thấy rằng phản đối thôn tính hoặc có nghĩa là thừa nhận quyền dân tộc tự quyết, hoặc có nghĩa là dựa vào cái luận điệu hòa bình chủ nghĩa bênh vực status quo (hiện trạng) và phản đối *bất cứ* bạo lực nào, thậm chí cả bạo lực cách mạng nữa. Luận điệu ấy là hoàn toàn sai và không thể dung hợp được với chủ nghĩa Mác.

---

cách đúng đắn nguyên tắc đó, khi đồng chí ấy đòi phải *lập tức* thực hiện «độc lập chính trị và *dân tộc*» cho Nam-dương và vạch trần bọn cơ hội chủ nghĩa Hà-lan, là những kẻ đã không chịu đề ra yêu sách đó và không chịu đấu tranh để thực hiện yêu sách đó.

8. NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA GIAI CẤP VÔ SẢN TRONG TƯƠNG LAI GẦN NHẤT

Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa có thể bắt đầu nổ ra trong một tương lai gần nhất. Lúc đó, giai cấp vô sản sẽ đứng trước những nhiệm vụ cấp thiết là: giành lấy chính quyền, tước đoạt các ngân hàng và thực hiện những biện pháp chuyên chính khác. Giai cấp tư sản — và nhất là những kẻ trí thức thuộc loại bọn Pha-biêng và bọn Cau-xki — lúc bấy giờ sẽ cố sức làm phân tán và kìm hãm cuộc cách mạng bằng cách ép cuộc cách mạng phải theo đuổi những mục tiêu dân chủ hạn chế. Trong trường hợp mà giai cấp vô sản đã bắt đầu tấn công vào những cơ sở của chính quyền tư sản, nếu *hết thảy* những yêu sách thuần túy dân chủ có thể, theo một ý nghĩa nào đó, cản trở cuộc cách mạng, thì sự cần thiết phải tuyên bố và thực hiện quyền tự do của *tất cả* các dân tộc bị áp bức (nghĩa là quyền tự quyết của họ) sẽ là điều hoàn toàn bức thiết đối với cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa cũng như đối với thắng lợi của cuộc cách mạng dân chủ tư sản trước kia vậy, ví dụ như ở Đức hồi 1848 hoặc ở Nga hồi 1905.

Tuy nhiên, có thể còn phải năm, mười năm, thậm chí hơn thế, thì cách mạng xã hội chủ nghĩa mới bắt đầu nổ ra. Trong trường hợp này, vấn đề cấp thiết là phải tiến hành công tác giáo dục cách mạng cho quần chúng theo một tinh thần sao cho bọn xã hội - sô-vanh và bọn cơ hội chủ nghĩa không thể được ở trong đảng công nhân và làm cho chúng không thể lại thắng lợi được như hồi 1914—1916. Những người xã hội chủ nghĩa sẽ phải giải thích cho quần chúng hiểu rằng người xã hội chủ nghĩa Anh nào mà không đòi cho các nước thuộc địa và Ai-rơ-lan được tự do phân lập, rằng người xã hội chủ nghĩa Đức nào mà không đòi cho các thuộc địa, cho người An-zac, người Đan-mạch, người Ba-lan được tự do phân lập, mà không mở rộng công tác tuyên truyền cách mạng và đẩy mạnh hoạt động cách mạng có tính chất quần chúng trên cả lĩnh vực đấu tranh chống ách áp bức dân tộc, mà không lợi dụng các sự kiện xảy ra, như vụ Xa-bec-nơ, để phát triển rất rộng rãi công tác tuyên truyền bí mật trong giai cấp vô sản thuộc dân tộc đi áp bức, và để tổ chức những cuộc biểu tình trên đường phố và những hoạt động cách mạng có tính chất quần chúng, rằng người xã hội chủ nghĩa Nga nào mà không đòi cho Phần-lan, Ba-lan, U-cren, v.v... được tự do phân lập, — thì những người xã hội chủ nghĩa như thế đều hành động như bọn sô-vanh, như bọn đày tớ của nền quân chủ đế quốc chủ nghĩa và của giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa, là những kẻ đầy máu và bùn trên người chúng.

9. THÁI ĐỘ CỦA ĐẢNG XÃ HỘI - DÂN CHỦ NGA VÀ BA-LAN VÀ CỦA QUỐC TẾ II ĐỐI VỚI QUYỀN DÂN TỘC TỰ QUYẾT

Những sự khác nhau về quan điểm giữa những người xã hội - dân chủ cách mạng Nga với những người xã hội - dân chủ Ba-lan về vấn đề quyền dân tộc tự quyết, đã biểu lộ ngay trong cuộc đại hội 1903, là Đại hội đã thông qua cương lĩnh của Đảng công nhân xã hội - dân chủ Nga và, mặc dầu đoàn đại biểu những người xã hội - dân chủ Ba-lan có kháng nghị, vẫn đưa vào cương lĩnh của Đảng điều thứ 9, tức là điều thừa nhận quyền dân tộc tự quyết. Từ đó, những người xã hội - dân chủ Ba-lan chưa bao giờ nhân danh đảng của họ mà nêu lại đề nghị của họ về việc hủy bỏ điều thứ 9 đó trong cương lĩnh của Đảng ta hoặc đề nghị thay thế điều đó bằng một công thức nào khác.

Ở Nga, nơi mà hơn 100 triệu người, chiếm ít ra là 57% dân số, thuộc các dân tộc bị áp bức, — nơi mà các dân tộc ấy sinh sống chủ yếu tại các vùng biên khu, — nơi mà một bộ phận trong số các dân tộc ấy lại có trình độ văn hóa cao hơn người Đại-Nga, — nơi mà chế độ chính trị thì đặc biệt dã man và có tính chất trung cổ, — nơi mà cuộc cách mạng dân chủ tư sản vẫn chưa hoàn thành, — do đó, ở Nga, những người xã hội - dân chủ, vì các nhiệm vụ dân chủ và xã hội chủ nghĩa của họ, nhất thiết phải thừa nhận cho các dân tộc bị chế độ Nga hoàng áp bức, được tự do tách khỏi nước Nga. Đảng ta, được khôi phục lại hồi tháng giêng 1912[114], đã thông qua hồi 1913 một nghị quyết xác nhận quyền tự quyết và đã giải thích quyền đó chính là theo ý nghĩa cụ thể đã nói ở trên[115]. Năm 1914—1916, chủ nghĩa sô-vanh Đại-Nga tự do hoành hành trong nội bộ giai cấp tư sản cũng như trong số những người xã hội cơ hội chủ nghĩa (Ru-ba-nô-vich, Plê-kha-nốp, nhóm báo «Sự nghiệp của chúng ta»[116], v.v...), — tình hình này lại làm cho chúng ta có thêm một lý do nữa để giữ vững yêu sách đó và để coi những kẻ nào vứt bỏ yêu sách đó là những kẻ đã thực tế ủng hộ chủ nghĩa sô-vanh Đại-Nga và chế độ Nga hoàng. Đảng ta tuyên bố rằng Đảng nhất quyết cự tuyệt mọi trách nhiệm về cái hành vi chống đối lại quyền dân tộc tự quyết như vậy.

Trong cách diễn đạt mới nhất, lập trường của đảng xã hội - dân chủ Ba-lan trong vấn đề dân tộc (tuyên bố của đảng xã hội - dân chủ Ba-lan tại hội nghị Zim-mec-van)[117] bao hàm những tư tưởng như sau:

Lời tuyên bố đó đã tát vào mặt chính phủ nước Đức và các nước khác, tức là những nước đã coi những «tỉnh Ba-lan» là những thứ dùng để đền bù sau này, *«bằng cách không cho dân tộc Ba-lan quyền tự quyết định lấy vận mệnh của mình»*. «Đảng xã hội - dân chủ Ba-lan kiên quyết và trịnh

trọng phản đối việc *chia cắt và phân nhỏ cả một nước...*» Nó đả kích những người xã hội chủ nghĩa nào trông cậy vào bọn Hô-hen-xô-lec... để *«giải phóng các dân tộc bị áp bức»*. Nó nói lên lòng tin tưởng vững chắc rằng chỉ có tham gia cuộc đấu tranh sắp tới của giai cấp vô sản cách mạng quốc tế, cuộc đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội, mới *«đập tan được những xiềng xích áp bức dân tộc,* mới thủ tiêu được *tất cả mọi hình thức* thống trị *của nước ngoài,* và mới bảo đảm cho *dân tộc Ba-lan* có khả năng phát triển một cách tự do và toàn diện, với tư cách là thành viên *bình đẳng* trong liên minh của các dân tộc». Lời tuyên bố chỉ ra rằng *«đối với người Ba-lan»*, chiến tranh là «cuộc huynh đệ tương tàn *gấp đôi*» (Bản tin của Ủy ban quốc tế xã hội chủ nghĩa[118], số 2, ngày 27. IX. 1915, tr. 15; bản dịch ra tiếng Nga trong tập «Quốc tế và chiến tranh», tr. 97).

Những luận điểm đó, về thực chất, không khác gì là thừa nhận quyền dân tộc tự quyết, nhưng các công thức chính trị của những luận điểm đó lại thiếu cô đọng và rành rọt hơn so với phần nhiều cương lĩnh và nghị quyết của Quốc tế II[119]. Mọi ý đồ muốn diễn đạt những tư tưởng đó thành những công thức chính trị rõ ràng, và muốn nói rõ những tư tưởng đó có thể thích dụng trong mức độ nào với chế độ tư bản chủ nghĩa, hoặc chỉ có thể thích dụng với chế độ xã hội chủ nghĩa thôi, — mọi ý đồ như vậy chỉ có thể làm lộ rõ cái sai lầm mà những người xã hội - dân chủ Ba-lan đã phạm phải khi phủ nhận quyền dân tộc tự quyết.

Quyết định của Đại hội quốc tế xã hội chủ nghĩa ở Luân-đôn năm 1896, tức là đại hội đã thừa nhận quyền dân tộc tự quyết, phải được bổ sung, trên cơ sở những luận điểm đã trình bày ở trên, bằng những chỉ thị nhấn mạnh 1) tính chất bức thiết đặc biệt của yêu sách đó trong thời đại đế quốc chủ nghĩa; 2) tính chất tương đối về mặt chính trị và nội dung giai cấp của tất cả mọi yêu sách về dân chủ chính trị, kể cả yêu sách này; 3) sự cần thiết phải phân biệt những nhiệm vụ cụ thể của những người xã hội - dân chủ thuộc các dân tộc đi áp bức với những nhiệm vụ của những người xã hội - dân chủ thuộc các dân tộc bị áp bức; 4) việc bọn cơ hội chủ nghĩa và bọn Cau-xki thừa nhận một cách không triệt để, thuần túy trên lời nói và, cũng do đó mà, trên ý nghĩa chính trị, chỉ là thừa nhận một cách giả dối, quyền dân tộc tự quyết; 5) trên thực tế, lập trường của những người xã hội - dân chủ, đặc biệt là những người xã hội - dân chủ thuộc các dân tộc thống trị (Đại-Nga, Anh-Mỹ, Đức, Pháp, Ý, Nhật, v.v...), — họ không bảo vệ quyền tự do phân lập cho các thuộc địa và các dân tộc bị dân tộc «họ» áp bức, — là hoàn toàn giống với lập trường của bọn sô-vanh; 6) sự cần thiết phải làm cho cuộc đấu tranh để thực hiện yêu sách đó, cũng như để giành hết thảy mọi yêu

sách cơ bản về dân chủ chính trị, phục tùng cuộc đấu tranh cách mạng có tính chất quần chúng, trực tiếp hướng tới chỗ lật đổ các chính phủ tư sản và thực hiện chủ nghĩa xã hội.

Lặp lại cái quan điểm của một số dân tộc nhỏ nào đó và nhất là của những người xã hội - dân chủ Ba-lan, mà cuộc đấu tranh của họ với giai cấp tư sản Ba-lan là kẻ dùng những khẩu hiệu dân tộc chủ nghĩa để lừa dối nhân dân, đã dẫn họ tới chỗ phủ nhận một cách sai lầm quyền dân tộc tự quyết, — thì như thế, đối với Quốc tế, sẽ là phạm một sai lầm về mặt lý luận, sẽ là đem chủ nghĩa Pru-đông thay thế chủ nghĩa Mác, và, trên thực tiễn, sẽ là ủng hộ một cách không tự giác chủ nghĩa sô-vanh và chủ nghĩa cơ hội tối nguy hiểm của các dân tộc nước lớn.

Bộ biên tập báo «Người xã hội - dân chủ»,
cơ quan trung ương của
Đ.C.N.X.H.D.C.N.

Tái bút. Trong báo «Neue Zeit» ngày 3 tháng ba 1916, vừa mới xuất bản, Cau-xki đã công khai giơ bàn tay cơ đốc giáo hòa giải với Au-xtec-lit-xơ, đại biểu cho chủ nghĩa sô-vanh Đức ti tiện nhất, mà từ chối không cho nước Áo của dòng vua Hap-xơ-buôc được quyền tự do phân lập của các dân tộc bị áp bức, nhưng lại công nhận cho Ba-lan *thuộc Nga* có quyền tự do đó, để tỏ tình khuyển mã với Hin-đen-bua và Vin-hem II. Khó mà thấy chủ nghĩa Cau-xki tự vạch trần mình ra một cách tốt hơn thế!

Viết vào tháng giêng - tháng hai 1916.
Đăng hồi tháng tư 1916 trên tạp chí «Vorbote», số 2.

Xuất bản bằng tiếng Nga lần đầu tiên hồi tháng mười 1916, trong «Văn tập «Người xã hội - dân chủ»», số 1.

Tập 27, tr. 252—266.

CHỦ NGHĨA ĐẾ QUỐC, GIAI ĐOẠN TỘT CÙNG CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN[120]

(BẢN TRÌNH BÀY PHỔ THÔNG)

LỜI TỰA

Quyển sách nhỏ này ra mắt độc giả, do tôi viết vào mùa xuân năm 1916, ở Zuy-rich. Trong những điều kiện làm việc lúc bấy giờ ở đấy, cố nhiên là tôi bị thiếu một số sách tham khảo bằng tiếng Pháp và tiếng Anh, và thiếu rất nhiều sách tham khảo bằng tiếng Nga. Tuy vậy, tôi đã dùng được tác phẩm chủ yếu bàn về chủ nghĩa đế quốc, bằng tiếng Anh, tức là quyển sách của J. A. Hôp-xơn, tôi đã dùng với tất cả sự chú ý mà theo tôi thì tác phẩm đó xứng đáng được như thế.

Viết quyển sách nhỏ này, tôi đã tính đến sự kiểm duyệt của chế độ Nga hoàng. Vì vậy, không những tôi đã phải tự hạn chế gắt gao, chỉ phân tích về mặt lý luận — nhất là về mặt kinh tế — mà còn chỉ nêu lên một cách hết sức thận trọng một ít nhận xét về mặt chính trị cần thiết, bằng cách nói bóng gió, theo cách nói đáng ghét đó của E-zô-pơ mà chế độ Nga hoàng buộc tất cả những nhà cách mạng phải dùng đến mỗi khi họ cầm bút viết một tác phẩm «hợp pháp».

Hiện nay, trong những ngày tự do này, tôi thấy khổ tâm khi đọc lại những đoạn trong sách này bị cắt xén vì phải đề phòng chế độ kiểm duyệt của Nga hoàng, những đoạn đã bị gò ép như bị kẹp trong hai gọng kìm thép. Để trình bày rằng chủ nghĩa đế quốc là hôm trước của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa; rằng chủ nghĩa xã hội - sô-vanh (tức là chủ nghĩa xã hội trên lời nói, chủ nghĩa sô-vanh trong việc làm) hoàn toàn là một sự phản bội chủ nghĩa xã hội, hoàn toàn là sự đào ngũ sang phía giai cấp tư sản; rằng sự chia rẽ ấy của phong trào công nhân là gắn liền với những điều kiện khách quan của chủ nghĩa đế quốc, v.v... — tôi đã phải dùng ngôn ngữ của «người nô lệ», và giờ đây, tôi phải giới thiệu để độc giả nào quan tâm đến vấn đề ấy, đọc tập tái bản những bài báo tôi đã viết ở ngoại quốc những năm 1914—1917, sẽ xuất bản nay mai. Nhất là phải lưu ý độc giả một đoạn của quyển sách này, trang 119 và 120*, trong đó muốn làm cho độc giả hiểu

---

* Trong sách này, xem tr. 300. *BT*.

được, dưới một hình thức mà kiểm duyệt có thể thừa nhận, lời dối trá vô liêm sỉ của bọn tư bản cũng như của bọn xã hội - sô-vanh (mà Cau-xki đã chống lại chúng một cách thật không triệt để) đã chạy sang phía bọn tư bản, về vấn đề những cuộc thôn tính, và chúng đã làm thế nào để *che đậy* một cách không biết nhục những cuộc thôn tính của bọn tư bản *nước chúng*, thì tôi đã buộc lòng phải lấy... Nhật-bản làm ví dụ! Độc giả nào biết chú ý, sẽ có thể dễ dàng lấy Nga thay cho Nhật-bản, lấy Phần-lan, Ba-lan, Cuôc-lan-đơ, U-cren, Khi-va, Bu-kha-ra, E-xtô-ni và các miền khác mà dân cư ở đó không phải là người Đại Nga, để thay cho Triều-tiên.

Tôi mong rằng quyển sách nhỏ của tôi sẽ giúp vào sự hiểu biết một vấn đề kinh tế căn bản, mà nếu không nghiên cứu vấn đề đó, thì sẽ không hiểu được tí gì về cuộc chiến tranh ngày nay và chính trị ngày nay, tức là: vấn đề bản chất kinh tế của chủ nghĩa đế quốc.

Tác giả

Pê-trô-grat. Ngày 26 tháng tư năm 1917.

LỜI TỰA CHO CÁC LẦN XUẤT BẢN BẰNG TIẾNG PHÁP VÀ TIẾNG ĐỨC

I

Như đã nói trong lời tựa cho lần xuất bản tiếng Nga, quyển sách này được viết vào năm 1916, có chú ý đề phòng sự kiểm duyệt của chế độ Nga hoàng. Hiện nay, tôi không thể viết lại cả quyển sách này; hơn nữa, viết lại có lẽ cũng không hợp lý, vì nhiệm vụ cơ bản của quyển sách này trước sau vẫn là dựa theo những tài liệu tổng hợp trong thống kê không thể tranh cãi được của tư sản và những lời thú nhận của các học giả tư sản ở tất cả các nước, để vạch rõ *tình hình tổng quát* của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa thế giới, trong những quan hệ quốc tế của nó, vào đầu thế kỷ XX, ngay trước khi xảy ra cuộc chiến tranh đế quốc thế giới lần thứ nhất.

Một phần nào, cũng sẽ có ích cho nhiều người cộng sản ở các nước tư bản chủ nghĩa tiên tiến có thể lấy quyển sách này, một quyển sách *hợp pháp về phương diện kiểm duyệt của chế độ Nga hoàng*, làm ví dụ để thấy rằng có thể — và cần phải — lợi dụng ngay cả những tàn dư hợp pháp nhỏ còn lại mà họ còn có thể có được, chẳng hạn, ở nước Mỹ hiện tại hoặc ở Pháp sau những vụ bắt bớ hầu hết những người cộng sản xảy ra gần đây, để giải thích toàn bộ tính chất dối trá trong những quan điểm của bọn xã hội - hòa bình chủ nghĩa và trong việc bọn này hy vọng vào một nền «dân chủ thế giới». Về những điều bổ sung tối thiểu cần thiết cho quyển sách bị kiểm duyệt này, thì tôi sẽ cố nêu lên trong lời tựa này.

II

Trong quyển sách này, tôi đã chứng minh rằng cuộc chiến tranh những năm 1914—1918, đối với cả hai phe, đều là một cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa (nghĩa là một cuộc chiến tranh xâm lược, cướp bóc, tham tàn), một cuộc chiến tranh để phân chia thế giới, để phân chia đi phân chia lại các thuộc địa, các «khu vực ảnh hưởng» của tư bản tài chính, v.v...

Vì muốn chứng minh tính chất xã hội thật sự, hay nói đúng hơn, tính chất giai cấp thật sự của cuộc chiến tranh, cố nhiên là không thể căn cứ vào lịch sử ngoại giao của cuộc chiến tranh, mà phải căn cứ vào sự phân tích

tình hình *khách quan* của *các giai cấp* cầm quyền trong *tất cả* các cường quốc tham chiến. Để vạch rõ tình hình khách quan ấy, không nên lấy những ví dụ hay những tài liệu riêng lẻ (vì các hiện tượng trong đời sống xã hội cực kỳ phức tạp, nên người ta luôn luôn có thể tìm được, muốn bao nhiêu cũng có, những ví dụ hoặc tài liệu riêng lẻ để chứng minh cho bất cứ một luận điểm nào), mà nhất định phải lấy *toàn bộ* các tài liệu về *những cơ sở* của đời sống kinh tế của *tất cả* các cường quốc tham chiến và của *toàn* thế giới.

Chính những tài liệu tổng hợp không thể chối cãi được ấy, tôi đã dẫn ra trong bảng tình hình *phân chia thế giới* trong những năm 1876 và 1914 (trong § 6) và bảng tình hình phân chia *các đường xe lửa* trên toàn thế giới trong những năm 1890 và 1913 (trong § 7). Đường sắt là ngành mà qua đó người ta thấy được tình hình toàn bộ của những ngành chủ chốt trong công nghiệp tư bản chủ nghĩa, trong công nghiệp than đá và luyện kim; thấy được tình hình toàn bộ của sự phát triển và những chỉ tiêu rõ rệt nhất của sự phát triển nền thương nghiệp thế giới và nền văn minh dân chủ tư sản. Đường sắt gắn liền như thế nào với nền đại sản xuất, với các tổ chức độc quyền, với các xanh-đi-ca, các-ten, tơ-rớt, ngân hàng, với bọn đầu sỏ tài chính, điều đó đã được chỉ rõ trong các chương đầu của quyển sách này. Sự phân phối của mạng lưới đường sắt, tính chất không đều của sự phân phối đó, tính chất phát triển không đều của mạng lưới ấy, đó là toàn bộ tình hình của chủ nghĩa tư bản hiện đại, có tính chất độc quyền, trong phạm vi toàn thế giới. Và toàn bộ tình hình đó chứng tỏ rằng trên cơ sở kinh tế *ấy*, những cuộc chiến tranh đế quốc là điều tuyệt đối không thể tránh được, *chừng nào* còn tồn tại chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất.

Việc xây dựng đường sắt tưởng chừng như một công việc giản đơn, tự nhiên, dân chủ, văn hóa, văn minh: dưới con mắt của bọn giáo sư tư sản được trả lương để tô son vẽ phấn cho chế độ nô lệ tư bản chủ nghĩa, cũng như dưới con mắt của bọn phi-li-xtanh tiểu tư sản, thì công trình ấy là như thế. Thật ra thì những mối liên hệ tư bản chủ nghĩa ràng buộc những công trình ấy với chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất nói chung, bằng muôn nghìn mạng lưới, đã biến công trình xây dựng ấy thành một công cụ áp bức *một tỷ* người (thuộc địa và nửa thuộc địa), nghĩa là hơn một nửa dân số thế giới trong các nước phụ thuộc, và những người nô lệ làm thuê cho tư bản trong các nước «văn minh».

Chế độ tư hữu dựa trên lao động của người tiểu chủ, tự do cạnh tranh, chế độ dân chủ — tất cả những khẩu hiệu đó mà bọn tư bản và báo chí của chúng dùng để lừa bịp công nhân và nông dân, đều đã lùi về dĩ vãng rồi.

Chủ nghĩa tư bản đã trở thành một hệ thống toàn thế giới của một nhúm nhỏ các nước «tiên tiến» áp bức thuộc địa và dùng tài chính bóp nghẹt đại đa số nhân dân thế giới. Và cái «món chiến lợi phẩm» ấy được phân chia giữa 2—3 nước tham tàn có sức mạnh trên thế giới, được vũ trang từ đầu chí chân (Mỹ, Anh, Nhật-bản), những nước này lôi cuốn toàn bộ trái đất vào cuộc chiến tranh *của chúng* để chúng chia cái món chiến lợi phẩm *của chúng*.

III

Hòa ước Bre-xtơ - Li-tôp-xcơ[121] do nước Đức quân chủ bắt ký, rồi đến hòa ước Vec-xây[122] tàn nhẫn và bỉ ổi hơn nhiều, do các nước cộng hòa «dân chủ», tức là Mỹ và Pháp, cũng như nước Anh «tự do» bắt ký, đều đã làm được một việc rất có ích cho loài người, tức là đã vạch mặt bọn bồi bút ăn lương của chủ nghĩa đế quốc và cả bọn tiểu thị dân phản động nữa, bọn này, mặc dầu tự xưng là những người hòa bình chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa, nhưng vẫn ca tụng «chủ nghĩa Vin-xơn»[123] và cố chứng minh rằng dưới chủ nghĩa đế quốc, có khả năng hòa bình và thực hiện những cuộc cải cách.

Hàng chục triệu người chết và tàn phế do chiến tranh để lại — một cuộc chiến tranh để quyết định xem trong những nhóm tài phiệt ăn cướp, Anh hoặc Đức, nhóm nào được hưởng chiến lợi phẩm lớn hơn, — rồi tiếp đó hai bản «hòa ước» nói trên, đang mở mắt một cách nhanh chóng chưa từng thấy, cho hàng triệu và hàng chục triệu con người bị giai cấp tư sản áp bức, chà đạp, lừa bịp và phỉnh phờ. Như vậy, trên cơ sở tình trạng điêu tàn của toàn thế giới do chiến tranh gây nên, một cuộc khủng hoảng cách mạng thế giới đang lớn lên, cuộc khủng hoảng này, mặc dầu phải trải qua những biến đổi lâu dài và khó khăn thế nào chăng nữa, cũng chỉ có thể kết thúc bằng cuộc cách mạng vô sản và thắng lợi của cuộc cách mạng ấy.

Bản tuyên ngôn Ba-zen của Quốc tế II[124], năm 1912, đã nhận định chính là về cuộc chiến tranh nổ ra năm 1914, chứ không phải nhận định về cuộc chiến tranh nói chung (chiến tranh có nhiều loại, có cả những cuộc chiến tranh cách mạng), bản tuyên ngôn đó vẫn còn là một tấm bia tố cáo toàn bộ sự phá sản nhục nhã và toàn bộ sự phản bội của bọn anh hùng trong Quốc tế II.

Vì vậy, tôi đăng lại bản tuyên ngôn ấy trong phần phụ lục của bản in này, và lại một lần nữa tôi lưu ý độc giả rằng bọn anh hùng của Quốc tế II rất cẩn thận tránh những đoạn văn nào trong bản tuyên ngôn đã nói một cách chính xác, rõ ràng và thẳng thắn đến mối liên quan của chính cuộc

chiến tranh sắp tới ấy với cuộc cách mạng vô sản, họ tránh một cách cẩn thận như tên ăn trộm cố tránh nơi hắn đã lấy trộm.

IV

Trong quyển sách này, tôi đặc biệt chú ý phê phán «chủ nghĩa Cau-xki», một trào lưu tư tưởng quốc tế mà đại biểu ở khắp các nước trên thế giới là những «nhà lý luận trứ danh nhất», những lãnh tụ của Quốc tế II (ở Áo, có Ốt-tô Bau-e và đồng bọn; ở Anh, có Ram-xây Măc-Đô-nan và một số khác nữa; ở Pháp, có An-be Tô-ma, v.v...) và là cái đám những người xã hội chủ nghĩa, cải lương chủ nghĩa, hòa bình chủ nghĩa, dân chủ tư sản và linh mục.

Trào lưu tư tưởng ấy, một mặt, là sản phẩm của sự tan rã và thối nát của Quốc tế II, và, mặt khác, là kết quả tất nhiên của hệ tư tưởng bọn tiểu tư sản mà toàn bộ hoàn cảnh sinh hoạt đã giam hãm họ trong những định kiến tư sản và dân chủ.

Ở Cau-xki và đồng bọn, thì những quan điểm như thế có nghĩa là hoàn toàn rời bỏ chính những nguyên lý cách mạng của chủ nghĩa Mác, những nguyên lý mà ông nhà văn này đã bênh vực hàng chục năm, nhân tiện nói thêm, nhất là trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội (của Bec-stanh, Mi-lê-răng, Hây-đơ-man, Gom-pơc-xơ, v.v...) trong phong trào xã hội chủ nghĩa. Cho nên, không phải là ngẫu nhiên mà trên khắp thế giới «phái Cau-xki», ngày nay trong lĩnh vực chính trị thực tế, đã liên kết với bọn cơ hội cực đoan (thông qua Quốc tế II hoặc Quốc tế vàng[125]) và với các chính phủ tư sản (thông qua các chính phủ liên hiệp tư sản trong đó có những người xã hội chủ nghĩa tham gia).

Phong trào vô sản cách mạng nói chung, và nhất là phong trào cộng sản, đang lớn lên trên toàn thế giới, không thể nào không phân tích và vạch trần những sai lầm lý luận của «chủ nghĩa Cau-xki». Điều đó càng cần thiết phải làm, nhất là vì chủ nghĩa hòa bình và «chủ nghĩa dân chủ» nói chung, — hai trào lưu này không mảy may có ý tự xưng là chủ nghĩa Mác, nhưng cũng giống hệt như Cau-xki và đồng bọn, chúng đang làm lu mờ tính chất sâu sắc của những mâu thuẫn của chủ nghĩa đế quốc và tính chất không tránh khỏi của cuộc khủng hoảng cách mạng do chủ nghĩa đế quốc sinh ra, — đang còn rất thịnh hành trên toàn thế giới. Đấu tranh chống các trào lưu ấy là điều bắt buộc đối với đảng của giai cấp vô sản, là đảng phải giành lại từ tay giai cấp tư sản những người tiểu chủ bị giai cấp đó lừa bịp, cũng như phải giành lại hàng triệu người lao động hiện đang sống trong những điều kiện sinh hoạt ít nhiều có tính chất tiểu tư sản.

V

Cần phải nói vài lời về chương VIII: «*Tính ăn bám và sự thối nát của chủ nghĩa tư bản*». Như đã nói trong văn bản quyển sách này, Hin-fec-đinh, nguyên là một người «mác-xít», ngày nay là bạn chiến đấu của Cau-xki và là một trong những đại biểu chủ yếu của chính sách tư sản, cải lương chủ nghĩa trong «Đảng xã hội - dân chủ độc lập Đức»[126], ông ta đã đi thụt lùi một bước trong vấn đề này, so với Hôp-xơn, một người Anh *công nhiên* theo chủ nghĩa hòa bình và cải lương. Sự phân liệt có tính chất quốc tế trong toàn bộ phong trào công nhân ngày nay đã hoàn toàn bộc lộ rõ rồi (Quốc tế II và III)[127]. Cuộc đấu tranh vũ trang và cuộc nội chiến giữa hai trào lưu cũng đã bộc lộ rõ rồi: ở Nga, bọn men-sê-vích và bọn «xã hội - cách mạng» ủng hộ bọn Côn-tsăc và Đê-ni-kin chống lại những người bôn-sê-vích; ở Đức, những người theo phái Sây-đơ-man, Nô-xke và đồng bọn, cùng với giai cấp tư sản chống lại những người Xpac-ta-quyt[128]; ở Phần-lan, Ba-lan, Hung-ga-ri, v.v... tình hình cũng như thế. Vậy thì cơ sở kinh tế của hiện tượng lịch sử toàn thế giới đó là ở chỗ nào?

Chính là ở tính ăn bám và sự thối nát của chủ nghĩa tư bản, vốn là đặc trưng của giai đoạn tột cùng của nó, tức là chủ nghĩa đế quốc. Như quyển sách này chứng minh rằng chủ nghĩa tư bản ngày nay đã đảm bảo một địa vị đặc quyền cho *một nhúm nhỏ* những quốc gia đặc biệt giàu mạnh (gồm dưới 1 phần 10 dân số thế giới, và nếu tính «rộng rãi» ra và tính quá đi nữa, cũng chỉ gồm dưới 1 phần 5), các quốc gia này cướp bóc toàn thế giới bằng cái lối «cắt phiếu chứng khoán» giản đơn. Theo giá cả và thống kê tư sản trước chiến tranh, thì số tư bản xuất khẩu đã đem lại tiền thu nhập hằng năm từ 8 đến 10 tỷ fơ-răng. Cố nhiên, ngày nay thì còn nhiều hơn thế nữa.

Rõ ràng là nhờ có món *siêu lợi nhuận* khổng lồ ấy (vì số lợi nhuận này là kiếm được thêm ngoài số lợi nhuận mà bọn tư bản bóp nặn công nhân trong nước «chúng»), mà người ta *có thể mua chuộc được* những lãnh tụ công nhân và tầng lớp trên của công nhân quý tộc. Và thực tế, bọn tư bản các nước «tiên tiến» cũng đang mua chuộc họ — mua chuộc bằng hàng trăm nghìn thủ đoạn, trực tiếp và gián tiếp, công khai và che đậy.

Tầng lớp công nhân tư sản hóa hay «công nhân quý tộc» đó, hoàn toàn có tính chất tiểu thị dân do lối sống, do tiền lương, do toàn bộ thế giới quan của họ, là chỗ dựa chủ yếu của Quốc tế II và ngày nay là *chỗ dựa* chủ yếu *về mặt xã hội* (chứ không phải về mặt quân sự) *của giai cấp tư sản*. Vì họ là những *tay sai* thật sự *của giai cấp tư sản* trong phong trào *công nhân*, những công nhân tay chân của giai cấp tư bản (labor lieutenants of the

capitalist class), những kẻ truyền bá thật sự của chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa sô-vanh. Trong cuộc nội chiến của giai cấp vô sản với giai cấp tư sản, tất nhiên, một số đáng kể trong bọn họ đứng vào hàng ngũ giai cấp tư sản, đứng về phía «bọn Vec-xây»[129] chống lại «các chiến sĩ Công xã».

Không hiểu rõ những gốc rễ kinh tế của hiện tượng ấy, không đánh giá được ý nghĩa chính trị và xã hội của nó, thì không thể tiến được một bước nào trong việc giải quyết những nhiệm vụ thực tiễn của phong trào cộng sản và của cuộc cách mạng xã hội sắp đến.

Chủ nghĩa đế quốc là hôm trước của cuộc cách mạng xã hội của giai cấp vô sản. Điều này đã được xác nhận từ năm 1917 trong phạm vi toàn thế giới.

Ngày 6 tháng bảy năm 1920

N. Lê-nin

Trong 15—20 năm gần đây, nhất là từ sau hai cuộc chiến tranh Tây-ban-nha - Mỹ (1898) và Anh - Bô-e (1899—1902)[130], các sách báo kinh tế cũng như sách báo chính trị của thế giới cũ và mới, ngày càng thường dùng đến khái niệm «chủ nghĩa đế quốc» để chỉ đặc tính của thời đại chúng ta đang sống. Năm 1902, một nhà kinh tế học Anh, tên là J. A. Hốp-xơn, đã cho xuất bản ở Luân-đôn và Nữu-ước một quyển sách nhan đề là: «Chủ nghĩa đế quốc». Tuy đứng trên quan điểm chủ nghĩa xã hội cải lương tư sản và chủ nghĩa hòa bình, — quan điểm về bản chất giống hệt với lập trường hiện nay của Cau-xki, một người nguyên trước kia là mác-xít, — nhưng tác giả vẫn mô tả được rất hay và tỉ mỉ những tính chất kinh tế và chính trị chủ yếu của chủ nghĩa đế quốc. Năm 1910, ở Viên, có xuất bản quyển sách của nhà mác-xít Áo Ru-đôn-fơ Hin-fec-đinh: «Tư bản tài chính» (bản dịch tiếng Nga xuất bản ở Mạc-tư-khoa, năm 1912). Mặc dầu tác giả có một sai lầm về lý luận tiền tệ và có khuynh hướng nào đó muốn điều hòa chủ nghĩa Mác với chủ nghĩa cơ hội, nhưng quyển sách đó vẫn là một bản phân tích lý luận hết sức quý về «giai đoạn mới nhất trong sự phát triển của chủ nghĩa tư bản», đúng như phụ đề của quyển sách của Hin-fec-đinh đã nêu lên. Thật ra, những điều mà người ta nói trong mấy năm gần đây về chủ nghĩa đế quốc — nhất là trong rất nhiều bài viết về vấn đề này trên các báo và tạp chí, cũng như trong các nghị quyết, chẳng hạn, của các đại hội Hem-nit-xơ[131] và Ba-zen, mùa thu năm 1912, — chắc gì vượt ra ngoài phạm vi những ý kiến mà hai tác giả nói trên đã trình bày, hay nói cho đúng hơn, đã tổng kết...

Sau đây, chúng tôi cố gắng trình bày vắn tắt và với hình thức rất phổ thông, mối liên hệ và sự tương quan giữa các đặc điểm kinh tế *chủ yếu* của chủ nghĩa đế quốc. Chúng tôi sẽ không bàn đến mặt không kinh tế của vấn đề, tuy rằng mặt đó cũng đáng được bàn đến. Còn mục sách tham khảo và những chú thích khác có thể là không cần cho tất cả các độc giả, thì chúng tôi đưa vào ở cuối sách.

I. SỰ TẬP TRUNG SẢN XUẤT VÀ CÁC TỔ CHỨC ĐỘC QUYỀN

Sự phát triển phi thường của công nghiệp và quá trình tập trung cực kỳ nhanh chóng của sản xuất trong các xí nghiệp ngày càng to lớn, là một trong những đặc điểm đặc trưng nhất của chủ nghĩa tư bản. Các thống kê công nghiệp ngày nay cung cấp được những số liệu đầy đủ nhất và chính xác nhất về quá trình ấy.

Ở Đức, chẳng hạn, cứ 1.000 xí nghiệp công nghiệp thì năm 1882 có 3 xí nghiệp lớn, năm 1895 có 6 xí nghiệp lớn và năm 1907 có 9 xí nghiệp lớn, nghĩa là những xí nghiệp có trên 50 công nhân làm thuê. Cứ 100 công nhân thì có: 22, 30 và 37 người làm trong các xí nghiệp lớn ấy. Nhưng so với mức tập trung công nhân thì mức tập trung sản xuất còn mạnh hơn nhiều, vì lao động trong các xí nghiệp lớn có hiệu suất cao hơn. Những số liệu về máy chạy bằng hơi nước và máy chạy bằng điện đều chứng tỏ điều đó. Nếu chúng ta xét cái mà ở Đức người ta gọi là công nghiệp theo nghĩa rộng của danh từ, nghĩa là gồm cả thương nghiệp và giao thông vận tải, v.v... thì chúng ta sẽ có một bảng kê như sau. Trong tổng số 3.265.623 xí nghiệp, thì số xí nghiệp lớn là 30.588, tức là chỉ có 0,9%. Các xí nghiệp này dùng 5 triệu 70 vạn công nhân trong tổng số 14 triệu 40 vạn công nhân, tức là 39,4%; dùng 6 triệu 60 vạn mã lực trong tổng số 8 triệu 80 vạn mã lực, tức là 75,3%, và 1 triệu 20 vạn ki-lô-oát điện trong tổng số 1 triệu rưỡi ki-lô-oát, tức là 77,2%.

Không đầy một phần trăm các xí nghiệp mà chiếm *trên 3/4* tổng số sức hơi nước và điện lực! 2 triệu 97 vạn xí nghiệp nhỏ (dùng từ 5 công nhân làm thuê trở xuống) tức là 91% tổng số xí nghiệp, mà chỉ dùng có 7% sức hơi nước và điện lực! Hàng vạn xí nghiệp lớn chiếm hết cả, còn hàng triệu xí nghiệp nhỏ thì chẳng có gì.

Năm 1907, ở Đức, số xí nghiệp có từ 1.000 công nhân trở lên là 586. Các xí nghiệp này dùng gần *một phần mười* (1 triệu 38 vạn) tổng số công nhân và *gần một phần ba* (32%) sức hơi nước và điện lực*. Như ta sẽ thấy, tư bản tiền tệ và các ngân hàng làm cho ưu thế đó của một nhúm những xí nghiệp rất lớn càng có tính chất áp đảo hơn nữa — nói theo nghĩa đen của

---

* Theo Annalen des deutschen Reichs, 1911, Zahn (Niên giám của Quốc gia Đức, 1911, Zan. *BT.*).

danh từ này, nghĩa là có hàng triệu «chủ xí nghiệp» hạng nhỏ, hạng trung và cả một phần hạng lớn nữa, thực tế đều bị vài trăm tên tư bản tài chính triệu phú nô dịch hoàn toàn.

Trong một nước tiên tiến khác của chủ nghĩa tư bản hiện đại, là nước Hoa-kỳ Bắc Mỹ, sự tập trung sản xuất còn tăng lên mạnh mẽ hơn nữa. Ở đây, thống kê chỉ chú trọng riêng công nghiệp theo nghĩa hẹp của danh từ này và xếp loại các xí nghiệp theo giá trị sản lượng hằng năm. Năm 1904, đã có 1.900 xí nghiệp rất lớn (trong số 216.180 cái, tức là 0,9%), giá trị sản lượng của mỗi xí nghiệp là từ 1 triệu đô-la trở lên — các xí nghiệp này có 1 triệu 40 vạn công nhân (trong số 5 triệu rưởi công nhân, tức là 25,6%), và giá trị sản lượng là 5 tỷ 600 triệu (trong số 14 tỷ 800 triệu, tức là 38%). Năm năm sau, vào năm 1909, thì số liệu tương ứng là: 3.060 xí nghiệp (trong số 268.491 cái, tức là 1,1%), có 2 triệu công nhân (trong số 6 triệu 60 vạn, tức là 30,5%), và giá trị sản lượng là 9 tỷ đô-la (trong số 20 tỷ 700 triệu, tức là 43,8%)*.

Gần một nửa số toàn bộ sản lượng của tất cả các xí nghiệp trong nước mà lại do *một phần trăm* tổng số xí nghiệp cung cấp! Và 3.000 xí nghiệp khổng lồ ấy bao gồm 258 ngành công nghiệp. Do đấy ta thấy rõ ràng rằng sự tập trung phát triển đến mức độ nào đó thì có thể nói là tự nó sẽ dẫn thẳng đến độc quyền. Vì vài chục xí nghiệp khổng lồ có thể dễ dàng thỏa thuận với nhau; mặt khác, thì chính từ quy mô to lớn của các xí nghiệp đó mà sinh ra khó khăn cạnh tranh và khuynh hướng đi đến độc quyền. Cạnh tranh biến thành độc quyền đó là một trong những hiện tượng quan trọng nhất — nếu không phải là hiện tượng quan trọng nhất — trong nền kinh tế của chủ nghĩa tư bản hiện đại. Cho nên chúng ta cần phân tích tỉ mỉ hiện tượng đó. Nhưng trước hết, chúng ta cần phải thanh toán một sự hiểu lầm có thể xảy ra.

Thống kê của Mỹ cho biết: 3.000 xí nghiệp khổng lồ trong 250 ngành công nghiệp. Như thể dường như chỉ có 12 xí nghiệp khổng lồ trong mỗi ngành.

Nhưng không phải thế. Không phải trong bất cứ ngành công nghiệp nào cũng có xí nghiệp lớn: mặt khác, chủ nghĩa tư bản phát triển đến tột mức của nó, thì có một đặc điểm cực kỳ trọng yếu mà người ta gọi là *chế độ liên hợp*, nghĩa là sự thống nhất vào trong tay một xí nghiệp duy nhất nhiều ngành công nghiệp khác nhau, những ngành này hoặc thể hiện những

---

* Statistical Abstract of the United States 1912, p. 202 (Tập số liệu thống kê của nước Mỹ năm 1912, tr. 202. *BT.*).

giai đoạn kế tiếp nhau trong quá trình chế biến nguyên liệu (chẳng hạn, nấu quặng thành gang, biến gang thành thép và rồi có thể là cả việc chế tạo các vật phẩm bằng thép nữa), hoặc thể hiện những ngành có tác dụng bổ trợ cho ngành khác (chẳng hạn, chế biến những cặn bã hay những sản phẩm phụ; sản xuất những đồ để đóng gói, v.v...).

«Chế độ liên hợp, — Hin-fec-đinh viết, — san bằng sự chênh lệch trên tình hình thị trường và, do đó, đảm bảo cho xí nghiệp liên hợp có một tỷ suất lợi nhuận ổn định hơn. Hai là, chế độ liên hợp làm loại trừ thương nghiệp. Ba là, nó làm cho kỹ thuật được cải tiến và, do đó, so với các xí nghiệp «đơn thuần» (nghĩa là không liên hợp), thì nó làm cho có thêm được lợi nhuận. Bốn là, so với xí nghiệp «đơn thuần», thì chế độ liên hợp củng cố địa vị của xí nghiệp liên hợp trong cuộc đấu tranh cạnh tranh lúc xảy ra tình trạng tiêu điều nặng (kinh doanh bị đình đốn, khủng hoảng) khi giá cả những chế phẩm sụt nhanh hơn giá cả nguyên liệu»*.

Hây-man, nhà kinh tế học tư sản Đức, đã dành riêng một tác phẩm để mô tả những xí nghiệp «hỗn hợp», nghĩa là liên hợp, ở trong công nghiệp luyện thép ở Đức, ông nói: «Các xí nghiệp «đơn thuần» chết đi, vì bị chẹt giữa giá cả cao của nguyên liệu và giá cả thấp của thành phẩm». Kết quả là thế này:

«Còn lại, một bên là các đại công ty than đá, sản xuất đến hàng triệu tấn, được tổ chức chặt chẽ trong xanh-đi-ca than đá của chúng; và sau đó, kết hợp chặt chẽ với các công ty than đá nói trên, là các nhà máy luyện thép lớn cùng với xanh-đi-ca thép của các nhà máy đó. Những xí nghiệp khổng lồ này hàng năm sản xuất 40 vạn tấn thép (một tấn = 60 pút) và khai thác những số lượng rất lớn quặng và than đá, chế tạo những thành phẩm bằng thép; những xí nghiệp đó dùng 1 vạn công nhân ăn ở trong những trại thuộc các khu công nhân, và có khi còn có cả đường sắt và bến tàu riêng nữa. Những xí nghiệp khổng lồ này là những điển hình tiêu biểu cho công nghiệp luyện thép ở Đức. Và sự tập trung còn tiến triển mãi. Một số xí nghiệp ngày càng lớn lên; càng ngày càng có nhiều xí nghiệp thuộc cùng một ngành công nghiệp hoặc thuộc nhiều ngành công nghiệp khác nhau tập hợp lại thành những xí nghiệp khổng lồ, được nửa tá ngân hàng lớn ở Bec-lanh nâng đỡ và chỉ huy. Về mặt công nghiệp khai mỏ ở Đức, học thuyết của Các Mác về sự tập trung đã được chứng minh là đúng; thật ra, điều đó là đúng đối với một nước có nền công nghiệp đã được các biểu thuế quan và giá cước vận

---

* «Tư bản tài chính», bản dịch bằng tiếng Nga, tr. 286—287.

tải bảo hộ. Công nghiệp khai mỏ ở Đức đã chín muồi đến mức có thể bị tước đoạt được»*.

Đó là kết luận mà một nhà kinh tế học tư sản có lương tâm — đó là ngoại lệ — nhất định phải đi tới. Nên chú ý rằng hình như ông ta xem nước Đức như một trường hợp đặc biệt, vì công nghiệp Đức được những biểu thuế quan cao bảo hộ. Nhưng hoàn cảnh ấy chỉ có thể xúc tiến mau sự tập trung và sự thành hình các công ty độc quyền của bọn chủ xưởng, tức là các các-ten, các xanh-đi-ca, v.v... Điều hết sức quan trọng là phải nhận thấy rằng ở Anh, một nước chủ trương tự do mậu dịch, sự tập trung *cũng* đưa đến độc quyền, tuy chậm hơn một chút và có thể là dưới một hình thức khác. Trong tác phẩm nghiên cứu riêng về «Các công ty độc quyền, các-ten và tơ-rớt», giáo sư Hec-man Lơ-vy đã căn cứ vào những số liệu về sự phát triển kinh tế của nước Anh mà viết như sau:

«Ở Anh, chính quy mô to lớn của các xí nghiệp và trình độ kỹ thuật cao của các xí nghiệp này gây ra xu hướng đi đến độc quyền. Một mặt, sự tập trung dẫn đến kết quả là cần phải đầu tư những số tiền vốn rất lớn vào xí nghiệp; cho nên các xí nghiệp mới vấp phải những yêu cầu ngày càng lớn về số vốn đầu tư cần thiết, cái đó làm cho những xí nghiệp này thành khó ra đời hơn. Mặt khác, (và chúng tôi coi điểm này quan trọng hơn), bất cứ xí nghiệp mới nào muốn trở thành ngang với trình độ của các xí nghiệp khổng lồ do sự tập trung tạo ra, đều phải sản xuất một số sản phẩm thừa rất lớn đến mức việc bán có lãi số sản phẩm đó chỉ có thể thực hiện được khi nào nhu cầu tăng lên hết sức cao, bằng không thì số sản phẩm thừa đó sẽ làm cho giá cả hạ xuống đến một mức độ không lợi cho nhà máy mới cũng như cho các công ty độc quyền». Khác hẳn với các nước khác mà, ở đấy các biểu thuế quan bảo hộ làm cho các các-ten thành lập được dễ dàng, ở Anh, các công ty độc quyền, các-ten và tơ-rớt thường thường chỉ xuất hiện khi nào con số các xí nghiệp chủ yếu đang cạnh tranh với nhau, rút xuống chỉ còn «nhiều nhất là vài tá». «Ảnh hưởng của sự tập trung đối với việc tổ chức những công ty độc quyền trong đại công nghiệp, ở đây, hiện ra một cách rõ ràng trông thấy»**.

---

* Hans Gideon Heymann. «Die gemischten Werke im deutschen Großeisengewerbe». Stuttgart, 1904 (SS. 256, 278—279) (Han-xơ Ghi-đê-ôn Hây-man. «Các xí nghiệp hỗn hợp trong đại công nghiệp luyện thép ở Đức», Stut-ga, 1904, (tr. 256, 278—279). *BT*.).

** Hermann Levy. «Monopole, Kartelle und Trusts». Jena, 1909, SS. 286, 290, 298 (Hec-man Lơ-vy. «Các công ty độc quyền, các-ten và tơ-rớt», I-ê-na, 1909, tr. 286, 290, 298. *BT*.).

Trước đây nửa thế kỷ, khi Mác viết bộ «Tư bản», thì tự do cạnh tranh đối với đại đa số các nhà kinh tế học, là «một quy luật của tự nhiên». Khoa học chính thức đã âm mưu không đả động gì đến tác phẩm của Mác để bóp chết nó, vì với việc phân tích chủ nghĩa tư bản về mặt lý luận và lịch sử, Mác đã chứng minh rằng tự do cạnh tranh đẻ ra tập trung sản xuất, và tập trung sản xuất phát triển tới một trình độ nào đó, lại dẫn tới độc quyền. Giờ đây, độc quyền đã trở thành một sự thật. Các nhà kinh tế học viết hàng núi sách để mô tả những biểu hiện riêng lẻ của sự độc quyền ấy, trong khi đó thì họ vẫn tiếp tục đồng thanh tuyên bố rằng: «chủ nghĩa Mác bị bác bỏ rồi». Nhưng, như câu phương ngôn Anh đã nói, các sự thật là cái gì bướng bỉnh, khó cãi lại được và, dù muốn hay không muốn, người ta vẫn phải kể đến chúng. Sự thật chứng minh rằng những sự khác nhau hiện có giữa các nước tư bản, chẳng hạn, về chế độ thuế quan bảo hộ hoặc tự do mậu dịch chỉ quyết định những sự thay đổi không đáng kể về hình thức của các công ty độc quyền hoặc về ngày tháng các công ty đó xuất hiện, còn việc tập trung sản xuất làm cho các công ty độc quyền ra đời, nói chung là một quy luật phổ biến và căn bản trong giai đoạn phát triển hiện nay của chủ nghĩa tư bản.

Đối với châu Âu, ta có thể nhận định một cách khá chính xác lúc nào thì chủ nghĩa tư bản mới đã thay thế *hẳn* chủ nghĩa tư bản cũ: lúc đó chính là đầu thế kỷ XX. Ở một trong những tác phẩm tổng kết mới nhất nói về lịch sử của «sự hình thành của các công ty độc quyền», chúng ta đọc thấy:

«Thời kỳ trước năm 1860 cho ta vài thí dụ về các công ty độc quyền tư bản chủ nghĩa; trong đó, người ta có thể tìm ra được những mầm mống của các hình thức hiện nay đã trở nên rất quen thuộc; song, chắc chắn là tất cả cái đó chỉ thuộc về tiền sử của những các-ten. Thời kỳ bắt đầu thật sự của các công ty độc quyền hiện đại sớm nhất là vào khoảng những năm 1860. Thời kỳ đầu tiên quan trọng của bước phát triển của các công ty đó bắt đầu cùng với thời kỳ tiêu điều của công nghiệp toàn thế giới vào những năm 1870, và kéo dài đến thời kỳ đầu những năm 1890». «Nếu xem xét vấn đề trong phạm vi châu Âu, thì sự phát triển của tự do cạnh tranh đạt tới điểm cao nhất của nó vào những năm 60 và 70. Lúc đó, nước Anh đã xây dựng xong tổ chức tư bản chủ nghĩa kiểu cũ của nó. Ở Đức, tổ chức này đã lao vào cuộc đấu tranh quyết liệt với thủ công nghiệp và công nghiệp gia đình và bắt đầu tạo ra những hình thức tồn tại riêng của nó».

«Một cuộc chuyển biến lớn bắt đầu từ sự phá sản năm 1873, hay nói cho đúng hơn, từ thời kỳ tiêu điều tiếp sau sự phá sản đó, thời kỳ tiêu điều này đã kéo dài trong suốt 22 năm trong lịch sử kinh tế châu Âu, chỉ trừ một lần gián đoạn rất khó thấy, xảy ra ngay đầu những năm 80 và một lần phồn vinh

đặc biệt mãnh liệt nhưng ngắn ngủi vào khoảng năm 1889». «Trong thời kỳ phồn vinh ngắn ngủi khoảng những năm 1889—1890, người ta đã dùng với một mức độ cao những các-ten để lợi dụng thời cơ. Một chính sách thiếu chín chắn đã làm cho giá cả càng tăng lên nhanh và mạnh hơn là nếu không có những các-ten; hầu hết những các-ten đó đã nhào đổ một cách thảm hại «trong cái hố phá sản». Tiếp theo đó là năm năm làm ăn thua thiệt và giá cả hạ thấp, nhưng trong công nghiệp thì trạng thái tinh thần lại không còn được như trước nữa. Thời kỳ tiêu điều không còn được xem như một sự kiện tất nhiên nữa, mà người ta coi đó chỉ là một thời kỳ tạm ngừng trước khi có một thời cơ thuận lợi mới mà thôi.

Thế là phong trào các-ten đã bước vào thời kỳ thứ hai của nó. Từ chỗ là một hiện tượng nhất thời trước kia, những các-ten hiện nay trở thành một trong những cơ sở của toàn bộ đời sống kinh tế. Những các-ten đó chiếm hết lĩnh vực này đến lĩnh vực khác của công nghiệp, và trước hết là chiếm ngành chế biến nguyên liệu. Ngay từ đầu những năm 1890, khi thành lập xanh-đi-ca than cốc theo một kiểu mà sau này xanh-đi-ca than đá cũng được tổ chức như thế, thì những các-ten đó đã xây dựng được một kỹ thuật các-ten, kỹ thuật này về căn bản, hiện chưa bị vượt qua. Thời kỳ phồn vinh lớn vào cuối thế kỷ XIX và cuộc khủng hoảng trong những năm 1900—1903 diễn ra — ít nhất là trong công nghiệp khai mỏ và công nghiệp luyện thép — lần đầu tiên hoàn toàn dưới chế độ của những các-ten. Và nếu lúc bấy giờ, hiện tượng đó có vẻ là một cái gì mới, thì ngày nay, đối với ý thức xã hội của công chúng rộng rãi, việc những bộ phận lớn lao của đời sống kinh tế, theo quy luật chung, không còn có sự tự do cạnh tranh nữa, đã là một sự thật hiển nhiên rồi»*.

Như vậy, những kết quả chủ yếu của lịch sử các công ty độc quyền có thể tóm lại như sau: 1) Những năm 1860 và những năm 1870 — cạnh tranh tự do phát triển đến tột điểm. Các công ty độc quyền chỉ là những mầm mống chưa rõ rệt lắm. 2) Sau cuộc khủng hoảng năm 1873, là thời kỳ những các-ten phát triển rộng rãi; nhưng những các-ten đó vẫn còn là ngoại lệ.

---

* Th. Vogelstein. «Die finanzielle Organisation der kapitalistischen Industrie und die Monopolbildungen» trong «Grundriß der Sozialökonomik». VI Abt., Tüb., 1914 (T. Fô-ghen-stanh. «Tổ chức tài chính của công nghiệp tư bản chủ nghĩa và sự hình thành các tổ chức độc quyền» trong «Những cơ sở của nền kinh tế xã hội». Phần VI, Tu-bin-ghen, 1914. *BT.*). Xem của cùng tác giả: «Organisationsformen der Eisenindustrie und Textilindustrie in England und Amerika». Bd. I, Lpz., 1910 («Những hình thức tổ chức của công nghiệp luyện thép và dệt ở Anh và Mỹ». Tập 1, Lep-zich, 1910. *BT.*).

Chúng vẫn còn chưa được ổn định. Chúng vẫn còn là một hiện tượng nhất thời. 3) Thời kỳ phồn vinh cuối thế kỷ XIX và cuộc khủng hoảng trong những năm 1900—1903: những các-ten trở thành một trong những cơ sở của toàn bộ đời sống kinh tế. Chủ nghĩa tư bản đã biến thành chủ nghĩa đế quốc.

Những các-ten thỏa thuận với nhau về các điều kiện bán hàng, về kỳ hạn trả tiền, v.v... Chúng chia nhau các thị trường, quy định số lượng sản phẩm cần chế tạo, quy định giá cả, chia lời lãi cho các xí nghiệp riêng lẻ, v.v...

Ở Đức, năm 1896, số lượng các-ten ước độ 250 cái, năm 1905 độ 385 cái bao gồm non 12.000 xí nghiệp*. Nhưng mọi người đều thừa nhận là những con số đó còn ít hơn so với sự thật. Những tài liệu thống kê kể trên của công nghiệp Đức năm 1907 chứng tỏ rằng ngay cả 12.000 xí nghiệp lớn đó chắc cũng đã tập trung được quá nửa tổng số động lực, kể cả sức hơi nước lẫn điện lực. Ở Hoa-kỳ Bắc Mỹ, năm 1900, số tơ-rớt là 185 cái, năm 1907 có 250 cái. Thống kê ở Mỹ chia tất cả các xí nghiệp công nghiệp thành loại thuộc về tư nhân, về hãng buôn và về các công ty. Năm 1904, loại xí nghiệp thuộc các công ty chiếm 23,6%, đến năm 1909 thì chiếm 25,9%, tức là quá một phần tư tổng số xí nghiệp. Năm 1904, các xí nghiệp ấy có 70,6% tổng số công nhân, đến năm 1909 thì có 75,6%, tức là ba phần tư tổng số công nhân. Sản xuất của các xí nghiệp đó trong năm 1904 là 10 tỷ 900 triệu đô-la, năm 1909 là 16 tỷ 300 triệu, tức là 73,7% và 79% tổng số sản xuất.

Những các-ten và tơ-rớt thường nắm đến 7—8 phần 10 tổng số sản xuất của một ngành công nghiệp. Xanh-đi-ca than đá miền Ranh - Vet-xơ-fan, khi thành lập năm 1893, đã tập trung được 86,7% số than đá sản xuất ở vùng này. Đến năm 1910, xanh-đi-ca ấy đã tập trung được 95,4%**. Sự độc quyền được tạo ra đó bảo đảm những thu nhập khổng lồ và đưa đến việc

---

* Dr. Riesser. «Die deutschen Großbanken und ihre Konzentration im Zusammenhange mit der Entwicklung der Gesamtwirtschaft in Deutschland». 4. Aufl., 1912, S. 149. — R. Liefmann. «Kartelle und Trusts und die Weiterbildung der volkswirtschaftlichen Organisation». 2. Aufl., 1910, S. 25 (Tiến sĩ Rit-xe. «Những ngân hàng lớn ở Đức và sự tập trung của chúng nhân sự phát triển chung của nền kinh tế ở Đức», xuất bản lần thứ 4, 1912, tr. 149. — R. Li-fơ-man. «Những các-ten và tơ-rớt và sự phát triển tiếp tục của tổ chức kinh tế quốc dân», xuất bản lần thứ 2, 1910, tr. 25. *BT*.).

** Dr. Fritz Kestner. «Der Organisationszwang. Eine Untersuchung über die Kämpfe zwischen Kartellen und Außenseitern». Brl., 1912, tr. 11 (Tiến sĩ Fri-xơ Ke-xtơ-ne. «Sự cưỡng bách vào tổ chức. Nghiên cứu về cuộc đấu tranh giữa những các-ten và những xí nghiệp đứng ngoài các-ten», Bec-lanh. *BT*.).

hình thành những đơn vị sản xuất và kỹ thuật có một quy mô rộng lớn phi thường. Tơ-rớt dầu lửa nổi tiếng ở Mỹ (Standard Oil Company) đã được thành lập năm 1900. «Tư bản của tơ-rớt này lên đến 150 triệu đô-la. Tư bản đó đã được phát ra thành 100 triệu đô-la cổ phần thường và 106 triệu đô-la cổ phần đặc quyền. Những cổ phần đặc quyền này, từ năm 1900 đến 1907, từng năm thu được lợi tức cổ phần như sau: 48, 48, 45, 44, 36, 40, 40, 40%, tổng số là 367 triệu đô-la. Từ năm 1882 đến hết năm 1907, trong số 889 triệu đô-la thực lãi, thì 606 triệu được đem chia, và số còn lại thì bỏ vào tư bản dự trữ»*. «Ở tất cả các xí nghiệp thuộc tơ-rớt thép (United States Steel Corporation), năm 1907, có ít nhất là 210.180 công nhân và viên chức. Xí nghiệp lớn nhất trong ngành công nghiệp khai mỏ ở Đức là công ty mỏ Ghen-xen-kiêc-sen (Gelsenkirchener Bergwerksgesellschaft), năm 1908, đã dùng 46.048 công nhân và viên chức»**. Ngay năm 1902, tơ-rớt thép đã sản xuất được 9 triệu tấn thép***. Năm 1901, sản xuất của tơ-rớt đó là 66,3%, và năm 1908 là 56,1% tổng số sản xuất thép ở Mỹ****; cũng trong những năm đó, số quặng khai thác được của tơ-rớt đó là 43,9% và 46,3% trong tổng số.

Bản báo cáo của ủy ban chính phủ Mỹ về các tơ-rớt đã nói như sau: «Các tơ-rớt có ưu thế đối với những kẻ cạnh tranh với mình là nhờ những xí nghiệp của các tơ-rớt đó có quy mô to lớn và thiết bị kỹ thuật rất tốt. Ngay từ khi mới thành lập, tơ-rớt thuốc lá đã cố gắng hết sức dùng máy móc thay thế cho lao động chân tay, trên một quy mô rộng lớn. Để đạt mục đích ấy, tơ-rớt này đã mua được hết thảy những bằng phát minh nào ít nhiều có quan hệ đến việc chế tạo thuốc lá và đã chi tiêu vào đó những món tiền khổng lồ. Nhiều bằng phát minh lúc đầu không dùng được, nên phải do các kỹ sư của tơ-rớt nghiên cứu lại cho tốt hơn. Cuối năm 1906, hai công ty chi nhánh được thành lập để chỉ chuyên mua những bằng phát minh. Cũng nhằm mục đích ấy, tơ-rớt đó đã xây dựng các lò đúc, xưởng chế tạo máy móc và các xưởng sửa chữa máy móc riêng của mình. Một trong những xưởng đó, xưởng Bru-clin, trung bình dùng 300 công nhân; ở đây, người

---

* R. Liefmann. «Beteiligungs- und Finanzierungsgesellschaften. Eine Studie über den modernen Kapitalismus und das Effektenwesen» I. Aufl., Jena, 1909, tr. 212 (R. Li-fơ-man. «Các công ty tham dự và cấp tài chính. Nghiên cứu chủ nghĩa tư bản hiện đại và bản chất những chứng khoán», xuất bản lần thứ 1, I-ê-na. *BT*.).

** Như trên, tr. 218.

*** Dr. S. Tschierschky. «Kartell und Trust». Gött., 1903; str. 13 (Tiến sĩ S. Tsiêc-sơ-ky. «Các-ten và tơ-rớt», Gốt-tin-ghen. *BT*.).

**** Th. Vogelstein. «Organisationsformen», tr. 275.

ta thí nghiệm, và nếu cần, thì cải tiến những phát minh về việc chế tạo thuốc lá điếu, thuốc xì-gà nhỏ, thuốc hít, giấy thiếc làm bao, hộp đựng thuốc, v.v...»*. «Các tơ-rớt khác thì dùng những developping engineers (kỹ sư chuyên đề phát triển kỹ thuật) có nhiệm vụ phát minh những phương pháp sản xuất mới và thí nghiệm những cải tiến kỹ thuật. Tơ-rớt thép trả những món tiền thưởng lớn cho các kỹ sư và công nhân về mọi phát minh có thể cải tiến kỹ thuật hoặc giảm bớt chi phí sản xuất»**.

Việc cải tiến kỹ thuật trong đại công nghiệp ở Đức cũng được tổ chức giống như thế, chẳng hạn như trong công nghiệp hóa học; công nghiệp này suốt trong mấy chục năm gần đây đã phát triển một cách phi thường. Ngay từ năm 1908, trong công nghiệp này, quá trình tập trung sản xuất đã đẻ ra hai «nhóm» chủ yếu mà hai nhóm này theo con đường riêng của mình cũng đi tới độc quyền. Trước tiên, đó là một «liên minh tay đôi» của hai cặp nhà máy rất lớn, mỗi cặp có một số vốn 20—21 triệu mác: một bên là xưởng Mây-xtơ cũ ở Hôt-xơ và xưởng Cat-xen-le ở Fơ-ran-fo trên sông Mai-nơ; một bên nữa là xưởng làm a-ni-lin và xút ở Lut-vit-ha-fên và nhà máy Bay-e cũ ở En-bec-fên. Rồi đến năm 1905, một trong hai nhóm này, và năm 1908, nhóm kia, mỗi nhóm đều ký một hợp đồng với một xưởng lớn khác. Do đó, thành ra có hai «liên minh tay ba», mỗi liên minh có một số vốn 40—50 triệu mác, những «liên minh» này bắt đầu «gần gũi nhau», «thỏa thuận nhau» về giá cả, v.v...***

Cạnh tranh biến thành độc quyền. Kết quả là việc xã hội hóa sản xuất tiến một bước lớn lao. Và nói riêng, cả quá trình phát minh và cải tiến kỹ thuật cũng được xã hội hóa.

Tình hình đã hoàn toàn không phải như hồi tự do cạnh tranh trước đây giữa những người chủ phân tán, người này không biết người khác và sản xuất cho một thị trường nào không biết nữa. Sự tập trung lên đến mức độ khiến có thể kiểm kê được đến mức độ gần đúng tất cả các nguồn nguyên

---

* Report of the Commissioner of Corporations on the Tobacco Industry. Washington, 1909, tr. 266 (Báo cáo của ủy viên ủy ban về các tơ-rớt trong công nghiệp thuốc lá. Hoa-thịnh-đốn. *BT.*) — dẫn theo sách của «Dr. Paul Tafel. «Die nordamerikanischen Trusts und ihre Wirkungen auf den Fortschritt der Technik». Stuttgart, 1913, tr. 48 (Tiến sĩ Pôn Ta-fen. «Các tơ-rớt Bắc Mỹ và ảnh hưởng của chúng đối với tiến bộ kỹ thuật». Stut-ga. *BT.*).

** Như trên, tr. 48—49.

*** Riesser, tác phẩm đã dẫn, tr. 547 và tr. tiếp theo, xuất bản lần thứ 3. Các báo đăng tin (tháng sáu năm 1916) về việc thành lập một tơ-rớt khổng lồ mới, thống nhất toàn ngành công nghiệp hóa học ở Đức.

liệu (chẳng hạn, đất đai có mỏ quặng sắt) trong một nước, và thậm chí, như chúng ta sẽ thấy, cả trong nhiều nước hay trên toàn thế giới nữa. Chẳng những người ta tiến hành việc kiểm kê đó, mà hết thảy những nguồn đó còn bị những tập đoàn độc quyền khổng lồ nắm lấy một mình nữa. Người ta phỏng tính khả năng tiêu thụ của các thị trường mà những tập đoàn này «chia» nhau theo hợp đồng. Tổ chức độc quyền chiếm đoạt công nhân chuyên môn, thuê các kỹ sư giỏi nhất và nắm lấy những đường sá và phương tiện giao thông, đường sắt ở Mỹ, các công ty thủy vận ở châu Âu và châu Mỹ. Đến giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, thì chủ nghĩa tư bản đi gần tới chỗ xã hội hóa toàn diện việc sản xuất. Bất chấp nguyện vọng và ý thức của bọn tư bản, chủ nghĩa tư bản đó, có thể nói là, lôi kéo bọn này đến một chế độ xã hội mới, chế độ quá độ từ hoàn toàn tự do cạnh tranh đến hoàn toàn xã hội hóa.

Sản xuất trở nên có tính chất xã hội, nhưng chế độ chiếm hữu vẫn còn có tính chất tư nhân. Các tư liệu sản xuất của xã hội vẫn còn là tư hữu của một số nhỏ cá nhân. Khuôn khổ chung của cạnh tranh tự do mà, về hình thức, mọi người đều thừa nhận, vẫn tồn tại, và ách áp bức của một số ít những tên độc quyền đối với đa số nhân dân trở thành nặng nề, rõ rệt, khó chịu hơn trước gấp trăm lần.

Nhà kinh tế học Đức Ke-xtơ-ne đã dành cả một tác phẩm để nói về «cuộc đấu tranh giữa những các-ten và các xí nghiệp đứng ngoài các-ten», nghĩa là những nhà kinh doanh không tham gia các-ten. Ông ta đặt tên tác phẩm đó là: «Sự cưỡng bách vào tổ chức»; nhưng đúng ra, đáng lẽ phải đặt tên là sự cưỡng bách phải phục tùng các liên minh của bọn độc quyền, như thế để không tô son vẽ phấn cho chủ nghĩa tư bản. Cũng sẽ rất bổ ích, nếu ta chỉ nhìn qua một chút những thủ đoạn của cuộc đấu tranh hiện tại, tối tân, văn minh mà các liên minh của bọn độc quyền dùng đến để «cưỡng bách vào tổ chức»; những thủ đoạn đó là: 1) tước mất khả năng kiếm được nguyên liệu («... một trong những phương sách chủ yếu để bắt buộc tham gia các-ten»); 2) tước mất khả năng kiếm được nhân công bằng cách dùng những «cuộc liên kết» (tức là những hiệp nghị giữa bọn tư bản với các công đoàn, quy định các công đoàn này chỉ làm việc tại những xí nghiệp ở trong các-ten); 3) tước mất khả năng kiếm được các phương tiện vận tải; 4) tước mất thị trường tiêu thụ; 5) ký hợp đồng với người mua về việc người mua chỉ giao dịch thương mại với những các-ten mà thôi; 6) hạ giá một cách có hệ thống (để làm phá sản các xí nghiệp «đứng ngoài các-ten», tức là các xí nghiệp không phụ thuộc vào bọn độc quyền; trong một thời gian nào đó, người ta đã tiêu phí hàng triệu bạc để bán hạ hơn giá thành: trong công

nghiệp dầu xăng, có những trường hợp mà giá từ 40 hạ xuống 22 mác, tức là giảm gần một nửa!); 7) tước mất khả năng vay tín dụng; 8) tuyên bố tẩy chay.

Trước mắt chúng ta không còn là tình trạng cạnh tranh giữa những xí nghiệp nhỏ và xí nghiệp lớn, giữa những xí nghiệp lạc hậu và những xí nghiệp tiên tiến về kỹ thuật nữa. Trước mắt chúng ta là tình trạng bọn độc quyền bóp chết những người nào không chịu phục tùng tổ chức độc quyền, ách thống trị của nó, sự chuyên chế của nó. Quá trình đó phản ánh trong đầu óc một nhà kinh tế học tư sản như sau:

«Ngay cả trong hoạt động thuần túy kinh tế, — Ke-xtơ-ne viết, — cũng sinh ra một sự chuyển biến nào đó từ hoạt động thương nghiệp, nói theo nghĩa cũ của danh từ đó, sang hoạt động đầu cơ có tổ chức. Thành công không đến với những nhà buôn có kinh nghiệm về kỹ thuật và buôn bán nên biết đánh giá đúng nhu cầu của khách hàng, biết tìm ra và «phát hiện» yêu cầu còn ở trạng thái tiềm tàng, — mà thành công đến với những thiên tài (?!) đầu cơ biết tính trước hay ít ra cũng biết đánh hơi trước sự phát triển về tổ chức, khả năng liên hệ giữa các xí nghiệp riêng lẻ với các ngân hàng...».

Nói một cách đơn giản hơn, thì điều đó có nghĩa là sự phát triển của chủ nghĩa tư bản đã đến một trình độ mà sản xuất hàng hóa, mặc dù vẫn «thống trị» như trước và được coi là cơ sở của toàn bộ nền kinh tế, nhưng thực tế thì đã bị lung lay, và phần lớn tiền lãi đều lọt vào tay bọn «thiên tài» chuyên âm mưu về tài chính. Cơ sở của những âm mưu và những ngón gian lận ấy chính là sự xã hội hóa nền sản xuất; nhưng bước tiến lớn của loài người, — tức là loài người đã đạt đến mức xã hội hóa đó, — lại có lợi... cho bọn đầu cơ. Trong đoạn sau, chúng ta sẽ thấy, «trên cơ sở đó», bọn phê bình tiểu thị dân phản động phê phán chủ nghĩa đế quốc tư bản, mơ tưởng như thế nào đến *việc quay trở lại* sự cạnh tranh «tự do», «hòa bình», «trung thực».

«Giá cả tiếp tục tăng lên mãi, do việc thành lập các các-ten gây nên, — Ke-xtơ-ne nói, — hiện tượng đó từ trước đến nay chỉ thấy xảy ra đối với những tư liệu sản xuất quan trọng nhất, đặc biệt là than đá, sắt, ka-li, chứ chưa bao giờ thấy xảy ra đối với những thành phẩm. Do đó mà sự tăng thêm sinh lợi bị hạn chế như thế bởi ngành công nghiệp sản xuất tư liệu sản xuất. Phải nói thêm vào nhận xét đó rằng công nghiệp chế biến nguyên liệu (chứ không phải bán thành phẩm), nhờ việc thành lập các các-ten, chẳng những đã thu được những cái lợi dưới hình thức lợi nhuận cao, — điều này làm tổn hại đến ngành công nghiệp chế biến bán thành phẩm, —

mà đối với ngành công nghiệp này còn có được *địa vị thống trị* nào đó chưa hề có trong thời kỳ cạnh tranh tự do»*.

Danh từ mà chúng tôi viết ngả chỉ rõ thực chất của vấn đề mà bọn kinh tế học tư sản rất khó lòng thừa nhận và rất ít khi thừa nhận, và bọn bênh vực hiện nay cho chủ nghĩa cơ hội, đứng đầu là C. Cau-xki, đều khăng khăng một mực thoái thác và gạt bỏ. Những quan hệ thống trị và bạo lực do những quan hệ đó sinh ra, đó là hiện tượng điển hình trong «giai đoạn mới nhất trong sự phát triển của chủ nghĩa tư bản», đó là kết quả tất yếu phải xảy ra, và đã xảy ra do sự hình thành những tổ chức độc quyền kinh tế vô cùng mạnh.

Ta hãy dẫn thêm một ví dụ về sự hoành hành của những các-ten. Chỗ nào có thể chiếm được toàn bộ nguyên liệu hoặc những thứ nguyên liệu chủ yếu, thì ở đó, đặc biệt dễ xuất hiện những các-ten và dễ thành lập các tổ chức độc quyền. Nhưng người ta sẽ lầm, nếu nghĩ rằng các tổ chức độc quyền không xuất hiện cả trong các ngành công nghiệp khác, nơi không thể nào chiếm đoạt được các nguồn nguyên liệu. Trong công nghiệp xi-măng thì nguyên liệu ở đâu cũng có cả. Thế mà ở Đức, ngay cả ngành công nghiệp này cũng được các-ten hóa rất mạnh. Các nhà máy đều tập hợp thành những xanh-đi-ca khu vực: khu Nam Đức, khu Ranh - Vet-xơ-fan, v.v... Giá cả là giá cả của các tổ chức độc quyền: mỗi toa xi-măng giá từ 230 đến 280 mác, mà giá thành chỉ có 180 mác thôi! Các xí nghiệp chia lợi tức cổ phần từ 12% đến 16%; thêm vào đó, không nên quên rằng bọn «thiên tài» đầu cơ hiện đại, ngoài số được chia về lợi tức cổ phần, còn biết bỏ túi thêm những món lợi nhuận to lớn nữa. Để thủ tiêu sự cạnh tranh trong một ngành công nghiệp có lợi nhuận cao như thế, bọn độc quyền còn dùng cả đến mưu kế nữa: chúng tung ra những tin đồn thất thiệt về tình hình khó khăn trong công nghiệp của chúng. Chúng đăng báo những quảng cáo nặc danh như: «Các nhà tư bản, chớ nên bỏ vốn vào ngành công nghiệp xi-măng». Cuối cùng, chúng mua lại những xí nghiệp «đứng ngoài các-ten» (nghĩa là không tham gia xanh-đi-ca) và trả cho chủ các nhà máy này những «khoản bồi thường» 60—80—150 nghìn mác**. Tổ chức độc quyền chen vào khắp mọi nơi và bằng đủ mọi cách, từ việc trả tiền bồi thường «nho nhỏ» cho đến việc «dùng» thuốc nổ, theo lối Mỹ, để phá kẻ cạnh tranh với mình.

---

* Ke-xtơ-ne, tác phẩm đã dẫn, tr. 254.

** «Zement» von L. Eschwege. «Die Bank» [132], 1909, 1, tr. 115 và những trang tiếp sau («Xi-măng» L. Ê-suêch, tạp chí «Ngân hàng». *BT.*).

Nói rằng những các-ten thủ tiêu được nạn khủng hoảng, đó là câu chuyện hoang đường của các nhà kinh tế học tư sản đang cố sức tô son vẽ phấn cho chủ nghĩa tư bản. Trái lại, các tổ chức độc quyền được thành lập trong *một số* ngành công nghiệp, thì lại làm cho tình trạng hỗn loạn vốn có trong *toàn bộ* nền sản xuất tư bản chủ nghĩa, tăng lên và trầm trọng thêm. Tình trạng không cân đối giữa sự phát triển nông nghiệp và sự phát triển công nghiệp, vốn là đặc trưng của chủ nghĩa tư bản nói chung, lại càng tăng lên. Địa vị đặc quyền của ngành công nghiệp đã được các-ten hóa cao độ, tức là ngành mà người ta gọi là công nghiệp *nặng*, nhất là địa vị đặc quyền của công nghiệp than và sắt, làm cho các ngành công nghiệp khác có tình trạng «thiếu tính kế hoạch càng trầm trọng hơn nữa», như Giây-đen, tác giả một trong những tác phẩm hay nhất nói về «quan hệ của các nhà ngân hàng lớn ở Đức đối với công nghiệp»*, đã thừa nhận.

Li-fơ-man, kẻ bênh vực trắng trợn cho chủ nghĩa tư bản, viết rằng: «Một nền kinh tế quốc dân càng phát triển, thì nó càng hướng về các xí nghiệp có tính chất mạo hiểm hoặc những xí nghiệp ở nước ngoài, hướng về những xí nghiệp cần có một thời kỳ lâu dài để phát triển, hoặc cuối cùng, hướng về những xí nghiệp chỉ có ý nghĩa địa phương»**. Tính mạo hiểm ngày càng tăng, nói cho cùng, là do tư bản tăng lên phi thường, tựa như tràn đầy và chảy ra nước ngoài, v.v... Đồng thời sự tiến bộ cực kỳ nhanh chóng của kỹ thuật cũng làm cho những yếu tố không cân đối giữa các bộ phận khác nhau của nền kinh tế quốc dân, những yếu tố của tình trạng hỗn loạn và của những cuộc khủng hoảng ngày càng tăng lên. Chính tay Li-fơ-man ấy buộc lòng phải thừa nhận rằng: «Rất có thể là trong một tương lai gần đây, loài người lại đứng trước những cuộc cách mạng lớn lao trong lĩnh vực kỹ thuật; những cuộc cách mạng ấy sẽ có ảnh hưởng đến việc tổ chức kinh tế quốc dân»... điện khí, hàng không... «Thường thường và theo quy luật chung, thì trong những thời kỳ biến đổi sâu sắc về kinh tế như thế, tình trạng đầu cơ nghiêm trọng được phát triển mạnh...»***

Và những cuộc khủng hoảng (đủ loại, thường hơn là những cuộc khủng hoảng kinh tế, nhưng không phải chỉ những cuộc khủng hoảng kinh tế mà thôi) lại làm cho xu hướng tập trung và độc quyền tăng lên gấp bội. Dưới

---

* Jeidels. «Das Verhältnis der deutschen Großbanken zur Industrie mit besonderer Berücksichtigung der Eisenindustrie». Lpz., 1905, tr. 271 (Giây-đen. «Quan hệ của các nhà ngân hàng lớn ở Đức đối với công nghiệp, đặc biệt là công nghiệp luyện kim». Lep-xich. *BT*.).

** Liefmann. «Beteiligungs- etc. Ges.», tr. 434.

*** Liefmann. «Beteiligungs- etc. Ges.», tr 465—466.

đây là lập luận hết sức có ý nghĩa giáo huấn của Giây-đen về tầm quan trọng của cuộc khủng hoảng năm 1900, cuộc khủng hoảng, như ta biết, đã đánh dấu một bước ngoặt trong lịch sử những tổ chức độc quyền hiện đại:

«Khi cuộc khủng hoảng năm 1900 bắt đầu xảy ra thì bên cạnh những xí nghiệp khổng lồ thuộc các ngành công nghiệp chủ yếu, vẫn còn có cả nhiều xí nghiệp mà hiện nay người ta cho là những xí nghiệp tổ chức một cách cũ rích, những xí nghiệp «đơn thuần» (tức là không liên hợp), «đã được đà phát triển công nghiệp đưa đến chỗ phồn thịnh. Giá cả hạ xuống, nhu cầu giảm bớt, làm cho các xí nghiệp «đơn thuần» ấy lâm vào một tình trạng nguy khốn, tình trạng này hoặc là hoàn toàn không làm tổn hại gì đến các xí nghiệp liên hợp khổng lồ hoặc là chỉ gây tổn hại cho những xí nghiệp khổng lồ đó trong một thời gian rất ngắn. Do đó, cuộc khủng hoảng năm 1900 đã gây ra một sự tập trung công nghiệp mạnh mẽ hơn nhiều so với cuộc khủng hoảng năm 1873: cuộc khủng hoảng này cũng đã làm cái việc chọn lọc ra những xí nghiệp khá nhất, nhưng vì trình độ kỹ thuật của thời đại lúc đó còn thấp, nên sự chọn lọc này đã không thể bảo đảm được địa vị độc quyền cho các xí nghiệp thoát khỏi cuộc khủng hoảng một cách thắng lợi. Chính cái địa vị độc quyền lâu dài và hơn nữa địa vị độc quyền ở mức độ cao, là cái mà những xí nghiệp khổng lồ thuộc các ngành công nghiệp luyện thép và điện khí hiện nay đang nắm giữ được, nhờ kỹ thuật của chúng rất phức tạp, tổ chức của chúng hết sức chu đáo và tư bản của chúng rất hùng hậu; rồi sau đó, thì đến các xí nghiệp chế tạo máy móc, một số ngành công nghiệp luyện kim, giao thông vận tải nào đó, v.v... cũng nắm được địa vị độc quyền với một mức độ thấp hơn»*.

Độc quyền — đó là thành tựu gần đây nhất của «giai đoạn mới nhất trong sự phát triển của chủ nghĩa tư bản». Nhưng nếu chúng ta không chú ý đến vai trò của các ngân hàng, thì có lẽ chúng ta chỉ có một khái niệm cực kỳ thiếu sót, không đầy đủ và bị rút nhỏ về thực lực và vai trò của những tổ chức độc quyền hiện đại.

II. CÁC NGÂN HÀNG VÀ VAI TRÒ MỚI CỦA CHÚNG

Nghiệp vụ căn bản và thoạt đầu của các ngân hàng là làm trung gian trong việc trả tiền. Làm như thế là các ngân hàng biến tư bản tiền tệ không hoạt động thành tư bản hoạt động, nghĩa là tư bản sinh ra lợi nhuận, và tập hợp tất cả mọi thứ thu nhập bằng tiền để giao cho giai cấp tư bản sử dụng.

---

* Jeidels, tr. 108.

Các ngân hàng càng phát triển và tập trung thành một số ít cơ quan, thì càng chuyển biến từ những trung gian nhỏ thành những tổ chức độc quyền vô cùng mạnh, thao túng được hầu hết tổng số tư bản tiền tệ của toàn thể bọn tư bản và tiểu chủ, cũng như phần lớn những tư liệu sản xuất và những nguồn nguyên liệu của một nước nhất định hay của nhiều nước. Việc biến đổi từ nhiều trung gian nhỏ thành một nhúm bọn độc quyền là một trong những quá trình chủ yếu của việc chuyển biến từ chủ nghĩa tư bản thành chủ nghĩa đế quốc tư bản. Vì vậy cho nên, chúng ta phải bàn đến sự tập trung của các ngân hàng trước hết.

Năm 1907—1908, tồn khoản của tất cả các ngân hàng vô danh ở Đức có một số tư bản trên 1 triệu mác, đã là 7 tỷ mác; năm 1912—1913, số tồn khoản đó lên đến 9 tỷ 800 triệu. Như vậy, trong năm năm, số tồn khoản đó đã tăng thêm 2 tỷ 800 triệu, tức là 40%, trong đó có 2 tỷ 750 triệu thuộc về 57 ngân hàng, mỗi ngân hàng có một số tư bản trên 10 triệu mác. Việc phân phối các tồn khoản giữa các ngân hàng lớn và nhỏ như sau*:

Tỷ lệ phần trăm của tất cả các tồn khoản

	Trong 9 ngân hàng lớn ở Bec-lanh	Trong 48 ngân hàng khác có một số vốn hơn 10 triệu mác	Trong 115 ngân hàng có một số vốn từ 1 đến 10 triệu	Trong các ngân hàng nhỏ (có một số vốn dưới 1 triệu)
1907—1908...	47	32,5	16,5	4
1912—1913...	49	36	12	3

Các ngân hàng nhỏ đều bị các ngân hàng lớn gạt ra ngoài, trong số các nhà ngân hàng lớn thì có 9 nhà đã tập trung được gần nửa tổng số tồn khoản. Và ở đây, chưa tính đến nhiều yếu tố, chẳng hạn như việc cả một loạt ngân hàng nhỏ biến thành những chi nhánh thật sự của những ngân hàng lớn, v.v... Chúng tôi sẽ nói về điểm này sau.

Cuối năm 1913, Sun-xe - Ghê-vec-nit đã ước lượng tồn khoản của 9 ngân hàng lớn ở Bec-lanh là 5 tỷ 100 triệu trong tổng số gần 10 tỷ mác. Tác giả đó chẳng những chỉ chú ý đến các tồn khoản, mà còn chú ý đến toàn bộ tư bản ngân hàng, ông viết: «Cuối năm 1909, 9 ngân hàng lớn ở

* Alfred Lansburgh. «Fünf Jahre d. Bankwesen, «Die Bank», 1913, № 8, tr. 728 (An-fret Lan-xbơ. «Năm năm hoạt động của các ngân hàng Đức», tạp chí «Ngân hàng». *BT.*).

Bec-lanh, *cùng với các ngân hàng phụ thuộc vào nó,* đã quản lý 11 tỷ 300 triệu mác, tức là gần 83% tổng số tư bản ngân hàng ở Đức. «Ngân hàng Đức» («Deutsche Bank»), *cùng với các ngân hàng phụ thuộc vào nó,* quản lý gần 3 tỷ mác, ngân hàng này cũng như Cục quản lý đường sắt quốc gia ở Phổ, là một tổ chức tích tụ tư bản nhiều nhất, và hơn nữa có một sự phân quyền cao độ nhất trên thế giới cũ»*.

Chúng tôi nhấn mạnh điểm những ngân hàng «phụ thuộc», vì đó là một trong những đặc điểm quan trọng nhất của sự tập trung tư bản chủ nghĩa hiện đại. Các xí nghiệp lớn, nhất là các ngân hàng, không những chỉ trực tiếp nuốt những xí nghiệp nhỏ, chúng còn làm cho những xí nghiệp nhỏ này «hợp nhất» vào chúng, phục tùng chúng, sáp nhập vào tập đoàn «của chúng», nếu dùng danh từ chuyên môn thì tức là vào «công-xoóc-xi-om» của chúng, bằng cách «tham dự» vào tư bản của những ngân hàng nhỏ ấy, bằng lối mua hay trao đổi cổ phần, bằng chế độ cho vay, v.v... và v.v... Giáo sư Li-fơ-man đã dành riêng một «tác phẩm« lớn dày năm trăm trang để tả «những công ty tham dự và cung cấp tài chính»** hiện đại; nhưng khốn nỗi, ông này lại đưa thêm những nhận xét «lý luận» rất kém cỏi vào số tài liệu thường không được phân tích kỹ càng. Về mặt tập trung, chế độ «tham dự» ấy đưa đến kết quả gì, đó là điều mà quyển sách của «một nhà hoạt động» trong giới ngân hàng, Rit-xe, nói về các ngân hàng lớn ở Đức, vạch ra rõ hơn cả. Nhưng trước khi xem xét những tài liệu về chế độ «tham dự», chúng tôi xin kể một ví dụ cụ thể của chế độ đó.

«Tập đoàn» «Ngân hàng Đức» là một trong những tập đoàn lớn nhất, nếu không phải là tập đoàn lớn hơn cả, trong hết thảy các tập đoàn ngân hàng lớn. Để nhìn bao quát được tất cả những mối liên hệ chủ yếu giữa các ngân hàng thuộc tập đoàn đó, phải phân biệt những «sự tham dự» bậc nhất, bậc nhì, bậc ba hoặc, nói một cách khác, phân biệt trình độ lệ thuộc (của các ngân hàng nhỏ đối với «Ngân hàng Đức») bậc nhất, bậc nhì hay bậc ba. Do đó mà có tình hình như sau***:

---

* Schulze-Gaevernitz. «Die deutsche Kreditbank» trong «Grundriß der Sozialökonomik», Tüb., 1915, tr. 12 và 137 (Sun-xe - Ghê-vec-nit. «Ngân hàng tín dụng Đức» trong «Những cơ sở của nền kinh tế xã hội». Tu-bin-ghen. *BT.*).

** R. Liefmann. «Beteiligungs- und Finanzierungsgesellschaften. Eine Studie über den modernen Kapitalismus und das Effektenwesen». 1. Aufl., Jena, 1909, tr. 212.

*** Alfred Lansburgh. «Das Beteiligungssystem im deutschen Bankwesen» «Die Bank», 1910, 1, tr. 500 (An-fret Lan-xbơ, «Chế độ tham dự trong hoạt động ngân hàng Đức», tạp chí «Ngân hàng». *BT.*).

		Lệ thuộc bậc nhất	Lệ thuộc bậc nhì	Lệ thuộc bậc ba
«Ngân hàng Đức» tham dự:	thường xuyên	vào 17 ngân hang	trong số này, có 9 ngân hàng tham dự vào 34 ngân hàng khác	trong số này, có 4 ngân hàng tham dự vào 7 ngân hàng khác
	trong một thời gian không nhất định	vào 5 ngân hàng	—	—
	một đôi lúc	vào 8 ngân hàng	trong số này, có 5 ngân hàng tham dự vào 14 ngân hàng khác	trong số này có 2 ngân hàng tham dự vào 2 ngân hàng khác
	Tổng cộng...	vào 30 ngân hàng	trong số đó, có 14 ngân hàng tham dự vào 48 ngân hàng khác	trong số đó, có 6 ngân hàng tham dự vào 9 ngân hàng khác

Trong số 8 ngân hàng «lệ thuộc bậc nhất» và phụ thuộc «thỉnh thoảng» vào «Ngân hàng Đức», thì có 3 ngân hàng ở nước ngoài: một tại Áo («Liên hợp ngân hàng» ở Viên — «Bankverein») và hai tại Nga (Ngân hàng thương nghiệp Xi-bê-ri và Ngân hàng ngoại thương Nga). Tổng cộng cả thảy 87 ngân hàng nhập vào tập đoàn «Ngân hàng Đức» một cách trực tiếp hay gián tiếp, toàn bộ hay từng phần, và số tư bản mà tập đoàn ấy chi phối, tư bản riêng của nó và tư bản các ngân hàng khác, — có khoảng 2—3 tỷ mác.

Cố nhiên, một ngân hàng đứng đầu một tập đoàn như thế và đã ký với một nửa tá ngân hàng nhỏ bé hơn đôi chút, những hợp đồng về hoạt động tài chính đặc biệt quan trọng và có lợi như công trái quốc gia, thì nó đã vượt khỏi phạm vi vai trò «trung gian», mà trở thành tổ chức liên hợp của một nhúm nhỏ bọn độc quyền.

Ở Đức, vào cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, sự tập trung ngân hàng được tiến hành nhanh chóng đến chừng nào, điều đó sẽ được chỉ rõ trong những số liệu sau đây của Rit-xe, đã được lược tóm:

Sáu ngân hàng lớn ở Bec-lanh đã có:

Năm	Các chi nhánh ở Đức	Sở tồn khoản và phòng hối đoái	Tham dự thường xuyên vào các ngân hàng vô danh ở Đức	Tổng số các cơ quan
1895	16	14	1	42
1900	21	40	8	80
1911	104	276	63	450

Chúng ta thấy cái hệ thống dày đặc những mạch máu ngân hàng lan rộng nhanh chóng như thế nào, nó bao phủ cả nước, tập trung hết thảy tư bản và các khoản thu nhập bằng tiền biến hàng nghìn, hàng vạn cơ sở kinh tế phân tán rải rác thành một nền kinh tế tư bản chủ nghĩa thống nhất toàn quốc, rồi sau đó thành một nền kinh tế tư bản chủ nghĩa toàn thế giới. Sự «phân quyền» mà Sun-xe - Ghê-vec-nit đã nhân danh khoa kinh tế học tư sản hiện nay mà nói trong đoạn kể trên, thì trong thực tế là ở chỗ làm cho càng nhiều những đơn vị kinh tế trước kia tương đối «độc lập» hay, nói cho đúng hơn, hoàn toàn chỉ có ý nghĩa cục bộ (địa phương), phải lệ thuộc vào một trung tâm duy nhất. Thật ra, đó là *tập quyền*, là tăng cường tác dụng, ý nghĩa, thế lực của các công ty độc quyền khổng lồ.

Trong các nước tư bản chủ nghĩa già cỗi hơn, «mạng lưới ngân hàng» ấy lại còn dày đặc hơn nữa. Ở Anh, kể cả Ai-rơ-lan, năm 1910, tất cả các ngân hàng đã có 7.151 chi nhánh. Bốn ngân hàng lớn, mỗi cái có hơn 400 chi nhánh (từ 447 đến 689), 4 ngân hàng khác, mỗi cái có hơn 200 chi nhánh, và 11 ngân hàng, mỗi cái có hơn 100 chi nhánh.

Ở Pháp, *ba* ngân hàng lớn nhất: «Crédit Lyonnais», «Comptoir National» và «Société Générale»*, đã phát triển các hoạt động và các chi nhánh của mình như sau** (xem tr. 219, bảng I).

Để nêu rõ đặc tính những «mối liên hệ» của một ngân hàng lớn hiện đại, Rit-xe đưa ra số lượng thư từ đi và đến của «Công ty chiết khấu» («Disconto-Gesellschaft»), một trong những ngân hàng lớn nhất ở Đức và trên thế giới (mà số tư bản, năm 1914, đã lên tới 300 triệu mác) (xem tr. 219, bảng II).

* «Ngân hàng tín thải Ly-ông», «Cục chiết khấu toàn quốc» và «Tổng công ty». *(BT.)*.

** Eugen Kaufmann. «Das französische Bankwesen». Tüb., 1911, tr. 356 và 362 (E-ghen Cau-fơ-man. «Hoạt động của ngân hàng ở Pháp». Tu-bin-ghen. *BT.*).

Bảng I

	Số chi nhánh và nơi nhận tiền			Tư bản (tính triệu fơ-răng)	
	Ở các tỉnh	ở Pa-ri	cộng	Thuộc các ngân hàng	Tồn khoản
1870	47	17	64	200	427
1890	192	66	258	265	1.245
1909	1.033	196	1.229	887	4.363

Bảng II

	Số thư từ	
	đến	đi
1852	6.135	6.292
1870	85.800	87.513
1900	533.102	626.043

Ở «Ngân hàng tín thải Ly-ông», một ngân hàng lớn ở Pa-ri, số tài khoản năm 1875 là 28.535, đến năm 1912 thì tăng lên 633.539*.

Những con số đơn giản này có lẽ còn chứng minh được rõ rệt hơn những lời bàn luận dài dòng, rằng sự tập trung tư bản và sự tăng thêm những chu chuyển của các ngân hàng đã làm thay đổi tận gốc vai trò của các ngân hàng như thế nào. Những nhà tư bản riêng lẻ hợp thành một nhà tư bản tập thể duy nhất. Trong khi quản lý những tài khoản của một số nhà tư bản, ngân hàng hình như chỉ chuyên về những nghiệp vụ thuần túy kỹ thuật, hoàn toàn có tính chất bổ trợ mà thôi. Nhưng khi các nghiệp vụ này bành trướng lên phi thường, thì kết quả là một nhúm nhỏ bọn độc quyền chi phối được các nghiệp vụ của hoạt động công thương nghiệp của toàn bộ xã hội tư bản; nhúm này, nhờ mối liên hệ về ngân hàng, nhờ những tài khoản và những nghiệp vụ tài chính khác, mà trước hết có thể *biết được* tình hình của những nhà tư bản riêng biệt *một cách chính xác,* rồi sau đó có thể *kiểm soát* được bọn này, tác động đến chúng bằng cách mở rộng hoặc thu hẹp tín dụng, để làm dễ dàng hoặc cản trở tín dụng, rồi sau cùng *hoàn toàn quyết*

---

* Jean Lescure. «L'épargne en France». P., 1914, tr. 52 (Jan Le-xơ-quya. Quỹ tiết kiệm ở Pháp». Pa-ri. *BT.*).

định số phận của chúng, quyết định mức độ thu nhập của chúng, tước đoạt tư bản của chúng hoặc để cho tăng nhanh số tư bản của chúng lên đến những quy mô to lớn, v.v...

Chúng tôi vừa nói đến số tư bản 300 triệu mác của «Công ty chiết khấu» ở Bec-lanh. Việc tăng tư bản như thế của công ty này là một trong những sự kiện của cuộc đấu tranh để giành quyền bá chủ giữa hai ngân hàng lớn nhất ở Bec-lanh, «Ngân hàng Đức» và «Công ty chiết khấu». Năm 1870, ngân hàng thứ nhất vừa mới thành lập và chỉ có một số tư bản là 15 triệu, trong khi đó số tư bản của ngân hàng thứ hai đã lên tới 30 triệu. Đến năm 1908, ngân hàng thứ nhất có một số tư bản là 200 triệu; ngân hàng thứ hai có 170 triệu. Năm 1914, ngân hàng thứ nhất nâng số tư bản của mình lên 250 triệu; ngân hàng thứ hai hợp nhất với một ngân hàng lớn khác quan trọng bậc nhất, «Ngân hàng liên hợp Sap-hau-zen», và do đó nâng số tư bản của mình lên 300 triệu. Và đương nhiên là cuộc đấu tranh để giành quyền bá chủ này phải đi đôi với những «thỏa ước» ngày càng thường có hơn và vững chắc hơn giữa hai ngân hàng đó. Dưới đây là những nhận xét mà tiến trình phát triển đó của hai ngân hàng đã gợi lên cho các chuyên gia về hoạt động ngân hàng, họ luận giải những vấn đề kinh tế theo một quan điểm không bao giờ vượt ra ngoài tư tưởng cải lương tư sản ôn hòa nhất và thận trọng nhất:

Tạp chí «Ngân hàng» ở Đức bàn về việc nâng tư bản của «Công ty chiết khấu» lên 300 triệu, đã viết: «Các ngân hàng khác cũng sẽ đi theo con đường ấy và số 300 người ngày nay đang thống trị nước Đức về mặt kinh tế, với thời gian sẽ giảm xuống 50, 25, hoặc còn ít hơn nữa. Vả lại, không nên nghĩ rằng phong trào tập trung hiện đại chỉ giới hạn trong hoạt động ngân hàng mà thôi. Những mối liên hệ chặt chẽ giữa các ngân hàng tất nhiên phải làm cho những xanh-đi-ca của các nhà công nghiệp do các ngân hàng đó bảo hộ, xích lại gần nhau... Một ngày kia, khi chúng ta thức dậy, chúng ta sẽ hết sức ngạc nhiên thấy chỉ có toàn những tơ-rớt mà thôi; chúng ta sẽ đứng trước một tình trạng tất yếu là phải thay thế những tổ chức độc quyền của tư nhân bằng những tổ chức độc quyền của Nhà nước. Nhưng thực ra, chúng ta cũng không có gì đáng tự trách mình cả, ngoài việc là đã để mặc cho sự kiện phát triển theo chiều hướng tự do được hoạt động thúc đẩy nhanh lên đôi chút»*.

Đó quả là một ví dụ về sự bất lực của giới chính luận tư sản, và các nhà khoa học tư sản chỉ khác các nhà chính luận tư sản ở chỗ kém thành thật

---

* A. Lansburgh. «Die Bank mit den 300 Millionen», «Die Bank», 1914, 1, tr. 426 (A. Lan-xbơ. «Ngân hàng có 300 triệu bạc», tạp chí «Ngân hàng». *BT.*).

và có khuynh hướng muốn che giấu thực chất của vấn đề, đem hiện tượng riêng mà che lấp hiện tượng chung. «Ngạc nhiên» về những hậu quả của sự tập trung, «trách móc» chính phủ nước Đức tư bản hay là «xã hội» tư bản (ở nước «chúng ta»), sợ rằng việc sử dụng các cổ phần sẽ «thúc đẩy» sự tập trung, chẳng hạn như, Tsiêc-sơ-ky, nhà chuyên gia Đức «về những các-ten», sợ tơ-rớt Mỹ và «vừa lòng» những các-ten Đức hơn là những tơ-rớt Mỹ, vì ông ta cho rằng những các-ten Đức có khả năng «thúc đẩy tiến bộ kỹ thuật và tiến bộ kinh tế không phải một cách thái quá như các tơ-rớt»*, — tất cả những điều đó há không phải là sự bất lực hay sao?

Nhưng sự thật vẫn là sự thật. Ở Đức, không có tơ-rớt, mà «chỉ» có những các-ten thôi; nhưng không đến 300 tên tư bản kếch sù *cai trị* nước Đức. Và số đó lại giảm xuống không ngừng. Dù sao, thì trong hết thảy các nước tư bản, mặc dù pháp luật ngân hàng ở các nước đó có thế nào đi nữa, các ngân hàng vẫn tăng cường và xúc tiến một cách rõ gấp bội quá trình tập trung tư bản và quá trình hình thành của những tổ chức độc quyền.

Cách đây nửa thế kỷ, Mác đã viết trong bộ «Tư bản», (quyển III, ph. 2, tiếng Nga, tr. 144): «Các ngân hàng tạo ra, trong phạm vi toàn xã hội, cái hình thức, nhưng chỉ là cái hình thức thôi, của việc kế toán chung và phân phối chung những tư liệu sản xuất». Những số liệu mà chúng tôi đã dẫn chứng về việc tăng tư bản ngân hàng, tăng số chi điếm và chi nhánh của các ngân hàng lớn và tăng số tài khoản của các ngân hàng này, v.v... đều chỉ ra cụ thể cho chúng ta thấy «kế toán chung» đó của *toàn bộ* giai cấp tư bản, và thậm chí không phải chỉ riêng của những nhà tư bản, vì mặc dù chỉ là tạm thời, các ngân hàng cũng tập hợp được đủ mọi thứ thu nhập bằng tiền của những người tiểu chủ, của những viên chức và của số ít những công nhân lớp trên. Về mặt hình thức, thì sự «phân phối chung những tư liệu sản xuất», chính đó là *kết quả* của bước phát triển của các ngân hàng hiện đại, trong số đó có những ngân hàng lớn nhất, ở Pháp từ 3 đến 6, và ở Đức từ 6 đến 8, chi phối hàng chục tỷ bạc. Nhưng về *nội dung*, thì sự phân phối những tư liệu sản xuất đó chẳng có tí gì là «chung» cả, mà lại có tính chất tư, nghĩa là phù hợp với quyền lợi của đại tư bản — và trước hết với quyền lợi của tư bản lớn nhất, của tư bản độc quyền — là tư bản hoạt động trong tình hình quần chúng nhân dân sống bữa no bữa đói, khi toàn bộ sự phát triển của nông nghiệp còn hết sức lạc hậu so với sự phát triển của công nghiệp và trong công nghiệp thì có một ngành, tức là «công nghiệp nặng», bắt tất cả các ngành khác phải nạp cống cho mình.

---

* S. Tschierschky, tác phẩm đã dẫn, tr. 128.

Trong quá trình xã hội hóa nền kinh tế tư bản chủ nghĩa, các quỹ tiết kiệm và các cơ quan bưu chính bắt đầu cạnh tranh với các ngân hàng; đó là những cơ quan «có tính chất phân quyền» hơn, nghĩa là ảnh hưởng của những cơ quan đó lan rộng đến nhiều địa phương hơn, đến nhiều nơi hẻo lánh hơn, đến những lớp dân cư đông đảo hơn. Một ủy ban ở Mỹ đã tập hợp được những số liệu so sánh giữa sự phát triển của những tồn khoản trong ngân hàng và trong các quỹ tiết kiệm như sau*:

Tồn khoản (tính theo tỷ mác)

Năm	Anh		Pháp		Đức		
	Ở ngân hàng	Ở quỹ tiết kiệm	Ở ngân hàng	Ở quỹ tiết kiệm	Ở ngân hàng	Ở công ty tín dụng	Ở quỹ tiết kiệm
1880	8,4	1,6	?	0,9	0,5	0,4	2,6
1888	12,4	2,0	1,5	2,1	1,1	0,4	4,5
1908	23,2	4,2	3,7	4,2	7,1	2,2	13,9

Vì phải trả cho những tồn khoản một số lợi tức từ 4% đến 4,25%, nên các quỹ tiết kiệm buộc phải tìm kiếm những nơi để đầu tư tư bản của mình «cho có lợi», phải lao mình vào những hoạt động nghiệp vụ về hối phiếu, về cầm cố, v.v... Những ranh giới giữa ngân hàng và quỹ tiết kiệm «dần dần được xóa bỏ». Các phòng thương mại ở Bô-sum và Ec-phuya, chẳng hạn, đòi phải «cấm» các quỹ tiết kiệm không được có những hoạt động nghiệp vụ «thuần túy» ngân hàng, như việc chiết khấu các hối phiếu, và đòi phải hạn chế hoạt động «có tính chất ngân hàng» của các cơ quan bưu chính**. Những ông chúa trùm ngân hàng hình như sợ rằng tổ chức độc quyền của Nhà nước sẽ lén lút lọt vào nơi bất ngờ. Nhưng cố nhiên, mối lo ngại đó không vượt ra ngoài khuôn khổ cạnh tranh có thể nói là giữa hai người trưởng phòng cùng trong một sở. Bởi vì một mặt, thực ra rốt cục *vẫn là* những tên trùm tư bản ngân hàng thực tế chi phối hàng tỷ bạc gửi trong các quỹ tiết kiệm; còn mặt khác, thì chế độ độc quyền của Nhà nước trong xã hội tư bản cũng chỉ là một thủ đoạn để nâng cao và bảo đảm những

* Số liệu của National Monetary Commission của Mỹ, trong «Die Bank» (Uỷ ban tiền tệ quốc gia, trong tạp chí «Ngân hàng». *BT.*), 1910, 2, tr. 1200.

** Số liệu của National Monetary Commission của Mỹ, trong «Die Bank», 1913, tr. 811, 1022; 1914, tr. 713.

món thu nhập của bọn triệu phú gần phá sản trong một ngành công nghiệp nào đó mà thôi.

Một trong những biểu hiện của sự thay thế chủ nghĩa tư bản cũ, trong đó sự cạnh tranh tự do thống trị, bằng chủ nghĩa tư bản mới, trong đó độc quyền thống trị, là việc giảm bớt tầm quan trọng của sở giao dịch. Tạp chí «Ngân hàng» viết: «Đã từ lâu, sở giao dịch không còn là tổ chức trung gian không thể thiếu được nữa trong việc lưu thông, như trước kia, khi ngân hàng chưa có thể đem phần lớn những chứng khoán đã phát hành, phân phối cho khách hàng của nó»*.

««Mỗi ngân hàng là một sở giao dịch» — câu danh ngôn hiện đại đó càng đúng sự thật khi ngân hàng càng lớn và chế độ tập trung càng có nhiều kết quả lớn hơn trong hoạt động ngân hàng»**. «Nếu trước kia, trong những năm 1870, sở giao dịch, với những thái quá trong buổi thiếu thời của nó» (ám chỉ một cách «tế nhị» sự phá sản của sở giao dịch hồi năm 1873, những vụ đê nhục trong thời kỳ gri-un-đec[133], v.v...) «mà đã mở đầu thời đại công nghiệp hóa nước Đức, thì ngày nay các ngân hàng và công nghiệp đều có thể «tự mình xoay xở lấy» được. Sự thống trị của các ngân hàng lớn của chúng ta đối với sở giao dịch... chỉ là biểu hiện chứng tỏ Nhà nước công nghiệp Đức đã được tổ chức hoàn bị. Như vậy, nếu phạm vi các quy luật kinh tế đang tự nhiên tác động, bị thu hẹp lại, và phạm vi điều tiết có ý thức thông qua các ngân hàng được mở rộng ra rất nhiều, thì do đó cả trách nhiệm của một số ít người lãnh đạo về mặt kinh tế quốc dân, cũng tăng lên gấp bội». Đó là lời của giáo sư Đức Sun-xe - Ghê-vec-nit***, kẻ biện hộ cho chủ nghĩa đế quốc Đức, có uy tín trong bọn đế quốc tất cả các nước. Ông ta cố gắng che giấu một «điểm nhỏ» là việc «điều tiết có ý thức» đó thông qua các ngân hàng có nghĩa là một nhúm độc quyền «được tổ chức hoàn bị» bóc lột công chúng. Vì nhiệm vụ của giáo sư tư sản đó không phải là lột trần tất cả mưu mô và vạch mặt hết mọi ngón gian lận của bọn ngân hàng độc quyền, mà là tô son vẽ phấn cho chúng.

Cũng hoàn toàn giống như thế, Rit-xe, nhà kinh tế học và «nhà hoạt động» ngân hàng có uy tín hơn nữa, cũng dùng những câu nói trống rỗng như sau để lảng tránh những sự thật không thể nào chối cãi được: «Sở giao

---

* «Die Bank», 1914, 1, tr. 316.

** Dr. Oscar Stillich. «Geld - und Bankwesen». Berlin, 1907, tr. 169 (Tiến sĩ Ô-xca Sti-lich. «Tiền tệ và hoạt động ngân hàng». Bec-lanh. *BT*.).

*** Schulze-Gaevernitz. «Die deutsche Kreditbank» trong «Grundriß der Sozialökonomik». Tüb., 1915, tr. 101.

dịch càng ngày càng mất tính chất tuyệt đối cần thiết này đối với toàn bộ nền kinh tế và đối với việc lưu thông các chứng khoán, cái tính chất làm cho sở giao dịch không những là một khí cụ đo lường chính xác nhất, mà còn là một cái máy điều tiết hầu như tự động của các sự vận động kinh tế quy tụ vào nó»*.

Nói cách khác: chủ nghĩa tư bản cũ, chủ nghĩa tư bản của chế độ cạnh tranh tự do, với cái máy điều tiết tuyệt đối không thể thiếu được đối với nó, là sở giao dịch, đã lùi về dĩ vãng. Chủ nghĩa tư bản mới đã thay nó, chủ nghĩa tư bản mới này có những đặc điểm rõ rệt của một sự quá độ nào đấy, một thứ hỗn hợp nào đấy, giữa cạnh tranh tự do và độc quyền. Tự nhiên, một câu hỏi được đặt ra: chủ nghĩa tư bản hiện đại ấy «quá độ» *đến đâu?* Nhưng các học giả tư sản sợ không dám đặt câu hỏi ấy ra.

«Cách đây 30 năm, những người chủ tự do cạnh tranh với nhau, đã làm 9 phần 10 công việc kinh tế không thuộc phạm vi lao động chân tay của «công nhân». Giờ đây, chính những người *viên chức* đang làm 9 phần 10 công việc trí óc ấy trong nền kinh tế. Hoạt động ngân hàng đứng đầu quá trình tiến triển ấy»**. Một lần nữa, lời thú nhận này của Sun-xe - Ghê-vec-nit lại dẫn ta đến vấn đề là xét xem hiện tượng quá độ ấy, tức là chủ nghĩa tư bản hiện đại, chủ nghĩa tư bản trong giai đoạn đế quốc chủ nghĩa của nó, quá độ đến đâu. ———

Một số ít ngân hàng do quá trình tập trung mà vẫn còn đứng đầu toàn bộ nền kinh tế tư bản, cố nhiên là có một khuynh hướng ngày càng rõ rệt muốn ký kết những hợp đồng có tính chất độc quyền, muốn đi đến thành lập một *tơ-rớt của các ngân hàng*. Ở Mỹ, không phải là chín ngân hàng, mà là *hai* ngân hàng lớn nhất của bọn tỷ phú Rốc-fen-lơ và Mooc-gan, chi phối một số tư bản là 11 tỷ mác***. Ở Đức, việc «Công ty chiết khấu» đã nuốt «Ngân hàng liên hợp Sap-hau-zen», mà chúng tôi đã nói ở trên, đã được tờ «Báo Fơ-ran-fo», cơ quan phục vụ quyền lợi của bọn chủ sở giao dịch, nhận định như sau:

«Việc các ngân hàng càng ngày càng tập trung làm giảm bớt con số những cơ quan mà, nói chung, người ta có thể hỏi vay được, do đó làm tăng lên tình trạng lệ thuộc của ngành công nghiệp lớn vào một số ít những tập đoàn ngân hàng. Mối liên hệ chặt chẽ giữa công nghiệp và giới tài chính đã thu

---

* Rit-xe, tác phẩm đã dẫn, xuất bản lần thứ tư, tr. 629.

** Schulze-Gaevernitz. «Die deutsche Kreditbank» trong «Grundriß der Sozialökonomik». Tüb., 1915, tr. 151.

*** «Die Bank», 1912, 1, tr. 435.

hẹp sự tự do hoạt động của các công ty công nghiệp cần vay vốn của ngân hàng. Cho nên, ngành công nghiệp lớn nhìn việc tơ-rớt hóa (hợp nhất hay biến thành các tơ-rớt) các ngân hàng ngày càng tăng, với nhiều tình cảm khác nhau; thật vậy, đã nhiều lần, người ta có thể thấy rằng những công-xoóc-xi-om ngân hàng lớn bắt đầu thỏa thuận với nhau, thỏa thuận để hạn chế cạnh tranh»*.

Lại một lần nữa, người ta thấy rõ mức phát triển cao nhất của ngân hàng là độc quyền.

Còn về sự liên hệ chặt chẽ giữa ngân hàng và công nghiệp, thì chính trong lĩnh vực này vai trò mới của ngân hàng có lẽ được biểu hiện rõ rệt hơn cả. Nếu một ngân hàng chiết khấu những hối phiếu của một nhà công nghiệp, mở cho người đó một tài khoản, v.v... thì riêng những hoạt động nghiệp vụ như thế không làm giảm bớt mảy may sự độc lập của nhà công nghiệp đó, và ngân hàng vẫn không vượt quá vai trò không quan trọng của kẻ trung gian. Nhưng nếu những hoạt động nghiệp vụ ấy cứ tăng lên mãi và được ổn định, nếu ngân hàng «tập hợp» được trong tay những món tư bản đồ sộ, nếu việc quản lý những tài khoản của một xí nghiệp có thể làm cho ngân hàng — và thường thường là như vậy — hiểu được một cách càng ngày càng chi tiết hơn, càng ngày càng đầy đủ hơn tình hình kinh tế của khách hàng, thì kết quả là nhà tư bản công nghiệp càng ngày càng phải hoàn toàn lệ thuộc vào ngân hàng.

Đồng thời, người ta thấy phát triển cái gọi là sự liên hợp cá nhân của các ngân hàng với những xí nghiệp công thương nghiệp lớn nhất, phát triển sự hợp nhất giữa những ngân hàng này với những xí nghiệp kia bằng cách mua cổ phần, bằng cách đưa các giám đốc ngân hàng vào trong các hội đồng giám sát (hay các hội đồng quản trị) của các xí nghiệp công thương nghiệp, và ngược lại. Nhà kinh tế học Đức Giây-đen đã thu thập những số liệu rất chi tiết về hình thức đó của sự tập trung tư bản và tập trung xí nghiệp. Sáu ngân hàng lớn nhất ở Bec-lanh đều có những viên giám đốc của mình làm đại diện trong *344* công ty công nghiệp, và có cả những ủy viên hội đồng quản trị của mình làm đại diện trong *407* công ty công nghiệp nữa, tổng cộng là *751* công ty. Trong *289* công ty, thì sáu ngân hàng nói trên đều có một hoặc hai ủy viên trong các hội đồng giám sát, hoặc nắm được chức chủ tịch trong các hội đồng giám sát. Trong số những công ty công thương nghiệp đó, chúng ta thấy có các lĩnh vực rất khác nhau của công nghiệp, cả các hội bảo hiểm, cả ngành giao thông vận tải, cả các tiệm ăn, cả

* Dẫn theo Sun-xe - Ghê-vec-nit trong «Grdr. d. S. - Oek.», tr. 155.

các nhà hát, cả ngành sản xuất mỹ nghệ, v.v... Mặt khác, trước kia (năm 1910) trong các hội đồng giám sát cũng của sáu ngân hàng này, thì có 51 nhà công nghiệp lớn nhất, trong số này có viên giám đốc của hãng Cơ-rơp, giám đốc của đại công ty thủy vận «Hapag» (Hamburg — Amerika), v.v... và v.v... Từ năm 1895 đến hết năm 1910, mỗi một ngân hàng trong số sáu ngân hàng ấy đã tham gia việc phát hành các cổ phần và các trái khoản cho hàng trăm công ty công nghiệp, tính ra là: từ 281 đến 419 công ty*.

«Sự liên hợp cá nhân» của các ngân hàng với các xí nghiệp công nghiệp được bổ sung bằng «sự liên hợp cá nhân» của những ngân hàng và những xí nghiệp công nghiệp với chính phủ. Giây-đen viết rằng: «Những ghế trong các hội đồng giám sát đều được người ta tự nguyện đem hiến cho những nhân vật có danh tiếng, cũng như cho những cựu công chức Nhà nước, vì những công chức này có thể làm cho việc giao thiệp với các nhà đương cục được dễ dàng (!!) rất nhiều»... «Trong hội đồng giám sát của một ngân hàng lớn, thường thấy có một nghị viên hoặc một ủy viên hội đồng thành phố Bec-lanh».

Như vậy thì việc xây dựng, và có thể nói là việc phát triển những công ty độc quyền tư bản chủ nghĩa lớn được tiến hành nhanh hết sức, bằng mọi thủ đoạn «tự nhiên» và «siêu tự nhiên». Do đó mà hình thành một sự phân công có hệ thống nào đấy giữa vài trăm ông vua tài chính trong xã hội tư bản hiện đại:

«Cùng với sự bành trướng phạm vi hoạt động đó của một số nhà công nghiệp lớn nào đấy» (tham dự các hội đồng quản trị của các ngân hàng, v.v...) «và với việc giao cho những giám đốc ở các tỉnh phụ trách chỉ một khu vực công nghiệp nhất định thì sự chuyên môn hóa trong số những người lãnh đạo các ngân hàng lớn, cũng tăng lên một phần nào. Việc chuyên môn hóa như thế nói chung, chỉ có thể có được trong những ngân hàng lớn và nhất là khi mối liên hệ của những ngân hàng này với công nghiệp thật rộng lớn. Sự phân công ấy được tiến hành theo hai hướng: một mặt, mọi sự giao thiệp với công nghiệp đều được giao cho một giám đốc, coi đó là lĩnh vực riêng của giám đốc ấy; mặt khác, mỗi giám đốc chịu trách nhiệm giám sát các xí nghiệp riêng lẻ hoặc các nhóm xí nghiệp mà nghề chuyên môn và quyền lợi gần gũi với nhau»... (Chủ nghĩa tư bản đã phát triển tới mức *giám sát* được một cách có tổ chức những xí nghiệp khác nhau)... «Giám đốc này thì chuyên về công nghiệp Đức, cũng có khi chỉ chuyên về công nghiệp Tây Đức thôi» (Tây Đức là miền công nghiệp phát triển nhất trong

* Giây-đen và Rit-xe, tác phẩm đã dẫn.

nước Đức); «các giám đốc khác thì chuyên liên lạc với các nước khác và với công nghiệp nước ngoài, tìm hiểu về cá nhân của các nhà công nghiệp, v.v... làm những công việc giao dịch, v.v... Ngoài ra, mỗi giám đốc của ngân hàng thường được giao cho quản lý một địa phương riêng hay một ngành công nghiệp riêng; người này chủ yếu làm việc trong các hội đồng giám sát của các công ty điện, người khác làm việc trong các nhà máy hóa chất, các nhà máy bia hoặc các nhà máy đường, người khác nữa lại làm việc trong một vài xí nghiệp còn ở riêng lẻ, và đồng thời làm việc trong hội đồng giám sát của các công ty bảo hiểm... Tóm lại, trong các ngân hàng lớn mà quy mô ngày càng mở rộng và các loại hoạt động ngày càng có nhiều mặt, thì chắc chắn là sự phân công giữa những người lãnh đạo ngân hàng đó ngày càng được rõ ràng hơn, nhằm mục đích (và nhằm đi đến kết quả) có thể nói là để nâng họ lên cao hơn những hoạt động thuần túy ngân hàng một chút, làm cho họ có thêm khả năng xét đoán hơn, thông thạo hơn trong các vấn đề chung của công nghiệp và trong các vấn đề riêng của từng ngành công nghiệp khác nhau, để chuẩn bị cho họ có khả năng hoạt động trong phạm vi ảnh hưởng của ngân hàng đối với công nghiệp. Ngoài biện pháp này ra, các ngân hàng còn có thêm một khuynh hướng muốn bầu vào hội đồng giám sát ngân hàng những người hiểu biết công việc trong công nghiệp, những nhà công nghiệp, những cựu công chức, nhất là những người đã từng phục vụ trong các cơ quan quản lý đường sắt, hầm mỏ», v.v...*

Trong các ngân hàng Pháp, cũng có những cơ quan cùng loại như thế, nhưng chỉ hơi khác một chút thôi về hình thức. Chẳng hạn, «Ngân hàng tín thải Ly-ông», một trong ba ngân hàng lớn nhất ở Pháp, đã tổ chức một cơ quan đặc biệt là «sở nghiên cứu về tài chính» (service des études financières), thường xuyên dùng hơn 50 kỹ sư, nhà thống kê, nhà kinh tế học, nhà luật học, v.v... tốn phí hằng năm từ 6 đến 7 trăm nghìn fơ-răng. Cơ quan đó lại chia thành 8 ban: ban thứ nhất phụ trách thu lượm tin tức chỉ riêng về các xí nghiệp công nghiệp; ban thứ hai nghiên cứu thống kê chung; ban thứ ba nghiên cứu các công ty đường sắt và thủy vận; ban thứ tư nghiên cứu tiền vốn; ban thứ năm nghiên cứu các báo cáo tài chính, v.v...**

Kết quả là, một mặt, có sự dung hợp ngày càng chặt chẽ giữa tư bản ngân hàng và tư bản công nghiệp, hoặc như N. I. Bu-kha-rin đã nói rất đạt, là có sự ngoặc với nhau giữa tư bản ngân hàng và tư bản công nghiệp, và mặt khác là có sự cải biến các ngân hàng thành những cơ quan thật sự

* Giây-đen, tác phẩm đã dẫn, tr. 156—157.

** Bài báo của Eug. Kaufmann về những ngân hàng Pháp, viết trong tạp chí «Die Bank», 1909, số 2, tr. 851 và những trang sau.

có «tính chất vạn năng». Về điểm này, chúng tôi tưởng nên dẫn ra những câu nói chính xác của Giây-đen, một tác giả đã nghiên cứu vấn đề này kỹ hơn mọi người:

«Việc nghiên cứu toàn bộ những mối liên hệ công nghiệp giúp ta nhận thấy *tính chất vạn năng* của các cơ quan tài chính hoạt động cho công nghiệp. Trái với những hình thức khác của các ngân hàng, trái với những yêu cầu, đôi khi đã được các tác giả khác nêu ra cho rằng ngân hàng muốn khỏi mất chỗ đứng, thì phải chuyên môn hóa trong một lĩnh vực hoặc trong một ngành công nghiệp nhất định nào đó, trái với những điều đó, các ngân hàng lớn đều rất cố gắng làm cho các mối liên hệ của mình với các xí nghiệp công nghiệp hết sức khác nhau về nơi sản xuất và loại sản xuất, và rất cố gắng xóa bỏ những hiện tượng không đều trong sự phân phối tư bản giữa các địa phương khác nhau hoặc giữa các ngành công nghiệp khác nhau, những hiện tượng ấy ta có thể hiểu được qua lịch sử phát triển của các xí nghiệp». «Một xu hướng muốn làm cho sự liên hệ với công nghiệp trở nên một hiện tượng phổ biến; một xu hướng khác lại muốn làm cho sự liên hệ ấy được vững chắc và mạnh mẽ; cả hai xu hướng này đều đã được áp dụng trong sáu ngân hàng lớn, chưa phải là hoàn toàn nhưng đã áp dụng với một quy mô đáng kể và với một mức độ ngang nhau».

Người ta vẫn thường nghe thấy các giới công thương nghiệp phàn nàn về «sự khủng bố» của ngân hàng. Và chẳng có gì đáng ngạc nhiên về những lời phàn nàn ấy cả, khi mà các ngân hàng lớn «chỉ huy» theo cách như thế này, mà đây là một ví dụ. Ngày 19 tháng mười một năm 1901, một trong những ngân hàng *Đ* ở Bec-lanh (tức là bốn ngân hàng lớn nhất mà tên bắt đầu bằng chữ *Đ*) đã gửi cho hội đồng quản trị của xanh-đi-ca xi-măng miền Trung-Tây-Bắc nước Đức một bức thư sau đây: «Theo thông báo mà quý công ty đăng, ngày 18 tháng này, trong một tờ báo nọ, thì chúng tôi thấy rằng có thể là kỳ đại hội sắp tới của quý xanh-đi-ca, định vào ngày 30 này, sẽ có những nghị quyết khiến những xí nghiệp của quý ngài phải có những thay đổi không thích hợp với chúng tôi. Vì vậy, chúng tôi rất lấy làm tiếc rằng từ nay về sau, chúng tôi buộc lòng phải từ chối không cấp cho quý ngài khoản tín dụng mà trước đây quý ngài đã nhận được... Nhưng nếu đại hội nói trên không thông qua những nghị quyết không thích hợp với chúng tôi và nếu chúng tôi có được những bảo đảm mong muốn cho sau này, thì chúng tôi tuyên bố hoàn toàn sẵn sàng thương lượng với các ngài để mở một khoản tín dụng mới»*.

---

* Dr. Oscar Stillich. «Geld- und Bankwesen». Berlin, 1907, tr. 147.

Thật ra, đó cũng lại là những lời phàn nàn của tư bản nhỏ bị tư bản lớn áp bức, chỉ có điều là lần này thì cả một xanh-đi-ca bị rơi xuống hàng những «tư bản nhỏ»! Cuộc đấu tranh trước đây giữa tư bản nhỏ và tư bản lớn lại tái diễn, nhưng với một mức độ phát triển mới, vô cùng cao hơn. Trong lúc nắm trong tay hàng nghìn triệu bạc, thì cố nhiên các ngân hàng lớn có khả năng thúc đẩy tiến bộ kỹ thuật bằng những phương tiện mà trước kia không thể có được. Chẳng hạn, các ngân hàng lập ra những hội nghiên cứu kỹ thuật mà kết quả, cố nhiên, chỉ có những xí nghiệp công nghiệp «bạn» mới được áp dụng. Trong số những hội này, có «Hội nghiên cứu đường sắt chạy điện», «Cục trung ương để nghiên cứu khoa học và kỹ thuật», v.v...

Bản thân những người lãnh đạo các ngân hàng lớn cũng không thể không thấy rằng trong nền kinh tế quốc dân, đang hình thành ra những điều kiện mới nào đó, nhưng họ bất lực trước những điều kiện đó:

«Trong những năm gần đây, — Giây-đen viết, — ai mà quan sát sự thay đổi người ở các chức vụ giám đốc và ủy viên các hội đồng giám sát của các ngân hàng lớn, thì người đó không thể không nhận thấy rằng quyền bính dần dần đã chuyển qua tay những người nào cho việc can thiệp tích cực vào sự phát triển chung của công nghiệp là một nhiệm vụ cần thiết và ngày càng khẩn cấp đối với các ngân hàng lớn, và hơn nữa, giữa những người này và các giám đốc cũ của ngân hàng đã nảy ra những bất hòa trong quan hệ nghề nghiệp và thường thường cả trong quan hệ cá nhân nữa. Thực ra, thực chất vấn đề là phải xem các ngân hàng, với tư cách là những cơ quan tín dụng, có bị tổn thất hay không do sự can thiệp của chúng vào quá trình sản xuất công nghiệp, xem những ngân hàng đó có hy sinh hay không những nguyên tắc vững chắc của mình và một số lợi nhuận chắc chắn cho một hoạt động không dính dáng gì đến vai trò trung gian của mình về việc cấp tín dụng, mà hoạt động đó đưa ngân hàng đến chỗ phải chịu phụ thuộc nhiều hơn trước vào sự thống trị mù quáng của tình hình công nghiệp. Nhiều cựu giám đốc ngân hàng đều xác nhận như thế, nhưng phần lớn các giám đốc trẻ tuổi lại xem việc can thiệp tích cực vào những vấn đề của công nghiệp là một sự cần thiết giống như sự cần thiết đã làm nảy sinh ra những ngân hàng lớn và các ngân hàng công nghiệp hiện nay, cùng với công nghiệp lớn hiện đại. Hai bên chỉ đồng ý với nhau trên một điểm là: đối với sự hoạt động mới của các ngân hàng lớn, thì không có nguyên tắc vững chãi được, không có mục đích cụ thể được»*.

---

* Giây-đen, tác phẩm đã dẫn, tr. 183—184.

Chủ nghĩa tư bản cũ đã lỗi thời rồi. Chủ nghĩa tư bản mới là một bước quá độ đến một cái gì đấy. Tất nhiên, tìm những «nguyên tắc vững chãi và mục đích cụ thể» để «điều hòa» độc quyền với cạnh tranh tự do là một mưu toan vô ích. Những lời thú nhận của các nhà thực tiễn không giống một chút nào với những lời mà những kẻ bênh vực chính thức cho chủ nghĩa tư bản, đại loại như Sun-xe - Ghê-vec-nit, Li-fơ-man và các «nhà lý luận» tương tự khác, đã tán dương những điều tốt đẹp của chủ nghĩa tư bản «có tổ chức».

«Hoạt động mới» của các ngân hàng lớn được xác lập dứt khoát đúng ra là vào thời kỳ nào? Đối với vấn đề quan trọng này, ta thấy Giây-đen có câu trả lời khá chính xác:

«Những mối liên hệ của các xí nghiệp công nghiệp với nội dung mới, các hình thức mới, các cơ quan mới của chúng, tức là với những ngân hàng lớn được tổ chức một cách vừa tập quyền vừa phân quyền, là một hiện tượng đặc trưng của nền kinh tế quốc dân, chắc là chưa có trước năm 1890; theo một ý nghĩa nào đấy, người ta cũng có thể đặt khởi điểm ấy vào năm 1897 là năm có những sự «dung hợp» lớn của các xí nghiệp, những sự dung hợp này, vì chính sách công nghiệp của các ngân hàng, nên lần đầu tiên, đã áp dụng hình thức mới về tổ chức phân quyền. Hoặc người ta cũng có thể đặt khởi điểm đó vào một thời gian gần đây hơn nữa, vì chỉ đến cuộc khủng hoảng năm 1900 mới thúc đẩy hết sức nhanh chóng quá trình tập trung trong công nghiệp, cũng như trong ngân hàng, đã củng cố quá trình đó, lần đầu tiên đã biến những quan hệ với công nghiệp thành sự độc quyền thật sự của các ngân hàng lớn, đã làm cho những quan hệ ấy được chặt chẽ hơn và mạnh mẽ hơn trước rất nhiều»*.

Như vậy là thế kỷ XX đánh dấu một bước ngoặt chuyển từ chủ nghĩa tư bản cũ sang chủ nghĩa tư bản mới, từ sự thống trị của chủ nghĩa tư bản nói chung sang sự thống trị của chủ nghĩa tư bản tài chính.

III. TƯ BẢN TÀI CHÍNH VÀ BỌN ĐẦU SỎ TÀI CHÍNH

«Một bộ phận tư bản công nghiệp ngày càng lớn, — Hin-fec-đinh viết, — không thuộc về những nhà công nghiệp là những người sử dụng nó. Những người này chỉ thông qua ngân hàng mới sử dụng được bộ phận tư bản đó, và họ coi ngân hàng là đại biểu cho những người sở hữu tư bản đó. Mặt khác, cả ngân hàng cũng phải bỏ một phần vốn ngày càng nhiều của nó vào công nghiệp. Nhờ đó ngân hàng dần dần trở thành một nhà tư bản công

* Giây-đen, tác phẩm đã dẫn, tr. 181.

nghiệp. Tư bản ngân hàng đó, — tức là tư bản trong hình thái tiền tệ, — bằng cách ấy đã biến thành tư bản công nghiệp, tôi gọi nó là tư bản tài chính». «Tư bản tài chính là tư bản do ngân hàng chi phối và do các nhà công nghiệp sử dụng»*.

Định nghĩa này chưa đầy đủ, vì nó bỏ qua một sự thật có ý nghĩa cực kỳ quan trọng, tức là: sự tập trung sản xuất và tập trung tư bản ngày càng tăng mạnh đến mức nó đang dẫn đến và đã dẫn đến độc quyền. Nhưng nói chung, toàn bộ tác phẩm của Hin-fec-đinh, và nói riêng hai chương trước chương mà chúng tôi rút ra định nghĩa đó, đều nhấn mạnh vai trò của *các công ty độc quyền tư bản chủ nghĩa*.

Việc tập trung sản xuất; các công ty độc quyền sinh ra do việc tập trung đó; việc dung hợp hay xâm nhập lẫn nhau giữa ngân hàng và công nghiệp; — tất cả những cái đó là lịch sử của sự hình thành ra tư bản tài chính và là nội dung của khái niệm tư bản tài chính.

Giờ đây, chúng ta cần nói rõ, bằng cách nào mà dưới chế độ chung của nền sản xuất hàng hóa và của quyền tư hữu, việc «quản lý» của các công ty độc quyền lại nhất định phải trở thành sự thống trị của bọn đầu sỏ tài chính. Nhân tiện nói thêm rằng những người đại biểu cho khoa học tư sản Đức — và không phải chỉ một mình khoa học Đức mà thôi — như Rit-xe, Sun-xe - Ghê-vec-nit, Li-fơ-man, v.v... đều là những kẻ bênh vực chủ nghĩa đế quốc và tư bản tài chính. Họ không vạch trần «cái cơ chế» hình thành ra bọn đầu sỏ tài chính ấy, các thủ đoạn của chúng, quy mô thu nhập «chính đáng và không chính đáng» của chúng, những liên hệ của chúng với nghị viện, v.v... mà lại cố sức che giấu và tô điểm cho những cái đó. Đối với «những vấn đề đáng ghét» ấy, thì họ lẩn tránh bằng những lời lẽ vừa có vẻ quan trọng vừa tối nghĩa, bằng những lời kêu gọi «tinh thần trách nhiệm» của các giám đốc ngân hàng, bằng sự ca tụng «tinh thần nghĩa vụ» của người công chức Phổ, bằng cách phân tích nghiêm túc những điều vụn vặt trong các dự luật hoàn toàn không nghiêm túc về việc «giám sát» và «đặt quy tắc», bằng những câu lý luận nhạt nhẽo, như câu định nghĩa kỳ quặc có tính chất «khoa học» dưới đây của giáo sư Li-fơ-man: «***...thương nghiệp là một hoạt động kinh doanh nhằm tập hợp những của cải, nhằm bảo tồn và đưa chúng vào sử dụng***»** (in chữ ngả và đậm nét trong tác phẩm của giáo sư đó)... Như thế là nói rằng thương nghiệp đã có từ hồi người nguyên thủy chưa tiến hành trao đổi với nhau, và nó vẫn tồn tại cả trong xã hội xã hội chủ nghĩa nữa!

* R. Hin-fec-đinh. «Tư bản tài chính». Mạc-tư-khoa, 1912, tr. 338—339.
** R. Liefmann, tác phẩm đã dẫn, tr. 476.

Nhưng những sự thật quái gở về sự thống trị quái gở của bọn đầu sỏ tài chính đã quá rõ ràng đến nỗi trong tất cả các nước tư bản, cả ở Mỹ, cả ở Pháp, cả ở Đức, đã xuất hiện những sách báo, tuy đứng trên quan điểm *tư sản,* nhưng cũng mô tả được tình hình một cách gần xác thực và cũng đã phê phán — cố nhiên là phê phán một cách tiểu thị dân — bọn đầu sỏ tài chính.

«Chế độ tham dự» mà chúng tôi đã nói sơ qua ở trên, phải được coi là cơ sở. Sau đây là điều trình bày về thực chất vấn đề của nhà kinh tế học Đức Hây-man, một trong những người đầu tiên, nếu không phải là người đầu tiên, đã chú ý đến vấn đề đó:

«Người giám đốc kiểm soát công ty gốc (theo đúng chữ là: «công ty - mẹ»); công ty gốc lại thống trị các công ty phụ thuộc vào nó (các «công ty - con»); các công ty này lại thống trị «các công ty - cháu», v.v... Như vậy, không cần có một số tư bản rất lớn, mà người ta vẫn có thể thống trị được nhiều lĩnh vực sản xuất rộng lớn. Thật thế, nếu có 50% số tư bản, là luôn luôn đủ để kiểm soát các công ty cổ phần, thì người giám đốc chỉ cần có 1 triệu là có thể kiểm soát được 8 triệu tư bản trong «các công ty - cháu». Và nếu cứ đẩy «lối tổ chức móc xích» như thế lên mãi, thì với 1 triệu người ta có thể kiểm soát được 16 triệu, 32 triệu, v.v...»*.

Kỳ thật, kinh nghiệm chứng tỏ rằng chỉ cần có 40% số cổ phần cũng đủ để quản lý các công việc của một công ty cổ phần**, vì một số nào đó những cổ đông nhỏ ở rải rác, thực tế không có một khả năng nào để tham dự các đại hội, v.v... Thật ra, việc «dân chủ hóa» quyền sở hữu cổ phần mà bọn ngụy biện tư sản và bọn «xã hội - dân chủ giả hiệu» đang trông mong (hoặc đang quả quyết rằng chúng trông mong) «dân chủ hóa tư bản», củng cố vai trò và tầm quan trọng của nền sản xuất nhỏ, v.v... — chỉ là một trong những thủ đoạn để tăng thêm thế lực cho bọn đầu sỏ tài chính. Vì thế cho nên, trong các nước tư bản chủ nghĩa tiên tiến nhất hay kỳ cựu nhất và có «kinh nghiệm» nhất, thì pháp luật cho phép phát hành những cổ phiếu nhỏ. Ở Đức, giá một cổ phần, theo luật pháp, không được dưới 1.000 mác, nên bọn tư bản tài chính Đức nhìn nước Anh bằng con mắt ghen tị, vì ở đấy được phép phát hành những cổ phiếu 1 bảng Anh (=20 mác, gần 10 rúp). Xi-ê-men, một trong số những nhà công nghiệp lớn nhất và «một trong những ông vua tài chính» ở Đức, ngày 7 tháng sáu năm 1900, đã tuyên bố trước nghị viện Đức rằng «cổ phiếu 1 bảng Anh là cơ sở của chủ nghĩa đế

* Hans Gideon Heymann. «Die gemischten Werke im deutschen Großeisengewerbe». St., 1904, tr. 268—269.

** Liefmann, «Beteiligungsges. etc.», tr. 258, xuất bản lần thứ nhất.

quốc Anh»*. Nhà buôn này có một quan điểm rõ ràng là sâu sắc hơn, «mác-xít» hơn về chủ nghĩa đế quốc, so với tác giả tồi kém kia được coi là người sáng lập ra chủ nghĩa Mác ở Nga[134], là người cho rằng chủ nghĩa đế quốc là một khuyết điểm riêng của một dân tộc nào đấy...

Nhưng «chế độ tham dự» không phải chỉ dùng để làm cho thế lực của bọn độc quyền tăng lên hết sức mà thôi đâu, ngoài ra nó còn cho phép thực hiện những mưu gian đen tối và bẩn thỉu mà không bị tội lỗi gì cả và cho phép ăn cắp của công chúng, bởi vì, chính thức đối với phép luật, thì bọn giám đốc «công ty - mẹ» không chịu trách nhiệm về «công ty - con», vì công ty này được coi như «độc lập», và *thông qua* công ty này, chúng có thể «làm» *bất cứ cái gì* cũng được. Đây là một ví dụ mà chúng tôi rút trong tạp chí «Ngân hàng» ở Đức số tháng năm năm 1914:

««Công ty vô danh chế thép lò xo» ở Cat-xen-le trước đây vài năm còn là một trong những xí nghiệp Đức có nhiều thu nhập hơn cả, nhưng vì quản lý kém nên các lợi tức cổ phần của nó tụt từ 15% xuống 0%. Té ra, hội đồng quản trị đã cho một trong những «công ty - con» của nó, công ty «Hat-xi-a» mà số tư bản danh nghĩa chỉ có vài chục vạn mác thôi, vay một số tiền là *6 triệu mác*, mà không cho các cổ đông biết. Trong các bảng cân đối kế toán của «công ty - mẹ» không hề nói gì đến khoản tiền cho vay đó, mà khoản này gần gấp ba tư bản cổ phần của «công ty - mẹ». Đứng về pháp lý mà nói, thì việc lờ đi như thế vẫn hoàn toàn hợp pháp, và nó cứ lờ đi như thế trong hai năm trường, vì làm như thế nó vẫn không phạm một điều luật thương nghiệp nào cả. Viên chủ tịch hội đồng giám sát, là người có trách nhiệm và đã ký chứng nhận cho bảng cân đối kế toán gian lận đó, trước đây và hiện nay vẫn làm chủ tịch Phòng thương mại Cat-xen-le. Chỉ mãi rất lâu về sau, cổ đông mới biết việc công ty «Hat-xi-a» vay tiền, khi việc này được xác nhận là sai lầm...» (đáng lẽ tác giả phải để danh từ này trong hai ngoặc kép thì mới phải)... «và khi các cổ phần của «công ty thép lò xo» đã mất gần 100% giá trị, vì bị những người đã rõ chuyện đem bán tống bán tháo đi...

Ví dụ điển hình này về cái trò thăng bằng thu chi mà người ta thường áp dụng trong bảng cân đối kế toán của các công ty cổ phần, giải thích cho ta hiểu vì sao hội đồng quản trị các công ty đó lại dám làm những việc nguy hiểm một cách quá nhẹ dạ hơn những chủ xí nghiệp tư nhân. Kỹ thuật hiện đại về cách lập bảng cân đối kế toán chẳng những giúp cho các hội đồng đó dễ dàng che mắt các cổ đông hạng trung không thấy được những việc mạo hiểm, mà còn cho phép những tay chủ động chính trốn tránh được

---

* Schulze-Gaevernitz trong «Grdr. d. S. - Oek.», V, 2, tr. 110.

hậu quả của một cuộc thí nghiệm thất bại, bằng cách kịp thời bán các cổ phần của mình, còn người chủ xí nghiệp tư nhân thì phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về những việc mình làm...

Các bảng cân đối kế toán của nhiều công ty cổ phần làm cho người ta nhớ lại những bản thoái tích thời đại trung cổ, trong đó trước hết người ta phải cạo bản chữ rõ đi đã, rồi mới có thể tìm thấy những chữ nói lên nội dung của tài liệu» (thoái tích là bản giấy da trên đó người ta xóa bản gốc viết lần đầu, để viết đè lên một bản chữ mới).

«Phương pháp giản đơn nhất và, do đó, được dùng nhiều nhất, để làm cho một bảng cân đối kế toán trở nên không thể hiểu được, là chia một xí nghiệp nhất định thành nhiều bộ phận, bằng cách thành lập hay cho gia nhập thêm «các công ty - con». Về mặt mục đích đã nhằm — hợp pháp lẫn không hợp pháp — phương pháp đó đều có lợi rõ rệt, nên những công ty lớn mà không theo phương pháp đó ngày nay phải coi là ngoại lệ»*.

Tác giả lấy «Tổng công ty điện khí» nổi tiếng (A. E. G., mà sau này chúng tôi sẽ nói đến), làm ví dụ của việc một trong những tổ chức độc quyền lớn nhất đã áp dụng rộng rãi phương pháp đó. Năm 1912, người ta ước tính rằng công ty đó đã tham dự vào *175 hoặc 200* công ty khác, cố nhiên là nó thống trị trong các công ty đó, và bao gồm toàn bộ một số tư bản gần *một tỷ rưởi mác***.

Ở đây, tất cả những quy tắc về việc kiểm soát, việc công bố các bảng cân đối kế toán, việc lập biểu đồ nào đấy cho những bảng cân đối kế toán đó, việc thiết lập chế độ giám sát, v.v... những cái mà các giáo sư và các công chức có thiện ý — tức là có thiện ý bảo vệ chủ nghĩa tư bản và tô son vẽ phấn cho nó — đưa ra để nói với công chúng, đều chẳng có giá trị gì cả. Vì quyền tư hữu là quyền thiêng liêng, không thể nào ngăn cấm ai được trong việc mua, bán, trao đổi, cầm cố các cổ phần, v.v...

Để xét quy mô của «chế độ tham dự» trong các ngân hàng lớn ở Nga, thì có thể căn cứ vào những số liệu do E. A-gat cung cấp; ông này là một công chức đã làm 15 năm ở Ngân hàng Nga-Hoa, và đã xuất bản hồi tháng năm năm 1914, một tác phẩm nhan đề có phần không đúng lắm: «Những ngân hàng lớn và thị trường toàn thế giới»***. Tác giả chia các ngân hàng

* L. Eschwege. «Tochtergesellschaften», «Die Bank», 1914, 1, tr. 545 (L. Ê-suêch. «Các công ty - con», tạp chí «Ngân hàng». *BT.*).

** Kurt Heinig. «Der Weg des Elektrotrusts», «Neue Zeit», 1912, 30. Jahrg., 2, tr. 484 (Cuốc Hai-nich. «Con đường của tơ-rớt điện khí», báo «Thời mới», 1912, năm xuất bản thứ 30. *BT.*).

*** E. Agahd. «Großbanken und Weltmarkt. Die wirtschaftliche und politische Bedeutung der Großbanken im Weltmarkt unter Berücksichtigung ihres Einflusses

lớn ở Nga thành hai loại chủ yếu: *a)* những ngân hàng áp dụng «chế độ tham dự» và *b)* những ngân hàng «độc lập» (tuy ông đã tùy tiện hiểu «độc lập» đây là độc lập đối với các ngân hàng *nước ngoài*). Tác giả chia loại thứ nhất làm ba tiểu loại: 1) tiểu loại có người Đức tham dự; 2) tiểu loại có người Anh tham dự và 3) tiểu loại có người Pháp tham dự; nghĩa là có «sự tham dự» và thống trị của các ngân hàng lớn nhất của các nước nói trên. Tác giả còn chia các tư bản ngân hàng thành tư bản đầu tư để «sản xuất» (đầu tư vào thương nghiệp và công nghiệp) và tư bản để «đầu cơ» (dành cho những hoạt động nghiệp vụ của sở giao dịch và hoạt động nghiệp vụ tài chính); đứng trên quan điểm cải lương tiểu tư sản vốn có của mình, tác giả cho rằng dường như dưới chế độ tư bản chủ nghĩa có thể phân biệt được giữa hai thứ đầu tư đó và có thể thủ tiêu được thứ đầu tư thứ hai.

Dưới đây là số liệu của tác giả cung cấp:

Tư bản của các ngân hàng
(theo bản quyết toán tháng mười — tháng mười một năm 1913)
(tính thành triệu rúp)

Các loại ngân hàng Nga	Tư bản đầu tư để		
	sản xuất	đầu cơ	cộng
a 1) 4 ngân hàng: Ngân hàng thương nghiệp Xi-bê-ri, Ngân hàng Nga, Ngân hàng quốc tế, Ngân hàng chiết khấu.	413,7	859,1	1.272,8
a 2) 2 ngân hàng: Ngân hàng công thương nghiệp, Ngân hàng Nga - Anh	239,3	169,1	408,4
b 3) 5 ngân hàng: Ngân hàng Nga - Á, Ngân hàng tư nhân ở Xanh - Pê-tec-bua, Ngân hàng A-zôp - Đôn, Liên hợp Ngân hàng Mạc-tư-khoa, Ngân hàng thương nghiệp Nga - Pháp.	711,8	661,2	1.373,0
(11 ngân hàng) *Cộng ... a)* =	1.364,8	1.689,4	3.054,2

auf Rußlands Volkswirtschaft und die deutsch-russischen Beziehungen». Berl., 1914 (E. A-gat. «Những ngân hàng lớn và thị trường toàn thế giới. Tầm quan trọng về kinh tế và chính trị của những ngân hàng lớn trên thị trường toàn thế giới xét về quan điểm ảnh hưởng của chúng đối với nền kinh tế quốc dân của Nga và đối với quan hệ Đức - Nga». Bec-lanh. *BT*.).

Các loại ngân hàng Nga	Tư bản đầu tư để:		
	sản xuất	đầu	cộng
b) 8 ngân hàng: Ngân hàng thương nghiệp Mạc-tư-khoa, Ngân hàng Vôn-ga-Ca-ma, Ngân hàng Giong-ke và công ty, Ngân hàng thương nghiệp Xanh-Pê-tec-bua (nguyên là Va-ven-bec), Ngân hàng thương nghiệp Mạc-tư-khoa (nguyên là Ri-a-bu-sin-xki), Ngân hàng chiết khấu Mạc-tư-khoa, Ngân hàng thương nghiệp Mạc-tư-khoa và Ngân hàng tư nhân Mạc-tư-khoa.	504,2	391,1	895,3
(19 ngân hàng) *Tổng cộng*. . .	1.869,0	2.080,5	3.949,5

Như vậy, theo những số liệu kể trên, thì trong số gần 4 tỷ rúp là tư bản «hoạt động» của các ngân hàng lớn, có *trên ba phần tư*, tức là hơn 3 tỷ, thuộc về một số ngân hàng thật ra chỉ là «những công ty — con» của các ngân hàng nước ngoài và trước tiên là của các ngân hàng ở Pa-ri (thuộc bộ ba nổi tiếng này: «Liên hợp ngân hàng Pa-ri», «Ngân hàng Pa-ri và Hà-lan», «Tổng công ty») và của các ngân hàng ở Bec-lanh (nhất là «Ngân hàng Đức» và «Công ty chiết khấu»). Hai trong số những ngân hàng lớn nhất ở Nga là «Ngân hàng Nga» («Ngân hàng ngoại thương Nga») và «Ngân hàng quốc tế» («Ngân hàng thương nghiệp quốc tế ở Xanh - Pê-tec-bua»), từ năm 1906 đến hết năm 1912, đã tăng số tư bản lên từ 44 đến 98 triệu rúp, và số vốn dự trữ lên từ 15 đến 39 triệu, «mà ba phần tư kinh doanh là dùng tư bản của Đức». Ngân hàng thứ nhất thuộc ngân hàng của «công-xoóc-xi-om» của «Ngân hàng Đức» ở Bec-lanh và ngân hàng thứ hai thuộc «công-xoóc-xi-om» của «Công ty chiết khấu» cũng ở Bec-lanh. Ông A-gat tốt bụng kia hết sức bực mình vì thấy đa số các cổ phần đã bị các ngân hàng Bec-lanh nắm giữ cả, làm cho những cổ đông người Nga hóa ra bất lực. Và cố nhiên là nước nào xuất khẩu tư bản thì nước đó kiếm được phần béo bở hơn. Ví dụ như «Ngân hàng Đức» ở Bec-lanh, trong khi phát hành ở Bec-lanh những cổ phiếu của Ngân hàng thương nghiệp Xi-bê-ri, thì nó đã găm các cổ phiếu đó trong túi mình một năm và sau đó mới đem ra bán theo thời giá 193 phần 100,

nghĩa là gần gấp đôi; như thế là nó đã «kiếm chác được» một số lãi gần 6 triệu rúp mà Hin-fec-đinh gọi là «tiền lãi sáng lập».

Tác giả ước lượng toàn bộ «thực lực» của các ngân hàng lớn ở Pê-tec-bua là 8.235 triệu rúp, tức là gần 8 tỷ 250 triệu; còn về «việc tham dự», hay nói cho đúng hơn, về sự thống trị của các ngân hàng nước ngoài, thì ông quy định theo tỷ lệ như sau: các ngân hàng của Pháp — 55%; của Anh — 10%; của Đức — 35%. Trong số tiền 8.235 triệu này, thì 3.687 triệu tư bản hoạt động, tức là già 40%, theo cách tính của tác giả, là thuộc về các xanh-đi-ca: Prô-đu-gôn, Prô-đa-met[135], xanh-đi-ca dầu lửa, luyện kim và xi-măng. Như vậy, nhờ có sự hình thành của các công ty tư bản độc quyền, nên sự dung hợp giữa tư bản ngân hàng và tư bản công nghiệp cũng đã có những bước tiến lớn ở Nga.

Tư bản tài chính, tập trung vào một vài tay và thực tế có độc quyền, đã thu được những món lợi nhuận đồ sộ và luôn luôn tăng lên, do việc sáng lập các công ty, việc phát hành chứng khoán, việc phát hành công trái quốc gia, v.v... đồng thời đã làm cho sự thống trị của bọn đầu sỏ tài chính được vững chắc, và bắt toàn thể xã hội phải nộp cống vật cho bọn độc quyền. Đây là một trong hàng nghìn ví dụ mà Hin-fec-đinh đã dẫn ra, về những phương pháp «quản lý» những tơ-rớt Mỹ: năm 1887, do việc hợp nhất 15 công ty nhỏ, Ha-vơ-mây-ơ đã sáng lập ra tơ-rớt đường mà tổng số tư bản là 6 triệu rưởi đô-la. Nhờ đã «pha loãng» một cách vừa vặn — đây là nói theo thành ngữ Mỹ — nên số tư bản của tơ-rớt này trở thành 50 triệu đô-la. «Tăng tư bản lên gấp bội», như thế là người ta đã nhằm trước những lợi nhuận độc quyền tương lai, cũng như tơ-rớt thép — cũng vẫn ở Mỹ — nhằm trước những lợi nhuận độc quyền tương lai bằng cách ra sức mua cho được thật nhiều đất đai có mỏ quặng sắt. Quả vậy, những tơ-rớt đường đã ấn định những giá cả có tính chất độc quyền; cái đó làm cho nó thu được một số lãi đủ để có thể trả 10% lợi tức cổ phần cho số tư bản đã «pha loãng» *gấp bảy lần*, tức là *gần 70% cho số tư bản thực tế bỏ ra hồi sáng lập tơ-rớt!* Năm 1909, tư bản của tơ-rớt này lên tới 90 triệu đô-la. Trong hai mươi hai năm, tư bản đó đã tăng quá 10 lần.

Ở Pháp, sự thống trị của «bọn đầu sỏ tài chính» («Chống bọn đầu sỏ tài chính ở Pháp» — đó là nhan đề quyển sách nổi tiếng của Ly-zit, tái bản lần thứ 5, năm 1908), diễn ra dưới một hình thức chỉ khác một chút thôi. Bốn ngân hàng lớn nhất hưởng «độc quyền tuyệt đối», chứ không phải là tương đối, trong việc phát hành chứng khoán. Thực ra, đó là «một tơ-rớt các ngân hàng lớn». Và do có độc quyền mà tơ-rớt này có được những món lợi nhuận độc quyền trong khi phát hành chứng khoán. Nước nào vay nợ thường

không nhận được quá 90% số tiền vay; vì 10% rơi vào tay các ngân hàng và những trung gian khác. Tiền lãi của các ngân hàng về khoản 400 triệu fơ-răng công trái Nga-Hoa, lên đến 8%; về khoản 800 triệu công trái Nga (năm 1904), lên đến 10%; về khoản 62 triệu 50 vạn fơ-răng công trái Ma-rôc (năm 1904), lên đến 18,75%. Chủ nghĩa tư bản đã bắt đầu bước phát triển của nó bằng tư bản nhỏ cho vay nặng lãi, thì nay nó kết thúc bước phát triển đó bằng tư bản khổng lồ cho vay nặng lãi. Ly-zit nói: «Người Pháp là những người cho vay nặng lãi ở châu Âu». Do sự chuyển biến đó của chủ nghĩa tư bản, mà tất cả các điều kiện của đời sống kinh tế đều thay đổi sâu sắc. Ngay cả khi dân số không tăng lên, công nghiệp, thương nghiệp và các ngành vận tải hàng hải bị đình đốn, thì «nước nhà» vẫn có thể làm giàu bằng lối cho vay nặng lãi. «Năm mươi người đại biểu cho một số tư bản 8 triệu fơ-răng có thể thao túng *hai tỷ* fơ-răng đặt trong bốn ngân hàng». Chế độ «tham dự», mà chúng ta đã quen biết, cũng dẫn đến một kết quả như vậy: «Tổng công ty» (Société Générale), một trong những ngân hàng lớn nhất, phát hành 64.000 trái khoán của một «công ty - con» là «Nhà máy lọc đường ở Ai-cập». Thời giá lúc phát hành là 150%, như thế nghĩa là ngân hàng kiếm ngay mỗi rúp được 50 xu. Khi khám phá ra lợi tức cổ phần của công ty ấy là giả mạo, thì «công chúng» đã mất từ 90 tới 100 triệu fơ-răng rồi. «Một trong những giám đốc «Tổng công ty» đã tham gia hội đồng quản trị của «Nhà máy lọc đường ở Ai-cập». Không có gì đáng phải ngạc nhiên cả khi tác giả buộc phải kết luận rằng: «nước cộng hòa Pháp là một nước quân chủ chuyên chế về tài chính»; «nền thống trị hoàn toàn của bọn đầu sỏ tài chính; bọn này làm bá chủ cả trên báo chí lẫn trên chính phủ»*.

Tính chất sinh lợi đặc biệt cao của việc phát hành chứng khoán, một trong những hoạt động chủ yếu của tư bản tài chính, đóng một vai trò quan trọng trong việc phát triển và củng cố thế lực bọn đầu sỏ tài chính. Tạp chí «Ngân hàng» Đức viết: «Trong nước, không có một việc kinh doanh nào có thể mang lại được, mặc dù chỉ xấp xỉ thôi, những món lợi nhuận cao như việc đứng làm trung gian để phát hành công trái cho nước ngoài»**.

«Không có một hoạt động nghiệp vụ ngân hàng nào lại có thể kiếm được những món lợi nhuận cao như việc phát hành chứng khoán». Theo báo «Nhà kinh tế học Đức», thì các món lợi nhuận đã thu được trong việc phát hành chứng khoán công nghiệp, tính trung bình hằng năm là:

---

* Lysis. «Contre l'oligarchie financière en France». 5 éd., P., 1908, pp. 11, 12, 26, 39, 40, 48 (Ly-zit. «Chống bọn đầu sỏ tài chính ở Pháp», xuất bản lần thứ 5, Pa-ri, 1908, tr. 11, 12, 26, 39, 40, 48. *BT*.).

** «Die Bank», 1913, № 7, S. 630.

1895	38,6%	1898	67,7%
1896	36,1%	1899	66,9%
1897	66,7%	1900	55,2%

Trong mười năm, 1891—1900, việc phát hành chứng khoán công nghiệp ở Đức đã làm cho người ta «kiếm chác» được *trên một tỷ mác*»*.

Nếu trong các thời kỳ công nghiệp phồn vinh, tư bản tài chính thu được những món lợi nhuận vô cùng to lớn, thì trong thời kỳ tiêu điều, những xí nghiệp nhỏ và những xí nghiệp bấp bênh tiêu vong đi, còn các ngân hàng lớn hoặc «tham dự» vào việc mua các xí nghiệp đó với giá rẻ mạt, hoặc tham dự vào việc «chấn chỉnh» và «cải tổ» có lợi nhuận. Trong việc «chấn chỉnh» những xí nghiệp thua lỗ, thì «tư bản cổ phần bị giảm xuống, nghĩa là tiền thu nhập đem phân phối theo những số tư bản ít hơn trước, và về sau, cứ căn cứ vào đó mà tính toán. Hoặc giả, nếu không thu nhập được gì nữa, thì người ta lại gọi góp thêm tư bản mới; tư bản này hợp vào tư bản cũ sinh lợi ít, trở thành tư bản sinh lợi khá hơn. Nhân đây nên nói thêm rằng, — Hin-fec-đinh viết tiếp, — tất cả những việc chấn chỉnh và cải tổ ấy đối với các ngân hàng, đều có hai ý nghĩa: thứ nhất, đó là một việc làm có lợi và, thứ hai, là một cơ hội để giám sát các công ty bị quẫn bách ấy»**.

Một ví dụ: Công ty vô danh khai mỏ «Liên hợp» ở Đooc-mơn, thành lập năm 1872 với số tư bản cổ phần đã phát ra là gần 40 triệu mác, sau khi đã trả năm đầu 12% lợi tức cổ phần, thì thời giá cổ phần của nó lên đến 170%. Tư bản tài chính thu được phần béo bở nhất, kiếm được khoảng 28 triệu mác. Ngay khi thành lập công ty ấy, thì vai trò chủ yếu đã thuộc về «Công ty chiết khấu», tức là một ngân hàng Đức lớn nhất, đã tăng được số tư bản lên đến 300 triệu mác. Rồi sau, các lợi tức cổ phần của «Liên hợp» lại tụt xuống không còn gì cả. Các cổ đông buộc phải đồng ý để cho người ta «khấu trừ» tư bản, nghĩa là chịu mất một phần tư bản để khỏi mất hết cả. Và thế là do một loạt «chấn chỉnh» mà hơn 73 triệu mác, trong vòng 30 năm, đã biến khỏi sổ sách của «Liên hợp». «Hiện giờ, những cổ đông sáng lập ra công ty đó chỉ còn có 5% giá trị danh nghĩa của các cổ phiếu của họ»***, song cứ mỗi lần «chấn chỉnh» thì các ngân hàng không phải là không tiếp tục «kiếm chác» được.

---

* Stillich, tác phẩm đã dẫn, tr. 143 và W. Sombart. «Die deutsche Volkswirtschaft im 19. Jahrhundert». 2. Aufl., 1909, tr. 526, Anlage 8 (V. Xôm-ba. «Nền kinh tế quốc dân Đức trong thế kỷ XIX», xuất bản lần thứ 2, 1909, tr. 526, Phụ lục 8. *BT*.).

** «Tư bản tài chính», tr. 172.

*** Stillich, tác phẩm đã dẫn, tr. 138, và Liefmann, tr. 51.

Việc đầu cơ những đất đai xung quanh các thành phố lớn đang phát triển, cũng là một hoạt động nghiệp vụ vô cùng có lợi cho tư bản tài chính. Ở đây, độc quyền của các ngân hàng dung hợp với độc quyền về địa tô và độc quyền về đường giao thông, vì giá các lô đất lên cao, khả năng bán từng lô đất được lợi hơn, v.v... đều phụ thuộc nhất vào những đường giao thông tiện lợi với trung tâm thành phố, và chính những đường giao thông này lại nằm trong tay các công ty lớn gắn liền với cũng những ngân hàng ấy bằng chế độ tham dự, và bằng sự phân phối các ghế giám đốc. Thế là sinh ra cái mà nhà văn Đức L. Ê-suêch, cộng tác viên của tạp chí «Ngân hàng», chuyên nghiên cứu về những việc bán và cầm cố đất đai, v.v... đã gọi là cái «vũng lầy»: việc đầu cơ ráo riết những đất đai ngoại thành, sự phá sản của các hãng kiến trúc, như của hãng «Bô-svau và Cơ-nau-ơ» ở Bec-lanh, hãng này đã kiếm chác được 100 triệu mác nhờ có sự trung gian của «Ngân hàng Đức» (Deutsche Bank) «rất giàu và rất mạnh», và ngân hàng này tất nhiên đã giữ vững chế độ «tham dự», nghĩa là đã hoạt động bí mật, trong bóng tối, nên đã thoát khỏi bước khó khăn mà «chỉ» mất có 12 triệu mác; rồi đến tình trạng phá sản của các tiểu chủ và của công nhân, những người này chẳng được hưởng gì hết của các hãng kiến trúc hữu danh vô thực; đến những mưu kế quỷ quyệt cùng với sở cảnh sát và cơ quan hành chính «liêm khiết» ở Bec-lanh để nắm lấy việc cấp giấy chứng chỉ về đất đai và giấy phép xây dựng nhà cửa của hội đồng thành phố, v.v...».*

Những «đạo đức Mỹ» mà các vị giáo sư và các nhà tư sản châu Âu đầy thiện ý giả dối ngước mắt coi khinh, thì đến thời đại tư bản tài chính, đã trở thành đạo đức của mọi thành phố lớn trong bất cứ nước nào.

Đầu năm 1914, ở Bec-lanh, người ta đã nói đến việc sắp tổ chức một «tơ-rớt vận tải», nghĩa là một «cộng đồng lợi ích» của ba xí nghiệp vận tải ở Bec-lanh: đường sắt chạy điện của thành phố, công ty xe điện và công ty ô tô hàng. «Chúng tôi biết có cái kế hoạch đó, — tạp chí «Ngân hàng» viết, — ngay từ khi đã rõ ràng là đa số các cổ phần của công ty ô tô hàng đều do hai công ty vận tải khác mua được... Hoàn toàn có thể tin cậy những người đã nhằm mục đích điều chỉnh thống nhất các đường vận tải, thực hiện được những món tiết kiệm, mà rốt cuộc, một phần những món tiết kiệm đó có thể làm lợi cho công chúng. Nhưng vấn đề trở thành phức tạp do chỗ là đằng sau cái tơ-rớt đang hình thành đó lại có các ngân hàng có thể tùy ý bắt buộc các đường giao thông mà chúng độc quyền, phải phục tùng lợi ích của việc

---

* «Die Bank», 1913, tr. 952, L. Eschwege. «Der Sumpf» («Vũng lầy». *BT.*); như trên, 1912, 1, tr. 223 và những trang sau.

buôn bán của chúng về đất đai. Để thấy rõ ràng giả định ấy là hợp lý, thì chỉ cần nhớ lại rằng ngay từ khi thành lập công ty đường sắt chạy điện của thành phố, thì lợi ích của ngân hàng lớn đã khuyến khích việc thành lập công ty đó, đã được xen lẫn trong việc đó rồi. Tức là: lợi ích của xí nghiệp vận tải này chằng chịt với lợi ích của việc buôn bán đất đai. Sự thật là bộ phận phía Đông của con đường sắt này đã phải xuyên qua những đất đai mà, một khi con đường đã được xây dựng xong rồi, thì ngân hàng ấy đem bán lại và thu về một số lợi nhuận to lớn cho mình và cho vài người tham dự...»*

Tổ chức độc quyền, một khi đã thành hình và thao túng hàng tỷ bạc, thì nhất thiết là nó phải xâm nhập vào *mọi* lĩnh vực trong đời sống xã hội bất chấp chế độ chính trị và mọi «chi tiết» khác. Các sách báo kinh tế ở Đức thường hay tán dương một cách nô lệ tinh thần liêm khiết của giới công chức Phổ, mà không phải là không ám chỉ vụ kênh Pa-na-ma của Pháp[136] và tính chất dễ bị mua chuộc về chính trị của Mỹ. Nhưng sự thật là *ngay cả* các sách báo tư sản chuyên viết về công việc ngân hàng ở Đức, cũng thường buộc phải vượt ra ngoài phạm vi hoạt động có tính chất thuần túy ngân hàng, và phải viết, chẳng hạn, đến «khát vọng vào ngân hàng», nhân việc càng ngày càng có nhiều trường hợp những công chức chuyển sang làm việc cho các ngân hàng: «tinh thần liêm khiết của công chức Nhà nước cao đến đâu, mà trong thâm tâm lại đi ước ao có một địa vị tốt nào đấy ở Phố Bê-ren?»** (tức là phố ở Bec-lanh có trụ sở của «Ngân hàng Đức»). An-fret Lan-xbơ, người xuất bản tạp chí «Ngân hàng», năm 1909, đã viết một bài: «Ý nghĩa kinh tế của chính sách xâm lược Bi-zan-tanh», bàn riêng về chuyến đi của Vin-hem II đến Pa-let-xtin và «kết quả trực tiếp của chuyến đi đó, tức là việc xây dựng con đường sắt Bat-đa, cái «sự nghiệp vĩ đại» và bất hạnh đó «của tính tháo vát của người Đức» đã giúp cho việc «bao vây» nhiều hơn là tất cả những tội lỗi chính trị của chúng ta gộp lại»*** (việc bao vây đây có ý nói đến chính sách của Ê-đu-a VII, nhằm cô lập nước Đức bằng vòng vây của khối liên minh các đế quốc chống Đức). Năm 1911, cộng tác viên đã nói trên kia của tạp chí đó, ông Ê-suêch, đã đăng một bài nhan đề là: «Giới tài phiệt và giới công chức», trong bài này, ngoài nhiều trường hợp khác, ông đã lột trần trường hợp của Fe-ke, một công chức Đức có nghị

---

* «Verkehrstrust», «Die Bank», 1914, 1, tr. 89 («Tơ-rớt vận tải», tạp chí «Ngân hàng». *BT*.).

** «Der Zug zur Bank», «Die Bank», 1909, 1, tr. 79 («Khát vọng vào ngân hàng», tạp chí «Ngân hàng». *BT*.).

*** «Der Zug zur Bank», «Die Bank», 1909, 1, tr. 301.

lực, tham dự hội đồng các các-ten, nhưng sau một thời gian thì chiếm được một địa vị tốt có bổng lộc hậu trong các-ten lớn nhất là xanh-đi-ca thép. Những trường hợp tương tự như thế — không phải là những trường hợp ngẫu nhiên, — đã buộc nhà văn tư sản phải thừa nhận rằng: «tự do kinh tế được hiến pháp Đức bảo đảm thì trong nhiều lĩnh vực của đời sống kinh tế, chỉ còn là một câu nói vô nghĩa», và thừa nhận rằng dưới quyền thống trị đã xác lập của bọn tài phiệt, thì «ngay cả thứ tự do chính trị rộng rãi nhất cũng không thể nào ngăn cản được chúng ta trở thành một đám người mất tự do»*.

Còn đối với nước Nga, thì chúng tôi chỉ xin đưa ra một ví dụ: cách đây vài năm, trên khắp các báo chí đều có đăng tin rằng Đa-vư-đốp, giám đốc cục tín thải, đã bỏ chức vụ Nhà nước để vào làm cho một ngân hàng lớn; ngân hàng này trả cho ông ta một số lương mà theo hợp đồng thì trong vài năm, phải lên đến quá một triệu rúp. Cục tín thải là một cơ quan có nhiệm vụ «thống nhất sự hoạt động của tất cả những cơ quan tín thải của Nhà nước», và cấp cho các ngân hàng ở thủ đô những khoản trợ cấp từ 800 đến 1.000 triệu rúp**. — — —

Theo lệ thường, đặc tính của chủ nghĩa tư bản là tách rời quyền sở hữu tư bản khỏi việc đầu tư tư bản vào sản xuất; tách rời tư bản tiền tệ với tư bản công nghiệp hay tư bản sản xuất; tách rời người thực lợi chỉ sống nhờ vào số thu nhập do tư bản tiền tệ mang lại, với chủ xí nghiệp, cũng như với hết thảy những người nào trực tiếp tham dự việc quản lý các tư bản. Chủ nghĩa đế quốc hay sự thống trị của tư bản tài chính, là giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản, khi mà sự tách rời ấy đạt tới một trình độ phi thường. Ưu thế của tư bản tài chính đối với tất cả những hình thức khác của tư bản, có nghĩa là địa vị thống trị của những người thực lợi và của bọn đầu sỏ tài chính, có nghĩa là địa vị đặc quyền của một số ít quốc gia «có thế lực» về mặt tài chính so với tất cả các quốc gia khác. Quá trình đó diễn ra trong những quy mô nào, thì ta có thể xét đoán được điều đó căn cứ theo những số liệu của thống kê về việc phát hành chứng khoán, nghĩa là việc cho lưu hành mọi loại chứng khoán.

Trong «Công báo của Viện thống kê quốc tế», A. Nây-măc*** đã cho đăng

---

* «Der Zug zur Bank», «Die Bank», 1911, 2, tr. 825; 1913, 2, tr. 962.

** E. Agahd, tr. 202.

*** Bulletin de l'institut international de statistique, t. XIX, livr. II, La Haye, 1912 (Công báo của Viện thống kê quốc tế, tập XIX, quyển II, La-hay. *BT.*). — Những số liệu về các quốc gia nhỏ, cột thứ 2, là những số liệu phỏng chừng của năm 1902, đã tăng thêm lên 20%.

những số liệu rất phong phú, đầy đủ và có thể dùng để so sánh được về sự phát hành chứng khoán trên toàn thế giới — những số liệu đó, sau này có nhiều lần được in lại từng đoạn trong các sách báo kinh tế. Đây là những con số trong khoảng 40 năm:

Tổng số phát hành chứng khoán trong từng 10 năm
(tính tỷ fơ-răng)

1871—1880	76,1	1891—1900	100,4
1881—1890	64,5	1901—1910	197,8

Trong những năm 1870, tổng số phát hành chứng khoán trên toàn thế giới đã tăng lên, đặc biệt là do các công trái, phát hành trong dịp chiến tranh Pháp - Phổ và trong thời kỳ gri-un-đec ở Đức tiếp sau cuộc chiến tranh đó. Nói chung, trong khoảng 30 năm cuối thế kỷ XIX, việc phát hành chứng khoán không tăng lên quá nhanh, và chỉ đến khoảng 10 năm đầu thế kỷ XX, thì việc phát hành đó tăng nhanh một cách phi thường, tăng gần gấp đôi trong 10 năm. Như vậy, thời kỳ đầu của thế kỷ XX đánh dấu một bước ngoặt không những về sự bành trướng của các tổ chức độc quyền (các-ten, xanh-đi-ca, tơ-rớt) như chúng ta đã nói, mà còn cả về sự phát triển của tư bản tài chính nữa.

Nây-măc ước lượng tổng số chứng khoán đã phát hành trên toàn thế giới trong năm 1910 là vào khoảng 815 tỷ fơ-răng. Tính phỏng chừng những khoản trùng nhau mà trừ ra, ông ta giảm tổng số đó xuống 575 hay 600 tỷ, số tiền này (giả sử là 600 tỷ) được phân phối giữa các nước như sau:

Tổng số chứng khoán năm 1910
(tính tỷ fơ-răng)

Anh	142	479	Hà-lan	12,5
Mỹ	132		Bỉ	7,5
Pháp	110		Tây-ban-nha	7,5
Đức	95		Thụy-sĩ	6,25
Nga	31		Đan-mạch	3,75
Áo - Hung	24		Thụy-điển, Na-uy, Ru-ma-ni, v.v.	2,5
Ý	14			
Nhật-bản	12			
			Tổng cộng	600

Căn cứ theo những số liệu đó thì thấy rõ ngay rằng có bốn nước tư bản giàu có nhất nổi bật hẳn lên, mỗi nước này chi phối chừng từ 100 đến 150 tỷ fơ-răng chứng khoán. Trong bốn nước đó, thì hai nước — Anh và Pháp — là những nước tư bản kỳ cựu nhất, và như sau này chúng ta sẽ thấy, là

những nước có nhiều thuộc địa nhất; hai nước khác — Mỹ và Đức — là những nước tiên tiến về tốc độ phát triển nhanh chóng và trình độ bành trướng cao của những tổ chức tư bản độc quyền trong sản xuất. Tính chung, cả 4 nước này có 479 tỷ fơ-răng, tức là gần 80% số tư bản tài chính trên toàn thế giới. Hầu hết các nước còn lại trên thế giới đều ít nhiều là con nợ của những nước đó, là kẻ phải nộp cống cho những nước đó, những nước thật sự là chủ ngân hàng quốc tế, là bốn «trụ cột» của tư bản tài chính toàn thế giới.

Cần phải đặc biệt xem xét vai trò của việc xuất khẩu tư bản trong việc thành lập ra hệ thống lệ thuộc và liên hệ quốc tế của tư bản tài chính.

IV. XUẤT KHẨU TƯ BẢN

Điển hình đối với chủ nghĩa tư bản cũ, trong đó sự cạnh tranh tự do hoàn toàn thống trị, là việc xuất khẩu *hàng hóa*. Điển hình đối với chủ nghĩa tư bản hiện đại, trong đó các tổ chức độc quyền thống trị, là việc xuất khẩu *tư bản*.

Chủ nghĩa tư bản là nền sản xuất hàng hóa ở giai đoạn phát triển cao nhất, trong đó ngay cả sức lao động cũng trở thành hàng hóa. Việc mở rộng sự trao đổi ở trong nước, và nhất là trên trường quốc tế, là một điểm rất đặc trưng của chủ nghĩa tư bản. Sự phát triển không đều và có tính chất nhảy vọt của các xí nghiệp khác nhau, của các ngành công nghiệp khác nhau và của các nước khác nhau, là điều không thể tránh khỏi trong chế độ tư bản. Thoạt tiên, nước Anh đã trở thành một nước tư bản sớm hơn tất cả các nước khác và, đến giữa thế kỷ XIX, thì nó thi hành mậu dịch tự do và đòi đóng vai trò «một công xưởng của toàn thế giới», một người cung cấp các chế phẩm cho hết thảy các nước, còn những nước này, ngược lại, phải tiếp tế nguyên liệu cho nó. Nhưng độc quyền *ấy* thì Anh đã bắt đầu mất ngay từ 25 năm cuối thế kỷ XIX vì nhiều nước khác dùng thuế quan «bảo hộ» để tự vệ, nên đã phát triển thành những nước tư bản độc lập. Bước vào thế kỷ XX, chúng ta thấy một loại độc quyền khác hình thành: thứ nhất, là các liên hợp độc quyền tư bản chủ nghĩa trong tất cả các nước mà chủ nghĩa tư bản đã phát triển; thứ hai, là địa vị độc quyền của một vài nước rất giàu có, trong đó việc tích lũy tư bản đạt tới những quy mô đồ sộ. Tình trạng có rất nhiều «tư bản thừa» xuất hiện trong các nước tư bản tiên tiến.

Cố nhiên, nếu chủ nghĩa tư bản có thể phát triển được nông nghiệp, là ngành hiện nay, ở khắp nơi, vẫn còn lạc hậu rất nhiều so với công nghiệp; nếu chủ nghĩa tư bản có thể nâng cao được mức sống của quần chúng nhân

dân là những người hiện nay, ở khắp nơi, mặc dù kỹ thuật tiến bộ nhanh chóng phi thường, mà vẫn còn ở vào mức thiếu ăn và bần cùng, — thì không thể nào lại có vấn đề tư bản thừa được. Những người đứng trên quan điểm tiểu tư sản để phê bình chủ nghĩa tư bản, thì bất cứ lúc nào cũng đưa «lý lẽ» ấy ra. Nhưng như thế thì chủ nghĩa tư bản sẽ không phải là chủ nghĩa tư bản nữa, vì cả tính chất phát triển không đều của nó lẫn mức sống bữa no bữa đói của quần chúng là những điều kiện và những tiền đề căn bản, tất yếu của phương thức sản xuất đó. Chừng nào chủ nghĩa tư bản vẫn còn là chủ nghĩa tư bản, thì số tư bản thừa vẫn còn được dùng, không phải là để nâng cao mức sống của quần chúng trong một nước nhất định, vì như thế thì sẽ làm giảm bớt lợi nhuận của bọn tư bản, mà là để tăng thêm lợi nhuận đó bằng cách xuất khẩu tư bản ra nước ngoài vào những nước lạc hậu. Trong các nước lạc hậu này, lợi nhuận thường cao, vì tư bản còn ít, giá đất đai tương đối thấp, tiền công hạ, nguyên liệu rẻ. Sở dĩ có thể xuất khẩu được tư bản là vì một số nước lạc hậu đã bị lôi cuốn vào trong guồng máy của chủ nghĩa tư bản thế giới; vì những đường sắt chính đã được xây dựng xong hoặc đang xây dựng trong các nước này, vì những nước này đã có đủ những điều kiện sơ đẳng để phát triển công nghiệp, v.v... Sở dĩ cần phải xuất khẩu tư bản là vì chủ nghĩa tư bản đã «quá chín muồi» trong một số nước, trong đó không còn có điều kiện cho tư bản đầu tư «có lợi» (với điều kiện nông nghiệp lạc hậu, quần chúng khốn cùng).

Sau đây là những số liệu ước lượng nói về quy mô tư bản đầu tư ra nước ngoài của ba nước chủ yếu* (xem tr. 246).

---

* Hobson. «Imperialism». L., 1902, p. 58; Riesser, tác phẩm đã dẫn, tr. 395 và 404; P. Arndt trong «Weltwirtschaftliches Archiv», Bd. 7, 1916, S. 35 (P. Ac-đơ-tơ trong «Lưu trữ kinh tế thế giới», tập 7, 1916 tr. 35. *BT.*); Neymarck trong Bulletin; Hin-fec-đinh. «Tư bản tài chính», tr. 492; Lloyd George, diễn văn đọc trước hạ nghị viện Anh ngày 4 tháng năm năm 1915, «Daily Telegraph» ngày 5 tháng năm năm 1915; B. Harms. «Probleme der Weltwirtschaft». Jena, 1912, S. 235 và tiếp theo (B. Hac-mơ-xơ. «Các vấn đề kinh tế thế giới». I-ê-na, 1912, tr. 235 và tiếp theo. *BT.*); Dr. Siegmund Schilder. «Entwicklungstendenzen der Weltwirtschaft». Berlin, 1912. Bd. I, S. 150 (Tiến sĩ Xich-mun Sin-đơ. «Các khuynh hướng phát triển của kinh tế thế giới». Bec-lanh, 1912, tập. I, tr. 150. *BT.*); George Paish. «Great Britain's Capital Investments etc.» trong «Journal of the Royal Statistical Society», vol. LXXIV. 1910—11, tr. 167 và tiếp theo (Jooc-jo Pai-sơ. «Sự phân bố của tư bản Anh, v.v...» trong «Tạp chí Hội thống kê hoàng gia», tập LXXIV. *BT.*); Georges Diouritch. «L'Expansion des banques allemandes à l'étranger, ses rapports avec le développement économique de l'Allemagne». P., 1909, p. 84 (Jooc-jo Đi-u-rich. «Sự bành trướng của các ngân hàng Đức ở nước ngoài, liên hệ của nó với sự phát triển kinh tế ở Đức», Pa-ri, 1909, tr. 84. *BT.*).

Số tư bản đầu tư ở nước ngoài
(tính tỷ fơ-răng)

Năm	Anh	Pháp	Đức
1862	3,6	—	—
1872	15	10 (1869)	—
1882	22	15 (1880)	?
1893	42	20 (1890)	?
1902	62	27—37	12,5
1914	75—100	60	44

Do đó, ta thấy rằng việc xuất khẩu tư bản đạt tới mức phát triển phi thường chỉ vào hồi đầu thế kỷ XX. Trước chiến tranh, số tư bản do ba nước chính đầu tư ở nước ngoài là từ 175 đến 200 tỷ fơ-răng. Cứ tính lợi suất thấp là 5%, thì số tư bản đó cũng phải mang lại được từ 8 đến 10 tỷ mỗi năm. Đó là một cơ sở vững chắc cho bọn đế quốc áp bức và bóc lột phần lớn các nước và các dân tộc trên thế giới, cho sự ăn bám có tính chất tư bản chủ nghĩa của một nhúm nhỏ những quốc gia rất giàu có!

Những tư bản đầu tư ra nước ngoài ấy được phân phối giữa các nước như thế nào và đầu tư *ở đâu?* Đối với câu hỏi đó, người ta chỉ có thể có một câu trả lời đại khái, tuy nhiên câu trả lời này vẫn có thể làm sáng tỏ một số tương quan và liên hệ chung nào đó của chủ nghĩa đế quốc hiện đại.

Tình hình (ước lượng) về sự phân phối tư bản xuất khẩu trên các lục địa (vào khoảng năm 1910)
(tính tỷ mác)

	Anh	Pháp	Đức	Cộng
Châu Âu	4	23	18	45
Châu Mỹ.	37	4	10	51
Châu Á, Phi và Úc	29	8	7	44
Tổng cộng:	70	35	35	140

Đối với nước Anh, những nơi mà nó phân phối tư bản xuất khẩu nhiều nhất, trước hết là các thuộc địa của nó, những thuộc địa này ở Mỹ cũng rất lớn (như Ca-na-đa, chẳng hạn), đó là chưa nói đến các thuộc địa của nó ở

châu Á, v.v... Con số xuất khẩu tư bản to lớn phi thường của Anh, liên quan mật thiết nhất với việc chiếm hữu các thuộc địa mênh mông, và sau đây chúng tôi sẽ nói đến ý nghĩa quan trọng của những thuộc địa này đối với chủ nghĩa đế quốc. Nước Pháp thì lại khác. Ở nước này, số tư bản đầu tư ở nước ngoài thường là đầu tư ở châu Âu và nhất là ở Nga (ít ra là 10 tỷ fơ-răng). Chủ yếu là những *tá khoản,* công trái quốc gia, chứ không phải là những tư bản đầu tư vào các xí nghiệp công nghiệp. Khác với chủ nghĩa đế quốc thực dân Anh, chủ nghĩa đế quốc Pháp có thể gọi là chủ nghĩa đế quốc chuyên cho vay nặng lãi. Đức, thì lại là một biến tướng thứ ba: thuộc địa của nó không có bao nhiêu, con số tư bản của nó đặt ở nước ngoài lại được phân phối rất đều nhau giữa châu Âu và châu Mỹ.

Việc xuất khẩu tư bản ảnh hưởng đến sự phát triển của chủ nghĩa tư bản và thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển đó trong những nước đã được đầu tư. Cho nên, nếu việc xuất khẩu có thể gây ra một sự ngừng trệ nào đó trong việc phát triển của các nước xuất khẩu, thì việc đó chỉ làm cho chủ nghĩa tư bản phát triển sâu và rộng thêm trên toàn thế giới mà thôi.

Các nước xuất khẩu tư bản hầu như bao giờ cũng có khả năng thu được một số «lợi ích» nào đó, và tính chất của những lợi ích này làm sáng tỏ đặc tính của thời đại tư bản tài chính và tư bản độc quyền. Chẳng hạn, người ta đã viết trong tạp chí «Ngân hàng» ra tháng mười năm 1913 ở Bec-lanh như sau:

«Từ ít lâu nay, trên thị trường tài chính quốc tế đang diễn ra một tấn hài kịch xứng đáng với ngòi bút của A-ri-xtô-fan. Nhiều nước ngoài, từ Tây-ban-nha cho đến các nước trên bán đảo Ban-căng, từ Nga cho đến Ac-giăng-tin, Bơ-rê-din và Trung-quốc đều công khai hoặc bí mật đòi các thị trường tài chính lớn phải cho vay tiền, mà có khi đòi hết sức kiên trì. Ngày nay, tình hình thị trường tài chính không được thuận lợi, và triển vọng chính trị cũng không sáng sủa gì. Tuy thế, không một thị trường tài chính nào lại dám từ chối không nhận cho nước ngoài vay, vì sợ nước láng giềng nhanh chân đến trước lại đồng ý cho vay và do đó mà có được những sự đền đáp có qua có lại. Trong việc giao dịch quốc tế như thế, thật ra thì người cho vay bao giờ cũng kiếm chác được một cái gì: hoặc một món lợi trong khi ký kết một hiệp ước thương mại, một cơ sở than đá, việc xây dựng hải cảng, một nhượng địa béo bở, hoặc một món đặt mua đại bác»*.

Tư bản tài chính đã tạo ra thời đại các tổ chức độc quyền. Và khắp nơi các tổ chức độc quyền đều thực hành những nguyên tắc độc quyền: dùng

* «Die Bank», 1913, 2, 1024—1025.

những «mối liên hệ» giao dịch có lợi thay vào cạnh tranh trên thị trường công khai. Điều thông thường nhất là các nước cho vay đặt điều kiện là một phần số tiền cho vay đó phải được dùng để mua sản phẩm của các nước đó, nhất là mua vũ khí, tàu biển, v.v... Hai chục năm gần đây (1890—1910), nước Pháp rất thường dùng đến thủ đoạn ấy. Như vậy là việc xuất khẩu tư bản ra nước ngoài trở thành một thủ đoạn kích thích việc xuất khẩu hàng hóa ra nước ngoài. Trong hoàn cảnh đó, những việc giao dịch giữa các xí nghiệp đặc biệt lớn, đều mang một tính chất «gần như là mua chuộc», nói theo cách «nhẹ nhàng» của Sin-đơ*. Cơ-rơp ở Đức, Snây-đơ ở Pháp, Ac-mơ-xtơ-rông ở Anh đều là điển hình những hãng có liên hệ chặt chẽ với các ngân hàng khổng lồ và với chính phủ, mà khi người ta ký kết vay tiền thì khó «tránh» được các ngân hàng khổng lồ đó và chính phủ đó.

Nước Pháp, chủ nợ của nước Nga, trong thương ước ngày 16 tháng chín năm 1905, đã «bắt ép» nước này phải thỏa thuận nhường cho mình một số lợi ích nào đó cho đến năm 1917. Nước Pháp cũng làm y như thế trong dịp ký thương ước ngày 19 tháng tám năm 1911 với Nhật-bản. Sở dĩ có cuộc chiến tranh thuế quan giữa Áo và Xec-bi, — chiến tranh đã kéo dài từ 1906 đến 1911, trừ một thời kỳ gián đoạn bảy tháng, — thì một phần là do sự cạnh tranh giữa Áo và Pháp trong việc cung cấp vật dụng chiến tranh cho Xec-bi. Tháng giêng năm 1912, Pôn Đê-sa-nen tuyên bố ở nghị viện rằng từ năm 1908 đến năm 1911, các hãng buôn của Pháp đã cung cấp cho Xec-bi 45 triệu fơ-răng vật dụng chiến tranh.

Trong bản báo cáo của viên lãnh sự Áo-Hung ở Xan - Pô-lô (Bơ-rê-din) có nói rằng: «Việc xây dựng đường sắt ở Bơ-rê-din được hoàn thành chủ yếu là nhờ có tư bản của Pháp, Bỉ, Anh và Đức. Trong các hoạt động nghiệp vụ tài chính gắn liền với việc xây dựng đường sắt đó, các nước hữu quan đều giữ quyền bán những vật liệu xây dựng».

Như thế là ta có thể nói rằng tư bản tài chính bủa lưới — theo nghĩa đen của danh từ này — của nó trên tất cả các nước trên thế giới. Những ngân hàng thành lập trong các thuộc địa và các chi nhánh của chúng, trong lúc ấy, đều giữ một vai trò quan trọng. Bọn đế quốc Đức ghen tị với các nước thực dân «cũ», vì thấy các nước thực dân này, về mặt đó, đã bảo đảm được tương lai của họ một cách đặc biệt «có lợi»: năm 1904, nước Anh có 50 ngân hàng thuộc địa cùng với 2.279 chi nhánh (đến năm 1910, nó có 72 ngân hàng thuộc địa với 5.449 chi nhánh); nước Pháp có 20 ngân hàng thuộc địa với 136 chi nhánh; Hà-lan có 16 ngân hàng thuộc địa với 68 chi nhánh; trong

* Schilder, tác phẩm đã dẫn, tr. 346, 350, 371.

khi đó thì Đức «chỉ vẻn vẹn» có cả thảy là 13 ngân hàng thuộc địa với 70 chi nhánh*. Còn bọn tư bản Mỹ thì ghen tị với bọn tư bản Anh và Đức. Năm 1915, chúng than vãn rằng: «Ở Nam Mỹ, 5 ngân hàng Đức có 40 chi nhánh, và 5 ngân hàng Anh có 70 chi nhánh... Trong 25 năm gần đây, Anh và Đức đầu tư vào Ac-giăng-tin, Bơ-rê-din và U-ru-guay chừng 4 tỷ đô-la, thành ra họ được hưởng 46% toàn bộ thương nghiệp của 3 nước ấy»**.

Các nước xuất khẩu tư bản đã chia nhau thế giới, nói theo nghĩa bóng của danh từ này. Nhưng tư bản tài chính cũng đã dẫn đến chỗ *trực tiếp* phân chia thế giới.

V. VIỆC PHÂN CHIA THẾ GIỚI GIỮA CÁC TẬP ĐOÀN TƯ BẢN

Các tập đoàn tư bản độc quyền — các-ten, xanh-đi-ca, tơ-rớt — trước hết chia nhau thị trường trong nước bằng cách chiếm lấy hoàn toàn hoặc hầu như hoàn toàn nền sản xuất trong nước đó. Nhưng dưới chế độ tư bản, thị trường trong nước lại gắn liền một cách tất yếu với thị trường ngoài nước. Chủ nghĩa tư bản đã tạo ra thị trường thế giới từ lâu rồi. Và đi đôi với việc xuất khẩu tư bản tăng lên, với việc mở rộng bằng mọi cách những quan hệ với nước ngoài và các thuộc địa, mở rộng những «khu vực ảnh hưởng» của các tập đoàn độc quyền lớn nhất, thì «tự nhiên» là tình thế sẽ đưa đến một sự liên minh quốc tế giữa các tập đoàn này, đến sự hình thành những các-ten quốc tế.

Đó là giai đoạn mới của tập trung tư bản và tập trung sản xuất trên quy mô toàn thế giới, vô cùng cao hơn so với những giai đoạn trước kia. Ta hãy xem tổ chức siêu độc quyền đó thành hình như thế nào.

Công nghiệp điện là ngành tiêu biểu nhất cho những tiến bộ hiện đại của kỹ thuật, cho chủ nghĩa tư bản *cuối* thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX. Nó đã phát triển mạnh hơn cả ở hai nước tư bản tiên tiến nhất trong đám các nước tư bản mới, là Mỹ và Đức. Ở Đức, sự tập trung trong ngành ấy đã được cuộc khủng hoảng năm 1900 đặc biệt xúc tiến. Trong cuộc khủng

---

* Riesser, tác phẩm đã dẫn, tr. 375, xuất bản lần thứ 4, và Diouritch, tr. 283.

** The Annals of the American Academy of Political and Social Science, vol. LIX, May 1915, p. 301 (Niên giám của Viện hàn lâm kiến thức chính trị và xã hội của Mỹ, tập LIX, tháng năm năm 1915, tr. 301. *BT.*). Cũng trong tập này, tr. 331, chúng ta đọc thấy rằng nhà thống kê trứ danh Paish (Pai-sơ) đã ước tính trong tờ tạp chí tài chính «Statist» số cuối cùng, rằng tổng số tư bản do Anh, Đức, Pháp, Bỉ và Hà-lan đã xuất khẩu là 40 tỷ đô-la, tức là 200 tỷ fơ-răng.

hoảng đó, các ngân hàng, khi đó đã ngoặc khá mật thiết với công nghiệp, đã làm trầm trọng đến cao độ và thúc đẩy tình trạng tiêu vong của các xí nghiệp tương đối ít quan trọng, làm cho các xí nghiệp đó bị các xí nghiệp lớn nuốt mất. Giây-đen viết: «Đình chỉ giúp đỡ chính cho các xí nghiệp đang rất cần đến tư bản, như thế là lúc đầu các ngân hàng gây ra một sự phát triển bồng bột, rồi sau đó là sự phá sản không tránh khỏi của các công ty không liên hệ mật thiết lắm với những ngân hàng đó»*.

Kết quả là: sau năm 1900, sự tập trung tiến những bước khổng lồ. Cho đến năm 1900, trong ngành công nghiệp điện có 7 hay 8 «nhóm», mỗi nhóm gồm nhiều công ty hợp thành (cả thảy 28 công ty) và ở đằng sau mỗi nhóm đó có từ 2 đến 11 ngân hàng làm chỗ dựa. Vào khoảng 1908—1912, tất cả các nhóm này đã hợp nhất lại thành một hay hai tập đoàn. Xem dưới đây sẽ thấy rõ quá trình tập trung đó đã diễn ra như thế nào:

Các nhóm trong ngành công nghiệp điện:

Tính đến 1900:	Fen-ten và Ghin-ôm	La-mây-e	Liên hiệp A. E. G.	Xi-ê-men và Han-xke	Suc-ke và Cty	Bec-man	Cum-me
	Fen-ten và La-mây-e		A. E. G. (Tổng Cty điện khí)	Xi-ê-men và Han-xke-Súc-ke		Bec-men	Phá sản năm 1900
Vào 1912:	A. E. G. (Tổng công ty điện khí)			Xi-ê-men và Han-xke - Suc-ke			
	(«Cộng tác» mật thiết từ 1908)						

Sau quá trình phát triển đó, công ty A. E. G. (Tổng công ty điện khí) nổi tiếng ấy thống trị từ 175 đến 200 công ty (do chế độ «tham dự») và chi phối một tổng số tư bản khoảng 1,5 *tỷ* mác. Chỉ kể số cơ quan đại diện trực tiếp ở nước ngoài của công ty đó thì đã có 34 cơ quan, trong số đó có 12 công ty cổ phần ở hơn 10 nước. Ngay từ 1904, số tư bản mà công nghiệp điện ở Đức đầu tư ra nước ngoài tính ra có đến 233 triệu mác, trong đó có 62 triệu đầu tư ở Nga. Chẳng cần phải nói ai cũng biết rằng Tổng công ty điện khí là một xí nghiệp «liên hợp» khổng lồ — riêng số các công ty công nghiệp của nó đã có đến 16 xí nghiệp — chế tạo rất nhiều mặt hàng khác nhau, từ dây cáp và những vật cách điện cho đến ô tô và máy móc hàng không.

---

* Jeidels, tác phẩm đã dẫn, tr. 232.

Nhưng sự tập trung ở châu Âu cũng là một bộ phận tổ thành của quá trình tập trung ở Mỹ. Dưới đây ta sẽ thấy quá trình đó diễn ra như thế nào:

«Tổng công ty điện khí » (G. E. C.) (General Electric C°)

Mỹ:	Công ty Thom-xơn - Hao-xơn lập một hãng điện khí cho châu Âu	Công ty E-đi-xơn lập cho châu Âu «Công ty E-đi-xơn ở Pháp», công ty này lại nhượng quyền chuyên mãi cho một công ty Đức
Đức:	«Công ty điện khí liên hiệp»	«Tổng công ty điện khí» (A. E. G.)

«Tổng công ty điện khí» (A. E. G.)

Như thế là đã thành lập *hai* «cường quốc» về công nghiệp điện. Hai-nich, trong bài «Con đường của tơ-rớt điện», có viết: «Trên quả đất, không có công ty điện nào khác lại *hoàn toàn* độc lập đối với hai «cường quốc» về công nghiệp điện ấy được». Còn nói về doanh số và quy mô của các xí nghiệp thuộc hai «tơ-rớt» đó, thì những con số sau đây sẽ cho ta một khái niệm, tuy còn chưa được đầy đủ lắm:

		Doanh số (tính triệu mác)	Số nhân viên	Thực lãi (tính triệu mác)
Mỹ: «Tổng công ty điện khí» (G. E. C.) . .	1907:	252	28.000	35,4
	1910:	298	32.000	45,6
Đức: «Tổng công ty điện khí» (A. E. G.) . .	1907:	216	30.700	14,5
	1911:	362	60.800	21,7

Và thế là năm 1907, các tơ-rớt Mỹ và Đức đã ký kết một hiệp ước để phân chia thế giới. Cuộc cạnh tranh giữa bọn chúng chấm dứt. Tổng công ty G. E. C. «nhận» phần nước Mỹ và Ca-na-đa. Tổng công ty A. E. G. «được phần» các nước Đức, Áo, Nga, Hà-lan, Đan-mạch, Thụy-sĩ, Thổ, bán đảo Ban-căng. Các hiệp ước đặc biệt, cố nhiên là bí mật, quy định sự hoạt động của các «công ty-con», những công ty-con này xâm nhập các ngành công

nghiệp mới và các nước «mới», là những nước về hình thức vẫn chưa bị chia. Việc trao đổi kinh nghiệm và phát minh cũng được đặt ra*.

Thật dễ hiểu là cạnh tranh với tơ-rớt ấy thì khó khăn biết chừng nào, vì trên thực tế, đó là tơ-rớt duy nhất và bao trùm cả thế giới, chi phối một số tư bản đến mấy nghìn triệu và có các «chi nhánh», các cơ quan đại diện, đại lý, liên lạc, v.v... ở khắp mọi nơi trên trái đất. Nhưng, trong trường hợp mà quan hệ so sánh lực lượng sẽ thay đổi vì sự phát triển không đều, vì chiến tranh, vì phá sản v.v.., thì việc phân chia thế giới ấy giữa hai tơ-rớt lớn mạnh vẫn không làm cho tránh khỏi một *sự phân chia lại*.

Ngành công nghiệp dầu lửa là một ví dụ rất có ý nghĩa về âm mưu chia lại thế giới, về cuộc đấu tranh để thực hiện sự phân chia lại đó.

«Thị trường dầu lửa thế giới — Giây-đen viết năm 1905 — ngày nay vẫn còn bị phân chia giữa hai nhóm tài chính lớn là: «Tơ-rớt dầu lửa» Mỹ (Standard Oil C-y) của Rốc-fen-lơ và các ông chủ dầu lửa Nga ở Ba-cu — Rốt-sin và Nô-ben. Hai nhóm này liên hệ chặt chẽ với nhau, nhưng từ bao nhiêu năm nay, địa vị độc quyền của chúng đã bị năm kẻ thù đe dọa»**: 1) nguồn dầu lửa của Mỹ bị cạn; 2) sự cạnh tranh của hãng Man-ta-sep ở Ba-cu; 3) những nguồn dầu lửa ở Áo và 4) những nguồn dầu lửa ở Ru-ma-ni; 5) các nguồn dầu lửa ở hải ngoại, nhất là trong các thuộc địa của Hà-lan (các hãng cự phú Xa-mu-en và Sen gắn liền cả với tư bản Anh). Ba loại xí nghiệp kể sau đó có liên hệ với các ngân hàng lớn ở Đức, đứng đầu là «Ngân hàng Đức» mạnh nhất. Các ngân hàng này đã phát triển công nghiệp dầu lửa một cách có hệ thống và độc lập, chẳng hạn như ở Ru-ma-ni, để có chân đứng «riêng của mình». Năm 1907, tổng số tư bản nước ngoài đầu tư vào công nghiệp dầu lửa ở Ru-ma-ni đã lên tới 185 triệu fơ-răng, trong đó 74 triệu là của Đức***.

Thế là bắt đầu cuộc đấu tranh mà trong sách báo kinh tế gọi là cuộc đấu tranh để «phân chia thế giới». Một đằng thì «Tơ-rớt dầu lửa» Rốc-fen-lơ, muốn vớ lấy *tất cả*, đã thành lập *ngay* ở Hà-lan một «công ty-con»; nó mua vét các nguồn dầu lửa ở Nam-dương thuộc Hà-lan, và như vậy là để nhằm đánh vào kẻ thù chủ yếu của nó là tơ-rớt «Sen» của Anh - Hà-lan. Một đằng thì «Ngân hàng Đức» và các ngân hàng khác ở Bec-lanh lại tìm cách «giữ lấy» Ru-ma-ni và kết hợp nước này với nước Nga để chống Rốc-fen-lơ.

---

* Riesser, tác phẩm đã dẫn; Diouritch, tác phẩm đã dẫn, tr. 239; Kurt Heinig, bài báo đã dẫn.

** Jeidels, tr. 192—193.

*** Diouritch, tr. 245—246.

Công ty Rôc-fen-lơ có những số vốn vô cùng lớn hơn và có một tổ chức rất hoàn bị để vận tải và đưa dầu lửa tới các người tiêu thụ. Cuộc đấu tranh đã phải kết thúc, và đã kết thúc năm 1907 với sự thất bại hoàn toàn của «Ngân hàng Đức», lúc đó, lâm vào một tình trạng hoặc là phải thủ tiêu «quyền lợi về dầu lửa» của mình và sẽ mất hàng triệu bạc, hoặc là phải quy phục. «Ngân hàng Đức» đã chọn con đường thứ hai; nó ký với «Tơ-rớt dầu lửa» một hợp đồng rất bất lợi cho nó, do hợp đồng này «Ngân hàng Đức» cam kết «không làm gì có hại đến lợi ích của Mỹ». Tuy nhiên, vẫn có một điều khoản quy định rằng, hợp đồng sẽ mất hiệu lực trong trường hợp mà nước Đức thông qua đạo luật về độc quyền Nhà nước về dầu lửa.

Từ đó, bắt đầu tấn «hài kịch về dầu lửa». Một trong những vua tài chính Đức là Fôn Gvi-nơ, giám đốc «Ngân hàng Đức» dùng viên thư ký riêng của hắn là Stau-xơ làm trung gian, để mở một chiến dịch tuyên truyền *cho* việc Nhà nước độc quyền dầu lửa. Cả bộ máy khổng lồ của ngân hàng lớn vào bậc nhất đó ở Bec-lanh, cùng với tất cả những mối dây «liên hệ» rộng rãi của nó, bắt đầu quay máy. Báo chí sặc sụa những lời kêu gào «yêu nước» chống lại «ách» của tơ-rớt Mỹ, và ngày 15 tháng ba 1911, Quốc hội Đức đã hầu như nhất trí thông qua một kiến nghị yêu cầu chính phủ soạn ra một dự án về chế độ độc quyền dầu lửa. Chính phủ liền nắm lấy cái ý kiến «phổ biến» ấy, và nước cờ của «Ngân hàng Đức» nhằm xỏ lại ông bạn Mỹ của mình và mượn chế độ độc quyền Nhà nước để gỡ lại chuyện làm ăn cho mình, cơ hồ đã thắng. Lúc ấy, những ông vua dầu lửa ở Đức đã chắc mẩm những món lời phi thường không kém gì những món lời của các chủ hãng đường Nga... Nhưng, trước tiên, các ngân hàng lớn ở Đức lục đục với nhau về vấn đề chia của ăn cướp được, và «Công ty chiết khấu» đã lột trần những mưu toan vụ lợi của «Ngân hàng Đức»; sau nữa, chính phủ sợ không dám đấu tranh với Rôc-fen-lơ, vì khó mà tin được rằng Đức có thể mua được dầu lửa ở chỗ khác nếu không mua của Rôc-fen-lơ (sản xuất dầu lửa ở Ru-ma-ni thì không nhiều lắm). Sau hết, năm 1913, ở Đức, người ta quyết định bỏ ra một nghìn triệu để chi vào các việc chuẩn bị chiến tranh. Dự án về độc quyền bị gác lại. «Tơ-rớt dầu lửa» Rôc-fen-lơ tạm thời là kẻ chiến thắng sau cuộc đấu tranh đó.

Về việc này, tạp chí «Ngân hàng» ở Bec-lanh đã viết rằng, nước Đức có lẽ chỉ có thể đánh bại «Tơ-rớt dầu lửa» bằng cách thiết lập chế độ độc quyền về điện và biến sức nước thành điện rẻ tiền. Tác giả bài báo ấy lại nói thêm: nhưng «độc quyền về điện sẽ ra đời khi nào nó cần cho những người sản xuất, nghĩa là khi nào công nghiệp điện sắp bước vào thời kỳ đại phá sản mới, và khi nào các nhà máy phát điện khổng lồ rất tốn kém hiện nay do những

«công-xoóc-xi-om» công nghiệp điện tư nhân xây dựng lên khắp nơi và đang được các thành phố, Nhà nước, v.v... giao cho một số độc quyền nào đó, sẽ không thể hoạt động có lãi nữa. Lúc đó, người ta phải dùng đến sức nước. Nhưng người ta không thể dùng tiền của Nhà nước để biến sức nước thành điện rẻ tiền được và cũng phải giao sức nước cho một «tổ chức độc quyền của tư nhân do Nhà nước kiểm soát», vì rằng công nghiệp tư nhân đã ký kết một loạt giao kèo và đã được bảo đảm những món đền bù rất lớn... Đối với tổ chức độc quyền pô-tát, cũng đã như thế; đối với tổ chức độc quyền dầu lửa, hiện nay cũng như thế; sau này đối với tổ chức độc quyền điện cũng sẽ như thế thôi. Những người theo chủ nghĩa xã hội Nhà nước ở nước ta là những người đã tự để cho những nguyên tắc đẹp đẽ làm cho lóa mắt, rốt cuộc sẽ phải hiểu rằng ở Đức, các tổ chức độc quyền chẳng bao giờ nhằm mục đích hoặc nhằm kết quả làm lợi cho người tiêu thụ, hay thậm chí để cho Nhà nước hưởng một phần lời nào của xí nghiệp, mà chỉ dùng tiền của Nhà nước để cứu vãn công nghiệp tư nhân sắp bị phá sản»*.

Đó là những lời thú nhận quý báu mà các nhà kinh tế học tư sản Đức buộc phải thốt ra. Ở đây, chúng ta thấy rõ rằng tổ chức độc quyền của tư nhân và tổ chức độc quyền Nhà nước thâm nhập vào nhau trong thời kỳ tư bản tài chính, vì trên thực tế cả hai đều chỉ là những mắt xích của cuộc đấu tranh đế quốc chủ nghĩa giữa tổ chức độc quyền lớn nhất nhằm phân chia thế giới.

Trong ngành hàng hải, sự tập trung phát triển phi thường cũng dẫn đến chỗ phân chia thế giới. Ở Đức, nổi lên hàng đầu là hai công ty lớn: «Công ty Ham-bua - Mỹ» và «Công ty Lôi ở Bắc Đức», mỗi công ty có một số vốn 200 triệu mác (cổ phần và trái khoán) và có nhiều tàu thủy trị giá tất cả từ 185 đến 189 triệu mác. Mặt khác, ở Mỹ, ngày 1 tháng giêng 1903, đã thành lập một tơ-rớt gọi là tơ-rớt Moóc-gan, tức «Công ty thương mại hàng hải quốc tế», công ty này do 9 công ty thủy vận của Mỹ và Anh họp lại, và sử dụng một số vốn 120 triệu đô-la (480 triệu mác). Ngay từ 1903, các công ty khổng lồ Đức và cái tơ-rớt Anh - Mỹ ấy đã ký kết với nhau một hiệp ước để phân chia thế giới, căn cứ vào việc phân chia lời lãi. Các công ty Đức thôi không cạnh tranh với đối thủ của mình trong việc vận tải giữa nước Anh với nước Mỹ nữa. Người ta đã quy định rõ ràng hải cảng này hoặc hải cảng kia thì «giao» cho ai; một ủy ban kiểm tra liên hợp đã được thành lập, v.v... Điều ước được ký kết trong thời hạn 20 năm, với một điều

---

* «Die Bank». 1912, 2, 629, 1036; 1913, 1, 388.

khoản khôn ngoan là điều ước đó sẽ mất hiệu lực trong trường hợp có chiến tranh*.

Lịch sử thành lập các-ten quốc tế của ngành đường ray xe lửa cũng hết sức có ý nghĩa. Chính hồi 1884, trong lúc công nghiệp suy sụp trầm trọng, thì các xí nghiệp chế tạo đường ray ở Anh, Bỉ và Đức đã cố gắng lần thứ nhất để xây dựng các-ten ấy. Các xí nghiệp này đã thỏa thuận không cạnh tranh với nhau trên thị trường nội bộ của các nước có tên trong hiệp nghị và đã chia nhau thị trường ngoài nước như sau: Anh 66%, Đức 27%, Bỉ 7%. Thị trường Ấn-độ hoàn toàn giao cho Anh. Để chống lại một hãng Anh vẫn còn đứng ngoài các-ten, ba nước này đã tiến hành một cuộc đấu tranh chung mà tiền phí tổn thì trích một tỷ số phần trăm nào đó trong tổng số tiền bán hàng. Nhưng đến năm 1886, khi hai công ty của Anh rút khỏi các-ten, thì các-ten này liền tan rã. Đáng chú ý là: hiệp nghị đó không thể nào thực hiện được trong những thời kỳ phồn vinh sau này của công nghiệp.

Đầu năm 1904, một xanh-đi-ca thép được thành lập ở Đức. Tháng mười một 1904, các-ten của ngành quốc tế đường ray lại được khôi phục như sau: Anh 53,5%, Đức 28,83%, Bỉ 17,67%. Sau đó, Pháp cũng tham gia, năm thứ nhất là 4,8% năm thứ hai 5,8%, và năm thứ ba 6,4% ngoài tỷ lệ 100%, tức là cộng lại thành 104,8%, v.v... Năm 1905, «Tơ-rớt thép» («Nghiệp đoàn thép») của Mỹ tham gia các-ten đó, rồi đến Áo và Tây-ban-nha. Năm 1910, Fô-ghen-stanh viết: «Trong lúc này, việc phân chia thế giới đã xong, và những người tiêu thụ lớn, trước tiên là ngành đường sắt của Nhà nước, có thể sống như nhà thơ trên thiên cung của Giuy-pi-te, vì thế giới đã phân chia xong rồi và người ta đã không đếm xỉa đến những lợi ích của họ»**.

Ta hãy kể thêm xanh-đi-ca kẽm quốc tế thành lập năm 1909 và đã phân phối cụ thể khối lượng sản xuất giữa năm nhóm xí nghiệp: Đức, Bỉ, Pháp, Tây-ban-nha, Anh; rồi đến tơ-rớt quốc tế chế tạo thuốc nổ, mà theo Li-fơ-man, thì đó là «một sự liên minh chặt chẽ hoàn toàn hiện đại, giữa tất cả các xưởng thuốc nổ Đức, các công xưởng này cùng với các xưởng thuốc nổ đinamit của Pháp và Mỹ tổ chức theo cùng một cách, có thể nói là đã chia nhau cả thế giới rồi»***.

Li-fơ-man tính tổng cộng lại, thì năm 1897, nước Đức đã tham dự vào gần 40 các-ten quốc tế, và đến 1910 thì tham dự vào gần 100 các-ten.

Một số tác giả tư sản (trong số đó giờ đây có cả Cau-xki là người đã hoàn toàn từ bỏ lập trường mác-xít của mình — lập trường hồi năm 1909, chẳng

* Riesser, tác phẩm đã dẫn, tr. 125.
** Vogelstein: «Organisationsformen», tr. 100.
*** Liefmann: «Kartelle und Trusts», 2. A., tr. 161.

hạn) cho rằng những các-ten quốc tế, một trong những biểu hiện rõ rệt nhất của việc quốc tế hóa tư bản, đã cho phép người ta hy vọng rằng giữa các dân tộc sống dưới chế độ tư bản sẽ có hòa bình. Về mặt lý luận, thì quan niệm này hoàn toàn phi lý; còn trong thực tiễn thì đó là một lối ngụy biện và một lối bênh vực bất chính cho chủ nghĩa cơ hội xấu xa nhất. Những các-ten quốc tế cho thấy rõ rằng, ngày nay, các tổ chức độc quyền tư bản đã phát triển đến mức nào rồi và *cái gì là đối tượng* đấu tranh giữa các tập đoàn tư bản. Điểm sau đó là điểm quan trọng nhất; chỉ có điểm đó mới bộc lộ cho ta thấy ý nghĩa lịch sử và kinh tế của các sự biến, vì những *hình thức* đấu tranh có thể thay đổi và luôn luôn thay đổi do những nguyên nhân khác nhau có tính chất tương đối tạm thời và riêng biệt, còn như chừng nào mà giai cấp còn tồn tại thì *bản chất* của cuộc đấu tranh, *nội dung* giai cấp của nó *không thể nào* thay đổi được. Thật dễ hiểu rằng, che giấu *nội dung* của cuộc đấu tranh kinh tế hiện tại (sự phân chia thế giới), và nhấn mạnh khi thì *hình thức* này, khi thì *hình thức* khác của cuộc đấu tranh đó là có lợi, chẳng hạn, cho giai cấp tư sản Đức — mà về thực chất, Cau-xki đã chuyển sang hàng ngũ chúng trong những lập luận của y (về điểm này chúng tôi sẽ lại bàn đến sau). Cau-xki cũng mắc sai lầm như vậy. Cố nhiên, đây không phải là nói giai cấp tư sản Đức, mà là nói giai cấp tư sản toàn thế giới. Bọn tư sản chia nhau thế giới, không phải do tính độc ác đặc biệt gì của chúng, mà do sự tập trung đã tới trình độ buộc chúng phải đi vào con đường ấy để kiếm lời; và bọn chúng căn cứ «theo tỷ lệ tư bản» và theo «lực lượng của từng bọn» mà chia nhau thế giới, vì trong chế độ sản xuất hàng hóa và chế độ tư bản thì không thể có cách phân chia nào khác nữa. Nhưng các lực lượng thay đổi tùy theo sự phát triển kinh tế và chính trị. Muốn hiểu các sự biến, thì phải biết những vấn đề nào là do sự thay đổi của quan hệ so sánh lực lượng quyết định. Còn như những sự thay đổi ấy có phải «thuần túy» kinh tế hay *ngoài phạm vi* kinh tế (về quân sự, chẳng hạn), thì đó là một vấn đề thứ yếu, không thể làm thay đổi gì quan niệm cơ bản về thời kỳ hiện đại của chủ nghĩa tư bản. Đem vấn đề hình thức của các cuộc đấu tranh và câu kết (ngày nay thì hòa bình, ngày mai lại không hòa bình, ngày kia lại vẫn không hòa bình nữa) giữa các tập đoàn tư bản để thay cho vấn đề *nội dung* của các cuộc đấu tranh và câu kết ấy, như thế là rơi xuống thành kẻ ngụy biện.

Thời đại chủ nghĩa tư bản hiện đại chỉ cho ta thấy rằng: giữa các tập đoàn tư bản đã hình thành nên một số quan hệ nào đó *dựa trên* sự phân chia thế giới về mặt kinh tế; song song với tình trạng đó và đi liền với tình trạng đó thì giữa các tập đoàn chính trị, giữa các quốc gia với nhau, một số

quan hệ nào đó dựa trên việc phân chia lãnh thổ thế giới, trên cuộc tranh giành thuộc địa, trên «cuộc tranh giành lãnh thổ kinh tế», cũng được xác lập.

VI. VIỆC PHÂN CHIA THẾ GIỚI GIỮA CÁC CƯỜNG QUỐC LỚN

Trong cuốn sách về «sự bành trướng lãnh thổ thuộc địa của châu Âu»*, nhà địa lý học A. Xu-pan có tóm tắt sơ qua sự bành trướng đó hồi cuối thế kỷ XIX như sau:

Lãnh thổ thuộc các cường quốc thực dân châu Âu (và thuộc nước Mỹ) tính theo tỷ số phần trăm

	1876	*1900*	Tăng giảm
Châu Phi	10,8%	90,4%	+79,6%
Pô-ly-nê-zi	56,8%	98,9%	+42,1%
Châu Á	51,5%	56,6%	+ 5,1%
Châu Úc	100,0%	100,0%	—
Châu Mỹ	27,5%	27,2%	—0,3%

Ông ta kết luận: «Như vậy, đặc điểm của thời kỳ này là sự phân chia châu Phi và Pô-ly-nê-zi». Vì ở châu Á và châu Mỹ, không còn đất đai nào là chưa bị chiếm, nghĩa là chưa thuộc về một nước nào, nên phải mở rộng câu kết luận của Xu-pan và nói rằng đặc điểm của thời kỳ nói đó, là sự phân chia dứt khoát hoàn cầu, dứt khoát không có nghĩa là không thể có một *sự phân chia lại,* — ngược lại vẫn có thể có và cũng không thể tránh khỏi những sự phân chia lại, — mà có nghĩa là chính sách thực dân của các nước tư bản đã *làm xong* việc xâm chiếm các đất đai chưa bị chiếm trên hành tinh của chúng ta. Lần đầu tiên, thế giới đã hoàn toàn bị phân chia khiến cho trong tương lai, *chỉ* có thể nói đến việc chia lại mà thôi, nghĩa là đến việc chuyển từ «chủ» này sang tay chủ khác chứ không phải từ chế độ chiếm hữu đất đai vô chủ đến chế độ «có chủ».

Như vậy là chúng ta đang trải qua một thời đại đặc thù của chính sách thực dân toàn thế giới, gắn liền chặt chẽ với «giai đoạn mới nhất của sự phát

* A. Supan. «Die territoriale Entwicklung der europäischen Kolonien», 1906, tr. 254. (A. Xu-pan «Sự bành trướng lãnh thổ thuộc địa của châu Âu», 1906, tr. 254. *BT.*).

17—2886

triển của chủ nghĩa tư bản», với giai đoạn tư bản tài chính. Vì thế, trước tiên, cần phải xem xét tỉ mỉ hơn các tài liệu thực tế, để hiểu rõ tình hình hiện nay và chỗ khác nhau giữa thời đại hiện nay với các thời đại trước. Trước hết ở đây có nảy ra hai vấn đề thực tiễn: ngay trong thời đại tư bản tài chính, chính sách thực dân có được tăng cường thêm không, cuộc đấu tranh để giành thuộc địa có gay gắt thêm không? Và về phương diện đó thì thật ra, hiện nay thế giới bị phân chia như thế nào?

Trong cuốn về lịch sử công cuộc thực dân*, tác giả Mỹ Mô-ri-xơ tìm cách so sánh những số liệu về diện tích các thuộc địa của Anh, của Pháp và của Đức trong các thời kỳ khác nhau của thế kỷ XIX. Sau đây là tóm tắt những kết quả ông ta đã đạt được:

Diện tích các thuộc địa

NĂM	ANH		PHÁP		ĐỨC	
	Diện tích (tính triệu dặm vuông)	Dân số (tính triệu người)	Diện tích (tính triệu dặm vuông)	Dân số (tính triệu người)	Diện tích (tính triệu dặm vuông)	Dân số (tính triệu người)
1815—1830	?	126,4	0,02	0,5	—	—
1860	2,5	145,1	0,2	3,4	—	—
1880	7,7	267,9	0,7	7,5	—	—
1899	9,3	309,0	3,7	56,4	1,0	14,7

Đối với nước Anh, thời kỳ xâm chiếm thuộc địa đặc biệt mạnh là từ 1860 đến 1880, và cũng rất mãnh liệt trong hai mươi năm cuối thế kỷ XIX. Đối với Pháp và Đức, đáng kể nhất cũng là hai mươi năm đó. Trên kia, ta đã thấy rằng, chủ nghĩa tư bản trước độc quyền — tức chủ nghĩa tư bản trong đó cạnh tranh tự do chiếm ưu thế, — đã phát triển đến tột mức vào thời kỳ từ 1860 đến 1870. Bây giờ, ta lại thấy rằng *chính sau thời kỳ ấy*, thì những cuộc xâm chiếm thuộc địa bắt đầu «phát triển» phi thường và cuộc đấu tranh để phân chia lãnh thổ trên thế giới trở nên vô cùng gay gắt. Cho nên, không còn có thể nghi ngờ gì được rằng bước chuyển biến của chủ nghĩa tư bản sang giai đoạn độc quyền của nó, sang tư bản tài chính, là *gắn*

* Henry C. Morris. «The History of Colonization», N. Y., 1900, vol. II, pp. 88; t. I, 419; t. II, 304. (Hen-ri Mô-ri-xơ. «Lịch sử công cuộc thực dân». Nưu-ước, 1900, t. II, tr. 88; I, 419 t. II, 304. *BT.*).

liền với tình trạng ngày càng nghiêm trọng của cuộc đấu tranh nhằm phân chia thế giới.

Trong tác phẩm nói về chủ nghĩa đế quốc, Hôp-xơn phân biệt thời kỳ từ 1884 đến 1900, xem như thời kỳ «bành trướng» mãnh liệt của các nước chủ yếu ở châu Âu. Theo như ông ta tính toán thì nước Anh trong thời kỳ này đã chiếm được một lãnh thổ rộng 3 triệu 70 vạn dặm vuông với một dân số 57 triệu người; nước Pháp, 3 triệu 60 vạn dặm vuông với một số dân 36 triệu rưỡi người; nước Đức, 1 triệu dặm vuông với một số dân 14 triệu 70 vạn người; nước Bỉ, 90 vạn dặm vuông với 30 triệu người; Bồ-đào-nha, 80 vạn dặm vuông với 9 triệu người. Việc săn kiếm thuộc địa do tất cả các nước tư bản tiến hành hồi cuối thế kỷ XIX và nhất là sau năm 1880, là một sự kiện mà mọi người đều biết trong lịch sử ngoại giao và chính sách đối ngoại.

Ở Anh, trong lúc cạnh tranh tự do phồn thịnh cực điểm trong những năm từ 1840 đến 1860, các nhà lãnh tụ chính trị tư sản trong nước đều *chống lại* chính sách thuộc địa, vì họ xem việc giải phóng các thuộc địa, việc tách hẳn những thuộc địa đó ra khỏi nước Anh là một việc có ích và không thể tránh được. Trong một bài báo nói về «chủ nghĩa đế quốc Anh hiện nay»*, xuất bản năm 1898, M. Bơ-rơ đã cho biết là một chính khách Anh rất thiên về chính sách đế quốc như Đi-sra-ê-li, cũng đã tuyên bố năm 1852 rằng: «Các thuộc địa đều là những cối đá treo vào cổ chúng ta». Nhưng đến cuối thế kỷ XIX, những nhân vật nổi tiếng nhất lúc đó ở Anh là Xê-xin Rôt và Giô-zep Săm-bec-lanh đều truyền bá công khai chủ nghĩa đế quốc và thực hành chính sách đế quốc một cách trắng trợn nhất!

Điều đáng để ý là ngay lúc bấy giờ, các lãnh tụ chính trị đó của giai cấp tư sản Anh cũng đã thấy rõ mối liên hệ giữa những nguồn gốc có thể nói là thuần túy kinh tế với những nguồn gốc xã hội và chính trị của chủ nghĩa đế quốc hiện đại. Săm-bec-lanh đã tuyên truyền chủ nghĩa đế quốc là một «chính sách chân chính, khôn khéo và tiết kiệm», và đặc biệt nêu lên việc các nước Đức, Mỹ và Bỉ cạnh tranh với Anh trên thị trường thế giới. Muốn thoát khỏi tình trạng đó thì phải dùng đến các tổ chức độc quyền, bọn tư bản nói như vậy khi lập những các-ten, xanh-đi-ca và tơ-rớt. Muốn thoát khỏi tình trạng đó thì phải dùng những tổ chức độc quyền, bọn thủ lĩnh chính trị của giai cấp tư sản cũng lắp lại điều đó và vội vã chiếm đoạt những phần đất chưa bị phân chia trên thế giới. Nhà báo Xte-đơ kể lại rằng Xê-xin Rôt, người bạn chí thân của ông, năm 1895, đã nói với ông về những quan

---

* «Die Neue Zeit», XVI, 1, 1898, S. 302.

niệm đế quốc chủ nghĩa của mình như sau: «Hôm qua, tôi có đến khu Cực Đông (khu phố công nhân ở Luân-đôn) và đã dự buổi họp của những người thất nghiệp. Ở đó, tôi có nghe những bài diễn thuyết hung hăng đầy dẫy một thứ tiếng kêu: bánh mì! bánh mì! Trên đường về nhà, tôi ngẫm nghĩ về điều đã trông thấy, và tôi càng tin chắc rằng chủ nghĩa đế quốc là quan trọng... Ý nguyện tha thiết của tôi là giải quyết vấn đề xã hội, tức là: muốn cứu vớt bốn mươi triệu dân Vương quốc Liên hợp* thoát khỏi một cuộc nội chiến tàn khốc, thì chúng ta, những chính khách thực dân, cần phải chiếm những đất đai mới để cho số dân quá thừa của chúng ta đến ở và để có những chỗ tiêu thụ mới cho những sản phẩm của các công xưởng và hầm mỏ của chúng ta. Đế quốc, như tôi vẫn thường nói, là một vấn đề dạ dày. Nếu anh muốn tránh khỏi nội chiến, anh phải theo chủ nghĩa đế quốc»**.

Năm 1895, chính Xê-xin Rốt, nhà triệu phú, vua tài chính, thủ phạm chính gây ra chiến tranh Anh — Bô-e, đã nói như thế. Và nếu cái lối ông ta bênh vực chủ nghĩa đế quốc chỉ hơi thô lỗ, trắng trợn một tý, thì về căn bản nó không khác gì cái «lý luận» của các ngài Ma-xlôp, Xu-đơ-cum, Pô-tơ-re-xôp, Đa-vit, của nhà sáng lập ra chủ nghĩa Mác ở Nga, v.v... và v.v... Xê-xin Rốt là một người xã hội - sô-vanh có phần thành thật hơn đôi chút...

Muốn biết tình hình thật chính xác về sự phân chia đất đai trên thế giới và về những sự thay đổi đã xảy ra trong vòng mấy chục năm gần đây về mặt đó, thì chúng ta hãy dùng tài liệu, mà Xu-pan đã cung cấp trong tác phẩm nói trên, về các thuộc địa của tất cả các cường quốc trên thế giới. Xu-pan xét tình hình những năm 1876 và 1900. Để so sánh, ta hãy lấy năm 1876, là năm đã được chọn rất sát, vì chính vào thời kỳ này mà về đại thể, người ta có thể coi sự phát triển của chủ nghĩa tư bản trước độc quyền là đã hoàn thành ở Tây Âu, và lấy năm 1914, rồi dùng những con số mới nhất trong «Bảng thống kê địa lý» của Hơp-nơ mà thay cho những con số của Xu-pan. Xu-pan chỉ nghiên cứu các thuộc địa thôi; để cho bảng kê việc phân chia thế giới được đầy đủ, chúng tôi tưởng cũng nên thêm vào đó những tài liệu vắn tắt cả về các nước không phải là thuộc địa và các nước nửa thuộc địa nữa, trong đó chúng tôi xếp cả Ba-tư, Trung-quốc và Thổ. Hiện giờ, Ba-tư gần hoàn toàn là một thuộc địa; Trung-quốc và Thổ thì đang trở thành thuộc địa.

---

* Tức đế quốc Anh. *BT*.

** «Die Neue Zeit», XVI, 1, 1898, S. 304.

Dưới đây là các kết quả mà chúng tôi đã thu được:

Thuộc địa của các cường quốc lớn
(tính thành triệu cây số vuông và thành triệu người)

	Thuộc địa				Chính quốc		Tổng cộng	
	1876		1914		1914		1914	
	Cây số vuông	Người	Cây số vuông	Người	Cây số vuông	Người	Cây số vuông	Người
Anh	22,5	251,9	33,5	393,5	0,3	46,5	33,8	440,0
Nga	17	15,9	17,4	33,2	5,4	136,2	22,8	169,4
Pháp	0,9	6,0	10,6	55,5	0,5	39,6	11,1	95,1
Đức	—	—	2,9	12,3	0,5	64,9	3,4	77,2
Mỹ	—	—	0,3	9,7	9,4	97,0	9,7	106,7
Nhật	—	—	0,3	19,2	0,4	53,0	0,7	72,2
Tổng cộng 6 cường quốc lớn	40,4	273,8	65,0	523,4	16,5	437,2	81,5	960,6

— Thuộc địa của các cường quốc khác (Bỉ, Hà-lan, v.v...)	9,9	45,3
— Nửa thuộc địa (Ba-tư, Trung-quốc, Thổ).	14,5	361,2
— Các nước khác.	28,0	289,9
Toàn bộ diện tích và dân số trên trái đất	133,9	1.657,0

Bảng này chỉ rõ cho ta thấy rằng bước vào thế kỷ XX, việc phân chia thế giới đã «làm xong» như thế nào. Sau năm 1876, các thuộc địa được mở rộng theo những quy mô vô cùng lớn lao: đối với sáu cường quốc lớn nhất thì diện tích các thuộc địa tăng lên từ 40 đến 65 triệu cây số vuông, tức là rộng hơn gấp rưỡi trước kia. Số tăng thêm là 25 triệu cây số vuông, nghĩa là lớn gấp một lần rưỡi diện tích các chính quốc (16 triệu 50 vạn). Năm 1876, ba cường quốc không có một thuộc địa nào cả, và cường quốc thứ tư là nước Pháp thì gần như không có. Năm 1914, bốn cường quốc này có 14 triệu 10 vạn cây số vuông thuộc địa, tức là một diện tích lớn khoảng gấp rưỡi diện tích châu Âu, với một số dân gần 100 triệu người. Việc bành trướng thuộc địa chênh lệch nhau rất nhiều. Nếu so sánh chẳng hạn Pháp, Đức và Nhật,

là những nước mà diện tích và dân số không khác nhau mấy, thì ta nhận thấy là nước thứ nhất trong các nước này, đã chiếm đoạt thuộc địa (về mặt diện tích) gần gấp 3 lần thuộc địa của hai nước kia tính gộp lại. Nhưng tính về quy mô tư bản tài chính thì nước Pháp hồi đầu thời kỳ nói trên, có lẽ cũng còn giàu gấp bao nhiêu lần các nước Đức và Nhật gộp lại. Ngoài những nguyên nhân thuần túy kinh tế ra thì, trên cơ sở những nguyên nhân kinh tế ấy, còn có những điều kiện địa lý và những điều kiện khác nữa cũng ảnh hưởng đến việc bành trướng thuộc địa. Dưới áp lực của đại công nghiệp, của mậu dịch và của tư bản tài chính, trong mấy chục năm gần đây, quá trình làm cho các nước đồng đều, làm cho những điều kiện kinh tế và sinh hoạt trong các nước trở thành ngang nhau, dù có lớn thế nào nữa, song giữa các nước đó vẫn còn có những sự chênh lệch đáng kể. Trong 6 cường quốc lớn kể trên, người ta thấy một mặt là những nước tư bản trẻ tuổi (Mỹ, Đức, Nhật) tiến bộ hết sức nhanh chóng; mặt khác là những nước tư bản già cỗi (Pháp, Anh), trong thời gian gần đây, lại phát triển chậm hơn các nước trên nhiều; và sau hết là một nước lạc hậu nhất về kinh tế (Nga), trong đó chủ nghĩa đế quốc tư bản hiện đại có thể nói là bị bao bọc trong một mạng lưới đặc biệt dày đặc những quan hệ tiền tư bản chủ nghĩa.

Bên cạnh các thuộc địa của những cường quốc lớn, chúng tôi đã kể cả những thuộc địa nhỏ của những nước nhỏ. Các thuộc địa này có thể hói là đối tượng trực tiếp cho một «sự phân chia lại» có thể và chắc sẽ xảy ra. Phần lớn những nước nhỏ này chỉ giữ được thuộc địa của mình nhờ có những đối kháng về quyền lợi, những sự va chạm, v.v... giữa các cường quốc lớn, là những đối kháng và va chạm cản trở không cho các cường quốc lớn đó thỏa thuận với nhau trong việc phân chia chiến lợi phẩm. Còn những nước «nửa thuộc địa», thì đó là những ví dụ về những hình thức quá độ mà người ta thấy trong tất cả các lĩnh vực của tự nhiên và của xã hội. Tư bản tài chính là một lực lượng hết sức hùng mạnh, có thể nói là quyết định trong mọi quan hệ kinh tế và quốc tế, đến mức nó có khả năng bắt và thực tế đã bắt ngay cả những nước đang độc lập hoàn toàn về chính trị cũng phải phục tùng nó. Lát nữa, chúng ta sẽ thấy những ví dụ về điều đó. Cố nhiên, cái làm cho tư bản tài chính được «thuận tiện» nhất và có lợi hơn cả thì vẫn là một sự phục tùng *theo kiểu* khiến cho những nước, những dân tộc bị nó chi phối, mất quyền độc lập chính trị của mình. Về mặt này, các nước nửa thuộc địa là điển hình cho hình thức «trung gian». Rõ ràng là, trong thời đại tư bản tài chính, khi mà bộ phận còn lại của thế giới đã bị phân chia rồi, thì cuộc đấu tranh để giành những nước nửa phụ thuộc đó, tất phải trở nên đặc biệt ác liệt.

Chính sách thực dân và chủ nghĩa đế quốc đã có trước giai đoạn hiện đại của chủ nghĩa tư bản và trước ngay cả chủ nghĩa tư bản nữa. La-mã, xây dựng trên chế độ nô lệ, trước đây đã tiến hành chính sách thực dân và đã thực hành chủ nghĩa đế quốc rồi. Song những lập luận «chung chung» về chủ nghĩa đế quốc, vì bỏ qua hoặc xem nhẹ sự khác nhau căn bản của những hình thái kinh tế - xã hội, nên đã không tránh khỏi hóa ra những câu vô vị, rỗng tuếch, hay những câu khoác lác như việc so sánh «Đại La-mã» với «Đại Anh quốc»*. Ngay cả chính sách thực dân của chủ nghĩa tư bản, trong các giai đoạn *trước kia* của nó, cũng hoàn toàn khác với chính sách thực dân của tư bản tài chính.

Đặc điểm căn bản của chủ nghĩa tư bản hiện nay là sự thống trị của các tập đoàn độc quyền gồm bọn chủ xí nghiệp lớn nhất. Các tổ chức độc quyền này được vững chắc nhất là khi một mình chúng chiếm được *hết thảy* các nguồn nguyên liệu. Ta đã thấy các liên minh quốc tế của bọn tư bản hăng hái biết bao nhiêu để cố gắng tước mọi khả năng cạnh tranh của đối thủ, để vơ vét, chẳng hạn, các mỏ sắt hay mỏ dầu, v.v.. Chỉ khi nào có thuộc địa mới đảm bảo hoàn toàn cho các tổ chức độc quyền khỏi gặp phải mọi sự may rủi trong cuộc đấu tranh với những đối thủ của mình, ngay cả khi những đối thủ này định tìm cách tự vệ bằng một đạo luật lập ra độc quyền Nhà nước. Chủ nghĩa tư bản phát triển càng cao, nguyên liệu càng thiếu thốn, cạnh tranh càng gay go và việc tìm kiếm các nguồn nguyên liệu trên thế giới càng ráo riết, thì cuộc đấu tranh để chiếm thuộc địa càng quyết liệt hơn.

Sin-đơ viết: «Ta cũng có thể mạnh dạn đưa ra câu khẳng định này, mà có người có thể cho là ngược đời: việc tăng dân số ở các thành thị và trong công nghiệp rồi đây chẳng chóng thì chầy sẽ bị vấp phải trở ngại vì thiếu nguyên liệu công nghiệp nhiều hơn là vì thiếu thực phẩm». Thí dụ như tình trạng thiếu gỗ, mà giá cả không ngừng tăng lên, cứ ngày càng gay gắt, cũng như thiếu da, thiếu những nguyên liệu cần thiết cho công nghiệp dệt. «Các tập đoàn những nhà công nghiệp cố sức làm cho nông nghiệp và công nghiệp thăng bằng nhau trong phạm vi kinh tế thế giới; người ta có thể dẫn ra, làm ví dụ, liên minh quốc tế các tập đoàn những nhà kéo sợi bông đã có từ năm 1904 trong nhiều nước công nghiệp lớn, cũng như liên minh châu Âu của

---

* C. P. Lucas. «Greater Rome and Greater Britain». Oxf., 1912 (Ch. P. Lu-cat-xơ. «Đại La-mã và Đại Anh quốc», Ốc-xfơ, 1912. *BT.*) hay Earl of Cromer. «Ancient and modern Imperialism», L., 1910 (Bá tước Crô-me. «Chủ nghĩa đế quốc cổ đại và hiện đại». Luân-đôn, 1910. *BT.*).

những liên hợp các nhà kéo sợi lanh, thành lập từ năm 1910, theo cùng một kiểu đó»*.

Cố nhiên, bọn cải lương tư sản, và đặc biệt là những phần tử theo Cau-xki hiện nay trong đám ấy, đang tìm cách làm giảm bớt ý nghĩa quan trọng của những sự thật đó, bằng cách nói rằng «người ta có thể» kiếm nguyên liệu trên thị trường tự do mà không cần đến chính sách thực dân «tốn kém và nguy hiểm», và «có thể» tăng rất mạnh việc cung cấp nguyên liệu mà chỉ cần «đơn thuần» cải thiện những điều kiện của nông nghiệp nói chung. Song những lời khuyên bảo ấy chỉ là những lời ca tụng chủ nghĩa đế quốc, bôi son trát phấn cho chủ nghĩa đế quốc, vì những lời khuyên bảo đó đã lờ đi không nhắc đến đặc tính căn bản của chủ nghĩa tư bản hiện đại là: các tổ chức độc quyền. Thị trường tự do ngày càng lùi vào quá khứ; các xanh-đi-ca và tơ-rớt độc quyền ngày càng bóp hẹp thị trường đó lại. Còn việc «đơn thuần» cải thiện những điều kiện của nông nghiệp thì rút lại là cải thiện tình cảnh của quần chúng, nâng cao tiền công và giảm bớt lợi nhuận. Nhưng thử hỏi ngoài óc tưởng tượng của bọn cải lương ăn nói ngọt như đường ra, thì còn ở đâu có những tơ-rớt có thể quan tâm đến tình cảnh của quần chúng, chứ không quan tâm đến việc đi xâm chiếm thuộc địa?

Không chỉ những nguồn nguyên liệu đã được phát hiện, là có tầm quan trọng đối với tư bản tài chính, mà cả những nguồn có thể có được, cũng quan trọng đối với nó như vậy; bởi vì, hiện nay, kỹ thuật phát triển nhanh chóng phi thường, và những đất đai hôm nay còn vô dụng thì ngày mai có thể trở nên hữu dụng nhờ tìm ra được những phương pháp khai thác mới (và để đạt mục đích đó, một ngân hàng lớn có thể tổ chức một đoàn nghiên cứu gồm kỹ sư, chuyên gia nông nghiệp, v.v...), với điều kiện là người ta bỏ vào đấy những số vốn lớn. Đối với những cuộc thăm dò các tài nguyên khoáng sản, đối với những phương pháp mới để chế biến và sử dụng nguyên liệu, v.v... và v.v... thì cũng vậy. Do đó mà xu hướng tất nhiên của tư bản tài chính là muốn mở rộng lãnh thổ kinh tế của nó, thậm chí cả lãnh thổ nói chung của nó nữa. Giống như các tơ-rớt đem tư bản hóa số của cải của mình bằng cách trị giá của cải đó gấp hai hay ba lần thực giá, bằng cách nhắm trước những số lời «có thể thu được» sau này (chứ không phải số lời hiện tại) và nhắm trước những kết quả tương lai của việc nắm độc quyền, thì tư bản tài chính cũng thế, nó thường có xu hướng muốn nắm lấy thật nhiều đất, dù đất đai đó như thế nào, dù đất đai ở đâu và bất cứ bằng cách nào, vì nó tính đến chuyện có thể tìm ra ở đó những nguồn nguyên liệu mới,

* Schilder, tác phẩm đã dẫn, tr. 38—42.

và vì sợ bị lạc hậu trong cuộc tranh giành điên cuồng để phân chia những mảnh đất cuối cùng chưa bị phân chia trên thế giới, hoặc chia lại những mảnh đất đã chia rồi.

Bọn tư bản Anh dùng đủ mọi phương kế để phát triển nghề trồng bông ở thuộc địa Ai-cập *của chúng*, nghề này năm 1904, đã chiếm 60 vạn hec-ta trong số 2 triệu 30 vạn hec-ta đất trồng trọt, tức là hơn 1 phần 4. Bọn tư bản Nga cũng làm như vậy trong thuộc địa Tuốc-ke-xtan *của chúng*. Như thế là họ có thể thắng được một cách dễ dàng hơn những bọn nước ngoài cạnh tranh với chúng, dễ dàng đi đến chỗ nắm độc quyền về những nguồn nguyên liệu, đi đến chỗ thành lập được một tơ-rớt dệt, sản xuất «liên hợp», ít tốn phí hơn, có lợi hơn, và một mình nó sẽ nắm trong tay *hết thảy* các giai đoạn sản xuất và chế biến bông.

Việc xuất khẩu tư bản cũng thúc đẩy sự xâm chiếm thuộc địa, vì trên thị trường thuộc địa (và đôi khi chỉ có trên thị trường đó) mới dễ dàng loại trừ được một kẻ cạnh tranh, bằng những thủ đoạn độc quyền, mới nắm chắc được những món đặt hàng, củng cố được những mối «liên hệ» cần thiết, v.v...

Kiến trúc thượng tầng phi kinh tế xây dựng trên những cơ sở của tư bản tài chính, cũng như chính sách và hệ tư tưởng của tư bản tài chính, đều làm cho xu hướng đi xâm chiếm thuộc địa mạnh thêm. Hin-fec-đinh nói rất đúng là «tư bản tài chính muốn thống trị, chứ không muốn để cho có tự do». Và một tác gia tư sản Pháp, tựa hồ phát triển và bổ sung những ý kiến nói trên của Xê-xin Rốt*, đã viết rằng nên thêm những nguyên nhân xã hội vào những nguyên nhân kinh tế của chính sách thực dân ngày nay:«Do những khó khăn ngày càng tăng trong đời sống chẳng những đang đè nặng lên đông đảo quần chúng công nhân mà còn đè lên cả những giai cấp trung gian nữa, mà trong hết thảy các nước có nền văn minh cũ đều đang chất chứa «những tức bực, căm hờn, oán hận đe dọa an ninh xã hội; cần phải thu hút lấy những lực lượng đã mất tính chất giai cấp cũ để đem dùng vào một công cuộc nào đó ở nước ngoài, nếu như người ta không muốn những cái đó nổ bùng ra trong nước»»**.

Khi chúng ta nói đến chính sách thực dân trong thời đại chủ nghĩa đế quốc tư bản, thì cần phải chú ý rằng tư bản tài chính và chính sách quốc tế

---

* Xem Tuyển tập này, tr. 259. *BT*.

** Wahl. «La France aux colonies» (Va-lơ. «Nước Pháp ở thuộc địa». *BT*.), do Henri Russier trích dẫn trong «Le Partage de l'Océanie». P., 1905, p. 165 (Hăng-ri Rut-xi-ê. «Việc phân chia châu Đại-dương», Pa-ri, 1905, tr. 165. *BT*.).

thích ứng với nó, — chính sách này rút lại chỉ là cuộc đấu tranh của các cường quốc lớn để phân chia thế giới về mặt kinh tế và chính trị, — đều tạo nên nhiều hình thức quốc gia lệ thuộc có *tính chất quá độ*. Tiêu biểu cho thời đại đó không những chỉ có hai loại nước chủ yếu: những nước có thuộc địa và những thuộc địa, mà còn có nhiều nước phụ thuộc rất khác nhau về hình thức, những nước này trên danh nghĩa thì được hưởng độc lập chính trị, nhưng thực tế thì lại mắc vào lưới phụ thuộc về tài chính và ngoại giao. Chúng tôi đã nêu ra một trong những hình thức ấy là: những nước nửa thuộc địa. Đây là một hình thức khác nữa, mà kiểu mẫu là Ac-giăng-tin, chẳng hạn.

Trong tác phẩm nói về chủ nghĩa đế quốc Anh, Sun-xe - Ghê-vec-nit viết: «Nam Mỹ, và nhất là Ac-giăng-tin, đang ở vào một tình trạng phụ thuộc về tài chính đối với Luân-đôn, đến nỗi người ta gần như có thể gọi nó là một thuộc địa thương nghiệp của Anh vậy»*. Dựa theo tài liệu của tòa lãnh sự Áo-Hung ở Bu-ê-nôt - Ai-ret năm 1909, Sin-đơ đã phỏng tính rằng số tư bản Anh đầu tư vào Ac-giăng-tin là 8 tỷ 750 triệu fơ-răng. Chúng ta có thể hình dung một cách dễ dàng rằng việc đó bảo đảm cho tư bản tài chính — và «bạn» trung thành của nó là ngoại giao — của nước Anh, những mối liên hệ vững chắc như thế nào với giai cấp tư sản Ac-giăng-tin, với các giới lãnh đạo toàn bộ đời sống kinh tế và chính trị của nước này.

Bồ-đào-nha, một nước có độc lập chính trị, lại là một ví dụ về một hình thức phụ thuộc về tài chính và ngoại giao hơi khác một chút. Bồ-đào-nha là một nước có chủ quyền, một nước độc lập, nhưng sự thật thì từ hơn 200 năm nay, từ khi có cuộc chiến tranh để chiếm quyền thừa kế Tây-ban-nha (1701—1714), Bồ-đào-nha đã bị đặt dưới quyền bảo hộ của Anh rồi. Nước Anh đã bảo vệ Bồ-đào-nha và các thuộc địa của nước này, để củng cố vị trí riêng của mình trong cuộc đấu tranh chống những kẻ thù của mình là Tây-ban-nha và Pháp. Để bù lại, nước Anh đã được hưởng những thuận lợi về thương nghiệp, những đặc quyền trong việc xuất khẩu hàng hóa và nhất là trong việc xuất khẩu tư bản sang Bồ-đào-nha và các thuộc địa của nước này, quyền sử dụng các bến tàu và các hòn đảo cùng những đường

---

* Schulze-Gaevernitz. «Britischer Imperialismus und englischer Freihandel zu Beginn des 20-ten Jahrhunderts». Lpz., 1906, tr. 318 (Sun-xe - Ghê-vec-nit. «Chủ nghĩa đế quốc Anh và thương nghiệp tự do Anh đầu thế kỷ 20». Lep-xich, 1906. *BT*.). Sartorius v. Waltershausen cũng nói như vậy trong sách của mình: «Das volkswirtschaftliche System der Kapitalanlage im Auslande», Berlin, 1907, S. 46 (Xac-tô-ri-ux fôn Van-tec-hau-zen. «Hệ thống kinh tế quốc dân trong việc đặt vốn ở nước ngoài». Bec-lanh, 1907, tr. 46. *BT*.).

điện tín ngầm của Bồ-đào-nha, v.v... và v.v...* Những quan hệ như thế đều luôn luôn có giữa các nước nhỏ và lớn. Nhưng trong thời đại chủ nghĩa đế quốc tư bản, những quan hệ đó trở thành một hệ thống phổ biến, thành một bộ phận khăng khít của toàn bộ những quan hệ chi phối «sự phân chia thế giới»; những quan hệ đó là những cái khâu trong sợi dây chuyền bao gồm những hoạt động của tư bản tài chính thế giới.

Để kết thúc vấn đề phân chia thế giới, chúng ta còn phải chú ý đến điều này nữa. Không phải chỉ riêng sách báo của Mỹ, sau cuộc chiến tranh Tây-ban-nha — Mỹ và sách báo của Anh sau cuộc chiến tranh Anh — Bô-e mới đặt ra rất rõ ràng và công khai vấn đề phân chia thế giới, đúng vào ngay cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX. Cũng không phải chỉ riêng sách báo Đức, là sách báo đã theo dõi «chủ nghĩa đế quốc Anh» một cách «ghen tị» nhất, mới đánh giá được sự việc ấy một cách có hệ thống. Mà cả trong sách báo tư sản của Pháp nữa, vấn đề này cũng được đề ra một cách khá rõ rệt và rộng rãi, đến một mức độ mà quan điểm tư sản có thể cho phép. Chúng ta hãy dẫn chứng nhà sử học Đơ-ri-ôn, là người đã viết trong cuốn «Mấy vấn đề chính trị và xã hội cuối thế kỷ XIX» của ông ta, ở chương nói về các cường quốc lớn và sự phân chia thế giới, như sau: «Trong những năm gần đây, trừ Trung-quốc ra, thì tất cả những nơi còn trống chỗ trên trái đất đều bị các cường quốc ở châu Âu và ở Bắc Mỹ chiếm cả. Trên cơ sở này, một vài cuộc xung đột và một vài việc di chuyển phạm vi ảnh hưởng đã phát sinh, đó là triệu chứng báo trước những cuộc bùng nổ sắp đến đáng ghê sợ hơn nữa. Vì phải hoạt động gấp: nước nào chưa có phần thì có thể chẳng bao giờ có được nữa và có thể không được tham dự vào cuộc bóc lột thế giới theo một quy mô khổng lồ, cuộc bóc lột này sẽ là một trong những sự việc căn bản của thế kỷ sắp đến (thế kỷ XX). Chính vì thế cho nên, toàn thể châu Âu và châu Mỹ mới đây đều điên cuồng đi bành trướng thuộc địa, và thực hành «chủ nghĩa đế quốc», chủ nghĩa này là đặc điểm nổi bật nhất của thời kỳ cuối thế kỷ XIX». Tác giả lại nói thêm: «Trong sự phân chia thế giới ấy, trong cuộc chạy đua điên cuồng để giành những kho tàng quý báu và những thị trường rộng lớn trên trái đất, thì lực lượng so sánh của những đế quốc thành lập trong thế kỷ đó (thế kỷ XIX) hoàn toàn không tương xứng với địa vị mà các dân tộc đã lập nên những đế quốc ấy, đang chiếm giữ ở châu Âu. Các cường quốc chiếm ưu thế ở châu Âu, đang cầm vận mệnh của châu Âu, *không phải* cũng đã chiếm được ưu thế trên thế giới. Và vì sự hùng cường về thuộc địa, hy vọng có những tài phú chưa đánh giá được, tất

* Sin-đơ, tác phẩm đã dẫn, t. 1, tr. 160—161.

nhiên sẽ gián tiếp ảnh hưởng đến lực lượng so sánh của các nước châu Âu, nên vấn đề thuộc địa, hay nói một cách khác — «chủ nghĩa đế quốc», đã làm thay đổi và sẽ ngày càng làm thay đổi những điều kiện chính trị của chính ngay châu Âu»*.

VII. CHỦ NGHĨA ĐẾ QUỐC, GIAI ĐOẠN ĐẶC BIỆT CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN

Bây giờ, chúng ta phải thử lập một bản tổng kết, thâu tóm lại những điều đã nói ở trên về chủ nghĩa đế quốc. Chủ nghĩa đế quốc đã xuất hiện như là sự phát triển và sự kế tục trực tiếp của những đặc tính cơ bản của chủ nghĩa tư bản nói chung. Nhưng chủ nghĩa tư bản chỉ trở thành chủ nghĩa đế quốc tư bản, khi nó đã đạt tới một giai đoạn phát triển nhất định, rất cao, khi một số những đặc tính cơ bản của chủ nghĩa tư bản đã bắt đầu biến thành những cái đối lập lại với chúng, khi những đặc điểm của một thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản sang một hình thái kinh tế - xã hội cao hơn, đã hình thành và bộc lộ ra về mọi mặt. Điều căn bản về mặt kinh tế trong quá trình này là việc những công ty độc quyền tư bản chủ nghĩa đã thay thế cho cạnh tranh tự do tư bản chủ nghĩa. Cạnh tranh tự do là đặc tính căn bản của chủ nghĩa tư bản và của nền sản xuất hàng hóa nói chung; độc quyền là cái đối lập hẳn với cạnh tranh tự do; nhưng chúng ta đã thấy cạnh tranh tự do ngày càng biến thành độc quyền, tạo ra nền sản xuất lớn, loại bỏ nền sản xuất nhỏ, thay thế nền sản xuất lớn bằng một nền sản xuất lớn hơn nữa, thúc đẩy sự tập trung sản xuất và tư bản đến một trình độ mà sự tập trung này đã và đang làm cho các tổ chức độc quyền xuất hiện: các-ten, xanh-đi-ca, tơ-rớt và — hợp nhất với những tổ chức này — những tư bản của mươi nhà ngân hàng đang nắm trong tay hàng tỷ tiền bạc. Đồng thời, tổ chức độc quyền không thủ tiêu cạnh tranh tự do là cái đã sinh ra nó; nó tồn tại ở trên sự cạnh tranh tự do và cùng với sự cạnh tranh tự do, do đó mà gây ra những mâu thuẫn, những sự va chạm và xung đột đặc biệt sâu sắc và kịch liệt. Độc quyền là bước quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên một chế độ cao hơn.

Nếu cần phải định nghĩa chủ nghĩa đế quốc cho thật hết sức vắn tắt thì phải nói rằng chủ nghĩa đế quốc là giai đoạn độc quyền của chủ nghĩa tư bản. Định nghĩa này bao gồm được cái chủ yếu nhất, vì một mặt thì tư bản tài chính là kết quả của sự hợp nhất tư bản của mấy ngân hàng độc quyền lớn

---

* J. - E. Driault. «Problèmes politiques et sociaux». P., 1900, tr. 299 (J. - E. Đơ-ri-ôn. «Mấy vấn đề chính trị và xã hội». Pa-ri. *BT*.).

với tư bản của những tập đoàn độc quyền của các nhà công nghiệp; và mặt khác thì sự phân chia thế giới là bước chuyển từ một chính sách thực dân đang được mở rộng một cách tự do vào những miền chưa bị một cường quốc tư bản nào chiếm đoạt, sang một chính sách thực dân nhằm độc chiếm đất đai trên thế giới đã hoàn toàn chia xong.

Song những định nghĩa vắn tắt quá, mặc dù có tiện lợi vì tóm tắt được cái chủ yếu, nhưng vẫn chưa đầy đủ, vì đòi phải rút ra thêm những đặc điểm rất quan trọng của cái hiện tượng mà ta cần định nghĩa. Cho nên, vẫn nhớ đến tính chất quy ước và tương đối của tất cả định nghĩa nói chung, — các định nghĩa thì không bao giờ có thể bao quát được những mối liên hệ rất nhiều mặt của một hiện tượng trong sự phát triển đầy đủ của nó, — chúng ta cần phải cho chủ nghĩa đế quốc một định nghĩa bao gồm được năm đặc trưng cơ bản này: 1) sự tập trung sản xuất và tư bản phát triển cao tới mức tạo ra những tổ chức độc quyền có một vai trò quyết định trong sinh hoạt kinh tế; 2) sự hợp nhất tư bản ngân hàng với tư bản công nghiệp và trên cơ sở «tư bản tài chính» đó, xuất hiện một bọn đầu sỏ tài chính; 3) việc xuất khẩu tư bản, khác với xuất khẩu hàng hóa, đã có một ý nghĩa quan trọng đặc biệt; 4) sự hình thành những khối liên minh thế giới của bọn tư bản độc quyền chia nhau thế giới, và 5) việc các cường quốc tư bản lớn nhất đã chia nhau xong đất đai trên thế giới. Chủ nghĩa đế quốc là chủ nghĩa tư bản đạt đến một giai đoạn phát triển trong đó sự thống trị của các tổ chức độc quyền và của tư bản tài chính đã được xác lập; việc xuất khẩu tư bản đã có một tầm quan trọng bậc nhất; sự phân chia thế giới đã bắt đầu tiến hành giữa các tơ-rớt quốc tế; và sự phân chia toàn bộ đất đai trên thế giới giữa những nước tư bản lớn nhất đã làm xong.

Sau đây, chúng ta sẽ thấy có thể và phải định nghĩa chủ nghĩa đế quốc một cách khác, nếu như xét không chỉ những khái niệm cơ bản thuần túy kinh tế (định nghĩa nói trên chỉ hạn chế trong những khái niệm này thôi), mà còn xét cả vị trí lịch sử của giai đoạn hiện tại của chủ nghĩa tư bản so với chủ nghĩa tư bản nói chung, hay còn xét quan hệ giữa chủ nghĩa đế quốc với hai xu hướng căn bản trong phong trào công nhân. Điều cần chú ý ngay là chủ nghĩa đế quốc, hiểu theo nghĩa đã vạch ra, thì rõ ràng là một giai đoạn đặc biệt trong sự phát triển của chủ nghĩa tư bản. Để bạn đọc hiểu biết một cách thật hết sức có căn cứ về chủ nghĩa đế quốc, chúng tôi đã dụng ý cố gắng trích dẫn càng nhiều càng hay, những ý kiến của các nhà kinh tế *tư sản*, họ đã buộc phải thừa nhận những sự thực đã được xác nhận, hoàn toàn không chối cãi được, trong nền kinh tế hiện đại của chủ nghĩa tư bản. Chính cũng nhằm mục đích đó, mà chúng tôi đã đưa ra những thống

kê chi tiết cho phép ta thấy rõ được là tư bản ngân hàng đã phát triển đến trình độ nào, v.v.., sự chuyển biến từ lượng thành chất, bước quá độ từ chủ nghĩa tư bản phát đạt thành chủ nghĩa đế quốc, đã biểu hiện ra ở chỗ nào. Bất tất phải nói rằng tất cả mọi ranh giới trong tự nhiên và trong xã hội đều có tính chất tương đối và cơ động; và vì thế, nếu cứ tranh luận, chẳng hạn, xem chủ nghĩa đế quốc hình thành dứt khoát vào năm nào hay vào khoảng mười năm nào, thì sẽ thật là phi lý.

Nhưng tranh luận về định nghĩa của chủ nghĩa đế quốc, thì lại phải tranh luận nhất là với Cau-xki, nhà lý luận mác-xít chủ yếu của thời đại mà người ta gọi là thời đại Quốc tế II, nghĩa là vào 25 năm từ 1889 đến 1914. Năm 1915 và ngay từ tháng một 1914, Cau-xki đã kiên quyết lên tiếng phản đối những ý kiến cơ bản trình bày trong định nghĩa của chúng tôi về chủ nghĩa đế quốc, bằng cách tuyên bố rằng phải hiểu chủ nghĩa đế quốc là một chính sách, nói cụ thể là một chính sách nhất định mà tư bản tài chính «ưa thích», chứ không phải là một «thời kỳ» hoặc một giai đoạn của nền kinh tế; rằng người ta không thể «đồng nhất» chủ nghĩa đế quốc với «chủ nghĩa tư bản hiện đại» được; rằng nếu phải hiểu chủ nghĩa đế quốc là «tất cả những hiện tượng của chủ nghĩa tư bản hiện đại», — các-ten, chế độ thuế quan bảo hộ, sự thống trị của bọn tài chính, chính sách thực dân, — thì như thế, vấn đề tính tất yếu của chủ nghĩa đế quốc đối với chủ nghĩa tư bản rút lại chỉ là «một lời lặp lại hết sức vô vị», vì khi đó «cố nhiên chủ nghĩa đế quốc là một sự tất yếu sống còn đối với chủ nghĩa tư bản», v.v... Chúng tôi sẽ diễn đạt được ý kiến của Cau-xki một cách chính xác hơn cả, nếu dẫn ra đây cái định nghĩa của ông ta về chủ nghĩa đế quốc, định nghĩa nhằm trực tiếp chống lại thực chất của những ý kiến chúng tôi đã trình bày (vì những lời phản đối xuất phát từ phe những người mác-xít Đức đã tuyên truyền những loại ý kiến như thế suốt trong nhiều năm ròng, những lời phản đối đó đã được Cau-xki biết từ lâu, như là những lời phản đối của một trào lưu nhất định của chủ nghĩa Mác).

Cau-xki định nghĩa như sau:

«Chủ nghĩa đế quốc là một sản phẩm của chủ nghĩa tư bản công nghiệp phát triển đến cao độ. Nó là xu hướng của mỗi dân tộc tư bản chủ nghĩa công nghiệp muốn thôn tính hoặc chinh phục ngày càng nhiều những vùng *nông nghiệp* (do Cau-xki viết ngả), dù những vùng đó thuộc những dân tộc nào đi nữa»*.

---

* «Die Neue Zeit», 1914, 2 (t. 32), tr. 909, 11 tháng chín 1914. Xem cả 1915, 2, tr. 107 và các tr. sau.

Định nghĩa đó hoàn toàn vô giá trị, vì nó chỉ làm nổi bật một cách phiến diện, một cách tùy tiện riêng có vấn đề dân tộc thôi (tuy rằng bản thân vấn đề đó, cũng như về mặt mối quan hệ của nó đối với chủ nghĩa đế quốc, thì vấn đề đó là cực kỳ quan trọng), gắn liền một cách độc đoán và *không chính xác* vấn đề ấy với *riêng* tư bản công nghiệp trong những nước đi thôn tính, và nhấn mạnh một cách không kém phần tùy tiện và sai lầm việc thôn tính những khu vực nông nghiệp.

Chủ nghĩa đế quốc là một xu hướng đi đến thôn tính; phần *chính trị* trong định nghĩa của Cau-xki rút lại chỉ có thế. Phần đó đúng, nhưng rất không đầy đủ, vì đứng về mặt chính trị, thì chủ nghĩa đế quốc, nói chung, là một xu hướng đi đến bạo lực và phản động. Nhưng cái chúng ta quan tâm ở đây, là mặt *kinh tế* của vấn đề, cái mặt mà *chính* Cau-xki cũng đã đưa vào trong định nghĩa *của ông ta*. Những chỗ sai trong định nghĩa của Cau-xki lộ ra sờ sờ trước mắt. Đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc *tuyệt nhiên không phải* là tư bản công nghiệp, *mà* là tư bản tài chính. Không phải là ngẫu nhiên mà ở Pháp, sự phát triển đặc biệt nhanh chóng của tư bản *tài chính,* ăn khớp với tình trạng suy yếu của tư bản công nghiệp, đã làm cho ngay từ những năm 1880—1890, chính sách thôn tính (chính sách thực dân) được cực kỳ mở rộng. Đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc chính là ở chỗ nó có xu hướng đi xâm lược *không những* các khu vực nông nghiệp, mà cả những khu vực có nhiều công nghiệp nhất (nước Đức thèm muốn nước Bỉ, nước Pháp thèm muốn vùng Lo-ren); vì, một là, sự phân chia thế giới đã xong rồi, nên *sự phân chia lại* buộc người ta phải với tay đến *bất cứ* đất đai nào; hai là, đặc điểm bản chất của chủ nghĩa đế quốc là sự cạnh tranh của nhiều cường quốc lớn muốn chiếm bá quyền, nghĩa là muốn đi xâm chiếm đất đai chủ yếu để làm suy yếu đối thủ và đánh đổ bá quyền của *đối thủ* còn hơn là để bản thân mình dùng (nước Đức đặc biệt cần có nước Bỉ để làm bàn đạp chống lại Anh; nước Anh cần có Bat-đa để làm bàn đạp chống lại Đức, v.v...).

Cau-xki đặc biệt viện đến — và nhiều lần viện đến — người Anh, là những người tuồng như đã xác định ý nghĩa thuần túy chính trị cho danh từ «chủ nghĩa đế quốc» đúng theo ý của Cau-xki. Ta hãy xem tác phẩm của một người Anh là Hôp-xơn nhan đề là «Chủ nghĩa đế quốc», xuất bản năm 1902:

«Chủ nghĩa đế quốc mới khác với chủ nghĩa đế quốc cũ: một là ở chỗ thay cho những ý đồ của một đế quốc duy nhất đang bành trướng nó biểu hiện lý luận và thực tiễn của nhiều đế quốc đối địch, mà tất cả những đế quốc này đều bị chi phối bởi cùng những tham vọng muốn bành trướng thế lực chính trị và muốn kiếm được lợi nhuận thương nghiệp; hai là, chủ nghĩa đế quốc

mới đánh dấu một thời kỳ mà những lợi tức tài chính hay lợi tức do đầu tư mà thu được, đều trội hơn hẳn những lợi tức thương nghiệp»*.

Chúng ta thấy rằng Cau-xki, trên thực tế, đã hoàn toàn sai nhầm khi dẫn chứng ý kiến của người Anh nói chung (trừ phi ông ta muốn viện dẫn đến bọn người Anh đế quốc tầm thường hay bọn trực tiếp biện hộ cho chủ nghĩa đế quốc). Chúng ta thấy rằng Cau-xki, tự xưng là vẫn tiếp tục bảo vệ chủ nghĩa Mác, nhưng thật ra lại thụt lùi một bước so với *nhà xã hội tự do* Hôp-xơn, vì ông này còn biết để ý một cách *đúng hơn* đến hai đặc điểm «lịch sử cụ thể» (với định nghĩa của mình, Cau-xki lại nhạo báng chính ngay cái tính chất lịch sử cụ thể!) của chủ nghĩa đế quốc hiện đại: 1) sự cạnh tranh của *nhiều* chủ nghĩa đế quốc và 2) ưu thế của nhà tài chính đối với nhà thương nghiệp. Còn nếu vấn đề chủ yếu lại là ở chỗ nước công nghiệp thôn tính một nước nông nghiệp, thì như thế là đưa nhà thương nghiệp lên địa vị chủ đạo.

Định nghĩa của Cau-xki không phải chỉ sai nhầm và không mác-xít mà thôi đâu. Sau này, chúng ta sẽ thấy nó còn dùng làm cơ sở cho cả một hệ thống quan điểm đã đoạn tuyệt mọi mặt với lý luận lẫn thực tiễn của chủ nghĩa Mác. Cuộc tranh luận về danh từ, do Cau-xki nêu lên, không quan trọng chút nào cả: ta nên gọi giai đoạn mới của chủ nghĩa tư bản là chủ nghĩa đế quốc hay là giai đoạn của tư bản tài chính? Các bạn muốn gọi nó thế nào cũng được; điều đó không quan trọng. Thực chất vấn đề là ở chỗ Cau-xki tách rời chính sách của chủ nghĩa đế quốc ra khỏi nền kinh tế của nó; ông ta cho rằng những cuộc thôn tính đều là chính sách «ưa thích» của tư bản tài chính, và ông ta đem đối lập chính sách này với một chính sách tư sản khác mà ông ta coi là hình như cũng có thể thực hiện được trên cơ sở tư bản tài chính đó. Cứ theo lý lẽ đó thì các tổ chức độc quyền về kinh tế đều có thể dung hợp với một lối hành động về chính trị không có tính chất độc quyền, không có tính chất bạo lực, không có tính chất xâm lược. Cứ theo lý lẽ đó thì sự phân chia đất đai trên thế giới, được hoàn thành đúng ngay vào thời kỳ tư bản tài chính và là cơ sở quyết định tính đặc thù của các hình thức cạnh tranh hiện tại giữa những nước tư bản lớn nhất, có thể dung hợp với một chính sách không phải đế quốc chủ nghĩa. Thành thử, đáng lẽ phải vạch trần tính chất sâu sắc của những mâu thuẫn cơ bản nhất trong giai đoạn hiện tại của chủ nghĩa tư bản, thì lại che đậy và lấp liếm những mâu thuẫn đó. Đáng lẽ là chủ nghĩa Mác, thì lại là chủ nghĩa cải lương tư sản.

---

* Hobson. «Imperialism». L., 1902, p. 324.

Cau-xki tranh luận với Cu-nôp, một người Đức đã từng biện hộ cho chủ nghĩa đế quốc và chính sách thôn tính với những lý lẽ vừa vô liêm sỉ vừa tầm thường như sau: chủ nghĩa đế quốc, chính là chủ nghĩa tư bản hiện đại; sự phát triển của chủ nghĩa tư bản là tất nhiên và tiến bộ; vậy thì chủ nghĩa đế quốc là tiến bộ; cho nên phải suy tôn nó và ca tụng những công đức của nó! Cái lý lẽ đó cũng na ná như việc bọn dân túy đã công kích những người mác-xít Nga trong những năm 1894—1895, bọn này nói: nếu những người mác-xít xem chủ nghĩa tư bản ở Nga là một hiện tượng không thể tránh được và có tính chất tiến bộ, thì họ phải mở một tiệm rượu và du nhập chủ nghĩa tư bản đi! Cau-xki cãi lại Cu-nôp: không, chủ nghĩa đế quốc không phải là chủ nghĩa tư bản hiện đại; nó chỉ là một trong những hình thức của chính sách của chủ nghĩa tư bản hiện đại; và chúng ta có thể và phải chống lại chính sách đó, chống lại chủ nghĩa đế quốc, chống lại thôn tính, v.v...

Câu cãi lại này tưởng như hoàn toàn có lý. Nhưng, kỳ thật, nó là một lối tuyên truyền tinh vi hơn, ngụy trang khéo hơn (và do đó nguy hiểm hơn) cho sự thỏa hiệp với chủ nghĩa đế quốc, vì «đấu tranh» chống chính sách của các tơ-rớt và các ngân hàng mà không đụng đến cơ sở kinh tế của những tơ-rớt và ngân hàng đó, thì chỉ là chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa hòa bình tư sản, chỉ là những lời mong ước có thiện ý và vô hại. Đáng lẽ phải nêu lên toàn bộ tính chất sâu sắc của những mâu thuẫn hiện có, thì lại lảng tránh không nói đến những mâu thuẫn ấy, bỏ quên những cái mâu thuẫn chủ yếu nhất, — lý luận của Cau-xki là như thế đó, nó không có một tí gì là giống với chủ nghĩa Mác cả. Mọi người đều hiểu rằng một thứ «lý luận» như thế thì chỉ dùng để bảo vệ cho cái ý kiến thống nhất với bọn Cu-nôp mà thôi!

«Đứng về mặt thuần túy kinh tế, — Cau-xki viết,—cũng có thể là chủ nghĩa tư bản còn trải qua một giai đoạn mới nữa, trong đó chính sách lập những các-ten sẽ được đưa sang địa hạt chính sách đối ngoại, đó là giai đoạn của chủ nghĩa đế quốc cực đoan»*, nghĩa là giai đoạn của chủ nghĩa siêu đế quốc, của sự liên minh của các chủ nghĩa đế quốc trên toàn thế giới, chứ không phải của cuộc đấu tranh giữa chúng với nhau, là giai đoạn chấm dứt các cuộc chiến tranh trong chế độ tư bản, là giai đoạn «mà tư bản tài chính thống nhất với nhau trên phạm vi quốc tế để cùng nhau bóc lột thế giới»**.

Chúng tôi sẽ nói đến «lý luận chủ nghĩa đế quốc cực đoan» ấy sau, để chỉ rõ một cách tỉ mỉ rằng lý luận này đã đoạn tuyệt dứt khoát và hẳn hòi với

* «Die Neue Zeit», 1914, 2 (t. 32), tr. 921, ngày 11 tháng chín 1914. Xem cả 1915, 2, tr. 107 và các tr. sau.

** «Die Neue Zeit», 1915, 1, tr. 144, ngày 30 tháng tư 1915.

chủ nghĩa Mác như thế nào. Còn bây giờ, theo đúng dàn bài chung của bản trình bày này, chúng ta cần nhìn qua những tài liệu kinh tế chính xác có liên quan đến vấn đề này. «Về mặt thuần túy kinh tế», «chủ nghĩa đế quốc cực đoan» có thể có được không, hay đó chỉ là một câu chuyện cực kỳ ngớ ngẩn?

Nếu hiểu quan điểm thuần túy kinh tế là một sự trừu tượng «thuần túy», thì như thế tất cả những gì người ta có thể nói được về vấn đề này, chung quy là: sự phát triển dẫn đến những tổ chức độc quyền và, do đó, dẫn đến một tổ chức độc quyền toàn thế giới, đến một tơ-rớt duy nhất toàn thế giới. Đó là điều không thể chối cãi được, nhưng cũng hoàn toàn không có nội dung, chẳng khác gì nói rằng «sự phát triển dẫn đến» việc sản xuất các thực phẩm trong những phòng thí nghiệm. Theo ý nghĩa đó, thì «lý luận» về chủ nghĩa đế quốc cực đoan cũng vô lý như «lý luận về nông nghiệp cực đoan».

Nhưng nếu người ta nói đến những điều kiện «thuần túy kinh tế» của thời đại tư bản tài chính, như là của một thời đại lịch sử cụ thể ở vào đầu thế kỷ XX, thì câu trả lời hay hơn cả đối với những khái niệm trừu tượng cứng đờ về «chủ nghĩa đế quốc cực đoan» (những khái niệm này chỉ phục vụ cho một mục đích phản động nhất, tức là: làm cho người ta đừng chú ý đến tính chất sâu sắc của những mâu thuẫn *hiện có*), là dùng hiện thực kinh tế cụ thể của nền kinh tế thế giới hiện nay để chống lại những khái niệm trừu tượng ấy. Nhân tiện xin nói, những lời hoàn toàn không có nội dung của Cau-xki về chủ nghĩa đế quốc cực đoan là một sự cổ lệ cho cái tư tưởng hết sức sai lầm đã nối giáo cho bọn tán dương chủ nghĩa đế quốc là: sự thống trị của tư bản tài chính tựa hồ *làm dịu bớt* những sự chênh lệch và những mâu thuẫn trong nền kinh tế thế giới, trong khi đó thì thật ra sự thống trị ấy làm cho những sự chênh lệch và mâu thuẫn đó *tăng thêm*.

Trong tập sách nhỏ nhan đề là «Dẫn luận về kinh tế thế giới»*, R. Can-ve định tóm tắt những tài liệu căn bản có tính chất thuần túy kinh tế có thể giúp người ta có một ý niệm cụ thể về những quan hệ nội tại của nền kinh tế thế giới vào khoảng cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX. Ông chia thế giới thành năm «khu vực kinh tế chủ yếu»: 1) khu vực trung Âu (tất cả châu Âu, trừ Nga và Anh); 2) khu vực Anh; 3) khu vực Nga; 4) khu vực Đông Á và 5) khu vực Mỹ; và xếp các thuộc địa vào trong các «khu vực» của các nước có những thuộc địa ấy, đồng thời «gác lại» một số ít những nước chưa xếp thành khu vực, chẳng hạn như Ba-tư, Ap-ga-ni-xtan, bán đảo A-rập ở châu Á, Ma-rốc và A-bit-xi-ni ở châu Phi, v.v...

---

* R. Calwer. «Einführung in die Weltwirtschaft», Brl., 1906.

Dưới đây là tóm tắt những tài liệu kinh tế mà ông ta dẫn ra về những khu vực đó:

Khu vực kinh tế chủ yếu trên thế giới	Diện tích	Dân số	Đường giao thông		Thương nghiệp	Công nghiệp		
	(tính triệu cây số vuông)	(tính triệu người)	Đường sắt (tính nghìn cây số)	Tàu buôn (tính triệu tấn)	Nhập xuất khẩu (tính tỷ mác)	Than đá (tính triệu tấn)	Gang (tính triệu tấn)	Cọc sợi trong công nghiệp dệt bông vải sợi (tính triệu cọc)
1. Khu vực Trung Âu	27,6 *(23,6)	388 (146)	204	8	41	251	15	26
2. Khu vực Anh	28,9 *(28,6)	398 (355)	140	11	25	249	9	51
3. Khu vực Nga	22	131	63	1	3	16	3	7
4. Khu vực Đông Á	12	389	8	1	2	8	0,02	2
5. Khu vực Mỹ	30	148	379	6	14	245	14	19

Như thế ta thấy có ba khu vực, trong đó chủ nghĩa tư bản đã phát triển cao (đường giao thông, thương nghiệp và công nghiệp đều phát triển mạnh) là: khu vực Trung Âu, khu vực Anh và khu vực Mỹ. Trong các khu vực đó, có ba nước thống trị thế giới: Đức, Anh và Mỹ. Sự cạnh tranh đế quốc chủ nghĩa và cuộc đấu tranh giữa các nước đó thì vô cùng kịch liệt vì nước Đức chỉ có một lãnh thổ bé nhỏ và chỉ có một ít thuộc địa; việc thành lập một «khu Trung Âu» còn là một vấn đề tương lai và đang hình thành qua một cuộc đấu tranh sống mái. Giờ đây, đặc điểm của toàn thể châu Âu còn là tình trạng chia năm sẻ bảy về mặt chính trị. Trái lại, trong các khu vực Anh và Mỹ, thì sự tập trung chính trị rất mạnh, song giữa hai khu vực đó có sự khác nhau rất lớn: Anh có những thuộc địa rộng mênh mông, còn thuộc địa của Mỹ lại rất nhỏ bé. Mà ở các thuộc địa, thì chủ nghĩa tư bản chỉ mới bắt đầu phát triển. Cuộc đấu tranh giành Nam châu Mỹ ngày càng ác liệt.

Trong hai khu vực khác: Nga và Đông Á, chủ nghĩa tư bản ít phát triển. Trong khu vực thứ nhất, mật độ dân số hết sức thấp, trong khu vực thứ

---

* Những con số trong dấu ngoặc là diện tích và dân số của các thuộc địa.

hai lại hết sức cao; trong khu vực thứ nhất, sự tập trung chính trị thì mạnh; còn trong khu vực thứ hai, lại không có sự tập trung đó. Việc phân chia Trung-quốc vừa mới chớm bắt đầu, và cuộc đấu tranh giữa Nhật và Mỹ, v.v... để chiếm nước này ngày càng mạnh thêm.

Các bạn hãy đem câu chuyện tưởng tượng ngu xuẩn của Cau-xki về chủ nghĩa đế quốc cực đoan «hòa bình» đó, mà so sánh với thực tế nói trên, với những điều kiện kinh tế và chính trị muôn hình muôn vẻ, với tình trạng hết sức chênh lệch trong tốc độ phát triển của các nước, v.v.., với cuộc đấu tranh khốc liệt giữa các nước đế quốc. Đó chẳng phải là một mưu toan phản động của một chàng tiểu tư sản hoảng sợ đang tìm cách lẩn trốn cái thực tế khủng khiếp, đó sao? Những các-ten quốc tế, mà Cau-xki cho là mầm mống của «chủ nghĩa đế quốc cực đoan» (khác nào thấy việc chế tạo các thức ăn viên trong phòng thí nghiệm mà cũng «có thể» cho rằng đó là mầm mống của nông nghiệp cực đoan), há đã chẳng cho ta một ví dụ về việc chia đi *chia lại* thế giới, về bước chuyển từ phân chia hòa bình đến phân chia không hòa bình và ngược lại, đó sao? Tư bản tài chính ở Mỹ và ở các nước khác, trước kia đã phân chia thế giới một cách êm ả, có sự tham dự của nước Đức, chẳng hạn, vào xanh-đi-ca quốc tế chế tạo đường ray xe lửa hay vào tơ-rớt hàng hải quốc tế, thì bây giờ, trên cơ sở những quan hệ so sánh mới giữa các lực lượng là những quan hệ đang thay đổi một cách tuyệt đối *không* hòa bình, nó há lại không tiến hành *chia lại* nữa hay sao?

Tư bản tài chính và các tơ-rớt đã không làm giảm bớt mà lại còn tăng cường những sự chênh lệch trong nhịp độ phát triển của các bộ phận khác nhau trong nền kinh tế thế giới. Nhưng khi quan hệ so sánh về lực lượng đã thay đổi, thì *trong chế độ tư bản,* nếu không giải quyết các mâu thuẫn bằng *vũ lực,* hỏi còn giải quyết bằng cách nào nữa? Những bản thống kê về đường sắt* cung cấp cho ta những tài liệu đặc biệt chính xác về những nhịp độ khác nhau trong sự phát triển của chủ nghĩa tư bản và của tư bản tài chính trong toàn bộ nền kinh tế thế giới. Sau đây là tình hình thay đổi đã xảy ra trong hệ thống đường sắt trong vòng mấy chục năm gần đây của sự phát triển của chủ nghĩa đế quốc (xem tr. 277).

Vậy là trong các thuộc địa và các nước độc lập (hay nửa độc lập) thuộc châu Á và châu Mỹ, đường sắt được phát triển nhanh chóng hơn cả. Người

* Stat. Jahrbuch für das Deutsche Reich, 1915; Archiv für Eisenbahnwesen, 1892 (Niên giám thống kê của quốc gia Đức, 1915; Hồ sơ về sự nghiệp đường sắt, 1892. *BT*). Đối với năm 1890, chúng ta đành phải dùng những số liệu ước lượng về việc phân phối các đường sắt ở thuộc địa.

Đường sắt
(tính nghìn cây số)

	1890		1913		+	
Châu Âu	224		346		+122	
Nước Mỹ	268		411		+143	
Thuộc địa	82	125	210	347	+128	+222
Các quốc gia độc lập hay nửa độc lập ở châu Á và châu Mỹ	43		137		+ 94	
Tổng cộng	617		1.104			

ta biết rằng ở những nơi đó, tư bản tài chính của bốn hoặc năm nước tư bản lớn đang thống trị và nắm hết tất cả. Hai mươi vạn cây số đường sắt mới ở các thuộc địa và các nước khác thuộc châu Á và châu Mỹ, điều đó có nghĩa là hơn 40 tỷ mác tư bản mới được đầu tư trong những điều kiện đặc biệt có lợi, với bảo đảm đặc biệt về mặt sinh lợi, với những món đặt hàng béo bở cho các nhà máy thép, v.v.., v.v...

Chính trong các thuộc địa và trong các nước bên kia đại dương, chủ nghĩa tư bản lớn lên nhanh hơn cả. Nhiều cường quốc đế quốc *mới* (Nhật-bản) xuất hiện ở đấy. Cuộc đấu tranh giữa các chủ nghĩa đế quốc thế giới thêm gay gắt. Số cống nạp, mà tư bản tài chính lấy của các xí nghiệp đặc biệt có lãi ở thuộc địa và ở bên kia đại dương, tăng lên. Trong lúc phân chia «của ăn cướp được» này, một phần rất lớn rơi vào tay những nước không phải lúc nào cũng đứng hàng đầu về nhịp độ phát triển lực lượng sản xuất. Toàn bộ chiều dài các đường sắt trong những nước lớn nhất (kể cả trong các thuộc địa của những nước này) là như sau:

	1890	*1913*	
	(tính nghìn cây số)		
Mỹ	268	413	+145
Đế quốc Anh	107	208	+101
Nga	32	78	+ 46
Đức	43	68	+ 25
Pháp	41	63	+ 22
Tổng cộng 5 cường quốc	491	830	+339

Như thế là chừng 80% đường sắt hiện có đều tập trung vào tay 5 cường quốc lớn nhất. Nhưng sự tập trung *quyền sở hữu* các đường sắt ấy, tức là sự tập trung tư bản tài chính, lại còn vô cùng lớn hơn, vì các nhà triệu phú Anh và Pháp chẳng hạn, đều có một số rất lớn các cổ phần và trái khoán trong ngành đường sắt ở Mỹ, Nga và các nước khác.

Nhờ thuộc địa, nước Anh đã tăng hệ thống đường sắt «của mình» thêm 10 vạn cây số, tức 4 lần nhiều hơn nước Đức. Nhưng mọi người đều biết rằng sự phát triển của lực lượng sản xuất và nhất là của việc sản xuất than đá và sắt, trong thời kỳ đó ở Đức, đã nhanh hơn Anh nhiều vô kể, còn nhanh hơn Pháp và Nga thì không cần phải nói đến nữa. Năm 1892, nước Đức đã sản xuất 4 triệu 90 vạn tấn gang, còn nước Anh: 6 triệu 80 vạn tấn; còn đến năm 1912, thì nước Đức đã sản xuất được đến 17 triệu 60 vạn tấn so với nước Anh là 9 triệu tấn, nghĩa là nước Đức đã vượt nước Anh một cách phi thường!* Vấn đề đặt ra là: *trên cơ sở chủ nghĩa tư bản,* thử hỏi ngoài chiến tranh ra, còn có phương tiện nào khác để thủ tiêu tình trạng không cân đối giữa một bên là sự phát triển của lực lượng sản xuất và tích lũy tư bản, và một bên là sự phân chia thuộc địa và các «khu vực ảnh hưởng» cho tư bản tài chính, chăng?

VIII. TÍNH ĂN BÁM VÀ SỰ THỐI NÁT CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN

Bây giờ, chúng ta còn phải xét một mặt hết sức quan trọng khác của chủ nghĩa đế quốc, mặt mà người ta thường rất ít chú trọng đến, trong khi xét vấn đề này. Một trong những khuyết điểm của nhà mác-xít Hin-fec-đinh là ở chỗ ông ta đã thụt lùi một bước so với Hôp-xơn là người không phải mác-xít. Tôi muốn nói về tính ăn bám, đặc tính của chủ nghĩa đế quốc.

Như chúng ta đã thấy, cơ sở kinh tế sâu xa nhất của chủ nghĩa đế quốc là sự độc quyền. Sự độc quyền này có tính chất tư bản chủ nghĩa, tức là phát sinh từ chủ nghĩa tư bản, và ở trong hoàn cảnh chung của chủ nghĩa tư bản, của sản xuất hàng hóa, của cạnh tranh, ở trong tình trạng mâu thuẫn thường xuyên, không cách nào giải quyết được, với hoàn cảnh chung

---

* Cũng cần xem bài của Edgar Crammond. «The Economic Relations of the British and German Empires» trong «Journal of the Royal Statistical Society», 1914 July, pp. 777 ss. (Et-ga Crêm-mông. «Những quan hệ kinh tế của đế quốc Anh và đế quốc Đức» trong «Tập san của Hội thống kê hoàng gia», 1914, tháng bảy, tr. 777 và những tr. sau. *BT*.).

ấy. Tuy nhiên, cũng như mọi độc quyền khác, độc quyền tư bản chủ nghĩa tất nhiên phải đẻ ra một xu thế ngừng trệ và thối nát. Việc định ra những giá cả độc quyền, dù tạm thời chăng nữa, cũng làm mất đến một mức độ nào đó những cái kích thích sự tiến bộ kỹ thuật, và do đó cả mọi sự tiến bộ khác, mọi bước tiến lên; nó cũng đẻ ra khả năng *kinh tế* làm kìm hãm một cách giả tạo sự tiến bộ kỹ thuật. Một ví dụ: ở Mỹ, có một ông Ô-oen-xơ nào đó phát minh được một cái máy làm chai lọ, có thể gây ra cuộc cách mạng trong việc chế tạo chai lọ. Các-ten những nhà chế tạo chai lọ ở Đức liền mua bằng phát minh của Ô-oen-xơ và nhét vào ngăn kéo, trì hoãn việc sử dụng bằng phát minh đó. Quả thật, trong chế độ tư bản, chế độ độc quyền không bao giờ có thể thủ tiêu được hoàn toàn và về lâu về dài tình trạng cạnh tranh trên thị trường thế giới (đấy là một trong nhiều lý do khác chứng tỏ lý luận về chủ nghĩa đế quốc cực đoan thật là vô lý). Cố nhiên là khả năng giảm bớt chi phí sản xuất và tăng lợi nhuận bằng cách áp dụng những cải tiến kỹ thuật, cũng có tác động tích cực đến những sự cải biến. Nhưng *xu hướng* đưa đến ngừng trệ và thối nát, xu hướng vốn có của chế độ độc quyền, tự nó cũng vẫn cứ tiếp tục tác động, và trong một số ngành công nghiệp nào đó, trong một số nước nào đó, trong một thời gian nào đó, xu hướng ấy chiếm ưu thế.

Sự độc chiếm các thuộc địa đặc biệt rộng lớn, giàu có hay có vị trí thuận lợi, cũng tác động theo cùng một chiều hướng đó.

Chúng ta bàn tiếp. Chủ nghĩa đế quốc là một sự tích lũy rất lớn về tư bản - tiền tệ trong một số ít nước; sự tích lũy đó, như ta đã thấy, lên tới 100 đến 150 tỷ phơ-răng chứng khoán. Do đó, có sự phát triển phi thường của cái giai cấp, hay nói cho đúng hơn, của cái tầng lớp những người thực lợi, nghĩa là những người sống bằng lối «cắt phiếu», những người hoàn toàn đứng ngoài không tham gia một xí nghiệp nào cả, những người chuyên nghề ăn không ngồi rồi. Việc xuất khẩu tư bản, một trong những cơ sở kinh tế bản chất nhất của chủ nghĩa đế quốc, còn làm cho tầng lớp những người thực lợi càng thêm biệt lập hẳn với sản xuất, làm cho thói ăn bám thành một đặc tính của cả một nước sống nhờ vào sự bóc lột lao động của một vài nước và của những thuộc địa ở hải ngoại.

Hốp-xơn viết: «Năm 1893, tư bản Anh đầu tư ở nước ngoài đã lên tới khoảng 15% tổng số của cải của Vương quốc liên hiệp»*. Ta hãy nhớ lại, rằng vào năm 1915, số tư bản đó đã tăng lên chừng gấp hai lần rưỡi. Hốp-xơn viết tiếp: «Chủ nghĩa đế quốc xâm lược, cái chủ nghĩa làm cho những

---

* Hobson, tr. 59 và 62.

người chịu thuế phải đóng góp rất nặng nề và đối với nhà công nghiệp và nhà buôn thì lại không có lợi gì lắm,.. chủ nghĩa đó là một nguồn lợi nhuận to lớn cho nhà tư bản đang kiếm nơi đầu tư cho tư bản của mình»... (trong tiếng Anh khái niệm trên đây chỉ diễn đạt bằng một danh từ: investor, tức là «kẻ đầu tư», kẻ thực lợi)... «Tổng thu nhập hàng năm của nước Anh về toàn bộ ngành ngoại thương và thương nghiệp ở các thuộc địa, nhập khẩu và xuất khẩu, đã được nhà thống kê Gip-fen ước lượng là 18 triệu bảng Anh (khoảng 170 triệu rúp) trong năm 1899, tính theo 2,5% của tổng doanh số là 800 triệu bảng Anh». Số tiền này, dù rất lớn, vẫn chưa đủ để giải thích được tính chất xâm lược của chủ nghĩa đế quốc Anh. Cái giải thích được tính chất đó, là số tiền từ 90 đến 100 triệu bảng Anh, tức là số thu nhập của tư bản «đầu tư», số thu nhập của tầng lớp những kẻ thực lợi.

Số thu nhập của bọn thực lợi gấp *năm lần* số thu nhập do ngoại thương đem lại, thế mà điều đó lại xảy ra trong một nước «buôn bán» phát đạt nhất thế giới! Đó là thực chất của chủ nghĩa đế quốc và của tính ăn bám của nó.

Cho nên danh từ «nước thực lợi» (Rentnerstaat) hay nước cho vay nặng lãi, trở nên thông dụng trong các sách báo kinh tế bàn về chủ nghĩa đế quốc. Thế giới chia thành một số rất ít những nước cho vay nặng lãi và một số rất lớn những nước-con nợ. Sun-xe - Ghê-vec-nit viết: «Trong số những khoản đầu tư ở nước ngoài, thì chiếm hàng đầu là những khoản đầu tư vào những nước phụ thuộc về chính trị hay liên minh về chính trị: Anh cho Ai-cập, Nhật, Trung-hoa, Nam Mỹ vay. Khi cần, chiến hạm Anh đóng vai trò mõ tòa. Thế lực chính trị của nước Anh làm cho các con nợ của nó không dám nổi dậy chống lại nó»*. Trong tác phẩm của mình «Hệ thống kinh tế quốc dân trong việc đặt vốn ở nước ngoài», Xac-tô-ri-ut fôn Van-te-hau-zen lấy Hà-lan làm kiểu mẫu cho một «nước thực lợi», và vạch ra rằng chính Anh và Pháp cũng đang trở thành những «nước thực lợi»**. Sin-đơ cho rằng hiện nay có năm nước công nghiệp đều là những «nước chủ nợ hết sức rõ rệt»: Anh, Pháp, Đức, Bỉ và Thụy-sĩ. Ông không ghi Hà-lan vào danh sách này, chỉ vì ở Hà-lan «công nghiệp ít phát triển»***. Hoa-kỳ chỉ là nước chủ nợ đối với châu Mỹ.

Sun-xe - Ghê-vec-nit viết: «Nước Anh dần dần biến từ một nước công

---

* Schulze-Gaevernitz. «Br. Imp.», tr. 320 và những tr. tiếp.

** Sart. von Waltershausen. «D. Volkswirt. Syst. etc». B., 1907, Buch IV.

*** Schilder, tr. 393.

nghiệp thành một nước cho vay nợ. Mặc dù sản xuất công nghiệp và xuất khẩu công nghiệp có tăng lên một cách tuyệt đối, nhưng đối với toàn bộ nền kinh tế quốc dân, thì tầm quan trọng tương đối của những thu nhập do lợi tức và tiền lời cổ phần, do việc phát hành trái khoán, do việc môi giới lấy tiền hoa hồng và do việc đầu cơ mà ra, đều tăng lên. Theo ý tôi, thì chính sự kiện đó là cơ sở kinh tế cho sự phát triển của chủ nghĩa đế quốc. Chủ nợ gắn bó chặt chẽ với con nợ hơn là kẻ bán với người mua»*. Nói về nước Đức A. Lan-xbơ, người xuất bản tạp chí «Ngân hàng» ở Bec-lanh, trong một bài nhan đề là «Nước Đức, một nước thực lợi» có viết năm 1911: «Ở Đức, người ta thường hay chế giễu cái xu hướng của người Pháp muốn trở thành những kẻ thực lợi. Song người ta quên rằng, nếu nói về giai cấp tư sản thì tình trạng ở Đức cũng lại ngày càng giống như tình trạng ở Pháp»**.

Nước thực lợi là nước của chủ nghĩa tư bản ăn bám thối nát, và điều đó không thể không ảnh hưởng đến tất cả những điều kiện xã hội và chính trị ở trong các nước đó nói chung, cũng như đặc biệt đến hai xu hướng căn bản của phong trào công nhân nói riêng. Để làm cho điều đó sáng tỏ hơn, ta hãy nhường lời cho Hôp-xơn, người làm chứng «đáng tin cậy» nhất, vì không thể nào ngờ ông này là thiên vị đối với «phái mác-xít chính thống»; mặt khác, ông ta lại là người Anh, am hiểu sự tình trong cái nước nhiều thuộc địa nhất, giàu tư bản tài chính nhất và phong phú kinh nghiệm đế quốc chủ nghĩa nhất ấy.

Với ấn tượng hãy còn mới mẻ về cuộc đấu tranh Anh - Bô-e nên khi nói đến sự liên hệ giữa chủ nghĩa đế quốc với lợi ích của bọn «tài phiệt», đến những số lời ngày càng tăng mà bọn này rút được trong các cuộc đấu thầu, trong những việc cung cấp hàng hóa chiến tranh, v.v.., Hôp-xơn đã viết: «Những kẻ chỉ đạo chính sách rõ rệt ăn bám đó, chính là bọn tư bản; nhưng chính những nguyên nhân ấy cũng ảnh hưởng đến cả những tầng lớp đặc biệt trong công nhân. Tại nhiều thành phố, các ngành công nghiệp chủ chốt đều lệ thuộc vào những khoản đặt hàng của chính phủ; chủ nghĩa đế quốc ở các trung tâm công nghiệp luyện kim và đóng tàu thủy cũng phụ thuộc vào việc đó, một phần khá quan trọng». Theo tác giả thì có hai loại nhân tố làm yếu thế lực của các đế quốc cũ: 1) «tính chất ăn bám về mặt kinh tế» và 2) việc tuyển mộ quân đội trong các dân tộc bị lệ thuộc. «Nhân tố thứ nhất là thói quen ăn bám về mặt kinh tế; dựa vào thói quen đó, Nhà nước

* Schulze-Gaevernitz. «Br. Imp.», tr. 122.

** «Die Bank», 1911, 1, tr. 10—11.

thống trị bóc lột các địa phương, các thuộc địa của nó và các nước lệ thuộc để làm giàu cho giai cấp đang cầm quyền, và mua chuộc những giai cấp bên dưới, làm cho những giai cấp này nằm yên». Chúng tôi muốn nói thêm rằng: để có khả năng kinh tế làm được việc mua chuộc như thế, bất luận là mua chuộc dưới hình thức nào, thì phải có những món lợi nhuận cao có tính chất độc quyền.

Còn về nhân tố thứ hai, Hốp-xơn viết: «Một trong những triệu chứng kỳ lạ nhất của bệnh mù quáng của chủ nghĩa đế quốc là Anh, Pháp và các nước đế quốc khác cứ thản nhiên đi vào con đường ấy. Nước Anh còn đi xa hơn các đế quốc khác nữa. Phần lớn những trận đánh nhờ đó chúng ta đã chiếm được Ấn-độ, đều do những đội quân gồm những người bản xứ đảm đương cả. Ở Ấn-độ, cũng như gần đây nhất ở Ai-cập, nhiều đạo quân thường trực lớn đều đặt dưới quyền chỉ huy của người Anh; hầu hết các cuộc chiến tranh xâm lược của chúng ta ở châu Phi, trừ Nam Phi ra, đều do những người bản xứ tiến hành cho chúng ta cả».

Về triển vọng của việc phân chia Trung-quốc, Hốp-xơn nhận định về mặt kinh tế như sau: «Lúc đó, một phần rộng lớn của Tây Âu sẽ có thể có bộ mặt và tính chất giống như bộ mặt và tính chất hiện nay của một vài nơi trong những nước ở Tây Âu: miền Nam nước Anh, miền Ri-vi-e-ra, những vùng của Ý và của Thụy-sĩ có các nhà du lịch thường qua lại đông nhất và có nhiều người giàu có ở — cụ thể là: một nhóm vài nhà quý phái giàu sang nhận tiền lời cổ phần và tiền lời hàng năm từ phương Đông xa xôi gửi về, với một nhóm hơi đông một chút là các viên chức chuyên nghiệp và nhà buôn, và với một số đông hơn nữa gồm những người tôi tớ và công nhân phục vụ trong ngành vận tải và trong công nghiệp hoàn thành chế phẩm. Còn các ngành công nghiệp chủ yếu thì có lẽ sẽ biến mất và một khối lượng rất lớn những thực phẩm, những loại bán thành phẩm, từ châu Á, châu Phi, sẽ tuôn về như một thứ cống vật». «Đó là những khả năng mà một liên minh rộng rãi hơn của các nước phương Tây, một liên bang châu Âu của các cường quốc lớn sẽ đem lại cho chúng ta: liên bang này, chẳng những không thúc đẩy văn minh thế giới tiến tới mà còn có thể là một mối họa rất lớn về tính ăn bám của phương Tây khiến cho một nhóm nước công nghiệp tiên tiến đứng tách riêng ra, trong nhóm đó các giai cấp bên trên được hưởng cống vật kếch sù của châu Á và châu Phi và nhờ có cống vật đó mà nuôi sống những đám đông nhân viên và tôi tớ phục dịch, những người này không được dùng để sản xuất sản phẩm nông nghiệp và công nghiệp hàng loạt nữa, mà chỉ làm những việc phục dịch hay làm những công việc công nghiệp thứ yếu, dưới sự kiểm soát của bọn quý tộc mới — quý tộc tài chính. Những

ai sẵn sàng thẳng tay vứt bỏ cái lý luận ấy» (phải nói là cái triển vọng ấy thì đúng hơn) «coi nó như là không đáng được xem xét tới, thì hãy ngẫm nghĩ đến những điều kiện kinh tế và xã hội của các khu vực ở miền Nam nước Anh hiện nay, là những khu vực đã bị đưa đến một tình trạng như thế rồi. Họ hãy suy xét đến sự bành trướng to lớn mà chế độ ấy có thể có được, nếu Trung-quốc bị đặt dưới quyền kiểm soát kinh tế của những nhóm như thế gồm những bọn tài chính, «bọn đầu tư», những viên chức chính trị và công thương nghiệp của chúng, tức là những kẻ thu vét lợi nhuận ở kho dự trữ tiềm tàng lớn nhất chưa bao giờ thấy trên thế giới, để đem lợi nhuận đó tiêu dùng ở châu Âu. Đương nhiên là tình hình thật quá phức tạp, sự biến động của các lực lượng trên thế giới thật rất khó mà lường trước được, nên khó có thể coi dự kiến ấy — hay mọi dự kiến khác — về tương lai theo một chiều hướng duy nhất là dự kiến chắc chắn có thể thực hiện được hơn cả. Song những ảnh hưởng đang chi phối chủ nghĩa đế quốc ở Tây Âu, giờ đây, đều đang đi theo chiều hướng ấy, và nếu không gặp sức phản kháng, không bị chuyển theo hướng khác, thì nhất định sẽ tác động đúng theo chiều hướng đó»*.

Tác giả hoàn toàn có lý: *nếu* lực lượng của chủ nghĩa đế quốc không gặp sức phản kháng nào, thì sẽ đi đến chính cái kết cục ấy. Ý nghĩa của «Liên bang châu Âu», trong tình trạng hiện nay, tình trạng đế quốc chủ nghĩa, đã được đánh giá một cách đúng đắn ở đây. Chỉ cần nói thêm rằng, *cả trong nội bộ* phong trào công nhân cũng vậy, bọn cơ hội chủ nghĩa tạm thời thắng trong phần lớn các nước, cũng «cố gắng» một cách có hệ thống và liên tục đúng theo hướng ấy. Chủ nghĩa đế quốc là sự phân chia thế giới và sự bóc lột tất cả các nước chứ chẳng riêng gì Trung-quốc, và đưa lại những lợi nhuận cao có tính chất độc quyền cho một nhóm nước giàu có, tạo ra khả năng kinh tế để mua chuộc những tầng lớp trên của giai cấp vô sản, do đó mà nuôi dưỡng chủ nghĩa cơ hội, làm cho nó thành hình và củng cố thêm. Nhưng điều mà ta không nên quên, chính là những lực lượng chống lại chủ nghĩa đế quốc nói chung, và chủ nghĩa cơ hội nói riêng, những lực lượng mà cố nhiên nhà xã hội - tự do Hôp-xơn không sao nhìn thấy được.

Tên cơ hội chủ nghĩa Đức Ghet-ha Hin-đơ-bran — ngày trước bị đuổi ra khỏi đảng vì đã bênh vực chủ nghĩa đế quốc và ngày nay có thể đóng vai thủ lĩnh của đảng mệnh danh là «xã hội - dân chủ» ở Đức được lắm — đã bổ sung cho Hôp-xơn rất hay, khi y cổ vũ thành lập «Liên bang Tây Âu» (không có Nga tham dự) để hành động «chung»... chống lại người da đen ở châu

---

* Hopson, tr. 103, 205, 144, 335, 386.

Phi, chống lại «phong trào Hồi giáo lớn lao», để duy trì «một đạo quân và một hạm đội mạnh mẽ» chống «khối đồng minh Trung-Nhật»*, v.v...

Lời Sun-xe - Ghê-vec-nit mô tả «chủ nghĩa đế quốc Anh» vạch cho ta thấy cũng những đặc tính ăn bám ấy. Từ 1865 đến 1898, số thu nhập quốc dân ở Anh đã tăng gần gấp đôi, còn số thu nhập «từ nước ngoài về», cũng trong thời gian này, đã tăng gấp *chín lần*. Nếu «công trạng» của chủ nghĩa đế quốc là «giáo dục cho người da đen quen với lao động» (không dùng đến cưỡng bách thì không được đâu nhé...), thì mối «nguy» mà chủ nghĩa đế quốc mang lại là ở chỗ «châu Âu sẽ trút lao động chân tay — trước tiên là lao động đồng ruộng và hầm mỏ và sau đến là lao động công nghiệp thô sơ nhất — cho các dân tộc không phải là da trắng, còn bản thân mình thì chỉ giữ vai trò kẻ thực lợi, như vậy có thể là đã dọn đường giải phóng về kinh tế, và sau đó về chính trị cho các giống người không phải da trắng».

Ở Anh, ngày càng có nhiều ruộng đất trong nông nghiệp được dùng vào việc thể thao và vui chơi cho bọn nhà giàu. Còn về xứ Ê-côt-xơ — nơi quý phái nhất về mặt săn bắn và các môn thể thao khác — người ta bảo rằng «xứ này sống nhờ vào dĩ vãng của nó và nhờ vào ông Cac-ne-gi» (một nhà triệu phú Mỹ). Chỉ riêng dùng vào các cuộc đua ngựa và săn cáo, hàng năm nước Anh đã tiêu mất 14 triệu bảng Anh (chừng 130 triệu rúp). Số người thực lợi ở nước này lên tới khoảng một triệu. Tỷ số những người sản xuất ở đây sụt xuống như sau:

	Dân số ở Anh	Công nhân ở các ngành công nghiệp chủ yếu (tính triệu người)	So với dân số
1851	17,9	4,1	23%
1901	32,5	4,9	15%

Khi nói đến giai cấp công nhân Anh, nhà nghiên cứu tư sản về «chủ nghĩa đế quốc Anh hồi đầu thế kỷ XX» buộc phải luôn luôn phân biệt sự khác nhau giữa *«tầng lớp trên»* của công nhân và *«tầng lớp dưới thật sự vô sản»*. Số đông những người tham gia hợp tác xã, những đoàn viên công

* Gerhard Hildebrand. «Die Erschütterung der Industrieherrschaft und des Industriesozialismus», 1910, tr. 229 và những tr. sau (Ghet-ha Hin-đơ-bran «Sự chấn động của nền thống trị công nghiệp và của chủ nghĩa xã hội công nghiệp». *BT.*).

đoàn, những hội viên các hội thể thao và những người trong nhiều giáo phái đều thuộc tầng lớp trên. Quyền bầu cử đã được quy định cho hợp với tầng lớp đó, quyền bầu cử này ở Anh «vẫn còn *bị hạn chế đến mức độ có thể gạt được tầng lớp dưới thật sự vô sản ra ngoài!!* Để tô điểm cho tình cảnh của giai cấp công nhân Anh được khả quan hơn, người ta thường chỉ nói đến tầng lớp trên ấy, cái tầng lớp chỉ là *một thiểu số* của giai cấp vô sản: chẳng hạn như «vấn đề thất nghiệp phần nhiều đụng đến thành phố Luân-đôn và tầng lớp vô sản bên dưới *mà các nhà chính trị lại ít đếm xỉa tới* tầng lớp đó»*... Đúng ra là phải nói thế này: «mà các chính khách tư sản và bọn cơ hội «xã hội chủ nghĩa» lại ít đếm xỉa tới», mới phải.

Trong những đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc, những đặc điểm gắn liền với những hiện tượng nói trên, ta phải ghi tình trạng giảm sút trong việc di cư từ các nước đế quốc đi và tình trạng những công nhân từ các nước lạc hậu hơn, là nơi tiền công hạ hơn, di cư ngày càng đông vào các nước đế quốc đó. Hôp-xơn nhận xét rằng việc di cư từ Anh đi, bắt đầu sụt xuống từ 1884: năm đó số di dân là 24 vạn 2 nghìn, và đến 1900 là 16 vạn 9 nghìn người. Việc di cư từ Đức đi đã lên đến mức cao nhất vào khoảng 10 năm 1881—1890: 1 triệu 45 vạn 3 nghìn di dân; trong hai chục năm sau đó, số người di dân lần lượt tụt xuống còn 54 vạn 4 nghìn và 34 vạn 1 nghìn. Trái lại, số công nhân từ Áo, Ý, Nga, v.v... đến Đức lại tăng lên. Theo thống kê dân số năm 1907, ở Đức có 1.342.294 người nước ngoài, trong số đó có 440.800 là công nhân công nghiệp và 257.329 lao động nông nghiệp**. Ở Pháp, «phần quan trọng» những người lao động trong công nghiệp hầm mỏ là người nước ngoài: Ba-lan, Ý, Tây-ban-nha***. Ở Mỹ, những người ở miền Đông và Nam châu Âu di cư đến đều làm những việc hạ công nhất, còn công nhân Mỹ chiếm tỷ số đông hơn cả trong số cai và công nhân làm những việc được trả công hậu nhất****. Chủ nghĩa đế quốc có xu hướng tạo ra, ngay cả trong công nhân, những hạng người có đặc quyền, và tách họ ra khỏi quảng đại quần chúng vô sản.

Nên chú ý rằng ở Anh, xu hướng của chủ nghĩa đế quốc muốn chia rẽ công nhân, muốn tăng cường chủ nghĩa cơ hội trong công nhân, muốn gây

---

* Schulze-Gaevernitz: «Br. Imp.», tr. 301.

** Statistik des Deutschen Reichs, Bd. 211 (Thống kê của quốc gia Đức, t. 211. *BT*.).

*** Henger. «Die Kapitalsanlage der Franzosen». St., 1913 (Hen-ghe. «Việc đầu tư của tư bản Pháp». Stut-ga, 1913. *BT*.).

**** Hourwich. «Immigration and Labour». N .Y., 1913 (Huôc-vich. «Di cư đến và lao động», Nữu-ước, 1913. *BT*.).

ra tình trạng thoái hóa nhất thời trong phong trào công nhân, đã xuất hiện từ lâu trước cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX. Vì hai đặc điểm căn bản của chủ nghĩa đế quốc — việc chiếm hữu những thuộc địa rộng lớn và địa vị độc quyền trên thị trường thế giới — đều đã biểu hiện ở Anh ngay từ nửa cuối thế kỷ XIX. Trong hàng mấy chục năm, Mác và Ăng-ghen đã theo dõi liên tục sự liên hệ đó của chủ nghĩa cơ hội trong phong trào công nhân với những đặc điểm đế quốc chủ nghĩa của chủ nghĩa tư bản Anh. Thí dụ như ngày 7 tháng mười 1858, Ăng-ghen đã viết cho Mác: «Giai cấp vô sản Anh thực sự ngày càng tư sản hóa và hình như là dân tộc Anh, một dân tộc tư sản hơn tất cả các dân tộc khác, muốn đi đến chỗ có *ở bên cạnh* giai cấp tư sản của nó một tầng lớp quý tộc tư sản hóa và một giai cấp vô sản tư sản hóa. Dĩ nhiên là với một dân tộc đi bóc lột toàn thế giới, thì như thế là lô-gích đến một mức nào đó». Gần một phần tư thế kỷ sau đó, trong một bức thư viết ngày 11 tháng tám 1881, Ăng-ghen nói đến các «công-liên xấu xa nhất ở Anh đã cam tâm chịu sự lãnh đạo của bọn người bị giai cấp tư sản mua chuộc hay ít nhất được bọn này trả công». Trong bức thư gửi Cau-xki ngày 12 tháng chín 1882, Ăng-ghen viết: «Anh có hỏi tôi rằng công nhân Anh nghĩ như thế nào về chính sách thuộc địa? Cũng như họ nghĩ về chính sách nói chung thôi. Ở đây, chẳng có đảng công nhân đâu, chỉ có đảng bảo thủ và đảng cấp tiến - tự do; còn công nhân thì họ cùng với bọn này hoàn toàn an hưởng độc quyền thuộc địa và độc quyền thị trường thế giới của nước Anh»*. (Ăng-ghen đã trình bày cũng luận điểm này trong bài tựa cuốn «Tình cảnh giai cấp công nhân ở Anh», xuất bản lần thứ hai, năm 1892).

Ở đây, các nguyên nhân và hậu quả đã được vạch ra một cách rõ ràng. Nguyên nhân là: 1) nước Anh bóc lột toàn thế giới; 2) địa vị độc quyền của nó trên thị trường thế giới; 3) độc quyền của nó về thuộc địa. Hậu quả là: 1) một bộ phận của giai cấp vô sản Anh bị tư sản hóa; 2) một bộ phận của giai cấp vô sản đó cam tâm chịu sự lãnh đạo của bọn người bị giai cấp tư sản mua chuộc hay ít nhất cũng được nó trả công. Chủ nghĩa đế quốc hồi đầu thế kỷ XX đã chia xong thế giới cho một nhóm những quốc gia, trong đó mỗi nước ngày nay đang bóc lột (theo ý nghĩa thu được siêu lợi nhuận) một bộ phận của «toàn thế giới» nhỏ hơn bộ phận mà nước Anh bóc lột hồi 1858 đôi chút; mỗi nước — nhờ có các tơ-rớt, các-ten, tư bản tài chính và những

---

* Briefwechsel von Marx und Engels, Bd. II, S. 290; IV, 433 (Thư tín giữa Mác và Ăng-ghen, t. II, tr. 290. *BT.*). — K. Kautsky. «Sozialismus und Kolonialpolitik», Brl., 1907, tr. 79 (C. Cau-xki. «Chủ nghĩa xã hội và chính sách thuộc địa», Bec-lanh, 1907. *BT.*); sách này viết vào một thời kỳ đã rất xưa, khi Cau-xki còn là một nhà mác-xít.

quan hệ chủ nợ đối với con nợ — có được địa vị độc quyền trên thị trường thế giới; mỗi nước nắm giữ địa vị độc quyền thuộc địa trong một mức độ nào đó (chúng ta đã thấy rằng trong số 75 triệu cây số vuông diện tích của *tất cả* các thuộc địa trên thế giới, thì 65 triệu, tức là 86%, tập trung vào tay sáu cường quốc lớn; 61 triệu cây số vuông tức 81% thì tập trung vào tay ba cường quốc).

Tình hình hiện nay có chỗ khác là đã có những điều kiện kinh tế và chính trị làm cho chủ nghĩa cơ hội tất yếu càng không thể dung hòa được với lợi ích sống còn và chung của phong trào công nhân: từ trạng thái phôi thai, chủ nghĩa đế quốc đã trở thành một hệ thống thống trị; các tổ chức độc quyền của bọn tư bản đã chiếm hàng đầu trong kinh tế và chính trị; việc phân chia thế giới đã xong xuôi rồi; mặt khác, thay cho độc quyền không chia xẻ của nước Anh, thì chúng ta thấy một số nhỏ những cường quốc đế quốc đang đấu tranh đòi tham gia sự độc quyền, cuộc đấu tranh đó là đặc điểm của suốt cả thời kỳ đầu thế kỷ XX. Ngày nay, trong phong trào công nhân của bất kỳ một nước nào, chủ nghĩa cơ hội cũng không thể hoàn toàn thắng được trong hàng mấy chục năm ròng, như nó đã từng thắng ở Anh trong nửa cuối thế kỷ XIX. Nhưng trong nhiều nước, nó đã hoàn toàn già cỗi, đã chín quá rồi, đã thối nát và đã hoàn toàn hợp nhất với chính sách tư sản, dưới hình thức chủ nghĩa xã hội - sô-vanh*.

IX. PHÊ PHÁN CHỦ NGHĨA ĐẾ QUỐC

Phê phán chủ nghĩa đế quốc, chúng ta hiểu theo nghĩa rộng, tức là thái độ của các giai cấp khác nhau trong xã hội đối với chính sách của chủ nghĩa đế quốc, thái độ gắn liền với hệ tư tưởng chung của mỗi giai cấp.

Một mặt, quy mô khổng lồ của tư bản tài chính, tập trung vào tay một ít người và tạo ra một hệ thống đặc biệt rộng lớn và dày đặc những mối quan hệ và liên hệ, nhờ hệ thống này mà tư bản tài chính chi phối được chẳng những đám đông bọn tư bản và bọn chủ hạng trung và hạng nhỏ, mà cả bọn tư bản và bọn chủ hạng rất nhỏ nữa, — và mặt khác, cuộc đấu tranh khốc liệt chống lại các nhóm tài phiệt ở các quốc gia và dân tộc khác để phân chia thế giới và thống trị các nước khác, — tất cả những cái đó làm cho hết

* Chủ nghĩa xã hội - sô-vanh Nga của bọn Pô-tơ-re-xôp, Tsơ-khen-kê-li, Ma-xlôp, v.v.., dưới hình thức công khai cũng như dưới hình thức che đậy (các ngài Tsơ-khê-it-zê, Xcô-be-lep, Ac-xen-rôt, Mac-tôp, v.v...) cũng là do biến tướng của chủ nghĩa cơ hội ở Nga, cụ thể là do trào lưu thủ tiêu mà ra [137].

thấy các giai cấp hữu sản nhất loạt chuyển sang chủ nghĩa đế quốc. Sự say mê «phổ biến» đối với triển vọng của chủ nghĩa đế quốc, điên cuồng bảo vệ chủ nghĩa đó, tìm mọi cách tô điểm cho nó — đó là dấu hiệu của thời đại. Hệ tư tưởng của chủ nghĩa đế quốc cũng thấm cả vào giai cấp công nhân vì không có bức vạn lý trường thành nào ngăn cách nó với giai cấp khác. Nếu các thủ lĩnh của cái đảng hiện nay mệnh danh là đảng «xã hội - dân chủ» Đức, nhận được danh hiệu đích đáng là những kẻ «xã hội - đế quốc», nghĩa là xã hội chủ nghĩa trên lời nói và đế quốc chủ nghĩa trong việc làm, thì cần phải nói rằng, ngay từ 1902, Hôp-xơn đã cho biết là ở Anh đã có bọn «đế quốc chủ nghĩa Pha-biêng», thuộc «Hội những người Pha-biêng» cơ hội chủ nghĩa.

Các học giả và các nhà chính luận tư sản vẫn thường bênh vực chủ nghĩa đế quốc bằng một hình thức che đậy đôi chút; họ che giấu sự thống trị hoàn toàn, những gốc rễ sâu xa của chủ nghĩa đế quốc; họ hết sức làm nổi bật những đặc điểm, những chi tiết thứ yếu, cố ý làm cho người ta không chú ý đến điểm căn bản, bằng cách đưa ra những dự án «cải cách» viển vông, như việc lấy cơ quan cảnh sát để giám sát các tơ-rớt và các ngân hàng, v.v... Còn bọn đế quốc chủ nghĩa công khai, trắng trợn, dám nhìn nhận rằng muốn cải lương những đặc tính căn bản của chủ nghĩa đế quốc là lố bịch, thì ít thấy hơn.

Một ví dụ. Trong tập «Văn khố về kinh tế thế giới», bọn đế quốc chủ nghĩa Đức cố gắng theo dõi các phong trào giải phóng dân tộc ở các thuộc địa, và lẽ tất nhiên, đặc biệt là ở những thuộc địa không phải của Đức. Chúng nêu ra tình trạng căm phẫn sôi sục và những cuộc phản kháng đã xảy ra ở Ấn-độ, phong trào ở Na-tan (Nam-Phi), ở Nam-dương, v.v... Khi bình luận một bài báo tiếng Anh tường thuật hội nghị các dân tộc và chủng tộc bị lệ thuộc, họp từ ngày 28 đến 30 tháng sáu 1910 và gồm những đại biểu của các dân tộc Á, Phi, Âu bị nước ngoài thống trị, một người trong bọn đế quốc chủ nghĩa Đức đã nhận định những bài phát biểu trong hội nghị đó như sau: «Người ta nói với chúng ta là phải chống chủ nghĩa đế quốc, là các nước thống trị phải thừa nhận quyền độc lập cho các dân tộc bị lệ thuộc, là phải có một tòa án quốc tế để kiểm soát việc thi hành các hiệp ước đã ký kết giữa các cường quốc lớn với các dân tộc nhược tiểu. Hội nghị cũng không đi xa hơn được việc nêu ra những nguyện vọng ngây thơ ấy. Chúng ta không thấy dấu tích gì tỏ rằng hội nghị đã hiểu được cái chân lý là: chủ nghĩa đế quốc gắn liền mật thiết với chủ nghĩa tư bản dưới hình thức hiện đại của nó, và do đó (!!), cuộc đấu tranh trực tiếp chống chủ nghĩa đế quốc là vô hy vọng, trừ phi người ta chỉ chống lại một số hiện tượng thái

quá, đặc biệt ghê tởm mà thôi»*. Vì việc sửa chữa lại cơ sở của chủ nghĩa đế quốc bằng phương pháp cải lương là một trò bịp bợm, một «nguyện vọng ngây thơ»; vì những đại biểu tư sản của các dân tộc bị áp bức không tiến được «xa hơn», nên đại biểu tư sản của dân tộc đi áp bức *lùi* lại «xa hơn», lùi đến chỗ nịnh hót chủ nghĩa đế quốc một cách nô lệ, nịnh hót phủ ngoài bằng lớp áo «khoa học». Cũng là một thứ «lô-gích» đấy!

Những vấn đề như có thể dùng cải lương mà thay đổi cơ sở chủ nghĩa đế quốc được chăng; có nên tiến lên để làm cho những mâu thuẫn mà chủ nghĩa đế quốc sản sinh ra, trở thành trầm trọng và sâu sắc hay lùi lại để làm dịu những mâu thuẫn ấy, — đó là những vấn đề cơ bản trong việc phê phán chủ nghĩa đế quốc. Vì những đặc điểm chính trị của chủ nghĩa đế quốc là phản động trên mọi mặt và tăng cường sự áp bức dân tộc, hậu quả của ách thống trị của bọn đầu sỏ tài chính và do việc loại bỏ cạnh tranh tự do mà ra, nên ngay từ đầu thế kỷ XX, chủ nghĩa đế quốc đã vấp phải sự phản đối của phái dân chủ tiểu tư sản ở hầu hết các nước đế quốc. Việc Cau-xki và trào lưu quốc tế rộng lớn theo Cau-xki đoạn tuyệt với chủ nghĩa Mác, chính là ở chỗ Cau-xki đã chẳng những không muốn và không biết chống lại phái đối lập tiểu tư sản, cải lương, căn bản là phản động về mặt kinh tế ấy, mà trái lại trên thực tiễn Cau-xki lại hòa mình với nó.

Ở nước Mỹ, cuộc chiến tranh đế quốc năm 1898 chống Tây-ban-nha đã gây ra sự phản kháng của «những người chống chủ nghĩa đế quốc», tức là những người mô-hi-can** cuối cùng của nền dân chủ tư sản, họ gọi cuộc chiến tranh đó là một cuộc chiến tranh «tội lỗi», coi việc thôn tính đất đai nước ngoài là vi phạm hiến pháp, gọi thái độ đối với vị thủ lĩnh của những người dân bản xứ ở Phi-luật-tân là A-ghi-nan-đô là «sự lừa bịp của bọn sô-vanh» (bọn Mỹ đã hứa với ông này là sẽ để cho nước ông được độc lập, rồi sau đó đem quân đội Mỹ đổ bộ và thôn tính Phi-luật-tân), và họ cũng dẫn ra những lời nói của Lin-côn: «Khi người da trắng tự cai trị lấy mình, thì đó là chế độ tự trị; khi họ tự cai trị lấy mình và đồng thời cai trị cả những người khác, thì đó không phải là chế độ tự trị nữa mà là chế độ chuyên chế»***. Nhưng chừng nào mà tất cả sự phê phán ấy còn sợ không dám thừa nhận mối liên hệ keo sơn giữa chủ nghĩa đế quốc với các tơ-rớt, và do đó giữa

---

* Weltwirtschaftliches Archiv, Bd. II, tr. 193 («Văn khố về kinh tế thế giới», quyển II, *BT*.).

** Bộ lạc thổ dân ở Bắc Mỹ đã bị bọn xâm chiếm tiêu diệt. Nghĩa bóng: những người còn sống sót cuối cùng. *ND*.

*** J. Patouillet. «L'impérialisme américain», Dijon, 1904, tr. 272 (Gi. Pa-tui-ê. «Chủ nghĩa đế quốc Mỹ», Đi-giông. *BT*.).

19—2886

chủ nghĩa đế quốc với những cơ sở của chủ nghĩa tư bản, chừng nào mà nó còn không dám thống nhất với các lực lượng do chủ nghĩa đại tư bản và sự phát triển của chủ nghĩa này sinh ra, thì chừng ấy nó vẫn chỉ là một «nguyện vọng ngây thơ» mà thôi.

Đó cũng là lập trường cơ bản của Hôp-xơn trong khi ông phê phán chủ nghĩa đế quốc. Hôp-xơn đã đi trước Cau-xki, khi ông ta phản đối thuyết «tính tất yếu của chủ nghĩa đế quốc» và viện đến sự tất yếu phải «nâng cao khả năng tiêu dùng» của nhân dân (trong chế độ tư bản!). Đấy cũng là quan điểm tiểu tư sản của những tác giả mà chúng ta đã nhiều lần nhắc đến như A-gat, A. Lan-xbơ, L. Ê-suêch khi họ phê phán chủ nghĩa đế quốc, quyền vạn năng của ngân hàng, bọn đầu sỏ tài chính, v.v..; trong số những tác giả Pháp, thì có Vích-to Bê-ra, tác giả một cuốn sách nông cạn «Nước Anh và chủ nghĩa đế quốc», xuất bản năm 1900. Tất cả các tác giả đó không hề đòi làm người mác-xít, nhưng tất cả họ đều lấy cạnh tranh tự do và chế độ dân chủ để đối lập với chủ nghĩa đế quốc, bài xích dự án làm đường sắt Bat-đa cho đó là dự án dẫn đến những cuộc xung đột và chiến tranh, và nêu lên những «nguyện vọng ngây thơ» về hòa bình, v.v... Cho đến cả nhà thống kê việc phát hành các chứng khoán quốc tế là A. Nây-măc khi tổng cộng hàng trăm tỷ fơ-răng chứng khoán «quốc tế», năm 1912, cũng đã kêu lên rằng: «có thể cho rằng hòa bình có thể bị phá chăng? ... rằng, trước những con số đồ sộ ấy, liệu có người liều gây ra chiến tranh chăng?»*

Một sự ngây ngô như thế về phía các nhà kinh tế học tư sản là điều không đáng lấy làm lạ; vả lại, giả bộ ngây ngô đến thế và nói «một cách nghiêm chỉnh» đến hòa bình dưới thời chủ nghĩa đế quốc là *có lợi* cho họ. Nhưng khi mà Cau-xki, trong những năm 1914, 1915 và 1916, đã đứng vào cùng một quan điểm với bọn cải lương tư sản và quả quyết rằng «mọi người đều đồng tình» (bọn đế quốc, bọn giả danh xã hội chủ nghĩa và bọn xã hội - hòa bình chủ nghĩa) về vấn đề hòa bình, thì ông ta có còn gì là mác-xít nữa chăng? Đáng lẽ phải phân tích và vạch rõ sự sâu sắc trong những mâu thuẫn của chủ nghĩa đế quốc, thì ông ta lại chỉ đưa ra «ý nguyện ngây thơ» có tính chất cải lương là muốn tránh và lẩn trốn các mâu thuẫn ấy.

Đây là một kiểu Cau-xki phê phán chủ nghĩa đế quốc về mặt kinh tế. Ông ta chọn lấy những số liệu về xuất nhập khẩu của Anh ở Ai-cập trong năm 1872 và 1912 để xem xét; rồi thấy rằng số xuất nhập khẩu đó đều phát triển kém hơn toàn bộ xuất nhập khẩu của Anh. Thế là Cau-xki kết luận: «chúng ta không có một lý do nào để giả định rằng, nếu không dùng đến quân

---

* Bulletin de l'institut international de statistique. T. XIX, livr. II, p. 225.

sự để chiếm đóng Ai-cập mà chỉ thuần với tác dụng của những nhân tố kinh tế thì việc buôn bán của Anh với Ai-cập phải tăng ít hơn». «Xu hướng bành trướng của tư bản» «có thể đạt được tốt hơn cả là không phải bằng những phương pháp bạo lực của chủ nghĩa đế quốc, mà bằng một chế độ dân chủ hòa bình»*.

Lý lẽ đó của Cau-xki — đã được ông Xpec-ta-to là cái loa của Cau-xki ở Nga (và cũng là một người biện hộ cho bọn xã hội - sô-vanh ở Nga) lắp lại bằng đủ mọi giọng, — là cơ sở cho sự phê phán chủ nghĩa đế quốc của Cau-xki; và do đó nó đáng được xem xét một cách tỉ mỉ hơn. Khởi đầu ta hãy dẫn chứng một câu của Hin-fec-đinh là người mà những kết luận đưa ra, đã được Cau-xki nhiều lần, kể cả hồi tháng tư 1915, tuyên bố là đã được «tất cả những nhà lý luận xã hội chủ nghĩa nhất trí công nhận».

«Công việc của giai cấp vô sản — Hin-fec-đinh viết — không phải là đem chính sách đã quá thời của thời đại mậu dịch tự do và thái độ thù địch với Nhà nước, để đối lập với chính sách tư bản chủ nghĩa có tính chất tiến bộ hơn. Giai cấp vô sản không thể lấy mậu dịch tự do, lấy chủ nghĩa xã hội để đối lập với chính sách kinh tế của tư bản tài chính, với chủ nghĩa đế quốc. Mục tiêu của chính sách vô sản ngày nay không thể là lý tưởng khôi phục cạnh tranh tự do — lý tưởng này giờ đây đã trở thành một lý tưởng phản động — mà chỉ có thể là hoàn toàn xóa bỏ cạnh tranh bằng cách tiêu diệt chủ nghĩa tư bản»**.

Cau-xki bênh vực một «lý tưởng phản động», «chế độ dân chủ hòa bình», «tác dụng đơn thuần của nhân tố kinh tế» trong thời đại tư bản tài chính, như thế là ông ta đã đoạn tuyệt với chủ nghĩa Mác, vì về mặt *khách quan* lý tưởng đó kéo người ta thụt lùi từ chủ nghĩa tư bản độc quyền trở về chủ nghĩa tư bản không độc quyền, đó là một trò bịp bợm cải lương chủ nghĩa.

Không có sự chiếm đóng quân sự, không có chủ nghĩa đế quốc, không có tư bản tài chính, thì việc buôn bán với Ai-cập (hay với bất cứ thuộc địa hoặc nửa thuộc địa nào khác) «có lẽ đã tăng» nhiều hơn. Như thế nghĩa là gì? Có phải nghĩa là, nếu như cạnh tranh tự do không bị hạn chế bởi các tổ chức độc quyền nói chung, cũng như bởi những mối «liên hệ» hay áp bức (lại cũng là độc quyền) của tư bản tài chính, cũng như bởi một số nước nào đó độc chiếm thuộc địa, thì có lẽ chủ nghĩa tư bản sẽ phát triển nhanh hơn chăng?

---

* Kautsky. «Nationalstaat, imperialistischer Staat und Staatenbund». Nürnberg, 1915, tr. 72 và 70 (Cau-xki. «Nhà nước dân tộc, Nhà nước đế quốc và liên minh các Nhà nước», Nu-ren-be. *BT*.).

** «Tư bản tài chính», tr. 567.

Những nghị luận của Cau-xki không thể có một ý nghĩa nào khác thế được; nhưng «ý nghĩa» *đó* lại là vô nghĩa. Chúng ta hãy cứ cho là *đúng* đi, nghĩa là cạnh tranh tự do mà không có một loại tổ chức độc quyền nào, thì chủ nghĩa tư bản và thương nghiệp *càng* được phát triển nhanh hơn. Nhưng chủ nghĩa tư bản và thương nghiệp phát triển càng nhanh bao nhiêu, thì sự tập trung sản xuất và tư bản *đẻ ra* độc quyền, lại càng mạnh bấy nhiêu. Thế mà, các tổ chức độc quyền *đã* ra đời rồi, — và chính lại là *từ* cạnh tranh tự do mà ra! Cho dù ngày nay các tổ chức độc quyền có kìm hãm sự phát triển chăng nữa, thì đó cũng không thể là một lý lẽ để bênh vực cho cạnh tranh tự do là cái không thể tồn tại được, một khi nó đã đẻ ra các tổ chức độc quyền.

Dù cho có lật đi lật lại những lập luận của Cau-xki, các bạn cũng không thấy gì khác ngoài tư tưởng phản động và chủ nghĩa cải lương tư sản.

Nếu sửa lại lập luận ấy và nói như Xpec-ta-to rằng: việc buôn bán giữa các thuộc địa của Anh với chính quốc ngày nay phát triển chậm hơn là với các nước khác, thì điều đó cũng chẳng cứu vãn được Cau-xki đâu. Vì cái gây khó khăn cho nước Anh thì *cũng vẫn* là độc quyền, *cũng vẫn* là chủ nghĩa đế quốc, nhưng là độc quyền và chủ nghĩa đế quốc của các nước khác (Mỹ, Đức). Ai cũng biết những các-ten đã đưa đến những biểu thuế quan bảo hộ theo một kiểu mới và độc đáo: được bảo hộ (Ăng-ghen đã từng nêu ra việc này ngay trong quyển III của bộ «Tư bản») chính là những sản phẩm có thể xuất khẩu được. Người ta lại cũng biết rằng những các-ten và tư bản tài chính có một chế độ là đặc tính riêng của chúng, tức là chế độ «xuất khẩu với giá rẻ mạt», mà người Anh gọi là «bán phá giá»: ở trong nước thì các-ten bán sản phẩm của mình theo giá độc quyền rất cao; còn bán ra nước ngoài thì giá rẻ gấp ba lần để đánh quỵ kẻ cạnh tranh, để mở rộng đến cực độ sản xuất của mình, v.v.... Nếu nước Đức phát triển việc buôn bán của nó với các thuộc địa của Anh nhanh hơn chính nước Anh, thì đó chỉ chứng tỏ một điều là chủ nghĩa đế quốc Đức trẻ hơn, khỏe hơn, có tổ chức hơn, cao hơn chủ nghĩa đế quốc Anh; nhưng cái đó tuyệt không chứng tỏ «ưu thế» của chế độ mậu dịch tự do. Vì đây không phải là chế độ mậu dịch tự do đấu tranh với chế độ bảo hộ, với sự lệ thuộc của các thuộc địa, mà là chủ nghĩa đế quốc nọ đấu tranh với chủ nghĩa đế quốc kia, tổ chức độc quyền nọ đấu tranh với tổ chức độc quyền kia, tập đoàn tư bản tài chính này đấu tranh với tập đoàn tư bản tài chính khác. Ưu thế của chủ nghĩa đế quốc Đức đối với chủ nghĩa đế quốc Anh, đã tỏ ra mạnh hơn bức tường biên giới của các thuộc địa hay hàng rào thuế quan bảo hộ: lấy đó làm «lý lẽ» để *bênh vực* chế độ mậu dịch tự do và «chế độ dân chủ hòa bình» thì thật là hèn nhát,

là quên mất những nét và thuộc tính cơ bản của chủ nghĩa đế quốc, là đem chủ nghĩa cải lương tiểu tư sản thay cho chủ nghĩa Mác.

Điều đáng chú ý là ngay cả nhà kinh tế học tư sản A. Lan-xbơ, tuy phê phán chủ nghĩa đế quốc cũng theo lối tiểu tư sản như Cau-xki, song dù sao ông ta cũng đã phân tích tài liệu thống kê thương nghiệp một cách khoa học hơn Cau-xki. Ông ta không phải chỉ ngẫu nhiên lấy một nước độc nhất nào đó và chỉ lấy riêng một thuộc địa để so sánh với các nước khác; ông ta đã so sánh việc xuất khẩu của một nước đế quốc: 1) sang các nước vay tiền của nó, lệ thuộc về mặt tài chính vào đế quốc đó và 2) sang những nước không lệ thuộc về mặt tài chính. Và đây là kết quả sự so sánh ấy:

Xuất khẩu của nước Đức (tính triệu mác)

		1889	1908	Số tăng tính theo %
Sang các nước phụ thuộc vào nước Đức về mặt tài chính	Ru-ma-ni	48,2	70,8	+ 47%
	Bồ-đào-nha	19,0	32,8	+ 73%
	Ac-giăng-tin	60,7	147,0	+143%
	Bơ-rê-zin	48,7	84,5	+ 73%
	Si-li	28,3	52,4	+ 85%
	Thổ	29,9	64,0	+114%
	Cộng	*234,8*	*451,5*	+ 92%
Sang các nước độc lập đối với Đức về mặt tài chính	Anh	651,8	997,4	+ 53%
	Pháp	210,2	437,9	+108%
	Bỉ	137,2	322,8	+135%
	Thụy-sĩ	177,4	401,1	+127%
	Úc	21,2	64,5	+205%
	Nam-dương	8,8	40,7	+363%
	Cộng	*1.206,6*	*2.264,4*	+87%

Lan-xbơ không *kết luận* và do đó ông ta đã lơ đễnh lạ lùng mà không nhận thấy rằng *nếu* những con số trên có chứng tỏ một cái gì chăng nữa, thì cái đó chỉ là *trái* với ý ông ta mà thôi, vì việc xuất khẩu sang những nước phụ thuộc Đức về mặt tài chính *dù sao cũng* đã phát triển *nhanh hơn* đôi chút so với việc xuất khẩu sang các nước độc lập về tài chính (chúng tôi nhấn mạnh là «nếu» — vì bản thống kê của Lan-xbơ còn thiếu sót nhiều).

Theo dõi mối quan hệ giữa xuất khẩu và các khoản cho vay, Lan-xbơ viết:

«Năm 1890—1891, một khoản cho Ru-ma-ni vay được ký kết do sự môi giới của các ngân hàng Đức, là những ngân hàng trong những năm trước đây đã ứng trước nhiều lần về khoản cho vay đó. Khoản cho vay này chủ yếu là để mua ở Đức những vật liệu đường sắt. Năm 1891, xuất khẩu của Đức sang Ru-ma-ni đã lên tới 55 triệu mác. Năm sau, nó tụt xuống còn có 39 triệu 40 vạn, rồi cứ theo từng nấc mà tụt xuống 25 triệu 40 vạn năm 1900. Mấy năm gần đây, việc xuất khẩu đó mới chỉ theo kịp được mức năm 1891 là nhờ có hai khoản cho vay mới.

Nhờ có những khoản cho vay hồi 1888—1889, xuất khẩu của Đức sang Bồ-đào-nha đã tăng lên đến 21 triệu 10 vạn mác (1890), rồi hai năm sau, lại tụt xuống 16 triệu 20 vạn và 7 triệu 40 vạn mác; chỉ đến 1903, số xuất khẩu đó mới tăng được đến mức cũ của nó.

Những con số về mậu dịch của Đức với Ac-giăng-tin lại còn có ý nghĩa rõ rệt hơn nữa. Nhờ những khoản cho vay hồi 1888 và 1890, số xuất khẩu của Đức sang Ac-giăng-tin năm 1889 đã lên tới 60 triệu 70 vạn mác. Hai năm sau, số này chỉ còn có 18 triệu 60 vạn mác, tức là chưa được một phần ba số xuất khẩu cũ. Chỉ đến năm 1901, số xuất khẩu mới đạt và vượt được mức năm 1889, nhờ có các khoản cho vay mới do Nhà nước và các thành phố ở Đức ký kết, cũng nhờ cả những món tiền ứng trước để xây các nhà máy điện và nhờ có những hoạt động tín dụng khác.

Do khoản cho vay năm 1889, việc xuất khẩu sang Si-li đã lên đến 45 triệu 20 vạn (1892); một năm sau, lại tụt xuống 22 triệu 50 vạn mác. Sau khi đã ký kết một khoản cho vay mới năm 1906, do các ngân hàng Đức làm môi giới, số xuất khẩu lại lên đến 84 triệu 70 vạn mác (1907), rồi năm 1908, lại tụt xuống 52 triệu 40 vạn»*.

Lan-xbơ rút ra ở những sự việc đó một đạo lý tiểu tư sản thật là ngộ nghĩnh: xuất khẩu mà gắn liền với các khoản cho vay thì thật rất không vững chắc và không đều đặn; đáng lẽ dùng tư bản để phát triển công nghiệp

* «Die Bank», 1909, 2, tr. 819 và các trang sau.

trong nước một cách «tự nhiên» và «cân đối», lại đem xuất khẩu tư bản ra nước ngoài thì thật là đáng buồn; đem hàng triệu bạc đút lót trong dịp cho các nước ngoài vay tiền, thật là «tổn kém» cho hãng Cơ-rơp biết bao, v.v... Song sự việc thực tế đã nói lên một cách rõ ràng: số xuất khẩu mà tăng lên được, *chính là* do những mánh khóe xảo trá của tư bản tài chính, nó bất chấp cả đạo đức tư sản và bóc lột người ta nhiều tầng: trước hết, là lời về khoản cho vay; sau đó là lời do *chính cũng* khoản cho vay *đó* mang lại khi được đem dùng để mua sản phẩm của hãng Cơ-rơp hoặc mua vật liệu đường sắt của xanh-đi-ca thép, v.v...

Chúng tôi xin nhắc lại: chúng tôi không coi bản thống kê của Lan-xbơ là hoàn thiện, song chúng tôi nhất định phải chép nó ra, vì nó còn khoa học hơn thống kê của Cau-xki và Xpec-ta-to, vì Lan-xbơ nêu ra một cách đặt vấn đề đúng. Muốn bàn đến vai trò của tư bản tài chính trong lĩnh vực xuất khẩu, v.v.., thì phải biết tách riêng ra mà đặc biệt xem xét mối liên hệ giữa xuất khẩu và những mánh khóe của bọn tài phiệt, giữa việc xuất khẩu và việc tiêu thụ sản phẩm của các các-ten v.v... Còn như chỉ giản đơn so sánh thuộc địa nói chung với các nước không phải thuộc địa, so sánh chủ nghĩa đế quốc này với chủ nghĩa đế quốc kia, một nước nửa thuộc địa hay một thuộc địa (Ai-cập) với tất cả các nước khác, thì đó là lẩn tránh vấn đề và che giấu chính ngay *thực chất* của vấn đề.

Sở dĩ sự phê phán của Cau-xki, về mặt lý luận, đối với chủ nghĩa đế quốc chẳng có gì là giống với chủ nghĩa Mác cả; sở dĩ nó chỉ có thể dùng để mở đầu cho việc tuyên truyền hòa thuận và thống nhất với bọn cơ hội chủ nghĩa và bọn xã hội - sô-vanh, thì đó là vì nó lẩn tránh và làm lu mờ chính những mâu thuẫn cơ bản và sâu xa nhất của chủ nghĩa đế quốc: mâu thuẫn giữa các tổ chức độc quyền và cạnh tranh tự do tồn tại bên cạnh các tổ chức đó, mâu thuẫn giữa những «vụ hoạt động» rất lớn (và những lợi nhuận phi thường) của tư bản tài chính và việc buôn bán «ngay thật» trên thị trường tự do, mâu thuẫn giữa một bên là các-ten và tơ-rớt với một bên là công nghiệp không các-ten hóa, v.v...

Thuyết «chủ nghĩa đế quốc cực đoan» khét tiếng, mà Cau-xki đã bịa ra, cũng hoàn toàn mang một tính chất phản động như thế. Ta hãy so sánh lập luận mà ông ta đã nêu ra năm 1915 về vấn đề đó với lập luận của Hôp-xơn năm 1902:

Cau-xki nói: «... Chính sách đế quốc chủ nghĩa hiện tại há lại không thể được thế chân bằng một chính sách mới, đế quốc chủ nghĩa cực đoan, chính sách sẽ đem chế độ tư bản tài chính liên hợp trên phạm vi quốc tế để cùng bóc lột thế giới, thay cho cuộc đấu tranh giữa bọn tư bản tài chính các nước,

hay sao? Dù sao cũng vẫn có thể quan niệm được giai đoạn mới đó của chủ nghĩa tư bản. Nó có thực hiện được hay không, thì hiện nay vẫn chưa có tiền đề đầy đủ để giải quyết vấn đề»*.

Hôp-xơn nói: «Sau khi đã đứng vững trong một số ít các đế quốc liên bang lớn, mỗi đế quốc trong số đó lại có nhiều thuộc địa chưa được khai hóa và nhiều nước bị lệ thuộc, đạo cơ đốc đã được nhiều người coi là sự phát triển hợp lý nhất của các xu hướng hiện đại, sự phát triển mang lại nhiều hy vọng nhất về một nền hòa bình thường xuyên trên cơ sở vững chắc của chủ nghĩa liên - đế quốc».

Cái mà Cau-xki gọi là chủ nghĩa đế quốc cực đoan hay là chủ nghĩa siêu - đế quốc, thì trước ông ta mười ba năm, Hôp-xơn đã gọi là chủ nghĩa liên - đế quốc hay là hợp - đế quốc rồi. Ngoài việc phát minh ra một danh từ mới, thậm ư uyên bác, bằng cách lấy một phụ ngữ la-tinh này thay cho một phụ ngữ la-tinh khác, thì sự tiến bộ trong tư tưởng «khoa học» của Cau-xki rút lại chỉ là muốn làm cho người ta ngộ nhận là chủ nghĩa Mác, cái mà về thực chất Hôp-xơn đã mô tả như là tính giả nhân giả nghĩa của bầy giáo sĩ Anh. Sau cuộc chiến tranh Anh - Bô-e, điều hoàn toàn tự nhiên là đẳng cấp cao trọng ấy đã đem phần lớn sức cố gắng của mình ra để *an ủi* dân tiểu tư sản và công nhân Anh đã có nhiều bà con chết trong các trận ở Nam Phi và phải đóng thêm thuế má để bảo đảm lợi nhuận cao hơn nữa cho bọn tài phiệt Anh. Làm cho người ta tin rằng chủ nghĩa đế quốc không đến nỗi tồi tệ lắm, rằng nó đã gần thành chủ nghĩa liên - đế quốc (hoặc đế quốc cực đoan) có khả năng bảo đảm hòa bình thường xuyên, thử hỏi còn có sự an ủi nào tốt hơn thế nữa không? Dù cho bầy giáo sĩ Anh hay con người đường mật Cau-xki có thiện ý đến thế nào chăng nữa, thì ý nghĩa xã hội khách quan, tức là ý nghĩa thật của «lý luận» của Cau-xki vẫn là một và chỉ là một thôi: đó là an ủi quần chúng, theo một tinh thần cực kỳ phản động, bằng cái hy vọng có thể có hòa bình thường xuyên trong chế độ tư bản, làm cho quần chúng không chú ý đến những mâu thuẫn kịch liệt và những vấn đề gay go hiện tại và hướng cho người ta chú ý đến những triển vọng hư ảo của cái «chủ nghĩa đế quốc cực đoan» tương lai nào đó, tưởng đâu là mới. Chỉ lừa bịp quần chúng thôi, chứ ngoài ra thì tuyệt đối không có gì khác trong cái lý luận «mác-xít» đó của Cau-xki.

Quả vậy, chỉ cần đối chiếu rõ ràng những sự thật hiển nhiên không thể chối cãi được, cũng đủ để tin chắc rằng viễn cảnh mà Cau-xki cố sức khắc sâu vào tâm trí công nhân Đức (và công nhân ở tất cả các nước khác) là giả

---

* «Neue Zeit», 30 tháng tư 1915, tr. 144.

đổi. Ta hãy xét Ấn-độ, Đông-dương và Trung-quốc. Người ta biết rằng ba xứ thuộc địa và nửa thuộc địa đó, mà tổng số dân cư có từ 600 đến 700 triệu người, đều bị tư bản tài chính của nhiều cường quốc đế quốc: Anh, Pháp, Nhật, Mỹ, v.v... bóc lột. Cứ cho rằng các nước đế quốc đó thành lập những liên minh chống lại nhau, để bảo vệ và mở rộng những thuộc địa của mình, những quyền lợi và «khu vực ảnh hưởng» của mình trong các nước châu Á kể trên. Thì đó sẽ là những liên minh «liên - đế quốc chủ nghĩa» hay «đế quốc chủ nghĩa cực đoan». Cứ cho rằng *tất cả* các cường quốc đế quốc đều hợp thành liên minh để phân chia «một cách hòa bình» các nước châu Á kể trên đi nữa, thì đó sẽ là một thứ «tư bản tài chính liên hợp trong phạm vi quốc tế». Trong lịch sử của thế kỷ XX, chẳng hạn trong những mối quan hệ giữa các cường quốc với Trung-quốc[138], ta thấy có những ví dụ về một sự liên minh như thế. Thử hỏi: liệu có thể giả định rằng, với điều kiện chế độ tư bản vẫn được duy trì (chính điều kiện mà Cau-xki giả định), những liên minh ấy không phải chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn ngủi, rằng những liên minh ấy trừ bỏ được các cuộc va chạm, xung đột và đấu tranh dưới mọi hình thức có thể có và bất kỳ nào, — liệu một giả định như thế «có thể quan niệm được» chăng?

Chỉ cần đặt vấn đề ra một cách rõ ràng cũng đủ thấy rằng không thể có câu trả lời nào khác, ngoài câu trả lời phủ định. Vì trong chế độ tư bản, người ta *không thể nào* quan niệm được rằng lại có những cơ sở nào khác để phân chia những khu vực ảnh hưởng, những quyền lợi, những thuộc địa, v.v.., ngoài *lực lượng* của các nước tham dự việc phân chia ấy, lực lượng kinh tế, tài chính, quân sự, v.v... Mà lực lượng của các nước tham dự việc phân chia ấy lại thay đổi một cách không đều nhau, vì trong chế độ tư bản, không thể có sự phát triển *đều nhau* giữa các xí nghiệp, các tơ-rớt, các ngành công nghiệp, các nước được. Nửa thế kỷ trước đây, nước Đức thật là không đáng kể, nếu so sánh lực lượng tư bản của nó với lực lượng của nước Anh hồi đó; cả Nhật so với Nga cũng vậy. Giả định rằng qua mười hoặc hai mươi năm nữa, lực lượng đối sánh giữa các cường quốc đế quốc vẫn *không* thay đổi, một giả định như thế «có thể quan niệm được» chăng? Tuyệt đối không thể được.

Cho nên trong thực tại của chủ nghĩa tư bản, chứ không phải trong trí tưởng tượng tiểu tư sản tầm thường của các thầy tu Anh hay của nhà «mác-xít» Đức Cau-xki, thì các liên minh «liên - đế quốc chủ nghĩa» hoặc «đế quốc chủ nghĩa cực đoan», — dù dưới hình thức nào chăng nữa, dù đó là một đồng minh đế quốc chống lại một đồng minh đế quốc khác, hay là một liên minh toàn thể bao gồm *tất cả* các cường quốc đế quốc chăng nữa, —

đều *không* tránh khỏi chỉ là những «cuộc ngừng bắn» giữa các cuộc chiến tranh mà thôi. Các liên minh hòa bình chuẩn bị cho chiến tranh, và chính các liên minh đó cũng lại do chiến tranh mà sinh ra; các liên minh hòa bình và chiến tranh cái nọ làm nguyên nhân cho cái kia, gây tình trạng hết đấu tranh hòa bình lại đến đấu tranh không hòa bình, trên *cùng một cơ sở duy nhất,* tức là những mối liên hệ và tương quan đế quốc chủ nghĩa của nền kinh tế và chính trị thế giới. Thế mà, để làm yên lòng công nhân và hòa giải họ với bọn xã hội - sô-vanh, là những kẻ đã chạy sang phía giai cấp tư sản, Cau-xki, con người rất mực sáng suốt ấy, lại *tách rời* hai vòng khâu trong cùng một sợi dây chuyền duy nhất; tách rời sự liên minh hòa bình (và đế quốc chủ nghĩa cực đoan, thậm chí cực cực đoan nữa) hiện nay của *tất cả* các cường quốc để «làm yên» Trung-quốc (các bạn hãy nhớ lại vụ đàn áp cuộc khởi nghĩa của Nghĩa hòa đoàn[139]) khỏi sự xung đột không hòa bình ngày mai, cuộc xung đột này sẽ lại chuẩn bị cho một sự liên minh «hòa bình» mới ngày kia trên toàn thế giới để phân chia nước Thổ chẳng hạn, *v.v... và v.v...* Đáng lẽ phải nêu rõ sự liên hệ sinh động giữa các thời kỳ hòa bình đế quốc chủ nghĩa với những thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, Cau-xki lại đưa ra cho công nhân một thứ trừu tượng chết, cốt để hòa giải họ với những lãnh tụ đã mất hết nhựa sống của họ.

Trong bài tựa cuốn sách của mình «Lịch sử ngoại giao trong sự phát triển quốc tế của châu Âu», Hin, một người Mỹ, chia lịch sử ngoại giao hiện đại ra làm ba thời kỳ: 1) kỷ nguyên cách mạng; 2) phong trào lập hiến; 3) kỷ nguyên «chủ nghĩa đế quốc thương nghiệp»* hiện đại. Một tác giả khác chia lịch sử «chính sách quốc tế» của nước Anh từ 1870 đến nay, ra làm bốn thời kỳ: 1) thời kỳ Á châu lần thứ nhất (đấu tranh chống sự tiến triển của Nga từ miền Trung Á hướng về phía Ấn-độ); 2) thời kỳ Phi châu (khoảng từ 1885 đến 1902) — đấu tranh chống Pháp để phân chia châu Phi (vụ «Fa-sô-đa» năm 1898[140], xuýt nữa xảy ra chiến tranh với Pháp); 3) thời kỳ Á châu lần thứ hai (hiệp ước ký với Nhật để chống lại Nga) và 4) thời kỳ «Âu châu», chủ yếu là chống Đức**. «Những cuộc xô xát có tính chất chính trị ở hàng tiền đạo đều xảy ra trên lĩnh vực tài chính», Rit-xe, một «nhà hoạt động» ngân hàng, đã viết như thế ngay từ 1905; ông ta đã vạch rõ rằng tư bản tài chính Pháp, trong khi hoạt động ở Ý, đã chuẩn bị liên minh chính trị giữa hai nước như thế nào; cuộc đấu tranh giữa Đức và Anh để chiếm

* David Jayne Hill. «A History of the Diplomacy in the international development of Europe», vol. I, p. X.

** Schilder, tác phẩm đã dẫn, tr. 178.

Ba-tư, cũng như cuộc đấu tranh của tất cả những tư bản châu Âu tranh nhau cho Trung-quốc vay, đã phát triển như thế nào, v.v... Đấy, thực tại sinh động của các liên minh hòa bình «đế quốc chủ nghĩa cực đoan» trong sự liên hệ khăng khít của chúng với những cuộc xung đột đơn thuần đế quốc chủ nghĩa là như thế.

Việc Cau-xki xóa mờ các mâu thuẫn sâu sắc nhất của chủ nghĩa đế quốc — việc đó, tất nhiên, biến thành tô điểm cho chủ nghĩa đế quốc — không thể không để lại dấu vết trong việc tác giả này phê phán những đặc tính chính trị của chủ nghĩa đế quốc. Chủ nghĩa đế quốc là thời đại của tư bản tài chính và của các tổ chức độc quyền là những cái ở khắp mọi nơi đều có xu hướng thống trị, chứ không phải xu hướng tự do. Phản động toàn diện, dù là chế độ chính trị nào cũng thế; tình trạng mâu thuẫn sâu sắc đến cực độ trong cùng lĩnh vực ấy: đó là kết quả của những xu hướng nói trên. Việc áp bức dân tộc và xu hướng đi thôn tính, nghĩa là việc vi phạm quyền độc lập dân tộc (vì thôn tính chẳng có nghĩa gì khác hơn là vi phạm quyền dân tộc tự quyết) cũng đặc biệt trở nên gay gắt. Hin-fec-đinh đã vạch ra một cách đúng đắn mối liên hệ giữa chủ nghĩa đế quốc với việc tăng cường ách áp bức dân tộc. «Đối với những nước vừa mới tìm ra được — Hin-fec-đinh viết — thì tư bản nhập khẩu làm cho những mâu thuẫn mạnh lên và gây ra sự phản kháng ngày càng tăng của các dân tộc đã thức tỉnh về ý thức dân tộc, chống lại những kẻ từ bên ngoài đến; sự phản kháng đó có thể dễ dàng dẫn đến những biện pháp nguy hiểm nhằm chống lại tư bản nước ngoài. Những quan hệ xã hội cũ đều bị cách mạng hóa đến tận gốc; tình trạng nông nghiệp bị biệt lập hàng ngàn năm nay của các «dân tộc đứng ngoài rìa lịch sử», bị phá tan; các dân tộc này cũng bị lôi cuốn vào cơn lốc tư bản chủ nghĩa. Bản thân chủ nghĩa tư bản lại dần dần tạo cho các dân tộc bị nô dịch những phương tiện và phương thức để tự giải phóng. Và họ đề ra mục tiêu, trước kia đã từng là mục đích tối cao của các dân tộc châu Âu: thành lập Nhà nước dân tộc thống nhất, làm công cụ của tự do kinh tế và tự do văn hóa. Phong trào đòi độc lập ấy đe dọa tư bản châu Âu, chính ngay trong những lĩnh vực khai thác quý giá nhất của nó, những lĩnh vực hứa hẹn những triển vọng dồi dào nhất; và tư bản châu Âu chỉ có thể duy trì được quyền thống trị bằng cách không ngừng tăng lực lượng quân sự của nó»*.

Cần phải thêm là không phải chỉ trong các nước mới tìm ra, mà cả ở những nước cũ nữa, chủ nghĩa đế quốc cũng dẫn đến những cuộc thôn tính, đến việc tăng cường ách áp bức dân tộc và do đó gây thành sự phản

* «Tư bản tài chính», 487.

kháng kịch liệt. Trong khi lên tiếng phản đối việc chủ nghĩa đế quốc làm cho sự phản động chính trị tăng thêm, Cau-xki lại bỏ qua một vấn đề đặc biệt cấp thiết, tức là: không thể nào thực hiện được thống nhất với bọn cơ hội chủ nghĩa trong thời đại đế quốc chủ nghĩa. Trong lúc phản đối những cuộc thôn tính, ông ta trình bày những lời phản đối của mình dưới một hình thức hiền lành và dễ tiếp thu nhất đối với bọn cơ hội chủ nghĩa. Ông ta nói trực tiếp với các thính giả Đức nhưng cái có tính chất quan trọng nhất và nóng hổi nhất, chẳng hạn như vụ An-zac và Lo-ren là một cuộc thôn tính của nước Đức, thì ông ta lại xóa mờ đi. Để có thể đánh giá «khuynh hướng tư tưởng» đó của Cau-xki, ta hãy lấy một ví dụ. Giả sử có một người Nhật lên án người Mỹ thôn tính Phi-luật-tân. Thử hỏi liệu có nhiều người tin được rằng, người Nhật đó lên án như thế là vì căm ghét những cuộc thôn tính nói chung, chứ không phải vì chính mình có ý muốn thôn tính Phi-luật-tân? Và chẳng phải là cần thừa nhận rằng: chỉ trong trường hợp mà người Nhật đó chống lại việc nước Nhật thôn tính Triều-tiên và đòi cho Triều-tiên được tự do thoát ly Nhật-bản, thì mới có thể coi sự «đấu tranh» của người Nhật đó chống các cuộc thôn tính là thành khẩn và ngay thật về mặt chính trị, hay sao?

Sự phân tích về lý luận cũng như sự phê phán về kinh tế và chính trị của Cau-xki đối với chủ nghĩa đế quốc, đều *thấm đầy* một tinh thần tuyệt đối không thể dung hòa được với chủ nghĩa Mác, tức là tinh thần xóa mờ và xoa dịu những mâu thuẫn cơ bản nhất và cố gắng duy trì, bằng bất cứ giá nào, sự thống nhất đang lung lay với chủ nghĩa cơ hội trong phong trào công nhân châu Âu.

X. ĐỊA VỊ CỦA CHỦ NGHĨA ĐẾ QUỐC TRONG LỊCH SỬ

Chúng ta đã thấy rằng chủ nghĩa đế quốc, do bản chất kinh tế của nó, là chủ nghĩa tư bản độc quyền. Chỉ riêng điều đó cũng đủ xác định được địa vị của chủ nghĩa đế quốc trong lịch sử, vì tổ chức độc quyền xuất hiện trên cơ sở cạnh tranh tự do và từ cạnh tranh tự do mà sinh ra, là bước quá độ từ chế độ tư bản lên một chế độ kinh tế - xã hội cao hơn. Cần phải nêu lên đặc biệt bốn loại tổ chức độc quyền chủ yếu hay bốn biểu hiện căn bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền, đặc trưng cho thời đại mà chúng ta đang nghiên cứu.

Một là, tổ chức độc quyền sinh ra từ việc tập trung sản xuất đã đạt đến một trình độ phát triển rất cao. Đó là những tập đoàn độc quyền của bọn tư bản như các-ten, xanh-đi-ca, tơ-rớt. Chúng ta đã thấy vai trò mạnh mẽ

của những tập đoàn đó trong đời sống kinh tế hiện tại. Tới đầu thế kỷ XX, các tổ chức đó đã nắm chắc được ưu thế hoàn toàn trong các nước tiên tiến. Và nếu các nước có suất thuế quan bảo hộ cao (Đức, Mỹ) đã trải qua những bước đầu trên con đường các-ten hóa được sớm hơn, thì chẳng bao lâu sau đó, nước Anh, với chế độ mậu dịch tự do của nó, cũng đã chỉ ra cho thấy cùng một sự thật căn bản giống như vậy: tức là các tổ chức độc quyền đều do sự tập trung sản xuất mà sinh ra.

Hai là, các tổ chức độc quyền đã dẫn đến tình trạng tăng cường chiếm đoạt những nguồn quan trọng bậc nhất về nguyên liệu, đặc biệt trong ngành công nghiệp chủ chốt, đã được các-ten hóa đến cực điểm trong xã hội tư bản: công nghiệp than và sắt. Sự độc quyền về các nguồn nguyên liệu quan trọng bậc nhất đã làm cho quyền lực của đại tư bản tăng lên ghê gớm và làm gay gắt thêm mâu thuẫn giữa công nghiệp các-ten hóa với công nghiệp không các-ten hóa.

Ba là, độc quyền sinh ra từ ở các ngân hàng. Từ chỗ là những cơ quan làm công việc môi giới bình thường, ngân hàng đã biến thành những tên độc quyền tư bản tài chính. Chừng năm ba ngân hàng lớn nhất của bất cứ một trong những nước tư bản tiên tiến nhất, đã thực hiện được sự «thống nhất cá nhân» giữa tư bản công nghiệp và tư bản ngân hàng, và đã tập trung vào trong tay quyền chi phối hàng tỷ và hàng tỷ đồng, tức là phần hết sức lớn những tư bản và thu nhập bằng tiền của cả nước. Bọn đầu sỏ tài chính trùm một mạng lưới dày đặc những quan hệ lệ thuộc lên hết thảy các cơ quan kinh tế và chính trị, không trừ một cơ quan nào của xã hội tư sản ngày nay: đó là biểu hiện nổi bật nhất của sự lũng đoạn ấy.

Bốn là, độc quyền sinh ra từ chính sách thực dân. Ngoài nhiều động cơ «cũ» của chính sách thực dân, tư bản tài chính lại thêm vào động cơ đấu tranh để giành các nguồn nguyên liệu, để xuất khẩu tư bản, để giành những «khu vực ảnh hưởng», — nghĩa là các khu vực giao dịch có lợi, các nhượng địa, lợi nhuận có tính chất độc quyền, v.v.., — sau cùng là để có lãnh thổ kinh doanh nói chung. Khi các thuộc địa của các cường quốc châu Âu mới chỉ chiếm, chẳng hạn, một phần mười diện tích châu Phi, như vào hồi năm 1876, thì chính sách thực dân đã có thể phát triển một cách không có tính chất độc quyền, theo kiểu, có thể gọi là, «tự do chiếm đoạt» đất đai. Nhưng khi 9/10 châu Phi đã bị chiếm đoạt (vào 1900) và khi toàn thế giới đã bị chia xong, thì nhất định kỷ nguyên độc chiếm thuộc địa bắt đầu và, do đó, cũng bắt đầu kỷ nguyên đấu tranh đặc biệt khốc liệt để chia đi chia lại thế giới.

Mọi người đều biết chủ nghĩa tư bản độc quyền đã làm cho hết thảy các mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản gay gắt đến chừng nào. Chỉ cần nhớ lại

đời sống đắt đỏ và ách áp bức của các các-ten cũng đủ rõ. Tình trạng các mâu thuẫn ngày càng gay gắt thêm đó là động lực mạnh nhất của thời kỳ lịch sử quá độ, thời kỳ bắt đầu từ lúc thắng lợi hoàn toàn của tư bản tài chính thế giới.

Tổ chức độc quyền, bọn đầu sỏ tài chính, các xu hướng đi đến thống trị, chứ không phải đi đến tự do, việc một nhóm nhỏ dân tộc giàu có và hùng mạnh bóc lột một số ngày càng nhiều dân tộc nhỏ bé hay yếu: tất cả những cái đó đã tạo thành những đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc, khiến cho phải gọi chủ nghĩa đế quốc là chủ nghĩa tư bản ăn bám và thối nát. Càng ngày càng nổi bật lên thành một xu hướng của chủ nghĩa đế quốc là: tạo thành «Nhà nước thực lợi», Nhà nước cho vay nặng lãi, trong đó giai cấp tư sản ngày càng sống nhờ việc xuất khẩu tư bản và «cắt phiếu». Nhưng sẽ là sai lầm, nếu nghĩ rằng xu hướng đi đến thối nát đó loại trừ sự phát triển nhanh chóng của chủ nghĩa tư bản; không, trong thời đại của chủ nghĩa đế quốc, những ngành công nghiệp riêng biệt, những tầng lớp riêng biệt trong giai cấp tư sản, những nước riêng biệt nào đó, đều biểu hiện hoặc ít hoặc nhiều, khi thì xu hướng này khi thì xu hướng kia. Xét toàn bộ, chủ nghĩa tư bản phát triển vô cùng nhanh chóng hơn trước, nhưng nói chung thì sự phát triển đó không chỉ trở thành bất đồng hơn trước, mà sự phát triển không đều này còn biểu hiện riêng ở sự thối nát của các nước mạnh nhất về tư bản (nước Anh).

Bàn về sự phát triển kinh tế nhanh chóng của Đức, Rit-xe, tác giả một cuốn sách khảo cứu các ngân hàng lớn ở Đức, đã viết: «Sự tiến triển không phải là chậm chạp lắm của thời đại trước kia (1848—1870) đem so với tốc độ phát triển của toàn bộ nền kinh tế của Đức và nhất là của các ngân hàng ở Đức vào thời kỳ này (1870—1905) thì cũng chẳng khác gì tốc độ của một chiếc xe thư thời xưa so với tốc độ của cái xe hơi hiện đại, xe hơi này chạy nhanh đến nỗi đã thành mối nguy cho khách bộ hành vô ý, và cho cả chính những người ngồi trên xe nữa». Đến lượt nó, cái tư bản tài chính đã lớn lên nhanh chóng phi thường đó, và chính bởi vì nó đã lớn lên nhanh chóng như vậy, nên đã không ngần ngại tiến lên nắm lấy một cách «yên ổn» hơn những thuộc địa mà nó cần chiếm của các nước giàu có hơn, bằng những thủ đoạn không nhất thiết chỉ là thủ đoạn hòa bình. Còn ở Mỹ, thì trong mấy chục năm gần đây, kinh tế phát triển còn nhanh hơn ở Đức. Và chính *vì thế* mà tính ăn bám của chủ nghĩa tư bản Mỹ hiện đại lại biểu hiện ra đặc biệt rõ. Mặt khác, nếu đem so sánh giai cấp tư sản cộng hòa Mỹ, chẳng hạn, với giai cấp tư sản quân chủ của Nhật hay Đức, thì thấy rõ rằng trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, sự khác nhau rất to lớn về mặt chính trị giữa

chúng với nhau giảm đi nhiều lắm, mà như thế không phải vì sự khác nhau đó nói chung là không quan trọng, mà vì trong tất cả các trường hợp này vấn đề là ở chỗ: đó là một giai cấp tư sản có những đặc trưng ăn bám rõ rệt.

Những lợi nhuận độc quyền cao, mà bọn tư bản thuộc một trong nhiều ngành công nghiệp, ở một trong nhiều nước, v.v.., đã thu được, tạo ra cho chúng cái khả năng kinh tế có thể mua chuộc được một số tầng lớp công nhân nào đó, và thậm chí tạm thời mua chuộc được một thiểu số công nhân khá đông, làm cho thiểu số này theo giai cấp tư sản trong một ngành công nghiệp hay trong một nước nhất định nào đó để chống lại tất cả công nhân. Và sự đối kháng ngày càng tăng lên giữa các nước đế quốc đang tranh giành nhau thế giới, làm cho xu hướng đó mạnh thêm. Thế là nảy sinh ra mối liên hệ giữa chủ nghĩa đế quốc với chủ nghĩa cơ hội, liên hệ được biểu lộ ở Anh sớm hơn và rõ rệt hơn ở tất cả mọi nơi khác do chỗ một số đặc điểm phát triển của chủ nghĩa đế quốc ở đây đã hiện ra sớm hơn ở các nước khác. Có những tác gia, chẳng hạn như L. Mac-tôp, thích lờ đi mối liên hệ giữa chủ nghĩa đế quốc với chủ nghĩa cơ hội trong phong trào công nhân, — việc này ngày nay đặc biệt đã sờ sờ trước mắt, — bằng những lập luận «lạc quan chính thống» (theo tinh thần Cau-xki và Huy-xman) đại loại như: sự nghiệp của những người chống chủ nghĩa tư bản sẽ là vô hy vọng, nếu chính chủ nghĩa tư bản tiên tiến lại đi đến chỗ tăng cường chủ nghĩa cơ hội, hay nếu chính những công nhân được trả lương cao nhất lại thiên về chủ nghĩa cơ hội, v.v... Không nên để bị đánh lừa về ý nghĩa của một sự «lạc quan» như vậy: đó là lạc quan đối với chủ nghĩa cơ hội, lạc quan dùng để che đậy chủ nghĩa cơ hội. Thật ra, sự phát triển đặc biệt nhanh chóng và tính chất đặc biệt ghê tởm của sự phát triển của chủ nghĩa cơ hội không mảy may bảo đảm cho nó thắng lợi lâu dài, cũng như một cái nhọt trong một cơ thể lành mạnh mà sưng lên nhanh chóng thì chỉ làm cho cái nhọt đó chóng vỡ và cơ thể mau lành mà thôi. Về mặt này, những kẻ nguy hiểm nhất là những kẻ không muốn hiểu rằng cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, nếu không gắn chặt với cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội, thì chỉ là một câu nói rỗng tuếch và dối trá.

Tất cả những điều đã nói trên về bản chất kinh tế của chủ nghĩa đế quốc đưa đến kết luận rằng: phải coi chủ nghĩa đế quốc là một chủ nghĩa tư bản quá độ hay, nói cho đúng hơn, chủ nghĩa tư bản giẫy chết. Điều đặc biệt đáng chú ý về mặt này là các nhà kinh tế học tư sản, khi mô tả chủ nghĩa tư bản hiện đại, thường hay đưa ra những danh từ như «kết chặt với nhau», «không có tính cô lập», v.v..; các ngân hàng là những «cơ quan do nhiệm vụ và sự phát triển của nó, nên không còn một tính chất kinh tế đơn thuần

tư nhân mà ngày càng vượt ra khỏi phạm vi của sự điều tiết kinh tế thuần túy tư nhân». Và cũng ông Rit-xe đó, người đã nói lên những tiếng vừa dẫn trên đây, đã tuyên bố một cách hết sức nghiêm trang rằng «lời dự đoán» của các nhà mác-xít về việc «xã hội hóa» đã «không được thực hiện»!

Vậy thì mấy tiếng: «kết chặt với nhau» đó có nghĩa là gì? Nó chỉ diễn tả cái nét nổi bật nhất của quá trình đang diễn ra trước mắt chúng ta mà thôi. Nó tỏ ra rằng nhà quan sát chỉ đếm cây mà không trông thấy rừng. Nó ghi chép một cách máy móc những hiện tượng bên ngoài, có tính chất ngẫu nhiên và hỗn độn. Nó vạch rõ rằng nhà quan sát đó là một người đang bị ngụp trong đống tài liệu sống sượng, và hoàn toàn không hiểu ý nghĩa và giá trị của tài liệu đó. Quyền sở hữu các cổ phần và những quan hệ giữa các chủ tư nhân «kết chặt với nhau một cách ngẫu nhiên». Nhưng cái nằm đằng sau sự kết chặt với nhau ấy, cái làm cơ sở cho sự kết chặt ấy, chính là những quan hệ xã hội về sản xuất đang biến đổi. Khi một xí nghiệp lớn trở thành khổng lồ và khi mà nhờ căn cứ vào việc tính toán một cách chính xác hàng đống tài liệu, xí nghiệp đó tổ chức được có quy củ việc cung cấp hai phần ba hoặc ba phần tư tất cả những nguyên liệu cần thiết cho hàng chục triệu người; khi xí nghiệp đó tổ chức được có hệ thống việc vận tải các nguyên liệu ấy đến những nơi sản xuất tiện lợi nhất, có khi ở cách xa nhau hàng trăm và hàng nghìn cây số; khi từ một trung tâm người ta chỉ huy được tất cả các giai đoạn liên tiếp trong việc chế biến nguyên liệu, cho đến cả việc chế tạo một loạt đủ mọi thứ thành phẩm; khi các sản phẩm này được phân phối theo một kế hoạch duy nhất cho hàng chục và hàng trăm triệu người tiêu dùng (như việc bán dầu lửa vừa ở Mỹ, vừa ở Đức do «Tơ-rớt dầu lửa» của Mỹ đảm nhiệm), thì lúc đó hiển nhiên là chúng ta đã đi đến xã hội hóa sản xuất chứ không phải một «sự kết chặt với nhau» đơn thuần nữa, hiển nhiên là những quan hệ kinh tế tư nhân và sở hữu tư nhân là một cái vỏ không còn phù hợp với nội dung của nó nữa; cái vỏ đó, dù cho người ta có dùng cách giả tạo để làm cho nó chậm bị tiêu diệt thì nhất định nó cũng phải thối nát; cái vỏ đó có thể ở trạng thái thối nát khá lâu (nhất là, nếu việc điều trị cái nhọt cơ hội chủ nghĩa bị kéo dài), nhưng nhất định nó sẽ bị loại trừ.

Sun-xe - Ghê-vec-nit, nhà sùng bái nhiệt liệt chủ nghĩa đế quốc Đức, la to lên rằng:

«Nếu, chung quy, việc lãnh đạo các ngân hàng Đức lại phó thác cho mươi mười hai người, thì hoạt động của những người đó từ nay trở nên quan trọng cho lợi ích công cộng hơn là sự hoạt động của đa số các vị bộ trưởng» (về sự «kết chặt với nhau» giữa các chủ ngân hàng, các bộ trưởng, các nhà công nghiệp, những người thực lợi, thì ở đây quên đi là có lợi hơn...).

«...Nếu suy nghĩ kỹ về sự phát triển của những xu hướng nói trên thì hóa ra tư bản — tiền tệ trong nước tập trung vào các ngân hàng; các ngân hàng này lại gắn bó với nhau trong một các-ten; tư bản của dân tộc, tìm nơi đầu tư, biến dạng dưới hình thức những chứng khoán. Lúc đó, những lời dự đoán thiên tài của Xanh-Xi-mông sẽ được thực hiện: «Tình trạng vô chính phủ hiện nay trong sản xuất — tình trạng này là do những mối liên hệ kinh tế phát triển không có sự điều tiết thống nhất sinh ra — phải nhường chỗ cho sự tổ chức trong sản xuất. Sản xuất sẽ không còn do các chủ xí nghiệp cô đơn, độc lập đối với nhau và không hề biết đến những nhu cầu kinh tế của mọi người, chỉ huy nữa, mà sẽ do một cơ quan xã hội đảm nhiệm. Ủy ban quản lý trung ương, có khả năng quan sát lĩnh vực rộng rãi của nền kinh tế xã hội theo một quan điểm cao hơn, sẽ điều tiết lĩnh vực này một cách có lợi cho toàn thể xã hội, sẽ giao tư liệu sản xuất vào tay những người biết sử dụng thích đáng, và nhất là sẽ chú ý làm cho sản xuất và tiêu dùng luôn luôn cân đối với nhau. Hiện có những cơ quan, đã tự đảm nhiệm lấy việc tổ chức nào đó trong công cuộc kinh tế, coi đó là một trong những nhiệm vụ của mình: đó là các ngân hàng». Còn lâu, chúng ta mới thực hiện được những lời tiên đoán này của Xanh-Xi-mông, nhưng chúng ta hiện đang tiến tới chỗ ấy: đó là chủ nghĩa Mác, khác với Mác đã hình dung ra nó, nhưng chỉ khác về mặt hình thức thôi»*.

Khỏi phải nói: lối «bác bỏ» Mác ấy quả thật là hay, nó là một bước lùi từ sự phân tích đúng đắn và khoa học của Mác, trở lại lời tiên đoán thiên tài thật đấy, nhưng dù sao cũng chỉ là tiên đoán, của Xanh-Xi-mông.

Viết hồi tháng giêng — tháng sáu năm 1916.

Lần đầu tiên in thành sách riêng vào giữa năm 1917, ở Pê-trô-grat, do nhà xuất bản «Đời sống và kiến thức» ấn hành; lời tựa cho các lần xuất bản bằng tiếng Pháp và tiếng Đức viết năm 1921 trong tạp chí «Quốc tế cộng sản», số 18.

Tập 27, tr. 299—426.

* «Grundriß der Sozialökonomik», 146.

NHÀ NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG

HỌC THUYẾT CỦA CHỦ NGHĨA MÁC VỀ NHÀ NƯỚC VÀ NHIỆM VỤ CỦA GIAI CẤP VÔ SẢN TRONG CÁCH MẠNG[141]

TỰA LẦN XUẤT BẢN THỨ NHẤT

Hiện nay, vấn đề Nhà nước có một ý nghĩa quan trọng đặc biệt cả về phương diện lý luận lẫn chính trị thực tiễn. Chiến tranh đế quốc chủ nghĩa đã đẩy mạnh và làm trầm trọng thêm đến cực độ quá trình biến chuyển của chủ nghĩa tư bản độc quyền thành chủ nghĩa tư bản độc quyền Nhà nước. Sự áp bức tàn khốc của Nhà nước đối với quần chúng lao động ngày càng trở nên ghê gớm hơn, vì Nhà nước ngày càng hòa chặt chẽ làm một với các tập đoàn tư bản có quyền lực vô hạn. Các nước tiên tiến — chúng tôi muốn nói «hậu phương» của các nước đó — đương biến thành nhà tù khổ sai quân sự đối với công nhân.

Những thảm trạng và những tai họa chưa hề có của cuộc chiến tranh dai dẳng làm cho đời sống của quần chúng khốn khổ không thể chịu được và làm cho họ càng thêm căm phẫn. Cách mạng vô sản quốc tế đang chín muồi rõ rệt. Vấn đề thái độ của cách mạng đối với Nhà nước có một ý nghĩa thực tiễn.

Do chất chứa trong hàng chục năm phát triển tương đối hòa bình, những thành phần cơ hội chủ nghĩa đã tạo nên một trào lưu xã hội - sô-vanh thống trị trong các đảng xã hội chủ nghĩa chính thức trên toàn thế giới. Trào lưu ấy (ở Nga có Plê-kha-nôp, Pô-tơ-rê-xôp, Brê-scôp-xcai-a, Ru-ba-nô-vich và sau đó dưới một hình thức úp úp mở mở thì có các ngài Txê-rê-tê-li, Tsec-nôp và đồng bọn; ở Đức có Sây-đơ-man, Lê-ghiên, Đa-vit và vân vân; ở Pháp và Bỉ có Rơ-nô-đen, Ghet, Văng-đec-ven-đơ; ở Anh có Hây-đơ-man và bọn Pha-biêng, v.v.., v.v...), cái trào lưu mà trên đầu lưỡi thì có tính chất xã hội chủ nghĩa, nhưng trong việc làm lại có tính chất sô-vanh ấy có đặc điểm là bọn «lãnh tụ của chủ nghĩa xã hội» khuôn mình một cách hèn nhát và ti tiện chẳng những theo quyền lợi của giai cấp tư sản dân tộc «của chúng», mà còn, nói cho đúng hơn, theo quyền lợi của Nhà nước «của chúng», vì phần lớn những nước gọi là đại cường quốc đã từ lâu vẫn bóc lột và nô dịch rất nhiều dân tộc nhỏ yếu. Chiến tranh đế quốc chủ nghĩa lại chính là một cuộc chiến tranh để chia đi chia lại thứ của ăn cướp được này. Không đấu tranh chống những thiên kiến cơ hội chủ nghĩa về vấn đề «Nhà nước» thì không thể đấu tranh giải phóng quần chúng cần lao khỏi ảnh hưởng của giai cấp tư sản nói chung và nhất là của giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa.

Vậy trước hết, chúng ta hãy xét học thuyết của Mác và Ăng-ghen về Nhà nước, và chúng ta sẽ đặc biệt chú trọng đến những khía cạnh đã bị bỏ quên hoặc bị chủ nghĩa cơ hội xuyên tạc. Sau đó, chúng ta sẽ đặc biệt xem xét thủ phạm chính của sự xuyên tạc đó là Cac Cau-xki, lãnh tụ tiếng tăm nhất của Quốc tế II (1889—1914), kẻ đã bị phá sản một cách hết sức thảm hại trong cuộc chiến tranh hiện thời. Cuối cùng, chúng ta sẽ rút ra những bài học chủ yếu trong kinh nghiệm cách mạng Nga năm 1905 và nhất là trong kinh nghiệm cách mạng Nga năm 1917. Hiện nay (đầu tháng tám 1917) giai đoạn phát triển thứ nhất của cuộc cách mạng thứ hai này rõ ràng sắp sửa chấm dứt; nhưng nói chung toàn bộ cuộc cách mạng đó chỉ có thể hiểu được khi coi nó là một trong những cái khâu của sợi dây chuyền những cuộc cách mạng vô sản xã hội chủ nghĩa do chiến tranh đế quốc chủ nghĩa gây nên. Cho nên vấn đề thái độ của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa của giai cấp vô sản đối với Nhà nước không những chỉ có ý nghĩa chính trị thực tiễn, mà còn có tính chất bức thiết nhất nữa — vì vấn đề là phải làm cho quần chúng thấy rõ những việc họ sẽ phải làm trong một tương lai rất gần đây, để tự giải phóng khỏi ách tư bản.

Tác giả

Tháng tám 1917.

TỰA LẦN XUẤT BẢN THỨ HAI

Bản in lần thứ hai này gần như hoàn toàn theo đúng lần xuất bản thứ nhất. Chỉ thêm có đoạn 3 vào chương 11 thôi.

Tác giả

Mạc-tư-khoa.

17 tháng chạp, 1918.

CHƯƠNG I

XÃ HỘI CÓ GIAI CẤP VÀ NHÀ NƯỚC

1. NHÀ NƯỚC LÀ SẢN PHẨM CỦA NHỮNG MÂU THUẪN GIAI CẤP KHÔNG THỂ ĐIỀU HÒA ĐƯỢC

Ngày nay, học thuyết Mác đang ở trong tình trạng mà trong lịch sử học thuyết của các nhà tư tưởng cách mạng và của các lãnh tụ những giai cấp bị áp bức đấu tranh tự giải phóng, đã từng gặp phải nhiều lần. Khi các nhà cách mạng vĩ đại còn sống, thì những giai cấp áp bức trả công cho họ bằng những trận đàn áp không ngớt; chúng đón tiếp học thuyết của họ bằng một thái độ cừu hận dã man nhất, bằng một thái độ căm thù hung hãn nhất, bằng những chiến dịch nói dối và vu cáo kịch liệt nhất. Sau khi họ chết, chúng tìm cách biến họ thành những thần tượng vô hại, có thể nói là liệt họ vào hàng các vị thánh, trao cho *tên tuổi* họ một ít vinh quang để «an ủi» và mê hoặc các giai cấp bị áp bức; làm như thế, chúng tước hết *nội dung* của học thuyết cách mạng của họ đi, bôi nhọ nó và làm cùn khía cạnh sắc bén cách mạng của nó. Hiện nay, giai cấp tư sản và bọn cơ hội chủ nghĩa trong phong trào công nhân đều nhất trí với nhau về cách «sửa chữa» chủ nghĩa Mác như thế. Chúng làm lơ, chúng dìm, chúng xuyên tạc khía cạnh cách mạng, tinh thần cách mạng của học thuyết ấy. Chúng đặt lên hàng đầu, chúng ca tụng cái gì mà giai cấp tư sản có thể nhận được hay hình như có thể nhận được. Tất cả những tên xã hội - sô-vanh ngày nay đều là «những người mác-xít» cả — thật đấy không phải đùa đâu! Và bọn học giả tư sản Đức, mới hôm qua đây còn chuyên môn tiêu diệt chủ nghĩa Mác, thì nay lại càng thường nói nhiều đến một ông Mác «dân tộc Đức», làm như thể Mác đã giáo dục những hội công nhân được tổ chức rất tài tình kia là cốt để tiến hành một cuộc chiến tranh ăn cướp!

Trước tình trạng ấy, trước việc truyền bá rộng rãi lạ kỳ những điều xuyên tạc chủ nghĩa Mác, thì nhiệm vụ của chúng ta trước hết là phải *khôi phục* học thuyết chân chính của Mác về Nhà nước. Muốn thế, cần phải trích cả một loạt dẫn chứng dài trong chính ngay những tác phẩm của Mác và Ăng-ghen. Chắc chắn là những đoạn trích dẫn dài ấy sẽ làm cho bản trình

bày thành nặng nề và không đại chúng chút nào cả. Nhưng không trích dẫn thì không được. Tất cả những đoạn nào, hay ít nhất tất cả những đoạn có tính chất quyết định bàn về vấn đề Nhà nước trong những tác phẩm của Mác và Ăng-ghen, đều nhất thiết phải trích dẫn cho thật đầy đủ để người đọc có thể tự mình có một ý niệm về toàn bộ quan điểm của những người sáng lập chủ nghĩa xã hội khoa học và về sự phát triển của những quan điểm ấy, và cũng là để chứng minh bằng tài liệu và vạch rõ việc «chủ nghĩa Cau-xki» hiện đang giữ địa vị thống trị, đã xuyên tạc những quan điểm ấy như thế nào.

Chúng ta hãy bắt đầu bằng tác phẩm phổ biến nhất của F. Ăng-ghen: «Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của Nhà nước»[142], đã xuất bản lần thứ sáu ở Stut-ga ngay từ năm 1894. Chúng tôi phải dịch những đoạn trích dẫn theo nguyên văn tiếng Đức, vì các bản dịch ra tiếng Nga, tuy rất nhiều, nhưng thường thường hoặc là không đầy đủ, hoặc là rất tồi.

Tổng kết sự phân tích lịch sử của mình, Ăng-ghen nói:

«Nhà nước hoàn toàn không phải là một quyền lực từ bên ngoài ấn vào xã hội. Nhà nước cũng không phải là cái «hiện thực của quan niệm đạo đức», là «hình ảnh và hiện thực của lý tính» như Hê-ghen khẳng định. Nhà nước chính là sản phẩm của xã hội đã phát triển tới một giai đoạn nhất định; nó là bằng chứng tỏ ra rằng xã hội đó bị lâm vào một sự mâu thuẫn với bản thân nó mà không sao giải quyết được, rằng xã hội đó đã bị phân chia thành những phe đối kháng không thể điều hòa, mà xã hội đó bất lực không trừ bỏ được. Nhưng muốn cho những đối kháng đó, những giai cấp có quyền lợi kinh tế đối lập nhau đó, không đi đến chỗ tiêu diệt lẫn nhau, và tiêu diệt luôn cả xã hội, trong một cuộc đấu tranh vô ích, thì cần phải có một lực lượng tựa hồ như đứng trên xã hội, có nhiệm vụ làm dịu sự xung đột và giữ cho sự xung đột đó nằm trong vòng «trật tự». Lực lượng đó, cái lực lượng nảy sinh ra từ xã hội, nhưng lại tự đặt mình lên trên xã hội và ngày càng thoát ly xã hội, chính là Nhà nước» (tr. 177—178, bản tiếng Đức, xuất bản lần thứ sáu).

Trên đây, tư tưởng cơ bản của chủ nghĩa Mác về vai trò lịch sử và ý nghĩa của Nhà nước đã được diễn đạt một cách hết sức rõ ràng. Nhà nước là sản phẩm và biểu hiện của *tính chất không thể điều hòa được* của những mâu thuẫn giai cấp. Bất cứ ở đâu, hễ lúc nào và chừng nào mà, về mặt khách quan, những mâu thuẫn giai cấp *không thể* điều hòa được, thì Nhà nước

xuất hiện. Và ngược lại: sự tồn tại của Nhà nước chứng tỏ rằng những mâu thuẫn giai cấp là không thể điều hòa được.

Chính từ cái điểm căn bản và trọng yếu này mà bắt đầu sự xuyên tạc chủ nghĩa Mác, sự xuyên tạc theo hai con đường chủ yếu.

Một mặt, các nhà tư tưởng tư sản, và nhất là các nhà tư tưởng tiểu tư sản, trước áp lực của những sự thật lịch sử không thể chối cãi được, đã buộc phải thừa nhận rằng chỉ ở đâu có những mâu thuẫn giai cấp và có đấu tranh giai cấp mới có Nhà nước, nhưng chúng lại «sửa chữa» Mác làm cho Nhà nước thành ra một cơ quan *điều hòa* giai cấp. Theo Mác, nếu có thể điều hòa được giai cấp thì Nhà nước không thể xuất hiện và cũng không thể đứng vững được. Theo bọn giáo sư và bọn chính luận tiểu tư sản và phi-li-xtanh — thường dẫn Mác và dẫn rất nhiều! — thì vai trò của Nhà nước lại chính là điều hòa giai cấp. Theo Mác, Nhà nước là một cơ quan *thống trị* giai cấp, là một cơ quan của một giai cấp này dùng để *áp bức* một giai cấp khác; đó là sự thiết lập «trật tự» nhằm hợp pháp hóa và củng cố sự áp bức kia bằng cách làm dịu xung đột giai cấp. Theo ý kiến của bọn chính khách tiểu tư sản, thì trật tự, lại chính là sự điều hòa giai cấp, chứ không phải là sự áp bức của một giai cấp này đối với một giai cấp khác; làm dịu xung đột tức là điều hòa, chứ không phải là tước những công cụ và thủ đoạn đấu tranh của giai cấp bị áp bức dùng để lật đổ giai cấp áp bức.

Chẳng hạn, trong cách mạng 1917, khi vấn đề vai trò và ý nghĩa của Nhà nước được đặt ra một cách đầy đủ, một cách thực tiễn, như một vấn đề hành động tức thời, và hơn nữa hành động quần chúng, thì hết thảy bọn xã hội - cách mạng và men-sê-vích đều hoàn toàn rơi tuột ngay vào lý luận tiểu tư sản cho rằng «Nhà nước» «điều hòa» giai cấp. Vô số nghị quyết và bài báo của bọn chính khách thuộc hai đảng ấy đều nhiễm đầy cái lý luận «điều hòa» tiểu tư sản và phi-li-xtanh ấy. Còn nói rằng Nhà nước là cơ quan thống trị của một giai cấp nhất định, giai cấp này *không thể* nào điều hòa được với đối phương (với giai cấp chống lại nó), thì bọn dân chủ tiểu tư sản không bao giờ có thể hiểu được. Thái độ của bọn xã hội - cách mạng và bọn men-sê-vích nước ta đối với Nhà nước là một trong những chứng cớ rõ ràng nhất tỏ ra rằng họ tuyệt nhiên không phải là những người xã hội chủ nghĩa (điều mà chúng ta, những người bôn-sê-vích, vẫn luôn luôn chứng minh), mà là những người dân chủ tiểu tư sản có một luận điệu suông giả danh xã hội chủ nghĩa.

Mặt khác, sự xuyên tạc chủ nghĩa Mác «theo kiểu Cau-xki» còn tinh vi hơn nhiều. «Về mặt lý luận», họ không chối cãi Nhà nước là một cơ quan thống trị giai cấp, cũng không chối cãi mâu thuẫn giai cấp là không thể điều

hòa được. Nhưng họ bỏ qua hoặc họ xóa nhòa mất điều dưới đây: nếu Nhà nước là một sản phẩm của những mâu thuẫn giai cấp không thể điều hòa được, nếu Nhà nước là một lực lượng đặt lên *trên* xã hội và «*ngày càng tự thoát ly* xã hội» thì rõ ràng là việc giải phóng giai cấp bị áp bức không những không thể thực hiện được nếu không tiến hành một cuộc cách mạng bạo lực, *mà cũng* không thể thực hiện được *nếu không thủ tiêu* bộ máy chính quyền Nhà nước, do giai cấp thống trị dựng nên, bộ máy thể hiện tính «thoát ly» nói trên. Kết luận ấy, tự nó đã rõ ràng về mặt lý luận rồi, Mác đã rút nó ra một cách hoàn toàn chính xác, như chúng ta sẽ thấy sau đây, — trên cơ sở phân tích một cách cụ thể về mặt lịch sử những nhiệm vụ của cách mạng. Và chính kết luận ấy, Cau-xki — chúng tôi sẽ nói tỉ mỉ về điểm này trong đoạn sau — đã ... «quên khuấy mất» và xuyên tạc đi.

2. NHỮNG ĐỘI VÕ TRANG ĐẶC BIỆT, NHÀ TÙ, V.V...

Ăng-ghen nói tiếp:

«...Đem so với tổ chức thị tộc (hoặc tông tộc)[143] trước kia thì đặc trưng thứ nhất của Nhà nước là đã căn cứ theo khu vực mà phân chia dân cư do nó thống trị...»

Cách phân chia ấy, chúng ta thấy tựa hồ như là «tự nhiên», nhưng nó đã đòi hỏi một cuộc đấu tranh lâu dài chống cách tổ chức cũ căn cứ theo từng tông tộc hay thị tộc.

«...Đặc trưng thứ hai của Nhà nước là việc kiến lập một quyền lực xã hội không còn trực tiếp là dân cư tự tổ chức thành lực lượng vũ trang nữa. Quyền lực xã hội đặc biệt ấy là cần thiết, vì từ khi xã hội chia thành giai cấp thì không thể có được một tổ chức vũ trang tự lập của dân cư nữa... Quyền lực xã hội ấy, trong tất cả mọi Nhà nước đều có. Nó không những chỉ gồm những người có vũ trang, mà còn gồm cả những thứ công cụ vật chất kèm theo, những nhà tù và đủ thứ những cơ quan có quyền cưỡng bức mà xã hội thị tộc không hề biết đến...»

Ăng-ghen giải thích thêm khái niệm về cái «lực lượng» gọi là Nhà nước ấy, quyền lực từ xã hội nảy sinh, nhưng lại tự đặt mình lên trên xã hội và ngày càng thoát ly xã hội. Lực lượng ấy chủ yếu là gì? Là những đội vũ trang đặc biệt, trong tay có những nhà tù và những thứ khác.

Chúng ta có quyền nói là những đội vũ trang đặc biệt, vì quyền lực xã

hội đặc trưng cho bất cứ Nhà nước nào cũng đều «không còn trực tiếp» là dân cư vũ trang, là một «tổ chức vũ trang tự lập của dân cư» nữa.

Cũng như tất cả những nhà tư tưởng cách mạng vĩ đại, Ăng-ghen cố làm cho những công nhân đã giác ngộ chú ý đến chính ngay cái mà quan niệm phi-li-xtanh chiếm địa vị thống trị cho là không đáng chú ý nhất, thông thường nhất và đã được những thiên kiến không những cố chấp mà có thể nói là cứng đờ công nhận là thiêng liêng. Quân đội thường trực và cảnh sát là những công cụ vũ lực chủ yếu của quyền lực Nhà nước. Nhưng có thể nào khác thế được không?

Đối với tuyệt đại đa số người Âu cuối thế kỷ XIX, mà Ăng-ghen đã nhắn nhủ, những người chưa hề trải qua, cũng như chưa hề quan sát kỹ một cuộc cách mạng lớn nào, thì không thể khác thế được. Họ hoàn toàn không hiểu thế nào là một «tổ chức vũ trang tự lập của dân cư». Hỏi tại sao lại nảy ra sự cần thiết phải có những đội vũ trang đặc biệt (cảnh sát, quân đội thường trực), đặt lên trên xã hội, thoát ly xã hội, thì bọn phi-li-xtanh ở các nước Tây Âu và ở Nga đều có xu hướng đáp lại bằng vài câu mượn của Xpen-xe hay của Mi-khai-lốp-xki nói rằng đó là do đời sống xã hội ngày càng phức tạp hóa, chức năng phân hóa, v.v...

Lời nói ấy xem ra có vẻ «khoa học»; nó có tài ru ngủ người phàm tục, bằng cách xóa nhòa sự thật chủ yếu và căn bản là: xã hội phân chia thành những giai cấp đối địch không thể điều hòa được.

Nếu như không có sự phân chia ấy thì một «tổ chức vũ trang tự lập của dân cư» vẫn có thể có được, nhưng nó sẽ khác tổ chức cổ sơ của một đoàn vượn vũ trang bằng gậy, hoặc của một đoàn người nguyên thủy, hoặc của những người họp thành thị tộc, ở chỗ là nó phức tạp, kỹ thuật của nó cao, v.v...

Tổ chức ấy không thể có được, là vì xã hội văn minh đã chia thành giai cấp đối địch, và hơn nữa, đối địch không thể điều hòa được; vũ trang «tự lập» của những giai cấp ấy sẽ dẫn tới một cuộc xung đột vũ trang giữa họ với nhau. Nhà nước hình thành, Nhà nước tự tạo ra cho mình một lực lượng đặc biệt, tức là những đội vũ trang đặc biệt, và mỗi cuộc cách mạng, khi phá hủy bộ máy Nhà nước, lại chỉ cho ta thấy hết sức rõ ràng cuộc đấu tranh giai cấp không bị che lấp, cho ta thấy rằng giai cấp thống trị cố dựng lại như thế nào những đội vũ trang đặc biệt phục vụ *nó*, và giai cấp bị áp bức cố tạo ra như thế nào một tổ chức mới, cùng một loại như thế, có thể phục vụ những người bị bóc lột, chứ không phục vụ bọn bóc lột.

Trong đoạn trích dẫn ở trên, Ăng-ghen đứng về mặt lý luận để nêu lên vấn đề mà mọi cuộc cách mạng lớn đều đặt ra cho chúng ta về mặt thực tiễn,

một cách rõ ràng, và hơn nữa theo quy mô của một hành động quần chúng, đó là vấn đề tương quan giữa những đội vũ trang «đặc biệt» và «tổ chức vũ trang tự lập của dân cư». Chúng ta sẽ thấy vấn đề ấy được kinh nghiệm các cuộc cách mạng châu Âu và Nga minh họa cụ thể như thế nào.

Nhưng, hãy trở lại với đoạn trình bày của Ăng-ghen.

Ăng-ghen nêu ra rằng đôi khi, trong một số vùng ở Bắc Mỹ chẳng hạn, quyền lực xã hội ấy non yếu (đây là nói về một ngoại lệ rất hiếm trong xã hội tư bản chủ nghĩa và những vùng ở Bắc Mỹ trong thời kỳ tiền đế quốc chủ nghĩa, khi người di dân tự do chiếm đa số), nhưng, nói chung, thì quyền lực xã hội ấy mạnh thêm:

> «...Quyền lực xã hội càng được tăng cường khi những mâu thuẫn giai cấp ở trong nước càng trầm trọng, khi những nước lân cận càng lớn thêm và càng đông dân cư thêm. Hãy xem châu Âu của chúng ta ngày nay chẳng hạn, ở đấy cuộc đấu tranh giai cấp và cuộc chạy đua xâm lược đã làm cho quyền lực xã hội lớn lên đến mức đe dọa nuốt luôn toàn thể xã hội và thậm chí cả quốc gia nữa...».

Những dòng trên đây, muộn lắm, là viết vào khoảng đầu những năm 90 thế kỷ trước đây. Bài tựa cuối cùng của Ăng-ghen đề ngày 16 tháng sáu 1891. Lúc bấy giờ, sự chuyển biến sang chủ nghĩa đế quốc — sự thống trị tuyệt đối của các tơ-rớt, quyền lực vô hạn của các ngân hàng lớn, chính sách thực dân đại quy mô, v.v... — chỉ mới bắt đầu ở Pháp, còn ở Bắc Mỹ, ở Đức thì chỉ mới thoáng thấy mà thôi. Từ đó, cuộc «chạy đua xâm lược» đã tiến một bước khổng lồ, nhất là đầu những năm 10 thế kỷ XX, lúc mà trái đất hoàn toàn bị phân chia giữa bọn «xâm lược kình địch», nghĩa là giữa những đại cường quốc ăn cướp. Từ đó, lục quân và hải quân đã tăng lên vô hạn, và cuộc chiến tranh ăn cướp 1914—1917 để quyết định quyền thống trị thế giới là của Anh hoặc của Đức, cuộc chiến tranh để chia của ăn cướp ấy đã đưa việc một chính quyền Nhà nước tham tàn có «nuốt» hết mọi lực lượng của xã hội đến chỗ gần xảy ra tai họa hoàn toàn.

Ngay từ 1891, Ăng-ghen đã chỉ ra rằng cuộc «chạy đua xâm lược» là một trong những đặc điểm chủ yếu của chính sách đối ngoại của các cường quốc lớn, thế mà hồi 1914—1917, giữa lúc cuộc chạy đua ấy đã trở nên trầm trọng phi thường và đã gây ra cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thì bọn vô liêm sỉ xã hội - sô-vanh vẫn che đậy việc bảo vệ quyền lợi ăn cướp của giai cấp tư sản «của mình» bằng những câu «bảo vệ tổ quốc», «bảo vệ nền cộng hòa và cách mạng», v.v..!

3. NHÀ NƯỚC LÀ CÔNG CỤ BÓC LỘT GIAI CẤP BỊ ÁP BỨC

Muốn đài thọ một quyền lực xã hội đặc biệt đặt lên trên xã hội, thì phải có thuế và quốc trái.

Ăng-ghen viết:

«...Nắm được quyền lực xã hội và quyền thu thuế, bọn quan lại, với tư cách là cơ quan của xã hội, được đặt lên *trên* xã hội. Lòng tôn kính tự do và tự nguyện vốn có trước kia đối với các cơ quan của xã hội thị tộc (tông tộc), nếu ngay như ngày nay bọn quan lại đó có gây lại được, thì đối với họ cũng không đủ nữa...» Họ lập ra những luật đặc biệt để bảo đảm tính thần thánh và bất khả xâm phạm của quan lại. Một «cảnh sát xoàng nhất» cũng có nhiều «uy quyền» hơn một đại biểu thị tộc; nhưng đứng về mặt được «lòng tôn kính tự nguyện, không cưỡng ép» mà nói, thì viên chỉ huy quân sự lớn nhất trong xã hội văn minh lại thua xa một người cầm đầu thị tộc.

Vấn đề địa vị đặc quyền của bọn quan lại với tư cách là cơ quan chính quyền Nhà nước, đã được đặt ra ở đây. Điểm căn bản là xem cái gì đặt bọn đó *lên trên* xã hội. Chúng ta sẽ thấy vấn đề lý luận này trong thực tiễn đã được Công xã Pa-ri giải quyết như thế nào năm 1871, và đã bị Cau-xki xóa nhòa đi một cách phản động như thế nào năm 1912.

«...Vì Nhà nước đã phát sinh từ sự tất yếu phải khống chế những đối kháng giai cấp; và đồng thời vì nó phát sinh ra giữa sự xung đột của các giai cấp ấy, nên theo lệ thường nó là Nhà nước của giai cấp mạnh nhất, của giai cấp thống trị về mặt kinh tế, và giai cấp này, nhờ có Nhà nước, mà cũng trở nên giai cấp thống trị cả về mặt chính trị nữa, và do đó, lại có thêm những phương tiện mới để trấn áp và bóc lột giai cấp bị áp bức...» Chẳng những Nhà nước thời cổ và Nhà nước phong kiến là những cơ quan bóc lột nô lệ và nông nô, mà cả đến «Nhà nước đại nghị hiện đại cũng là một công cụ mà tư bản dùng để bóc lột lao động làm thuê. Tuy vậy, cũng có những trường hợp ngoại lệ, tức là có những thời kỳ mà những giai cấp đấu tranh với nhau đạt tới chỗ lực lượng ngang nhau, thì chính quyền Nhà nước, trong một thời gian, có thể có một vị trí độc lập nào đó đối với cả hai giai cấp ấy và giữ vai trò dường như là trọng tài...» Chế độ quân chủ chuyên chế của thế kỷ XVII và XVIII, chế độ Bô-na-pac-to[144] của Đế chế thứ nhất và thứ hai ở Pháp, chế độ Bi-xmac ở Đức, là như thế.

Chúng ta sẽ nói thêm, đó cũng là trường hợp chính phủ Kê-ren-xki ở nước Nga cộng hòa, sau khi chính phủ ấy đã chuyển sang đàn áp giai cấp vô sản cách mạng, trong lúc mà các Xô-viết, vì sự lãnh đạo của phái dân chủ tiểu tư sản mà *đã* trở nên bất lực, còn giai cấp tư sản thì *chưa* đủ mạnh để giải tán ngay các Xô-viết ấy đi được.

> Trong nước cộng hòa dân chủ, — Ăng-ghen viết tiếp — «của cải phát huy quyền lực của nó một cách gián tiếp, nhưng càng chắc chắn hơn», tức là: thứ nhất, bằng cách «trực tiếp mua chuộc các viên chức» (ở Mỹ); thứ hai, bằng «sự liên minh giữa chính phủ và sở giao dịch» (ở Pháp và Mỹ).

Hiện nay, ở bất cứ nước cộng hòa dân chủ nào, chủ nghĩa đế quốc và sự thống trị của ngân hàng cũng «phát triển» cả hai phương pháp nói trên nhằm bảo vệ và thực hiện quyền lực vô hạn của của cải, biến hai phương pháp ấy thành một nghệ thuật hiếm có. Ví dụ, nếu ngay từ những tháng đầu của nước Cộng hòa dân chủ Nga, có thể nói trong thời kỳ trăng mật của cuộc hôn nhân giữa những người «xã hội chủ nghĩa» xã hội - cách mạng và men-sê-vích với giai cấp tư sản trong chính phủ liên hiệp, ông Pan-tsin-xki đã phá hoại tất cả những biện pháp nhằm kiềm chế bọn tư bản và ngăn chặn không cho chúng ăn cắp công quỹ trong việc cung cấp quân nhu, và nếu về sau ông Pan-tsin-xki ra khỏi nội các (dĩ nhiên là có một Pan-tsin-xki khác giống hệt lên thay) lại được bọn tư bản «ban» cho một chức vị ngồi không mỗi năm được lĩnh 12 vạn rúp, thì hỏi đó là cái gì? Mua chuộc trực tiếp hay gián tiếp? Liên minh giữa chính phủ với các xanh-đi-ca tư bản chủ nghĩa hay «chỉ» là quan hệ bạn bè? Vai trò của bọn Tsec-nôp và bọn Txê-rê-tê-li, bọn Ap-cơ-xen-ti-ep và bọn Xcô-bê-lep là thế nào? Là đồng minh «trực tiếp» hay chỉ là đồng minh gián tiếp của bọn triệu phú ăn cắp công quỹ?

Quyền lực vô hạn của «của cải» trong chế độ cộng hòa dân chủ sở dĩ *chắc chắn hơn*, là vì nó không lệ thuộc vào những khuyết điểm riêng lẻ của bộ máy chính trị, vào cái vỏ chính trị xấu của chủ nghĩa tư bản. Chế độ cộng hòa dân chủ là hình thức chính trị tốt nhất của chủ nghĩa tư bản; cho nên sau khi nắm được cái hình thức ấy (thông qua bè lũ Pan-tsin-xki, Tsec-nôp, Txê-rê-tê-li và đồng bọn), thì tư bản xây dựng quyền lực của mình một cách vững vàng và chắc chắn đến nỗi *không một* sự thay đổi nhân viên, hay cơ quan, hay chính đảng *nào* trong nước cộng hòa dân chủ tư sản, có thể làm lung lay được quyền lực ấy.

Cũng cần phải vạch thêm rằng Ăng-ghen nói một cách rất khẳng định

khi ông gọi cả quyền đầu phiếu phổ thông là công cụ thống trị của giai cấp tư sản. Rõ ràng là ông đã chú ý đến kinh nghiệm lâu ngày của đảng xã hội - dân chủ Đức, khi ông nói quyền đầu phiếu phổ thông là:

«...một chỉ tiêu đo sự thành thục của giai cấp công nhân. Trong Nhà nước hiện nay thì nó không thể là cái gì hơn thế được và sẽ không bao giờ là cái gì hơn thế được».

Phái dân chủ tiểu tư sản, như bọn xã hội - cách mạng và bọn men-sê-vích ở nước ta, và cả cái đám anh em sinh đôi của chúng, tức là tất cả bọn xã hội - sô-vanh và bọn cơ hội chủ nghĩa Tây Âu, chính lại mong đợi ở đầu phiếu phổ thông một cái gì «hơn thế» nữa. Chính họ có tư tưởng sai lầm và nhồi cho nhân dân tư tưởng sai lầm cho rằng đầu phiếu phổ thông «trong Nhà nước *hiện nay*» thực tế có thể thể hiện được ý muốn của đại đa số nhân dân lao động và có thể đảm bảo thực hiện ý muốn ấy.

Ở đây, chúng tôi chỉ có thể vạch ra ý kiến sai lầm đó, đồng thời chỉ nêu lên rằng lời tuyên bố tuyệt đối rõ ràng, chính xác và cụ thể của Ăng-ghen luôn luôn bị sự tuyên truyền và cổ động của các đảng xã hội chủ nghĩa «chính thức» (nghĩa là cơ hội chủ nghĩa) xuyên tạc đi. Đoạn trình bày tiếp của chúng tôi về những kiến giải của Mác và Ăng-ghen về Nhà nước «*hiện nay*» sẽ giải thích kỹ toàn bộ tính chất lừa dối của cái quan niệm mà Ăng-ghen gạt bỏ ở đây.

Ăng-ghen, trong tác phẩm phổ thông nhất của mình, đã tóm tắt toàn bộ quan niệm của mình như sau:

«Như vậy, trước đây không phải lúc nào cũng đã có Nhà nước. Đã từng có những xã hội không cần đến Nhà nước và tuyệt không có một ý niệm gì về Nhà nước và về quyền lực Nhà nước cả. Khi kinh tế phát triển đến một trình độ nào đó, tất nhiên gắn liền với tình trạng xã hội phân chia thành giai cấp, thì sự phân chia ấy khiến cho Nhà nước trở thành một tất yếu. Hiện nay, chúng ta đương tiến nhanh đến một trình độ phát triển sản xuất khiến cho sự tồn tại của các giai cấp ấy chẳng những không còn là một tất yếu nữa, mà lại trực tiếp trở ngại cho sản xuất. Những giai cấp ấy nhất định sẽ mất đi, cũng như ngày trước chúng nhất định phải xuất hiện. Giai cấp mất đi, thì Nhà nước nhất định phải mất theo. Một xã hội tổ chức lại sản xuất trên cơ sở liên hợp tự do và bình đẳng giữa những người sản xuất, sẽ xếp tất cả bộ máy Nhà nước vào chỗ hợp với nó lúc ấy: vào viện bảo tàng vật cổ, bên cạnh cái xa quay sợi và chiếc búa bằng đồng».

Đoạn văn này ít thấy trích dẫn trong sách báo tuyên truyền và cổ động của phái xã hội - dân chủ hiện nay. Có chăng thì thường thường hình như

cũng chỉ trích dẫn để sùng bái một thần tượng, nghĩa là để chính thức tỏ ý tôn kính Ăng-ghen, chứ tuyệt nhiên không cố gắng suy nghĩ gì về ý nghĩa rộng lớn và sâu sắc của cách mạng bao hàm trong việc «xếp tất cả bộ máy Nhà nước vào viện bảo tàng vật cổ». Thậm chí thường thường người ta cũng chẳng hiểu cái mà Ăng-ghen gọi là bộ máy Nhà nước là cái gì nữa.

4. NHÀ NƯỚC «TIÊU VONG» VÀ CÁCH MẠNG BẠO LỰC

Những lời nói của Ăng-ghen về sự «tiêu vong» của Nhà nước rất là nổi tiếng và thường được trích dẫn luôn. Những lời nói đó làm nổi bật thật rõ chính ngay bản chất của sự xuyên tạc thường ngày chủ nghĩa Mác hòng biến nó thành chủ nghĩa cơ hội, nên chúng ta cần phải bàn tỉ mỉ về những lời nói ấy. Sau đây, xin trích trọn cả đoạn văn có những lời nói trên:

«Giai cấp vô sản giành lấy chính quyền Nhà nước và trước hết biến những tư liệu sản xuất thành tài sản của Nhà nước. Nhưng làm như thế là nó tự thủ tiêu luôn mình với tư cách là giai cấp vô sản, thủ tiêu luôn tất cả những khác biệt giai cấp và đối kháng giai cấp, và đồng thời thủ tiêu cả Nhà nước với tư cách là Nhà nước. Xã hội trước kia, cũng như xã hội ngày nay, phát triển trong những đối kháng giai cấp nên cần có Nhà nước, nghĩa là một tổ chức của giai cấp bóc lột để duy trì những điều kiện bên ngoài của nền sản xuất của nó, đặc biệt là để dùng võ lực mà duy trì giai cấp bị bóc lột trong những điều kiện áp bức do phương thức sản xuất lúc đó quyết định (chế độ nô lệ, chế độ nông nô, chế độ lao động làm thuê). Nhà nước đã từng là đại biểu chính thức của toàn thể xã hội, là sự tổng hợp xã hội thành một tổ chức hữu hình, nhưng Nhà nước là như vậy, chỉ bởi vì nó là Nhà nước của cái giai cấp đang một mình đại biểu cho toàn thể xã hội trong thời đại của nó, như: Nhà nước của những công dân — chủ nô trong thời thượng cổ; Nhà nước của quý tộc phong kiến trong thời trung cổ; Nhà nước của giai cấp tư sản trong thời chúng ta. Nhưng đến khi Nhà nước thực sự trở thành đại biểu của toàn xã hội rồi, thì tự nhiên nó lại hóa ra thừa. Một khi không còn giai cấp xã hội nào cần phải giữ trong vòng áp bức nữa; một khi đồng thời với việc thủ tiêu sự thống trị giai cấp và sự đấu tranh sinh tồn cá nhân, — sự đấu tranh do tình trạng sản xuất vô chính phủ hiện nay gây ra, — cũng được thủ tiêu luôn cả những xung đột và những quá lạm do cuộc đấu tranh đó sinh ra, thì khi đó không còn gì để trấn áp nữa, không cần phải có một lực lượng trấn áp đặc biệt, là Nhà nước nữa.

Hành vi đầu tiên làm cho Nhà nước thực sự tự xác định là đại biểu của toàn thể xã hội, — nhân danh xã hội mà nắm lấy tư liệu sản xuất — thì cũng là hành vi độc lập cuối cùng của nó, với tư cách là Nhà nước. Việc chính quyền Nhà nước can thiệp vào các quan hệ xã hội trở thành vô dụng trên hết địa hạt này đến địa hạt khác, và lúc đó thì tự nhiên sự can thiệp đó sẽ mất dần đi. Thay vào việc cai trị người, sẽ là việc quản lý vật và việc chỉ đạo quá trình sản xuất. Nhà nước không bị «xóa bỏ», mà *tự tiêu vong đi*. Chính phải đứng trên quan điểm ấy để đánh giá câu: «Nhà nước nhân dân tự do», câu này tạm dùng để cổ động thì còn có thể được, nhưng xét cho cùng thì không có căn cứ khoa học. Cũng phải đứng trên quan điểm ấy, để đánh giá yêu cầu của những kẻ gọi là vô chính phủ chủ nghĩa, đòi phải xóa bỏ ngay Nhà nước trong khoảng hai mươi bốn tiếng đồng hồ» («Chống Đuy-rinh». «Ông Êp-ghê-ni Đuy-rinh đảo lộn khoa học», tr. 301—303, bản tiếng Đức, xuất bản lần thứ 3).

Có thể nói mà không sợ sai lầm rằng: trong cả đoạn nghị luận rất phong phú về tư tưởng này của Ăng-ghen, các đảng xã hội chủ nghĩa hiện nay chỉ giữ lại, coi là di sản thực sự quý báu của tư tưởng xã hội chủ nghĩa mỗi một cái công thức Nhà nước «tiêu vong», mà theo Mác, nó trái hẳn với thuyết «xóa bỏ» Nhà nước của chủ nghĩa vô chính phủ. Cắt xén chủ nghĩa Mác như vậy, tức là biến nó thành chủ nghĩa cơ hội: bởi vì «giải thích» như vậy thì chỉ còn lại cái quan niệm mơ hồ về một sự thay đổi chậm chạp, đều đều, tuần tự, không có đột biến, không có bão táp, không có cách mạng. Theo quan niệm thông thường, rất phổ biến, rất đại chúng hóa, nếu có thể nói như thế, — thì sự «tiêu vong» của Nhà nước chắc chắn có nghĩa là xóa mờ cách mạng, nếu không phải là phủ nhận cách mạng.

Nhưng «giải thích» như vậy là xuyên tạc chủ nghĩa Mác một cách thô bỉ nhất, chỉ có lợi cho riêng giai cấp tư sản, và căn nguyên lý luận sinh ra sự xuyên tạc đó là việc quên mất những hoàn cảnh và lý do hết sức quan trọng đã nêu ra chẳng hạn trong đoạn nghị luận «tổng kết» của Ăng-ghen mà chúng tôi đã trích dẫn nguyên văn trên kia.

Thứ nhất. Ngay khi mở đầu đoạn nghị luận, Ăng-ghen đã nói rằng trong khi giành được chính quyền Nhà nước thì giai cấp vô sản «do đó mà thủ tiêu luôn cả Nhà nước với tư cách là Nhà nước». Người ta «không quen» suy nghĩ xem như thế nghĩa là gì. Thường thì hoặc giả người ta hoàn toàn không biết gì đến ý nghĩa của điều đó; hoặc giả người ta xem đó là một «nhược điểm Hê-ghen chủ nghĩa» của Ăng-ghen. Thật ra thì mấy chữ đó tóm tắt sơ lược kinh nghiệm của một trong những cuộc cách mạng vô sản

vĩ đại nhất, tức là kinh nghiệm Công xã Pa-ri năm 1871 mà sau này đến đoạn cần bàn tới chúng tôi sẽ nói tường tận hơn. Ở đây, Ăng-ghen nói cách mạng vô sản «thủ tiêu» Nhà nước của *giai cấp tư sản,* còn nói về sự tiêu vong thì nhằm vào tàn dư của Nhà nước *vô sản, sau* cách mạng xã hội chủ nghĩa. Theo Ăng-ghen thì Nhà nước tư sản không tự «tiêu vong»; nó bị giai cấp vô sản «*thủ tiêu*» trong cách mạng. Tiêu vong sau cuộc cách mạng ấy, là Nhà nước vô sản hay nói một cách khác là nửa - Nhà nước.

Thứ hai. Nhà nước là một «lực lượng đặc biệt để trấn áp». Định nghĩa tài tình và cực kỳ sâu sắc ấy của Ăng-ghen được nêu ra ở đây hết sức rõ. Qua định nghĩa đó thì rõ ràng là «lực lượng đặc biệt để trấn áp» ấy của giai cấp tư sản đối với giai cấp vô sản, của một nhóm người giàu có đối với hàng triệu người lao động, phải được thay thế bằng «một lực lượng đặc biệt để trấn áp» của giai cấp vô sản đối với giai cấp tư sản (chuyên chính vô sản). «Thủ tiêu Nhà nước với tư cách là Nhà nước» chính là ở chỗ đó. «Hành vi» nhân danh xã hội mà nắm lấy tư liệu sản xuất cũng là ở chỗ đó. Lẽ cố nhiên là sự thay *như vậy* một «lực lượng đặc biệt» (lực lượng của giai cấp tư sản) bằng một «lực lượng đặc biệt» khác (lực lượng của giai cấp vô sản) tuyệt nhiên không thể thực hiện theo hình thức «tiêu vong» được.

Thứ ba. Khi nói về sự «tiêu vong» ấy — thậm chí Ăng-ghen còn dùng một danh từ nổi bật và có hình ảnh hơn, là sự «mất dần» — thì Ăng-ghen đã đặt nó một cách hoàn toàn rõ ràng và chính xác vào thời kỳ *tiếp liền sau khi* «Nhà nước nhân danh toàn xã hội mà nắm lấy tư liệu sản xuất» tức là *tiếp liền sau* cách mạng xã hội chủ nghĩa. Chúng ta đều biết rằng trong thời kỳ đó, hình thức chính trị của «Nhà nước» là chế độ dân chủ triệt để nhất. Nhưng trong bọn cơ hội chủ nghĩa xuyên tạc chủ nghĩa Mác một cách trơ tráo, không hề có một kẻ nào nghĩ rằng ở đây Ăng-ghen nói đến sự «mất dần» và sự «tiêu vong» của *chế độ dân chủ*. Mới nghe qua, điều đó tựa hồ rất lạ. Nhưng điều đó chỉ «không thể hiểu được» đối với những ai không nghĩ đến sự thật này là: chế độ dân chủ *cũng* là một Nhà nước, do đó, Nhà nước mà mất đi thì chế độ dân chủ cũng mất theo. Chỉ có cách mạng mới có thể «thủ tiêu» được Nhà nước tư sản. Còn Nhà nước nói chung, tức là chế độ dân chủ triệt để nhất, thì chỉ có thể «tự tiêu vong» mà thôi.

Thứ tư. Khi xướng ra nguyên lý trứ danh của mình: «Nhà nước tự tiêu vong», Ăng-ghen liền giải thích cụ thể rằng nguyên lý ấy vừa nhằm chống bọn cơ hội chủ nghĩa, vừa nhằm chống bọn vô chính phủ. Nhưng Ăng-ghen đặt lên hàng đầu cái kết luận nhằm chống bọn cơ hội chủ nghĩa, rút ra từ nguyên lý «Nhà nước tự tiêu vong».

Nhưng ta có thể nói chắc rằng trong số 10.000 người đã đọc hay nghe nói về nguyên lý «Nhà nước tự tiêu vong», thì có đến 9.990 người hoàn toàn không biết hoặc không còn nhớ rằng những kết luận rút ra từ nguyên lý đó, Ăng-ghen *không phải* chỉ dùng để chống bọn vô chính phủ mà thôi. Và trong số mười người còn lại, chắc có đến chín người không biết «Nhà nước nhân dân tự do» là gì và vì sao công kích khẩu hiệu ấy lại là công kích bọn cơ hội chủ nghĩa. Người ta viết lịch sử như vậy đó! Người ta biến dần dần học thuyết cách mạng vĩ đại thành chủ nghĩa phi-li-xtanh đang thịnh hành như thế đây! Kết luận chống bọn vô chính phủ được nhắc đi nhắc lại hàng ngàn lần, bị tầm thường hóa, bị đem nhồi vào đầu óc sau khi giản đơn hóa; nó đã có sức mạnh của một thiên kiến. Còn kết luận chống bọn cơ hội chủ nghĩa, thì người ta lại xóa mờ và «quên khuấy đi»!

«Nhà nước nhân dân tự do» là một yêu sách ghi trong cương lĩnh của những người xã hội - dân chủ Đức trong những năm 70 và đã trở thành một công thức thường dùng đối với họ. Khẩu hiệu đó — khẩu hiệu tuyệt nhiên không có một nội dung chính trị nào, — chỉ là một lối diễn đạt tiểu tư sản và kiểu cách về khái niệm dân chủ. Chừng nào người ta dùng khẩu hiệu ấy để ám chỉ chế độ cộng hòa dân chủ một cách hợp pháp, thì Ăng-ghen đồng ý «tạm thời» «biện hộ» cho nó, nhằm mục đích cổ động. Nhưng đó là một khẩu hiệu cơ hội chủ nghĩa, vì không những nó chỉ nhằm tô điểm cho chế độ dân chủ tư sản; mà nó còn tỏ ra là không hiểu sự phê bình xã hội chủ nghĩa đối với mọi Nhà nước nói chung. Chúng ta ủng hộ chế độ cộng hòa dân chủ vì nó là hình thức Nhà nước tốt nhất cho giai cấp vô sản trong chế độ tư bản chủ nghĩa; nhưng chúng ta không được quên rằng cảnh nô lệ làm thuê là số phận của nhân dân, ngay cả trong nước cộng hòa tư sản dân chủ nhất. Sau nữa, vô luận Nhà nước nào cũng là một «lực lượng đặc biệt để trấn áp» nhằm chống giai cấp bị áp bức. Cho nên, vô luận Nhà nước *nào cũng đều không* tự do, đều *không* có tính chất nhân dân. Điều đó, Mác và Ăng-ghen đã giải thích nhiều lần cho các đồng chí trong Đảng vào những năm 70.

Thứ năm. Chính trong tác phẩm ấy của Ăng-ghen, tác phẩm mà ai cũng nhớ là có một đoạn nghị luận về Nhà nước tự tiêu vong, cũng còn có một đoạn nghị luận nữa về ý nghĩa của cách mạng bạo lực. Dưới ngòi bút của Ăng-ghen, việc đánh giá về phương diện lịch sử vai trò của cách mạng bạo lực đã biến thành việc ca tụng thật sự cách mạng bạo lực. Điều ấy «không một ai còn nhớ cả»; trong các đảng xã hội chủ nghĩa hiện nay, người ta không quen nói đến ý nghĩa của tư tưởng ấy, thậm chí cũng không nghĩ đến nữa; còn trong công tác tuyên truyền và cổ động hàng ngày trong quần chúng,

thì những tư tưởng ấy không được giữ một vai trò nào hết. Thế mà những tư tưởng ấy lại liên hệ mật thiết với tư tưởng Nhà nước «tự tiêu vong» và kết thành một chỉnh thể chặt chẽ với tư tưởng đó.

Sau đây là đoạn nghị luận đó của Ăng-ghen:

«...Về điểm nói rằng bạo lực còn có một tác dụng khác trong lịch sử» (ngoài tác dụng gây tai hại của nó ra) «một tác dụng cách mạng, về điểm mà Mác nói rằng nó còn là bà đỡ cho mọi xã hội cũ đương thai nghén một xã hội mới; là công cụ mà phong trào xã hội dùng để thắng và phá tan những hình thức chính trị cứng đờ và chết — về tất cả điểm ấy, ông Đuy-rinh không hề đả động đến một tí gì cả. Ông chỉ vừa than thở, vừa rên rỉ mà thừa nhận rằng muốn phá hủy chế độ quản lý kinh tế có tính chất bóc lột thì có lẽ phải dùng đến bạo lực — tiếc thay! Vì, theo ông, bạo lực làm cho người dùng nó bại hoại đạo đức. Thế mà ông dám nói như thế trước một cao trào phát triển mạnh mẽ về đạo đức và tư tưởng, mà bất cứ một cuộc cách mạng thắng lợi nào cũng đều có cả! Thế mà ông dám nói như thế ở nước Đức là nơi mà xung đột bạo lực, — mà nhân dân cũng có thể bị bắt buộc phải tiến hành, — ít nhất cũng có cái lợi là trừ bỏ được tinh thần nô lệ mà cái nhục của cuộc chiến tranh Ba mươi năm[145] đã gây ra trong ý thức dân tộc! Thế mà cái tư tưởng thiếu sinh khí, vô vị, yếu đuối ấy của kẻ thầy tu thuyết pháp, lại còn có cái cao vọng là buộc chính đảng cách mạng chưa từng thấy trong lịch sử, phải theo mình!». (tr. 193, bản tiếng Đức, xuất bản lần 3, cuối chương IV, phần thứ hai).

Làm thế nào để có thể điều hòa được trong cùng một học thuyết lời ca tụng cách mạng bạo lực ấy — mà Ăng-ghen tha thiết trình bày với các đảng viên xã hội - dân chủ Đức từ 1878 đến 1894, nghĩa là cho đến lúc chết — với lý luận về Nhà nước «tự tiêu vong»?

Thường thường, người ta điều hòa cái này với cái kia theo lối chiết trung tùy tiện hay theo lối ngụy biện bằng cách trích ra một cách vũ đoán, vô nguyên tắc (hay là theo nguyên tắc làm vừa lòng những kẻ cầm quyền) khi thì luận điểm này khi thì luận điểm nọ; rồi trong 100 lần thì có đến 99 lần — nếu không phải là hơn thế nữa — luận điểm «tiêu vong» được nêu lên hàng đầu. Chủ nghĩa chiết trung thay cho phép biện chứng: đó là điều thông thường nhất, phổ biến nhất trong sách báo chính thức hiện nay của đảng xã hội - dân chủ khi bàn về chủ nghĩa Mác. Sự thay thế ấy, cố nhiên chẳng mới lạ gì: ngay trong lịch sử triết học Hy-lạp cổ điển, chúng ta cũng từng thấy như thế. Trong việc biến chủ nghĩa Mác thành chủ nghĩa cơ hội

thì việc dùng chủ nghĩa chiết trung để xuyên tạc phép biện chứng là dễ đánh lừa quần chúng hơn cả, nó làm cho quần chúng tựa hồ như được thỏa mãn; nó làm ra vẻ xét đến mọi phương diện của quá trình, mọi xu hướng của sự tiến triển, mọi ảnh hưởng mâu thuẫn lẫn nhau, v.v..; nhưng kỳ thực, nó không đưa ra được một ý niệm nào hoàn chỉnh và cách mạng về quá trình phát triển của xã hội.

Thuyết của Mác và Ăng-ghen về tính chất không thể tránh được của một cuộc cách mạng bạo lực là nhằm Nhà nước tư sản mà nói, điều ấy chúng tôi đã nói ở trên và sau này sẽ trình bày chi tiết thêm nữa. Nhà nước tư sản *không thể* nhường chỗ cho Nhà nước vô sản (chuyên chính vô sản) bằng con đường «tự tiêu vong» được, mà theo quy luật chung thì chỉ có thể bằng một cuộc cách mạng bạo lực thôi. Lời Ăng-ghen ca tụng cách mạng bạo lực là hoàn toàn phù hợp với nhiều lời tuyên bố của Mác (chúng ta hãy nhớ lại lời kết luận trong quyển «Sự khốn cùng của triết học» và trong quyển «Tuyên ngôn của Đảng cộng sản» nêu lên một cách tự hào và công khai rằng cách mạng bạo lực là điều không thể tránh được; chúng ta hãy nhớ lại quyển «Phê phán cương lĩnh Gô-ta» viết năm 1875, nghĩa là chừng khoảng ba mươi năm sau, trong đó Mác đã thẳng tay công kích tính chất cơ hội chủ nghĩa của cương lĩnh này[146]). Lời ca tụng ấy của Ăng-ghen tuyệt nhiên không phải là kết quả của sự «mê say», là lời khoa trương trống rỗng hay là mánh khóe bút chiến. Sự cần thiết phải giáo dục một cách có hệ thống cho quần chúng nhận thức được quan điểm *ấy*, — và chính ngay quan điểm ấy về cách mạng bạo lực, là nền móng của *toàn bộ* học thuyết của Mác và Ăng-ghen. Việc những khuynh hướng xã hội - sô-vanh và khuynh hướng Cau-xki hiện chiếm địa vị thống trị, phản bội học thuyết của Mác và Ăng-ghen, việc đó đã biểu hiện đặc biệt rõ rệt ở chỗ những người theo những khuynh hướng này cũng như theo những khuynh hướng kia đều quên mất sự tuyên truyền *ấy*, sự cổ động ấy.

Không có cách mạng bạo lực thì không thể thay Nhà nước tư sản bằng Nhà nước vô sản được. Còn việc thủ tiêu Nhà nước vô sản, nghĩa là việc thủ tiêu Nhà nước nói chung lại chỉ có thể thực hiện được bằng con đường «tự tiêu vong» thôi.

Mác và Ăng-ghen đã phát triển những kiến giải ấy một cách tỉ mỉ và cụ thể trong khi nghiên cứu riêng từng tình thế cách mạng một, trong khi phân tích những bài học rút trong kinh nghiệm của từng cuộc cách mạng một. Giờ đây, chúng ta sẽ xét đến phần đó, hiển nhiên là phần quan trọng nhất, trong học thuyết của Mác và Ăng-ghen.

CHƯƠNG II

NHÀ NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG. KINH NGHIỆM NHỮNG NĂM 1848–1851

1. HÔM TRƯỚC CỦA CUỘC CÁCH MẠNG

Những tác phẩm đầu tiên của chủ nghĩa Mác đã trưởng thành, «Sự khốn cùng của triết học» và «Tuyên ngôn của Đảng cộng sản», là viết ra đúng vào hôm trước cuộc cách mạng 1848. Vì thế cho nên song song với sự trình bày những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác, chúng ta còn thấy hai tác phẩm ấy phản ánh một phần nào, tình hình cách mạng cụ thể thời bấy giờ. Cho nên ngay trước khi trình bày những kết luận mà tác giả những quyển ấy rút trong kinh nghiệm 1848–1851, thì có lẽ hợp lý hơn là chúng ta hãy phân tích những điều hai ông đã nói về Nhà nước.

Mác viết trong «Sự khốn cùng của triết học»:

«...Giai cấp công nhân, trong tiến trình phát triển của mình, sẽ thay thế xã hội tư sản cũ bằng một thể liên hợp hoàn toàn không có giai cấp và đối lập giai cấp, và sẽ không còn có chính quyền như vốn có nữa, vì chính quyền chính là biểu hiện chính thức của đối lập giai cấp trong xã hội tư sản» (tr. 182, tiếng Đức, 1885).

Cũng nên so sánh đoạn văn này, đoạn văn trình bày khái quát về ý niệm Nhà nước mất đi sau khi thủ tiêu giai cấp, với đoạn trình bày trong «Tuyên ngôn của Đảng cộng sản» do Mác và Ăng-ghen viết sau đó vài tháng, nói cho đúng ra là viết vào tháng mười một 1847:

«...Khi phác qua các giai đoạn lớn nhất trong sự phát triển của giai cấp vô sản, chúng tôi đã vạch lại lịch sử của cuộc nội chiến ít nhiều tiềm tàng trong xã hội hiện nay cho đến lúc cuộc nội chiến đó biến thành cách mạng công khai, và đến lúc giai cấp vô sản xây dựng nền thống trị của mình bằng cách dùng bạo lực lật đổ giai cấp tư sản...

...Như chúng ta đã thấy trên kia: giai đoạn thứ nhất của cách mạng công nhân là giai cấp vô sản phải biến thành» (nghĩa đen: nâng lên thành) «giai cấp thống trị, phải giành lấy quyền dân chủ.

Giai cấp vô sản sẽ dùng quyền thống trị chính trị của mình để dần dần đoạt lấy toàn bộ tư bản của giai cấp tư sản, để tập trung mọi công cụ sản xuất vào trong tay Nhà nước, tức là trong tay giai cấp vô sản đã được

tổ chức thành giai cấp thống trị, và để tăng thêm số lượng những lực lượng sản xuất lên hết sức nhanh» (tr. 31, 37, bản tiếng Đức, xuất bản lần thứ VII, 1906).

Ở đây, chúng ta thấy nêu lên một trong những tư tưởng đặc sắc nhất và trọng yếu nhất của chủ nghĩa Mác về vấn đề Nhà nước, đó là tư tưởng «chuyên chính vô sản» (theo danh từ mà Mác và Ăng-ghen vẫn dùng từ sau Công xã Pa-ri), sau nữa ở đây chúng ta cũng tìm thấy một định nghĩa tuyệt hay về Nhà nước, và cũng thuộc vào số «những lời bị bỏ quên» của chủ nghĩa Mác. «*Nhà nước, tức là giai cấp vô sản đã được tổ chức thành giai cấp thống trị*».

Định nghĩa này về Nhà nước chưa bao giờ được giải thích đến trong sách báo tuyên truyền và cổ động lưu hành nhiều nhất của các đảng xã hội - dân chủ chính thức. Hơn nữa: nó đã bị bỏ quên, vì nó tuyệt đối không thể dung hòa với chủ nghĩa cải lương, nó đập thẳng vào những thành kiến cơ hội chủ nghĩa thường thấy và những ảo tưởng tiểu tư sản về «sự tiến triển hòa bình của chế độ dân chủ».

Giai cấp vô sản cần có Nhà nước — tất cả bọn cơ hội chủ nghĩa, bọn xã hội - sô-vanh và bọn Cau-xki đều lặp lại điều đó mà khẳng định rằng học thuyết Mác là như thế, nhưng chúng *«quên»* nói thêm: một là, theo Mác thì giai cấp vô sản chỉ cần có một Nhà nước đang tự tiêu vong, nghĩa là một Nhà nước tổ chức sao cho có thể bắt đầu tiêu vong ngay và không thể nào không tiêu vong được. Hai là, những người lao động cần có «Nhà nước», tức là «giai cấp vô sản đã được tổ chức thành giai cấp thống trị».

Nhà nước là một tổ chức quyền lực đặc biệt là tổ chức bạo lực dùng để trấn áp một giai cấp nào đó. Vậy thì giai cấp vô sản cần phải trấn áp giai cấp nào? Đương nhiên chỉ là giai cấp bóc lột, nghĩa là giai cấp tư sản. Những người lao động cần có Nhà nước là chỉ để trấn áp sự phản kháng của bọn bóc lột; mà lãnh đạo việc trấn áp ấy, thực hành việc trấn áp ấy một cách thực tiễn, thì chỉ có giai cấp vô sản mới có thể làm được, vì nó là giai cấp duy nhất triệt để cách mạng, giai cấp duy nhất có thể đoàn kết tất cả những người lao động và tất cả những người bị bóc lột trong cuộc đấu tranh chống giai cấp tư sản, nhằm hoàn toàn loại bỏ giai cấp đó ra khỏi chính quyền.

Các giai cấp bóc lột cần đến quyền thống trị chính trị để duy trì sự bóc lột, nghĩa là để bảo vệ quyền lợi ích kỷ của một thiểu số rất nhỏ bé, chống lại tuyệt đại đa số nhân dân. Các giai cấp bị bóc lột cần đến quyền thống trị chính trị để thủ tiêu hoàn toàn mọi sự bóc lột, nghĩa là để bảo vệ lợi ích của đại đa số nhân dân chống lại thiểu số rất nhỏ những chủ nô hiện đại, tức là bọn địa chủ và bọn tư bản.

Bọn dân chủ tiểu tư sản, tức là bọn giả danh xã hội chủ nghĩa vẫn lấy mộng tưởng thỏa hiệp giai cấp để thay cho đấu tranh giai cấp, họ hình dung ngay cả việc cải tạo xã hội chủ nghĩa cũng là một thứ mộng tưởng, không phải dưới hình thức lật đổ nền thống trị của giai cấp bóc lột, mà là dưới hình thức số ít êm ái phục tùng số đông đã có ý thức về nhiệm vụ của mình. Thứ không tưởng tiểu tư sản này, — mật thiết gắn liền với sự thừa nhận ý niệm một Nhà nước đứng trên các giai cấp — trong thực tiễn, đã dẫn đến chỗ phản bội lợi ích của những giai cấp cần lao; lịch sử các cuộc cách mạng Pháp 1848 và 1871, chẳng hạn, đã chứng minh điều đó, kinh nghiệm việc các đảng «xã hội chủ nghĩa» tham gia nội các tư sản ở Anh, ở Pháp, ở Ý và ở các nước khác, hồi cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, cũng chứng minh điều đó.

Suốt đời, Mác đã đấu tranh chống chủ nghĩa xã hội tiểu tư sản ấy, thứ chủ nghĩa mà các đảng xã hội - cách mạng và men-sê-vích hiện đã làm sống lại ở Nga. Mác đã phát triển một cách triệt để học thuyết về đấu tranh giai cấp để đi đến học thuyết về chính quyền, học thuyết về Nhà nước.

Chỉ có giai cấp vô sản mới lật đổ được sự thống trị của giai cấp tư sản vì đó là giai cấp riêng biệt được những điều kiện sinh hoạt kinh tế của nó chuẩn bị cho nó tiến hành việc lật đổ ấy, và cung cấp cho nó khả năng và lực lượng để thực hiện việc ấy. Trong khi giai cấp tư sản chia rẽ, phân tán nông dân và mọi tầng lớp tiểu tư sản, thì nó lại tập hợp, thống nhất và tổ chức giai cấp vô sản lại. Do vai trò kinh tế của nó trong nền sản xuất lớn nên giai cấp vô sản là giai cấp duy nhất có thể lãnh đạo *tất cả* quần chúng lao động và bị bóc lột, những quần chúng này thường bị giai cấp tư sản bóc lột, đàn áp và giày xéo không kém gì mà còn tệ hơn giai cấp vô sản, nhưng họ không thể *độc lập* đấu tranh để tự giải phóng được.

Học thuyết đấu tranh giai cấp mà Mác áp dụng vào vấn đề Nhà nước và vấn đề cách mạng xã hội chủ nghĩa, tất nhiên phải đưa đến chỗ thừa nhận *sự thống trị chính trị* của giai cấp vô sản, chuyên chính của giai cấp đó, tức là một chính quyền mà nó không chia xẻ với ai hết, và trực tiếp dựa vào lực lượng vũ trang của quần chúng. Giai cấp tư sản chỉ có thể bị lật đổ, khi nào giai cấp vô sản trở thành *giai cấp thống trị* đủ sức trấn áp sự phản kháng không thể tránh khỏi, quyết liệt của giai cấp tư sản, và đủ sức tổ chức *hết thảy* quần chúng lao động và bị bóc lột để xây dựng một chế độ kinh tế mới.

Giai cấp vô sản cần có chính quyền Nhà nước, cần có tổ chức vũ lực tập trung, cần có tổ chức bạo lực để trấn áp sự phản kháng của bọn bóc lột và *lãnh đạo* quảng đại quần chúng nhân dân — nông dân, tiểu tư sản, nửa vô sản — trong công cuộc «tổ chức» nền kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Chủ nghĩa Mác giáo dục đảng công nhân, là giáo dục một đội tiền phong của giai cấp vô sản đủ sức nắm chính quyền và *dắt dẫn toàn dân tiến lên* chủ nghĩa xã hội, đủ sức lãnh đạo và tổ chức một chế độ mới, đủ sức làm thầy, làm người dẫn đường, làm lãnh tụ của tất cả những người lao động và những người bị bóc lột để giúp họ tổ chức đời sống xã hội của họ, mà không cần đến giai cấp tư sản và chống lại giai cấp tư sản. Trái lại, chủ nghĩa cơ hội, hiện đang thịnh hành, giáo dục đảng công nhân để biến thành một bọn đại biểu lao động được trả lương hậu nhất và thoát ly quần chúng: bọn này «thích ứng» khá giỏi với chế độ tư bản chủ nghĩa, và bán rẻ quyền anh cả của mình để lấy một đĩa đậu, nghĩa là chúng từ bỏ không giữ vai trò lãnh tụ cách mạng của nhân dân trong cuộc đấu tranh chống giai cấp tư sản.

«Nhà nước, tức là giai cấp vô sản đã được tổ chức thành giai cấp thống trị» — lý luận ấy của Mác mật thiết gắn liền với toàn bộ học thuyết của ông về vai trò cách mạng của giai cấp vô sản trong lịch sử. Biểu hiện tối cao của vai trò ấy là chuyên chính vô sản, là sự thống trị chính trị của giai cấp vô sản.

Nhưng nếu giai cấp vô sản cần có Nhà nước làm một tổ chức bạo lực *đặc biệt* để *chống* giai cấp tư sản, thì một vấn đề phải được đặt ra như sau: nếu trước hết không phá hủy, không đập tan bộ máy Nhà nước mà giai cấp tư sản đã tạo ra cho *chính nó*, thì liệu có thể tạo nên được một tổ chức như vậy chăng? Bản «Tuyên ngôn của Đảng cộng sản» đưa ta đến vấn đề ấy, và chính vấn đề ấy là điều mà Mác đã nói đến, khi tổng kết kinh nghiệm cách mạng 1848—1851.

2. TỔNG KẾT MỘT CUỘC CÁCH MẠNG

Khi bàn về Nhà nước, vấn đề mà chúng ta đang nghiên cứu ở đây, thì trong quyển «Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pac-tơ», Mác đã tổng kết cuộc cách mạng 1848—1851 ở đoạn nghị luận sau đây:

«...Nhưng cách mạng thì lại đi cho tới cùng. Nó chỉ mới trải qua cơn thử thách gian khổ thôi. Nó tiến hành công việc của nó một cách có phương pháp. Cho đến ngày 2 tháng chạp 1851» (ngày Lu-i Bô-na-pac-tơ đảo chính) «nó chỉ mới làm được một nửa công tác chuẩn bị của nó thôi, và bây giờ nó đang hoàn thành nốt nửa còn lại. Trước hết nó hoàn bị quyền lực Nghị viện để sau này lại có thể lật đổ quyền lực đó đi. Mục đích ấy một khi đã đạt được, thì cách mạng hoàn bị *quyền*

lực hành chính, khiến quyền lực này biểu hiện ra một cách thuần túy nhất, cô lập quyền lực ấy, biến quyền lực ấy thành đối tượng duy nhất đối lập với mình, *để có thể tập trung chống quyền lực đó tất cả những lực lượng phá hoại*» (chữ ngả của chúng tôi). «Và khi cách mạng đã hoàn thành được nửa thứ hai của công tác chuẩn bị của mình, thì châu Âu sẽ nhảy lên và reo mừng: «Chú chuột già ơi! chú đào khá đấy!»

Quyền lực hành chính đó, — với tổ chức quan liêu và quân sự rộng lớn của nó, với bộ máy Nhà nước phức tạp và giả tạo của nó, tức là một đạo quân viên chức hàng nửa triệu người của nó và một đạo quân khác đông hàng năm mươi vạn binh lính, cái cơ thể ăn bám ghê gớm này trùm lên như một tấm màng mỏng trên mình xã hội Pháp và bịt kín hết tất cả mọi lỗ chân lông — quyền lực đó ra đời trong thời quân chủ chuyên chế, lúc suy tàn của chế độ phong kiến, chế độ mà cái cơ thể ăn bám đó đã giúp cho chóng sụp đổ». Cuộc Cách mạng Pháp lần thứ nhất đã phát triển chế độ tập trung, «nhưng đồng thời cũng phát triển cả quy mô, bộ máy phụ thuộc và số lượng nhân viên của quyền lực chính phủ nữa. Na-pô-lê-ông đã hoàn chỉnh bộ máy Nhà nước đó». Nền quân chủ chính thống và nền quân chủ tháng bảy «chẳng qua chỉ có thêm vào đó một sự phân công rộng lớn hơn...

...Cuối cùng chế độ Cộng hòa hòa nghị, trong khi đấu tranh chống cách mạng, đi đôi với việc tăng cường thủ đoạn đàn áp, tự thấy phải tăng cường phương tiện hành động và tăng cường việc tập trung hơn nữa quyền lực chính phủ. *Tất cả những cuộc đảo lộn đáng lẽ đập tan bộ máy này thì chỉ làm cho nó thêm hoàn bị thôi*» (chữ ngả của chúng tôi). «Các chính đảng lần lượt nối gót nhau đấu tranh giành chính quyền, đều coi việc đoạt lấy tòa lâu đài Nhà nước đồ sộ kia là chiến lợi phẩm chủ yếu của kẻ chiến thắng». («Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pac-tơ». tr. 98—99, xuất bản lần thứ IV, Ham-bua, 1907).

Trong đoạn nghị luận thần tình đó, chủ nghĩa Mác đã tiến một bước rất dài so với «Tuyên ngôn của Đảng cộng sản», mà trong đó, vấn đề Nhà nước được đặt ra một cách rất trừu tượng trong những khái niệm và những cách nói hết sức chung chung. Ở đây, thì vấn đề đã đặt ra một cách cụ thể và kết luận rút ra hết sức chính xác, dứt khoát, cụ thể về mặt thực tiễn: tất cả những cuộc cách mạng trước kia đã làm cho bộ máy Nhà nước thêm hoàn bị; nhưng phải phá hủy, phải đập tan nó đi.

Kết luận ấy là cái chính, cái căn bản trong học thuyết Nhà nước của chủ nghĩa Mác. Thế mà cái căn bản này chẳng những đã bị các đảng xã hội - dân

chủ chính thức đang thống trị, hoàn toàn *bỏ qua*, mà lại còn bị nhà lý luận nổi tiếng nhất của Quốc tế II là Cau-xki công nhiên *xuyên tạc đi* (như chúng ta sẽ thấy sau này).

«Tuyên ngôn của Đảng cộng sản» rút trong toàn bộ lịch sử ra những bài học làm cho thấy rõ Nhà nước là một cơ quan thống trị giai cấp và dẫn đến kết luận tất nhiên như sau: giai cấp vô sản không thể nào lật đổ được giai cấp tư sản, nếu trước hết không giành lấy chính quyền, không thiết lập được sự thống trị chính trị của mình, không biến Nhà nước thành «giai cấp vô sản đã được tổ chức thành giai cấp thống trị»; và ngay sau khi thắng lợi, Nhà nước vô sản ấy đã bắt đầu tiêu vong, vì trong một xã hội không có những mâu thuẫn giai cấp thì Nhà nước không cần có và không thể có được. Ở đây, không đặt ra vấn đề xét xem theo quan điểm phát triển lịch sử, thì sự thay thế Nhà nước tư sản bằng Nhà nước vô sản phải thế nào.

Chính Mác đã đặt ra và giải quyết vấn đề như thế năm 1852. Theo đúng triết học duy vật biện chứng của mình, Mác lấy kinh nghiệm lịch sử những năm vĩ đại của cuộc cách mạng 1848—1851 làm cơ sở. Ở đây, cũng như mọi chỗ khác, học thuyết Mác là một *sự tổng kết kinh nghiệm* đã được một quan niệm triết học sâu sắc và những kiến thức rộng rãi về lịch sử soi sáng.

Vấn đề Nhà nước được đặt ra cụ thể: Nhà nước tư sản, bộ máy Nhà nước cần cho sự thống trị của giai cấp tư sản, đã xuất hiện như thế nào trong lịch sử? Bộ máy ấy đã biến đổi như thế nào, tiến triển như thế nào qua các cuộc cách mạng tư sản và khi vấp phải những cuộc vận động độc lập của các giai cấp bị áp bức? Đối với bộ máy Nhà nước ấy, nhiệm vụ của giai cấp vô sản là những gì?

Chính quyền Nhà nước tập trung, đặc trưng cho xã hội tư sản, đã ra đời vào lúc chế độ quân chủ chuyên chế sụp đổ. Hai cơ quan tiêu biểu nhất cho bộ máy Nhà nước ấy là: bộ máy quan liêu và quân đội thường trực. Trong các tác phẩm của mình, Mác và Ăng-ghen đã nhiều lần nói đến hàng nghìn mối liên hệ ràng buộc hai cơ quan ấy vào giai cấp tư sản. Kinh nghiệm của mỗi công nhân chứng minh mối liên hệ ấy một cách hết sức hiển nhiên và nổi bật. Giai cấp công nhân đã do kinh nghiệm bản thân mà biết được mối liên hệ ấy là thế nào. Chính vì thế mà giai cấp công nhân nắm được rất dễ và thấm nhuần được rất sâu sắc cái khoa học vạch trần tính chất tất nhiên không thể tránh khỏi của mối liên hệ đó, khoa học mà phái dân chủ tiểu tư sản hoặc vì ngu muội và nhẹ dạ đã phủ nhận, hoặc vì nhẹ dạ hơn nữa, đã thừa nhận «một cách chung chung», mà quên không rút ra những kết luận thực tiễn thích đáng.

Tổ chức quan liêu và quân đội thường trực là những «ký sinh trùng» sống trên thân thể của xã hội tư sản, những ký sinh trùng do những mâu thuẫn bên trong đang xé nát xã hội đó, sinh ra, mà rất đúng là những ký sinh trùng đang «bịt kín» tất cả những lỗ chân lông sống của xã hội ấy. Chủ nghĩa cơ hội kiểu Cau-xki hiện chiếm địa vị thống trị trong đảng xã hội - dân chủ chính thức, cho rằng quan điểm xem Nhà nước như một *cơ thể ký sinh* là đặc biệt riêng của chủ nghĩa vô chính phủ. Đương nhiên xuyên tạc chủ nghĩa Mác như vậy là có lợi vô cùng cho bọn phi-li-xtanh, bọn đã đưa chủ nghĩa xã hội đến cái nhục vô cùng là: dùng ý niệm «bảo vệ tổ quốc» để biện hộ và tô điểm cho chiến tranh đế quốc chủ nghĩa; nhưng đó vẫn là một sự xuyên tạc không thể chối cãi được.

Việc phát triển, việc hoàn bị, việc củng cố bộ máy quan liêu - quân sự ấy cứ tiếp tục qua vô số cuộc cách mạng tư sản diễn ra ở châu Âu từ khi chế độ phong kiến sụp đổ. Giai cấp tiểu tư sản chẳng hạn, chính là giai cấp bị lôi cuốn về phía giai cấp đại tư sản và phục tùng giai cấp này, một phần lớn, là do bộ máy đó phân phát cho những tầng lớp trên của nông dân, của tiểu thủ công, của tiểu thương, v.v.., những chức vị tương đối dễ chịu, yên ổn và danh giá, khiến những người được chức vị đó đứng lên *trên* nhân dân. Hãy xem những việc đã xảy ra ở Nga trong sáu tháng liền sau ngày 27 tháng hai 1917[147]: những chức vị trước kia thường dành cho bọn Trăm-đen thì lúc bấy giờ đã trở thành chiến lợi phẩm của bọn dân chủ - lập hiến, bọn men-sê-vích và bọn xã hội - cách mạng. Thật ra, người ta không hề nghĩ đến một cải cách thật sự nào, người ta cố trì hoãn tất cả mọi cải cách «đến lúc có Quốc hội lập hiến»[148], và Quốc hội này thì họ lại hoãn dần cho đến khi hết chiến tranh! Còn như để chia nhau của ăn cướp, như chiếm lấy những ghế béo bở như bộ trưởng, thứ trưởng, tổng đốc, thì họ lại không hề nấn ná, không hề chờ đợi một Quốc hội lập hiến nào cả! Cái trò thay đổi thành phần nội các kỳ thực chỉ biểu hiện việc chia đi chia lại «của ăn cướp» diễn ra suốt từ trên xuống dưới, trong toàn quốc, trong tất cả các cơ quan cai trị trung ương và địa phương. Kết quả khách quan sau sáu tháng — từ 27 tháng hai đến 27 tháng tám 1917 — rõ ràng là: những cải cách đều bị hoãn lại, sự phân phối những chức vụ hành chính lương bổng hậu đã làm xong, và những «sai lầm» về phân phối được sửa chữa trong một vài kỳ phân phối lại.

Nhưng càng «phân phối đi, phân phối lại» bộ máy quan liêu giữa các đảng tư sản và tiểu tư sản (nếu lấy ví dụ nước Nga thì: giữa bọn dân chủ - lập hiến, xã hội - cách mạng và men-sê-vích) thì các giai cấp bị áp bức, đứng đầu là giai cấp vô sản, càng nhận rõ hơn tính chất đối địch không thể điều

hòa của mình đối với *toàn thể* xã hội tư sản. Do đó, tất cả các đảng tư sản, ngay cả những đảng dân chủ nhất, kể cả đảng «dân chủ - cách mạng», tất phải tăng cường đàn áp giai cấp vô sản cách mạng, củng cố bộ máy đàn áp, nghĩa là củng cố chính bộ máy Nhà nước ấy. Tiến trình ấy của những biến cố buộc cách mạng phải *«tập trung mọi lực lượng phá hoại»* chống chính quyền Nhà nước; nó giao cho cách mạng nhiệm vụ không phải là cải thiện bộ máy Nhà nước *mà là phá hủy, tiêu diệt* bộ máy đó đi.

Không phải là những suy luận lô-gích mà là sự phát triển thực tế của những sự biến, kinh nghiệm sống của những năm 1848—1851 đã đưa đến chỗ đặt vấn đề như vậy. Mác đã nghiêm túc dựa vào cơ sở thực tế của kinh nghiệm lịch sử đến mức nào, điều đó người ta thấy rõ vì năm 1852, Mác chưa đặt vấn đề cụ thể xem phải *lấy gì* để thay bộ máy Nhà nước sẽ phải phá hủy kia. Lúc bấy giờ, kinh nghiệm chưa hề cung cấp tài liệu cần thiết để giải quyết vấn đề đó, vấn đề mà mãi sau này, đến năm 1871, lịch sử mới đặt thành vấn đề trước mắt. Năm 1852, với độ chính xác của quan sát lịch sử của khoa học tự nhiên, người ta mới chỉ có thể nhận thấy rằng cách mạng vô sản *đã tiến đến* nhiệm vụ «tập trung mọi lực lượng phá hoại» chống chính quyền Nhà nước, đến nhiệm vụ «đập tan» bộ máy Nhà nước.

Có lẽ người ta sẽ tự hỏi rằng tổng quát hóa kinh nghiệm, những nhận xét và những kết luận của Mác và đem áp dụng ra ngoài phạm vi lịch sử nước Pháp trong ba năm 1848—1851, như thế có đúng không? Để phân tích vấn đề này, trước hết chúng ta hãy nhớ lại một lời nhận xét của Ăng-ghen. Rồi sau ta sẽ xét đến những sự việc thực tế.

Ăng-ghen viết trong lời nói đầu quyển «Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pac-tơ», xuất bản lần thứ ba rằng:

«... Nước Pháp, hơn bất cứ nước nào khác, là nơi mà những cuộc đấu tranh giai cấp bao giờ cũng đạt đến kết cục triệt để. Ở nước Pháp, các hình thức chính trị luôn luôn thay đổi, — những hình thức trong đó những cuộc đấu tranh giai cấp ấy diễn ra, những hình thức biểu hiện kết quả của những cuộc đấu tranh giai cấp ấy, — đã có những hình thù rõ nét nhất. Là trung tâm của chế độ phong kiến thời trung cổ, là xứ sở điển hình của nền quân chủ tập truyền từ thời Phục hưng, nước Pháp trong cuộc Đại cách mạng của mình đã phá hủy chế độ phong kiến và đã làm cho nền thống trị của giai cấp tư sản có một tính chất thuần túy điển hình mà không một nước nào khác ở châu Âu đã từng đạt được. Ở đây, cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản cách mạng đang nổi dậy chống giai cấp tư

sản thống trị cũng mang những hình thức gay gắt chưa từng thấy ở nước nào khác». (tr. 4, lần xuất bản năm 1907)

Nhận xét cuối cùng này đã cũ rồi, vì từ 1871 đã có một sự gián đoạn trong cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản Pháp. Tuy vậy, sự gián đoạn ấy, dù có lâu đến mấy đi nữa, tuyệt nhiên cũng không gạt bỏ khả năng là, trong cuộc cách mạng vô sản nay mai, nước Pháp chắc chắn sẽ trở thành xứ sở điển hình của cuộc đấu tranh giai cấp tiến hành đến kết cục triệt để.

Nhưng hãy nhìn bao quát lịch sử các nước tiên tiến vào cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, chúng ta sẽ thấy rằng cùng một quá trình ấy diễn ra một cách chậm hơn, dưới nhiều hình thức khác nhau hơn, trên một vũ đài rộng lớn hơn nhiều; một mặt là việc dựng lên một «quyền lực nghị viện» trong những nước cộng hòa (Pháp, Mỹ, Thụy-sĩ) cũng như trong những nước quân chủ (Anh, Đức và, trên một trình độ nào đó, cả Ý, các nước Xcan-đi-na-vơ, v.v...); mặt khác là cuộc đấu tranh giành chính quyền, giữa các đảng tư sản và tiểu tư sản, là những đảng đã chia đi chia lại với nhau cái «của cướp được» tức là những chức vụ hành chính, lương bổng hậu, trong khi đó những cơ sở của chế độ tư sản vẫn không hề thay đổi; cuối cùng là việc hoàn bị và củng cố «quyền lực hành chính», bộ máy quan lại và quân sự của quyền lực này.

Không còn nghi ngờ gì nữa, đó là những đặc trưng chung cho toàn bộ sự tiến hóa hiện nay của các nước tư bản chủ nghĩa nói chung. Trong ba năm, từ 1848 đến 1851, nước Pháp đã chỉ ra cho ta thấy những quá trình phát triển đặc trưng cho toàn bộ thế giới tư bản chủ nghĩa, dưới một hình thức diễn biến mau chóng, rõ nét và tập trung.

Nhất là chủ nghĩa đế quốc — tức là thời đại của tư bản ngân hàng, thời đại của những tổ chức tư bản độc quyền khổng lồ, thời đại mà chủ nghĩa tư bản độc quyền chuyển thành chủ nghĩa tư bản độc quyền Nhà nước — tỏ rõ sự tăng cường khác thường của «bộ máy Nhà nước», sự mở rộng chưa từng thấy bộ máy quan lại và quân sự của nó, đi liền với sự đàn áp giai cấp vô sản ngày càng gay gắt, trong các nước quân chủ cũng như trong các nước cộng hòa tự do nhất.

Ngày nay, lịch sử thế giới chắc chắn đang dẫn tới «sự tập trung tất cả những lực lượng» của cách mạng vô sản, — tập trung trên một quy mô vô cùng rộng lớn hơn năm 1852, — để «phá hủy» bộ máy Nhà nước.

Giai cấp vô sản sẽ thay bộ máy Nhà nước bằng cái gì? Công xã Pa-ri cung cấp một tài liệu rất bổ ích về vấn đề này.

3. NĂM 1852, MÁC ĐÃ ĐẶT VẤN ĐỀ NHƯ THẾ NÀO?*

Năm 1907, Me-rinh đăng trên tạp chí «Neue Zeit» (XXV, 2, 164) những đoạn trích trong một bức thư của Mác gửi cho Vây-đơ-may-e đề ngày 5 tháng ba 1852. Một trong những nhận xét đáng chú ý trong bức thư ấy là:

«Về phần tôi, tôi không hề có công phát hiện ra các giai cấp trong xã hội hiện đại, cũng không hề có công phát hiện ra cuộc đấu tranh giữa các giai cấp ấy với nhau. Trước tôi từ lâu, nhiều sử gia tư sản đã trình bày sự phát triển lịch sử của cuộc đấu tranh giai cấp ấy và nhiều nhà kinh tế học tư sản đã phân tích các giai cấp về mặt kinh tế. Điều cống hiến mới của tôi là chứng minh rằng: 1) sự tồn tại của các giai cấp chỉ gắn liền với những giai đoạn lịch sử nhất định trong phát triển sản xuất (historische Entwicklungsphasen der Produktion); 2) đấu tranh giai cấp tất nhiên đưa đến chuyên chính vô sản; 3) bản thân chuyên chính đó, cũng chỉ là bước quá độ tiến lên thủ tiêu mọi giai cấp và tiến lên xã hội không giai cấp...»

Trong đoạn này, trước nhất Mác đã bày tỏ được một cách nổi bật chỗ chủ yếu và có nguyên tắc phân biệt học thuyết của ông với học thuyết của những nhà tư tưởng tiên tiến và sâu sắc nhất của giai cấp tư sản và, sau nữa, ông làm nổi bật bản chất học thuyết của mình về Nhà nước.

Cái chủ yếu trong học thuyết của Mác là đấu tranh giai cấp. Đó là điều người ta vẫn thường hay nói, hay viết. Nhưng không đúng. Sự không đúng ấy thường đưa đến những sự xuyên tạc chủ nghĩa Mác theo lối cơ hội chủ nghĩa, những sự giả mạo chủ nghĩa Mác, nhằm làm cho chủ nghĩa Mác thích ứng với giai cấp tư sản. Vì học thuyết đấu tranh giai cấp *không phải* do Mác *mà* do giai cấp tư sản *trước* Mác sáng tạo ra; và nói chung thì học thuyết ấy, giai cấp tư sản có thể *tiếp nhận được*. Kẻ nào *chỉ* thừa nhận có đấu tranh giai cấp không thôi, thì kẻ đó vẫn chưa phải là một người mác-xít; rất có thể là kẻ ấy vẫn chưa thoát khỏi khuôn khổ tư tưởng tư sản và chính trị tư sản. Đóng khung chủ nghĩa Mác trong thuyết đấu tranh giai cấp là cắt xén, xuyên tạc chủ nghĩa Mác, thu nó lại thành cái mà giai cấp tư sản có thể tiếp nhận được. Chỉ người nào *mở rộng* việc thừa nhận đấu tranh giai cấp đến mức thừa nhận *chuyên chính vô sản* thì mới là người mác-xít. Đó là điều khác nhau sâu sắc nhất giữa người mác-xít và người tiểu tư sản (và cả đại tư sản) tầm thường. Chính phải dùng viên đá thử vàng ấy để thử thách sự hiểu biết *thực sự* và thừa nhận thực sự chủ nghĩa Mác. Không lấy làm lạ rằng, khi lịch sử châu Âu đã đưa giai cấp công nhân đến chỗ đề

* Chương này được thêm vào lần xuất bản thứ hai.

cập một cách *thực tiễn* đến vấn đề ấy, thì tất cả bọn cơ hội chủ nghĩa và bọn cải lương chủ nghĩa và tất cả «bọn Cau-xki» nữa (cái bọn do dự giữa chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa Mác) đều lộ ra là một bọn phi-li-xtanh thảm hại, một bọn dân chủ tiểu tư sản, *phủ nhận* chuyên chính vô sản. Quyển «Chuyên chính vô sản» của Cau-xki, xuất bản tháng tám 1918, nghĩa là khá lâu sau khi quyển sách này của tôi xuất bản lần thứ nhất, là một kiểu mẫu về lối xuyên tạc chủ nghĩa Mác theo quan điểm tiểu tư sản, và hèn nhát cự tuyệt chủ nghĩa Mác *trên thực tế*, nhưng *ngoài miệng* vẫn cứ giả dối thừa nhận nó (xem quyển sách của tôi: «Cách mạng vô sản và tên phản bội Cau-xki», Pê-trô-grat và Mạc-tư-khoa, 1918).

Chủ nghĩa cơ hội hiện đại mà người đại biểu chính là Cau-xki, trước nguyên là người mác-xít, thì hoàn toàn phù hợp với đặc trưng — mà Mác đã nêu ra — của thái độ *tư sản*, vì chủ nghĩa cơ hội này đóng khung việc thừa nhận đấu tranh giai cấp trong phạm vi những quan hệ tư sản. (Mà trong giới hạn này, thì không một người có học thức nào trong phái tự do lại không đồng ý thừa nhận đấu tranh giai cấp về «nguyên tắc»!) Chính chủ nghĩa cơ hội *không mở rộng* sự thừa nhận đấu tranh giai cấp đến chỗ chủ yếu nhất tức là đấu tranh giai cấp trong thời kỳ *quá độ* từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản, trong thời kỳ *lật đổ* và hoàn toàn *thủ tiêu* giai cấp tư sản. Trên thực tế, thời kỳ ấy tất nhiên là thời kỳ đấu tranh giai cấp khốc liệt chưa từng thấy với những hình thức hết sức gay gắt. Do đó mà Nhà nước trong thời kỳ đó tất nhiên phải là một Nhà nước dân chủ theo một *lối mới* (đối với những người vô sản, và nói chung những người không có của) và chuyên chính theo *lối mới* (chống giai cấp tư sản).

Chúng tôi nói tiếp. Chỉ những người đã hiểu rằng chuyên chính của *một* giai cấp là tất yếu không những cho mọi xã hội có giai cấp nói chung, không những cho *giai cấp vô sản* sau khi đã lật đổ giai cấp tư sản, mà còn cho suốt cả *thời kỳ lịch sử* từ chế độ tư bản chủ nghĩa sang «xã hội không giai cấp», sang chế độ cộng sản chủ nghĩa, chỉ những người đó mới thấm nhuần được bản chất của học thuyết Mác về Nhà nước. Những hình thức của các Nhà nước tư sản thì hết sức khác nhau, nhưng thực chất chỉ là một: chung quy lại thì tất cả những Nhà nước ấy, vô luận thế nào, cũng tất nhiên phải là một nền *chuyên chính tư sản*. Bước chuyển từ chủ nghĩa tư bản sang chủ nghĩa cộng sản, cố nhiên không thể không đem lại rất nhiều hình thức chính trị khác nhau, nhưng thực chất của những hình thức ấy tất nhiên sẽ chỉ là một, tức là: *chuyên chính vô sản*.

CHƯƠNG III

NHÀ NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG. KINH NGHIỆM CÔNG XÃ PA-RI NĂM 1871. PHÂN TÍCH CỦA MÁC

1. HÀNH ĐỘNG CỦA CÁC CHIẾN SĨ CÔNG XÃ ANH DŨNG Ở CHỖ NÀO?

Mọi người đều biết rằng, hai ba tháng trước Công xã, trong mùa thu 1870, Mác đã ngừa trước công nhân Pa-ri, rằng mưu toan lật đổ chính phủ sẽ là một sự dại dột do tuyệt vọng mà ra[149]. Nhưng đến tháng ba 1871, khi công nhân *bị buộc* phải quyết chiến và đã ứng chiến, khi khởi nghĩa đã thành một sự thật, thì mặc dầu thấy những điều kiện bất lợi, Mác vẫn hết sức nhiệt liệt hoan hô chào mừng cách mạng vô sản. Mác không hề cố chấp lên mặt hiểu biết mà kết án một phong trào «nổ ra chưa đúng lúc», như anh chàng người Nga Plê-kha-nôp nổi tiếng xấu là phản bội chủ nghĩa Mác, hồi tháng mười một 1905 thì viết những lời khuyến khích công nông đấu tranh, nhưng sau tháng chạp 1905, lại gào lên theo kiểu phái tự do rằng: «đáng lẽ không nên cầm vũ khí».

Nhưng Mác không phải chỉ khâm phục tinh thần anh dũng của các chiến sĩ Công xã «đã xông lên chọc trời», theo như lời Mác đã nói[150]. Trong phong trào cách mạng của quần chúng, tuy lần này không đạt mục đích, nhưng ông vẫn nhận thấy đó là một kinh nghiệm lịch sử có ý nghĩa vô cùng lớn lao, một bước tiến nhất định của cách mạng vô sản toàn thế giới, một bước thực tế trọng yếu hơn hàng trăm bản cương lĩnh và lời nghị luận. Phân tích kinh nghiệm ấy, rút trong đó ra những bài học sách lược, căn cứ vào kinh nghiệm ấy mà thẩm tra lại lý luận của mình: đó là nhiệm vụ Mác tự đặt ra cho mình.

Điểm duy nhất mà Mác thấy cần phải «sửa lại» trong «Tuyên ngôn của Đảng cộng sản», thì Mác đã dựa theo kinh nghiệm cách mạng của các chiến sĩ Công xã để sửa lại.

Bài tựa cuối cùng cho một bản in mới bằng tiếng Đức của «Tuyên ngôn của Đảng cộng sản» do hai tác giả cùng ký tên, đề ngày 24 tháng sáu 1872. Trong bài tựa ấy, Các Mác và Fri-đrich Ăng-ghen xác nhận rằng cương lĩnh của «Tuyên ngôn của Đảng cộng sản» «hiện nay có một số điểm đã cũ».

Hai tác giả nói tiếp:

«...Nhất là Công xã đã chứng minh rằng «giai cấp công nhân không thể chỉ chiếm lấy bộ máy Nhà nước sẵn có, rồi bắt nó phục vụ cho mục đích của mình thôi»...»

Những chữ cuối cùng, giữa những ngoặc kép, trong đoạn trích dẫn trên đây, hai tác giả mượn trong tác phẩm của Mác: «Nội chiến ở Pháp».

Như vậy là Mác và Ăng-ghen nhận thấy rằng một bài học chủ yếu và cơ bản của Công xã Pa-ri có ý nghĩa rất lớn khiến hai ông đã áp dụng bài học ấy để sửa lại một điểm cốt yếu trong «Tuyên ngôn của Đảng cộng sản».

Điều vô cùng đáng chú ý là: chính điểm sửa chữa cốt yếu đó là điểm bị bọn cơ hội chủ nghĩa xuyên tạc và trong số độc giả «Tuyên ngôn của Đảng cộng sản» thì có đến chín phần mười, nếu không phải là chín mươi chín phần trăm, chắc là không hiểu ý nghĩa của điểm đó. Sau này, chúng tôi sẽ nói đến sự xuyên tạc này tỉ mỉ hơn, trong một chương dành riêng về những sự xuyên tạc. Giờ đây, chúng tôi chỉ cần nói rằng cái công thức trứ danh của Mác mà chúng tôi đã trích dẫn ra thường thường đã bị «giải thích» một cách tầm thường làm như ở đây Mác đã nhấn mạnh vào ý niệm phát triển dần dần, chứ không chủ trương cướp chính quyền, v.v...

Kỳ thật thì *trái lại mới đúng*. Ý của Mác là giai cấp công nhân phải *phá hủy*, phải *đập tan* «bộ máy Nhà nước sẵn có» chứ không chỉ hạn chế trong việc giản đơn chiếm lấy bộ máy ấy mà thôi.

Ngày 12 tháng tư 1871, nghĩa là chính giữa lúc còn Công xã Pa-ri, Mác đã viết thư cho Cu-ghen-man:

> «...Nếu anh đọc lại chương cuối cùng trong quyển «Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pac-tơ» của tôi, anh sẽ thấy tôi tuyên bố rằng cuộc cách mạng sau này của Pháp trước hết phải nhằm *đập tan*» (Mác viết chữ ngả; trong nguyên văn là chữ zerbrechen) «bộ máy quan liêu - quân sự chứ đừng làm như từ trước tới nay, tức là chuyển bộ máy đó từ tay này sang tay khác. Đó chính là điều kiện tiên quyết cho bất cứ cuộc cách mạng nhân dân thật sự nào ở lục địa. Đó cũng là điều mà các đồng chí anh dũng của chúng ta đương cố làm ở Pa-ri» («Neue Zeit», XX, I, 1901—1902, tr. 709). (Tập thư Mác gửi Cu-ghen-man ít ra cũng đã có hai bản in tiếng Nga, một bản do tôi soạn và đề tựa.)

«Đập tan bộ máy quan liêu - quân sự», chính mấy chữ đó đã nêu tóm tắt bài học chủ yếu của chủ nghĩa Mác về những nhiệm vụ của giai cấp vô sản đối với Nhà nước trong cuộc cách mạng. Thế mà chính bài học này

chẳng những đã bị hoàn toàn bỏ quên mà còn bị lối «giải thích» chủ nghĩa Mác theo kiểu Cau-xki — lối giải thích đang thịnh hành — xuyên tạc một cách công nhiên!

Còn đoạn văn trong cuốn «Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pac-tơ» mà Mác đã nói đến, thì trên kia chúng ta đã trích ra đầy đủ rồi.

Trong đoạn văn của Mác trích ra trên đây có hai điểm đặc biệt đáng chú ý. Trước hết là Mác giới hạn kết luận của mình vào lục địa. Vào năm 1871, điều ấy rất dễ hiểu, hồi bấy giờ nước Anh còn là kiểu mẫu của nước thuần túy tư bản chủ nghĩa, nhưng không có chế độ quân phiệt và, trong một phạm vi đáng kể, không có chế độ quan liêu. Vì vậy, Mác trừ nước Anh ra, ở đó cách mạng và ngay cả cách mạng nhân dân xem chừng cũng có thể thực hiện được, — và lúc bấy giờ quả có khả năng thực hiện được, — mà *không cần có* điều kiện tiên quyết là phá hủy «bộ máy Nhà nước sẵn có».

Giờ đây, trong năm 1917, trong thời kỳ đại chiến đế quốc chủ nghĩa lần thứ nhất, sự giới hạn đó của Mác không còn tác dụng nữa. Lúc này, trên toàn thế giới, nước Anh cũng như nước Mỹ, tức là những đại biểu lớn nhất và cuối cùng của «chế độ tự do» Ăng-gơ-lô-xăc-xông (không có chế độ quân phiệt và chế độ quan liêu), đã hoàn toàn rơi tuột vào cái vũng bùn và máu kiểu châu Âu của những cơ quan quan liêu - quân sự, những cơ quan này bắt tất thảy phải lệ thuộc vào nó và đè bẹp hết thảy. Giờ đây, ở Anh cũng như ở Mỹ, «điều kiện tiên quyết cho bất cứ cuộc cách mạng thật sự nhân dân nào» là *đập tan*, là *phá hủy* «bộ máy Nhà nước sẵn có», (đã được nâng lên ở các nước đó, từ năm 1914 đến năm 1917, đến một trình độ hoàn bị «kiểu châu Âu», trình độ mà từ nay trở đi đã trở thành chung cho tất cả các nước tư bản chủ nghĩa).

Hai là, điều đáng được đặc biệt chú ý là điểm nhận xét rất sâu sắc sau đây của Mác: phá hủy bộ máy Nhà nước quan liêu - quân sự là «điều kiện tiên quyết cho bất cứ cuộc cách mạng *nhân dân* thật sự nào». Khái niệm cách mạng «nhân dân» ấy từ miệng Mác nói ra thì tựa hồ như kỳ lạ; còn ở Nga, bọn đồ đệ của Plê-kha-nốp, cũng như bọn men-sê-vích, bọn đồ đệ ấy của Xtơ-ru-vê là bọn muốn tự mệnh danh là mác-xít, lại rất có thể tuyên bố rằng câu nói ấy của Mác là «lỡ miệng». Chúng đã bóp méo chủ nghĩa Mác thành một thứ học thuyết tự do chủ nghĩa vô cùng nghèo nàn đến nỗi, đối với chúng, thì ngoài vấn đề đối lập cách mạng tư sản với cách mạng vô sản ra, không còn có gì khác nữa; và chúng còn quan niệm vấn đề đối lập đó một cách cực kỳ chết cứng.

Nếu lấy những cuộc cách mạng trong thế kỷ XX ra làm ví dụ,[151] thì dĩ nhiên, bắt buộc phải thừa nhận rằng cách mạng Bồ-đào-nha và cách mạng

Thổ-nhĩ-kỳ, cả hai đều là cách mạng tư sản cả. Nhưng cả hai đều không phải là cách mạng «nhân dân», vì trong cả hai cuộc cách mạng ấy, quần chúng nhân dân, tối đại đa số nhân dân, đều không tham gia một cách tích cực, độc lập, với những yêu cầu kinh tế và chính trị riêng của họ. Trái lại, cách mạng tư sản Nga 1905—1907, tuy không có những thành tích «xán lạn» như những thành tích mà cách mạng Bồ-đào-nha và Thổ-nhĩ-kỳ có lúc đã đạt được, nhưng không thể chối cãi được rằng đó là một cuộc cách mạng «nhân dân thật sự». Vì quần chúng nhân dân, đại đa số nhân dân, những tầng lớp xã hội «dưới» tận cùng trong nhân dân, bị vùi dập dưới ách áp bức và bóc lột, đã tự mình vùng dậy; họ đã để lại, trên tất cả tiến trình của cách mạng, dấu vết những yêu sách của *họ*, dấu vết những cố gắng của *họ* nhằm xây dựng, theo phương thức của họ, một xã hội mới thay cho xã hội cũ đang bị phá hủy.

Vào năm 1871, trên lục địa châu Âu, ở bất cứ nước nào, giai cấp vô sản cũng không phải là đa số nhân dân. Cách mạng nhân dân, lôi kéo được đa số nhân dân vào phong trào, chỉ có thể là thế khi nó bao gồm được cả giai cấp vô sản và giai cấp nông dân. Trường hợp đó chính hai giai cấp ấy họp lại thành «nhân dân». Hai giai cấp ấy đoàn kết với nhau vì cả hai cùng bị «bộ máy quan liêu - quân sự» áp bức, đè nén, bóc lột. *Phá vỡ* bộ máy ấy, *đập tan* nó đi, đó là lợi ích thật sự của «nhân dân», của đa số nhân dân, của công nhân và của đa số nông dân; đó là «điều kiện tiên quyết» cho sự liên minh tự do giữa nông dân nghèo và vô sản; nếu không có sự liên minh ấy thì không thể có dân chủ vững bền, không thể có cải tạo xã hội chủ nghĩa được.

Mọi người đều biết rằng Công xã Pa-ri đã ra sức mở đường cho mình đi tới liên minh ấy. Vì nhiều nguyên nhân bên trong và bên ngoài, nên Công xã Pa-ri đã không đạt được mục đích của mình.

Cho nên, khi nói đến một cuộc «cách mạng nhân dân thật sự» và không hề mảy may quên những đặc điểm của giai cấp tiểu tư sản (mà Mác từng nói đến nhiều và nói đến luôn), Mác đã tính một cách thật sát đến tương quan thực tế giữa các giai cấp trong phần lớn các nước ở lục địa châu Âu vào năm 1871. Mặt khác, Mác nhận thấy rằng việc «phá hủy» bộ máy Nhà nước là do lợi ích của công nhân và nông dân đề ra, rằng việc phá hủy ấy đoàn kết hai giai cấp lại, đặt cho họ một nhiệm vụ chung: thủ tiêu «con ký sinh trùng» ấy và thay nó bằng một cái gì mới.

Chính ra phải thay bằng gì?

2. LẤY CÁI GÌ ĐỂ THAY BỘ MÁY NHÀ NƯỚC ĐÃ BỊ PHÁ HỦY?

Về vấn đề này, năm 1847, trong «Tuyên ngôn của Đảng cộng sản» Mác chỉ có một lời giải đáp hoàn toàn trừu tượng, hay nói đúng hơn, chỉ đặt vấn đề mà không đề ra phương pháp giải quyết. Thay bộ máy Nhà nước bằng việc «tổ chức giai cấp vô sản thành giai cấp thống trị», bằng việc «giành lấy dân chủ», đó là câu giải đáp trong «Tuyên ngôn của Đảng cộng sản».

Không muốn rơi vào không tưởng, Mác chờ *kinh nghiệm* của phong trào quần chúng để giải đáp vấn đề xem tổ chức ấy của giai cấp vô sản với tư cách là giai cấp thống trị, sẽ theo những hình thức cụ thể nào, và tổ chức ấy đúng ra sẽ thích ứng như thế nào với việc «giành lấy dân chủ» một cách hoàn bị nhất và triệt để nhất.

Kinh nghiệm Công xã, tuy hạn chế, nhưng Mác cũng đã đem ra phân tích hết sức chăm chú trong tác phẩm «Nội chiến ở Pháp» của ông. Chúng tôi xin trích dẫn những đoạn chính trong quyển này:

> Trong thế kỷ XIX, từ thời trung cổ truyền lại, «chính quyền tập trung của Nhà nước với những cơ quan có mặt khắp mọi nơi của nó: quân đội thường trực, cảnh sát, bộ máy quan liêu, giới tăng lữ và quan tòa» đã phát triển. Với sự phát triển của đối kháng giai cấp giữa tư bản và lao động, «chính quyền Nhà nước càng ngày càng có tính chất một quyền lực xã hội để áp bức lao động, tính chất một bộ máy thống trị giai cấp. Sau mỗi cuộc cách mạng đánh dấu một bước tiến bộ nhất định của cuộc đấu tranh giai cấp, thì tính chất thuần túy đàn áp của chính quyền Nhà nước lại càng ngày càng lộ ra một cách công nhiên». Sau cách mạng 1848—1849, chính quyền Nhà nước biến thành «vũ khí tác chiến toàn quốc của tư bản chống lại lao động». Đế chế II càng củng cố thêm tình trạng đó.
>
> «Công xã là cái tuyệt đối tương phản với nền Đế chế». «Công xã là hình thức cụ thể» «của một nền Cộng hòa không những có nhiệm vụ phải hủy bỏ hình thức quân chủ của sự thống trị giai cấp, mà phải hủy bỏ chính ngay cả sự thống trị giai cấp nữa».

Hình thức «cụ thể» ấy của cộng hòa vô sản, xã hội chủ nghĩa ấy chính ra là gì? Nhà nước mà Công xã bắt đầu sáng lập là Nhà nước như thế nào?

> «...Sắc lệnh đầu tiên của Công xã đã hủy bỏ quân đội thường trực, và lấy nhân dân vũ trang thay thế cho nó».

Yêu sách đó hiện nay được ghi trong cương lĩnh của tất cả các chính đảng muốn tự xưng là đảng xã hội chủ nghĩa. Nhưng cương lĩnh của họ có giá trị như thế nào, thì đã được chứng tỏ hết sức rõ ràng trong thái độ của

bọn xã hội - cách mạng và bọn men-sê-vích ở nước ta, ngay sau cách mạng 27 tháng hai, khi họ trên thực tế đã từ chối không chịu giải quyết yêu sách ấy!

«...Công xã gồm có những đại biểu do đầu phiếu phổ thông ở các khu trong thành phố bầu lên. Họ là những đại biểu có trách nhiệm và có thể bị bãi miễn bất cứ lúc nào. Đa số ủy viên của Công xã đương nhiên phải là những công nhân hoặc là những đại biểu được thừa nhận của giai cấp công nhân...»

«...Cảnh sát trước kia vốn là công cụ của chính phủ trung ương, thì nay đã bị tước ngay hết mọi chức năng chính trị của nó và biến thành một cơ quan của Công xã chịu trách nhiệm và có thể bị bãi miễn bất cứ lúc nào... Đối với những viên chức thuộc tất cả mọi ngành khác trong bộ máy hành chính, thì cũng phải như vậy... Từ các ủy viên Công xã cho đến nhân viên dưới cùng trong hệ thống Nhà nước, đều phải đảm bảo công vụ với mức lương ngang như *lương công nhân*. Những đặc quyền đặc lợi và những phụ cấp chức vụ của những kẻ quyền cao chức trọng của Nhà nước cũng biến theo với chính ngay những kẻ quyền cao chức trọng đó... Sau khi đã bãi bỏ quân đội thường trực và cảnh sát, là những công cụ của quyền hành vật chất của chính quyền cũ, Công xã liền bắt tay vào việc đập tan cái công cụ áp bức tinh thần, tức là thế lực của các giáo sĩ... Các viên chức tư pháp đều bị lột bỏ mất cái bề ngoài độc lập giả dối kia... họ đều phải được bầu cử lên, chịu trách nhiệm và có thể bị bãi miễn...[152]»

Như vậy, Công xã dường như đã thay bộ máy Nhà nước bị đập tan, bằng một chế độ dân chủ «chỉ» hoàn bị hơn mà thôi: quân đội thường trực bị thủ tiêu, tất cả mọi viên chức, không trừ một ai, đều do tuyển cử bầu ra và có thể bị bãi miễn. Nhưng thật ra, cái «chỉ» đó là một sự thay đổi vĩ đại thay những cơ quan này bằng những cơ quan mới khác hẳn về nguyên tắc. Đó chính là một trường hợp «lượng biến thành chất»: được thực hiện với mức độ đầy đủ và triệt để nhất mà người ta có thể hình dung được, thì chế độ dân chủ, từ chỗ là dân chủ tư sản đã biến thành dân chủ vô sản; từ chỗ là Nhà nước (= lực lượng đặc biệt để trấn áp một giai cấp nhất định) nó biến thành một cái thực ra không phải là Nhà nước nữa.

Tuy vậy, trấn áp giai cấp tư sản và đập tan sự phản kháng của nó vẫn còn là một điều cần thiết. Nhất là đối với Công xã, điều đó lại càng bắt buộc phải làm, và một trong những lý do khiến Công xã thất bại, là Công xã đã không làm việc ấy một cách khá kiên quyết. Nhưng ở đây, bộ máy trấn áp là đa số dân chúng, chứ không phải là thiểu số như từ trước tới nay dưới chế

độ nô lệ, dưới chế độ nông nô và dưới chế độ nô lệ làm thuê. Mà một khi chính đa số nhân dân đã *tự mình* trấn áp những kẻ áp bức mình, thì *không còn cần phải* có một «lực lượng đặc biệt» để trấn áp nữa! Chính theo nghĩa đó, Nhà nước *bắt đầu tiêu vong*. Đa số nhân dân tự mình có thể trực tiếp làm tròn những nhiệm vụ ấy, chứ không cần đến những cơ quan đặc biệt của một thiểu số có đặc quyền (các viên chức có đặc quyền, các chỉ huy quân đội thường trực); và những chức năng của chính quyền Nhà nước càng do toàn dân làm lấy, thì chính quyền đó lại càng trở nên ít cần thiết hơn.

Về phương diện này, đặc biệt đáng chú ý biện pháp sau đây mà Công xã đã dùng và Mác đã nêu bật lên: thủ tiêu hết những phụ cấp về đại diện, những đặc quyền của viên chức hưởng bằng tiền, rút tiền lương của *tất cả* mọi viên chức xuống ngang mức *«tiền lương của công nhân»*. Đó chính là điểm làm nổi bật nhất sự *chuyển hướng* từ chế độ dân chủ tư sản sang chế độ dân chủ vô sản, từ chế độ dân chủ của bọn áp bức sang chế độ dân chủ của những giai cấp bị áp bức, từ chỗ Nhà nước là một *«quyền lực đặc biệt»* để trấn áp một giai cấp nhất định sang chỗ dùng *quyền lực chung* của đa số nhân dân, công nhân và nông dân, để trấn áp bọn áp bức. Và chính những lời dạy của Mác về điểm ấy, điểm đặc biệt rõ rệt và có lẽ quan trọng nhất trong vấn đề Nhà nước, lại hay bị bỏ quên nhất! Những lời bình luận phổ thông — những lời này nhiều vô số — không hề nói đến điểm ấy. Người ta «quên» lờ điểm ấy đi, xem đó là một «điều trẻ con» đã quá thời, thật chẳng khác gì các tín đồ đạo Thiên chúa, một khi tín ngưỡng của họ đã biến thành tôn giáo Nhà nước, thì «quên» những «điều trẻ con» của đạo Thiên chúa nguyên thủy có tinh thần dân chủ cách mạng của nó.

Việc giảm lương những viên chức cao cấp của Nhà nước tựa hồ «chỉ» là yêu sách của chủ nghĩa dân chủ ngây thơ, nguyên thủy. Một trong những «người sáng lập» ra chủ nghĩa cơ hội hiện đại, nguyên đảng viên đảng xã hội - dân chủ, là Eđ. Bec-stanh, đã từng nhiều lần lắp lại những lời chế giễu nhạt nhẽo kiểu tư sản đối với chủ nghĩa dân chủ «nguyên thủy». Cũng như tất cả bọn cơ hội chủ nghĩa, cũng như bọn Cau-xki ngày nay, Bec-stanh hoàn toàn không hiểu rằng: một là *không thể nào* chuyển từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội mà không «trở về» ít nhiều với chủ nghĩa dân chủ «nguyên thủy» (vì làm thế nào khác thế được để khiến cho đa số dân chúng, hơn nữa, khiến cho toàn thể dân chúng làm được những chức năng của Nhà nước?); hai là «chủ nghĩa dân chủ nguyên thủy», dựa trên cơ sở chủ nghĩa tư bản và văn hóa tư bản chủ nghĩa, không phải là chủ nghĩa dân chủ nguyên thủy của những thời đại cổ xưa hoặc tiền tư bản chủ nghĩa. Văn hóa tư bản chủ nghĩa đã *sáng tạo* ra nền sản xuất lớn, những công xưởng, những

đường sắt, bưu chính, điện thoại, v.v... Và trên *cơ sở ấy*, tối đại đa số những chức năng của «chính quyền Nhà nước» cũ đã được đơn giản hóa, và có thể biến thành những công việc ghi sổ, ghi chép, kiểm soát đơn giản đến nỗi những chức năng ấy có thể hoàn toàn hợp với khả năng của hết thảy mọi người có một mức học sơ đẳng, đến nỗi những chức năng ấy hoàn toàn có thể làm được với một số «tiền lương công nhân» thông thường; cho nên người ta có thể (và cần phải) tước bỏ tất cả mọi tính chất đặc quyền, «cấp bậc» của những chức năng ấy đi.

Thực hành chế độ tuyển cử toàn diện, chế độ bãi miễn *bất cứ lúc nào*, đối với hết thảy mọi viên chức không trừ một ai, rút số lương của họ xuống ngang mức «tiền lương công nhân» thông thường, những biện pháp dân chủ đơn giản và «đương nhiên» ấy khiến cho lợi ích của những công nhân và của đa số nông dân hoàn toàn kết hợp được với nhau, đồng thời cũng dùng làm cái cầu dẫn từ chủ nghĩa tư bản sang chủ nghĩa xã hội. Những biện pháp ấy nhằm cải tạo Nhà nước, cải tạo xã hội về mặt thuần túy chính trị, song những biện pháp ấy tất nhiên chỉ có đầy đủ ý nghĩa và giá trị, nếu được gắn liền với việc thực hiện hoặc chuẩn bị «tước đoạt lại những kẻ đi tước đoạt», nghĩa là gắn liền với việc biến những tư liệu sản xuất từ chỗ là tài sản riêng của tư bản thành tài sản chung của xã hội.

Mác viết:

«Công xã đã biến thành sự thật khẩu hiệu của tất cả các cuộc cách mạng tư sản, là thiết lập chính phủ ít tốn kém bằng cách hủy bỏ hai khoản chi tiêu lớn nhất: quân đội thường trực và hệ thống quan liêu».

Trong nông dân cũng như trong các tầng lớp khác của tiểu tư sản, chỉ có một số rất ít là «vươn lên được», là «thành đạt được» hiểu theo nghĩa tư sản của những chữ đó, nghĩa là chỉ có một vài cá nhân trở thành hoặc những người giàu có, những người tư sản, hoặc những viên chức sống đầy đủ và được hưởng đặc quyền. Tối đại đa số nông dân trong tất cả những nước tư bản chủ nghĩa có nông dân (những nước này chiếm phần đông) đều bị chính phủ áp bức và họ ao ước lật đổ chính phủ, họ ao ước một chính phủ «ít tốn kém». *Chỉ* có giai cấp vô sản *mới* làm tròn được nhiệm vụ đó, và trong khi thực hiện nhiệm vụ đó thì giai cấp vô sản cũng đồng thời tiến một bước tới chỗ cải tạo Nhà nước theo chủ nghĩa xã hội.

3. THỦ TIÊU CHẾ ĐỘ ĐẠI NGHỊ

Mác viết:

«Công xã không được là một cơ quan đại nghị, mà phải là một tập thể hành động, vừa lập pháp vừa hành pháp.

... Đáng lẽ cứ ba năm hoặc sáu năm một lần phải quyết định cho cá nhân nào trong giai cấp thống trị được quyền đại diện và chà đạp (ver- und zertreten) nhân dân tại Nghị viện, thì quyền đầu phiếu phổ thông phải phục vụ cho nhân dân đã được tổ chức thành công xã, để tìm công nhân, đốc công, kế toán viên cho xí nghiệp của mình, cũng như quyền bầu cử cá nhân phục vụ cho bất cứ nghiệp chủ nào khác cũng nhằm mục đích ấy».

Ngày nay, do sự thống trị của chủ nghĩa xã hội - sô-vanh và chủ nghĩa cơ hội, nên lời phê bình đặc sắc này về chế độ đại nghị viết năm 1871, cũng thuộc vào số những «lời bị bỏ quên» của chủ nghĩa Mác. Bọn bộ trưởng và bọn nghị viên chuyên nghiệp, bọn phản bội giai cấp vô sản và bọn xã hội chủ nghĩa «thực dụng» ngày nay đã hoàn toàn phó cho bọn vô chính phủ chủ nghĩa phê bình chế độ đại nghị; và vì lý do có tính lô-gích lạ lùng đó, nên *bất cứ* sự phê bình nào về chế độ đại nghị họ cũng đều cho là phê bình «vô chính phủ chủ nghĩa» cả!! Không có gì là lạ khi ở trong những nước đại nghị «tiên tiến», giai cấp vô sản vì ghê tởm khi nhìn mặt bọn «xã hội chủ nghĩa» như Sây-đơ-man, Đa-vit, Lê-ghiên, Xăm-ba, Rơ-nô-đen, Hen-đec-xơn, Văng-đec-ven-đơ, Xtau-nin, Bran-tinh, Bit-xô-la-ti và đồng bọn, nên ngày càng thường có cảm tình với chủ nghĩa công đoàn vô chính phủ, mặc dầu chủ nghĩa này là anh em sinh đôi với chủ nghĩa cơ hội.

Plê-kha-nôp, Cau-xki và bọn khác thường biến biện chứng cách mạng thành những câu nói suông thường dùng, thành những câu nói phiếm, nhưng đối với Mác, thì không bao giờ biện chứng cách mạng lại là những thứ đó cả. Mác đã biết thẳng tay đoạn tuyệt với chủ nghĩa vô chính phủ, vì chủ nghĩa vô chính phủ bất lực trong việc dùng ngay cả cái «chuồng ngựa» của chế độ đại nghị tư sản, nhất là trong những lúc rõ ràng không có tình thế cách mạng; nhưng đồng thời Mác lại biết phê bình chế độ đại nghị một cách thật sự vô sản - cách mạng.

Cứ mấy năm lại một lần quyết định xem người nào trong giai cấp thống trị sẽ chà đạp và đè nén nhân dân trong quốc hội, đó là thực chất của chế độ đại nghị tư sản, không những chỉ trong các nước quân chủ lập hiến đại nghị, mà cả trong những nước cộng hòa dân chủ nhất nữa.

Nhưng, nếu đặt ra vấn đề Nhà nước, nếu xem chế độ đại nghị là một trong những thiết chế của Nhà nước, thì đứng trên quan điểm những nhiệm vụ của giai cấp vô sản trong lĩnh vực *đó*, làm thế nào để thoát được chế độ đại nghị? Làm thế nào mà có thể không cần đến chế độ ấy được?

Phải nhắc lại và lại phải nhắc lại rằng: những lời dạy của Mác, dựa vào sự nghiên cứu Công xã, đã bị bỏ quên đến mức «đảng viên xã hội - dân chủ»

hiện nay (xin đọc là: kẻ hiện nay phản bội chủ nghĩa xã hội) nói trắng ra là hắn không thể quan niệm được một cách phê bình chế độ đại nghị nào khác ngoài cách phê bình của bọn vô chính phủ chủ nghĩa hay phản động.

Tất nhiên, phương pháp để thoát khỏi chế độ đại nghị không phải là phá hủy những cơ quan đại diện và nguyên tắc tuyển cử, mà là biến những cơ quan đại diện ấy từ chỗ là những cái máy nói thành những hội nghị «hành động». «Công xã không được là một cơ quan đại nghị, mà phải là cơ quan hành động, vừa lập pháp vừa hành pháp».

«Không được là cơ quan đại nghị mà phải là cơ quan hành động», câu này đả đúng ngay vào bọn nghị viên hiện đại và bọn «chó con giữ phòng» tức là bọn nghị viên xã hội - dân chủ! Hãy xem bất cứ nước nào có chế độ đại nghị, từ Mỹ đến Thụy-sĩ, từ Pháp đến Anh, đến Na-uy, v.v... thì cũng thấy rằng công tác thật sự của «Nhà nước» đều làm ở hậu trường và đều do các bộ, các sở, các bộ tham mưu làm. Trong nghị viện, người ta chỉ chuyên nói suông với mục đích duy nhất là lừa bịp «dân lành» thôi. Sự thật là thế, đến nỗi ngay cả trong nước Cộng hòa Nga, một nước cộng hòa dân chủ tư sản, tất cả những tệ hại ấy của chế độ đại nghị cũng đều đã xuất hiện lập tức ngay trước khi chưa kịp kiến lập một nghị viện thật sự. Bọn anh hùng của chủ nghĩa phi-li-xtanh thối nát — bọn Xcô-be-lep và Txê-rê-tê-li, bọn Tsec-nôp và Ap-cơ-xen-ti-ep — lại còn tìm cách bôi nhọ cả những Xô-viết mà chúng đã biến thành những cái máy nói suông vô ích theo kiểu chế độ đại nghị tư sản ghê tởm nhất. Tại các Xô-viết, các ngài bộ trưởng «xã hội chủ nghĩa» bịp anh em nông dân nhẹ dạ bằng những câu nói suông và những quyết nghị của chúng. Trong nội bộ chính phủ, thì cứ có chuyện thay đi đổi lại không ngừng, một mặt để làm cho thật nhiều đảng viên xã hội - cách mạng và men-sê-vích được lần lượt ngồi quanh cái «đĩa bơ», giữ những chức vụ ngồi không, béo bở và danh giá; một mặt nữa, để «đánh lạc hướng chú ý» của nhân dân. Trong lúc đó thì trong các sở, các bộ tham mưu, người ta «làm» «công tác Nhà nước».

Báo «Sự nghiệp nhân dân»[153], cơ quan của đảng «xã hội - cách mạng» đang cầm quyền, trong một bài xã luận gần đây, — với các lối thực thà không gì so sánh được ấy của đám người trong «xã hội thượng lưu», trong đó «mọi người» đều làm nghề mãi dâm chính trị, — đã thú nhận rằng ngay trong các bộ thuộc «đảng viên xã hội» (tôi xin lỗi về danh từ này!) nắm, ngay trong những bộ đó, toàn thể bộ máy quan lại thực chất vẫn y nguyên như cũ, vẫn hoạt động như cũ, vẫn hoàn toàn «tự do» phá hoại những sáng kiến cách mạng! Nhưng ngay như không có lời thú nhận ấy, thì lịch sử của việc bọn

xã hội - cách mạng và bọn men-sê-vích tham gia chính phủ, há không chứng minh cụ thể điều đó hay sao? Điều đặc biệt ở đây chỉ là cùng nằm trong nội các với bọn dân chủ - lập hiến, các ngài Tsec-nôp, Rut-xa-nôp, Zen-zi-nôp và những biên tập viên khác của báo «Sự nghiệp nhân dân» đã không e dè và không đỏ mặt mà công khai nói với công chúng, như nói một chuyện chẳng quan hệ gì, rằng trong các bộ «của họ» mọi việc đều tiến hành y nguyên như cũ!! Luận điệu dân chủ cách mạng suông để bịp dân đen, tác phong phiền phức quan liêu chủ nghĩa và giấy tờ «để lấy lòng» bọn tư bản: đó là *thực chất* của sự liên hiệp «thành thực» ấy.

Công xã thay chế độ đại nghị tham ô và thối nát đến tận xương tủy ấy của xã hội tư sản, bằng những cơ quan, trong đó quyền tự do ngôn luận và tự do thảo luận không biến thành lừa bịp; vì các nghị viên phải tự mình công tác, tự mình áp dụng những luật pháp của mình, tự mình kiểm tra lấy tác dụng của những luật pháp ấy, tự mình phải chịu trách nhiệm trực tiếp trước cử tri của mình. Những cơ quan đại diện vẫn còn, nhưng chế độ đại nghị, xem như một hệ thống đặc biệt, xem như sự phân chia giữa công tác lập pháp và công tác hành chính, xem như địa vị đặc quyền cho các nghị viên, thì *không còn* nữa. Chúng ta không thể quan niệm một nền dân chủ, dầu là một nền dân chủ vô sản, mà lại không có cơ quan đại diện; nhưng chúng ta có thể và *phải* quan niệm một nền dân chủ không có chế độ đại nghị, nếu quả việc phê bình xã hội tư sản, đối với chúng ta, không phải là một lời nói vô bổ, nếu quả ý nguyện của chúng ta muốn lật đổ nền thống trị tư sản là nghiêm túc và chân thành, chứ không phải là một câu nói «tuyên truyền tuyển cử» để giành phiếu bầu của công nhân, như bọn men-sê-vích và xã hội - cách mạng, bọn Sây-đơ-man và bọn Lê-ghiên, bọn Xăm-ba và bọn Văng-đec-ven-đơ.

Một điều rất đáng chú ý là: khi nói đến chức năng của những nhân viên hành chính *ấy* mà Công xã cũng như chế độ dân chủ vô sản đều cần có, thì Mác đã lấy nhân viên «của bất cứ nghiệp chủ nào khác», tức là lấy một xí nghiệp tư bản chủ nghĩa thông thường với những «công nhân, đốc công và kế toán viên» của xí nghiệp ấy làm cái để so sánh.

Mác không mắc một tý nào chủ nghĩa không tưởng cả: Mác không hề sáng tác ra, không hề bịa ra một xã hội «mới» nào cả. Không, Mác nghiên cứu *sự phát sinh* của xã hội mới *từ* xã hội cũ mà ra, nghiên cứu những hình thức quá độ từ xã hội cũ chuyển sang xã hội mới, như nghiên cứu một quá trình lịch sử tự nhiên vậy. Ông lấy những kinh nghiệm thực tế của phong trào quần chúng của giai cấp vô sản, và cố gắng rút ra trong đó những bài học thực tiễn. Mác «học tập» Công xã cũng như tất cả các nhà tư tưởng cách

mạng vĩ đại không ngần ngại học tập kinh nghiệm những phong trào lớn của giai cấp bị áp bức, và không bao giờ đối xử với quần chúng theo lối lên mặt dạy đời kiểu thông thái rởm (như Plê-kha-nôp mà nói rằng: «Đáng lẽ không nên cầm vũ khí», hay như Txê-rê-tê-li mà nói rằng: «Một giai cấp phải biết tự mình hạn chế những nguyện vọng của mình»).

Không thể nói đến vấn đề thủ tiêu ngay lập tức, ở khắp mọi nơi và hoàn toàn, bộ máy quan liêu được. Đó là một không tưởng. Nhưng *đập tan* ngay bộ máy hành chính cũ để bắt đầu ngay vào việc dựng một bộ máy mới khiến có thể thủ tiêu dần dần bất cứ chế độ quan liêu nào, thì điều ấy *không phải là* không tưởng, đó là kinh nghiệm của Công xã, đó là nhiệm vụ bức thiết, trước mắt của giai cấp vô sản cách mạng.

Chủ nghĩa tư bản đơn giản hóa những chức năng quản lý «Nhà nước»; nó cho phép chúng ta vứt bỏ «sự chỉ huy» và quy tất cả vào một tổ chức của vô sản (giai cấp thống trị), tổ chức này, nhân danh toàn xã hội, sẽ thu dụng «công nhân, đốc công và kế toán viên».

Chúng ta không phải là những người không tưởng. Chúng ta không «mơ tưởng» có thể *ngay tức thì* không cần đến bất cứ chế độ quản lý nào, bất cứ quan hệ phục tùng nào; những mơ tưởng vô chính phủ ấy phát sinh từ chỗ không hiểu nhiệm vụ của chuyên chính vô sản nên, về căn bản, đều xa lạ với chủ nghĩa Mác và thực ra chỉ dùng để trì hoãn cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, đợi đến ngày loài người thay đổi khác đi đã. Không, chúng ta muốn làm cách mạng xã hội chủ nghĩa với những người như hiện nay, những người vẫn còn cần đến quan hệ phục tùng, đến sự kiểm soát, đến «những đốc công và kế toán viên».

Nhưng phải phục tùng đội vũ trang tiền phong của tất cả những người bị bóc lột và của tất cả những người lao động, tức là giai cấp vô sản. Người ta đã có thể và phải tức khắc bắt đầu thay «sự chỉ huy» đặc biệt của bọn quan lại Nhà nước bằng cái việc giản đơn là thi hành «kiểm soát và kế toán», những chức năng này, hiện nay hoàn toàn hợp với trình độ phát triển của những người thành thị nói chung, và họ hoàn toàn có thể làm được với số «tiền lương công nhân».

Chính *bản thân* chúng ta, công nhân, chúng ta tổ chức nền sản xuất lớn, chúng ta xuất phát từ cái đã được chủ nghĩa tư bản tạo ra, chúng ta dựa vào kinh nghiệm công nhân của chúng ta, đặt ra một kỷ luật chặt chẽ, kỷ luật sắt được quyền lực Nhà nước của công nhân vũ trang duy trì; chúng ta sẽ biến những viên chức Nhà nước thành những người chỉ chấp hành chỉ thị của chúng ta, thành những «đốc công và kế toán viên» chịu trách nhiệm, có thể bị bãi miễn và chỉ lĩnh một số lương nhỏ (cố nhiên là đồng thời phải

giữ lại các nhà chuyên môn đủ các ngành, các loại và các hạng): đó là nhiệm vụ vô sản của *chúng ta,* đó là điều mà chúng ta có thể và phải *bắt đầu* làm khi thực hiện cách mạng vô sản. Những biện pháp đầu tiên ấy, dựa trên cơ sở nền sản xuất lớn, bản thân nó sẽ tiến tới làm «tiêu vong» dần dần mọi tổ chức quan liêu, thiết lập dần dần một trật tự — trật tự không ngoặc kép và không giống chế độ nô lệ làm thuê, — trong đó những chức năng đốc công và kế toán ngày càng đơn giản sẽ do tất cả mọi người lần lượt chấp hành, để về sau trở thành một thói quen, rồi cuối cùng mất hẳn tính chất là những chức năng *đặc biệt* của một hạng người đặc biệt.

Vào khoảng những năm 70 thế kỷ XIX, một đảng viên hóm hỉnh của đảng xã hội - dân chủ Đức đã từng nói *bưu chính* là một kiểu mẫu về xí nghiệp xã hội chủ nghĩa. Như vậy là rất đúng. Bưu chính hiện nay là một xí nghiệp tổ chức theo kiểu tổ chức độc quyền *tư bản chủ nghĩa* Nhà nước. Chủ nghĩa đế quốc biến dần mọi tơ-rớt thành những tổ chức cùng một kiểu như thế. Ở đó, những người lao động «bình thường» làm lụng nặng nhọc và ăn đói, vẫn luôn luôn bị chính bọn quan lại tư sản ấy đè đầu. Nhưng ở đó, bộ máy quản lý xã hội đã có sẵn đâu vào đấy rồi. Một khi bọn tư bản đã bị lật đổ, sự phản kháng của bọn bóc lột ấy đã bị bàn tay sắt của công nhân vũ trang trấn áp, bộ máy quan lại của Nhà nước hiện nay đã bị phá hoại, — thì trước mặt chúng ta, sẽ có một bộ máy đã được quét sạch hết «ký sinh trùng», và được thiết bị tuyệt diệu về phương diện kỹ thuật, mà công nhân hợp tác với nhau rất có thể tự mình làm cho nó chạy bằng cách thuê những nhà kỹ thuật, đốc công, kế toán viên, và giả công cho *tất cả* những người ấy cũng như cho *tất cả* viên chức «Nhà nước» một số lương ngang tiền lương công nhân. Đó là nhiệm vụ cụ thể, thực tiễn, có thể thực hiện ngay đối với tất cả mọi tơ-rớt; và nó giải phóng nhân dân lao động khỏi sự bóc lột, chú ý đến kinh nghiệm mà Công xã đã bắt đầu sáng tạo ra trong thực tiễn (nhất là trong lĩnh vực tổ chức Nhà nước).

Toàn bộ nền kinh tế quốc dân tổ chức như bưu chính, sao cho những nhà kỹ thuật, đốc công, kế toán viên cũng như *tất cả* mọi viên chức đều lĩnh một số lương không quá «tiền lương của công nhân», dưới sự kiểm soát và lãnh đạo của giai cấp vô sản vũ trang: đó là mục đích trước mắt của chúng ta. Đó là Nhà nước mà chúng ta cần có, và đó là cơ sở kinh tế của Nhà nước đó. Đó là kết quả của việc thủ tiêu chế độ đại nghị và duy trì các cơ quan đại biểu, — đó là điều sẽ khiến cho các giai cấp cần lao thoát khỏi sự đồi bại do giai cấp tư sản gây ra cho những cơ quan ấy.

4. TỔ CHỨC SỰ THỐNG NHẤT DÂN TỘC

«...Trong một bản phác họa về tổ chức quốc gia mà Công xã chưa kịp phát triển, người ta đã khẳng định dứt khoát rằng Công xã cần phải trở thành hình thức chính trị ngay cả của những thôn xóm nhỏ nhất ở nông thôn» ...Chính các công xã cũng sẽ bầu ra «cơ quan đại biểu quốc dân» ở Pa-ri.

«...Những chức năng, không nhiều, nhưng quan trọng, còn nằm trong tay một chính phủ trung ương, thì không được bãi bỏ đi, — điều khẳng định ngược lại là một sự giả mạo có ý thức, — mà phải do những viên chức công xã, tức là những viên chức thực sự chịu trách nhiệm gánh vác...

...Không được phá vỡ sự thống nhất dân tộc, mà trái lại sự thống nhất đó phải được chế độ công xã tổ chức nên; sự thống nhất đó cần phải trở thành một hiện thực do ở sự hủy bỏ chính quyền Nhà nước là chính quyền vẫn tự xưng là hiện thân của sự thống nhất ấy, nhưng lại muốn độc lập ngay cả đối với dân tộc, và đứng trên dân tộc. Kỳ thực thì nó chỉ là một vật thừa ăn bám trên thân thể dân tộc mà thôi... Cần phải cắt bỏ những cơ quan thuần túy áp bức của quyền lực chính phủ cũ, còn những chức năng hợp lý của nó thì phải được đoạt lấy từ trong tay một chính quyền xưa nay vốn đòi đứng trên cả xã hội, và đem giao cho các công bộc có trách nhiệm của xã hội gánh vác».

Bọn cơ hội chủ nghĩa trong đảng xã hội - dân chủ hiện nay không hiểu — có lẽ nói cho đúng hơn: không muốn hiểu — những nhận định ấy của Mác, điều đó đã được tác phẩm sau đây vạch rõ hơn hết, đó là cuốn «Những tiền đề của chủ nghĩa xã hội và nhiệm vụ của đảng xã hội - dân chủ», nhờ cuốn này mà tên phản bội Bec-stanh đã được nổi tiếng theo kiểu E-rô-xtơ-rat. Chính là khi bàn về đoạn nghị luận trên đây của Mác, mà Bec-stanh đã viết rằng cương lĩnh này, «về nội dung chính trị của nó, nó rất giống thuyết liên bang của Pru-đông trong tất cả những điểm căn bản... Mặc dầu tất cả những điểm bất đồng khác giữa Mác và «anh chàng tiểu tư sản» Pru-đông (Bec-stanh viết «anh chàng tiểu tư sản» trong ngoặc kép, để tỏ ý mỉa mai), cách nhìn của họ về những điểm này, vẫn hết sức giống nhau». Đành rằng, Bec-stanh nói tiếp, các tòa thị chính sẽ trở nên quan trọng thêm, nhưng «tôi ngờ rằng nhiệm vụ đầu tiên của chế độ dân chủ lại là thủ tiêu (Auflösung, đúng nghĩa là: giải tán, làm tiêu tan) những Nhà nước hiện đại và thay đổi hoàn toàn (Umwandlung, biến đổi) tổ chức của các Nhà nước ấy như Mác và Pru-đông đã hình dung: thành lập một quốc hội gồm đại biểu các hội

đồng tỉnh hay quận, những hội đồng này lại gồm có đại biểu các công xã, — thành thử tất cả những hình thức cũ của những cơ quan đại biểu toàn quốc sẽ mất hẳn» (Bec-stanh, «Những Tiền đề», trang 134 và 136, bản tiếng Đức, 1899).

Lẫn lộn quan điểm của Mác về «sự thủ tiêu chính quyền Nhà nước ký sinh» với thuyết liên bang của Pru-đông đó mới thật là một chuyện kỳ quái! Nhưng đây không phải là việc tình cờ đâu, vì người cơ hội chủ nghĩa không hề nghĩ rằng ở đây Mác tuyệt nhiên không nói đến chế độ liên bang để đối lập với chế độ tập trung, mà nói đến việc đập vỡ bộ máy Nhà nước tư sản cũ tồn tại trong tất cả các nước tư sản.

Người cơ hội chủ nghĩa chỉ nghĩ đến những điều mà họ thấy chung quanh họ, trong hoàn cảnh phi-li-xtanh tiểu tư sản và trong hoàn cảnh đình trệ «cải lương chủ nghĩa» của họ, tức là chỉ nghĩ rặt đến những «tòa thị chính» thôi! Còn cách mạng vô sản, thì người cơ hội chủ nghĩa không còn nghĩ gì đến nữa rồi.

Thật là lố bịch. Nhưng điều đáng chú ý là chẳng có ai tranh luận với Bec-stanh về điểm ấy cả. Đã có nhiều người bài xích Bec-stanh, đặc biệt là trong số những tác giả người Nga thì có Plê-kha-nôp, và trong số những tác giả ở Tây Âu thì có Cau-xki; nhưng cả hai đều *không* nói gì về sự xuyên tạc *đó* của Bec-stanh đối với Mác cả.

Người cơ hội chủ nghĩa đã mất thói quen nghĩ theo lối cách mạng và mất thói quen suy nghĩ về cách mạng đến nỗi hắn gán «thuyết liên bang» cho Mác và lẫn lộn Mác với người sáng lập ra chủ nghĩa vô chính phủ là Pru-đông. Thế mà cả Cau-xki lẫn Plê-kha-nôp, những người tự xưng là mác-xít chính thống, và tự cho là bảo vệ chủ nghĩa Mác cách mạng, lại im hơi lặng tiếng về điểm đó! Đó là một trong những căn nguyên của tính chất cực kỳ tầm thường của cách nhìn của bọn Cau-xki và bọn cơ hội chủ nghĩa về sự khác nhau giữa chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa vô chính phủ. Về tính chất tầm thường này chúng tôi sẽ còn phải nói thêm sau.

Trong những nhận xét đã dẫn ra trên kia của Mác về kinh nghiệm Công xã, không có một dấu vết nào của thuyết liên bang cả. Mác đồng ý với Pru-đông chính ở một điểm mà tên cơ hội chủ nghĩa Bec-stanh không nhận thấy. Mác không đồng ý với Pru-đông chính ở điểm mà Bec-stanh lại cho là đồng ý.

Mác đồng ý với Pru-đông ở chỗ là cả hai đều tán thành «đập vỡ» bộ máy Nhà nước hiện nay. Bọn cơ hội chủ nghĩa cũng như bọn Cau-xki đều không muốn thấy chỗ giống nhau này giữa chủ nghĩa Mác với chủ

nghĩa vô chính phủ (với Pru-đông cũng như với Ba-cu-nin) vì về điểm này họ đã xa lìa chủ nghĩa Mác.

Mác không đồng ý với Pru-đông và với Ba-cu-nin chính là về vấn đề thuyết liên bang (đó là chưa nói đến vấn đề chuyên chính vô sản). Về nguyên tắc chủ nghĩa liên bang phát sinh ra từ quan điểm tiểu tư sản của chủ nghĩa vô chính phủ. Mác là người chủ trương chế độ tập trung. Trong những đoạn văn trích nói trên của Mác, không có lấy một điểm nhỏ nào trái với chủ trương tập trung cả. Chỉ những người đầy «đầu óc mê tín» tiểu tư sản đối với Nhà nước mới có thể lầm lẫn việc phá hủy bộ máy Nhà nước tư sản với việc phá hủy chế độ tập trung!

Nhưng nếu giai cấp vô sản và nông dân nghèo nắm quyền lực Nhà nước, tự tổ chức một cách hoàn toàn tự do trong các công xã và *thống nhất* hành động của tất cả các công xã để đả kích tư bản, để đè bẹp sự phản kháng của bọn tư bản, để giao lại cho *toàn* dân tộc, cho toàn xã hội các tài sản tư hữu như đường sắt, công xưởng, đất đai, v.v.., thì đó há không phải là chế độ tập trung hay sao? Không phải là chế độ tập trung dân chủ triệt để nhất hay sao? Hơn nữa, không phải là chế độ tập trung vô sản hay sao?

Bec-stanh thật ra không thể quan niệm là có thể có một chế độ tập trung tự nguyện, một sự liên hợp tự nguyện của các công xã thành dân tộc, một sự dung hợp tự nguyện của các công xã vô sản để phá hủy nền thống trị tư sản và bộ máy Nhà nước tư sản. Bec-stanh, cũng như hết thảy bọn phi-li-xtanh, hình dung chế độ tập trung là một cái gì chỉ có thể là từ trên đưa xuống, do bọn quan lại và chế độ quân phiệt bắt buộc phải theo và duy trì.

Mác tựa hồ như đã dự đoán rằng những quan điểm của mình có thể bị xuyên tạc đi, nên cố ý nhấn mạnh rằng nếu buộc cho Công xã là muốn phá hủy sự thống nhất dân tộc và thủ tiêu chính quyền trung ương, thì đó là sự giả mạo có ý thức. Mác cố ý dùng từ ngữ: «tổ chức sự thống nhất của dân tộc» để đối lập chế độ tập trung vô sản có ý thức, dân chủ, với chế độ tập trung tư sản, quân phiệt, quan liêu.

Nhưng... không còn có ai lại điếc thậm tệ hơn là người không muốn nghe. Mà bọn cơ hội chủ nghĩa trong đảng xã hội - dân chủ hiện nay chính lại không muốn nghe nói đến việc phá hủy chính quyền Nhà nước, đến việc cắt bỏ ký sinh trùng ấy đi.

5. PHÁ HỦY NHÀ NƯỚC KÝ SINH

Chúng tôi đã trích dẫn những đoạn văn của Mác về điểm này, giờ đây xin bổ sung thêm.

Mác viết:

«...Số phận thông thường của những cái hoàn toàn mới sáng tạo ra trong lịch sử là hay bị nhận lầm là một sự mô phỏng theo những hình thức cũ, và thậm chí đã mất đi rồi, của cuộc sống xã hội, vì những cái sáng tạo mới đó có thể có một vài điểm nào đó giống với những hình thức ấy. Ví như, đối với cái Công xã mới đã phá hủy (bricht — đập vỡ) chính quyền Nhà nước hiện đại đó, người ta lại muốn xem nó như là một sự làm sống lại các công xã thời trung cổ... như là sự liên minh nhiều quốc gia nhỏ (mà Mông-te-xki-ơ và phái Gi-rông-đanh hằng mơ ước)... như là một hình thức thái quá của cuộc đấu tranh cũ chống chế độ tập quyền quá mức...

...Chế độ Công xã sẽ hoàn lại cho cơ thể xã hội tất cả những sức lực từ trước đến nay đã bị Nhà nước ăn bám sinh sống trên thân thể xã hội và làm tê liệt sự tự do phát triển của xã hội, nuốt mất. Chỉ do việc đó thôi, chế độ Công xã cũng đã có thể là xuất phát điểm của sự phục hưng của nước Pháp rồi»....

...Chế độ Công xã đặt những người sản xuất ở nông thôn dưới sự lãnh đạo về tinh thần của các thành thị chủ yếu trong các địa khu và bảo đảm cho họ có thể lấy công nhân các thành thị làm người đại biểu tự nhiên cho quyền lợi của họ. Bản thân sự tồn tại của Công xã đương nhiên cũng đã bao hàm sự tự trị địa phương; nhưng bây giờ sự tự trị đó không còn là một sự cân bằng đối với cái chính quyền Nhà nước giờ đây đã trở nên thừa rồi».

«Thủ tiêu chính quyền Nhà nước», vật «ăn bám» đó; «cắt bỏ», «phá hủy» chính quyền đó; «chính quyền Nhà nước giờ đây đã bị thừa rồi» — đó là những lời Mác nói về Nhà nước trong khi nhận xét và phân tích kinh nghiệm Công xã.

Tất cả những điều trên này viết ra chưa đầy nửa thế kỷ, thế mà giờ đây, lại phải thật sự khai quật lại để tìm ra và đưa vào ý thức của quần chúng đông đảo một chủ nghĩa Mác không bị xuyên tạc. Những kết luận mà Mác đã rút ra được trong khi nghiên cứu cuộc cách mạng lớn cuối cùng mà Mác đã quan sát được, những kết luận ấy đã bị người ta bỏ quên đi chính giữa lúc bắt đầu một thời kỳ mới, thời đại những cuộc đại cách mạng của giai cấp vô sản.

«...Công xã dẫn đến rất nhiều cách giải thích, nó là biểu hiện của rất nhiều lợi ích, những điều đó chứng minh rằng Công xã chính là một hình thức chính trị linh hoạt đến cao độ, còn tất cả những hình thức chính phủ trước thì, về thực chất, đều là những hình thức áp bức. Bí quyết thật sự của nó là ở chỗ, trên thực chất, nó là một *chính phủ của giai cấp công nhân*, là kết quả của cuộc đấu tranh của những người sản xuất chống giai cấp chiếm hữu, là hình thức chính trị rốt cuộc đã phát hiện được khiến cho có thể thực hiện được việc giải phóng Lao động về mặt kinh tế...

Nếu không có điều kiện cuối cùng này, thì chế độ Công xã là một việc không thể thực hiện được và là một sự lừa dối...»

Những người không tưởng đã cố gắng «phát hiện» những hình thức chính trị cho việc cải tạo xã hội theo chủ nghĩa xã hội. Những người vô chính phủ chủ nghĩa đã bỏ vấn đề những hình thức chính trị nói chung. Bọn cơ hội chủ nghĩa trong đảng xã hội - dân chủ ngày nay lại nhận những hình thức chính trị tư sản của Nhà nước dân chủ đại nghị làm một giới hạn không thể vượt qua được, họ đã bái phục đến dập trán trước cái «mẫu mực» ấy, và bất cứ cố gắng nào để *đập tan* những hình thức ấy đều bị họ gán cho là chủ nghĩa vô chính phủ.

Từ toàn bộ lịch sử của chủ nghĩa xã hội và lịch sử đấu tranh chính trị, Mác rút ra kết luận rằng Nhà nước sẽ phải mất đi, và hình thức quá độ của sự mất đi của Nhà nước (quá độ từ Nhà nước đến không Nhà nước) sẽ là «giai cấp vô sản được tổ chức thành giai cấp thống trị». Còn về những *hình thức* chính trị của tương lai ấy, thì Mác không có ý định *phát hiện*. Mác chỉ tự hạn chế trong việc khảo sát một cách chính xác lịch sử nước Pháp, phân tích lịch sử đó và rút ra cái kết luận mà những sự biến năm 1851 đã đề ra: sự việc đã tiến triển đến chỗ phải *phá hủy* bộ máy Nhà nước tư sản.

Và khi phong trào cách mạng quần chúng của giai cấp vô sản đã bùng nổ, mặc dầu phong trào ấy thất bại, mặc dầu phong trào ngắn ngủi và rõ ràng là yếu, nhưng Mác vẫn bắt tay nghiên cứu những hình thức mà phong trào đã *phát hiện* ra.

Công xã là hình thức mà cách mạng vô sản «rốt cuộc đã phát hiện ra», hình thức khiến cho có thể giải phóng được lao động về phương diện kinh tế.

Công xã là mưu toan đầu tiên của cách mạng vô sản để *đập tan* bộ máy Nhà nước tư sản; nó là hình thức chính trị «rốt cuộc đã phát hiện ra», mà có thể và phải dùng để *thay thế* bộ máy đã bị đập tan.

Dưới đây, chúng ta sẽ thấy rằng các cuộc cách mạng Nga 1905 và 1917, trong một khung cảnh khác, trong những điều kiện khác, sẽ kế tục sự nghiệp Công xã và chứng thực sự phân tích của Mác, một sự phân tích lịch sử tài tình.

CHƯƠNG IV

TIẾP THEO. NHỮNG LỜI GIẢI THÍCH BỔ SUNG CỦA ĂNG-GHEN

Mác đã nêu điều căn bản về ý nghĩa của kinh nghiệm Công xã. Ăng-ghen đã nhiều lần trở lại vấn đề này, giải thích sự phân tích và những kết luận của Mác, đôi khi lại làm sáng tỏ những mặt *khác* của vấn đề một cách hết sức mạnh mẽ và nổi bật khiến chúng ta nhất thiết phải đặc biệt chú trọng nghiên cứu những lời giải thích ấy.

1. «VẤN ĐỀ NHÀ Ở»

Trong tác phẩm viết về vấn đề nhà ở (1872)[154], Ăng-ghen đã chú ý đến kinh nghiệm của Công xã, trong khi nhiều lần nói đến những nhiệm vụ của cách mạng đối với Nhà nước. Điều thú vị là trên vấn đề cụ thể này Ăng-ghen là đã làm sáng rõ vấn đề một mặt là những nét giống nhau giữa Nhà nước vô sản và Nhà nước hiện nay, — những nét cho phép trong cả hai trường hợp đều có thể nói là Nhà nước cả — và mặt khác là những nét khác nhau giữa hai Nhà nước đó hay là bước quá độ tiến tới thủ tiêu Nhà nước.

«Vậy giải quyết vấn đề nhà ở như thế nào? Trong xã hội chúng ta hiện nay, người ta giải quyết vấn đề nhà ở như giải quyết mọi vấn đề xã hội khác, nghĩa là: bằng cách dần dần tạo ra một sự thăng bằng về kinh tế giữa cung và cầu; giải pháp này làm cho vấn đề cứ đặt đi đặt lại mãi, cho nên không phải là một giải pháp. Còn một cuộc cách mạng xã hội sẽ giải quyết vấn đề như thế nào, điều đó tùy theo không những điều kiện thời gian và địa điểm trong đó cách mạng nổ ra, mà cũng còn tùy theo nhiều vấn đề rộng lớn hơn nhiều, mà một trong những vấn đề chủ yếu nhất là xóa bỏ sự đối lập giữa thành thị và nông thôn. Vì chúng ta không làm cái việc xây dựng những hệ thống không tưởng

về việc tổ chức xã hội tương lai, cho nên nói dài dòng về vấn đề đó ở đây thì sẽ là một việc quá ư phù phiếm. Có điều chắc chắn là: trong những thành phố lớn đã có khá đầy đủ nhà dùng làm nhà ở để khắc phục ngay tức khắc mọi tình trạng thật sự *khủng hoảng* nhà ở, với điều kiện là sử dụng hợp lý những nhà cửa đó. Dĩ nhiên là điều này chỉ có thể tiến hành được bằng cách tước quyền sở hữu của những nhà hiện tại, bằng cách để cho những người lao động không có nhà ở hay là sống chen chúc trong những chỗ ở của họ đến ở những nhà cửa đó: và ngay sau khi giai cấp vô sản đã giành được chính quyền rồi thì biện pháp đó, do lợi ích của xã hội đòi hỏi cũng sẽ thực hiện được dễ dàng như Nhà nước hiện nay đang thực hiện biện pháp tước đoạt và trưng thu nhà ở» (tr. 22, bản tiếng Đức, xuất bản năm 1887).

Ở đây, không xét đến sự thay đổi hình thức của chính quyền Nhà nước, mà chỉ xét đến nội dung sự hoạt động của chính quyền đó. Nhà nước hiện nay cũng ra lệnh tước đoạt và trưng dụng nhà ở. Về phương diện hình thức, thì Nhà nước vô sản cũng «sẽ ra lệnh» trưng dụng và tước đoạt nhà ở. Nhưng rõ ràng là bộ máy hành chính cũ, tức là bộ máy quan liêu gắn liền với giai cấp tư sản, nhất định không thể dùng được để thực hiện những biện pháp của Nhà nước vô sản.

«...Cần phải nhận thấy rằng việc nhân dân lao động giành lấy quyền sở hữu thực sự về tất cả những công cụ lao động, toàn bộ công nghiệp, là điều trái ngược hẳn với việc «chuộc lại» theo kiểu Pru-đông. Theo cách giải quyết sau, thì mỗi công nhân cá biệt trở thành chủ nhân ngôi nhà, ấp trại, công cụ lao động của mình. Theo cách giải quyết thứ nhất thì «nhân dân lao động» vẫn là người sở hữu tập thể những ngôi nhà, nhà máy và công cụ lao động. Ít ra là trong thời kỳ quá độ, chưa chắc sẽ để cho cá nhân hoặc hội tư nhân sử dụng những cái đó mà không đòi trả tiền phí tổn. Điều đó cũng đúng như sự xóa bỏ quyền chiếm hữu ruộng đất không phải là xóa bỏ địa tô mà là chuyển nó vào tay xã hội, dù là dưới một hình thức đã cải biến. Do đó, việc nhân dân lao động thực sự chiếm hữu mọi công cụ lao động tuyệt nhiên không loại bỏ việc duy trì chế độ thuê và cho thuê» (tr. 68).

Trong chương sau, chúng ta sẽ xét đến vấn đề bàn qua ở đây, tức là: vấn đề những cơ sở kinh tế của sự tiêu vong của Nhà nước. Ăng-ghen nói một cách hết sức thận trọng rằng Nhà nước vô sản chưa chắc cấp nhà ở mà không lấy tiền thuê, «ít nhất là trong thời kỳ quá độ». Lấy nhà ở thuộc quyền sở hữu của toàn thể nhân dân cho các gia đình thuê, tất phải thu tiền thuê nhà, phải có một sự kiểm soát nào, phải đặt những tiêu chuẩn

nào đó cho việc phân phối nhà ở. Tất cả những điều đó đòi hỏi một hình thức Nhà nước nhất định, nhưng quyết không phải là một bộ máy quân sự - quan liêu đặc biệt, với những viên chức được hưởng một địa vị đặc quyền. Còn việc chuyển sang một tình trạng có thể cấp không nhà ở thì lại gắn liền với việc Nhà nước hoàn toàn «tiêu vong».

Khi nói về việc những người theo phái Blăng-ki, sau Công xã và do ảnh hưởng của kinh nghiệm Công xã, đã thừa nhận lập trường nguyên tắc của chủ nghĩa Mác, Ăng-ghen đã nhân đó mà nói rõ lập trường đó như sau:

> «...Cần phải có hành động chính trị của giai cấp vô sản và có chuyên chính vô sản, như là bước quá độ chuyển sang thủ tiêu các giai cấp và, cùng với các giai cấp thì thủ tiêu cả Nhà nước...» (tr. 55).

Bọn sính phê bình nệ chữ hoặc bọn tư sản «chuyên tiêu diệt chủ nghĩa Mác» có lẽ sẽ cho rằng *việc thừa nhận* phải «xóa bỏ Nhà nước», ở đây, là mâu thuẫn với sự phủ nhận công thức bị coi là vô chính phủ trong đoạn đã trích trên kia rút trong cuốn «Chống Đuy-rinh». Nếu bọn cơ hội chủ nghĩa xếp cả Ăng-ghen vào trong số người «vô chính phủ», thì điều đó cũng không có gì đáng lấy làm lạ: buộc cho những người quốc tế chủ nghĩa là vô chính phủ, điều đó hiện nay là cái thói ngày càng phổ biến trong đám xã hội - sô-vanh.

Giai cấp bị xóa bỏ thì Nhà nước cũng sẽ bị xóa bỏ theo, đó là điều mà chủ nghĩa Mác luôn luôn dạy chúng ta. Đoạn văn nổi tiếng trong cuốn «Chống Đuy-rinh» nói về «Nhà nước tiêu vong» không phải giản đơn là trách cứ bọn vô chính phủ đã chủ trương xóa bỏ Nhà nước, mà chính là trách cứ chúng đã tuyên truyền rằng có thể «ngày một ngày hai» thủ tiêu ngay được Nhà nước.

Vì học thuyết «xã hội dân chủ» hiện đương thịnh hành đã hoàn toàn xuyên tạc thái độ của chủ nghĩa Mác đối với chủ nghĩa vô chính phủ trong vấn đề thủ tiêu Nhà nước, cho nên nhắc lại cuộc luận chiến của Mác và Ăng-ghen chống bọn vô chính phủ là điều đặc biệt bổ ích.

2. LUẬN CHIẾN CHỐNG BỌN VÔ CHÍNH PHỦ

Cuộc luận chiến này xảy ra từ năm 1873. Mác và Ăng-ghen có đăng trong một văn tập xã hội chủ nghĩa Ý, mấy bài chống phái Pru-đông là «phái tự trị» hoặc «phái chống uy quyền»; và những bài ấy mãi đến năm 1913 mới được dịch ra tiếng Đức và đăng ở tạp chí «Neue Zeit»[155].

Trong khi chế giễu bọn vô chính phủ và việc bọn này phủ nhận chính trị, Mác viết:

«...Nếu cuộc đấu tranh chính trị của giai cấp công nhân mang những hình thức cách mạng; nếu công nhân thiết lập chuyên chính cách mạng của mình thay cho chuyên chính của giai cấp tư sản, thì họ sẽ phạm một tội ghê gớm là nhục mạ nguyên tắc, vì để thỏa mãn những nhu cầu hèn mọn và thô sơ hàng ngày của họ, để đập tan sự phản kháng của giai cấp tư sản, đáng lẽ họ phải hạ vũ khí và xóa bỏ Nhà nước, thì họ lại làm cho Nhà nước có một hình thức cách mạng và tạm thời...» («Neue Zeit», 1913—1914, năm thứ 32, t. 1, tr. 40)[156].

Khi bài xích bọn vô chính phủ, Mác chỉ phản đối có việc «xóa bỏ» Nhà nước theo lối đó thôi! Mác tuyệt nhiên không phản đối ý kiến cho rằng giai cấp mất đi thì Nhà nước cũng sẽ mất theo, hoặc giai cấp bị xóa bỏ thì Nhà nước cũng bị xóa bỏ theo; mà phản đối việc công nhân từ chối không dùng vũ khí, không dùng đến bạo lực có tổ chức, *nghĩa là không dùng đến Nhà nước* là cái có mục đích «đập tan sự phản kháng của giai cấp tư sản».

Mác cố ý nhấn mạnh vào «hình thức cách mạng và *tạm thời*» của Nhà nước cần thiết cho giai cấp vô sản, — để người ta đừng xuyên tạc ý nghĩa chân chính của việc ông đấu tranh chống chủ nghĩa vô chính phủ. Giai cấp vô sản chỉ cần Nhà nước trong một thời gian nhất định. Còn về sự lấy việc hủy bỏ Nhà nước làm *mục đích,* thì chúng ta không khác ý kiến với những người vô chính phủ một tí nào. Chúng ta quả quyết rằng muốn đạt được mục đích ấy thì cần phải tạm thời dùng những công cụ, những phương tiện và những thủ đoạn của chính quyền Nhà nước *chống* lại bọn bóc lột, cũng như muốn thủ tiêu các giai cấp thì cần phải thiết lập chuyên chính tạm thời của giai cấp bị áp bức. Mác chọn cách sắc bén nhất và rõ ràng nhất để đặt vấn đề chống lại bọn vô chính phủ: trong khi lật đổ ách thống trị của bọn tư bản, công nhân phải «hạ vũ khí» hay là phải quay vũ khí chống lại bọn tư bản để đập tan sự phản kháng của chúng? Và một giai cấp dùng vũ khí một cách có hệ thống chống một giai cấp khác, như thế nếu không phải là một «hình thức tạm thời» của Nhà nước thì là gì?

Mỗi đảng viên xã hội - dân chủ hãy tự hỏi: trong khi luận chiến chống bọn vô chính phủ thì chính mình có đặt vấn đề Nhà nước đúng *như vậy* không? Đại đa số các đảng xã hội chủ nghĩa chính thức của Quốc tế II có đặt vấn đề đúng *như vậy* không?

Ăng-ghen trình bày những ý kiến đó một cách còn tỉ mỉ hơn nhiều và đại chúng hơn nhiều. Trước hết, ông chế giễu những ý niệm mơ hồ của bọn Pru-đông tự xưng là «phái chống uy quyền», nghĩa là họ phủ nhận bất cứ uy quyền nào, bất cứ sự phục tùng nào, bất cứ quyền lực nào. Ăng-ghen nói: hãy lấy một nhà máy, một đường sắt, một chiếc tàu trên biển cả làm thí dụ, nếu không có một sự phục tùng nào đó và, do đó, không có một uy quyền nào đó hay một quyền lực nào đó, thì không một doanh nghiệp kỹ thuật phức tạp nào, dựa trên việc dùng máy móc và sự hợp tác có phương pháp giữa nhiều người, lại có thể chạy được, điều đó há lại không hiển nhiên hay sao?

Ăng-ghen viết:

«...Nếu tôi đưa những lý lẽ đó ra để bác lại những người chống uy quyền một cách ngoan cố nhất, thì bọn họ cũng chỉ có thể trả lời tôi như sau: «Phải, nói thế đúng đấy; nhưng ở đây chúng tôi có trao cho đại biểu của chúng tôi uy quyền gì đâu, chúng tôi chỉ ủy nhiệm cho họ *làm một việc gì đó thôi*». Những người này tưởng thay đổi tên gọi là có thể thay đổi được sự vật...»[157]

Sau khi đã chứng minh rằng uy quyền và tự trị đều là những khái niệm tương đối; rằng lĩnh vực áp dụng những khái niệm ấy thay đổi tùy theo các giai đoạn tiến triển của xã hội; rằng xem những khái niệm ấy như những khái niệm tuyệt đối là vô lý; sau khi nói thêm rằng lĩnh vực của việc dùng máy móc và lĩnh vực của công nghiệp lớn ngày càng mở rộng, thì Ăng-ghen chuyển từ những nhận xét chung về uy quyền mà bàn sang vấn đề Nhà nước.

Ăng-ghen viết:

«...Nếu những người theo thuyết tự trị chỉ nói rằng tổ chức xã hội tương lai sẽ chỉ để cho uy quyền tồn tại trong những giới hạn do chính những điều kiện sản xuất đòi hỏi nhất thiết phải có, thì chúng ta cũng có thể đồng ý với họ; nhưng họ lại nhắm mắt trước tất cả những sự việc khiến cho uy quyền trở nên cần thiết và họ lại mải miết đấu tranh chống danh từ ấy.

Vì sao bọn theo thuyết chống uy quyền lại không chỉ kêu gào chống uy quyền chính trị, chống Nhà nước không thôi? Hết thảy mọi người xã hội chủ nghĩa đều đồng ý thừa nhận rằng Nhà nước cùng với uy quyền chính trị sẽ mất đi sau cuộc cách mạng xã hội tương lai; nghĩa là những chức năng xã hội sẽ mất tính chất chính trị của nó và sẽ biến thành những chức năng quản lý đơn giản phụ trách coi sóc lợi ích của

xã hội. Song những người theo thuyết chống uy quyền lại đòi phải tức khắc thủ tiêu Nhà nước chính trị, trước cả khi thủ tiêu những quan hệ xã hội đã tạo ra nó. Họ đòi rằng hành động đầu tiên của cách mạng xã hội là phải thủ tiêu uy quyền.

Các ngài ấy đã bao giờ thấy một cuộc cách mạng chưa? Cách mạng chắc chắn là cái có uy quyền nhất trong thiên hạ. Đó là một hành động của một bộ phận dân cư dùng súng, lưỡi lê và đại bác tức là những thủ đoạn rất có uy quyền để bắt buộc bộ phận kia phải phục tùng ý chí của mình. Chính đảng chiến thắng bắt buộc phải duy trì nền thống trị của mình bằng cách dùng vũ khí của mình để làm cho phe phản động phải sợ hãi. Nếu Công xã Pa-ri không dùng uy quyền của nhân dân vũ trang chống lại giai cấp tư sản thì liệu có thể đứng vững được hơn một ngày không? Ngược lại, chúng ta há lại không thể trách Công xã là đã dùng uy quyền ấy quá ít hay sao? Vậy thì, trong hai điều tất phải có một: hoặc bọn theo thuyết chống uy quyền không biết chính mình nói gì, và trong trường hợp đó, họ chỉ gây ra tình trạng mơ hồ thôi. Hoặc họ biết, và trong trường hợp đó thì họ phản bội sự nghiệp của giai cấp vô sản. Trong cả hai trường hợp, họ chỉ phục vụ bọn phản động mà thôi» (tr. 39)[158].

Trong đoạn này, có đề cập đến những vấn đề mà chúng ta nên xét cùng với vấn đề tương quan giữa chính trị và kinh tế khi Nhà nước tiêu vong (chương sau sẽ dành để bàn về vấn đề này). Đó là vấn đề liên quan đến việc biến những chức năng xã hội từ chỗ là chức năng chính trị thành chức năng quản lý đơn thuần; đó là vấn đề «Nhà nước chính trị». Danh từ này, rất dễ gây hiểu lầm, nó ám chỉ quá trình tiêu vong của Nhà nước: Nhà nước tiêu vong đến một mức nào đó thì có thể gọi là một Nhà nước phi chính trị.

Điều đáng chú ý nhất trong đoạn này của Ăng-ghen, lại là cách ông đặt vấn đề chống bọn vô chính phủ. Bọn xã hội - dân chủ tự xưng là đồ đệ của Ăng-ghen, đã tranh luận từ 1873 tới nay, đến hàng triệu lần với bọn vô chính phủ nhưng họ đã *không* tranh luận đúng theo cách những người mác-xít có thể và cần phải tranh luận. Quan niệm của bọn vô chính phủ về việc xóa bỏ Nhà nước là mơ hồ và *không cách mạng*: Ăng-ghen đặt vấn đề như thế đấy. Bọn vô chính phủ không muốn thấy cách mạng trong sự phát sinh và phát triển của nó, trong những nhiệm vụ riêng của nó về mặt bạo lực, uy quyền, chính quyền, và Nhà nước.

Sự phê bình của các đảng viên xã hội - dân chủ hiện thời đối với chủ nghĩa vô chính phủ, rút cục lại thường chỉ là thứ luận điệu tiểu tư sản hoàn

toàn nhạt nhẽo này: «Chúng ta thừa nhận Nhà nước, còn bọn vô chính phủ thì không!». Tất nhiên, luận điệu nhạt nhẽo ấy không khỏi làm cho những công nhân, có chút ít đầu óc suy nghĩ và tinh thần cách mạng đều phải phát ghét. Ăng-ghen nói khác: ông nhấn mạnh rằng tất cả những người xã hội chủ nghĩa đều thừa nhận rằng việc Nhà nước mất đi là một kết quả của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Kế đó, ông đặt vấn đề cụ thể về cách mạng, vấn đề mà chính bọn xã hội - dân chủ cơ hội chủ nghĩa thường xếp lại một bên, có thể nói là họ phó mặc cho bọn vô chính phủ «nghiên cứu». Đặt vấn đề ấy ra, Ăng-ghen đã nắm được mấu chốt: Công xã há lại không nên dùng *nhiều hơn* nữa quyền lực *cách mạng* của *Nhà nước*, nghĩa là của giai cấp vô sản vũ trang, đã được tổ chức thành giai cấp thống trị hay sao?

Phái xã hội - dân chủ chính thức đương chiếm địa vị thống trị thường lảng tránh vấn đề những nhiệm vụ cụ thể của giai cấp vô sản trong cách mạng, hoặc đơn giản bằng lối trào phúng kiểu phi-li-xtanh, hoặc giả khá ra, thì bằng lối ngụy biện bâng quơ như sau: «Rồi sau sẽ hay». Nên bọn vô chính phủ có quyền trách phái xã hội - dân chủ ấy rằng phái ấy đã trốn nhiệm vụ của mình là giáo dục cách mạng cho công nhân. Ăng-ghen lợi dụng kinh nghiệm của cuộc cách mạng vô sản vừa qua, chính là để nghiên cứu một cách chính xác nhất xem giai cấp vô sản phải làm gì và làm thế nào đối với cả các ngân hàng lẫn Nhà nước.

3. THƯ GỬI BÊ-BEN

Một trong những ý kiến đáng chú ý nhất, nếu không phải là đặc sắc nhất, về vấn đề Nhà nước, mà chúng ta thấy trong những tác phẩm của Mác và Ăng-ghen, là đoạn sau đây trong thư Ăng-ghen gửi Bê-ben để ngày 18—28 tháng ba 1875. Bức thư này, xin nói ngoặc thêm rằng, theo chỗ chúng tôi biết, thì đã được in lần đầu trong tập hồi ký của Bê-ben («Những kỷ niệm của đời tôi»), quyển II, xuất bản năm 1911; tức là ba mươi sáu năm sau khi viết ra và gửi đi.

Ăng-ghen viết cho Bê-ben để phê phán dự thảo cương lĩnh Gô-ta, mà Mác cũng đã phê phán trong bức thư nổi tiếng của ông gửi cho Bra-kê[159]. Khi đặc biệt nói về vấn đề Nhà nước, Ăng-ghen viết như sau:

> «...Nhà nước nhân dân tự do đã trở thành một Nhà nước tự do. Theo nghĩa ngữ pháp của những từ ngữ này thì Nhà nước tự do là một Nhà nước được tự do đối với công dân của mình, tức là một Nhà nước có chính phủ độc tài. Nên vứt tất cả những câu ba hoa ấy về Nhà

nước đi, nhất là từ sau Công xã, — Công xã không còn là một Nhà nước theo nghĩa đen của nó nữa. Bọn vô chính phủ đã đem «Nhà nước nhân dân» ra chọc vào mắt chúng ta khá nhiều, mặc dầu ngay quyển sách Mác viết chống Pru-đông, rồi đến «Tuyên ngôn của Đảng cộng sản» đều đã nói thẳng ra rằng với sự thiết lập chế độ xã hội chủ nghĩa, Nhà nước sẽ tự giải thể (sich auflöst) và mất đi. Vì Nhà nước chỉ là một thiết chế tạm thời mà người ta bắt buộc phải dùng trong cuộc đấu tranh, trong cách mạng, để đàn áp kẻ địch của mình bằng vũ lực, cho nên nói đến một Nhà nước nhân dân tự do là hoàn toàn vô nghĩa; chừng nào mà giai cấp vô sản còn *cần* đến Nhà nước thì như thế, tuyệt nhiên không phải vì tự do mà là để trấn áp kẻ địch của mình. Và ngày nào mà có thể nói đến tự do, thì Nhà nước sẽ không còn là Nhà nước nữa. Vì vậy, chúng tôi đề nghị bất cứ ở đâu cũng nên thay danh từ *Nhà nước* bằng danh từ «cộng đồng» (Gemeinwesen) là một tiếng Đức cũ rất hay, tương đương với tiếng Pháp «commune»* (tr. 321—322, bản tiếng Đức)[160].

Chớ quên rằng bức thư này liên quan đến cái cương lĩnh của đảng mà Mác đã phê phán trong một bức thư viết sau bức thư này chỉ vài tuần thôi (bức thư của Mác đề ngày 5 tháng năm 1875), và lúc bấy giờ Ăng-ghen cũng sống ở Luân-đôn với Mác. Vì vậy, trong câu cuối, Ăng-ghen nói «chúng tôi» chắc chắn là nhân danh mình và nhân danh Mác mà đề nghị với lãnh tụ đảng công nhân Đức *bỏ* tiếng «Nhà nước» *trong cương lĩnh* và thay bằng tiếng *«cộng đồng»*.

Nếu người ta đề nghị với bọn cầm đầu «chủ nghĩa Mác» hiện đại, tức là thứ chủ nghĩa đã bị chế biến theo khẩu vị của bọn cơ hội chủ nghĩa, thì họ sẽ la lối xiết bao mà cho người ta là «vô chính phủ chủ nghĩa»!

Thì các ngài ấy cứ việc la lối lên đi. Giai cấp tư sản sẽ khen ngợi các ngài ấy.

Còn chúng ta, chúng ta cứ tiếp tục sự nghiệp của chúng ta. Khi xét lại cương lĩnh đảng của chúng ta, chúng ta phải tuyệt đối chú ý đến lời khuyên của Ăng-ghen và Mác, để được gần chân lý hơn, để khôi phục chủ nghĩa Mác bằng cách tẩy trừ bất cứ sự xuyên tạc nào, để hướng dẫn đúng hơn cuộc đấu tranh tự giải phóng của giai cấp công nhân. Chắc chắn là trong những người bôn-sê-vích, không có ai phản đối lời khuyên của Ăng-ghen và của Mác cả. Cái khó khăn, chúng tôi thiết tưởng chỉ là ở danh từ phải dùng. Trong tiếng Đức có hai danh từ có nghĩa là «cộng đồng»,

---

* Commune: công xã. *ND.*

và Ăng-ghen đã chọn danh từ *không chỉ* một cộng đồng riêng lẻ, mà chỉ một toàn bộ, một hệ thống cộng đồng. Trong tiếng Nga không có chữ đó, và có lẽ chúng ta phải chọn chữ «công xã» trong tiếng Pháp, mặc dầu làm như thế cũng có những điều bất tiện.

«Công xã không còn là một Nhà nước theo nghĩa đen của nó nữa», đó là lời khẳng định hết sức quan trọng của Ăng-ghen, về mặt lý luận. Sau những điều đã trình bày ở trên, thì lời khẳng định này hoàn toàn dễ hiểu. Công xã *không còn* là một Nhà nước nữa vì nó không phải trấn áp đa số nhân dân mà chỉ một thiểu số (bọn bóc lột) thôi; nó đã đập tan bộ máy Nhà nước tư sản; thay cho một lực lượng *đặc biệt* dùng để trấn áp là bản thân nhân dân đã bước lên vũ đài. Tất cả những điều đó đều trái với bản chất của Nhà nước theo nghĩa đen của chữ đó. Giá thử Công xã được củng cố thì những vết tích của Nhà nước còn sót lại trong Công xã sẽ tự «tiêu vong»; Công xã sẽ không cần phải «thủ tiêu» những cơ quan của nó; những cơ quan này dần dần sẽ thôi không hoạt động vì dần dần sẽ không có việc gì làm nữa.

«Bọn vô chính phủ đem «Nhà nước nhân dân» ra chọc vào mắt chúng ta». Nói như vậy, Ăng-ghen nghĩ nhiều nhất đến Ba-cu-nin và những điều Ba-cu-nin công kích các đảng viên xã hội - dân chủ Đức. Ăng-ghen nhận những điều công kích ấy là đúng, *với* điều kiện là «Nhà nước nhân dân» cũng là một điều vô nghĩa, một điều trái với chủ nghĩa xã hội, như «Nhà nước nhân dân tự do» vậy. Ông cố chỉnh đốn lại cuộc đấu tranh của các đảng viên xã hội - dân chủ Đức chống bọn vô chính phủ, cố biến cuộc đấu tranh ấy thành một cuộc đấu tranh đúng nguyên tắc, cố gột cho nó sạch những thiên kiến cơ hội chủ nghĩa về «Nhà nước». Tiếc thay! Bức thư của Ăng-ghen lại bị vùi trong ngăn kéo suốt ba mươi sáu năm trời. Sau này, chúng ta sẽ thấy rằng, ngay sau khi bức thư ấy được công bố rồi, Cau-xki vẫn cứ ngoan cố phạm lại, về thực chất, chính những sai lầm mà Ăng-ghen đã ngăn ngừa trước.

Bê-ben trả lời cho Ăng-ghen ngày 21 tháng chín 1875 bằng một bức thư, trong đó, Bê-ben tuyên bố rằng «hoàn toàn đồng ý» với quan điểm của Ăng-ghen về dự thảo cương lĩnh và đã trách Lip-nếch là tỏ ra thỏa hiệp quá nhiều (Hồi ký của Bê-ben, bản tiếng Đức, t. II, tr. 334). Tuy vậy, nếu chúng ta xem quyển sách của Bê-ben nhan đề «Mục đích của chúng ta», thì chúng ta lại thấy trong đó những suy luận hoàn toàn sai về Nhà nước:

«Phải biến Nhà nước xây dựng trên *sự thống trị của một giai cấp*, thành *Nhà nước nhân dân*» («Unsere Ziele», tiếng Đức, 1886, tr. 14).

Đó là điều đã được in trong quyển sách của Bê-ben xuất bản lần thứ 9 (lần thứ chín đấy!)! Không có gì đáng lấy làm lạ là đảng xã hội - dân chủ Đức đã nhiễm phải những quan điểm cơ hội chủ nghĩa được lặp đi lặp lại một cách ngoan cố đến thế về Nhà nước, nhất là khi những lời giải thích có tính chất cách mạng của Ăng-ghen đã bị vùi trong ngăn kéo và khi hoàn cảnh sinh sống đã «làm mất tập quán» cách mạng trong một thời gian rất lâu.

4. PHÊ PHÁN DỰ THẢO CƯƠNG LĨNH EC-PHUYA

Khi phân tích học thuyết Nhà nước của chủ nghĩa Mác, không thể không nói đến lời phê phán bản dự thảo cương lĩnh Ec-phuya[161] do Ăng-ghen gửi Cau-xki ngày 29 tháng sáu 1891, và đến mười năm sau mới được công bố trên tạp chí «Neue Zeit» vì bức thư đó chủ yếu chuyên phê phán những quan điểm *cơ hội chủ nghĩa* của đảng xã hội - dân chủ trong những vấn đề về tổ chức của *Nhà nước*.

Nhân tiện, chúng ta cũng nên lưu ý rằng về các vấn đề kinh tế, Ăng-ghen cũng cho một điều chỉ bảo rất quý chứng tỏ rằng Ăng-ghen đã theo dõi, một cách chăm chú và có suy nghĩ sâu sắc biết bao những biến đổi của chủ nghĩa tư bản hiện đại, và Ăng-ghen, một phần nào, đã biết trước những vấn đề của thời đại đế quốc chủ nghĩa chúng ta. Điều chỉ bảo ấy như sau: bàn về những chữ «tình trạng thiếu kế hoạch» (Planlosigkeit) dùng trong dự thảo cương lĩnh để chỉ đặc tính của chủ nghĩa tư bản, Ăng-ghen viết:

> «...Nếu chúng ta đi từ những công ty cổ phần đến những tơ-rớt chi phối và nắm độc quyền được nhiều ngành trọn vẹn trong công nghiệp, thì lúc đó, chẳng những chúng ta thấy không còn có sản xuất tư nhân nữa, mà cũng không còn cả tình trạng thiếu kế hoạch nữa» («Neue Zeit», năm thứ 20, t. I, 1901—1902, tr. 8).

Đoạn này đã bao hàm cái cốt yếu trong việc nhận định về mặt lý luận chủ nghĩa tư bản hiện đại, nghĩa là chủ nghĩa đế quốc, chính là chủ nghĩa tư bản đang biến thành *chủ nghĩa tư bản* độc quyền. Điều này cần phải nhấn mạnh, vì sai lầm phổ biến nhất là lời khẳng định tư sản cải lương cho rằng chủ nghĩa tư bản độc quyền hay chủ nghĩa tư bản độc quyền Nhà nước *không còn là* chủ nghĩa tư bản nữa, rằng nó đã có thể gọi là «chủ nghĩa xã hội Nhà nước», v. v... Cố nhiên, các tơ-rớt không hề có, đến nay chưa có và cũng không thể có được một sự kế hoạch hóa hoàn bị. Tuy các tơ-rớt có đặt kế hoạch, bọn trùm tư bản có dự tính khối lượng sản xuất trong phạm vi toàn quốc, hoặc cả trong phạm vi quốc tế, và điều tiết sự sản xuất ấy theo một kế hoạch, nhưng chúng ta vẫn sống dưới chế độ

tư bản chủ nghĩa, cố nhiên là sống trong một giai đoạn mới của nó, nhưng chắc chắn vẫn là chế độ tư bản chủ nghĩa. Đối với những đại biểu chân chính của giai cấp vô sản, thì việc chủ nghĩa tư bản *ấy* «tiếp cận» với chủ nghĩa xã hội, phải là một bằng chứng để chỉ ra rằng cách mạng xã hội chủ nghĩa đã đến gần, đã dễ thực hiện, đã có khả năng thực hiện, đã cần kíp rồi, chứ không phải là một bằng chứng để dung thứ việc phủ nhận cuộc cách mạng đó và những mưu toan tô điểm cho chủ nghĩa tư bản, — điều mà tất cả bọn cải lương đang ra sức làm.

Nhưng chúng ta hãy trở lại vấn đề Nhà nước. Ở đây, Ăng-ghen có ba điều chỉ bảo đặc biệt quý báu: một là, về vấn đề chính thể cộng hòa; hai là, về mối liên hệ giữa vấn đề dân tộc và tổ chức Nhà nước; ba là, về địa phương tự trị.

Về vấn đề chính thể cộng hòa, Ăng-ghen đã lấy vấn đề này làm trọng tâm trong khi phê phán dự thảo cương lĩnh Ec-phuya. Và nếu chúng ta nhớ lại tầm quan trọng của cương lĩnh Ec-phuya đối với toàn bộ phái xã hội - dân chủ quốc tế và nó đã được xem là kiểu mẫu cho toàn thể Quốc tế II, thì có thể nói không quá đáng rằng ở đây Ăng-ghen phê phán chủ nghĩa cơ hội của toàn thể Quốc tế II.

Ăng-ghen viết:

«Những yêu sách chính trị của dự thảo có một khuyết điểm lớn. Điều chính ra cần phải nói thì *không có trong dự thảo*» (Ăng-ghen viết chữ ngả).

Sau đó, Ăng-ghen chỉ rằng Hiến pháp Đức chẳng qua chỉ là một bản sao của Hiến pháp tối phản động năm 1850; rằng Quốc hội Đức, theo lời Vin-hem Lip-nếch, chỉ là «chiếc lá nho để che đậy chế độ chuyên chế»; rằng trên cơ sở một bản hiến pháp hợp pháp hóa sự tồn tại của những nước mảnh vụn và một liên bang các tiểu quốc ở Đức mà muốn thực hiện việc «biến những công cụ lao động thành tài sản chung», thì đó là «một điều vô lý hiển nhiên».

Ăng-ghen nói thêm:

«Đụng đến vấn đề này là nguy hiểm». Vì ông hoàn toàn biết rằng ở nước Đức người ta không thể công khai ghi vào cương lĩnh yêu sách chế độ cộng hòa. Nhưng Ăng-ghen không thể bằng lòng với lý do hiển nhiên ấy, mà «mọi người» đều lấy làm thỏa mãn. Ăng-ghen nói tiếp: «Nhưng, dù sao công việc cũng cần phải bắt đầu tiến hành. Điều ấy cần thiết đến như thế nào thì việc mà chính hiện nay chủ nghĩa cơ hội đang lan ra (einreißende) trên một phần lớn sách báo xã hội - dân chủ, chứng tỏ rõ rệt. Vì sợ đạo luật chống những người xã hội chủ

nghĩa[162] được phục hồi, hoặc vì nhớ lại một số ý kiến nào đó đưa ra một cách quá sớm trong thời gian đạo luật ấy còn được thi hành, nên hiện nay người ta muốn Đảng thừa nhận rằng chế độ pháp lý hiện thời ở Đức là đủ để thực hiện mọi yêu sách của Đảng bằng con đường hòa bình...»

Việc những người xã hội - dân chủ Đức hành động theo lòng sợ hãi việc phục hồi đạo luật đặc biệt, đó là một sự kiện căn bản mà Ăng-ghen nêu lên hàng đầu và, không chút ngần ngại, ông gọi đó là chủ nghĩa cơ hội. Chính vì không có chế độ cộng hòa và không có tự do ở Đức nên ông tuyên bố rằng mơ tưởng một con đường «hòa bình» là hoàn toàn ngu xuẩn. Ăng-ghen khá thận trọng để không tự bó tay mình. Ông thừa nhận rằng trong những nước cộng hòa hoặc những nước có quyền tự do rộng rãi, «người ta có thể hình dung» (chỉ «hình dung» đấy thôi!) một sự tiến triển hòa bình tới chủ nghĩa xã hội. Còn ở Đức, ông nhắc lại:

«... Ở Đức, chính phủ gần như là có quyền lực vô hạn, Quốc hội cùng các cơ quan đại diện khác đều không có thực quyền, thế mà lại tuyên bố lên những điều như vậy ở Đức, nhất là lại không cần thiết gì cả, như thế tức là lột chiếc lá nho che đậy chế độ chuyên chế và đem chính thân mình ra che đậy sự lõa lồ của chế độ chuyên chế ấy...»

Thật ra, tối đại đa số những kẻ che đậy chế độ chuyên chế, là những kẻ cầm đầu chính thức trong đảng xã hội - dân chủ Đức, đảng này đã xếp những lời chỉ bảo ấy của Ăng-ghen «vào một xó».

«...Một chính sách như thế, dần dà chỉ có thể lôi kéo Đảng vào một con đường sai lạc. Người ta đưa lên hàng đầu những vấn đề chính trị chung, trừu tượng, và như vậy là người ta che mất những vấn đề cụ thể, bức thiết nhất, những vấn đề tự chúng đặt ra trong chương trình nghị sự, mỗi khi bắt đầu xảy ra biến cố quan trọng, mỗi khi bắt đầu có khủng hoảng chính trị. Kết quả có thể là gì, nếu không phải là đột nhiên, trong giờ phút quyết định, Đảng sẽ bị bất ngờ và trên những điểm quyết định, thì có sự mơ hồ và thiếu nhất trí, vì những vấn đề ấy chưa bao giờ được bàn tới cả...

Vì những lợi ích nhất thời trước mắt mà quên những quan điểm lớn lao và căn bản; chạy theo những thành công chốc lát, và đấu tranh để giành lấy những thành công đó, mà quên không nghĩ đến hậu quả mai sau; vì hiện tại mà hy sinh tương lai của phong trào, — tất cả những việc ấy có lẽ là có những động cơ «thành thật» đấy. Nhưng đó là chủ nghĩa cơ hội và vẫn cứ là chủ nghĩa cơ hội; mà chủ nghĩa cơ hội «thành thật» có lẽ lại là thứ chủ nghĩa cơ hội nguy hiểm hơn cả...

Một điều tuyệt đối chắc chắn là Đảng và giai cấp công nhân chỉ có thể lên nắm chính quyền dưới hình thức cộng hòa dân chủ mà thôi. Hình thức này chính cũng là hình thức riêng biệt của chuyên chính vô sản, như cuộc Đại cách mạng Pháp đã chứng minh...»

Ở đây, Ăng-ghen nhắc lại và đặc biệt nêu bật lên cái tư tưởng cơ bản quán triệt qua mọi tác phẩm của Mác; tư tưởng đó là: chế độ cộng hòa dân chủ là con đường ngắn nhất đưa đến chuyên chính vô sản. Vì một nước cộng hòa như vậy, tuy hoàn toàn không xóa bỏ sự thống trị của tư bản và, do đó, cũng hoàn toàn không xóa bỏ sự áp bức quần chúng và đấu tranh giai cấp, nhưng tất nhiên, nó sẽ khiến cuộc đấu tranh mở rộng, phát triển, có đà vươn lên và trầm trọng thêm đến mức mà, khi đã có khả năng thỏa mãn lợi ích sống còn của quần chúng bị áp bức, thì khả năng ấy nhất định sẽ được thực hiện và chỉ có thể được thực hiện bằng chuyên chính vô sản, bằng sự lãnh đạo của giai cấp vô sản đối với những quần chúng ấy. Đối với toàn thể Quốc tế II, đó cũng là những «lời bị bỏ quên» của chủ nghĩa Mác, và việc bỏ quên như thế lại rất nổi bật trong lịch sử đảng men-sê-vích trong sáu tháng đầu của cách mạng Nga 1917.

Bàn về chế độ cộng hòa liên bang liên quan với thành phần dân tộc trong dân cư, Ăng-ghen viết:

«Phải thay thế nước Đức hiện nay bằng cái gì?» (nước Đức với hiến pháp quân chủ phản động của nó, với lối phân chia không kém phản động của nó thành những nước nhỏ, lối phân chia để duy trì vĩnh viễn những đặc tính của «chủ nghĩa Phổ» mà đáng lẽ phải làm cho những đặc tính ấy tiêu tan trong một nước Đức hợp thành một khối thống nhất). «Theo ý tôi, giai cấp vô sản chỉ có thể dùng hình thức cộng hòa thống nhất và không thể phân chia. Nói chung thì trên lãnh thổ mênh mông của nước Mỹ, chế độ cộng hòa liên bang giờ đây vẫn còn là một điều cần thiết, mặc dầu ngay từ giờ, nó cũng đã bắt đầu trở thành vật chướng ngại ở miền Đông. Chế độ ấy, nếu thành lập ở nước Anh, thì sẽ là một bước tiến, vì trên hai đảo của nước Anh, có đến bốn dân tộc và tuy có Quốc hội duy nhất, nhưng lại có đến ba loại pháp chế khác nhau cùng tồn tại. Ở nước Thụy-sĩ bé nhỏ, chế độ cộng hòa liên bang từ lâu đã biến thành vật chướng ngại, sở dĩ còn có thể để được chỉ là vì nước Thụy-sĩ cam tâm làm một bộ phận hoàn toàn thụ động trong hệ thống các nước châu Âu. Đối với nước Đức, thì một tổ chức liên bang kiểu Thụy-sĩ sẽ là một bước lùi lớn. Có hai điểm để phân biệt một Nhà nước liên bang với một Nhà nước thống nhất: trước hết là mỗi bang đều có dân luật và hình luật riêng của mình, có tổ chức tư pháp

riêng của mình; thứ nữa là bên cạnh Nghị viện nhân dân, có Nghị viện đại biểu các bang, trong nghị viện này mỗi bang, bất cứ lớn hay nhỏ, đều lấy tư cách một bang mà biểu quyết». Ở Đức, Nhà nước liên bang là bước quá độ để tiến tới Nhà nước hoàn toàn thống nhất, và không nên làm cho «cuộc cách mạng từ trên xuống» đã được tiến hành năm 1866 và 1870[163] phải quay lùi trở lại, mà phải bổ sung nó bằng một «phong trào từ dưới lên».

Ăng-ghen chẳng những không dửng dưng đối với vấn đề các hình thức Nhà nước, mà trái lại ông còn chăm chú phân tích rất cẩn thận chính những hình thức quá độ, để tùy theo đặc điểm lịch sử cụ thể của mỗi trường hợp riêng biệt mà tính xem hình thức quá độ được xét đến đó là quá độ *từ đâu đi đến đâu*.

Ăng-ghen cũng như Mác, đều đứng trên quan điểm của giai cấp vô sản và của cách mạng vô sản để bênh vực chế độ tập trung dân chủ, nước cộng hòa thống nhất và không thể phân chia. Ăng-ghen xem nước cộng hòa liên bang hoặc là một ngoại lệ và một vật chướng ngại cho sự phát triển, hoặc là một bước quá độ từ chế độ quân chủ đến nước cộng hòa tập trung, một «bước tiến» trong những điều kiện đặc biệt nào đó. Và trong những điều kiện đặc biệt ấy, ông đặt vấn đề dân tộc lên hàng đầu.

Ăng-ghen, cũng như Mác, tuy vẫn kịch liệt phê bình bản chất phản động của những Nhà nước nhỏ và việc lợi dụng vấn đề dân tộc trong một số trường hợp cụ thể để che giấu bản chất phản động ấy, nhưng tuyệt nhiên không hề có ý muốn tránh vấn đề dân tộc, điều này, những người mác-xít Hà-lan và Ba-lan thường mắc phải, khi xuất phát từ cuộc đấu tranh hoàn toàn chính đáng chống chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi tiểu tư sản của những nước nhỏ «của họ».

Ngay cả ở Anh là nơi mà những điều kiện địa lý, sự thống nhất ngôn ngữ và một lịch sử dài hàng bao nhiêu thế kỷ hình như «đã giải quyết xong» vấn đề dân tộc đối với một ít khu vực nhỏ trong nước, — ngay ở đây, Ăng-ghen cũng vẫn chú ý đến sự thật hiển nhiên là vấn đề dân tộc vẫn chưa được giải quyết, và vì vậy, ông vẫn coi cộng hòa liên bang là một «bước tiến». Cố nhiên, ở đây không có mảy may chủ trương từ bỏ việc phê phán những khuyết điểm của chế độ cộng hòa liên bang, cũng không từ bỏ việc tuyên truyền và đấu tranh kiên quyết nhất cho chế độ cộng hòa thống nhất dân chủ tập trung.

Nhưng chế độ tập trung dân chủ ấy, Ăng-ghen không hiểu theo nghĩa quan liêu như các nhà tư tưởng tư sản và tiểu tư sản, trong đó có bọn vô chính phủ. Theo Ăng-ghen, chế độ tập trung không hề gạt bỏ một nền

tự trị rộng rãi của các địa phương, nền tự trị này, với điều kiện là các «công xã» và các khu tự nguyện bảo vệ sự thống nhất của Nhà nước, thì nhất định thủ tiêu được mọi chủ nghĩa quan liêu và mọi «mệnh lệnh» từ trên xuống.

Phát triển những quan điểm có tính chất cương lĩnh của chủ nghĩa Mác về Nhà nước, Ăng-ghen viết:

«...Như vậy là: cộng hòa thống nhất; nhưng không phải theo kiểu Cộng hòa Pháp hiện nay, nó chẳng qua chỉ là đế quốc không có hoàng đế, dựng lên hồi 1798. Từ 1792 đến 1798, mỗi tỉnh trong nước Pháp, mỗi công xã (Gemeinde) đều có quyền tự trị hoàn toàn, theo kiểu Mỹ, và đó cũng là cái mà chúng ta cần phải có. Làm thế nào để tổ chức nền tự trị ấy, làm thế nào tránh được chế độ quan liêu, điều đó, nước Mỹ và Cộng hòa thứ nhất ở Pháp đã chỉ cho chúng ta thấy; điều đó, hiện nay Ca-na-đa, Úc, và các thuộc địa khác của Anh cũng đang chỉ cho chúng ta thấy. Một nền tự trị của địa phương (tỉnh) và của công xã như vậy tự do hơn nhiều so với chế độ liên bang Thụy-sĩ chẳng hạn, ở đó, mỗi khu tuy rất độc lập đối với «liên bang» (nghĩa là đối với toàn thể Nhà nước liên bang), «nhưng lại cũng độc lập đối với huyện (Bezirk) và công xã. Chính phủ khu bổ nhiệm các huyện trưởng (Statthalter) và các quận trưởng, đó là điều mà trong các nước nói tiếng Anh, người ta không hề thấy, và là điều mà sau này, chúng ta phải kiên quyết gạt bỏ, cũng như chúng ta kiên quyết gạt bỏ những Landräte và Regierungsräte» (chuyên viên, huyện trưởng, tỉnh trưởng và, nói chung, các viên chức do cấp trên bổ nhiệm). Vì vậy, Ăng-ghen đề nghị nêu trong cương lĩnh của Đảng điều nói về vấn đề tự trị như sau: «Tự trị hoàn toàn trong các tỉnh, huyện, xã, do các viên chức được đầu phiếu phổ thông bầu ra đảm nhiệm. Thủ tiêu tất cả những nhà chức trách ở địa phương và ở tỉnh do Nhà nước bổ nhiệm».

Trên báo «Sự thật»[164] (số 68, ngày 28 tháng năm 1917) mà chính phủ của Kê-ren-xki và của các bộ trưởng «xã hội chủ nghĩa» khác ra lệnh cấm, tôi đã có dịp nêu lên rằng, về điểm này, — cố nhiên không phải chỉ có điểm này thôi, — bọn đại biểu giả danh xã hội chủ nghĩa của phe giả danh dân chủ, giả danh cách mạng trong nước ta đã xa lìa *chủ nghĩa dân chủ* một cách vô sỉ*. Rất dễ thấy rằng bọn người đã tự buộc chặt mình vào giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa bởi chính sách «liên hiệp» như thế, tất phải bịt tai không nghe những lời nhận xét ấy.

---

* Xem bài báo của V. I. Lê-nin «Một vấn đề nguyên tắc». *BT*.

Cần đặc biệt vạch rõ rằng Ăng-ghen, nắm đủ chứng cớ, đã dùng một ví dụ hoàn toàn chính xác để bác cái thiên kiến rất phổ biến, — nhất là trong đám dân chủ tiểu tư sản, — thiên kiến cho rằng một nền cộng hòa liên bang nhất định phải có nhiều tự do hơn một nền cộng hòa tập trung. Điều đó là sai. Những sự thật mà Ăng-ghen dẫn ra về chế độ cộng hòa tập trung Pháp từ 1792 đến 1798 và về chế độ cộng hòa liên bang Thụy-sĩ, đã bác bỏ lời khẳng định đó. Chế độ cộng hòa tập trung thật sự dân chủ có *nhiều* tự do hơn chế độ cộng hòa liên bang. Nói một cách khác: trong lịch sử, tự do *tối đa* mà các địa phương, các miền, v.v... được hưởng là do chế độ cộng hòa *tập trung* mang lại, chứ không phải do chế độ cộng hòa liên bang mang lại.

Đối với việc này, cũng như nói chung đối với toàn bộ vấn đề cộng hòa liên bang và tập trung, cũng như đối với vấn đề tự trị địa phương, Đảng ta chưa từng lưu ý và hiện cũng không lưu ý đầy đủ trong công tác tuyên truyền và cổ động của mình.

5. BÀI TỰA NĂM 1891 VIẾT CHO QUYỂN «NỘI CHIẾN» CỦA MÁC

Trong bài tựa viết cho bản in lần thứ ba quyển «Nội chiến ở Pháp», — bài tựa đề ngày 18 tháng ba 1891 và in lần đầu tiên trên báo „Neue Zeit", — thì ngoài những ý kiến đột xuất hết sức bổ ích về thái độ đối với Nhà nước ra, Ăng-ghen còn tổng kết những bài học của Công xã[165] một cách đặc biệt nổi bật. Được kinh nghiệm của hai mươi năm, từ Công xã đến lúc tác giả viết, làm phong phú thêm, bản tổng kết đó đặc biệt nhằm chống lại «đầu óc mê tín đối với Nhà nước» rất phổ biến ở Đức, và nó có thể được xem một cách đích đáng là *thành tựu mới nhất* của chủ nghĩa Mác về vấn đề này.

Ăng-ghen nhận thấy:

Ở Pháp, sau mỗi cuộc cách mạng, công nhân đều được vũ trang; «vì vậy, việc làm đầu tiên của bọn tư sản lên cầm quyền là tước vũ khí của công nhân. Cho nên, sau mỗi cuộc cách mạng do công nhân tiến hành, lại nổ ra một cuộc đấu tranh mới kết thúc bằng sự thất bại của công nhân...»

Bản tổng kết kinh nghiệm các cuộc cách mạng tư sản vừa vắn tắt vừa rõ ràng. Thực chất của vấn đề — cũng như trong vấn đề Nhà nước (*giai cấp bị áp bức có vũ khí hay không?*) — Ăng-ghen đã nắm được một cách tài tình. Chính thực chất đó là điều mà các giáo sư chịu ảnh hưởng của hệ tư tưởng tư sản, cũng như những người dân chủ tiểu

tư sản, thường lờ đi không nói đến. Trong cách mạng Nga 1917, chính tên «men-sê-vích» Txê-rê-tê-li, «cũng là người mác-xít đấy», đã được cái vinh dự (vinh dự kiểu Ca-vai-nhăc) vô tình tiết lộ điều bí mật ấy của các cuộc cách mạng tư sản. Trong bài diễn văn «lịch sử» ngày 11 tháng sáu, Txê-rê-tê-li đã chót dại nói ra rằng giai cấp tư sản quyết định tước vũ khí của công nhân Pê-trô-grat, quyết định mà cố nhiên hắn cũng trình bày như là quyết định của chính hắn vậy và, nói chung, như là một sự tất yếu của «Nhà nước»!

Dĩ nhiên, đối với bất cứ sử gia nào viết về cách mạng 1917 thì bài diễn văn «lịch sử» của Txê-rê-tê-li đọc ngày 11 tháng sáu, cũng là một trong những thí dụ rõ nhất chứng minh cho ta thấy khối xã hội - cách mạng và men-sê-vích do ngài Txê-rê-tê-li cầm đầu, đã đứng về phía giai cấp tư sản *chống* lại giai cấp vô sản cách mạng như thế nào.

Một ý kiến đột xuất nữa của Ăng-ghen cũng dính đến vấn đề Nhà nước là ý kiến về tôn giáo. Mọi người đều biết rằng đảng xã hội - dân chủ Đức càng thối nát, càng trở nên có tính chất cơ hội chủ nghĩa thì lại càng thường thiên về giải thích một cách sai lầm và phi-li-xtanh công thức trứ danh: «phải tuyên bố tôn giáo là việc tư nhân». Nghĩa là: công thức đó đã được giải thích, tựa hồ như là *đối với đảng* của giai cấp vô sản cách mạng cũng vậy, tôn giáo là việc tư nhân!! Chính Ăng-ghen đã lên tiếng chống lại sự phản bội hoàn toàn ấy đối với cương lĩnh cách mạng của giai cấp vô sản; năm 1891, Ăng-ghen chỉ mới nhận thấy trong đảng mình những *mầm mống rất nhỏ* của chủ nghĩa cơ hội, nên ông đã nói một cách hết sức thận trọng rằng:

> «Trong Công xã, hầu như chỉ có rặt những công nhân hay những đại biểu đã được thừa nhận của công nhân nên những nghị quyết của Công xã đều mang một tính chất vô sản rõ rệt. Hoặc giả Công xã ban hành những cải cách mà bọn tư sản cộng hòa đã từ bỏ chỉ vì khiếp nhược, nhưng những cải cách ấy là một cơ sở cần thiết cho hoạt động tự do của giai cấp công nhân, ví như việc áp dụng nguyên tắc: *đối với Nhà nước*, tôn giáo là việc tư nhân; hoặc giả Công xã ra những nghị quyết trực tiếp vì lợi ích của giai cấp công nhân và, một phần nào đó, đã đụng chạm sâu đến trật tự xã hội cũ...»

Ăng-ghen đã dụng ý viết ngả mấy chữ «đối với Nhà nước»; làm như thế, Ăng-ghen trực tiếp đả kích chủ nghĩa cơ hội Đức, là chủ nghĩa đã tuyên bố rằng, *đối với đảng*, tôn giáo là việc tư nhân và do đó hạ thấp đảng của giai cấp vô sản cách mạng xuống trình độ của người tiểu tư sản «tự do tư tưởng» tầm thường nhất, hạng này sẵn sàng thừa nhận rằng người

ta có thể không theo bất cứ tôn giáo nào, nhưng lại cự tuyệt không chấp hành nhiệm vụ của *đảng* là: đấu tranh chống thuốc phiện tôn giáo mê hoặc nhân dân.

Phân tích những nguyên nhân sâu xa đã làm cho đảng xã hội - dân chủ Đức phá sản nhục nhã năm 1914, nhà viết sử tương lai về đảng xã hội - dân chủ Đức sẽ tìm được rất nhiều tài liệu bổ ích về vấn đề này, từ những lời tuyên bố bâng quơ mà Cau-xki, lãnh tụ tư tưởng của đảng ấy, đã viết trên những bài báo của y, những lời tuyên bố mở rộng đường cho chủ nghĩa cơ hội, cho đến thái độ của đảng đối với «Los-von-Kirche-Bewegung» (cuộc vận động đòi tách Nhà thờ ra khỏi Nhà nước), năm 1913[166].

Nhưng, chúng ta hãy xem, sau Công xã hai mươi năm, Ăng-ghen đã tổng kết như thế nào những bài học mà Công xã đã cung cấp cho giai cấp vô sản đang đấu tranh.

Sau đây là những bài học mà Ăng-ghen đề lên hàng đầu:

«... Chính cái lực lượng trấn áp của chính phủ trung ương tập quyền trước kia — quân đội, cảnh sát chính trị, tổ chức quan lại — lực lượng mà Na-pô-lê-ông đã tạo ra năm 1798 và từ đó, mỗi chính phủ mới lại tiếp thu coi như một công cụ có ích, và dùng để chống lại kẻ thù của mình, chính lực lượng đó phải sụp đổ khắp nơi ở Pháp, cũng như nó đã sụp đổ ở Pa-ri vậy.

Công xã đã phải thừa nhận ngay rằng giai cấp công nhân, một khi lên nắm chính quyền, không còn có thể dùng bộ máy Nhà nước cũ để quản lý nữa; rằng nếu muốn khỏi mất quyền thống trị vừa mới giành được, giai cấp công nhân một mặt phải thủ tiêu bộ máy áp bức cũ từ trước đến lúc bấy giờ vẫn chỉ dùng để chống giai cấp công nhân, và mặt khác, phải đề phòng đối với những đại biểu và viên chức của chính mình, bằng cách tuyên bố rằng những người đó, không trừ một ai, đều có thể bị bãi miễn bất cứ lúc nào...»

Ăng-ghen còn nhấn mạnh và luôn luôn nhấn mạnh rằng không những dưới chế độ quân chủ, mà *cả dưới chế độ cộng hòa dân chủ*, Nhà nước vẫn là Nhà nước, nghĩa là vẫn giữ nguyên đặc tính chủ yếu của nó là: biến những viên chức, «công bộc của xã hội», những cơ quan của mình thành *những ông chủ* của xã hội.

«... Để ngăn ngừa sự biến đổi ấy của Nhà nước và các cơ quan của Nhà nước, từ chỗ là công bộc của xã hội thành ông chủ của xã hội, — sự biến đổi không thể tránh được từ trước đến nay trong tất cả các chế độ, — Công xã đã dùng hai biện pháp rất chính xác. Thứ nhất là tất cả những chức vị hành chính, tư pháp, giáo dục đều giao cho

những người do đầu phiếu phổ thông bầu ra, và dĩ nhiên là các cử tri có quyền bãi miễn bất cứ lúc nào những người mình bầu ra. Thứ hai là Công xã chỉ trả cho những viên chức, từ cấp thấp nhất đến cấp cao nhất, một số lương ngang với tiền lương những công nhân khác: số lương tối cao do Công xã cấp nói chung là 6.000 fơ-răng*. Theo cách đó thì người ta chặn được thói chạy theo địa vị và chủ nghĩa thăng quan phát tài, đó là chưa kể Công xã còn quy định rằng các đại biểu trong các cơ quan đại diện đều phải tuyệt đối phục tùng ủy nhiệm của cử tri...»

Ở đây, Ăng-ghen đề cập tới cái giới hạn đáng chú ý, mà một khi đạt đến đấy thì chế độ dân chủ triệt để, một mặt, *biến thành* chủ nghĩa xã hội, và mặt khác, *đòi hỏi* thực hành chủ nghĩa xã hội. Thật vậy, muốn thủ tiêu Nhà nước thì những chức năng Nhà nước phải biến thành những công việc kiểm tra và thống kê giản đơn khiến tối đại đa số nhân dân, rồi toàn thể nhân dân, đều có thể làm được. Và muốn thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thăng quan phát tài, thì phải làm thế nào để những chức năng «danh dự» phục vụ Nhà nước, mặc dầu không đem lại lợi lộc gì, cũng *không* thể dùng làm bàn đạp để nhảy lên những chức vị hết sức béo bở trong các ngân hàng và các công ty cổ phần, như vẫn *luôn luôn* xảy ra trong mọi nước tư bản chủ nghĩa và ngay cả trong những nước tư bản chủ nghĩa tự do nhất nữa.

Tuy vậy, Ăng-ghen không phạm sai lầm, chẳng hạn như sai lầm mà một số người mác-xít mắc phải về vấn đề quyền dân tộc tự quyết: họ nói dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, quyền ấy không thể thực hiện được; mà dưới chế độ xã hội chủ nghĩa thì lại là thừa. Lý lẽ tựa hồ sắc sảo, nhưng thực ra thì không đúng này, có lẽ có thể mang áp dụng vào *bất cứ* thiết chế dân chủ nào, kể cả đối với chủ thương phát lương ít cho viên chức, vì rằng dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, thì không một chế độ dân chủ triệt để nào có thể thực hiện được, còn dưới chế độ xã hội chủ nghĩa thì bất cứ thứ dân chủ nào rồi cũng sẽ *tiêu vong*.

Đó là ngụy biện; ngụy biện này giống như câu nói đùa ngày trước: một người chỉ rụng một sợi tóc thôi có thể hói đầu được không?

Phát triển dân chủ *đến cùng*, tìm ra những *hình thức* của sự phát triển

---

* Theo giá danh nghĩa thì ngang với 2.400 rúp, theo giá thị trường hiện nay thì ngang với 6.000 rúp. Những người bôn-sê-vích nào đề nghị, chẳng hạn, số lương 9.000 rúp trong các hội đồng thành phố, trong khi đáng lẽ phải đề nghị *cho toàn quốc* một số lương tối đa là 6.000 rúp — số ấy đủ rồi — là phạm một sai lầm không thể tha thứ được[167].

ấy, đem thí nghiệm những hình thức ấy trong *thực tiễn*, v.v... đó là một trong những nhiệm vụ căn bản của cuộc đấu tranh cho cách mạng xã hội. Tách riêng ra, thì bất cứ chế độ dân chủ nào, cũng không thể sinh ra chủ nghĩa xã hội được; nhưng trong đời sống, chế độ dân chủ không bao giờ «tách riêng» ra được, mà nó sẽ «đứng chung trong toàn bộ», sẽ ảnh hưởng đến kinh tế, sẽ thúc đẩy sự cải tạo *kinh tế* và chịu ảnh hưởng của sự phát triển kinh tế, v.v... Đó là biện chứng của lịch sử sinh động.

Ăng-ghen nói tiếp:

«... Việc đập tan như thế (Sprengung) chính quyền Nhà nước cũ và thay thế chính quyền đó bằng một chính quyền mới thật sự dân chủ, đều đã được trình bày tỉ mỉ trong chương ba quyển «Nội chiến ở Pháp». Nhưng ở đây vẫn phải nói qua về một vài nét của việc đó, vì chính ở Đức, đầu óc mê tín đối với Nhà nước đã từ triết học chuyển vào ý thức chung của giai cấp tư sản và ngay cả vào ý thức của nhiều công nhân nữa. Theo quan niệm của các nhà triết học, thì Nhà nước là «sự thực hiện ý niệm», hay theo lối nói của triết học, thì đó là sự thống trị của Chúa ở thế gian, là địa hạt mà chân lý và chính nghĩa muôn thuở được thực hiện hoặc phải được thực hiện. Do đó mà sinh ra lòng tôn sùng mê tín đối với Nhà nước và đối với tất cả những cái gì dính đến Nhà nước, lòng tôn sùng này cắm rễ được một cách dễ dàng, vì từ lúc nằm trên nôi, người ta đã quen nghĩ rằng những công việc chung và ích lợi chung của toàn xã hội không thể giải quyết và bảo vệ được bằng cách nào khác hơn là cách người ta vẫn làm từ xưa đến nay, nghĩa là do Nhà nước và những viên chức của Nhà nước hưởng những chức vị bổng lộc hậu, làm. Và người ta tưởng đã tiến được một bước hết sức táo bạo, khi họ thoát khỏi được lòng tin ở chế độ quân chủ thế tập, và trở thành người theo chế độ cộng hòa dân chủ. Nhưng kỳ thật, Nhà nước không phải là cái gì khác hơn là một bộ máy áp bức của một giai cấp này đối với một giai cấp khác, và trong một nước cộng hòa dân chủ cũng hệt như trong một nước quân chủ, Nhà nước vẫn chỉ là như vậy thôi. Và ít nhất cũng có thể nói Nhà nước là một cái họa mà giai cấp vô sản chiến thắng trong cuộc đấu tranh giành quyền thống trị giai cấp của mình, thừa hưởng được, một cái họa mà, cũng như Công xã đã làm, giai cấp vô sản, sau khi giành được thắng lợi, không thể không thủ tiêu ngay, càng nhanh càng hay, những mặt tệ hại nhất của cái họa đó, cho đến khi mà một thế hệ, được nuôi dưỡng lớn lên trong những điều kiện xã hội mới và tự do, có đủ khả năng gạt bỏ tất cả cái thứ rác rưởi vô dụng ấy là Nhà nước».

Ăng-ghen đã phòng ngừa trước để người Đức khỏi quên những nguyên tắc của chủ nghĩa xã hội về vấn đề Nhà nước nói chung trong khi thay thế chế độ quân chủ bằng chế độ cộng hòa. Những lời phòng ngừa của ông ngày nay hiện ra không khác gì một bài học trực tiếp cho các ngài Txê-rê-tê-li và Tsec-nôp, các ngài ấy trong khi thực hành sự «liên hiệp» của họ, đã bộc lộ đầu óc mê tín và lòng tôn sùng mê tín đối với Nhà nước!

Còn hai nhận xét nữa: 1) Khi Ăng-ghen nói rằng trong một nước cộng hòa dân chủ «cũng hệt như» trong một nước quân chủ, Nhà nước chẳng phải là cái gì khác hơn là một «bộ máy áp bức của một giai cấp này đối với một giai cấp khác», khi nói như thế Ăng-ghen hoàn toàn không có ý cho rằng giai cấp vô sản không cần phải quan tâm đến *hình thức* áp bức, như một số người vô chính phủ vẫn «dạy» như thế. Một *hình thức* đấu tranh giai cấp và áp bức giai cấp rộng rãi hơn, tự do hơn, công nhiên hơn, làm giảm nhẹ vô cùng cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản để thủ tiêu giai cấp nói chung.

2) Vì sao chỉ có một thế hệ mới mới có thể gạt bỏ hẳn toàn bộ cái rác rưởi vô dụng ấy là Nhà nước? Vấn đề này gắn với vấn đề thủ tiêu chế độ dân chủ mà chúng ta sắp bàn đến.

6. ĂNG-GHEN BÀN VỀ SỰ THỦ TIÊU CHẾ ĐỘ DÂN CHỦ

Ăng-ghen đã phải bày tỏ ý kiến về vấn đề này trong khi nói đến tính chất không chính xác về phương diện *khoa học* của cái tên «xã hội - dân chủ».

Trong bài tựa đề cho tập lục những bài viết trong khoảng từ 1870 đến 1880 về nhiều vấn đề, chủ yếu là về các vấn đề «quốc tế» («Internationales aus dem „Volksstaat"»[168]), bài tựa đề ngày 3 tháng giêng 1894, nghĩa là viết một năm rưỡi trước khi mất, Ăng-ghen nói rằng trong tất cả các bài của ông, ông đều dùng danh từ «cộng sản» *chứ không* dùng danh từ «xã hội - dân chủ», vì hồi bấy giờ phái Pru-đông ở Pháp và phái Lat-xan ở Đức[169] đều tự xưng là xã hội - dân chủ cả.

Ăng-ghen nói tiếp:

> «... Cho nên đối với Mác cũng như đối với tôi, hồi bấy giờ tuyệt đối không thể nào dùng một danh từ co giãn như vậy để phát biểu quan điểm riêng của chúng tôi. Ngày nay thì tình hình có khác, và danh từ ấy («xã hội - dân chủ») có thể tạm công nhận được (mag passieren), mặc dầu nó vẫn không thật đúng (unpassend — không phù hợp) đối với một đảng mà cương lĩnh kinh tế không phải chỉ có tính chất xã hội chủ nghĩa nói chung, mà rõ ràng là có tính chất cộng sản chủ nghĩa, đối

với một đảng mà mục đích chính trị cuối cùng là thủ tiêu toàn bộ Nhà nước và vì vậy mà cũng thủ tiêu cả chế độ dân chủ. Vả chăng, những đảng chính trị *chân chính* (Ăng-ghen viết chữ ngả) không bao giờ có một tên gọi hoàn toàn hợp với mình; đảng phát triển, mà tên gọi thì vẫn y nguyên».

Nhà biện chứng Ăng-ghen, đến những ngày cuối cùng của đời mình, vẫn trung thành với phép biện chứng. Ông nói: Mác và tôi trước kia, chúng tôi có một tên đảng rất hay, thật đúng về phương diện khoa học, nhưng hồi bấy giờ không có đảng vô sản thật sự, nghĩa là không có đảng vô sản quần chúng. Giờ đây (cuối thế kỷ XIX), đã có một đảng thật sự, nhưng tên gọi của nó lại không đúng về phương diện khoa học. Nhưng không sao, «cứ cho là được đi», miễn là đảng *phát triển*, miễn là tính chất không đúng về phương diện khoa học của tên gọi vẫn được đảng nhận thấy rõ và không ngăn trở đảng phát triển theo phương hướng đúng!

Có thể có kẻ khôi hài nào đó bắt chước Ăng-ghen mà đến an ủi chúng ta, những người bôn-sê-vích, rằng: chúng ta có một đảng thật sự; nó phát triển rất tốt; vậy đối với cái tên vô nghĩa và man rợ «bôn-sê-vích» kia, cũng có thể «cứ cho là được đi», tuy rằng cái tên đó tuyệt đối không nói gì hết ngoài cái việc hoàn toàn ngẫu nhiên này là, năm 1903, tại đại hội Bruy-xen — Luân-đôn[170] chúng ta đã chiếm được đa số... Giờ đây, những cuộc khủng bố của bọn cộng hòa và bọn dân chủ tiểu tư sản «cách mạng» đối với Đảng ta hồi tháng bảy - tháng tám 1917 đã làm cho cái tên «bôn-sê-vích» trở nên có vinh dự đối với nhân dân; giờ đây, những cuộc khủng bố ấy lại còn đánh dấu sự tiến bộ lịch sử vĩ đại của Đảng ta trong quá trình phát triển *thật sự* của nó, nên có lẽ chính tôi cũng ngần ngại không muốn đề nghị thay tên Đảng ta*, như hồi tháng tư trước đây tôi đã đề nghị. Có lẽ tôi sẽ đề nghị với các đồng chí một «biện pháp thỏa hiệp» là: gọi Đảng ta là Đảng cộng sản mà vẫn giữ cái tên bôn-sê-vích giữa những dấu ngoặc...

Nhưng vấn đề tên gọi của đảng so với vấn đề thái độ của giai cấp vô sản cách mạng đối với Nhà nước thì ít quan trọng hơn nhiều lắm.

Trong những nhận định thông thường về Nhà nước, người ta luôn luôn phạm một sai lầm mà Ăng-ghen đã căn dặn phải đề phòng ở đây và chúng ta cũng có nêu qua trong đoạn trình bày trên kia. Sai lầm ấy là: người ta luôn luôn quên rằng thủ tiêu Nhà nước cũng là thủ tiêu chế độ dân chủ và Nhà nước tiêu vong cũng là chế độ dân chủ tiêu vong.

---

* Xem V. I. Lê-nin «Báo cáo tại cuộc họp những đại biểu bôn-sê-vích dự Hội nghị toàn Nga các Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ ngày 4(17) tháng tư 1917». *BT*.

Một câu khẳng định như vậy, mới nghe qua, tưởng như hết sức kỳ quái và khó hiểu: chưa biết chừng lại có người sợ rằng chúng ta ao ước xuất hiện một chế độ xã hội, trong đó nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số sẽ không được tuân theo; vì nói tóm lại, chế độ dân chủ há không phải là sự thừa nhận nguyên tắc ấy hay sao?

Không. Chế độ dân chủ và nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số *không phải* là những chuyện giống hệt như nhau. Chế độ dân chủ, đó là một *Nhà nước* thừa nhận việc thiểu số phục tùng đa số, nói một cách khác, là một tổ chức bảo đảm cho một giai cấp thi hành *bạo lực* một cách có hệ thống chống lại một giai cấp khác, bảo đảm cho một bộ phận của dân cư thi hành *bạo lực* một cách có hệ thống chống lại bộ phận khác.

Mục đích cuối cùng mà chúng ta theo đuổi, là thủ tiêu Nhà nước, nghĩa là thủ tiêu mọi bạo lực có tổ chức và có hệ thống, mọi bạo lực, nói chung, đối với người. Chúng ta không mong có một chế độ xã hội mà trong đó nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số sẽ không được tuân theo. Nhưng đã hướng đến chủ nghĩa xã hội, thì chúng ta tin chắc rằng chủ nghĩa xã hội sẽ dẫn đến chủ nghĩa cộng sản, và do đó, nói chung sẽ không còn cần thiết phải dùng bạo lực đối với người ta, không cần thiết phải buộc người này *phục tùng* người khác, bộ phận dân cư này *phục tùng* bộ phận dân cư khác; vì người ta *sẽ quen* tuân theo những điều kiện thông thường của đời sống tập thể, mà *không cần có bạo lực* và *không cần có phục tùng*.

Để nêu rõ cái yếu tố tập quán ấy, Ăng-ghen nói đến *thế hệ* mới «được nuôi dưỡng lớn lên trong những điều kiện xã hội mới và tự do có đủ khả năng gạt bỏ tất cả cái thứ rác rưởi vô dụng ấy là Nhà nước», gạt bỏ mọi Nhà nước, kể cả Nhà nước cộng hòa dân chủ.

Để làm sáng tỏ điểm này, cần phải phân tích những cơ sở kinh tế của sự tiêu vong Nhà nước.

CHƯƠNG V

NHỮNG CƠ SỞ KINH TẾ CHO NHÀ NƯỚC TIÊU VONG

Bản nghiên cứu tường tận nhất về vấn đề này là bản nghiên cứu của Mác trong bản «Phê phán cương lĩnh Gô-ta» (thư gửi cho Bra-kệ ngày 5 tháng năm 1875, mãi đến năm 1891 mới đăng trong báo „Neue Zeit", IX, I, và đã xuất bản thành một quyển riêng bằng tiếng Nga). Phần luận

chiến trong tác phẩm có giá trị ấy, tức là phần phê phán chủ nghĩa Lat-xan, có thể nói là đã làm mờ phần tích cực của tác phẩm, là: phân tích mối liên hệ giữa sự phát triển của chủ nghĩa cộng sản và sự tiêu vong của Nhà nước.

1. MÁC ĐẶT VẤN ĐỀ NHƯ THẾ NÀO

Nếu đem so sánh một cách hời hợt bức thư Mác gửi Bra-kê ngày 5 tháng năm 1875, với bức thư Ăng-ghen gửi Bê-ben ngày 28 tháng ba 1875 đã nói trên kia, thì tựa hồ như Mác thiên về «phái Nhà nước» hơn Ăng-ghen nhiều và quan niệm về Nhà nước của hai tác giả ấy khác nhau rất rõ rệt.

Ăng-ghen đề nghị Bê-ben nên thôi đừng có ba hoa về Nhà nước nữa, nên bỏ hẳn chữ Nhà nước trong cương lĩnh và thay bằng chữ «cộng đồng»; Ăng-ghen còn đi tới chỗ tuyên bố rằng Công xã không còn là một Nhà nước theo đúng nghĩa của chữ đó nữa. Trong khi đó Mác lại nói đến cả «Nhà nước tương lai của xã hội cộng sản chủ nghĩa», nghĩa là hình như Mác nhận rằng ngay cả trong chế độ cộng sản chủ nghĩa cũng vẫn cần phải có Nhà nước.

Nhưng quan niệm như vậy là sai lầm về gốc rễ. Nghiên cứu kỹ hơn thì thấy ý kiến của Mác và Ăng-ghen về Nhà nước và về sự tiêu vong của Nhà nước hoàn toàn phù hợp với nhau, và câu nói của Mác trích dẫn ở trên chính lại nhằm vào Nhà nước đang *tiêu vong* ấy.

Rõ ràng là không thể nào ấn định được lúc nào thì Nhà nước *sẽ* «tiêu vong», hơn nữa, phải hình dung trước rằng sự tiêu vong ấy là một quá trình lâu dài. Có sự khác nhau bề ngoài giữa Mác và Ăng-ghen, là vì chủ đề nghiên cứu và mục đích nghiên cứu của hai ông khác nhau. Ăng-ghen nhằm chứng minh một cách sáng rõ, đanh thép và đại cương cho Bê-ben thấy tất cả cái tính chất vô nghĩa của những thiên kiến thông thường (mà Lat-xan cũng tán đồng một phần lớn) về Nhà nước. Mác chỉ nói phớt qua vấn đề *này*, vì Mác chú ý nói về một chủ đề khác là: *sự phát triển* của xã hội cộng sản chủ nghĩa.

Tất cả lý luận của Mác là một sự áp dụng thuyết phát triển dưới hình thức triệt để nhất, đầy đủ nhất, chín chắn nhất và có nội dung nhất vào chủ nghĩa tư bản hiện đại. Rất tự nhiên là Mác đã phải tính đến vấn đề áp dụng lý luận đó vào sự phá sản *sắp tới* của chủ nghĩa tư bản, cũng như vào sự phát triển *tương lai* của chủ nghĩa cộng sản *tương lai*.

Xuất phát từ những *căn cứ* nào, mà có thể đặt vấn đề sự phát triển tương lai của chủ nghĩa cộng sản tương lai?

Xuất phát từ chỗ là chủ nghĩa cộng sản *hình thành* từ chủ nghĩa tư bản, phát triển lên, trong quá trình lịch sử, từ chủ nghĩa tư bản, là kết quả của sự tác động của một lực lượng xã hội do chủ nghĩa tư bản *sinh ra*. Trong tài liệu của Mác, người ta không thấy mảy may một ý định nào nhằm bịa ra những ảo tưởng, nhằm đặt ra những dự đoán vu vơ về những điều mà người ta không thể nào biết được. Mác đặt vấn đề chủ nghĩa cộng sản giống như một nhà tự nhiên học đặt, chẳng hạn, vấn đề tiến hóa của một giống sinh vật mới, một khi đã biết nguồn gốc của nó và định được rõ rệt hướng của những biến đổi của nó.

Trước hết, Mác gạt bỏ sự lẫn lộn mà cương lĩnh Gô-ta đưa vào vấn đề quan hệ giữa Nhà nước và xã hội.

Mác viết:

«...Xã hội hiện nay là xã hội tư bản chủ nghĩa tồn tại trong tất cả những nước văn minh, xã hội đã ít nhiều trừ bỏ được những tạp chất thời trung cổ, đã ít nhiều biến đổi vì sự tiến hóa lịch sử đặc biệt trong từng nước và đã ít nhiều phát triển. Trái lại, «Nhà nước hiện nay» thay đổi theo biên giới: ở Đế quốc Phổ - Đức thì hoàn toàn khác với ở Thụy-sĩ, và ở Anh thì khác hoàn toàn với ở Mỹ». Vậy, «Nhà nước hiện nay» là một hư ảo.

Tuy thế, tất cả những Nhà nước khác nhau trong những nước văn minh khác nhau, mặc dầu có vô vàn hình thức khác nhau, nhưng đều cùng có một điểm chung là được xây dựng trên miếng đất của xã hội tư sản hiện đại, phát triển ít nhiều về phương diện tư bản chủ nghĩa. Cho nên những Nhà nước ấy đều có chung một số đặc tính cốt yếu. Với ý nghĩa này, người ta có thể nói đến «Nhà nước hiện nay» để đối lập với tương lai, khi gốc rễ hiện nay của nó, tức là xã hội tư sản, sẽ không còn nữa.

Như vậy thì vấn đề đặt ra là: trong một xã hội cộng sản chủ nghĩa, Nhà nước sẽ biến đổi như thế nào? Nói một cách khác là: lúc bấy giờ sẽ còn giữ lại những chức năng xã hội nào giống như những chức năng hiện nay của Nhà nước? Chỉ có khoa học mới có thể giải đáp được vấn đề đó; dù có ghép danh từ «nhân dân» với danh từ «Nhà nước» bằng trăm ngàn lối, việc giải quyết vấn đề vẫn không nhích thêm được một tí nào...»[171].

Sau khi đã chế giễu tất cả những lời ba hoa về «Nhà nước nhân dân» như vậy rồi, Mác chỉ rõ phải đặt vấn đề như thế nào, và như phòng ngừa trước rằng chỉ có dựa vào những căn cứ khoa học đã được xác định chắc chắn, mới có thể có được một câu trả lời khoa học.

Điểm thứ nhất được toàn bộ thuyết phát triển và được khoa học nói chung xác định rất đúng đắn, — điểm mà trước đây bọn không tưởng đã bỏ quên và hiện nay bọn cơ hội chủ nghĩa sợ cách mạng xã hội chủ nghĩa cũng bỏ quên, — điểm đó là: không nghi ngờ gì nữa, trong quá trình lịch sử, phải có một giai đoạn đặc biệt hay một thời kỳ đặc biệt *quá độ* từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản.

2. BƯỚC QUÁ ĐỘ TỪ CHỦ NGHĨA TƯ BẢN LÊN CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN

Mác nói tiếp:

«...Giữa xã hội tư bản chủ nghĩa và xã hội cộng sản chủ nghĩa là một thời kỳ cải biến cách mạng xã hội nọ thành xã hội kia. Thích ứng với thời kỳ ấy, là một thời kỳ quá độ chính trị, trong đó, Nhà nước không thể là cái gì khác hơn là *chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản*...»

Kết luận đó của Mác dựa vào sự phân tích vai trò của giai cấp vô sản trong xã hội tư bản chủ nghĩa hiện nay, vào những căn cứ về sự phát triển của xã hội ấy và về tính chất không thể điều hòa được giữa những quyền lợi đối kháng của giai cấp vô sản và của giai cấp tư sản.

Trước kia, vấn đề đặt ra như thế này: giai cấp vô sản muốn tự giải phóng, phải lật đổ giai cấp tư sản, giành lấy chính quyền, lập nền chuyên chính cách mạng của mình.

Bây giờ, vấn đề đặt ra có hơi khác: một xã hội tư bản chủ nghĩa đang phát triển theo hướng chủ nghĩa cộng sản, không thể nào chuyển lên xã hội cộng sản chủ nghĩa được, nếu không có một «thời kỳ quá độ chính trị»; và trong thời kỳ đó, Nhà nước chỉ có thể là chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản.

Vậy những quan hệ của nền chuyên chính ấy với chế độ dân chủ như thế nào?

Chúng ta đã thấy «Tuyên ngôn của Đảng cộng sản» chỉ giản đơn xếp hai khái niệm sau đây bên cạnh nhau: «biến giai cấp vô sản thành giai cấp thống trị» và «giành lấy dân chủ». Căn cứ vào tất cả những điều nói ở trên, có thể xác định đúng đắn hơn những sự thay đổi của chế độ dân chủ trong bước quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản.

Xã hội tư bản chủ nghĩa, trong những điều kiện phát triển thuận lợi nhất của nó, đem lại cho ta một chế độ dân chủ ít nhiều hoàn bị trong chế độ cộng hòa dân chủ. Nhưng chế độ dân chủ ấy thủy chung vẫn bị bó trong khuôn khổ chật hẹp của sự bóc lột tư bản chủ nghĩa và do đó, thực ra,

nó thủy chung vẫn là một chế độ dân chủ đối với một thiểu số, vẫn chỉ là một chế độ dân chủ đối với riêng những giai cấp có của, đối với riêng bọn giàu có mà thôi. Trong xã hội tư bản chủ nghĩa, tự do, thủy chung cũng vẫn gần giống như tự do trong các nước cộng hòa Hy-lạp thời cổ: một thứ tự do cho chủ nô. Những người nô lệ làm thuê ngày nay, do sự bóc lột tư bản chủ nghĩa, nên bị cảnh thiếu thốn đói khổ đè nặng đến nỗi «không thiết gì đến dân chủ», «không thiết gì đến chính trị»; và đến nỗi, trong tiến trình bình thường, hòa bình của các biến cố, đa số nhân dân đều bị gạt ra ngoài sinh hoạt chính trị và xã hội.

Tính chất chính xác của nhận xét đó có lẽ được nước Đức chứng minh rõ rệt hơn cả; vì nước Đức chính là nơi mà tình trạng hợp pháp theo hiến pháp đã được duy trì trong gần nửa thế kỷ (1871—1914) một cách kiên cố và lâu dài khác thường; và vì trong thời gian đó, đảng xã hội - dân chủ ở nước Đức, hơn ở nước nào hết, đã biết «lợi dụng cơ hội hợp pháp» và tổ chức công nhân thành một chính đảng, với một tỷ trọng cao hơn bất cứ ở nơi nào khác trên thế giới.

Vậy thử hỏi cái tỷ trọng những người nô lệ làm thuê giác ngộ và tích cực về chính trị như thế — cái tỷ trọng cao nhất đã thấy được trong xã hội tư bản chủ nghĩa — là bao nhiêu? Trong số mười lăm triệu công nhân làm thuê có một triệu đảng viên xã hội - dân chủ! Trong số mười lăm triệu công nhân, có ba triệu người ở trong tổ chức công đoàn!

Dân chủ cho một thiểu số rất nhỏ, dân chủ cho người giàu, đó là chế độ dân chủ trong xã hội tư bản chủ nghĩa. Nếu xét kỹ hơn cái cơ cấu của nền dân chủ tư bản chủ nghĩa, thì chúng ta sẽ thấy khắp nơi, trong những chi tiết «nhỏ nhặt» (tựa hồ như là nhỏ nhặt) của luật tuyển cử (điều kiện cư trú, đàn bà không được tham dự, v.v...) trong hoạt động của các cơ quan đại nghị, trong những trở ngại thực sự cho quyền hội họp (hội trường công cộng không phải để cho «người cùng khổ» dùng!), trong sự tổ chức báo chí hàng ngày thuần túy theo nguyên tắc tư bản chủ nghĩa v.v.., v.v.., — chúng ta sẽ thấy chế độ dân chủ phải chịu hết hạn chế này đến hạn chế khác. Các sự hạn chế, loại trừ, xua đuổi, trở ngại ấy đối với người nghèo tựu hồ như là nhỏ nhặt, nhất là theo con mắt của những người chưa từng bao giờ tự mình nếm mùi thiếu thốn và chưa bao giờ gần gũi những giai cấp bị áp bức và gần gũi đời sống của đại chúng họp thành các giai cấp ấy (và đó là trường hợp của chín phần mười, nếu không phải là chín mươi chín phần trăm, những nhà chính luận và những nhà chính trị tư sản), — nhưng tổng cộng lại thì các thứ hạn chế đó sẽ loại bỏ, vứt bỏ người nghèo ra ngoài chính trị, không cho họ tham gia tích cực vào chế độ dân chủ.

Mác đã nắm được một cách tuyệt diệu *đặc tính chủ yếu* ấy của chế độ dân chủ tư bản chủ nghĩa, khi ông nói trong đoạn phân tích kinh nghiệm Công xã rằng người ta cho phép những người bị áp bức, cứ mấy năm một lần, lại được quyết định xem trong số đại biểu của giai cấp áp bức, người nào sẽ thay mặt họ và sẽ chà đạp lên họ ở Quốc hội!

Nhưng con đường phát triển từ chế độ dân chủ tư bản chủ nghĩa ấy,— một thứ dân chủ tất nhiên là bó hẹp, chà đạp lên người nghèo một cách ám muội, và vì vậy, hoàn toàn giả dối và dối trá, — không dẫn một cách đơn giản, trực tiếp và không vấp váp «đến một chế độ dân chủ ngày càng hoàn bị hơn», như các ông giáo theo phái tự do và bọn cơ hội tiểu tư sản vẫn hình dung. Không. Con đường tiến lên, nghĩa là tiến lên chủ nghĩa cộng sản, phải thông qua chuyên chính vô sản chứ không thể đi theo con đường nào khác cả, vì không có giai cấp nào khác, mà cũng không có con đường nào khác để *đập tan sự phản kháng* của bọn tư bản bóc lột được.

Mà chuyên chính vô sản, nghĩa là việc tổ chức đội tiền phong của những người bị áp bức thành giai cấp thống trị để trấn áp bọn áp bức, thì không thể giản đơn chỉ là mở rộng dân chủ. *Đồng thời* với việc mở rộng rất nhiều chế độ dân chủ, *lần đầu tiên* thành chế độ dân chủ cho người nghèo, chế độ dân chủ cho nhân dân chứ không phải cho bọn nhà giàu, chuyên chính vô sản còn thực hành những biện pháp tước bỏ một loạt quyền tự do đối với bọn áp bức, bọn bóc lột, bọn tư bản. Bọn đó, chúng ta phải trấn áp để giải phóng nhân loại khỏi chế độ nô lệ làm thuê; phải dùng bạo lực để đập tan sự phản kháng của chúng; rõ ràng là chỗ nào có trấn áp, có bạo lực, thì đương nhiên là chỗ đó không có tự do mà cũng không có dân chủ.

Ăng-ghen đã diễn đạt điều đó một cách tài tình trong bức thư gửi Bê-ben, như bạn đọc còn nhớ, trong bức thư ấy, ông nói: giai cấp vô sản cần có Nhà nước hoàn toàn không phải là vì tự do, mà là để tổ chức việc trấn áp kẻ địch của mình. Và ngày nào có thể nói đến tự do thì Nhà nước không còn nữa»[172].

Dân chủ cho tuyệt đại đa số nhân dân và trấn áp bằng vũ lực bọn áp bức, bọn bóc lột nhân dân, nghĩa là tước bỏ dân chủ đối với bọn chúng: đó là sự biến đổi của chế độ dân chủ trong thời kỳ *quá độ* từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản.

Chỉ trong xã hội cộng sản chủ nghĩa, khi sự phản kháng của bọn tư bản đã hoàn toàn bị đập tan, khi bọn tư bản đã tiêu tan đi rồi và không còn có giai cấp nữa (nghĩa là giữa những thành viên trong xã hội không còn có

sự phân biệt nào nữa về những quan hệ của họ đối với những tư liệu sản xuất xã hội), *chỉ* lúc đó «Nhà nước mới không còn nữa và *mới có thể nói đến tự do*». Chỉ lúc đó, một nền dân chủ thật sự hoàn bị, thật sự không có một sự gạt bỏ nào mới có thể có được và được thực hiện. Chỉ lúc đó, chế độ dân chủ mới bắt đầu *tiêu vong*, vì lý do đơn giản là một khi thoát khỏi chế độ nô lệ tư bản chủ nghĩa, thoát khỏi những sự khủng khiếp, những sự dã man, những sự vô lý, những sự bỉ ổi không sao kể xiết của chế độ bóc lột tư bản chủ nghĩa, thì người ta sẽ dần dần *làm quen* với việc tôn trọng những quy tắc thông thường của đời sống chung trong xã hội — những quy tắc này vẫn có từ bao thế kỷ, vẫn được nhắc đi nhắc lại suốt mấy nghìn năm trong tất cả mọi châm ngôn, — tôn trọng mà không cần có bạo lực, không cần có cưỡng bức, không cần có sự phục tùng, *không cần cái bộ máy* cưỡng bức *đặc biệt* kia gọi là: Nhà nước.

Thành ngữ «Nhà nước *tiêu vong*» là một thành ngữ chọn rất đúng, vì nó nói được cả tính chất tuần tự, lẫn tính chất tự phát của quá trình. Chỉ có tập quán mới có thể có tác dụng ấy, và chắc chắn sẽ có tác dụng ấy, vì chung quanh chúng ta, chúng ta vẫn thấy hàng ngàn hàng vạn lần rằng, khi nào không có bóc lột, không có gì làm cho người ta phẫn nộ, làm cho người ta phản kháng và nổi loạn, khiến cần phải *trấn áp*, thì người ta dễ quen với việc tôn trọng những quy tắc cần thiết cho sinh hoạt tập thể trong xã hội.

Vì vậy, trong xã hội tư bản chủ nghĩa, chúng ta chỉ có một thứ dân chủ cắt xén, khốn khổ, giả mạo, một thứ dân chủ chỉ riêng cho bọn giàu có, cho số ít. Lần đầu tiên chuyên chính vô sản, tức là thời kỳ quá độ tiến tới chủ nghĩa cộng sản, sẽ kiến lập một chế độ dân chủ cho nhân dân, cho đa số, đi đôi với sự trấn áp tất yếu đối với thiểu số, đối với bọn bóc lột. Chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới có thể đưa lại một chế độ dân chủ thật sự hoàn bị; và nó càng hoàn bị bao nhiêu thì lại càng mau trở nên thừa và tự tiêu vong bấy nhiêu.

Nói một cách khác: Nhà nước dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, Nhà nước theo đúng nghĩa của nó, là một bộ máy trấn áp đặc biệt của một giai cấp này đối với một giai cấp khác, của thiểu số đối với đa số. Một thiểu số người bóc lột muốn tiến hành có kết quả việc trấn áp có hệ thống một đa số người bị bóc lột thì đương nhiên phải hung ác, tàn khốc đến cực độ trong sự trấn áp, phải gây ra hàng bể máu mà nhân loại đã từng trải qua dưới chế độ nô lệ, chế độ nông nô và chế độ lao động làm thuê.

Thứ nữa, trong thời kỳ *quá độ* từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản, sự trấn áp *vẫn còn* tất yếu, nhưng nó đã là sự trấn áp của đa số bị bóc

lột đối với thiểu số bóc lột. Cơ quan đặc biệt, bộ máy trấn áp đặc biệt là Nhà nước *vẫn còn* cần thiết, nhưng nó đã là Nhà nước quá độ, mà không còn là Nhà nước theo đúng nghĩa của nó nữa, vì việc đa số người *hôm qua* là nô lệ làm thuê trấn áp thiểu số người bóc lột, là việc tương đối dễ dàng, đơn giản, tự nhiên, nên sẽ ít tốn máu hơn việc trấn áp những cuộc khởi nghĩa của nô lệ, của nông nô, của công nhân làm thuê; nên, đối với nhân loại, sẽ ít tổn hại hơn nhiều. Sự trấn áp ấy đi đôi với việc mở rộng chế độ dân chủ cho tuyệt đại đa số nhân dân khiến sự cần thiết phải có một *bộ máy* trấn áp *đặc biệt* cũng bắt đầu mất dần. Bọn bóc lột dĩ nhiên là không thể trấn áp được nhân dân, nếu không có một bộ máy trấn áp rất phức tạp để làm nhiệm vụ đó; còn *nhân dân* thì dầu chỉ có một «bộ máy» rất giản đơn, hầu như không cần có «bộ máy» nữa, không cần có cơ quan đặc biệt nữa, mà chỉ với *tổ chức quần chúng vũ trang* (đại loại như Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ, nhân tiện đây xin nói trước vấn đề) cũng có thể trấn áp được bọn bóc lột.

Sau cùng, chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới làm cho Nhà nước trở nên hoàn toàn vô dụng, vì lúc bấy giờ *không còn ai* để trấn áp, «ai» hiểu theo nghĩa là *giai cấp*, theo nghĩa không còn phải đấu tranh có hệ thống chống một bộ phận dân cư nhất định. Chúng ta không phải là những người không tưởng, và chúng ta nhận rằng những hành vi quá lạm của *cá nhân* rất có thể có và không thể nào tránh được; chúng ta cũng không phủ nhận rằng cần phải trấn áp những hành vi quá lạm *ấy*. Nhưng trước hết, tuyệt nhiên không cần phải có một bộ máy đặc biệt để trấn áp; nhân dân vũ trang sẽ tự mình làm lấy việc đó một cách cũng giản đơn, cũng dễ dàng như bất cứ một số đông những người văn minh, ngay trong xã hội hiện nay, đứng ra can những người đánh nhau hay ngăn không cho ngược đãi một người đàn bà. Thứ nữa, chúng ta biết rằng nguyên nhân xã hội sâu xa của những hành vi quá lạm phạm vào quy tắc sinh hoạt tập thể trong xã hội, là sự bóc lột những quần chúng đang lâm vào cảnh thiếu thốn, cùng khổ. Một khi gạt bỏ được nguyên nhân chủ yếu ấy, thì những hành vi quá lạm tất nhiên sẽ bắt đầu «*tiêu vong*». Mau chóng như thế nào, mức độ tiến triển từng bước như thế nào, thì chúng ta không biết; nhưng chúng ta biết rằng những hành vi quá lạm đó thế nào cũng sẽ tiêu vong. Và Nhà nước, đến lượt nó, cũng *sẽ tiêu vong theo*.

Đối với tương lai đó, Mác không đi vào không tưởng, mà chỉ xác định cụ thể những điều có thể xác định được *ngay từ bây giờ*, là: sự khác nhau giữa giai đoạn (trình độ, thời kỳ) thấp và giai đoạn cao của xã hội cộng sản chủ nghĩa.

3. GIAI ĐOẠN ĐẦU CỦA XÃ HỘI CỘNG SẢN

Trong cuốn «Phê phán cương lĩnh Gô-ta», Mác đã bác một cách tỉ mỉ ý kiến của Lat-xan nói rằng dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, công nhân sẽ được lĩnh sản phẩm «không bị khấu chiết» hoặc sản phẩm «toàn vẹn của lao động của mình». Mác vạch ra rằng trong toàn bộ sản phẩm xã hội, phải để ra: một khoản dự trữ, một khoản để mở rộng sản xuất, một khoản để thay những máy móc «đã cũ», v.v... Rồi, trong số vật phẩm tiêu dùng, còn phải để ra: một khoản để chi về quản lý, về trường học, về bệnh viện, về nhà dưỡng lão, v.v...

Mác vạch ra rất sáng suốt cho ta thấy xã hội xã hội chủ nghĩa sẽ quản lý công việc như thế nào chứ không đưa ra một câu mơ hồ, tối nghĩa và chung chung như Lat-xan («cho công nhân được hưởng sản phẩm toàn vẹn của lao động của họ»). Mác phân tích *cụ thể* những điều kiện sinh hoạt trong một xã hội không còn có chủ nghĩa tư bản, và Mác nói như sau:

> «Cái xã hội mà chúng ta nói ở đây» (trong khi phân tích cương lĩnh của đảng công nhân), «là một xã hội cộng sản, nhưng không phải một xã hội cộng sản đã *phát triển* trên những cơ sở riêng của nó, mà là một xã hội cộng sản vừa *thoát ra* từ xã hội tư bản; vì vậy, về mọi mặt kinh tế, đạo đức, trí tuệ, xã hội ấy còn mang những dấu vết của xã hội cũ, xã hội đã đẻ ra nó».

Chính cái xã hội cộng sản ấy, xã hội vừa mới thoát thai từ chủ nghĩa tư bản mà ra và trong mọi lĩnh vực, vẫn còn mang dấu vết của xã hội cũ, Mác gọi là giai đoạn «đầu» hay giai đoạn thấp của xã hội cộng sản.

Tư liệu sản xuất không còn là của riêng của cá nhân nữa, mà thuộc về toàn thể xã hội. Mỗi thành viên trong xã hội, khi đã hoàn thành một phần nào đó của lao động xã hội tất yếu, thì được xã hội cấp cho một giấy chứng nhận số lượng lao động mình đã cung cấp. Với giấy chứng nhận ấy, người đó sẽ được lĩnh trong các kho công cộng chứa vật phẩm tiêu dùng, một số lượng sản phẩm thích ứng. Vì vậy, sau khi đã khấu trừ số lượng lao động góp vào quỹ chung của xã hội, thì mỗi công nhân sẽ lĩnh được của xã hội một phần bằng phần mình đã cống hiến cho xã hội.

Như vậy, tựa hồ như có «bình đẳng» rồi.

Nhưng khi nói đến chế độ xã hội ấy (thường vẫn gọi là chủ nghĩa xã hội, còn Mác thì gọi là giai đoạn đầu của chủ nghĩa cộng sản), thì Lat-xan lại cho rằng làm như thế là «phân phối công bằng», «mỗi người đều có quyền bình đẳng được hưởng một số sản phẩm ngang với lao động của mình»; Lat-xan đã lầm, và Mác đã giải thích rõ vì sao mà lầm.

Mác nói: đành rằng ở đây thực ra chúng ta có «quyền lợi bình đẳng», nhưng *vẫn còn* là «pháp quyền tư sản»; quyền lợi này, cũng như mọi quyền lợi khác, vẫn lấy *bất bình đẳng làm tiền đề*. Bất cứ quyền lợi nào cũng đều có nghĩa là áp dụng một quy tắc *duy nhất* cho những người *khác nhau*, cho những người thật ra thì không giống hệt nhau và cũng không ngang nhau. Cho nên, «quyền lợi bình đẳng» có nghĩa là vi phạm sự bình đẳng, là không công bằng. Thực thế, người nào mà cống hiến một phần lao động xã hội ngang nhau thì sẽ được lĩnh một phần sản phẩm xã hội ngang nhau (sau khi đã khấu trừ những phần đã nói ở trên).

Nhưng, các cá nhân thì lại không ngang nhau: người này khỏe hơn, người kia yếu hơn; người này đã lập gia đình, người kia chưa; người này nhiều con hơn, người kia ít con hơn, v.v...

Mác kết luận:

> «...Tuy làm việc ngang nhau và do đó, cũng dự phần ngang nhau vào quỹ tiêu dùng của xã hội, nhưng thật ra thì người này lĩnh nhiều hơn người kia, người này giàu hơn người kia, v.v... Muốn tránh tất cả những điều ấy, thì quyền lợi sẽ không nên bình đẳng, mà nên bất bình đẳng...»

Cho nên, giai đoạn đầu của chủ nghĩa cộng sản chưa thể thực hiện được công bằng và bình đẳng: về mặt của cải, thì vẫn còn chênh lệch, mà chênh lệch bất công nữa; nhưng tình trạng người *bóc lột* người thì không thể có nữa, vì không ai có thể chiếm *tư liệu sản xuất*, công xưởng, máy móc, đất đai, v.v... làm của riêng được. Trong khi bác bỏ câu nói mơ hồ và tiểu tư sản của Lat-xan về «bình đẳng» và «công bằng» *nói chung*, Mác vạch ra *tiến trình phát triển* của xã hội cộng sản, xã hội này *bắt buộc* lúc đầu phải phá hủy *chỉ riêng* cái «điều bất công» này là việc cá nhân chiếm hữu tư liệu sản xuất làm của riêng, *nhưng không đủ sức* phá hủy ngay điều bất công kia, tức là: việc phân phối vật phẩm tiêu dùng «theo lao động» (chứ không theo nhu cầu).

Những nhà kinh tế học tầm thường, trong đó có bọn giáo sư tư sản, kể cả Tu-gan «của chúng ta» nữa, luôn luôn trách những người xã hội chủ nghĩa là quên mất sự bất bình đẳng giữa người ta với nhau, và «mơ ước» xóa bỏ sự bất bình đẳng ấy. Rõ ràng là sự trách móc ấy chỉ chứng tỏ rằng các ngài tư tưởng gia tư sản hết sức dốt.

Mác tính rất sát không những đến sự bất bình đẳng không thể tránh được giữa người ta với nhau, mà còn tính cả đến điều sau này là chỉ riêng bản thân việc biến tư liệu sản xuất thành sở hữu chung của toàn thể xã

hội («chủ nghĩa xã hội» theo nghĩa thông thường) thì cũng *không xóa bỏ được* những khuyết điểm của sự phân phối và sự bất bình đẳng của «pháp quyền tư sản», pháp quyền này vẫn *tiếp tục thống trị*, vì sản phẩm được phân phối «theo lao động».

Mác nói tiếp:

«...Nhưng những khuyết điểm ấy không thể nào tránh khỏi được trong giai đoạn đầu của xã hội cộng sản, là xã hội vừa thoát thai từ xã hội tư bản chủ nghĩa mà ra, sau một thời kỳ sinh đẻ lâu dài và đau đớn. Quyền lợi không bao giờ có thể cao hơn tình trạng kinh tế của xã hội và cao hơn trình độ văn minh của xã hội thích ứng với tình trạng kinh tế ấy...»

Như thế là trong giai đoạn đầu của xã hội cộng sản (mà người ta vẫn thường gọi là chủ nghĩa xã hội), «pháp quyền tư sản» *không* bị xóa bỏ hoàn toàn, mà chỉ bị xóa bỏ một phần, chỉ bị xóa bỏ trong phạm vi mà cách mạng kinh tế đã được hoàn thành, nghĩa là chỉ trong phạm vi có liên quan đến tư liệu sản xuất thôi. «Pháp quyền tư sản» thừa nhận tư liệu sản xuất là sở hữu riêng của cá nhân. Chủ nghĩa xã hội biến tư liệu sản xuất thành tài sản *chung*. *Chính* trong phạm vi ấy, và chỉ trong phạm vi ấy, «pháp quyền tư sản» mới bị xóa bỏ.

Nhưng, trong bộ phận khác của nó, thì pháp quyền ấy vẫn còn tồn tại với tư cách là yếu tố điều tiết việc phân phối sản phẩm và phân phối lao động giữa những thành viên trong xã hội. «Người nào không làm thì không có ăn»: nguyên tắc xã hội chủ nghĩa ấy *đã* được thực hiện; «số lượng lao động ngang nhau, thì hưởng số lượng sản phẩm ngang nhau», nguyên tắc xã hội chủ nghĩa này nữa cũng *đã* được thực hiện. Nhưng đó vẫn chưa phải là chủ nghĩa cộng sản, và điều đó vẫn chưa gạt bỏ được «pháp quyền tư sản» là thứ pháp quyền cung cấp một số lượng sản phẩm ngang nhau cho những người không ngang nhau và cho một số lượng lao động không ngang nhau (không ngang nhau trong thực tế).

Mác nói đó là một «khuyết điểm»; nhưng trong giai đoạn đầu của chủ nghĩa cộng sản thì không thể tránh khỏi, vì nếu không rơi vào không tưởng thì không thể nghĩ rằng sau khi lật đổ chủ nghĩa tư bản, người ta sẽ tức khắc có thể làm việc cho xã hội mà *không cần phải có tiêu chuẩn pháp lý nào cả*; vả chăng, việc xóa bỏ chủ nghĩa tư bản *không thể đem lại ngay được* những tiền đề kinh tế cho một sự thay đổi *như vậy*.

Nhưng ngoài những tiêu chuẩn của «pháp quyền tư sản» ra, thì không có tiêu chuẩn nào khác. Do đó, vẫn cần có Nhà nước để vừa bảo vệ chế

độ công hữu về tư liệu sản xuất, vừa bảo vệ bình đẳng về lao động và bình đẳng trong việc phân phối các sản phẩm.

Nhà nước sẽ tiêu vong, chừng nào mà không còn có bọn tư bản, không còn có giai cấp và do đó, không còn có *giai cấp* nào để *trấn áp* nữa.

Nhưng Nhà nước vẫn chưa mất hẳn, vì còn phải bảo vệ «pháp quyền tư sản», là pháp quyền xác nhận bất bình đẳng trong thực tế. Muốn cho Nhà nước mất hẳn đi, thì phải có chủ nghĩa cộng sản hoàn toàn.

4. GIAI ĐOẠN CAO CỦA XÃ HỘI CỘNG SẢN

Mác nói tiếp:

> «...Trong giai đoạn cao của xã hội cộng sản, khi mà cá nhân không còn phụ thuộc một cách nô lệ vào sự phân công nữa, và sự đối lập giữa lao động trí óc với lao động chân tay cũng theo đó mà không còn nữa; khi mà lao động sẽ không phải chỉ là một phương tiện để sống nữa, mà tự nó sẽ biến thành một nhu cầu bậc nhất cho đời sống; khi mà lực lượng sản xuất cũng đã tăng lên cùng với sự phát triển toàn diện của các cá nhân và tất cả những nguồn tài phú công cộng đều tuôn ra dồi dào, thì chỉ khi đó người ta mới có thể hoàn toàn vượt khỏi giới hạn chật hẹp của pháp quyền tư sản và xã hội mới có thể ghi trên lá cờ của mình: «Làm hết năng lực, hưởng theo nhu cầu.»»

Chỉ giờ đây, chúng ta mới có thể đánh giá được tất cả sự đúng đắn của lời nhận xét của Ăng-ghen, khi ông chế giễu chua cay việc gắn liền một cách vô lý hai danh từ «tự do» và «Nhà nước». Chừng nào còn Nhà nước, thì chừng đó không có tự do. Đến khi có tự do thì không còn Nhà nước nữa.

Cơ sở kinh tế làm cho Nhà nước hoàn toàn tiêu vong là chủ nghĩa cộng sản đạt tới một trình độ phát triển cao khiến mọi sự đối lập giữa lao động trí óc và lao động chân tay không còn nữa và, do đó, cũng không còn một trong những nguồn chủ yếu của sự bất bình đẳng *xã hội* hiện nay; cái nguồn này, nếu chỉ một việc chuyển tư liệu sản xuất thành sở hữu xã hội, chỉ một việc tước đoạt bọn tư bản thì không thể nào làm cạn ngay được.

Việc tước đoạt đó khiến cho lực lượng sản xuất có *khả năng* phát triển phi thường. Nhận thấy chủ nghĩa tư bản hiện nay đang *ngăn trở* như thế nào sự phát triển ấy một cách không thể tưởng tượng được và nhận thấy nhờ kỹ thuật hiện đại đã đạt được, người ta sẽ có thể thu được biết bao tiến bộ, nên chúng ta có quyền khẳng định hoàn toàn chắc chắn rằng việc tước đoạt bọn tư bản tất nhiên sẽ khiến cho lực lượng sản xuất của xã hội loài người phát triển phi thường. Nhưng sự phát triển ấy sẽ mau chóng

như thế nào, lúc nào nó đi đến chỗ đoạn tuyệt được với sự phân công, thủ tiêu được sự đối lập giữa lao động trí óc và lao động chân tay, biến được lao động thành một «nhu cầu bậc nhất cho đời sống», đó là điều hiện nay chúng ta không biết và cũng *không thể* biết được.

Cho nên, chúng ta chỉ có quyền nói rằng Nhà nước tất nhiên sẽ tiêu vong, đồng thời nhấn mạnh vào tính chất lâu dài của quá trình ấy, vào sự phụ thuộc của quá trình ấy đối với tốc độ phát triển của *giai đoạn cao* của chủ nghĩa cộng sản, đồng thời gác hẳn lại vấn đề thời hạn và hình thức cụ thể của sự tiêu vong ấy. Vì chúng ta *không có* căn cứ để giải quyết dứt khoát những vấn đề như vậy.

Nhà nước sẽ có thể tiêu vong hoàn toàn khi xã hội đã thực hiện được nguyên tắc: «Làm hết năng lực, hưởng theo nhu cầu», nghĩa là khi người ta đã rất quen tôn trọng những quy tắc cơ bản của đời sống chung trong xã hội, và năng suất lao động của người ta đã lên cao đến mực người ta sẽ tự nguyện làm *hết năng lực*. «Cái tầm mắt chật hẹp của pháp quyền tư sản» buộc người ta phải tính toán bủn xỉn theo lối chàng Sây-lốc[173]: «Chẳng phải là tôi sẽ làm việc nhiều hơn anh bạn bên cạnh tôi nửa giờ đó sao? Chẳng phải là tôi sẽ lĩnh lương ít hơn anh ta đó sao?» — cái tầm mắt chật hẹp ấy lúc bấy giờ sẽ được vượt qua. Lúc bấy giờ, việc phân phối sản phẩm sẽ không đòi hỏi xã hội phải định khẩu phần cho từng người nữa; mọi người sẽ tự do hưởng «theo nhu cầu của mình».

Theo quan điểm tư sản, người ta dễ xem một chế độ xã hội như vậy là «thuần túy không tưởng», và dễ chế giễu những người xã hội chủ nghĩa đã hứa cho mỗi công dân được quyền muốn lấy của xã hội bao nhiêu nấm hương, bao nhiêu ô tô, bao nhiêu dương cầm, v.v.., cũng được, mà không cần kiểm tra lao động của từng người. Chính phần lớn «các nhà bác học» tư sản, giờ đây, cũng vẫn chỉ biết chế giễu theo kiểu đó, như thế là họ tỏ ra ngu dốt và là người vụ lợi bênh vực chủ nghĩa tư bản.

Ngu dốt, vì không một người xã hội chủ nghĩa nào lại đi «hứa» rằng giai đoạn cao của chủ nghĩa cộng sản sẽ đến; còn như những nhà xã hội chủ nghĩa vĩ đại *dự kiến* giai đoạn cao của chủ nghĩa cộng sản sẽ đến, thì việc đó giả định rằng năng suất lao động lúc đó sẽ khác năng suất lao động ngày nay và sẽ *không còn* con người tầm thường *ngày nay* nữa, con người có thể hoang phí «vô ích» của cải chung và đòi hỏi những điều không thể thực hiện được, như bọn học sinh trường dòng của nhà văn Pô-mi-a-lôp-xki.

Từ nay cho đến khi giai đoạn cao của chủ nghĩa cộng sản xuất hiện, những người xã hội chủ nghĩa đòi hỏi xã hội *và Nhà nước* kiểm soát *thật nghiêm ngặt* mức độ lao động và mức độ tiêu dùng; nhưng việc kiểm soát ấy phải

bắt đầu bằng việc tước đoạt bọn tư bản, bằng việc công nhân kiểm soát bọn tư bản, và sự kiểm soát này không phải do Nhà nước của bọn quan lại thi hành mà do Nhà nước của *công nhân vũ trang* thi hành.

Bọn tư tưởng gia tư sản (và lâu la của chúng như bọn Txê-rê-tê-li, bọn Tsec-nôp và bè lũ) vì vụ lợi mà bênh vực chủ nghĩa tư bản, chính là nhằm *tránh* vấn đề chính trị bức thiết *hiện nay*, bằng những cuộc tranh luận và nói suông về một tương lai xa xôi. Vấn đề đó là: tước đoạt bọn tư bản, biến *toàn thể* công dân thành người lao động và nhân viên của *một* «xanh-đi-ca» lớn duy nhất, tức là toàn bộ Nhà nước, và đặt toàn bộ công tác của toàn thể xanh-đi-ca ấy phụ thuộc vào một Nhà nước thật sự dân chủ, *vào Nhà nước Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ.*

Kỳ thật, khi một giáo sư bác học, rồi đến người phi-li-xtanh, rồi đến bọn Txê-rê-tê-li và bọn Tsec-nôp nói đến những không tưởng vô nghĩa, những hứa hẹn mị dân của những người bôn-sê-vích, đến việc không thể «du nhập» chủ nghĩa xã hội thì họ lại nghĩ đến chính giai đoạn cao hay đến giai đoạn của chủ nghĩa cộng sản mà không có ai hứa hẹn bao giờ và cũng không bao giờ có ý định «du nhập» cả, vì nói chung, thì không thể «du nhập» được.

Ở đây, chúng ta để cập đến sự phân biệt một cách khoa học giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, sự phân biệt đã được Ăng-ghen nói sơ qua trong đoạn trích dẫn trên kia bàn về tính chất không chính xác của danh từ «xã hội - dân chủ». Về mặt chính trị, thì chắc chắn là sự khác nhau giữa giai đoạn đầu hay giai đoạn thấp và giai đoạn cao của chủ nghĩa cộng sản, sau này sẽ rất lớn; nhưng ngày nay, dưới chế độ tư bản chủ nghĩa mà chú trọng đến vấn đề đó, thì thật là buồn cười, và có lẽ chỉ một vài người vô chính phủ mới có thể đưa vấn đề ấy lên hàng đầu (nếu quả trong đám người vô chính phủ còn có người không học được gì hết, sau khi bọn Crô-pôt-kin, bọn Gra-vơ, bọn Cooc-nê-lit-xen và những «ngôi sao» khác của chủ nghĩa vô chính phủ đã «theo kiểu Plê-kha-nôp» mà biến thành những người xã hội - sô-vanh hay thành những người vô chính phủ ở dưới chiến hào, như lời của Gây, một trong những người vô chính phủ rất hiếm còn giữ được liêm sỉ và lương tâm, đã nói).

Nhưng về mặt khoa học, thì sự khác nhau giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản thật là rõ ràng. Cái mà người ta thường gọi là chủ nghĩa xã hội thì Mác gọi là giai đoạn «đầu» hay giai đoạn thấp của xã hội cộng sản. Trong chừng mực tư liệu sản xuất đã biến thành sở hữu *chung,* thì danh từ «chủ nghĩa cộng sản» ở đây có thể dùng được, miễn là đừng quên rằng đó *không phải là* chủ nghĩa cộng sản hoàn toàn. Những lời

giải thích của Mác có giá trị lớn vì rằng cả ở đây Mác cũng áp dụng một cách triệt để phép biện chứng duy vật, thuyết tiến hóa và xem chủ nghĩa cộng sản là một cái gì phát triển *từ* chủ nghĩa tư bản mà ra. Mác phân tích cái mà người ta có thể gọi là những mức độ chín muồi về kinh tế của chủ nghĩa cộng sản chứ không bám vào những định nghĩa «tưởng tượng», có tính chất kinh viện và giả tạo, không bám vào những cuộc tranh luận vô ích về danh từ (thế nào là chủ nghĩa xã hội, thế nào là chủ nghĩa cộng sản?).

Trong giai đoạn đầu, trong mức độ đầu tiên, chủ nghĩa cộng sản *chưa* thể hoàn toàn chín muồi về mặt kinh tế, chưa thể hoàn toàn thoát khỏi những tập tục hay những tàn tích của chủ nghĩa tư bản. Do đó, có hiện tượng đáng chú ý là «cái tầm mắt chật hẹp của pháp quyền *tư sản*» vẫn được duy trì dưới chế độ cộng sản, trong giai đoạn đầu của nó. Đương nhiên về mặt phân phối vật phẩm *tiêu dùng* thì pháp quyền tư sản tất nhiên đòi hỏi phải có một *Nhà nước kiểu tư sản*, vì pháp quyền có cũng như không, nếu không có một bộ máy đủ sức *cưỡng bức* người ta tuân theo những tiêu chuẩn của pháp quyền.

Do đó, trong một thời gian nhất định, dưới chế độ cộng sản, không những vẫn còn pháp quyền tư sản mà vẫn còn cả Nhà nước kiểu tư sản nhưng không có giai cấp tư sản!

Như thế thì tựa hồ là một điều vô lý, hoặc chỉ là một trò biện chứng của trí tuệ; những người chưa bao giờ chịu khó nghiên cứu qua, dù chỉ rất ít, cái nội dung phi thường sâu sắc của chủ nghĩa Mác, thì vẫn thường trách chủ nghĩa Mác như vậy đấy.

Thật ra thì cuộc sống vẫn luôn luôn chỉ cho chúng ta thấy rằng trong tự nhiên và trong xã hội, những tàn tích của quá khứ vẫn còn rớt lại trong hiện tại. Và tuyệt nhiên không phải là Mác đã độc đoán luồn một mẩu pháp quyền «tư sản» vào chủ nghĩa cộng sản đâu; Mác chỉ nêu lên điều không thể tránh được, về mặt kinh tế và chính trị, ở một xã hội thoát thai *từ trong lòng* chủ nghĩa tư bản mà ra.

Chế độ dân chủ có một ý nghĩa lớn lao trong cuộc đấu tranh tự giải phóng của giai cấp công nhân chống bọn tư bản. Nhưng chế độ dân chủ không phải mảy may là một giới hạn không thể vượt được; nó chỉ là một giai đoạn trên con đường đi từ chế độ phong kiến đến chủ nghĩa tư bản và từ chủ nghĩa tư bản đến chủ nghĩa cộng sản.

Dân chủ nghĩa là bình đẳng. Rõ ràng là cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản để giành quyền bình đẳng và thực hiện khẩu hiệu bình đẳng có một ý nghĩa rất lớn, miễn là phải hiểu bình đẳng cho đúng, hiểu theo nghĩa

xóa bỏ *giai cấp*. Nhưng dân chủ chỉ có nghĩa là bình đẳng *hình thức*. Và một khi thực hiện được quyền bình đẳng của mọi thành viên trong xã hội *đối với* chiếm hữu tư liệu sản xuất, nghĩa là lao động ngang nhau, tiền công ngang nhau, thì người ta sẽ thấy rằng nhân loại tất nhiên sẽ phải đứng trước vấn đề phải tiến thêm một bước mới để chuyển từ bình đẳng hình thức sang bình đẳng thực sự, tức là sang thực hiện nguyên tắc: «Làm hết năng lực, hưởng theo nhu cầu». Còn như nhân loại sẽ đi qua những giai đoạn nào, sẽ dùng những biện pháp thực tiễn nào để tiến tới mục đích tối cao ấy, thì chúng ta chưa biết và cũng chưa thể biết được. Nhưng điều quan trọng là phải nhìn thấy sự dối trá vô hạn trong cái quan niệm tư sản thông thường cho rằng chủ nghĩa xã hội là một cái gì chết, cứng đờ, vĩnh viễn không thay đổi; thật ra, *chỉ* có ở dưới chủ nghĩa xã hội, thì trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và cá nhân, mới bắt đầu có một sự tiến lên mau chóng, thiết thực, thực sự có tính chất quần chúng, lúc đầu được *đa số* nhân dân tham gia, rồi về sau được toàn thể nhân dân tham gia.

Chế độ dân chủ là một hình thức Nhà nước, một trong những hình thái của Nhà nước. Cho nên, cũng như mọi Nhà nước, chế độ dân chủ có nghĩa là thi hành có tổ chức, có hệ thống sự cưỡng bức đối với người ta. Một mặt thì như thế, nhưng mặt khác chế độ dân chủ có nghĩa là chính thức thừa nhận quyền bình đẳng giữa những công dân, thừa nhận cho mọi người được quyền ngang nhau trong việc quyết định hình thức Nhà nước và quản lý Nhà nước. Do đó, đến một trình độ phát triển nào đó, chế độ dân chủ trước hết đoàn kết được giai cấp vô sản, giai cấp cách mạng, chống chủ nghĩa tư bản, và khiến cho giai cấp vô sản có thể phá tan, đập vụn, quét sạch khỏi mặt đất bộ máy Nhà nước tư sản, dầu là tư sản cộng hòa cũng thế, tức là quân đội thường trực, cảnh sát, quan lại, và thay những thứ ấy bằng một bộ máy Nhà nước dân chủ *hơn*, nhưng vẫn là một bộ máy Nhà nước, dưới hình thức quần chúng công nhân vũ trang và dần dần toàn thể nhân dân cùng tham gia vào đội cảnh vệ.

Đến đây, «lượng biến thành chất»: tiến đến trình độ *ấy*, thì chế độ dân chủ vượt khỏi khuôn khổ xã hội tư sản, bắt đầu tiến triển đến chủ nghĩa xã hội. Nếu *hết thảy mọi người đều* thật sự tham gia quản lý Nhà nước thì chủ nghĩa tư bản không thể đứng vững được nữa. Và sự phát triển của chủ nghĩa tư bản, đến lượt nó, lại tạo ra những *tiền đề* tất yếu để «hết thảy mọi người» đều *có thể* thật sự tham gia quản lý Nhà nước. Những tiền đề ấy là: nền học vấn phổ thông mà nhiều nước tư bản chủ nghĩa tiên tiến nhất đã thực hiện, rồi đến việc hàng triệu công nhân được «giáo dục và rèn luyện tập quán tôn trọng kỷ luật» thông qua bộ máy xã hội hóa, rộng

lớn và phức tạp, như bưu chính, đường sắt, nhà máy lớn, xí nghiệp thương nghiệp lớn, ngân hàng, v.v... và v.v...

Với những tiền đề *kinh tế* như thế, thì hai mươi bốn tiếng đồng hồ sau khi lật đổ bọn tư bản và bọn quan lại, người ta rất có thể lấy công nhân vũ trang, lấy toàn thể nhân dân vũ trang thay ngay cho bọn đó trong việc *kiểm soát* sản xuất và phân phối, trong việc *thống kê* lao động và sản phẩm. (Chớ lẫn lộn vấn đề kiểm soát và thống kê với vấn đề nhân viên có kiến thức khoa học như kỹ sư, nhà nông học, v.v..; các ngài ấy giờ đây còn làm việc theo mệnh lệnh của bọn tư bản, mai đây sẽ làm việc giỏi hơn nữa theo mệnh lệnh của công nhân vũ trang.)

Thống kê và kiểm soát, đó là điều *chủ yếu* cần thiết cho cả việc «tổ chức», lẫn hoạt động đúng đắn của xã hội cộng sản, trong *giai đoạn đầu* của nó. Đến đây, *hết thảy mọi công dân đều* biến thành người làm công của Nhà nước do công nhân vũ trang cấu thành. *Hết thảy mọi công dân đều* trở thành nhân viên và công nhân của *một* «xanh-đi-ca» duy nhất của toàn dân, của Nhà nước. Tất cả vấn đề là làm cho họ cống hiến một cố gắng ngang nhau, giữ đúng mức độ lao động và lĩnh tiền công ngang nhau. Việc thống kê và kiểm soát trong lĩnh vực ấy đã được chủ nghĩa tư bản làm cho *giản đơn* đến cực độ, chủ nghĩa tư bản đã biến những việc đó thành những việc giám thị và ghi chép giản đơn nhất và thành việc cấp phát biên lai thích hợp, tức là tất cả những việc mà bất cứ ai biết đọc biết viết và biết bốn phép tính cũng đều làm được*.

Khi *đa số* nhân dân, tự mình và ở khắp mọi nơi, tiến hành thống kê và kiểm soát như thế đối với bọn tư bản (lúc đó đã biến thành nhân viên rồi) và đối với các ngài trí thức còn giữ những thói tục tư bản chủ nghĩa, thì lúc đó sự kiểm soát ấy sẽ thật rộng khắp, phổ biến và có tính chất toàn dân, và không một ai có thể trốn thoát sự kiểm soát ấy bằng cách nào được cả, «không còn trốn vào đâu được cả».

Toàn thể xã hội sẽ chỉ còn là một phòng làm việc, một xưởng máy, với chế độ lao động ngang nhau thì lĩnh lương ngang nhau.

Nhưng thứ kỷ luật «xưởng máy» ấy mà giai cấp vô sản, sau khi đã chiến thắng bọn tư bản và lật đổ bọn bóc lột, sẽ đem thi hành cho toàn xã hội, tuyệt nhiên không phải là lý tưởng, là mục đích cuối cùng của chúng ta,

---

* Khi Nhà nước thu gọn chức năng chủ yếu của nó vào việc thống kê và kiểm soát như thế, do công nhân tự mình làm lấy, thì Nhà nước không còn là «Nhà nước chính trị» nữa; «các chức năng xã hội sẽ mất hết tính chất chính trị và sẽ biến thành những chức năng quản lý đơn giản» (so sánh ở trên, chương IV, tiết 2: về luận chiến của Ăng-ghen chống bọn vô chính phủ).

mà chỉ là *một nấc thang* cần thiết để tẩy trừ tận gốc những xấu xa, dơ bẩn của chế độ bóc lột tư bản chủ nghĩa ra khỏi xã hội và đảm bảo sự tiến lên *không ngừng*.

Ngay từ khi tất cả mọi thành viên trong xã hội, hay ít ra là đại đa số những thành viên ấy, đã *tự mình* học được cách quản lý Nhà nước, đã nắm lấy việc ấy, đã «tổ chức» việc kiểm soát số rất ít bọn tư bản, số những ngài muốn bảo tồn những thói tục tư bản chủ nghĩa, và số công nhân bị chủ nghĩa tư bản hủ hóa quá độ, — thì ngay từ khi đó, bất cứ việc quản lý nói chung nào cũng đều bắt đầu trở nên không cần thiết nữa. Chế độ dân chủ càng hoàn bị bao nhiêu thì lại càng gần đến lúc trở thành thừa bấy nhiêu. «Nhà nước», do công nhân vũ trang cấu thành, và «không còn là Nhà nước theo đúng nghĩa của nó nữa», — Nhà nước đó mà càng dân chủ bao nhiêu, thì *bất cứ* Nhà nước nào cũng càng mau bắt đầu tiêu vong bấy nhiêu.

Khi *mọi người* đã học được cách quản lý và thực sự đã tự mình quản lý sản xuất xã hội, khi mọi người đã tự mình bắt tay thống kê và kiểm soát bọn ăn bám, bọn con ông cháu cha, bọn ăn cắp cùng tất cả những bọn «giữ gìn truyền thống của chủ nghĩa tư bản» khác nữa, — thì khi đó trốn thoát sự thống kê và sự kiểm soát ấy của toàn dân nhất định sẽ là một chuyện hết sức khó khăn và một ngoại lệ hết sức hiếm; việc trốn tránh ấy chắc chắn sẽ đưa lại một hình phạt rất nhanh chóng và rất nghiêm (công nhân vũ trang có óc thiết thực, họ không phải là những phần tử tiểu trí thức đa cảm và họ sẽ không để cho người ta đùa với họ), — cho nên *sự tất yếu* phải tuân theo những quy tắc đơn giản nhưng căn bản của mọi cộng đồng loài người sẽ rất mau trở thành một *tập quán*.

Lúc bấy giờ cửa sẽ mở thật rộng khiến cho có thể bước được từ giai đoạn đầu đến giai đoạn cao của xã hội cộng sản và do đó Nhà nước sẽ tiêu vong hẳn.

CHƯƠNG VI

BỌN CƠ HỘI CHỦ NGHĨA TẦM THƯỜNG HÓA CHỦ NGHĨA MÁC

Vấn đề thái độ của Nhà nước đối với cách mạng xã hội và của cách mạng xã hội đối với Nhà nước, thật ra cũng như vấn đề cách mạng nói chung, rất ít được các nhà lý luận và chính luận nổi tiếng nhất của Quốc tế II (1889-1914) chú ý đến. Nhưng trong sự phát triển dần dần của chủ nghĩa cơ hội, sự phát triển đã đưa Quốc tế II tới chỗ phá sản năm 1914,

thì điều đặc trưng nhất là ngay khi vấn đề ấy đặt thẳng ra trước mắt họ, họ cũng cố *lẩn tránh* hoặc hoàn toàn không đếm xỉa đến.

Đại để, có thể nói rằng khuynh hướng *lẩn tránh* vấn đề thái độ của cách mạng vô sản đối với Nhà nước, — khuynh hướng có lợi cho chủ nghĩa cơ hội, nuôi dưỡng chủ nghĩa cơ hội, — đã đưa đến chỗ *xuyên tạc* chủ nghĩa Mác và hoàn toàn tầm thường hóa chủ nghĩa Mác.

Để nêu đặc tính của quá trình đáng buồn ấy, dầu chỉ là vắn tắt, chúng ta hãy xét đến hai nhà lý luận nổi tiếng nhất về chủ nghĩa Mác là: Plê-kha-nốp và Cau-xki.

1. LUẬN CHIẾN CỦA PLÊ-KHA-NỐP CHỐNG BỌN VÔ CHÍNH PHỦ

Plê-kha-nốp đã dành một quyển sách nhỏ chuyên bàn về thái độ của chủ nghĩa vô chính phủ đối với chủ nghĩa xã hội nhan đề là: «Chủ nghĩa vô chính phủ và chủ nghĩa xã hội», xuất bản năm 1894, bằng tiếng Đức.

Plê-kha-nốp đã khéo lựa chiều bàn đến vấn đề này bằng cách hoàn toàn tránh vấn đề nóng hổi nhất, bức thiết nhất, và, về phương diện chính trị, thì căn bản nhất, trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa vô chính phủ, tức là: thái độ của cách mạng đối với Nhà nước, và vấn đề Nhà nước nói chung! Quyển sách của ông có hai phần: một phần là phần lịch sử - văn kiện gồm những tài liệu quý về sự diễn biến tư tưởng của Stiếc-ne, Pru-đông, v.v..; phần kia là phần hoàn toàn có tính chất phi-li-xtanh, gồm những lập luận vô vị nhất nói rằng không thể phân biệt một người vô chính phủ với một tên ăn cướp được.

Việc kết hợp hai phần đó lại thật hết sức là buồn cười và hết sức đặc trưng cho toàn bộ hoạt động của Plê-kha-nốp, ngay trước cách mạng và trong thời kỳ cách mạng ở Nga. Trong thời kỳ từ 1905 đến 1917, Plê-kha-nốp đã tỏ ra đúng là như vậy: nửa là nhà lý luận suông, nửa phi-li-xtanh, và về mặt chính trị thì theo đuôi giai cấp tư sản.

Ta đã thấy Mác và Ăng-ghen khi luận chiến chống bọn vô chính phủ đã hết sức chú ý nêu bật những kiến giải riêng của mình về thái độ của cách mạng đối với Nhà nước. Năm 1891, khi xuất bản tập «Phê phán cương lĩnh Gô-ta» của Mác, Ăng-ghen viết: «Hồi ấy, chúng tôi (Ăng-ghen và Mác) đang kịch liệt đấu tranh chống Ba-cu-nin và bọn vô chính phủ của ông vì mới không đầy hai năm qua sau khi Đại hội của Quốc tế (thứ nhất) họp ở La-hay»[174].

Bọn vô chính phủ đã cố trình bày Công xã Pa-ri, có thể nói, như chính là «của họ», và hầu như nó xác nhận học thuyết của họ. Thế mà họ không

hiểu một tí gì về những bài học của Công xã, cũng không hiểu sự phân tích của Mác về những bài học ấy. Về những vấn đề chính trị cụ thể như: có nên *đập tan* bộ máy Nhà nước cũ hay không? và *lấy gì* thay vào đó? chủ nghĩa vô chính phủ đã không đưa lại một cái gì sát với chân lý, dầu chỉ là gần sát thôi.

Song nói đến «chủ nghĩa vô chính phủ và chủ nghĩa xã hội» mà hoàn toàn tránh không nói đến vấn đề Nhà nước, *không nhận thấy* tất cả sự phát triển của chủ nghĩa Mác trước và sau Công xã, thì không tránh khỏi rơi vào chủ nghĩa cơ hội. Vì điều mà chủ nghĩa cơ hội cần tới nhất chính là việc hoàn toàn *không* đặt ra hai vấn đề mà chúng tôi vừa nêu lên. Chỉ điều đó cũng *đã* là một thắng lợi cho chủ nghĩa cơ hội rồi.

2. LUẬN CHIẾN CỦA CAU-XKI CHỐNG BỌN CƠ HỘI CHỦ NGHĨA

Trước tác của Cau-xki chắc chắn là đã được dịch ra tiếng Nga vô cùng nhiều hơn bất cứ thứ tiếng nào khác. Những người xã hội - dân chủ Đức thường nói đùa rằng Cau-xki được đọc ở Nga nhiều hơn ở Đức, điều ấy không phải không có lý do. (Nhân tiện nói ngoặc thêm một tí: trong câu nói đùa này, có một sự thật lịch sử sâu sắc hơn mà những người nói ra không ngờ đến, đó là: năm 1905, công nhân Nga đặt ra yêu cầu chưa từng thấy, là cung cấp cho họ những tác phẩm hay nhất trong số sách báo xã hội - dân chủ hay nhất trên thế giới, và đã nhận được những bản dịch và những bản in các tác phẩm ấy với một số lượng nhiều chưa từng thấy ở bất cứ nước nào khác; làm như thế, có thể nói rằng họ đã lấy kinh nghiệm lớn lao của một nước láng giềng, tiên tiến hơn, sang trồng một cách khá gấp rút, trên miếng đất non của phong trào vô sản của chúng ta.)

Cau-xki đặc biệt có tiếng ở nước ta về cách trình bày chủ nghĩa Mác một cách đại chúng và về luận chiến chống bọn cơ hội chủ nghĩa và chống Bec-stanh kẻ cầm đầu của chúng. Nhưng có một sự kiện gần như không ai biết mà chúng ta không thể bỏ qua, nếu chúng ta đặt cho mình nhiệm vụ phân tích xem Cau-xki đã có thể rơi vào tình trạng lúng túng vô cùng nhục nhã ấy và rơi vào chỗ bênh vực chủ nghĩa xã hội - sô-vanh như thế nào, trong thời kỳ đại khủng hoảng từ 1914 đến 1915. Sự kiện ấy là: trước khi lên tiếng chống những đại biểu có tiếng nhất của chủ nghĩa cơ hội ở Pháp (Mi-lê-răng và Giô-ret) và ở Đức (Bec-stanh), Cau-xki đã tỏ ra hết sức do dự. Tờ báo mác-xít «Bình minh» xuất bản từ 1901 đến 1902 ở Stut-ga để bênh vực những tư tưởng cách mạng vô sản, đã phải *luận*

chiến chống Cau-xki và gọi cái nghị quyết lai căng, vu vơ và thỏa hiệp với bọn cơ hội chủ nghĩa, mà Cau-xki đưa ra trong Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Pa-ri năm 1900,[175] là «nghị quyết cao-su». Ở Đức, người ta đã công bố những bức thư của Cau-xki chứng tỏ rằng, trước khi khai chiến với Bec-stanh, y cũng đã không kém phần do dự.

Điều vô cùng nghiêm trọng hơn nữa là: hiện nay khi nghiên cứu *lịch sử* sự phản bội mới đây của Cau-ski đối với chủ nghĩa Mác, chúng ta nhận thấy ngay trong cuộc luận chiến chống bọn cơ hội chủ nghĩa, trong cách đặt vấn đề và giải quyết vấn đề, Cau-xki đã luôn luôn nghiêng theo chủ nghĩa cơ hội, chính trong vấn đề Nhà nước.

Chúng ta hãy xét tác phẩm quan trọng đầu tiên của Cau-xki chống chủ nghĩa cơ hội là quyển «Bec-stanh và Cương lĩnh của đảng xã hội - dân chủ». Cau-xki bài xích Bec-stanh rất tỉ mỉ. Nhưng điều đặc biệt là thế này.

Trong quyển «Những tiền đề của chủ nghĩa xã hội», quyển sách đã làm cho y nổi tiếng theo kiểu E-rô-xtơ-rat, Bec-stanh vu cáo chủ nghĩa Mác là «*chủ nghĩa Blăng-ki*» (từ đó, lời vu cáo này đã được bọn cơ hội chủ nghĩa và bọn tư sản tự do chủ nghĩa ở nước Nga lặp lại hàng ngàn lần để chống những đại biểu của chủ nghĩa Mác cách mạng, là những người bôn-sê-vích). Ở đây, Bec-stanh đặc biệt chú ý đến quyển «Nội chiến ở Pháp» của Mác; y cố đồng nhất hóa quan điểm của Mác về những bài học của Công xã với quan điểm của Pru-đông, nhưng không thành công một chút nào cả, như chúng ta đã thấy. Điều làm cho Bec-stanh chú ý hơn cả là câu kết luận mà Mác đã nhấn mạnh trong bài tựa năm 1872 viết cho «Tuyên ngôn của Đảng cộng sản»; trong câu kết luận đó có nói: «Giai cấp công nhân không thể chỉ đơn thuần nắm lấy bộ máy Nhà nước sẵn có, mà vận dụng nó để phục vụ cho mục đích của chính mình thôi».

Câu đó «làm hài lòng» Bec-stanh đến nỗi y đã nhắc lại ít nhất là ba lần trong quyển sách của y, đồng thời y giải thích câu đó theo một ý nghĩa hoàn toàn xuyên tạc, hoàn toàn cơ hội chủ nghĩa.

Như chúng ta đã thấy, Mác muốn nói giai cấp công nhân phải *đập tan, phá hủy, làm nổ tung* (Sprengung nghĩa là nổ, — tiếng này là của Ăng-ghen) toàn thể bộ máy Nhà nước. Thế mà theo Bec-stanh, thì tựa hồ như Mác dùng những tiếng đó là để đề phòng cho giai cấp công nhân *đừng* quá hăng hái cách mạng khi chiếm chính quyền.

Thật không thể tưởng tượng được một sự xuyên tạc nào lại thô lỗ hơn và xấu xa hơn đối với tư tưởng của Mác.

Và Cau-xki đã làm thế nào trong khi bác lại hết sức tỉ mỉ chủ nghĩa Bec-stanh?

Y đã tránh không chịu phân tích một cách thật sâu sắc sự xuyên tạc chủ nghĩa Mác của bọn cơ hội chủ nghĩa về điểm này. Y nhắc lại đoạn đã trích dẫn trên kia rút ở bài tựa của Ăng-ghen viết cho quyển «Nội chiến ở Pháp» của Mác, và quả quyết rằng, theo Mác, thì giai cấp công nhân không thể chỉ *đơn thuần* nắm lấy bộ máy Nhà nước *sẵn có*, nhưng nói chung thì giai cấp công nhân *có thể* giành lấy bộ máy Nhà nước, và y không nói thêm gì nữa cả. Bec-stanh đã gán cho Mác chính cái điều *ngược hẳn* với tư tưởng thực sự của Mác, và từ năm 1852 Mác đã đề ra cho cách mạng vô sản nhiệm vụ phải «đập tan» bộ máy Nhà nước, — tất cả những điều đó, Cau-xki không nói đến một chút nào cả.

Thành ra cái chỗ khác nhau căn bản giữa chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa cơ hội, trong vấn đề những nhiệm vụ của cách mạng vô sản, đã bị Cau-xki ỉm đi!

Cau-xki viết để «*chống*» Bec-stanh như sau:

«Chúng ta có thể cứ hoàn toàn yên tâm phó cho tương lai giải quyết vấn đề chuyên chính vô sản» (bản tiếng Đức, tr. 172).

Như thế không phải là luận chiến *chống* Bec-stanh; như thế thực chất là *nhượng bộ* Bec-stanh, đầu hàng chủ nghĩa cơ hội; vì, trong lúc này, bọn cơ hội chủ nghĩa không đòi hỏi gì hơn là «cứ hoàn toàn yên tâm phó cho tương lai» tất cả những vấn đề căn bản về nhiệm vụ của cách mạng vô sản.

Từ 1852 đến 1891, trong suốt bốn mươi năm, Mác và Ăng-ghen đã dạy giai cấp vô sản rằng phải đập tan bộ máy Nhà nước. Thế mà năm 1899, trước sự phản bội hoàn toàn của bọn cơ hội chủ nghĩa đối với chủ nghĩa Mác, về điểm này, thì Cau-xki lại *lẩn tránh* vấn đề có nên đập tan bộ máy này không, mà thay bằng vấn đề những hình thức cụ thể của sự phá hủy này; y nấp sau cái chân lý phi-li-xtanh «không thể chối cãi» (và vô bổ) này là: chúng ta không thể biết trước được những hình thức cụ thể đó!!

Về thái độ đối với nhiệm vụ của đảng vô sản là chuẩn bị cho giai cấp công nhân làm cách mạng, thì giữa Mác và Cau-xki có cả một vực sâu.

Chúng ta hãy xét tác phẩm sau đây già giặn hơn của Cau-xki, mà phần lớn cũng dành để bác bỏ những sai lầm của chủ nghĩa cơ hội. Đó là quyển «Cách mạng xã hội». Trong quyển này, tác giả đặc biệt lấy những vấn đề «cách mạng vô sản» và «chế độ vô sản» làm chủ đề. Cau-xki đưa lại nhiều ý kiến rất quý, nhưng chính vấn đề Nhà nước thì y lại *không nói đến*. Trong quyển sách này, chỗ nào cũng nói đến vấn đề giành chính quyền Nhà nước, và chỉ có thế thôi; nghĩa là tác giả đã chọn một công thức để nhượng bộ bọn cơ hội chủ nghĩa vì công thức ấy *thừa nhận* việc giành chính quyền

mà *không cần* phá hủy bộ máy Nhà nước. Chính điều mà năm 1872, Mác đã tuyên bố là «lỗi thời» trong cương lĩnh của «Tuyên ngôn của Đảng cộng sản», thì năm 1902, Cau-xki lại *phục hồi lại.*

Quyển sách này dành một chương chuyên bàn về «Hình thức và vũ khí của cách mạng xã hội». Chương ấy nói đến bãi công chính trị có tính chất quần chúng, đến nội chiến, đến những «công cụ thống trị của một Nhà nước lớn hiện đại là bộ máy quan lại và quân đội», nhưng về những bài học mà Công xã đã dạy cho công nhân thì không có lấy nửa lời. Thật không phải là vô cớ mà Ăng-ghen đã răn trước, đặc biệt là răn những người xã hội chủ nghĩa ở Đức, phải chống bệnh «tôn sùng mê tín» đối với Nhà nước.

Cau-xki trình bày vấn đề như thế này: sau khi chiến thắng, giai cấp vô sản «sẽ thực hiện cương lĩnh dân chủ»; rồi y trình bày đến những điều khoản của cương lĩnh ấy. Còn về điều năm 1871 đã đưa lại những gì mới trong vấn đề lấy dân chủ vô sản thay cho dân chủ tư sản, thì không có lấy nửa lời. Cau-xki đã tháo lui bằng những câu vô vị có vẻ «thâm thúy» như là:

«Hiển nhiên là chúng ta không thể tiến lên nắm chính quyền trong điều kiện chế độ hiện nay. Bản thân cách mạng cũng đòi hỏi những cuộc đấu tranh lâu dài, ngày càng sâu sắc, những cuộc đấu tranh này sẽ có đủ thì giờ để thay đổi được cơ cấu chính trị và xã hội hiện nay của chúng ta».

Điều ấy hẳn là «dĩ nhiên» rồi, cũng giống như nói ngựa thì ăn lúa tiểu mạch và sông Vôn-ga thì chảy ra biển Ca-xpiên. Chỉ tiếc rằng, người ta đã dùng một câu nói văn hoa và trống rỗng về cuộc đấu tranh «ngày càng sâu sắc» để *tránh không nói* đến một vấn đề sinh tử đối với giai cấp vô sản cách mạng, tức là vấn đề xem so với những cuộc cách mạng phi vô sản trước kia, thì «chỗ sâu sắc» của cuộc cách mạng *của giai cấp vô sản* đối với Nhà nước và chế độ dân chủ là *ở chỗ nào?*

Tránh vấn đề ấy, nghĩa là Cau-xki *thực tế* đã nhượng bộ chủ nghĩa cơ hội về điểm hết sức quan trọng ấy; y tuyên chiến với chủ nghĩa cơ hội bằng một cuộc chiến tranh *đầu lưỡi* đáng sợ, nhấn mạnh vào ý nghĩa quan trọng của «tư tưởng cách mạng» (nhưng khi người ta đã sợ không dám truyền bá trong công nhân những bài học cụ thể của cách mạng thì hỏi «tư tưởng» ấy còn có giá trị gì?), hoặc y nói: «chủ nghĩa duy tâm cách mạng trước hết» hoặc y tuyên bố rằng giờ đây công nhân Anh «chẳng hơn gì bọn tiểu tư sản».

Cau-xki viết:

«Trong xã hội xã hội chủ nghĩa, có thể song song tồn tại... những hình thức xí nghiệp hết sức khác nhau; hình thức quan liêu chủ nghĩa (??), công đoàn, hợp

tác, tư nhân»... «Chẳng hạn, có những xí nghiệp không thể không cần đến một tổ chức quan liêu (??), như đường sắt. Ở đây, tổ chức dân chủ có thể có hình thức như sau: công nhân bầu ra những đại biểu họp thành một thứ Nghị viện có nhiệm vụ đặt ra chế độ lao động và giám thị hoạt động của bộ máy quan liêu. Có những doanh nghiệp có thể giao cho các công đoàn; có những xí nghiệp có thể tổ chức theo nguyên tắc hợp tác» (bản dịch tiếng Nga, xuất bản năm 1903 ở Giơ-ne-vơ, tr. 148 và 115).

Cách nhận định ấy là sai; so với những lời giải thích mà Mác và Ăng-ghen đã căn cứ vào bài học của Công xã để đưa ra vào khoảng giữa những năm 1870 và 1880, thì cách nhận định đó là một bước lùi.

Xét về phương diện cần phải có một tổ chức gọi là «quan liêu», thì ngành đường sắt tuyệt đối không có gì khác tất cả những xí nghiệp của đại công nghệ cơ khí hóa nói chung, không có gì khác bất cứ một xưởng máy nào, một hãng buôn lớn nào, một đại doanh nghiệp nông nghiệp tư bản chủ nghĩa nào cả. Trong tất cả những xí nghiệp ấy, kỹ thuật đòi hỏi một kỷ luật tuyệt đối nghiêm, một trình độ chính xác hết sức cao trong việc hoàn thành phần việc mỗi người đã được giao phó, nếu không thì toàn bộ xí nghiệp sẽ ngừng chạy, hoặc máy móc, vật phẩm làm ra sẽ hư hỏng. Trong tất cả những xí nghiệp ấy, cố nhiên là công nhân «sẽ bầu ra những đại biểu họp thành *một thứ Nghị viện*».

Nhưng mấu chốt vấn đề ở đây là «thứ Nghị viện» ấy sẽ *không phải là* một Nghị viện theo nghĩa các tổ chức Nghị viện tư sản. Mấu chốt vấn đề ở đây là «thứ Nghị viện» ấy sẽ *không phải* chỉ «đặt ra chế độ lao động và giám thị hoạt động của bộ máy quan liêu» như trong tưởng tượng của Cau-xki là người mà tư tưởng chưa vượt khỏi khuôn khổ của chế độ đại nghị tư sản. Chắc chắn là trong xã hội xã hội chủ nghĩa, một «thứ Nghị viện» gồm đại biểu công nhân «sẽ quy định chế độ lao động và giám thị hoạt động» của «bộ máy», *nhưng* bộ máy ấy sẽ *không phải* là bộ máy «quan liêu». Sau khi giành được chính quyền, công nhân sẽ đập tan bộ máy quan liêu cũ, sẽ phá hoại đến tận nền móng của nó, không để sót lại một tí gì, và sẽ thay bằng một bộ máy mới gồm chính những công nhân và nhân viên ấy. Để *tránh không cho* những người này biến thành quan liêu, thì người ta sẽ thi hành ngay những biện pháp mà Mác và Ăng-ghen đã nghiên cứu rất tỉ mỉ: 1) không những có thể được bầu ra mà còn có thể bị bãi miễn bất cứ lúc nào; 2) lương không cao hơn lương công nhân; 3) thi hành ngay những biện pháp khiến *tất cả mọi người đều* làm chức vụ kiểm soát và giám thị, khiến *tất cả mọi người đều* tạm thời biến thành «quan liêu» và, do đó, khiến *không một ai* có thể biến thành «quan liêu» được.

Cau-xki đã không hề suy nghĩ đến ý nghĩa câu nói này của Mác: «Công xã không phải là một cơ quan đại nghị, mà là cơ quan hành động nắm luôn cả quyền lập pháp lẫn quyền hành pháp»[176].

Cau-xki đã hoàn toàn không hiểu sự khác nhau giữa chế độ đại nghị tư sản — là chế độ hợp nhất chế độ dân chủ (*không phải cho nhân dân*) với chế độ quan liêu (*chống nhân dân*) — và chế độ dân chủ vô sản là chế độ sẽ thi hành ngay lập tức những biện pháp để chặt tận gốc chế độ quan liêu và sẽ có thể thi hành những biện pháp ấy tới cùng, tới chỗ hoàn toàn phá hủy chế độ quan liêu, tới chỗ hoàn toàn xây dựng một chế độ dân chủ vì nhân dân.

Ở đây, cũng giống như nhiều người khác, Cau-xki đã tỏ ra cũng có «lòng tôn sùng mê tín» đối với Nhà nước, có «lòng tin tưởng mê tín» đối với chế độ quan liêu.

Bây giờ chúng ta xét đến tác phẩm cuối cùng và khá nhất của Cau-xki chống bọn cơ hội chủ nghĩa, quyển «Con đường nắm chính quyền» (hình như không có bản dịch ra tiếng Nga, vì quyển này xuất bản năm 1909, giữa lúc thế lực phản động ở Nga hoạt động hết sức ráo riết). Tập sách này đánh dấu một tiến bộ lớn, vì nó không bàn về cương lĩnh cách mạng nói chung như trong quyển sách viết năm 1899 để chống Bec-stanh, cũng không bàn về nhiệm vụ của cách mạng xã hội, tách rời khỏi thời kỳ nổ ra cuộc cách mạng ấy, như trong quyển «Cách mạng xã hội» viết năm 1902, mà lại bàn đến những điều kiện cụ thể khiến chúng ta phải thừa nhận rằng «thời đại cách mạng» *đang bắt đầu*.

Tác giả nói rõ tính chất ngày càng trầm trọng của những mâu thuẫn giai cấp nói chung, và nói rõ về chủ nghĩa đế quốc là chủ nghĩa đóng một vai trò đặc biệt quan trọng về phương diện này. Sau «thời kỳ cách mạng từ 1789 đến 1871» của Tây Âu, thì năm 1905 mở đầu một thời kỳ tương tự như vậy cho phương Đông. Chiến tranh thế giới tiến tới gần với một tốc độ kinh người. «Đối với giai cấp vô sản, không còn có thể nói đến một cuộc cách mạng nổ non nữa». «Chúng ta đã bước vào một thời kỳ cách mạng rồi». «Thời đại cách mạng đang bắt đầu».

Những lời tuyên bố ấy hoàn toàn rõ ràng. Quyển sách này của Cau-xki phải làm thước đo để so sánh xem, trước chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, đảng xã hội - dân chủ Đức *đã hứa hẹn* phải như thế nào và sau khi chiến tranh đã nổ ra thì đảng đó (và cả Cau-xki nữa) đã sa ngã như thế nào. Trong quyển sách ta đang bàn ấy, Cau-xki viết như sau: «Tình thế hiện nay có một điều nguy hiểm là: người ta có thể dễ tưởng lầm rằng chúng ta (chúng ta, những người xã hội - dân chủ Đức) có thái độ ôn hòa hơn thái độ

của chúng ta trong thực tế». Sự thật thì đảng xã hội - dân chủ Đức đã tỏ ra vô cùng ôn hòa và cơ hội chủ nghĩa hơn là người ta tưởng!

Điều càng tiêu biểu hơn là sau khi tuyên bố rất quả quyết rằng thời đại cách mạng đã bắt đầu rồi, Cau-xki vẫn hoàn toàn gạt bỏ vấn đề Nhà nước, trong một quyển sách chuyên dùng, như chính y đã nói, để phân tích vấn đề «cách mạng *chính trị*».

Tất cả những mưu toan để tránh vấn đề như thế, tất cả những sự im lặng ấy và những dụng ý bỏ qua ấy đã đưa đến kết quả không thể tránh được là hoàn toàn nhảy sang chủ nghĩa cơ hội; việc này, lát nữa chúng ta sẽ nói tới.

Đảng xã hội - dân chủ Đức tựa hồ mượn lời của Cau-xki để tuyên bố: tôi giữ quan niệm cách mạng của tôi (1899). Nhất là tôi nhận rằng cuộc cách mạng xã hội của giai cấp vô sản là không thể tránh được (1902). Tôi thừa nhận rằng một thời đại cách mạng mới đã đến (1909). Nhưng một khi đặt ra vấn đề về nhiệm vụ của cách mạng vô sản đối với Nhà nước, thì so với điều mà Mác đã nói năm 1852, tôi phải lùi lại một bước 1912).

Chính vấn đề đã đặt thẳng ra như vậy trong cuộc luận chiến của Cau-xki chống Pan-nơ-cuc.

3. LUẬN CHIẾN CỦA CAU-XKI CHỐNG PAN-NƠ-CUC

Pan-nơ-cuc, đối thủ của Cau-xki, là một trong những đại biểu của phái «cấp tiến cánh tả», trong đó có Rô-za Luc-xăm-bua, Cac Ra-đêc và nhiều người khác nữa. Trong khi tán dương sách lược cách mạng, những người này đều cùng nhận rằng Cau-xki đã đi theo lập trường «phái giữa», một lập trường không có nguyên tắc gì cả và đã ngả nghiêng giữa chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa cơ hội. Nhận định này đã được chiến tranh hoàn toàn chứng minh là chính xác, khi khuynh hướng gọi là «phái giữa» (có người gọi lầm là mác-xít) hay «phái Cau-xki» đã lộ rõ với tất cả sự nghèo nàn bỉ ổi của nó.

Trong bài «Hành động quần chúng và cách mạng» («Neue Zeit», 1912, XXX, 2), khi đề cập đến vấn đề Nhà nước, Pan-nơ-cuc đã định nghĩa lập trường của Cau-xki là lập trường của một «chủ nghĩa cấp tiến tiêu cực», là một «thuyết ngồi không chờ đợi», «Cau-xki không muốn trông thấy quá trình cách mạng» (tr. 616). Đặt vấn đề như vậy rồi, Pan-nơ-cuc bàn đến chủ đề mà chúng ta đang chú ý: nhiệm vụ của cách mạng vô sản đối với Nhà nước.

Ông ta viết:

«Đấu tranh của giai cấp vô sản không phải giản đơn là một cuộc đấu tranh chống giai cấp tư sản *để giành lấy* chính quyền Nhà nước, mà cũng là một cuộc đấu tranh *chống* chính quyền Nhà nước... Cách mạng vô sản nhằm tiêu diệt những công cụ vũ lực của Nhà nước và loại bỏ (Auflösung, nghĩa đen: giải tán) những công cụ ấy đi... bằng công cụ vũ lực của giai cấp vô sản. Cuộc đấu tranh chỉ kết thúc khi nào đạt được kết quả cuối cùng, là phá hủy Nhà nước hoàn toàn. Tổ chức của đa số chứng tỏ ưu thế của nó bằng cách tiêu diệt tổ chức của thiểu số thống trị» (tr. 548).

Câu nói mà Pan-nơ-cuc dùng để bày tỏ tư tưởng của mình có những khuyết điểm rất lớn. Nhưng tư tưởng thì rõ ràng, và thử xem Cau-xki đã tìm cách bác tư tưởng ấy *như thế nào*, cũng là điều bổ ích.

Cau-xki viết:

«Từ trước đến nay, sự đối lập giữa người xã hội - dân chủ và người vô chính phủ là ở chỗ những người xã hội - dân chủ thì muốn giành lấy chính quyền Nhà nước, còn những người vô chính phủ thì muốn phá hủy chính quyền Nhà nước. Pan-nơ-cuc lại muốn cả hai» (tr. 724).

Pan-nơ-cuc trình bày không rõ ràng và thiếu cụ thể (chưa kể những khuyết điểm khác trong bài của ông ta, không dính đến chủ đề này); nhưng Cau-xki đã nắm lấy thực chất vấn đề *nguyên tắc* do Pan-nơ-cuc nêu ra và trong vấn đề *nguyên tắc căn bản này*, Cau-xki hoàn toàn rời bỏ lập trường của chủ nghĩa Mác để nhảy sang chủ nghĩa cơ hội. Cách y phân biệt những người xã hội - dân chủ và những người vô chính phủ là hoàn toàn sai: chủ nghĩa Mác đã bị y hoàn toàn làm biến chất và tầm thường hóa.

Đây là những chỗ phân biệt người mác-xít với người vô chính phủ: 1) Tuy nhằm mục đích hoàn toàn thủ tiêu Nhà nước, nhưng những người mác-xít vẫn cho rằng việc ấy chỉ có thể thực hiện được sau khi cách mạng xã hội chủ nghĩa đã thủ tiêu giai cấp, việc ấy là kết quả của việc thiết lập chủ nghĩa xã hội dẫn tới chỗ Nhà nước sẽ mất đi; những người vô chính phủ lại muốn hoàn toàn thủ tiêu Nhà nước ngay trong khoảng hai mươi bốn tiếng đồng hồ mà không hiểu được những điều kiện làm cho sự thủ tiêu ấy có thể thực hiện được. 2) Những người mác-xít tuyên bố rằng giai cấp vô sản, sau khi giành được chính quyền, nhất thiết phải hoàn toàn phá hủy bộ máy Nhà nước cũ và thay thế bằng một bộ máy mới, tức là tổ chức công nhân vũ trang theo kiểu Công xã; những người vô chính phủ, tuy cũng bênh vực việc phá hủy bộ máy Nhà nước, nhưng đối với vấn đề giai cấp vô sản sẽ *lấy gì* thay thế bộ máy đó và sẽ sử dụng chính quyền cách mạng *như thế nào* thì họ chỉ quan niệm được một cách rất mơ hồ; thậm

chí họ đi đến chỗ phủ nhận việc giai cấp vô sản cách mạng sử dụng chính quyền Nhà nước, phủ nhận chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản. 3) Những người mác-xít yêu cầu giai cấp vô sản phải lợi dụng Nhà nước hiện nay để chuẩn bị cho cách mạng; những người vô chính phủ lại chống lại cách làm như thế.

Trong cuộc tranh luận này, chính Pan-nơ-cuc là đại biểu cho chủ nghĩa Mác chống lại Cau-xki, vì chính Mác đã dạy rằng giai cấp vô sản không thể chỉ giành lấy chính quyền Nhà nước không thôi, (hiểu theo nghĩa là bộ máy Nhà nước cũ chỉ chuyển từ tay người này sang tay người khác), mà phải đập tan, phải phá hủy bộ máy ấy đi, và thay bằng một bộ máy mới.

Cau-xki rời bỏ chủ nghĩa Mác để đi theo chủ nghĩa cơ hội, vì y không hề nói đến chính việc phá hủy bộ máy Nhà nước, là việc mà bọn cơ hội chủ nghĩa tuyệt đối không thể thừa nhận được, và như vậy là y mở cho bọn này một lối thoát, khiến chúng có thể giải thích việc «giành lấy» chỉ là một việc nắm được đa số.

Để che đậy cách xuyên tạc chủ nghĩa Mác như thế, Cau-xki làm theo kiểu kẻ thuộc làu kinh kệ: y đưa ra một đoạn «trích dẫn» lời của chính Mác. Năm 1850, Mác đã khẳng định cần phải «kiên quyết tập trung vũ lực trong tay Nhà nước»[177]. Rồi Cau-xki đắc thắng hỏi: Pan-nơ-cuc há chẳng muốn phá hủy «chế độ tập trung» đó sao?

Đó chẳng qua chỉ là một trò ảo thuật giống cái trò của Bec-stanh khi hắn nói rằng chủ nghĩa Mác với chủ nghĩa Pru-đông đều chủ trương lấy chế độ liên bang thay cho chế độ tập trung.

Câu «trích dẫn» của Cau-xki không ăn nhập vào đâu cả. Chế độ tập trung có thể thực hiện được với bộ máy Nhà nước cũ cũng như với bộ máy Nhà nước mới. Nếu công nhân tự nguyện tập hợp lực lượng vũ trang của mình lại, thì đó sẽ là chế độ tập trung; nhưng chế độ này sẽ dựa vào việc «hoàn toàn phá hủy» bộ máy Nhà nước tập trung, quân đội thường trực, cảnh sát, quan lại. Cau-xki hành động hoàn toàn bất chính khi y tránh không nhắc đến những nhận định nổi tiếng của Mác và Ăng-ghen về Công xã, để moi ra một câu dẫn chứng chẳng dính gì với vấn đề cả.

Cau-xki nói tiếp:

«... Có lẽ Pan-nơ-cuc muốn thủ tiêu những chức năng Nhà nước của viên chức hay sao? Nhưng chúng ta không phải là không cần đến viên chức trong tổ chức Đảng cũng như trong tổ chức công đoàn, ấy là chưa kể đến những cơ quan hành chính của Nhà nước. Cương lĩnh của chúng ta không đòi thủ tiêu viên chức của Nhà nước, mà đòi viên chức phải do dân tuyển... Đối với chúng ta,

vấn đề hiện nay không phải là xét xem bộ máy hành chính trong «Nhà nước tương lai» sẽ mang hình thức nào; vấn đề là xét xem cuộc đấu tranh chính trị của chúng ta sẽ có phá hủy (auflöst, nghĩa đen: giải tán) chính quyền Nhà nước, *trước khi chúng ta giành được chính quyền ấy hay không* (chữ viết ngả của Cau-xki). Sẽ có thể phá hủy đi bộ nào cùng với các viên chức trong bộ?» (Cau-xki kể các bộ Giáo dục, Tư pháp, Tài chính, Chiến tranh). «Không, cuộc đấu tranh chính trị của chúng ta chống chính phủ sẽ không thủ tiêu một bộ hiện có nào hết... Để tránh mọi sự hiểu lầm, tôi xin nhắc lại: vấn đề không phải là xét xem đảng xã hội - dân chủ đã thắng sẽ chọn hình thức nào cho «Nhà nước tương lai»; vấn đề là xét xem phái đối lập chúng ta sẽ cải biến Nhà nước hiện nay như thế nào» (tr. 725).

Rõ ràng đây là một ngón tráo trở. Pan-nơ-cuc đã đặt ra chính là vấn đề *cách mạng*. Đầu đề bài báo của Pan-nơ-cuc và những đoạn đã trích dẫn đều nói rõ điều đó. Khi nhảy sang vấn đề «phái đối lập», Cau-xki chỉ lấy quan điểm cơ hội chủ nghĩa thay cho quan điểm cách mạng mà thôi. Lập luận của y chung quy như sau: giờ đây là phái đối lập; *sau khi* giành được chính quyền thì lúc đó sẽ hay. *Cách mạng biến mất!* Đó đúng là điều bọn cơ hội chủ nghĩa mong muốn.

Vấn đề không phải là phái đối lập cũng không phải là đấu tranh chính trị nói chung, mà chính là vấn đề *cách mạng*. Cách mạng là ở chỗ: giai cấp vô sản *phá hủy* «bộ máy hành chính» và *toàn bộ* bộ máy Nhà nước để thay bằng một bộ máy mới do công nhân vũ trang cấu thành. Cau-xki tỏ ra «tôn sùng mê tín» đối với các «bộ»; nhưng thử hỏi vì sao các bộ đó lại không thể thay, chẳng hạn, bằng những hội đồng chuyên gia bên cạnh các Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ nắm chủ quyền và có quyền lực vô hạn?

Điều cốt yếu không phải là xét xem các «bộ» sẽ tồn tại hay sẽ được thay bằng những «hội đồng chuyên gia» hoặc bằng những cơ quan nào khác: điều đó tuyệt đối không quan trọng gì hết. Điều cốt yếu là xét xem bộ máy Nhà nước cũ (gắn bó với giai cấp tư sản bằng trăm ngàn mối và nhiễm đầy tính thủ cựu và tính bảo thủ) sẽ được duy trì, hay bị *phá hủy* và thay bằng một bộ máy *mới*. Cách mạng không nên đưa đến chỗ là giai cấp mới dùng bộ máy Nhà nước *cũ* để chỉ huy và quản lý, mà nó phải *đập tan* bộ máy ấy đi, rồi dùng một bộ máy *mới* để chỉ huy và quản lý: đó là tư tưởng *cơ bản* của chủ nghĩa Mác mà Cau-xki đã im đi hoặc hoàn toàn không hiểu.

Vấn đề viên chức mà y đề xuất chứng tỏ hoàn toàn rõ ràng rằng y không hiểu cả những bài học của Công xã lẫn học thuyết của Mác. «Chúng ta không phải là không cần đến viên chức trong tổ chức Đảng cũng như trong tổ chức công đoàn...»

Dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, dưới *sự thống trị của giai cấp tư sản*, chúng ta không thể không cần đến viên chức. Giai cấp vô sản bị chủ nghĩa tư bản áp bức, quần chúng lao động bị chủ nghĩa tư bản nô dịch. Dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, dân chủ bị bó hẹp, bị đè ép, bị cắt xén, bị què quặt bởi hoàn cảnh do chế độ nô lệ làm thuê và cảnh thiếu thốn bần cùng của quần chúng gây ra. Vì lẽ đó và chỉ vì lẽ đó mà trong các tổ chức chính trị và công đoàn của chúng ta, viên chức bị hủ hóa (hay nói cho đúng hơn có xu hướng bị hủ hóa) bởi hoàn cảnh tư bản chủ nghĩa; họ có xu hướng biến thành những người quan liêu, nghĩa là thành những nhân vật có đặc quyền, thoát ly quần chúng và đứng *trên* quần chúng.

Thực chất của chủ nghĩa quan liêu là ở đó. Và chừng nào mà bọn tư bản chưa bị tịch thu tài sản, chừng nào mà giai cấp tư sản chưa bị lật đổ, thì *ngay* những viên chức của giai cấp vô sản cũng không thể tránh khỏi «quan liêu hóa» đến một mức nào đó.

Theo Cau-xki thì: vì vẫn có những viên chức được bầu ra, nên dưới chế độ xã hội chủ nghĩa vẫn còn quan lại và vẫn còn chế độ quan liêu! Chính điều đó là sai. Chính trong ví dụ của Công xã, Mác đã cho thấy rằng, dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, những công chức không còn là «những kẻ quan liêu» nữa, không còn là «quan lại» nữa, *khi mà ngoài việc* bầu họ ra, người ta *lại còn* có thể bãi miễn họ bất cứ lúc nào, người ta *lại còn* rút lương của họ xuống ngang mức lương trung bình của công nhân, và *thêm nữa* người ta lại thay những cơ quan đại nghị bằng những cơ quan «hành động, tức là nắm luôn cả quyền lập pháp lẫn quyền hành pháp»[178].

Trên thực tế, tất cả lập luận của Cau-xki chống Pan-nơ-cuc và nhất là luận điệu kỳ diệu nói rằng trong những tổ chức công đoàn, cũng như trong những tổ chức Đảng, chúng ta không phải là không cần đến viên chức, chứng tỏ rằng Cau-xki lặp lại những «lập luận» cũ của Bec-stanh chống chủ nghĩa Mác nói chung. Trong tác phẩm có tính chất phản bội «Những tiền đề của chủ nghĩa xã hội», Bec-stanh kịch liệt chống ý niệm dân chủ «nguyên thủy», chống cái mà hắn gọi là «chủ nghĩa dân chủ giáo điều», tức là: tuyệt đối phục tùng ủy nhiệm của cử tri, viên chức không có lương, cơ quan đại biểu trung ương không có quyền lực, v.v... Để chứng tỏ sự thiếu sót của chế độ dân chủ «nguyên thủy» này, Bec-stanh viện đến kinh nghiệm của các công liên nước Anh, mà vợ chồng U-ep-bơ đã giải thích. Theo hắn viết, trong bảy mươi năm phát triển gọi là «hoàn toàn tự do» (bản tiếng Đức, tr. 137), các công liên đó có lẽ đã nhận rõ chế độ dân chủ nguyên thủy là vô hiệu và thay nó bằng chế độ dân chủ thông thường: chế độ đại nghị kết hợp với chế độ quan liêu.

Kỳ thật, các công liên đó không hề phát triển «hoàn toàn tự do» *mà* phát triển *dưới chế độ nô lệ tư bản chủ nghĩa hoàn toàn*; dưới chế độ này, tất nhiên là người ta «không thể tránh» mà không nhượng bộ đối với tai họa đương ngự trị, bạo lực, sự dối trá, việc gạt bỏ những người nghèo ra ngoài công việc quản lý «tối cao». Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, nhiều phương diện của chế độ dân chủ «nguyên thủy» tất nhiên sẽ sống lại, vì lần đầu tiên trong lịch sử những xã hội văn minh, *quần chúng* nhân dân vươn lên tham gia một cách *độc lập* không những vào việc bầu cử và tuyển cử, *mà cả vào việc quản lý hàng ngày nữa*. Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, *mọi người* sẽ lần lượt quản lý và sẽ rất mau quen với tình trạng không có ai quản lý cả.

Với óc phê bình và phân tích thiên tài của mình, Mác đã nhận thấy những biện pháp thực tiễn của Công xã là *bước ngoặt* mà bọn cơ hội chủ nghĩa rất sợ hãi và không muốn thừa nhận vì hèn nhát và vì chúng không chịu đoạn tuyệt hẳn với giai cấp tư sản; mà bọn vô chính phủ không muốn nhìn thấy hoặc vì họ quá hấp tấp, hoặc vì nói chung họ không hiểu những điều kiện chi phối những cải biến xã hội lớn lao. «Ngay cả việc phá hủy bộ máy Nhà nước cũ, cũng không nên nghĩ đến: làm sao chúng ta lại có thể không cần đến các bộ, các viên chức được?»,—người cơ hội chủ nghĩa nhiễm đầy óc phi-li-xtanh lập luận như vậy, và thật ra hắn không tin cách mạng, không tin ở sức mạnh sáng tạo của cách mạng, mà lại còn khiếp sợ cách mạng đến kinh hồn (cũng như bọn men-sê-vích và bọn xã hội - cách mạng ở nước ta khiếp sợ vậy).

«*Chỉ* nên nghĩ đến việc phá hủy bộ máy Nhà nước cũ; không cần đi sâu vào những bài học *cụ thể* của các cuộc cách mạng vô sản đã qua, và không cần phân tích xem sẽ *lấy gì* và *làm thế nào* thay cái đã phá hủy», — đó là lập luận của người vô chính phủ (cố nhiên đây là phần tử ưu tú nhất trong đám vô chính phủ, chứ không phải bọn theo đuôi giai cấp tư sản, sau các ngài Crô-pôt-kin và bè lũ); đó là điều làm cho người vô chính phủ đi đến một sách lược *tuyệt vọng*, mà không làm cho họ biết làm việc cách mạng một cách gan dạ, táo bạo để giải quyết những nhiệm vụ cụ thể, đồng thời có tính đến những điều kiện thực tế của phong trào quần chúng.

Mác dạy chúng ta tránh cả hai sai lầm ấy; Mác dạy chúng ta tỏ ra hết sức dũng cảm trong việc hoàn toàn phá hủy toàn thể bộ máy Nhà nước cũ; một mặt khác, Mác lại dạy chúng ta đặt vấn đề một cách cụ thể: trong vài tuần, Công xã đã có thể *bắt đầu* xây dựng một bộ máy Nhà nước *mới*, vô sản, bằng cách dùng những biện pháp đã kể trên kia nhằm đảm bảo một chế độ dân chủ lớn hơn và trừ tận gốc chế độ quan liêu. Vậy chúng ta hãy

ảnh hưởng rất lớn, giữa lúc các Nhà nước, — với một bộ máy quân sự được tăng cường vì cuộc cạnh tranh giữa bọn đế quốc chủ nghĩa, — đã biến thành những con quái vật hiếu chiến tàn sát hàng triệu người để quyết định xem nước Anh hay nước Đức, tư bản tài chính nước Anh hay tư bản tài chính nước Đức, ai là kẻ sẽ thống trị thế giới*.

---

* Trong bản thảo còn có một đoạn như sau:

«Chương VII»

KINH NGHIỆM CÁC CUỘC CÁCH MẠNG NGA 1905 VÀ 1917

Vấn đề nêu lên trong đầu đề của chương này là một vấn đề khá rộng khiến có thể và cũng nên dành nhiều quyển chuyên bàn vấn đề này. Trong quyển này, cố nhiên chúng ta chỉ đóng khung vào những bài học quan trọng nhất của kinh nghiệm đã thu được, những bài học trực tiếp liên quan đến nhiệm vụ của giai cấp vô sản trong cách mạng đối với chính quyền Nhà nước». (Bản thảo dừng lại ở đây). *BT.*

LỜI BẠT LẦN XUẤT BẢN THỨ NHẤT

Tập sách này viết hồi tháng tám và tháng chín 1917. Tôi đã ghi xong dàn bài chương sau là chương VII: «Kinh nghiệm các cuộc cách mạng Nga 1905 và 1917». Nhưng ngoài đầu đề ra, tôi chưa có thì giờ viết được một dòng nào cả, vì tôi «bị vướng» phải cuộc khủng khoảng chính trị vào hôm trước của Cách mạng tháng Mười 1917. «Bị vướng» như vậy chỉ có thể là đáng mừng thôi. Nhưng việc viết phần thứ hai của tập sách này («Kinh nghiệm các cuộc cách mạng Nga 1905 và 1917») chắc là đành phải gác lại một thời gian dài nữa; làm ra «kinh nghiệm của một cuộc cách mạng» vẫn thú vị hơn và bổ ích hơn là viết về kinh nghiệm đó.

Tác giả

Pê-trô-grat.
30 tháng mười một 1917.

Viết vào tháng tám và tháng chín 1917, lời bạt lần xuất bản thứ nhất viết vào 30 tháng mười một 1917; § 3, chương II viết trước 17 tháng chạp, 1918.
Xuất bản thành sách ở Pê-trô-grat, năm 1918, Nhà xuất bản «Đời sống và khoa học».

Tập 33, tr. 1—120.

VỀ VẤN ĐỀ THỎA HIỆP

Do thỏa thuận với một đảng phái khác mà nhân nhượng một số yêu sách nào đó, từ bỏ một phần những yêu sách của mình, như thế, về chính trị, người ta gọi là thỏa hiệp.

Ý kiến thông thường của những kẻ tầm thường đối với những người bôn-sê-vích, — ý kiến mà các báo chí sính nghề vu không chúng ta vẫn nuôi dưỡng, — cho rằng những người bôn-sê-vích không bao giờ chịu nhận một sự thỏa hiệp nào với bất kỳ một ai cả.

Ý kiến đó dễ chịu đối với chúng ta, tức là đảng của giai cấp vô sản cách mạng, vì nó chứng minh rằng ngay cả những kẻ thù của chúng ta cũng phải thừa nhận sự trung thành của chúng ta đối với những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa xã hội và của cách mạng. Nhưng dù sao cũng cần phải nói thật là: ý kiến đó không phù hợp với sự thật. Trong bài phê phán bản tuyên ngôn của những người cộng sản theo phái Blăng-ki (1873), Ăng-ghen đã chế giễu rất đúng lời tuyên bố của họ là: «không thỏa hiệp gì cả!»[180]. Ăng-ghen nói rằng đó chỉ là một câu nói suông thôi, bởi vì thường có những tình thế mà tất nhiên một đảng đang chiến đấu buộc phải thỏa hiệp, và nếu cự tuyệt không bao giờ chịu «cho người ta trả nợ dần», thì thật là vô lý. Nhiệm vụ của một đảng chân chính cách mạng không phải là tuyên bố không thể cự tuyệt mọi sự thỏa hiệp, mà phải biết cách, *xuyên qua tất cả mọi sự thỏa hiệp* trong trường hợp không thể tránh được thỏa hiệp, mà giữ thái độ trung thành với những nguyên tắc của mình, với giai cấp của mình, với sứ mệnh cách mạng của mình, với sự nghiệp của mình là chuẩn bị cuộc cách mạng và giáo dục quần chúng để đi đến cách mạng thành công.

Một thí dụ. Việc tham gia các viện Đu-ma III và IV[181] là một sự thỏa hiệp, một sự từ bỏ tạm thời những yêu sách cách mạng. Nhưng đó là một sự thỏa hiệp hoàn toàn bắt buộc, bởi vì tương quan lực lượng đã làm cho chúng ta, trong một thời gian nhất định, không duy trì được cuộc đấu tranh cách mạng của quần chúng, phải chuẩn bị cho cuộc đấu tranh đó lâu dài, mà muốn thế thì *cần phải* biết làm việc cả *từ bên trong* cái «chuồng ngựa» kia

nữa. Lịch sử đã chứng minh rằng những người bôn-sê-vích đã hoàn toàn lý khi với tư cách một chính đảng, đặt vấn đề như vậy.

Bây giờ, bàn đến vấn đề không phải là một sự thỏa hiệp bắt buộc, mà làmột sự thỏa hiệp tự nguyện.

Đảng ta, cũng như mọi chính đảng khác, thiết tha mong muốn giành lấy chính quyền *cho mình*. Chuyên chính vô sản cách mạng, đó là mục đích của chúng ta. Sáu tháng cách mạng đã xác minh một cách hùng hồn và sáng sủa lạ thường rằng yêu sách đó là đúng đắn và không thể tránh được, chính làvì lợi ích của cuộc cách mạng *hiện tại*. Bởi vì, nếu không như thế, thì nhân dân sẽ không thể có được một nền hòa bình dân chủ, không thể có cả việc chuyển giao ruộng đất cho nông dân, lẫn quyền tự do hoàn toàn (nghĩa là một nền cộng hòa hoàn toàn dân chủ). Tiến trình các sự biến trong sáu tháng cách mạng đó, cuộc đấu tranh giữa các giai cấp và các đảng phái, sự phát triển của các cuộc khủng hoảng trong những ngày 20—21 tháng tư, 9—10 và 18—19 tháng sáu, 3—5 tháng bảy và 27—31 tháng tám[182], tất cả các sự việc này đều đã xác nhận và chứng minh điều đó.

Bây giờ chúng ta đang đứng trước một bước ngoặt hết sức đột ngột và hết sức độc đáo của cuộc cách mạng Nga khiến chúng ta có thể, với tư cách là chính đảng, đề nghị một sự thỏa hiệp tự nguyện, dĩ nhiên không phải với giai cấp tư sản, kẻ thù giai cấp trực tiếp và chủ yếu của chúng ta, mà là với những đối phương gần nhất của chúng ta, với các đảng dân chủ tiểu tư sản «đang cầm đầu», tức với các đảng xã hội - cách mạng và men-sê-vích.

Chỉ trong trường hợp ngoại lệ, chỉ do một tình huống đặc biệt, tình huống này chắc là sẽ chỉ tồn tại trong một thời gian rất ngắn thôi — nên chúng ta mới có thể đề nghị thỏa hiệp với các đảng đó được và, theo ý tôi, chúng ta phải đề nghị thỏa hiệp.

Đối với chúng ta, việc trở lại yêu sách của chúng ta hồi trước tháng bảy là một sự thỏa hiệp. Yêu sách đó là: toàn bộ chính quyền vào tay các Xô-viết, thành lập một chính phủ gồm những người xã hội - cách mạng và những người men-sê-vích, chịu trách nhiệm trước các Xô-viết.

Lúc này, và chỉ lúc này thôi, có lẽ *chỉ trong vài ngày thôi*, hoặc trong một hay hai tuần lễ, một chính phủ như thế có thể được thành lập và được củng cố một cách hoàn toàn yên ổn. Chính phủ đó rất có thể đảm bảo được *sự tiến triển* một cách hòa bình của toàn bộ cách mạng Nga và có rất nhiều khả năng nó làm cho phong trào thế giới tiến bước tới hòa bình và tới thắng lợi của chủ nghĩa xã hội.

Chỉ vì sự phát triển hòa bình đó của cách mạng là một khả năng *cực kỳ* hiếm hoi và *cực kỳ* quý báu trong lịch sử, nên những người

bôn-sê-vích, — những người chủ trương cách mạng thế giới và những phương pháp cách mạng, — mới có thể và theo ý tôi, cần phải, nhận lấy một sự thỏa hiệp như thế.

Sự thỏa hiệp đó là: những người bôn-sê-vích, tuy không có ý đòi tham gia vào chính phủ (một người theo chủ nghĩa quốc tế không thể tham gia như thế được nếu những điều kiện của nền chuyên chính của giai cấp vô sản và của nông dân nghèo chưa được thật sự bảo đảm), nhưng cũng sẽ từ bỏ không đòi phải giao ngay chính quyền cho giai cấp vô sản và nông dân nghèo và dùng những phương pháp cách mạng để đấu tranh cho yêu sách đó. Dĩ nhiên, cần có một điều kiện, không mới lạ gì đối với những người xã hội - cách mạng và những người men-sê-vích cả, là phải bảo đảm hoàn toàn tự do cổ động và phải triệu tập Quốc hội lập hiến vào ngày giờ đã định, không được hoãn lại nữa hoặc ngay trong một kỳ hạn gần hơn.

Những người men-sê-vích và những người xã hội - cách mạng, với tư cách là một khối liên minh chấp chính, sẽ phải đồng ý (giả thử sự thỏa hiệp được thực hiện) thành lập một chính phủ hoàn toàn chịu trách nhiệm và chỉ chịu trách nhiệm trước các Xô-viết, và toàn bộ chính quyền ở trung ương cũng như ở địa phương sẽ được chuyển giao vào tay các Xô-viết. Điều kiện «mới» sẽ là như thế đấy. Theo ý tôi, những người bôn-sê-vích sẽ không đặt một điều kiện nào khác nữa cả. Bởi vì những người bôn-sê-vích cho rằng sự hoàn toàn tự do cổ động và việc áp dụng ngay chế độ dân chủ mới trong việc thành lập các Xô-viết (bầu lại các Xô-viết) và trong hoạt động của các Xô-viết, thì tự chúng cũng sẽ đảm bảo cho cách mạng tiến triển một cách hòa bình và sẽ đảm bảo *dập tắt được một cách hòa bình* cuộc đấu tranh giữa các đảng phái trong nội bộ các Xô-viết.

Nhưng có lẽ điều đó *không còn* có thể thực hiện được nữa chăng? Có thể là như thế. Tuy nhiên, nếu chỉ còn dù một phần trăm hy vọng thôi, thì hy vọng đó cũng rất đáng được níu lấy.

Việc «thỏa hiệp» đó sẽ đem lại lợi gì cho hai bên «kết ước»; một bên là những người bôn-sê-vích và một bên là khối liên minh những người xã hội - cách mạng và những người men-sê-vích? Nếu *cả hai* bên đều không được lợi gì trong việc thỏa hiệp đó cả, như thế hiển nhiên là sự thỏa hiệp đó sẽ không thể thực hiện được và chẳng cần phải bàn đến nó làm gì. Hiện nay (sau tháng bảy và tháng tám, hai tháng bằng hai mươi năm ngủ «yên»), mặc dù việc thực hiện sự thỏa hiệp đó có khó khăn thế nào chăng nữa nhưng theo ý tôi, có lẽ hãy còn chút ít hy vọng thực hiện được, và sở dĩ có hy vọng đó là vì những người xã hội - cách mạng và những người men-sê-vích quyết định không tham gia chính phủ với bọn dân chủ - lập hiến.

Trong việc thỏa hiệp đó, những người bôn-sê-vích sẽ có lợi ở chỗ họ sẽ có thể tự do cổ động cho những quan điểm của họ, và nhờ có một chế độ dân chủ đầy đủ được thật sự thực hiện, họ có thể hoạt động để gây ảnh hưởng trong các Xô-viết. Trên lời nói thì bây giờ «tất cả mọi người» đều thừa nhận là những người bôn-sê-vích có quyền tự do này. Trên thực tế, quyền tự do đó lại *không thể có được* dưới một chính phủ tư sản hay một chính phủ có giai cấp tư sản tham gia, nghĩa là dưới một chính phủ khác ngoài chính phủ Xô-viết. Dưới chính phủ Xô-viết, quyền tự do đó sẽ *có thể thực hiện được* (chúng tôi không nói rằng nó sẽ được tuyệt đối đảm bảo; nhưng dù sao nó cũng sẽ có thể được thực hiện). Muốn thực hiện được một khả năng như thế, thì trong giờ phút khó khăn này, cần phải thỏa hiệp với đa số hiện nay trong các Xô-viết. Dưới chế độ dân chủ thật sự thì *chúng ta* không sợ cái gì cả, vì cuộc sống ủng hộ chúng ta, và ngay cả những xu hướng đang phát triển trong nội bộ các đảng xã hội - cách mạng và men-sê-vích, là những đối phương của chúng ta, cũng xác nhận sự đúng đắn của chúng ta.

Trong việc thỏa hiệp đó, những người men-sê-vích và những người xã hội - cách mạng sẽ có lợi ở chỗ là họ sẽ có ngay tức khắc hoàn toàn đầy đủ khả năng thực hiện cương lĩnh của khối liên minh của *họ*, bằng cách dựa vào đại đa số rõ rệt trong nhân dân và đảm bảo cho họ khả năng sử dụng «một cách hòa bình» đa số của họ ở trong các Xô-viết.

Tất nhiên, trong khối liên minh đó chắc sẽ có hai ý kiến vì khối đó không thuần nhất do nó là một cái khối như mọi khối khác, và cũng do phái dân chủ tiểu tư sản *bao giờ cũng* kém thuần nhất hơn giai cấp tư sản và giai cấp vô sản.

Ý kiến này có thể sẽ nói rằng: chúng ta không thể nào đi cùng đường với những người bôn-sê-vích và giai cấp vô sản cách mạng! Dù thế nào đi nữa, thì giai cấp vô sản cách mạng cũng sẽ nêu ra những yêu sách quá đáng và sẽ dùng chính sách mị dân của họ mà lôi kéo nông dân nghèo. Họ sẽ đòi ký hòa ước và đoạn tuyệt với các nước đồng minh. Đó là điều không thể làm được. Chúng ta gần gũi và trung thành với giai cấp tư sản hơn; vì chúng ta không đoạn tuyệt với giai cấp tư sản, mà chỉ *bất hòa* nhất thời, hơn nữa, sự bất hòa đó lại chỉ là do vụ Cooc-ni-lôp mà ra. Bất hòa với nhau, thì rồi sẽ hòa giải với nhau. Vả lại những người bôn-sê-vích hoàn toàn không «nhân nhượng» chúng ta một tí gì cả, vì dù sao tất cả những mưu toan khởi nghĩa của họ đều sẽ phải chịu thất bại tương tự như sự thất bại của Công xã năm 1871.

Ý kiến kia lại có thể nói rằng: ví với Công xã thì quả thật là rất nông cạn và thậm chí ngu xuẩn nữa. Trước hết, vì rằng những người bôn-sê-vích

dù sao thì cũng đã học tập được đôi chút kinh nghiệm của năm 1871; chắc chắn là họ sẽ nắm lấy ngân hàng và họ sẽ không ngần ngại gì mà không tiến thẳng đến Vec-xây. Làm như vậy, thì chính ngay Công xã cũng vẫn có thể thắng được. Ngoài ra, Công xã đã không thể nào đem lại ngay cho nhân dân những điều mà những người bôn-sê-vích sẽ có thể đem lại cho nhân dân khi họ nắm được chính quyền, như là: đem ruộng đất cho nông dân, lập lại hòa bình ngay lập tức, thật sự kiểm soát việc sản xuất, thành thực hòa giải với các dân tộc U-cren, Phần-lan, v.v... Những người bôn-sê-vích, cứ nói một cách thông tục thì họ có trong tay nhiều con «chủ bài» hơn là Công xã gấp mười lần. Hai nữa, Công xã tất nhiên có nghĩa là một cuộc nội chiến tàn khốc, kèm theo sau là sự đình trệ lâu dài của sự phát triển yên ổn của nền văn hóa; nó tạo điều kiện thuận lợi cho đủ mọi hành động quân sự và thủ đoạn xảo trá của bọn Mac-Ma-hông và bọn Cooc-ni-lôp; đó là mối nguy trầm trọng cho toàn bộ xã hội tư sản chúng ta. Nếu mạo hiểm gây ra một Công xã, thì có hợp lý không?

Thế mà Công xã lại là điều không thể tránh được ở Nga, nếu chúng ta không nắm lấy chính quyền, nếu tình hình gay go vẫn y nguyên như tình hình từ 6 tháng năm đến 31 tháng tám. Tất cả công nhân cách mạng, tất cả binh sĩ cách mạng nhất định sẽ nghĩ đến Công xã, sẽ tin vào nó, và sẽ không khỏi mưu toan thực hiện nó. Họ sẽ tự bảo: nhân dân đang chết mòn; chiến tranh, nạn đói, sự tàn phá, ngày càng nghiêm trọng. Chỉ có Công xã mới có thể cứu nổi chúng ta. Chúng ta hãy hy sinh, chúng ta thà chết hết, nhưng Công xã phải sống. Những ý nghĩ đó nhất định sẽ nảy ra trong những người công nhân, và bây giờ, không dễ gì mà đánh bại được Công xã như năm 1871 nữa. Công xã Nga sẽ có ở khắp thế giới những đồng minh trăm lần mạnh hơn những đồng minh của Công xã năm 1871... Mạo hiểm gây ra một Công xã, thì có hợp lý không? Vả lại tôi không thể cho rằng thực ra những người bôn-sê-vích không cho ta một tí lợi gì qua sự thỏa hiệp của họ cả. Trong tất cả các nước văn minh, các bộ trưởng thông minh đều đánh giá cao mọi sự thỏa hiệp, dù là rất nhỏ, với giai cấp vô sản trong thời kỳ chiến tranh. Họ rất và rất coi trọng sự thỏa hiệp đó. Thế mà, đó lại là những con người thiết thực, những bộ trưởng chính cống. Còn những người bôn-sê-vích thì họ ngày càng nhanh chóng củng cố được lực lượng, mặc dù họ là đối tượng của sự đàn áp và mặc dù báo chí của họ đang còn non yếu... Mạo hiểm gây ra một Công xã thì có hợp lý không?

Chúng ta có sẵn đa số, nông dân nghèo vẫn chưa phải là đã gần tỉnh ngộ, chúng ta còn khá đủ thời gian. Tôi khó mà tin được rằng, trong một nước chủ yếu là nông nghiệp, đa số lại đi theo những phần tử cực đoan. Nhưng,

trong một nước cộng hòa thật sự dân chủ, thì không thể có khởi nghĩa chống lại một đa số đã được hình thành rõ rệt. Ý kiến thứ hai có thể nói như thế đấy.

Trong số những người bạn chính trị nào đó của Mac-tôp và Xpi-ri-đô-nô-va, có thể có một ý kiến thứ ba nói rằng: «thưa các đồng chí», tôi rất công phẫn thấy rằng khi bàn về Công xã và những khả năng của nó, cả hai đều đã không do dự mà đứng vào hàng ngũ những người chống lại Công xã. Dưới hình thức này hay hình thức khác, cả hai đều đã đứng vào phe những kẻ đã đập tan Công xã. Tôi sẽ không tuyên truyền cổ động cho Công xã, tôi không thể hứa sẽ chiến đấu trong hàng ngũ Công xã như mọi người bôn-sê-vích sẽ làm; nhưng tôi cần phải nói rằng *nếu như, bất chấp* những cố gắng của tôi, Công xã vẫn cứ bùng nổ ra, thì tôi sẽ ủng hộ những người bảo vệ nó chứ không ủng hộ những kẻ thù của nó...

Những ý kiến bất đồng về quan điểm có rất nhiều và không thể tránh được ở trong nội bộ «khối liên minh», vì phái dân chủ tiểu tư sản bao gồm muôn vàn sắc thái, kể từ người tư sản có địa vị vững vàng và hoàn toàn có thể với tới ghế bộ trưởng cho đến người nửa bần cùng, chưa hoàn toàn có thể chấp nhận quan điểm của người vô sản được. Và không ai có thể nói được rằng vào lúc này hay lúc nọ, thì kết quả của những mối bất đồng ý kiến đó sẽ ra sao.

* * *

Tôi viết những dòng trên đây hôm thứ sáu vừa rồi, ngày 1 tháng chín[183], nhưng, do những hoàn cảnh ngẫu nhiên (lịch sử sẽ ghi lại rằng, dưới thời Kê-ren-xki, không phải tất cả những người bôn-sê-vích đều đã có khả năng tự do lựa chọn chỗ ở của mình), nên đã không gửi đến ban biên tập trong cùng ngày hôm đó được. Sau khi đã đọc báo thứ bảy và báo chủ nhật, hôm nay, tôi tự nhủ: có lẽ lời đề nghị thỏa hiệp của chúng tôi đến quá chậm. Một vài ngày mà trong đó sự phát triển một cách hòa bình *vẫn còn* có thể có được, có lẽ *cũng* đã thuộc về quá khứ rồi. Đúng, tất cả mọi cái đều chỉ rõ là những ngày đó đã trôi qua. Bằng cách này hay bằng cách khác, Kê-ren-xki rồi cũng sẽ *ra khỏi* đảng xã hội - cách mạng và sẽ *tách khỏi* những người xã hội - cách mạng, và hắn sẽ củng cố địa vị của hắn trong chính quyền với sự giúp đỡ của bọn tư sản mà *không có* những người xã hội - cách mạng, do chỗ bọn này nằm ỳ không hoạt động... Đúng, tất cả mọi cái đều chỉ rõ là những ngày mà ngẫu nhiên người ta có khả năng đi vào con đường phát triển một cách hòa bình, đều đã trôi qua mất *rồi*. Tôi chỉ còn có cách là gửi

những dòng này đến ban biên tập và đề nghị đăng dưới đầu đề là: «Những ý nghĩ muộn màng»... Có thể, đôi khi đọc những ý nghĩ muộn màng mà cũng có ích cơ đấy.

3 tháng chín năm 1917

Viết ngày 1—3 (14—16) tháng chín 1917.
Đăng ngày 19(6) tháng chín 1917 trong tờ «Con đường công nhân», số 3.
Ký tên: *N. Lê-nin*

Tập 34, tr. 133—139.

CHỦ NGHĨA MÁC VÀ KHỞI NGHĨA VŨ TRANG

THƯ GỬI BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CÔNG NHÂN XÃ HỘI - DÂN CHỦ NGA (B)

Một trong những sự xuyên tạc độc địa nhất và hầu như phổ biến nhất đối với chủ nghĩa Mác, mà các đảng «xã hội chủ nghĩa» có ưu thế nhất đã phạm phải, — chính là lời dối láo cơ hội chủ nghĩa cho rằng chuẩn bị khởi nghĩa và nói chung, coi khởi nghĩa như một nghệ thuật, như thế là theo «chủ nghĩa Blăng-ki».

Bec-stanh, thủ lãnh phái cơ hội chủ nghĩa, đã từng nổi tiếng một cách thảm hại vì đã vu cáo chủ nghĩa Mác là chủ nghĩa Blăng-ki. Thực ra, khi kêu la về chủ nghĩa Blăng-ki, bọn cơ hội chủ nghĩa hiện tại không hề đưa lại cái gì mới và không «làm giàu gì thêm» cho những «ý tưởng» nghèo nàn của Bec-stanh chút nào cả.

Vu cáo những người mác-xít là theo chủ nghĩa Blăng-ki vì họ coi khởi nghĩa như là một nghệ thuật! Có thể có một sự xuyên tạc sự thật nào đáng ghét hơn thế nữa chăng? Không có một người mác-xít nào lại chối cãi được rằng chính Mác đã phát biểu về vấn đề đó một cách minh bạch nhất, chính xác nhất và quả quyết nhất khi ông gọi khởi nghĩa chính là một *nghệ thuật*, khi ông nói rằng cần phải coi nó là một nghệ thuật, cần phải *thắng* một trận đầu tiên và giành từ thắng lợi này đến thắng lợi khác mà không ngừng *tấn công* địch, lợi dụng sự hoang mang của chúng, v.v...

Muốn thắng lợi, khởi nghĩa vũ trang không được dựa vào một cuộc âm mưu, vào một đảng, mà phải dựa vào giai cấp tiên phong. Đó là điểm thứ nhất. Khởi nghĩa vũ trang phải dựa vào *cao trào cách mạng của nhân dân*. Đó là điểm thứ hai. Khởi nghĩa vũ trang phải dựa vào một *bước ngoặt quyết định* trong lịch sử của cuộc cách mạng đang lên, khi tính tích cực của những đội ngũ tiên tiến trong nhân dân được biểu lộ cao hơn hết, khi mà những *dao động* trong hàng ngũ địch và *trong hàng ngũ những người bạn mềm yếu, do dự và không kiên quyết của cách mạng* biểu hiện ra mạnh hơn hết. Đó là điểm thứ ba. *Chủ nghĩa Mác* khác với *chủ nghĩa Blăng-ki* chính là vì nó đã nêu ra được ba điều kiện ấy trong khi đặt vấn đề khởi nghĩa.

Nhưng một khi đã có đầy đủ ba điều kiện ấy, mà lại không chịu coi khởi nghĩa vũ trang như là một *nghệ thuật*, tức là phản lại chủ nghĩa Mác và phản bội cách mạng.

Để chứng minh rằng lúc này chính là lúc mà đảng *nhất định* phải thừa nhận rằng *khởi nghĩa* đã được quá trình những sự biến khách quan đề ra thành nhiệm vụ trước mắt, rằng cần phải coi khởi nghĩa vũ trang như là một nghệ thuật, thì tốt hơn hết có lẽ là dùng phương pháp so sánh và đối chiếu tình hình giữa những ngày 3 và 4 tháng bảy và những ngày tháng chín.

Ngày 3 và 4 tháng bảy, người ta có thể đặt vấn đề một cách chính đáng như sau: có lẽ đúng hơn hết là phải cướp chính quyền, bởi vì đằng nào thì kẻ thù của chúng ta cũng sẽ buộc tội chúng ta là khởi nghĩa và sẽ đàn áp chúng ta như những kẻ phiến loạn. Thế nhưng lúc ấy, người ta không thể vì thế mà đi đến kết luận là nhất thiết phải cướp chính quyền, vì lúc đó còn thiếu những điều kiện khách quan cho cuộc khởi nghĩa vũ trang thắng lợi.

1) Lúc bấy giờ, chưa có một giai cấp đứng làm đội tiên phong của cách mạng, đi theo chúng ta.

Chúng ta chưa chiếm được đa số trong công nhân và binh sĩ ở hai thủ đô. Ngày nay, chúng ta đã có đa số đó trong cả hai Xô-viết ấy. Đa số ấy *chỉ là* do các sự biến tháng bảy và tháng tám, do kinh nghiệm của cuộc «trấn áp» chống những người bôn-sê-vích, cũng như do kinh nghiệm của cuộc phiến loạn Cooc-ni-lôp, mới tạo thành được.

2) Lúc bấy giờ, cao trào cách mạng chưa lan rộng trong toàn dân. Ngày nay, sau cuộc phiến loạn Cooc-ni-lôp, đã có cao trào ấy rồi. Chứng cớ là: tình hình ở các tỉnh và việc các Xô-viết đã cướp chính quyền ở nhiều địa phương.

3) Lúc bấy giờ, kẻ thù của chúng ta và giai cấp tiểu tư sản do dự còn chưa tỏ ra *dao động* với một quy mộ thật rộng lớn về chính trị. Ngày nay những sự dao động ấy rất mạnh: kẻ thù chính của chúng ta, chủ nghĩa đế quốc ở các nước đồng minh và quốc tế, — vì bọn «đồng minh» là bọn cầm đầu chủ nghĩa đế quốc toàn thế giới, — còn *do dự* giữa chủ trương tiếp tục chiến tranh cho đến thắng lợi và chủ trương ký hòa ước riêng rẽ chống lại nước Nga. Phái dân chủ tiểu tư sản của chúng ta, những kẻ đã rõ ràng mất đa số trong nhân dân, đang dao động ghê gớm; họ đã từ bỏ việc lập khối, nghĩa là từ bỏ việc liên kết với bọn dân chủ - lập hiến.

4) Vì vậy cho nên, trong những ngày 3 và 4 tháng bảy mà khởi nghĩa thì là một sai lầm: vì đứng về mặt thực lực, cũng như đứng về mặt chính trị mà nói, chúng ta đều không thể giữ được chính quyền. Về mặt thực lực, chúng ta không thể giữ được chính quyền, mặc dầu Pê-trô-grat có những lúc lọt

vào tay chúng ta; đó là vì chính ngay công nhân và binh sĩ chúng ta lúc bấy giờ sẽ không *chịu đánh* và *chịu chết*, để giữ lấy thành phố: họ còn chưa căm phẫn đến cao độ, chưa sôi sục căm thù «dữ dội» như ngày nay *cả đối với* bọn Kê-ren-xki, *lẫn đối với* bọn Txê-rê-tê-li — Tsec-nôp. Các chiến sĩ cách mạng của chúng ta vẫn chưa được tôi luyện bởi kinh nghiệm của cuộc truy nã những người bôn-sê-vích, mà bọn xã hội - cách mạng và bọn men-sê-vích đã tham gia.

Về mặt chính trị, chúng ta sẽ không thể giữ được chính quyền trong những ngày 3 và 4 tháng bảy, bởi vì *trước cuộc phiến loạn của Cooc-ni-lôp*, quân đội và các tỉnh có thể và nhất định sẽ tấn công Pê-trô-grat.

Hiện nay thì tình thế đã khác hẳn.

Hiện nay, chúng ta đã giành được đa số của *giai cấp*, làm đội tiên phong của cách mạng, đội tiên phong của nhân dân, có khả năng lôi cuốn quần chúng đi theo mình.

Hiện nay, *đa số* nhân dân đã đi với chúng ta, vì việc Tsec-nôp từ chức là dấu hiệu hoàn toàn không phải duy nhất, nhưng là dấu hiệu rõ ràng nhất, hùng hồn nhất, chứng tỏ rằng nông dân *sẽ không nhận được ruộng đất* từ tay khối liên minh của bọn xã hội - cách mạng trao cho (cũng không phải từ tay chính ngay bọn xã hội - cách mạng nữa). Và chính điều đó là nguyên tố quyết định tính chất toàn dân của cách mạng.

Hiện nay, chúng ta đang nắm địa vị ưu thế của một đảng biết chắc con đường mình phải đi, trong khi đó thì *toàn bộ chủ nghĩa đế quốc* và toàn bộ khối liên minh của bọn men-sê-vích và bọn xã hội - cách mạng đang ở vào tình trạng dao động ghê gớm.

Hiện nay, chúng ta *nhất định sẽ giành được thắng lợi*, vì nhân dân đã tới sát chỗ tuyệt vọng, còn chúng ta thì đã vạch cho toàn dân lối thoát đúng đắn khi cho toàn dân thấy rõ giá trị của sự lãnh đạo của chúng ta trong «những ngày phiến loạn của Cooc-ni-lôp», rồi khi *đề nghị* của chúng ta thỏa hiệp với những người lập khối đã *bị họ khước từ* mặc dù họ vẫn không ngừng dao động.

Nếu nghĩ rằng đề nghị thỏa hiệp của chúng ta *chưa* bị cự tuyệt, rằng Hội nghị dân chủ[184] *còn* có thể tiếp nhận đề nghị đó, thì lầm to. Vấn đề thỏa hiệp đã được đề ra giữa *đảng này với các đảng khác*. Không thể làm khác thế được. *Các đảng kia* đã cự tuyệt sự thỏa hiệp đó. Hội nghị dân chủ chỉ là một *hội nghị* thôi, chứ không có gì khác. Có một điều không nên quên là *đa số* nhân dân cách mạng, tức là những nông dân nghèo khổ nhất và căm phẫn, không có đại biểu trong ấy. Đó là một hội nghị của *thiểu số nhân dân*, không thể quên sự thật hiển nhiên đó. Nếu coi Hội nghị dân chủ là một nghị viện

thì sẽ phạm sai lầm tệ hại nhất, thì sẽ rơi vào thói mê tín nghị trường; bởi vì, *dầu cho* nó có tự tuyên bố là nghị viện và nghị viện toàn quyền của cách mạng đi nữa, nó cũng vẫn *không thể định đoạt* được gì hết: khả năng định đoạt *không phải là tùy ở nó* mà là ở các khu công nhân ở Pê-trô-grat và Mạc-tư-khoa.

Tất cả những tiền đề khách quan của một cuộc khởi nghĩa thắng lợi đã có đầy đủ. Chúng ta có những thuận lợi đặc biệt của một tình thế, trong đó *chỉ có* thắng lợi của chúng ta trong khởi nghĩa mới chấm dứt được những dao động đang dày vò nhân dân căm phẫn, (vì dao động là một điều làm cho người ta bị dày vò thậm tệ nhất); trong đó *chỉ có* thắng lợi của chúng ta trong khởi nghĩa mới làm cho nông dân có ngay ruộng đất; trong đó chỉ có thắng lợi *của chúng ta* trong khởi nghĩa mới *đập tan* được âm mưu ký hòa ước riêng rẽ nhằm chống lại cách mạng: nó sẽ làm cho âm mưu đó thất bại bằng cách công khai đề nghị một hòa ước đầy đủ hơn, công bình hơn, nhanh chóng hơn, một hòa ước *có lợi* cho cách mạng.

Sau hết, chỉ có Đảng ta mới *có thể* cứu vãn được Pê-trô-grat sau khi đã chiến thắng trong khởi nghĩa, vì nếu đề nghị hòa bình của chúng ta bị cự tuyệt và thậm chí ngay cả đến một sự đình chiến chúng ta cũng không đòi được nữa, thì *chúng ta* sẽ trở thành những «người chủ trương bảo vệ tổ quốc», chúng ta sẽ cầm đầu *các đảng chủ chiến*; chúng ta sẽ trở thành đảng *«chủ chiến» quyết liệt nhất*, chúng ta sẽ tiến hành chiến tranh một cách thật sự cách mạng. Chúng ta sẽ tước hết bánh mì và *tất cả* giầy ủng của bọn tư bản. Chúng ta sẽ chỉ để lại cho chúng những cùi bánh và sẽ cho chúng đi giầy rơm thôi. Tất cả bánh mì, tất cả giầy ủng, chúng ta sẽ gửi ra mặt trận cho bộ đội.

Như thế, chúng ta sẽ giữ vững được Pê-trô-grat.

Nước Nga còn có rất nhiều nguồn lực lượng vật chất và tinh thần để cung ứng cho một cuộc chiến tranh thật sự cách mạng. Bởi vậy, có đến 99 phần trăm chắc chắn là bọn Đức ít ra cũng sẽ chịu đình chiến với chúng ta. Mà hiện nay đạt được một cuộc đình chiến, tức là đã chiến thắng *toàn thế giới* rồi.

* * *

Nhận thức rõ sự cần thiết tuyệt đối phải có một cuộc khởi nghĩa của công nhân Pê-trô-grat và Mạc-tư-khoa để cứu vãn cách mạng và cứu vãn nước Nga thoát khỏi bị bọn đế quốc của hai phe đồng minh dùng «hòa ước riêng rẽ», để chia nhau, thì chúng ta, trước hết, phải ứng dụng sách lược chính trị của chúng ta ở Hội nghị cho hợp với điều kiện của khởi nghĩa đang lên; sau nữa, chúng ta phải chứng tỏ rõ rằng chúng ta không phải chỉ ngoài

miệng tiếp thu tư tưởng của Mác về sự cần thiết phải coi khởi nghĩa như là một nghệ thuật.

Ở Hội nghị, ngay từ đầu, chúng ta phải củng cố đảng đoàn bôn-sê-vích, không chạy theo số lượng, không sợ để mặc cho bọn do dự ở trong phe những người do dự: để họ *ở đó*, họ còn có lợi cho sự nghiệp cách mạng hơn là để họ trong phe những chiến sĩ kiên quyết và đầy lòng quả cảm.

Chúng ta phải nhân danh đảng đoàn bôn-sê-vích mà thảo ra một bản tuyên bố ngắn gọn, nhấn mạnh một cách cương quyết nhất rằng những diễn văn dài dòng và những «diễn văn» nói chung, là đều không hợp thời nữa, rằng cần phải hành động ngay để cứu vãn cách mạng, rằng tuyệt đối cần thiết phải đoạn tuyệt hẳn với giai cấp tư sản, phải hoàn toàn truất bỏ toàn bộ chính phủ hiện thời, phải đoạn tuyệt hẳn với bọn đế quốc Anh - Pháp đang chuẩn bị dùng «hòa ước riêng rẽ» để chia cắt nước Nga, cần thiết phải chuyển ngay toàn bộ chính quyền sang *phe dân chủ cách mạng do giai cấp vô sản cách mạng lãnh đạo.*

Bản tuyên bố của chúng ta phải nêu lên được một cách hết sức ngắn gọn và rõ rệt cái kết luận *nói trên* đúng với bản dự thảo cương lĩnh của chúng ta, tức là: phải đem lại hòa bình cho các dân tộc, phải đem lại ruộng đất cho nông dân, phải tịch thu những món lời bỉ ổi của bọn tư bản, phải đề ra những biện pháp nghiêm khắc chống sự phá hoại sản xuất một cách vô liêm sỉ của bọn tư bản.

Bản tuyên bố ấy càng ngắn gọn, càng sắc bén chừng nào càng tốt chừng ấy. Nhưng trong đó còn phải chỉ thật rõ hai điểm rất quan trọng: những sự dao động đã làm cho nhân dân không chịu nổi nữa, những sự do dự của bọn xã hội - cách mạng và bọn men-sê-vích đã làm cho họ chán lắm rồi, chúng ta phải cắt đứt hẳn quan hệ với *những đảng* ấy, bởi vì chúng đã phản bội cách mạng.

Điểm thứ hai: bằng cách đề nghị ký ngay một hòa ước không có những cuộc thôn tính, bằng cách đoạn tuyệt ngay với bọn đế quốc đồng minh và tất thảy bọn đế quốc khác, chúng ta hoặc sẽ đạt ngay được một cuộc đình chiến, hoặc sẽ được toàn bộ giai cấp vô sản cách mạng tán thành quan điểm bảo vệ tổ quốc và, dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản cách mạng, phái dân chủ cách mạng sẽ tiến hành một cuộc chiến tranh thật sự chính nghĩa, thật sự cách mạng.

Sau khi đã đọc bản tuyên bố đó, sau khi đã kêu gọi phải *quyết định* chứ không phải nói suông, phải *hành động* chứ không phải chỉ thảo ra những nghị quyết, chúng ta phải *tung* tất cả đảng đoàn của chúng ta *vào trong các nhà máy và trại lính*: đó là địa bàn hoạt động của đảng đoàn, đó là then chốt

chủ yếu, do đó sẽ cứu vãn được cách mạng, đó là động lực của Hội nghị dân chủ.

Tại các nhà máy và trại lính, trong những bài diễn văn sôi nổi, đầy nhiệt tình, chúng ta phải giải thích cương lĩnh của chúng ta và đặt vấn đề như sau: hoặc là Hội nghị *hoàn toàn* thừa nhận cương lĩnh đó, hoặc là vũ trang khởi nghĩa. Không có cách trung dung nào hết. Không thể chờ đợi được. Cách mạng đang lâm nguy.

Một khi vấn đề được chúng ta đặt ra như thế rồi, một khi mọi hoạt động của đảng đoàn chúng ta đã tập trung trong nhà máy và trại lính rồi, thì *chúng ta sẽ biết cân nhắc thời cơ để phát động khởi nghĩa.*

Và muốn có thái độ mác-xít đối với khởi nghĩa, nghĩa là muốn coi nó như là một nghệ thuật, thì chúng ta phải đồng thời, không để mất một phút, tổ chức một *bộ tham mưu* của các đoàn quân khởi nghĩa, phân phối lực lượng của chúng ta, điều động gấp các đơn vị tin cậy tấn công những địa điểm quan trọng nhất, bao vây A-lec-xăng-đrin-ca, chiếm cứ Pe-trô-pap-lôp-ca[185], bắt giam Bộ Tổng tham mưu và Chính phủ, phái những đơn vị sẵn sàng hy sinh tính mạng của họ chứ không để quân địch tiến đến các trung tâm quan trọng của thành phố được, để chặn đánh bọn học sinh sĩ quan và «Sư đoàn man rợ[186].» Chúng ta phải động viên công nhân có vũ trang, kêu gọi họ tham gia một trận chiến đấu quyết liệt cuối cùng, phải đồng thời mau lẹ chiếm lấy cơ quan điện tín và điện thoại, bố trí bộ tham mưu khởi nghĩa *của chúng ta* đóng tại tổng điện đài dùng điện thoại để liên lạc bộ tham mưu khởi nghĩa với tất cả các nhà máy, tất cả các trung đoàn, tất cả các địa điểm đang diễn ra chiến đấu vũ trang, v.v...

Tất thảy cái đó dĩ nhiên chỉ là nói một cách đại khái để *chứng minh* rằng trong thời kỳ hiện tại, người ta không thể nào trung thành với chủ nghĩa Mác, trung thành với cách mạng, *mà lại không coi khởi nghĩa như một nghệ thuật*.

N. Lê-nin

Viết ngày 13—14 (26—27) tháng chín năm 1917.

Đăng lần đầu tiên năm 1921 trong tạp chí «Cách mạng vô sản», số 2.

Tập 34, tr. 242—247.

NHỮNG NGƯỜI BÔN-SÊ-VÍCH SẼ GIỮ ĐƯỢC CHÍNH QUYỀN HAY KHÔNG?

LỜI TỰA CHO LẦN XUẤT BẢN THỨ HAI

Tập sách này, như đã thấy qua nội dung của nó, đã được viết vào cuối tháng chín và viết xong ngày 1 tháng mười năm 1917.

Cuộc cách mạng ngày 25 tháng mười đã chuyển vấn đề nêu ra trong tập sách này từ lĩnh vực lý luận sang lĩnh vực thực tiễn.

Ngày nay ta phải trả lời câu hỏi đó bằng việc làm, chứ không phải bằng lời nói. Những luận cứ để chống lại những người bôn-sê-vích đều vô cùng yếu ớt. Những luận cứ ấy đã bị đánh đổ.

Nhiệm vụ hiện nay là phải dùng *thực tiễn* của giai cấp tiên phong — giai cấp vô sản — để chứng minh sức sống của chính phủ công nông. Tất cả những người công nhân giác ngộ, tất cả những người sinh động và trung thực trong giai cấp nông dân, tất cả những người lao động và những người bị bóc lột sẽ đem toàn lực ra để giải quyết vấn đề lịch sử cực kỳ lớn lao đó trên thực tiễn.

Tất cả mọi người hãy bắt tay vào việc! Sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa toàn thế giới phải thắng lợi và nhất định sẽ thắng lợi!

Pê-tec-bua, ngày 9 tháng mười một năm 1917.

N. Lê-nin

In năm 1918 trong tập sách:
N. Lê-nin. «Những người bôn-sê-vích sẽ giữ được chính quyền hay không?», loại «Tủ sách của binh sĩ và nông dân», Pê-tec-bua.

Tất cả các khuynh hướng, từ báo «Tiếng nói» đến báo «Đời sống mới»[187], từ bọn dân chủ - lập hiến theo Cooc-ni-lốp đến những người bôn-sê-vích một nửa, tức là *tất cả mọi người*, trừ những người bôn-sê-vích, đều đồng ý với nhau ở điểm nào?

Ở điểm là những người bôn-sê-vích một mình hoặc sẽ không bao giờ quyết định nắm lấy toàn bộ chính quyền cả, hoặc nếu họ quyết định như vậy và nắm được chính quyền, thì sẽ không thể giữ được chính quyền dù chỉ trong một thời gian rất ngắn.

Nếu có ai nói rằng việc những người bôn-sê-vích một mình nắm lấy toàn bộ chính quyền là một vấn đề chính trị hoàn toàn không thực tế, rằng chỉ có đầu óc tự phụ xấu xa nhất của một «kẻ cuồng tín» nào đấy mới coi việc đó là có thể thực hiện được, thì chúng ta bác bỏ ý kiến đó bằng cách dẫn ra đây những lời tuyên bố đúng nguyên văn của các đảng phái và các khuynh hướng chính trị có trách nhiệm nhất và có ảnh hưởng nhất thuộc các «màu sắc» khác nhau.

Nhưng trước hết xin có vài lời về vấn đề thứ nhất nói trên, tức là: những người bôn-sê-vích có dám một mình nắm lấy toàn bộ chính quyền không? Tại Đại hội các Xô-viết toàn Nga, đối với câu hỏi đó tôi đã có dịp trả lời dứt khoát là có dám làm như thế, khi tôi phải thét lên một câu nhận xét từ chỗ tôi ngồi, trong lúc Txê-rê-tê-li[188] đang đọc bài diễn văn với tư cách là bộ trưởng. Và tôi không hề thấy có người bôn-sê-vích nào, cả trên báo chí lẫn trong những lời tuyên bố miệng, lại nói rằng chúng tôi không nên một mình nắm lấy chính quyền. Tôi vẫn tiếp tục giữ quan điểm cho rằng nói chung một chính đảng — và đặc biệt là đảng của giai cấp tiên phong — sẽ không có quyền tồn tại, sẽ không đáng được gọi là một đảng, sẽ chỉ là một con số không thảm hại cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng, nếu như đảng ấy từ chối nắm chính quyền, trong lúc có khả năng giành được chính quyền.

Bây giờ chúng tôi xin dẫn ra những lời tuyên bố của bọn dân chủ - lập hiến, của bọn xã hội - cách mạng và của những người bôn-sê-vích một nửa

(tôi sẵn sàng gọi họ là những người bôn-sê-vích một phần tư) về vấn đề chúng ta đang bàn đến.

Xã luận của báo «Tiếng nói» ra ngày 16 tháng chín đã viết:

«...Những ý kiến bất đồng, những quan điểm khác nhau đã tràn đầy trong phòng nhà hát A-lếc-xăng-đrin-xki, và báo chí xã hội chủ nghĩa phản ánh cảnh tượng giống như vậy. Chỉ có quan điểm của những người bôn-sê-vích là rõ ràng, dứt khoát và thẳng thắn. Tại Hội nghị, đó là quan điểm của thiểu số. Trong các Xô-viết, thì đó là một trào lưu càng ngày càng lớn lên. Nhưng mặc dù những lời lẽ hùng hổ hăng hái, những câu nói huênh hoang khoác lác, mặc dù tỏ ra tự tin đi nữa, thì những người bôn-sê-vích — trừ một vài kẻ cuồng tín — đều chỉ mạnh bạo trên lời nói ngoài miệng mà thôi. Họ sẽ không tự ý mình nắm lấy «toàn bộ chính quyền» đâu. Là những kẻ khuấy rối và phá hoại par excellence*, nhưng thực ra họ chỉ là những kẻ nhát gan. Trong thâm tâm, họ hoàn toàn nhận rõ cả sự ngu dốt của họ lẫn tính chất tạm thời của những thắng lợi hiện nay của họ. Cũng như tất cả chúng ta, họ đều hiểu rõ ràng cái ngày đầu tiên mà họ thắng lợi hoàn toàn cũng sẽ là ngày đầu tiên mà họ suy sụp rất nhanh chóng. Theo bản chất thì họ là những kẻ vô trách nhiệm, theo phương pháp và thủ đoạn thì họ là những người vô chính phủ, họ chỉ có thể là một trong những khuynh hướng của tư tưởng chính trị, hay nói cho đúng hơn, chỉ là một trong những sai lệch của tư tưởng đó mà thôi. Phương pháp tốt nhất để thoát khỏi chủ nghĩa bôn-sê-vích trong nhiều năm, để bác bỏ chủ nghĩa ấy, là cứ giao vận mệnh đất nước cho những lãnh tụ của chủ nghĩa ấy. Còn nếu không hiểu được rằng những cuộc thí nghiệm như thế không được làm và rất nguy hại, thì trong trường hợp tuyệt vọng cũng có thể phải dùng đến một phương tiện dũng cảm như thế. May thay, chúng tôi xin nhắc lại, chính ngay những vị anh hùng đương thời đáng buồn ấy thực ra tuyệt nhiên không hề mong muốn cướp lấy toàn bộ chính quyền. Trong bất cứ điều kiện nào, họ cũng không thể nào làm được việc gì có tính chất sáng tạo cả. Thành thử, tất cả sự rõ ràng dứt khoát và thẳng thắn của họ chỉ hạn chế trong lĩnh vực diễn đàn chính trị và phát biểu tại những cuộc mít-tinh mà thôi. Trong thực tiễn thì dù đứng trên quan điểm nào, lập trường của họ cũng không đáng đếm xỉa đến. Tuy nhiên, lập trường đó cũng có kết quả thực tế nhất định về một mặt là: nó thống nhất tất cả những khuynh hướng khác nhau của «tư tưởng xã hội chủ nghĩa» ở chỗ họ đều chống đối lại nó...»

Bọn dân chủ - lập hiến lập luận như thế. Còn đây là quan điểm của đảng lớn nhất «đang thống trị và nắm giữ chính quyền» ở nước Nga, đảng của «những người xã hội - cách mạng», được trình bày trong bài xã luận không ký tên, tức là của ban biên tập, đăng trên cơ quan chính thức của họ là tờ «Sự nghiệp nhân dân» ra ngày 21 tháng chín:

«...Nếu giai cấp tư sản không muốn hoạt động chung với phái dân chủ trước khi có Quốc hội lập hiến triệu tập, trên cơ sở cương lĩnh đã được Hội nghị thông qua, thì phải *lập ra một khối liên kết ngay trong thành phần của Hội nghị*. Đó

* — cực độ. *BT*.

là một sự hy sinh đau đớn đối với những người bảo vệ khối liên kết, *nhưng đến những người tuyên truyền cho tư tưởng «đường lối thuần túy» của chính quyền cũng phải làm như vậy mà thôi.* Nhưng chúng tôi ngại rằng không thỏa thuận được về vấn đề đó. Và khi đó thì chỉ còn lại cách giải quyết thứ ba và cuối cùng là: nửa nào của Hội nghị *về nguyên tắc* đã bảo vệ tư tưởng lập một chính quyền thuần nhất, thì nửa đó *buộc phải* đứng ra tổ chức chính quyền.

Chúng tôi nói trắng ra rằng: *những người bôn-sê-vích sẽ buộc phải thành lập nội các.* Họ đã đem hết nghị lực ra để làm cho phái dân chủ cách mạng có ác cảm đối với sự liên kết, bằng cách hứa hẹn đủ mọi thứ lợi ích sau khi xóa bỏ «chính sách thỏa hiệp» và giải thích rằng chính chính sách thỏa hiệp ấy đã gây mọi tai họa cho đất nước.

Nếu họ nhận thức được *sự cổ động* của họ, nếu họ *không đánh lừa quần chúng, thì họ buộc phải* làm tròn những điều mà họ đã hứa trời hứa biển.

Vấn đề đặt ra thật rõ ràng.

Và họ đừng phí công ẩn nấp sau những mớ lý luận hấp tấp vội vàng tạo ra nói rằng họ không đủ khả năng nắm chính quyền.

Phái dân chủ sẽ không chấp nhận những mớ lý luận ấy.

Trong lúc đó thì những người tán thành liên kết phải cam kết hoàn toàn ủng hộ họ. Đấy là ba cách giải quyết, ba con đường đang ở trước mắt chúng ta; ngoài ra, không còn con đường nào khác!» (Những chữ in nghiêng là của báo «Sự nghiệp nhân dân».)

Những người xã hội - cách mạng lập luận như thế. Cuối cùng, đây là «lập trường» — nếu có thể gọi cái lối ngồi chông chênh giữa hai cái ghế là lập trường — của «những người bôn-sê-vích một phần tư» ở báo «Đời sống mới», lấy ở bài xã luận của ban biên tập «Đời sống mới» số ra ngày 23 tháng chín:

«...Nếu sự liên kết với Cô-nô-va-lôp và Ki-skin được lập lại, thì điều đó không có nghĩa gì khác hơn là phái dân chủ lại đầu hàng một lần nữa và thủ tiêu nghị quyết của Hội nghị về việc thành lập một chính quyền có đủ trách nhiệm trên cương lĩnh ngày 14 tháng tám...

...Một bộ thuần nhất toàn những người men-sê-vích và những người xã hội - cách mạng cũng sẽ ít cảm thấy trách nhiệm báo cáo về những hành động của mình, cũng như các bộ trưởng xã hội chủ nghĩa có trách nhiệm trong nội các liên kết trước đây đã ít cảm thấy trách nhiệm đó... Một chính phủ như thế chẳng những không thể đoàn kết chung quanh mình «những lực lượng sinh động» của cách mạng, mà còn không thể trông cậy chút nào vào sự ủng hộ tích cực của đội tiên phong của cách mạng, tức là giai cấp vô sản.

Thế nhưng việc thành lập một nội các thuần nhất theo một kiểu khác, chính phủ của «giai cấp vô sản và nông dân nghèo nhất», sẽ không phải là một lối thoát hay nhất, mà là một lối thoát xấu nhất, nói thật ra đó không phải là một lối thoát, mà chỉ là một sự thất bại. Thật ra thì không ai đề ra khẩu hiệu đó cả — ngoài những điều nói trong một số lời nhận xét ngẫu nhiên, dè dặt và sau này thường được «giải thích thêm» của báo «Con đường công nhân»[189]. (Lời nói dối bỉ ổi ấy do những nhà chính luận có trách nhiệm đã «mạnh dạn»

viết ra mà thậm chí quên mất bài xã luận của báo «Sự nghiệp nhân dân» ra ngày 21 tháng chín...)

«Về hình thức, ngày nay những người bôn-sê-vích đã làm sống lại khẩu hiệu: toàn bộ chính quyền về tay các Xô-viết. Khẩu hiệu đó đã bị bỏ đi sau những ngày tháng bảy, khi các Xô-viết qua Ban chấp hành trung ương các Xô-viết, đã dứt khoát tiến hành chính sách tích cực chống chủ nghĩa bôn-sê-vích. Nhưng bây giờ thì không những có thể cho là «đường lối Xô-viết» đã được uốn nắn rồi, mà còn có đầy đủ căn cứ để cho rằng tại Đại hội Xô-viết định triệu tập thì những người bôn-sê-vích sẽ chiếm đa số. Trong những điều kiện đó, khẩu hiệu được những người bôn-sê-vích làm sống lại «toàn bộ chính quyền về tay các Xô-viết» là «đường lối sách lược» chính là nhằm thực hiện chuyên chính của giai cấp vô sản và của «nông dân nghèo». Thực ra thì các Xô-viết cố nhiên bao gồm cả những Xô-viết đại biểu nông dân, do đó khẩu hiệu bôn-sê-vích trù định một chính quyền dựa trên tuyệt đại đa số của phái dân chủ Nga. Nhưng trong trường hợp đó thì khẩu hiệu «toàn bộ chính quyền về tay các Xô-viết» không còn có ý nghĩa độc lập của nó nữa, vì nó làm cho các Xô-viết, về mặt thành phần, cũng gần giống như «tiền nghị viện» do Hội nghị tạo ra»...» (Lời khẳng định ấy của báo «Đời sống mới» là một lời dối trá vô liêm sỉ nhất, cũng như lời tuyên bố rằng chế độ dân chủ giả mạo và giả tạo cũng «gần giống như» chế độ dân chủ: vì tiền nghị viện là một *sự giả mạo* đem ý chí của thiểu số nhân dân, đặc biệt là ý chí của Cu-xcô-va, Bec-ken-hem, của những Tsai-côp-xki và đồng bọn, nhận xằng làm ý chí của đa số. Đó là điều thứ nhất. Điều thứ hai là, các Xô-viết nông dân dù có bị bọn Ap-cơ-xen-ti-ep và bọn Tsai-côp-xki giả mạo đi nữa, cũng đã đem lại tại Hội nghị một tỷ số rất cao của những người phản đối liên kết, đến nỗi cùng với các Xô-viết công nhân và binh sĩ sẽ làm cho *khối liên kết nhất định thất bại*. Và điều thứ ba là, khẩu hiệu «chính quyền về tay các Xô-viết» có nghĩa là chính quyền của các Xô-viết nông dân sẽ lan rộng chủ yếu ở nông thôn, ở các làng mà ưu thế của nông dân *nghèo nhất* đã được bảo đảm.) «... Nếu đúng hai cái đó là một, thì khẩu hiệu bôn-sê-vích cần phải được rút ngay. Nhưng nếu khẩu hiệu «chính quyền về tay các Xô-viết» chỉ để che đậy nền chuyên chính vô sản thôi, thì cái chính quyền đó có nghĩa chính là sự thất bại và sụp đổ của cách mạng.

Có cần phải chứng minh hay không rằng giai cấp vô sản bị cô lập không những đối với các giai cấp khác trong nước, mà cả đối với những lực lượng thực sự sinh động của phái dân chủ, về mặt kỹ thuật, không thể nắm vững được bộ máy Nhà nước và làm cho nó chạy được trong một hoàn cảnh hết sức phức tạp, về mặt chính trị, không thể đủ sức chống lại nổi toàn bộ sức

tấn công của các lực lượng thù địch, sức tấn công này sẽ quét sạch không những nền chuyên chính vô sản, mà thêm vào đó quét sạch cả cách mạng nữa?

Hiện nay, sự liên kết thực sự chân thành trong nội bộ phái dân chủ là chính quyền duy nhất đáp ứng được những đòi hỏi của thời cuộc».

* * *

Chúng tôi xin lỗi bạn đọc về những lời trích dẫn dài dòng, nhưng những lời trích dẫn đó rất cần thiết. Cần phải trình bày một cách chính xác lập trường của các đảng thù địch với những người bôn-sê-vích. Cần phải chứng minh một cách chính xác một điều cực kỳ quan trọng là *tất cả* các đảng đó đều công nhận rằng vấn đề những người bôn-sê-vích một mình nắm lấy toàn bộ chính quyền không những là một vấn đề hoàn toàn có khả năng thực tế, mà còn là một vấn đề thời sự, cấp thiết nữa.

Bây giờ, chúng ta hãy xét đến những luận cứ đã làm cho «tất cả» những người ấy, từ bọn dân chủ - lập hiến đến những người theo báo «Đời sống mới», đều tin chắc rằng những người bôn-sê-vích không thể giữ được chính quyền.

Báo «Tiếng nói» đàng hoàng kia không đưa ra được một luận cứ nào cả. Báo ấy chỉ hắt vào mặt những người bôn-sê-vích hàng tràng câu chửi rủa xấu xa nhất và độc địa nhất mà thôi. Đoạn mà chúng tôi trích dẫn ra ở trên, tựu trung, chứng tỏ rằng thật là sai lầm nghiêm trọng biết bao, nếu cho rằng báo «Tiếng nói» «khiêu khích» để những người bôn-sê-vích nắm lấy chính quyền, và vì thế cho nên «các đồng chí ơi, chúng ta cần phải coi chừng, vì rằng lời khuyên của kẻ thù chắc chỉ có thể có hại mà thôi!». Nếu đáng lẽ phải chín chắn xem xét những lý lẽ có tính chất chung và cụ thể, mà chúng ta lại dễ «tin» rằng giai cấp tư sản «khiêu khích» để chúng ta nắm lấy chính quyền, thì chúng ta sẽ bị giai cấp đó đánh lừa, vì chắc chắn là giai cấp đó bao giờ cũng tiên đoán một cách ác ý rằng việc những người bôn-sê-vích nắm lấy chính quyền sẽ đem lại hàng triệu tai họa, giai cấp đó bao giờ cũng sẽ la ó một cách độc ác rằng: «tốt nhất là hãy gạt bỏ bọn bôn-sê-vích ngay lập tức và «trong một thời gian lâu dài», nếu chúng ta để cho chúng nắm lấy chính quyền, rồi sau đó thì đập tan chúng». Những lời la ó đó cũng có thể là «sự khiêu khích», nếu muốn gọi như thế, chỉ có điều là sự khiêu khích ngược lại. Bọn dân chủ - lập hiến và bọn tư sản tuyệt nhiên không «khuyên» và không hề «đã khuyên» chúng ta nắm lấy chính quyền, chúng chỉ cố lấy những nhiệm vụ dường như là không thể giải quyết được của chính quyền để *dọa nạt* chúng ta.

Không! Chúng ta không thể nào để cho những tiếng la ó của bọn tư sản kinh hãi làm cho chúng ta sợ sệt. Chúng ta phải nhớ đinh ninh rằng chúng ta không bao giờ đã tự đề ra cho mình những nhiệm vụ xã hội «không thể giải quyết được», mà những nhiệm vụ *hoàn toàn* có thể giải quyết được của những bước tiến ngay lập tức lên chủ nghĩa xã hội, đó là lối thoát duy nhất ra khỏi tình hình rất khó khăn, *chỉ có thể giải quyết được* bởi nền chuyên chính của giai cấp vô sản và của nông dân nghèo mà thôi. Thắng lợi và thắng lợi vững chắc, hơn bao giờ hết, hơn ở đâu hết, ngày nay sẽ được đảm bảo về tay giai cấp vô sản ở Nga, nếu giai cấp này sẽ nắm lấy chính quyền.

Chúng ta hãy thảo luận một cách hoàn toàn chín chắn những hoàn cảnh *cụ thể* làm cho một mặt riêng biệt này hay một mặt riêng biệt nọ trở thành không thuận lợi, nhưng chúng ta sẽ không bao giờ để cho những tiếng la ó man rợ của giai cấp tư sản làm cho chúng ta sợ, và chúng ta sẽ không quên rằng vấn đề những người bôn-sê-vích nắm lấy toàn bộ chính quyền thực sự đang trở thành vấn đề *cấp thiết*. Ngày nay, nếu chúng ta quên điều đó, thì Đảng ta sẽ bị đe dọa bởi một nguy cơ vô cùng to lớn hơn là nguy cơ trong trường hợp chúng ta coi việc giành chính quyền là «quá sớm». Về điều này thì hiện nay *không* thể có hành động nào «quá sớm» cả, vì tất cả các thời cơ, có lẽ chỉ trừ một hai thời cơ gì đó trong số một triệu thời cơ, đều thuận lợi cho việc đó.

Nhân những lời chửi rủa độc địa của báo «Tiếng nói», chúng ta có thể và cần phải nhắc lại rằng:

Ta nghe những lời tán thành chúng ta
Không phải trong tiếng thì thầm ngợi ca,
Mà trong tiếng thét hằn thù man rợ![190]

Việc giai cấp tư sản vô cùng căm thù chúng ta chứng tỏ một cách rõ ràng nhất chân lý này: chúng ta đã chỉ một cách *đúng đắn* cho nhân dân thấy con đường và phương tiện để lật đổ sự thống trị của giai cấp tư sản.

* * *

Thật là một ngoại lệ đặc biệt là báo «Sự nghiệp nhân dân» lần này đã không cho chúng ta được hân hạnh nghe những lời chửi rủa nữa, nhưng lại không đưa ra một tí luận cứ nào cả. Báo ấy chỉ quanh co bóng gió cố dùng cái triển vọng «những người bôn-sê-vích sẽ buộc phải lập nội các» để *làm cho chúng ta sợ sệt*. Tôi hoàn toàn cho rằng, trong khi cố làm cho chúng ta sợ sệt, thì chính bọn xã hội - cách mạng lại thật sự kinh hãi, kinh hãi đến chết đi được bởi cái bóng ma của kẻ tự do sợ sệt. Tôi cũng cho rằng bọn xã hội - cách mạng có thể làm cho một số những người bôn-sê-vích nào đấy

sợ sệt trong một số cơ quan nào đấy đặc biệt cao cấp và đặc biệt thối nát, đại loại như Ban chấp hành trung ương các Xô-viết và trong những ủy ban «tiếp xúc» cùng loại với nó (nghĩa là có dính dáng với bọn dân chủ - lập hiến, hay nói thẳng ra là đang ăn cánh với bọn dân chủ - lập hiến), vì, thứ nhất là, bầu không khí trong tất cả các Ban chấp hành trung ương các Xô-viết ấy, trong cái «tiền nghị viện», v.v... xấu xa bỉ ổi nhất, hôi hám đến buồn nôn và rất nguy hại cho *bất kỳ* người nào hít thở không khí đó lâu ngày. Thứ hai là, tính thành thật thì rất dễ lây, và một kẻ phi-li-xtanh thành thật kinh hãi có thể làm cả một người cách mạng cá biệt trong một thời gian nào đấy trở thành kẻ phi-li-xtanh.

Mặc dù đứng «về mặt con người» mà xét, cũng dễ hiểu nỗi kinh hãi thành thật đó của một người xã hội - cách mạng không may đã làm bộ trưởng cùng với bọn dân chủ - lập hiến, hay là ở trong địa vị phục vụ trong bộ cho bọn dân chủ - lập hiến, nhưng nếu để cho người khác làm mình sợ sệt thì nghĩa là phạm phải một sai lầm chính trị, sai lầm này rất dễ có thể trở thành một cái hầu như là phản bội giai cấp vô sản. Này các ngài, cứ đưa những luận cứ thiết thực của các ngài ra xem nào! Các ngài đừng hòng đem nỗi kinh hãi của các ngài ra để làm cho chúng tôi sợ sệt đâu!

* * *

Lần này chúng ta chỉ thấy những luận cứ thiết thực ở trong báo «Đời sống mới» mà thôi. Lần này báo ấy đóng vai trò trạng sư bênh vực cho giai cấp tư sản, vai trò này thích hợp với báo ấy nhiều hơn là vai trò bênh vực cho những người bôn-sê-vích, vai trò rõ ràng là «làm khó chịu» cái bà có duyên kia về mọi mặt[191].

Trạng sư đưa ra *sáu* luận cứ:

1) giai cấp vô sản «bị cô lập với các giai cấp khác trong nước»;

2) nó «bị cô lập với các lực lượng thật sự sinh động của phái dân chủ»;

3) nó «về mặt kỹ thuật, không thể nắm vững được bộ máy Nhà nước»;

4) nó «sẽ không thể làm cho bộ máy đó chạy được»;

5) «hoàn cảnh đặc biệt phức tạp»;

6) nó «sẽ không thể đủ sức chống lại nổi toàn bộ sức tấn công của các lực lượng thù địch, sức tấn công này sẽ quét sạch không những nền chuyên chính vô sản, mà thêm vào đó quét sạch cả cách mạng nữa».

Luận cứ thứ nhất do báo «Đời sống mới» trình bày một cách vụng về đến lố bịch, vì rằng trong xã hội tư bản chủ nghĩa hay nửa tư bản chủ nghĩa chúng ta chỉ biết có ba giai cấp: giai cấp tư sản, giai cấp tiểu tư sản (mà nông dân là đại biểu chủ yếu) và giai cấp vô sản. Khi nói về cuộc đấu tranh của

giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản, về cuộc cách mạng chống lại giai cấp tư sản, mà lại nói rằng giai cấp vô sản bị cô lập với các giai cấp khác để làm gì kia chứ?

Có lẽ là báo «Đời sống mới» muốn nói rằng giai cấp vô sản bị cô lập với nông dân, vì thật ra thì ở đây không thể có vấn đề giai cấp vô sản bị cô lập với bọn địa chủ được. Nhưng nói dứt khoát, rõ ràng là hiện nay giai cấp vô sản bị cô lập với nông dân, thì không thể được, vì nói như thế thì sai rõ ràng sờ sờ ra rồi.

Thật là khó mà hình dung được trong một nước tư bản chủ nghĩa mà giai cấp vô sản lại ít bị cô lập với giai cấp tiểu tư sản — và xin chú ý là: trong cuộc cách mạng *chống giai cấp tư sản* — hơn là giai cấp vô sản ở nước Nga hiện nay. Trong số các số liệu khách quan và không thể chối cãi được, chúng ta có được những số liệu mới nhất về cuộc bỏ phiếu *tán thành* hay *phản đối* sự liên kết với giai cấp tư sản theo các «tuyển dân đoàn»* của viện «Đu-ma Bu-lư-ghin» của Txê-rê-tê-li, nghĩa là của cái Hội nghị «dân chủ» khét tiếng. Ví dụ như các tuyển dân đoàn của các Xô-viết. Kết quả thế này:

	Tán thành liên kết	Chống liên kết
Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ	83	192
Xô-viết đại biểu nông dân . .	102	70
Tất cả các Xô-viết . .	185	262

Như vậy là nói chung đa số ủng hộ khẩu hiệu của giai cấp vô sản: *chống* liên kết với giai cấp tư sản. Và như chúng ta đã thấy ở trên kia, thậm chí bọn dân chủ - lập hiến cũng phải thừa nhận là ảnh hưởng của những người bôn-sê-vích đang tăng lên trong các Xô-viết. Nhưng chính đây là Hội nghị được triệu tập bởi những lãnh tụ *ngày hôm qua* trong các Xô-viết, bởi bọn xã hội - cách mạng và bọn men-sê-vích nắm chắc đa số trong các cơ quan trung ương! Rõ ràng là ở đây, ưu thế *thật sự* của những người bôn-sê-vích trong các Xô-viết đã *bị rút hẹp*.

Cả về vấn đề liên kết với giai cấp tư sản lẫn về vấn đề trao ngay ruộng đất của địa chủ cho các ủy ban nông dân, thì ngay bây giờ những người bôn-sê-vích đã có được *đa số* trong các Xô-viết đại biểu công nhân, binh

*Đây là một lối bầu cử gian lận, chia số cử tri ra thành những tuyển dân đoàn, nhằm làm cho bọn địa chủ và tư bản chiếm đa số. *ND.*

sĩ và nông dân, *đa số của nhân dân*, đa số của giai cấp tiểu tư sản. Báo «Con đường công nhân» số 19, ra ngày 24 tháng chín đã trích dẫn trong số 25 của báo «Ngọn cờ lao động»[192], cơ quan của những người xã hội - cách mạng, những tài liệu về hội nghị các Xô-viết đại biểu nông dân địa phương, họp ngày 18 tháng chín ở Pê-trô-grat. Tại hội nghị này, các ban chấp hành của bốn Xô-viết nông dân (các tỉnh Cô-xtơ-rô-ma, Mạc-tư-khoa, Xa-ma-ra và Ta-vrit) đã tán thành liên kết không hạn chế. Các ban chấp hành của *ba* tỉnh và của *hai* quân đoàn (các tỉnh Vla-đi-mia, Ri-a-zan và Hắc-hải) đã tán thành liên kết không có bọn dân chủ - lập hiến. Các ban chấp hành của *hai mươi ba tỉnh* và *bốn* quân đoàn đã tuyên bố chống sự liên kết.

Như vậy là đa số nông dân chống lại liên kết!

Đấy, «sự cô lập của giai cấp vô sản» mà các ngài nêu ra là như thế!

Hơn nữa, cần nhận xét rằng: tán thành liên kết thì có ba tỉnh vùng biên cương, các tỉnh Xa-ma-ra, Ta-vrit và Hắc-hải, những nơi tương đối có nhiều phú nông và đại địa chủ thuê mướn nhân công, và bốn tỉnh công nghiệp (Vla-đi-mia, Ri-a-zan, Cô-xtơ-rô-ma và Mạc-tư-khoa), trong đó số tư sản nông thôn cũng mạnh hơn so với đa số các tỉnh khác ở Nga. Giá mà thu thập được những số liệu cụ thể về vấn đề đó và nghiên cứu xem có những tài liệu hay không về chính những *nông dân nghèo nhất* ở các tỉnh mà nông dân *«giàu có»* nhất, thì thật là thú vị lắm.

Hơn nữa, cũng thú vị mà nhận xét rằng: «các tập đoàn dân tộc» đã đem lại cho những người chống liên kết một ưu thế rất đáng kể, đó là: 40 phiếu chống 15 phiếu. Cái chính sách thôn tính và bạo lực thô bỉ của tên độc tài Kê-ren-xki và đồng bọn đối với các dân tộc bị áp bức, không có đầy đủ quyền hạn ở nước Nga đã đem lại những hậu quả của nó. Đại bộ phận dân cư của các dân tộc bị áp bức, nghĩa là đại bộ phận giai cấp tiểu tư sản trong số dân cư đó, tin tưởng vào giai cấp vô sản Nga nhiều hơn vào giai cấp tư sản, vì ngày nay lịch sử đã đặt cuộc đấu tranh để tự giải phóng của các dân tộc bị áp bức chống lại bọn đi áp bức vào chương trình nghị sự rồi. Giai cấp tư sản đã đều cáng phản bội sự nghiệp giành tự do của các dân tộc bị áp bức, còn giai cấp vô sản thì vẫn trung thành với sự nghiệp giành tự do.

Vấn đề dân tộc và vấn đề ruộng đất là những vấn đề cơ bản hiện nay của quần chúng tiểu tư sản trong dân cư nước Nga. Điều đó không thể tranh cãi gì được nữa. Và trên cả hai vấn đề đó, giai cấp vô sản *«không* bị cô lập» tí nào cả. Giai cấp đó được đa số nhân dân ủng hộ. Trên hai vấn đề đó, *chỉ riêng* giai cấp vô sản mới có đủ khả năng tiến hành một chính sách thật kiên quyết, thực sự «dân chủ - cách mạng», chính sách này đảm bảo ngay lập tức cho chính quyền vô sản có được không những sự ủng hộ của đa số nhân

dân, mà cả sự quật khởi thật sự của nhiệt tình cách mạng trong quần chúng, vì lần đầu tiên quần chúng không gặp từ phía chính phủ sự áp bức tàn nhẫn của bọn địa chủ đối với nông dân, của những người Đại Nga đối với những người U-cren, như dưới chế độ Nga hoàng, không gặp cái mưu toan dùng những lời lẽ hào nhoáng để che đậy chính sách như thế tiếp tục thi hành ngay dưới chế độ cộng hòa, không gặp những sự bắt bẻ vụn vặt, những sự giận dữ, những sự vu khống, những thủ đoạn dây dưa, ngáng chân, những lời thoái thác quanh co (tất cả những cái mà Kê-ren-xki đã ban thưởng cho nông dân và các dân tộc bị áp bức), mà được gặp từ phía chính phủ sự thông cảm nồng nhiệt được chứng thực bằng hành động thực tế, những biện pháp cách mạng tức thời chống bọn địa chủ, sự khôi phục ngay lập tức quyền tự do *hoàn toàn* cho Phần-lan, U-cren, Bê-lô-ru-xi, cho những người Hồi giáo, v.v...

Các ngài xã hội - cách mạng và men-sê-vích hiểu rất rõ điều đó, và vì thế họ cố kéo bọn nửa dân chủ - lập hiến chóp bu của các hợp tác xã đến hợp sức với họ để tiến hành chính sách dân chủ *phản động* của họ nhằm *chống lại* quần chúng. Vì thế họ sẽ không bao giờ dám hỏi ý kiến của quần chúng, tổ chức cuộc trưng cầu dân ý hay chỉ tổ chức một cuộc bỏ phiếu trong tất cả các Xô-viết địa phương, trong tất cả các tổ chức địa phương, về những điểm nhất định trong chính sách thực tiễn, chẳng hạn như về vấn đề có nên trao ngay toàn bộ ruộng đất của địa chủ cho các ủy ban nông dân không, có nên chấp thuận một yêu cầu nào đấy của dân Phần-lan hay dân U-cren không, v.v...

Còn vấn đề hòa bình, vấn đề cơ bản quyết định trong tình hình hiện nay. Giai cấp vô sản «bị cô lập với các giai cấp khác»... Về vấn đề này thì giai cấp vô sản lên tiếng thực sự với tư cách người đại biểu cho *toàn thể* dân tộc, cho tất cả những phần tử sinh động và trung thực *trong tất cả* các giai cấp, cho tuyệt đại đa số trong giai cấp tiểu tư sản, vì rằng chỉ có giai cấp vô sản, khi nắm được chính quyền, mới có thể đề nghị *ngay* một nền hòa bình công bằng cho tất cả các dân tộc tham chiến, chỉ có giai cấp vô sản mới dùng những phương sách *cách mạng* thật sự (công bố các hiệp ước bí mật, v.v...) để đạt được nhanh chóng nhất một nền hòa bình công bằng hơn cả.

Không. Các ngài trong báo «Đời sống mới» la ó rằng giai cấp vô sản bị cô lập, là họ chỉ biểu lộ nỗi kinh hãi chủ quan của họ đối với giai cấp tư sản mà thôi. Không còn nghi ngờ gì nữa, tình hình khách quan ở Nga là thế này: giai cấp vô sản *hiện nay đúng là không* «bị cô lập» với đa số trong giai cấp tiểu tư sản. Đúng là hiện nay, sau kinh nghiệm đáng buồn về «liên kết», giai cấp vô sản đã có được sự đồng tình của *đa số* nhân dân. Điều kiện cần thiết

đó để cho những người bôn-sê-vích giữ được chính quyền, *hiện đang có* sờ sờ rồi.

* * *

Luận cứ thứ hai nói rằng hầu như giai cấp vô sản «bị cô lập với các lực lượng sinh động của phái dân chủ». Không thể nào hiểu được câu ấy có nghĩa gì. Có thể đó là «nói tiếng Hy-lạp», như người Pháp vẫn thường nói trong những trường hợp như thế.

Những nhà cầm bút ở báo «Đời sống mới» đều là những người có cái khiếu làm bộ trưởng cả đấy. Họ hoàn toàn thích hợp làm những bộ trưởng cho bọn dân chủ - lập hiến đấy. Vì điều mà người ta yêu cầu ở những ngài bộ trưởng đó là biết uốn lưỡi nói những câu thật bóng bẩy, thật trau chuốt, nhưng hoàn toàn rỗng tuếch, để có thể che đậy đủ mọi thứ đê tiện và, vì lẽ đó, chắc chắn sẽ được bọn đế quốc chủ nghĩa và bọn xã hội - đế quốc chủ nghĩa vỗ tay hoan nghênh. Những người ở báo «Đời sống mới» chắc chắn là được bọn dân chủ - lập hiến, được Brê-scôp-xcai-a, Plê-kha-nôp và đồng bọn vỗ tay hoan nghênh, vì họ đã quả quyết rằng giai cấp vô sản bị cô lập với các lực lượng thật sự sinh động của phái dân chủ, vì họ nói một cách bóng bẩy *gián tiếp* — hoặc là lời khẳng định đó làm cho người ta hiểu như vậy, như chính họ đã nói ra, — rằng bọn dân chủ - lập hiến, Brê-scôp-xcai-a, Plê-kha-nôp, Kê-ren-xki và đồng bọn là «những lực lượng sinh động của phái dân chủ».

Không đúng như thế. Đó là những lực lượng chết. Câu chuyện liên kết vừa qua đã chứng tỏ điều đó.

Vì bị giai cấp tư sản và bầu không khí do trí thức tư sản tạo ra, làm cho kinh hãi, nên những người viết báo «Đời sống mới» thừa nhận cánh *hữu* của bọn xã hội - cách mạng và của bọn men-sê-vích là những lực lượng «sinh động», mặc dù về bản chất cánh hữu đó không có gì khác với bọn dân chủ - lập hiến biểu hiện dưới hình thức báo «Ý chí nhân dân», báo «Thống nhất»[193], v.v... Còn chúng ta thì chỉ cho những người nào liên hệ với quần chúng, chứ không phải liên hệ với bọn cu-lắc, những người mà bài học liên kết đã làm cho họ tách ra khỏi liên kết, chỉ có những người đó là lực lượng sinh động. Đại biểu cho «các lực lượng sinh động tích cực» của phái dân chủ tiểu tư sản là cánh tả của những người xã hội - cách mạng và những người men-sê-vích. Việc cánh tả đó được tăng cường, đặc biệt sau vụ phản cách mạng hồi tháng bảy, là một trong những dấu hiệu khách quan chắc chắn nhất chứng tỏ rằng giai cấp vô sản *không* bị cô lập.

Trong thời gian rất gần đây, điều đó được thấy rõ ràng hơn qua những

dao động của những người xã hội - cách mạng phái giữa nghiêng về phía tả, điều đó đã được chứng thực bởi lời tuyên bố ngày 24 tháng chín của Tsec-nôp nói rằng nhóm anh ta không thể nào ủng hộ một cuộc liên kết mới với Ki-skin và đồng bọn nữa. Những dao động nghiêng về phía tả như thế của phái giữa những người xã hội - cách mạng — phái từ trước đến nay vẫn đem đại đa số phiếu cho những đại biểu của đảng xã hội - cách mạng, là đảng đang thống trị và lãnh đạo nhờ số phiếu mà đảng ấy thu được ở các thành phố và nhất là ở các nông thôn, — những dao động đó chứng tỏ rằng lời tuyên bố của báo «Sự nghiệp nhân dân» đã trích dẫn trên đây, về việc phe dân chủ, trong những điều kiện nhất định, cần phải «đảm bảo sự ủng hộ hoàn toàn» cho một chính phủ thuần túy bôn-sê-vích, thì dù sao những lời tuyên bố đó cũng không phải chỉ là những câu nói suông mà thôi.

Những sự kiện như việc phái giữa những người xã hội - cách mạng từ chối không ủng hộ sự liên kết mới với Ki-skin, hay việc *những người chống* liên kết chiếm đa số trong *những người men-sê-vích theo chủ nghĩa vệ quốc* ở các tỉnh (ông Jooc-đa-ni-a ở vùng Cap-ca-zơ, v.v...), đều là bằng chứng khách quan chứng tỏ rằng một bộ phận nhất định của *quần chúng*, từ trước đến nay vẫn đi theo bọn men-sê-vích và bọn xã hội - cách mạng, *sẽ ủng hộ* một chính phủ thuần túy bôn-sê-vích.

Ngày nay, giai cấp vô sản Nga không bị cô lập với chính những lực lượng *sinh động* trong phe dân chủ.

* * *

Luận cứ thứ ba là: giai cấp vô sản «về mặt kỹ thuật, sẽ không thể nắm vững được bộ máy Nhà nước». Có lẽ đó là luận cứ thông thường nhất, thường dùng nhất. Nó đáng được chú ý hơn hết chính vì lẽ đó, mà hơn nữa còn vì nó nêu lên một trong những nhiệm vụ *quan trọng* nhất, *khó khăn* nhất đặt ra cho giai cấp vô sản chiến thắng. Không còn nghi ngờ gì nữa, những nhiệm vụ đó rất khó khăn, nhưng nếu chúng ta tự xưng là những người xã hội chủ nghĩa, mà lại chỉ nêu lên cái khó khăn đó để *trốn tránh* việc hoàn thành các nhiệm vụ đó, thì sự khác nhau giữa chúng ta với bọn tay sai của giai cấp tư sản, trên thực tế, sẽ không còn nữa. Cái khó khăn của những nhiệm vụ cách mạng vô sản phải thúc đẩy những người tán thành giai cấp vô sản nghiên cứu một cách chăm chú hơn và cụ thể hơn những cách để hoàn thành những nhiệm vụ đó.

Dĩ nhiên, bộ máy Nhà nước trước hết là quân đội thường trực, công an và các công chức. Khi nói rằng giai cấp vô sản về mặt kỹ thuật sẽ không thể nắm vững được bộ máy Nhà nước, thì những người viết báo «Đời sống mới» đã tỏ ra cực kỳ dốt nát và không muốn chú ý đến cả những sự kiện của đời

sống lẫn những lý lẽ đã được trình bày từ lâu trong sách báo của những người bôn-sê-vích.

Tất cả những nhà cầm bút ở báo «Đời sống mới» đều tự cho mình nếu không phải là những nhà mác-xít thì ít ra cũng là những nhà xã hội chủ nghĩa có học thức, hiểu biết chủ nghĩa Mác. Nhưng Mác, căn cứ vào kinh nghiệm của Công xã Pa-ri, đã dạy rằng giai cấp vô sản *không thể* chỉ đơn thuần chiếm lấy bộ máy Nhà nước sẵn có và làm cho bộ máy ấy chạy được để đạt những mục đích của mình, rằng giai cấp vô sản phải *đập tan* bộ máy đó và thay thế nó bằng một bộ máy mới (tôi sẽ bàn kỹ hơn về vấn đề này trong một quyển sách mà tôi đã viết xong phần một và sắp được xuất bản với nhan đề là: «Nhà nước và cách mạng. Học thuyết của chủ nghĩa Mác về Nhà nước và nhiệm vụ của giai cấp vô sản trong cách mạng»). Bộ máy Nhà nước mới đó đã được Công xã Pa-ri sáng tạo ra, và các Xô-viết đại biểu công nhân, binh sĩ và nông dân ở Nga là một «bộ máy Nhà nước» *cùng một loại như thế*. Tôi đã nhiều lần nói điều đó, từ ngày 4 tháng tư năm 1917[194]; đó cũng là điều được nêu ra trong nghị quyết của các hội nghị bôn-sê-vích, cũng như trong các sách báo của những người bôn-sê-vích. Tất nhiên là báo «Đời sống mới» có thể tuyên bố là mình hoàn toàn không đồng ý cả với Mác lẫn với những người bôn-sê-vích; nhưng một tờ báo vẫn thường kiêu ngạo chửi rủa những người bôn-sê-vích về cái gọi là thiếu thái độ nghiêm chỉnh khi bàn đến các vấn đề khó khăn, mà lại trốn tránh một vấn đề như vậy, tức là tỏ ra mình bất lực.

Giai cấp vô sản *không* thể «nắm vững» «bộ máy Nhà nước» và «làm cho bộ máy đó chạy». Nhưng nó có thể *đập tan* tất cả những cái gì là áp bức, là hủ lậu, là tư sản bất trị trong bộ máy Nhà nước cũ và thay thế bằng một bộ máy mới *của mình*. Bộ máy đó chính là các Xô-viết đại biểu công nhân, binh sĩ và nông dân.

Việc báo «Đời sống mới» quên khuấy mất sự tồn tại của «bộ máy Nhà nước» đó, thì không thể nào không gọi đó là một sự quái gở được. Trong những lập luận về lý luận của họ, những người viết báo «Đời sống mới» thật ra đang làm về mặt lý luận chính trị cái việc mà bọn dân chủ - lập hiến đang làm về mặt thực tiễn chính trị. Ví nếu quả thật là giai cấp vô sản và chế độ dân chủ cách mạng tuyệt nhiên *không cần* một bộ máy Nhà nước mới nào, thì lúc bấy giờ các Xô-viết không còn raison d'être* và không còn quyền tồn tại nữa; lúc đó thì bọn dân chủ - lập hiến ủng hộ Cooc-ni-lốp sẽ *có lý* trong việc chúng ra sức tiêu diệt các Xô-viết!

---

* lý do tồn tại. *BT.*

Sai lầm quái gở về lý luận và sự mù quáng về chính trị đó của báo «Đời sống mới» lại càng quái gở hơn nữa vì ngay cả những người men-sê-vích quốc tế chủ nghĩa[195] (nhóm «Đời sống mới» đã kết thành một khối với những người này trong cuộc bầu cử vừa qua vào viện Đu-ma của thành phố Pê-trô-grat), về điểm ấy, cũng đã tỏ ra nhích gần với những người bôn-sê-vích trên một mức nào đó. Thí dụ, chúng ta thấy đoạn sau đây trong lời tuyên bố của phe đa số trong các Xô-viết mà đồng chí Mac-tôp đã nói rõ tại Hội nghị dân chủ:

«...Được đà phát triển mạnh mẽ của các lực lượng sáng tạo thật sự của nhân dân lập ra trong những ngày đầu của cách mạng, các Xô-viết đại biểu công nhân, binh sĩ và nông dân đã cấu thành mô cơ mới của chế độ Nhà nước cách mạng thay thế cho mô cơ thối nát của chế độ Nhà nước trong chế độ cũ...».

Điều đó đã được diễn đạt bằng những lời lẽ quá văn hoa, nghĩa là ở đây, cách diễn đạt cầu kỳ che giấu sự không rõ ràng về tư tưởng chính trị. Hiện nay, các Xô-viết *vẫn chưa* thay thế «mô cơ» cũ, và cái «mô cơ» cũ này *không phải* là chế độ Nhà nước trong chế độ cũ, mà là chế độ Nhà nước của *cả* chế độ Nga hoàng *lẫn* chế độ cộng hòa tư sản. Nhưng dù sao chăng nữa, ở đây Mac-tôp cũng còn hơn những người viết báo «Đời sống mới» rất nhiều.

Các Xô-viết là bộ máy Nhà nước mới đem lại, thứ nhất là, lực lượng vũ trang của công nông, lực lượng ấy không tách rời khỏi nhân dân như lực lượng quân đội thường trực cũ, mà lại liên hệ chặt chẽ với nhân dân; về mặt quân sự, lực lượng ấy vô cùng mạnh mẽ hơn những lực lượng trước kia; về mặt cách mạng, thì không thể có lực lượng nào khác thay thế nó được cả. Thứ hai là, bộ máy đó đem lại mối liên hệ với quần chúng, với đa số nhân dân, mối liên hệ rất chặt chẽ, khăng khít, dễ kiểm soát và dễ đổi mới đến nỗi người ta không tài nào tìm ra được một cái gì tương tự như thế trong bộ máy Nhà nước cũ. Thứ ba là, do nhân dân bầu ra và có thể thay đổi thành phần tùy theo ý nguyện của nhân dân mà không cần có những thủ tục hình thức quan liêu, nên bộ máy đó dân chủ hơn các bộ máy trước kia rất nhiều. Thứ tư là, nó đem lại mối liên hệ vững chắc với đủ các thứ nghề nghiệp, do đó làm dễ dàng cho việc thi hành một cách không quan liêu những cải cách về nhiều mặt nhất và sâu sắc nhất. Thứ năm là, nó đem lại một hình thức tổ chức của đội tiên phong, nghĩa là bộ phận giác ngộ nhất, tích cực nhất, tiên tiến nhất của các giai cấp *bị áp bức*, công nhân và nông dân; vì vậy nó là bộ máy mà đội tiên phong của các giai cấp bị áp bức dùng để phát động, giáo dục, rèn luyện và lôi kéo theo mình *toàn thể khối lượng thật lớn* trong các giai cấp ấy, cho đến nay khối người đó vẫn đứng ngoài lề sinh hoạt chính trị, ngoài lề lịch sử. Thứ sáu là, nó đem lại khả năng kết

hợp những cái hay của chế độ đại nghị với chế độ dân chủ trực tiếp và thẳng thắn, nghĩa là khả năng hợp nhất qua những đại biểu do nhân dân bầu ra, cả chức năng lập pháp *lẫn quyền thi hành luật pháp*. So với chế độ đại nghị tư sản thì đó là một bước tiến trong quá trình phát triển chế độ dân chủ, bước tiến đó có ý nghĩa lịch sử toàn thế giới.

Năm 1905, các Xô-viết của chúng ta có thể nói là còn ở trong tình trạng phôi thai, vì chúng chỉ tồn tại được có vài tuần lễ thôi. Rõ ràng là trong điều kiện lúc bấy giờ, thì không thể nói đến việc phát triển chúng một cách toàn diện được. Và trong cuộc cách mạng năm 1917, cũng vẫn chưa có thể nói đến vấn đề đó được, vì thời gian vài tháng thật là quá ngắn, và nhất là vì các thủ lĩnh xã hội - cách mạng và men-sê-vích đã *làm hư hỏng* các Xô-viết, khiến cho các Xô-viết chỉ là những nơi tán gẫu, chỉ là cơ quan phụ thuộc vào chính sách thỏa hiệp của các thủ lĩnh mà thôi. Dưới sự lãnh đạo của bọn Li-be, Đan, Txê-rê-tê-li và Tsec-nôp, các Xô-viết tuy còn sống, nhưng đang thối nát và phân giải. Các Xô-viết chỉ có thể thật sự phát triển, chỉ có thể hoàn toàn phát huy những mầm mống và khả năng của mình, khi nào nắm được *toàn bộ* chính quyền Nhà nước; nếu không thì chúng *không có việc gì để làm cả*, nếu không thì chúng hoặc chỉ là những phôi (mà phôi thì không ở trong trạng thái như thế quá lâu được), hoặc chỉ là những đồ chơi mà thôi. Tình trạng «hai chính quyền song song tồn tại» đã làm cho các Xô-viết bị tê liệt đi.

Nếu tài sáng tạo nhân dân của các giai cấp cách mạng đã không tạo ra được các Xô-viết, thì cuộc cách mạng vô sản ở Nga sẽ là một sự nghiệp vô ny vọng, vì với bộ máy Nhà nước cũ, chắc chắn là giai cấp vô sản sẽ không thể nào giữ được chính quyền, mà trong chốc lát thì không thể tạo ra một bộ máy mới được. Lịch sử đáng buồn của việc bọn Txê-rê-tê-li và Tsec-nôp làm hư hỏng các Xô-viết, tức là lịch sử của sự «liên kết», thì đồng thời cũng là lịch sử các Xô-viết được thoát khỏi những ảo tưởng tiểu tư sản, lịch sử các Xô-viết trải qua «cái ngục luyện», tức là trải qua việc nghiên cứu thực tiễn tất cả những cái xấu xa và bẩn thỉu mà *tất cả* và *bất cứ* sự liên kết tư sản nào đã gây ra. Mong sao «cái ngục luyện» đó sẽ không làm suy yếu các Xô-viết, mà tôi luyện chúng.

* * *

Khó khăn chủ yếu của cuộc cách mạng vô sản là thực hiện trong phạm vi cả nước sự kiểm kê và kiểm soát chính xác nhất và kỹ càng nhất, tức là *sự kiểm soát của công nhân* đối với sản xuất và phân phối sản phẩm.

Khi những người viết báo «Đời sống mới» bác lại chúng ta, nói rằng dường như chúng ta đã rơi vào chủ nghĩa công đoàn, vì đưa ra khẩu hiệu

«thực hiện sự kiểm soát của công nhân», thì lời chỉ trích ấy là một ví dụ về việc áp dụng ngốc nghếch theo lối học sinh «chủ nghĩa Mác» chưa được nghiên cứu kỹ, mà chỉ *học thuộc lòng* theo kiểu Xtơ-ru-vê. Chủ nghĩa công đoàn hoặc là bác bỏ chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản, hoặc là liệt nó, cũng như chính quyền nói chung, vào hàng bét. Chúng ta thì lại đặt nền chuyên chính đó lên hàng đầu. Nói đơn giản theo cách những người viết báo «Đời sống mới» là: *không phải là* sự kiểm soát của công nhân, *mà là* sự kiểm soát của Nhà nước, thì đó là một câu nói cải lương tư sản, thực chất đó là một công thức thuần túy dân chủ - lập hiến, vì bọn dân chủ - lập hiến tuyệt nhiên không có gì chống việc công nhân *tham gia* vào sự kiểm soát của «Nhà nước». Bọn dân chủ - lập hiến ủng hộ Cooc-ni-lôp đều hiểu rất rõ rằng việc tham gia như thế là cách tốt nhất để giai cấp tư sản lừa gạt công nhân, cách tốt nhất để *mua chuộc* một cách tinh vi về mặt chính trị tất cả những người như bọn Gvô-zơ-đep, Ni-ki-tin, Prô-cô-pô-vich, Txê-rê-tê-li và tất cả bè lũ ấy.

Khi chúng ta nói: «sự kiểm soát của công nhân», và bao giờ cũng đặt khẩu hiệu đó *bên cạnh* nền chuyên chính vô sản, bao giờ cũng đặt *sau* nền chuyên chính vô sản, thì tức là chúng ta giải thích rõ ràng Nhà nước đó là Nhà nước nào rồi. Nhà nước là bộ máy thống trị của *một giai cấp*. Của giai cấp nào? Nếu là của giai cấp tư sản thì đúng là chế độ Nhà nước dân chủ - lập hiến - Cooc-ni-lôp - «Kê-ren-xki» rồi, chế độ Nhà nước này «Cooc-ni-lôp hóa và Kê-ren-xki hóa» nhân dân lao động Nga đã trên nửa năm rồi. Nếu là của giai cấp vô sản, nếu nói về Nhà nước vô sản, *nghĩa là* chuyên chính vô sản, thì sự kiểm soát của công nhân *có thể* trở thành một *sự kiểm kê* của toàn dân, bao trùm toàn bộ, toàn diện, chính xác nhất và kỹ càng nhất của việc sản xuất và phân phối sản phẩm.

Đó là khó khăn chủ yếu, là nhiệm vụ chủ yếu của cuộc cách mạng vô sản, nghĩa là cách mạng xã hội chủ nghĩa. Không có các Xô-viết thì nhiệm vụ ấy không thể nào giải quyết được, ít ra là đối với nước Nga. Chính các Xô-viết *vạch ra* công tác tổ chức của giai cấp vô sản, công tác này *có thể* giải quyết được nhiệm vụ có tầm quan trọng toàn thế giới đó.

Ở đây, chúng ta nói đến một khía cạnh khác của vấn đề bộ máy Nhà nước. Ngoài bộ máy chủ yếu là «áp bức», nghĩa là quân đội thường trực, công an, các công chức ra, thì trong Nhà nước hiện đại có một bộ máy liên hệ rất chặt chẽ với các ngân hàng và xanh-đi-ca, là bộ máy tiến hành một khối lượng công tác to lớn về thống kê và đăng ký, nếu có thể nói được như thế. Bộ máy đó thì ta không thể và không nên phá hủy đi. Phải làm cho nó thoát ra khỏi sự phục tùng bọn tư bản, phải *cắt, chặt, chém* để tách bọn tư bản

cùng với những sợi dây ảnh hưởng của chúng ra khỏi bộ máy đó, phải bắt nó *phục tùng* các Xô-viết vô sản, phải làm cho nó mở rộng hơn, làm cho nó bao trùm mọi mặt hơn, có tính chất toàn dân hơn. Và điều đó thì ta *có thể* làm được, bằng cách dựa vào những thành tựu mà chủ nghĩa đại tư bản đã thực hiện được (cũng như nói chung cuộc cách mạng vô sản chỉ có dựa vào những thành tựu đó, mới có thể đạt được mục đích của mình).

Chủ nghĩa tư bản đã lập ra *những bộ máy* kiểm kê đại loại như ngân hàng, xanh-đi-ca, bưu điện, hội tiêu thụ, hội viên chức. *Nếu không có những ngân hàng lớn thì không thể thực hiện được chủ nghĩa xã hội.*

Các nhà ngân hàng lớn chính *là* «bộ máy Nhà nước» mà chúng ta *cần có* để thực hiện chủ nghĩa xã hội, mà chúng ta *giành được sẵn có* ở chủ nghĩa tư bản; hơn nữa nhiệm vụ của chúng ta ở đây chỉ là *cắt* khỏi bộ máy rất tốt đó những cái gì làm cho nó *hư hỏng theo kiểu tư bản chủ nghĩa,* là làm cho nó phát triển *to hơn nữa,* làm cho nó dân chủ hơn nữa, làm cho nó bao trùm toàn bộ hơn nữa. Lượng sẽ biến thành chất. Một nhà ngân hàng quốc gia duy nhất, to lớn nhất, trong số những nhà ngân hàng to lớn nhất, với nhiều chi nhánh ở mỗi tổng, ở cạnh mỗi công xưởng, đó cũng đã là chín phần mười bộ máy *xã hội chủ nghĩa* rồi. Đó là sự *tính toán* trên phạm vi toàn quốc, là *sự kiểm kê* trên phạm vi toàn quốc của việc sản xuất và phân phối sản phẩm, đó là cái gì đại loại như *bộ sườn* của xã hội xã hội chủ nghĩa, nếu có thể nói được như thế.

«Bộ máy Nhà nước» đó (nó không hoàn toàn là bộ máy Nhà nước dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, nhưng nó sẽ hoàn toàn là bộ máy Nhà nước ở nước ta, dưới chủ nghĩa xã hội) thì chúng ta có thể «nắm lấy» và «làm cho chạy» được ngay lập tức, bằng một pháp lệnh, vì trong trường hợp này *các viên chức* mà đa số chính là ở địa vị những người vô sản và nửa vô sản, thực hiện những công việc thực tế về tính toán, kiểm soát, đăng ký, kiểm kê và kết toán.

Bằng một pháp lệnh của chính phủ vô sản là có thể và phải làm cho các viên chức đó chuyển thành những viên chức Nhà nước, cũng giống như những con chó giữ nhà của chủ nghĩa tư bản, đại loại như bọn Bri-ăng và những bộ trưởng tư sản khác, cũng chỉ dùng một pháp lệnh thôi mà biến được những công nhân đường sắt bãi công thành nhân viên của Nhà nước. Những viên chức như thế, chúng ta sẽ cần nhiều hơn và chúng ta *có thể* có được nhiều hơn, vì chủ nghĩa tư bản đã giản đơn hóa các việc kiểm kê và kiểm soát và biến các việc đó thành những việc ít phức tạp mà bất cứ một người nào biết đọc biết viết đều có thể làm được.

«Quốc gia hóa» khối viên chức ngân hàng, xanh-đi-ca, thương nghiệp,

v.v... và v.v... là một việc hoàn toàn có thể thực hiện được cả về mặt kỹ thuật (nhờ công tác mà chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa tư bản tài chính đã làm trước cho chúng ta rồi) lẫn về mặt chính trị, nếu *các Xô-viết* thực hiện được sự kiểm soát và giám sát.

Còn đối với những viên chức cao cấp, số này rất ít, nhưng lại ngả về phía chủ nghĩa tư bản, thì phải đối xử «nghiêm khắc», cũng như đối xử với bọn tư bản. Họ *sẽ kháng cự lại*, như bọn tư bản. Phải *đập tan* sự kháng cự ấy; và nếu Pê-sê-khô-nốp, ngây thơ muôn đời đó, ngay từ hồi tháng sáu năm 1917, đã bập bẹ, giống hệt như một «đứa trẻ con hoạt động quốc gia», rằng: «sự kháng cự của bọn tư bản đã bị đập tan rồi», thì *giai cấp vô sản sẽ thực sự thực hiện* câu nói trẻ con đó, lời khoác lác con nít đó, lời nói tếu nhóc con đó.

Chúng ta rất có thể làm được việc đó, vì đó là việc đập tan sự kháng cự của một thiểu số rất nhỏ trong dân cư, thực ra chỉ là một nhúm người mà mỗi tên trong nhúm đó sẽ là một đối tượng *giám sát* của các hội viên chức, các công đoàn, các hội tiêu thụ và của các Xô-viết, giám sát sát đến mức mà bất cứ một tên Tit Ti-tưt[196] nào cũng sẽ bị *bao vây* như quân Pháp bị bao vây ở Xơ-đăn[197] vậy. Chúng ta biết tên của những Tit Ti-tưt đó: chỉ cần lấy các bảng danh sách các giám đốc, các ủy viên trong các ban quản trị, các cổ đông lớn, v.v... Bọn chúng có chừng vài trăm tên, nhiều lắm là vài nghìn tên trong *khắp* nước Nga; cạnh mỗi tên đó, Nhà nước vô sản với bộ máy Xô-viết, các hội viên chức, v.v... có thể đặt một chục, một trăm người kiểm soát; đến nỗi nhờ *sự kiểm soát của công nhân* (đối với bọn tư bản) có lẽ chúng ta sẽ có thể làm cho mỗi sự kháng cự *không thể có được*, chứ không cần đến việc «đập tan sự kháng cự của bọn chúng».

Thậm chí «mấu chốt» của vấn đề sẽ không phải là tịch thu tài sản của bọn tư bản, mà chính là sự kiểm soát trên phạm vi toàn dân, bao gồm toàn bộ, do công nhân thi hành đối với bọn tư bản và những tên nào có thể ủng hộ bọn tư bản. Chỉ có tịch thu thôi thì sẽ không làm được gì cả, vì trong việc tịch thu không có một yếu tố tổ chức nào cả, không có một cái gì để kiểm kê việc phân phối đúng đắn cả. Chúng ta sẽ dễ dàng thay thế việc tịch thu bằng cách đánh một thứ thuế *công bằng* (dù là tính theo thuế suất của «Sin-ga-rep»), nhưng với điều kiện là loại được mọi khả năng lẩn tránh sự kiểm soát, che giấu sự thật và trốn tránh luật pháp. Mà khả năng đó thì chỉ có sự kiểm soát của công nhân *Nhà nước công nhân mới có thể gạt bỏ được thôi.*

Việc bắt buộc phải hợp thành xanh-đi-ca, nghĩa là bắt buộc phải hợp nhất lại thành những liên kết chịu sự kiểm soát của Nhà nước, đó là điều mà chủ nghĩa tư bản đã chuẩn bị sẵn, mà Nhà nước của bọn địa chủ gioong-

ke[198] đã thực hiện ở Đức, đó là điều mà các Xô-viết và nền chuyên chính vô sản hoàn toàn có thể thực hiện được ở Nga, đó là điều *sẽ đem lại cho chúng ta một «bộ máy Nhà nước»* vừa vạn năng, vừa tối tân và không quan liêu*.

* * *

Luận cứ thứ tư của các trạng sư của giai cấp tư sản là: giai cấp vô sản sẽ không thể nào làm cho bộ máy Nhà nước «chạy được». Luận cứ đó so với luận cứ trước cũng chẳng có cái gì mới cả. Tất nhiên, đối với bộ máy cũ thì chúng ta sẽ không thể nào nắm vững được cũng như làm cho nó chạy được. Bộ máy mới, các Xô-viết, *đã* được «đà phát triển mạnh mẽ có tính chất sáng tạo của các lực lượng nhân dân» làm cho chạy rồi. Chỉ cần gỡ cho bộ máy đó khỏi những *xiềng xích* mà sự thống trị của bọn lãnh tụ xã hội - cách mạng và men-sê-vích đã quàng lên nó. Bộ máy đó *đã* chạy được rồi; chỉ cần vứt bỏ những đồ thừa có tính chất tiểu tư sản kỳ quái đó đi, ngăn trở không cho bộ máy đó luôn luôn mở hết tốc lực tiến tới.

Ở đây có hai điều nên xem xét đến để bổ sung vào điều chúng ta đã nói ở trên: một là, những phương tiện kiểm soát mới, *không phải* do chúng ta tạo ra, mà do chủ nghĩa tư bản tạo ra trong giai đoạn chiến tranh đế quốc chủ nghĩa của nó; hai là, tầm quan trọng của việc phát triển chế độ dân chủ trong việc *quản lý* Nhà nước kiểu vô sản.

Độc quyền lúa mì và những phiếu mua bánh mì đều không phải do chúng ta đặt ra mà do Nhà nước tư bản chủ nghĩa đặt ra trong thời kỳ chiến tranh. Nhà nước đó đã đặt ra nghĩa vụ lao động bắt buộc đối với mọi người trong khuôn khổ của chủ nghĩa tư bản, đó là nhà tù khổ sai quân sự đối với công nhân. Nhưng, ở đây nữa, cũng như trong suốt quá trình sáng tạo lịch sử của mình, giai cấp vô sản vẫn trang bị cho mình bằng vũ khí lấy ở chủ nghĩa tư bản, chứ không «bịa đặt» ra, không «tạo ra từ hư không».

Độc quyền lúa mì, phiếu mua bánh mì, nghĩa vụ lao động bắt buộc đối với mọi người, nằm trong tay Nhà nước vô sản, trong tay các Xô-viết có toàn quyền là phương tiện mạnh mẽ nhất về kiểm kê và kiểm soát, một phương tiện mà nếu đem thi hành rộng ra cả đối với bọn tư bản và *bọn nhà giàu nói chung*, nếu *được công nhân* áp dụng đối với bọn đó thì sẽ tạo ra một sức mạnh chưa từng thấy trong lịch sử để làm cho bộ máy Nhà nước «chạy được», và để khắc phục được sự kháng cự của bọn tư bản, để bắt bọn chúng phải phục tùng Nhà nước vô sản. Phương tiện kiểm soát và *bắt buộc lao động* đó mạnh hơn cả những luật pháp và máy chém của thời kỳ Hội

* Để hiểu tỉ mỉ hơn tầm quan trọng của việc bắt buộc lập các liên kết thì nên xem quyển sách của tôi: «Tai họa sắp đến và đấu tranh chống lại nó như thế nào».

nghị quốc ước nữa. Máy chém, trước kia *chỉ* dọa cho người ta kinh hãi, chỉ đập tan sự kháng cự *tích cực* thôi. *Đối với chúng ta, như thế vẫn chưa đủ.*

Đối với chúng ta như thế vẫn chưa đủ. Chúng ta không những chỉ phải làm cho bọn tư bản «kinh hãi», nghĩa là làm cho chúng cảm thấy quyền lực vô hạn của Nhà nước vô sản và làm cho bọn chúng từ bỏ cái âm mưu tích cực chống lại Nhà nước vô sản. Chúng ta còn phải đập tan sự kháng cự *tiêu cực* của chúng nữa; rõ ràng là sự kháng cự đó còn nguy hiểm và có tác hại hơn nhiều. Chúng ta không những chỉ cần đập tan bất cứ sự kháng cự nào mà thôi. Chúng ta còn phải *thi hành chế độ bắt buộc lao động* trong khuôn khổ của tổ chức mới của Nhà nước nữa kia. «Tống cổ» bọn tư bản đi, như thế chưa đủ, mà còn phải (sau khi đã tống cổ bọn «chống đối» vô dụng và bất trị đi rồi) bắt chúng *phải phục vụ Nhà nước mới* nữa. Điều này cũng thực hiện cả với giới tư bản và một tầng lớp trên nào đấy trong bọn trí thức tư sản, cũng như với giới viên chức, v.v...

Và chúng ta có những phương tiện để làm việc đó. Chính Nhà nước tư bản chủ nghĩa đang tiến hành chiến tranh đã trao vào tay chúng ta những phương tiện và những vũ khí để làm việc đó. Các phương tiện đó là: độc quyền lúa mì, phiếu mua bánh mì, nghĩa vụ lao động bắt buộc đối với mọi người. «Ai không làm thì không ăn», đó là quy tắc cơ bản, quy tắc đầu tiên, chủ yếu nhất mà các Xô-viết của các đại biểu công nhân có thể áp dụng được và sẽ áp dụng, khi các Xô-viết đó cầm quyền.

Mỗi công nhân đều có một quyền sổ lao động. Sổ này không làm giảm giá trị công nhân, mặc dù *hiện nay*, thì rõ ràng là sổ đó là một bằng chứng về chế độ nô lệ làm thuê tư bản chủ nghĩa, một chứng từ xác nhận rằng người lao động đó là thuộc quyền một tên ăn bám nào đó.

Các Xô-viết sẽ đặt ra sổ lao động *cho bọn nhà giàu*, và *sau đó*, dần dần tiến tới đặt sổ lao động cho toàn thể dân cư (trong một nước nông dân, chắc là sổ lao động sẽ không cần thiết trong một thời gian lâu dài đối với đại đa số nông dân). Sổ lao động sẽ không còn là dấu hiệu chứng tỏ người ta thuộc lớp «dân đen» nữa, sổ ấy cũng sẽ không còn tượng trưng cho các đẳng cấp «bên dưới» nữa, không còn là bằng chứng về chế độ nô lệ làm thuê nữa. Nó sẽ là điều chứng minh rằng trong xã hội mới không còn có «công nhân» nữa, nhưng trái lại không còn ai không phải là *người lao động* nữa.

Bọn nhà giàu sẽ phải lĩnh quyền sổ lao động của công đoàn công nhân hay viên chức, của công đoàn nào có liên quan mật thiết nhất với lĩnh vực hoạt động của chúng; hằng tuần hay là từng thời hạn nhất định nào đấy, bọn chúng sẽ phải được công đoàn đó chứng nhận là đã chăm chỉ làm tròn công việc của chúng; nếu không có cái đó thì chúng sẽ không được cấp phiếu

mua bánh mì và thực phẩm nói chung. Chúng ta sẽ cần những người giỏi công việc tổ chức ngân hàng, tập hợp các xí nghiệp lại (trong việc này thì bọn tư bản có nhiều kinh nghiệm hơn, mà có những người giàu kinh nghiệm thì công việc sẽ chạy hơn); chúng ta cần những kỹ sư, nhà nông học, nhà kỹ thuật, chuyên gia đủ mọi ngành, có học và hiểu rộng, với một số lượng luôn luôn lớn hơn trước kia, — Nhà nước vô sản sẽ nói rõ như vậy. Chúng ta sẽ giao cho tất cả những người lao động đó một công việc vừa sức và quen thuộc với họ; có lẽ là chúng ta sẽ chỉ thiết lập dần dần chế độ ngang tiền lương trong phạm vi rộng, để cho các nhà chuyên môn, trong thời kỳ quá độ, hưởng một số lương cao hơn, nhưng chúng ta sẽ bắt họ phải chịu sự kiểm soát toàn diện của công nhân, chúng ta sẽ thi hành hoàn toàn và triệt để quy tắc: «ai không làm thì không ăn». Và chúng ta cũng không nghĩ ra một hình thức tổ chức công tác nào cả, chúng ta mượn những hình thức tổ chức sẵn có trong chế độ tư bản chủ nghĩa như: ngân hàng, xanh-đi-ca, công xưởng kiểu mẫu, trạm thí nghiệm, hàn lâm viện, v.v..; chúng ta chỉ cần mượn những kiểu tổ chức hay nhất mà kinh nghiệm của các nước tiên tiến đã tìm ra được.

Và tất nhiên là chúng ta sẽ không bao giờ rơi vào không tưởng một chút nào cả, chúng ta sẽ luôn luôn tính toán một cách hợp lý nhất và tỉnh táo nhất, khi chúng ta nói rằng: toàn thể giai cấp tư bản sẽ kháng cự lại một cách kịch liệt nhất, nhưng tổ chức được toàn thể dân cư vào trong các Xô-viết thì sẽ đập tan được sự kháng cự đó, và cố nhiên là đối với bọn tư bản đặc biệt ngoan cố và bướng bỉnh, thì phải trừng trị bằng cách tịch thu toàn bộ tài sản của chúng và bỏ tù chúng; thế nhưng, thắng lợi của giai cấp vô sản lại sẽ *làm tăng thêm* những ví dụ giống như cái ví dụ mà tôi đọc thấy hôm nay trong báo «Tin tức»[199]:

«Ngày 26 tháng chín có hai kỹ sư đến Hội đồng trung ương các ủy ban công xưởng - nhà máy, tuyên bố rằng một nhóm kỹ sư đã quyết định thành lập hội các kỹ sư xã hội chủ nghĩa. Nhận thấy tình hình hiện nay thực tế là bước đầu của cuộc cách mạng xã hội, nên hội tự đặt dưới quyền chỉ huy của quần chúng công nhân và, vì muốn được phục vụ quyền lợi của công nhân, nên hội sẵn sàng hành động một cách hoàn toàn thống nhất với các tổ chức công nhân. Những đại biểu Hội đồng trung ương của các ủy ban công xưởng - nhà máy đã trả lời là Hội đồng vui lòng thành lập trong tổ chức của mình một ban kỹ sư mà cương lĩnh sẽ có ghi những luận điểm cơ bản của hội nghị lần thứ nhất của các ủy ban công xưởng - nhà máy về việc công nhân kiểm soát sản xuất. Và nay mai, sẽ có một phiên họp chung giữa các đại biểu của Hội đồng trung ương các ủy ban công xưởng - nhà máy với nhóm có sáng kiến thành lập hội của những người kỹ sư xã hội chủ nghĩa» (Báo «Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết» ngày 27 tháng chín năm 1917).

* * *

Người ta nói với chúng ta rằng giai cấp vô sản sẽ không thể nào làm cho bộ máy Nhà nước chạy được.

Sau cuộc cách mạng năm 1905, 130.000 tên địa chủ đã quản lý nước Nga, chúng không ngừng dùng bạo lực đối với 150 triệu người, và ức hiếp họ không bờ bến; hầu hết số người này đều bị bắt buộc phải làm lụng như những người tù khổ sai và sống bữa no bữa đói.

Và người ta còn cho rằng 240.000 đảng viên Đảng bôn-sê-vích sẽ không thể nào quản lý được nước Nga nhằm lợi ích của dân nghèo và chống lại bọn nhà giàu. Hiện giờ, ít ra thì 240.000 đảng viên đó cũng có một chỗ dựa là một triệu phiếu của những người lớn; vì, theo kinh nghiệm ở châu Âu và ở nước Nga, đó đúng là tương quan về số lượng giữa số đảng viên với số phiếu mà đảng đó thu được, — dù chỉ riêng trong cuộc bầu cử tháng tám vào viện Đu-ma Pê-trô-grat, chẳng hạn. Như vậy là chúng ta đã có một «bộ máy Nhà nước» gồm *một triệu người* tận tụy với Nhà nước xã hội chủ nghĩa vì lòng tin vững chắc, chứ không phải để hằng tháng, đến ngày 20, lĩnh một số tiền to.

Hơn nữa, chúng ta còn có một «phương tiện tuyệt diệu» để *tăng* ngay một lúc bộ máy Nhà nước của chúng ta lên *gấp mười lần*, phương tiện mà trước kia, bất cứ một Nhà nước tư bản chủ nghĩa nào cũng không bao giờ có được và, ngày nay, cũng vẫn không thể có được. Phương tiện tuyệt diệu đó là: lôi cuốn những người lao động, dân nghèo tham gia vào công việc hằng ngày quản lý Nhà nước.

Để chứng minh rằng áp dụng phương tiện tuyệt diệu đó dễ dàng đến đâu và tác dụng của nó công hiệu đến đâu, chúng ta hãy lấy cái ví dụ giản đơn và rõ ràng nhất.

Nhà nước cưỡng bức một gia đình nào đó phải dọn đi để cho một gia đình khác đến ở. Việc đó Nhà nước tư bản chủ nghĩa vẫn thường làm, việc đó Nhà nước vô sản hay xã hội chủ nghĩa của chúng ta cũng sẽ làm.

Nhà nước tư bản chủ nghĩa đuổi nhà một gia đình công nhân đã mất người gia trưởng và không trả được tiền thuê nhà. Thừa phát lại đến, có tên cẩm và cả một tiểu đội cảnh sát đi theo nữa. Muốn đuổi nhà trong một khu công nhân thì phải dùng đến cả một đội lính cô-zắc. Tại sao vậy? Bởi vì tên thừa phát lại và tên «cẩm cảnh sát» sẽ không chịu đến đấy nếu không có một đội hộ vệ có vũ trang rất mạnh. Bọn chúng biết rằng cảnh tượng đuổi nhà sẽ gây phẫn nộ rất mãnh liệt ở tất cả những người dân lân cận, sẽ làm cho hàng nghìn người gần như bị hãm vào chỗ tuyệt vọng hết sức căm thù bọn tư bản và Nhà nước tư bản chủ nghĩa rồi, nên bất cứ lúc nào, thừa

phát lại và cả tiểu đội cảnh sát kia đều có thể bị quần chúng xé xác. Nên cần phải có những lực lượng quân sự lớn, phải đưa đến thành phố lớn nhiều trung đoàn hoàn toàn tuyển mộ từ một vùng xa xôi, để cho binh lính xa lạ với đời sống của dân nghèo ở thành phố, để cho binh lính không thể bị chủ nghĩa xã hội «truyền nhiễm» vào được.

Nhà nước vô sản cũng phải cưỡng bức một tên nhà giàu dọn nhà đi cho một gia đình thật thiếu thốn ở. Đội dân vệ công nhân của chúng ta gồm có 15 người, chẳng hạn: hai thủy thủ, hai bộ binh, hai công nhân giác ngộ, (giả sử trong hai người, chỉ có một là đảng viên của Đảng ta hay là người có cảm tình với Đảng), tiếp đó là 1 người trí thức và 8 người thuộc thành phần lao động nghèo (trong số đó ít ra là có 5 phụ nữ, là những chị đi ở, những chị lao công, v.v...). Đội dân vệ của chúng ta đến nhà tên nhà giàu, xem nhà, thấy nhà có 5 buồng cho hai nam và hai nữ ở. «Này các ông, mùa đông này các người nên ở thu vào hai buồng thôi, và hãy thu dọn hai buồng kia để cho hai gia đình đang ở nhà hầm lên ở hai buồng đó. Trong khi đợi chúng tôi xây dựng xong nhiều nhà tiện nghi cho tất cả mọi người, với sự giúp đỡ của các kỹ sư (anh cũng là kỹ sư thì phải?), thì nhất thiết các người phải ở chật lại một tí. Điện thoại của các người sẽ để cho 10 gia đình dùng chung. Như thế sẽ tiết kiệm được độ 100 giờ lao động, tiết kiệm công đi lại các cửa hiệu, v.v... Ngoài ra, trong gia đình các người còn có hai người không có nghề nghiệp và hầu như không làm việc gì cả, nhưng có thể làm được việc dễ: một bà 55 tuổi và một cậu 14 tuổi. Hai công dân đó sẽ làm việc mỗi ngày ba giờ để trông nom việc phân phối công bằng các thực phẩm cho 10 gia đình và giữ những sổ sách cần thiết. Anh sinh viên ở trong đội chúng tôi sẽ viết ngay văn bản công lệnh đó của chính phủ thành hai bản, và các người hãy viết cho chúng tôi một giấy nói rõ là các người hứa sẽ nghiêm chỉnh chấp hành công lệnh đó».

Theo tôi thì đó là những ví dụ chứng tỏ sự tương quan giữa bộ máy Nhà nước cũ và quản lý Nhà nước tư sản cũ với bộ máy mới của Nhà nước xã hội chủ nghĩa và quản lý Nhà nước xã hội chủ nghĩa mới.

Chúng ta không phải là những người không tưởng. Chúng ta biết rằng không phải bất cứ một anh lao công nào hay một chị nấu bếp nào cũng có thể tham gia ngay việc quản lý Nhà nước được. Về điểm này, chúng ta đồng ý cả với bọn dân chủ - lập hiến, cả với Brê-scôp-xcai-a, lẫn với Txê-rê-tê-li nữa. Nhưng chúng ta khác những người đó ở chỗ là chúng ta đòi phải đoạn tuyệt ngay với cái thành kiến của họ cho rằng dường như chỉ có bọn quan lại giàu có hay xuất thân từ các gia đình giàu có mới có khả năng *quản lý* Nhà nước, làm các công việc lãnh đạo thường xuyên hằng ngày. Chúng

ta đòi hỏi các công nhân giác ngộ và các binh sĩ phải *học* quản lý Nhà nước và phải học ngay không chậm trễ, nghĩa là đòi hỏi phải *bắt đầu* ngay vào việc làm cho tất cả những người lao động, tất cả dân nghèo đều tham gia học quản lý Nhà nước.

Chúng ta biết rằng chính bọn dân chủ - lập hiến cũng đồng ý dạy cho nhân dân về chế độ dân chủ. Các bà dân chủ - lập hiến đồng ý dựa vào những tài liệu tham khảo tốt nhất bằng tiếng Anh và Pháp mà tổ chức những buổi nói chuyện cho các chị đi ở cho họ về quyền bình đẳng của phụ nữ trước pháp luật. Trong cuộc mít-tinh có hòa nhạc sắp tới đây, trước hàng nghìn người, người ta sẽ tổ chức một cuộc ôm hôn lẫn nhau trên bục diễn: một bà dân chủ - lập hiến tổ chức những buổi nói chuyện đó sẽ ôm hôn bà Brê-scôp-xcai-a; Brê-scôp-xcai-a lại ôm hôn cựu bộ trưởng Txê-rê-tê-li, và như vậy là nhân dân biết ơn sẽ hiểu ngay một cách cụ thể thế nào là bình đẳng, là tự do và là bác ái của chế độ cộng hòa...

Đúng, chúng tôi thừa nhận rằng những người dân chủ - lập hiến Brê-scôp-xcai-a và Txê-rê-tê-li đều tận tâm theo cách riêng của họ với chế độ dân chủ và phổ biến chế độ dân chủ đó trong nhân dân. Nhưng biết làm sao được, nếu chúng tôi có một quan niệm có phần khác hơn một chút về chế độ dân chủ?

Để giảm nhẹ những gánh nặng không thể tưởng tượng được và các tai họa do chiến tranh gây ra, cũng như để hàn gắn các vết thương khủng khiếp do chiến tranh gây ra cho nhân dân, thì theo ý chúng tôi, phải có chế độ dân chủ *cách mạng*, phải có những phương sách *cách mạng*, đúng như cách mà tôi vừa tả trên đây khi nói đến việc phân phối nhà ở vì lợi ích của người nghèo. *Cũng đúng như thế*, ở thành phố cũng như ở nông thôn, đều phải phân phối các thực phẩm, quần áo, giày dép, v.v.., ruộng đất ở nông thôn, v.v... theo cách đó. Để quản lý Nhà nước *theo tinh thần ấy*, chúng ta có thể *tuyển dụng ngay một lúc một bộ máy Nhà nước* gồm chừng một chục triệu, nếu không phải là hai chục triệu người, một bộ máy Nhà nước mà không một nước tư bản chủ nghĩa nào có được. Chỉ có chúng ta mới có thể thành lập bộ máy đó được, vì chúng ta được đại đa số nhân dân đồng tình một cách hoàn toàn nhất và tận tâm nhất. Chỉ có chúng ta mới có thể thành lập bộ máy đó được, vì chúng ta có nhiều công nhân giác ngộ, có kỷ luật, sau một thời gian dài «học tập» dưới chế độ tư bản chủ nghĩa (chúng ta đã học tập của chủ nghĩa tư bản, như thế cũng không phải là vô ích vậy), những công nhân *đủ sức* thành lập đội dân vệ công nhân, và *dần dần* mở rộng nó (phải bắt đầu mở rộng ngay) để biến nó thành đội dân vệ *toàn dân*. Những công nhân giác ngộ phải đảm nhiệm việc lãnh đạo, nhưng họ cũng

có thể thu hút quần chúng thật sự rộng rãi, những công nhân và những người bị áp bức, vào việc quản lý Nhà nước.

Dĩ nhiên, trong những bước đầu của bộ máy mới đó thì không thể tránh khỏi sai lầm. Nhưng phải chăng khi nông dân chuyển từ nô lệ sang tự do và khi họ tự quản lý lấy những công việc của họ, thì họ không phạm phải sai lầm hay sao? Phải chăng có con đường nào khác để nhân dân học tập được cách tự quản lý, để tránh những sai lầm, ngoài con đường thực tiễn ra? ngoài cách bắt tay vào thực hiện ngay việc nhân dân thực sự tự mình quản lý? Hiện nay, điều chủ yếu nhất là phải đoạn tuyệt với thành kiến của những nhà trí thức tư sản cho rằng dường như chỉ những công chức đặc biệt do toàn bộ địa vị xã hội mà lệ thuộc hoàn toàn vào tư bản, mới có thể quản lý được Nhà nước. Điều chủ yếu nhất là chấm dứt tình trạng bọn tư sản, công chức và bộ trưởng «xã hội chủ nghĩa» đang ra sức quản lý Nhà nước theo lối cũ, nhưng không thành công, và kết quả sau bảy tháng là khởi nghĩa nông dân trong một nước nông dân!! Điều chủ yếu nhất là gây cho những người bị áp bức và những người lao động tin tưởng vào sức mạnh của bản thân họ, dùng thực tiễn mà chỉ cho họ thấy rằng họ có thể và phải đứng ra đảm nhiệm việc phân phối bánh mì, tất cả các thực phẩm, sữa, quần áo, nhà ở, v.v... một cách *đúng đắn*, có quy củ nghiêm ngặt, có tổ chức, vì *lợi ích của dân nghèo*. Không làm như thế, thì *không thể* cứu nước Nga khỏi sự phá sản và sự diệt vong; còn việc bắt đầu thành thực, mạnh dạn trao việc quản lý cho những người vô sản và nửa vô sản ở khắp nơi, thì sẽ gây trong quần chúng một nhiệt tình cách mạng cao chưa từng có trong lịch sử; sẽ làm tăng gấp bội các lực lượng của nhân dân trong cuộc đấu tranh chống mọi tai họa, đến nỗi có nhiều việc tưởng chừng như không thể làm được với các lực lượng hạn chế, cũ kỹ, quan liêu của chúng ta, thì lại sẽ trở thành việc có thể làm nổi đối với những lực lượng của một khối quần chúng gồm hàng triệu người *bắt tay làm việc cho bản thân họ*, chứ không phải cho tên tư bản, không phải cho một cậu ấm, không phải cho tên quan lại, không phải làm việc dưới roi vọt.

* * *

Vấn đề chế độ tập trung cũng thuộc vấn đề bộ máy Nhà nước. Trong báo «Đời sống mới» số 138 ra ngày 27 tháng chín, đồng chí Ba-za-rốp đã nêu lên vấn đề chế độ tập trung một cách đặc biệt tích cực và đặc biệt không có kết quả, trong bài báo nhan đề: «Những người bôn-sê-vích và vấn đề chính quyền».

Đồng chí Ba-za-rốp lập luận thế này: «Các Xô-viết không phải là một bộ máy thích ứng với tất cả các lĩnh vực hoạt động của Nhà nước», vì kinh nghiệm của bảy tháng qua dường như đã chứng tỏ và «hàng chục và hàng trăm tài liệu ở Tiểu ban kinh tế của Ban chấp hành Pê-trô-grat» đã xác nhận rằng các Xô-viết mặc dù thực tế đã nắm được «toàn bộ chính quyền» ở nhiều nơi, nhưng vẫn «không thu được kết quả đôi chút thỏa đáng trong lĩnh vực đấu tranh chống sự đổ nát của kinh tế». Phải có một bộ máy «chia thành từng ngành sản xuất và tập trung nghiêm ngặt trong phạm vi mỗi ngành, nhưng phục tùng một cơ quan trung ương duy nhất trong cả nước». «Vấn đề đặt ra, — xin các đồng chí chú ý, — không phải là thay thế bộ máy cũ, mà chỉ là cải tổ bộ máy đó... dù cho những người bôn-sê-vích có chế giễu thế nào đi nữa những người đã có một kế hoạch cũng thế thôi...»

Tất cả những lập luận đó của đồng chí Ba-za-rốp đều yếu đuối lạ thường, như là đã được rập khuôn giống những lập luận của giai cấp tư sản, như là phản ánh quan điểm của giai cấp tư sản!

Đúng như vậy. Nói rằng ở Nga, bất cứ ở địa phương nào, hay bất cứ lúc nào, các Xô-viết bao giờ cũng nắm được «toàn bộ chính quyền» thì thật là hoàn toàn lố bịch, (trừ phi người ta muốn lặp lại những lời dối trá vụ lợi có tính chất giai cấp của bọn tư sản). Toàn bộ chính quyền tức là phải có quyền đối với toàn bộ ruộng đất, tất cả các ngân hàng, tất cả các công xưởng. Một người dù ít biết rõ kinh nghiệm lịch sử và các tài liệu khoa học về mối liên hệ giữa chính trị và kinh tế đi nữa, cũng không thể «quên» cái chi tiết «nho nhỏ» đó được.

Mánh khóe gian dối của giai cấp tư sản là ở chỗ *không* trao chính quyền cho các Xô-viết, *phá hoại* bất cứ biện pháp quan trọng nào của các Xô-viết, nắm giữ lấy chính phủ trong tay, duy trì quyền nắm giữ ruộng đất, ngân hàng, v.v.., đồng thời trút cho các Xô-viết trách nhiệm về việc kinh tế bị đổ nát! Chính đó là tất cả kinh nghiệm đau đớn về liên kết.

Các Xô-viết chưa bao giờ có được toàn bộ chính quyền cả, và ngoài những biện pháp nửa vời và sự tăng thêm hỗn loạn, thì chẳng đạt được cái gì khác nữa.

Chứng minh cho những người bôn-sê-vích, vốn là những người chủ trương chế độ tập trung theo đúng niềm tin và theo cương lĩnh của họ, theo đúng sách lược của toàn Đảng họ, thấy sự cần thiết của chế độ tập trung, thì thật là một việc thừa, khác nào cố sức xô một cánh cửa đã mở sẵn rồi. Nếu những người cầm bút ở báo «Đời sống mới» chăm lo đến những công việc vớ vẩn như thế, chính chỉ là vì họ hoàn toàn không hiểu gì về ý nghĩa của những lời chúng ta chế giễu cái quan điểm «toàn quốc» của họ. Mà sở dĩ

những người viết báo «Đời sống mới» không hiểu điều đó là vì họ chỉ thừa nhận học thuyết đấu tranh giai cấp *trên đầu lưỡi*, chứ không thừa nhận trong đầu óc. Họ lặp đi lặp lại những câu đã học thuộc lòng về đấu tranh giai cấp, họ chốc chốc lại theo cái «quan điểm siêu giai cấp» buồn cười về mặt lý luận và phản động về mặt thực tiễn, khi họ gọi cái thái độ làm tôi tớ cho giai cấp tư sản là kế hoạch «toàn quốc».

Này, các người đáng thương kia ơi, Nhà nước là một khái niệm có tính chất giai cấp đấy. Nhà nước là công cụ hay bộ máy bạo lực của một giai cấp này đối với một giai cấp khác. Chừng nào Nhà nước còn là bộ máy bạo lực của giai cấp tư sản đối với giai cấp vô sản, thì khẩu hiệu vô sản duy nhất chỉ có thể là: *phá hủy* Nhà nước đó đi. Nhưng khi Nhà nước sẽ là của giai cấp vô sản, khi nó là bộ máy bạo lực của giai cấp vô sản đối với giai cấp tư sản, thì lúc đó chúng ta sẽ tán thành hoàn toàn và vô điều kiện một chính quyền vững mạnh và chế độ tập trung.

Nói dễ hiểu hơn là: không phải chúng ta chế giễu các «kế hoạch», mà chế giễu sự dốt nát của Ba-za-rốp và đồng bọn đã không hiểu được rằng phủ nhận sự «kiểm soát của công nhân», phủ nhận «chuyên chính vô sản», tức là họ *ủng hộ* chuyên chính tư sản. Không thể có lập trường trung dung, lập trường trung dung chỉ là một giấc mơ hão huyền của một gã dân chủ tiểu tư sản.

Không một cơ quan bôn-sê-vích nào, không một người bôn-sê-vích nào phản đối *chế độ tập trung* của các Xô-viết cả, phản đối sự hợp nhất của các Xô-viết cả. Không một người nào trong chúng ta có ý kiến chống lại các ủy ban công xưởng - nhà máy theo từng ngành sản xuất và chống lại sự tập trung trong các ủy ban ấy. Những đòn của Ba-za-rốp đều *đánh trật* cả.

Chúng ta đã chế giễu, đang chế giễu và sẽ chế giễu không phải «chế độ tập trung», cũng không phải «các kế hoạch», mà chế giễu *chủ nghĩa cải lương*. Vì cái chủ nghĩa cải lương của các ngài lại càng buồn cười hơn sau kinh nghiệm liên kết. Còn nói «không phải là thay đổi bộ máy, mà là cải tổ nó», như thế tỏ ra mình là người theo chủ nghĩa cải lương, là người dân chủ cải lương chủ nghĩa, chứ không phải người dân chủ cách mạng. Chủ nghĩa cải lương không phải là cái gì khác, mà chỉ là sự nhượng bộ của giai cấp cầm quyền, chứ *không phải* là sự lật đổ nó; chỉ là sự nhượng bộ nó đồng thời duy trì chính quyền *cho nó*.

Đó chính là chính sách đã được thí nghiệm trong nửa năm liên kết.

Đó là điều mà chúng ta chế giễu. Ba-za-rốp không suy nghĩ kỹ về học thuyết đấu tranh giai cấp, nên mắc mưu giai cấp tư sản đang đồng thanh tán

tụng: «Đây, hoàn toàn đúng như thế nhé, chúng tôi không chống lại việc cải tổ, chúng tôi tán thành công nhân tham gia kiểm soát trong phạm vi toàn quốc, chúng tôi hoàn toàn đồng ý», thế là anh chàng Ba-za-rốp tốt bụng kia đã *khách quan* đóng vai kẻ ủng hộ cho bọn tư bản.

Trước đây bao giờ cũng đã xảy ra như thế, và sau này bao giờ cũng sẽ xảy ra như thế với những kẻ nào muốn giữ lập trường «trung dung» trong hoàn cảnh đấu tranh giai cấp gay gắt. Và chính vì những người cầm bút báo «Đời sống mới» không đủ sức hiểu được đấu tranh giai cấp, nên chính sách của họ là một sự ngả nghiêng thường xuyên và buồn cười giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản.

Các ngài thân mến, các ngài cứ việc làm ra «những kế hoạch» đi; cái đó không phải là chính trị, cái đó không phải là đấu tranh giai cấp; trong lĩnh vực đó, các ngài có thể có ích cho nhân dân. Trong tòa soạn của báo các ngài có thật nhiều nhà kinh tế, các ngài hãy hợp tác với các kỹ sư nào, v.v... đã tỏ ra sẵn sàng nghiên cứu các vấn đề điều hòa sản xuất và phân phối, hãy dành một phụ trương của «cơ quan» to lớn (tức là báo) của các ngài để thu thập một cách thiết thực các số liệu chính xác về sản xuất và về phân phối sản phẩm ở Nga, về các ngân hàng, các xanh-đi-ca, v.v... v.v... Làm như thế là các ngài trở thành có ích cho nhân dân. Đó là lĩnh vực mà lập trường đứng giữa của các ngài có thể sẽ không tác hại lắm, và công việc đó về mặt «kế hoạch» sẽ không làm cho công nhân chế giễu, mà lại làm cho họ mang ơn nữa là khác.

Khi chiến thắng thì giai cấp vô sản sẽ làm thế này: giai cấp vô sản sẽ đặt các nhà kinh tế học, các kỹ sư, các nhà nông học, v.v... *dưới sự kiểm soát* của các tổ chức công nhân, để cho họ xây dựng «kế hoạch», thẩm tra lại kế hoạch đó, tìm phương tiện tiết kiệm sức lao động bằng sự tập trung, tìm những biện pháp và phương thức kiểm soát đơn giản nhất, ít tốn kém nhất, thực tiễn nhất và tổng hợp nhất. Chúng ta sẽ trả lương hậu cho các nhà kinh tế, các nhà thống kê, các nhà kỹ thuật làm công việc đó, nhưng... nhưng chúng ta sẽ không cho họ ăn, nếu họ không làm tròn một cách chăm chỉ công việc đó và không hoàn toàn *vì lợi ích của người lao động*.

Chúng ta tán thành chế độ tập trung và «kế hoạch», nhưng tán thành chế độ tập trung và kế hoạch của Nhà nước *vô sản*, việc điều hòa sản xuất và phân phối, theo kiểu vô sản, vì lợi ích của người nghèo, người lao động và người bị bóc lột, *chống lại* bọn bóc lột. Khi nói «của toàn quốc», thì chúng tôi đồng ý chỉ hiểu là cái dùng để đập tan sự kháng cự của bọn tư bản, là cái trao toàn bộ chính quyền cho đa số nhân dân, nghĩa là cho những người vô sản và nửa vô sản, cho công nhân và nông dân nghèo nhất.

* * *

Luận cứ thứ năm là những người bôn-sê-vích sẽ không giữ được chính quyền vì «hoàn cảnh đặc biệt phức tạp...».

Chao ôi, những con người thông minh làm sao! Có lẽ họ sẵn sàng làm lành với cách mạng miễn là cách mạng đó không có «hoàn cảnh đặc biệt phức tạp».

Những cuộc cách mạng như thế thì không có đâu, và trong những tiếng thở dài của những kẻ ước mong một cuộc cách mạng như thế, không có gì ngoài những lời than vãn phản động của người trí thức tư sản. Nếu cuộc cách mạng thậm chí bắt đầu trong những điều kiện trông bề ngoài có vẻ không phức tạp lắm, thì bản thân cuộc cách mạng đó *bao giờ cũng* gây ra nhiều hoàn cảnh *hết sức* phức tạp trong quá trình phát triển của nó. Vì một cuộc cách mạng thật sự, sâu sắc, «nhân dân», như lời Mác nói, là một quá trình phức tạp và đau thương phi thường của cơn hấp hối của chế độ xã hội cũ và sự thoát thai của xã hội mới, của lối sống hàng chục triệu con người. Cách mạng là cuộc đấu tranh giai cấp, là cuộc nội chiến gay gắt nhất, dữ dội nhất, khốc liệt nhất. Trong lịch sử không hề có một cuộc cách mạng lớn nào mà tránh được nội chiến. Và chỉ có những anh chàng sống trong lồng kính mới có thể nghĩ là có thể có một cuộc nội chiến mà không có «hoàn cảnh đặc biệt phức tạp».

Nếu không có hoàn cảnh đặc biệt phức tạp thì không thể có cách mạng được. Kẻ nào sợ chó sói thì chớ có vào rừng.

Không có gì đáng nghiên cứu trong luận cứ thứ năm cả, vì tuyệt nhiên nó không chứa đựng một ý kiến nào cả về kinh tế, cả về chính trị, cả về một loại nào khác. Trong đó chỉ có toàn những tiếng thở dài của những kẻ mà cách mạng làm cho họ buồn rầu và kinh sợ. Tôi xin phép nhắc ra đây hai hồi ức riêng nho nhỏ để nhận xét những tiếng thở dài đó.

Trước sự kiện những ngày tháng bảy không lâu, tôi có nói chuyện với một anh kỹ sư giàu có. Trước đây, anh kỹ sư đó đã là người cách mạng, là đảng viên đảng xã hội - dân chủ, và thậm chí đã là đảng viên Đảng bôn-sê-vích nữa. Ngày nay, anh ta chỉ có kinh sợ, chỉ có thù hằn những công nhân hùng hổ và quật cường. Anh ta (một người có học, đã ở nước ngoài) nói rằng: «Giá như đó là những công nhân như công nhân Đức; cố nhiên, tôi biết rằng nói chung thì cách mạng xã hội là điều không thể tránh được, nhưng ở nước ta, với mức sống giảm sút mà chiến tranh gây ra cho công nhân như thế... thì không phải là cách mạng nữa, mà là vực thẳm».

Anh ta sẽ sẵn sàng thừa nhận cuộc cách mạng xã hội, nếu lịch sử tiến đến đấy cũng êm thấm, yên tĩnh, trơn tru, đúng lúc, như một chuyến tàu tốc hành Đức đến ga vậy. Anh phục vụ tàu trang trọng mở cửa toa và báo: «Ga cách mạng xã hội. Alle aussteigen (Mời mọi người xuống)!». Lúc đó thì tại lẽ nào mà anh ta không chuyển từ địa vị anh kỹ sư dưới chế độ của bọn Tit Ti-tưt nào đấy sang anh kỹ sư dưới chế độ của các tổ chức công nhân.

Con người ấy đã từng thấy các cuộc bãi công. Anh ta biết rõ ràng, ngay trong các thời kỳ hòa bình nhất, một cuộc bãi công bình thường nhất, cũng luôn luôn cuốn theo trận bão phẫn nộ dữ dội như thế nào. Cố nhiên, anh ta hiểu rằng trận bão đó ắt phải còn dữ dội gấp bao nhiêu triệu lần nữa, khi cuộc đấu tranh giai cấp đã phát động *toàn thể* nhân dân lao động của cả một nước to lớn, khi chiến tranh và bóc lột đã làm cho hàng triệu người tuyệt vọng, hàng triệu người từ bao đời nay đã từng bị bọn địa chủ hành hạ, hàng chục năm nay đã từng bị bọn tư bản và bọn quan lại của Nga hoàng cướp bóc và ức hiếp. Anh ta hiểu tất cả những điều đó về «mặt lý luận», anh ta thừa nhận tất cả những điều đó chỉ *trên đầu lưỡi*, anh ta bị cái «hoàn cảnh đặc biệt phức tạp» làm cho kinh hãi đấy thôi.

Sau những ngày tháng bảy, tôi được chính phủ Kê-ren-xki đặc biệt ân cần săn sóc đến, nên tôi phải rút vào bí mật. Tất nhiên, tôi được anh em công nhân che giấu cho. Trong một gian phòng nhỏ của một công nhân ở ngoại ô thành Pê-trô-grat, người ta dọn bữa ăn trưa. Bà chủ nhà mang bánh mì ra. Ông chủ nhà nói: «Xem kìa, bánh mì tuyệt làm sao. Bây giờ thì có lẽ là «chúng nó» không dám cho chúng ta ăn bánh mì tồi nữa. Chúng ta đã không tin được rằng ở Pê-trô-grat mà lại được ăn bánh mì ngon».

Tôi hết sức ngạc nhiên vì cách nhận xét có tính chất giai cấp đó về những ngày tháng bảy. Trước đó, tư tưởng tôi chỉ xoay quanh ảnh hưởng chính trị của những ngày đó, cân nhắc tác dụng của những ngày đó trong tiến trình chung của các sự kiện, tìm xem tình hình nào đã gây ra bước đi khúc khuỷu đó của lịch sử và xem bước đi khúc khuỷu đó sẽ tạo ra tình thế nào, tìm xem chúng ta phải sửa đổi các khẩu hiệu của chúng ta và bộ máy của Đảng ta ra sao để thích ứng với tình hình đã thay đổi. Chưa trải qua cảnh thiếu thốn, nên trước đây tôi đã không nghĩ đến bánh mì. Bánh mì đối với tôi là một vật tất nhiên, đại loại như một sản phẩm phụ của công tác một nhà cầm bút. Ta nghĩ đến cơ sở của mọi cái, đến cuộc đấu tranh giai cấp đòi bánh mì, sau khi đã phân tích về mặt chính trị, sau khi đã đi qua một con đường vô cùng phức tạp và rắc rối.

Những người đại diện cho giai cấp bị áp bức, dù là ở trong số những công nhân được lĩnh lương hậu và có học thức đi nữa, thì nói ngay về thực

chất của vấn đề, nói một cách giản dị và thẳng thắn lạ lùng như thế, một cách quả quyết như thế, một cách sáng suốt kỳ lạ như thế trong cách nhìn, điều mà những nhà trí thức chúng ta khó mà với tới được, chẳng khác gì với sao trên trời vậy. Cả thế giới chia thành hai phe: phe «chúng ta», những người lao động và phe «chúng nó», những kẻ bóc lột. Thật là hoàn toàn không bối rối chút nào khi xét sự việc đã xảy ra: đó chỉ là một trong những trận chiến đấu của cuộc đấu tranh lâu dài giữa lao động và tư bản. Trong sự nghiệp lớn thì làm sao tránh được những hy sinh và tổn thất nhỏ.

«Cái «hoàn cảnh đặc biệt phức tạp» đó của cách mạng là điều đau đớn biết bao», — người trí thức tư sản suy nghĩ và cảm thấy như thế.

«Chúng ta cứ xiết chặt «chúng nó», «chúng nó» sẽ không dám vênh vang như trước nữa đâu. Cố gắng thêm một tí nữa thì chúng ta sẽ quật ngã được «chúng nó»», — người công nhân suy nghĩ và cảm thấy như thế.

* * *

Luận cứ thứ sáu và cuối cùng là: giai cấp vô sản «sẽ không thể chống lại nổi toàn bộ sức tấn công của các lực lượng thù địch, sức tấn công này sẽ quét sạch không những nền chuyên chính vô sản, mà thêm vào đó quét sạch cả cách mạng nữa».

Các ngài ơi, đừng dọa chúng tôi, các ngài sẽ không làm chúng tôi sợ đâu. Chúng tôi đã từng thấy các lực lượng thù địch đó và sức tấn công của chúng trong cuộc phiêu lưu của Cooc-ni-lôp rồi (chế độ của Kê-ren-xki cũng không khác cuộc phiêu lưu đó một chút nào cả). Giai cấp vô sản và nông dân nghèo nhất đã quét sạch bè lũ Cooc-ni-lôp như thế nào, bọn ủng hộ giai cấp tư sản và một số ít đại biểu của các tầng lớp địa chủ nhỏ ở các địa phương, đặc biệt sung túc và đặc biệt «thù địch» với cách mạng đã lâm vào cảnh ngộ bi đát như thế nào và tỏ ra bất lực như thế nào, tất cả những điều đó mọi người đều thấy cả rồi, tất cả những điều đó nhân dân vẫn còn nhớ rõ. Báo «Sự nghiệp nhân dân» số ra ngày 30 tháng chín, ra sức thuyết phục công nhân nên «kiên nhẫn chịu đựng» Kê-ren-xki (nghĩa là Cooc-ni-lôp) và viện Đu-ma kiểu Bu-lư-ghin của Txê-rê-tê-li, đợi cho đến ngày có Quốc hội lập hiến (triệu tập dưới sự bảo hộ của các «biện pháp quân sự» dùng để chống lại nông dân khởi nghĩa!), báo «Sự nghiệp nhân dân» hấp tấp lặp lại đúng cái luận cứ thứ sáu của báo «Đời sống mới» và gào đến khản tiếng rằng: «Chính phủ Kê-ren-xki trong bất kỳ trường hợp nào cũng sẽ không khuất phục» (tức là không khuất phục các Xô-viết, chính quyền công nông mà báo «Sự nghiệp nhân dân», vì không muốn thua kém bọn tàn sát, bọn bài Do-thái, bọn quân chủ và bọn dân chủ - lập hiến, nên đã gọi là chính quyền của «Tơ-rôt-xki và

Lê-nin»: bọn xã hội - cách mạng đã dùng đến những thủ đoạn như thế đấy!!).

Nhưng cả báo «Đời sống mới» lẫn báo «Sự nghiệp nhân dân» đều sẽ không làm cho những công nhân giác ngộ sợ hãi được đâu. Các người nói là: «Chính phủ Kê-ren-xki sẽ không khuất phục trong bất kỳ trường hợp nào», nghĩa là chính phủ đó sẽ lặp lại cuộc phiêu lưu của Cooc-ni-lôp, nói thế thì đơn giản hơn, thẳng thắn hơn, rõ ràng hơn. Và các ngài ở báo «Sự nghiệp nhân dân» còn dám nói rằng dường như cái đó sẽ thành «nội chiến», dường như cái đó là một «viễn cảnh khủng khiếp»!

Không được đâu, các ngài ơi, các ngài sẽ không đánh lừa được công nhân đâu. Đó sẽ không phải là nội chiến, mà là một cuộc nổi loạn của một nhúm những tên đồng lõa của Cooc-ni-lôp: hoặc là chúng muốn «không khuất phục» nhân dân và khiêu khích cho bằng được làm cho nhân dân tái diễn trên một phạm vi rộng lớn hơn điều đã xảy ra cho bọn Cooc-ni-lôp ở Vư-booc-gơ trước đây; *nếu* bọn xã hội - cách mạng *muốn* điều đó, nếu Kê-ren-xki, đảng viên đảng xã hội - cách mạng cũng muốn điều đó, thì Kê-ren-xki có thể làm cho nhân dân nổi xung lên. Nhưng, các ngài ơi, bằng cách đó thì các ngài sẽ không làm cho công nhân và binh sĩ sợ hãi được đâu.

Thật là trắng trợn vô cùng: họ đã nặn ra viện Đu-ma Bu-lư-ghin mới, đã dùng cách gian lận để tuyển bọn phụ trách hợp tác xã phản động, bọn cu-lắc đến cứu viện, để tiếp sức cho bọn này, họ đã đưa những tên tư bản và địa chủ (gọi là những phần tử có tư cách tuyển cử) đến giúp, và họ muốn dùng cái bè lũ Cooc-ni-lôp đó để *phá hoại ý chí nhân dân,* ý chí công nhân và nông dân.

Trong một nước nông dân, họ đã hành động quá đáng đến nỗi khắp nơi phong trào khởi nghĩa nông dân đều lan tràn ra như một dòng sông rộng! Thật là lạ lùng thay: trong một nước cộng hòa dân chủ có 80 phần trăm nông dân, thế mà người ta đã hành động đến mức làm cho nông dân phải khởi nghĩa... Và cũng chính tờ báo «Sự nghiệp nhân dân», báo của Tsec-nôp, cơ quan của đảng «xã hội - cách mạng», ngày 30 tháng chín, vẫn còn vô liêm sỉ khuyên công nhân và nông dân nên «kiên nhẫn», đã bắt buộc phải thú nhận trong bài xã luận ngày 29 tháng chín như sau:

«Cho đến nay, *hầu như* người ta *không làm gì cả* để chấm dứt những quan hệ *nô dịch* đang còn *thống trị phổ biến* ở nông thôn, nhất là ở miền trung nước Nga».

Cũng số báo «Sự nghiệp nhân dân» đó, cũng trong bài xã luận ngày 29 tháng chín, đã tuyên bố là «phong cách của Xtô-lư-pin còn cảm thấy rõ rệt» trong các thủ đoạn của những «bộ trưởng cách mạng»; nói một cách khác

cho rõ ràng hơn và đơn giản hơn, là báo ấy gọi Kê-ren-xki, Ni-ki-tin, Ki-skin và đồng bọn là *bọn Xtô-lư-pin*.

«Bọn Xtô-lư-pin», Kê-ren-xki và đồng bọn, đã làm cho nông dân phải khởi nghĩa, hiện nay chúng đang dùng những «biện pháp quân sự» chống lại nông dân, đang cố làm yên lòng nhân dân bằng cách hứa hẹn là nay mai sẽ triệu tập Quốc hội lập hiến (mặc dù Kê-ren-xki và Txê-rê-tê-li đã *đánh lừa* nhân dân một lần rồi, khi chúng long trọng tuyên bố ngày 8 tháng bảy rằng Quốc hội lập hiến sẽ được triệu tập đúng ngày đã quy định, tức là ngày 17 tháng chín; nhưng sau đó, chúng lại *nuốt lời hứa của chúng* và bất chấp cả những lời khuyên nhủ của chính ngay *tên men-sê-vích Đan* nữa, chúng hoãn ngày họp Quốc hội lập hiến không phải đến cuối tháng mười như ý muốn của Ban chấp hành trung ương men-sê-vích các Xô-viết lúc bấy giờ, mà hoãn cho đến cuối tháng mười một). «Bọn Xtô-lư-pin», Kê-ren-xki và đồng bọn cố làm yên lòng nhân dân bằng cách hứa hẹn là nay mai sẽ triệu tập Quốc hội lập hiến, nhưng làm sao nhân dân có thể tin được những người trước kia đã có lần nói dối họ trong việc tương tự, làm sao nhân dân có thể tin rằng Quốc hội lập hiến sẽ được triệu tập *đúng hạn*, do một chính phủ đang dùng những *biện pháp quân sự* ở những làng mạc xa xôi hẻo lánh, nghĩa là đang công nhiên *bao che* những vụ độc đoán bắt bớ nông dân giác ngộ và *sự gian lận* trong cuộc tuyển cử.

Làm cho nông dân đến nỗi phải khởi nghĩa, mà lại còn vô liêm sỉ nói với nông dân rằng: «phải «kiên nhẫn», phải chờ đợi, phải tín nhiệm cái chính phủ đang dùng những «biện pháp quân sự» để bình định nông dân đang khởi nghĩa!».

Làm cho hàng chục vạn binh sĩ Nga đến nỗi phải bỏ mình trong cuộc tấn công tiếp sau ngày 19 tháng sáu, kéo dài chiến tranh, làm cho thủy thủ Đức nổi dậy và vứt các chỉ huy của họ xuống nước; không ngừng ba hoa về hòa bình, nhưng *không đề nghị* một nền hòa bình công bằng cho *tất cả* các bên tham chiến, cả gan nói với công nhân và nông dân, nói với binh sĩ đang hy sinh rằng: «cần phải kiên nhẫn», hãy tín nhiệm chính phủ của một «tên Xtô-lư-pin» Kê-ren-xki, hãy tín nhiệm các tướng lĩnh Cooc-ni-lôp thêm một tháng nữa, có thể là trong tháng đó bọn này còn đưa vài vạn binh sĩ vào lò sát sinh nữa... «Cần phải kiên nhẫn».

Như thế há chẳng phải là vô liêm sỉ hay sao?

Không, các ngài xã hội - cách mạng, bạn đồng liêu chính trị của Kê-ren-xki ạ, các ngài sẽ không đánh lừa được binh sĩ đâu!

Công nhân và binh sĩ sẽ không chịu đựng được chính phủ Kê-ren-xki *thêm* một ngày, *thêm* một giờ nào nữa đâu, vì họ hiểu rằng chính phủ

Xô-viết sẽ đề nghị *ngay tức khắc* một nền hòa bình công bằng cho tất cả những bên tham chiến, điều đó *chắc là* sẽ đem lại cuộc đình chiến tức khắc và một nền hòa bình nhanh chóng.

Binh sĩ trong đội quân nông dân của chúng ta sẽ không chịu để cho chính phủ Kê-ren-xki tồn tại dù *thêm* một ngày, *thêm* một giờ nào nữa bất chấp ý chí các Xô-viết, vì đó là chính phủ dùng những *biện pháp quân sự* để bình định cuộc khởi nghĩa của nông dân.

Không đâu, các ngài xã hội - cách mạng, bạn đồng liêu chính trị của Kê-ren-xki ạ, các ngài sẽ không còn đánh lừa được công nhân và nông dân nữa đâu.

* * *

Trong vấn đề sức tấn công của các lực lượng thù địch sẽ quét sạch chuyên chính vô sản, — như lời quả quyết của báo «Đời sống mới» đang sợ mất mật, — còn có một chỗ sai lầm quái gở về lô-gích và chính trị mà chỉ có những kẻ kinh hãi đến mất trí mới không thấy được thôi.

Các ngài nói là «sức tấn công của các lực lượng thù địch sẽ quét sạch nền chuyên chính vô sản». Được lắm. Nhưng, các đồng bào đáng yêu kia, các ngài đều là những nhà kinh tế và những người có học vấn cả kia mà. Tất cả các ngài đều biết rằng đem đối chế độ dân chủ với giai cấp tư sản là một điều vô lý, là một việc ngu dốt, không khác nào đem cân mà đối với thước vậy. Vì hiện nay có khi có một giai cấp tư sản dân chủ và cũng có khi có những tầng lớp không dân chủ trong giai cấp tiểu tư sản (bọn này có thể gây ra một vụ Van-đê lắm)[200].

«Các lực lượng thù địch» đó chỉ là một cách nói. Xét theo quan điểm giai cấp, thì đó là *giai cấp tư sản* (giai cấp này được cả bọn địa chủ ủng hộ nữa).

Giai cấp tư sản cùng với bọn địa chủ, giai cấp vô sản, giai cấp tiểu tư sản, những người tiểu chủ, chủ yếu là nông dân, đó là ba «lực lượng» cơ bản ở nước Nga, cũng như ở *bất kỳ* nước tư bản chủ nghĩa *nào* khác. Đó là ba «lực lượng» cơ bản đã được chứng minh trong mỗi nước tư bản chủ nghĩa (kể cả nước Nga), không những bằng sự phân tích kinh tế khoa học, mà còn bằng *kinh nghiệm chính trị* của toàn bộ lịch sử hiện đại của *tất cả* các nước, bằng kinh nghiệm của *tất cả* các cuộc cách mạng châu Âu từ thế kỷ XVIII, bằng kinh nghiệm của *hai* cuộc cách mạng Nga năm 1905 và 1917.

Như thế là các ngài lại dám dọa dẫm rằng sức tấn công của giai cấp tư sản sẽ quét sạch chính quyền vô sản ư? Sự dọa dẫm của các ngài chung qui là như thế, và chỉ là như thế thôi, chứ không có nội dung gì khác nữa.

Được lắm. Nếu chẳng hạn như giai cấp tư sản có thể quét sạch chính quyền của công nhân và nông dân nghèo nhất, thì không còn cách nào khác hơn là «liên kết», nghĩa là liên minh hay thỏa hiệp giữa những người tiểu tư sản với giai cấp tư sản. Không thể nghĩ ra được cách nào khác cả!!

Thế nhưng chính là qua nửa năm thử thách, sự liên kết ấy đã đưa đến sự phá sản, và chính các ngài, những công dân đáng yêu nhưng không biết suy nghĩ kia ở báo «Đời sống mới», đã *từ bỏ* cái liên kết ấy.

Kết quả như thế nào?

Các ngài ở báo «Đời sống mới» ơi, các ngài đã nhầm lẫn rồi, đã để cho người ta làm mình kinh hãi đến nỗi trong những câu lập luận đơn giản nhất, trong khi *đếm đến ba thôi chứ chưa nói đếm đến năm,* thì các ngài cũng nhầm to, không thể tiến hành đến nơi đến chốn được.

Hoặc là toàn bộ chính quyền về tay giai cấp tư sản — đã lâu rồi các ngài không ủng hộ điều đó nữa; và chính giai cấp tư sản cũng không dám hé răng nói đến điều đó, vì biết rằng ngay trong những ngày 20—21 tháng tư, nhân dân chỉ hất vai một cái là đã lật đổ chính quyền đó được, và hiện nay nhân dân sẽ lật đổ chính quyền đó với một tinh thần kiên quyết thẳng tay gấp bội. Hoặc là chính quyền về tay giai cấp tiểu tư sản, nghĩa là giai cấp đó phải liên kết (liên minh, thỏa hiệp) với giai cấp tư sản, vì giai cấp tiểu tư sản không muốn và *không* thể tự lập và độc lập nắm lấy chính quyền một mình được, như kinh nghiệm của tất cả các cuộc cách mạng trước kia đã chứng minh, như khoa học kinh tế cũng chứng minh như vậy, khi giải thích rằng trong một nước tư bản chủ nghĩa, người ta có thể tán thành tư bản, có thể tán thành lao động, nhưng không thể nào đứng giữa được. Đã nửa năm nay, khối liên kết đó ở Nga đã thử dùng không phải hàng chục mà nhiều hơn nữa những biện pháp khác nhau, nhưng vẫn đã thất bại.

Cuối cùng, hoặc là toàn bộ chính quyền về tay những người vô sản và nông dân nghèo nhất, chống lại giai cấp tư sản để đập tan sự kháng cự của nó. Điều đó chưa làm thử; và chính là điều mà các ngài ở báo «Đời sống mới», các ngài *can ngăn* nhân dân, bằng cách đem nỗi kinh hãi của bản thân các ngài đối với giai cấp tư sản để cố làm cho nhân dân sợ sệt.

Không thể nào nghĩ ra cách giải quyết thứ tư được.

Như vậy, nếu báo «Đời sống mới» khiếp sợ nền chuyên chính vô sản và khước từ nền chuyên chính đó, vì sợ giai cấp tư sản dường như có thể làm cho chính quyền vô sản thất bại, thì cái đó cũng giống như *lén lút trở lại* lập trường *thỏa hiệp* với bọn tư bản mà thôi!!! Điều này thật rõ như ban ngày: kẻ nào khiếp sợ sự kháng cự, kẻ nào không tin là có thể đập tan sự kháng cự đó, kẻ nào bảo nhân dân rằng: «hãy sợ sự kháng cự của bọn tư

bản, các anh không đè bẹp nổi sự kháng cự đó đâu», thì *như thế* là kêu gọi nhân dân lại thỏa hiệp với bọn tư bản một lần nữa.

Báo «Đời sống mới» đã nhầm lẫn một cách bất lực và đáng thương giống như tất cả những người dân chủ tiểu tư sản hiện nay, những người này đang thấy sự phá sản của khối liên kết, không dám công khai bênh vực liên kết, nhưng đồng thời được sự bênh vực của giai cấp tư sản, những người đang khiếp sợ cái quyền lực vô hạn của những người vô sản và nông dân nghèo nhất.

* * *

Sợ sự kháng cự của bọn tư bản và đồng thời lại vỗ ngực tự xưng mình là người cách mạng, lại muốn ở trong hàng ngũ những người xã hội chủ nghĩa, thì thật là nhục nhã thay! Sự suy đồi về tư tưởng của chủ nghĩa xã hội thế giới đã bị chủ nghĩa cơ hội làm hủ bại, đã trầm trọng đến mức nào mới *có thể* có những lời nói như vậy được!

Chúng ta đã thấy sức kháng cự của bọn tư bản rồi, toàn dân cũng đã thấy rồi, vì bọn tư bản có ý thức hơn các giai cấp khác, nên chúng hiểu ngay tầm quan trọng của các Xô-viết, chúng lập tức *dốc hết toàn lực của chúng ra,* dùng đủ mọi mưu gian chước quỷ, chúng đã dùng đến những thủ đoạn nói láo, vu khống và âm mưu quân sự chưa từng thấy, để *phá tan các Xô-viết,* tiêu diệt các Xô-viết, làm hư hỏng các Xô-viết (với sự giúp đỡ của bọn men-sê-vích và bọn xã hội - cách mạng), biến các Xô-viết thành những nơi tán gẫu, làm cho nông dân và công nhân phát chán lên, vì hết tháng này sang tháng khác phải nghe những lời văn hoa rỗng tuếch và những trò hề giả cách mạng.

Còn về sức kháng cự của những người vô sản và nông dân nghèo nhất, thì *chúng ta chưa thấy,* vì sức ấy chỉ sẽ xuất hiện với toàn bộ lực lượng của nó khi chính quyền về tay giai cấp vô sản, khi hàng chục triệu người bị nạn đói khổ và chế độ nô lệ tư bản chủ nghĩa đè nén, qua kinh nghiệm đều nhận thấy, *cảm thấy* rằng quyền lực trong Nhà nước đã do các giai cấp bị áp bức nắm, rằng chính quyền giúp đỡ dân nghèo đấu tranh chống bọn địa chủ và bọn tư bản, và *đập tan* sự kháng cự của bọn này. *Chỉ có lúc đó,* chúng ta mới có thể thấy được những sức mạnh quật lại bọn tư bản là như thế nào; những sức mạnh đó hiện chưa dùng đến và còn tiềm tàng trong nhân dân; chỉ có lúc đó mới xuất hiện cái mà Ăng-ghen gọi là «chủ nghĩa xã hội tiềm tàng»; chỉ có lúc đó cứ mỗi *chục nghìn* kẻ thù công khai hay giấu mặt, hành động chống lại hay ngoan cố tiêu cực chống lại chính quyền của giai

cấp công nhân, thì sẽ có *hàng triệu* chiến sĩ mới đứng lên chống lại, những chiến sĩ này từ trước đến nay vẫn chìm sâu trong giấc ngủ chính trị, vẫn sống dở chết dở trong cảnh đói khổ và tuyệt vọng, không còn tin được rằng chính mình cũng là người, mình cũng có quyền sống, rằng toàn bộ sức mạnh của một Nhà nước tập trung hiện đại có thể phục vụ mình được, rằng các đội dân vệ vô sản *của họ* với lòng tin tưởng tuyệt đối kêu gọi họ tham gia trực tiếp, lập tức và hàng ngày vào công việc quản lý Nhà nước.

Bọn tư bản cùng với bọn địa chủ, nhờ có sự tham gia hào hiệp của các ngài Plê-kha-nốp, Brê-scôp-xcai-a, Txê-rê-tê-li, Tsec-nốp và đồng bọn, làm *tất cả* để *bôi nhọ* chế độ cộng hòa dân chủ, bôi nhọ chế độ cộng hòa dân chủ bằng cái đầu óc tôi tớ của bọn chúng trước tiền của bọn nhà giàu, đến nỗi làm cho nhân dân phải chán ngán, thờ ơ, làm cho *nhân dân dửng dưng trước mọi việc,* vì một người đang bị đói thì không thể phân biệt được chế độ cộng hòa với chế độ quân chủ, một người lính bị lạnh cóng, đi chân đất, kiệt sức, đang hấp hối chết vì quyền lợi của kẻ khác, thì không thể yêu mến chế độ cộng hòa được.

Nhưng khi người lao công cuối cùng, khi bất cứ người thất nghiệp nào, người nấu bếp nào, người nông dân bị phá sản nào cũng thấy được, — không phải nhờ đọc báo, mà chính mắt thấy, — rằng chính quyền vô sản không làm tôi tớ trước tiền của bọn nhà giàu, mà lại giúp đỡ dân nghèo, rằng chính quyền đó không ngần ngại dùng tới những biện pháp cách mạng, rằng nó lấy thực phẩm thừa của bọn ăn bám và cho những người đói, rằng nó dùng quyền lực để bắt bọn nhà giàu phải nhường nhà cho những người không nhà ở, bắt bọn nhà giàu phải trả tiền sữa, nhưng không cho chúng một giọt sữa nào khi con cái của *tất cả* các gia đình nghèo chưa có đủ sữa; rằng ruộng đất đã được trao lại cho nông dân, công xưởng và ngân hàng đều đặt dưới quyền kiểm soát của công nhân, rằng bọn triệu phú nào còn giấu giếm tiền của sẽ bị trừng trị nghiêm khắc ngay lập tức; khi dân nghèo thấy và hiểu được tất cả những điều đó, thì lúc đó không một lực lượng nào của bọn tư bản và bọn cu-lắc, không một lực lượng nào của tư bản tài chính thế giới đang thao túng hàng trăm tỉ lại có thể chiến thắng được cuộc cách mạng nhân dân, mà trái lại chính cuộc *cách mạng nhân dân* sẽ chiến thắng trên toàn thế giới, vì trong tất cả các nước, cách mạng xã hội chủ nghĩa đang chín muồi.

Cuộc cách mạng của chúng ta sẽ vô địch, nếu nó không sợ chính ngay bản thân nó, nếu nó trao toàn bộ chính quyền cho giai cấp vô sản, vì chúng ta có đằng sau lưng những lực lượng còn vô cùng to lớn hơn, vô cùng phát triển hơn, vô cùng có tổ chức hơn của giai cấp vô sản toàn thế giới, những lực

lượng đó nhất thời bị chiến tranh đè nén, nhưng không tiêu diệt được, mà trái lại do chiến tranh đó còn làm tăng thêm.

* * *

Sợ rằng chính quyền bôn-sê-vích, nghĩa là chính quyền của giai cấp vô sản, chắc chắn được sự ủng hộ nhiệt liệt của nông dân nghèo nhất, sẽ bị các ngài tư bản «quét sạch»! Thiển cận biết bao! Sợ hãi nhân dân thì thật nhục nhã biết bao! Thật là đạo đức giả biết bao! Những kẻ tỏ ra sợ hãi như thế là những người thuộc cái «xã hội lớp trên» (theo cách nhìn tư bản chủ nghĩa, nhưng thực ra đã *thối nát rồi*), cái xã hội nói đến chữ «công bằng» mà chính bản thân thì không tin vào chữ đó, nói vì thói quen, như là một cách nói, mà không định cho nó một nội dung nào cả.

Đây là một ví dụ:

Ông Pê-sê-khô-nôp là một người nửa dân chủ - lập hiến nổi tiếng. Không thể tìm ra được một người nào trong phái lao động[201] mà lại ôn hòa hơn cái con người ấy tán thành bọn Brê-scôp-xcai-a và bọn Plê-kha-nôp. Không hề có một bộ trưởng nào lại sẵn sàng phục vụ giai cấp tư sản hơn thế. Trên thế gian này, không gặp một người nào nhiệt liệt tán thành «liên kết» và thỏa hiệp với bọn tư bản hơn thế được!

Thế mà theo báo «Tin tức» của bọn theo chủ nghĩa vệ quốc, thì đây là những lời thú nhận mà ông ta đã *buộc lòng* nói trong bài diễn văn của mình tại Hội nghị «dân chủ» (xin đọc là: Hội nghị Bu-lư-ghin):

«Có hai cương lĩnh. Một là cương lĩnh biểu hiện những yêu sách của các nhóm, yêu sách của các giai cấp và của các dân tộc. Những người bôn-sê-vích bênh vực cương lĩnh đó một cách công khai nhất. Nhưng đối với các bộ phận khác trong phe dân chủ thì cũng khó mà từ chối cương lĩnh đó. Vì đó là những yêu sách của quần chúng cần lao, những yêu sách của các dân tộc bị thiệt thòi về quyền lợi bị áp bức. Vì thế phe dân chủ cũng không dễ gì cắt đứt với những người bôn-sê-vích được, không dễ gì mà từ chối những yêu sách có tính chất giai cấp đó được, trước hết là vì các yêu sách đó thực chất đều chính đáng. Nhưng cương lĩnh đó, cương lĩnh mà chúng ta đã đấu tranh từ trước đến cách mạng, cương lĩnh mà vì nó, chúng ta đã làm cách mạng và cũng là cương lĩnh mà tất cả chúng ta đồng tình ủng hộ trong những điều kiện khác, thì trong tình hình lúc này, cương lĩnh đó là một nguy cơ hết sức lớn lao. Hiện nay, nguy cơ đó lại càng nghiêm trọng hơn, vì phải đề ra những yêu sách đó trong lúc Nhà nước không thể nào thỏa mãn được. Phải cứu lấy trước hết cái toàn bộ, tức là Nhà nước, phải cứu nó ra khỏi cảnh diệt vong, và muốn thế thì chỉ có một con đường: không phải là thỏa mãn các yêu sách, dù là những yêu sách ấy rất chính đáng và rất cấp thiết đi nữa, mà trái lại, phải hạn chế, phải hy sinh, những hy sinh mà khắp các bên cần phải có» (Báo «Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết» ngày 17 tháng chín).

Ông Pê-sê-khô-nôp không hiểu rằng chừng nào mà bọn tư bản còn nắm chính quyền, thì ông ta *không phải* cứu lấy cái toàn bộ, mà cứu lấy những quyền lợi vụ lợi của tư bản đế quốc chủ nghĩa Nga và các «đồng minh». Ông Pê-sê-khô-nôp không hiểu rằng cuộc chiến tranh không còn tính chất xâm lược, đế quốc chủ nghĩa và cướp bóc nữa, chỉ sau khi đã đoạn tuyệt với bọn tư bản, với các hiệp ước bí mật *của chúng*, với những hành động *của chúng* nhằm sáp nhập lãnh thổ (tức là xâm chiếm đất đai của nước khác), với những vụ lường gạt *của chúng* về tài chính và ngân hàng. Ông Pê-sê-khô-nôp không hiểu rằng chỉ *sau khi* đã làm như thế rồi thì — trong trường hợp kẻ thù từ chối một hòa bình công bằng đã được chính thức đề nghị với chúng, — chiến tranh mới trở thành một cuộc chiến tranh tự vệ, chính nghĩa. Ông Pê-sê-khô-nôp không hiểu được rằng khả năng phòng thủ của một nước đã lật đổ được ách tư bản, đã chia ruộng đất cho nông dân, đã đặt những ngân hàng và công xưởng dưới sự kiểm soát của công nhân, là mạnh *gấp bội* so với khả năng phòng thủ của một nước tư bản chủ nghĩa.

Và điều chủ yếu là ông Pê-sê-khô-nôp *không* hiểu được rằng, nếu ông ta vốn đã phải buộc lòng thừa nhận sự chính đáng của chủ nghĩa bôn-sê-vích, buộc lòng phải thừa nhận bản chất những yêu sách của chủ nghĩa bôn-sê-vích là của *«quần chúng cần lao»*, nghĩa là của đa số nhân dân, thì như thế là ông ta đã *rời bỏ* toàn bộ lập trường của ông ta, toàn bộ lập trường của phe dân chủ tiểu tư sản.

Chính ở đây là sức mạnh của chúng ta. Chính đó là lẽ vì sao chính phủ chúng ta sẽ là vô địch: chính kẻ thù của chúng ta cũng buộc lòng phải thừa nhận rằng cương lĩnh của những người bôn-sê-vích là cương lĩnh của «quần chúng cần lao» và của các «dân tộc bị áp bức».

Thế mà ông Pê-sê-khô-nôp là người bạn chính trị của bọn dân chủ - lập hiến, của những người ở báo «Thống nhất» và báo «Sự nghiệp nhân dân», của những Brê-scôp-xcai-a và những Plê-kha-nôp; ông ta là đại diện của bọn cu-lắc[202] và của các vị mà vợ họ và chị em của họ mai đây sẽ có thể dùng đầu ô để chọc thủng mắt những người bôn-sê-vích đang ngắc ngoải, nếu chẳng may những người đó bị quân của Cooc-ni-lôp hay quân của Kê-ren-xki (hoàn toàn cũng thế thôi) đánh bại.

Và một ông như thế đã phải *buộc lòng* thừa nhận là các yêu sách của người bôn-sê-vích là «chính đáng».

«Chính đáng» đối với ông ta chỉ là một câu nói thôi. Nhưng đối với quần chúng nửa vô sản, đối với đa số trong giai cấp tiểu tư sản thành thị và nông thôn, những người bị chiến tranh làm cho bần cùng, khốn khổ, kiệt quệ, thì đó không phải là một câu nói trống rỗng, mà là một vấn đề nóng hổi nhất,

bức thiết nhất, quan trọng nhất về chết đói, về miếng bánh mì. Vì vậy, *không thể* xây dựng *bất cứ* chính sách *nào* trên sự «liên kết», trên sự «thỏa hiệp» quyền lợi của những người bị đói khổ với quyền lợi của bọn bóc lột. Vì vậy, sự ủng hộ của tuyệt đại đa số các quần chúng *ấy* đối với chính phủ bôn-sê-vích đã được *đảm bảo* chắc chắn.

Chính đáng là một câu nói trống rỗng, những người trí thức và bọn người bịp bợm viện cái lý do cao thượng là họ đã «thấy được *mông đít*» của chủ nghĩa duy vật kinh tế rồi mà tự xưng là mác-xít, thường nói như thế.

Những tư tưởng trở thành sức mạnh khi nào chúng thâm nhập vào quần chúng. Và chính hiện nay, những người bôn-sê-vích, những người thay mặt cho chủ nghĩa quốc tế vô sản cách mạng, do chính sách của mình, đã thể hiện cái tư tưởng đang thúc đẩy quần chúng lao động đông đảo trên toàn thế giới tiến lên.

Chỉ riêng tính chất chính đáng thôi, chỉ riêng ý thức của quần chúng phẫn nộ vì bị bóc lột thôi, thì không bao giờ có thể đưa quần chúng đi vào con đường đúng đắn của chủ nghĩa xã hội được. Nhưng khi, nhờ có chủ nghĩa tư bản, một bộ máy vật chất của các nhà ngân hàng kếch xù, của các xanh-đi-ca, của các đường sắt, v. v... đã lớn mạnh, khi kinh nghiệm rất phong phú của các nước tiên tiến đã tích lũy được nhiều điều kỳ diệu của kỹ thuật mà chủ nghĩa tư bản đã *kìm hãm* việc áp dụng những điều kỳ diệu ấy, khi công nhân giác ngộ đã rèn luyện được một chính đảng có một phần tư triệu người để nắm lấy một cách có kế hoạch bộ máy ấy trong tay mình và làm nó chạy được, với sự ủng hộ của toàn thể những người lao động và những người bị bóc lột, — khi *có sẵn* các điều kiện đó thì không có một sức mạnh nào trên trái đất này có thể cản trở được những người bôn-sê-vích nữa, *nếu những người này không chịu để người ta làm cho mình sợ sệt* và nếu họ biết nắm lấy chính quyền và giữ lấy chính quyền cho đến khi cách mạng xã hội chủ nghĩa toàn thế giới thành công.

LỜI BẠT

Những dòng chữ trên đây được viết ra trước khi bài xã luận của báo «Đời sống mới» số ngày 1 tháng mười đưa ra thêm một lời vàng ngọc mới ngu ngốc khác nữa, còn nguy hiểm hơn nữa, vì nó nấp dưới chiêu bài đồng tình với những người bôn-sê-vích và nấp dưới lập luận rất khôn ngoan kiểu phi-li-xtanh là: «đừng để cho người ta khiêu khích mình» (đừng cho mình mắc bẫy những kẻ gào thét là coi chừng bị khiêu khích, để làm cho những người bôn-sê-vích sợ sệt và để khuyên họ *đừng* nắm lấy chính quyền).

Đây là lời vàng ngọc đó:

«Những bài học của các phong trào, một mặt đại loại như những bài học của các ngày 3—5 tháng bảy, và mặt khác là những bài học của thời kỳ Cooc-ni-lôp, đã hoàn toàn rõ rệt chứng tỏ cho chúng ta rằng phe dân chủ đang nắm các cơ quan có ảnh hưởng nhất trong dân cư, là vô địch khi nó giữ thế phòng ngự trong cuộc nội chiến, nhưng nó sẽ bị thất bại và mất tất cả các phần tử trung gian và do dự, khi nó nắm lấy quyền chủ động tấn công».

Nếu những người bôn-sê-vích tỏ ra, dù dưới hình thức nào, có một chút tinh thần thỏa hiệp với cách lập luận ngu ngốc phi-li-xtanh đó, thì có lẽ họ đã làm cho cả đảng của họ lẫn cách mạng bị diệt vong rồi.

Vì tác giả của lập luận ấy, khi nói đến nội chiến (đề tài rất thích hợp biết bao với những bà có duyên về mọi mặt), đã bóp méo *những bài học lịch sử* về vấn đề ấy rồi đến mức độ hết sức buồn cười.

Đây, Các Mác, người đại diện và nhà sáng lập ra sách lược cách mạng vô sản, đã lập luận về những bài học *đó*, về những bài học lịch sử có liên quan đến vấn đề *đó* như thế nào:

«Khởi nghĩa là một nghệ thuật, cũng giống như chiến tranh, cũng giống như các loại hình khác của nghệ thuật. Nó phải tuân theo những quy tắc nhất định; việc quên mất những quy tắc đó sẽ dẫn đến sự diệt vong của đảng không tuân theo những quy tắc đó. Những quy tắc đó, phát sinh một cách lô-gích từ bản chất của các đảng, từ bản chất của những điều kiện sẵn

có trong trường hợp như vậy, là những quy tắc rõ ràng và giản đơn đến nỗi chỉ riêng kinh nghiệm ngắn ngủi của năm 1848 cũng đủ làm cho người Đức biết được những quy tắc đó. Một là, không bao giờ được đùa với khởi nghĩa, nếu không quyết tâm đi đến cùng (theo nghĩa từng chữ là: đương đầu với tất cả các hậu quả của trò chơi đó). Khởi nghĩa là một phương trình mà các đại lượng đều hết sức vô định, trị số của chúng hàng ngày có thể thay đổi được. Các lực lượng chiến đấu mà ta phải đối phó đều hoàn toàn có ưu thế về tổ chức, về kỷ luật và về uy tín cổ truyền» (Mác muốn nói đến trường hợp «khó khăn» nhất của cuộc khởi nghĩa là: chống lại một chính quyền lâu đời và «vững chắc», chống lại một quân đội lúc ấy chưa bị ảnh hưởng của cách mạng và của những dao động của chính phủ làm tan rã); «nếu những người khởi nghĩa không thể tập hợp được nhiều lực lượng lớn hơn kẻ thù của mình, thì họ sẽ bị đánh tan và bị tiêu diệt. Hai là, nếu cuộc khởi nghĩa đã bắt đầu, thì phải hành động vô cùng quyết tâm và chuyển sang tấn công. Phòng ngự là con đường diệt vong của mọi cuộc khởi nghĩa vũ trang; phòng ngự thì cuộc khởi nghĩa sẽ bị diệt vong ngay cả trước khi đọ sức với kẻ địch. Phải bất thình lình tấn công kẻ địch, khi các đội quân của chúng còn đang phân tán, mỗi ngày phải cố gắng thu được những thắng lợi mới, dù là nhỏ cũng được; phải giữ cho được cái ưu thế tinh thần đã có được trong thắng lợi đầu tiên của những người khởi nghĩa; phải thu hút được những phần tử dao động là những kẻ luôn luôn theo phe nào mạnh hơn và luôn luôn đứng về phe nào chắc chắn hơn; phải buộc kẻ thù rút lui trước khi nó có thể tập hợp được các đội quân của nó để đánh lại ta; tóm lại phải hành động đúng như lời của Đan-tôn, bậc thầy vĩ đại nhất từ xưa đến nay về sách lược cách mạng: dũng cảm, dũng cảm hơn nữa, luôn luôn dũng cảm» («Cách mạng và phản cách mạng ở Đức», tiếng Đức, xuất bản năm 1907, tr. 118).

Tất cả những cái đó chúng ta đã làm đi làm lại rồi, — «các nhà mác-xít giả hiệu» ở báo «Đời sống mới» sẽ có thể nói như thế, — thay cho ba lần dũng cảm đó, chúng ta có hai đức tính: «thưa vâng, chúng ta có hai điều: tính ôn hòa và tính cẩn thận»[203]. Đối với «chúng ta», thì kinh nghiệm của lịch sử toàn thế giới, kinh nghiệm của cuộc cách mạng vĩ đại Pháp chẳng có nghĩa lý gì cả. Đối với «chúng ta», điều quan trọng là kinh nghiệm của hai phong trào năm 1917 đã bị bóp méo qua cặp kính của Môn-tsa-lin.

Chúng ta hãy xét kinh nghiệm đó mà không nhìn qua những cặp kính yêu quý ấy.

Các ngài so những ngày 3—5 tháng bảy với «nội chiến», vì các ngài đã tin tưởng ở A-lếc-xin-xki, Pê-rê-vec-zep và đồng bọn. Cái đó thì đặc trưng đối với các ngài ở báo «Đời sống mới» là họ đều tin tưởng ở những người

thuộc *loại như thế* (mà tự họ không làm gì cả để *thu thập tài liệu* về những ngày 3—5 tháng bảy, mặc dù họ có cả một bộ máy đồ sộ của tờ báo hàng ngày to lớn).

Nhưng ta hãy tạm cho, dù trong giây phút, rằng những ngày 3—5 tháng bảy không phải là bước đầu của cuộc nội chiến do những người bôn-sê-vích đã giữ không cho vượt khỏi phạm vi bước đầu, mà là một cuộc nội chiến thật sự. Chúng ta hãy cứ cho như vậy.

Nếu thế thì bài học ấy chứng tỏ cái gì?

Một là, những người bôn-sê-vích đã *không* chuyển sang tấn công, vì hiển nhiên là nếu trong đêm 3 rạng ngày 4 tháng bảy và ngay cả trong ngày 4 nữa, họ đã có thể thu được rất nhiều thắng lợi rồi, nếu chuyển sang tấn công. Phòng ngự chính là nhược điểm của họ, nếu lập luận về một cuộc nội chiến (như báo «Đời sống mới» lập luận, chứ không phải là lập luận về việc biến một phong trào tự phát bùng nổ ra thành một cuộc biểu tình giống như trong những ngày 20—21 tháng tư, như *các sự kiện* đã chứng tỏ).

Như vậy, «bài học» là bằng chứng *chống lại* những bậc hiền nhân ở báo «Đời sống mới».

Hai là, nếu những người bôn-sê-vích đã không đề ra cho mình mục đích khởi nghĩa trong những ngày 3—4 tháng bảy, nếu *không một tổ chức nào* của những người bôn-sê-vích đã đặt ra vấn đề đó cả, thì lý do của việc ấy lại *ở ngoài phạm vi* tranh luận của chúng ta với báo «Đời sống mới». Vì chúng ta đang tranh luận về *những bài học* của cuộc «nội chiến», tức là của cuộc khởi nghĩa, chứ không phải là tranh luận về lúc mà một đảng cách mạng không dám nghĩ đến khởi nghĩa vì thấy rõ ràng là không được một đa số ủng hộ mình.

Như mọi người đều biết là những người bôn-sê-vích có được đa số, cả trong các Xô-viết ở hai thủ đô lẫn trong nước (hơn 49% số phiếu ở Mạc-tư-khoa), chỉ một *thời gian dài sau* những ngày tháng bảy năm 1917, như vậy, thì «những bài học» rút ra lại phải hoàn toàn khác hẳn, hoàn toàn khác hẳn những bài học mà các bà có duyên về mọi mặt của báo «Đời sống mới» mong muốn.

Không, không, các ngài ở báo «Đời sống mới» ạ, tốt hơn là các ngài không nên bắt tay vào chính trị!

Nếu đảng cách mạng không nắm được đa số trong các đội tiên phong của các giai cấp cách mạng và trong nước, thì không thể nói gì đến khởi nghĩa được. Ngoài ra, để khởi nghĩa thì cần có: 1) sự phát triển cao trào cách mạng trong phạm vi cả nước; 2) sự sụp đổ hoàn toàn về tinh thần và chính trị của chính phủ cũ, chẳng hạn, của chính phủ «liên kết»; 3) nhiều

dao động lớn trong phe những phần tử trung gian, nghĩa là trong phe những người *không* hoàn toàn ủng hộ chính phủ, mặc dù mới hôm qua đây họ còn hoàn toàn ủng hộ chính phủ đó.

Tại sao báo «Đời sống mới», khi nhắc đến «những bài học» về những ngày 3—5 tháng bảy, lại không nhìn thấy cả bài học rất quan trọng đó? Bởi vì không phải là những nhà chính trị bắt tay vào một vấn đề chính trị, mà là một nhóm những nhà trí thức bị giai cấp tư sản làm cho kinh hãi bắt tay vào vấn đề đó.

Tiếp nữa. Ba là, những sự kiện xác nhận rằng chính là *sau* những ngày 3—4 tháng bảy, chính là do việc các ngài Txê-rê-tê-li đã bị *vạch mặt* bởi chính sách của họ hồi *tháng bảy,* chính là do việc *quần chúng* đã thấy rõ những người bôn-sê-vích là những chiến sĩ tiên phong *của họ,* còn «những người tán thành khối xã hội» là những kẻ phản bội, nên đã bắt đầu sự *tan rã* của bọn xã hội - cách mạng và bọn men-sê-vích. *Ngay trước khi* có cuộc phiêu lưu của Cooc-ni-lôp, sự tan rã đó đã được chứng minh bằng cuộc bầu cử ngày 20 tháng tám ở Pê-trô-grat, cuộc bầu cử đã đem lại thắng lợi cho những người bôn-sê-vích và thất bại cho «những người tán thành khối xã hội» (mới gần đây, báo «Sự nghiệp nhân dân» đã mưu toan bác bỏ điều đó bằng cách *giấu kín* kết quả của *tất cả* các đảng trong cuộc bầu cử; nhưng như vậy là báo ấy chỉ tự dối mình và lừa dối cả bạn đọc của mình nữa; theo những số liệu đăng trong báo «Ngày», ra ngày 24 tháng tám, chỉ riêng về các thành phố thôi, thì tỷ lệ số phiếu bỏ cho bọn dân chủ - lập hiến tăng từ 22% lên 23%, còn con số tuyệt đối của số phiếu thu được đã giảm đi 40%; tỷ lệ số phiếu bỏ cho những người bôn-sê-vích tăng từ 20% lên 33%, còn con số tuyệt đối của số phiếu thu được chỉ giảm đi có 10%; tỷ lệ số phiếu bỏ cho tất cả các đảng «trung gian» đã tụt từ 58% đến 44%, còn con số tuyệt đối của số phiếu thu được đã giảm đi 60%!!).

Sự tan rã của bọn xã hội - cách mạng và bọn men-sê-vích sau những ngày tháng bảy cho đến khi xảy ra vụ Cooc-ni-lôp cũng được chứng minh bằng việc cánh «tả» của hai đảng đó đều phát triển và chiếm gần 40 phần trăm: đó là sự «trả thù» cho những người bôn-sê-vích bị bọn Kê-ren-xki truy nã.

Đảng của giai cấp vô sản, mặc dù có «mất» vài trăm đảng viên, nhưng *đã lãi* thật to sau những ngày 3—4 tháng bảy vì chính là nhờ có trải qua những ngày gian khổ đó mà *quần chúng* đã hiểu được và thấy được lòng trung thành của đảng vô sản và sự *phản bội* của bọn xã hội - cách mạng và bọn men-sê-vích. Như vậy, «bài học» hoàn toàn, hoàn toàn không phải như báo «Đời sống mới» tưởng, mà khác hẳn: không được xa lìa quần chúng đang sục sôi, để đứng về phía bọn «Môn-tsa-lin trong phái dân chủ», và nếu khởi

nghĩa thì phải chuyển sang tấn công trong lúc các lực lượng của kẻ thù còn phân tán, phải bất thình lình tấn công kẻ địch.

Có đúng như vậy không, hỡi các ngài «mác-xít giả hiệu» ở báo «Đời sống mới»?

Hay chủ nghĩa Mác là ở chỗ *không* đặt sách lược trên cơ sở đánh giá chính xác tình hình *khách quan*, mà lại không suy nghĩ, không phê phán gì cả, vứt tất cả vào một đống: cả «nội chiến» lẫn «Đại hội các Xô-viết cùng việc triệu tập Quốc hội lập hiến»?

Như thế thì chỉ buồn cười thôi, các ngài ạ. Như thế thì chỉ nhạo báng cả chủ nghĩa Mác lẫn mọi thứ lô-gích nói chung!

Nếu tình hình *khách quan* của các sự vật *không* tạo ra cơ sở khiến cho cuộc đấu tranh giai cấp đến mức «nội chiến», thì tại sao các ngài lại nói đến «nội chiến» *nhân* nói đến «Đại hội các Xô-viết và Quốc hội lập hiến»? (chính đây là đầu đề bài xã luận của báo «Đời sống mới» mà chúng ta đang nói tới). Đáng lẽ lúc bấy giờ phải nói rõ ràng cho bạn đọc và chứng minh cho họ thấy rằng trong tình hình khách quan hiện nay, *không có* cơ sở cho nội chiến nổ ra được, và vì thế cho nên có thể và phải coi cái chủ yếu trong sách lược là những cái «đơn giản» về mặt pháp luật và về mặt nghị viện có tính chất hòa bình, hợp hiến và hợp pháp, đại loại như Đại hội các Xô-viết và Quốc hội lập hiến. Lúc đó, người ta *mới có thể* cho rằng một đại hội như thế, một Quốc hội như thế, thật sự có khả năng *quyết định*.

Nhưng nếu trong tình hình khách quan hiện nay mà nội chiến là điều không thể tránh khỏi hay thậm chí chỉ là khả năng có thể xảy ra thôi, nếu các ngài không «vô cớ» nói đến nội chiến, mà vì các ngài đã thấy rõ ràng, cảm thấy rõ ràng, sờ thấy rõ ràng sự tồn tại của các điều kiện đưa đến nội chiến, thế thì làm sao có thể coi Đại hội các Xô-viết hay Quốc hội lập hiến là chủ yếu được?? Chính cái đó là nhạo báng quần chúng đói khổ và bị đày đọa! Một người đói liệu có bằng lòng «đợi» hai tháng nữa không? Tình hình kinh tế suy sụp đang tăng lên, mà hàng ngày các ngài đều viết đến, có bằng lòng đợi đến Đại hội các Xô-viết hay Quốc hội lập hiến không? Hay là cuộc tấn công của Đức, nếu chúng ta không có những biện pháp nghiêm chỉnh để đạt được một nền hòa bình (nghĩa là nếu chúng ta không chính thức đề nghị một nền hòa bình công bằng cho tất cả những bên tham chiến), liệu có bằng lòng «đợi» đến Đại hội các Xô-viết hay đến Quốc hội lập hiến không? Hay là các ngài có những tài liệu gì cho phép các ngài kết luận rằng cuộc cách mạng Nga đã diễn ra một cách đặc biệt sôi nổi và theo một nhịp độ nhanh chóng chưa từng thấy từ 28 tháng hai đến 30 tháng chín, lại sẽ diễn ra từ ngày 1 tháng mười đến ngày 29 tháng mười một[204] theo một đà vô

cùng yên tĩnh, hòa bình, hợp pháp, cân bằng, không có bùng nổ, không có nhảy vọt, không có thất bại quân sự, không có khủng hoảng kinh tế? Hay là đội quân đang ở ngoài mặt trận, (đội quân mà Đu-ba-xôp, một sĩ quan *không phải* là người bôn-sê-vích, khi nói về nó, đã nhân danh mặt trận chính thức tuyên bố rằng đội quân ấy «sẽ không chiến đấu» nữa), đội quân ấy liệu có bằng lòng yên tâm chịu đói và chịu rét cho đến ngày «đã ấn định» không? Hay là cuộc khởi nghĩa nông dân, vì các ngài sẽ gọi nó là «vô chính phủ» và «tàn sát» và vì Kê-ren-xki sẽ phái những lực lượng «quân sự» để *chống lại nông dân*, liệu cuộc khởi nghĩa đó sẽ thôi không còn là một yếu tố của nội chiến không? Hay là có thể *quan niệm được* rằng chính phủ đang làm việc bình tĩnh, đúng đắn, *không* giả dối để triệu tập Quốc hội lập hiến trong nước *nông dân* mà lại đồng thời *đàn áp* cuộc khởi nghĩa nông dân?

Các ngài chớ có chê cười «sự lúng túng của Viện Xmôn-nưi»[205] nữa, các ngài ơi! Các ngài cũng lúng túng chẳng kém gì đâu. Đối với các vấn đề dễ sợ của cuộc nội chiến, thì các ngài trả lời bằng những câu lúng túng, bằng những ảo tưởng thảm hại về lập hiến. Đó chính là lẽ vì sao tôi nói rằng, nếu những người bôn-sê-vích tự để cho mình rơi vào tâm trạng như thế thì họ sẽ làm cho cả đảng của họ lẫn cuộc cách mạng của họ bị diệt vong.

N. Lê-nin

Ngày 1 tháng mười năm 1917.

Viết khoảng cuối tháng chín — mồng 1 tháng mười năm 1917.

Đăng tháng mười năm 1917 trong tạp chí «Giáo dục» số 1—2.

Tập 34, tr. 287—339.

NHỮNG NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT CỦA CHÍNH QUYỀN XÔ-VIẾT[206]

HOÀN CẢNH QUỐC TẾ CỦA NƯỚC CỘNG HÒA XÔ-VIẾT NGA VÀ NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA CUỘC CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Nền hòa bình mà chúng ta đã giành được[207] — mặc dầu với điều kiện rất là nặng nề và tính chất vô cùng mỏng manh của nó — cũng đã làm cho nước Cộng hòa xô-viết Nga hiện nay có khả năng trong một thời gian tập trung được lực lượng của mình vào lĩnh vực trọng yếu nhất và khó khăn nhất của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, tức là: nhiệm vụ tổ chức.

Nhiệm vụ đó đã được đặt ra một cách rõ ràng và chính xác trước hết thảy quần chúng cần lao và áp bức, trong đoạn thứ 4 (phần thứ 4) của nghị quyết đã được thông qua ngày 15 tháng ba 1918 tại Đại hội bất thường các Xô-viết họp ở Mạc-tư-khoa, tức là trong cùng một đoạn (hay trong cùng một phần) nói về vấn đề kỷ luật tự nguyện của những người lao động và cuộc đấu tranh quyết liệt cần tiến hành chống hiện tượng hỗn loạn và hiện tượng phá rối tổ chức.*

Nền hòa bình mà nước Cộng hòa xô-viết Nga đã giành được, sở dĩ mỏng manh, tất nhiên không phải là vì hiện nay nước Cộng hòa xô-viết Nga đang nghĩ đến việc lại tiếp tục chiến sự; — trừ bọn tư sản phản cách mạng và bè lũ tay sai của chúng (bọn men-sê-vích và những bọn khác) ra, thì không một nhà chính trị nào có đầu óc lành mạnh lại nghĩ như thế cả. Nền hòa bình, sở dĩ mỏng manh, là vì nay mai trong các nước đế quốc tiếp giáp phía Tây và phía Đông nước Nga, những nước có một lực lượng quân sự to lớn, đảng chủ chiến có thể thắng thế, — đảng này vốn thèm muốn vì nhìn thấy tình trạng suy yếu tạm thời của nước Nga và được bọn tư bản đang căm ghét chủ nghĩa xã hội và háo cướp bóc, kích thích thêm.

Trong những điều kiện đó, thì sự đảm bảo duy nhất, đảm bảo thật sự, chứ không phải đảm bảo trên giấy tờ, giúp cho chúng ta giữ được hòa bình, chính là sự tranh chấp giữa các cường quốc đế quốc, một sự tranh chấp gay gắt đến cực độ và biểu hiện ra, một mặt, trong việc bọn đế quốc gây

* V. I. Lê-nin. Đại hội lần thứ IV (bất thường) của các Xô-viết toàn Nga 14—16 tháng ba năm 1918. Nghị quyết về việc phê chuẩn hòa ước Bre-xtơ - Li-tốp-xcơ.

trở lại một cuộc tàn sát các dân tộc phương Tây, và, mặt khác, trong tính chất cực kỳ gay gắt của sự cạnh tranh đế quốc chủ nghĩa giữa Nhật và Mỹ, nhằm đặt quyền thống trị trên Thái-bình-dương và vùng duyên hải Thái-bình-dương.

Hiển nhiên vì nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết của chúng ta được phòng ngự thật kém chắc chắn, cho nên nước ta đang ở trong một hoàn cảnh quốc tế hết sức mỏng manh và rõ ràng là nguy kịch. Chúng ta phải đem hết sức ra lợi dụng thời gian ngừng chiến mà thời cơ đã đưa lại cho chúng ta, để hàn gắn những vết thương trầm trọng do chiến tranh gây ra trong toàn bộ cơ thể xã hội của nước Nga và để phục hồi nền kinh tế nước nhà, nếu không thì chúng ta sẽ không thể nào nói đến một sự tăng cường khả năng phòng thủ của nước Nga được, dù chỉ là tăng cường chút ít thôi.

Và cũng hiển nhiên là chừng nào chúng ta có thể làm tròn được nhiệm vụ tổ chức đang đặt ra trước mắt chúng ta, thì chúng ta có thể giúp được chừng nấy cho cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở phương Tây hiện đang chậm nổ vì nhiều lý do.

Điều kiện chủ yếu để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ tổ chức mà chúng ta phải gánh vác trước hết là các nhà lãnh đạo chính trị của nhân dân, nghĩa là các đảng viên Đảng cộng sản (bôn-sê-vích) Nga, và tiếp đến là tất cả những đại biểu giác ngộ của quần chúng cần lao, phải thấu triệt được sự khác nhau căn bản về mặt ấy, giữa các cuộc cách mạng tư sản trước kia và cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa hiện nay.

Trong các cuộc cách mạng tư sản, nhiệm vụ chủ yếu của quần chúng cần lao là làm một công việc tiêu cực hay có tính chất phá hoại: xóa bỏ chế độ phong kiến, chế độ quân chủ, những quan hệ thời trung cổ. Còn công tác tích cực, có tính chất xây dựng, công tác tổ chức một xã hội mới, thì lại do thiểu số hữu sản, tức thiểu số tư sản trong dân cư, hoàn thành. Và sở dĩ thiểu số đó hoàn thành được nhiệm vụ ấy tương đối dễ dàng, bất chấp cả sự phản kháng của công nhân và nông dân nghèo, không những là vì sự phản kháng của quần chúng bị tư bản bóc lột, lúc bấy giờ, còn đang hết sức yếu ớt do tình trạng phân tán và kém văn hóa của họ, mà còn là vì lực lượng tổ chức chủ yếu của xã hội tư bản, — xã hội được xây dựng lên một cách vô chính phủ, — là thị trường trong nước và quốc tế đang phát triển một cách tự phát về bề rộng cũng như bề sâu.

Trái lại, trong bất cứ một cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa nào và, nghĩa là, cả trong cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đã bắt đầu tiến hành ở Nga ngày 25 tháng mười 1917, nhiệm vụ chủ yếu của giai cấp vô sản

và những nông dân nghèo do giai cấp ấy lãnh đạo, là phải hoàn thành một công tác tích cực, có tính chất sáng tạo nhằm thiết lập một hệ thống quan hệ tổ chức mới, — hệ thống cực kỳ phức tạp và tinh tế, — bao gồm sự sản xuất và phân phối, theo kế hoạch, các sản phẩm cần thiết cho đời sống của hàng chục triệu người. Một cuộc cách mạng như thế chỉ có thể được hoàn thành thắng lợi với điều kiện là chính bản thân đa số nhân dân, và trước hết là đa số những người lao động, phải tiến hành một hoạt động sáng tạo có ý nghĩa lịch sử. Chỉ khi nào giai cấp vô sản và những người nông dân nghèo biết phát huy đầy đủ tinh thần tự giác, lòng trung thành với những tư tưởng tiến bộ, tinh thần hy sinh và bền bỉ, thì lúc đó thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa mới được đảm bảo. Chúng ta đã thiết lập được một Nhà nước kiểu mới, kiểu Xô-viết, nó mở ra cho quần chúng cần lao và bị áp bức con đường tham gia tích cực và chủ động vào công cuộc xây dựng xã hội mới, nhưng như thế, chúng ta chỉ mới giải quyết được một phần nhỏ của một nhiệm vụ khó khăn mà thôi. Khó khăn chủ yếu là ở trong lĩnh vực kinh tế: thực hiện ở khắp mọi nơi sự kiểm kê và kiểm soát hết sức chặt chẽ việc sản xuất và phân phối sản phẩm, tăng năng suất lao động, *xã hội hóa thực sự* ngành sản xuất.

Chúng ta đang trải qua một bước ngoặt lịch sử, nó là đặc điểm của thời cục chính trị hiện thời, và nó đòi hỏi Chính quyền xô-viết phải có một phương hướng mới nghĩa là một cách thức mới để đặt những vấn đề mới; bước ngoặt lịch sử đó như thế nào thì sự phát triển của Đảng bôn-sê-vích, ngày nay là đảng cầm quyền ở Nga, đã vạch cho chúng ta thấy một cách hết sức hiển nhiên.

Bất cứ một chính đảng nào có trọng trách đối với tương lai cũng đều có nhiệm vụ đầu tiên là thuyết phục đa số nhân dân về sự đúng đắn của cương lĩnh và sách lược của mình. Nhiệm vụ đó đã chiếm hàng đầu dưới chế độ Nga hoàng, cũng như trong thời kỳ mà bọn Tsec-nôp và Txê-rê-tê-li thi hành chính sách thỏa hiệp với bọn Kê-ren-xki và bọn Ki-skin. Ngày nay, cố nhiên là chúng ta vẫn còn xa, chưa làm xong được (và sẽ không bao giờ làm hết được) nhiệm vụ ấy, nhưng nó cũng đã được hoàn thành về căn bản rồi, vì đa số công nhân và nông dân Nga đều rõ ràng là đã đứng về phía những người bôn-sê-vích, như đại hội vừa qua của các Xô-viết họp ở Mạc-tư-khoa đã chứng minh một cách xác thực.

Nhiệm vụ thứ hai của Đảng ta là giành lấy chính quyền và đập tan sự phản kháng của bọn bóc lột. Cả nhiệm vụ này nữa cũng vậy, chúng ta chưa

phải đã làm xong được hoàn toàn; thế nhưng không thể nào coi thường nó, vì một mặt, bọn quân chủ và bọn dân chủ - lập hiến, và mặt khác, bọn tùy tùng và bộ hạ của chúng — tức là bọn men-sê-vích và bọn xã hội - cách mạng phái hữu — đều theo đuổi những âm mưu để cố cấu kết với nhau hòng lật đổ Chính quyền xô-viết. Nhưng, về căn bản, nhiệm vụ đập tan sự phản kháng của bọn bóc lột đã làm xong trong thời kỳ từ 25 tháng mười 1917 đến tháng hai 1918 (ước chừng vào khoảng đó), hoặc đến ngày mà Bô-ga-ep-xki đầu hàng.

Nhiệm vụ thứ ba, — tức là nhiệm vụ tổ chức việc *quản lý* nước Nga, — hiện nay đang được đề ra một cách khẩn thiết, như là nhiệm vụ trước mắt, nhiệm vụ biểu hiện tính đặc thù của thời cục hiện thời. Dĩ nhiên, chúng ta đã từng đề ra nhiệm vụ đó và đã cố sức giải quyết nó ngay từ sau hôm 25 tháng mười 1917. Nhưng cho đến nay, trong khi mà sự phản kháng của bọn bóc lột còn mang hình thức một cuộc nội chiến công khai, thì nhiệm vụ quản lý Nhà nước đã *không thể nào* trở thành nhiệm vụ *chủ yếu, trung tâm* được.

Ngày nay, nhiệm vụ quản lý đã trở thành nhiệm vụ chủ yếu và trung tâm. Chúng ta, Đảng bôn-sê-vích, chúng ta đã *thuyết phục* được nước Nga. Chúng ta đã *giành được* nước Nga trong tay bọn nhà giàu để giao lại cho những người nghèo, đã giành được trong tay bọn bóc lột để giao lại cho những người lao động. Nhiệm vụ chúng ta hiện nay là phải *quản lý* nước Nga. Và tất cả tính đặc thù của tình hình hiện nay, tất cả khó khăn là ở chỗ phải thấu triệt những *đặc điểm của bước quá độ* từ một thời kỳ mà nhiệm vụ chủ yếu của chúng ta là thuyết phục nhân dân và dùng lực lượng quân sự để tiêu diệt bọn bóc lột, sang một thời kỳ mới mà nhiệm vụ chủ yếu của chúng ta là *quản lý*.

Trong lịch sử thế giới, đây là lần đầu tiên mà một đảng xã hội chủ nghĩa đã có thể hoàn thành được trên đại thể, việc giành chính quyền và trấn áp bọn bóc lột, đã có thể *trực tiếp đảm nhiệm lấy* nhiệm vụ *quản lý*. Chúng ta phải tỏ ra là những người xứng đáng để cáng đáng nhiệm vụ rất gay go (và rất cao cả) ấy của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Chúng ta phải *hiểu* rằng muốn quản lý được tốt, mà *chỉ* biết thuyết phục, biết chiến thắng trong cuộc nội chiến mà thôi thì chưa đủ; còn cần phải biết *tổ chức về mặt thực tiễn* nữa. Đó là nhiệm vụ khó khăn nhất, vì vấn đề là phải tổ chức một cách mới mẻ những cơ sở sâu xa nhất, những cơ sở kinh tế của đời sống hàng chục và hàng chục triệu con người. Đó cũng là nhiệm vụ cao cả nhất, vì chỉ có *sau khi* đã thực hiện được nhiệm vụ ấy (trên những nét lớn căn bản của nó), người ta mới có thể nói rằng nước Nga *đã trở thành* một nước Cộng hòa không những là Xô-viết, mà còn là xã hội chủ nghĩa nữa.

KHẨU HIỆU CHUNG HIỆN NAY

Nền hòa bình cực kỳ nặng nề và mỏng manh, tình trạng rối loạn đau đớn nhất về kinh tế, nạn thất nghiệp và nạn đói kém, tất cả những cái mà chiến tranh và sự thống trị của giai cấp tư sản (thể hiện ở con người của Kê-ren-xki cũng như ở con người của bọn men-sê-vích và xã hội - cách mạng phái hữu đã ủng hộ hắn) đã để lại cho chúng ta, hết thảy những cái đó đã tạo nên tình hình khách quan mà chúng tôi vừa diễn tả trên đây, tình hình ấy nhất định đã gây nên trong đông đảo quần chúng lao động một sự mệt mỏi cùng cực, thậm chí làm cho kiệt quệ sức lực. Quần chúng lao động đòi hỏi cấp thiết — và không thể nào không đòi hỏi — phải cho họ nghỉ ngơi trong một mức độ nào đó. Việc phục hồi lực lượng sản xuất bị chiến tranh và sự thống trị của giai cấp tư sản tàn phá; việc hàn gắn những vết thương gây ra bởi chiến tranh, bởi sự thất bại trong chiến tranh, bởi nạn đầu cơ và những mưu toan của giai cấp tư sản nhằm khôi phục chính quyền đã bị lật đổ của bọn bóc lột; việc phục hồi kinh tế trong nước; việc cương quyết giữ vững một trật tự sơ thiểu; — tất cả những công việc đó, từ nay, đã trở thành cấp bách. Điều đó có thể có vẻ như là ngược đời, nhưng trong thực tế, thì do những điều kiện khách quan mà chúng tôi vừa nêu ra trên đây, nên hoàn toàn chắc chắn là Chính quyền xô-viết, hiện giờ, chỉ có thể đảm bảo được vững chắc cho nước Nga chuyển sang chủ nghĩa xã hội, khi nào mà chính quyền đó, mặc dầu sự phản kháng của giai cấp tư sản, của bọn men-sê-vích và bọn xã hội - cách mạng phái hữu, vẫn giải quyết được về mặt thực tiễn, những nhiệm vụ sơ thiểu và tối thiểu đó, những nhiệm vụ nhằm chính ra là bảo toàn cơ sở của đời sống công cộng. Ngày nay, do những đặc điểm cụ thể của tình hình hiện tại và cũng do sự tồn tại của Chính quyền xô-viết, với những luật lệ của nó về việc xã hội hóa đất đai và quyền kiểm soát của công nhân[208], v.v.., nên việc thực tế giải quyết được những nhiệm vụ tối sơ bộ đó và việc khắc phục những khó khăn về tổ chức gặp phải trong những bước đầu tiên tiến lên chủ nghĩa xã hội, vẫn là hai mặt của cùng một vấn đề.

Hãy tính toán tiền nong cho cẩn thận và thành thực, hãy làm ăn một cách căn cơ, đừng lười biếng, đừng tham ô, hãy triệt để tuân theo kỷ luật trong công tác, — những khẩu hiệu này đã bị những người vô sản cách mạng chế giễu một cách có lý, khi giai cấp tư sản đã dùng những luận điệu đó để che đậy sự thống trị giai cấp của bọn bóc lột, — nhưng ngày nay, sau khi lật đổ giai cấp tư sản rồi, thì cũng chính những khẩu hiệu này lại trở thành những khẩu hiệu chủ yếu trước mắt. Một mặt, việc *quần chúng* lao

động thiết thực đem áp dụng những khẩu hiệu ấy, là điều kiện *duy nhất* để cứu vớt nước nhà đã bị cuộc chiến tranh đế quốc và bọn đế quốc tham tàn (đứng đầu là Kê-ren-xki) tàn phá một cách khủng khiếp; mặt khác, việc Chính quyền *xô-viết* dùng những phương pháp *của mình* và dựa trên cơ sở những luật lệ *của mình* để thiết thực đem áp dụng những khẩu hiệu ấy, là điều kiện tất yếu và *đầy đủ* để đưa chủ nghĩa xã hội đến thắng lợi hoàn toàn. Đó là điều không thể nào hiểu được đối với những kẻ đã ngoảnh mặt làm lơ một cách khinh bỉ, khi người ta nói với họ là phải đặt những khẩu hiệu «cũ kỹ» và «tầm thường» đến như thế lên hàng đầu. Trong đất nước này của những người tiểu nông, đất nước vừa lật đổ chế độ Nga hoàng cách đây một năm nay, và vừa mới đánh tan được bọn Kê-ren-xki chưa đầy sáu tháng nay, thì cố nhiên là vẫn còn khá nhiều tính chất vô chính phủ tự phát mà những hành động tàn ác và dã man, thường xảy ra trong mọi cuộc chiến tranh lâu dài và phản động, đã làm cho trầm trọng thêm; và những tâm trạng thất vọng hoặc phẫn nộ không duyên cớ cũng không phải là hiếm; nếu đem thêm vào đó chính sách khiêu khích của bọn đày tớ giai cấp tư sản (bọn men-sê-vích, bọn xã hội - cách mạng phái hữu và những bọn khác), thì người ta sẽ hiểu được dễ dàng rằng những phần tử ưu tú và giác ngộ nhất trong công nhân và nông dân đã phải cố gắng bền bỉ và dẻo dai đến mức nào, mới có thể chuyển biến được hoàn toàn tâm trạng của quần chúng và giúp họ bước sang một sự lao động đều đặn, có trật tự và có kỷ luật. Chỉ khi nào quần chúng nghèo khổ (vô sản và nửa vô sản) đã trải qua một sự biến chuyển như thế, thì chúng ta mới chiến thắng được hoàn toàn giai cấp tư sản và nhất là giai cấp tư sản nông dân, giai cấp ngoan cố nhất và đông đảo nhất.

GIAI ĐOẠN MỚI CỦA CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG GIAI CẤP TƯ SẢN

Giai cấp tư sản đã bị đánh bại ở nước ta, nhưng nó vẫn chưa bị diệt trừ tận gốc; nó chưa hoàn toàn bị tiêu diệt, thậm chí chưa bị đè bẹp hẳn. Do đó, cần phải khẩn thiết đề ra một hình thức mới và cao cho cuộc đấu tranh chống giai cấp tư sản: từ nhiệm vụ giản đơn nhất là tiếp tục tước quyền sở hữu của bọn tư bản, chúng ta phải chuyển sang một nhiệm vụ phức tạp hơn và gay go hơn nhiều, tức là phải tạo ra những điều kiện, trong đó giai cấp tư sản không thể tồn tại được, và cũng không thể hình thành trở lại được nữa. Hiển nhiên là nhiệm vụ ấy vô cùng cao hơn, và chừng nào mà nó chưa được hoàn thành, thì vẫn chưa có chủ nghĩa xã hội.

Nếu lấy những cuộc cách mạng ở Tây Âu làm tiêu chuẩn, thì chúng ta hiện nay đang ở vào một trình độ gần như những năm 1793 và 1871[209]. Chúng ta có quyền tự hào là chúng ta đã vươn lên đến trình độ ấy, và hơn thế nữa về một phương diện, rõ ràng là chúng ta đã vượt qua trình độ ấy tức là: chúng ta đã ban hành và thành lập được trong toàn nước Nga một *kiểu* Nhà nước cao hơn, — đó là Chính quyền xô-viết. Nhưng, tuyệt nhiên chúng ta không thể tự mãn với những thành quả đã đạt được, vì chúng ta chỉ mới bắt đầu chuyển sang chủ nghĩa xã hội; song về phương diện *đó*, điều căn bản vẫn *chưa* được thực hiện.

Điều căn bản tức là tổ chức việc toàn dân kiểm kê và kiểm soát sự sản xuất và phân phối sản phẩm một cách hết sức chặt chẽ. Thế nhưng, chúng ta *vẫn chưa* tổ chức được việc kiểm kê và kiểm soát trong các xí nghiệp, các ngành và các lĩnh vực kinh tế mà chúng ta đã giành lại được trong tay giai cấp tư sản, mà không làm được việc đó, thì không thể nào nghĩ đến điều kiện vật chất thứ hai, điều kiện này cũng không kém phần quan trọng để đảm bảo việc thiết lập chủ nghĩa xã hội, tức là: nâng cao năng suất lao động trong phạm vi toàn quốc.

Do đó, người ta không thể quy định nhiệm vụ hiện nay bằng cái công thức giản đơn là: tiếp tục tấn công vào tư bản. Tuy rằng hiển nhiên là chúng ta chưa đánh gục được tư bản, và tuyệt đối cần phải tiếp tục tấn công vào kẻ thù ấy của những người lao động, nhưng riêng một công thức như thế cũng vẫn không chính xác, không cụ thể vì nó không phản ánh được *tính chất đặc thù* của thời cuộc hiện tại đang đòi hỏi rằng: muốn bảo đảm cho cuộc tấn công *sau này* được thắng lợi, thì *ngày nay* chúng ta phải tạm «ngừng» cuộc tấn công trong một thời gian.

Người ta có thể làm sáng rõ điều trên đây bằng cách ví tình hình của ta trong cuộc chiến tranh chống tư bản như là tình hình của một đạo quân chiến thắng, đạo quân này buộc phải tạm thời ngừng cuộc tấn công của mình, sau khi đã giành được một nửa hoặc hai phần ba lãnh thổ của kẻ thù chẳng hạn, để tập hợp lại lực lượng, tăng thêm dự trữ về súng đạn, sửa chữa và củng cố các đường giao thông, xây dựng thêm những kho tàng mới, đưa viện binh tới, v.v... Trong những điều kiện ấy, việc tạm ngừng cuộc tấn công của đội quân chiến thắng đó là cần thiết, chính là để có thể chiếm nốt phần lãnh thổ còn lại của kẻ thù, nghĩa là để chiến thắng hoàn toàn. Người nào không hiểu được rằng tính chất của việc tạm «ngừng» cuộc tấn công vào bọn tư bản, mà tình hình khách quan đề ra cho chúng ta, chính là như thế, thì người đó không hiểu một tí gì về giai đoạn chính trị mà chúng ta hiện đang trải qua cả.

Dĩ nhiên, người ta chỉ có thể nói đến một sự «ngừng» cuộc tấn công vào bọn tư bản bằng cách đặt danh từ đó giữa hai ngoặc kép, bằng cách dùng nó như một lối tỷ dụ. Trong một cuộc chiến tranh thường, người ta có thể ra lệnh ngừng tấn công trên khắp trận tuyến; về mặt thực tiễn người ta có thể ngừng cuộc tiến quân lại được. Trong cuộc chiến tranh chống tư bản, không thể ngừng tiến, và đối với chúng ta, thì không thể nào có vấn đề từ bỏ không tiếp tục tước quyền sở hữu của bọn tư bản. Mà vấn đề là rời *trọng tâm* công tác kinh tế và chính trị của chúng ta. Cho đến nay, những cái đã được *đề lên hàng đầu*, chính là những biện pháp nhằm trực tiếp tước đoạt những kẻ chiếm đoạt. Ngày nay, — chính là phải *đề lên hàng đầu* việc tổ chức kiểm kê và kiểm soát các xí nghiệp đã tước được của bọn tư bản, cũng như trong mọi xí nghiệp khác.

Nếu hiện nay chúng ta muốn tiếp tục tước đoạt bọn tư bản, với cùng một tốc độ như trước kia, thì chắc chắn là chúng ta sẽ thất bại, vì bất cứ một người nào có suy nghĩ cũng đều thấy rõ rằng công tác tổ chức việc kiểm kê và kiểm soát do giai cấp vô sản tiến hành, hiển nhiên là còn *lạc hậu* so với công tác của chúng ta nhằm *trực tiếp* «tước đoạt những kẻ chiếm đoạt». Nếu giờ đây, chúng ta dốc toàn lực vào công tác tổ chức việc kiểm kê và kiểm soát, thì chúng ta sẽ có thể giải quyết được vấn đề này, lấy lại được thời giờ đã mất, giành được thắng lợi trong *toàn bộ* «chiến dịch» của chúng ta chống tư bản.

Song thú nhận rằng chúng ta phải lấy lại thời giờ đã mất, như thế phải chăng là thú nhận rằng chúng ta đã phạm một vài lỗi lầm rồi ư? Hoàn toàn không phải như vậy. Chúng ta hãy lấy một ví dụ khác nữa về quân sự. Nếu chỉ dùng khinh kỵ binh mà có thể đánh bại và đẩy lùi được quân thù, thì nên làm như vậy. Nhược bằng làm như thế mà chỉ có thể thắng lợi đến một hạn độ nào thôi, thì hoàn toàn hợp lý là nếu muốn đạt được một thắng lợi ngoài hạn độ đó nữa, người ta cần phải đưa trọng pháo đến. Nhận rằng ngày nay, chúng ta phải lấy lại thời giờ đã mất bằng cách đưa trọng pháo đến tuyệt nhiên không phải như thế có nghĩa là chúng ta thừa nhận rằng cuộc tấn công thắng lợi của đội kỵ binh là một điều lầm lỗi.

Bọn đày tớ của giai cấp tư sản thường trách chúng ta là đã mở một cuộc tấn công «xích vệ» để chống tư bản. Đúng là một lời trách móc vô lý, rất xứng với tính chất của bọn đày tớ túi tiền. Vì *lúc bấy giờ*, hoàn cảnh nhất thiết bắt buộc chúng ta phải mở cuộc tấn công «xích vệ» vào tư bản. Một là vì bọn tư bản *khi đó* đã dùng quân sự để phản kháng, cụ thể là Kê-ren-xki và Cra-xnôp, Xa-vin-côp và Gôt-zơ (cả đến ngày nay nữa, Ghê-ghet-scô-ri cũng vẫn còn phản kháng như thế), Đu-tôp và Bô-ga-ep-xki. Chỉ có dùng

những thủ đoạn quân sự mới đập tan được sự phản kháng bằng quân sự, và trong khi giải phóng những người lao động và những người bị bóc lột khỏi ách bọn bóc lột, những người xích vệ đã làm nên một sự nghiệp lịch sử vĩ đại nhất và cao quý nhất.

Hai là, lúc bấy giờ, sở dĩ chúng ta không thể để lên hàng đầu những phương pháp quản lý để thay cho những phương pháp trấn áp, cũng là vì nghệ thuật quản lý không phải người ta bẩm sinh ra đã có, mà phải trải qua kinh nghiệm mới đạt được. Lúc bấy giờ, chúng ta chưa có kinh nghiệm đó. Hiện nay thì chúng ta đã có rồi. Ba là, lúc bấy giờ, chúng ta không thể sử dụng được những chuyên gia thuộc các ngành khoa học và kỹ thuật: hoặc là họ còn chiến đấu trong hàng ngũ của bọn Bô-ga-ep-xki, hoặc là họ vẫn còn có đủ khả năng dùng hành động *phá hoại ngầm* để chống lại chúng ta một cách tiêu cực, có hệ thống và ngoan cố. Thế nhưng, ngày nay chúng ta đã đập tan được sự phá hoại ngầm đó rồi. Cuộc tấn công «xích vệ» chống tư bản đã thành công, cuộc tấn công ấy đã thắng, vì chúng ta đã đánh bại được cả sự phản kháng bằng quân sự lẫn sự phản kháng bằng phá hoại ngầm của tư bản.

Nói như thế có phải có nghĩa là *lúc nào* và trong *bất cứ* hoàn cảnh *nào cũng* phải mở một cuộc tấn công «xích vệ» chống tư bản chăng, — là chúng ta *không có* những thủ đoạn nào khác hơn để đấu tranh với tư bản chăng? Nghĩ như vậy thì thật là trẻ con. Chúng ta đã chiến thắng bằng khinh kỵ binh, nhưng chúng ta cũng có cả trọng pháo nữa. Trước kia chúng ta đã chiến thắng bằng phương pháp trấn áp, thì sau này chúng ta cũng sẽ biết cách chiến thắng bằng phương pháp quản lý nữa. Phải tùy theo sự thay đổi của hoàn cảnh mà thay đổi phương pháp đấu tranh chống quân thù. Không một lúc nào, chúng ta được từ bỏ những phương pháp «xích vệ» để trấn áp các ngài Xa-vin-côp và Ghê-ghet-scô-ri, cũng như tất cả những bọn địa chủ và tư sản phản cách mạng khác. Nhưng chúng ta sẽ không khờ dại đến nỗi lại để lên hàng đầu những phương pháp «xích vệ», khi mà thời kỳ đòi hỏi phải dùng đến những cuộc tấn công như thế về căn bản đã chấm dứt rồi (và chấm dứt một cách thắng lợi), và khi mà đã đến thời kỳ chính quyền Nhà nước của giai cấp vô sản phải dùng đến những chuyên gia tư sản để cày bừa lại đất đai thế nào cho không bao giờ có một giai cấp tư sản nào có thể mọc lên được trên đám đất ấy cả.

Đó là một thời kỳ hay nói cho đúng hơn, một giai đoạn phát triển đặc biệt, và để chiến thắng tư bản một cách triệt để, thì phải biết vận dụng những hình thức đấu tranh của chúng ta cho thích hợp với những điều kiện đặc biệt của giai đoạn ấy.

Không có sự chỉ đạo của các chuyên gia am hiểu các lĩnh vực khoa học và kỹ thuật, không có kinh nghiệm, thì không thể nào quá độ lên chủ nghĩa xã hội được, vì chủ nghĩa xã hội đòi hỏi đông đảo quần chúng phải tự giác dựa trên cơ sở của những kết quả mà chủ nghĩa tư bản đã đạt được, để tiến tới một năng suất lao động cao hơn năng suất lao động của chủ nghĩa tư bản. Chủ nghĩa xã hội phải thực hiện bước tiến ấy *theo lối riêng của mình,* bằng những phương pháp riêng của mình, — nói một cách cụ thể hơn: bằng những phương pháp *xô-viết.* Thế mà đại đa số các chuyên gia đều tất nhiên có tính chất tư sản, do tất cả những điều kiện về đời sống xã hội đã tạo họ thành chuyên gia. Nếu, một khi nắm được chính quyền, giai cấp vô sản của chúng ta giải quyết được nhanh chóng vấn đề kiểm kê, kiểm soát và tổ chức trong phạm vi toàn quốc — (điều này, trước đây không thể nào thực hiện được vì chiến tranh và vì tình trạng lạc hậu của nước Nga) — thì sau khi ngăn chặn được những sự phá hoại ngầm và nhờ tiến hành được rộng khắp việc kiểm kê và kiểm soát, chúng ta đã có thể thu phục được hoàn toàn các chuyên gia tư sản. Do sự «chậm trễ» đáng kể trong việc tổ chức kiểm kê và kiểm soát nói chung, cho nên, mặc dầu đã đánh bại được những âm mưu phá hoại ngầm rồi, chúng ta *vẫn chưa* tạo được những điều kiện khiến cho chúng ta thu phục các chuyên gia tư sản. Tuy đại đa số những người lãn công đều «nhận công tác», song những người có tài tổ chức và những nhà chuyên gia xuất sắc nhất thì Nhà nước vẫn có thể sử dụng, hoặc là theo phương thức cũ, phương thức tư sản (nghĩa là bằng cách trả một số lương cao) hoặc theo phương thức mới, phương thức vô sản (nghĩa là bằng cách tạo ra những điều kiện về kiểm kê và kiểm soát do toàn dân thực hiện từ dưới lên, những điều kiện đó tự nó, nhất định sẽ giúp chúng ta thu phục được các chuyên gia, lôi kéo họ về với chúng ta).

Giờ đây, chúng ta phải dùng đến phương pháp tư sản cũ và bằng lòng trả một giá rất cao về những «công tác phục vụ» của những chuyên gia tư sản xuất sắc nhất. Tất cả những ai có biết việc này, cũng đều trông thấy điều đó, nhưng không ai chịu nghĩ xem Nhà nước vô sản áp dụng một biện pháp như thế, là có ý nghĩa thế nào. Rõ ràng, biện pháp đó là một sự nhượng bộ, một sự xa rời những nguyên tắc của Công xã Pa-ri và của mọi chính quyền vô sản, những nguyên tắc này đòi hỏi phải rút tiền lương xuống ngang mức tiền công của người công nhân trung bình và phải dùng hành động chứ không phải lời nói để chống bệnh thăng quan phát tài.

Hơn thế nữa. Rõ ràng biện pháp ấy không phải chỉ là một sự đình chỉ tạm thời — trong một lĩnh vực nào đó và trong một mức độ nào đó — cuộc tấn công vào tư bản (vì tư bản không phải là một số tiền, mà là mối quan hệ

xã hội nhất định); mà đó lại còn là một *bước lùi* của chính quyền Nhà nước, chính quyền xã hội chủ nghĩa, xô-viết của chúng ta nữa, chính quyền này, ngay từ buổi đầu, đã công bố và áp dụng một chính sách nhằm hạ những tiền lương cao xuống ngang với mức tiền công của người công nhân trung bình [210].

Dĩ nhiên, bước lùi mà chúng ta thú nhận đó, sẽ làm cho bọn đày tớ của giai cấp tư sản, nhất là bọn tiểu nhân hèn hạ: bọn men-sê-vích, những kẻ thuộc phái «Đời sống mới», bọn xã hội - cách mạng phái hữu, cười nhạo chúng ta. Nhưng chúng ta không nên bận lòng vì những tiếng cười nhạo ấy. Chúng ta cần phải nghiên cứu những đặc điểm của con đường mới, con đường vô cùng khó khăn đang dẫn tới chủ nghĩa xã hội, mà không hề giấu giếm những sai lầm và nhược điểm của chúng ta, trái lại phải ra sức hoàn thành kịp thời những cái chúng ta chưa hoàn thành được. Che giấu không cho quần chúng biết rằng thu hút các chuyên gia tư sản bằng cách cho họ hưởng tiền lương rất cao, tức là rời bỏ những nguyên tắc của Công xã Pa-ri, thì chẳng khác nào đã hạ mình xuống trình độ các chính khách tư sản và đánh lừa quần chúng. Giải thích thẳng thắn cho quần chúng biết tại sao chúng ta phải lùi bước, và đã lùi bước như thế nào, rồi sau đó, công khai xét xem có những phương pháp nào để có thể lấy lại được cái đã mất, — làm như thế, tức là giáo dục quần chúng và cùng với quần chúng học tập kinh nghiệm để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Họa chăng trong lịch sử lại có một chiến dịch quân sự nào thắng lợi mà trong đó kẻ chiến thắng lại không phạm phải những sai lầm cá biệt, lại không phải trải qua những thất bại bộ phận, lại không phải tạm thời lùi bước ở điểm này hay điểm khác, lại không nhượng bộ chỗ nọ hay chỗ kia. Huống chi «chiến dịch» mà chúng ta tiến hành chống chủ nghĩa tư bản lại một triệu lần gay go hơn chiến dịch quân sự gay go nhất; và nếu chúng ta vì một sự lùi bước bộ phận và cục bộ mà đâm ra nản lòng, thì sẽ là ngu ngốc và nhục nhã.

Chúng ta hãy xem xét vấn đề ấy về mặt thực tiễn. Giả sử rằng nước Cộng hòa xô-viết Nga cần có 1.000 nhà bác học và chuyên gia hạng nhất thuộc các lĩnh vực khoa học, kỹ thuật, kinh nghiệm thực tiễn để chỉ dẫn sự lao động của nhân dân nhằm phục hồi được càng nhanh càng tốt nền kinh tế trong nước. Giả sử rằng phải trả cho mỗi «ngôi sao bậc nhất» ấy, — mà đa số họ thường dễ la ó rằng công nhân là đồi bại, khi chính bản thân họ lại bị những phong tục tư sản càng làm cho đồi bại nhiều hơn, — một năm 25.000 rúp. Giả sử như phải tăng số tiền đó (25 triệu rúp) lên gấp đôi (tính cả những tiền thưởng cho việc hoàn thành đặc biệt nhanh chóng và có kết quả những nhiệm vụ kỹ thuật và tổ chức quan trọng nhất), hoặc thậm chí gấp tư (tính

cả mấy trăm chuyên gia ngoại quốc, hay đòi hỏi nhiều hơn, mà chúng ta định tuyển dụng). Thử hỏi: một món chi tiêu hàng năm là năm chục hoặc một trăm triệu rúp vào việc cải tổ lao động của nhân dân theo phương pháp tối tân của khoa học và kỹ thuật, một món chi tiêu như vậy có thể nào xem như là quá đáng, hoặc quá sức đóng góp đối với nước Cộng hòa xô-viết không? Cố nhiên là không. Tuyệt đại đa số công nhân và nông dân giác ngộ đều sẽ tán thành món tiền chi phí ấy, vì qua kinh nghiệm của đời sống thực tiễn họ được biết rằng tình trạng lạc hậu của chúng ta làm cho chúng ta tổn thất hàng nghìn triệu rúp, rằng chúng ta *chưa* đạt tới một trình độ tổ chức, kiểm kê và kiểm soát có thể lôi kéo được toàn thể những «ngôi sao» trong số các nhà trí thức tư sản tự nguyện tham gia công tác *của chúng ta*.

Dĩ nhiên là vấn đề còn có một mặt khác nữa. Người ta sẽ không thể nào không thừa nhận rằng những món lương cao có ảnh hưởng nguy hại đến Chính quyền xô-viết cũng như ảnh hưởng đến quần chúng công nhân (ảnh hưởng đó lại càng nguy hại hơn nữa, vì cách mạng đã được hoàn thành rất nhanh chóng, cho nên tất nhiên có một số những bọn phiêu lưu và lừa đảo đã bám được vào chính quyền mới, chúng liên kết với những con người bất tài hoặc vô lương tâm trong số các ủy viên và chúng không mong gì hơn là được trở thành những «ngôi sao»... trong nghề đục khoét Quốc khố). Nhưng tất cả những phần tử trung thực và có suy nghĩ trong số những công nhân và nông dân nghèo đều sẽ đồng ý với chúng ta mà thừa nhận rằng chúng ta không đủ sức gạt bỏ được ngay lập tức cái di sản xấu xa do chủ nghĩa tư bản để lại; rằng chúng ta chỉ có thể làm cho nước Cộng hòa xô-viết khỏi phải «cống nạp» từ 50 đến 100 triệu rúp (cống khoản mà chúng ta phải nộp vì tình trạng lạc hậu của chúng ta trong vấn đề tổ chức việc kiểm kê và kiểm soát do *toàn dân* thực hiện *từ dưới lên)*, bằng cách tự tổ chức nhau lại, tăng cường kỷ luật trong chúng ta, quét sạch ra khỏi hàng ngũ chúng ta tất cả những kẻ nào còn «giữ di sản của chủ nghĩa tư bản», còn «tuân theo truyền thống của chủ nghĩa tư bản», nghĩa là những bọn lười biếng, ăn bám, lãng phí Quốc khố (ngày nay, tất cả đất đai, công xưởng, đường sắt hợp thành «Quốc khố» của nước Cộng hòa xô-viết). Nếu trong khoảng một năm, những phần tử tiên tiến, giác ngộ trong công nhân và nông dân nghèo, với sự giúp đỡ của các cơ quan xô-viết, mà thành công được trong việc tự tổ chức nhau lại, tự đặt mình vào kỷ luật và nỗ lực tạo nên một kỷ luật lao động chặt chẽ, như vậy thì một năm sau, chúng ta sẽ thủ tiêu được sự «cống nạp» ấy, cống nạp mà chúng ta sẽ có thể giảm bớt được sớm hơn nữa... tùy theo mức độ của những thắng lợi mà kỷ luật lao động và tổ chức công nông của chúng ta sẽ thu được. Bản thân công nhân và nông dân chúng ta mà càng học tập

được nhanh chóng bao nhiêu để có kỷ luật lao động tốt, kỹ thuật lao động cao, bằng cách sử dụng các chuyên gia tư sản, để nắm chắc được môn khoa học ấy, thì chúng ta sẽ càng sớm khỏi phải nộp mọi thứ «cống khoản» cho các chuyên gia đó bấy nhiêu.

Công tác của chúng ta nhằm tổ chức, dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản, việc toàn dân kiểm kê và kiểm soát sự sản xuất và phân phối sản phẩm, đang còn chậm trễ hơn nhiều so với công việc nhằm trực tiếp tước đoạt bọn chiếm đoạt. Chính đó là một sự thật căn bản để hiểu rõ những đặc điểm của thời kỳ hiện nay và những nhiệm vụ do đó đặt ra cho Chính quyền xô-viết. Vấn đề tổ chức việc kiểm kê và kiểm soát đó trở thành trọng tâm của cuộc đấu tranh chống giai cấp tư sản. Chỉ có xuất phát từ đó, mới có thể quy định được chính xác những nhiệm vụ hiện nay của chính sách kinh tế và tài chính trong các việc quốc hữu hóa các ngân hàng, nắm độc quyền ngoại thương, trong việc Nhà nước kiểm soát sự lưu thông tiền tệ, trong việc thiết lập một thứ thuế công bằng về tài sản và thu nhập, đúng theo quan điểm của giai cấp vô sản, việc thi hành nghĩa vụ lao động phổ biến.

Chúng ta đang còn hết sức lạc hậu về phương diện cải cách xã hội chủ nghĩa trong các lĩnh vực ấy (mà những lĩnh vực này lại thật là quan trọng), và sở dĩ chúng ta còn lạc hậu như thế chính là vì, nói chung, công tác kiểm kê và kiểm soát không được tổ chức đầy đủ. Cố nhiên, nhiệm vụ đó là một trong những nhiệm vụ khó khăn nhất, và vì nền kinh tế bị chiến tranh tàn phá, cho nên phải một thời gian lâu dài mới giải quyết được nhiệm vụ đó, nhưng không nên quên rằng chính đó là chỗ mà giai cấp tư sản — nhất là giai cấp tiểu tư sản và tư sản nông thôn là những giai cấp đông đảo — chống lại chúng ta quyết liệt nhất, bằng cách phá hoại việc kiểm soát mà chúng ta đang tổ chức, chẳng hạn như phá hoại tổ chức độc quyền lúa mì, và tìm cách giành giật lấy vị trí cho việc đầu cơ và buôn bán đầu cơ. Những điều mà chúng ta đã ban hành, chúng ta vẫn chưa thực hiện được bao nhiêu, và nhiệm vụ chủ yếu trước mắt, chính là tập trung mọi cố gắng của chúng ta để *thực hiện* một cách thực tế, thiết thực, các nguyên tắc của những cuộc cải cách đã trở thành luật lệ rồi (nhưng vẫn chưa thành sự thật).

Để tiếp tục quốc hữu hóa các ngân hàng và kiên quyết tiến đến chỗ cải biến những ngân hàng thành những trung tâm kế toán công cộng dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, thì trước hết và trên hết phải đạt được những thành tựu thực sự trong việc tăng thêm số chi nhánh và chi điếm của Ngân hàng quốc dân, phải thu hút được tiền gửi vào, phải làm sao cho ở ngân hàng công chúng gửi tiền vào và rút tiền ra được dễ dàng, phải trừ bỏ hiện tượng đứng «nối đuôi», phải bắt và *xử bắn* bọn ăn hối lộ và bọn bịp bợm, v.v...

Trước hết, phải thực sự thi hành cho được những điều đơn giản nhất, phải tổ chức cho tốt những cái đã có rồi, để tiếp đó, chuẩn bị hoàn thành những điều phức tạp hơn.

Củng cố và điều chỉnh những tổ chức độc quyền Nhà nước đã được thiết lập xong (về lúa mì, da thuộc, v.v...) và do đó chuẩn bị cho Nhà nước nắm lấy độc quyền ngoại thương; không nắm được độc quyền này, chúng ta sẽ không thể nào thoát khỏi được sự chi phối của tư bản nước ngoài, bằng cách nộp «cống khoản» cho chúng. Còn nói chung cái việc có thể xây dựng được chủ nghĩa xã hội hay không lại là do trong một thời kỳ quá độ nhất định, chúng ta có thể dùng cách nộp cống khoản cho tư bản nước ngoài mà bảo vệ được nền độc lập kinh tế trong nước chúng ta hay không.

Về vấn đề thu thuế nói chung, thuế tài sản và thuế thu nhập nói riêng, chúng ta cũng đang còn rất lạc hậu. Những món đảm phụ bắt buộc giai cấp tư sản phải đóng góp, — biện pháp này, về nguyên tắc, hoàn toàn có thể thừa nhận được và đáng được giai cấp vô sản tán thành, — chứng tỏ rằng, về phương diện đó, chúng ta vẫn còn nặng về những phương pháp nhằm giành lấy (giành lấy nước Nga trên tay bọn nhà giàu để giao lại cho những người nghèo), mà nhẹ về những phương pháp quản lý. Nhưng muốn trở thành mạnh mẽ hơn và muốn đứng được vững, chúng ta phải chuyển sang áp dụng những phương pháp quản lý: phải thay thế món đảm phụ mà giai cấp tư sản bị bắt buộc phải đóng góp bằng một thứ thuế về tài sản và về thu nhập, thu đủ mức và đều đặn, thứ thuế này sẽ đem lại cho Nhà nước vô sản *nhiều lợi hơn* và đòi hỏi chính bản thân chúng ta phải có đầy đủ tính tổ chức hơn, phải có một tổ chức hoàn hảo hơn về kiểm kê và kiểm soát.

Sự chậm trễ của chúng ta trong việc áp dụng chế độ nghĩa vụ lao động phổ biến, một lần nữa, chứng tỏ rằng chính công tác chuẩn bị và tổ chức hiện nay là công tác cấp thiết nhất. Một mặt, nó giúp chúng ta củng cố được hoàn toàn những thành quả của chúng ta; mặt khác, công tác đó là thiết yếu cho việc chuẩn bị một chiến dịch nhằm «bao vây» tư bản và buộc tư bản phải «đầu hàng». Chế độ lao động ấy, chúng ta phải áp dụng ngay lập tức, nhưng phải áp dụng một cách hết sức thận trọng và từng bước một, bằng cách dùng kinh nghiệm thực tiễn để thẩm tra mỗi chủ trương công tác và, cố nhiên, là bằng cách bắt đầu áp dụng trước tiên *đối với những kẻ giàu có*. Việc áp dụng một cuốn sổ công tác, tiêu dùng và ngân sách đối với mọi người tư sản, kể cả tư sản nông thôn, sẽ là một bước tiến đáng kể trên con đường đi đến «bao vây» hoàn toàn kẻ thù và đi đến tổ chức cho toàn dân kiểm kê và kiểm soát một cách thật sự việc sản xuất và phân phối các sản phẩm.

Ý NGHĨA QUAN TRỌNG CỦA CUỘC ĐẤU TRANH ĐỂ THỰC HIỆN VIỆC KIỂM KÊ VÀ KIỂM SOÁT CỦA TOÀN DÂN

Suốt hàng bao nhiêu thế kỷ, Nhà nước đã từng là một cơ quan áp bức và cướp bóc nhân dân, cơ quan đó đã để lại cho chúng ta cái di sản là lòng căm thù dữ dội và sự nghi kỵ của quần chúng đối với bất cứ cái gì thuộc về Nhà nước. Khắc phục cái đó là một nhiệm vụ rất khó khăn mà chỉ có Chính quyền xô-viết mới đủ sức làm được, nhưng ngay cả đối với chính quyền này, nhiệm vụ đó cũng đòi hỏi một sự cố gắng lâu dài và một sự kiên nhẫn tột độ. Trong vấn đề kiểm kê và kiểm soát, — vấn đề chủ yếu đối với cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, ngay sau khi lật đổ được giai cấp tư sản, — cái «di sản» ấy càng tác động một cách đặc biệt gay gắt. Nhất định phải trải qua một thời gian nào đó thì quần chúng lần đầu tiên cảm thấy mình được tự do từ khi lật đổ được bọn địa chủ và giai cấp tư sản, mới hiểu được không phải nhờ sách vở, mà là do kinh nghiệm *xô-viết* riêng của mình — hiểu và *cảm thấy* rằng, nếu Nhà nước không tiến hành một cuộc kiểm kê và kiểm soát rộng lớn đối với việc sản xuất và phân phối các sản phẩm, thì chính quyền của những người lao động, và quyền tự do của họ sẽ *không* thể nào duy trì được, và *nhất định* người ta sẽ phải sống trở lại dưới ách của chủ nghĩa tư bản.

Tất cả những thói quen, tất cả những truyền thống của giai cấp tư sản nói chung, và nhất là của giai cấp tiểu tư sản, cũng đều chống lại việc kiểm soát *của Nhà nước* và đều kiên quyết bảo vệ quyền bất khả xâm phạm của «chế độ tư hữu tài sản thiêng liêng», của xí nghiệp tư nhân «thiêng liêng». Ngày nay, chúng ta càng thấy đặc biệt cụ thể rõ ràng là đúng biết bao cái luận điểm mác-xít cho rằng chủ nghĩa vô chính phủ và chủ nghĩa công đoàn vô chính phủ đều là những xu hướng *tư sản*, và những xu hướng này mâu thuẫn không thể điều hòa được biết chừng nào với chủ nghĩa xã hội, với nền chuyên chính vô sản, với chủ nghĩa cộng sản. Cuộc đấu tranh để làm cho quần chúng thấm nhuần cái tư tưởng về sự kiểm kê và kiểm soát của Nhà nước, sự kiểm kê và kiểm soát *xô-viết*; cuộc đấu tranh để thực hiện tư tưởng ấy, để đoạn tuyệt với cái quá khứ bỉ ổi đã gây ra cho người ta thói quen coi sự cố gắng tìm ra cơm ăn, áo mặc là một «việc riêng», coi việc mua bán như là một việc «chỉ có liên quan đến cá nhân mình mà thôi», — cuộc đấu tranh đó quả là một cuộc đấu tranh vĩ đại, có ý nghĩa lịch sử trên toàn thế giới, một cuộc đấu tranh của ý thức xã hội chủ nghĩa chống tính tự phát tư sản và vô chính phủ.

Ở nước chúng ta, sự kiểm soát của công nhân được ban hành như một đạo luật, nhưng thấm vào đời sống, thậm chí, vào ý thức của đông đảo quần chúng vô sản, thì nó hầu như mới chỉ bắt đầu mà thôi. Trong công tác tuyên truyền, chúng ta chưa nhấn mạnh được đầy đủ, và những công nhân và nông dân tiền phong không nghiền ngẫm, không nhắc nhở gì mấy đến chân lý này rằng nếu thiếu chế độ kế toán và kiểm soát trong sự sản xuất và phân phối sản phẩm, thì những mầm mống của chủ nghĩa xã hội sẽ bị tiêu diệt, rằng như vậy có nghĩa là phung phí Quốc khố (bởi vì tất cả những của cải đều thuộc về Quốc khố, mà Quốc khố thì không phải là cái gì khác hơn là Chính quyền xô-viết, chính quyền của đa số những người lao động), rằng chểnh mảng đối với việc kiểm kê và kiểm soát là trực tiếp giúp sức cho bọn Cooc-ni-lốp ở Đức và ở Nga là những kẻ *chỉ* có thể quật ngã chính quyền của những người lao động, khi nào mà chúng ta không giải quyết được vấn đề kiểm kê và kiểm soát, là những kẻ, với sự giúp đỡ của toàn bộ giai cấp tư sản nông dân, của bọn dân chủ - lập hiến, của bọn men-sê-vích và bọn xã hội - cách mạng phái hữu, đang «rình» chúng ta, đang chờ thời cơ thuận lợi. Vả lại, chừng nào mà sự kiểm soát của công nhân chưa biến thành việc làm thực tế, chừng nào mà những công nhân tiền phong chưa tổ chức và tiến hành thắng lợi cuộc đấu tranh quyết liệt chống lại những kẻ trốn tránh sự kiểm soát ấy hoặc tỏ ra lơ là đối với kiểm kê và kiểm soát, thì chừng đó sẽ không thể nào, sau bước thứ nhất (tức sau khi thực hiện việc kiểm soát của công nhân), tiến hành được bước thứ hai để đi tới chủ nghĩa xã hội, tức là bước chuyển sang việc công nhân điều tiết sự sản xuất.

Nhà nước xã hội chủ nghĩa chỉ có thể ra đời dưới hình thức một hệ thống những công xã sản xuất và tiêu dùng biết tính toán một cách thành thực về sự sản xuất và tiêu dùng của mình, không lãng phí lao động, không ngừng tăng năng suất và do đó, mà đi đến chỗ giảm bớt ngày lao động xuống bảy giờ, sáu giờ hay ít hơn thế nữa. Muốn vậy mà không tổ chức việc toàn dân kiểm kê và kiểm soát chặt chẽ nhất và rộng lớn nhất về *lúa mì* và về *sản xuất lúa mì* (rồi đến tất cả những sản phẩm cần thiết khác) thì không thể được. Chủ nghĩa tư bản đã để lại cho chúng ta những tổ chức quần chúng có thể giúp chúng ta dễ dàng chuyển sang việc kiểm kê và kiểm soát sự phân phối các sản phẩm một cách rộng khắp: đó là những hợp tác xã tiêu dùng. Ở Nga, những tổ chức này, tuy kém phát triển hơn ở các nước tiên tiến, nhưng dù sao cũng bao gồm được hơn 10 triệu xã viên. Sắc lệnh về hợp tác xã tiêu dùng vừa được công bố mấy hôm nay, là vô cùng có ý nghĩa: nó làm nổi bật một cách rõ rệt đặc điểm của tình hình và nhiệm vụ hiện nay của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết.

Sắc lệnh đó là một sự thỏa hiệp với các hợp tác xã tư sản và những hợp tác xã công nhân còn giữ tính chất tư sản. Sự thỏa hiệp hay sự nhân nhượng đó biểu hiện trước hết ở chỗ là những đại biểu của các tổ chức đó không những đã được tham gia thảo luận bản dự án sắc lệnh đó, mà còn thực tế có quyền quyết định nữa, vì rằng những phần nào của sắc lệnh mà trong đó các tổ chức nói trên đã kiên quyết phản đối, thì đều bỏ đi cả. Tiếp đến, về nội dung, sự nhân nhượng còn biểu hiện ở chỗ là Chính quyền xô-viết từ bỏ nguyên tắc miễn phí khi vào hợp tác xã (là nguyên tắc duy nhất triệt để vô sản) và nguyên tắc về việc tập hợp toàn thể dân cư của một địa phương vào trong *một* hợp tác xã *duy nhất*. Do vi phạm nguyên tắc đó, nguyên tắc duy nhất có tính chất xã hội chủ nghĩa và phù hợp với nhiệm vụ thủ tiêu các giai cấp, mà các «hợp tác xã công nhân có tính chất giai cấp» (ở đây, sở dĩ những hợp tác xã đó được gọi là «có tính chất giai cấp» chỉ vì nó phục tùng quyền lợi giai cấp của giai cấp tư sản) có quyền được tồn tại. Cuối cùng là cả đến đề nghị của Chính quyền xô-viết về việc loại hẳn giai cấp tư sản ra khỏi những hội đồng quản trị các hợp tác xã, cũng đã được giảm nhẹ đi rất nhiều, và việc cấm tham gia các hội đồng quản trị cũng đã thu hẹp lại chỉ còn áp dụng đối với những chủ các xí nghiệp công thương mang tính chất tư bản tư nhân mà thôi.

Nếu giai cấp vô sản hành động thông qua Chính quyền xô-viết, mà tổ chức được việc kiểm kê và kiểm soát trong phạm vi toàn quốc, hay ít ra là đặt được nền móng của sự kiểm soát đó, thì đâu có cần phải nhân nhượng đến như thế. Thông qua những ban tiếp tế lương thực và các cơ quan cung cấp trực thuộc các Xô-viết, đáng lẽ chúng ta đã tập hợp được dân cư vào một hợp tác xã duy nhất, do giai cấp vô sản lãnh đạo, mà không cần có sự giúp đỡ của các hợp tác xã tư sản, không cần phải nhượng bộ cái nguyên tắc thuần túy tư sản ấy ấn định rằng hợp tác xã công nhân phải tồn tại với tư cách là hợp tác xã công nhân *bên cạnh* hợp tác xã tư sản *chứ không phải* là bắt hợp tác xã tư sản đó phải hoàn toàn phụ thuộc mình, bằng cách hợp nhất hai tổ chức đó và nắm được *trong tay toàn bộ* việc quản lý và do đó, *tự mình* đảm nhiệm lấy việc giám sát sự tiêu dùng của bọn giàu có.

Trong khi ký kết một sự thỏa hiệp như vậy với các hợp tác xã tư sản, Chính quyền xô-viết đã xác định cụ thể những mục tiêu sách lược và những phương pháp hành động đặc biệt của mình trong giai đoạn phát triển hiện nay, tức là: trong khi vừa lãnh đạo những phần tử tư sản, vừa sử dụng họ, vừa chịu một số nhượng bộ cục bộ nào đó đối với họ, chúng ta tạo ra điều kiện cho phong trào phát triển, tuy có chậm hơn so với dự kiến của chúng

ta, nhưng đồng thời lại vững chắc hơn, có một sự đảm bảo về cơ sở và đường giao thông chắc chắn hơn, và những vị trí đã đạt được sẽ được củng cố tốt hơn. Hiện giờ, các Xô-viết có thể *(và phải)* đo được những thắng lợi của mình trong việc xây dựng chủ nghĩa xã hội, bằng những tiêu chuẩn đo lường cực kỳ rõ ràng, đơn giản và thực tế: con số chính xác về các địa phương (công xã, làng, xóm, v.v...) đã hợp tác hóa là bao nhiêu và tình hình phát triển của các hợp tác xã đã đến mức nào, để cho sự phát triển đó có thể mở rộng ra khắp toàn dân.

NÂNG CAO NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG

Trong bất cứ một cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa nào, khi giai cấp vô sản đã làm xong nhiệm vụ giành được chính quyền rồi, và trong chừng mực mà nhiệm vụ tước đoạt bọn chiếm đoạt và nhiệm vụ đập tan sự phản kháng của chúng, đã được hoàn thành trên đại thể, thì tất nhiên có một nhiệm vụ căn bản khác được đề lên hàng đầu, đó là: thiết lập một chế độ xã hội cao hơn chủ nghĩa tư bản, nghĩa là nâng cao năng suất lao động, và do đó (và vì thế) phải tổ chức lao động theo một phương thức cao. Chính quyền xô-viết của chúng ta chính là đang ở vào một tình thế mà nhờ đã giành được những thắng lợi trong cuộc đấu tranh chống bọn bóc lột — từ bọn Kê-ren-xki đến bọn Cooc-ni-lốp — nó đã có điều kiện để trực tiếp bắt tay vào việc giải quyết nhiệm vụ ấy, thiết thực gánh vác lấy nhiệm vụ đó. Và ở đây, rõ ràng ngay là nếu vài ba ngày cũng đủ để giành được chính quyền trung ương của Nhà nước, và trong vài tuần lễ, cũng có thể đập tan được sự phản kháng quân sự (và sự phá hoại ngầm) của bọn bóc lột, thậm chí ở những vùng xa xôi hẻo lánh của một nước rộng bao la, thì dù sao chăng nữa (nhất là sau một cuộc chiến tranh gian khổ và tàn hại nhất như thế) cũng phải mất nhiều năm mới giải quyết được một cách vững chắc vấn đề nâng cao năng suất lao động. Ở đây, tính chất lâu dài của công việc là hoàn toàn do điều kiện khách quan quyết định.

Việc nâng cao năng suất lao động đòi hỏi trước hết là cơ sở vật chất của nền đại công nghiệp phải được đảm bảo: việc sản xuất nhiên liệu, sắt, máy móc, sản phẩm hóa học phải được phát triển. Nước Cộng hòa xô-viết Nga mà có sẵn được — ngay cả sau khi ký kết hòa ước Bre-xtơ - Li-tốp-xcơ — bao nhiêu nguồn dự trữ bao la về khoáng sản (trong vùng U-ran), về nhiên liệu ở miền Tây Xi-bê-ri (than đá), ở vùng Cap-ca-zơ và vùng Đông Nam (dầu lửa), ở Trung Nga (than bùn), và bao nhiêu nguồn của cải to lớn về rừng, về than trắng, về nguyên liệu cho công nghiệp hóa

học (ở Ca-ra-bu-gaz), v.v... thì đó là bấy nhiêu điều kiện thuận lợi. Việc khai thác những của cải tự nhiên ấy bằng phương pháp kỹ thuật hiện đại sẽ mang lại cho lực lượng sản xuất một đà phát triển chưa từng có.

Một điều kiện khác để nâng cao năng suất lao động, trước hết là trình độ tiến bộ của nền giáo dục và văn hóa của đông đảo quần chúng nhân dân. Hiện nay, đà tiến bộ đó đang được tiếp diễn một cách nhanh chóng phi thường, song những người bị mù quáng vì nếp cũ của giai cấp tư sản, không có khả năng hiểu được lòng khát khao hiểu biết và óc sáng kiến mà hiện nay nhờ có tổ chức xô-viết đã được khơi lên trong những tầng lớp «bên dưới» của nhân dân, — những người ấy không thấy được điều đó. Hai là, một điều kiện nữa để phát triển kinh tế là phải nâng cao thêm tinh thần kỷ luật của những người lao động, nâng cao tài khéo léo và trình độ thành thạo của họ, phải tăng thêm cường độ lao động và tổ chức lao động cho được tốt hơn.

Về phương diện này, cứ theo lời những người bị giai cấp tư sản làm cho khủng khiếp hoặc vì lợi riêng mà phục vụ giai cấp tư sản, thì tình hình ở nước chúng ta là đặc biệt trầm trọng, thậm chí là tuyệt vọng nữa. Những người đó không hiểu được rằng chưa bao giờ có và sẽ không thể nào có cuộc cách mạng nào mà những người tán thành chế độ cũ lại không la ó lên cho rằng như thế là đổ nát, là hỗn loạn, v.v... Lẽ tự nhiên là trong nội bộ quần chúng vừa mới thoát khỏi ách áp bức dã man chưa từng có, thì sự sôi sục và bồng bột thế nào cũng biểu hiện ra cả về bề rộng lẫn bề sâu; lẽ tự nhiên là trải qua một quá trình rất lâu dài, quần chúng mới xây dựng ra được những nguyên tắc mới về kỷ luật lao động, lẽ tự nhiên là cũng không thể nào bắt đầu việc xây dựng đó, khi chúng ta chưa chiến thắng được hoàn toàn bọn địa chủ và giai cấp tư sản.

Nhưng tuyệt nhiên không hề tự để cho mình bị ảnh hưởng bởi sự tuyệt vọng, thường thường là dối trá, mà giai cấp tư sản và những phần tử trí thức tư sản đã gieo rắc (chúng tuyệt vọng vì không thể nào duy trì được đặc quyền cũ của chúng), thì chúng ta cũng tuyệt nhiên không nên che giấu mối tai hại rõ rệt. Trái lại, chúng ta thấy cần phải vạch rõ mối tai hại đó và tăng cường những phương pháp đấu tranh xô-viết để chống lại nó, vì nếu kỷ luật tự giác của giai cấp vô sản không thắng được trạng thái vô chính phủ tự phát của giai cấp tiểu tư sản tức là trạng thái đảm bảo thật sự cho khả năng khôi phục địa vị của bọn Kê-ren-xki và Cooc-ni-lôp, thì không thể nào có sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội được.

Đội tiền phong giác ngộ nhất của giai cấp vô sản Nga đã tự đặt cho mình nhiệm vụ là đề cao kỷ luật lao động. Chẳng hạn như, Ban chấp hành trung ương Công đoàn ngũ kim cũng như Hội đồng trung ương của Tổng công đoàn đang tiến hành việc thảo ra những biện pháp và dự án sắc lệnh phù hợp với nhiệm vụ đó. Chúng ta phải ủng hộ công tác đó và dùng mọi cách làm cho nó phát triển thêm. Chúng ta phải thực hiện gấp rút, áp dụng trên thực tế và thực nghiệm chế độ trả công tính theo sản phẩm[211], phải áp dụng tất cả những cái gì khoa học và tiến bộ trong phương pháp Tê-lơ (Taylor), phải tính tiền công cho cân xứng với kết quả chung trong việc làm ra sản phẩm, hoặc cân xứng với kết quả kinh doanh trong ngành đường sắt, ngành vận tải đường thủy, v.v.., và v.v...

So với các nước tiên tiến thì người Nga là một người lao động kém. Và dưới chế độ Nga hoàng, trong khi những tàn tích của chế độ nông nô còn tồn tại, thì không thể nào khác hơn thế được. Học biết cách làm việc, đó là nhiệm vụ mà Chính quyền xô-viết phải đặt ra trước nhân dân với tất cả ý nghĩa quan trọng của nó. Về mặt này, sự phát minh tối tân nhất của chủ nghĩa tư bản, phương pháp Tê-lơ, — cũng như tất cả mọi tiến bộ của chủ nghĩa tư bản, — đều kết hợp tính chất tàn bạo tinh vi của sự bóc lột tư sản với những thành tựu khoa học quý báu nhất về các mặt: phân tích những động tác cơ giới trong lao động, trừ bỏ những động tác thừa và vụng về, xây dựng những phương pháp công tác hợp lý nhất, áp dụng những chế độ hoàn thiện nhất trong việc kiểm kê và kiểm soát, v.v... Nước Cộng hòa xô-viết phải hấp thu cho bằng được những thành quả quý báu nhất của khoa học và kỹ thuật trong lĩnh vực đó. Chúng ta sẽ có thể thực hiện được chủ nghĩa xã hội như thế nào, chính là tùy ở mức độ mà chúng ta kết hợp được Chính quyền xô-viết và chế độ quản lý xô-viết với những tiến bộ mới nhất của chủ nghĩa tư bản. Phải tổ chức ở Nga việc nghiên cứu và giảng dạy phương pháp Tê-lơ, phải thực nghiệm và ứng dụng phương pháp đó một cách có hệ thống. Mặt khác, trong khi nhằm nâng cao năng suất lao động, cần phải chú ý đến những đặc điểm của thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản chuyển sang chủ nghĩa xã hội, những đặc điểm ấy đòi hỏi, một mặt phải đặt được những cơ sở trong việc tổ chức thi đua theo lối xã hội chủ nghĩa và, mặt khác, phải dùng đến những phương pháp cưỡng bách, làm sao cho khẩu hiệu chuyên chính vô sản không thể nào bị trạng thái chưa được củng cố của chính quyền vô sản trong đời sống thực tiễn, làm giảm giá được.

VIỆC TỔ CHỨC THI ĐUA

Đây là một trong những điều vô lý mà giai cấp tư sản sẵn sàng tung ra để vu khống chủ nghĩa xã hội: chúng nói rằng hầu như những người xã hội chủ nghĩa phủ nhận ý nghĩa quan trọng của việc thi đua. Nhưng, thật ra đó, thì chỉ có chủ nghĩa xã hội là chủ nghĩa đã xóa bỏ được các giai cấp và do đó xóa bỏ được sự nô dịch quần chúng, mới mở đường lần đầu tiên cho một cuộc thi đua thật sự đại quy mô được. Và chính là tổ chức xô-viết, trong khi chuyển bước từ nền dân chủ về hình thức của chính thể cộng hòa tư sản sang việc quần chúng cần lao thực sự tham gia *quản lý*, đã mang lại, lần đầu tiên, cho phong trào thi đua tất cả quy mô rộng lớn của nó. Trong lĩnh vực chính trị thì thi đua dễ thực hiện hơn là trong lĩnh vực kinh tế rất nhiều, song muốn cho chủ nghĩa xã hội thắng lợi, thì chính là việc thi đua trong lĩnh vực kinh tế là quan trọng hơn.

Chúng ta hãy lấy một phương pháp tổ chức thi đua mà nói chẳng hạn như phương pháp công bố. Một nước cộng hòa tư sản thì chỉ đảm bảo việc công bố đó về mặt hình thức, nhưng trong thực tế, nó làm cho báo chí phải lệ thuộc vào tư bản, nó dùng những câu chuyện vụn vặt thú vị về chính trị để giúp vui cái «đám dân đen» và che giấu những việc xảy ra trong các công xưởng, che giấu những khế ước thương nghiệp, những thủ tục giao hàng hóa, v.v... dưới bức màn «bí mật thương nghiệp» dùng để bảo vệ «chế độ tư hữu tối thiêng liêng». Chính quyền xô-viết đã xóa bỏ được bí mật thương nghiệp ấy, và đã đi vào con đường mới, nhưng chúng ta hầu như chưa làm được gì cả để sử dụng phương pháp công bố nhằm phục vụ cho công tác thi đua về kinh tế. Chúng ta phải luôn luôn cố gắng nhằm vừa thẳng tay đả phá thứ báo chí tư sản, đầy rẫy những lời dối trá và những sự vu khống vô liêm sỉ, vừa tạo ra một thứ báo chí với mục đích không phải giúp vui và lừa bịp quần chúng bằng những câu chuyện thú vị và những điều vụn vặt về chính trị, mà với mục đích đưa ra cho quần chúng phê phán những vấn đề kinh tế hàng ngày và giúp họ nghiêm chỉnh nghiên cứu những vấn đề ấy. Mỗi công xưởng, mỗi làng là một công xã sản xuất và tiêu dùng, công xã này có quyền và có nghĩa vụ phải áp dụng theo cách thức riêng của mình, những luật lệ chung của các Xô-viết («theo cách thức riêng của mình» không có nghĩa là vi phạm những luật lệ đó, mà có nghĩa là áp dụng những luật lệ ấy bằng nhiều hình thức khác nhau), phải giải quyết vấn đề kiểm kê sản xuất và phân phối sản phẩm theo cách thức riêng của mình. Dưới chế độ tư bản đó là một «công việc riêng» của bọn tư bản, của bọn địa chủ, của bọn cu-lắc. Dưới

Chính quyền xô-viết, thì đó không còn là một công việc riêng nữa, mà là một công việc Nhà nước có ý nghĩa quan trọng bậc nhất.

Thế nhưng cho đến nay, chúng ta hầu như chưa đề cập đến nhiệm vụ rộng lớn, gay go nhưng đầy hứa hẹn: tổ chức thi đua giữa các công xã, áp dụng kế toán và phương pháp công bố trong việc sản xuất lúa mì, áo quần, v.v..; biến những bản báo cáo có tính chất quan liêu, khô khan và không sinh khí, thành những tấm gương sinh động, làm cho người ta ghê tởm hoặc hấp dẫn người ta tùy theo từng trường hợp. Với phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa thì tác dụng của một tấm gương riêng lẻ, chẳng hạn như của một ác-ten của những người sản xuất, tất nhiên là bị hạn chế hết sức: và chỉ có những người tiểu tư sản với đầu óc đầy rẫy những ảo tưởng mới có thể mơ ước rằng chủ nghĩa tư bản nhờ ảnh hưởng của tấm gương của các cơ quan từ thiện, mà sẽ «tự sửa mình» được. Sau khi chính quyền đã chuyển qua tay giai cấp vô sản, sau khi đã tước đoạt bọn chiếm đoạt, thì tình hình đã thay đổi về căn bản, và — như những người xã hội chủ nghĩa có tiếng tăm nhất đã nhiều lần nêu rõ — sức mạnh của tấm gương lần đầu tiên có khả năng tác động rộng rãi đến quần chúng. Những công xã gương mẫu phải và sẽ đóng vai trò giáo dục, hướng dẫn và cổ vũ cho các công xã lạc hậu. Báo chí phải được dùng làm công cụ cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội; báo chí phải phổ biến tất cả những chi tiết của những sự thành công trong các công xã gương mẫu, phải nghiên cứu những nguyên nhân thành công, những phương pháp làm việc và quản lý của các công xã đó; mặt khác, nó sẽ đưa lên «bảng đen» những công xã nào cứ khư khư giữ lấy những «truyền thống của chủ nghĩa tư bản», nghĩa là những truyền thống vô chính phủ, lười biếng, vô trật tự, đầu cơ. Trong xã hội tư bản, công tác thống kê chỉ dành riêng cho những «người làm việc bàn giấy» hay giới chuyên gia rất hẹp. Còn chúng ta, chúng ta phải đưa công tác thống kê vào trong quần chúng, phải đại chúng hóa nó đi, để cho bản thân những người lao động dần dần học được cách nhận xét và dần dần tự mình hiểu được phải công tác như thế nào và làm bao nhiêu, phải nghỉ ngơi như thế nào và đến mức nào, — để cho *sự so sánh những thành tích thực tiễn* của việc quản lý kinh tế trong các công xã khác nhau trở thành đối tượng của sự chú ý chung và được tất cả mọi người nghiên cứu; để cho những công xã xuất sắc nhất được khen thưởng ngay lập tức (bằng cách giảm bớt giờ lao động trong ngày và trong một thời gian nào đó, bằng cách tăng tiền công, bằng cách để cho các công xã đó hưởng nhiều hơn của cải và phẩm vật có giá trị mỹ thuật hay văn hóa, v.v...).

Việc một giai cấp mới xuất hiện trên vũ đài lịch sử, với tư cách là người

thủ lĩnh và lãnh đạo xã hội, thường không bao giờ diễn ra mà lại không phải trải qua một thời kỳ «tròng trành» dữ dội, chấn động, đấu tranh và bão táp, và đồng thời cũng trải qua một thời kỳ mò mẫm, thí nghiệm, ngả nghiêng và do dự trong việc lựa chọn những phương pháp mới đáp ứng đúng với tình thế khách quan mới. Bọn quý tộc phong kiến suy tàn bị giai cấp tư sản hất cẳng nên đã báo thù giai cấp này không những bằng các âm mưu bạo động và gây ra những cuộc nổi loạn và mưu toan nhằm khôi phục lại địa vị; chúng lại còn tuôn ra biết bao những lời chế nhạo về sự khờ khạo, vụng về và sai lầm của những kẻ «mới phất lên» và những kẻ «liều lĩnh» ấy đã cả gan dám chiếm đoạt «tay lái tối thiêng liêng» của Nhà nước, mà không cần phải có một sự rèn luyện lâu đời như các quận công, bá tước, các nhà quý tộc và thế phiệt, — đúng như bọn Cooc-ni-lốp và Kê-ren-xki, bọn Gốt-zơ và bọn Mac-tốp, nghĩa là tất cả cái bọn anh hùng của giai cấp tư sản hoạt đầu hoặc hoài nghi, ngày nay, đang báo thù giai cấp công nhân Nga, vì giai cấp này đã mưu toan «láo xược» dám giành lấy chính quyền.

Dĩ nhiên, không phải chỉ trải qua hàng tuần mà là hàng bao nhiêu tháng, bao nhiêu năm trời, một giai cấp mới trong xã hội, một giai cấp từ trước đến giờ bị áp bức, bị đày đọa trong cảnh khốn cùng và dốt nát, mới có thể quen được với tình hình mới của mình, tìm ra được phương hướng, thu xếp ổn định được công tác, đào tạo được những cán bộ tổ chức *của mình*. Thật dễ hiểu rằng đảng lãnh đạo của giai cấp vô sản cách mạng chưa thể có kinh nghiệm và thói quen cần thiết để thi hành những biện pháp tổ chức đại quy mô bao gồm hàng triệu và hàng chục triệu công dân; rằng đảng ấy phải mất nhiều thời giờ mới thay đổi được những thói quen cũ, hầu hết đều thuộc lĩnh vực tuyên truyền cổ động. Nhưng trong vấn đề đó không có việc gì là không thực hiện nổi và, một khi chúng ta đã có cái ý thức sáng suốt về sự cần thiết phải thay đổi những thói quen ấy, khi mà chúng ta đã có một quyết tâm vững chắc để hoàn thành sự thay đổi đó, khi mà chúng ta đã có chí kiên nhẫn để thực hiện nhiệm vụ to lớn và khó khăn ấy, thì chúng ta sẽ đạt được. Trong «nhân dân» nghĩa là trong số công nhân và nông dân không bóc lột lao động của người khác, có rất nhiều nhà tổ chức có tài. Chính tư bản đã áp bức, vùi dập, vứt bỏ hàng nghìn những nhà tổ chức như thế. Chúng ta vẫn chưa biết phát hiện, khuyến khích, nâng đỡ, đề bạt họ vào những chức vị quan trọng. Nhưng chúng ta sẽ tập làm được công tác đó, nếu chúng ta tiến hành công tác đó với tất cả mối nhiệt tình cách mạng, vì mối nhiệt tình này mà thiếu, thì cách mạng sẽ không thể nào thắng lợi được.

Trong lịch sử, không có một phong trào nhân dân sâu và mạnh nào diễn ra, mà lại không mang theo một thứ bọt bẩn, mà lại không có những kẻ phiêu lưu và những kẻ lừa bịp, những kẻ khoe khoang và những kẻ la hoảng bám riết vào những nhà cách tân thiếu kinh nghiệm; mà lại không có tình trạng hỗn loạn vô lý, tình trạng lộn xộn, sự rối bận vô bổ; mà lại không có một số «lãnh tụ» nào đó toan cùng một lúc mó tay vào hai mươi việc, để rồi không có lấy một việc nào làm đến nơi đến chốn cả. Mặc cho những con chó rách của xã hội tư sản, từ Bê-lô-rut-xôp cho đến Mac-tôp, cứ kêu ăng ẳng và sủa lên, mỗi lần có một mảnh gỗ vụn rơi xuống trong lúc người ta đẵn gỗ tại một khu rừng già rộng lớn! Sở dĩ chúng sủa theo sau con voi vô sản, chính vì chúng là những con chó rách. Mặc cho chúng sủa! Chúng ta sẽ đi con đường của chúng ta, và chú ý tìm cho ra và lấy công tác để thử thách một cách hết sức nhẫn nại, hết sức thận trọng những nhà tổ chức chân chính, những người có đầu óc tỉnh táo và có bản lĩnh thực tiễn, những con người vừa trung thành với chủ nghĩa xã hội lại vừa có khả năng biết âm thầm (mặc dầu sự ồn ào và hỗn loạn của người khác), tổ chức công tác cho một số đông người trong phạm vi tổ chức xô-viết đều kiên quyết và đồng lòng cùng làm. *Chỉ* có những người như vậy, — sau khi đã được thử thách đến hàng chục lần, — phải dần dần, bằng cách cho họ trải qua từ những nhiệm vụ đơn giản nhất đến những nhiệm vụ khó khăn nhất mà được đề bạt lên những trọng trách lãnh đạo lao động của nhân dân, trọng trách lãnh đạo công việc quản lý. Chúng ta chưa biết làm việc đó. Chúng ta nhất định sẽ học làm được việc đó.

«TỔ CHỨC CÂN ĐỐI» VÀ SỰ CHUYÊN CHÍNH

Nghị quyết của Đại hội các Xô-viết vừa qua họp ở Mạc-tư-khoa, vạch rõ rằng nhiệm vụ trước nhất hiện nay là tạo ra một «tổ chức cân đối» và tăng cường kỷ luật*. Giờ đây, mọi người đều sẵn lòng «biểu quyết» những nghị quyết như thế và «ký tên» vào đấy; nhưng người ta thường không suy nghĩ kỹ rằng việc thi hành những nghị quyết đó đòi hỏi phải có một sự cưỡng bách, và chính là sự cưỡng bách dưới hình thức chuyên chính.

---

* V. I. Lê-nin. Đại hội lần thứ IV (bất thường) của các Xô-viết toàn Nga 14—16 tháng ba năm 1918. Nghị quyết về việc phê chuẩn hòa ước Bre-xtơ - Li-tôp-xcơ.

Vả lại, ai mà tưởng rằng bước quá độ từ chủ nghĩa tư bản tiến lên chủ nghĩa xã hội có thể thực hiện được mà không cần đến cưỡng bách và chuyên chính, thì sẽ phạm một điều dại dột lớn nhất và tỏ ra không tưởng một cách hết sức vô lý. Từ lâu lắm rồi, lý luận của Mác đã phản đối một cách hết sức dứt khoát thứ luận điệu vô lý kiểu dân chủ tiểu tư sản và vô chính phủ chủ nghĩa ấy. Và về mặt đó, nước Nga năm 1917—1918 đã chứng minh lý luận của Mác một cách rất hiển nhiên, rất rõ rệt và rất nổi bật, đến nỗi chỉ có những người hoàn toàn đần độn hoặc cố tình không muốn thừa nhận sự thật, mới có thể lầm lạc về điểm đó mà thôi. Hoặc phải là chuyên chính của Cooc-ni-lôp (nếu người ta xem hắn như một tên Ca-vai-nhăc tư sản kiểu Nga), hoặc phải là chuyên chính của giai cấp vô sản. Đối với một nước phát triển vô cùng nhanh chóng và trải qua những bước ngoặt hết sức đột ngột trong những điều kiện của một nền kinh tế, do hậu quả của một trong những cuộc chiến tranh thảm khốc nhất để lại, mà bị tàn phá ghê gớm, thì *không thể nào nói đến* một lối thoát nào khác được. Tất cả mọi giải pháp trung gian đều hoặc là một ngón của giai cấp tư sản để lừa bịp nhân dân, vì giai cấp này không dám nói sự thật, không dám nói rằng mình phải cần đến Cooc-ni-lôp, — hoặc là kết quả của sự ngu xuẩn của bọn dân chủ tiểu tư sản, bọn Tsec-nôp, bọn Txê-rê-tê-li và bọn Mac-tôp, thường hay nói những lời ba hoa về sự thống nhất nền dân chủ, về sự chuyên chính của nền dân chủ, về mặt trận chung của nền dân chủ và những lời nhảm nhí đại loại như thế. Người nào đã thấy bước tiến của cuộc cách mạng Nga năm 1917—1918 rồi, mà cũng vẫn còn không hiểu rằng không thể nào có những giải pháp trung gian được thì người đó là một con người vứt đi.

Mặt khác, cũng dễ thấy được rằng, trong mọi bước quá độ từ chủ nghĩa tư bản tiến lên chủ nghĩa xã hội, thì chuyên chính cũng là tất yếu, vì hai lý do căn bản hoặc theo hai phương hướng chủ yếu. Trước hết, không thể chiến thắng và diệt trừ được chủ nghĩa tư bản, nếu không thẳng tay trấn áp sự phản kháng của bọn bóc lột; đối với bọn này, không thể nào một lúc mà tước hết được những của cải của chúng, những ưu thế của chúng về mặt tổ chức và về mặt hiểu biết, cho nên không khỏi, trong một thời gian khá dài, chúng vẫn âm mưu lật đổ chính quyền của những người nghèo khổ, chính quyền mà chúng rất thù ghét. Hai là, nếu ngay như không có chiến tranh với nước ngoài, thì một cuộc đại cách mạng, nói chung, và nhất là một cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, không thể nào có được, mà không có một cuộc chiến tranh trong nước, nghĩa là một cuộc nội chiến thường gây ra một tình trạng tàn phá kinh tế to lớn hơn cả sự tàn phá do

một cuộc chiến tranh với nước ngoài nữa, gây ra hàng nghìn và hàng triệu trường hợp do dự và những hiện tượng nhảy qua nhảy lại từ phe này sang phe khác, gây ra một trạng thái cực kỳ không ổn định, bấp bênh và hỗn loạn. Và hiển nhiên là tất cả những phần tử hủ bại của xã hội cũ, những phần tử này tất nhiên cũng đang còn rất nhiều, và phần đông đều có liên hệ với giai cấp tiểu tư sản (vì bất cứ cuộc chiến tranh hay khủng hoảng nào cũng đều làm phá sản và tàn phá cho giai cấp này trước hết), hiển nhiên là tất cả những phần tử đó không thể nào bỏ qua mà không «ra mặt» trong một cuộc cách mạng sâu xa như thế. Và họ *không thể* ra mặt bằng cách nào khác hơn là tăng thêm những tội ác, tăng thêm những hành động cướp bóc, hối lộ và đầu cơ, những hành vi xấu xa, ty tiện đủ các loại. Để trừ bỏ hiện tượng đó, cần phải mất nhiều thời giờ và *phải có một bàn tay sắt*.

Trong lịch sử, chưa từng có một cuộc đại cách mạng nào mà nhân dân lại không cảm thấy điều đó, do bản năng của mình, và không tỏ ra cương quyết thích đáng bằng cách xử bắn bọn kẻ cắp ấy tại chỗ. Điều chẳng may cho các cuộc cách mạng trước kia, chính là đã không duy trì được lâu dài mối nhiệt tình cách mạng của quần chúng, mối nhiệt tình đã từng nuôi dưỡng tinh thần khẩn trương của quần chúng và đã đem lại cho họ sức mạnh để thẳng tay trấn áp những phần tử hủ bại. Nguyên nhân xã hội, tức là nguyên nhân giai cấp, đã làm cho mối nhiệt tình cách mạng của quần chúng không được bền vững như thế, là sự non yếu của giai cấp vô sản, tức là giai cấp *duy nhất* có khả năng (nếu nó khá đông, khá giác ngộ và khá có kỷ luật) lôi cuốn được theo mình *đa số* những người lao động và những người bị bóc lột (nói cho đơn giản và đại chúng hơn: đa số những người nghèo khổ), và giữ lấy chính quyền trong thời gian khá lâu để đè bẹp hoàn toàn tất cả những bọn bóc lột và những phần tử hủ bại.

Chính đó là kinh nghiệm lịch sử của tất cả các cuộc cách mạng, chính đó là bài học của lịch sử thế giới, — về kinh tế và chính trị, — mà Mác đã tóm lại trong một công thức vắn tắt, rõ ràng, chính xác và nổi bật là: chuyên chính vô sản. Và cách mạng Nga đã đi gần tới chỗ hoàn thành một cách tốt đẹp nhiệm vụ lịch sử có ý nghĩa trên toàn thế giới ấy — đó là điều mà bước tiến thắng lợi của tổ chức xô-viết trong tất cả các dân tộc và bộ tộc ở Nga, đã *chứng minh*. Vì Chính quyền xô-viết không phải là cái gì khác hơn là hình thức tổ chức của nền chuyên chính vô sản, nền chuyên chính của giai cấp tiền phong đã nâng hàng chục và hàng chục triệu người lao động và người bị bóc lột lên đến chỗ thực hiện một nền dân chủ mới, đến chỗ tham gia tự chủ vào việc quản lý Nhà nước; hàng chục và chục

triệu người đó, nhờ kinh nghiệm bản thân, mà dần dần thấy được rằng đội tiền phong có kỷ luật và có ý thức của giai cấp vô sản, là người đưa đường dẫn lối chắc chắn nhất của họ.

Nhưng chuyên chính là một danh từ lớn. Và về những danh từ lớn, thì người ta không nên nói một cách bừa bãi. Chuyên chính là một chính quyền sắt, dũng cảm và linh hoạt theo lối cách mạng, thẳng tay trấn áp bọn bóc lột và bọn côn đồ. Thế mà, chính quyền ta lại quá hiền lành; thường thường nó giống như chè chứ không giống như sắt. Chúng ta đừng lúc nào quên rằng thế lực tự phát tư sản và tiểu tư sản đấu tranh chống Chính quyền xô-viết bằng hai cách: một mặt, chúng hành động từ bên ngoài vào, bằng những phương pháp của bọn Xa-vin-côp, Gôt-zơ, Ghê-ghet-scơ-ri, Cooc-ni-lôp, bằng những âm mưu bạo động và những cuộc nổi loạn, bằng sự phản ánh «tư tưởng hệ» hèn mạt của chúng, bằng vô số những lời dối trá và vu khống tràn ngập trong báo chí của bọn dân chủ - lập hiến, của bọn xã hội - cách mạng phái hữu và bọn men-sê-vích; mặt khác, thế lực tự phát đó hành động từ trong nội bộ ra, bằng cách lợi dụng từng thành phần hủ bại, từng nhược điểm, để mua chuộc, để làm cho tình trạng vô kỷ luật, phóng túng và hỗn loạn càng thêm trầm trọng. Chúng ta càng gần đến lúc hoàn thành việc võ trang trấn áp giai cấp tư sản bao nhiêu thì thế lực tự phát tiểu tư sản vô chính phủ chủ nghĩa lại càng trở thành nguy hiểm đối với chúng ta bấy nhiêu. Cuộc đấu tranh chống thế lực đó không thể chỉ tiến hành đơn thuần bằng tuyên truyền và cổ động, đơn thuần bằng việc tổ chức thi đua và lựa chọn các nhà tổ chức; mà cũng cần phải tiến hành bằng sự cưỡng bách nữa.

Chừng nào mà nhiệm vụ căn bản của chính quyền không còn phải là nhiệm vụ trấn áp bằng quân sự nữa mà là nhiệm vụ quản lý, thì tòa án, — chứ không phải là việc xử bắn tại chỗ nữa, — lúc bấy giờ sẽ trở thành biểu hiện điển hình cho sự trấn áp và cưỡng bách. Và về mặt này, sau hôm 25 tháng mười 1917, quần chúng cách mạng đã đi vào con đường đúng đắn; họ đã chứng tỏ sức sống của cuộc cách mạng bằng cách bắt đầu tổ chức các tòa án công nông riêng của họ, ngay khi chưa có một sắc lệnh nào được ban bố về việc giải tán bộ máy tư pháp tư sản quan liêu. Nhưng các tòa án nhân dân cách mạng của chúng ta lại vô cùng yếu đuối không thể tưởng tượng được. Người ta cảm thấy rằng cái quan điểm do ách áp bức của bọn địa chủ và tư sản di truyền lại cho nhân dân, — tức là quan điểm cho rằng tòa án là một cơ quan quan liêu, xa lạ với quần chúng nhân dân, — quan điểm ấy hiện nay vẫn chưa bị đả phá hoàn toàn. Người ta chưa hiểu một cách đầy đủ rằng tòa án là một cơ quan chính ra có trách nhiệm làm cho

tất cả những người nghèo khổ, không trừ một ai, đều có thể tham gia việc quản lý Nhà nước (vì sự hoạt động của các tòa án là một trong những chức năng của việc quản lý Nhà nước); rằng tòa án là một *cơ quan chính quyền* của giai cấp vô sản và của những người nông dân nghèo; rằng tòa án là một công cụ để *giáo dục kỷ luật*. Người ta chưa hiểu được đầy đủ sự thật giản đơn và rõ ràng rằng: nếu nạn đói và nạn thất nghiệp là những tai họa nguy hại nhất cho nước Nga thì chẳng có một thứ nhiệt tình nào có thể giải quyết được những tai họa ấy cả, và chỉ có thể chấm dứt tình trạng đó bằng cách tổ chức rộng khắp, toàn diện, toàn dân và bởi kỷ luật nhằm tăng thêm sự sản xuất bánh mì cho người ta và bánh mì cho công nghiệp (tức là nhiên liệu), đảm bảo kịp thời việc vận chuyển và phân phối hai thứ bánh mì đó; rằng *kẻ nào* vi phạm kỷ luật lao động trong một xí nghiệp, một cơ sở kinh tế hay trong một lĩnh vực nào đó, thì phải *chịu trách nhiệm* về những nỗi khổ do nạn đói và nạn thất nghiệp gây ra; rằng phải biết truy tìm cho ra bọn thủ phạm ấy, đem xử và thẳng tay trừng trị chúng. Tính tự phát tiểu tư sản mà hiện nay chúng ta phải chống lại bằng một cuộc đấu tranh kiên quyết nhất, biểu hiện chính là ở chỗ người ta còn kém ý thức về mối liên hệ kinh tế và chính trị giữa một mặt là nạn đói và nạn thất nghiệp, và mặt khác là sự phóng túng của tất cả mọi người nói chung và mỗi người nói riêng về mặt tổ chức và kỷ luật; và ở chỗ là quan điểm *tiểu tư hữu* vẫn còn ăn sâu trong đầu óc người ta: sống chết mặc bay, tiền thầy bỏ túi!

Trong ngành đường sắt là nơi có lẽ thể hiện rõ hơn hết những mối liên hệ kinh tế của một cơ thể do chủ nghĩa tư bản lớn tạo thành, thì cuộc đấu tranh đó của thế lực tự phát tiểu tư sản, của tính phóng túng chống lại tinh thần tổ chức của giai cấp vô sản, càng tác động một cách nổi bật nhất. Trong thành phần «quản lý» thì có rất nhiều những kẻ phá hoại ngầm và bọn ăn hối lộ; còn bộ phận ưu tú của thành phần vô sản thì đấu tranh cho kỷ luật. Nhưng cố nhiên là trong cả hai thành phần ấy đều còn có nhiều kẻ do dự, nhiều kẻ «yếu ớt» không có khả năng cưỡng lại sự «cám dỗ» của nạn đầu cơ, đút lót, những mối lợi cá nhân thu được bằng cách làm hại toàn thể bộ máy, thế mà muốn khắc phục nạn đói và thất nghiệp, thì bộ máy ấy lại cần phải chạy đều.

Trong vấn đề này, cuộc đấu tranh diễn ra chung quanh sắc lệnh vừa mới ban hành về việc quản lý ngành đường sắt, — sắc lệnh trao cho một số nhà lãnh đạo những quyền độc tài (hay quyền «vô hạn»), — cuộc đấu tranh ấy thật là tiêu biểu. Những đại biểu có ý thức (mà phần đông, thì chắc là vô ý thức) của tính phóng túng tiểu tư sản có ý muốn coi việc trao

những quyền «vô hạn» (nghĩa là quyền độc tài) cho những cá nhân, là rời bỏ những nguyên tắc tập thể, dân chủ và những nguyên tắc của Chính quyền xô-viết. Ở nơi này nơi khác, người ta đã thấy phát triển, trong số những đảng viên xã hội - cách mạng phái tả[212], một cuộc tuyên truyền chống sắc lệnh ban hành những quyền độc tài, — tuyên truyền mà thật ra thì hoàn toàn giống như một kiểu côn đồ, — nghĩa là nó khuấy động lên những bản năng xấu xa và đầu óc tư hữu luôn luôn sẵn sàng muốn «giành lấy» phần hơn về mình. Vấn đề này quả thật là có một ý nghĩa vô cùng rộng lớn. Trước hết, đó là vấn đề nguyên tắc: để cử ra người này hay người kia có trọn những quyền vô hạn định, những quyền độc tài như thế, nói chung, có thích hợp với những nguyên tắc cơ bản của Chính quyền xô-viết không? Sau đó, mối quan hệ giữa trường hợp nhất định này, — hay trường hợp nói trên cũng thế, — và những nhiệm vụ đặc biệt của chính quyền trong giai đoạn cụ thể hiện nay, là như thế nào? Chúng ta nên xem xét cả hai vấn đề ấy rất kỹ càng.

Kinh nghiệm của lịch sử mà không ai có thể bác bỏ được đã chứng nhận rằng, trong lịch sử các phong trào cách mạng, nhiều khi chế độ độc tài cá nhân là người biểu hiện, là người đại biểu, là người chấp hành nền chuyên chính của các giai cấp cách mạng. Điều chắc chắn là độc tài cá nhân thường đi đôi với nền dân chủ tư sản. Nhưng về điểm này, bọn tư sản chê bai Chính quyền xô-viết cũng như bọn tiểu tư sản tay sai của chúng, thường tỏ ra hết sức không khéo: một mặt, chúng tuyên bố rằng Chính quyền xô-viết cũng chỉ là một cái vô lý, vô chính phủ và man rợ, đồng thời chúng lại cố ý bỏ qua tất cả những sự so sánh của chúng ta về mặt lịch sử và những chứng cứ của chúng ta về mặt lý luận để chứng minh rằng các Xô-viết là hình thức cao nhất của nền dân chủ, và hơn thế nữa: là bước đầu của hình thức *xã hội chủ nghĩa* của nền dân chủ; mặt khác, những đòi hỏi của chúng đối với chúng ta là cao hơn so với nền dân chủ tư sản và chúng nói với chúng ta rằng: chế độ độc tài cá nhân tuyệt đối không thể nào đi đôi được với nền dân chủ bôn-sê-vích (nghĩa là không phải dân chủ tư sản mà là dân chủ *xã hội chủ nghĩa)*, với nền dân chủ xô-viết của các anh đâu.

Những lập luận đó tồi lắm. Nếu chúng ta không phải là những người vô chính phủ, thì chúng ta phải thừa nhận rằng, để chuyển từ chủ nghĩa tư bản sang chủ nghĩa xã hội cần phải có Nhà nước, *tức là phải có cưỡng bách*. Những điều kiện quyết định hình thức của sự cưỡng bách ấy, trước hết là: trình độ phát triển của giai cấp cách mạng lúc bấy giờ; tiếp đến là hoàn cảnh đặc biệt chẳng hạn như tình trạng do một cuộc chiến tranh phản động

lâu dài để lại; cuối cùng là những hình thức phản kháng của giai cấp tư sản hay tiểu tư sản. Cho nên giữa nền dân chủ xô-viết (*nghĩa là* dân chủ xã hội chủ nghĩa) và việc dùng quyền độc tài cá nhân, tuyệt đối *không có* một sự mâu thuẫn nào về nguyên tắc cả. Sự khác nhau giữa chuyên chính vô sản và chuyên chính tư sản, trước hết, chính là ở chỗ chuyên chính vô sản vì lợi ích của đa số những người bị bóc lột mà đánh vào thiểu số bọn bóc lột, và sau nữa là ở chỗ, chuyên chính vô sản — *cũng thông qua những cá nhân* — được thực hiện, không những bởi quần chúng cần lao và bị bóc lột, mà còn bởi những tổ chức được xây dựng nên chính là nhằm để thức tỉnh số quần chúng đó, để nâng cao họ lên đến mức đảm đương được sự nghiệp sáng tạo mà lịch sử giao phó cho họ (những tổ chức xô-viết đều thuộc loại các tổ chức đó).

Về vấn đề thứ hai, — về ý nghĩa của chính quyền độc tài cá nhân xét về mặt những nhiệm vụ đặc biệt hiện nay, — thì phải nói rằng mỗi nền đại công nghiệp cơ khí hóa — chính là nguồn gốc và cơ sở sản xuất và vật chất của chủ nghĩa xã hội — đều đòi hỏi phải có một *sự thống nhất ý chí* chặt chẽ, tuyệt đối, điều tiết được công tác chung của hàng trăm, hàng nghìn và hàng vạn người. Về mặt kỹ thuật, lẫn kinh tế và lịch sử, hiển nhiên là cần thiết phải có sự thống nhất ý chí đó, và tất cả những người nào đã nghiền ngẫm về chủ nghĩa xã hội đều luôn luôn nhận rằng sự cần thiết đó là một trong những điều kiện để thực hiện chủ nghĩa xã hội. Nhưng sự thống nhất ý chí chặt chẽ có thể được đảm bảo bằng cách nào? Bằng cách là làm cho ý chí của hàng nghìn người phục tùng ý chí của một người duy nhất điều khiển.

Sự điều khiển đó sẽ giống như việc chỉ huy mềm dẻo của một viên nhạc trưởng, nếu như những người tham gia công tác chung đều hoàn toàn có ý thức và có kỷ luật. Và sự điều khiển đó có thể mang những hình thức độc tài nghiêm khắc trong trường hợp thiếu tính kỷ luật và tính tự giác. Nhưng, dù sao đi nữa thì *sự phục tùng không điều kiện* một ý chí duy nhất cũng là tuyệt đối cần thiết cho sự thành công của quá trình công tác được tổ chức theo kiểu đại công nghiệp cơ khí hóa. Trong ngành đường sắt, sự phục tùng đó lại càng cần thiết gấp đôi, gấp ba. Và bước quá độ từ một nhiệm vụ chính trị này sang một nhiệm vụ chính trị mà *bề ngoài* khác hẳn với nhiệm vụ trên, — bước quá độ đó chính là đặc điểm của thời cục hiện nay. Cách mạng vừa mới đập tan được những xiềng xích lâu đời nhất, vững chắc nhất và nặng nề nhất mà chế độ dùi cui đã dùng để trói buộc quần chúng. Nhưng đó là việc hôm qua. Còn ngày nay, thì cũng cuộc cách mạng đó lại đòi hỏi quần chúng phải *phục tùng vô điều kiện ý*

32*

chí duy nhất của các nhà lãnh đạo quá trình lao động, chính là để đảm bảo sự phát triển và sự củng cố cuộc cách mạng ấy, chính là để phục vụ cho lợi ích của chủ nghĩa xã hội. Hiển nhiên, không thể nào trong một lúc mà hoàn thành được một bước quá độ như thế. Chỉ có thể hoàn thành được bước quá độ đó bằng những sự chuyển động dữ dội, những sự đảo lộn, những bước quay lùi về quá khứ, bằng một sự căng thẳng nghị lực của đội tiền phong của giai cấp vô sản đang lãnh đạo nhân dân tiến đến một trật tự mới. Đó là điều mà những kẻ đang mắc bệnh điên cuồng theo kiểu phi-li-xtanh của bọn ở các báo «Đời sống mới», «Tiền lên»[213], «Sự nghiệp nhân dân» và «Thời đại chúng ta»[214], không chịu suy nghĩ đến.

Hãy lấy tâm lý một đại biểu trung bình, thông thường của quần chúng cần lao và bị bóc lột; hãy đối chiếu tâm lý ấy với những điều kiện vật chất, khách quan của đời sống xã hội của anh ta. Trước Cách mạng tháng Mười, anh ta *chưa từng bao giờ* thấy rằng, trong thực tế, những giai cấp hữu sản, bóc lột, lại thật sự hy sinh, nhượng bộ cho anh ta một cái gì thật đáng kể cả. Anh ta *chưa hề* thấy rằng những giai cấp đó mang đến cho anh ta đất đai và tự do mà chúng đã bao lần hứa hẹn, hay mang đến cho anh ta hòa bình; chưa hề thấy rằng chúng đã hy sinh cho anh ta mảy may gì về quyền lợi đế quốc chủ nghĩa nào của chúng hay về những hiệp ước bí mật đế quốc chủ nghĩa của chúng, hy sinh mảy may gì về tư bản hay lợi nhuận nào của chúng cả. Anh ta chỉ thấy được những cái đó *sau* ngày 25 tháng Mười 1917, khi anh ta đã tự mình dùng vũ lực giành lấy tất cả những cái đó, và khi anh ta cũng phải dùng vũ lực để bảo vệ những cái đó chống bọn Kê-ren-xki, Gôt-zơ, Ghê-ghet-scơ-ri, Đu-tôp, Cooc-ni-lôp. Cho nên dễ hiểu là trong một thời gian nào đó, tất cả mọi sự chú ý, mọi tư tưởng, mọi tinh lực của anh ta đều chỉ nhằm một điều: lấy hơi, lấy sức, lấy đà trở lại và nắm lấy những của cải sẵn có nhất, mà cuộc sống có thể mang lại cho anh ta, mà trước kia bọn bóc lột, ngày nay bị lật đổ rồi, đã ngăn cấm không cho anh ta được hưởng. Cho nên dễ hiểu là phải có một thời gian để cho anh đại biểu trung bình ấy của quần chúng có thể không những tự mắt thấy và tin chắc được, mà còn tự mình cảm thấy thấm thía rằng người ta không thể nào chỉ đơn thuần «nắm lấy», vơ vét, giành giật mà thôi, rằng điều đó làm cho cảnh tàn phá càng thêm trầm trọng, làm cho nước nhà đi tới chỗ tai họa, làm cho bọn Cooc-ni-lôp ngóc đầu trở lại. Sự chuyển hướng mà chúng ta vừa nói đó chỉ là mới bắt đầu trong những điều kiện sinh sống (và do đó, trong tâm lý) của đông đảo quần chúng cần lao. Và nhiệm vụ của chúng ta, nhiệm vụ của Đảng cộng sản (bôn-sê-vích), đại biểu có ý

thức cho nguyện vọng của những người bị bóc lột muốn tự giải phóng, là phải thấy rõ sự chuyển hướng ấy, phải hiểu rõ chuyển hướng ấy là cần thiết, phải dẫn đầu những quần chúng đã kiệt sức, rất mệt mỏi, đang tìm một lối thoát, và phải hướng họ đi theo con đường đúng đắn, con đường kỷ luật lao động, một con đường có khả năng dung hòa nhiệm vụ họp mít-tinh thảo luận *về* những điều kiện lao động, với nhiệm vụ phải tuyệt đối phục tùng ý chí của nhà lãnh đạo xô-viết, của nhà độc tài, *trong thời gian* công tác.

Bọn tư sản, bọn men-sê-vích, bọn người trong phái «Đời sống mới» chỉ nhìn thấy sự hỗn loạn, lộn xộn, những sự bùng nổ của tính ích kỷ tiểu tư hữu, nên chúng châm biếm và thường hay càu nhàu một cách hằn học về những cuộc «thảo luận của chúng ta trong các cuộc mít-tinh». Song nếu không có những cuộc mít-tinh ấy thì quần chúng bị áp bức sẽ không bao giờ có thể chuyển từ kỷ luật do bọn bóc lột bắt buộc phải theo, đến kỷ luật tự giác và tự nguyện được. Các cuộc mít-tinh, chính đó là chế độ dân chủ thật sự của những người lao động, là sự vươn mình của họ, là sự thức tỉnh của họ để tiến tới một cuộc đời mới, là những bước đầu tiên của họ trên trường hoạt động mà chính họ đã quét sạch không còn để lại đó những bọn sâu mọt (bọn bóc lột, bọn đế quốc, bọn địa chủ, bọn tư bản), mà họ muốn học tập để tự mình tổ chức lấy theo cách thức của mình và vì lợi ích của mình, đúng theo những nguyên tắc của Chính quyền *xô-viết* của họ, chứ không phải của một chính quyền quý tộc, tư sản nào, xa lạ đối với họ. Chính là cần phải có sự thắng lợi của những người lao động đối với bọn bóc lột trong Cách mạng tháng Mười, cần phải có cả một thời kỳ lịch sử trong đó những người lao động đã bắt đầu tự họ thảo luận về những điều kiện mới của đời sống và về những nhiệm vụ mới, thì mới có thể chuyển hẳn sang những hình thức cao hơn của kỷ luật lao động, sang một sự lãnh hội tự giác về sự cần thiết phải có chuyên chính vô sản, sang một sự phục tùng tuyệt đối những mệnh lệnh cá nhân mà các đại biểu chính quyền xô-viết đã đề ra cho họ trong thời gian công tác.

Bước chuyển ấy hiện nay đã bắt đầu.

Chúng ta đã hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ đầu tiên của cách mạng; chúng ta đã thấy quần chúng lao động đã tạo ra trong hàng ngũ của họ điều kiện chủ yếu của thắng lợi đó: liên kết mọi cố gắng để chống bọn bóc lột, để lật đổ chúng. Những giai đoạn như giai đoạn tháng mười 1905, giai đoạn tháng hai và tháng mười 1917 đều có một ý nghĩa lịch sử toàn thế giới.

Chúng ta đã hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ thứ hai của cách mạng là: thức

tỉnh và phát động chính những tầng lớp xã hội «bên dưới» đứng lên hành động, những tầng lớp mà bọn bóc lột đã dìm xuống tận đất đen, và chỉ sau ngày 25 tháng Mười 1917, họ mới được hoàn toàn tự do lật đổ chúng và lần đầu tiên định phương hướng cho mình và tổ chức nhau lại đúng theo ý muốn của mình. Quần chúng cần lao bị áp bức hơn hết, bị cơ cực hơn hết và kém hiểu biết hơn hết, đã tham gia các cuộc mít-tinh, họ đã chuyển sang hàng ngũ những người bôn-sê-vích, bất cứ lúc nào và ở đâu, họ cũng đều vận dụng được tổ chức xô-viết của họ, — đó chính là giai đoạn vĩ đại thứ hai của cách mạng.

Giai đoạn thứ ba đang bắt đầu. Chúng ta phải củng cố cái mà bản thân chúng ta đã giành được, cái mà chúng ta đã ban bố trong các sắc lệnh, đã hợp pháp hóa, đã quy định, đã chủ trương; chúng ta phải củng cố tất cả những cái đó, dưới những hình thức vững bền của *kỷ luật lao động hàng ngày*. Đó là nhiệm vụ gay go nhất, nhưng đem lại nhiều kết quả nhất, vì chỉ có hoàn thành nhiệm vụ đó, chúng ta mới thiết lập được chế độ xã hội chủ nghĩa. Chúng ta phải học cách kết hợp tinh thần dân chủ của quần chúng cần lao đúng như nó biểu hiện trong các cuộc mít-tinh, nghĩa là sôi sục, tràn ngập, tựa như một cơn nước lũ mùa xuân, — với một kỷ luật *sắt* trong thời gian công tác, với *sự phục tùng tuyệt đối* trong công tác đối với ý chí của một người duy nhất, của nhà lãnh đạo xô-viết.

Chúng ta chưa biết làm việc đó.

Chúng ta nhất định sẽ học làm được việc đó.

Ngày hôm qua đây, nguy cơ phục hồi chế độ bóc lột của giai cấp tư sản còn đe dọa chúng ta, — biểu hiện của nguy cơ ấy là những hành động của bọn Cooc-ni-lôp, Gôt-zơ, Đu-tôp, Ghê-ghet-scơ-ri, Bô-ga-ep-xki. Chúng ta đã đánh bại chúng. Ngày nay, nguy cơ đó, cũng vẫn một nguy cơ đó, đang đe dọa chúng ta dưới một hình thức khác, dưới bộ mặt của tính phóng túng tiểu tư sản, và xu hướng vô chính phủ, của đạo đức tiểu tư hữu: «Trước nhất là ta, còn ngoài ra thì mặc kệ», dưới hình thức của những cuộc tấn công và những sự xâm lấn hàng ngày, tuy nhỏ nhặt nhưng nhiều vô kể, mà thế lực tự phát đó đang tiến hành chống lại tinh thần kỷ luật vô sản. Chúng ta phải chiến thắng thế lực vô chính phủ tự phát tiểu tư sản đó, và chúng ta nhất định sẽ chiến thắng được nó.

SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TỔ CHỨC XÔ-VIẾT

Tính chất xã hội chủ nghĩa của chế độ dân chủ xô-viết — tức là dân chủ *vô sản,* áp dụng một cách cụ thể vào trường hợp này — là như thế này: một là, các cử tri đều phải là quần chúng cần lao và bị bóc lột, còn giai cấp tư sản thì bị loại ra; hai là, mọi thủ tục quan liêu và những sự hạn chế tuyển cử đều bị xóa bỏ, quần chúng tự quy định lấy phương thức và thời hạn bầu cử, và họ có toàn quyền tự do bãi miễn những người mà họ đã bầu ra; ba là, đã hình thành một tổ chức quần chúng tốt đẹp nhất của đội tiền phong của những người lao động, của giai cấp vô sản đại công nghiệp, tổ chức đó giúp cho đội tiền phong lãnh đạo được tốt đại đa số quần chúng bị bóc lột, làm cho họ tích cực tham gia vào sinh hoạt chính trị, và lấy kinh nghiệm của bản thân họ mà giáo dục họ về mặt chính trị, và như vậy người ta lần đầu tiên bắt tay vào việc thi hành nhiệm vụ sau đây: làm thế nào cho *toàn thể* nhân dân đều thật sự học tập được công tác quản lý và bắt đầu đảm nhận lấy công tác quản lý.

Đó là những nét đặc trưng chủ yếu của chế độ dân chủ đã được thi hành ở Nga, một chế độ dân chủ *kiểu* cao, hoàn toàn ly khai với sự xuyên tạc của giai cấp tư sản về chế độ dân chủ và đánh dấu bước quá độ chuyển sang chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa và sang những điều kiện mà Nhà nước sẽ có thể bắt đầu tiêu vong.

Dĩ nhiên, thế lực tự phát tiểu tư sản có tính chất phản tổ chức (trong *tất cả mọi* cuộc cách mạng vô sản, thế lực này sẽ *không khỏi* xuất hiện ra đến một chừng mực nào đó, và trong cuộc cách mạng của chúng ta, thì do tính chất tiểu tư sản và tình trạng lạc hậu của nước ta, và do những hậu quả của cuộc chiến tranh phản động, nó lại xuất hiện ra một cách hết sức mạnh mẽ), tất nhiên thực tế đó không khỏi ảnh hưởng đến ngay cả các Xô-viết nữa.

Chúng ta phải làm việc không ngừng để phát triển tổ chức của các Xô-viết và của Chính quyền xô-viết. Hiện nay, có một khuynh hướng tiểu tư sản đang tìm cách biến các đại biểu xô-viết thành những «nghị sĩ» hay, mặt khác, thành những phần tử quan liêu. Phải đả phá khuynh hướng đó bằng cách làm cho *hết thảy* những đại biểu của các Xô-viết đều thực sự tham gia việc lãnh đạo nước nhà. Tại nhiều địa phương, có những bộ phận của các Xô-viết biến thành những cơ quan, và những cơ quan này dần dần hòa hợp với các Bộ dân ủy làm một. Mục đích của chúng ta là làm cho *hết thảy những người nghèo khổ,* không trừ một ai, đều thực tế tham gia việc quản lý xứ sở; và tất cả mọi biện pháp dùng để đạt đến

mục đích đó, — những biện pháp này càng có nhiều hình thức khác nhau càng tốt, — cần phải được ghi chép, nghiên cứu, hệ thống hóa kỹ càng, cần phải được thẩm tra lại bằng kinh nghiệm rộng lớn hơn, cần phải được quy định thành luật lệ. Mục đích của chúng ta là làm cho *tất cả* những người lao động, một khi đã làm xong tám tiếng đồng hồ của «bài học» lao động sản xuất rồi, thì còn đảm nhiệm được *không công* những chức vụ Nhà nước. Chuyển sang chế độ ấy thì đặc biệt khó khăn, nhưng chỉ có làm được như thế mới đảm bảo được việc củng cố hoàn toàn chủ nghĩa xã hội. Dĩ nhiên là cái mới mẻ và khó khăn của việc thay đổi ấy làm cho người ta, có thể nói là phải nhiều lần mò mẫm, phải nhiều phen sai lầm và ngập ngừng, nhưng, nếu không thế, thì sẽ không bao giờ tiến triển mau lẹ được. Dưới con mắt của nhiều kẻ muốn tự xưng là người xã hội chủ nghĩa, tình hình hiện nay có điều độc đáo là người ta quen đem chủ nghĩa tư bản ra đối lập một cách trừu tượng với chủ nghĩa xã hội; mà những kẻ nói trên ra vẻ thâm thúy đặt giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội một danh từ: «bước nhảy vọt» (có một số người nhớ lại những đoạn văn đã đọc được của Ăng-ghen, nên lại nói thêm một cách thâm thúy hơn nữa là: «Bước nhảy vọt từ giới tất yếu vào giới tự do»[215]). Phần đông những kẻ tự xưng là người xã hội chủ nghĩa ấy, đã biết về chủ nghĩa xã hội qua sách vở, nhưng họ không bao giờ đi sâu nghiên cứu vấn đề một cách nghiêm chỉnh, cho nên họ không thể hiểu được rằng các vị thầy của chủ nghĩa xã hội quan niệm «bước nhảy vọt» là một sự chuyển hướng, hiểu theo nghĩa là những bước ngoặt lịch sử trên toàn thế giới, rằng những bước nhảy vọt như thế kéo dài hàng mười năm và hơn thế nữa. Dĩ nhiên là trong những hoàn cảnh như thế thì trong «giới trí thức» nổi tiếng, phát sinh vô số những mụ khóc mướn: mụ này thì khóc Quốc hội lập hiến, mụ kia thì khóc kỷ luật tư sản, mụ thứ ba lại khóc trật tự tư bản, mụ thứ tư khóc địa chủ có văn hóa, mụ thứ năm khóc thế lực lớn mạnh của chủ nghĩa đế quốc, cùng với các thứ khác đại loại như thế, v.v.., và v.v...

Điều thật sự đáng chú ý trong thời kỳ những bước nhảy vọt lớn lao, chính là ở chỗ có vô số những mảnh tan vỡ vụn vặt của quá khứ, những mảnh vụn đó chất đống lại, đôi khi nhanh chóng hơn là những mầm mống (thường không trông thấy rõ ngay được) của trật tự mới, tình trạng đó đòi hỏi phải phân biệt cái khâu chủ yếu trong đường lối phát triển, hay trong cái xích phát triển. Có những thời cơ lịch sử mà khâu chủ yếu làm cho cách mạng thắng lợi, là phải chất đống lại những mảnh vụn đó càng nhiều càng tốt, nghĩa là phải đập vỡ tan các tổ chức cũ càng nhiều càng tốt; có những thời cơ mà người ta đã đập tan khá nhiều những tổ chức

đó rồi, và nhiệm vụ cấp thiết được đề ra lại là một công việc «tầm thường» («tẻ ngắt» đối với nhà cách mạng tiểu tư sản) tức là: dọn sạch những mảnh vụn còn ngổn ngang; còn có những thời cơ khác mà điều quan trọng nhất, chính là vun bón chu đáo cho những mầm mống của thế giới mới đang từ dưới những mảnh vụn nhú lên trên đám đất còn ngổn ngang những đồ vỡ chưa quét sạch.

Là một nhà cách mạng, một người tán thành chủ nghĩa xã hội, hay một người cộng sản nói chung, như thế chưa đủ. Trong mỗi thời cơ nhất định, cần phải biết tìm cho ra cái mắt xích đích xác mà người ta phải đem toàn lực ra nắm lấy, để giữ vững được toàn bộ cái xích và chuẩn bị cho chắc để nắm sang mắt xích kế bên; trình tự nối tiếp, hình thức, mối liên hệ của các mắt xích, và những đặc điểm khác nhau của mắt xích này với mắt xích khác trong cái xích những sự biến lịch sử, đều không đơn giản đâu, và cũng không phải sơ sài như trong cái xích thường vừa ra khỏi tay người thợ rèn.

Cuộc đấu tranh chống sự lệch lạc quan liêu chủ nghĩa của tổ chức xô-viết được đảm bảo bằng những mối liên hệ gắn liền các Xô-viết với «nhân dân», — nghĩa là gắn liền với những người lao động và những người bị bóc lột, — bằng tính chất linh hoạt và co dãn của những mối liên hệ đó. Những nghị viện tư sản, ngay cả của nước cộng hòa tư bản dân chủ nhất thế giới, những người dân nghèo cũng đều không bao giờ coi đó là những cơ quan «của mình». Còn các Xô-viết, thì quần chúng công nông lại coi đó là «của họ» và đúng là của họ. Những người «xã hội - dân chủ» ngày nay theo kiểu Sây-đơ-man hoặc theo một kiểu cũng na ná như thế, tức là theo kiểu Mac-tôp, đều chán các Xô-viết, vì họ thiên về cái thứ nghị viện tư sản bệ vệ, hay Quốc hội lập hiến, cũng hệt như cách đây sáu mươi năm, Tuôc-ghê-nep đã thiên về chế độ quân chủ lập hiến và quý tộc ôn hòa, và đã không ưa chế độ dân chủ «dân đen» của Đô-brô-li-u-bôp và của Tsec-nư-sep-xki.

Chính mối liên hệ giữa các Xô-viết với «nhân dân», tức là những người lao động, đã tạo ra những hình thức đặc biệt về sự kiểm tra từ dưới lên,— bãi miễn các đại biểu, v.v... — những hình thức mà hiện nay chúng ta phải thật sốt sắng chăm lo phát triển. Chẳng hạn, những hội đồng quốc dân giáo dục như là những cuộc hội nghị định kỳ mà các cử tri xô-viết và các đại biểu của họ cùng nhau họp để thảo luận và kiểm tra sự hoạt động của Chính quyền xô-viết trong lĩnh vực này, đều đáng được sự đồng tình và ủng hộ triệt để. Không gì ngu dại hơn là biến các Xô-viết thành một cái gì cứng đờ, thành một mục đích tự thân. Ngày nay, chúng ta càng cương

quyết chủ trương rằng phải có một chính quyền mạnh mẽ và hết sức kiên quyết, phải thi hành chế độ độc tài cá nhân *trong những quá trình công tác nào đó,* trong thời gian thi hành những chức năng *thuần túy có tính chất chấp hành,* — thì những hình thức và những phương pháp kiểm soát, từ dưới lên, càng phải hết sức dồi dào để làm tê liệt mọi khả năng dù là nhỏ đến đâu, có thể làm hư hỏng Chính quyền xô-viết, để tiếp tục và luôn luôn trừ cho tiệt cái thứ cỏ dại quan liêu chủ nghĩa.

KẾT LUẬN

Về phương diện quốc tế, tình hình nghiêm trọng, khó khăn và nguy hiểm phi thường; sự cần thiết phải tùy cơ ứng biến và lùi bước; thời kỳ chờ đợi những cuộc bùng nổ mới của cách mạng đang chín muồi một cách chật vật ở Tây Âu; ở trong nước là thời kỳ kiến thiết chậm chạp, thời kỳ «căng sức ra» không thương tiếc, thời kỳ đấu tranh lâu dài quyết liệt của tinh thần kỷ luật nghiêm ngặt của giai cấp vô sản chống thế lực tự phát nguy hại của tính phóng túng và bệnh vô chính phủ tiểu tư sản, — đó là tóm tắt những đặc điểm của giai đoạn đặc biệt của cách mạng xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đang trải qua. Trong cái xích những sự biến lịch sử, đó là mắt xích mà chúng ta phải đem toàn lực ra nắm lấy, để có khả năng giải quyết được nhiệm vụ của chúng ta cho đến ngày mà chúng ta có thể chuyển sang nắm lấy mắt xích kế bên, — mắt xích này hấp dẫn chúng ta bằng sự rực rỡ đặc biệt của nó, bằng sự rực rỡ của những thắng lợi của cuộc cách mạng vô sản quốc tế.

Hãy thử đem những khẩu hiệu xuất phát từ những đặc điểm của giai đoạn hiện tại như là: tùy cơ ứng biến, lùi bước, chờ đợi thời cơ, kiến thiết chậm chạp, căng sức ra không thương tiếc, thi hành kỷ luật nghiêm ngặt, kịch liệt trấn áp tính phóng túng... mà đối chiếu với quan niệm thông thường, thịnh hành của «nhà cách mạng». Thì có gì là đáng ngạc nhiên, nếu có một số những «nhà cách mạng» khi nghe thấy những khẩu hiệu đó, đâm ra tức giận một cách cao thượng, rồi «giáng một đòn như sét đánh» vào chúng tôi, bằng cách buộc tội cho chúng tôi là quên mất những truyền thống của Cách mạng tháng Mười, là thi hành một chính sách thỏa hiệp với các chuyên gia tư sản, là nhân nhượng giai cấp tư sản, là có đầu óc tiểu tư sản, là sa ngã vào chủ nghĩa cải lương, v.v.., v.v..?

Cái khổ của các nhà cách mạng đáng thương ấy, chính là ở chỗ ngay cả đến những người trong số họ, có những ý hướng tốt đẹp nhất thế giới, ngay cả đến những người đã nổi tiếng là tuyệt đối trung thành với sự nghiệp xã hội chủ nghĩa, cũng đều không làm sao hiểu được tình trạng đặc biệt và đặc biệt «khó chịu» mà một nước lạc hậu, một nước đã bị tàn phá vì một cuộc chiến tranh phản động và tệ hại, một nước đã bắt đầu làm cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa sớm hơn những nước tiên tiến hơn — nhất định phải trải qua; họ thiếu kiên định trong những lúc gay go của một bước quá độ khó khăn. Lẽ tự nhiên, chính là đảng xã hội - cách mạng phái tả đã đóng vai trò của phái đối lập «chính thức» kiểu *ấy* đối với Đảng ta. Tất nhiên đã có và bao giờ cũng sẽ có những cá nhân đứng ngoại lệ, rời bỏ tập đoàn và giai cấp. Song những nhân vật xã hội có tính chất tiêu biểu thì vẫn còn mãi mãi. Trong một nước mà những người tiểu tư hữu chiếm tối đại đa số so với nhân khẩu thuần túy vô sản, thì sự khác nhau giữa người cách mạng vô sản và người cách mạng tiểu tư sản không thể nào không biểu lộ ra — và, có đôi khi, còn biểu lộ ra một cách hết sức gay gắt nữa là khác. Trước mỗi bước ngoặt của những sự biến, người cách mạng tiểu tư sản thường do dự và lung lay; anh ta chuyển từ thái độ kịch liệt cách mạng hồi tháng ba 1917 đến chỗ tán dương «chính phủ liên hiệp» hồi tháng năm, đến chỗ thù hằn những người bôn-sê-vích (hoặc mếu máo than phiền về «tinh thần mạo hiểm» của những người bôn-sê-vích) hồi tháng bảy, để rồi rời bỏ họ một cách sợ sệt hồi cuối tháng mười, rồi đến tháng chạp thì anh ta lại ủng hộ những người bôn-sê-vích; cuối cùng, đến tháng ba và tháng tư 1918, những con người theo kiểu ấy lại thường thường hếch mũi lên một cách khinh khỉnh và bảo rằng: «Tôi đâu phải là trong số những người ca tụng công tác «có tổ chức», ca tụng chủ nghĩa thực tiễn và tinh thần tiệm tiến».

Nguồn gốc xã hội của những nhân vật điển hình thuộc loại ấy, chính là anh tiểu chủ uất ức vì những thảm họa của chiến tranh, vì bị phá sản một cách đột ngột, vì phải chịu những nỗi khổ chưa từng thấy của nạn đói kém và tàn phá; trong khi đi tìm một lối thoát và giải pháp để tự cứu mình, anh ta vùng vẫy một cách điên cuồng, anh ta lưỡng lự giữa hai con đường, một bên là tín nhiệm, ủng hộ giai cấp vô sản và một bên khác là những cơn tuyệt vọng. Cần hiểu rõ và nhớ kỹ rằng trên cơ sở xã hội đó, không thể nào xây dựng chủ nghĩa xã hội được. Duy chỉ giai cấp nào đi theo con đường của mình mà không do dự, không chán nản, không sa vào tuyệt vọng trước những bước ngoặt khó khăn nhất, gay go nhất và nguy hiểm nhất, thì mới có thể lãnh đạo được những quần chúng cần lao

và bị bóc lột. Chúng ta không cần những sự hăm hở điên cuồng. Điều cần thiết cho chúng ta, chính là bước đi đều nhịp của những đoàn quân thép của giai cấp vô sản.

Viết trong thời gian từ 13 đến 26 tháng tư 1918.

Đăng ngày 28 tháng tư 1918 trên báo «Sự thật» số 83 và trong Phụ lục báo «Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga», số 85.
Ký tên: *N. Lê-nin*

Tập 36, tr. 165—208.

VỀ BỆNH ẤU TRĨ «TẢ KHUYNH» VÀ TÍNH TIỂU TƯ SẢN

Việc cái nhóm nhỏ những người «cộng sản tả phái» ra tạp chí «Người cộng sản»[216] riêng của họ (số 1 ra ngày 20 tháng tư 1918) cùng với bản «đề cương» của họ là một sự chứng thực rất tốt cho những điều tôi đã nói trong cuốn sách bàn về những nhiệm vụ trước mắt của Chính quyền xô-viết*. Thật không thể mong tìm được một sự chứng thực nào rõ rệt hơn — trong sách báo chính trị — về sự bênh vực ngây thơ cho tính bừa bãi tiểu tư sản, cái tính này đôi khi ẩn nấp đằng sau những khẩu hiệu «tả». Phân tích lý lẽ của những người «cộng sản tả phái» là một việc có ích và cần thiết, vì những lý lẽ ấy tiêu biểu cho thời cuộc chúng ta đang trải qua; những lý lẽ ấy đã làm sáng tỏ đặc biệt nổi bật, về phía tiêu cực, cái «đinh» của thời cuộc đó; từ những lý lẽ đó chúng ta có thể rút ra những bài học bổ ích, bởi vì trước mắt chúng ta là những người khá nhất trong đám người không hiểu rõ thời cuộc, những người về mặt hiểu biết cũng như về lòng trung thành đều cao hơn rất nhiều so với những đại biểu *tầm thường* của cũng sai lầm ấy, cụ thể là những người xã hội - cách mạng phái tả.

I

Là một đại lượng chính trị — hay là hòng đóng một vai trò chính trị, — nhóm những người «cộng sản tả phái» đã đề ra với chúng ta «đề cương về thời cuộc trước mắt» của họ. Trình bày một cách mạch lạc và hoàn chỉnh những nguyên tắc cơ bản trong quan điểm và sách lược của mình, — đó là một tập quán mác-xít tốt. Chính cái tập quán ấy đã giúp bóc trần sai lầm của những người «tả phái» của chúng ta, bởi vì chỉ riêng cái cố gắng

* Xem Tuyển tập này, tr. 470—508. *BT.*

lập luận — chứ không phải chỉ tuyên bố ra — cũng đã vạch rõ sự vô căn cứ của lối lập luận ấy.

Trước hết, đập vào mắt mọi người là cả một loạt những lời châm chọc, bóng gió và nói quanh co xung quanh một vấn đề đã cũ là việc ký hòa ước Bre-xtơ - Li-tốp-xcơ có đúng không. Đặt thẳng vấn đề đó ra thì những người «tả phái» không dám, nên họ vùng vẫy rất là ngộ nghĩnh, chồng chất lý lẽ lên nhau, cố moi óc nặn ra cho được ý kiến, tìm đủ cách để «xét về mặt này» và «xét về mặt khác», ý kiến tràn lan trên mọi vấn đề, song có điều họ không muốn nhìn thấy là chính mình đang tự đả mình như thế nào. Con số 12 phiếu chống ký hòa ước trong Đại hội Đảng, đối lại 28 phiếu[217] tán thành, thì những người «tả phái» chăm chút dẫn ra, còn trong số mấy trăm phiếu của Đảng đoàn bôn-sê-vích ở Đại hội các Xô-viết họ đã không thu lấy được một phần mười, thì họ nhũn nhặn lờ đi[218]. Họ nặn ra một «học thuyết» cho rằng, tán thành ký hòa ước là những kẻ đã «mệt mỏi và mất gốc giai cấp», còn chống lại hòa ước là «những công nông ở các tỉnh miền Nam có sức sống kinh tế dồi dào hơn và được bảo đảm khá hơn về lương thực»... Như vậy chẳng tức cười sao được? Về việc Đại hội các Xô-viết toàn U-cren biểu quyết tán thành hòa ước thì họ không nói nửa lời; còn về tính chất xã hội và tính chất giai cấp của cái khối chính trị hỗn tạp điển hình tiểu tư sản và mất gốc ở nước Nga, đã từng chống lại hòa ước (đảng xã hội - cách mạng phái tả), thì họ càng không có lấy một tiếng. Đó thật là một kiểu con nít thuần túy, hòng đem những lời giải thích trò đùa có vẻ «khoa học» mà che đậy sự phá sản của mình, che đậy những sự kiện thực tế, trong khi đó chỉ cần tóm tắt kể ra những sự kiện này cũng đủ chứng minh rằng hồi ấy chính là những phần tử trí thức «chóp bu» và lớp trên ở trong Đảng, mất gốc giai cấp, mới bác lại hòa ước bằng những khẩu hiệu cách mạng tiểu tư sản đầu lưỡi, còn chính *quần chúng* công nhân và nông dân bị bóc lột đã tán thành hòa ước.

Nhưng bất chấp tất cả những lời ba hoa và quanh co kể trên của những người «tả phái» về vấn đề chiến tranh và hòa bình, chân lý đơn giản và rõ ràng vẫn cứ vạch cho mình con đường đi tới. «Việc ký hòa ước — các tác giả bản đề cương bắt buộc phải thừa nhận, — đã tạm thời làm yếu ý muốn câu kết quốc tế của bọn đế quốc» (điểm này «phái tả» trình bày không được sát, nhưng ở đây không phải là chỗ đi vào phân tích những sự không chính xác đó). «Việc ký hòa ước đã làm cho cuộc vật lộn giữa các cường quốc đế quốc gay go thêm».

Đó chính là một sự thực. Đó chính là điều có ý nghĩa *quyết định*. Chính vì vậy kẻ nào chống lại việc ký hòa ước thì về khách quan, đã là đồ chơi

trong tay bọn đế quốc, đã rơi vào cạm bẫy của chúng. Bởi vì chừng nào mà cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa quốc tế chưa nổ ra, chưa bao trùm được nhiều nước và chưa có đủ sức mạnh để chiến thắng được *chủ nghĩa đế quốc quốc tế,* thì chừng đó nghĩa vụ trực tiếp của những người xã hội chủ nghĩa đã giành được thắng lợi trong một nước (nhất là trong một nước lạc hậu) là phải *không* được tiếp nhận chiến đấu với những nước khổng lồ thuộc chủ nghĩa đế quốc, cố tránh chiến đấu và đợi chờ, để cho cuộc vật lộn giữa bọn đế quốc với nhau làm cho chúng suy yếu *thêm đi* và làm cho cách mạng ở các nước khác mau xảy ra hơn. Cái chân lý đơn giản đó, vào hồi tháng giêng, hai và ba, những người «phái tả» của chúng ta đã không hiểu nổi, cả bây giờ họ cũng sợ công khai thừa nhận nó. Nhưng chân lý đó vẫn mở cho mình con đường tiến tới, bất chấp mọi sự nhập nhằng của họ như: «Một mặt thì không thể không nhận thấy, mặt khác lại phải thừa nhận».

«Trong mùa xuân và hè sắp tới, — «phái tả» viết trong đề cương của họ, — hệ thống đế quốc chủ nghĩa nhất định bắt đầu sụp đổ; trong trường hợp bọn đế quốc Đức thắng trong giai đoạn chiến tranh hiện nay thì sự sụp đổ đó cũng chỉ có thể bị trì hoãn lại mà thôi, và khi đó lại sẽ biểu hiện ra dưới những hình thức kịch liệt hơn nữa».

Lối diễn đạt ở đoạn này lại càng có tính chất trẻ con, không chính xác, mặc dầu tất cả cái bộ dạng làm ra vẻ khoa học. Bọn trẻ con vốn «hiểu» khoa học như là một cái gì có thể định rõ được đến năm nào, vào mùa xuân và mùa hè, hay vào mùa thu và mùa đông, thì «nhất định» «bắt đầu sự sụp đổ».

Một điều không thể biết được mà lại cứ muốn biết, thì thật là một câu chuyện mất công toi đáng nực cười. Không có một nhà chính trị đứng đắn nào lại bao giờ đi nói rằng *vào lúc nào,* sự sụp đổ như thế này hay thế khác của «hệ thống ấy» «nhất định bắt đầu» (hơn nữa khi sự sụp đổ của *hệ thống* ấy đã bắt đầu rồi, và vấn đề là thời cơ nổ ra trong những nước *riêng biệt*). Song bất chấp lối nói vu vơ trẻ con ấy, sự thực không thể chối cãi được vẫn cứ mở đường cho mình tiến tới: một tháng sau khi bắt đầu cuộc «tạm nghỉ» do việc ký kết hòa ước đưa lại, sự bùng nổ cách mạng ở các nước khác, tiên tiến hơn, đã đến *gần* chúng ta *hơn* là một tháng, một tháng rưỡi trước đây.

Như thế nghĩa là thế nào?

Nghĩa là những người tán thành hòa ước hồi ấy đã hoàn toàn đúng và họ đã được lịch sử chứng minh, khi họ giảng giải cho những kẻ chuộng ấn tượng bề ngoài thấy rằng cần phải biết đánh giá tương quan lực lượng

và *đừng có giúp* cho bọn đế quốc, làm cho chúng dễ dàng gây chiến với chủ nghĩa xã hội, trong khi chủ nghĩa xã hội còn yếu và khi mà cơ hội chiến đấu xảy ra rõ ràng *bất* lợi cho chủ nghĩa xã hội.

Nhưng những người cộng sản «tả phái» của chúng ta — họ cũng thích tự xưng là những người cộng sản «vô sản», bởi vì họ có rất ít chất vô sản mà lại có quá nhiều chất tiểu tư sản — có biết nghĩ gì đến tương quan lực lượng và tính toán tương quan lực lượng. Mấu chốt của chủ nghĩa Mác và của sách lược mác-xít là ở chỗ đó, nhưng họ lại bỏ qua «mấu chốt» mà chỉ biết kêu lên những lời «kiêu hãnh» theo kiểu như sau:

«...Sự ăn sâu vào trong quần chúng cái «tâm lý hòa bình» không chịu hoạt động là sự kiện khách quan của thời cuộc chính trị...»

Thật là lời vàng ngọc vậy thay! Sau ba năm phải tiến hành một trong những cuộc chiến tranh cực khổ nhất và phản động nhất, nhờ có Chính quyền xô-viết và sách lược đúng đắn của nó, không rơi vào thói nói suông, nhân dân đã được một lúc tạm nghỉ rất ngắn ngủi, hết sức ngắn ngủi, không vững chắc và rất không đầy đủ tí nào, thế mà những tay trí thức «tả phái» dương dương tự đắc lại phát biểu một cách thâm thúy rằng: «sự ăn sâu(!!!) vào trong quần chúng (???) cái tâm lý hòa bình không chịu hoạt động (!!!???)». Tôi đã từng nói ở Đại hội Đảng rằng tờ báo hay là tạp chí gì đó của nhóm «tả phái» không nên lấy tên là «Người cộng sản» mà nên mang cái tên «Quý tộc»[219], điều đó há lại không đúng hay sao?

Lẽ nào một người cộng sản có hiểu biết đôi chút về điều kiện sinh sống và tâm lý của nhân dân lao động, của quần chúng bị bóc lột, lại có thể sa vào cái quan điểm ấy của người trí thức điển hình, của dân tiểu tư sản mất gốc, và lại có tâm tư ông hoàng bà chúa, cho rằng «tâm lý hòa bình» là «không chịu hoạt động», còn múa may thanh kiếm giấy mới là «hoạt động» được sao? Đây chính là múa may thanh kiếm giấy, vì những người «tả phái» của chúng ta không đếm xỉa gì đến một sự thực mà mọi người đều biết và một lần nữa đã được chiến tranh ở U-cren chứng minh, tức là: nhân dân đã bị điêu đứng vì ba năm chiến tranh, nếu không được thời cơ nghỉ ngơi thì không thể nào tiếp tục tác chiến được; và nếu không đủ sức tổ chức chiến tranh trên quy mô toàn quốc, thì nó sẽ đẻ ra đầy rẫy những tâm lý tiểu tư hữu hỗn loạn, chứ không thể có kỷ luật sắt của giai cấp vô sản. Qua tạp chí «Người cộng sản», chúng ta thấy ở mọi chỗ những người «tả phái» của chúng ta hoàn toàn chẳng có ý niệm gì về kỷ luật sắt của giai cấp vô sản và về việc bồi dưỡng kỷ luật đó cả, họ đã thấm sâu đến tận xương tủy cái tâm lý của phần tử trí thức tiểu tư sản mất gốc rồi.

II

Nhưng có lẽ những lời nói suông của «phái tả» về chiến tranh chỉ là một sự hung hăng trẻ con, thêm nữa lại hướng về quá khứ, do đó không có chút ý nghĩa chính trị gì chăng? Có một số người đã bào chữa như vậy cho «phái tả» của chúng ta. Song điều ấy không đúng. Đòi lãnh đạo chính trị thì phải biết *suy nghĩ chín chắn* các nhiệm vụ chính trị, nhưng vì không có năng lực ấy nên «phái tả» đã trở thành những kẻ tuyên truyền không chút khí tiết cho sự động dao, mà về mặt khách quan chỉ có một ý nghĩa là: với sự dao động ngả nghiêng của mình, «phái tả» đã *giúp* bọn đế quốc khiêu khích nước Cộng hòa xô-viết Nga lao vào một cuộc chiến đấu rõ ràng là bất lợi cho mình, họ *giúp* bọn đế quốc kéo chúng ta vào bẫy. Hãy nghe xem:

«...Cách mạng của công nhân Nga không thể «tự bảo toàn» được nếu nó xa rời con đường cách mạng thế giới, nếu nó cứ luôn luôn lảng tránh chiến đấu và rút lui trước sự tấn công của tư bản quốc tế, nhượng bộ cho «tư bản nước mình».

Từ quan điểm đó, ta thấy cần thiết phải áp dụng một chính sách quốc tế cương quyết có tính giai cấp, thống nhất việc tuyên truyền cách mạng quốc tế bằng lời nói và việc làm, đồng thời phải tăng cường mối liên hệ hữu cơ với chủ nghĩa xã hội quốc tế (chứ không phải với giai cấp tư sản quốc tế)...».

Về những lời công kích chính sách trong nước nói trong đoạn văn trên đây, sẽ có phần riêng bàn đến. Giờ ta hãy xem sự hùng hổ trên đầu lưỡi ấy — đi đôi với sự rụt rè trong thực tế — về mặt chính sách đối ngoại. Người nào không muốn làm công cụ cho sự khiêu khích của bọn đế quốc và không muốn rơi vào bẫy trong *lúc này,* thì *phải* áp dụng một sách lược như thế nào? Mỗi nhà chính trị đều phải trả lời câu hỏi đó một cách rõ ràng và thẳng thắn. Câu trả lời của Đảng ta, mọi người đều đã rõ: trong *lúc này* phải *rút lui,* tránh chiến đấu. «Phái tả» của chúng ta không dám trả lời ngược hẳn lại, mà lại chĩa súng bắn lên không: «chính sách quốc tế kiên quyết có tính giai cấp»!!

Như vậy là lừa dối quần chúng. Nếu các anh muốn chiến đấu bây giờ thì xin cứ nói thẳng ra. Nếu không muốn *rút lui* bây giờ thì xin cứ nói thẳng ra. Bằng không, với vai trò khách quan của các anh, các anh là công cụ cho sự khiêu khích của bọn đế quốc. Còn cái «tâm lý» chủ quan của các anh là tâm lý của kẻ tiểu tư sản điên giận, tuy làm bộ hung hăng và khua môi múa mép đấy, song vẫn cảm thấy rõ ràng rằng giai cấp vô sản thực hành rút lui và cố gắng rút lui một cách có tổ chức là *đúng*; — giai cấp vô sản tính rằng khi lực lượng chưa đủ thì phải rút lui (trước đế quốc phương Tây và phương Đông), thậm chí rút đến tận U-ran, như vậy là đúng, bởi

vì đó là cơ hội *duy nhất* giành thắng lợi trong thời kỳ cách mạng phương Tây đang chín muồi, mà cách mạng đó tuy không «nhất định» (mặc những lời ba hoa của «phái tả») phải bắt đầu vào «mùa xuân hay mùa hè», nhưng đang *mỗi tháng một* lại gần và chắc chắn hơn.

«Phái tả» không có chính sách «của mình»; họ *không dám* tuyên bố rằng *hiện nay* rút lui là không cần thiết. Họ vặn vẹo và nói quanh bằng cách chơi chữ, đem vấn đề «cứ luôn luôn» tránh chiến đấu thay cho vấn đề tránh chiến đấu trong *lúc này*. Họ thổi bong bóng xà phòng: «Tuyên truyền cách mạng quốc tế bằng việc làm»!! Như vậy có nghĩa gì?

Điều đó chỉ có thể là một trong hai nghĩa sau đây: hoặc đó là thói Nô-zơ-đrep[220], hoặc đó là cuộc chiến tranh tấn công nhằm đánh đổ chủ nghĩa đế quốc quốc tế. Nói công khai một điều nhảm nhí như thế thì không thể được, nên những người cộng sản «tả phái» bèn liệu đường lẩn tránh tiếng chê cười của mỗi một người vô sản giác ngộ, bằng cách núp sau bóng những lời lẽ rất kêu và rỗng tuếch: may ra, độc giả không chăm chú sẽ không nhận ra điều ấy thực ra có nghĩa gì: «tuyên truyền cách mạng quốc tế bằng việc làm».

Tung ra những câu nói rùm beng, đó là đặc tính của giới trí thức tiểu tư sản mất gốc. Những người vô sản - cộng sản có tổ chức sẽ trừng trị cái «kiểu cách» đó, chắc hẳn chí ít thì cũng phải chế giễu và đuổi cổ ra khỏi mọi cương vị phụ trách. Cần phải nói một cách đơn giản, rõ ràng và thẳng thắn cho quần chúng biết cái chân lý cay đắng là: có thể và thậm chí rất có khả năng là phái chủ chiến ở Đức lại thắng thế một lần nữa (với ý nghĩa là lập tức chuyển sang tấn công chúng ta) và Đức cùng với Nhật sẽ căn cứ vào sự thỏa thuận chính thức hoặc mặc nhận mà chia cắt và bóp nghẹt chúng ta. Nếu chúng ta không muốn nghe theo bọn kêu gào suông, thì sách lược của chúng ta phải là: chờ đợi, kéo dài, tránh chiến đấu, rút lui. Nếu chúng ta gạt bỏ bọn hay kêu la ầm ĩ và «rướn mình lên» xây dựng một kỷ luật thực sự là sắt, thực sự là vô sản, thực sự là cộng sản, thì chúng ta sẽ có khả năng vững chắc tranh thủ được nhiều tháng trời. Và khi ấy, thậm chí có rút lui đến tận U-ran (trong tình hình tồi tệ nhất), chúng ta cũng làm cho bạn đồng minh của chúng ta (giai cấp vô sản quốc tế) *dễ dàng* có khả năng đến giúp chúng ta và có khả năng «vượt qua» (nói theo ngôn ngữ thể thao) khoảng cách giữa sự bắt đầu bùng nổ cách mạng với cách mạng.

Sách lược ấy và chỉ có sách lược ấy mới củng cố trong thực tế mối liên hệ giữa một đội ngũ tạm thời bị cô lập của chủ nghĩa xã hội quốc tế với các đội ngũ khác; còn các anh, các người «cộng sản tả phái» quý mến,

nói thật ra, các anh chỉ có biết «củng cố mối liên hệ hữu cơ» của một câu nói rùm beng này với một câu nói rùm beng khác. Một thứ «liên hệ hữu cơ» rất xấu!

Và tôi xin nói để các bạn rõ, các bạn thân mến ơi, vì sao cái sự rủi ro ấy lại xảy ra với các bạn: đó là vì đối với các khẩu hiệu cách mạng, các bạn thích học thuộc lòng và nhớ hơn là chịu khó suy nghĩ. Vì thế mà các bạn đã đánh dấu ngoặc kép lên câu «bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa», dấu ngoặc kép đó có lẽ là dùng để diễn tả sự châm biếm của các bạn, nhưng thực ra nó lại diễn tả cái hồ đồ trong đầu óc các bạn. Các bạn đã quen cho rằng «chủ nghĩa vệ quốc» là một cái bỉ ổi và nhơ nhuốc, các bạn đã học thuộc lòng và nhớ chết lấy cái đó, các bạn đã nhai đi nhai lại cái đó say sưa đến nỗi một số người trong các bạn đã hóa ra hoang đường vô lý cho rằng bảo vệ Tổ quốc trong *thời đại* đế quốc chủ nghĩa là một điều không thể tha thứ được (thực ra chỉ có trong chiến tranh đế quốc phản động do giai cấp tư sản tiến hành thì bảo vệ Tổ quốc mới không thể tha thứ được). Nhưng các bạn không nghĩ kỹ: chủ nghĩa vệ quốc vì sao và khi nào mới là nhơ nhuốc.

Thừa nhận bảo vệ Tổ quốc tức là thừa nhận tính chất chính đáng và chính nghĩa của chiến tranh. Chính đáng và chính nghĩa theo quan điểm nào? Chỉ có theo quan điểm của giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa và của cuộc đấu tranh của nó nhằm tự giải phóng; còn quan điểm nào khác thì chúng ta không thừa nhận. Nếu giai cấp bóc lột tiến hành chiến tranh để củng cố ách thống trị giai cấp của chúng, thì đó là chiến tranh tội ác, và «chủ nghĩa vệ quốc» trong cuộc chiến tranh *như thế* là bỉ ổi và phản lại chủ nghĩa xã hội. Nếu chiến tranh do giai cấp vô sản, đã chiến thắng giai cấp tư sản nước mình, tiến hành để củng cố và phát triển chủ nghĩa xã hội, thì chiến tranh khi ấy là chính đáng và «thần thánh».

Chúng ta là những người chủ trương vệ quốc sau ngày 25 tháng mười 1917. Điều này tôi đã nói nhiều lần một cách dứt khoát và các anh cũng không dám bác lại. Chính vì lợi ích «củng cố mối liên hệ» với chủ nghĩa xã hội quốc tế nên *nhất định* phải bảo vệ Tổ quốc *xã hội chủ nghĩa*. Kẻ nào có thái độ nhẹ dạ đối với việc quốc phòng của một nước trong đó giai cấp vô sản đã thắng, thì chính kẻ đó phá hoại mối liên hệ với chủ nghĩa xã hội quốc tế. Khi chúng ta còn là đại biểu của giai cấp bị áp bức, chúng ta đã không nhẹ dạ đối xử với việc bảo vệ tổ quốc trong chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, chúng ta đã phủ nhận sự bảo vệ đó về nguyên tắc. Nhưng khi chúng ta đã trở thành đại biểu của giai cấp thống trị, bắt đầu tổ chức chủ nghĩa xã hội, thì chúng ta đòi mọi người phải có thái độ *nghiêm túc*

đối với việc quốc phòng. Nghiêm túc đối với việc quốc phòng có nghĩa là phải chuẩn bị chu đáo và đánh giá nghiêm khắc tương quan lực lượng. Nếu lực lượng rõ ràng là không đủ, thì phương thức phòng thủ quan trọng nhất là *rút sâu vào nội địa* (nếu có ai đó cho rằng đây chỉ là một công thức được áp dụng miễn cưỡng vào trường hợp này, thì người đó có thể đọc trong tác phẩm của ông già Clau-zê-vich, một trong những tác giả quân sự vĩ đại, đoạn tổng kết những bài học lịch sử về điểm đó). Song những người «cộng sản tả phái» lại không có chút nào tỏ ra rằng họ đã hiểu được ý nghĩa của vấn đề tương quan lực lượng.

Trước đây khi chúng ta là kẻ thù về nguyên tắc của chủ nghĩa vệ quốc, chúng ta có quyền nhạo báng những kẻ muốn «giữ gìn» Tổ quốc của mình hình như vì lợi ích của chủ nghĩa xã hội. Đến khi chúng ta đã giành được quyền làm những người vệ quốc vô sản, thì toàn bộ cách đặt vấn đề đã thay đổi tận gốc. Trách nhiệm của chúng ta là phải đánh giá hết sức cẩn thận các lực lượng, cân nhắc thật kỹ xem bạn đồng minh của chúng ta (giai cấp vô sản quốc tế) có thể đến kịp không. Lợi ích tư bản là đập tan kẻ thù (giai cấp vô sản cách mạng) từng bộ phận một, khi mà công nhân tất cả các nước chưa đoàn kết lại được (trong thực tế đoàn kết lại tức là bắt đầu cách mạng). Lợi ích của chúng ta là phải làm hết mọi cái có thể làm, lợi dụng cả những cơ hội nhỏ nhất, để trì hoãn trận quyết chiến cho đến khi (hoặc *«đến sau»* khi) các đội ngũ cách mạng của đạo quân quốc tế vĩ đại đã liên kết lại được như thế.

III

Chúng ta hãy chuyển sang nói về câu chuyện chẳng may của những người «cộng sản tả phái» của chúng ta trong lĩnh vực chính sách đối nội. Khó mà nín cười được khi đọc đến những câu như sau trong đề cương của họ về thời cuộc *trước mắt*.

«...Việc sử dụng một cách có kế hoạch những tư liệu sản xuất còn nguyên vẹn chỉ có thể thực hiện được với điều kiện xã hội hóa kiên quyết nhất»... «không phải là đầu hàng giai cấp tư sản và tụi chân tay trí thức tiểu tư sản của chúng, mà là đánh gục hẳn giai cấp tư sản và triệt để đập tan sự phá hoại ngầm ngầm...».

Những người «cộng sản tả phái» đáng yêu, sao mà họ lắm tính kiên quyết đến thế... và sao mà họ lại ít chịu suy nghĩ đến thế! «Xã hội hóa kiên quyết nhất» — như thế nghĩa là thế nào?

Trong vấn đề quốc hữu hóa, trong vấn đề tịch thu, có thể có thái độ kiên quyết hoặc không kiên quyết. Nhưng mấu chốt vấn đề lại ở chỗ: dù có «tính kiên quyết» lớn nhất trên thế giới vẫn không đủ để chuyển *từ* quốc hữu

hóa và tịch thu *sang* xã hội hóa. Nỗi bất hạnh của những người «tả phái» của chúng ta là ở chỗ khi chắp nối một cách ngây thơ, con nít những tiếng: «xã hội hóa... kiên quyết nhất» lại, họ đã để lộ ra là họ hoàn toàn không hiểu được mấu chốt của vấn đề, mấu chốt của thời cuộc «trước mắt». Sự rủi ro của «phái tả» chính là ở chỗ họ đã không nhận ra được cái thực chất của «thời cuộc trước mắt», của việc chuyển từ tịch thu (khi làm việc tịch thu, thì phẩm chất chủ yếu của nhà chính trị là tính kiên quyết) sang xã hội hóa (làm việc đó lại đòi hỏi ở nhà cách mạng một phẩm chất *khác*).

Mấu chốt của thời cuộc hôm qua là ở chỗ làm sao quốc hữu hóa, tịch thu, đánh và đánh gục giai cấp tư sản, đập tan sự phá hoại ngầm ngầm càng kiên quyết càng hay. Đến hôm nay, chỉ có những người mù mới không thấy rằng chúng ta đã quốc hữu hóa, tịch thu, đánh đổ và đập tan *nhiều hơn là chúng ta kịp kiểm kê*. Thế mà xã hội hóa lại khác với tịch thu đơn giản ở chỗ, tịch thu chỉ cần có «tính kiên quyết», không biết kiểm kê cho đúng và phân phối cho đúng cũng có thể được, *còn xã hội hóa mà thiếu tài năng đó thì không thể được*.

Công lao lịch sử của chúng ta là ngày hôm qua (và cả mai đây) chúng ta đã kiên quyết trong khi tịch thu, trong khi đánh gục giai cấp tư sản và đập tan sự phá hoại ngầm ngầm. Nếu ngày nay mà viết điểm đó trong «đề cương về thời cuộc trước mắt» thì có nghĩa là ngoảnh mặt về quá khứ và không hiểu bước quá độ sang tương lai.

...«Triệt để đập tan phá hoại ngầm ngầm»... Họ đã tìm ra một nhiệm vụ như thế đấy! Song ở chúng ta đây, những kẻ phá hoại ngầm ngầm đã hoàn toàn đủ bị «đập tan» rồi. Chúng ta thiếu một cái hoàn toàn, hoàn toàn khác hẳn, đó là: *kiểm kê* xem nên xếp đặt vào đâu những kẻ phá ngầm nào, tổ chức lực lượng *của mình* để giám sát, ví dụ như một người lãnh đạo hoặc một người thanh tra bôn-sê-vích giám sát một trăm người lãn công đến làm việc cho chúng ta. Trong tình hình ấy mà lại gào thét những câu như «xã hội hóa kiên quyết nhất», «đánh gục», «triệt để đập tan» thì có nghĩa là bắn tên không nhằm đích. Bản tính của nhà cách mạng tiểu tư sản là không biết rằng đối với chủ nghĩa xã hội thì đánh gục, đập tan v.v... vẫn không đủ, — nó chỉ đủ với những người tư hữu nhỏ uất giận chống đối bọn đại tư hữu, — nhưng người cách mạng vô sản thì không khi nào lại chịu rơi vào một sai lầm như vậy.

Nếu như những lời lẽ dẫn ra trên đây đã làm cho chúng ta không thể nhịn cười được, thế thì điều phát hiện sau đây của những người «cộng sản tả phái» ắt phải làm phì cười vỡ bụng: theo họ thì dưới «khuynh hướng bôn-sê-vích hữu» nước Cộng hòa xô-viết đang có nguy cơ «tiến triển về phía

chủ nghĩa tư bản Nhà nước». Chuyện này có thể nói rằng quả là họ đã làm cho thiên hạ khiếp vía! Và những người «cộng sản tả phái» đã nhắc đi nhắc lại cái phát hiện gớm ghê ấy cả trong đề cương lẫn trong các bài báo với một tấm lòng sốt sắng biết bao...

Nhưng họ không hề nghĩ xem có phải chủ nghĩa tư bản Nhà nước sẽ là *một bước tiến* so với tình hình hiện nay trong nước Cộng hòa xô-viết của chúng ta không. Giá thử trong khoảng nửa năm nữa, ở nước ta đã thiết lập được chủ nghĩa tư bản Nhà nước thì đó sẽ là thắng lợi to lớn và là bảo đảm chắc chắn nhất để qua một năm sau chủ nghĩa xã hội ở nước ta sẽ được triệt để củng cố và trở nên vô địch.

Tôi hình dung thấy «người cộng sản tả phái» sẽ giãy nảy lên với một sự căm phẫn cao thượng như thế nào đối với những lời tôi nói trên đây, và trước mặt công nhân họ sẽ «phê chí tử» biết mấy cái «khuynh hướng bôn-sê-vích hữu». Thế nào? Trong một nước Cộng hòa xô-viết *xã hội chủ nghĩa,* chuyển sang *chủ nghĩa tư bản* Nhà nước mà lại có thể là một bước tiến được ư?.. Chẳng phải là phản lại chủ nghĩa xã hội còn gì?

Cái gốc rễ sai lầm về *kinh tế* của những người «cộng sản tả phái» chính là ở chỗ này. Chính vì vậy chúng ta cần phải dừng lại tỉ mỉ hơn ở điểm này.

Thứ nhất, những người «cộng sản tả phái» không hiểu *bước quá độ* từ chủ nghĩa tư bản sang chủ nghĩa xã hội cụ thể là thế nào, mà nó lại khiến chúng ta có quyền và có căn cứ tự gọi mình là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô-viết.

Thứ hai, họ đã để lộ tính tiểu tư sản của họ chính ở chỗ họ *không nhìn thấy* thế lực tự phát tiểu tư sản là kẻ thù *chính* của chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Thứ ba, khi đưa ra con ngoáo ộp «chủ nghĩa tư bản Nhà nước», họ đã tỏ ra không hiểu rằng Nhà nước xô-viết khác biệt về kinh tế với Nhà nước tư sản.

Chúng ta hãy xem xét cả ba trường hợp ấy.

Hình như không có ai khi nghiên cứu vấn đề kinh tế nước Nga lại phủ nhận tính chất quá độ của nền kinh tế ấy. Hình như cũng không có một người cộng sản nào lại phủ nhận rằng, tên gọi nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết có nghĩa là Chính quyền xô-viết quyết thực hiện bước quá độ sang chủ nghĩa xã hội, chứ hoàn toàn không có nghĩa là thừa nhận những trật tự kinh tế mới là xã hội chủ nghĩa rồi.

Vậy thì danh từ quá độ có nghĩa gì? Áp dụng vào kinh tế, chẳng phải nó có nghĩa là trong chế độ hiện nay *có cả* những nhân tố, những bộ phận, những mẩu của chủ nghĩa tư bản *lẫn* chủ nghĩa xã hội đó sao? Ai cũng công

nhận là đúng như thế. Song không phải ai công nhận điểm này cũng đều suy nghĩ xem những nhân tố của các thành phần kinh tế - xã hội khác nhau hiện có ở nước Nga cụ thể ra sao. Mà đây lại là tất cả then chốt của vấn đề.

Chúng ta hãy kể ra những thành phần kinh tế ấy:

1) kinh tế nông dân gia trưởng, nghĩa là có tính chất tự nhiên trên một trình độ rất lớn;

2) sản xuất hàng hóa nhỏ (trong đó bao gồm đại đa số nông dân có bán lúa mì);

3) chủ nghĩa tư bản tư nhân;

4) chủ nghĩa tư bản Nhà nước;

5) chủ nghĩa xã hội.

Nước Nga bao la rộng rãi và lắm màu sắc đến nỗi tất cả các kiểu khác nhau này của kết cấu kinh tế - xã hội xen kẽ vào nhau. Đặc điểm của tình hình hiện nay chính là ở chỗ đó.

Bây giờ hãy hỏi xem những thành phần nào chiếm ưu thế? Rất rõ ràng, trong một nước tiểu nông thì thế lực tự phát tiểu tư sản chiếm ưu thế và không thể không chiếm ưu thế; đa số, thậm chí đại đa số người làm ruộng đều là những người sản xuất hàng hóa nhỏ. Cho nên ở nước ta, cái vỏ chủ nghĩa tư bản Nhà nước (độc quyền lúa mì, các nhà công thương bị đặt dưới sự kiểm soát, các xã viên hợp tác tư sản) đang bị chọc thủng khi chỗ này khi chỗ khác bởi *bọn đầu cơ*, mà đối tượng chính của đầu cơ là *lúa mì*.

Cuộc đấu tranh chủ yếu đang mở rộng chính ở trong lĩnh vực đó. Nếu diễn đạt bằng những từ chỉ phạm trù kinh tế, như loại «chủ nghĩa tư bản Nhà nước», thì cuộc đấu tranh đó đang diễn ra giữa ai với ai? Có phải là diễn ra giữa thành phần thứ 4 và thành phần thứ 5 theo thứ tự mà tôi đã liệt kê ở trên kia không? Đương nhiên là không. Ở đây không phải là chủ nghĩa tư bản Nhà nước đấu tranh với chủ nghĩa xã hội, mà là giai cấp tiểu tư sản cộng với chủ nghĩa tư bản tư nhân cùng đấu tranh chống lại cả chủ nghĩa tư bản Nhà nước lẫn chủ nghĩa xã hội. Giai cấp tiểu tư sản chống cự lại *bất cứ* sự can thiệp nào của Nhà nước, sự kiểm kê và kiểm soát nào của chủ nghĩa tư bản Nhà nước cũng như của chủ nghĩa xã hội Nhà nước. Đó là một sự kiện thực tế hoàn toàn không thể bác bỏ được, và căn nguyên sai lầm về kinh tế của những người «cộng sản tả phái» là ở chỗ không hiểu sự thực đó. Bọn đầu cơ, bọn gian thương, bọn phá hoại độc quyền của Nhà nước, — đó là kẻ thù «bên trong» chủ yếu của chúng ta, kẻ thù của các biện pháp kinh tế của Chính quyền xô-viết. Nếu trước đây 125 năm, những người tiểu tư sản Pháp — những nhà cách mạng hăng hái nhất và trung thành nhất — muốn chiến thắng bọn đầu cơ mà dùng cách xử tử một vài

tên «đầu sỏ» và ban bố hàng loạt sắc lệnh, thì ý định đó của họ còn có thể tha thứ được, chứ hiện nay một số người xã hội - cách mạng phái tả nào đó lại dùng thái độ đơn thuần nói suông đối với vấn đề ấy thì chỉ có gây ra chán ngấy và kinh tởm trong mỗi người cách mạng giác ngộ mà thôi. Chúng ta biết rất rõ rằng cơ sở kinh tế của tệ đầu cơ là tầng lớp những người tư hữu nhỏ vô cùng rộng rãi ở nước Nga và chủ nghĩa tư bản tư nhân, bọn này có đại lý ở *trong mỗi* người tiểu tư sản. Chúng ta biết rằng hàng triệu vòi hút máu của con thuồng luồng tiểu tư sản này đang quấn lấy một số công nhân lúc ở chỗ này lúc ở chỗ nọ, rằng nạn đầu cơ đang *thay thế độc quyền Nhà nước* và chui vào mọi chân lông kẽ tóc của đời sống kinh tế - xã hội nước ta.

Kẻ nào không nhìn thấy sự thực đó, thì với sự mù quáng của mình đã tỏ ra là bị cầm tù trong những thiên kiến tiểu tư sản. Những người «cộng sản tả phái» của chúng ta chính là như vậy, ngoài miệng (và cố nhiên là cả trong lòng tin chân thành nhất của họ) họ là kẻ thù không đội trời chung của giai cấp tiểu tư sản, nhưng trên thực tế họ chỉ giúp đỡ cho nó, phụng sự nó, chỉ phát ngôn quan điểm của nó, khi họ kêu lên — *vào tháng tư 1918!!* — phản đối... «chủ nghĩa tư bản Nhà nước»! Thật là bắn tên không đích!

Người tiểu tư sản đang tàng trữ vài nghìn rúp tích lũy được trong thời kỳ chiến tranh bằng cách «chính đáng» và nhất là bằng cách không chính đáng. Kiểu kinh tế ấy là điển hình cho cơ sở của tệ đầu cơ và chủ nghĩa tư bản tư nhân. Tiền tệ là giấy chứng chỉ để nhận của cải xã hội, và tầng lớp tư hữu nhỏ đông hàng chục triệu người đang nắm chắc lấy giấy chứng chỉ đó, giấu nó đi không cho «Nhà nước» biết, họ không tin chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản nào hết, họ chỉ «yên chờ» cho qua cơn bão táp vô sản. Hoặc là chúng ta làm cho người tiểu tư sản ấy phục tùng sự kiểm soát và kiểm kê *của chúng ta* (chúng ta có thể làm được việc đó, nếu chúng ta tổ chức được quần chúng dân nghèo chiếm số đông trong dân số hoặc quần chúng nửa vô sản, xung quanh đội tiền phong vô sản giác ngộ), hoặc là để cho dân tiểu tư sản ấy lật đổ chính quyền công nhân của chúng ta một cách không tránh khỏi và tất nhiên, giống như bọn Na-pô-lê-ông và Ca-vai-nhắc đã lật đổ cách mạng hồi xưa, là bọn trưởng thành trên chính mảnh đất tư hữu nhỏ ấy. Vấn đề đặt ra như vậy đó. Chỉ có những người xã hội - cách mạng phái tả là không nhìn thấy sự thật đơn giản và rõ ràng ấy ở đằng sau những lời ba hoa của họ về nông dân «lao động»; song có ai là người coi trọng bọn xã hội - cách mạng phái tả ngụp lặn trong những lời ba hoa?

Người tiểu tư sản cất giữ vài nghìn rúp là kẻ thù của chủ nghĩa tư bản Nhà nước, họ chỉ muốn dùng khoản tiền đó làm lợi riêng cho mình, chống lại dân nghèo, chống lại bất cứ sự kiểm soát nào của Nhà nước, mà tổng số

những món tiền vài nghìn ấy lại đem lại cơ sở hàng chục tỷ cho tệ đầu cơ phá hoại công việc xây dựng chủ nghĩa xã hội của chúng ta. Giả dụ một số công nhân trong vài ngày sáng tạo ra được một số giá trị là 1.000. Lại giả dụ là trong con số đó, có 200 bị rơi mất vì nạn đầu cơ vặt, vì mọi thứ tham ô, vì bọn tư hữu nhỏ «khéo lẩn» các sắc lệnh và điều luật của Chính quyền xô-viết. Trong tình hình ấy, bất cứ người công nhân giác ngộ nào cũng sẽ nói: nếu tôi có thể bỏ ra 300 trong số 1.000 đó để làm tiền xây nên một nền trật tự và một tổ chức tốt hơn, thì tôi nhất định sẽ vui lòng đồng ý bỏ ra 300 chứ không phải chỉ có 200, vì một khi chấn chỉnh được trật tự và tổ chức, một khi triệt để đập tan được hành động của bọn tư hữu nhỏ phá hoại mọi thứ độc quyền của Nhà nước, thì dưới Chính quyền xô-viết sau này việc giảm bớt cái «cống khoản» ấy, ví dụ giảm xuống một trăm hay là năm mươi sẽ là một việc hoàn toàn dễ dàng.

Ví dụ về con số giản đơn ấy — muốn cho thật dễ hiểu, tôi đã cố ý làm cho nó hết sức đơn giản — đã nói rõ *quan hệ lẫn nhau* giữa chủ nghĩa tư bản Nhà nước và chủ nghĩa xã hội trong tình hình hiện nay. Chính quyền Nhà nước là ở trong tay công nhân, họ có đủ mọi khả năng pháp lý để «giành lấy» toàn bộ một nghìn đó, nghĩa là không để một xu nào chi ra cho công việc không phải xã hội chủ nghĩa. Cái khả năng pháp lý ấy dựa trên chính quyền thật sự chuyển vào tay công nhân, nó là một nhân tố của chủ nghĩa xã hội.

Song, thế lực tự phát của tư hữu nhỏ và của chủ nghĩa tư bản tư nhân lại phá hoại bằng nhiều cách tình trạng pháp lý ấy, lén lút đưa nạn đầu cơ vào, phá hoại việc chấp hành các sắc lệnh của Chính quyền xô-viết. Chủ nghĩa tư bản Nhà nước vẫn là một bước tiến khổng lồ *dù cho* (tôi cố ý nêu ví dụ về con số ấy để vạch ra một cách nổi bật điều này) chúng ta phải bỏ ra một khoản phí tổn *lớn hơn* hiện nay, bởi vì bỏ tiền ra để «được học tập» là một việc đáng làm, vì cái đó có ích cho công nhân, vì chiến thắng được nạn mất trật tự, nạn phá hoại kinh tế, nạn lơi lỏng kỷ luật là cái quan trọng hơn hết, vì cứ để cho tình trạng vô chính phủ của những người tư hữu nhỏ tiếp tục thì đó là một sự nguy hiểm lớn nhất, đáng sợ nhất, nó *nhất định* sẽ làm cho chúng ta bị diệt vong (nếu chúng ta không chiến thắng được nó), còn trả một cống khoản lớn cho chủ nghĩa tư bản Nhà nước thì điều ấy không những không làm cho chúng ta bị diệt vong, trái lại nó sẽ đưa ta đến chủ nghĩa xã hội bằng con đường chắc chắn nhất. Khi nào giai cấp công nhân đã học được cách bảo vệ trật tự Nhà nước chống tình trạng vô chính phủ của tư hữu nhỏ, khi nào giai cấp công nhân đã học được cách sắp đặt tổ chức sản xuất quy mô lớn có tính chất toàn quốc trên cơ sở chủ nghĩa tư

bản Nhà nước, thì khi ấy — nói khí không phải, — tất cả các con bài chủ đều nằm trong tay công nhân, và chủ nghĩa xã hội sẽ được bảo đảm củng cố.

Về mặt kinh tế, chủ nghĩa tư bản Nhà nước cao hơn rất nhiều so với nền kinh tế hiện nay của nước ta, đó là điều thứ nhất.

Thứ hai, trong chủ nghĩa tư bản Nhà nước không có gì là đáng sợ đối với Chính quyền xô-viết, vì Nhà nước xô-viết là Nhà nước mà trong đó chính quyền của công nhân và nông dân nghèo đã được bảo đảm. Những người «cộng sản tả phái» đã không hiểu được những chân lý hiển nhiên ấy, và đương nhiên những chân lý ấy người «xã hội - cách mạng phái tả» càng không khi nào hiểu nổi, vì anh ta không biết gì về khoa kinh tế chính trị cả, song mỗi người mác-xít lại *bắt buộc* phải thừa nhận những chân lý đó. Đối với người xã hội - cách mạng phái tả thì không nên tranh luận gì với họ, mà chỉ cần chỉ vào mặt họ là đủ, như chỉ vào cái «gương đáng ghét» của bọn ba hoa, còn đối với những người «cộng sản tả phái» thì lại *phải* tranh luận, vì đây là những người mác-xít mắc sai lầm, và phân tích sai lầm của họ sẽ giúp *giai cấp công nhân* tìm ra con đường đúng đắn.

IV

Để giải thích vấn đề được rõ ràng hơn, trước hết chúng ta hãy nêu một ví dụ cụ thể nhất về chủ nghĩa tư bản Nhà nước. Mọi người đều biết, ví dụ ấy là nước Đức. Ở đây, ta thấy cái «mới nhất» trong kỹ thuật của chủ nghĩa tư bản lớn hiện đại và một sự tổ chức có kế hoạch, *đặt dưới quyền chỉ huy của chủ nghĩa đế quốc tư sản - địa chủ.* Nếu bỏ mấy chữ gạch dưới đó đi và thay tiếng *Nhà nước* quân phiệt, địa chủ, tư sản, đế quốc chủ nghĩa *cũng bằng một tiếng là Nhà nước,* nhưng là một Nhà nước khác về kiểu xã hội và khác về nội dung giai cấp, Nhà nước *xô-viết,* tức là Nhà nước vô sản, thì ta sẽ có *tất cả* các điều kiện tạo ra chủ nghĩa xã hội.

Không có kỹ thuật của chủ nghĩa tư bản lớn được xây dựng trên những phát minh mới nhất của khoa học hiện đại, không có một sự tổ chức có kế hoạch của Nhà nước khiến hàng chục triệu người phải hết sức nghiêm chỉnh tuân theo một tiêu chuẩn thống nhất trong việc sản xuất và phân phối sản phẩm, thì không thể có chủ nghĩa xã hội được. Những người mác-xít chúng ta vẫn thường nói vậy, và chúng ta sẽ không phí thì giờ, dù chỉ là hai giây, nói chuyện với những kẻ *thậm chí* đã không hiểu được điểm đó (như bọn vô chính phủ và đến một nửa đám xã hội - cách mạng phái tả).

Đồng thời, nếu không có sự thống trị của giai cấp vô sản trong Nhà nước thì cũng không thể có chủ nghĩa xã hội: đó cũng là một điều hiển nhiên. Và lịch sử (mà ngoài bọn men-sê-vích đầu bò hạng nhất ra, không có ai lại

đi chờ lịch sử cứ việc trơn tru, êm đềm, nhẹ nhàng và đơn giản cho ra đời một chủ nghĩa xã hội «hoàn chỉnh») đã tiến triển một cách độc đáo đến nỗi vào năm 1918 đã *cho ra đời* hai nửa mảnh rời rạc của chủ nghĩa xã hội, xếp bên cạnh nhau, giống như hai con gà con tương lai ở trong cùng một cái vỏ của chủ nghĩa đế quốc quốc tế. Nước Đức và nước Nga năm 1918 đã thể hiện thật rõ rệt trong bản thân mình những điều kiện thực tế để thực hành chủ nghĩa xã hội: một bên là những điều kiện kinh tế, sản xuất và quản lý có tính chất xã hội, còn một bên là những điều kiện chính trị.

Nếu cách mạng vô sản thắng lợi ở Đức thì nó sẽ đập tan ngay một cách rất dễ dàng bất cứ cái vỏ nào của chủ nghĩa đế quốc (đáng tiếc là cái vỏ ấy làm bằng thứ thép tốt nhất, do đó không phải là sự cố gắng của *bất cứ*... con gà con nào cũng có thể phá vỡ nổi), nó chắc hẳn sẽ thực hiện thắng lợi của chủ nghĩa xã hội quốc tế một cách không khó khăn hoặc rất ít khó khăn — đương nhiên, «khó khăn» nói đây là với quy mô lịch sử toàn thế giới chứ không phải là khó khăn nhỏ thông thường của một nhóm người.

Nhưng trong lúc cách mạng Đức còn chậm «ra chào đời», thì nhiệm vụ của chúng ta là học tập chủ nghĩa tư bản Nhà nước của người Đức, *đem hết sức ra* bắt chước nó và không ngại dùng phương pháp *độc tài* để đẩy mạnh sự bắt chước đó cho nhanh hơn cả vua Pi-ốt hồi trước thúc đẩy nước Nga man rợ bắt chước văn minh Tây Âu, khi đó ông đã không ngần ngại dùng những thủ đoạn man rợ để đấu tranh chống lại sự man rợ. Nếu có ai trong đám người vô chính phủ và xã hội - cách mạng phái tả (tôi chợt nhớ đến diễn văn của Ca-rê-lin và Gây ở Ban chấp hành trung ương các Xô-viết) lại đi ăn nói một cách huênh hoang tự đắc rằng người cách mạng chúng ta cần quái gì phải «học tập» chủ nghĩa đế quốc Đức, thì chỉ cần đáp lại một điều: cách mạng sẽ bị thất bại một cách không thể cứu vớt được (và hoàn toàn đáng phải như vậy) nếu nghe theo ý kiến của những hạng người như thế.

Hiện nay ở Nga, đúng là chủ nghĩa tư bản tiểu tư sản chiếm ưu thế, từ nó đi đến chủ nghĩa tư bản Nhà nước với quy mô lớn *cũng như* đi đến chủ nghĩa xã hội, đều trải qua *cùng một con đường, thông qua cùng một* cái trạm trung gian, đó là «sự kiểm kê và kiểm soát của toàn dân đối với sản xuất và phân phối sản phẩm». Ai không hiểu được điểm ấy, người đó sẽ mắc phải sai lầm không thể tha thứ được trên vấn đề kinh tế: hoặc là không biết những sự kiện thực tế, không nhìn thấy cái đang tồn tại, không dám nhìn thẳng vào sự thật; hoặc là chỉ tự hạn chế ở chỗ đem «chủ nghĩa tư bản» đối lập một cách trừu tượng với «chủ nghĩa xã hội», chứ không chịu đi sâu vào những hình thức cụ thể và các giai đoạn của sự quá độ ấy trong lúc này ở nước ta. Tiện đây cũng xin nói rằng chính sai lầm về lý luận ấy đã từng

làm cho những phần tử khá nhất trong đám người thuộc phe báo «Đời sống mới» và «Tiến lên» lạc hướng: những người tồi và trung bình trong bọn họ thì vì ngu ngốc và nhu nhược mà theo đuôi giai cấp tư sản, bị nó làm cho khiếp đảm; còn những phần tử khá thì không hiểu rằng, về toàn bộ thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản sang chủ nghĩa xã hội, các bậc thày của chủ nghĩa xã hội không phải là đã nói một cách vu vơ và đã nhấn mạnh một cách vô ích đến «nỗi đau khổ lâu dài khi sinh nở» một xã hội mới, hơn nữa cái xã hội mới này vẫn còn là một cái trừu tượng chỉ có thể biến thành thực tế bằng cách trải qua hàng loạt những cố gắng khác nhau cụ thể và không hoàn hảo nhằm sáng lập một Nhà nước xã hội chủ nghĩa thế này hay thế khác.

Nếu không trải qua một cái *chung* cho cả chủ nghĩa tư bản Nhà nước lẫn chủ nghĩa xã hội (kiểm kê và kiểm soát của toàn dân) thì không thể vượt khỏi tình trạng kinh tế hiện nay của nước Nga mà tiến lên, cho nên dọa người và dọa mình bằng câu nói nhăng «tiến hóa *về phía* chủ nghĩa tư bản Nhà nước» («Người cộng sản» số 1, tr. 8, cột 1) là một điều hoàn toàn nhảm nhí về lý luận. Thực ra, đó có nghĩa là hướng tư tưởng mình «về phía» xa lánh con đường thực sự của sự «tiến hóa», không hiểu nổi con đường này; còn trong thực tiễn, đó có nghĩa là kéo lùi trở lại về phía chủ nghĩa tư bản tư hữu nhỏ.

Để bạn đọc thấy rõ rằng hoàn toàn không phải chỉ bây giờ tôi mới đánh giá «cao» chủ nghĩa tư bản Nhà nước như thế, mà *ngay trước khi* người bôn-sê-vích cướp được chính quyền tôi cũng đã đánh giá cao như vậy, tôi xin phép trích dẫn mấy đoạn sau đây trong cuốn sách nhỏ của tôi «Tai họa sắp đến và đấu tranh chống lại nó như thế nào», viết vào tháng chín 1917:

«...Vậy hãy cứ thử *đem thay* Nhà nước của bọn tư bản và bọn địa chủ quý tộc, Nhà nước tư bản - địa chủ, bằng Nhà nước *dân chủ - cách mạng*, nghĩa là bằng một Nhà nước dùng lối cách mạng tiêu diệt *tất cả mọi* đặc quyền và không sợ dùng biện pháp cách mạng để thực hiện một chế độ dân chủ đầy đủ nhất? Thì các bạn sẽ thấy rằng trong một nước dân chủ - cách mạng thực sự, chủ nghĩa tư bản Nhà nước lũng đoạn tất nhiên và nhất định phải có nghĩa là một bước và nhiều bước tiến tới chủ nghĩa xã hội!

...Bởi vì chủ nghĩa xã hội chẳng phải là một cái gì khác mà chỉ là một bước tiến lên, tiếp liền ngay sau chế độ chủ nghĩa tư bản Nhà nước lũng đoạn.

...Chủ nghĩa tư bản Nhà nước lũng đoạn là sự chuẩn bị *vật chất* đầy đủ nhất cho chủ nghĩa xã hội, là *ngưỡng cửa* đi vào chủ nghĩa xã hội, là một bậc của cái thang lịch sử mà giữa bậc đó (chủ nghĩa tư bản Nhà

nước lũng đoạn) và cái bậc tên là chủ nghĩa xã hội *không có một cái bậc trung gian nào hết*» (tr. 27 và 28)*.

Xin chú ý, đây là viết vào thời kỳ Kê-ren-xki cầm quyền, ở đây *không phải là* nói đến chuyên chính vô sản, *không phải là* nói đến Nhà nước xã hội chủ nghĩa mà là nói về Nhà nước «dân chủ - cách mạng». Chúng ta *càng leo lên cao hơn* bậc thang chính trị ấy, chúng ta thể hiện *càng đầy đủ* Nhà nước xã hội chủ nghĩa và chuyên chính vô sản vào trong các Xô-viết, thì chúng ta *càng ít* được phép sợ hãi cái «chủ nghĩa tư bản Nhà nước» chứ, — — chẳng lẽ điều đó còn không rõ ràng hay sao? Đứng trên ý nghĩa *vật chất*, kinh tế, sản xuất mà xét thì chúng ta còn chưa ở vào «ngưỡng cửa» của chủ nghĩa xã hội, và nếu không qua «ngưỡng cửa» mà chúng ta chưa đạt tới ấy thì chúng ta không thể bước vào chủ nghĩa xã hội được, điều đó chẳng lẽ không rõ ư?

Xem xét vấn đề từ bất cứ mặt nào cũng vậy, kết luận cũng chỉ là một: luận điệu của những người «cộng sản tả phái» cho rằng «chủ nghĩa tư bản Nhà nước» tựa hồ đang đe dọa chúng ta là một sai lầm hoàn toàn về kinh tế học, là chứng cớ tỏ rõ họ đã hoàn toàn bị chính tư tưởng tiểu tư sản cầm tù.

V

Điều sau đây cũng bao hàm nhiều bài học thật bổ ích.

Khi chúng tôi tranh luận với đồng chí Bu-kha-rin ở Ban chấp hành trung ương của các Xô-viết**, thì ngoài những ý kiến khác ra Bu-kha-rin có nói: về vấn đề trả lương cao cho chuyên gia, «chúng tôi» (rõ ràng «chúng tôi» đây là chỉ những người «cộng sản tả phái») «còn hữu hơn cả Lê-nin», vì chúng tôi không thấy ở đây có chỗ nào trái nguyên tắc cả, chúng tôi nhớ rằng Mác có nói rằng trong những điều kiện nhất định, đối với giai cấp công nhân hợp lý hơn cả là «chuộc lại từ tay bọn kẻ cướp ấy»[221] (tức là từ tay bọn cướp tư bản, nghĩa là *chuộc lại* ruộng đất, công xưởng và các tư liệu sản xuất khác trong tay giai cấp tư sản).

Cái ý kiến đặc biệt hay này để lộ ra rằng: một là, Bu-kha-rin còn khá hơn rất nhiều so với bọn xã hội - cách mạng phái tả và bọn vô chính phủ, Bu-kha-rin hoàn toàn chưa đến nỗi chìm đắm trong những lời nói suông một cách không thể cứu chữa được, trái lại có cố gắng suy nghĩ về những

---

* Xem V. I. Lê-nin. «Tai họa sắp đến và đấu tranh chống lại nó như thế nào». *BT*.

** Xem V. I. Lê-nin. Hội nghị Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga ngày 29 tháng tư 1918. Diễn văn kết luận cuộc thảo luận bản báo cáo những nhiệm vụ trước mắt của Chính quyền xô-viết.

khó khăn *cụ thể* của bước quá độ — quá độ đau khổ và nặng nề — từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội.

Thứ hai, ý kiến ấy còn bộc lộ rõ ràng hơn nữa sai lầm của Bu-kha-rin.

Thật vậy, chúng ta hãy nghĩ kỹ về ý của Mác.

Điều mà Mác nói đó là nói về nước Anh vào những năm 70 thế kỷ XIX, về thời kỳ cao tột bậc của chủ nghĩa tư bản trước lũng đoạn, về một nước mà hồi ấy ít có chế độ quân phiệt và quan liêu hơn cả, về một nước mà khi ấy có khả năng nhiều hơn cả để giành thắng lợi cho chủ nghĩa xã hội một cách «hòa bình» với ý nghĩa là công nhân «chuộc lại» của giai cấp tư sản. Cho nên Mác nói: trong những điều kiện nhất định, công nhân hoàn toàn không từ chối việc chuộc lại của giai cấp tư sản. Mác không tự trói tay mình — và không trói tay các nhà hoạt động tương lai của cách mạng xã hội chủ nghĩa — về vấn đề hình thức, phương pháp và phương thức cách mạng, Mác thừa hiểu rằng những vấn đề mới sẽ nảy ra nhiều biết chừng nào và toàn bộ tình hình sẽ biến đổi như thế nào trong quá trình cách mạng, rằng trong quá trình cách mạng tình thế sẽ *thường hay* biến đổi và biến đổi *mạnh mẽ* như thế nào.

Thế còn ở nước Nga xô-viết, *sau khi* giai cấp vô sản nắm được chính quyền, *sau khi* sự phản kháng quân sự và phá hoại ngầm ngầm của bọn bóc lột đã bị đè bẹp, thì có *một số* điều kiện đã được hình thành giống như đã có thể hình thành nửa thế kỷ trước đây ở Anh, nếu hồi ấy Anh chuyển sang chủ nghĩa xã hội một cách hòa bình, — điều đó chẳng lẽ không rõ ràng hay sao? Hồi ấy ở Anh có những tình hình sau đây có thể bảo đảm làm cho nhà tư bản phục tùng công nhân: (1) công nhân, tức là vô sản, chiếm ưu thế hoàn toàn trong dân số toàn quốc, do chỗ ở Anh không có giai cấp nông dân (nước Anh trong những năm 70 đã có một số triệu chứng cho phép hy vọng là chủ nghĩa xã hội sẽ thu được kết quả hết sức mau lẹ trong công nhân nông nghiệp); (2) trình độ tổ chức cao của giai cấp vô sản trong các công đoàn (hồi ấy về mặt này, Anh là nước đứng hàng đầu thế giới); (3) trình độ văn hóa tương đối cao của giai cấp vô sản được đào tạo trong hàng thế kỷ phát triển tự do chính trị; (4) tập quán lâu đời của bọn tư bản Anh được tổ chức rất cừ — hồi ấy họ là những bọn tư bản có tổ chức nhất trên thế giới (hiện nay hàng thứ nhất ấy đã chuyển về Đức) — quen với lối dùng phương pháp thỏa hiệp để giải quyết các vấn đề chính trị và kinh tế. Chính vì những tình hình này nên hồi ấy mới nảy ra tư tưởng cho rằng những nhà tư bản Anh có thể bị công nhân Anh chinh phục *một cách hòa bình*.

Ở nước ta lúc này, sự chinh phục đó đã được bảo đảm bởi một số tiền đề căn bản (thắng lợi hồi tháng mười, từ tháng mười đến tháng hai năm sau

đã đè bẹp được sự phản kháng quân sự và sự phá hoại ngấm ngầm của bọn tư bản). Có điều ở nước ta, nhân tố thắng lợi *không phải* là công nhân, tức là vô sản, chiếm ưu thế hoàn toàn trong dân số toàn quốc và trình độ tổ chức cao của họ, mà là vô sản được sự ủng hộ của nông dân nghèo đã bị phá sản rất mau. Cuối cùng, ở nước ta, cũng không có cả trình độ văn hóa cao lẫn thói quen thỏa hiệp. Bởi vậy, nếu nghĩ kỹ về những điều kiện cụ thể ấy thì thấy rất rõ rằng hiện nay chúng ta có thể và phải *kết hợp* những biện pháp trừng trị thẳng tay* bọn tư bản không văn minh, tức là bọn tư bản không chịu chấp nhận bất cứ thứ «chủ nghĩa tư bản Nhà nước» nào và cũng không chịu nghĩ đến một sự thỏa hiệp nào mà chỉ tiếp tục phá hoại các biện pháp của Chính quyền xô-viết bằng đầu cơ và mua chuộc dân nghèo, v.v.., với những *biện pháp thỏa hiệp* hoặc chuộc lại đối với những nhà tư bản văn minh, tức là hạng tư bản chấp nhận «chủ nghĩa tư bản Nhà nước», có khả năng thực hiện chủ nghĩa tư bản Nhà nước, có ích lợi đối với giai cấp vô sản về phương diện họ là những người tổ chức thông minh và có kinh nghiệm của những xí nghiệp *to lớn* thực sự đảm nhận được việc cung cấp sản phẩm cho hàng triệu người.

Bu-kha-rin là một nhà kinh tế học có trình độ học vấn mác-xít cao. Vì vậy Bu-kha-rin mới nhớ rằng Mác đã vô cùng có lý khi ông dạy cho công nhân rằng giữ gìn sự tổ chức của nền sản xuất lớn nhằm làm cho bước quá độ sang chủ nghĩa xã hội được dễ dàng là một việc thật quan trọng, rằng hoàn toàn có thể chủ trương *trả cho bọn tư bản một giá cao* để chuộc lại của chúng *nếu như* (trong trường hợp lệ ngoại, vì Anh hồi ấy là một lệ ngoại) hoàn cảnh buộc bọn tư bản phải chịu khuất phục một cách hòa bình và phải chịu chuyển sang chủ nghĩa xã hội một cách văn minh, có tổ chức trong điều kiện chuộc lại.

Nhưng Bu-kha-rin đã rơi vào sai lầm, vì Bu-kha-rin đã không suy tính đến đặc điểm cụ thể của tình hình lúc này ở Nga — một tình hình đúng là đặc biệt, vì hiện nay so với bất cứ nước Anh hay nước Đức nào thì giai cấp vô sản Nga chúng ta cũng đều *tiên tiến* hơn về mặt chế độ chính trị của chúng

* Ở đây cũng phải nhìn thẳng vào sự thật: thái độ thẳng tay, cần thiết để giành thắng lợi cho chủ nghĩa xã hội, trong chúng ta vẫn còn ít, và ít không phải vì chúng ta thiếu tính kiên quyết. Tính kiên quyết, chúng ta có khá đủ. Mà vì chúng ta không có tài *tóm lấy* thật mau và được hết cả bọn đầu cơ, bọn gian thương và bọn tư bản phá hoại biện pháp của các Xô-viết. Bởi vì cái «tài» ấy, chỉ có tổ chức kiểm kê và kiểm soát mới tạo ra cho ta được! Hai là, vì các tòa án không có thái độ đủ cứng rắn, họ không xử bắn những tên hối lộ mà chỉ xử tù nửa năm. Hai khuyết điểm ấy của chúng ta có một nguồn gốc xã hội chung: ảnh hưởng của thế lực tự phát tiểu tư sản và tính nhu nhược của nó.

ta và về mặt lực lượng của chính quyền công nhân, song đồng thời lại *lạc hậu* hơn những nước lạc hậu nhất ở Tây Âu về mặt tổ chức một chủ nghĩa tư bản Nhà nước nề nếp, về mặt trình độ văn hóa, về mức độ chuẩn bị vật chất và sản xuất để «mở đầu» chủ nghĩa xã hội. Chính do tình hình đặc biệt ấy nên trong lúc này cần phải có một lối «chuộc lại» độc đáo mà công nhân đề ra với những nhà tư bản có văn hóa nhất, có tài nhất và có năng lực tổ chức khá nhất, sẵn sàng làm việc cho Chính quyền xô-viết và sẵn sàng giúp một cách tử tế vào việc tổ chức một nền sản xuất «Nhà nước» với quy mô lớn và cực kỳ lớn, — chẳng lẽ điều đó không rõ ràng hay sao? Và chẳng nhẽ không rõ ràng là: trong tình hình đặc biệt ấy, chúng ta phải cố gắng tránh hai thứ sai lầm về thực chất đều là mang tính tiểu tư sản đó ư? Một mặt, ta sẽ mắc phải sai lầm không thể cứu chữa được nếu đi tuyên bố rằng một khi đã thừa nhận «lực lượng» kinh tế của chúng ta không thích ứng với lực lượng chính trị thì «do đấy» lẽ ra không nên cướp lấy chính quyền. Bọn «người nằm trọng vỏ ốc» đang suy luận như vậy đó, họ quên rằng sự «thích ứng» ấy sẽ không bao giờ có và sẽ không thể có trong sự phát triển của tự nhiên cũng như trong sự phát triển của xã hội, mà chỉ có trải qua hàng loạt lần làm thử, — trong đó mỗi một lần làm thử nếu xét riêng rẽ đều là phiến diện, đều thiếu một sự thích ứng nào đó, — thì mới có thể xây dựng nên một chủ nghĩa xã hội hoàn chỉnh từ trong sự hợp tác cách mạng của những người vô sản *toàn* thế giới.

Mặt khác, để cho bọn ưa hò hét và thích nói suông tha hồ mặc ý cũng sẽ là một sai lầm hiển nhiên, những kẻ này tự cho phép mình say sưa với lối cách mạng «màu mè», nhưng lại không có năng lực làm công tác cách mạng bền bỉ, đòi hỏi phải biết suy nghĩ chín chắn, biết cân nhắc đắn đo và biết tính đến những bước quá độ khó khăn nhất.

May thay, lịch sử phát triển của các đảng cách mạng và của cuộc đấu tranh của chủ nghĩa bôn-sê-vích với những đảng đó, đã để lại cho chúng ta các thứ nhân vật điển hình hết sức rõ nét, trong đó những người xã hội - cách mạng phái tả và những người vô chính phủ đã biểu hiện một cách rõ ràng đầy đủ mình là hạng người cách mạng tồi. Hiện nay họ đang gào thét — điên cuồng đến mức tắc cả họng và sùi bọt mép — rằng họ chống sự «thỏa hiệp» của những người «bôn-sê-vích hữu». Nhưng họ không biết nghĩ xem: «thỏa hiệp» có *cái gì* xấu và *vì sao* mà thỏa hiệp đáng bị lịch sử và tiến trình cách mạng lên án.

Sự thỏa hiệp của thời Kê-ren-xki đã đưa đến kết quả là giao chính quyền cho giai cấp tư sản đế quốc, mà vấn đề chính quyền lại là vấn đề căn bản của mọi cuộc cách mạng. Sự thỏa hiệp của một bộ phận người bôn-sê-vích vào

tháng mười — tháng mười một năm 1917 có nghĩa là hoặc sợ giai cấp vô sản nắm chính quyền, hoặc muốn *chia đều* chính quyền không những với những «người bạn đường không chắc chắn» như loại người xã hội - cách mạng phái tả mà cả với những kẻ địch như hạng Tsec-nôp và men-sê-vích là những kẻ tất nhiên sẽ ngăn cản chúng ta làm những việc cơ bản như: giải tán Quốc hội lập hiến, đập tan không thương tiếc bọn Bô-ga-ep-xki, thực hành đầy đủ chế độ xô-viết và tiến hành tịch thu.

Hiện nay chính quyền đã giành được, đang được giữ vững và củng cố trong tay một đảng, đảng của giai cấp vô sản, mà không cần đến những «người bạn đường không chắc chắn» nữa. Trong tình hình như vậy, khi mà không có vấn đề, thậm chí không thể có vấn đề về chia xẻ *chính quyền*, về từ bỏ chuyên chính của vô sản chống tư sản, mà lại đi nói về thỏa hiệp thì có khác chi lắp lại như vẹt những câu kệ đã học thuộc lòng nhưng chẳng hiểu gì hết. Khi chúng ta đã ở vào địa vị có thể và phải quản lý đất nước, chúng ta không tiếc tiền, ra sức thu hút về phía mình những phần tử có văn hóa cao nhất do chủ nghĩa tư bản đã đào tạo nên, dùng họ vào việc chống lại sự rời rạc của chế độ tư hữu nhỏ, thế mà lại gọi đấy là «thỏa hiệp» thì có nghĩa là hoàn toàn không biết suy nghĩ về những nhiệm vụ kinh tế của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Vì vậy — tuy đồng chí Bu-kha-rin có biểu hiện tốt là ở hội nghị Ban chấp hành trung ương của các Xô-viết đồng chí ấy đã biết «thẹn» ngay trước sự «ân cần» của bọn Ca-rê-lin và Gây—dầu sao đối với *trào lưu* những người «cộng sản tả phái», việc vạch tên những bạn chiến đấu về chính trị của họ vẫn là một sự cảnh cáo nghiêm khắc.

Ví dụ ta hãy coi tờ báo «Ngọn cờ lao động», cơ quan của những tay xã hội - cách mạng phái tả, số ra ngày 25 tháng tư 1918, đã kiêu căng tuyên bố rằng: «Lập trường hiện nay của đảng ta nhất trí với một trào lưu khác trong chủ nghĩa bôn-sê-vích (Bu-kha-rin, Pô-crôp-xki và những người khác nữa...)» Ví dụ nữa, trên tờ «Tiến lên» của bọn men-sê-vích, số ra cùng ngày đó, có đăng «đề cương» sau đây của I-xup, một tên men-sê-vích khá lừng danh:

«Chính sách của Chính quyền xô-viết ngay từ đầu đã đi ngược lại tính chất vô sản chân chính, gần đây lại càng công khai bước lên con đường thỏa hiệp với giai cấp tư sản và có tính chất chống công nhân rõ rệt. Dưới chiêu bài quốc hữu hóa công nghiệp, đã thực hành chính sách vun trồng các tờ-rớt công nghiệp; dưới chiêu bài phục hồi sức sản xuất của đất nước, đã mưu toan thủ tiêu chế độ ngày làm tám giờ, thực hành chế độ lương khoán và chế độ Tê-lơ, lập sổ đen và giấy thông hành ngặt nghèo. Chính sách ấy có mối nguy là tước mất những thành quả kinh tế cơ bản của giai cấp vô sản và làm cho họ trở thành nạn nhân của sự bóc lột không hạn độ của giai cấp tư sản».

34—2886

Đấy chẳng phải là tuyệt tác hay sao?

Những ông bạn ấy của Kê-ren-xki đã cùng với hắn tiến hành chiến tranh đế quốc nhằm thi hành các hiệp ước bí mật cho phép bọn tư bản Nga thôn tính đất đai nước khác, những kẻ đồng lõa của Txê-rê-tê-li đã mưu toan tước vũ khí của công nhân ngày 11 tháng 6, những bọn Li-bec-đan[222] đã che đậy chính quyền của bọn tư sản bằng những lời lẽ rất kêu, chính bọn ấy giờ đây lại tố cáo Chính quyền xô-viết là «thỏa hiệp với giai cấp tư sản», là «vun trồng tờ-rớt» (tức là vun trồng «chủ nghĩa tư bản Nhà nước»!), là thi hành chế độ Tê-lơ.

Quả thật, những người bôn-sê-vích phải tặng huân chương cho I-xup, và đề cương của hắn phải mang trưng bày trong mỗi câu lạc bộ công nhân và công đoàn, coi đó là kiểu mẫu của những *lời lẽ khiêu khích của giai cấp tư sản*. Căn cứ vào kinh nghiệm, công nhân hiện nay đã biết rõ, đã nhận thức được rõ bộ mặt thật của bọn Li-bec-đan, Txê-rê-tê-li và I-xup ở khắp mọi nơi, và sẽ là một việc cực kỳ bổ ích cho mình khi công nhân chăm chú suy nghĩ xem vì sao *những tên tay sai ấy của giai cấp tư sản* lại khích công nhân chống lại chế độ Tê-lơ và chống lại việc «vun trồng tờ-rớt».

Những công nhân giác ngộ sẽ đem «đề cương» của I-xup, người bạn của các ngài Li-bec-đan và Txê-rê-tê-li, đối chiếu tỉ mỉ với đề cương sau đây của những người «cộng sản tả phái»:

«Thi hành kỷ luật lao động, cùng với việc khôi phục địa vị lãnh đạo của bọn tư bản trong sản xuất, không thể thật sự nâng cao được năng suất lao động, ngược lại nó sẽ hạ thấp tính tự động giai cấp, tính tích cực và tính tổ chức của giai cấp vô sản. Nó có mối nguy là nô lệ hóa giai cấp công nhân, gây sự bất mãn của các tầng lớp lạc hậu cũng như của đội tiền phong của giai cấp vô sản. Trong tình hình tâm lý thù ghét bọn «tư bản phá hoại ngầm» nổi lên rất mạnh trong giai cấp vô sản, mà muốn thi hành chế độ ấy, thì Đảng cộng sản không thể không dựa vào giai cấp tiểu tư sản chống lại công nhân và như vậy sẽ làm cho mình, với tư cách là đảng của giai cấp vô sản, bị diệt vong» («Người cộng sản» số 1, tr. 8, cột 2).

Đó là một bằng chứng vô cùng rõ ràng, tỏ rõ «phái tả» đã rơi vào bẫy, đã mắc mưu khiêu khích như thế nào của I-xup và của những tên gian tế khác của chủ nghĩa tư bản. Đó là một bài học rất tốt cho công nhân là người biết rằng, chính đội tiền phong của giai cấp vô sản mới chủ trương thi hành kỷ luật lao động và chính là giai cấp tiểu tư sản mới hung hăng hơn cả trong việc phá hoại kỷ luật ấy. Những lời lẽ như bản đề cương kể trên của «phái tả» là một sự nhục nhã vô cùng, là hoàn toàn vứt bỏ chủ nghĩa cộng sản trong thực tế, hoàn toàn chuyển sang chính phía giai cấp tiểu tư sản.

«Cùng với việc khôi phục địa vị lãnh đạo của bọn tư bản», — những người «cộng sản tả phái» toan «tự bảo vệ» bằng những lời lẽ như thế đấy! Sự

bảo vệ ấy không có giá trị gì hết, vì một là, Chính quyền xô-viết cho nhà tư bản «địa vị lãnh đạo» là trong tình hình có đại biểu công nhân hoặc ủy ban công nhân theo dõi từng cử chỉ của người lãnh đạo ấy, học tập kinh nghiệm lãnh đạo của họ, không những có quyền kháng cáo chỉ thị của họ mà còn có thể thông qua các cơ quan của Chính quyền xô-viết để phế truất họ. Hai là, cho nhà tư bản «địa vị lãnh đạo» chỉ là để cho họ đảm nhận những chức trách có tính chất thừa hành trong thời gian làm việc, những điều kiện làm việc này thì lại do Chính quyền xô-viết quy định, bãi bỏ và sửa đổi. Ba là, Chính quyền xô-viết cho nhà tư bản «địa vị lãnh đạo» thì không phải là coi họ như nhà tư bản mà coi như chuyên gia - kỹ thuật viên hoặc người tổ chức ăn lương cao. Hơn nữa, công nhân thừa biết rằng, trong số những người tổ chức của những xí nghiệp, tờ-rớt hoặc cơ quan khác thật sự to lớn hoặc khổng lồ, thì có đến chín mươi chín phần trăm là thuộc về giai cấp tư bản, cũng như các nhà kỹ thuật hạng nhất cũng vậy, — nhưng chính những người đó, đảng vô sản chúng ta lại phải dùng làm «người lãnh đạo» quá trình lao động và tổ chức sản xuất, bởi vì ngoài họ ra thì *không có* ai khác hiểu biết công việc đó từ trong thực hành, từ trong kinh nghiệm. Bởi vì công nhân, những con người đã thoát khỏi tuổi non trẻ, khi mà họ có thể bị mê hoặc bởi những lời lẽ «tả khuynh» hoặc tính lỏng lẻo tiểu tư sản, chính là phải thông qua sự lãnh đạo của tư bản đối với các tờ-rớt, thông qua nền sản xuất máy móc cực lớn, thông qua những xí nghiệp mỗi năm chu chuyển hàng mấy triệu, — chỉ có thông qua nền sản xuất và những xí nghiệp như thế, mới có thể đi đến chủ nghĩa xã hội. Công nhân không phải là những người tiểu tư sản. Họ không sợ «chủ nghĩa tư bản Nhà nước» quy mô lớn nhất, họ coi trọng nó, coi nó là công cụ *vô sản* của họ, mà Chính quyền *xô-viết của họ* sẽ lợi dụng công cụ ấy để chống lại tình trạng rã rời và hỗn loạn của những người tư hữu nhỏ.

Điều đó, chỉ có những phần tử trí thức mất gốc và cũng tức là đặc sệt tiểu tư sản mới không hiểu. Trong nhóm những người «cộng sản tả phái» và trên tạp chí của họ, Ô-xin-xki tỏ ra là điển hình của hạng trí thức ấy khi viết rằng:

«...Toàn bộ tính chủ động công việc tổ chức và lãnh đạo xí nghiệp sẽ thuộc về «những người tổ chức của tờ-rớt»: bởi vì không phải là chúng ta muốn *dạy* họ, muốn làm cho họ trở thành những nhân viên công tác thông thường, mà muốn *học tập* họ kia» («Người cộng sản» số 1, tr. 14, cột 2).

Câu này ý muốn châm biếm câu nói của tôi: «học tập chủ nghĩa xã hội ở những người tổ chức của tờ-rớt».

Theo Ô-xin-xki thì như vậy rất là buồn cười. Đồng chí ấy muốn làm cho những người tổ chức của tờ-rớt trở thành những «nhân viên công tác thông thường». Nếu viết những dòng nói trên là một người mà tuổi giống như một nhà thơ đã nói: «Mới độ mười lăm, không hơn chút nào cả?»[223]... — thì không lấy gì làm lạ. Nhưng đằng này, một người mác-xít đã từng học biết rằng sẽ không thể có chủ nghĩa xã hội nếu không sử dụng những thành tựu kỹ thuật và văn hóa mà chủ nghĩa tư bản cực lớn đã đạt được, lại thốt ra những câu như thế, thì không khỏi làm cho người nghe có phần ngạc nhiên. Ở đây, thật không còn chút gì là mác-xít cả.

Không. Chỉ có những người nào hiểu rằng *không học tập* những người tổ chức của tờ-rớt *thì không thể* tạo ra hoặc thực hành chủ nghĩa xã hội được, người đó mới đáng gọi là người cộng sản. Bởi vì chủ nghĩa xã hội đâu phải là điều tưởng tượng mà là kết quả nắm lấy và vận dụng những cái mà các tờ-rớt đã tạo ra, do đội tiền phong của giai cấp vô sản tiến hành sau khi đã giành được chính quyền. Đảng vô sản chúng ta *không có cách nào* có được năng lực tổ chức nền sản xuất quy mô lớn nhất theo kiểu tờ-rớt và như tờ-rớt, *không có cách nào,* ngoài việc giành lấy năng lực đó ở các chuyên gia hạng nhất của chủ nghĩa tư bản.

Nếu không tự đề ra cho mình mục đích ấu trĩ là «dạy» chủ nghĩa xã hội cho những người trí thức tư sản, thì chúng ta chẳng có gì mà dạy họ cả: họ, không cần phải dạy mà cần phải tước đoạt (việc này ở Nga đang làm một cách khá «kiên quyết»), việc phá hoại ngầm của họ cần phải *đập tan* và phải bắt họ như một tầng lớp hoặc tập đoàn *phục tùng* Chính quyền xô-viết. Còn chúng ta — nếu những người cộng sản chúng ta không phải là trẻ con và ấu trĩ không biết gì — lại phải học tập họ, và có cái để mà học, vì đảng vô sản và đội tiền phong của giai cấp vô sản *không có kinh nghiệm* công tác độc lập về mặt tổ chức các xí nghiệp quy mô to lớn phục vụ cho nhu cầu của hàng chục triệu nhân dân.

Và công nhân ưu tú của Nga đã hiểu được điều đó. Họ đã bắt đầu học tập những nhà tư bản - người tổ chức, những kỹ sư - nhà quản lý và những kỹ thuật viên - chuyên gia. Họ đã bắt đầu học một cách kiên quyết và cẩn thận từ những cái tương đối dễ rồi dần dần chuyển lên những cái khó nhất. Nếu trong ngành luyện kim và chế tạo máy móc, công việc tiến hành tương đối chậm hơn thì đó là vì khó khăn hơn. Còn công nhân dệt, công nhân làm thuốc lá, công nhân thuộc da lại không giống như những trí thức tiểu tư sản mất gốc, họ không sợ «chủ nghĩa tư bản Nhà nước», không sợ «học tập những người tổ chức của tờ-rớt». Những công nhân ấy, trong các cơ quan lãnh đạo trung ương như «Tổng cục quản lý ngành da», «Trung ương ngành

dệt», ngồi cùng hàng với các nhà tư bản, *học tập họ*, tổ chức các tờ-rớt, quản trị «chủ nghĩa tư bản Nhà nước», mà chủ nghĩa tư bản Nhà nước dưới Chính quyền xô-viết là ngưỡng cửa của chủ nghĩa xã hội, là điều kiện cho thắng lợi chắc chắn của chủ nghĩa xã hội.

Cùng với việc thực hành kỷ luật lao động, công tác ấy, công nhân Nga đã và đang tiến hành một cách không ầm ĩ, không phô trương, không khua chiêng gõ mõ như một số người «phái tả» cần làm, mà tiến hành hết sức cẩn thận và dần dần, có tính đến các bài học của thực tiễn. Công tác nặng nề ấy, công tác *học tập* thực tế việc xây dựng một nền sản xuất quy mô lớn nhất ấy là bảo đảm cho chúng ta tiến lên trên con đường đúng đắn, là bảo đảm cho công nhân giác ngộ của Nga tiến hành đấu tranh chống tình trạng rã rời và hỗn loạn của tư hữu nhỏ, chống tình trạng vô kỷ luật tiểu tư sản*, là bảo đảm cho thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản.

VI

Để kết thúc bài này, tôi có hai nhận xét.

Khi chúng ta tranh luận với những người «cộng sản tả phái» ngày 4 tháng tư 1918 (xem chú thích ở trang 4 của «Người cộng sản» số 1), tôi đã đề thẳng ra cho họ vấn đề: xin các anh hãy giải thích vì sao các anh không hài lòng với sắc lệnh đường sắt, và hãy đưa ra bản sửa đổi *của các anh* về sắc lệnh đó. Đó là nghĩa vụ của các anh, những người lãnh đạo xô-viết của giai cấp vô sản; nếu không, lời nói của các anh chỉ là bàn suông.

«Người cộng sản» số 1 đã ra ngày 20 tháng tư 1918, trong đó *không hề có một tiếng nào* nói đến việc những người «cộng sản tả phái» cho rằng phải sửa đổi hoặc cải chính sắc lệnh đường sắt như thế nào.

Im lặng như vậy tức là những người «cộng sản tả phái» đã tự lên án mình. Họ đóng khung việc *chống lại* sắc lệnh đường sắt ở những lời công kích bóng gió (số 1 của tạp chí ấy, tr. 8 và 16) còn đối với vấn đề: «nếu sắc lệnh đường sắt không đúng thì phải sửa đổi như thế nào?», họ *không trả lời* dứt khoát gì hết.

Miễn phải bình luận. Về sự «phê bình» sắc lệnh đường sắt *như vậy* (sắc lệnh này là kiểu mẫu về đường lối của chúng ta, đường lối của tính kiên

---

*Đặc sắc nhất là tác giả của đề cương ấy không nhắc qua một lời đến tác dụng của *chuyên chính* vô sản trong lĩnh vực đời sống *kinh tế*. Họ chỉ nói đến «tính tổ chức», v.v... Nhưng điểm này thì ngay người tiểu tư sản thù ghét sự *chuyên chính* của công nhân trong quan hệ kinh tế cũng thừa nhận. Song một nhà cách mạng vô sản trong lúc này, nhất thiết không thể «quên» «mấu chốt» của cách mạng vô sản, là nhằm chống những cơ sở kinh tế của chủ nghĩa tư bản.

quyết, đường lối chuyên chính, đường lối kỷ luật vô sản), những công nhân giác ngộ sẽ gọi đó là sự phê bình kiểu I-xup hoặc là lời nói suông.

Một nhận xét nữa. Trong «Người cộng sản» số 1 có đăng bài phê bình rất khen ngợi của đồng chí Bu-kha-rin đối với cuốn sách «Nhà nước và cách mạng» của tôi. Tuy rằng ý kiến của một người như Bu-kha-rin có giá trị với tôi như thế nào đi nữa, tôi vẫn không thể không nói theo lương tâm rằng *tính chất* của sự phê bình ấy đã bộc lộ một sự thật đáng buồn và đáng chú ý: khi xem xét những nhiệm vụ của chuyên chính vô sản, Bu-kha-rin đã ngoảnh lại *quá khứ* chứ không nhìn về tương lai. Bu-kha-rin đã nhận thấy và nhấn mạnh những chỗ có thể giống nhau giữa người cách mạng vô sản và người cách mạng tiểu tư sản trong vấn đề Nhà nước. Bu-kha-rin chính lại «không nhận thấy» những chỗ khác nhau giữa người cách mạng vô sản và người cách mạng tiểu tư sản.

Bu-kha-rin đã nhận thấy và nhấn mạnh rằng: phải «đập tan», «tiêu hủy» bộ máy Nhà nước cũ, phải «bóp chết nốt» giai cấp tư sản, v.v... Điều này, ngay cả người tiểu tư sản sôi giận cũng có thể muốn như thế. Và việc này thì cuộc cách mạng của chúng ta *đã* làm về đại thể từ tháng mười 1917 đến tháng hai 1918.

Nhưng cái mà thậm chí người tiểu tư sản cách mạng nhất cũng không muốn làm, cái mà người vô sản giác ngộ muốn làm, cái mà cuộc cách mạng của chúng ta *còn chưa* làm được, thì trong quyển sách nhỏ của tôi cũng có nói đến. Song về nhiệm vụ ấy, nhiệm vụ của ngày mai thì Bu-kha-rin không nhắc tới một lời nào hết.

Tôi càng có lý do không thể làm thinh trước cái đó là vì: thứ nhất, người cộng sản phải chú ý nhiều hơn đến nhiệm vụ ngày mai chứ không phải đến nhiệm vụ hôm qua; thứ hai, cuốn sách của tôi viết xong *trước khi* những người bôn-sê-vích cướp được chính quyền, khi đó người ta chưa có thể cho những người bôn-sê-vích xơi những món lý lẽ tiểu tư sản tầm thường như: «ừ, *sau khi* đã cướp được chính quyền rồi thì *đương nhiên* phải cất cao giọng hát về kỷ luật chứ...».

«...Chủ nghĩa xã hội sẽ chuyển thành chủ nghĩa cộng sản... bởi vì người ta sẽ quen tuân theo những điều kiện tối thiểu của sinh hoạt chung mà không cần đến bạo lực và cưỡng bức» («Nhà nước và cách mạng», tr. 77—78*. Như vậy là *trước khi* cướp được chính quyền, đã nói đến «điều kiện tối thiểu» rồi).

«...Chỉ khi «người ta dần dần quen tuân theo những quy tắc chung sống

* Xem Tuyển tập này, tr. 375. *BT*.

tối thiểu mà con người đã biết hàng thế kỷ nay và được nhắc đi nhắc lại hàng ngàn năm nay trong hết thảy các câu châm ngôn, tuân theo những quy tắc ấy mà không cần đến bạo lực, không cần cưỡng ép, không cần một bộ máy đặc biệt để cưỡng bức gọi là Nhà nước nữa», «... chỉ khi ấy chế độ dân chủ mới sẽ bắt đầu tiêu vong...» (cũng ở sách trên, tr. 84*; *trước khi* cướp được chính quyền, ở đây đã nói đến các «châm ngôn» rồi).

«... Tiền đề của giai đoạn phát triển cao của chủ nghĩa cộng sản» (làm hết năng lực, hưởng theo nhu cầu) «không phải là năng suất lao động hiện nay và cũng không phải là những con người tầm thường hiện nay, con người giống như các học sinh nhà dòng trong tiểu thuyết của Pô-mi-a-lôp-xki quen làm hỏng một cách vô cớ kho tàng của cải của xã hội và đòi hỏi những cái không thể có» (cũng ở sách trên, tr. 91).

«...Trước khi giai đoạn cao của chủ nghĩa cộng sản tới, những người theo chủ nghĩa xã hội yêu cầu xã hội và Nhà nước thực hành kiểm soát nghiêm ngặt đối với mức lao động và mức tiêu dùng...» (cũng như trên)**.

«... Kiểm kê và kiểm soát là điều kiện chủ yếu cần thiết cho việc tổ chức quy củ và hoạt động đúng đắn của giai đoạn thứ nhất của xã hội cộng sản» (sách trên, tr. 95)***. Mà sự kiểm soát ấy phải được tiến hành tốt không những là đối với «một số nhà tư bản cực kỳ ít ỏi, những kẻ muốn níu lấy các tệ xấu của chủ nghĩa tư bản» mà còn đối với những kẻ nào trong công nhân «đã bị chủ nghĩa tư bản làm hư hỏng nặng» (sách trên, tr. 96)**** và những «bọn ăn bám, bọn ông tướng, bọn bịp bợm, bọn cố duy trì những tập tục tư bản chủ nghĩa đại loại như thế» (như trên)*****.

Rất đáng chú ý là Bu-kha-rin đã *không* nhấn mạnh *điểm đó.*

5—V—1918.

Đăng ngày 9, 10 và 11 tháng năm năm 1918 trong báo «Sự thật», số 88, 89 và 90.
Ký tên: *N. Lê-nin*

Tập 36, tr. 283—314.

---

* Xem Tuyển tập này, tr. 380—381. *BT.*
** Như trên, tr. 384—385. *BT.*
*** Như trên, tr. 390. *BT.*
**** Như trên, tr. 391. *BT.*
***** Như trên, tr. 392. BT.

THƯ GỬI CÔNG NHÂN MỸ

Các đồng chí! Một người bôn-sê-vích Nga, đã tham gia cách mạng 1905 và sau đó đã nhiều năm sống ở nước các đồng chí, đã đề nghị với tôi sẽ chuyển giúp thư của tôi tới các đồng chí[224]. Tôi đã rất vui lòng nhận đề nghị này vì chính hiện nay những người vô sản cách mạng Mỹ cần phải đóng một vai trò đặc biệt quan trọng với tư cách là kẻ thù không đội trời chung của chủ nghĩa đế quốc Mỹ — một đế quốc tươi trẻ hơn cả, mạnh mẽ hơn cả, cuối cùng hơn cả trong việc tham gia vào cuộc chém giết các dân tộc, một cuộc chém giết có tính chất toàn thế giới để phân chia lợi nhuận của bọn tư bản. Chính hiện nay bọn triệu phú Mỹ, những kẻ chủ nô hiện đại đó, đã mở ra một trang đặc biệt bi thảm trong lịch sử đẫm máu của chủ nghĩa đế quốc đẫm máu, khi chúng thỏa thuận — trực tiếp hay gián tiếp, công khai hay dấu mặt giả nhân giả nghĩa thì cũng thế — khi chúng đã thỏa thuận để cho bọn thú dữ Anh-Nhật mở cuộc tấn công vũ trang hòng bóp chết nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa đầu tiên.

Lịch sử của nước Mỹ văn minh hiện đại, đã được mở đầu bằng một trong những cuộc chiến tranh[225] vĩ đại, thực sự có tính chất giải phóng, thực sự cách mạng, những cuộc chiến tranh loại như thế thật là ít ỏi trong hằng hà vô số các cuộc chiến tranh cướp bóc, giống như cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa hiện nay, đã được gây ra bởi sự tranh chấp giữa bọn vua chúa, bọn địa chủ, bọn tư bản cốt để phân chia đất đai đã chiếm được hoặc những món lời lãi đã ăn cướp được. Cuộc chiến tranh của nhân dân Mỹ khi đó đã là một cuộc chiến tranh để chống những tên giặc cướp Anh là những kẻ đã áp bức và trói buộc nước Mỹ trong vòng nô lệ thuộc địa, cũng như hiện nay những tên hút máu người «văn minh» đó vẫn đang áp bức và trói buộc trong vòng nô lệ thuộc địa hàng trăm triệu người ở Ấn-độ, ở Ai-cập và ở mọi nơi trên thế giới.

Từ đó đến nay, gần 150 năm đã qua. Nền văn minh tư sản đã đưa lại tất cả những kết quả lộng lẫy của nó. Nước Mỹ đã chiếm hàng đầu trong các nước tự do và học thức về mặt trình độ phát triển lực lượng sản xuất của lao động liên hợp của con người, về mặt áp dụng máy móc và tất cả những tuyệt tác của nền kỹ thuật hiện đại. Đồng thời nước Mỹ cũng đã trở

thành một trong những nước đứng hàng đầu về mặt hố sâu ngăn cách giữa một bên là một dúm triệu phú trâng tráo, sặc sụa trong nhơ bẩn và xa hoa, và một bên là hàng triệu nhân dân lao động suốt đời phải sống trong cảnh nghèo nàn. Nhân dân Mỹ là người đã nêu cho thế giới một mẫu mực về chiến tranh cách mạng chống chế độ nô lệ phong kiến, chính mình đã lại rơi vào cảnh nô lệ mới, tư bản chủ nghĩa, làm thuê cho một nhóm triệu phú và đã lại phải đóng vai một tên đao phủ làm thuê vì lợi ích của một lũ súc sinh trọc phú mà đã bóp nghẹt nước Phi-luật-tân năm 1898 dưới chiêu bài «giải phóng» cho họ[226], và đang bóp nghẹt nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Nga năm 1918 dưới chiêu bài «bảo vệ» họ khỏi người Đức.

Song, bốn năm bọn đế quốc chém giết các dân tộc đã không qua đi một cách uổng. Việc phường vô lại ở cả hai nhóm kẻ cướp — cả Anh lẫn Đức — lừa dối nhân dân đã bị những sự kiện hiển nhiên, không thể chối cãi được, bóc trần ra đến tận cùng. Kết quả bốn năm chiến tranh đã cho thấy rõ cái quy luật chung của chủ nghĩa tư bản áp dụng vào cuộc chiến tranh giữa bọn kẻ cướp để phân chia của ăn cướp được, là như sau: kẻ nào giàu hơn hết và mạnh hơn hết thì kẻ đó kiếm chác được và cướp bóc được nhiều hơn cả; còn kẻ nào yếu hơn cả thì kẻ đó bị cướp bóc, bị dày vò, bị đè nén và bị bóp nghẹt đến cùng.

Bọn kẻ cướp đế quốc chủ nghĩa Anh đã mạnh hơn tất cả về mặt số lượng những «nô lệ thuộc địa». Bọn tư bản Anh không hề mất một tấc đất «của mình» (tức là đất đai mà chúng đã cướp được trong hàng trăm năm nay), mà lại còn cướp được tất cả thuộc địa của Đức ở châu Phi, cướp được miền Lưỡng châu và Pa-lex-tin, bóp nghẹt được Hy-lạp và đang bắt đầu cướp phá nước Nga.

Bọn kẻ cướp đế quốc chủ nghĩa Đức đã mạnh hơn tất cả về trình độ tổ chức và kỷ luật quân đội «của chúng», song lại yếu hơn về mặt thuộc địa. Chúng đã mất hết thuộc địa, song lại cướp bóc được một nửa châu Âu và đã bóp nghẹt được số lượng nhiều nhất các nước nhỏ và các dân tộc yếu. Cuộc chiến tranh «giải phóng» của cả hai bên đã vĩ đại biết chừng nào! Bọn kẻ cướp ở cả hai nhóm, bọn tư bản Anh - Pháp cũng như Đức, cùng với lũ đầy tớ của chúng» — bọn xã hội - sô-vanh, tức là bọn đảng viên xã hội đứng về phía giai cấp tư sản *«của mình»* — đã «bảo vệ Tổ quốc» cừ biết bao!

Bọn triệu phú Mỹ có lẽ là giàu hơn ai hết và ở vào một vị trí địa lý an toàn nhất. Chúng đã kiếm chác được hơn tất cả bọn khác. Chúng đã làm cho tất cả các nước, kể cả những nước giàu có nhất, cũng trở thành những kẻ cống nạp cho chúng. Chúng đã cướp bóc được hàng trăm tỷ đô-la. Và ở mỗi đồng đô-la đó đều thấy rõ vết nhơ bẩn: sự nhơ bẩn của những hiệp ước

bí mật giữa Anh và các «đồng minh» của nó, giữa Đức và các chư hầu của nó, của những hiệp ước về việc phân chia của ăn cướp được, của những hiệp ước về «giúp đỡ» lẫn nhau trong việc áp bức công nhân và trong việc truy nã những người xã hội - quốc tế chủ nghĩa. Ở mỗi đồng đô-la đều có vết nhơ bẩn của những món đặt hàng quân sự «béo bở» đã làm cho trong mỗi nước những kẻ giàu thì lại giàu thêm, còn những người nghèo thì bị phá sản. Ở mỗi đồng đô-la đều có vết máu của cái biển máu mà 10 triệu người chết và 20 triệu người tàn phế đã phải đổ ra trong cuộc đấu tranh vĩ đại, cao cả, giải phóng và thần thánh để giải quyết vấn đề xem giữa tên cướp Anh và Đức kẻ nào phải được phần hơn trong của ăn cướp được, xem giữa tên đao phủ Anh và Đức tên nào đáng *đứng đầu* những kẻ bóp chết các dân tộc yếu trên toàn thế giới.

Nếu như bọn cướp Đức đã phá kỷ lục về tính chất tàn bạo của những hành động chiến tranh của chúng, thì bọn cướp Anh đã phá kỷ lục không chỉ về số lượng thuộc địa chúng cướp bóc, mà còn cả về tính chất tinh tế của những thủ đoạn giả nhân giả nghĩa bỉ ổi của chúng. Chính hiện nay báo chí tư sản Anh - Pháp và Mỹ đang truyền bá trong hàng triệu và hàng triệu tờ những lời nói láo và vu khống về nước Nga; chúng làm như bộ để «bảo vệ» nước Nga khỏi người Đức mà chúng đã phải mở cuộc tấn công cướp phá vào nước Nga đấy!

Để bác bỏ lời nói láo đê tiện và bỉ ổi này, thiết tưởng không cần phải dài dòng: chỉ cần nhắc lại một sự việc mà mọi người đều đã biết. Vào tháng mười năm 1917, sau khi công nhân Nga đã lật đổ chính phủ đế quốc chủ nghĩa của mình rồi, Chính quyền xô-viết — chính quyền của công nông cách mạng — đã công khai đề nghị một nền hòa bình công bằng, không có thôn tính và bồi thường gì cả, một nền hòa bình đi đôi với sự tôn trọng hoàn toàn quyền bình đẳng của tất cả các dân tộc[227], — và đã đề nghị một nền hòa bình như vậy với *tất cả* các nước tham chiến.

Chính giai cấp tư sản Anh - Pháp và Mỹ đã không chịu nhận đề nghị của chúng tôi, chính chúng đã từ chối ngay cả việc nói chuyện với chúng tôi về một nền hòa bình chung nữa! Chính *chúng* đã phản bội lại lợi ích của tất cả các dân tộc, chính chúng đã kéo dài cuộc chém giết đế quốc chủ nghĩa!

Chính chúng đã mưu tính kéo nước Nga vào cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa một lần nữa nên đã khước từ mọi đàm phán về hòa bình và do đó đã để cho bọn tư bản Đức cũng không kém hung đồ được rảnh tay bắt ép nước Nga phải nhận một hòa ước Bre-xtơ - Li-tốp-xcơ đầy tính chất thôn tính và cưỡng ép!

Thật khó mà tưởng tượng được một sự giả nhân giả nghĩa nào ghê tởm hơn sự giả nhân giả nghĩa mà giai cấp tư sản Anh - Pháp và Mỹ đã dùng để «trách cứ» chúng tôi *về* hòa ước Bre-xtơ. Chính bọn tư bản ở những nước có khả năng quyết định việc biến cuộc đàm phán ở Bre-xtơ thành những cuộc đàm phán chung về một nền hòa bình chung, chính chúng lại đóng vai trò «kẻ buộc tội» chúng tôi! Bọn cú vọ đế quốc chủ nghĩa Anh - Pháp đã làm giàu trong cuộc cướp bóc các thuộc địa và trong cuộc chém giết các dân tộc, chúng là những kẻ sau hòa ước Bre-xtơ đã kéo dài chiến tranh thêm gần cả một năm trời rồi, chính bọn chúng lại «buộc tội» *chúng tôi*, những người bôn-sê-vích, những người đã đề nghị một nền hòa bình công bằng với tất cả các nước, — chính bọn chúng lại «buộc tội» *chúng tôi*, những người đã xé tan, đã công bố và đưa ra cho mọi người phỉ nhổ những hiệp ước bí mật, tội lỗi mà trước đây Nga hoàng đã ký với bọn tư bản Anh - Pháp.

Công nhân toàn thế giới, dù là ở nước nào, cũng chào mừng chúng tôi, cũng đồng tình với chúng tôi, cũng hoan nghênh chúng tôi vì chúng tôi đã bẻ gẫy những chiếc vòng sắt của những mối liên hệ đế quốc chủ nghĩa, của những hiệp ước đế quốc chủ nghĩa nhơ bẩn, của những dây xích đế quốc chủ nghĩa, — vì chúng tôi đã thoát ra ngoài tự do và đã chịu những hy sinh nặng nề nhất để đạt được mục đích ấy, — vì chúng tôi với tư cách là một nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa, mặc dù đã bị bọn đế quốc hành hạ và cướp phá, đã đứng *ngoài* cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa và đã dương cao ngọn cờ hòa bình, ngọn cờ xã hội chủ nghĩa trước toàn thế giới.

Không lấy làm ngạc nhiên là vì thế mà cả bầy đế quốc quốc tế căm thù chúng tôi, «buộc tội» chúng tôi, cả bọn tôi tớ của chủ nghĩa đế quốc, trong số đó có cả những bọn xã hội - cách mạng phái hữu và bọn men-sê-vích ở nước chúng tôi, cũng «buộc tội» chúng tôi. Lòng căm thù của bầy chó canh của chủ nghĩa đế quốc đó đối với những người bôn-sê-vích, cũng như sự đồng tình của công nhân giác ngộ ở tất cả các nước làm chúng tôi càng thêm tin chắc vào tính chất chính nghĩa của sự nghiệp của mình.

Sẽ không phải là người xã hội chủ nghĩa kẻ nào không hiểu rằng: để chiến thắng giai cấp tư sản, để chuyển chính quyền về tay giai cấp công nhân, để *mở đầu* cuộc cách mạng vô sản quốc tế, thì có thể và cần phải *không được* dừng bước trước bất kỳ một sự hy sinh nào, kể cả sự hy sinh một phần lãnh thổ, kể cả sự hy sinh trong những thất bại nặng nề trước bọn đế quốc. Sẽ không phải là người xã hội chủ nghĩa kẻ nào không chứng minh được *bằng việc làm* sự sẵn sàng của mình để cho tổ quốc «của mình»

dám chịu sự hy sinh lớn nhất cốt sao cho sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa thực sự tiến triển được.

Vì sự nghiệp «của mình», tức là để giành quyền thống trị thế giới, bọn đế quốc Anh và Đức không ngần ngại làm phá sản và bóp nghẹt hàng loạt nước từ nước Bỉ và Xec-bi đến Pa-lex-tin và Lưỡng châu. Thế thì những người xã hội chủ nghĩa, vì sự nghiệp «của mình», để giải phóng nhân dân lao động toàn thế giới khỏi ách tư bản, để giành một nền hòa bình chung bền vững, họ há lại phải chờ đợi tìm ra được con đường không phải hy sinh, họ há lại phải sợ bắt đầu cuộc chiến đấu trong khi kết quả dễ dàng chưa được «bảo đảm», họ há lại phải đặt sự an toàn và toàn vẹn của «tổ quốc» «mình», tổ quốc do giai cấp tư sản lập ra, lên trên lợi ích của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa toàn thế giới hay sao? Những tên thô bỉ nào trong phong trào xã hội chủ nghĩa quốc tế, những tên đầy tớ nào của đạo đức tư sản mà nghĩ như thế, thì những tên đó đáng bị ba lần phỉ nhổ.

Bọn thú dữ đế quốc chủ nghĩa Anh - Pháp và Mỹ «buộc tội» chúng tôi là «câu kết» với chủ nghĩa đế quốc Đức. Chà, chúng thật giả nhân giả nghĩa làm sao! Chà, cái lũ vô lại đó, trong khi vu khống chính phủ công nhân, chúng mới run sợ làm sao trước mối đồng tình của công nhân chính nước «chúng» đối với chúng tôi! Song, sự giả nhân giả nghĩa của chúng sẽ bị bóc trần. Chúng giả bộ như không hiểu sự khác nhau giữa một bên là sự thỏa hiệp của những «người xã hội chủ nghĩa» với giai cấp tư sản (của mình và của người) để *chống lại công nhân,* chống lại nhân dân lao động, và một bên là sự thỏa hiệp *để bảo vệ* công nhân đã chiến thắng giai cấp tư sản của mình, thỏa hiệp với giai cấp tư sản màu sắc này để *chống lại với giai cấp tư sản* màu sắc quốc gia khác, nhằm để cho giai cấp vô sản lợi dụng được những đối kháng giữa các nhóm khác nhau trong giai cấp tư sản.

Thực ra, mỗi người Âu châu đều hiểu rất rõ sự khác nhau này, còn nhân dân Mỹ, như lát nữa tôi sẽ chỉ rõ, đã đặc biệt «trải qua» cụ thể sự khác nhau đó trong lịch sử bản thân của mình. Có những thỏa hiệp và thỏa hiệp, hay như người Pháp nói, có fagots et fagots*.

Tháng hai 1918, khi bọn thú dữ đế quốc chủ nghĩa Đức tiến quân chống nước Nga không có vũ trang, đã giải ngũ quân đội của mình và đã trông chờ ở sự đoàn kết quốc tế của giai cấp vô sản sớm hơn là cuộc cách mạng quốc tế được hoàn toàn chín muồi, thì khi đó tôi đã không ngần ngại chút nào mà đi tới một sự «thỏa hiệp» nào đó với những người bảo hoàng Pháp. Viên đại úy Pháp Xa-đun, ngoài miệng thì đồng tình với những người bôn-sê-

---

* Vật năm bảy thứ. *BT.*

vích, song trong thực tế là kẻ toàn tâm toàn ý phục vụ chủ nghĩa đế quốc Pháp, đã dẫn một sĩ quan Pháp tên là Đơ Lu-bec-xăc đến gặp tôi. «Tôi là một người bảo hoàng, mục đích duy nhất của tôi là sự thất bại của nước Đức», — Đơ Lu-bec-xăc đã nói với tôi như vậy. «Đó là lẽ tất nhiên (cela va sans dire)», tôi đáp lại. Điều đó đã không hề cản trở tôi «thỏa hiệp» với Đơ Lu-bec-xăc về những công việc mà những chuyên gia về công tác phá hoại, những sĩ quan Pháp, muốn giúp đỡ chúng tôi, để phá những đoạn đường sắt chặn đường quân Đức tiến. Đó là một kiểu mẫu về «thỏa hiệp» mà bất kỳ người công nhân giác ngộ nào cũng tán thành, thỏa hiệp vì lợi ích của chủ nghĩa xã hội. Người bảo hoàng Pháp và tôi đã bắt tay nhau, tuy biết rằng ai nấy trong bọn tôi đều sẵn sàng treo cổ «ông bạn cùng cánh» với mình lên. Song tạm thời thì lợi ích của chúng tôi đã nhất trí. Chống lại với bọn giặc cướp Đức đang tấn công, *chúng tôi* đã vì lợi ích của cách mạng xã hội chủ nghĩa Nga và thế giới mà lợi dụng những lợi ích ngược lại, cũng có tính chất ăn cướp như thế, của một bọn đế quốc *khác*. Như vậy là chúng tôi đã phục vụ lợi ích của giai cấp công nhân Nga và các nước, chúng tôi đã tăng cường giai cấp vô sản và làm suy yếu giai cấp tư sản toàn thế giới, chúng tôi đã lợi dụng những phương pháp hoàn toàn chính đáng và bắt buộc trong *bất kỳ* cuộc chiến tranh nào là cơ động, quanh co, lùi bước, để chờ cho cuộc cách mạng vô sản đang chín muồi nhanh trong một số nước tiên tiến đến độ *chín muồi hoàn toàn*.

Và, dù cho bọn lang sói đế quốc chủ nghĩa Anh - Pháp và Mỹ có sủa rít lên vì tức giận đến thế nào đi nữa, dù cho chúng có vu khống chúng tôi thế nào đi nữa, dù cho chúng có bỏ ra bao nhiêu triệu để mua chuộc những tờ lá của bọn xã hội - cách mạng phái hữu, của bọn men-sê-vích và các bọn xã hội - ái quốc khác đi nữa, tôi cũng sẽ ký mà *không do dự một giây phút nào*, một «thỏa hiệp» *cũng như vậy* với bọn thú dữ đế quốc chủ nghĩa Đức, trong trường hợp một cuộc tấn công của quân Anh - Pháp vào nước Nga đòi hỏi phải làm như vậy. Và tôi biết chắc rằng, giai cấp vô sản giác ngộ ở Nga, Đức, Pháp, Anh, Mỹ, tóm lại là ở toàn thế giới văn minh, sẽ tán thành sách lược của tôi. Một sách lược như vậy sẽ làm cho sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa được dễ dàng, sẽ xúc tiến nó tiến tới, sẽ làm yếu giai cấp tư sản thế giới và củng cố vị trí của giai cấp công nhân đang chiến thắng nó.

Sách lược này chính đã được nhân dân Mỹ áp dụng từ lâu, có lợi cho cách mạng. Khi họ tiến hành cuộc chiến tranh giải phóng vĩ đại của mình chống bọn áp bức Anh, thì họ cũng đã có cả những kẻ thù khác là bọn áp bức Pháp và Tây-ban-nha, bọn này khi đó đã làm chủ một phần đất đai mà

ngày nay là của Hợp chúng quốc Bắc Mỹ. Trong cuộc chiến tranh gian khổ giành giải phóng, nhân dân Mỹ cũng đã ký «những thỏa hiệp» với bọn áp bức này để chống lại bọn áp bức khác, nhằm mục đích làm yếu bọn áp bức và làm mạnh thêm những ai đấu tranh cách mạng chống lại sự áp bức, vì lợi ích của *quần chúng* bị áp bức. Nhân dân Mỹ đã lợi dụng sự thù ghét lẫn nhau giữa bọn Pháp, Tây-ban-nha và Anh, thậm chí đôi khi họ đã cùng với quân đội của bọn áp bức Pháp và Tây-ban-nha chiến đấu chống lại bọn áp bức Anh, ban đầu họ đã chiến thắng bọn Anh, rồi sau đã tự giải phóng được (một phần bằng chuộc lại) khỏi bọn Pháp và Tây-ban-nha.

Hoạt động lịch sử, đó không phải là hè của đại lộ Nep-xki — nhà cách mạng Nga vĩ đại Tsec-nư-sep-xki[228] đã nói như vậy. Ai mà chỉ «đồng ý» làm cách mạng vô sản «với điều kiện» là cuộc cách mạng ấy phải dễ dàng và trơn tru, là phải có ngay lập tức sự hoạt động liên hợp của những người vô sản ở các nước, là phải có bảo đảm trước rằng không bị thất bại, là con đường cách mạng phải rộng rãi, tự do và thẳng tắp, là không được có những lúc, khi đi tới thắng lợi, phải chịu những hy sinh nặng nề nhất, «phải cố thủ trong pháo đài bị bao vây» hoặc phải lần mò theo những con đường núi nhỏ hẹp, hiểm trở, ngoằn ngoèo và cheo leo nguy hiểm, — thì kẻ đó không phải là người cách mạng, kẻ đó chưa thoát khỏi bệnh lên mặt hay chữ của trí thức tư sản, kẻ đó trong thực tế sẽ luôn luôn sa chân vào phe tư sản phản cách mạng, như là bọn xã hội - cách mạng phái hữu, bọn men-sê-vích và cả bọn (tuy hiếm hơn) xã hội - cách mạng phái tả ở nước chúng tôi.

Theo đuôi giai cấp tư sản, các ngài này đang thích buộc tội chúng tôi nào là về sự «hỗn loạn» của cách mạng, nào là về sự «phá hoại» nền công nghiệp, về nạn thất nghiệp và đói kém. Những lời buộc tội như vậy từ phía những kẻ đã hoan nghênh và ủng hộ cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa hay đã «thỏa hiệp» với Kê-ren-xki để tiếp tục cuộc chiến tranh ấy, mới giả nhân giả nghĩa làm sao! Chính cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa là thủ phạm của tất cả những tai họa đó. Cuộc cách mạng do chiến tranh sinh ra, không thể không trải qua những gian nan và đau khổ ghê gớm do cuộc chém giết các dân tộc đã kéo dài bao nhiêu năm, với tính chất tàn phá và phản động của nó, đã để lại. Buộc tội chúng tôi về sự «phá hoại» công nghiệp hay là về sự «khủng bố» thì như thế có nghĩa là giả nhân giả nghĩa hoặc là tỏ ra thông thái rởm đần độn, không có khả năng hiểu nổi những điều kiện cơ bản của cuộc đấu tranh giai cấp điên cuồng, gay gắt đến cực độ, chính gọi là cách mạng đó.

Thực ra, những «kẻ buộc tội» loại đó, khi chúng «thừa nhận» đấu tranh giai cấp thì chúng chỉ thừa nhận ở đầu lưỡi, còn trong thực tế chúng lại

luôn luôn rơi vào cái không tưởng của những kẻ tiểu tư sản về «thỏa hiệp» và «hợp tác» giai cấp. Vì rằng trong thời đại cách mạng, bao giờ cũng vậy và ở tất cả mọi nước, cuộc đấu tranh giai cấp tất nhiên và không tránh khỏi mang hình thức *nội chiến*, thế mà nội chiến thì lại không thể không có những sự phá hoại nặng nề nhất, không thể không có khủng bố, không thể không có sự thu hẹp nền dân chủ hình thức vì lợi ích của chiến tranh. Chỉ có những thày tu ngọt ngào — dù đó là Thiên chúa giáo hay «phi đạo» như những người xã hội chủ nghĩa của phòng khách, của nghị viện thì cũng thế — mới không thấy, không hiểu và không cảm thấy được sự tất yếu đó. Chỉ có những «người ở trong lồng kính» đã mất hết sinh khí mới có thể vì thế mà lảng tránh cách mạng, trong khi đáng lẽ ra phải lao vào cuộc chiến đấu với tất cả tinh thần hăng say và chí kiên quyết, khi mà lịch sử đòi hỏi phải giải quyết những vấn đề vĩ đại nhất của nhân loại bằng đấu tranh và chiến tranh.

Nhân dân Mỹ có truyền thống cách mạng, những đại biểu ưu tú của giai cấp vô sản Mỹ đã tiếp thu truyền thống đó và họ đã nhiều lần bày tỏ với chúng tôi, những người bôn-sê-vích, sự đồng tình hoàn toàn. Truyền thống đó là cuộc chiến tranh giành giải phóng chống Anh trong thế kỷ XVIII, tiếp đến là cuộc nội chiến trong thế kỷ XIX. Nước Mỹ năm 1870, về một số phương diện, nếu như chỉ lấy việc «phá hoại» một vài ngành công nghiệp và kinh tế quốc dân mà nói, đã *tụt lại sau* năm 1860. Nhưng phải là một kẻ thông thái rởm đến như thế nào, một kẻ ngu si đến như thế nào, mới có thể dựa trên cơ sở *đó* mà phủ nhận ý nghĩa tiến bộ và cách mạng, vĩ đại vào bậc nhất và có tính chất lịch sử toàn thế giới của cuộc nội chiến trong những năm 1863—1865 ở Mỹ![229]

Các đại diện của giai cấp tư sản hiểu rằng muốn lật đổ chế độ nô lệ của người da đen, muốn lật đổ chính quyền của bọn chủ nô thì cả nước đáng phải trải qua những năm nội chiến lâu dài, những vực thẳm của sự kiệt quệ, tàn phá và khủng bố là những thứ đi liền với bất cứ một cuộc chiến tranh nào. Vậy mà ngày nay, khi vấn đề đặt ra lại là một nhiệm vụ vô cùng cao cả hơn tức là lật đổ chế độ nô lệ *làm thuê*, tư bản chủ nghĩa, lật đổ chính quyền của giai cấp tư sản, thì các đại diện và những kẻ bảo vệ cho giai cấp tư sản, cũng như bọn xã hội - cải lương đã bị giai cấp tư sản làm cho thất đảm và trốn tránh cách mạng, lại không thể và không muốn hiểu tính chất tất yếu và chính đáng của nội chiến.

Công nhân Mỹ sẽ không đi theo giai cấp tư sản. Họ sẽ cùng với chúng tôi, họ sẽ tán thành nội chiến chống giai cấp tư sản. Toàn bộ lịch sử phong trào công nhân Mỹ và thế giới đã làm cho tôi tin chắc như thế. Tôi cũng còn nhớ lời của một trong các lãnh tụ kính yêu nhất của giai cấp vô sản Mỹ,

Ơ-gien-nơ Đep-xơ, đồng chí đã viết trong «Lời kêu gọi Lương tri» («Appeal to Reason»)[230] — hình như vào cuối năm 1915 thì phải — trong bài «What shall I fight for» («Tôi sẽ chiến đấu vì cái gì»), — (đầu năm 1916, tôi đã dẫn trích bài này ra ở trong một cuộc họp công khai của công nhân ở Bec-nơ, Thụy-sĩ*), —

— rằng đồng chí ấy, Đep-xơ, thà để bị bắn chết còn hơn là bỏ phiếu cho ngân quỹ dùng vào cuộc chiến tranh phản động, tội lỗi hiện nay; rằng đồng chí ấy, Đep-xơ, chỉ biết có mỗi một cuộc chiến tranh thần thánh, chính đáng, theo quan điểm của những người vô sản, tức là: cuộc chiến tranh chống bọn tư bản, chiến tranh để giải phóng loài người khỏi chế độ nô lệ làm thuê.

Tôi không lấy làm lạ rằng Vin-xơn, tên đầu sỏ bọn triệu phú Mỹ, kẻ đầy tớ của bọn lang sói tư bản, đã bỏ ngục Đep-xơ. Giai cấp tư sản cứ việc hung dữ chống lại những người quốc tế chủ nghĩa chân chính, chống lại các đại diện chân chính của giai cấp vô sản cách mạng đi! Chúng càng hung dữ và tàn bạo bao nhiêu thì ngày cách mạng vô sản thắng lợi càng tới gần bấy nhiêu.

Người ta buộc tội chúng tôi về những sự phá hoại do cuộc cách mạng của chúng tôi gây ra... Vậy mà ai là những kẻ buộc tội đó? Những kẻ liếm gót cho giai cấp tư sản, cho chính cái giai cấp tư sản trong bốn năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa đã tàn phá hầu như tan hoang cả nền văn hóa Âu châu, đã đưa châu Âu đến một tình trạng dã man, man rợ và bị đói. Cái giai cấp tư sản đó giờ đây lại đòi chúng tôi phải làm cách mạng không phải là trên cái nền của những sự phá hoại đó, ở giữa cái đám đổ nát của nền văn hóa đó, giữa cái đám đổ nát và hoang tàn do chiến tranh gây ra, và không phải với những con người đã bị chiến tranh làm cho man rợ đi. Chà, cái giai cấp tư sản ấy mới công bằng và nhân đạo làm sao!

Bọn đầy tớ của nó buộc tội chúng tôi về sự khủng bố... Bọn tư sản Anh đã quên khuấy mất năm 1649 của mình, và bọn Pháp năm 1793[231] của mình. Khủng bố đã là công bằng và chính đáng khi nó do giai cấp tư sản áp dụng để làm lợi cho nó, chống lại bọn phong kiến. Khủng bố trở thành quái gở và tội lỗi khi mà công nhân và bần nông dám áp dụng nó để chống lại giai cấp tư sản! Khủng bố đã là công bằng và chính đáng khi người ta áp dụng nó để thay một thiểu số bóc lột này bằng một thiểu số bóc lột khác. Khủng bố trở thành quái gở và tội lỗi khi người ta áp dụng nó để lật đổ *bất kỳ* một

* V. I. Lê-nin. Diễn văn tại cuộc mít-tinh quốc tế ở Bec-nơ ngày 8 tháng hai 1916. *BT.*

thiểu số bóc lột nào, vì lợi ích của một đa số thực sự khổng lồ, vì lợi ích của vô sản và nửa vô sản, của công nhân và bần nông!

Giai cấp tư sản của chủ nghĩa đế quốc quốc tế đã giết chết 10 triệu người và làm tàn phế 20 triệu người trong cuộc chiến tranh «của chúng», một cuộc chiến tranh để xem bọn hùm beo Anh hay là Đức kẻ nào sẽ thống trị toàn thế giới.

Nếu như cuộc chiến tranh *của chúng ta*, chiến tranh của những người bị áp bức và bóc lột chống lại những kẻ đi áp bức và bóc lột, có phải trả một giá là nửa triệu hay một triệu người hy sinh trong tất cả các nước, — thì giai cấp tư sản sẽ bảo là những sự hy sinh thứ nhất là chính đáng, còn những sự hy sinh thứ hai là tội lỗi.

Giai cấp vô sản lại bảo khác hẳn.

Ngày nay, ở giữa những sự khủng khiếp của cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, giai cấp vô sản đã lĩnh hội được một cách hoàn toàn và thấm thía cái chân lý vĩ đại mà các cuộc cách mạng đã dạy, mà các bậc thầy ưu tú của họ, những người sáng lập ra chủ nghĩa xã hội hiện đại, đã di chúc lại cho công nhân. Chân lý đó là không thể có cách mạng thắng lợi nếu không *đè bẹp sự phản kháng của bọn bóc lột*. Khi chúng ta, công nhân và nông dân lao động, đã nắm chính quyền Nhà nước rồi, thì nghĩa vụ của chúng ta là phải đè bẹp sự phản kháng của bọn bóc lột. Chúng ta tự hào rằng đã làm và đang làm việc đó. Chúng ta tiếc rằng làm việc ấy còn chưa đủ cứng rắn và kiên quyết.

Chúng ta biết rằng ở tất cả các nước sự kháng cự điên cuồng của giai cấp tư sản chống lại cách mạng xã hội chủ nghĩa là không tránh khỏi và nó *tăng lên* theo với đà phát triển của cuộc cách mạng đó. Giai cấp vô sản sẽ đập tan sự kháng cự này, giai cấp vô sản sẽ trưởng thành hoàn toàn để chiến thắng và để nắm chính quyền trong quá trình của cuộc đấu tranh chống lại giai cấp tư sản phản kháng.

Hãy cứ mặc cho báo chí tư sản bán mình gào lên khắp thế giới về mỗi sai lầm mà cuộc cách mạng của chúng ta phạm phải. Chúng ta không sợ những sai lầm của chúng ta. Không phải vì cách mạng đã bắt đầu mà người ta trở nên thần thánh cả. Những giai cấp cần lao, hàng thế kỷ bị đè nén, bị vùi dập, bị bạo lực siết chặt vào gọng kìm của đói rét, của tối tăm và man rợ, thì không thể làm cách mạng mà không có sai lầm. Và cái thây của xã hội tư sản, như tôi đã có lần chỉ ra, không thể đem đóng vào quan tài và chôn đi được*. Chủ nghĩa tư bản đã bị tiêu diệt vẫn đang thối rữa ở giữa chúng ta,

* V. I. Lê-nin. Báo cáo về cuộc đấu tranh chống nạn đói tại Hội nghị liên tịch của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và Xô-viết Mạc-tư-khoa ngày 4 tháng sáu 1918.

35—2886

làm ô uế không khí với chướng khí của nó, đầu độc cuộc sống của chúng ta, quấn chặt lấy cái mới mẻ, cái tươi trẻ, cái sinh động bằng muôn ngàn sợi dây của cái cũ rích, cái thối rữa, cái đã chết.

Cứ một trăm sai lầm của chúng tôi, mà giai cấp tư sản và bọn đầy tớ của nó (kể cả bọn men-sê-vích và bọn xã hội - cách mạng phái hữu ở nước chúng tôi trong đó) đang gào lên khắp thế giới, thì có đến 10.000 hành động vĩ đại và anh hùng — lại càng vĩ đại và anh hùng vì đó là những hành động bình dị, không nhìn thấy, ẩn khuất trong cuộc sống hằng ngày của khu nhà máy hay của một làng hẻo lánh, được thực hiện bởi những con người không quen (và không có khả năng) kêu lên về mỗi thành tựu của mình với toàn thế giới.

Song, ví thử tình hình ngược hẳn lại, — mặc dầu tôi biết rằng một giả dụ như thế không đúng, — ví thử cứ 100 hành động đúng của chúng tôi thì có 10.000 sai lầm đi nữa, thì cuộc cách mạng của chúng tôi đã vẫn cứ là, và *nó sẽ vẫn cứ là trước lịch sử toàn thế giới*, một cuộc cách mạng vĩ đại và vô địch, vì rằng đây là *lần đầu tiên* không phải một thiểu số, không phải chỉ bọn giàu có, không phải chỉ những người có học thức mà là quần chúng thực sự, đa số khổng lồ của những người lao động *tự mình* xây dựng cuộc sống mới, *bằng kinh nghiệm bản thân* giải quyết những vấn đề khó khăn nhất của công cuộc tổ chức xã hội chủ nghĩa.

Mỗi sai lầm trong công tác đó, trong công tác thành tâm và thành ý nhất đó của hàng chục triệu người công nông bình thường để xây dựng lại toàn bộ cuộc đời của họ, — mỗi sai lầm như vậy đáng giá hàng ngàn và hàng triệu những thành tựu «không có sai lầm» của thiểu số bóc lột, những thành tựu trong việc dối trá và lừa lọc những người lao động. Bởi vì chỉ có *qua* những sai lầm như vậy, công nông mới *học* được cách xây dựng đời sống mới, học được cách *không cần đến* bọn tư bản, chỉ có như vậy họ mới mở ra cho mình được con đường — qua hàng nghìn chướng ngại — để đi tới chủ nghĩa xã hội thắng lợi.

Nông dân chúng tôi đã phạm sai lầm khi tiến hành công tác cách mạng của mình; trong một đêm 25 rạng ngày 26 tháng mười (theo lịch cũ) 1917, bằng một hành động họ đã xóa bỏ mọi quyền tư hữu về ruộng đất[232] và hiện nay, tháng này qua tháng khác, khắc phục vô vàn khó khăn, tự sửa mình, họ đang thực tế giải quyết nhiệm vụ khó khăn nhất của công cuộc tổ chức ra các điều kiện mới cho đời sống kinh tế, của cuộc đấu tranh với bọn cu-lắc, của việc bảo đảm cho ruộng đất ở trong tay *những người lao động* (chứ không phải trong tay những kẻ giàu có), và của việc chuyển sang một nền canh tác lớn *cộng sản chủ nghĩa*.

Công nhân chúng tôi đã phạm sai lầm khi tiến hành công tác cách mạng của mình; trong vòng vài tháng, hiện nay họ đã quốc hữu hóa hầu hết những nhà máy và công xưởng lớn vào bậc nhất, và bằng lao động hàng ngày, nặng nhọc, họ đang học tập để nắm cho được công việc mới là quản lý từng loạt ngành công nghiệp, đưa những cơ sở kinh tế đã quốc hữu hóa đi vào nề nếp, khắc phục sự phản kháng ghê gớm của thói thủ cựu, của tính tiểu tư sản, của bệnh ích kỷ, từng bước một đặt nền tảng cho mối quan hệ xã hội *mới*, cho kỷ luật lao động *mới*, cho quyền lực *mới* của các công đoàn đối với các hội viên của mình.

Các xô-viết chúng tôi cũng đã phạm sai lầm khi tiến hành công tác cách mạng của mình; các Xô-viết này đã được thành lập ngay từ năm 1905 do cao trào mãnh liệt của quần chúng. Xô-viết công nhân và nông dân — đó là một *kiểu* Nhà nước mới, một *kiểu* dân chủ mới và cao hơn, — đó là hình thức của chuyên chính vô sản, là phương thức quản lý Nhà nước *không có* giai cấp tư sản và *chống lại* giai cấp tư sản. Lần đầu tiên, nền dân chủ ở đây là để phục vụ cho quần chúng, cho những người lao động, đó không còn là nền dân chủ cho bọn giàu có như nền dân chủ ở trong tất cả các nước cộng hòa tư sản, ngay cả dân chủ nhất. Lần đầu tiên, quần chúng nhân dân giải quyết, trên quy mô cho hàng trăm triệu người, nhiệm vụ thực hiện chuyên chính của những người vô sản và nửa vô sản, — một nhiệm vụ mà không giải quyết được thì *không thể* nói gì đến chủ nghĩa xã hội cả.

Hãy cứ để cho bọn thông thái rởm hay bọn người đã tiêm nhiễm đến thâm căn cố đế những thiên kiến dân chủ tư sản hoặc là đại nghị lắc đầu nghi hoặc về các Xô-viết đại biểu của chúng tôi, như về việc thiếu bầu cử trực tiếp chẳng hạn. Bọn người đó đã chẳng quên gì hết và cũng đã chẳng học được điều gì hết trong thời kỳ các cuộc đảo lộn vĩ đại những năm 1914—1918. Việc kết hợp chuyên chính vô sản với nền dân chủ mới cho những người lao động, — kết hợp nội chiến với sự thu hút rộng rãi nhất quần chúng tham gia chính trị, — một sự kết hợp như thế không phải một lúc mà có ngay được và không thể thành hình trong các hình thức đã lỗi thời của chế độ dân chủ đại nghị hủ lậu. Thế giới mới, thế giới xã hội chủ nghĩa — đó là cái sừng sững trước mặt chúng ta trong nét khắc họa của nó, trong hình dáng của một nước cộng hòa xô-viết. Và không lấy làm lạ rằng thế giới đó không thể sinh ra đã hoàn tất, không thể thoát thai đã trưởng thành ngay, như là Mi-nec-vơ từ trong đầu Ju-pi-te[233] chui ra.

Các hiến pháp dân chủ tư sản cũ thường nêu ra, chẳng hạn, quyền bình đẳng và quyền hội họp hình thức; còn Hiến pháp xô-viết của chúng tôi, của vô sản và nông dân thì lại vứt bỏ cái sự giả nhân giả nghĩa về bình đẳng hình

thức đó đi. Khi những nhà cộng hòa tư sản lật đổ ngôi vua, họ không hề lo đến quyền bình đẳng hình thức giữa những người bảo hoàng và những người cộng hòa. Khi vấn đề đặt ra là lật đổ giai cấp tư sản, thì chỉ có những kẻ phản bội hoặc những thằng ngốc mới có thể đi đòi hỏi phải có quyền bình đẳng hình thức cho giai cấp tư sản. Khi mà tất cả những tòa nhà tốt nhất đều do giai cấp tư sản nắm lấy, thì quyền «tự do hội họp» cho công nhân và nông dân thật không đáng giá một xu. Các Xô-viết chúng tôi *đã tước* của bọn giàu có tất cả những tòa nhà tốt, ở thành thị cũng như ở thôn quê, và *đã chuyển giao* *tất cả* những tòa nhà đó cho công nhân và nông dân để họ dùng cho những hội và những cuộc họp *của họ*. Đấy quyền tự do hội họp *của chúng tôi* — — — đối với nhân dân lao động là như vậy! Đấy là ý nghĩa và nội dung Hiến pháp[234] xô-viết, xã hội chủ nghĩa của chúng tôi!

Và vì thế mà tất cả chúng tôi đều tin tưởng sâu sắc rằng, dù cho có những tai họa như thế nào giáng xuống nước Cộng hòa xô-viết của chúng tôi đi nữa, *nó cũng vẫn cứ vô địch*.

Nó vô địch, bởi vì mỗi ngọn đòn của chủ nghĩa đế quốc điên cuồng lồng lộn, mỗi thất bại mà giai cấp tư sản quốc tế gây ra cho chúng tôi, đều làm cho ngày càng có nhiều tầng lớp công nông đông đảo đứng lên đấu tranh, huấn luyện họ bằng giá của những hy sinh lớn nhất, tôi luyện họ và làm nảy ra chủ nghĩa anh hùng mới trên quy mô quần chúng.

Các đồng chí công nhân Mỹ, chúng tôi biết rằng sự giúp đỡ từ phía các đồng chí chắc sẽ đến không phải ngày một ngày hai, vì rằng sự phát triển của cách mạng ở trong các nước khác nhau diễn ra dưới những hình thức khác nhau và với những nhịp điệu khác nhau (không thể nào khác thế được). Chúng tôi biết rằng cách mạng vô sản ở châu Âu trong những tuần tới có thể vẫn còn chưa nổ ra, dù cho hiện nay nó đang chín muồi nhanh chóng đấy. Chúng tôi trông mong ở cuộc cách mạng quốc tế tất phải nổ ra, nhưng điều đó hoàn toàn không có nghĩa rằng chúng tôi như những kẻ ngốc nghếch, trông chờ cuộc cách mạng ấy tất phải nổ ra trong một thời hạn ngắn ngủi *nhất định*. Chúng tôi đã được thấy hai cuộc cách mạng vĩ đại, 1905 và 1917, ở nước chúng tôi, và chúng tôi hiểu rằng cách mạng không thể tiến hành theo đơn đặt hàng, cũng như không thể tiến hành theo một sự thỏa thuận nào. Chúng tôi biết rằng tình thế đã đưa đội vô sản xã hội chủ nghĩa Nga *chúng tôi* tiến lên phía trước, không phải do công lao của chúng tôi mà do sự lạc hậu đặc biệt của nước Nga; và chúng tôi hiểu rằng trong khi cuộc cách mạng quốc tế *chưa* bùng nổ, cũng có thể sẽ còn có nhiều cuộc cách mạng riêng lẻ bị thất bại cũng nên.

Mặc dầu vậy, chúng tôi biết chắc rằng chúng tôi là vô địch, bởi vì nhân

loại sẽ không để cho cuộc chém giết đế quốc chủ nghĩa làm cho mất tinh thần mà sẽ chế ngự nó. Và nước đầu tiên đã *phá vỡ* sợi dây xích khổ sai của cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa đó là nước *chúng tôi*. Chúng tôi đã phải chịu những hy sinh nặng nề nhất trong cuộc đấu tranh để phá vỡ sợi dây xích đó, nhưng chúng tôi đã *đập vỡ được* nó. Chúng tôi đã đứng *ra ngoài* những sự phụ thuộc đế quốc chủ nghĩa, chúng tôi đã dương cao trước toàn thể giới ngọn cờ đấu tranh để lật đổ hoàn toàn chủ nghĩa đế quốc.

Hiện nay chúng tôi như ở trong một pháo đài bị bao vây, các đội ngũ khác của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa quốc tế chưa thể tới tiếp viện cho chúng tôi được. Song các đội ngũ ấy đang *tồn tại,* họ *đông hơn* chúng tôi, họ đang trưởng thành, đang lớn lên, đang mạnh mẽ thêm lên cùng với sự tiếp tục bạo tàn của chủ nghĩa đế quốc. Công nhân đang lìa bỏ những tên xã hội - phản bội của họ, những bọn Gom-pơc-xơ, bọn Hen-đec-xơn, bọn Rơ-nô-đen, bọn Sây-đơ-man, bọn Ren-ne. Chậm rãi song không ngừng, công nhân đang tiến bước tới sách lược cộng sản chủ nghĩa, sách lược bôn-sê-vích, họ đang đi tới cách mạng vô sản là cuộc cách mạng duy nhất có thể cứu nền văn hóa đang bị diệt vong và cứu loài người đang bị diệt vong.

Nói tóm lại, chúng tôi là vô địch, bởi vì cuộc cách mạng vô sản toàn thế giới là vô địch.

N. Lê-nin

20 tháng tám 1918.

Báo «Sự thật» số 178,
22 tháng tám 1918.

Tập 37, tr. 48—64.

CÁCH MẠNG VÔ SẢN VÀ TÊN PHẢN BỘI CAU-XKI[235]

Đây là đầu đề một cuốn sách nhỏ mà tôi đã bắt đầu viết, để phê phán một cuốn sách nhỏ của Cau-xki vừa xuất bản mới đây ở Viên, nhan đề là «Chuyên chính vô sản». Song, vì công việc viết cuốn sách ấy của tôi bị kéo dài, nên tôi đã quyết định yêu cầu tòa soạn báo «Sự thật» dành cho chỗ để đăng một bài báo ngắn cũng về vấn đề ấy.

Hơn bốn năm chiến tranh, một cuộc chiến tranh phản động và làm kiệt quệ đến cùng cực, đã làm nên công chuyện của nó. Ở châu Âu, người ta cảm thấy hơi thở của cuộc cách mạng vô sản đang tới gần: cả ở Áo, cả ở Ý, cả ở Đức, cả ở Pháp, và thậm chí ở Anh nữa (đặc biệt tiêu biểu, chẳng hạn, là bài «Những lời thú nhận của một nhà tư bản» trong số tháng bảy của tờ «Tập san xã hội chủ nghĩa»[236], một tạp chí cực kỳ cơ hội chủ nghĩa, do phần tử nửa tự do Ram-xây Măc-Đô-nan chủ biên).

Chính vào giữa lúc như vậy thì nhà lãnh tụ của Quốc tế II, ngài Cau-xki, đã cho ra một cuốn sách về chuyên chính vô sản, nghĩa là về cách mạng vô sản, một cuốn sách trăm lần ô nhục hơn, đáng căm phẫn hơn, phản bội hơn cuốn «Tiền đề của chủ nghĩa xã hội» nổi tiếng của Bec-stanh. Gần 20 năm trôi qua kể từ khi cuốn sách phản bội này được xuất bản, giờ đây Cau-xki lại lặp lại sự phản bội ấy còn trầm trọng hơn nữa!

Chỉ có một phần rất ít ỏi của cuốn sách là nói hẳn về cuộc cách mạng bôn-sê-vích ở Nga. Cau-xki đã nhắc lại từng lời khôn ngoan của bọn men-sê-vích, đến nỗi công nhân Nga có lẽ phải cười rộ lên khi biết điều đó. Thì các bạn hãy tưởng tượng xem, chẳng hạn, cái được mệnh danh là «chủ nghĩa Mác» là thứ lý sự — đầy dẫy những trích dẫn lấy từ những bài văn có tính chất nửa tự do của tên nửa tự do Ma-xlôp — rằng các nông dân giàu có cố gắng chiếm hữu ruộng đất như thế nào (mới lạ chửa!), rằng giá lúa mì cao có lợi cho họ như thế nào, v.v... Bên cạnh đó thì là lời tuyên bố khinh khỉnh, đã hoàn toàn mang tính chất tự do rồi, của «nhà mác-xít» chúng ta: «Bần nông ở đây được coi» (tức là được những người bôn-sê-vích trong nước Cộng hòa xô-viết coi) «là sản phẩm thường xuyên và đông đảo của cuộc cải cách ruộng đất xã hội chủ nghĩa dưới «nền chuyên chính vô sản»» (tr. 48 trong sách của Cau-xki).

Hay đấy chứ, phải không các bạn? Một nhà xã hội chủ nghĩa, một nhà mác-xít cố gắng chứng minh *cho chúng ta* thấy tính chất *tư sản* của cuộc cách mạng, đồng thời lại cười nhạo — hoàn toàn theo tinh thần của Ma-xlôp, Pô-tơ-rê-xôp *và của bọn dân chủ - lập hiến* — việc tổ chức bần nông ở nông thôn lại.

«Việc tước đoạt những nông dân giàu có chỉ đem lại thêm nhân tố bất an và nội chiến cho quá trình sản xuất, quá trình này chính lại đang đòi hỏi khẩn thiết một sự bình yên và an toàn để được phục hồi» (tr. 49).

Thật không tin được, nhưng đó là sự thật. Đó là nguyên văn lời của Cau-xki, chứ không phải của Xa-vin-côp hay của Mi-liu-côp đâu!

Ở nước Nga, biết bao nhiêu lần chúng ta đã được thấy những kẻ bênh vực phú nông lấy «chủ nghĩa Mác» làm lá chắn, nên Cau-xki không còn làm cho chúng ta phải ngạc nhiên nữa. Có lẽ, đối với độc giả châu Âu thì cần phải nói kỹ về thái độ bỉ ổi làm đầy tớ cho giai cấp tư sản này và về bệnh sợ sệt nội chiến có tính chất tự do chủ nghĩa ấy. Còn đối với công nông Nga thì chỉ cần lấy ngón tay chỉ vào sự phản bội của Cau-xki — — rồi đi qua.

* * *

Có đến gần chín phần mười cuốn sách của Cau-xki là dành cho vấn đề lý luận chung có ý nghĩa quan trọng bậc nhất: vấn đề thái độ của chuyên chính vô sản đối với «dân chủ». Và ở đây, việc Cau-xki hoàn toàn đoạn tuyệt với chủ nghĩa Mác lại càng nổi rõ hơn hết.

Với một vẻ hoàn toàn nghiêm trang và cực kỳ «thông thái», Cau-xki cam đoan với độc giả của mình rằng, dưới những chữ «chuyên chính vô sản», Mác có ý nói đến không phải là một *«hình thức cai trị»* loại trừ dân chủ, mà là một *trạng thái*, cụ thể là: «trạng thái thống trị». Mà sự thống trị của giai cấp vô sản, với tư cách là số đông trong dân số, lại có thể có, với sự tuân thủ nghiêm ngặt chế độ dân chủ, như là Công xã Pa-ri chẳng hạn, chính đã là chuyên chính vô sản đấy, đã do phổ thông đầu phiếu bầu ra. Còn việc Mác, khi nói về chuyên chính vô sản, đã không có ý nói đến «hình thức cai trị» (hay là hình thức chính phủ, Regierungsform), thì điều này hầu như «đã được chứng minh ngay bằng việc Mác cho rằng ở Anh và ở Mỹ, việc quá độ (lên chủ nghĩa cộng sản) có thể tiến hành một cách hòa bình, nghĩa là bằng con đường dân chủ» (tr. 20—21).

Thật không thể tin được, nhưng đó là sự thật! Cau-xki đã lập luận chính là như vậy và đã đập tơi bời những người bôn-sê-vích về tội vi phạm «dân chủ» trong hiến pháp của họ, trong toàn bộ chính sách của họ, và

y đã đem hết sức, tìm mọi cớ để mà tuyên truyền cho «phương pháp dân chủ thay cho phương pháp chuyên chính».

Đó thật là một sự chạy hoàn toàn sang phía bọn cơ hội chủ nghĩa (loại Đa-vit, Côn-bơ và những cột trụ khác của chủ nghĩa xã hội - sô-vanh ở Đức, hay bọn Pha-biêng và độc lập ở Anh, hay những kẻ cải lương ở Pháp và Ý), là những bọn đã nói ra một cách thật thà và thẳng thắn hơn, rằng chúng không chấp nhận học thuyết của Mác về chuyên chính vô sản, vì học thuyết đó hình như là mâu thuẫn với chế độ dân chủ.

Đó thật là một sự lùi trở lại hoàn toàn với cái quan điểm của chủ nghĩa xã hội ở Đức trước Mác, cho rằng chúng ta phải tiến tới một «Nhà nước nhân dân tự do», với cái quan điểm dân chủ tiểu tư sản, không hiểu rằng *bất kỳ* một Nhà nước nào cũng là bộ máy của một giai cấp này để đàn áp giai cấp khác.

Đó thật là một sự từ bỏ hoàn toàn cuộc cách mạng của giai cấp vô sản để thay vào đó một thứ lý luận tự do chủ nghĩa về «giành lấy đa số», «lợi dụng chế độ dân chủ»! Tất cả những gì mà, trong 40 năm từ 1852 đến 1891, Mác và Ăng-ghen đã tuyên truyền và chứng minh về sự cần thiết đối với giai cấp vô sản phải «đập tan» bộ máy Nhà nước tư sản, đều bị tên phản bội Cau-xki quên khuấy mất, xuyên tạc đi và vứt bỏ đi.

Phân tích tỉ mỉ những sai lầm lý luận của Cau-xki thì tức là phải nhắc lại những gì tôi đã nói trong «Nhà nước và cách mạng»*. Ở đây, không cần phải làm như thế. Tôi chỉ xin nhắc vắn tắt:

Cau-xki đã từ bỏ chủ nghĩa Mác mà quên mất rằng *bất kỳ* Nhà nước nào cũng là bộ máy của giai cấp này để đàn áp giai cấp khác và ngay cả nước cộng hòa tư sản *dân chủ* nhất cũng chỉ là bộ máy của giai cấp tư sản để đàn áp giai cấp vô sản.

Chuyên chính vô sản, Nhà nước vô sản, bộ máy *giai cấp vô sản* dùng để đàn áp *giai cấp tư sản* không phải là một «hình thức cai trị», mà là một *Nhà nước kiểu khác*. Đàn áp là cần, vì bao giờ giai cấp tư sản cũng điên cuồng chống lại việc tước đoạt nó.

(Dựa vào việc Mác trong những năm 70 cho rằng có khả năng quá độ hòa bình tiến lên chủ nghĩa xã hội ở Anh và ở Mỹ, chẳng qua chỉ là một luận điệu ngụy biện, hay nói một cách giản đơn hơn, là luận điệu của một tên bịp bợm hòng dùng lối tầm chương trích cú để đánh lộn sòng. Thứ nhất là, ngay cả khi đó Mác cũng coi khả năng ấy là một ngoại lệ. Thứ hai, khi đó chưa có chủ nghĩa tư bản độc quyền, tức chủ nghĩa đế quốc. Thứ

---

* Xem Tuyển tập này, tr. 306—409. *BT.*

ba, chính ở Anh và ở Mỹ khi đó đã không có — (*bây giờ thì đã có rồi*) — bọn quân phiệt làm guồng máy chính trong bộ máy Nhà nước tư sản.)

Ở đâu có đàn áp thì ở đó không thể có tự do, bình đẳng, v.v... Bởi vậy, Ăng-ghen mới nói rằng: «Trong khi giai cấp vô sản còn cần đến Nhà nước, thì nó cần như vậy không phải vì lợi ích của tự do, mà vì lợi ích trấn áp những kẻ địch của mình; còn đến khi nào đã có thể nói đến tự do thì Nhà nước, theo đúng nghĩa của chữ đó, sẽ không còn tồn tại nữa».

Chế độ dân chủ tư sản, mà giá trị của nó đối với việc giáo dục giai cấp vô sản và đối với việc huấn luyện cho giai cấp vô sản để đấu tranh không còn phải bàn cãi nữa, bao giờ cũng có tính chất chật hẹp, giả nhân giả nghĩa, lừa dối và giả tạo, bao giờ cũng chỉ là dân chủ đối với bọn nhà giàu và xảo trá đối với dân nghèo.

Chế độ dân chủ vô sản trấn áp bọn bóc lột, trấn áp giai cấp tư sản — và vì vậy, không giả nhân giả nghĩa, *không hứa hẹn với chúng* tự do và dân chủ — còn đối với nhân dân lao động thì lại cho *dân chủ thực sự*. Chỉ có nước Nga xô-viết là đã cho giai cấp vô sản và toàn thể khối đa số khổng lồ của nước Nga, gồm nhân dân lao động, một sự *tự do và dân chủ* chưa từng thấy, không thể có được và không thể quan niệm được ở bất kỳ nước cộng hòa tư sản dân chủ nào, bằng cách, chẳng hạn, tước của giai cấp tư sản lâu đài và biệt thự (không như thế thì tự do hội họp chỉ là lời nói mép), tước của bọn tư bản nhà in và kho giấy (không như thế thì tự do báo chí đối với đa số trong dân tộc gồm những người lao động, chỉ là giả dối), và bằng cách thay chế độ đại nghị tư sản bằng tổ chức dân chủ của *các Xô-viết*, là tổ chức *ngàn lần* gần với «nhân dân» hơn, «dân chủ» hơn một nghị viện tư sản dân chủ nhất. *Và vân vân.*

Cau-xki đã vứt bỏ... «đấu tranh giai cấp» khi vận dụng vào vấn đề dân chủ! Cau-xki đã trở thành một tên phản bội và một tên đầy tớ chính cống của giai cấp tư sản.

* * *

Tiện đây, không thể không nêu lên một vài lời vàng ngọc của sự phản bội.

Cau-xki buộc phải thừa nhận rằng tổ chức xô-viết không chỉ có ý nghĩa đối với nước Nga, mà còn đối với thế giới nữa, rằng nó thuộc về «những hiện tượng quan trọng nhất của thời đại chúng ta» và nó hứa hẹn sẽ có «một tầm quan trọng quyết định» trong những «trận giao tranh» vĩ đại sắp tới «giữa tư bản và lao động». Song — lặp lại sự khôn ngoan của bọn men-sê-vích, là những kẻ đã nhảy một cách êm thấm sang hàng ngũ giai cấp

tư sản chống lại giai cấp vô sản, — Cau-xki «kết luận»: các Xô-viết hay thật đấy, nhưng chỉ khi chúng là những «tổ chức để đấu tranh» thôi, chứ không phải khi chúng là những «tổ chức Nhà nước».

Tuyệt chưa! Hỡi vô sản và bần nông, các bạn hãy tổ chức nhau lại thành các Xô-viết! Nhưng — lạy trời! — xin các bạn chớ có cả gan chiến thắng! chớ có nghĩ tới chuyện chiến thắng! Chỉ cần các bạn chiến thắng giai cấp tư sản, là hỏng to cho các bạn rồi, vì các bạn không được trở thành những tổ chức «Nhà nước» trong một Nhà nước vô sản cơ mà. Các bạn phải, ngay sau khi các bạn đã chiến thắng, tự giải tán đi!!

Ồ, nhà «mác-xít» Cau-xki tuyệt vời! Ồ, «nhà lý luận» có một không hai của sự phản bội!

Lời vàng ngọc thứ hai. Nội chiến là «tử thù» đối với «cách mạng xã hội», bởi vì, như chúng ta đã nghe thấy đấy, cuộc cách mạng này «cần có sự bình yên» (cho bọn giàu có?) «và sự an toàn» (cho bọn tư bản?).

Hỡi vô sản Âu châu! Hãy khoan nghĩ đến cách mạng, chừng nào các bạn còn chưa tìm ra được một giai cấp tư sản, nó lại *không chịu mướn* Xa-vin-côp và Đan, Đu-tôp và Cra-xnôp, bọn Tiệp [237] và phú nông để tiến hành nội chiến chống lại các bạn!

Mác viết năm 1870 rằng: hy vọng chủ yếu là ở chỗ chiến tranh đã dạy cho các công nhân Pháp biết sử dụng vũ khí. Còn «nhà mác-xít» Cau-xki lại chờ đợi ở bốn năm chiến tranh không phải là việc giai cấp công nhân cầm vũ khí chống lại giai cấp tư sản (xin trời phù hộ cho! việc ấy thật chẳng «dân chủ» tí nào), mà là... một sự thỏa thuận hòa bình ngọt ngào của những nhà tư bản ngọt ngào!

Lời vàng ngọc thứ ba. Nội chiến còn có một mặt này không hay nữa: trong khi trong chế độ «dân chủ» có sự «bảo vệ cho thiểu số» (xin mở ngoặc nói thêm rằng sự «bảo vệ cho thiểu số» đó đã được những người Pháp bênh vực Đrây-fux hay những người ở nước khác như Lip-nếch, Mac-lin, Đep-xơ trong thời gian gần đây thể nghiệm bản thân thấy tốt như thế nào), — trong khi chế độ dân chủ có sự bảo vệ đó, thì nội chiến lại (xin hãy nghe đây! xin hãy nghe đây!) «làm cho kẻ chiến bại bị nguy cơ tiêu diệt hoàn toàn».

Chà chà, anh chàng Cau-xki này chẳng phải là một nhà cách mạng chân chính đó sao? Anh ta toàn tâm toàn ý tán thành cách mạng... có điều đó phải là một cuộc cách mạng không để xảy ra đấu tranh nghiêm trọng, đến nỗi đe dọa tiêu diệt cơ! Anh ta đã hoàn toàn «khắc phục» được những sai lầm cũ của ông già Ăng-ghen là người đã hân hoan ngợi ca tác dụng giáo dục của những cuộc cách mạng bạo lực. Anh ta, với tư cách là

một nhà sử học «nghiêm chỉnh», đã hoàn toàn thoát khỏi sai lầm của những ai cho rằng nội chiến tôi luyện những người bị bóc lột và dạy cho họ biết sáng tạo ra một xã hội mới *không có* bọn bóc lột.

Lời vàng ngọc thứ tư. Đứng về mặt lịch sử, nền chuyên chính của những người vô sản và tiểu tư sản trong cuộc cách mạng 1789 có gì là vĩ đại và bổ ích không? Chẳng có gì hết. Vì Na-pô-lê-ông đã xuất hiện. «Chuyên chính của các tầng lớp dưới dọn đường cho chuyên chính của thanh gươm» (tr. 26).— — —Giống như mọi kẻ thuộc phái tự do mà y đã nhảy sang hàng ngũ chúng, nhà sử học «nghiêm chỉnh» của chúng ta tin chắc rằng, ở những nước chưa xảy ra «chuyên chính của các tầng lớp dưới», chẳng hạn như ở Đức, thì không hề có chuyên chính của thanh gươm. Nước Đức chả bao giờ khác nước Pháp ở chỗ có một nền chuyên chính của thanh gươm còn thô bạo và thô bỉ hơn, — đó chẳng qua là một sự vu khống, do Mác và Ăng-ghen bịa đặt ra, các vị này đã nói điều không biết ngượng khi bảo rằng cho đến nay trong «nhân dân» Pháp lòng yêu chuộng tự do và lòng tự hào của những người bị áp bức có phần hơn là ở Anh và ở Đức, và bảo rằng nước Pháp mà được như vậy chính là nhờ có các cuộc cách mạng.

...Nhưng thôi, thế đã tạm đủ! Phải viết riêng một quyển sách mới kể ra hết được những lời vàng ngọc của sự phản bội ở tên phản bội bỉ ổi Cau-xki.

* * *

Về «chủ nghĩa quốc tế» của ngài Cau-xki, cũng không thể không nói tới. Cau-xki đã vô tình soi sáng cho chúng ta thấy thứ chủ nghĩa quốc tế này, — bằng ngay cái việc y dùng những lời đồng tình nhất để miêu tả chủ nghĩa quốc tế của bọn men-sê-vích, là những kẻ cũng đã tham dự Zim-mec-van đấy, — Cau-xki ngon ngọt bảo với chúng ta, — họ là «anh em» của những người bôn-sê-vích đấy, không đùa đâu nhé!

Và đây là sự miêu tả ngọt ngào «chủ nghĩa Zim-mec-van» của bọn men-sê-vích:

«Những người men-sê-vích đã muốn có một nền hòa bình chung. Họ đã muốn rằng tất cả các phe tham chiến đều chấp nhận khẩu hiệu: không thôn tính và không bồi thường. Trong khi còn chưa đạt được điều đó thì quân đội Nga, theo họ, phải ở tư thế sẵn sàng chiến đấu...» Còn những người bôn-sê-vích tồi tệ kia thì lại đi «phá hoại tổ chức» quân đội và đi ký kết cái hòa ước Bre-xtơ - Li-tốp-xcơ tồi tệ... Và Cau-xki nói trắng ra rằng: đúng ra thì nên giữ lại Quốc hội lập hiến, đúng ra thì những người bôn-sê-vích không nên nắm lấy chính quyền.

Thế là chủ nghĩa quốc tế có nghĩa là phải *ủng hộ* chính phủ đế quốc *«của mình»*, như bọn men-sê-vích và bọn xã hội - cách mạng đã ủng hộ Kê-ren-xki vậy, phải bao che những hiệp ước bí mật của nó, bằng cách đánh lừa nhân dân với lời đường mật rằng: chúng tôi «đòi» bọn thú dữ phải trở nên hiền lành, «đòi» các chính phủ đế quốc phải «chấp nhận khẩu hiệu không thôn tính và không bồi thường» đấy chứ.

Theo Cau-xki, thế là chủ nghĩa quốc tế.

Còn theo chúng ta thì đó là sự phản bội hoàn toàn.

Chủ nghĩa quốc tế là ở chỗ phải đoạn tuyệt với bọn xã hội - sô-vanh (tức bọn chủ trương phòng thủ) *của mình* và với chính phủ đế quốc *của mình*, là ở chỗ phải tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng chống lại chính phủ đó, phải lật đổ nó, phải sẵn sàng chịu những sự hy sinh dân tộc lớn nhất (thậm chí phải ký một hòa ước Bre-xtơ - Li-tốp-xcơ), nếu việc đó giúp cho cuộc cách mạng vô sản *quốc tế* phát triển được.

Chúng ta biết rất rõ rằng Cau-xki và đồng bọn của hắn (loại Stơ-rê-ben, Bec-stanh, v.v...) rất «căm phẫn» về việc ký hòa ước Bre-xtơ - Li-tốp-xcơ: bọn chúng đã muốn rằng chúng ta làm một «cử chỉ», mà kết quả là... giao béng ngay chính quyền ở Nga vào tay giai cấp tư sản! Cái bọn tiểu tư sản Đức đần độn nhưng lại rất mực ngọt ngào và tử tế này không hề quan tâm đến việc sao cho nước Cộng hòa xô-viết vô sản — nước đầu tiên đã lật đổ được chủ nghĩa đế quốc của mình bằng cách mạng — đứng vững được đến khi cách mạng nổ ra ở châu Âu, và làm bùng lên đám cháy ở các nước khác (dân tiểu tư sản *sợ* đám cháy ở châu Âu, *sợ* nội chiến phá vỡ mất sự «bình yên và an toàn»). Không, điều mà chúng quan tâm là làm sao duy trì được ở *tất cả* các nước chủ nghĩa dân tộc *tiểu tư sản*, chủ nghĩa này tự gọi mình là chủ nghĩa quốc tế bởi «tính ôn hòa và cẩn tắc»[238] của nó. Thì nước cộng hòa Nga cứ việc vẫn là tư sản đi... và hãy chờ đấy... Khi đó thì mọi người trên thế gian này đều là những người tốt bụng, ôn hòa, đều là những người quốc gia - tiểu tư sản hiền lành không chinh phục ai, và chính đó là chủ nghĩa quốc tế đấy!

Bọn Cau-xki ở Đức, bọn Lông-ghê ở Pháp[239], bọn độc lập (I. L. P.) ở Anh, bọn Tu-ra-ti và những «anh em» cùng theo đuổi sự nghiệp phản bội với hắn ở Ý, v.v... và v.v... đều nghĩ như thế đó.

Ngày nay, chỉ có những kẻ dốt đặc mới không thấy được rằng: chúng ta chẳng những có lý khi lật đổ giai cấp tư sản của mình (và bọn làm tôi tớ cho chúng, tức là bọn men-sê-vích và xã hội - cách mạng), mà còn có lý khi ký hòa ước Bre-xtơ - Li-tốp-xcơ *sau khi* lời kêu gọi công khai của chúng ta đi tới một nền hòa bình chung — lời kêu gọi này có kèm theo việc công

bổ và hủy bỏ những hiệp ước bí mật — đã bị giai cấp tư sản trong phe Đồng minh[240] khước từ. Điều thứ nhất là, nếu như chúng ta không ký hòa ước Bre-xtơ - Li-tôp-xcơ, thì như vậy chúng ta đã làm cho chính quyền chuyển ngay vào tay giai cấp tư sản Nga và do đó là gây tai hại vô cùng lớn cho cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa thế giới. Điều thứ hai là, nhờ chịu hy sinh lợi ích *dân tộc,* chúng ta đã duy trì được một ảnh hưởng đối với cách mạng *thế giới,* đến nỗi ngày nay chúng ta đã có nước Bun-ga-ri đang trực tiếp bắt chước chúng ta, nước Áo và nước Đức đang sôi sục, *cả hai* chủ nghĩa đế quốc bị suy yếu, còn chúng ta thì đã củng cố được sức lực của mình và *đã bắt đầu* xây dựng được một quân đội vô sản thực sự.

Cứ như sách lược của tên phản bội Cau-xki thì công nhân Đức hiện nay phải cùng với giai cấp tư sản bảo vệ tổ quốc và phải sợ nhất cuộc cách mạng Đức xảy ra, bởi vì người Anh có thể nhân đó mà ép ký một hòa ước kiểu Bre-xtơ - Li-tôp-xcơ. Đó đích thị là sự phản bội. Đó đích thị là chủ nghĩa dân tộc tiểu tư sản.

Còn chúng ta thì lại nói rằng: việc để cho U-cren bị chiếm là một sự hy sinh dân tộc vô cùng lớn, song việc này làm cho vô sản và bần nông U-cren được tôi luyện và *mạnh lên,* thành những chiến sĩ cách mạng đấu tranh cho cuộc cách mạng công nhân quốc tế. U-cren chịu đau khổ, nhưng cuộc cách mạng quốc tế lại được lợi, bằng cách làm cho quân đội Đức bị «hủ bại», chủ nghĩa đế quốc Đức bị suy yếu, làm cho các công nhân cách mạng Đức, U-cren và Nga *sát cánh lại với nhau.*

Tất nhiên công việc sẽ «dễ chịu hơn», nếu như chúng ta có thể đơn giản dùng chiến tranh mà lật đổ cả bọn Vin-hem, cả bọn Vin-xơn đi. Nhưng đó là một điều nhảm nhí. Dùng chiến tranh từ bên ngoài mà lật đổ chúng thì chúng ta không thể làm được. Song, xúc tiến việc làm tan rã chúng *ở bên trong,* thì chúng ta có thể làm được. Chúng ta đã đạt tới điều đó bằng một cuộc cách mạng xô-viết, vô sản, trên một quy mô *hùng vĩ.*

Công nhân Đức còn có thể đạt được điều đó với kết quả lớn hơn, nếu như họ xông lên làm cách mạng, *không kể gì* đến những sự hy sinh dân tộc (chỉ có điều này mới là chủ nghĩa quốc tế), nếu như họ nói (và *bằng việc làm* chứng minh) rằng đối với họ lợi ích của cuộc cách mạng công nhân quốc tế *cao hơn* sự toàn vẹn, sự an toàn và bình yên của bất kỳ Nhà nước dân tộc nào, *cụ thể là* của Nhà nước dân tộc *họ.*

* * *

Cái tai họa và mối nguy lớn nhất đối với châu Âu là ở chỗ châu Âu *không có* đảng cách mạng. Chỉ có những đảng của bọn phản bội loại

Sây-đơ-man, Rơ-nô-đen, Hen-đec-xơn, U-ep-bơ và đồng bọn, hoặc của những bọn đầy tớ kiểu Cau-xki. Không có đảng cách mạng.

Tất nhiên, phong trào cách mạng hùng mạnh của quần chúng có thể bổ cứu cho khuyết điểm này, song khuyết điểm đó vẫn là một tai họa rất lớn và một mối nguy rất lớn.

Vì vậy, bằng mọi cách phải tố cáo bọn phản bội loại Cau-xki, và như vậy ủng hộ cho *các nhóm* cách mạng của những người vô sản thực sự quốc tế chủ nghĩa, đang có trong *tất cả* các nước. Giai cấp vô sản sẽ mau chóng quay lưng lại bọn phản bội và giáo giở, và sẽ đi theo các nhóm ấy, sẽ đào luyện từ trong các nhóm ấy những lãnh tụ của mình. Không phải vô cớ mà giai cấp tư sản ở tất cả các nước đang sủa rinh lên về «chủ nghĩa bôn-sê-vích quốc tế».

Chủ nghĩa bôn-sê-vích quốc tế nhất định sẽ chiến thắng giai cấp tư sản quốc tế.

9.x.1918.

«Sự thật» số 219, 11 tháng mười năm 1918.
Ký tên: *N. Lê-nin.*

Tập 37, tr. 101—110.

CHÍNH QUYỀN XÔ-VIẾT LÀ GÌ?[241]

Chính quyền xô-viết là gì? Bản chất của chính quyền mới này ở chỗ nào, mà trong phần lớn các nước người ta vẫn không muốn hay không thể hiểu được? Ngày càng thu hút về phía mình công nhân ở mỗi nước, bản chất của Chính quyền xô-viết là ở chỗ: trước kia Nhà nước là do bọn nhà giàu hay bọn tư bản cai quản bằng cách này hay cách khác, còn bây giờ thì lần đầu tiên Nhà nước lại do chính ngay những giai cấp đã bị chủ nghĩa tư bản áp bức, cai quản, hơn nữa họ lại cùng nhau cai quản với số lượng người tham gia đông đúc. Ngay cả ở nước cộng hòa dân chủ nhất, ngay cả ở nước cộng hòa tự do nhất, chừng nào mà còn có sự thống trị của tư bản, chừng nào ruộng đất vẫn còn là của tư hữu, thì chừng nấy Nhà nước vẫn chỉ do một thiểu số cai quản, thiểu số này chín phần mười là từ ở bọn tư bản hay bọn nhà giàu mà ra.

Lần đầu tiên trên thế giới, chính quyền Nhà nước đã được tổ chức ở Nga sao cho chỉ có công nhân, chỉ có nông dân lao động, gạt bọn bóc lột ra, là hợp thành những tổ chức đông đảo — các Xô-viết, và các Xô-viết này được trao cho toàn bộ chính quyền Nhà nước. Chính vì thế mà, dù cho bọn đại biểu của giai cấp tư sản ở tất cả các nước có vu khống nước Nga thế nào đi nữa, thì danh từ «Xô-viết» cũng vẫn trở nên không những dễ hiểu, mà còn phổ biến, còn được yêu thích đối với công nhân, đối với tất cả những người lao động. Và chính vì thế mà, dù cho sự khủng bố các chiến sĩ cộng sản ở các nước có diễn ra thế nào chăng nữa, thì Chính quyền xô-viết cũng vẫn cứ nhất định sẽ thắng trên toàn thế giới trong một tương lai không xa.

Chúng ta hiểu rõ rằng trong tổ chức của Chính quyền xô-viết ở nước chúng ta còn có nhiều khuyết điểm. Chính quyền xô-viết không phải là một thứ bùa nhiệm mầu. Nó không chữa được ngay tức khắc những khuyết điểm của quá khứ, bệnh mù chữ, nạn vô văn hóa, những hậu quả của cuộc chiến tranh man rợ, những hậu quả của chủ nghĩa tư bản ăn cướp. Nhưng, bù lại, nó tạo điều kiện để có thể tiến lên chủ nghĩa xã hội. Nó tạo điều kiện cho tất cả những ai đã bị áp bức, có thể vươn mình dậy, và tự mình

nắm lấy ngày càng hoàn toàn tất cả công việc quản lý Nhà nước, tất cả công việc quản lý kinh tế, tất cả công việc quản lý sản xuất.

Chính quyền xô-viết là con đường đi đến chủ nghĩa xã hội, do quần chúng lao động tìm ra, và vì vậy mà nó đúng, vì vậy mà nó vô địch.

Diễn văn thu thanh cuối
tháng ba năm 1919.
Đăng ngày 21 tháng giêng
năm 1928 trong báo «Sự thật»,
số 18.

Tập 38, tr. 238—239.

SÁNG KIẾN VĨ ĐẠI

(VỀ TINH THẦN ANH DŨNG CỦA CÔNG NHÂN Ở HẬU PHƯƠNG. VỀ NHỮNG «NGÀY THỨ BẢY CỘNG SẢN»)

Báo chí đăng nhiều gương anh dũng của các chiến sĩ Hồng quân. Trong cuộc đấu tranh chống bọn Côn-tsắc, Đê-ni-kin và những đội quân khác của bọn địa chủ và bọn tư bản, công nhân và nông dân thường tỏ ra tinh thần dũng cảm và chịu đựng gian khổ, để bảo vệ những thành quả của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Việc khắc phục tư tưởng du kích, bệnh mệt mỏi, tình trạng lơi lỏng, thì chậm và khó khăn, nhưng nó cứ tiến triển, bất chấp tất cả. Tinh thần anh dũng của quần chúng cần lao tự giác hy sinh vì thắng lợi của chủ nghĩa xã hội, đó là nền tảng của kỷ luật mới, của một kỷ luật thân ái trong nội bộ Hồng quân, là nền tảng của việc phục hưng củng cố và phát triển kỷ luật ấy.

Tinh thần anh dũng của công nhân ở hậu phương cũng không kém phần đáng chú ý. Việc tổ chức *ngày thứ bảy cộng sản*, do sáng kiến của chính anh em công nhân đặt ra, đã có một ý nghĩa thật sự to lớn về mặt ấy. Rõ ràng đó chỉ mới là một bước đầu, nhưng là một bước đầu có tầm quan trọng vô cùng to lớn. Đó là bước đầu của một cuộc cách mạng khó khăn hơn, quan trọng hơn, triệt để hơn, quyết định hơn là việc lật đổ giai cấp tư sản, vì đó là một thắng lợi đối với bệnh thủ cựu và tình trạng lơi lỏng của bản thân mình, đối với bệnh ích kỷ tiểu tư sản, đối với những tập quán mà chủ nghĩa tư bản tệ hại đã để lại cho công nhân và nông dân. Khi nào thắng lợi *ấy* được củng cố, thì lúc đó, và chỉ lúc đó, mới tạo ra được kỷ luật xã hội mới, kỷ luật xã hội chủ nghĩa; thì lúc đó, và chỉ có lúc đó, chủ nghĩa tư bản mới không thể ngóc đầu dậy được, và chủ nghĩa cộng sản mới thật sự là vô địch.

Báo «Sự thật» số ra ngày 17 tháng năm có đăng một bài của đồng chí A. G., nhan đề là «Lao động theo kiểu cách mạng (Ngày thứ bảy cộng sản chủ nghĩa)». Bài này có một tầm quan trọng rất lớn, nên chúng tôi cần chép lại toàn bộ ra đây:

36—2886

LAO ĐỘNG THEO KIỂU CÁCH MẠNG (NGÀY THỨ BẢY CỘNG SẢN CHỦ NGHĨA)

Bức thư của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga, nói về lao động *theo kiểu cách mạng,* đã kích thích mạnh mẽ các tổ chức cộng sản và những người cộng sản. Do đà chung thúc đẩy, nhiều công nhân xe lửa là đảng viên cộng sản đã ra mặt trận; nhưng phần đông họ lại không thể rời bỏ được chức vụ quan trọng họ đang đảm nhiệm, cũng không tìm ra được những phương pháp làm việc mới theo kiểu cách mạng. Những tin tức từ các tổ chức cơ sở đưa đến nói về sự chậm chạp của việc động viên cũng như tác phong quan liêu giấy tờ đã buộc tiểu khu đường sắt Mạc-tư-khoa — Ca-zan phải chú ý đến bộ máy quản lý đường sắt. Té ra là vì thiếu nhân công và cường độ lao động kém nên có những đơn đặt hàng gấp rút và những việc sửa chữa khẩn cấp các đầu máy bị chậm trễ. Ngày 7 tháng năm, hội nghị toàn thể những người cộng sản và những người cảm tình ở tiểu khu thuộc đường sắt Mạc-tư-khoa — Ca-zan đã đặt vấn đề phải chuyển từ lời nói về việc giúp vào đánh bại Côn-tsắc sang hành động. Trong đề nghị được hội nghị thông qua, có nói:

«Trước những khó khăn của tình thế trong và ngoài nước, để thắng kẻ thù giai cấp, những người cộng sản và các người cảm tình một lần nữa phải tự thúc dục mình và giành giật trong thời gian nghỉ ngơi của mình một giờ nữa, tức là tăng ngày làm việc lên một giờ, rồi đem dồn số thì giờ ấy vào ngày thứ bảy, làm một lèo 6 giờ lao động chân tay, thì tức khắc sẽ sản xuất được một giá trị thực tế. Cho rằng những người cộng sản, vì thắng lợi của cách mạng, thì không được nề hà sức khỏe và tính mệnh của mình, — phải làm việc không lấy tiền công. Áp dụng *Ngày thứ bảy cộng sản chủ nghĩa* trong khắp cả tiểu khu, cho đến khi hoàn toàn chiến thắng Côn-tsắc».

Sau đôi chút do dự, đề nghị này đã được nhất trí thông qua.

6 giờ chiều thứ bảy, ngày 10 tháng năm, các đảng viên cộng sản và các người cảm tình, khác nào bộ đội, đã đến làm việc: họ tự xếp thành hàng ngũ, và không lộn xộn xô nhau, họ được các đốc công phân mỗi người vào chỗ làm việc.

Công tác lao động *theo kiểu cách mạng tức thời có kết quả rõ rệt*. Dưới đây là bảng thống kê các xí nghiệp và tính chất công việc đã hoàn thành. (xem tr. 563).

Tổng số giá trị các công việc đã làm được tính theo tỷ suất tiền công bình thường là 5 triệu rúp; tính theo tỷ suất các việc lao động làm thêm, thì tăng hơn 1 lần rưỡi.

Cường độ những công việc xếp hàng hóa cao hơn cường độ lao động của công nhân thường 270%. Cường độ lao động của những công việc khác đại để cũng như thế.

Đã trừ bỏ được tình trạng vì thiếu nhân công và vì lối làm việc quan liêu chậm chạp mà để cho những đơn đặt hàng (khẩn cấp) chậm trễ từ bảy ngày đến ba tháng.

Công việc vẫn được tiến hành dù một vài khí cụ có bị hư hỏng (dễ trừ bỏ), làm cho công việc một số nhóm chậm đi từ 30 đến 40 phút.

Nhân viên quản trị để lại để chỉ đạo các công việc, chỉ có vừa đủ thì giờ để chuẩn bị các nhiệm vụ mới thôi; và cứ theo lời một người đốc công già nói rằng chỉ trong *ngày thứ bảy cộng sản chủ nghĩa* người ta cũng đã làm được công việc

Địa điểm công tác	Những công việc đã hoàn thành	Số công nhân	Số giờ		Kết quả
			Do mỗi công nhân làm	Tổng số	
Mạc-tư-khoa. Những xưởng sửa đầu máy trung ương.	Xếp vật liệu cho khu và khí cụ để sửa chữa đầu máy và những bộ phận toa xe, để chở đi Pê-rô-vô, — Mu-rôm,— A-la-tưa và Xư-zơ-ranh	48 21 5	5 3 4	240 63 20	Đã xếp lên được 7.500 pút, đã dỡ xuống được 1.800 pút.
Mạc-tư-khoa. Đề-pô các xe hành khách	Tiểu tu phức tạp các đầu máy	26	5	130	Tổng cộng, đã sửa được 1 1/2 đầu máy.
Mạc-tư-khoa. Ga phân phối xe.	Tiểu tu các đầu máy	24	6	144	2 đầu máy được sửa lại đã đem dùng; đã tháo được các bộ phận của 4 đầu máy để sửa.
Mạc-tư-khoa. Sở toa xe.	Tiểu tu các toa xe	12	6	72	2 toa hạng ba.
«Pê-rô-vô». Những xưởng sửa toa trung ương.	Sửa chữa toa xe và tu bổ nhỏ vào ngày thứ bảy và chủ nhật.	46 23	5 5	230 115	12 toa chở hàng hóa và 2 toa bằng.
	Tổng cộng ...	205	—	1.014	Tổng cộng, đã sửa lại được 4 đầu máy, 16 toa và đã xếp và dỡ được 9.300 pút.

cả một tuần lễ của những người công nhân kém giác ngộ và thiếu kỷ luật, thì có lẽ cũng quá đáng chút ít thôi.

Vì cũng có những người chỉ chân thành ủng hộ Chính quyền xô-viết tham gia những công việc đó, và đến những ngày thứ bảy tới, người ta còn hy vọng sẽ có rất đông người đến làm việc như vậy nữa, và vì những khu khác cũng có ý muốn noi gương những người cộng sản công nhân đường sắt thuộc đường sắt Mạc-tư-khoa — Ca-zan, tôi sẽ căn cứ theo những tin tức từ cơ sở đến, mà nói tỉ mỉ hơn về mặt tổ chức.

Tham gia các công việc thì có chừng 10% là những người cộng sản, họ đã có việc thường xuyên ở đó. Còn những người khác là những nhân viên quản trị có trách nhiệm và những người được bầu ra, từ người ủy viên của đường sắt đến người ủy viên của xí nghiệp này hay xí nghiệp kia, cũng như những đại biểu công đoàn và những đồng chí làm việc ở Cục quản lý và ở bộ Dân ủy giao thông.

Tinh thần hào hứng và đồng tâm hiệp lực trong lao động từ trước tới nay chưa hề có. Khi những công nhân, nhân viên văn phòng, nhân viên quản trị, không một lời cãi cọ hoặc to tiếng, xúm nhau lại như những con kiến cần cù, cùng nhau bắt tay đẩy một vành bánh xe nặng 40 pút của một đầu máy xe lửa chở hành khách đến nơi cần dùng, thì trong lòng người ta nảy nở một tình cảm vui thích nồng nhiệt do lao động tập thể, và lòng tin tưởng vào sự tất thắng của giai cấp công nhân được củng cố. Bọn tham tàn trên thế giới sẽ không làm sao bóp nghẹt được công nhân chiến thắng; bọn phá hoại trong nước sẽ mất công toi chờ đợi Côn-tsắc.

Công việc xong xuôi, những người tham gia đã chứng kiến một cảnh tượng lạ thường: một trăm đảng viên cộng sản mệt nhọc, nhưng mắt họ sáng lên vì vui sướng, họ chào mừng những thành công trong việc làm bằng bài «Quốc tế ca» trang nghiêm — và người ta đã có cảm tưởng như làn sóng âm thanh chiến thắng của bài ca chiến thắng sắp vượt khỏi các bức tường để vang dội khắp Mạc-tư-khoa công nhân và, giống như những đợt sóng gợn lên khi người ta ném một viên đá, những làn âm thanh đó sẽ lan rộng ra cả nước Nga công nhân và kích thích những ai đang mệt mỏi và còn buông lỏng kỷ luật.

A. G.

Đánh giá «tấm gương đặc sắc đáng noi theo» tốt đẹp đó, báo «Sự thật», ngày 20 tháng năm, trong một bài của đồng chí N. R., dưới đầu đề như trên, đã viết:

«Những trường hợp công tác như thế do các đảng viên cộng sản hoàn thành, không phải là hiếm. Tôi được biết có nhiều trường hợp như thế ở nhà máy điện và trên nhiều đường sắt. Ở đường sắt Ni-cô-lai, những đảng viên cộng sản đã làm được thêm nhiều đêm để dựng lại một đầu máy bị đổ ở đài quay xe; trên đường sắt phía Bắc, vào mùa đông, tất cả các đảng viên cộng sản và những người cảm tình đã làm việc trong nhiều ngày chủ nhật, để dọn sạch tuyết phủ kín đường tàu; các chi bộ đảng thuộc nhiều nhà ga hàng hóa đã đi tuần tiễu ban đêm trong các ga, để chống trộm cắp, — nhưng đây chỉ là một công việc gặp thì làm, chứ không phải làm một cách có hệ thống. Các đồng chí công nhân trên đường sắt Ca-zan đã đưa lại yếu tố mới làm cho công việc tiến hành có hệ thống và thường

xuyên. «Cho đến khi hoàn toàn chiến thắng được Côn-tsăc», các đồng chí thuộc đường sắt Ca-zan đã quyết định như vậy; và tất cả ý nghĩa công việc của họ chính là ở chỗ đó. Chừng nào mà đất nước còn ở trong tình trạng chiến tranh, thì họ vẫn còn tăng các ngày làm việc của những đảng viên cộng sản và những người cảm tình thêm lên một giờ; đồng thời họ lại nêu gương mẫu làm việc có hiệu suất.

Gương mẫu đó đã được noi theo và *cần* được noi theo về sau. Đại hội những đảng viên cộng sản và những người cảm tình thuộc đường sắt A-lêch-xăng, sau khi nhận xét tình hình chiến sự và nghị quyết của các đồng chí thuộc đường sắt Ca-zan, đã quyết định: 1) Áp dụng «những ngày thứ bảy» đối với các đảng viên cộng sản và những người cảm tình làm trên đường sắt A-lêch-xăng. Ngày thứ bảy đầu tiên định vào 17 tháng năm. 2) Tổ chức các đảng viên cộng sản và những người cảm tình thành những kíp kiểu mẫu, gương mẫu để chỉ cho công nhân thấy phải làm việc như thế nào và, với vật liệu, dụng cụ và việc ăn uống như hiện nay, thực ra người ta có thể làm được như thế nào.

Theo lời các đồng chí trên đường sắt Ca-zan, thì gương làm việc của họ đã gây được một ấn tượng lớn, nên ngày thứ bảy sau, họ hy vọng sẽ được một số lớn công nhân *ngoài Đảng* đến tham gia lao động. Trong lúc chúng tôi viết những dòng này, thì ở các xưởng thuộc đường sắt A-lêch-xăng, việc làm thêm giờ của các đảng viên cộng sản chưa bắt đầu; chỉ mới nghe có dự định tổ chức công việc như thế là đủ khiến cho quần chúng ngoài Đảng chuyển động và bàn tán xôn xao. «Cái đó hôm qua chúng mình không rõ, nếu biết thì chúng mình đã chuẩn bị và cũng đã làm được như thế rồi»; «thứ bảy sau, nhất định mình sẽ đến» — chỗ nào người ta cũng nghe nói như vậy. Lối lao động như thế đã gây được một ấn tượng rất to lớn.

Gương của các đồng chí thuộc đường sắt Ca-zan phải được hết thảy các chi bộ Đảng cộng sản ở hậu phương noi theo. Không phải chỉ riêng các chi bộ Đảng cộng sản thuộc hệ thống đường sắt Mạc-tư-khoa, mà cả tổ chức Đảng trong toàn nước Nga cũng cần phải noi theo. Cả ở nông thôn nữa, các chi bộ cộng sản, trước tiên là phải bắt tay làm ruộng của các chiến sĩ Hồng quân, để giúp đỡ gia đình họ.

Thứ bảy cộng sản chủ nghĩa đầu tiên, các đồng chí trên đường sắt Ca-zan đã kết thúc công việc của họ bằng bài «Quốc tế ca». Nếu tổ chức cộng sản trong tất cả nước Nga đều noi gương đó và kiên quyết áp dụng nó, thì nước Cộng hòa xô-viết Nga sẽ vượt qua được những tháng gay go sắp tới, với tiếng hát vang như sấm của «Quốc tế ca» của hết thảy những người lao động trong nước Cộng hòa...

Các đồng chí cộng sản, hãy bắt tay vào việc!».

Báo «Sự thật» ra ngày 23 tháng năm năm 1919 viết rằng:

«Ngày 17 tháng năm, «ngày thứ bảy» cộng sản chủ nghĩa đầu tiên đã được thực hiện trên đường sắt A-lêch-xăng. 98 đảng viên cộng sản và người cảm tình, theo đúng nghị quyết của đại hội, đã làm thêm 5 giờ, không lấy công, chỉ có quyền ăn thêm một bữa trưa mà phải trả tiền, đồng thời người ta cung cấp cho họ, như là công nhân lao động chân tay, hai trăm gam bánh mì để ăn, mà cũng phải trả tiền».

Mặc dầu các công việc đã được chuẩn bị kém và tổ chức kém, *năng suất vẫn gấp 2—3 năng suất thường ngày.*

Ví dụ:

Trong 4 giờ, 5 người thợ tiện đã tiện được 80 trục nhỏ. Như vậy là bằng 213% năng suất thường ngày.

Trong 4 giờ, 20 thợ phụ việc đã nhặt được 600 pút nguyên vật liệu cũ và 70 lò-xo toa xe, mỗi cái nặng 3 1/2 pút*; tổng cộng: 850 pút. Tức là bằng 300% năng suất ngày thường.

«Các đồng chí giải thích việc đó như thế này: lúc bình thường, công việc đã chán ngán, buồn bã; còn ở đây thì họ làm việc vui thích và phấn khởi. Nên bây giờ, người ta sẽ lấy làm hổ thẹn mà thấy rằng ngày thường mình đã làm việc kém hơn ngày thứ bảy cộng sản chủ nghĩa».

«Nhiều công nhân ngoài Đảng bây giờ cũng tuyên bố muốn tham gia công tác những ngày thứ bảy. Các kíp đầu máy tự nguyện đến thứ bảy sẽ kéo một đầu máy ra khỏi «nghĩa địa», sửa lại và đem ra dùng lại.

Chúng ta được tin rằng những ngày thứ bảy tương tự như thế cũng đã được tổ chức trên đường sắt Vi-a-zơ-ma».

Trong báo «Sự thật» ra ngày 7 tháng sáu, đồng chí A. Đi-a-sen-cô kể chuyện người ta đã làm việc như thế nào trong những ngày thứ bảy cộng sản chủ nghĩa đó. Chúng tôi xin đăng lại phần chủ yếu trong bài báo của đồng chí đó nhan đề là «Bút ký về ngày thứ bảy cộng sản chủ nghĩa:

«Tôi cùng với bạn tôi rất lấy làm sung sướng được đi «thực tập» ngày thứ bảy, theo nghị quyết của Đảng ủy phân khu ngành đường sắt, và được tạm thời, trong vài giờ, để cho đầu óc nghỉ ngơi bằng cách bắt các bắp thịt làm việc... Chúng tôi phải làm việc tại xưởng mộc của ngành đường sắt. Đến đó, gặp được bạn bè, chào hỏi nhau, vui đùa với nhau, kiểm điểm lực lượng: tất cả có 30 người... Sừng sững trước mặt chúng tôi là một «con quái vật khổng lồ»—một nồi xúp-de khá nặng, có đến 600 hoặc 700 pút; và chính là cái nồi xúp-de đó mà bọn tôi phải «chuyển» đi chỗ khác, nghĩa là vần đến toa bằng, cách đấy 1/4 hoặc 1/3 dặm. Bọn tôi đâm ra nghi ngại... Nhưng chúng tôi đã bắt tay vào việc: các đồng chí chỉ có việc đặt những trục lăn bằng gỗ dưới nồi xúp-de, rồi buộc vào đó hai cái chão, thế là công việc bắt đầu... Nồi xúp-de không chịu nhượng bộ ngay đâu, nhưng nó cũng vẫn cứ phải cựa quậy. Chúng tôi rất vui thích, vì bọn chúng tôi không có bao nhiêu người... có phải chính cũng cái nồi xúp-de này mà những công nhân ngoài Đảng, đông gấp ba chúng tôi, đã ra sức kéo trong gần hai tuần đó chăng; nhưng nó vẫn không để cho vần, nó đã chờ chúng tôi đến... Chúng tôi làm việc một giờ, cật lực, đồng tâm hiệp lực theo tiếng hô: «Một, hai, ba» của «anh đầu đàn» của chúng tôi. Và nồi xúp-de chuyển dần. Bỗng nhiên cái gì đã xảy ra vậy? Cả một dãy đồng chí ngã lăn ra đến là tức cười: thì ra cái chão đã «phản» chúng tôi rồi... Song cũng chỉ mất có một phút thôi: người ta lại thay ngay cái chão bằng một dây cáp... Chiều đến, trời sắp tối rồi, nhưng còn phải vượt qua một cái dốc nhỏ nữa, thì công việc mới xong xuôi nhanh chóng. Xương cánh tay kêu

* — một pút — 16,38 kg.

răng rắc, lòng bàn tay rát bỏng, người chúng tôi nóng bừng, mọi người đều đem hết sức ra kéo, — và công việc trôi chảy. Các «nhân viên hành chính» có mặt ở đó, hổ thẹn trước sự thành công này, không ai bảo ai, cũng đều tự nhảy vào nắm lấy dây cáp: nào các bạn, hãy giúp một tay vào! có thể chứ! Một anh Hồng quân đứng ngây người ra nhìn chúng tôi làm việc. Anh ta cầm một cây đàn ác-coóc-đê-ông. Anh nghĩ gì? Bọn người này là thế nào nhỉ? Thứ bảy, trong khi mọi người đều ở nhà, thì bọn họ đến đây làm gì nhỉ? Tôi đánh tan những nghi ngờ của anh ta và bảo anh rằng: «Đồng chí ạ, đồng chí hãy chơi cho chúng tôi một bài vui đi. Chúng tôi không phải là những kẻ làm việc qua quýt nào đó đâu, mà là những người cộng sản chân chính, — đồng chí hãy xem công việc chạy nhanh biết bao trong tay chúng tôi, chúng tôi không làm biếng, mà hết sức cố gắng». Anh Hồng quân đặt cẩn thận cái ác-coóc-đê-ông của mình xuống và lao về phía dây cáp...

Đồng chí U. cất giọng hát cao và hay: «Người Anh thông minh...» Bọn tôi đồng thanh hát theo, thế là những lời trong bài ca công nhân vang ầm lên: «Nào, tiến lên, đòn đâu, tiến lên, gắng một tí nữa, gắng một tí nữa nào...»

Vì không quen, nên bắp thịt của chúng tôi mệt mỏi, chúng tôi đau nhừ cả vai lẫn lưng, nhưng... trước mắt chúng tôi có một ngày tự do, một ngày nghỉ, chúng tôi sẽ có đủ thì giờ để ngủ thỏa thích. Đích không còn xa nữa, và sau khi nhúc nhích một lát, «con quái vật khổng lồ» của chúng tôi đã đến gần sát toa bằng: hãy lát ván xuống dưới, đẩy nó lên toa bằng đi! Thế là cái nồi xúp-de ấy sẽ làm được cái công việc mà người ta hằng mong ở nó từ lâu. Và bây giờ, thì chúng tôi kéo nhau cả bọn đến phòng «câu lạc bộ» của chi bộ địa phương, trang trí toàn những áp-phích, có chất đầy súng và được dọi sáng trưng. Sau khi hát bài «Quốc tế ca» một cách thành thạo, chúng tôi uống nước trà pha rượu «rum» và ăn cả bánh mì nữa. Các đồng chí địa phương đã tổ chức bữa tiệc này sau khi bọn chúng tôi làm việc nặng nhọc, thật là đúng lúc quá. Chúng tôi thân ái cáo biệt các đồng chí và cùng nhau xếp thành hàng. Những bài ca cách mạng nổi lên trong đêm tối im lặng của khu phố đã ngủ yên; tiếng chân đi đều bước hòa nhịp theo bài hát. «Các đồng chí, hãy đi đều bước». «Vùng lên, hỡi các nô lệ ở thế gian» — bài hát của chúng tôi, bài ca Quốc tế và ca lao động, vang lên.

Một tuần qua. Cánh tay và vai chúng tôi đã được nghỉ ngơi, chúng tôi đi làm một «ngày thứ bảy» nữa, lần này đi xa đến chín dặm, để sửa toa xe lửa. Đây là Pê-rô-vô. Các đồng chí chúng tôi trèo lên mui một toa xe «người Mỹ» và hát vang và hay bài «Quốc tế ca». Công chúng ở tàu chú ý lắng nghe và chắc là ngạc nhiên. Những bánh xe gầm lên đều nhịp, và chúng tôi, không kịp trèo lên mui xe, đã bám xung quanh toa xe «người Mỹ», đứng ở các bậc lên xuống, làm ra vẻ như những hành khách «liều mạng». Đến chỗ đỗ đây rồi. Chúng tôi đã đến nơi. Chúng tôi đi qua một cái sân dài và gặp đồng chí ủy viên chính trị G., thái độ niềm nở.

— Việc thì có nhiều, nhưng người thì ít! Chúng ta chỉ có 30 người. Thế mà, trong 6 giờ đồng hồ, phải trung tu mười ba toa xe! Đây là những cặp bánh xe có đánh số. Không phải chỉ có những toa xe rỗng, mà còn có cả một toa thùng đầy dầu... Được! «Chúng mình sẽ liệu», các đồng chí ạ.

Công việc đang lúc náo nhiệt. Cùng với năm đồng chí khác, tôi dùng đòn bẩy để làm. Phải dùng vai đẩy những bánh xe ghép với nhau, nặng từ 60 đến 70

pút, đi theo chiều hai đòn bẩy, do «người đầu đàn» chỉ huy, các bánh xe đó cứ thoăn thoắt nhảy từ đường tàu này qua đường tàu khác. Cặp này chuyển đi, cặp khác thay vào. Những bánh xe đó đều được xếp đặt chu tất cả rồi, chúng tôi liền «tống» mau đống sắt vụn đó vào trong một nhà kho... Một, hai, ba, — một cần trục quay chuyển những bánh xe đó lên: đường đã dọn quang. Ở chỗ kia, trong bóng tối, là tiếng búa đập: các đồng chí chúng tôi, như những con ong, đang ra công sửa chữa những toa xe «ốm» của họ. Người thì làm thợ mộc, người thì làm thợ sơn, thợ lợp mui xe. Công việc sôi sục làm cho chúng tôi và đồng chí ủy viên chính trị vui thích. Nhưng kia, anh em thợ rèn đang cần chúng tôi giúp sức. Trong một cái lò nhỏ có thể di chuyển được, người ta đang nung một cái trục có móc bị quằn lại của toa xe chẳng may. Trục xe nung trắng đặt trên đe, tung tóe tia lửa dưới những nhát búa mà chúng tôi nện rất trúng theo sự hướng dẫn của một đồng chí có kinh nghiệm, trục xe trở lại nguyên hình cũ. Nó hãy còn trắng đỏ mà chúng tôi đã khiêng nhanh, nhanh vào chỗ của nó và trong khi nó vẫn còn tung tóe tia lửa, thì chúng tôi đã đặt được vào lỗ của nó; thêm vài nhát búa nữa, thế là lắp xong. Bọn tôi chui xuống gầm toa. Cơ cấu của các đầu nối toa xe và trục có móc không phải giản đơn như người ta tưởng: đây có tất cả một hệ thống đinh ri-vê, lò-xo xoáy trôn ốc...

Công việc sôi sục, đêm tối xẩm hơn, đuốc cháy sáng rực thêm. Sắp xong xuôi. Một số đồng chí đã ngồi xổm bên một đống vành xe và «nhấm nháp» nước chè nóng bỏng. Đêm tháng năm thật là mát mẻ, và trên trời, vành trăng non lưỡi liềm thật là xinh đẹp. Người ta vui, cười, đùa nghịch nhau một cách hóm hỉnh.

— Đồng chí G., xong việc rồi, 13 toa xe này hẳn đồng chí cho là đủ chứ gì!

Nhưng đồng chí G. chưa thấy là đủ.

Uống nước chè xong. Chúng tôi hát những bài ca chiến thắng và cùng nhau đi ra cổng...».

Phong trào hưởng ứng việc tổ chức «những ngày thứ bảy cộng sản chủ nghĩa» chẳng phải chỉ ở thành phố Mạc-tư-khoa mới có. Ngày 6 tháng sáu, báo «Sự thật» đăng tin:

«Ở Tơ-ve, hôm 31 tháng năm, ngày thứ bảy cộng sản chủ nghĩa đầu tiên đã được thực hiện. 128 đảng viên cộng sản đã làm việc trên đường sắt. Trong 3 1/2 giờ, họ đã xếp và dỡ hàng cho 14 toa xe, đã sửa chữa 3 đầu máy, đã cưa được 10 xa-giên* khối củi và làm được nhiều việc khác nữa. Cường độ lao động của các đảng viên cộng sản công nhân lành nghề đã tăng gấp 13 lần năng suất thường ngày».

Sau đó, trong báo «Sự thật» ngày 8 tháng sáu, người ta đọc thấy:

NHỮNG NGÀY THỨ BẢY CỘNG SẢN CHỦ NGHĨA

«Xa-ra-tôp, ngày 5 tháng sáu. Hưởng ứng lời kêu gọi của các đồng chí của mình ở Mạc-tư-khoa, các công nhân xe lửa đảng viên cộng sản, trong hội nghị toàn thể các đảng viên, đã quyết định làm việc thêm 5 giờ không lấy công trong tất cả mọi ngày thứ bảy, để ủng hộ nền kinh tế quốc dân».

* Xa-giên: đơn vị đo lường Nga cũ, bằng 2,134 *m*. *ND*.

* * *

Tôi đã kể lại hết sức tỉ mỉ đầy đủ những tin tức về những ngày thứ bảy cộng sản chủ nghĩa, vì đây chắc chắn là một trong những mặt quan trọng nhất của sự nghiệp kiến thiết cộng sản chủ nghĩa, mà báo chí của chúng ta chưa quan tâm đến đầy đủ và tất cả chúng ta cũng chưa đánh giá đúng mức.

Hãy bớt lải nhải về chính trị, mà quan tâm hơn nữa đến những sự việc tầm thường nhất nhưng sinh động, rút trong đời sống ra và đã được đời sống chứng thực, trong việc kiến thiết cộng sản chủ nghĩa, — khẩu hiệu này, tất cả chúng ta, nhà văn, người cổ động, người tuyên truyền, người tổ chức, v.v... của chúng ta, cần luôn luôn nhắc nhở.

Tất nhiên và không thể tránh được rằng những ngày đầu sau cuộc cách mạng vô sản, cái làm cho chúng ta phải quan tâm đến nhất, đó là nhiệm vụ chủ yếu và căn bản này: tiêu trừ sự phản kháng của giai cấp tư sản, thắng bọn bóc lột, dẹp tan những âm mưu của chúng (như «âm mưu của bọn chủ nô» để dâng thành phố Pê-trô-grat cho kẻ thù, âm mưu mà tất cả từ bọn Trăm đen và bọn dân chủ - lập hiến cho đến bọn men-sê-vích và bọn xã hội - cách mạng đều tham gia[242]. Song bên cạnh nhiệm vụ đó, một nhiệm vụ khác không tránh khỏi được đặt ra — và đặt ra ngày càng mạnh mẽ hơn — một nhiệm vụ quan trọng hơn của công cuộc tích cực xây dựng chủ nghĩa cộng sản, của việc sáng tạo ra những quan hệ kinh tế mới, sáng tạo ra một xã hội mới.

Chuyên chính vô sản, — như tôi đã có dịp vạch ra nhiều lần, chẳng hạn trong bài diễn văn của tôi đọc trong phiên họp của Xô-viết các đại biểu ở Pê-trô-grat, ngày 12 tháng ba, — không phải chỉ là bạo lực đối với bọn bóc lột, và thậm chí không phải chủ yếu là bạo lực. Cơ sở kinh tế của bạo lực cách mạng đó, cái bảo đảm cho sức sống và sự thành công của nó, chính là việc giai cấp vô sản đưa ra được và thực hiện được kiểu tổ chức xã hội về lao động cao hơn so với chủ nghĩa tư bản. Đây là thực chất của vấn đề. Đây là nguồn sức mạnh và cái bảo đảm cho thắng lợi hoàn toàn và tất yếu của chủ nghĩa cộng sản.

Tổ chức lao động xã hội của chế độ phong kiến dựa vào kỷ luật roi vọt, với tình trạng ngu muội và bị đè nén đến cùng cực của những người lao động bị một nhúm địa chủ cướp đoạt và hà hiếp. Tổ chức lao động xã hội của chủ nghĩa tư bản đã dựa vào kỷ luật túng đói; và mặc dù mọi sự tiến bộ mà nền văn hóa tư sản và dân chủ tư sản đã thực hiện được, quảng đại quần chúng lao động, ngay cả trong những nước cộng hòa văn minh và dân chủ tiên tiến nhất, cũng vẫn là một đám quần chúng ngu muội và bị áp chế, gồm những người nô lệ làm thuê hoặc nông dân kiệt quệ, bị một nhúm tư

bản cướp đoạt và hà hiếp. Tổ chức lao động xã hội của chủ nghĩa cộng sản mà bước đầu là chủ nghĩa xã hội, thì dựa vào và sẽ ngày càng dựa vào một kỷ luật tự nguyện và tự giác của chính ngay những người lao động, những người đã cởi bỏ ách của cả bọn địa chủ lẫn tư bản.

Kỷ luật mới này không phải từ trên trời rơi xuống, cũng chẳng phải do những mong ước thành tâm nào mà sinh ra được; nó xuất hiện từ những điều kiện vật chất của nền đại sản xuất tư bản chủ nghĩa, và chỉ xuất hiện từ những điều kiện đó thôi. Không có những điều kiện này, kỷ luật đó không thể có được. Mà người đại biểu và thực hiện được những điều kiện vật chất đó là một giai cấp lịch sử nhất định, do chủ nghĩa đại tư bản tạo ra, tổ chức, cố kết, dạy bảo, giáo dục, rèn luyện nên. Giai cấp đó là giai cấp vô sản.

Chuyên chính (dictatura) của giai cấp vô sản, nếu diễn tả thành ngữ la-tinh có tính chất khoa học, có tính chất lịch sử triết học đó bằng một lời lẽ đơn giản hơn, thì nó có nghĩa là:

chỉ có một giai cấp nhất định, chính là công nhân thành thị và nói chung là công nhân công xưởng và nhà máy, công nhân công nghiệp, mới có khả năng lãnh đạo được toàn thể quần chúng lao động và những người bị bóc lột trong cuộc đấu tranh để lật đổ ách của tư bản, ngay cả trong quá trình lật đổ ách đó nữa, trong cuộc đấu tranh để duy trì và củng cố thắng lợi, trong sự nghiệp sáng tạo ra một chế độ xã hội mới, xã hội chủ nghĩa, trong toàn bộ cuộc đấu tranh để hoàn toàn xóa bỏ giai cấp. (Chúng ta hãy ghi trong ngoặc đơn: cách phân biệt khoa học giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản là: danh từ trên thì có nghĩa là giai đoạn đầu của một xã hội mới, xuất hiện từ chủ nghĩa tư bản; còn danh từ dưới là giai đoạn kế tiếp, giai đoạn cao hơn của xã hội đó).

Khuyết điểm của Quốc tế «Bec-nơ», Quốc tế vàng, là ở chỗ những thủ lĩnh của Quốc tế đó chỉ thừa nhận đấu tranh giai cấp và vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản trên lời nói thôi: họ sợ suy nghĩ đến cùng, họ sợ chính cái kết luận tất nhiên đó, đặc biệt đáng ghê sợ đối với giai cấp tư sản, và giai cấp tư sản tuyệt đối không thể tiếp nhận được kết luận đó. Họ sợ không dám thừa nhận rằng chuyên chính vô sản *cũng* là một thời kỳ của cuộc đấu tranh giai cấp, không thể tránh khỏi được, chừng nào giai cấp vẫn chưa được xóa bỏ, cuộc đấu tranh giai cấp đó chỉ thay đổi hình thức và trở nên đặc biệt tàn khốc và đặc biệt độc đáo trong thời gian đầu sau khi lật đổ tư bản. Sau khi chiếm được chính quyền rồi, giai cấp vô sản không phải ngừng đấu tranh giai cấp, mà là tiếp tục cuộc đấu tranh đó, — cho đến khi các giai cấp bị xóa bỏ, — song, cố nhiên là, trong những điều kiện khác, dưới một hình thức khác, bằng những thủ đoạn khác.

Và thế nào là «xóa bỏ giai cấp»? Hết thảy những ai tự cho mình là người xã hội chủ nghĩa đều thừa nhận mục đích cuối cùng đó của chủ nghĩa xã hội, nhưng không phải tất cả đều suy nghĩ đến ý nghĩa của nó. Người ta gọi giai cấp là những tập đoàn người rộng rãi, những tập đoàn này khác nhau về địa vị trong một hệ thống sản xuất xã hội nhất định do lịch sử quy định, khác nhau về quan hệ của họ (thường thường thì những quan hệ này được pháp luật quy định và thừa nhận) đối với tư liệu sản xuất, về vai trò của họ trong tổ chức xã hội về lao động và, do đó, khác nhau về phương thức hưởng thụ và về phần của cải xã hội ít hoặc nhiều mà họ được sử dụng. Giai cấp là những tập đoàn người, trong đó tập đoàn này có thể chiếm đoạt lao động của tập đoàn khác, do chỗ các tập đoàn đó có địa vị khác nhau trong một chế độ nhất định của kinh tế xã hội.

Rõ ràng là muốn hoàn toàn xóa bỏ giai cấp thì chẳng những phải lật đổ bọn bóc lột, bọn địa chủ và bọn tư bản, chẳng những phải xóa bỏ quyền sở hữu *của chúng*, mà còn phải xóa bỏ *hết thảy* mọi quyền tư hữu về tư liệu sản xuất, phải xóa bỏ cả sự khác nhau giữa thành thị và nông thôn cũng như sự khác nhau giữa những người lao động chân tay và lao động trí óc. Đây là một công việc rất lâu dài. Muốn hoàn thành công việc đó, phải thực hiện một bước tiến thật lớn trong sự phát triển lực lượng sản xuất, phải chiến thắng sự phản kháng (thường là tiêu cực, đặc biệt dai dẳng và đặc biệt khó khắc phục) của nhiều tàn dư của nền tiểu sản xuất, phải chiến thắng sức mạnh to lớn của tập quán và thói rập theo nếp cũ, gắn liền với những tàn dư đó.

Nếu cho rằng hết thảy mọi «người lao động» đều có năng lực làm được việc ấy, thì lời nói đó sẽ là một câu nói hết sức rỗng tuếch, hoặc là một ảo tưởng của người xã hội chủ nghĩa trước thời hồng thủy, trước thời Mác. Bởi vì khả năng ấy, tự nó không thể bỗng dưng mà có được; nó xuất hiện trong lịch sử và *chỉ* xuất hiện từ những điều kiện vật chất của nền đại sản xuất tư bản chủ nghĩa mà thôi. Mở đầu con đường tiến từ chủ nghĩa tư bản đến chủ nghĩa xã hội, thì *chỉ một mình* giai cấp vô sản là có khả năng đó. Nó có đủ khả năng để hoàn thành nhiệm vụ lớn lao mà nó phải gánh vác, trước hết vì nó là giai cấp mạnh nhất và tiên tiến nhất trong những xã hội văn minh; sau vì nó là đa số trong dân cư các nước tiên tiến nhất; và sau nữa, là vì trong những nước tư bản chủ nghĩa lạc hậu như nước Nga, thì đa số dân cư là những người nửa vô sản, nghĩa là những người thường xuyên sống cảnh vô sản, một phần trong mỗi năm, những người đó luôn luôn tìm sinh kế, một phần nào đó, bằng cách đi làm thuê trong các xí nghiệp tư bản chủ nghĩa.

Những ai tưởng giải quyết nhiệm vụ bước quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội bằng những câu sáo về tự do, bình đẳng, dân chủ nói chung, về sự bình đẳng dân chủ trong lao động, v.v... (như Cau-xki, Mac-tôp và những anh hùng khác của Quốc tế Bec-nơ, Quốc tế vàng), thì họ chỉ để lộ rõ cái bản chất tiểu tư sản, phi-li-xtanh, tiểu thị dân của họ mà thôi, bọn này về mặt tư tưởng, thì chạy theo đuôi giai cấp tư sản một cách nô lệ. Muốn giải quyết đúng đắn nhiệm vụ này chỉ có cách nghiên cứu cụ thể những quan hệ đặc biệt giữa một giai cấp đặc biệt đã chiếm được chính quyền, chính là giai cấp vô sản, với hết thảy quần chúng không phải vô sản, cũng như quần chúng nửa vô sản trong nhân dân lao động; và những quan hệ đó không phải là được hình thành trong những điều kiện «lý tưởng» điều hòa một cách hư ảo, mà được hình thành trong những điều kiện thực tế của một sự phản kháng điên cuồng, về nhiều mặt, của giai cấp tư sản.

Tối đại đa số dân cư, — trong bất cứ một nước tư bản chủ nghĩa nào, kể cả nước Nga, — và huống chi là tối đại đa số dân cư cần lao, — đã cảm thấy chính mình và thân nhân của mình phải chịu đựng nghìn lần ách áp bức của tư bản, cảnh bị cướp đoạt, bị sỉ nhục đủ điều. Chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, tức là sự tàn sát một chục triệu người chỉ là để xem giữa tư bản Anh và tư bản Đức, ai là người sẽ nắm được địa vị bậc nhất trong việc cướp bóc toàn thế giới, — chiến tranh đó đã làm cho những sự thử thách nói trên thêm trầm trọng, thêm mở rộng, sâu sắc một cách phi thường, nó đã làm cho mọi người nhận thấy rõ những sự thử thách ấy. Do đó, nhất định tối đại đa số dân cư và đặc biệt là quần chúng lao động, đều tỏ ra đồng tình với giai cấp vô sản là giai cấp, với một tinh thần quả cảm anh dũng, với tinh thần cách mạng không khoan dung, đang lật đổ ách áp bức của tư bản, đang lật đổ bọn bóc lột, đang đàn áp sức phản kháng của chúng, đang hy sinh xương máu của mình để tự mở ra một con đường tiến lên tạo lập ra một xã hội mới, trong đó không còn chỗ đứng cho bọn bóc lột nữa.

Mặc dầu những quần chúng không phải vô sản và nửa vô sản trong nhân dân lao động có những thái độ dao động và thoái bộ tiểu tư sản thiên về «trật tự» tư sản, để tự đặt mình dưới sự «che chở» của giai cấp tư sản, những thái độ đó dù mạnh mẽ và không thể tránh khỏi như thế nào chăng nữa, thì họ vẫn không thể không thừa nhận uy tín về tinh thần và về chính trị của giai cấp vô sản được, vì không những giai cấp này chỉ đánh đổ bọn bóc lột và đàn áp sự kháng cự của chúng, mà còn xây dựng mối liên hệ xã hội mới cao hơn, một kỷ luật xã hội mới cao hơn: kỷ luật của những người lao động tự giác và thống nhất, không còn bị một thứ ách nào đè nén nữa và không biết đến một quyền lực nào khác ngoài quyền lực của sự đoàn kết của chính

bản thân họ, của đội tiên phong giác ngộ hơn, gan dạ hơn, cố kết hơn, cách mạng hơn, kiên trì hơn của chính bản thân họ.

Muốn chiến thắng, muốn thiết lập và củng cố chủ nghĩa xã hội, giai cấp vô sản phải hoàn thành hai nhiệm vụ hay là hai mặt của một nhiệm vụ: một là, dùng tinh thần anh dũng bất diệt trong cuộc đấu tranh cách mạng của mình chống tư bản, để lôi cuốn tất cả quần chúng lao động và bị bóc lột, lôi cuốn, tổ chức, lãnh đạo họ nhằm đánh đổ giai cấp tư sản và hoàn toàn đè bẹp mọi sự phản kháng của giai cấp đó; hai là, làm cho hết thảy quần chúng lao động, cùng với tất cả mọi tầng lớp tiểu tư sản, đi theo mình vào con đường kiến thiết kinh tế mới, để tạo ra những quan hệ xã hội mới, một kỷ luật lao động mới, cách tổ chức lao động mới sao cho kết hợp những thành tựu mới nhất của khoa học và kỹ thuật tư bản chủ nghĩa với sự liên hợp đông đảo những người lao động giác ngộ có nhiệm vụ tạo ra nền đại sản xuất xã hội chủ nghĩa.

Nhiệm vụ thứ hai này khó hơn nhiệm vụ thứ nhất, vì tuyệt nhiên không thể giải quyết nhiệm vụ đó bằng một hành động anh hùng nhất thời được; nhiệm vụ đó đòi hỏi một chủ nghĩa anh hùng bền bỉ nhất, dẻo dai nhất, ngoan cường nhất trong công tác *hàng ngày* có tính chất quần chúng. Nhưng nhiệm vụ đó lại quan trọng hơn nhiệm vụ thứ nhất vì, phân tích đến cùng, thì nguồn lực lượng căn bản nhất để chiến thắng giai cấp tư sản và cái bảo đảm duy nhất cho sự vững mạnh và tính chất không lay chuyển nổi của những thắng lợi đó, chỉ có thể là một phương thức sản xuất xã hội mới, cao hơn, chỉ có thể là việc đem nền đại sản xuất xã hội chủ nghĩa thay thế cho nền sản xuất tư bản chủ nghĩa và tiểu tư sản.

* * *

Những «ngày thứ bảy cộng sản chủ nghĩa» có một ý nghĩa lịch sử vô cùng rộng lớn, chính vì chúng chỉ cho ta thấy sáng kiến tự giác và tự nguyện của công nhân trong việc tăng năng suất lao động, trong việc chuyển sang kỷ luật lao động mới, trong việc tạo ra những điều kiện xã hội chủ nghĩa về kinh tế và đời sống.

I. Ja-cô-bi, một người dân chủ tư sản hiếm có, có lẽ nói cho đúng hơn: một trong số những người dân chủ tư sản đặc biệt hiếm có ở Đức, sau những bài học năm 1870—1871, đã không đi theo chủ nghĩa sô-vanh, cũng không đi theo chủ nghĩa tự do dân tộc, mà lại đi theo chủ nghĩa xã hội, ông đã nói rằng việc thành lập một hội liên hiệp công nhân có một ý nghĩa lịch sử to lớn hơn là trận chiến đấu ở Xa-đô-vai-a[243]. Điều đó đúng. Trận chiến đấu ở Xa-đô-vai-a đã quyết định vấn đề giữa hai chế độ quân chủ tư sản — Áo hay

là Phổ — bên nào sẽ nắm được ưu thế trong việc sáng lập ra Nhà nước tư bản chủ nghĩa dân tộc của nước Đức. Thành lập được một hội liên hiệp công nhân là đã tiến được một bước nhỏ trên con đường đi đến chỗ giai cấp vô sản chiến thắng giai cấp tư sản trên toàn thế giới. Thì chúng ta cũng thế, chúng ta có thể nói được rằng ngày thứ bảy cộng sản chủ nghĩa đầu tiên ở Mạc-tư-khoa, do anh em công nhân xe lửa trên đường Mạc-tư-khoa — Ca-zan tổ chức vào ngày 10 tháng năm năm 1919, đã có một ý nghĩa lịch sử to lớn hơn là bất cứ một cuộc chiến thắng nào của Hin-đen-bua hoặc của Fô-sơ và của người Anh trong chiến tranh đế quốc chủ nghĩa năm 1914—1918. Những chiến thắng của bọn đế quốc là sự tàn sát hàng triệu công nhân để kiếm lợi nhuận cho bọn triệu phú Anh - Mỹ và Pháp; là sự tàn bạo của chủ nghĩa tư bản đang rẫy chết, đã tọng nhét quá mức và đang thối nát tại chỗ. Ngày thứ bảy cộng sản chủ nghĩa của anh em công nhân xe lửa trên đường sắt Mạc-tư-khoa — Ca-zan là một trong những tế bào của xã hội mới, xã hội xã hội chủ nghĩa, một xã hội làm cho hết thảy các dân tộc trên địa cầu thoát khỏi ách tư bản và chiến tranh.

Các ngài tư sản và bọn tay sai của chúng, gồm cả bọn men-sê-vích và bọn xã hội - cách mạng, quen thói tự xem mình là những đại biểu cho «dư luận công chúng», tất nhiên là bọn họ chế nhạo những hy vọng của những người cộng sản; những hy vọng này, bọn họ gọi là một «cây cổ thụ trồng trong chậu bé tí»; họ nhạo báng rằng con số ngày thứ bảy cộng sản chủ nghĩa thật là không thấm gì so với vô số những nạn trộm cắp, trây lười, sút kém năng suất, hủy hoại nguyên liệu, sản phẩm, v.v... Chúng ta sẽ trả lời các ngài ấy rằng: nếu những nhà trí thức tư sản mà đem kiến thức của mình giúp đỡ những người lao động, chứ đừng đem giúp bọn tư bản Nga và ngoại quốc khôi phục lại chính quyền của chúng, thì cách mạng sẽ nhanh hơn và hòa bình hơn rồi. Nhưng đấy là một điều không tưởng, vì vấn đề được giải quyết bằng đấu tranh giai cấp, còn phần đông các trí thức thì lại hùa theo giai cấp tư sản. Không phải là nhờ có các nhà trí thức giúp đỡ, mà trái lại là bất chấp sự đối lập của họ (ít ra thì cũng phần lớn các trường hợp là như thế), giai cấp vô sản sẽ chiến thắng bằng cách loại trừ những phần tử trí thức tư sản không thể sửa chữa được, bằng cách cải tạo, giáo dục lại những phần tử nào đang lao động, bắt họ phải phục tùng, bằng cách tranh thủ dần dần ngày càng nhiều người trong bọn họ. Khoái chí trước những khó khăn và những thất bại của cách mạng, gieo rắc hoang mang, cổ vũ thoái lui, tất cả cái đó đều là những công cụ và những biện pháp đấu tranh giai cấp mà bọn trí thức tư sản đang sử dụng. Giai cấp vô sản sẽ chẳng để cho họ lừa dối mình được.

Và nếu người ta nhận xét thực chất của vấn đề thì có bao giờ người ta thấy rằng trong lịch sử có một phương thức sản xuất mới nào lại đứng vững ngay được, mà không liên tiếp trải qua nhiều thất bại, nhiều lần sai lầm và tái diễn không? Một nửa thế kỷ đã qua sau khi chế độ nông nô[244] đã sụp đổ, thế mà nông thôn Nga vẫn còn giữ nhiều tàn dư của chế độ ấy. Một nửa thế kỷ đã qua sau khi xóa bỏ chế độ nô lệ đối với người da đen ở châu Mỹ, thế mà nhiều khi ở đó, họ vẫn còn ở vào tình trạng nửa nô lệ. Các nhà trí thức tư sản, kể cả bọn men-sê-vích và bọn xã hội - cách mạng, vẫn thủy chung giữ cái bản sắc của chúng, chúng vẫn phục vụ tư bản và cố giữ lý lẽ hoàn toàn dối trá: trước cách mạng vô sản, chúng đã gán cho chúng ta là không tưởng, và sau cách mạng, chúng lại đòi chúng ta phải thủ tiêu những tàn dư của quá khứ với một tốc độ quái đản!

Nhưng chúng ta chẳng phải là hạng người không tưởng, và chúng ta biết những «lý lẽ» tư sản đã thực tế có giá trị thế nào rồi; chúng ta cũng hiểu rằng trong phong tục, những tàn dư của quá khứ, trong một thời gian nào đó sau cách mạng, tất nhiên sẽ còn có ưu thế đối với những mầm non của cái mới. Trong lúc cái mới chỉ mới đang nẩy nở, thì cái cũ, trong một thời gian nào đó, vẫn còn cứ mạnh hơn cái mới; trong giới tự nhiên cũng như trong đời sống xã hội, đều thường thường có hiện tượng như thế. Những lời chế nhạo đối với sự yếu ớt của những mầm non của cái mới, thái độ hoài nghi dung tục của giới trí thức, v.v.., tất cả điều đó, thực ra, chỉ là những phương sách của cuộc đấu tranh giai cấp mà giai cấp tư sản tiến hành để chống lại giai cấp vô sản mà thôi, chỉ là việc bảo vệ cho chủ nghĩa tư bản chống lại chủ nghĩa xã hội mà thôi. Chúng ta nên nghiên cứu cẩn thận những mầm non của cái mới, hết sức quan tâm đến chúng, dùng mọi cách giúp chúng trưởng thành và «chăm sóc» đến những mầm còn non yếu đó. Trong số những mầm non ấy, có một số nào đó sẽ không tránh khỏi bị tiêu vong. Không thể bảo đảm rằng chính những «ngày thứ bảy cộng sản chủ nghĩa» sẽ đóng một vai trò đặc biệt quan trọng. Vấn đề không phải là ở đó. Vấn đề là phải ủng hộ mỗi một và tất cả những mầm non của cái mới mà cuộc sống sẽ chọn lọc những cái nào có thể sống lâu nhất. Nếu như muốn giúp loài người khắc phục được bệnh giang mai mà một nhà bác học Nhật đã kiên nhẫn thí nghiệm đến 605 liều thuốc trước khi tìm ra liều thuốc thứ 606, đáp ứng được những điều kiện đòi hỏi, thì những ai định giải quyết một nhiệm vụ khó khăn hơn, tức là nhiệm vụ chiến thắng chủ nghĩa tư bản, cũng phải có đủ kiên nhẫn để thí nghiệm hàng trăm hàng nghìn những phương pháp, phương thức, thủ đoạn đấu tranh mới, để hoàn chỉnh được những cái nào thích hợp hơn cả.

«Ngày thứ bảy cộng sản chủ nghĩa» sở dĩ rất quan trọng là vì nó đã được bắt đầu thực hiện không phải do anh em công nhân ở trong những điều kiện đặc biệt tốt, mà là do công nhân thuộc nhiều ngành chuyên môn khác nhau, kể cả những anh em không phải là chuyên môn, như thợ phụ việc, ở trong những điều kiện *thông thường*, nghĩa là những điều kiện *khó khăn hơn cả*. Hết thảy chúng ta đều biết rõ lý do căn bản của tình trạng năng suất lao động bị suy sụt, chẳng cứ ở Nga mới thấy, mà còn thấy cả trên toàn thế giới nữa, đó là tình trạng phá sản và bần cùng hóa, lòng cuồng giận và tình trạng mệt mỏi do chiến tranh đế quốc chủ nghĩa gây nên, các bệnh tật và nạn thiếu ăn. Nạn thiếu ăn này đang ở vào một địa vị quan trọng bậc nhất. Túng đói, đó là nguyên nhân. Thế mà muốn tiêu diệt nạn đói, thì phải nâng cao năng suất vừa trong nông nghiệp, vừa trong ngành vận tải, lẫn trong công nghiệp nữa. Do đó, người ta đứng trước một cái vòng luẩn quẩn là: muốn nâng cao năng suất lao động thì phải thoát khỏi nạn đói, và muốn thoát khỏi nạn đói thì lại phải nâng cao năng suất lao động.

Người ta biết rằng trong thực tiễn, những mâu thuẫn như thế được giải quyết là do cái vòng luẩn quẩn ấy đã bị phá vỡ, với một sự chuyển biến diễn ra trong tâm trạng quần chúng, với sáng kiến anh dũng của những nhóm người nào đó, sáng kiến này, lấy sự chuyển biến ấy làm nền, thường đóng vai trò quyết định. Các anh em công nhân phụ việc và công nhân đường sắt Mạc-tư-khoa (cố nhiên là tôi nói đến đa số, chứ không phải nói đến một nhúm người đầu cơ, đến các nhân viên quản lý và các phần tử bạch vệ khác), — đều là những người lao động sống trong những điều kiện khó khăn ghê gớm. Các anh em đó thiếu ăn thường xuyên và bây giờ, trước vụ mùa mới, trước tình hình lương thực nói chung trầm trọng thêm, thì chỉ có bị đói mà thôi. Thế mà chính những công nhân túng đói ấy, bị lối tuyên truyền hằn học, phản cách mạng của giai cấp tư sản, của bọn men-sê-vích và bọn xã hội - cách mạng bao vây, chính họ lại đang tổ chức ra những «ngày thứ bảy cộng sản chủ nghĩa», đang làm thêm giờ *mà không lấy một đồng thù lao nào cả* va đang *nâng năng suất lao động lên rất cao*, mặc dù nạn thiếu ăn đã làm cho họ mệt mỏi, tiều tụy, kiệt sức. Đó há không phải là tinh thần anh dũng vĩ đại nhất hay sao? Đó há không phải là mở đầu bước ngoặt có tầm quan trọng lịch sử trên toàn thế giới hay sao?

Phân tích đến cùng, thì năng suất lao động là cái quan trọng nhất, căn bản nhất cho sự thắng lợi của chế độ xã hội mới. Chủ nghĩa tư bản đã tạo ra một năng suất lao động chưa từng thấy dưới chế độ nông nô. Chủ nghĩa tư bản có thể bị đánh bại hẳn, và sẽ bị đánh bại hẳn, vì chủ nghĩa xã hội tạo ra một năng suất lao động mới, cao hơn nhiều. Đó là nhiệm vụ rất khó khăn

và rất lâu dài, nhưng điều căn bản là nhiệm vụ đó *đã bắt đầu được thi hành*. Nếu mùa hạ năm 1919, ở Mạc-tư-khoa bị đói, những người công nhân thiếu ăn, sau khi đã trải qua bốn năm gian khổ của chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, rồi qua mười tám tháng nội chiến còn gian khổ hơn, mà vẫn cứ có thể bắt đầu được sự nghiệp vĩ đại đó, thì như vậy thử hỏi khi chúng ta đã thắng trong cuộc nội chiến và giành được hòa bình rồi, những tiến bộ tương lai sẽ như thế nào?

Nói chủ nghĩa cộng sản, tức là nói một năng suất lao động cao hơn hiệu suất tư bản chủ nghĩa, năng suất của những công nhân tự nguyện làm việc, giác ngộ, liên hợp với nhau, sử dụng kỹ thuật hiện đại. Những ngày thứ bảy cộng sản quý giá vô cùng, vì nó là bước đầu *thực tế* của *chủ nghĩa cộng sản*; mà đấy lại là một việc cực kỳ hiếm có vì chúng ta đang ở một giai đoạn mà chúng ta «mới chỉ bước những *bước đầu tiên* để quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản» (như cương lĩnh của Đảng ta đã nói rất đúng[245]).

Chủ nghĩa cộng sản bắt đầu ở chỗ nào mà những *công nhân bình thường* biết quan tâm với một tinh thần hy sinh và không quản nặng nhọc, đến việc nâng cao năng suất lao động, đến việc giữ gìn *từng pút lúa mì, than đá, sắt* và các sản phẩm khác là những thứ không vào tay bản thân họ hoặc vào tay những «bà con thân thuộc» của họ, mà vào tay «bà con xa» của họ, tức là vào tay toàn thể xã hội, vào tay hàng chục và hàng trăm triệu người liên hợp trước hết thành một nước xã hội chủ nghĩa và sau đó thành Liên bang các nước cộng hòa xô-viết.

Trong bộ «Tư bản», Các Mác chế giễu cái hoa mỹ và cái trịnh trọng trống rỗng của bản đại hiến chương dân chủ tư sản về quyền tự do và các quyền lợi của con người, chế giễu tất cả cái luận điệu sáo rỗng về tự do, bình đẳng, bác ái *nói chung* ấy, cái luận điệu đang làm mờ mắt bọn tiểu tư sản và bọn phi-li-xtanh trong tất cả các nước, kể cả những anh hùng bỉ ổi hiện tại của cái Quốc tế Bec-nơ bỉ ổi. Để đối lập lại những lời tuyên bố hoa mỹ về nhân quyền đó, Mác đã đưa ra cái cách đặt vấn đề giản dị, khiêm tốn, thiết thực và thường ngày của giai cấp vô sản đòi Nhà nước phải rút ngắn ngày lao động; đó là một mẫu điển hình về cách đặt vấn đề ấy. Nội dung của cách mạng vô sản càng phát triển, thì chúng ta càng thấy rõ ràng và hiển nhiên rằng những nhận xét của Mác thật là đúng đắn và sâu sắc. Những «công thức» của chủ nghĩa cộng sản chân chính khác với luận điệu hoa mỹ, trau chuốt và trịnh trọng của bọn Cau-xki, bọn men-sê-vích và bọn xã hội - cách mạng, và của cả đám «anh em» thân yêu của chúng ở Bec-nơ nữa, chính ở chỗ là những công thức đó đều quy tất cả vào *điều kiện lao động*. Hãy bớt

những lời ba hoa về «dân chủ lao động», về «tự do, bình đẳng và bác ái», về «chủ quyền của nhân dân» và những thứ đại loại như thế. Ngày nay, công nhân và nông dân giác ngộ cũng đã phân biệt được dễ dàng cái ngón gian trá của phần tử trí thức tư sản trong những lời nói trống rỗng đó, cũng như một người đã từng trải việc đời, khi nhìn bộ mặt hoàn toàn «nhẵn nhụi» và cái bề ngoài của một «con người rất mực bảnh bao», thì xác định được ngay rằng: «Cầm chắc đó là một thằng ba que».

Hãy bớt những lời hoa mỹ đi, và hãy làm thêm công việc giản dị, *thường ngày,* hãy quan tâm thêm đến từng pút lúa mì và từng pút than đá! Hãy quan tâm thêm để cho mỗi pút lúa mì và pút than đá cần thiết cho người công nhân đói khổ và cho người nông dân rách rưới, không manh áo che thân, kiếm được *không phải là* do những mánh khóe *con buôn,* do con đường tư bản chủ nghĩa, mà là do lao động tự giác, xung phong tình nguyện, anh dũng và đầy hy sinh của những người lao động bình thường, chẳng hạn như các công nhân phụ việc và công nhân xe lửa trên đường Mạc-tư-khoa — Ca-zan.

Hết thầy chúng ta đều phải thừa nhận rằng những dấu vết của cái khẩu khí của bọn trí thức tư sản khi bàn đến những vấn đề cách mạng, vẫn đang biểu hiện ra ở mọi lúc và mọi nơi, ngay cả trong hàng ngũ chúng ta nữa. Chẳng hạn, báo chí của ta còn ít chiến đấu với những tàn tích thối tha của quá khứ, dân chủ tư sản thối nát; nó cũng ít ủng hộ những mầm non tuy giản đơn, chất phác và thường ngày thôi, nhưng sinh động của chủ nghĩa cộng sản chân chính.

Các đồng chí hãy xem tình trạng của phụ nữ. Về mặt này, trong suốt hàng chục năm, không có một đảng dân chủ nào trên thế giới, trong một nước cộng hòa tư sản tiên tiến nhất nào, đã làm được một phần trăm của cái mà chúng ta đã thực hiện được ngay trong năm đầu tiên của chính quyền chúng ta. Chúng ta đã hoàn toàn đập tan những luật lệ nhơ nhớp về tình trạng không bình đẳng của phụ nữ, về việc ngăn trở ly dị, về những thủ tục xấu xa trong việc ly dị, về tình trạng không thừa nhận con hoang, về việc truy cứu người cha của chúng, v.v.., tức là những luật lệ mà tàn tích của nó đang còn nhan nhản trong tất cả các nước văn minh, làm nhục cho giai cấp tư sản và chủ nghĩa tư bản. Chúng ta hoàn toàn có đủ lý do để tự hào về những cái chúng ta đã làm được về mặt đó. Nhưng chúng ta *càng quét sạch* cái đống rác rưởi những luật lệ và chế độ cũ kỹ của giai cấp tư sản đi chừng nào thì chúng ta càng thấy rõ ràng đấy mới chỉ là công việc dọn quang cái nền trước khi xây dựng, chứ chưa phải là đích thân việc xây dựng.

Mặc dù có mọi luật lệ giải phóng, phụ nữ vẫn là *người nô lệ trong gia đình,* vì những *công việc nội trợ linh tinh* còn đè nặng lên họ, làm cho họ

nghẹt thở, đần độn, hèn hạ bằng cách ràng buộc họ vào bếp núc, vào buồng nuôi con, bằng cách lãng phí sức lực của họ vào một công việc tối ư phi sản xuất, tủn mủn, khó chịu, đần độn nặng nề. Chỉ lúc nào và nơi nào có cuộc đấu tranh có tính chất quần chúng (dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản nắm chính quyền) chống lại nền kinh tế gia đình nhỏ ấy, hay đúng hơn là có sự *cải tạo toàn khối* nền kinh tế nhỏ đó thành một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa quy mô lớn, chỉ khi ấy và ở nơi đó mới bắt đầu có *sự giải phóng phụ nữ* thật sự và mới có chủ nghĩa cộng sản thật sự được.

Đối với vấn đề đó, về mặt lý luận, bất cứ đảng viên cộng sản nào cũng thấy không cần phải bàn cãi nữa, nhưng về mặt thực tiễn, chúng ta đã chú ý đến đầy đủ chưa? Cố nhiên là chưa. Đối với những *mầm mống* của chủ nghĩa cộng sản, ngay bây giờ đã có trong lĩnh vực này, chúng ta đã quan tâm đến đầy đủ chưa? Lại một lần nữa phải nói, cũng vẫn chưa. Nhà ăn công cộng, nhà giữ trẻ, đó là những cái mẫu của những mầm mống ấy, đó là những phương tiện giản đơn, thường ngày không có chút gì là hoa mỹ, khoa trương, trịnh trọng cả, thế mà *thực tế* lại có khả năng *giải phóng được phụ nữ*, thực tế có khả năng giảm bớt và trừ bỏ được tình trạng không bình đẳng của phụ nữ đối với nam giới về vai trò của họ trong sản xuất và đời sống xã hội. Những phương tiện đó không phải mới lạ; chủ nghĩa đại tư bản đã tạo ra nó rồi (cũng như, nói chung, đã tạo ra tất cả những tiền đề vật chất cho chủ nghĩa xã hội). Nhưng trong thời kỳ chủ nghĩa đại tư bản thì trước hết, những phương tiện đó còn hiếm; hai là, — điều này đặc biệt quan trọng, — những phương tiện đó hoặc là những xí nghiệp *vụ lợi* với những mặt xấu nhất của đầu cơ, trục lợi, dối trá, giả mạo, hoặc là một «trò ảo thuật về từ thiện của giai cấp tư sản» mà bộ phận ưu tú của giai cấp công nhân căm ghét và khinh bỉ một cách chính đáng.

Không còn nghi ngờ gì nữa, ở nước ta, những tổ chức đó đã trở nên ngày càng nhiều hơn, và chúng *bắt đầu* thay đổi tính chất. Không còn nghi ngờ gì nữa, trong giới phụ nữ công nông, đã có nhiều gấp bội những người *có tài tổ chức* hơn là con số mà chúng ta đã biết, những người biết tổ chức công việc thực tế có đông đảo những người lao động và càng nhiều hơn những người tiêu thụ, tham gia vào công việc đó, mà không phải tốn nhiều lời, không ồn ào rối bận, không tranh cãi, không ba hoa về kế hoạch, về hệ thống, v.v.., như những «nhà trí thức» tự phụ một cách lố lăng hoặc những «người cộng sản» non nớt vẫn thường «mắc phải». Nhưng chúng ta *chưa chăm sóc* đúng mức đến những mầm mống đó của cái mới.

Các đồng chí hãy xem giai cấp tư sản. Cái gì có lợi *cho nó* thì nó biết cách quảng cáo rầm rộ đến chừng nào! Những xí nghiệp «kiểu mẫu», theo con

mắt của bọn tư bản, đã được phô trương biết bao trên hàng triệu tờ báo của *chúng*; bọn chúng đã khéo biết bao để biến những tổ chức tư sản «kiểu mẫu» đó thành niềm tự hào của dân tộc! Nhưng báo chí của chúng ta lại không hề hoặc hầu như không chú ý miêu tả những nhà ăn và nhà giữ trẻ tốt nhất, không chú ý hàng ngày đòi hỏi một số nhà ăn và nhà giữ trẻ nào đó phải biến thành những tổ chức kiểu mẫu, không chú ý ca ngợi những tổ chức đó, không chú ý giải thích hết sức tỉ mỉ rằng nhờ có *lao động cộng sản gương mẫu,* người ta đã tiết kiệm được lao động của con người như thế nào, người ta đã đem lại những điều thuận tiện cho người tiêu thụ như thế nào, người ta đã tiết kiệm được vật phẩm như thế nào, phụ nữ đã được giải phóng khỏi chế độ nô lệ trong gia đình như thế nào, những điều kiện vệ sinh đã được cải thiện như thế nào, đó là những kết quả có thể đạt được và mở rộng cho toàn thể xã hội, cho toàn thể những người lao động.

Sản xuất gương mẫu, những ngày thứ bảy cộng sản gương mẫu, tinh thần cần kiệm liêm khiết gương mẫu trong việc sản xuất và phân phối từng pút lúa mì; những nhà ăn kiểu mẫu, sự sạch sẽ đáng làm gương trong nhà công nhân hay khu công nhân nào đó — tất cả những cái đó cần được báo chí của ta, và cả *mỗi* tổ chức công nhân và nông dân chú ý và săn sóc đến hơn nữa gấp mười lần. Tất cả những cái đó đều là những mầm mống của chủ nghĩa cộng sản, và chăm sóc đến nó là nhiệm vụ đầu tiên của tất cả chúng ta. Dù cho tình trạng cung cấp lương thực và sản xuất của chúng ta vẫn có nghiêm trọng thế nào, cũng không thể chối cãi được rằng, trong một năm rưỡi của chính quyền bôn-sê-vích, chúng ta vẫn tiến bước trên *khắp mặt trận:* số lúa mì đã thu được tăng từ 30 triệu pút (từ ngày 1 tháng tám 1917 đến 1 tháng tám 1918) lên 100 triệu pút (từ 1 tháng tám 1918 đến 1 tháng năm 1919); việc trồng rau đã tăng lên, diện tích ruộng bỏ hoang đã giảm bớt, vận tải đường sắt bắt đầu được cải thiện, mặc dầu rất nhiều khó khăn về mặt nhiên liệu, v.v... Với tình hình chung như thế, với sự giúp đỡ của chính quyền Nhà nước vô sản, những mầm mống của chủ nghĩa cộng sản sẽ không tàn lụi đi, mà sẽ lớn lên và sinh sôi nẩy nở để trở thành chủ nghĩa cộng sản hoàn toàn.

* * *

Cần phải suy nghĩ kỹ về ý nghĩa của «ngày thứ bảy cộng sản chủ nghĩa» để rút trong sáng kiến vĩ đại ấy ra tất cả những bài học thực tiễn có ý nghĩa lớn lao của nó.

Ủng hộ toàn diện sáng kiến ấy, đó là bài học đầu tiên và chủ yếu. Tiếng «công xã», chúng ta đã dùng nó một cách quá dễ dàng. Bất cứ một doanh

nghiệp nào do những người cộng sản dựng lên, hoặc giúp sức dựng lên đều thường được tuyên bố ngay là «công xã», — và người ta thường quên rằng muốn có cái *tên vinh dự đó*, thì phải *tranh lấy* nó bằng lao động gay go lâu dài, bằng một thành công *thực tiễn* rõ ràng trong sự nghiệp kiến thiết thật sự cộng sản chủ nghĩa.

Cho nên, theo ý tôi, thì sự quyết định chín chắn của phần lớn ủy viên Ban chấp hành trung ương *thủ tiêu* sắc lệnh của Hội đồng dân ủy về việc dùng *danh từ* «công xã tiêu dùng»[246] là hoàn toàn đúng. Hãy đặt cho nó một cái tên giản dị hơn, — đồng thời những khuyết điểm, sai lầm trong bước *đầu* của công tác tổ chức mới mẻ, cũng không được đổ cho những «công xã», mà (theo lẽ công bằng) lại phải quy trách nhiệm vào những người cộng sản *xấu*. Rất cần phải bỏ cái tiếng «công xã» trong cách dùng *thường ngày* đi, cấm không cho một ai được dùng tiếng đó, nói một cách khác, thì *chỉ thừa nhận danh hiệu đó* cho những công xã nào chân chính, đã được thực tiễn thật sự chứng minh (và được tất cả nhân dân xung quanh nhất trí công nhận) là có khả năng và năng lực trong việc tổ chức công việc theo kiểu cộng sản chủ nghĩa. Trước hết, anh hãy tỏ ra là có thể làm việc không công vì lợi ích của xã hội, vì lợi ích của tất cả những người lao động, hãy tỏ ra rằng anh có thể «lao động theo kiểu cách mạng», có thể nâng cao năng suất lao động, tổ chức công việc một cách gương mẫu, và chỉ sau đó, hãy vươn tay nhận lấy cái danh hiệu vinh dự, danh hiệu «công xã»!

Về mặt này, «ngày thứ bảy cộng sản chủ nghĩa» là một lệ ngoại quý giá nhất. Vì ở đây, những người phụ việc và công nhân đường sắt thuộc con đường Mạc-tư-khoa — Ca-zan *trước hết* đã *thực tế* tỏ ra là có khả năng làm việc theo lối *những người cộng sản*, và chỉ sau khi làm được như thế, họ mới gọi sáng kiến của họ là «những ngày thứ bảy cộng sản chủ nghĩa». Cần cố gắng đạt được và phải đạt cho được, để cái đó về sau này nữa cũng như vậy, để cho tất cả những kẻ nào đã đặt cho xí nghiệp của mình, cơ quan của mình, hoặc công việc của mình cái danh hiệu là công xã, mà *không chứng thực được cái đó* bằng một lao động gian khổ và bằng một *thành công* thực tiễn của *lao động lâu dài*, mà không lấy việc tổ chức công việc một cách gương mẫu, thật sự cộng sản chủ nghĩa để chứng minh, — thì sẽ bị chế giễu tàn nhẫn và hổ thẹn như những tên bịp bợm hay những kẻ ba hoa.

Sáng kiến vĩ đại về «những ngày thứ bảy cộng sản chủ nghĩa» còn phải được dùng cả về mặt khác nữa, chính là: để *thanh* Đảng. Điều tuyệt đối không thể tránh khỏi được là ngay sau ngày cách mạng, trong lúc đông đảo những người «thành thực» và có tâm trạng nhỏ nhen tỏ ra đặc biệt sợ sệt, trong lúc bọn trí thức tư sản, cố nhiên là có cả bọn men-sê-vích và bọn xã

hội - cách mạng, tất cả bọn chúng, không trừ tên nào, đều phá hoại, đồng thời quỳ gối trước giai cấp tư sản, — thì tuyệt đối không thể tránh khỏi là có những bọn phiêu lưu và phần tử rất nguy hại khác đã chui vào đảng chấp chính. Bất cứ một cuộc cách mạng nào cũng không tránh khỏi cái đó, mà cũng sẽ không tránh khỏi cái đó được. Tất cả vấn đề là ở chỗ đảng đang cầm quyền, dựa vào một giai cấp tiên tiến, lành mạnh, phải biết thanh lọc hàng ngũ của mình.

Về mặt này, chúng ta đã bắt tay vào việc từ lâu rồi. Phải tiếp tục công việc đó một cách kiên trì và không mệt mỏi. Việc động viên các đảng viên cộng sản ra chiến tranh đã giúp ta trong việc đó: bọn nhát gan và bọn chó chết đã trốn ra khỏi Đảng. Để cho chúng cút đi cho rảnh! Giảm bớt số lượng đảng viên *như vậy* là làm cho sức mạnh và uy tín của Đảng *tăng lên rất nhiều*. Cần tiếp tục thanh Đảng, bằng cách sử dụng sáng kiến về những «ngày thứ bảy cộng sản chủ nghĩa»: chỉ kết nạp vào Đảng, chẳng hạn, sau sáu tháng «thử thách» hay «tập sự» «công tác theo kiểu cách mạng». Bắt buộc phải có sự kiểm tra như thế đối với *tất cả* các đảng viên đã vào Đảng sau ngày 25 tháng mười năm 1917 và chưa chứng minh bằng những cố gắng và công lao đặc biệt là tuyệt đối đáng tin cậy, tuyệt đối trung thành và xứng đáng là những đảng viên cộng sản.

Việc thanh Đảng, gắn liền với những *đòi hỏi ngày càng tăng* mà Đảng đề ra về mặt công tác thật sự có tính chất cộng sản chủ nghĩa, sẽ cải thiện *bộ máy* chính quyền Nhà nước và sẽ thúc đẩy một cách lạ thường nông dân *đứng hẳn* về phía giai cấp vô sản cách mạng.

Những «ngày thứ bảy cộng sản chủ nghĩa», tựu trung, còn làm hết sức sáng tỏ tính chất giai cấp của bộ máy chính quyền Nhà nước dưới quyền chuyên chính của giai cấp vô sản. Ban chấp hành trung ương Đảng đã viết một bức thư nói về «công tác theo kiểu cách mạng»*. Đề ra chủ trương này là do Ban chấp hành trung ương của một đảng gồm từ một đến hai trăm nghìn đảng viên (tôi giả định rằng sau một cuộc thanh Đảng nghiêm ngặt, thì sẽ còn được con số đó, vì số đảng viên của chúng ta hiện nay đông hơn thế nhiều).

Chủ trương đó được anh em công nhân đã gia nhập công đoàn hưởng ứng. Ở ta, ở nước Nga và nước U-cren, có đến 4 triệu đoàn viên công đoàn. Tuyệt đại đa số anh em đó đều ủng hộ chính quyền Nhà nước vô sản, ủng hộ chuyên chính của giai cấp vô sản. 200.000 và 4.000.000 — đó là tỷ lệ giữa

---

* V. I. Lê-nin. Đề cương của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga (b) về tình hình mặt trận phía Đông. *BT*.

«những bánh xe răng cưa», nếu có thể nói như vậy được. Rồi đến *hàng chục triệu* nông dân chia thành ba bộ phận chủ yếu: bộ phận đông nhất và gần giai cấp vô sản nhất, đó là những người nửa vô sản hay là nông dân nghèo; tiếp đến, tầng lớp trung nông, sau hết, bộ phận rất ít là bọn cu-lắc hay là giai cấp tư sản ở nông thôn.

Chừng nào mà còn có khả năng buôn bán lúa mì và đầu cơ nạn đói, thì người nông dân vẫn còn (và điều này, trong một thời gian nào đó, dưới quyền chuyên chính của giai cấp vô sản, vẫn không thể tránh được) là người nửa lao động, nửa đầu cơ. Khi là kẻ đầu cơ, thì họ đối địch với chúng ta, đối địch với Nhà nước vô sản, họ có xu hướng thỏa hiệp với giai cấp tư sản và bọn tôi tớ trung thành của giai cấp này, — cho đến cả tên men-sê-vích Se và tên xã hội - cách mạng B. Tsec-nen-côp cũng ở trong đám tôi tớ đó, — là những kẻ ủng hộ tự do buôn bán lúa mì. Nhưng khi *là người lao động,* thì người nông dân lại là bạn của Nhà nước vô sản, bạn đồng minh trung thành nhất của công nhân trong cuộc đấu tranh chống bọn địa chủ và tư bản. Là người lao động, thì nông dân, với số đông đảo quần chúng hàng triệu người của mình, ủng hộ «bộ máy» Nhà nước, do đội tiên phong của giai cấp vô sản cộng sản lãnh đạo, đội tiên phong có tới một trăm hoặc hai trăm nghìn đảng viên, và bao gồm hàng triệu quần chúng vô sản có tổ chức.

Chưa bao giờ người ta đã thấy trên thế giới một Nhà nước nào dân chủ hơn, theo đúng nghĩa của danh từ đó, và liên hệ mật thiết hơn với quần chúng cần lao và bị bóc lột.

Chính cái công tác vô sản đó, công tác đã được biểu lộ và thực hiện bằng những «ngày thứ bảy cộng sản chủ nghĩa», góp phần củng cố hoàn toàn lòng kính mến và thân yêu của người nông dân đối với Nhà nước vô sản. Công tác đó — và chỉ công tác đó — mới làm cho người nông dân hoàn toàn tin chắc rằng chúng ta có lý, rằng chủ nghĩa cộng sản có lý; nó làm cho người nông dân trở thành người một lòng một dạ ủng hộ chúng ta; và như thế có nghĩa là: nó dẫn tới chỗ hoàn toàn khắc phục được những khó khăn về lương thực, tới chỗ chủ nghĩa cộng sản hoàn toàn thắng chủ nghĩa tư bản trong việc sản xuất và phân phối lúa mì, tới chỗ củng cố hoàn toàn chủ nghĩa cộng sản.

Ngày 28 tháng sáu 1919.

In thành sách riêng tháng bảy 1919,
do Nhà xuất bản Nhà nước phát
hành tại Mạc-tư-khoa.
Ký tên: *N. Lê-nin.*

Tập 39, tr. 5—29.

KINH TẾ VÀ CHÍNH TRỊ TRONG THỜI KỲ CHUYÊN CHÍNH VÔ SẢN

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ hai ngày thành lập Chính quyền xô-viết, tôi định viết một cuốn sách nhỏ về đề tài nêu ra trên đầu bài. Nhưng công việc hàng ngày bận túi bụi, nên đến nay tôi đã không làm được gì nhiều hơn là sơ bộ thảo ra các phần riêng lẻ của sách*. Vì vậy tôi định thử làm một bản trình bày ngắn gọn và tóm tắt những ý kiến mà tôi cho là chính yếu nhất về vấn đề này. Tất nhiên, trình bày tóm tắt như thế thì sẽ có nhiều điều bất lợi và nhược điểm. Nhưng, có lẽ trong một bài báo nhỏ thì dù sao cũng có thể đạt được mục đích khiêm tốn đã đặt ra: tức là nêu vấn đề và dàn bài để các đồng chí cộng sản ở các nước khác nhau có thể dùng đến trong cuộc thảo luận vấn đề ấy.

1

Về lý luận, không thể nghi ngờ gì nữa rằng giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa cộng sản, có một thời kỳ quá độ nhất định. Thời kỳ đó không thể không bao gồm những đặc điểm và thuộc tính của cả hai hình thái kinh tế xã hội ấy. Thời kỳ quá độ ấy không thể nào không phải là thời kỳ đấu tranh giữa chủ nghĩa tư bản đang hấp hối và chủ nghĩa cộng sản đang phát sinh; — hay nói một cách khác: giữa chủ nghĩa tư bản đã bị đánh bại, nhưng chưa bị tiêu diệt hẳn, và chủ nghĩa cộng sản đã phát sinh, nhưng còn rất non yếu.

Không chỉ riêng đối với người mác-xít, mà cả đối với bất cứ người có học vấn nào, theo cách này hay cách khác đã biết thuyết tiến hóa, thì nhất

---

* V. I. Lê-nin. «Về chuyên chính vô sản». «Sơ thảo và dàn bài cuốn sách về chuyên chính vô sản». *BT*.

định phải thấy rõ tính tất yếu của cả một thời đại lịch sử có những đặc trưng nói trên của thời kỳ quá độ. Thế nhưng, tất cả những lập luận về sự quá độ lên chủ nghĩa xã hội mà chúng ta nghe thấy ở cửa miệng những đại diện hiện nay của phái dân chủ tiểu tư sản (tất cả những đại diện của Quốc tế II kể cả những người như Măc-Đô-nan và Jăn Lông-ghê, Cau-xki và Fri-đrich At-le, đều là những đại diện như thế đó, mặc dù mang nhãn hiệu gian dối là xã hội chủ nghĩa), chứng tỏ rõ rệt rằng họ đã hoàn toàn bỏ quên chân lý rất hiển nhiên ấy. Phái dân chủ tiểu tư sản vốn có bản tính kinh sợ cuộc đấu tranh giai cấp, mơ tưởng rằng có thể tránh khỏi cuộc đấu tranh giai cấp, mong muốn san bằng và hòa giải, làm cùn các mũi nhọn đấu tranh. Vì thế những người dân chủ này gạt phăng, không thừa nhận cả một giai đoạn lịch sử quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản, hoặc là họ cho rằng nhiệm vụ của họ là bịa đặt ra những kế hoạch hòa giải hai lực lượng đang đấu tranh, chứ không phải là lãnh đạo cuộc đấu tranh của một trong hai lực lượng ấy.

2

Ở nước Nga, nền chuyên chính vô sản nhất định phải có một số đặc điểm khác với các nước tiên tiến, vì tình trạng lạc hậu trầm trọng và tính chất tiểu tư sản của nước ta. Nhưng những lực lượng cơ bản — và hình thái cơ bản của nền kinh tế xã hội — ở Nga, cũng giống như ở bất cứ nước tư bản nào khác, vì thế cho nên những đặc điểm đó chỉ có thể thuộc về những cái gì không phải là chủ yếu nhất mà thôi.

Những hình thái cơ bản ấy của nền kinh tế xã hội là: chủ nghĩa tư bản, nền tiểu sản xuất hàng hóa, chủ nghĩa cộng sản. Những lực lượng cơ bản ấy là: giai cấp tư sản, giai cấp tiểu tư sản (đặc biệt là nông dân), giai cấp vô sản.

Nền kinh tế nước Nga trong thời kỳ chuyên chính vô sản chính là cuộc đấu tranh của lao động liên hợp theo nguyên tắc cộng sản chủ nghĩa đang tiến những bước đầu tiên, — trên quy mô thống nhất của một quốc gia rất lớn, — chống lại nền tiểu sản xuất hàng hóa và chủ nghĩa tư bản đang còn lại, cũng như chống lại chủ nghĩa tư bản đang tái sinh trên cơ sở nền tiểu sản xuất hàng hóa.

Ở nước Nga, lao động được liên hợp theo nguyên tắc cộng sản chủ nghĩa trong mức độ mà, một là, quyền tư hữu tư liệu sản xuất đã bị thủ tiêu; hai là, chính quyền Nhà nước vô sản tổ chức được, trong phạm vi toàn quốc, nền đại sản xuất trên ruộng đất thuộc Nhà nước và trong những xí nghiệp

quốc doanh, phân phối được nhân lực giữa các ngành kinh tế và các xí nghiệp khác nhau, phân phối được những khối lượng rất lớn các sản phẩm tiêu dùng thuộc về Nhà nước giữa những người lao động.

Chúng ta nói đến «những bước đầu tiên» của chủ nghĩa cộng sản ở nước Nga (như đã nói trong cương lĩnh của Đảng ta được thông qua hồi tháng ba năm 1919), vì tất cả những điều kiện ấy chỉ mới được thực hiện một phần thôi ở nước ta, hay nói một cách khác: việc thực hiện những điều kiện ấy chỉ mới ở giai đoạn đầu mà thôi. Cái gì, nói chung, có thể làm ngay thì đã làm ngay rồi bằng một đòn cách mạng; chẳng hạn: ngay ngày đầu tiên của nền chuyên chính vô sản, ngày 26 tháng mười năm 1917 (ngày 8 tháng mười một năm 1917, theo lịch mới), quyền sở hữu tư nhân về ruộng đất đã bị thủ tiêu, không bồi thường gì cho bọn chiếm hữu nhiều ruộng đất, những tên chiếm hữu nhiều ruộng đất đã bị tước đoạt. Trong vòng mấy tháng, hầu hết bọn tư bản lớn, bọn chủ các công xưởng, nhà máy, xí nghiệp cổ phần, ngân hàng, đường sắt, v.v... đã bị tước đoạt, cũng không bồi thường gì cả. Việc Nhà nước tổ chức nền đại sản xuất trong công nghiệp, việc chuyển từ «chế độ kiểm soát của công nhân» sang «chế độ quản lý của công nhân» đối với các công xưởng, nhà máy, đường sắt — những việc ấy, về căn bản, đã được thực hiện. Nhưng về phần nông nghiệp thì những việc ấy chỉ vừa mới bắt đầu mà thôi («nông trường xô-viết», tức là những nông trường lớn do Nhà nước của công nhân tổ chức trên ruộng đất của Nhà nước). Cũng như thế, việc tổ chức các hình thức hợp tác khác nhau của những người tiểu nông, coi như là bước quá độ từ nền tiểu nông nghiệp hàng hóa lên nền nông nghiệp cộng sản chủ nghĩa, chỉ vừa mới bắt đầu mà thôi*. Cũng phải nói như thế đối với việc Nhà nước tổ chức phân phối sản phẩm để thay cho thương nghiệp tư nhân, tức là việc Nhà nước thu mua và cung cấp lúa mì cho thành thị, và sản phẩm công nghiệp cho nông thôn. Dưới đây sẽ dẫn ra những số liệu thống kê về vấn đề này.

Nền kinh tế nông dân hiện vẫn còn là một nền tiểu sản xuất hàng hóa. Ở đây, chúng ta gặp một cơ sở vô cùng rộng lớn của chủ nghĩa tư bản, với những cỗi rễ rất sâu và rất chắc. Dựa vào cơ sở ấy, chủ nghĩa tư bản đang còn lại và tái sinh trong cuộc đấu tranh ác liệt nhất với chủ nghĩa cộng sản.

---

* Trong nước Nga xô-viết, số lượng những «nông trường xô-viết» tính độ 3.536 cái và những «công xã nông nghiệp» độ 1.961 cái; số lượng những ác-ten nông nghiệp là 3.696 cái. Cục Thống kê trung ương của chúng ta hiện nay đang tiến hành kiểm kê chính xác tất cả những nông trường xô-viết và công xã. Đến tháng mười một năm 1919, sẽ bắt đầu nhận được những kết quả.

Những hình thức của cuộc đấu tranh ấy là: nạn gian thương và nạn đầu cơ chống lại việc Nhà nước thu mua lúa mì (cũng như những sản phẩm khác), — nói chung, chống lại việc Nhà nước phân phối sản phẩm.

3

Để minh họa những luận điểm có tính chất lý luận và trừu tượng ấy, chúng tôi dẫn ra những số liệu cụ thể.

Theo những số liệu của Bộ dân ủy lương thực, Nhà nước đã thu mua được lúa mì ở Nga từ ngày 1 tháng tám năm 1917 đến hết ngày 1 tháng tám năm 1918, gần 30 triệu pút. Trong năm sau — gần 110 triệu pút. Trong ba tháng đầu của chiến dịch thu mua tiếp theo đó (1919—1920), có lẽ sẽ đạt được gần 45 triệu pút, so với 37 triệu pút thu mua được cũng trong những tháng này (tháng tám—tháng mười) năm 1918.

Xét về ý nghĩa thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản đối với chủ nghĩa tư bản, thì những con số ấy nói lên rõ rệt sự cải thiện chậm chạp, nhưng không ngừng của tình hình công tác. Sự cải thiện đó đã được thực hiện, mặc dù những khó khăn phi thường do cuộc nội chiến mà bọn tư bản Nga và nước ngoài gây ra bằng cách động viên mọi lực lượng của các cường quốc mạnh nhất trên thế giới.

Vì vậy, mặc dù bọn tư sản tất cả các nước và bè lũ tay sai công khai hay lén lút của chúng (bọn «xã hội chủ nghĩa» trong Quốc tế II) đã nói dối và vu khống đến thế nào đi nữa, nhưng có một điều không thể nghi ngờ được là: xét trên quan điểm vấn đề kinh tế cơ bản của nền chuyên chính vô sản, thì ở nước ta, thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản đối với chủ nghĩa tư bản đã được đảm bảo. Giai cấp tư sản toàn thế giới điên cuồng lên và lồng lộn chống chủ nghĩa bôn-sê-vích, tổ chức những cuộc xâm lược quân sự, những âm mưu, v.v... để chống lại những người bôn-sê-vích, chính vì nó hiểu rất rõ rằng nếu chúng ta không bị lực lượng quân sự đè bẹp thì chúng ta nhất định sẽ thắng lợi trong công cuộc xây dựng lại nền kinh tế xã hội. Nhưng nó đã không đè bẹp được chúng ta bằng cách đó.

Chúng ta đã thắng được chủ nghĩa tư bản đến mức nào trong khoảng thời gian ngắn ngủi mà ta đã có, và trong những hoàn cảnh khó khăn chưa từng thấy trên thế giới, thì những con số tổng kết sau đây sẽ cho thấy rõ. Cục Thống kê trung ương vừa chuẩn bị để đăng những số liệu về sản xuất và tiêu thụ lúa mì, không phải trong toàn nước Nga xô-viết, mà trong 26 tỉnh thôi.

Kết quả như thế này:

26 tỉnh của nước Nga xô-viết	Dân số (tính theo triệu)	Sản xuất lúa mì (không kể giống và thức ăn cho gia súc) (tính theo triệu pút)	Lúa mì đã cung cấp (tính theo triệu pút): do Bộ dân ủy lương thực	Lúa mì đã cung cấp (tính theo triệu pút): do bọn gian thương	Toàn bộ lúa mì mà nhân dân đã có (tính theo triệu pút)	Tiêu dùng lúa mì của mỗi nhân khẩu (tính theo pút)
Những tỉnh sản xuất	Thành thị 4,4	—	20,9	20,6	41,5	9,5
	Nông thôn 28,6	625,4	—	—	481,8	16,9
Những tỉnh tiêu thụ	Thành thị 5,9	—	20,0	20,0	40,0	6,8
	Nông thôn 13,8	114,0	12,1	27,8	151,4	11,0
Tổng cộng (26 tỉnh)	52,7	739,4	53,0	68,4	714,7	13,6

Như thế, Bộ dân ủy lương thực đã cung cấp cho thành thị khoảng chừng một nửa số lúa mì cần thiết, còn nửa kia thì do bọn gian thương. Một cuộc điều tra nghiên cứu chính xác về sự ăn uống của công nhân thành thị hồi năm 1918 đã cho biết chính cái tỷ lệ ấy. Cũng phải nói thêm rằng công nhân mua lúa mì của Nhà nước cung cấp với giá *chín lần rẻ hơn* giá mua của bọn gian thương. Giá đầu cơ lúa mì cao hơn *mười lần* giá của Nhà nước. Việc nghiên cứu chính xác quỹ gia đình của công nhân đã cho biết như thế.

4

Những số liệu đã dẫn trên — nếu ta suy nghĩ kỹ càng về chúng — là tài liệu chính xác nêu lên tất cả những đặc điểm cơ bản của nền kinh tế nước Nga hiện nay.

Những người lao động đã được giải phóng khỏi tay bọn áp bức và bọn bóc lột lâu đời, bọn địa chủ và bọn tư bản. Bước tiến bộ ấy của tự do thật sự và bình đẳng thật sự, — bước tiến bộ mà xét về kích thước, về quy mô, về tốc độ, thì chưa từng thấy trên thế giới, — không được bọn ủng hộ giai cấp tư sản (trong số đó, kể cả bọn dân chủ tiểu tư sản) chú ý đến; bọn này nói đến tự do và bình đẳng theo nghĩa một chế độ dân chủ tư sản đại nghị

mà chúng gọi một cách gian dối là «chế độ dân chủ» nói chung hay «chế độ dân chủ thuần túy» (Cau-xki).

Nhưng những người lao động lại chú ý đến chính là sự bình đẳng thật sự, sự tự do thật sự (tự do thoát khỏi bọn địa chủ và bọn tư bản) và chính vì thế mà họ ủng hộ Chính quyền xô-viết một cách cương quyết như vậy.

Ở một nước nông dân, thì nông dân nói chung là những người hưởng lợi đầu tiên, hưởng lợi nhiều nhất và ngay lập tức do nền chuyên chính vô sản đem lại. Ở nước Nga, dưới thời bọn địa chủ và bọn tư bản, người nông dân đã phải nhịn đói. Suốt bao thế kỷ dài dằng dặc trong lịch sử nước ta, người nông dân chưa bao giờ có thể làm việc cho mình hưởng: họ nhịn đói trong khi phải cung cấp hàng triệu pút lúa mì cho bọn tư bản, cho thành thị và ra nước ngoài. *Lần đầu tiên,* dưới thời chuyên chính vô sản, người nông dân đã làm việc cho mình hưởng và *ăn uống khá hơn người dân thành thị.* Lần đầu tiên, người nông dân đã hưởng tự do thật sự: tự do ăn bánh mì của mình, tự do không bị nhịn đói nữa. Như ta đã biết, sự bình đẳng trong việc phân chia ruộng đất là sự bình đẳng tối đa: trong tuyệt đại đa số trường hợp, nông dân chia ruộng đất «theo miệng ăn».

Chủ nghĩa xã hội là sự thủ tiêu giai cấp.

Để thủ tiêu giai cấp, cần phải, một là, đánh đổ bọn địa chủ và bọn tư bản. Phần nhiệm vụ đó, chúng ta đã hoàn thành, nhưng đấy mới chỉ là một phần thôi và hơn nữa *không phải* là phần khó khăn nhất. Để thủ tiêu giai cấp, cần phải, hai là, thủ tiêu sự khác nhau giữa công nhân và nông dân, làm cho *mọi người đều trở thành những người lao động.* Việc ấy không thể nào làm xong ngay một lúc được. Đó là nhiệm vụ vô cùng khó khăn hơn và bắt buộc phải lâu dài. Đó là nhiệm vụ mà người ta không thể giải quyết bằng cách đánh đổ bất cứ một giai cấp nào. Chỉ có thể giải quyết nhiệm vụ ấy bằng cách xây dựng lại toàn bộ nền kinh tế xã hội, bằng cách quá độ chuyển từ nền kinh tế hàng hóa nhỏ, cá thể, riêng lẻ sang nền kinh tế lớn, xã hội hóa. Bước quá độ này bắt buộc phải đặc biệt lâu dài. Dùng những biện pháp hành chính và lập pháp hấp tấp, không thận trọng, thì chỉ làm cho bước quá độ đó tiến chậm hơn và khó khăn thêm. Chỉ có đem lại cho nông dân một sự giúp đỡ làm cho họ có thể cải tiến được toàn bộ kỹ thuật canh tác trên quy mô rộng lớn, cải tạo kỹ thuật ấy về căn bản, mới có thể thúc nhanh bước quá độ đó được.

Để giải quyết phần thứ hai, khó khăn hơn của nhiệm vụ, giai cấp vô sản, sau khi đánh bại giai cấp tư sản, phải thường xuyên theo đúng đường lối cơ bản sau đây trong chính sách đối với nông dân: giai cấp vô sản phải phân chia, phân định ranh giới giữa người nông dân lao động với người

nông dân tư hữu, — giữa người nông dân làm ruộng với người nông dân đi buôn, — giữa người nông dân cần lao với người nông dân đầu cơ.

Trong sự phân định ranh giới ấy bao hàm *toàn bộ thực chất* của chủ nghĩa xã hội.

Và không có gì lạ là những kẻ ngoài miệng thì xã hội chủ nghĩa, còn trong thực tế thì dân chủ tiểu tư sản (bọn Mac-tôp và bọn Tsec-nôp, bọn Cau-xki và bè lũ) không hiểu được thực chất ấy của chủ nghĩa xã hội.

Sự phân định ranh giới nói ở đây rất là khó khăn, vì trong đời sống thực tế, tất cả những thuộc tính của «người nông dân» dù khác nhau đến đâu, dù trái ngược nhau đến đâu, cũng vẫn hòa lẫn vào nhau thành một khối duy nhất. Nhưng dù sao sự phân định ranh giới ấy vẫn có thể thực hiện được, và không chỉ thực hiện được, mà còn là điều không thể tránh khỏi do những điều kiện của nền kinh tế nông dân và sinh hoạt nông dân gây nên. Hàng bao thế kỷ, bọn địa chủ, bọn tư bản, bọn con buôn, bọn đầu cơ và Nhà nước *của chúng*, kể cả những nước cộng hòa tư sản dân chủ nhất, đã áp bức người nông dân lao động. Hàng bao thế kỷ, người nông dân lao động đã nuôi trong lòng sự căm thù và oán hận đối với bọn áp bức và bọn bóc lột ấy; và sự «nuôi» ấy do đời sống tạo nên, *bắt buộc* người nông dân phải tìm cách liên minh với người công nhân để chống lại bọn tư bản, chống lại bọn đầu cơ, chống lại bọn con buôn. Nhưng ngay trong lúc đó, hoàn cảnh kinh tế, hoàn cảnh của nền kinh tế hàng hóa, không tránh khỏi làm cho người nông dân trở thành con buôn và kẻ đầu cơ (không phải bao giờ cũng thế, nhưng trong tuyệt đại đa số trường hợp thì như thế).

Những số liệu thống kê mà chúng tôi nêu ra ở trên chỉ rõ một cách trực quan sự khác nhau giữa người nông dân lao động với người nông dân đầu cơ. Người nông dân nào, năm 1918—1919, đã cung cấp cho công nhân bị đói ở thành thị 40 triệu pút lúa mì theo giá cố định, theo giá của Nhà nước, đã cung cấp số lúa mì ấy vào tay các cơ quan Nhà nước, bất chấp tất cả những khuyết điểm của các cơ quan ấy mà chính phủ công nhân đã hoàn toàn thấy rõ, nhưng không thể khắc phục ngay được trong thời kỳ đầu của bước quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội, thì chính người nông dân ấy là người nông dân lao động, người đồng chí ngang quyền của người công nhân xã hội chủ nghĩa, người bạn đồng minh chắc chắn nhất và người anh em ruột thịt của người công nhân xã hội chủ nghĩa trong cuộc đấu tranh chống ách tư bản. Còn người nông dân nào đã lợi dụng tình trạng thiếu thốn và nạn đói kém của công nhân thành thị, lừa dối Nhà nước, làm trầm trọng thêm và gây ra khắp nơi những hành động lừa bịp, cướp bóc, những thủ đoạn gian thương để bán lén lút 40 triệu pút lúa mì với giá mười lần cao hơn giá

Nhà nước, thì người nông dân ấy là kẻ đầu cơ, kẻ đồng minh của tên tư bản, là kẻ thù giai cấp của người công nhân, là kẻ bóc lột. Vì rằng có lúa mì thừa đã thu hoạch được trên ruộng đất của Nhà nước, với những công cụ mà sức lao động không những của người nông dân, mà cả của người công nhân bằng cách này hay cách khác đã bỏ vào để chế tạo ra, v.v.., có lúa mì thừa mà đầu cơ lúa mì, tức là kẻ bóc lột người công nhân bị đói.

Các anh là những kẻ vi phạm tự do, bình đẳng, dân chủ, — từ tứ phía người ta gào thét lên với chúng ta như thế, và nêu lên sự bất bình đẳng giữa người công nhân và người nông dân ghi trong Hiến pháp[247] chúng ta, nêu lên việc giải tán Quốc hội lập hiến; việc cưỡng bức trưng thu lúa mì thừa, v.v... Chúng ta trả lời lại: trên thế giới chưa từng có một Nhà nước nào đã làm được nhiều như thế để xóa bỏ sự bất bình đẳng thật sự, sự không tự do thật sự đã làm cho người nông dân cần lao phải chịu đau khổ hàng bao thế kỷ rồi. Nhưng với người nông dân đầu cơ thì chúng ta không bao giờ thừa nhận sự bình đẳng, cũng như không thừa nhận sự «bình đẳng» giữa kẻ bóc lột với người bị bóc lột, giữa kẻ no nê với người đói lả, không thừa nhận sự «tự do» của kẻ kia đi cướp bóc người này. Và đối với những người có học vấn nào mà không muốn hiểu sự khác nhau ấy, thì chúng ta sẽ đối xử như với bọn bạch vệ, dù những người ấy có tự xưng là những người dân chủ, những người xã hội chủ nghĩa, những người theo chủ nghĩa quốc tế, những người thuộc phái Cau-xki, phái Tsec-nôp, phái Mac-tôp chăng nữa.

5

Chủ nghĩa xã hội là sự thủ tiêu giai cấp. Chuyên chính vô sản đã làm tất cả những cái gì có thể làm được để thực hiện việc thủ tiêu ấy. Nhưng không thể nào thủ tiêu giai cấp ngay một lúc được.

Và các giai cấp *đã tồn tại* và *sẽ tồn tại* trong suốt thời kỳ chuyên chính vô sản. Chuyên chính sẽ trở nên không cần thiết nữa, khi các giai cấp sẽ biến mất. Các giai cấp sẽ không biến mất, nếu không có chuyên chính vô sản.

Dưới thời chuyên chính vô sản, các giai cấp vẫn tồn tại, nhưng *mỗi* giai cấp đều có biến đổi; cả mối quan hệ giữa các giai cấp cũng biến đổi. Dưới thời chuyên chính vô sản, cuộc đấu tranh giai cấp không mất đi, mà chỉ mang những hình thức khác mà thôi.

Dưới chế độ tư bản, giai cấp vô sản là giai cấp bị áp bức, bị tước mất mọi quyền sở hữu về tư liệu sản xuất, là giai cấp duy nhất trực tiếp và hoàn toàn đối lập với giai cấp tư sản và vì thế là giai cấp duy nhất có khả năng làm cách mạng đến cùng. Sau khi lật đổ giai cấp tư sản và giành được chính quyền, giai cấp vô sản đã trở thành giai cấp *thống trị*, nó nắm chính quyền

Nhà nước, nó sử dụng những tư liệu sản xuất đã xã hội hóa, nó lãnh đạo các giai cấp và phần tử dao động, trung gian, nó đàn áp sự phản kháng ngày càng tăng của bọn bóc lột. Tất cả những điều đó là những nhiệm vụ *đặc biệt* của cuộc đấu tranh giai cấp, những nhiệm vụ mà trước kia giai cấp vô sản đã không đề ra và không thể đề ra được.

Giai cấp bóc lột, bọn địa chủ và bọn tư bản, đã không biến mất và không thể biến mất ngay lập tức dưới thời chuyên chính vô sản. Bọn bóc lột đã bị đánh bại, nhưng chưa bị tiêu diệt. Chúng vẫn còn có một cơ sở quốc tế, tức là tư bản quốc tế, mà chúng là một chi nhánh. Chúng vẫn còn có một số phương tiện sản xuất, tiền bạc, vẫn còn có những mối quan hệ xã hội rất rộng lớn. Sức phản kháng của chúng đã tăng lên gấp trăm, gấp nghìn lần, chính vì chúng đã thất bại. «Nghệ thuật» quản lý Nhà nước, quân đội, kinh tế tạo cho chúng một ưu thế vô cùng lớn lao, cho nên vai trò của chúng quan trọng hơn rất nhiều so với tỷ lệ của chúng trong toàn dân số. Cuộc đấu tranh giai cấp của bọn bóc lột bị lật đổ chống lại đội tiền phong chiến thắng của những người bị bóc lột, tức là chống lại giai cấp vô sản, đã trở nên vô cùng ác liệt hơn. Và không thể nào khác thế được, nếu nói đến cách mạng, nếu không thay thế cái khái niệm ấy bằng những ảo tưởng cải lương (như tất cả bọn anh hùng Quốc tế II thường làm).

Cuối cùng, giai cấp nông dân, cũng như bất cứ giai cấp tiểu tư sản nào nói chung, *ngay cả* dưới thời chuyên chính vô sản nữa, giữ địa vị đứng giữa, trung gian: một mặt, đó là một khối quần chúng lao động khá đông đảo (còn trong nước Nga lạc hậu thì rất đông đảo), đoàn kết với nhau vì lợi ích chung là được giải phóng ra khỏi tay bọn địa chủ và bọn tư bản; mặt khác, đó là những người tiểu chủ riêng lẻ, những người tiểu tư hữu và những người tiểu thương. Địa vị kinh tế như thế nhất định không tránh khỏi gây ra sự dao động của họ giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản. Còn trong cuộc đấu tranh ngày càng gay go giữa hai giai cấp ấy, trong cuộc đảo lộn đột ngột tất cả những mối quan hệ xã hội, trong tình trạng chính những người nông dân và những người tiểu tư sản nói chung vẫn giữ thói quen sâu sắc đối với những cái gì cũ kỹ, cổ hủ, bất di bất dịch, thì tự nhiên là chúng ta nhất định mục kích những hiện tượng chạy từ bên này sang bên kia, những dao động, những bước ngoặt, sự do dự, v.v... trong số những người ấy.

Đối với giai cấp ấy, — hay là đối với những phần tử xã hội ấy, — nhiệm vụ của giai cấp vô sản là lãnh đạo, đấu tranh để gây ảnh hưởng đối với họ. Lôi cuốn theo mình những kẻ dao động, những kẻ bấp bênh, đó chính là điều giai cấp vô sản phải làm.

Nếu chúng ta so sánh tất cả các lực lượng cơ bản hay giai cấp cơ bản và

mối tương quan của chúng với nhau đã bị chuyên chính vô sản làm biến đổi đi, thì chúng ta sẽ thấy cái khái niệm tiểu tư sản phổ biến cho rằng có thể tiến lên chủ nghĩa xã hội «thông qua chế độ dân chủ» nói chung, mà chúng ta thường thấy ở các đại diện của Quốc tế II, là vô cùng phi lý về mặt lý luận, là ngu xuẩn biết chừng nào. Thiên kiến thừa kế của giai cấp tư sản về nội dung tuyệt đối, siêu giai cấp của «chế độ dân chủ» — đó chính là nguồn gốc của sai lầm ấy. Thực tế thì dưới thời chuyên chính vô sản, cả chế độ dân chủ cũng bước vào một giai đoạn hoàn toàn mới, và cuộc đấu tranh giai cấp tiến lên một trình độ cao hơn, bắt tất cả và mọi hình thức khác phụ thuộc mình.

Thực ra, những câu chung chung về tự do, bình đẳng, dân chủ chỉ là sự lặp lại mù quáng các khái niệm phản ánh những mối quan hệ sản xuất hàng hóa. Dùng những câu chung chung ấy để giải quyết những vấn đề cụ thể của chuyên chính vô sản, tức là hoàn toàn chạy sang lập trường về lý luận, về nguyên tắc của giai cấp tư sản. Theo quan điểm của giai cấp vô sản, vấn đề chỉ đặt ra như thế này: tự do khỏi bị giai cấp nào áp bức? bình đẳng của giai cấp nào đối với giai cấp nào? dân chủ trên cơ sở quyền tư hữu hay trên cơ sở cuộc đấu tranh để thủ tiêu quyền tư hữu? v.v...

Trong sách «Chống Đuy-rinh», Ăng-ghen đã vạch rõ từ lâu rằng khái niệm bình đẳng, tức là sự phản ánh của những mối quan hệ sản xuất hàng hóa, sẽ biến thành thiên kiến, nếu không hiểu bình đẳng theo nghĩa *thủ tiêu giai cấp*. Cái chân lý sơ đẳng ấy về sự khác nhau giữa khái niệm dân chủ tư sản với khái niệm xã hội chủ nghĩa về bình đẳng, thường bị người ta quên mất. Mà nếu không quên mất chân lý ấy, thì thấy rõ ràng rằng giai cấp vô sản sau khi lật đổ được giai cấp tư sản, là đã tiến được một bước quyết định nhất trên con đường thủ tiêu giai cấp; rằng để hoàn thành sự nghiệp ấy, giai cấp vô sản cần phải tiếp tục cuộc đấu tranh giai cấp của mình bằng cách sử dụng bộ máy chính quyền Nhà nước và áp dụng những phương sách đấu tranh, gây ảnh hưởng, tác động khác nhau đối với giai cấp tư sản đã bị lật đổ và đối với giai cấp tiểu tư sản dao động.

(Còn nữa*).

30. x. 1919.

«Sự thật» số 250.
Ngày 7 tháng mười một năm 1919.
Ký tên: *N. Lê-nin.*

Tập 39, tr. 271—282.

* Bài này không được viết xong.

BÁO CÁO TẠI ĐẠI HỘI II TOÀN NGA CÁC TỔ CHỨC CỘNG SẢN CỦA CÁC DÂN TỘC PHƯƠNG ĐÔNG[248] NGÀY 22 THÁNG MƯỜI MỘT 1919

Các đồng chí! Tôi rất lấy làm vui sướng được chào mừng Đại hội của các đồng chí cộng sản chúng ta, những người đại biểu cho các tổ chức Đảng thuộc người Hồi ở phương Đông, và được nói vài lời về vấn đề tình hình hiện nay ở Nga và trên toàn thế giới. Chủ đề bản báo cáo của tôi là nói về thời cục hiện nay và trong vấn đề đó, theo tôi, cái có ý nghĩa quan trọng nhất hiện nay chính là thái độ của các dân tộc ở phương Đông đối với chủ nghĩa đế quốc, là phong trào cách mạng trong các dân tộc đó. Rõ ràng là ngày nay phong trào cách mạng đó của các dân tộc ở phương Đông chỉ có liên hệ trực tiếp với cuộc đấu tranh cách mạng của nước Cộng hòa xô-viết chúng ta chống chủ nghĩa đế quốc quốc tế thì mới phát triển thắng lợi được, mới thành công được. Vì nhiều lý do — trong đó có lý do nước Nga còn lạc hậu, rộng lớn mênh mông và nằm giữa châu Âu và châu Á, giữa phương Tây và phương Đông — nên chúng ta phải gánh tất cả cái gánh nặng — mà chúng ta đều coi là một vinh dự lớn — là làm những người khởi xướng ra cuộc đấu tranh thế giới chống chủ nghĩa đế quốc. Cho nên, tất cả những sự biến sắp xảy ra trong một tương lai gần đây nhất, đều báo trước một cuộc đấu tranh còn rộng lớn hơn và ngoan cường hơn chống chủ nghĩa đế quốc quốc tế, những sự biến đó nhất định sẽ gắn liền với cuộc đấu tranh của nước Cộng hòa xô-viết chống các lực lượng liên hợp của chủ nghĩa đế quốc là Đức, Pháp, Anh và Mỹ.

Còn về mặt quân sự thì các đồng chí đều biết rằng hiện bây giờ tình hình khắp các mặt trận đều rất có lợi cho ta. Về vấn đề này, tôi không đi vào chi tiết; chỉ xin nói rằng trong hai năm trời, cuộc nội chiến mà bọn đế quốc quốc tế đã buộc chúng ta phải tiến hành, đã gây ra cho nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga không biết bao nhiêu là khó khăn; nó đã bắt nông dân và công nhân phải chịu một gánh vô cùng nặng nề nhiều khi tưởng chừng như không chịu đựng nổi. Nhưng đồng thời cuộc chiến tranh đó, do những hành vi tàn bạo và do sự tấn công ác liệt thẳng tay của những kẻ đã biến thành thú dữ, những kẻ gọi là «đồng minh» của chúng ta, những kẻ đã cướp bóc chúng ta ngay từ trước khi có cách mạng xã hội chủ nghĩa, — cuộc chiến tranh đó cũng đã làm được một điều kỳ diệu là biến các con người kiệt lực vì chiến tranh và hầu như không còn hơi sức chịu đựng nổi một cuộc chiến tranh nữa, thành những chiến sĩ chẳng những đã chịu đựng nổi trong hai năm, mà hiện nay còn đang kết thúc cuộc chiến

tranh đó một cách thắng lợi. Những trận chiến thắng hiện nay của chúng ta đối với Côn-tsắc, Iu-đê-nich và Đê-ni-kin đánh dấu một thời kỳ mới đã đến trong lịch sử đấu tranh của chủ nghĩa đế quốc thế giới chống lại các quốc gia và các dân tộc đứng lên chiến đấu để tự giải phóng. Về mặt này, hai năm nội chiến trong nước chúng ta chẳng những đã hoàn toàn chứng thực kết luận sau đây mà lịch sử đã từng rút ra từ rất lâu là: tính chất của một cuộc chiến tranh và thắng lợi của nó đều phụ thuộc chủ yếu vào chế độ bên trong của nước tham chiến; chiến tranh là sự phản ánh của chính sách đối nội mà nước đó đã thi hành trước đây. Tất cả những điều đó không thể không được phản ánh vào việc tiến hành chiến tranh.

Vấn đề xem giai cấp nào tiến hành chiến tranh và tiếp tục chiến tranh là vấn đề rất quan trọng. Chính chỉ vì nội chiến của chúng ta do công nhân và nông dân đã tự giải phóng mình tiến hành và chính vì cuộc nội chiến tiếp tục cuộc đấu tranh chính trị để giải phóng nhân dân lao động khỏi ách của bọn tư bản nước họ và bọn tư bản trên toàn thế giới, mà trong một nước lạc hậu như nước Nga, một nước bị kiệt quệ vì bốn năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, đã xuất hiện những con người có ý chí kiên cường để lại tiếp tục tiến hành chiến tranh ròng rã hai năm nữa, mặc dù những khó khăn và gian khổ đến cực độ, chưa từng thấy.

Lịch sử cuộc nội chiến đã nói lên điều đó một cách đặc biệt rõ ràng qua thí dụ về Côn-tsắc. Một kẻ thù như Côn-tsắc, được tất cả các nước hùng cường nhất trên thế giới giúp đỡ, được sử dụng một con đường sắt do một chục vạn binh lính nước ngoài canh giữ, trong số ấy có các đội quân tinh nhuệ của bọn đế quốc quốc tế, chẳng hạn như các đội quân Nhật-bản là đội quân đã chuẩn bị sẵn sàng nhảy vào cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, nhưng hầu như chưa hề tham chiến nên ít bị thiệt hại; Côn-tsắc, dựa vào nông dân Xi-bê-ri, là những nông dân khá giả nhất, chưa hề bao giờ biết đến chế độ nông nô, và vì thế mà dĩ nhiên là những người xa chủ nghĩa cộng sản hơn hết — thì Côn-tsắc tựa hồ như vô địch, vì quân đội của y là đội tiền vệ của chủ nghĩa đế quốc quốc tế. Và cho đến nay, ở Xi-bê-ri vẫn còn có sự hoạt động của các quân đội Nhật-bản, Tiệp-khắc và quân đội các nước đế quốc khác. Tuy nhiên, cuộc thí nghiệm hơn một năm thống trị của Côn-tsắc ở Xi-bê-ri, nơi có nhiều tài nguyên thiên nhiên phong phú, cuộc thí nghiệm lúc đầu đã được sự ủng hộ của các đảng phái xã hội chủ nghĩa trong Quốc tế II, của phái men-sê-vích và phái xã hội - cách mạng tập hợp trong mặt trận của Ủy ban Quốc hội lập hiến[249], — cuộc thử thống trị đó, trong những điều kiện như thế, đứng trên quan điểm thông thường và đứng về mặt phát triển bình thường của lịch sử mà xét, thì xem ra có vẻ

vững vàng và không thể đánh đổ được, nhưng trên thực tế lại chứng minh rằng: Côn-tsăc càng tiến sâu vào nội địa nước Nga thì y lại càng kiệt lực, và cuối cùng, chúng ta được chứng kiến việc nước Nga xô-viết đã chiến thắng hoàn toàn Côn-tsăc. Không nghi ngờ gì cả, ở đây chúng ta có một bằng chứng thực tế là công nhân và nông dân, một khi đã được giải phóng khỏi ách tư bản mà cùng nhau chung sức lại, thì có thể làm nên những việc thật kỳ diệu. Về mặt thực tiễn, đó là một bằng chứng nói lên rằng một khi cuộc chiến tranh cách mạng thực sự lôi cuốn được quần chúng lao động bị áp bức tham gia và làm cho họ quan thiết đến nó, một khi cuộc chiến tranh này làm cho họ nhận thức rõ là họ đấu tranh để chống bọn bóc lột, thì cuộc chiến tranh cách mạng đó sẽ kích thích tính tích cực và tạo ra tài năng làm nên những chuyện diệu kỳ.

Theo tôi, cái mà Hồng quân đã làm được, cuộc đấu tranh mà nó đã tiến hành và lịch sử thắng lợi của nó, đều sẽ có một ý nghĩa toàn thế giới rất to lớn đối với tất cả các dân tộc ở phương Đông. Lịch sử thắng lợi đó sẽ chỉ cho các dân tộc ở phương Đông thấy rõ rằng, dù họ còn yếu, dù lực lượng của bọn người Âu đi áp bức có vẻ bất khả chiến thắng khi chúng đem dùng vào cuộc đấu tranh mọi cái kỳ diệu của kỹ thuật và của nghệ thuật quân sự, nhưng cuộc chiến tranh cách mạng do các dân tộc bị áp bức tiến hành, nếu thực sự thức tỉnh được hàng triệu người lao động và bị bóc lột, thì sẽ đưa lại nhiều khả năng, nhiều cái lạ kỳ đến mức là sự giải phóng các dân tộc phương Đông ngày nay là điều hoàn toàn có thể thực hiện được trong thực tiễn, thực hiện được chẳng những đứng về mặt tiền đồ của cuộc cách mạng quốc tế mà nói, mà cả đứng về mặt kinh nghiệm trực tiếp về chiến tranh, rút ra ở châu Á, ở Xi-bê-ri, kinh nghiệm mà nước Cộng hòa xô-viết đã thu được sau khi bị tất cả các cường quốc đế quốc xâm lược bằng quân sự.

Hơn nữa, kinh nghiệm cuộc nội chiến ở Nga đã chỉ cho chúng ta và những người cộng sản tất cả các nước thấy rằng trong khói lửa nội chiến, nhiệt tình cách mạng càng cao thì nội bộ trong nước cũng càng được củng cố mạnh mẽ. Chiến tranh là sự thử thách đối với hết thảy mọi lực lượng kinh tế và lực lượng tổ chức của mỗi dân tộc. Sau hai năm kinh nghiệm, dù chiến tranh đã vô cùng nặng nề đối với công nhân và nông dân, những người đã phải chịu đói chịu rét, nhưng cuối cùng ta vẫn có thể căn cứ vào kinh nghiệm hai năm đó mà nói rằng: chúng ta đang thắng và chúng ta sẽ thắng, vì chúng ta có một hậu phương, và hậu phương vững chắc; rằng nông dân và công nhân, tuy bị đói rét, nhưng đều đoàn kết vững mạnh và cứ mỗi lần bị một đòn nặng nề thì đều đáp lại bằng cách xiết chặt lực lượng hơn nữa

và tăng thực lực kinh tế mạnh hơn; và chính chỉ vì thế mà họ đã có thể chiến thắng được Côn-tsắc, Iu-đê-nich, và bọn đồng minh của chúng là các nước hùng mạnh nhất hoàn cầu. Hai năm gần đây đã làm cho chúng ta một mặt thấy rõ khả năng mở rộng chiến tranh cách mạng, mặt khác thấy rõ sự củng cố của Chính quyền xô-viết, mặc dầu cuộc xâm lăng của nước ngoài đã đánh ta những đòn nặng nề nhằm nhanh chóng tiêu diệt quê hương cách mạng, tiêu diệt nước cộng hòa công nông là những người đã dám cả gan tuyên chiến với chủ nghĩa đế quốc thế giới. Nhưng chúng đã không đánh bại nổi công nhân và nông dân Nga mà chỉ làm cho họ được tôi luyện thêm.

Đó là những điểm tổng kết chủ yếu, là nội dung chủ yếu của thời kỳ chúng ta đang trải qua. Chúng ta sắp thu được thắng lợi quyết định đối với Đê-ni-kin, kẻ thù cuối cùng còn sót lại trên đất nước chúng ta. Chúng ta thấy chúng ta mạnh, và chúng ta có thể nói đi nói lại hàng nghìn lần rằng chúng ta không lầm khi nói rằng công cuộc xây dựng bên trong của nước cộng hòa đã được củng cố vững mạnh, và sau khi kết thúc cuộc chiến tranh với Đê-ni-kin, chúng ta sẽ mạnh hơn nhiều nữa và được đào luyện tốt hơn để thực hiện các nhiệm vụ nhằm xây dựng tòa nhà xã hội chủ nghĩa — công cuộc mà trong thời nội chiến chúng ta chỉ có thể bỏ được vào đấy quá ít thời gian và sức lực, và chỉ đến ngày nay, lúc mà chúng ta được rảnh tay, thì chúng ta mới chắc chắn có thể đem toàn lực ra tiến hành công cuộc đó được.

Chúng ta đang chứng kiến sự tan rã của chủ nghĩa đế quốc ở Tây Âu. Các đồng chí đều biết rằng trước đây một năm, ngay cả những người xã hội chủ nghĩa Đức, cùng đại đa số những người xã hội chủ nghĩa khác, vốn không hiểu nổi tình hình sự vật, cũng đã cho rằng cuộc đấu tranh đã diễn ra giữa hai tập đoàn đế quốc thế giới, và họ cho rằng toàn bộ lịch sử đương thời chỉ là cuộc đấu tranh đó thôi, và không có một lực lượng nào lại có thể tạo ra cái gì khác được; họ cho rằng ngay những người xã hội chủ nghĩa cũng không còn cách nào khác hơn là gia nhập vào một trong hai tập đoàn ăn cướp hùng mạnh trên thế giới. Hồi cuối tháng mười 1918, người ta cảm thấy như vậy. Nhưng chúng ta nhận thấy rằng, từ một năm nay, những sự biến có ý nghĩa sâu rộng chưa từng thấy, đã xảy ra trong lịch sử thế giới mở mắt cho rất nhiều người xã hội chủ nghĩa, đã từng là những nhà ái quốc trong thời gian chiến tranh đế quốc và đã từng viện lý do kẻ thù đang đứng trước mặt mình để chứng minh cho hành vi của mình, đã từng viện lý do rằng bọn đế quốc Anh và Pháp chiến đấu nhằm giải phóng thế giới khỏi chủ nghĩa đế quốc Đức, để biện hộ cho sự liên minh của họ với bọn đế quốc đó. Các đồng chí xem đấy, cuộc chiến tranh này đã làm tiêu tan biết bao ảo tưởng! Chúng ta đang chứng kiến sự tan rã của chủ nghĩa đế quốc Đức, một sự tan

rã đã gây nên cuộc cách mạng không chỉ cộng hòa, mà còn xã hội chủ nghĩa nữa. Các đồng chí cũng biết rằng, giờ đây, ở Đức, cuộc đấu tranh giai cấp đã trở nên còn gay gắt hơn, rằng ở đấy, người ta ngày càng đi gần đến nội chiến, đến cuộc chiến đấu của giai cấp vô sản Đức chống bọn đế quốc Đức, là bọn tô điểm cho mình mầu sắc cộng hòa, nhưng cũng vẫn là đại biểu của chủ nghĩa đế quốc.

Ai nấy đều biết rằng ở Tây Âu, cách mạng xã hội đang chín muồi nhanh chóng không phải hàng ngày mà là hàng giờ; tình hình cũng như vậy ở Mỹ và ở Anh, ở phía bọn người tự xưng là đại biểu cho văn hóa và văn minh và ở những người đã chiến thắng rợ hung, tức là bọn đế quốc Đức. Khi hòa ước Vec-xây được ký kết, thì ai cũng nhận thấy hòa ước này còn có tính chất cướp bóc gấp trăm lần hòa ước Bre-xtơ - Li-tốp-xcơ mà bọn kẻ cướp Đức đã buộc chúng ta phải ký; rằng hòa ước Vec-xây là một đòn nặng nề nhất mà bọn tư bản và bọn đế quốc ở các nước chiến thắng bất hạnh đó đã tự giáng vào bản thân mình. Hòa ước Vec-xây đã mở mắt cho chính các dân tộc thắng trận, và nó chứng minh rằng trước mặt chúng ta không có những đại biểu của văn hóa và văn minh, mà chỉ có những nước, mà đại biểu là Anh và Pháp, tuy là những Nhà nước dân chủ nhưng cũng đều do bọn đế quốc tham tàn quản lý. Cuộc đấu tranh nội bộ giữa bọn tham tàn đó đã phát triển hết sức nhanh chóng khiến chúng ta có thể vui mừng mà nhận thấy rằng hòa ước Vec-xây chỉ là một thắng lợi bề ngoài của bọn đế quốc thắng trận, thực ra hòa ước đó đã đánh dấu sự phá sản của toàn bộ thế giới đế quốc và việc quần chúng kiên quyết xa rời những người xã hội chủ nghĩa nào trong chiến tranh đã từng liên minh với bọn đại biểu của chủ nghĩa đế quốc thối nát và đã bênh vực cho một trong hai tập đoàn ăn cướp tham chiến. Nhân dân lao động đã tỉnh ngộ, vì hòa ước Vec-xây là một hòa ước ăn cướp, nó đã chứng tỏ rằng, thực ra Pháp và Anh sở dĩ xung đột với Đức chính là nhằm giữ vững sự thống trị của chúng đối với các thuộc địa và tăng cường thực lực đế quốc của mình. Cuộc đấu tranh nội bộ đó không ngừng lan rộng mãi. Hôm nay, tôi đã được đọc một tin điện phát đi từ Luân-đôn ngày 21 tháng mười một, trong đó một số nhà báo Mỹ — những người mà không ai có thể nghi ngờ là có cảm tình với những người cách mạng — nói rằng ở Pháp, đang có một cơn phẫn nộ chưa từng thấy đối với người Mỹ vì người Mỹ không chịu phê chuẩn hòa ước Vec-xây.

Anh và Pháp đã thắng, nhưng các nước này đã mắc nợ Mỹ đến lút đầu lút cổ. Mặc cho người Pháp và người Anh tự coi mình là những kẻ chiến thắng như thế nào, nước Mỹ đã quyết định sẽ thu lấy phần béo bở, sẽ thu lại số lãi siêu ngạch do số viện trợ họ đã bỏ ra trong thời gian chiến tranh, và

để đảm bảo điều đó thì có hạm đội Mỹ hiện đang được xây dựng và ngày càng vượt hạm đội Anh. Một bằng chứng về tính chất thô bỉ của chủ nghĩa đế quốc tham tàn của người Mỹ là bọn tay chân của Mỹ đang buôn hàng sống, tức phụ nữ và thiếu nữ, mang về Mỹ, phát triển nạn mãi dâm. Nước Mỹ tự do và văn minh, lại là nước cung cấp hàng sống cho các nhà thổ! Hiện nay ở Ba-lan, và ở Bỉ đang xảy ra những vụ xung đột với bọn tay chân Mỹ. Đó là minh họa nhỏ cho cái sự tình đang diễn ra trên quy mô lớn trong từng nước nhỏ đã nhận viện trợ của phe Đồng minh. Chúng ta hãy lấy Ba-lan làm thí dụ. Chúng ta thấy bọn tay chân và bọn con buôn đầu cơ Mỹ đang mua vét tất cả của cải của Ba-lan là nước hiện tự khoe là một cường quốc độc lập. Bọn tay chân Mỹ đang mua toàn bộ nước Ba-lan. Không một xí nghiệp nào, không một nhà máy nào, không một ngành công nghiệp nào là không bị người Mỹ nắm lấy. Mỹ còn trâng tráo đến mức độ là bắt đầu nô dịch cả nước Pháp «thắng trận, vĩ đại và tự do», xưa kia là một nước chủ nợ và nay hoàn toàn là một con nợ của Mỹ, vì bị suy nhược về kinh tế, không thể tự túc nổi lúa mì hoặc than đá, không thể phát triển rộng rãi các lực lượng vật chất của mình được, mà lại bị Mỹ bắt phải nạp cống đầy đủ. Như vậy ngày càng thấy rõ rằng nền kinh tế của Pháp, của Anh và của các cường quốc khác đã bị phá sản rõ rệt. Ở Pháp phái tăng lữ đã thu được thắng lợi trong các cuộc tuyển cử. Nhân dân Pháp mà người ta đã đánh lừa bằng cách bảo cần đem hết sức ra chống Đức để bảo vệ tự do dân chủ, thì nay đã nhận được cái phần thưởng là những món nợ không bao giờ trả hết được, sự nhạo báng của bọn đế quốc Mỹ tham tàn, và sau đó là đa số của phái tăng lữ gồm những đại biểu của thế lực phản động hung ác nhất.

Trên thế giới tình hình đã trở nên phức tạp hơn bao giờ hết. Chúng ta đã giành được thắng lợi rất lớn đối với Côn-tsắc và Iu-đê-nich, bọn đầy tớ của tư bản quốc tế; nhưng còn một thắng lợi lớn hơn rất nhiều, mặc dù không rõ rệt bằng, đó là thắng lợi chúng ta thu được trên phạm vi quốc tế. Thắng lợi đó, chính là sự tan rã trong nội bộ chủ nghĩa đế quốc khiến nó không thể phái được quân đội đến đánh chúng ta. Phe Đồng minh đã thử làm việc đó, nhưng không ăn thua gì, vì khi chạm trán với quân đội ta và khi được đọc bản Hiến pháp của nước Nga xô-viết chúng ta, dịch ra tiếng nước họ, thì quân đội chúng tan rã. Mặc ảnh hưởng của bọn thủ lĩnh của chủ nghĩa xã hội thối nát, bản Hiến pháp của nước ta vẫn luôn luôn được quần chúng lao động đồng tình. Bây giờ, ai cũng hiểu nghĩa danh từ «Xô-viết», Hiến pháp xô-viết đã được dịch ra tất cả các thứ tiếng, và không một công nhân nào là không biết đến, họ biết rằng đó là Hiến pháp của những người lao động, đó là chế độ chính trị của nhân dân lao động kêu gọi chiến

thắng tư bản quốc tế, họ biết rằng đó là một thành quả mà chúng ta đã giành được trong cuộc đấu tranh với bọn đế quốc quốc tế. Thắng lợi đó của chúng ta đã vang dội vào từng nước đế quốc, vì chúng ta đã tước được, đã tranh thủ được quân đội của các nước đó, đã tước mất của các nước đó khả năng đưa quân đội đến đánh nước Nga xô-viết.

Chúng đã thử dùng quân đội các nước khác như quân đội Phần-lan, Ba-lan, Lat-vi để tiến hành chiến tranh, nhưng cũng không thu được kết quả gì hết. Trước đây vài tuần, viên bộ trưởng Sơc-sin nước Anh, trong một bài diễn văn đọc trước Hạ nghị viện — bài này được loan báo bằng điện tín khắp toàn thế giới — đã huyênh hoang nói rằng một chiến dịch có mười bốn nước tham gia, đã được tổ chức để đánh nước Nga xô-viết, và như thế là có thể đè bẹp được nước Nga trước khi bước sang năm mới. Quả thật, trong chiến dịch đó, có rất nhiều nước tham gia: Phần-lan, U-cren, Ba-lan, Gru-zi-a, Tiệp-khắc, Nhật, Pháp, Anh, Đức. Nhưng chúng ta đã biết kết cục ra sao rồi! Chúng ta biết rằng quân đội Ex-tô-ni đã rời bỏ quân đội của Iu-đê-nich, và hiện nay một cuộc bút chiến dữ dội đang diễn ra trên báo chí vì người Ex-tô-ni không muốn giúp Iu-đê-nich; chúng ta biết rằng Phần-lan, bất chấp ý muốn của giai cấp tư sản nước này, cũng đã không giúp Iu-đê-nich. Như vậy là mưu toan thứ hai định tấn công chúng ta cũng bị phá sản nốt. Giai đoạn thứ nhất là các nước Đồng minh phái quân đội được trang bị theo đúng tất cả những quy tắc của kỹ thuật quân sự đến mức tưởng chừng như chúng chiến thắng được nước Cộng hòa xô-viết. Nhưng giờ đây, những đội quân đó đã rút lui khỏi Cap-ca-zơ, Ac-khăn-gen-xcơ, Cơ-rưm; chúng hãy còn ở Muốc-man-xcơ, cũng như quân đội Tiệp-khắc hãy còn đóng ở Xi-bê-ri, nhưng tại đây chúng chỉ rải rác như những hòn đảo nhỏ. Mưu toan thứ nhất của Đồng minh, chỉ dùng quân đội của bản thân mình để đánh bại chúng ta, đã kết thúc bằng thắng lợi của chúng ta. Mưu toan thứ hai là nhằm đẩy các nước láng giềng của chúng ta, — những nước hoàn toàn lệ thuộc vào phe Đồng minh về mặt tài chính, — tấn công chúng ta và buộc họ bóp chết chúng ta, bóp chết quê hương của chủ nghĩa xã hội. Nhưng âm mưu này cũng lại thất bại nốt: hóa ra không một nước nào trong các nước nhỏ bé đó có thể tiến hành được một cuộc chiến tranh như thế. Hơn nữa, trong mỗi nước nhỏ đó, lòng căm ghét Đồng minh còn mạnh thêm. Nếu Phần-lan đã không tiến quân chiếm Pê-trô-grat khi Iu-đê-nich đã lấy được Crax-nôi-ê Xê-lô rồi, thì chính là vì nó do dự và thấy rằng bên cạnh một nước Nga xô-viết có thể sống độc lập được, còn với các nước Đồng minh thì không thể sống hòa bình được. Tất cả các dân tộc nhỏ khác đều một tâm trạng như vậy. Đối với Phần-lan, Lit-va, Ex-tô-ni, Ba-lan thì cũng

như vậy; tuy ở các nước đó chủ nghĩa sô-vanh đang hoành hành, nhưng người ta vẫn căm ghét phe Đồng minh, vì phe này đang khuyếch trương việc bóc lột ở những nơi đó. Và bây giờ, căn cứ theo đúng diễn biến của tình hình, chúng ta có thể nói một cách không ngoa rằng chẳng những giai đoạn thứ nhất, mà cả giai đoạn thứ hai của cuộc chiến tranh quốc tế chống nước Cộng hòa xô-viết, cũng đều đã thất bại. Hiện nay, chúng ta chỉ còn có việc chiến thắng nốt quân đội Đê-ni-kin là quân đội đã bị đánh bại một nửa rồi.

Tình hình trong và ngoài nước hiện nay của nước Nga, mà tôi vừa phân tích tóm tắt trong bản báo cáo của tôi, là như thế. Để kết luận, tôi xin phép nói đến tình hình đang hình thành đối với các dân tộc ở phương Đông. Ở đây, các đồng chí là đại biểu cho các tổ chức cộng sản và các đảng cộng sản của các dân tộc khác nhau ở phương Đông. Phải nói rằng nếu những người bôn-sê-vích Nga đã có thể mở được một đột phá khẩu trong chủ nghĩa đế quốc già cỗi, có thể đảm nhận một nhiệm vụ cực kỳ khó khăn nhưng cao quý tuyệt vời là mở những con đường mới cho cách mạng, thì một nhiệm vụ lớn hơn và mới hơn nữa còn đang chờ các đồng chí, những người đại biểu cho quần chúng lao động phương Đông. Điều trở nên hoàn toàn rõ ràng là cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa đang tiến lại với toàn thế giới, tuyệt nhiên sẽ không phải chỉ là thắng lợi của giai cấp vô sản ở từng nước đối với giai cấp tư sản nước mình. Nếu như các cuộc cách mạng đều diễn ra nhanh chóng và dễ dàng, thì tình hình có thể như thế chăng. Chúng ta biết rằng bọn đế quốc sẽ không chịu để cho ta làm như thế, rằng tất cả các nước đều vũ trang để chống lại chủ nghĩa bôn-sê-vích trong nước mình và chỉ nghĩ đến làm sao thắng được chủ nghĩa bon-sê-vích đó. Cho nên, trong mỗi nước, một cuộc nội chiến đang nổi lên trong đó bọn xã hội thỏa hiệp cũ được lôi kéo vào tham gia bên cạnh giai cấp tư sản. Như vậy, cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa sẽ không phải chỉ là và chủ yếu là một cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản cách mạng ở từng nước chống lại giai cấp tư sản ở nước mình, — không phải thế, đó sẽ là cuộc đấu tranh của tất cả các thuộc địa và tất cả những nước bị chủ nghĩa đế quốc áp bức, của tất cả các nước phụ thuộc, chống lại chủ nghĩa đế quốc quốc tế. Trong cương lĩnh của Đảng ta được thông qua hồi tháng ba năm nay, khi nhận định tình hình cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa toàn thế giới đang tới, chúng ta đã nói rằng, trong tất cả các nước tiên tiến, cuộc nội chiến của những người lao động chống bọn đế quốc và bọn bóc lột, đang bắt đầu hợp nhất với cuộc chiến tranh dân tộc chống chủ nghĩa đế quốc quốc tế. Điều đó đã được tiến trình cách mạng xác nhận, và sẽ ngày càng được xác nhận rõ hơn. Ở phương Đông, tình hình cũng sẽ như vậy.

Chúng ta biết rằng quần chúng nhân dân ở phương Đông sẽ vùng dậy, với tư cách là những người tham gia đấu tranh một cách độc lập và những người sáng tạo ra cuộc sống mới, vì hàng trăm triệu con người đó đều thuộc các dân tộc bị lệ thuộc, bị mất quyền, tức là những dân tộc cho đến nay vẫn là đối tượng của chính sách quốc tế của chủ nghĩa đế quốc, và chỉ là một thứ phân bón cho nền văn hóa và văn minh tư bản chủ nghĩa. Và khi người ta nói đến việc phân phối quyền ủy trị thuộc địa, thì chúng ta hiểu rõ ngay rằng đó là phân phối quyền tước đoạt và cướp bóc, phân phối cho một tối thiểu số dân cư trên trái đất quyền bóc lột đa số dân cư trên quả địa cầu. Đa số này, cho đến nay, vẫn hoàn toàn đứng ngoài bước tiến của lịch sử, vì chưa thể là một lực lượng cách mạng độc lập, song, như chúng ta đã biết, từ đầu thế kỷ XX, đa số đó không còn đóng một vai trò thụ động nữa. Chúng ta biết rằng sau 1905, nhiều cuộc cách mạng đã nổ ra ở Thổ, Ba-tư và Trung-quốc; một phong trào cách mạng đã phát triển ở Ấn-độ. Chiến tranh đế quốc cũng đã làm cho phong trào cách mạng càng phát triển, vì người ta đã buộc phải đưa nhiều trung đoàn quân các dân tộc thuộc địa tham gia cuộc đấu tranh của bọn đế quốc châu Âu. Chiến tranh đế quốc đã thức tỉnh phương Đông, đã lôi cuốn các dân tộc ở phương Đông vào đời sống chính trị quốc tế. Anh và Pháp đã vũ trang cho các dân tộc thuộc địa, đã giúp cho họ thông hiểu kỹ thuật quân sự và các máy móc hoàn bị. Và các dân tộc đó sẽ dùng những hiểu biết đó chống lại các ngài đế quốc. Sau thời kỳ phương Đông thức tỉnh, cuộc cách mạng hiện đại đã bước vào một thời kỳ mà tất cả các dân tộc ở phương Đông đều tham gia định đoạt vận mệnh thế giới, để khỏi phải chỉ là một đối tượng làm giàu cho kẻ khác. Các dân tộc phương Đông đang thức tỉnh để hành động thực tiễn, để làm sao cho mỗi dân tộc đều giải quyết vấn đề về số phận của cả loài người.

Cho nên tôi thiết tưởng rằng trong lịch sử phát triển của cách mạng thế giới, — là cuộc cách mạng, nếu xét theo những bước đầu của nó, sẽ còn kéo dài nhiều năm và đòi hỏi nhiều cố gắng, — trong cuộc đấu tranh cách mạng, trong phong trào cách mạng, các đồng chí sẽ phải đóng một vai trò quan trọng và trong cuộc đấu tranh đó, các đồng chí phải kết hợp chặt chẽ với cuộc đấu tranh của chúng tôi chống chủ nghĩa đế quốc quốc tế. Việc các đồng chí tham gia cuộc cách mạng quốc tế sẽ đặt các đồng chí trước một nhiệm vụ phức tạp và khó khăn; việc giải quyết nhiệm vụ này sẽ là cơ sở của thắng lợi chung, vì đây là lần đầu tiên mà đa số dân cư sẽ tiến hành một phong trào độc lập và sẽ là một nhân tố tích cực trong cuộc đấu tranh để lật đổ chủ nghĩa đế quốc quốc tế.

Đa số các dân tộc phương Đông đều ở vào một tình cảnh còn tệ hơn

nước Nga là một nước lạc hậu nhất châu Âu; nhưng chúng tôi đã liên hiệp được nông dân và công nhân Nga trong cuộc đấu tranh chống những tàn tích phong kiến và chống chủ nghĩa tư bản, và nếu cuộc đấu tranh của chúng tôi đã có thể hoàn thành được dễ dàng như thế, thì chính là vì nông dân và công nhân đã đoàn kết với nhau để chống tư bản và phong kiến. Ở đây, việc liên hệ với các dân tộc phương Đông là đặc biệt quan trọng, vì phần đông các dân tộc này đều là những đại biểu điển hình cho một loại quần chúng lao động, — không phải là công nhân đã được rèn luyện trong các công xưởng và xí nghiệp của bọn tư bản, mà là những đại biểu điển hình cho quần chúng nông dân lao động bị bóc lột và phải chịu ách áp bức trung cổ. Cách mạng Nga đã chứng tỏ rằng, sau khi thắng chủ nghĩa tư bản, những người vô sản đoàn kết với số quần chúng tản mạn gồm hàng triệu nông dân lao động, đã nổi dậy chống ách áp bức trung cổ đó và đã thắng ách đó. Ngày nay, nước Cộng hòa xô-viết chúng tôi phải tập hợp xung quanh mình tất cả các dân tộc phương Đông đang thức tỉnh, để cùng họ đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc quốc tế.

Ở đây, các đồng chí hiện đang có một nhiệm vụ mà xưa kia những người cộng sản trên toàn thế giới không có: dựa vào lý luận và thực tiễn chung của chủ nghĩa cộng sản, các đồng chí phải thích ứng với những điều kiện đặc biệt mà các nước châu Âu không có, phải học cách vận dụng được lý luận và thực tiễn ấy vào nơi mà quần chúng chủ yếu là nông dân, nơi mà nhiệm vụ cần phải giải quyết không phải là đấu tranh chống tư bản, mà là đấu tranh chống những tàn tích thời trung cổ. Đó là một nhiệm vụ khó khăn và khác thường, nhưng lại đặc biệt cao cả, vì số quần chúng từ trước vẫn chưa từng đấu tranh, nay được lôi cuốn vào cuộc đấu tranh; và mặt khác, nhờ việc tổ chức các chi bộ cộng sản ở phương Đông, các đồng chí có khả năng liên hệ rất chặt chẽ với Quốc tế III. Các đồng chí cần tìm ra những hình thức đặc thù cho sự liên minh đó của những người vô sản tiên tiến trên toàn thế giới với quần chúng lao động và bị bóc lột ở phương Đông là những người thường phải sống trong những điều kiện thời trung cổ. Trong nước chúng tôi, chúng tôi đã thực hiện, trên quy mô nhỏ, cái mà các đồng chí sẽ thực hiện với quy mô to lớn trong những nước lớn. Nhiệm vụ thứ hai đó, tôi hy vọng các đồng chí sẽ hoàn thành thắng lợi. Nhờ có các tổ chức cộng sản ở phương Đông, mà các đồng chí đại biểu ở đây, các đồng chí sẽ liên hệ được với giai cấp vô sản cách mạng tiên tiến. Nhiệm vụ đề ra trước mắt các đồng chí là tiếp tục quan tâm làm sao cho việc tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản được tiến hành trong mỗi nước bằng một lối nói dễ hiểu với nhân dân.

Cố nhiên, chỉ có giai cấp vô sản ở tất cả các nước tiên tiến trên thế giới mới có thể giành được thắng lợi cuối cùng; và chúng tôi, những người Nga, chúng tôi đang bắt đầu một sự nghiệp mà giai cấp vô sản Anh, Pháp hay Đức sẽ hoàn thành nốt; nhưng chúng tôi thấy rằng họ sẽ không thể nào thắng lợi được, nếu không có sự giúp đỡ của quần chúng lao động trong tất cả các dân tộc thuộc địa bị áp bức, trước tiên là của các dân tộc phương Đông. Chúng ta nên hiểu rằng chỉ riêng một mình đội tiền phong thôi thì không thể nào thực hiện được việc chuyển lên chủ nghĩa cộng sản. Nhiệm vụ chúng ta là phải thức tỉnh tính tích cực cách mạng của quần chúng lao động, dù trình độ của họ như thế nào, để làm cho họ hoạt động độc lập và tổ chức nhau lại; là phải đem học thuyết cộng sản chân chính nhằm cho những người cộng sản ở các nước tiên tiến hơn, dịch ra tiếng nói của mỗi dân tộc; là phải hoàn thành những nhiệm vụ thực tế cần được hoàn thành tức khắc, và phải liên hợp với vô sản ở các nước khác để cùng nhau đấu tranh.

Đó là những nhiệm vụ mà các đồng chí sẽ tìm thấy cách giải quyết không phải trong một cuốn sách cộng sản nào cả, mà chính là ở trong cuộc đấu tranh chung do nước Nga đã bắt đầu. Đề ra và giải quyết nhiệm vụ đó, các đồng chí sẽ phải làm với kinh nghiệm bản thân của mình. Muốn làm được việc đó, một mặt, các đồng chí phải liên minh chặt chẽ với đội tiền phong của tất cả những người lao động ở các nước khác, và mặt khác, phải biết đối xử đúng đắn với các dân tộc phương Đông mà các đồng chí là đại biểu ở đây. Các đồng chí phải dựa vào chủ nghĩa dân tộc tư sản đang nẩy nở — và không thể không nẩy nở — trong các dân tộc đó, chủ nghĩa đó có căn cứ lịch sử. Đồng thời các đồng chí phải mở đường đi vào quần chúng lao động và bị bóc lột của mỗi nước, và nói làm sao cho họ hiểu được rằng mối hy vọng duy nhất giành thắng lợi của họ là ở thắng lợi của cách mạng thế giới; rằng giai cấp vô sản quốc tế là người bạn đồng minh duy nhất của hàng trăm triệu người lao động và bị bóc lột thuộc các dân tộc phương Đông.

Đó là nhiệm vụ to lớn phi thường đề ra trước mắt các đồng chí, nhiệm vụ mà nhờ có thời đại cách mạng, nhờ có sự phát triển của phong trào cách mạng, — điều này không thể nghi ngờ gì được nữa, — sẽ được giải quyết thành công do những cố gắng chung của các tổ chức cộng sản ở phương Đông, và sẽ đưa đến kết quả là hoàn toàn chiến thắng chủ nghĩa đế quốc quốc tế.

«Tin tức của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga» số 9, ngày 20 tháng chạp 1919.

Tập 39, tr. 318—331.

BỆNH ẤU TRĨ «TẢ KHUYNH» TRONG PHONG TRÀO CỘNG SẢN[250]

I

CÓ THỂ NÓI ĐẾN TẦM QUAN TRỌNG QUỐC TẾ CỦA CÁCH MẠNG NGA THEO Ý NGHĨA NÀO?

Trong những tháng đầu, sau khi giai cấp vô sản cướp được chính quyền ở Nga (25 tháng mười — 7 tháng mười một 1917), người ta đã có thể tưởng rằng, vì giữa nước Nga lạc hậu và những nước tiên tiến Tây Âu có những chỗ khác nhau rất lớn, nên cuộc cách mạng của giai cấp vô sản ở các nước đó sẽ rất ít giống cuộc cách mạng Nga. Ngày nay, chúng ta có trước mắt một kinh nghiệm quốc tế rất phong phú, kinh nghiệm này nói lên một cách hoàn toàn dứt khoát rằng một số điểm căn bản của cuộc cách mạng Nga có một tầm quan trọng, không phải là địa phương, không phải là đặc biệt dân tộc, không những có tính chất Nga, mà còn có tính chất quốc tế. Và ở đây, tôi không nói đến tầm quan trọng quốc tế theo nghĩa rộng: không phải một vài điểm mà là tất cả những điểm chủ yếu và rất nhiều điểm thứ yếu của cuộc cách mạng Nga đều có một tầm quan trọng quốc tế, hiểu theo nghĩa là cuộc cách mạng đó tác động đến tất cả các nước. Không, ở đây, hiểu theo nghĩa hẹp nhất của chữ, tức là hiểu tầm quan trọng quốc tế theo nghĩa là giá trị quốc tế hay là sự tái diễn lịch sử nhất định phải xảy ra, trong phạm vi quốc tế, của những gì đã diễn ra ở Nga, thì chúng ta chỉ có thể thừa nhận rằng một số điểm căn bản của cuộc cách mạng Nga là có tầm quan trọng quốc tế như vậy.

Nếu đem phóng đại chân lý ấy, nếu đem chân lý đó mở rộng ra vượt quá một số điểm căn bản của cuộc cách mạng Nga, thì dĩ nhiên là phạm phải sai lầm lớn nhất. Cũng như chúng ta sẽ sai lầm, nếu như chúng ta quên mất rằng sau khi cách mạng vô sản đã thắng lợi dù chỉ là ở một trong những nước tiên tiến, thì hoàn toàn chắc chắn là sẽ xảy ra một bước ngoặt đột ngột, tức là: chẳng bao lâu sau, nước Nga sẽ lại trở thành một nước, không phải là kiểu mẫu nữa, mà là một nước lạc hậu (về phương diện «xô-viết» và xã hội chủ nghĩa).

Nhưng trong thời kỳ lịch sử hiện nay, tình hình đương diễn ra đúng là như thế này; kiểu mẫu Nga đang chỉ cho *tất cả* các nước thấy một cái gì hoàn toàn căn bản — về cái tương lai nhất định phải đến và không xa lắm của họ. Công nhân tiên tiến ở tất cả các nước đã hiểu điều đó từ

lâu rồi; nhưng thường nhiều hơn thì do bản năng giai cấp cách mạng của mình mà họ nhận ra được và linh cảm thấy điều đó, hơn là họ đã hiểu rõ được điều đó. Do đó, Chính quyền xô-viết và cả những nguyên tắc của lý luận và của sách lược bôn-sê-vích đều có được một «tầm quan trọng» quốc tế (hiểu theo nghĩa hẹp của chữ). Đó là điều mà bọn thủ lĩnh «cách mạng» của Quốc tế II, như Cau-xki ở Đức, Ốt-tô Bau-e và Fri-drich At-le ở Áo đã không hiểu nổi, và vì thế mà chúng đã lộ mặt là những tên phản động, những kẻ bênh vực cho chủ nghĩa cơ hội xấu xa nhất và cho bọn xã hội phản bội. Chẳng hạn, cuốn sách không ký tên tác giả, nhan đề là «Cách mạng toàn thế giới» («Weltrevolution»)[251], xuất bản ở Viên năm 1919 («Sozialistische Bücherei», Heft 11; Ignaz Brand*), đã diễn đạt một cách đặc biệt rõ rệt cái lối tư tưởng ấy, tất cả cái vòng suy nghĩ luẩn quẩn ấy, hay nói cho đúng hơn, tất cả một sự thiếu suy nghĩ, thông thái rởm, hèn nhát và phản bội đến cực điểm ấy đối với những quyền lợi của giai cấp công nhân — hơn nữa, tất cả những điểm đó lại được phủ một lớp sơn «bảo vệ» tư tưởng «cách mạng toàn thế giới».

Nhưng nói kỹ hơn về cuốn sách đó thì phải để một dịp khác. Bây giờ, chúng tôi chỉ còn nói thêm điều này là: cách đây đã lâu rồi hồi Cau-xki còn là một người mác-xít, chứ không phải là một tên phản bội, thì y đã đứng về quan điểm một nhà sử học để nhận xét vấn đề, y tiên đoán rằng rất có thể xảy ra trường hợp trong đó tinh thần cách mạng của giai cấp vô sản Nga sẽ trở thành mẫu mực cho Tây Âu. Lúc đó là năm 1902; Cau-xki đã đăng trong tờ «Tia lửa» cách mạng một bài báo đầu đề là «Người Xla-vơ và cách mạng». Cau-xki đã viết như sau:

«Còn hiện nay» (trái với năm 1848) «ta có thể nghĩ rằng người Xla-vơ không những đã gia nhập hàng ngũ các dân tộc cách mạng, mà còn có thể nghĩ rằng trọng tâm của tư tưởng và hành động cách mạng ngày càng chuyển sang phía người Xla-vơ. Trung tâm cách mạng đang chuyển từ Tây sang Đông. Trong nửa đầu thế kỷ thứ XIX, trung tâm đó nằm ở Pháp và đôi lúc nằm ở Anh. Năm 1848, nước Đức đứng vào hàng ngũ các dân tộc cách mạng... Thế kỷ mới đã mở đầu với những sự biến khiến cho chúng ta nghĩ rằng chúng ta đang đứng trước một sự chuyển dịch mới của trung tâm cách mạng, tức là: sự chuyển dịch về phía nước Nga... Nước Nga là nước đã tiếp thu được ở phương Tây biết bao sáng kiến cách mạng, thì ngày nay, đến lượt nó, có lẽ lại đang có cơ trở thành một nguồn nghị lực cách mạng cho phương Tây. Phong trào cách mạng Nga đang bùng cháy có lẽ sẽ là phương thuốc mạnh mẽ nhất để tẩy trừ cái tinh thần phi-li-xtanh bạc nhược và lối làm chính trị nhỏ nhen là những cái hiện đang bắt đầu lan tràn trong hàng ngũ chúng ta; phong trào này sẽ lại nhen mồi khát vọng đấu tranh và nhiệt tình tha thiết đối với những lý tưởng cao cả của chúng

---

*—Tủ sách chủ nghĩa xã hội, tập 11; I-gơ-nax Bran-đơ. *BT*.

ta lên thành những ngọn lửa đỏ rực. Nước Nga đã từ lâu không còn là một thành lũy của thế lực phản động và của chế độ chuyên chế đối với Tây Âu nữa. Ngày nay, có lẽ hoàn toàn ngược lại mới phải. Tây Âu chính lại trở nên thành lũy của bọn phản động và chế độ chuyên chế ở nước Nga... Những người cách mạng Nga, nếu không buộc phải đồng thời đánh cả đồng minh của Nga hoàng là tư bản châu Âu, thì có lẽ đã đánh bại Nga hoàng từ lâu rồi. Chúng ta hy vọng rằng lần này, họ sẽ có thể đánh quỵ cả hai kẻ thù đó, và mong rằng thứ «Đồng minh thần thánh» mới đó sẽ sụp đổ nhanh chóng hơn những thứ đồng minh cùng loại đó trước kia. Nhưng, dầu cuộc đấu tranh hiện đương diễn ra ở Nga sẽ kết thúc như thế nào chăng nữa, thì máu và những thống khổ của những người hy sinh, mà tiếc thay cuộc đấu tranh ấy gây ra đã quá nhiều, cũng sẽ không phải là vô ích. Máu và những thống khổ đó sẽ làm xanh tốt những mầm non của cách mạng xã hội trong toàn thế giới văn minh, sẽ làm cho những mầm non ấy nở một mùa hoa càng xum xuê hơn và càng sớm hơn. Năm 1848, người Xla-vơ là thứ băng giá buốt lạnh làm tàn lụi những đóa hoa của mùa xuân dân chúng. Có lẽ hiện nay họ sẽ có cơ trở thành cơn bão táp để phá tan băng giá phản động và đưa lại cho các dân tộc một mùa xuân mới mẻ và xán lạn. (*Cac Cau-xki*. «Người Xla-vơ và cách mạng», bài đăng trên báo «Tia lửa», một tờ báo cách mạng của đảng xã hội - dân chủ Nga, số 18, ngày 10 tháng ba 1902).

Cách đây mười tám năm, Cac Cau-xki đã viết đúng!

II

MỘT TRONG NHỮNG ĐIỀU KIỆN CĂN BẢN ĐÃ LÀM CHO NGƯỜI BÔN-SÊ-VÍCH THÀNH CÔNG

Chắc chắn là ngày nay, hầu hết mọi người đều thấy rằng người bôn-sê-vích sẽ không giữ vững được chính quyền trong hai tháng rưỡi, chứ đừng nói là hai năm rưỡi nữa, nếu đảng bôn-sê-vích không có kỷ luật sắt thật sự và nghiêm ngặt nhất, nếu đảng không được sự ủng hộ đầy đủ và hoàn toàn của tất cả quần chúng giai cấp công nhân, tức là của tất cả những người nào trong giai cấp ấy biết suy nghĩ, có tính trung thực, tận tụy quên mình, có uy tín, có khả năng dẫn dắt theo mình hoặc lôi cuốn được những tầng lớp chậm tiến.

Chuyên chính vô sản là cuộc chiến tranh anh dũng nhất và quyết liệt nhất của giai cấp mới chống một kẻ thù *mạnh hơn*, chống giai cấp tư sản là giai cấp có một sức phản kháng *càng tăng lên gấp bội* do chỗ nó bị lật đổ (dầu mới chỉ là trong một nước), và có thế lực không phải chỉ ở lực lượng của tư bản quốc tế, ở những mối liên lạc quốc tế mạnh mẽ và vững chắc của giai cấp tư sản, mà còn ở *sức mạnh của tập quán*, ở sức mạnh của nền *tiểu sản xuất*. Vì, rủi thay, hiện nay trên thế giới nền tiểu sản xuất đang còn chiếm phần cực kỳ lớn lao; mà nền tiểu sản xuất thì lại từng ngày, từng giờ,

luôn luôn *đẻ ra* chủ nghĩa tư bản và giai cấp tư sản, một cách tư phát và trên những quy mô rộng lớn. Vì tất cả những lý do đó, nên cần phải có chuyên chính vô sản, và không thể nào chiến thắng được giai cấp tư sản nếu không có một cuộc chiến tranh lâu dài, kiên trì, quyết liệt, sống mái, — một cuộc chiến tranh đòi hỏi phải có tính kiên định, kỷ luật, quyết tâm, ý chí kiên cường và thống nhất.

Tôi xin nhắc lại là kinh nghiệm chuyên chính vô sản thắng lợi ở Nga đã chỉ rõ cho những ai không biết suy nghĩ hay chưa có dịp ngẫm nghĩ về vấn đề này, thấy rằng một sự tập trung tuyệt đối và kỷ luật nghiêm ngặt của giai cấp vô sản, đó là một trong những điều kiện căn bản để có thể chiến thắng được giai cấp tư sản.

Người ta thường nhắc luôn đến điểm này. Nhưng quả thật người ta rất ít khi tự hỏi như thế nghĩa là thế nào? Trong điều kiện nào thì có thể làm được như thế? Đi đôi với những lời chào mừng chúc tụng chính quyền xô-viết và người bôn-sê-vích, há lại không nên *năng phân tích một cách hết sức nghiêm túc* những nguyên nhân nào đã làm cho người bôn-sê-vích có thể tạo ra được kỷ luật cần thiết cho giai cấp vô sản cách mạng, *hay sao?*

Chủ nghĩa bôn-sê-vích đã tồn tại như một trào lưu tư tưởng chính trị và với tư cách là một chính đảng, từ năm 1903[252]. Chỉ có lịch sử chủ nghĩa bôn-sê-vích, trong *suốt* thời gian tồn tại của nó, mới có thể giải thích một cách thỏa đáng vì sao trong những điều kiện khó khăn nhất, đảng bôn-sê-vích đã có thể xây dựng và duy trì được kỷ luật sắt, cần thiết cho sự chiến thắng của giai cấp vô sản.

Và trước hết vấn đề này được đặt ra: cái gì làm cho kỷ luật của đảng cách mạng của giai cấp vô sản được duy trì? cái gì kiểm tra được kỷ luật ấy? cái gì củng cố nó? Cái đó, trước hết, là ý thức giác ngộ, lòng trung thành đối với cách mạng, tính cương nghị, tinh thần hy sinh và chí khí anh dũng của đội tiên phong của giai cấp vô sản. Thứ hai, là khả năng của đội tiên phong đó biết liên hệ, gần gũi và có thể nói là hòa mình tới một mức nào đó với quần chúng lao động rộng rãi nhất, trước hết là với quần chúng vô sản, *nhưng cũng cả với* quần chúng lao động *không phải là vô sản nữa.* Thứ ba, là sự lãnh đạo chính trị đúng đắn của đội tiên phong ấy, chiến lược và sách lược chính trị đúng đắn của nó, với điều kiện là, quần chúng đông đảo nhất *do kinh nghiệm bản thân* mà tin chắc vào sự đúng đắn ấy. Thiếu những điều kiện đó, thì không thể thực hiện được kỷ luật trong một đảng cách mạng thật sự có khả năng là một đảng của giai cấp tiên phong, giai cấp có sứ mệnh đánh đổ giai cấp tư sản và cải tạo toàn

thể xã hội. Thiếu những điều kiện đó, thì mọi ý định thiết lập ra thứ kỷ luật ấy không khỏi biến thành những lời nói suông, những danh từ rỗng, những sự méo mó lệch lạc. Nhưng mặt khác, những điều kiện nói trên không thể xuất hiện ngay được. Chúng chỉ được tạo thành bởi một công tác lâu dài và kinh nghiệm gian khổ. Việc tạo ra chúng được dễ dàng hơn là nhờ có một lý luận cách mạng đúng đắn, nhưng bản thân lý luận này lại không phải là một giáo điều, nó chỉ hình thành hẳn được trong sự liên hệ chặt chẽ với thực tiễn của một phong trào thật sự có tính chất quần chúng và thật sự cách mạng.

Sở dĩ, từ 1917 đến 1920, trong những điều kiện khó khăn không thể tưởng tượng được, chủ nghĩa bôn-sê-vích đã có thể xây dựng và thực hiện thành công chế độ tập trung hết sức chặt chẽ và một kỷ luật sắt, thì nguyên nhân chỉ đơn giản là do nhiều đặc điểm lịch sử của nước Nga.

Một mặt, chủ nghĩa bôn-sê-vích đã sinh ra năm 1903 trên cơ sở vững chắc nhất của lý luận mác-xít. Và sự đúng đắn của lý luận cách mạng ấy, — và chỉ của lý luận ấy thôi, — đã được chứng minh không những bằng kinh nghiệm toàn thế giới trong suốt thế kỷ thứ XIX mà còn đặc biệt bằng kinh nghiệm của những sự ngả nghiêng và do dự, những sai lầm và thất vọng của tư tưởng cách mạng ở Nga. Trong chừng một nửa thế kỷ, vào khoảng từ 1840 đến 1890, ở Nga, dưới ách thống trị dã man, phản động chưa từng có của chế độ Nga hoàng, tư tưởng tiên phong đã khao khát tìm cho ra một lý luận cách mạng đúng đắn, bằng cách theo dõi, với một tinh thần hăng hái và với một sự chú tâm lạ thường, từng «phát minh mới nhất» của châu Âu và châu Mỹ về vấn đề này. Thật ra, chủ nghĩa Mác, lý luận cách mạng đúng đắn duy nhất, nước Nga đã phải *trải qua* một nửa thế kỷ đau khổ và hy sinh ghê gớm, anh dũng cách mạng vô song, phát huy nghị lực chưa từng có, quên mình trong việc tìm tòi và nghiên cứu, thử nghiệm trong thực tiễn, thất vọng, kiểm tra, đối chiếu với kinh nghiệm của châu Âu, mới có được lý luận đó. Vì chế độ Nga hoàng buộc những người cách mạng phải chạy ra nước ngoài, nên trong nửa cuối của thế kỷ XIX, nước Nga cách mạng có rất nhiều mối liên lạc quốc tế, hiểu biết được cực kỳ nhiều về những hình thức và lý luận của phong trào cách mạng trên toàn thế giới, hơn là bất kỳ một nước nào khác.

Mặt khác, phát sinh trên cơ sở lý luận vững như đá đó, chủ nghĩa bôn-sê-vích đã từng trải qua một giai đoạn lịch sử mười lăm năm thực tiễn (1903—1917), giai đoạn mà về mặt kinh nghiệm phong phú, trên thế giới chưa từng có thời kỳ nào sánh kịp. Trong mười lăm năm ấy, không một nước nào khác đã trải qua, dầu chỉ gần được như thế thôi, một cuộc sống mãnh

liệt như thế về phương diện kinh nghiệm cách mạng, về tốc độ kế tiếp nhau nhanh chóng giữa các hình thức hết sức khác nhau của phong trào, hợp pháp và bất hợp pháp, hòa bình và kịch liệt, bí mật và công khai, nhóm nhỏ và phong trào quần chúng, nghị trường và khủng bố. Không một nước nào khác, trong một thời gian ngắn ngủi như thế, mà lại tập trung được nhiều sự phong phú như vậy về mặt hình thức, màu sắc, phương pháp đấu tranh của *tất cả* các giai cấp trong xã hội hiện đại, một cuộc đấu tranh, do tình trạng lạc hậu của nước Nga và ách thống trị nặng trĩu của chế độ Nga hoàng, mà đã chín muồi đặc biệt nhanh chóng và đã đặc biệt tiếp thu một cách ngấu nghiến và có hiệu quả «phát minh mới nhất» về kinh nghiệm chính trị của châu Mỹ và châu Âu.

III

NHỮNG GIAI ĐOẠN CHÍNH TRONG LỊCH SỬ CHỦ NGHĨA BÔN-SÊ-VÍCH

Những năm chuẩn bị cách mạng (1903—1905). Ở đâu người ta cũng cảm thấy cơn bão táp lớn sắp nổi lên. Trong tất cả các giai cấp, một sự sục sôi và chuẩn bị. Ở ngoại quốc, báo chí của những người xuất ngoại đã đề ra, về mặt lý luận, *tất cả* những vấn đề căn bản của cuộc cách mạng. Những đại diện của ba giai cấp cơ bản của ba trào lưu chính trị chính, tư sản - tự do, dân chủ tiểu tư sản (ngụy trang dưới chiêu bài «xã hội - dân chủ» hay «xã hội - cách mạng») và vô - sản cách mạng, với cuộc đấu tranh quyết liệt nhất về mặt cương lĩnh và sách lược, đã báo trước và chuẩn bị cho cuộc đấu tranh giai cấp công khai sắp tới. *Tất cả* những vấn đề, do đó mà đã có cuộc đấu tranh vũ trang của quần chúng trong khoảng từ 1905 đến 1907 và từ 1917 đến 1920, người ta đều có thể (và phải) tìm thấy, dưới một hình thức phôi thai, trong báo chí thời bấy giờ. Và giữa ba xu hướng chính ấy, dĩ nhiên là còn có vô vàn xu hướng trung gian, quá độ nửa vời nữa. Nói cho đúng hơn: trong cuộc đấu tranh của các cơ quan báo chí, của các chính đảng, các phái, các nhóm, đã kết tinh nên những xu hướng tư tưởng và chính trị là những xu hướng giai cấp thật sự; các giai cấp rèn đúc cho mình vũ khí tư tưởng và chính trị cần thiết cho những trận giao phong sắp tới.

Những năm cách mạng (1905—1907). Tất cả các giai cấp đều hành động công khai. Tất cả các quan điểm về cương lĩnh và sách lược đều được khảo nghiệm bằng hoạt động quần chúng. Đấu tranh bãi công rộng lớn

và kịch liệt chưa từng thấy trên thế giới. Bãi công kinh tế biến thành bãi công chính trị và bãi công chính trị biến thành khởi nghĩa. Những quan hệ giữa giai cấp vô sản lãnh đạo với giai cấp nông dân bị lãnh đạo, do dự, bấp bênh đều được thực tiễn khảo nghiệm. Hình thức tổ chức xô-viết đã nảy sinh trong quá trình phát triển tự phát của cuộc đấu tranh. Những cuộc tranh luận hồi đó về vai trò các Xô-viết báo trước cuộc đấu tranh lớn lao trong những năm 1917—1920. Các hình thức đấu tranh trong nghị trường và ngoài nghị trường, sách lược tẩy chay nghị viện và sách lược tham gia nghị viện, hình thức đấu tranh hợp pháp và bất hợp pháp, kế tục nhau, cũng như những tương quan và liên hệ giữa các hình thức ấy, tất cả những cái đó đều có một nội dung phong phú khác thường. Xét về phương diện giáo dục những nguyên lý của khoa học chính trị, — cho quần chúng và các lãnh tụ, cho các giai cấp và các chính đảng, — thì mỗi tháng của thời kỳ ấy có giá trị bằng một năm phát triển «thời bình», theo con đường «lập hiến». Nếu không có cuộc «tổng diễn tập» năm 1905 thì không thể có thắng lợi của Cách mạng tháng Mười 1917 được.

Những năm phản động (1907—1910). Chế độ Nga hoàng thắng. Tất cả các đảng cách mạng và các đảng đối lập đều bị đè bẹp. Tình trạng nản chí, mất tinh thần, phân liệt, chạy dài, phản bội, dâm ô thay thế cho chính trị. Xu hướng về triết học duy tâm được tăng cường; chủ nghĩa thần bí được dùng để che đậy một trạng thái tinh thần phản cách mạng. Nhưng đồng thời, chính thất bại to lớn đã đem lại cho các đảng cách mạng và cho giai cấp cách mạng một bài học thật sự, vô cùng bổ ích, một bài học về biện chứng lịch sử, một bài học làm cho họ hiểu và nắm được nghệ thuật tiến hành đấu tranh chính trị. Chính trong hoạn nạn mới biết rõ được ai là bạn. Những đội quân bị thất bại đã học tập được nhiều.

Chế độ Nga hoàng thắng thế buộc phải gấp rút tiêu hủy hết những tàn tích tiền tư sản, gia trưởng trong đời sống của nước Nga. Sự phát triển tư sản của nước Nga đã diễn ra đặc biệt nhanh chóng. Những ảo tưởng cho rằng có thể đứng ngoài hay đứng trên các giai cấp, có thể tránh được chủ nghĩa tư bản, đều tan thành mây khói. Đấu tranh giai cấp biểu hiện một cách hoàn toàn mới mẻ và càng rõ rệt hơn.

Các đảng cách mạng phải hoàn bị việc học tập của mình. Họ đã học được cách tiến công. Nay họ lại phải hiểu rằng khoa học ấy cần được bổ sung bằng một khoa học khác là: phải rút lui như thế nào cho đúng. Cần phải hiểu, — và giai cấp cách mạng đã học để hiểu bằng kinh nghiệm đau xót của bản thân mình — rằng nếu không học biết tiến công và rút lui cho đúng thì không thể chiến thắng được. Trong tất cả các đảng cách mạng và các

đảng đối lập bại trận, thì đảng bôn-sê-vích là đảng đã rút lui có trật tự hơn cả, «quân đội» của họ ít thiệt hại hơn cả, bộ phận trung kiên của họ ít sứt mẻ hơn cả, nội bộ ít bị chia rẽ hơn cả (xét về chiều sâu và về khả năng hàn gắn); họ ít bị mất tinh thần hơn cả, và hơn ai hết, họ có nhiều khả năng khôi phục công tác một cách rộng rãi, đúng đắn và cương quyết hơn cả. Và sở dĩ những người bôn-sê-vích đạt được kết quả đó, thì chỉ là vì họ đã thẳng tay vạch mặt và tống cổ bọn cách mạng đầu lưỡi là bọn không muốn hiểu rằng cần phải rút lui, rằng phải biết cách rút lui, rằng tuyệt đối cần phải học tập cách hoạt động hợp pháp trong những nghị viện phản động nhất, trong những tổ chức công đoàn, hợp tác xã, bảo hiểm phản động nhất, và trong những tổ chức khác tương tự như thế.

Những năm cao trào (1910—1914). Lúc đầu, phong trào lên hết sức chậm, rồi sau những sự biến ở Lê-na năm 1912[253], thì phong trào lên nhanh hơn một ít. Khắc phục những khó khăn chưa từng thấy, những người bôn-sê-vích đã đẩy lùi được bọn men-sê-vích mà vai trò làm tay sai cho giai cấp tư sản trong nội bộ phong trào công nhân đã được toàn bộ giai cấp tư sản từ sau năm 1905 hiểu hết sức rõ, cho nên giai cấp tư sản đã dùng trăm phương nghìn kế để ủng hộ bọn men-sê-vích chống lại phái bôn-sê-vích. Tuy nhiên, nếu những người bôn-sê-vích không áp dụng sách lược đúng là phối hợp công tác bí mật với việc nhất thiết phải lợi dụng những «khả năng hợp pháp», thì có lẽ họ đã không bao giờ đạt được kết quả nói trên. Trong cái viện Đu-ma cực kỳ phản động những người bôn-sê-vích đã tranh thủ được toàn thể nghị sĩ công nhân.

Chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới lần thứ nhất (1914—1917). Mặc dầu tính chất tối phản động của «nghị viện», công tác nghị trường hợp pháp vẫn giúp ích rất nhiều cho đảng của giai cấp vô sản cách mạng, cho những người bôn-sê-vích. Các nghị sĩ bôn-sê-vích bị đày đi Xi-bê-ri[254]. Trong báo chí hải ngoại, tất thảy những màu sắc về chính kiến của chủ nghĩa xã hội - đế quốc, của chủ nghĩa xã hội - sô-vanh, của chủ nghĩa xã hội - ái quốc, của chủ nghĩa quốc tế không triệt để hay triệt để, của chủ nghĩa hòa bình hay của chủ trương cách mạng chống lại những ảo tưởng hòa bình chủ nghĩa, đều được phản ánh ở nước ta một cách đầy đủ. Các nhà bác học ngu ngốc và các mụ già của Quốc tế II đều nhíu mũi lại tỏ vẻ khinh miệt và kiêu kỳ khi thấy chủ nghĩa xã hội Nga chia ra nhiều «phe phái», và khi thấy những phe phái này đấu tranh với nhau quyết liệt, nhưng trong lúc *ở tất cả* các nước tiên tiến, chiến tranh đang thủ tiêu cái «tình trạng hợp pháp» đã từng được khoe khoang tán tụng, thì chính họ lại không tổ chức được, dù chỉ là gần được như thế, một cuộc trao đổi ý kiến tự

do (bất hợp pháp) và một cuộc khởi thảo tự do (bất hợp pháp) những quan điểm chính xác, như những cuộc trao đổi và khởi thảo mà những người cách mạng Nga đã tổ chức ở Thụy-sĩ và ở nhiều nước khác. Chính vì thế mà bọn xã hội - ái quốc ra mặt và «bọn Cau-xki» ở tất cả các nước đều tỏ ra là những kẻ phản bội bỉ ổi nhất đối với giai cấp vô sản. Và nếu đảng bôn-sê-vích đã chiến thắng được trong thời kỳ 1917—1920, thì một trong những nguyên nhân chính của thắng lợi đó là: ngay từ cuối năm 1914, Đảng đã cương quyết tố cáo tính chất đê tiện, hèn hạ và khiếp nhược của chủ nghĩa xã hội - sô-vanh và «chủ nghĩa Cau-xki» (chủ nghĩa Lông-ghê ở Pháp, tư tưởng của bọn lãnh tụ Đảng công nhân độc lập và của phái Pha-biêng ở Anh, của Tu-ra-ti ở Ý, v.v... cũng thuộc vào loại đó); và, sau đó do kinh nghiệm bản thân, quần chúng càng ngày càng tin rằng quan điểm bôn-sê-vích là đúng.

Cách mạng Nga lần thứ hai (từ tháng hai đến tháng mười 1917). Sự già cỗi và suy nhược quá chừng của chế độ Nga hoàng (thêm vào đó là những tai họa và những đau khổ của một cuộc chiến tranh vô cùng ác liệt) đã tạo ra một lực lượng phá hoại phi thường nổi dậy chống lại chế độ ấy. Chỉ vài ngày, nước Nga đã biến thành một nước cộng hòa dân chủ tư sản tự do hơn — trong hoàn cảnh chiến tranh — bất kỳ một nước nào trên thế giới. Những lãnh tụ các đảng đối lập và các đảng cách mạng bắt đầu lập chính phủ — giống như trong các nước cộng hòa có chế độ «đại nghị chặt chẽ» nhất; và cái danh hiệu lãnh tụ một đảng đối lập trong nghị viện, — ngay cả trong cái nghị viện này là nghị viện không gì phản động cho bằng — cũng *đã làm cho* vai trò tương lai của lãnh tụ ấy trong cách mạng *được dễ dàng*.

Trong vài tuần lễ, bọn men-sê-vích và «xã hội - cách mạng» đã tiếp thu được một cách tài tình tất cả những thủ đoạn và mánh khóe, những lý lẽ và lối ngụy biện của bọn anh hùng Quốc tế II ở châu Âu, của bọn chạy theo ghế bộ trưởng và của những bọn súc sinh cơ hội chủ nghĩa khác. Tất cả những gì mà ngày nay chúng ta đọc về bọn Sây-đơ-man và Nô-xke, Cau-xki và Hin-fec-đinh, Ren-ne và Au-xtec-lit, Ốt-tô Bau-e và Fritz At-le, Tu-ra-ti và Lông-ghê, về bọn Pha-biêng và các thủ lĩnh Đảng công nhân độc lập ở Anh, đối với chúng tôi hình như (và thật ra) là cả một sự lặp lại nhạt nhẽo, là sự tái diễn một âm điệu cũ rích ai cũng biết từ lâu rồi. Tất cả những điều đó, chúng ta đã từng thấy ở bọn men-sê-vích rồi. Lịch sử đã khéo chơi khăm: nó đã buộc bọn cơ hội chủ nghĩa một nước lạc hậu phải đóng trước vai trò của bọn cơ hội chủ nghĩa ở nhiều nước tiên tiến.

Nếu như tất cả bọn anh hùng Quốc tế II đã phá sản, nếu như chúng đã chuốc lấy nhục nhã vì đã không hiểu được ý nghĩa và vai trò của các Xô-viết và của Chính quyền xô-viết, nếu như người ta đã thấy các lãnh tụ ba đảng quan trọng nhất hiện mới tách khỏi Quốc tế II (tức là: Đảng xã hội - dân chủ độc lập ở Đức, đảng Lông-ghê ở Pháp và Đảng công nhân độc lập ở Anh) tự bêu xấu mình một cách đặc biệt «nổi bật», và mắc kẹt trong vấn đề đó; nếu như tất cả bọn họ đều tỏ ra là nô lệ cho những thiên kiến của phái dân chủ tiểu tư sản (hoàn toàn giống như bọn tiểu tư sản hồi 1848 tự xưng là «xã hội - dân chủ»), thì *tất cả những điều đó* chúng tôi *đã* thấy rõ ở cái gương bọn men-sê-vích rồi. Lịch sử đã khéo chơi khăm là các Xô-viết đã xuất hiện ở Nga năm 1905, và trong khoảng từ tháng hai đến tháng mười 1917, đã bị bọn men-sê-vích giả mạo đi — sau đó, bọn này bị phá sản vì đã không hiểu nổi vai trò và ý nghĩa của các Xô-viết, và hiện nay *trên toàn thế giới*, tư tưởng về Chính quyền xô-viết đã xuất hiện và lan rộng một cách nhanh chóng lạ thường trong giai cấp vô sản ở tất cả các nước, trong khi đó thì bọn anh hùng kỳ cựu của Quốc tế II *ở đâu* cũng phá sản vì, hệt như bọn men-sê-vích, chúng đã không hiểu được vai trò và ý nghĩa của các Xô-viết. Kinh nghiệm đã chứng minh rằng trong một số vấn đề rất căn bản của cách mạng vô sản, thì *tất cả* các nước đều không tránh khỏi đi theo con đường nước Nga đã trải qua.

Những người bôn-sê-vích đã bắt đầu cuộc đấu tranh thắng lợi chống nền cộng hòa đại nghị, (thật ra là) tư sản, và chống bọn men-sê-vích, một cách hết sức thận trọng; họ đã chuẩn bị cuộc đấu tranh này vô cùng chu đáo chứ không phải như dư luận khá phổ biến hiện nay ở châu Âu và châu Mỹ vẫn thường đồn đại. Đầu thời kỳ đó, chúng tôi *không hề* kêu gọi lật đổ chính phủ, chúng tôi đã giải thích rằng không thể lật đổ được chính phủ đó, nếu trước hết trong thành phần và tâm trạng các Xô-viết *không có* những thay đổi cần thiết. Chúng tôi đã không tuyên bố tẩy chay nghị viện tư sản, tẩy chay Quốc hội lập hiến; nhưng chúng tôi đã tuyên bố, — chúng tôi đã nhân danh Đảng mà chính thức tuyên bố ngay từ cuộc Hội nghị tháng tư 1917, — rằng nền cộng hòa tư sản mà có Quốc hội lập hiến thì còn hơn là cũng nền cộng hòa đó mà lại không có Quốc hội lập hiến, nhưng nền Cộng hòa xô-viết «công nhân và nông dân» thì lại hơn bất kỳ nền cộng hòa dân chủ tư sản đại nghị nào. Nếu không chuẩn bị khôn khéo, tỉ mỉ, chu đáo và kiên nhẫn như thế, thì có lẽ chúng tôi đã không thể thu được thắng lợi hồi tháng mười 1917, cũng như không thể giữ vững được thắng lợi đó.

IV

DO ĐẤU TRANH CHỐNG NHỮNG KẺ THÙ NÀO TRONG NỘI BỘ PHONG TRÀO CÔNG NHÂN MÀ CHỦ NGHĨA BÔN-SÊ-VÍCH ĐÃ TRƯỞNG THÀNH, ĐÃ ĐƯỢC CỦNG CỐ VÀ TÔI LUYỆN?

Trước hết và nhất là do đấu tranh chống bọn cơ hội chủ nghĩa, bọn này, năm 1914, đã hoàn toàn biến thành bọn xã hội - sô-vanh và đã chạy hẳn sang phía tư sản chống lại vô sản. Bọn cơ hội chủ nghĩa này, dĩ nhiên, đã là kẻ thù chính của chủ nghĩa bôn-sê-vích trong nội bộ phong trào công nhân. Nó hãy còn là kẻ thù chính trên phạm vi quốc tế nữa. Chính nó là kẻ thù mà chủ nghĩa bôn-sê-vích đã và đang phải chú ý đến nhiều hơn cả. Ngày nay, phương diện hoạt động này của người bôn-sê-vích đã được khá nhiều người ngay cả ở nước ngoài biết đến.

Còn đối với kẻ thù khác của chủ nghĩa bôn-sê-vích trong nội bộ phong trào công nhân thì không thể nói như vậy được. Ở nước ngoài, người ta còn rất ít biết là chủ nghĩa bôn-sê-vích đã lớn lên, đã được hình thành và tôi luyện trong một cuộc đấu tranh hằng bao nhiêu năm chống *đầu óc cách mạng tiểu tư sản*, nó na ná như chủ nghĩa vô chính phủ hay đã mượn của chủ nghĩa vô chính phủ một phần nào đó, và, trong bất kỳ vấn đề căn bản nào, nó cũng xa rời những điều kiện và những yêu cầu của một cuộc đấu tranh giai cấp vững vàng của giai cấp vô sản. Đối với người mác-xít, một điều đã được lý luận chứng minh hoàn toàn — và được kinh nghiệm tất cả các cuộc cách mạng và các phong trào cách mạng châu Âu hoàn toàn xác nhận, — là người tiểu chủ, người kinh doanh nhỏ (một nhân vật xã hội có đại diện rất rộng rãi và rất đông đảo trong nhiều nước ở châu Âu), dưới chế độ tư bản, phải chịu đựng một sự áp bức thường xuyên, và rất thường gặp phải những điều kiện sinh hoạt ngày càng mau chóng nguy ngập một cách ghê gớm, và bị phá sản, cho nên họ dễ sinh ra đầu óc cách mạng cực đoan, nhưng lại không có khả năng tỏ ra có bản lĩnh vững vàng, có tính tổ chức, tính kỷ luật và kiên định được. Cũng như chủ nghĩa vô chính phủ, việc người tiểu tư sản «điên tiết» trước những cảnh tàn ác ghê tởm do chủ nghĩa tư bản gây ra là một hiện tượng xã hội vốn có ở tất cả các nước tư bản. Đầu óc cách mạng ấy vốn bấp bênh, không hiệu quả, lại có đặc tính là có thể nhanh chóng biến thành hàng phục, thành thờ ơ, thành ảo tưởng và thậm chí còn biến thành say mê «điên dại» đối với xu hướng tư sản này hay xu hướng tư sản khác đang «thịnh hành»; tất cả những điều đó mọi người đều rõ. Nhưng các đảng cách mạng mà chỉ mới thừa nhận

những sự thật ấy trên lý luận, và một cách trừu tượng, thì vẫn chưa được đảm bảo một tý nào để tránh khỏi những sai lầm cũ, những sai lầm này bao giờ cũng xảy ra vì một duyên cớ bất ngờ, dưới một hình thức hơi mới, dưới một trạng thái hay trong một hoàn cảnh trước kia chưa từng thấy, trong những điều kiện đặc biệt, ít hay nhiều có tính chất độc đáo.

Chủ nghĩa vô chính phủ thường thường là một thứ trừng phạt đối với những tội lỗi cơ hội chủ nghĩa của phong trào công nhân. Hai thứ quái trạng đó bổ sung lẫn nhau. Và nếu ở Nga, mặc dầu thành phần tiểu tư sản trong dân cư nhiều hơn ở các nước Tây Âu, mà trong hai cuộc cách mạng (1905 và 1917) và trong thời kỳ chuẩn bị các cuộc cách mạng đó, chủ nghĩa vô chính phủ chỉ có một ảnh hưởng tương đối không đáng kể, thì chắc chắn phải quy một phần công lao đó cho chủ nghĩa bôn-sê-vích là chủ nghĩa đã luôn luôn đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội một cách quyết liệt nhất và không khoan nhượng nhất. Tôi nói «một phần», vì còn có lý do khác quan trọng hơn đã làm cho chủ nghĩa vô chính phủ ở Nga phải suy yếu đi nhiều, tức là trước kia trong những năm 70 thế kỷ XIX, chủ nghĩa vô chính phủ đã từng có khả năng xum xuê nẩy nở và đã bộc lộ đến cùng là một thứ lý luận hết sức sai lầm, không thể nào dùng để lãnh đạo giai cấp cách mạng được.

Chủ nghĩa bôn-sê-vích, ngay từ khi mới phát sinh, năm 1903, đã tiếp thu được truyền thống đấu tranh quyết liệt chống đầu óc cách mạng tiểu tư sản, nửa vô chính phủ chủ nghĩa (hoặc có khả năng ve vãn với chủ nghĩa vô chính phủ), truyền thống này luôn luôn là truyền thống của đảng xã hội - dân chủ cách mạng và đã đặc biệt ăn sâu vào chúng tôi trong những năm 1900—1903; là thời kỳ mà đảng có tính chất quần chúng của giai cấp vô sản cách mạng ở Nga bắt đầu xây dựng nền móng. Chủ nghĩa bôn-sê-vích tiếp thu và kế tục cuộc đấu tranh chống lại đảng biểu hiện nhiều xu hướng về đầu óc cách mạng tiểu tư sản hơn cả, tức là đảng «xã hội - cách mạng», trên ba điểm chủ yếu. Trước hết là đảng này, phủ nhận chủ nghĩa Mác, cứ khăng khăng không muốn (có lẽ nói cho đúng hơn là: nó không thể) hiểu rằng trước khi tiến hành một hoạt động chính trị nào đó, thì cần thiết phải tính toán một cách chặt chẽ và khách quan đến những lực lượng giai cấp và mối tương quan giữa những lực lượng ấy. Hai là đảng này cho đó là đầu óc «cách mạng» đặc biệt và «chủ nghĩa tả khuynh» của họ, khi họ chủ trương khủng bố cá nhân và những hành động ám sát, cái mà những người mác-xít chúng ta cương quyết cự tuyệt. Cố nhiên, chúng ta chỉ cự tuyệt chủ trương khủng bố cá nhân vì những lý do không thích đáng. Còn những kẻ dám kết tội «về nguyên tắc» sự khủng bố của cuộc

Đại Cách mạng Pháp, hay nói chung, sự khủng bố của một đảng cách mạng thắng lợi, bị giai cấp tư sản toàn thế giới bao vây, — thì những kẻ ấy, đã bị Plê-kha-nôp ngay từ những năm 1900—1903, lúc ông ta còn là người mác-xít và cách mạng, chế nhạo, châm biếm một cách nhục nhã rồi. Ba là, đối với bọn «xã hội - cách mạng» thì «tả» có nghĩa là vừa nhạo báng những lỗi lầm cơ hội chủ nghĩa tương đối nhẹ của đảng xã hội - dân chủ Đức, nhưng lại vừa bắt chước bọn cơ hội chủ nghĩa cực đoan của ngay đảng ấy, chẳng hạn như trong vấn đề ruộng đất hay trong vấn đề chuyên chính vô sản.

Ở đây, nhân tiện nói qua rằng: ngày nay, trong một phạm vi rộng lớn, trong phạm vi thế giới, lịch sử đã xác nhận ý kiến mà chúng tôi luôn luôn bênh vực, tức là: đảng xã hội - dân chủ *cách mạng* Đức (nên chú ý rằng ngay từ 1900—1903, Plê-kha-nôp đã đòi khai trừ Bec-stanh, và những người bôn-sê-vích đã luôn luôn theo truyền thống đó, nên năm 1913 đã tố cáo tất cả sự đê tiện, hèn nhát và phản bội của Lê-ghiên), — tôi nói: Đảng xã hội - dân chủ cách mạng Đức *giống hơn hết* với chính đảng mà giai cấp vô sản cách mạng cần có để chiến thắng. Ngày nay, năm 1920, sau tất cả những lần phá sản nhục nhã và khủng hoảng của thời kỳ chiến tranh và của những năm đầu sau chiến tranh, thì rõ ràng là trong tất cả các đảng ở phương Tây, đảng xã hội - dân chủ cách mạng Đức chính là đảng đã sản sinh ra được nhiều lãnh tụ giỏi hơn hết, đã bình phục, đã khỏe lại, đã lấy lại được sức lực trước các đảng khác. Điều đó chúng ta có thể thấy trong đảng «Xpac-ta-quyt» và trong cánh tả, vô sản, của «Đảng xã hội - dân chủ độc lập Đức», là phái đấu tranh không ngừng chống chủ nghĩa cơ hội và tính chất đớn hèn của bọn Cau-xki, bọn Hin-fec-đinh, bọn Lơ-đơ-bua và bọn Cri-xpiên. Ngày nay, nếu nhìn tổng quát trở lại thời kỳ lịch sử hoàn toàn đã qua từ Công xã Pa-ri đến nền Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết đầu tiên, người ta sẽ thấy thái độ chung của chủ nghĩa Mác đối với chủ nghĩa vô chính phủ là hết sức rõ rệt, không phải bàn cãi nữa. Cuối cùng chủ nghĩa Mác đã tỏ ra là có lý, và nếu bọn vô chính phủ chủ nghĩa đã làm đúng khi họ nêu ra tính chất cơ hội chủ nghĩa trong những quan điểm đã ngự trị trong phần lớn các đảng xã hội chủ nghĩa về Nhà nước thì trước hết tính chất cơ hội chủ nghĩa ấy một là do ở sự xuyên tạc và thậm chí do ở cả sự cố ý che giấu những kiến giải của Mác về Nhà nước (trong cuốn «Nhà nước và cách mạng», tôi có ghi rằng trong ba mươi sáu năm, từ 1875 đến 1911, Bê-ben đã ỉm bức thư của Ăng-ghen vạch trần một cách đặc biệt rõ ràng thẳng thắn, kịch liệt và nổi bật tính chất cơ hội chủ nghĩa của những quan niệm xã hội - dân chủ đang thịnh

hành về Nhà nước*); hai là, việc sửa chữa những khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa này, việc thừa nhận Chính quyền xô-viết và tính hơn hẳn của nó so với nền dân chủ đại nghị tư sản, tất cả những cái đó đã diễn ra nhanh chóng và rộng rãi hơn cả chính là từ trong lòng những trào lưu mác-xít nhất ở trong các đảng xã hội chủ nghĩa châu Âu và châu Mỹ.

Cuộc đấu tranh của chủ nghĩa bôn-sê-vích chống những khuynh hướng «tả» trong nội bộ đảng mình đã diễn ra với một quy mô đặc biệt rộng lớn trong hai dịp sau đây: năm 1908, nhân việc tham gia vào «nghị viện» phản động nhất và vào những tổ chức công nhân hợp pháp do những đạo luật cực kỳ phản động chế định, và năm 1918 (hòa ước Bre-xtơ - Li-tốp-xcơ) nhân vấn đề xét xem có thể nhận được «thỏa hiệp» nào đó không.

Năm 1908, những người bôn-sê-vích «tả phái» bị khai trừ khỏi Đảng vì đã khăng khăng không chịu hiểu sự cần thiết phải tham gia «nghị viện»[255] tồi phản động. Những người «tả phái» — trong đó có rất nhiều người cách mạng rất tốt, về sau này đã rất xứng đáng (và vẫn tiếp tục xứng đáng) là đảng viên của Đảng cộng sản, — đã đặc biệt dựa vào kinh nghiệm thắng lợi trong cuộc tẩy chay nghị viện năm 1905. Tháng tám 1905, khi Nga hoàng tuyên bố triệu tập một «nghị viện»[256] tư vấn thì, trái với tất cả các đảng đối lập và bọn men-sê-vích, những người bôn-sê-vích đã tuyên bố tẩy chay nghị viện này, và nghị viện này đã thật sự bị Cách mạng tháng mười 1905[257] quét sạch. Lúc bấy giờ, tẩy chay là đúng, như thế không phải vì chủ trương nói chung không tham gia nghị viện phản động là đúng, mà là vì đã nhận định đúng tình hình khách quan lúc đó đang dẫn đến một sự biến đổi nhanh chóng của những cuộc bãi công quần chúng thành bãi công chính trị, rồi sau đó thành bãi công cách mạng, và cuối cùng thành khởi nghĩa. Cuộc đấu tranh lúc đó diễn ra xung quanh vấn đề: để cho Nga hoàng nắm quyền triệu tập cơ quan dân biểu đầu tiên hay là tìm cách đoạt lấy quyền triệu tập ấy trong tay chính quyền cũ. Chừng nào mà không lấy gì làm chắc và không thể tin rằng tình hình khách quan là tương tự như tình hình nói trên, và sự phát triển của tình hình đó sẽ diễn theo cùng một hướng và cùng một điệu như thế, thì chủ trương tẩy chay sẽ không đúng nữa.

Việc những người bôn-sê-vích tẩy chay «nghị viện» năm 1905 làm cho giai cấp vô sản cách mạng giàu thêm được một kinh nghiệm chính trị hết sức quý báu, nó chỉ cho giai cấp vô sản cách mạng thấy rằng, trong khi kết hợp các hình thức đấu tranh hợp pháp và bất hợp pháp, trong nghị

* Xem Tuyển tập này, tr. 357—360. *BT*.

trường và ngoài nghị trường, thì đôi khi có lợi và thậm chí còn nhất thiết phải biết gạt bỏ hình thức đấu tranh nghị trường ra nữa. Nhưng nếu đem kinh nghiệm đó rập khuôn theo lối bắt chước, mù quáng, không có tinh thần phê phán vào những điều kiện *khác*, vào một hoàn cảnh *khác*, như thế là phạm sai lầm nghiêm trọng nhất. Việc những người bôn-sê-vích tẩy chay viện «Đu-ma» năm 1906 hẳn là một sai lầm rồi, mặc dầu sai lầm đó ít nghiêm trọng và dễ sửa chữa*. Chủ trương tẩy chay năm 1907, 1908 và những năm tiếp sau lại là một sai lầm rất nghiêm trọng và khó sửa chữa, vì lúc đó, một mặt, không thể trông mong làn sóng cách mạng sẽ dâng lên rất nhanh chóng và sẽ biến thành khởi nghĩa được, và vì mặt khác, tất cả hoàn cảnh lịch sử do sự đổi mới chế độ quân chủ tư sản tạo nên, lúc đó đòi hỏi nhất thiết phải phối hợp hoạt động hợp pháp với hoạt động bất hợp pháp. Ngày nay, khi nhìn lại thời kỳ lịch sử đã qua hẳn rồi đó, mà mối liên hệ của nó với các thời kỳ tiếp sau đã hoàn toàn bộc lộ, — thì ai cũng thấy đặc biệt rõ ràng là những người bôn-sê-vích sẽ *không thể bảo tồn được* (chứ đừng nói củng cố, phát triển, tăng cường) hạt nhân vững chắc của đảng cách mạng của giai cấp vô sản trong khoảng từ 1908 đến 1914, nếu như họ đã không biết giữ vững, trong một cuộc đấu tranh hết sức gay go, chủ trương *nhất thiết phải* phối hợp hình thức đấu tranh bất hợp pháp với những hình thức hợp pháp, với sự *nhất thiết phải* tham gia nghị viện tối phản động và nhiều tổ chức khác (như quỹ bảo hiểm, v.v...) ràng buộc bởi những đạo luật phản động.

Năm 1918, tình trạng không đến nỗi đi tới chỗ phân liệt. Khi đó, những người cộng sản «tả phái» chỉ hợp thành một nhóm riêng, một «phái» trong nội bộ Đảng thôi, và cũng không lâu lắm. Cũng trong năm 1918, những đại biểu nổi bật nhất của «chủ nghĩa cộng sản tả phái» như Ra-đêc và Bu-kha-rin chẳng hạn, đã công khai thừa nhận sai lầm của họ. Hòa ước Bre-xtơ - Li-tôp-xcơ, theo con mắt họ, là một thỏa hiệp với bọn đế quốc, một thỏa hiệp không thể thừa nhận được về mặt nguyên tắc và có hại cho đảng của giai cấp vô sản cách mạng. Quả thật, đó là một thỏa hiệp với bọn đế quốc, nhưng chính đó là một thứ thỏa hiệp và ở trong một hoàn cảnh mà một sự thỏa hiệp như vậy *nhất thiết phải có*.

Ngày nay, khi tôi nghe thấy những lời công kích, chẳng hạn ở bọn «xã

*Cái gì mà đúng với từng người riêng biệt, thì cũng có thể áp dụng — với một số thay đổi tương ứng — vào chính trị và các chính đảng được. Người thông minh không phải là người không phạm sai lầm. Không có và không thể có những người như vậy. Người nào phạm sai lầm, mà không nặng lắm, và biết sửa chữa một cách dễ dàng và nhanh chóng, thì người đó là người thông minh.

hội - cách mạng», sách lược mà chúng ta đã theo trong khi ký hòa ước Bre-xtơ - Li-tốp-xcơ hay khi tôi nghe đồng chí Lan-xbơ-ri, trong một cuộc nói chuyện với tôi, nhận xét rằng: «Các lãnh tụ công hội Anh của chúng tôi nói là họ cũng có quyền được thỏa hiệp, một khi đảng bôn-sê-vích cũng đã có quyền được thỏa hiệp», những khi đó, thì thường thường và trước hết là tôi trả lời bằng một ví dụ so sánh giản đơn và «đại chúng» sau đây:

Các đồng chí hãy tưởng tượng ô tô của các đồng chí bị bọn cướp có khí giới chặn lại. Các đồng chí đưa cho chúng cả tiền bạc, giấy thông hành, súng lục và ô tô của các đồng chí. Nhờ đó các đồng chí thoát khỏi cuộc hạnh ngộ với bọn kẻ cướp. Dĩ nhiên, đó là một sự thỏa hiệp. «Do ut des» (tao «cho» mày tiền, khí giới, ô tô của tao để «mày cho tao» được thoát thân vô sự). Như thế khó có một người nào nếu không điên rồ mà lại nói rằng thỏa hiệp như vậy là «không thể thừa nhận được về mặt nguyên tắc», hoặc để buộc cho người nào đã thỏa hiệp như thế là đồng lõa với kẻ cướp (mặc dầu bọn cướp, một khi đã chiếm được ô tô cũng như có được vũ khí, thì có thể dùng những thứ đó để ăn cướp nhiều lần nữa). Việc chúng tôi thỏa hiệp với bọn kẻ cướp đế quốc Đức cũng tương tự như thế.

Nhưng, trong những năm 1914—1918 và 1918—1920, khi bọn men-sê-vích và xã hội - cách mạng Nga, bè lũ Sây-đơ-man[258] (và trong một chừng mực quan trọng cả bọn Cau-xki) ở Đức, Ốt-tô Bau-e và Fri-đrich At-le (đó là chưa kể đến cả bọn Ren-ne và bè lũ) ở Áo, bọn Rơ-nô-đen, Lông-ghê và bè lũ ở Pháp, bọn Pha-bi êng, bọn «độc lập»[259] và bọn «công đảng»[260] (hay «Đảng lao động») ở Anh đã *thỏa hiệp* với bọn kẻ cướp trong giai cấp tư sản nước họ và đôi khi với cả bọn kẻ cướp trong giai cấp tư sản «đồng minh» để *chống lại* giai cấp vô sản cách mạng trong nước mình, thì tất cả các ngài ấy đều đã hành động như *những kẻ đồng lõa với bọn ăn cướp*.

Kết luận rõ rệt là: gạt bỏ «về nguyên tắc» mọi thỏa hiệp, phủ nhận bất kỳ sự khả dĩ nào của những thỏa hiệp nói chung, không kể thỏa hiệp ấy như thế nào, thì thật là trẻ con, thậm chí khó mà có thể coi là nghiêm chỉnh. Một nhà chính trị muốn có ích cho giai cấp vô sản cách mạng, thì phải biết phân biệt những trường hợp *cụ thể* của những sự thỏa hiệp không thể chấp nhận được, trong đó biểu hiện chủ nghĩa cơ hội và sự *phản bội*, và phải hướng toàn sức mạnh của sự phê phán, tất cả mũi nhọn của sự tố cáo không thương tiếc và đấu tranh không khoan nhượng chống lại những thỏa hiệp *cụ thể đó*, không để cho bọn xã hội chủ nghĩa cáo già «lý tài» và bọn nghị sĩ giả nhân giả nghĩa quanh co và lẩn trốn trách nhiệm bằng những nghị luận về «thỏa hiệp nói chung». Các ngài «thủ lĩnh» của các hội công liên Anh cũng như của hội Pha-biêng và của đảng công nhân «độc

lập» chính là đã lẩn trốn trách nhiệm như thế *về tội phản bội họ đã phạm phải*, về một sự thỏa hiệp *như thế* mà họ đã làm, sự thỏa hiệp này thực ra là chủ nghĩa cơ hội bỉ ổi nhất, là tráo trở và phản bội.

Có thỏa hiệp thế này và cũng có thỏa hiệp thế khác. Phải biết phân tích hoàn cảnh và điều kiện cụ thể của mỗi thỏa hiệp hay của từng loại thỏa hiệp. Phải học cách phân biệt người đưa tiền và vũ khí cho bọn cướp để giảm nhẹ sự thiệt hại do bọn cướp gây nên và để sau này dễ dàng bắt và xử tội chúng, với kẻ đưa tiền và vũ khí cho bọn cướp để được dự phần chia những của ăn cướp được. Về chính trị, sự việc đâu có bao giờ cũng dễ dàng như trong thí dụ quá giản đơn của tôi. Nhưng nếu kẻ nào muốn tưởng tượng ra cho công nhân một thứ cẩm nang hoàn toàn có sẵn những giải pháp cho tất cả mọi hoàn cảnh của cuộc sống, hoặc quả quyết rằng trong chính sách của giai cấp vô sản cách mạng, sẽ không bao giờ có khó khăn hay có những tình hình rắc rối, thì kẻ đó chỉ là một kẻ bịp bợm.

Để tránh bị giải thích lệch lạc tôi thử phác qua, dầu chỉ rất tóm tắt, một vài nguyên tắc cơ bản có thể dùng để phân tích những trường hợp thỏa hiệp cụ thể.

Đảng đã thỏa hiệp với bọn đế quốc Đức bằng cách ký hòa ước Bre-xtơ - Li-tốp-xcơ là đảng đã đề ra chủ nghĩa quốc tế của mình trong việc làm ngay từ cuối năm 1914. Đảng đó đã không sợ đề xướng chủ trương làm cho chế độ quân chủ Nga hoàng thất bại và lên án cái chủ trương «bảo vệ Tổ quốc» trong một cuộc chiến tranh giữa hai bọn đế quốc tham tàn. Các nghị sĩ của đảng đó trong nghị viện đã chọn con đường Xi-bê-ri chứ không chịu đi theo con đường dẫn tới ghế bộ trưởng trong một chính phủ tư sản. Cuộc cách mạng đã lật đổ được chế độ Nga hoàng và dựng lên nền cộng hòa dân chủ, là một thử thách mới mẻ và cực kỳ lớn lao đối với đảng đó; đảng đó đã không nhận bất cứ một thứ thỏa hiệp nào với bọn đế quốc «của mình» trái hẳn lại, đảng đó đã chuẩn bị lật đổ chúng và đã lật đổ được chúng. Sau khi nắm được chính quyền, đảng đó đã triệt để phá hủy cả chế độ sở hữu của địa chủ lẫn chế độ sở hữu tư bản chủ nghĩa. Sau khi đã công bố và hủy bỏ những hiệp ước bí mật của bọn đế quốc, đảng đó đã nêu ra đề nghị hòa bình với *tất cả* các dân tộc, và chỉ nhượng bộ trước bạo lực của bọn tham tàn ở Bre-xtơ - Li-tốp-xcơ, là sau khi bọn đế quốc Anh - Pháp đã cự tuyệt đề nghị hòa bình và sau khi những người bôn-sê-vích đã làm tất cả những gì mà con người có thể làm được để xúc tiến cuộc cách mạng ở Đức và ở các nước khác. Một thỏa hiệp như thế do một đảng như thế ký kết, trong một hoàn cảnh như thế, thì mọi người ngày càng thấy rõ ràng và hiển nhiên là hoàn toàn đúng.

Bọn men-sê-vích và xã hội - cách mạng ở Nga (cũng như tất cả các thủ lĩnh Quốc tế II trên toàn thế giới trong khoảng 1914—1920) đã bắt đầu phản bội bằng cách trực tiếp hay gián tiếp bênh vực khẩu hiệu «bảo vệ Tổ quốc», nghĩa là bảo vệ giai cấp tư sản ăn cướp của *nước mình*. Chúng đã tiếp tục phản bội bằng cách liên kết với giai cấp tư sản trong nước *chúng* và cùng với giai cấp tư sản *của chúng* đấu tranh chống lại giai cấp vô sản cách mạng ngay trong nước chúng. Chúng đã kết khối trước hết với Kê-ren-xki và bọn dân chủ - lập hiến, rồi với Côn-tsắc và Đê-ni-kin ở Nga, cũng như bọn đồng tư tưởng với chúng ở nước ngoài đã kết khối với giai cấp tư sản trong các nước *của bọn đó*, chứng tỏ chúng đã nhảy sang phía giai cấp tư sản để chống lại giai cấp vô sản. Sự thỏa hiệp *của chúng* với bọn kẻ cướp của chủ nghĩa đế quốc, từ đầu chí cuối, là ở chỗ chúng đã tự biến thành những kẻ *đồng lõa* của bọn kẻ cướp đế quốc.

V

CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN «TẢ PHÁI» Ở ĐỨC. LÃNH TỤ — ĐẢNG — GIAI CẤP — QUẦN CHÚNG

Những người cộng sản Đức mà hiện nay chúng ta phải nói đến, tự xưng mình không phải là «tả phái», mà là — nếu tôi không nhầm — «phái đối lập về nguyên tắc»[261]. Nhưng điều mà họ hoàn toàn thích hợp với các triệu chứng của «bệnh ấu trĩ tả khuynh», thì điều đó ta sẽ thấy rõ trong phần trình bày dưới đây:

Cuốn «Sự phân liệt trong Đảng cộng sản Đức (Liên đoàn Xpac-ta-quyt)» do «tổ đảng địa phương ở Fơ-ran-fo trên sông Manh» xuất bản và phản ánh quan điểm của phe đối lập ấy, đã trình bày một cách hết sức nổi bật, chính xác, rõ ràng và gọn ghẽ thực chất quan điểm của phái đối lập ấy. Một vài dẫn chứng dưới đây cũng đủ làm cho độc giả thấy rõ được thực chất đó:

> «Đảng cộng sản là đảng đấu tranh giai cấp cương quyết nhất...»
>
> «...Về phương diện chính trị, thời kỳ quá độ đó» (từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội) «là thời kỳ chuyên chính vô sản...»
>
> «Vấn đề đặt ra là: ai phải thi hành chuyên chính: *Đảng cộng sản hay giai cấp vô sản?*.. *Về nguyên tắc*, phải tiến tới chuyên chính của Đảng cộng sản hay chuyên chính của giai cấp vô sản?..»

(Tất cả những đoạn in ngả trong lời trích dẫn trên đều theo đúng như bản chính).

Đoạn dưới nữa, tác giả cuốn sách đó buộc tội Ban chấp hành trung

ương Đảng cộng sản Đức là đã tìm cách *liên minh với Đảng xã hội - dân chủ độc lập Đức,* và việc Trung ương này nêu ra *«vấn đề thừa nhận về nguyên tắc tất cả mọi thủ đoạn chính trị»* để đấu tranh, kể cả công tác nghị trường, chỉ là nhằm che đậy những xu hướng thật sự và chủ yếu của mình muốn liên minh với bọn độc lập. Rồi cuốn sách viết tiếp:

«Phái đối lập đã chọn một con đường khác. Họ cho vấn đề thống trị của Đảng cộng sản và vấn đề chuyên chính của Đảng chỉ là một vấn đề sách lược. Vô luận thế nào, sự thống trị của Đảng cộng sản là hình thức cuối cùng của mọi thứ đảng trị. *Về nguyên tắc,* phải tiến tới chuyên chính của giai cấp vô sản. Và tất thảy mọi biện pháp của Đảng, tổ chức của Đảng, hình thức đấu tranh của Đảng, chiến lược và sách lược của Đảng, đều phải thích ứng với mục đích ấy. Vì lẽ đó, phải hết sức cương quyết cự tuyệt mọi thỏa hiệp với các đảng khác, mọi sự quay trở lại với những hình thức đấu tranh nghị trường đã lỗi thời về phương diện lịch sử và chính trị rồi, và cự tuyệt mọi chính sách quanh co lựa chiều và thỏa hiệp». «Những phương pháp đặc biệt vô sản về đấu tranh cách mạng phải được đặc biệt nhấn mạnh. Và muốn lôi cuốn được những giới và tầng lớp vô sản rộng rãi nhất, những giới và tầng lớp này phải đi vào con đường đấu tranh cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản, thì phải tạo ra những hình thức tổ chức mới dựa trên cơ sở rộng rãi nhất và với khuôn khổ rộng rãi nhất. Chỗ tập hợp tất cả những phần tử cách mạng đó là *hội liên hiệp công nhân,* xây dựng trên cơ sở những tổ chức xí nghiệp. Chính đó là nơi phải tập hợp tất cả những công nhân tán thành khẩu hiệu: rút ra khỏi nghiệp đoàn! Chính đó là nơi hình thành giai cấp vô sản chiến đấu trong những hàng ngũ chiến đấu rộng rãi nhất. Muốn gia nhập tổ chức này, thì chỉ cần thừa nhận đấu tranh giai cấp, chế độ xô-viết và nền chuyên chính. Tất cả việc giáo dục chính trị tiếp theo đó cho quần chúng đang đấu tranh và việc chỉ đạo chính trị cho cuộc đấu tranh, là nhiệm vụ của Đảng cộng sản, đảng đứng ngoài hội liên hiệp công nhân...»

«...Thế là nay có hai Đảng cộng sản đối diện với nhau:

Một bên là đảng của các lãnh tụ, là đảng muốn tổ chức đấu tranh cách mạng và lãnh đạo cuộc đấu tranh ấy *từ trên* xuống, tiến hành thỏa hiệp và đấu tranh nghị trường, để mong tạo ra hoàn cảnh có thể cho phép những lãnh tụ đó tham gia một chính phủ liên hiệp nắm quyền chuyên chính.

Một bên nữa là đảng của quần chúng, đảng đang chờ đợi cao trào đấu tranh cách mạng *từ dưới* lên; đảng chỉ thừa nhận và áp dụng trong cuộc đấu tranh ấy phương pháp duy nhất dẫn tới mục đích một cách rõ ràng và gạt bỏ tất thảy những phương pháp đấu tranh nghị trường và có tính cách cơ hội chủ nghĩa; phương pháp duy nhất đó là phương pháp kiên quyết *lật đổ giai cấp tư sản,* để sau đó thiết lập nền chuyên chính giai cấp của giai cấp vô sản nhằm thực hiện chủ nghĩa xã hội...»

«...Ở kia, là nền chuyên chính của các lãnh tụ; ở đây là nền chuyên chính của quần chúng! Khẩu hiệu của chúng ta là như thế».

Đó là những luận điểm căn bản nhất, đặc trưng cho các quan điểm của phe đối lập trong Đảng cộng sản Đức.

Bất cứ đảng viên bôn-sê-vích nào đã tự giác bắt tay vào hoặc đã quan sát tường tận công cuộc phát triển của chủ nghĩa bôn-sê-vích từ năm 1903, thì sau khi đọc những lời nghị luận trên, sẽ phải thốt lên ngay: «Thật là một mớ hỗn độn cũ rích đã quen tai, từ lâu rồi! Thật là bệnh ấu trĩ «tả khuynh»!»

Nhưng chúng ta hãy xét kỹ đoạn nghị luận nói trên.

Chỉ riêng cách đặt vấn đề: «chuyên chính của đảng *hay* chuyên chính của giai cấp? chuyên chính (đảng) của lãnh tụ *hay* chuyên chính (đảng) của quần chúng?» cũng đã chứng tỏ tư tưởng hỗn độn một cách không thể tưởng tượng và không có lối thoát. Các người ấy cố sức *nghĩ ra* một cái gì cho thật là đặc biệt và trong khi triết lý quá hăng, họ đã trở thành lố bịch. Ai cũng biết rằng quần chúng chia thành nhiều giai cấp; — rằng chỉ có thể đối lập quần chúng với giai cấp là khi nào người ta đem tuyệt đại đa số nói chung, không phân biệt đại đa số đó theo địa vị của họ trong chế độ sản xuất xã hội, đối lập với những tập đoàn người chiếm một địa vị đặc biệt trong chế độ sản xuất xã hội ấy; — rằng thường thường, trong phần nhiều các trường hợp hay ít ra là trong những nước văn minh hiện đại, thì các giai cấp đều do các chính đảng lãnh đạo; — rằng theo lệ thường thì các chính đảng đều do những tập đoàn ít nhiều có tính chất ổn định, gồm những người có nhiều uy tín, nhiều ảnh hưởng, nhiều kinh nghiệm hơn cả được bầu lên giữ những trách nhiệm nặng nhất và được gọi là lãnh tụ. Tất cả những cái đó đều là những điều sơ đẳng. Tất cả những cái đó đều giản dị và rõ ràng. Vì sao người ta lại cần đem thay thế bằng lối nói kỳ quặc đến như thế, bằng thứ ngôn ngữ lạ lùng đến như thế? Một mặt, có vẻ là các người này đã rối trí khi bị lâm vào hoàn cảnh khó khăn, khi mà sự thay đổi nhanh chóng địa vị hợp pháp và bất hợp pháp của đảng làm rối loạn mối liên hệ thông thường, bình thường và giản dị giữa các lãnh tụ, các đảng và các giai cấp. Ở Đức, cũng như ở các nước châu Âu khác, người ta đã quá quen với tình trạng hợp pháp, với chế độ bầu cử «lãnh tụ» một cách tự do, theo thủ tục, thông qua những cuộc đại hội đảng họp đều kỳ, với việc thẩm tra giản tiện thành phần giai cấp của các đảng bằng các cuộc bầu cử vào nghị viện, bằng các cuộc mít tinh, bằng báo chí, theo trạng thái tư tưởng của các công đoàn và các tổ chức khác, v.v... Đến khi, do cách mạng tiến triển ào ạt và nội chiến phát triển rộng lớn, cần phải chuyển nhanh từ tình trạng quen thuộc ấy sang tình trạng hoạt động hợp pháp và bất hợp pháp kế tục nhau và phối hợp với nhau, sang những phương pháp «bất tiện» «không dân chủ» trong việc đề cử, thành lập hay duy trì «các nhóm lãnh tụ», thì người ta đâm ra luống cuống và bắt đầu tưởng tượng ra những điều quái gở. Chắc hẳn một vài đảng viên

cộng sản Hà-lan là những người chẳng may sinh ra ở một nước nhỏ có những truyền thống và những điều kiện hoạt động hợp pháp đặc biệt ổn định và thuận lợi, là những người chưa bao giờ thấy tình trạng hợp pháp và bất hợp pháp kế tục nhau, nên bản thân họ đã rối trí và luống cuống, và đã giúp vào những việc bày đặt phi lý đó.

Mặt khác, rõ rệt là có một lối dùng thiếu suy nghĩ và không hợp lý những danh từ «thành mốt», đối với thời đại chúng ta, như là «quần chúng» và «lãnh tụ». Người ta đã được nghe thấy nhiều và đã nhớ rất kỹ những lời công kích «lãnh tụ», sự đối lập họ với «quần chúng», nhưng suy nghĩ xem vì đâu lại như thế, tìm hiểu đầu đuôi câu chuyện cho ra lẽ, thì người ta lại không biết làm.

Sự không ăn ý giữa «lãnh tụ» và «quần chúng» đặc biệt nổi rõ và kịch liệt trong tất cả nước vào hồi cuối cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa và thời kỳ sau chiến tranh. Nguyên nhân chính của hiện tượng đó đã được Mác và Ăng-ghen lấy nước Anh làm ví dụ, để giải thích nhiều lần, từ 1852 đến 1892. Địa vị độc quyền của nước Anh đã sinh ra một «tầng lớp công nhân quý tộc», nửa tiểu tư sản, cơ hội chủ nghĩa, từ trong «quần chúng» mà ra. Các lãnh tụ của tầng lớp công nhân quý tộc đó luôn luôn nhảy sang phía giai cấp tư sản, giai cấp này trực tiếp hay gián tiếp nuôi dưỡng họ. Mác đã được vinh dự tự chuốc vào mình lòng căm ghét của bọn vô lại đó vì đã công khai kết tội chúng là phản bội. Chủ nghĩa đế quốc hiện đại (thế kỷ thứ XX) đã tạo cho một vài nước tiên tiến một địa vị đặc quyền - lũng đoạn, và chính trên cơ sở đó, ở khắp mọi nơi, trong Quốc tế II, đã xuất hiện một kiểu những lãnh tụ - phản bội, cơ hội chủ nghĩa, xã hội - sô-vanh bênh vực quyền lợi cho phường hội của chúng, cho tầng lớp công nhân quý tộc của chúng. Các đảng cơ hội chủ nghĩa đã tách khỏi «quần chúng», nghĩa là tách khỏi những tầng lớp lao động rộng rãi nhất, tách khỏi đại đa số quần chúng lao động, khỏi những công nhân bị trả công tồi tệ nhất. Nếu không đấu tranh chống mối hại đó, nếu không tố cáo, không bêu xấu, không tống cổ bọn lãnh tụ cơ hội chủ nghĩa, xã hội - phản bội, thì giai cấp vô sản cách mạng không thể thắng lợi được. Và đó đúng là chính sách mà Quốc tế III đã thi hành.

Nhưng nếu vì duyên cớ đó mà đi đến chỗ đối lập chuyên chính của quần chúng với chuyên chính của lãnh tụ *nói chung* thì thật là một điều vô lý và ngu xuẩn tức cười. Điều buồn cười nhất là (dưới khẩu hiệu «đả đảo lãnh tụ»), người ta đã thực tế đem những *lãnh tụ mới* ăn nói quàng xiên và nhăng nhít lạ thường, thay thế cho những lãnh tụ cũ là những người vốn biết theo những quan điểm thường tình của con người về những

sự vật giản đơn. Những lãnh tụ mới đó ở Đức là Lau-fen-be, Vôn-hem, Hooc-ne, Cac Srê-đe, Fri-đrich Ven-đen, Cac Ec-lê*. Những mưu toan của Cac Ec-lê làm cho vấn đề «thâm thúy» và tuyên bố các chính đảng nói chung là không cần thiết và là «biểu hiện tư sản», chỉ những điều này cũng đã là tột đỉnh của ngu xuẩn, khiến người ta chỉ còn có việc dơ tay lên mà kêu trời. Đấy chính thật là: từ một sai lầm nhỏ người ta luôn luôn có thể đi đến một sai lầm nghiêm trọng, quái đản, nếu cứ cố chấp với sai lầm, tìm cách biện luận cho nó một cách sâu sắc, đưa nó «đến cùng kỳ lý».

Phủ nhận sự cần thiết phải có đảng và kỷ luật đảng, đó là *kết quả* phe đối lập *đã đi tới*. Mà như thế, chính là hoàn toàn tước vũ khí của giai cấp vô sản, *làm lợi cho giai cấp tư sản*. Như thế cũng chẳng khác gì chính là cái tính tiểu tư sản tản mạn, bấp bênh, không có khả năng tự chủ, đoàn kết, hành động nhất trí kia, mà nếu được dung túng thì nó sẽ tiêu diệt hết mọi phong trào cách mạng của giai cấp vô sản. Đứng về quan điểm của chủ nghĩa cộng sản mà phủ nhận sự cần thiết phải có đảng, tức là nhảy từ giai đoạn chủ nghĩa tư bản (ở Đức) trước ngày bị phá đổ, lên ngay giai đoạn cao của chủ nghĩa cộng sản, chứ không phải sang giai đoạn thấp hay giai đoạn trung bình nữa. Ở Nga (năm thứ ba sau khi lật đổ giai cấp tư sản), chúng tôi vẫn còn phải đi những bước đầu trên con đường quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, hay lên giai đoạn thấp của chủ nghĩa cộng sản. Các giai cấp vẫn còn tồn tại và sẽ còn tồn tại bất cứ ở đâu, trong *nhiều năm sau* khi giai cấp vô sản cướp được chính quyền. Có chăng là ở Anh, thời hạn đó sẽ ngắn hơn vì ở đấy không có nông dân (nhưng dù sao cũng có tiểu chủ!). Xóa bỏ giai cấp không phải chỉ là tống cổ bọn địa chủ và bọn tư bản đi, — việc này, chúng tôi đã làm được tương đối dễ dàng — mà

---

* «Báo công nhân cộng sản[262]» (số 32, Hăm-bua, 7 tháng hai 1920, bài «Việc giải tán Đảng» của *Cac Ec-le*): «Giai cấp công nhân không thể phá hủy Nhà nước tư sản mà lại không tiêu diệt nền dân chủ tư sản, và nó không thể tiêu diệt nền dân chủ tư sản mà lại không phá hủy các chính đảng».

Những bộ óc hỗn độn nhất trong những người công đoàn chủ nghĩa và vô chính phủ chủ nghĩa ở các nước la-tinh có thể «thỏa dạ» vì những người Đức đứng đắn, những kẻ rõ ràng tự cho mình là mác-xít (Cac Ec-le và Cac Hooc-ne quả quyết một cách hết sức nghiêm chỉnh trong những bài của họ viết ở báo ấy rằng họ tự coi là những người mác-xít đứng đắn, mà lại tuôn ra những lời ngu xuẩn kỳ quặc đặc biệt là buồn cười, biểu thị là họ không hiểu cả những điều sơ đẳng của chủ nghĩa Mác), mà cũng đi tới chỗ thốt ra những lời không đâu vào đâu. Không phải chỉ thừa nhận chủ nghĩa Mác là đủ để khỏi phạm sai lầm. Người Nga chúng tôi biết rõ điều đó lắm rồi, vì chủ nghĩa Mác rất thường đã thành một «cái mốt» ở nước chúng tôi.

còn phải *trừ bỏ những người sản xuất hàng hóa nhỏ* nữa; nhưng đối với những người này thì *không thể tống cổ họ đi được*, không thể đàn áp họ, mà phải *ăn ở thuận hòa* với họ, có thể (và phải) cải tạo họ, giáo dục lại họ, — nhưng chỉ bằng một công tác tổ chức rất lâu dài, rất chậm và rất thận trọng. Tính tự phát tiểu tư sản của họ vây bọc lấy giai cấp vô sản từ mọi phía, thấm vào nó, làm cho nó hư hỏng, thường xuyên gây ra trong hàng ngũ giai cấp vô sản những vụ tái phạm, những cố tật của giai cấp tiểu tư sản như: nhu nhược, tản mạn, chủ nghĩa cá nhân, khi thì hăng say khi thì chán nản. Để chống lại những cái xấu đó, để cho vai trò *tổ chức* của giai cấp vô sản (mà đó lại là vai trò *chính* của nó) được phát huy một cách đúng đắn, có kết quả và thắng lợi, thì chính đảng của giai cấp vô sản phải thực hiện được, trong nội bộ mình, một chế độ tập trung và một kỷ luật nghiêm ngặt nhất. Chuyên chính vô sản là một cuộc đấu tranh kiên trì, đổ máu và không đổ máu, bạo lực và hòa bình, quân sự và kinh tế, giáo dục và hành chính, chống những thế lực và tập tục của xã hội cũ. Sức mạnh của tập quán ở hàng triệu và hàng chục triệu người là sức mạnh ghê gớm nhất. Không có một đảng sắt đá, được tôi luyện trong đấu tranh, không có một đảng được tất cả những phần tử trung thực trong giai cấp tín nhiệm, không có một đảng biết theo sát tâm trạng quần chúng và biết ảnh hưởng lại tâm trạng đó, thì không thể tiến hành cuộc đấu tranh ấy thắng lợi được. Thắng bọn đại tư bản tập trung còn nghìn lần dễ hơn là «thắng» hàng triệu, hàng triệu tiểu chủ; thế mà những người này do hoạt động gây rã rời, hàng ngày, thông thường, khó mà thấy được, khó mà nhận của họ, cũng đưa đến *chính ngay* những kết quả như thế, những kết quả cần thiết cho giai cấp tư sản, làm cho giai cấp tư sản *phục hồi*. Kẻ nào chỉ làm yếu chút ít kỷ luật sắt trong đảng của giai cấp vô sản (nhất là trong thời kỳ chuyên chính của nó) kẻ đó thực tế đã giúp cho giai cấp tư sản chống lại giai cấp vô sản.

Cùng với vấn đề về lãnh tụ — đảng—giai cấp — quần chúng, cần phải đặt ra vấn đề về các công đoàn «phản động». Nhưng, trước hết, để kết luận, tôi lại mạn phép đưa ra một đôi nhận xét dựa trên kinh nghiệm của Đảng chúng tôi. Những sự công kích «chuyên chính của các lãnh tụ» ở trong Đảng chúng tôi *đã từng xảy ra luôn;* những lần công kích đầu tiên, mà tôi còn nhớ, là xảy ra hồi 1895, khi đó chính thức thì chưa có Đảng, nhưng nhóm trung tâm Pê-trô-grat đã bắt đầu hình thành và đã phải tự đảm nhiệm lãnh đạo những nhóm nhỏ[263] ở các khu phố. Tại Đại hội Đảng ta lần thứ IX (tháng tư 1920)[264], có một phái đối lập nhỏ cũng chống lại «sự chuyên chính của lãnh tụ», chống lại «nhóm đầu sỏ» v.v... Cho nên cái «bệnh ấu

trĩ» của «chủ nghĩa cộng sản tả khuynh» ở người Đức không có gì là lạ, là mới, là đáng sợ cả. Bệnh ấy khỏi đi, không có gì nguy hiểm cả và sau khi lành bệnh, cơ thể lại còn tráng kiện hơn nữa. Mặt khác, công tác hợp pháp và bất hợp pháp kế tiếp nhau nhanh chóng đã buộc chúng ta phải đặc biệt «giấu kín», phải lấy công tác bảo mật đặc biệt để bảo vệ chính ngay bộ tham mưu, bảo vệ chính ngay những lãnh tụ, hoàn cảnh đó đôi khi đã đưa chung tôi đến những hiện tượng hết sức nguy hiểm. Tệ nhất là năm 1912, khi tên khiêu khích Ma-li-nôp-xki lọt được vào Ban chấp hành Trung ương bôn-sê-vích. Hắn đã làm cho hàng chục, hàng chục đồng chí trong số những đảng viên tốt nhất và tận tâm nhất bị sa lưới quân thù và làm cho những đồng chí đó bị đầy và làm cho nhiều người trong số đó chết mau chóng. Sở dĩ hắn không làm hại được nhiều hơn nữa là vì chúng tôi đã khéo sắp đặt sự liên hệ giữa công tác hợp pháp và bất hợp pháp. Để được chúng tôi tín nhiệm, Ma-li-nôp-xki, ở cương vị ủy viên Trung ương của Đảng và nghị sĩ viện Đu-ma, đã phải giúp chúng tôi ra báo hàng ngày hợp pháp; những báo đó, dầu dưới chế độ Nga hoàng, cũng đã biết cách chiến đấu chống chủ nghĩa cơ hội của bọn men-sê-vích và truyền bá những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa bôn-sê-vích dưới một hình thức che đậy thích đáng. Một tay, đưa hàng chục và hàng chục chiến sĩ bôn-sê-vích ưu tú vào nhà giam, vào chỗ chết; một tay khác, Ma-li-nôp-xki đã phải giúp bằng con đường báo chí công khai, vào việc đào luyện thêm hàng vạn, hàng vạn đảng viên bôn-sê-vích mới. Về điều này, các đồng chí Đức (và cả các đồng chí Anh và Mỹ, Pháp và Ý nữa) nên ngẫm nghĩ kỹ cũng không thừa vì các đồng chí ấy có nhiệm vụ học tập tiến hành công tác cách mạng trong các công đoàn phản động*.

Ở nhiều nước, kể cả những nước tiên tiến nhất, giai cấp tư sản chắc chắn đang phái và sẽ phái bọn khiêu khích chui vào các đảng cộng sản. Một trong những phương sách để chống lại nguy cơ đó, là khéo léo kết hợp công tác hợp pháp và bất hợp pháp.

---

* Ma-li-nôp-xki bị cầm tù ở Đức. Khi hắn trở về Nga dưới chính quyền bôn-sê-vích, hắn liền bị công nhân đưa ngay ra xét xử và xử bắn. Bọn men-sê-vích đã công kích một cách đặc biệt độc ác lỗi lầm của chúng tôi là đã để một tên khiêu khích chui được vào Ban chấp hành trung ương Đảng. Nhưng dưới thời Kê-ren-xki, khi chúng tôi đòi bắt và đưa ra xử án tên chủ tịch viện Đu-ma Rôt-zi-an-cô, vì Rôt-zi-an-cô từ trước chiến tranh đã biết rõ hoạt động khiêu khích của Ma-li-nôp-xki, nhưng *không hề nói gì* cho các nghị sĩ phái lao động và nghị sĩ công nhân ở viện Đu-ma biết cả, — thì ngay bọn men-sê-vích cũng như bọn xã hội - cách mạng tham gia chính phủ cùng với Kê-ren-xki đều không ủng hộ yêu sách của chúng tôi; để cho Rôt-zi-an-cô vẫn được tự do và hắn đã tự do chạy theo Đê-ni-kin.

VI

NGƯỜI CÁCH MẠNG CÓ NÊN CÔNG TÁC TRONG CÁC CÔNG ĐOÀN PHẢN ĐỘNG KHÔNG?

Những người «tả phái» ở Đức cho rằng đối với họ câu trả lời cho vấn đề này chỉ có thể dứt khoát là không. Theo họ thì những lời hò hét và những tiếng thịnh nộ mạt sát các công đoàn «phản động» và «phản cách mạng» cũng đủ (ở Cac Hooc-ne điều này còn được nói lên một cách đặc biệt «nghiêm trang» và đặc biệt ngớ ngẩn nữa) để «chứng minh» rằng người cách mạng, người cộng sản không cần và thậm chí cũng không được phép công tác trong các công đoàn vàng, phản cách mạng, các công đoàn của bọn xã hội-sô-vanh, của bọn thỏa hiệp, của bọn Lê-ghiên.

Nhưng dầu cho những người «tả phái» ở Đức có tin chắc ở tính chất cách mạng của sách lược ấy đến đâu đi nữa, thì sách lược đó thật ra vẫn sai lầm về căn bản và, ngoài mấy lời rỗng tuếch ra, nó chẳng có một nội dung gì hết.

Để làm sáng tỏ điều đó, tôi sẽ bắt đầu bằng kinh nghiệm của chúng tôi, theo đúng dàn bài chung của bài này, mà mục đích là đem áp dụng vào Tây Âu những cái gì có thể áp dụng được một cách phổ biến, có ý nghĩa phổ biến và có tính chất bắt buộc chung trong lịch sử và trong sách lược hiện tại của chủ nghĩa bôn-sê-vích.

Hiện nay, ở nước chúng tôi mối quan hệ lãnh tụ — đảng — giai cấp — quần chúng và, mặt khác, thái độ của chuyên chính vô sản và của đảng của giai cấp vô sản đối với công đoàn, đều thể hiện một cách cụ thể như sau. Thực hiện nền chuyên chính là do giai cấp vô sản được tổ chức trong các Xô-viết và chịu sự lãnh đạo của Đảng cộng sản bôn-sê-vích gồm 611.000 đảng viên, theo con số báo cáo tại Đại hội vừa qua (tháng tư 1920). Trước và sau Cách mạng tháng Mười, số lượng đảng viên đã thay đổi rõ rệt: trước kia, ngay cả hồi 1918 và 1919, số lượng đảng viên cũng ít hơn nhiều. Chúng tôi sợ phát triển Đảng quá rộng, vì bọn mưu cầu danh vọng và bọn trục lợi — những bọn này chỉ đáng đem ra xử bắn — nhất định tìm cách chui vào Đảng chấp chính. Lần cuối cùng Đảng chúng tôi mở rộng cửa — chỉ riêng cho công nhân và nông dân thôi — chính là vào những ngày (mùa đông năm 1919) mà Iu-đê-nich còn cách Pê-trô-grat có vài dặm đường và Đê-ni-kin đã tới Ô-ri-ôn (cách Mạc-tư-khoa chừng 350 dặm); nghĩa là vào lúc mà một nguy cơ ghê gớm, là cái chết, đang đe dọa nước Cộng hòa xô-viết; vào lúc mà bọn phiêu lưu, bọn mưu cầu danh vọng, bọn trục lợi và, nói chung, những phần tử bấp bênh hoàn toàn không thể mong được lợi lộc (mà nhiều

hơn là có thể bị treo cổ và bị cực hình) vì đi theo những người cộng sản. Đảng họp đại hội hàng năm (trong cuộc đại hội vừa qua, cứ 1.000 đảng viên thì được cử một đại biểu), và do một Ban chấp hành trung ương gồm 19 người được bầu ra trong Đại hội, lãnh đạo; còn công tác hàng ngày thì lại do những tập thể hẹp hơn nữa, ở Mạc-tư-khoa, phụ trách tiến hành, gọi là «O-rơ-gơ-buya-rô» (Bộ tổ chức) và «Pô-lit-buya-rô» (Bộ chính trị) do hội nghị toàn Ban chấp hành trung ương bầu ra, mỗi bộ năm ủy viên cử trong số ủy viên Ban chấp hành trung ương. Vậy là «nhóm đầu sỏ» chính cống được thành lập. Và trong nước cộng hòa của chúng tôi, không có một vấn đề chính trị hay tổ chức quan trọng nào do một cơ quan Nhà nước giải quyết mà lại không có chỉ thị của Ban chấp hành trung ương Đảng.

Trong công tác, Đảng trực tiếp dựa vào các *công đoàn*, mà theo số liệu của Đại hội vừa qua (tháng tư 1920), thì hiện nay có trên bốn triệu đoàn viên, và về hình thức thì các công đoàn là những tổ chức *không đảng*. Thực tế thì tất cả những cơ quan lãnh đạo của đại đa số công đoàn và, trước hết, dĩ nhiên là trung tâm lãnh đạo hay ban lãnh đạo chung của tất cả các công đoàn Nga (Hội đồng trung ương Tổng công đoàn Nga) đều gồm những đảng viên cộng sản và quán triệt tất cả những chỉ thị của Đảng. Kết quả là chúng ta có một bộ máy vô sản, về hình thức thì không phải là cộng sản, một bộ máy mềm dẻo và tương đối rộng rãi, rất hùng mạnh, thông qua bộ máy đó Đảng liên hệ chặt chẽ với *giai cấp* và *quần chúng*, và thông qua bộ máy đó *chuyên chính của giai cấp* được thực hiện dưới sự lãnh đạo của Đảng. Nếu không liên hệ hết sức chặt chẽ với công đoàn, không được công đoàn nhiệt liệt ủng hộ, không có công tác đầy hy sinh tận tụy của công đoàn không những trong công cuộc kiến thiết kinh tế mà *cả trong* công cuộc tổ chức *quân sự*, thì dĩ nhiên là chúng tôi không thể quản lý được nước nhà và thực hiện được chuyên chính, tôi không nói trong hai năm rưỡi mà ngay cả trong hai tháng rưỡi cũng không được nữa. Dĩ nhiên là trong thực tiễn, sự liên hệ rất chặt chẽ đó bao hàm một công tác tuyên truyền cổ động rất phức tạp và muôn hình muôn vẻ, những cuộc hội nghị kịp thời và thường có, không những với các cán bộ lãnh đạo mà nói chung, cả với các chiến sĩ có uy tín của các công đoàn nữa, bao hàm một cuộc đấu tranh quyết liệt chống bọn men-sê-vích, bọn này, cho đến nay, gồm có một số — thực ra rất ít — người đi theo mà chúng truyền cho tất cả mọi mánh khóe phản cách mạng, từ cách bênh vực về mặt tư tưởng nền dân chủ *(tư sản)*, từ cách ca tụng «tính chất độc lập» của công đoàn (độc lập đối với chính quyền Nhà nước vô sản!) cho đến việc phá hoại kỷ luật vô sản, v.v.., v.v...

Chúng tôi nhận rằng liên hệ với «quần chúng» qua các công đoàn cũng

chưa đủ. Trong quá trình cách mạng, thực tiễn đã tạo ra ở nước chúng tôi một chế độ mà chúng tôi tìm mọi cách để duy trì, để phát triển và mở rộng, đó là *những hội nghị các công nhân và nông dân ngoài đảng*, những hội nghị này giúp chúng tôi nhận xét tâm trạng quần chúng, gần gũi họ, giải quyết những nhu cầu của họ, đưa những phần tử tốt nhất trong số họ nắm giữ những trách nhiệm trong bộ máy Nhà nước, v.v... Một sắc lệnh mới đây về việc cải tổ Bộ dân ủy kiểm soát quốc gia thành «Bộ dân ủy kiểm tra công nông», đã ban bố cho các hội nghị những công nhân và nông dân ngoài đảng ấy quyền cử những ủy viên của các cơ quan kiểm soát Nhà nước để đảm nhiệm các việc kiểm tra, v.v...

Sau nữa, dĩ nhiên là toàn bộ công tác của Đảng được thực hiện thông qua các Xô-viết, bao gồm những quần chúng lao động không phân biệt nghề nghiệp. Đại hội các Xô-viết huyện là một cơ quan *dân chủ* mà trong các nước cộng hòa dân chủ nhất trong thế giới tư sản chưa bao giờ có chế độ dân chủ nào hơn thế được; chính do thông qua những đại hội Xô-viết huyện ấy (mà Đảng luôn luôn hết sức chú ý theo dõi công tác), cũng như do luôn luôn cử những công nhân giác ngộ về nông thôn đảm nhiệm mọi chức vụ, — mà giai cấp vô sản làm tròn được vai trò lãnh đạo của mình đối với giai cấp nông dân, mà thực hiện được chuyên chính của vô sản thành thị, thực hiện được cuộc đấu tranh có hệ thống chống bọn phú nông, có tính chất tư sản, bóc lột, đầu cơ, v.v...

Nhìn «từ trên» xuống và xét theo phương diện áp dụng chuyên chính một cách thực tiễn thì đó là cơ cấu chung của chính quyền Nhà nước vô sản. Có thể hy vọng rằng bạn đọc sẽ hiểu vì sao, đối với người bôn-sê-vích Nga là kẻ đã biết cơ cấu đó rồi, đã thấy cơ cấu đó phát sinh từ những nhóm nhỏ bất hợp pháp, bí mật và phát triển trong vòng hai mươi lăm năm, thì tất cả những sự tranh luận ấy về chuyên chính «từ trên xuống» *hay* «từ dưới lên», của lãnh tụ *hay* của quần chúng, v.v... không thể không có vẻ trẻ con và lố bịch, như sự tranh luận về vấn đề xem xem giữa chân trái và tay phải của con người, cái nào có ích cho con người hơn.

Đối với chúng tôi, thì điều sau đây cũng không kém vẻ trẻ con và lố bịch— đó là những sự bàn cãi trịnh trọng rất mực uyên bác và cách mạng ghê gớm của những người «tả phái» ở Đức cho rằng người cộng sản không thể và không được công tác trong các công đoàn phản động, rằng họ có quyền từ bỏ công tác đó, họ phải ra khỏi các công đoàn và nhất thiết phải tổ chức ra một «hội liên hiệp công nhân» hoàn toàn mới, hoàn toàn trong sạch do những người cộng sản rất dễ thương (và chắc hẳn là phần nhiều còn rất trẻ) chế tạo ra, v.v.., v.v....

Chủ nghĩa tư bản không tránh khỏi để lại cho chủ nghĩa xã hội thừa kế: một đằng là những sự phân biệt cũ về nghề nghiệp và phường hội đã được thiết lập lên từ bao thế kỷ giữa những người công nhân, và một đằng khác là những công đoàn chỉ có thể phát triển và chỉ sẽ phát triển rất chậm, trong hàng bao nhiêu năm, thành những công đoàn công nghiệp rộng lớn hơn, ít có tính chất phường hội hơn (bao gồm toàn bộ những công nghiệp chứ không phải chỉ đơn thuần gồm những phường hội, những đơn vị cùng nghề và những đoàn cùng chức nghiệp). Nhờ thông qua những công đoàn công nghiệp này mà về sau người ta sẽ xóa bỏ được sự phân công lao động giữa con người với nhau; người ta sẽ chuyển qua giáo dục, huấn luyện và đào tạo những con người *phát triển về mọi mặt*, được chuẩn bị *về mọi mặt* và *biết làm mọi việc*. Đó là đích mà chủ nghĩa cộng sản đang đi tới, phải đi tới và nhất định *sẽ đạt tới*, nhưng chỉ đạt tới sau hàng bao năm lâu dài nữa. Ngay bây giờ mà trên thực tiễn muốn đi trước đến kết quả tương lai đó của thời kỳ chủ nghĩa cộng sản đã hoàn toàn được phát triển, củng cố, hình thành mở rộng và chín muồi, thì thật chẳng khác gì dạy toán học cao cấp cho một em bé lên bốn.

Chúng ta có thể (và phải) bắt đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội, không phải với những con người do chúng ta tưởng tượng ra hay do chúng ta đặc biệt đào tạo ra để dùng vào việc xây dựng đó, mà với cái di sản do chủ nghĩa tư bản để lại cho chúng ta. Điều đó rất «khó», hẳn thế, nhưng mọi cách khác để giải quyết vấn đề đều là quá ư mơ hồ, thậm chí không đáng để chúng ta nói đến nữa.

Công đoàn đã đánh dấu một bước tiến phi thường của giai cấp công nhân trong thời kỳ chủ nghĩa tư bản mới phát triển; nó đánh dấu giai đoạn công nhân chuyển từ trạng thái còn rời rạc và yếu ớt sang những *bước đầu* tập hợp giai cấp. Khi hình thức *tối cao* của sự liên hiệp giai cấp của vô sản bắt đầu phát triển, tức là *đảng cách mạng của giai cấp vô sản* (đảng này sẽ không xứng với danh hiệu đó chừng nào nó còn chưa biết gắn liền lãnh tụ, giai cấp và quần chúng thành một khối thống nhất không thể chia cắt được), thì các công đoàn nhất định không tránh khỏi biểu lộ *một số* nét phản động nào đó, một tính chất hẹp hòi phường hội nào đó, một khuynh hướng phi chính trị nào đó, một tinh thần thủ cựu nào đó, v.v... Nhưng bất cứ ở đâu, giai cấp vô sản cũng chỉ được phát triển và chỉ có thể phát triển được bằng con đường công đoàn, bằng sự tác động qua lại giữa công đoàn và đảng của giai cấp công nhân, chứ không thể bằng con đường nào khác. Việc giai cấp vô sản cướp được chính quyền, đối với vô sản về phương diện là một giai cấp, — thì là một bước tiến vĩ đại. Vì thế, Đảng phải giáo dục, lãnh đạo

công đoàn, còn nhiều hơn trước kia nữa, theo lối mới chứ không phải chỉ theo lối cũ, nhưng đồng thời cũng không được quên rằng công đoàn vẫn còn và sẽ còn rất lâu dài là «trường học chủ nghĩa cộng sản» không thể thiếu được, là trường học dự bị cho quần chúng vô sản học tập áp dụng chuyên chính của mình, là tập thể thiết yếu của công nhân để làm cho việc quản lý toàn bộ nền kinh tế trong nước dần dần chuyển trước hết sang tay *giai cấp* công nhân (chứ không phải sang nghề này hay nghề kia), rồi sau sang tay toàn thể những người lao động.

Một «tính chất phản động» *nào đó* của công đoàn, theo nghĩa đã nói trên, là *điều không thể tránh được* dưới thời kỳ chuyên chính vô sản. Không hiểu được điều đó là hoàn toàn không hiểu gì về những điều kiện căn bản của thời kỳ *quá độ* từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Sợ hãi «tính chất phản động» *đó*, tìm cách *lẩn tránh* nó, nhảy qua nó, là phạm một sai lầm rất lớn, vì như thế là sợ phải đảm nhiệm vai trò đi tiên phong đó của giai cấp vô sản, vai trò này thể hiện ở việc huấn luyện, giác ngộ, giáo dục, lôi cuốn các tầng lớp và những quần chúng chậm tiến nhất trong giai cấp công nhân và nông dân vào cuộc sống mới. Mặt khác, nếu hoãn việc thực hiện chuyên chính của giai cấp vô sản cho đến lúc không còn một người công nhân nào mang đầu óc nghề nghiệp hẹp hòi nữa, không còn một công nhân nào mang thiên kiến phường hội và công liên chủ nghĩa nữa mới thôi, thì là một sai lầm còn nặng hơn nữa. Nghệ thuật của người làm chính trị (và sự hiểu đúng của một người cộng sản về nghĩa vụ của mình) là biết đánh giá chính xác những điều kiện và thời cơ nào thì đội tiên phong của giai cấp vô sản có thể cướp chính quyền thắng lợi; những điều kiện và thời cơ nào thì đội tiên phong có thể được sự ủng hộ đầy đủ của những tầng lớp khá rộng rãi trong giai cấp công nhân và quần chúng lao động không phải vô sản trong khi và sau khi cướp chính quyền; những điều kiện và thời cơ nào thì đội tiên phong có thể từ đó giữ vững, củng cố, mở rộng quyền thống trị của mình bằng cách giáo dục, huấn luyện, lôi kéo về mình những đám quần chúng lao động càng ngày càng đông đảo thêm.

Sau nữa. Trong những nước tiên tiến hơn nước Nga, một tính chất phản động nào đó của công đoàn đã biểu hiện ra và nhất định phải biểu hiện ra, một cách mạnh mẽ hơn ở nước chúng tôi nhiều. Sở dĩ trước kia ở Nga, bọn men-sê-vích đã có một chỗ dựa trong các công đoàn (và hiện nay vẫn còn được một số rất ít công đoàn ủng hộ một phần nào), chính là nhờ có óc phường hội hẹp hòi đó, nhờ có óc nghề nghiệp ích kỷ đó và chủ nghĩa cơ hội. Bọn men-sê-vích phương Tây thì «bám rễ» vào các công đoàn được chắc chắn hơn nhiều, và ở đây đã xuất hiện một «tầng lớp công nhân quý tộc»

mạnh hơn ở nước chúng tôi nhiều, *«một tầng lớp công nhân quý tộc» có tính chất chức nghiệp, hẹp hòi, ích kỷ, nhẫn tâm, tham lam, tầm thường, có đầu óc đế quốc chủ nghĩa, bị chủ nghĩa đế quốc mua chuộc và làm hư hỏng.* Điều đó thật rõ ràng. Đấu tranh chống bọn Gom-pơc-xơ, chống các ngài Giu-hô, Hen-đec-xơn, Me-re-hem, Lê-ghiên và bè lũ ở Tây Âu thì khó hơn nhiều, khó hơn là đấu tranh chống bọn men-sê-vích ở nước chúng tôi, tức là bọn tiêu biểu cho một điển hình chính trị và xã hội *hoàn toàn tương tự* như bọn trên. Cuộc đấu tranh ấy phải được tiến hành thẳng tay, và nhất định phải được đẩy tới chỗ, như chúng tôi đã làm, là làm cho bọn thủ lĩnh bất trị của chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xã hội - sô-vanh phải hoàn toàn bị nhục nhã, và bị tống cổ ra khỏi các công đoàn. Chừng nào cuộc đấu tranh đó chưa được đưa tới một mức *nào đó,* thì không thể cướp chính quyền (và không nên tìm cách nắm chính quyền); và cái «mức nào đó» *không phải* ở nước nào và trong điều kiện nào *cũng giống nhau,* và chỉ có những người lãnh đạo chính trị chín chắn, giầu kinh nghiệm và đủ tài sức của giai cấp vô sản mới có thể nhận ra được cái mức đó trong mỗi nước. (Ở Nga, mực thước để đo thắng lợi trong cuộc đấu tranh đó trước hết là cuộc tuyển cử vào Quốc hội lập hiến hồi tháng mười một 1917, vài ngày sau khi cách mạng vô sản 25 tháng mười ở Nga 1917 thành công. Trong cuộc tuyển cử ấy, bọn men-sê-vích bị đại bại, chúng chỉ được 700.000 phiếu — kể cả ở Ngoại Cap-ca-zơ thì chúng được 1.400.000 phiếu — so với 9.000.000 phiếu của Đảng bôn-sê-vích. Về điểm này, xin xem bài báo của tôi đầu đề là «Cuộc tuyển cử vào Quốc hội lập hiến và nền chuyên chính vô sản»* đăng trong tạp chí «Quốc tế cộng sản» số 7—8)[265].

Nhưng chúng ta đấu tranh chống «tầng lớp công nhân quý tộc» là nhân danh quần chúng công nhân và để tranh thủ quần chúng công nhân về ta; chúng ta đấu tranh chống bọn thủ lĩnh cơ hội chủ nghĩa và xã hội - sô-vanh để tranh thủ giai cấp công nhân về ta. Không chịu nhận chân lý sơ giản nhất và hiển nhiên nhất đó thì thật là phi lý. Thế mà chính đó lại là điều sai lầm của những người cộng sản «tả phái» Đức là những người đã *xuất phát* từ chỗ bám vào khuynh hướng phản động và phản cách mạng của *giới lãnh đạo* công đoàn để đi đến kết luận rằng người cộng sản phải... rút khỏi công đoàn! không được công tác trong đó!! và họ muốn lập ra những hình thức tổ chức mới của công nhân do họ *sáng tạo* ra!! Thật là một sự ngu xuẩn không thể dung thứ được, chẳng khác gì một sự giúp ích rất lớn của người cộng sản cho giai cấp tư sản. Bởi vì bọn men-sê-vích ở nước chúng tôi, cũng như tất cả các thủ lĩnh cơ hội chủ nghĩa, xã hội - sô-vanh và thuộc phái Cau-xki ở trong các công đoàn, đều không phải là cái gì đâu khác mà chính là

những «tay sai của giai cấp tư sản trong phong trào công nhân» (đó là tiếng mà chúng tôi thường dùng để gọi bọn men-sê-vích) hay là «công nhân được ủy nhiệm của giai cấp tư bản» (labor lieutenants of the capitalist class), theo danh từ đẹp đẽ và hết sức đúng của những người Mỹ đồ đệ của Đa-ni-en đơ Lê-ô-nơ. Không công tác trong công đoàn phản động tức là phó mặc quần chúng công nhân kém giác ngộ hay lạc hậu cho bọn đầu sỏ phản động, bọn tay sai của giai cấp tư sản, bọn công nhân quý tộc hay bọn «công nhân tư sản hóa» gieo rắc ảnh hưởng xấu. (Về vấn đề này, xem thư của Ăng-ghen gửi cho Mác nói về công nhân Anh, 1858[266]).

Cái «thuyết» kỳ quặc chủ trương người cộng sản không được gia nhập công đoàn phản động, chứng tỏ rất rõ rằng những người cộng sản «tả phái» đã nhẹ dạ đến thế nào khi họ đề cập vấn đề ảnh hưởng đối với «quần chúng» và họ đã lạm dụng danh từ «quần chúng» biết chừng nào trong những lời hò hét của họ. Để có thể giúp đỡ «quần chúng» và được «quần chúng» cảm tình, đồng tình và ủng hộ thì đừng sợ những khó khăn, đừng sợ những lối gây sự, những cạm bẫy, những lời lăng mạ, những sự ngược đãi do bọn «thủ lĩnh» gây ra (tức là bọn lãnh tụ cơ hội chủ nghĩa và xã hội - sô-vanh mà phần nhiều đều — trực tiếp hay gián tiếp — câu kết với giai cấp tư sản và cảnh sát), và phải nhất thiết *công tác ở bất cứ nơi nào có quần chúng*. Phải biết tự nguyện chịu mọi sự hy sinh, vượt những trở lực lớn lao nhất, để tiến hành một công tác tuyên truyền và cổ động có hệ thống, bền bỉ, dẻo dai và nhẫn nại chính ngay trong các cơ quan, các hội, các tổ chức thậm chí trong những tổ chức phản động nhất, — nghĩa là bất cứ ở chỗ nào có quần chúng vô sản hay nửa vô sản. Mà chính các công đoàn, các hợp tác xã công nhân (các hợp tác xã này, ít ra cũng trong một số trường hợp nào đó) lại chính là những tổ chức trong đó có quần chúng. Ở Anh, theo số liệu của một tờ báo Thụy-điển, tờ «Folkets Dagblad Politiken»[267] (số ra ngày 10 tháng ba 1920), thì từ cuối năm 1917 đến cuối năm 1918, số lượng đoàn viên công đoàn, đã tăng từ 5,5 triệu lên 6,6 triệu, tức là tăng lên 19 %. Cuối năm 1919, số lượng ấy đã lên đến 7,5 triệu đoàn viên. Hiện tôi không có con số như thế của Pháp và Đức, nhưng những sự việc hoàn toàn không thể chối cãi được mà mọi người đều biết, chứng tỏ rằng ở những nước ấy, số người gia nhập công đoàn cũng tăng lên rõ rệt.

Những sự thực đó chứng minh hết sức rõ ràng điều mà hàng ngàn triệu chứng cớ khác xác nhận: tức là sự tăng tiến về ý thức giác ngộ và xu hướng đi tới tổ chức được biểu hiện chính ngay trong quần chúng vô sản, trong những «tầng lớp dưới», lạc hậu. *Lần đầu tiên*, hàng triệu công nhân ở Anh, ở Pháp, ở Đức đã từ tình trạng hoàn toàn vô tổ chức bước sang hình thức tổ

chức sơ bộ, hình thức thấp, đơn giản nhất và dễ tiếp nhận nhất (đối với những người còn bị tiêm nhiễm sâu sắc những thiên kiến dân chủ tư sản), tức là: công đoàn. Thế mà những người cộng sản «tả phái», cách mạng nhưng kém lý trí, đứng ở bên cạnh lại kêu toáng lên; «quần chúng», «quần chúng»! nhưng lại *từ chối không công tác trong công đoàn!!* lấy cớ rằng những tổ chức này có «tính chất phản động»!! Và họ đặt ra một thứ hội «liên hiệp công nhân» hoàn toàn mới, trong trắng, không vởn chút thiên kiến dân chủ tư sản, không vởn chút sai lầm có tính chất phường hội và nghề nghiệp hẹp hòi, cái hội liên hiệp này, theo lời họ, thì sẽ (sẽ!) rộng rãi, ai muốn gia nhập chỉ (chỉ!) cần «thừa nhận chế độ xô-viết và nền chuyên chính vô sản» (xem đoạn văn trích dẫn trên kia)!!

Không thể tưởng tượng một sự mất lý trí nào hơn thế, một tai hại nào hơn thế cho cách mạng, như những người cách mạng «tả phái» đã gây ra! Và nếu ở Nga, sau hai năm rưỡi thắng lợi chưa từng thấy đối với giai cấp tư sản Nga và giai cấp tư sản các nước Đồng minh, mà ngày nay chúng tôi lại đặt việc «thừa nhận chuyên chính» làm điều kiện gia nhập công đoàn, thì chúng tôi sẽ làm một điều ngu ngốc, chúng tôi sẽ làm tổn hại đến ảnh hưởng của chúng tôi đối với quần chúng, chúng tôi sẽ làm lợi cho bọn men-sê-vích. Vì tất cả nhiệm vụ của người cộng sản là phải biết *thuyết phục* những phần tử lạc hậu, biết công tác *trong số* những người lạc hậu đó, chứ không phải *xa rời* họ với những khẩu hiệu «tả» bày đặt ra một cách trẻ con.

Chắc chắn là các ngài Gom-pơc-xơ, Hen-đec-xơn, Giu-hô, Lê-ghiên rất biết ơn những người cách mạng «tả phái» ấy: những người cách mạng «tả» này, cũng như những người trong phái đối lập «về nguyên tắc» ở Đức (cầu Trời phù hộ cho chúng ta tránh khỏi những «nguyên tắc» như thế!) hoặc như một số người cách mạng Mỹ trong phái «Công nhân công nghiệp thế giới»[268] chủ trương rời bỏ các công đoàn phản động và từ chối không công tác trong các công đoàn ấy. Chắc chắn rằng các ngài «lãnh tụ» của phái cơ hội chủ nghĩa sẽ dùng đến hết thảy mọi mánh khóe của lối ngoại giao tư sản, sẽ dựa vào sự giúp sức của các chính phủ tư sản, của bọn tăng lữ, cảnh sát, tòa án để không cho những người cộng sản vào các công đoàn, để gạt họ ra ngoài công đoàn bằng mọi cách, để làm cho công tác của họ trong công đoàn bị rầy rà hết sức, để nhục mạ họ, để bài bác và truy nã họ. Phải biết đương đầu lại với tất cả những cái đó, phải nguyện chịu mọi hy sinh, thậm chí — khi cần thiết — dùng đến cả mọi mưu chước, trá thuật, những thủ đoạn hoạt động bất hợp pháp, im hơi lặng tiếng, che giấu sự thật, cốt sao lọt được vào các công đoàn, nằm trong đó và tiến hành cho kỳ được hoạt

động cộng sản trong đó. Dưới thời Nga hoàng, mãi cho đến năm 1905, chúng tôi vẫn không có «khả năng hoạt động hợp pháp» nào cả; nhưng khi tên mật thám Zu-ba-tôp tổ chức những cuộc hội nghị tối phản động của những công nhân và những hội công nhân của nó để lùng bắt và tấn công những người cách mạng, thì chúng tôi cho đảng viên Đảng chúng tôi lọt vào những cuộc họp và những hội ấy (trong số các đảng viên ấy, riêng tôi còn nhớ đồng chí công nhân Ba-bu-skin ở Pê-tê-c-bua, một chiến sĩ xuất sắc bị bọn tướng tá Nga hoàng bắn chết năm 1906), các đảng viên đó bắt liên lạc được với quần chúng, tiến hành công tác cổ động một cách khôn khéo và kéo được công nhân thoát khỏi ảnh hưởng bọn tay sai của Zu-ba-tôp*. Cố nhiên, khó mà làm được như thế ở các nước Tây Âu là những nước còn bị tiêm nhiễm đặc biệt sâu sắc những thiên kiến về lối hoạt động hợp pháp, hiến chính, dân chủ tư sản. Nhưng người ta có thể và phải làm như thế và làm một cách có hệ thống.

Theo ý kiến riêng của tôi, thì Ban chấp hành Quốc tế III cần công khai lên án và đề nghị Đại hội Quốc tế cộng sản sắp tới, lên án chính sách không tham gia các công đoàn phản động nói chung (bằng cách giải thích cặn kẽ rằng chủ trương không tham gia như thế là vô lý và có hại cho sự nghiệp cách mạng vô sản), cũng như lên án cụ thể đường lối hành động của một vài đảng viên Đảng cộng sản Hà-lan đã ủng hộ chính sách sai lầm này — dù cho trực tiếp hay gián tiếp, công khai hoặc không công khai, hoàn toàn hoặc chỉ phần nào. Quốc tế III cần đoạn tuyệt với sách lược của Quốc tế II và không lẩn tránh những vấn đề khó khăn, không làm lu mờ những vấn đề đó mà trái lại, phải thẳng thắn đặt những vấn đề đó ra trước mắt. Chúng ta đã nói thẳng tất cả sự thật với phái «độc lập» (với Đảng xã hội - dân chủ độc lập Đức)**; chúng ta cũng phải nói thẳng tất cả sự thật như thế với cả những người cộng sản «tả phái».

---

* Bọn Gom-pơc-xơ, Hen-đec-xơn, Giu-hô, Lê-ghiên cũng chỉ là một loại như Zu-ba-tôp, chúng chỉ khác bọn Zu-ba-tôp ở bộ áo Âu châu bề ngoài, ở lớp sơn Âu châu bên ngoài, ở những biện pháp văn minh, tinh vi, có nước mạ dân chủ mà chúng dùng để thực hành chính sách vô sỉ của chúng.

** Dự thảo (hay là đề cương) thư của Đảng cộng sản Nga (b) trả lời thư của Đảng xã hội - dân chủ độc lập Đức. *BT*.

VII
CÓ NÊN THAM GIA NGHỊ VIỆN TƯ SẢN KHÔNG?

Với một thái độ hết sức khinh miệt — và hết sức nông nổi — những người cộng sản «tả phái» Đức đã trả lời câu hỏi này một cách phủ định. Lý do họ đưa ra là gì? Trong đoạn văn trích dẫn trên kia chúng ta đã thấy:

«...Phải hết sức cương quyết cự tuyệt mọi việc quay trở lại dùng những hình thức đấu tranh nghị trường là những hình thức đã quá thời rồi về phương diện lịch sử và chính trị...».

Điều này đã được nói lên bằng một giọng tự phụ đến mức độ lố bịch, và rõ ràng là sai. «Quay trở lại» chế độ nghị trường! Có lẽ ở Đức đã có nền cộng hòa xô-viết rồi sao? Hình như chưa thì phải! Vậy thì sao lại có thể nói là «quay trở lại» được? Đó chẳng phải là một lời rỗng tuếch hay sao?

Chế độ nghị trường «đã quá thời về phương diện lịch sử rồi». Đứng về mặt tuyên truyền mà nói, thì điều đó là đúng. Nhưng ai cũng biết rằng từ chỗ ấy đến chỗ chế độ nghị trường bị thủ tiêu *trong thực tiễn* thì hãy còn rất xa. Từ hàng chục năm nay, ta vẫn có thể nói rất đúng rằng chủ nghĩa tư bản «đã quá thời rồi về phương diện lịch sử»; nhưng nói thế không hề miễn cho chúng ta khỏi phải tiến hành đấu tranh rất lâu dài và rất gay go *trên mảnh đất* của chủ nghĩa tư bản. Đứng về phương diện *lịch sử thế giới,* thì chế độ nghị trường «đã quá thời rồi về mặt lịch sử», hay nói một cách khác, *thời đại* của chế độ nghị trường tư sản đã chấm dứt rồi; *thời đại* của chuyên chính vô sản *đã bắt đầu.* Điều đó không ai chối cãi được. Nhưng tỷ lệ xích lịch sử thế giới tính bằng hàng chục năm. Về phương diện tỷ lệ xích lịch sử thế giới, mười năm hay hai chục năm sớm hơn hoặc muộn hơn là không đáng kể; đứng về phương diện lịch sử thế giới, thời gian đó là một con số nhỏ, không đáng kể, dầu chỉ tính ước chừng. Nhưng chính vì thế nên trong một vấn đề chính trị thực tiễn, mà lại viện ra tỷ lệ xích lịch sử thế giới thì là phạm một sai lầm hiển nhiên về lý luận.

«Về phương diện chính trị», chế độ nghị trường đã «quá thời» chưa? Đó lại là một việc khác. Nếu điều đó là đúng thì lập trường của những người cộng sản «tả phái» như thế là vững. Nhưng phải chứng thực điều đó bằng một sự phân tích thật kỹ, mà những người cộng sản «tả phái» thì ngay cả việc đề cập vấn đề đó họ cũng lại không biết làm. Sự phân tích trong bản «Đề án về chế độ nghị trường» đăng trong số 1 «Tập san của cơ quan lâm thời của Quốc tế cộng sản ở Am-xtec-đam» («Bulletin of the Provisional Bureau in Amsterdam of the Communist International», February* 1920), — đề án biểu hiện rõ ràng xu hướng tả của các người Hà-lan hay xu hướng của «phái

* — tháng hai. *BT.*

tả» Hà-lan, — sự phân tích ấy, như chúng ta sẽ thấy, không đứng vững được.

Thứ nhất. «Phái tả» ở Đức, như ai nấy đều biết, ngay từ tháng giêng 1919 đã cho rằng chế độ nghị trường «đã quá thời rồi về phương diện chính trị», ý kiến đó trái hẳn với ý kiến của những lãnh tụ chính trị xuất sắc là Rô-za Luc-xăm-bua và Cac Lip-nêch. Ai nấy đều biết rằng «phái tả» hồi đó đã lầm. Chỉ một việc đó cũng đủ đánh đổ ngay và tận gốc lập luận cho rằng chế độ nghị trường có lẽ «đã quá thời rồi về phương diện chính trị». «Phái tả» cần phải chứng minh rằng sai lầm không thể chối cãi trước kia của họ, hiện nay không còn là một sai lầm nữa. Nhưng họ không đưa ra được một mảy may chứng minh nào và cũng không thể chứng minh được. Thái độ của một chính đảng trước những sai lầm của mình là một trong những tiêu chuẩn quan trọng nhất và chắc chắn nhất để xét xem đảng ấy có nghiêm chỉnh không và có *thực sự* làm tròn nghĩa vụ của mình đối với *giai cấp* mình và đối với *quần chúng* lao động không. Công khai thừa nhận sai lầm của mình, tìm ra nguyên nhân sai lầm, phân tích hoàn cảnh đã đẻ ra sai lầm, nghiên cứu cẩn thận những biện pháp để sửa chữa sai lầm ấy, đó là dấu hiệu của một đảng nghiêm chỉnh, — đối với đảng đó, như thế gọi là làm tròn nghĩa vụ của mình là giáo dục và huấn luyện *giai cấp,* rồi đến *quần chúng*. Vì không làm tròn bổn phận ấy, vì không nghiên cứu sai lầm hiển nhiên của mình một cách hết sức chú ý, với tinh thần thận trọng và chu đáo cần phải có, nên «phái tả» ở Đức (và Hà-lan) do đó đã chứng tỏ rằng họ không phải là *đảng của một giai cấp* mà là một nhóm nhỏ; không phải là *đảng của quần chúng* mà là một nhóm gồm những phần tử trí thức và một số ít công nhân bị tiêm nhiễm những sai lệch tệ hại nhất của trí thức.

Thứ hai. Cũng trong cuốn sách đó của nhóm «tả phái» ở Fơ-ran-fo mà chúng tôi đã trích dẫn những đoạn tỷ mỷ trên kia, chúng ta đọc thấy:

«...hàng triệu công nhân đang còn theo chính sách của đảng phái giữa» (của đảng cơ đốc thuộc phái «giữa») «đều là phản cách mạng. Những người vô sản nông thôn hợp thành vô vàn những đội quân phản cách mạng» (tr. 3 trong cuốn sách nói trên).

Ta thấy ngay rằng điều đó đã được nói lên một cách phô trương và quá đáng. Nhưng sự việc chủ yếu trình bày ở đây là điều không thể chối cãi được, và việc «phái tả» thú nhận sự việc đó chứng thực đặc biệt rõ rệt sai lầm của họ. Thật thế, nếu hàng «triệu» và «vô vàn» *vô sản* không những vẫn còn tán thành chế độ nghị trường nói chung, mà còn thực sự phản cách mạng, thì làm sao lại có thể nói rằng «chế độ nghị trường đã quá thời rồi về phương diện chính trị»!? Rõ ràng là ở Đức, chế độ nghị trường *chưa* quá thời về phương diện chính trị. Rõ ràng là phái «tả» ở Đức đã lấy *ý muốn của mình,* lấy thái độ tư tưởng và chính trị của mình làm một thực tại khách quan. Đối với người

cách mạng, đó là sai lầm nguy hiểm nhất. Ở Nga, nơi mà ách thống trị dã man và tàn bạo khác thường của chế độ Nga hoàng đã tạo ra, trong một thời gian đặc biệt lâu dài và dưới những hình thức đặc biệt phức tạp, những người cách mạng đủ mọi màu sắc, những người cách mạng đáng phục về nhiệt tình cách mạng, về tinh thần tận tụy, anh dũng, về ý chí sắt đá, — ở Nga, chúng tôi đã có thể nhận xét tận nơi, nghiên cứu một cách đặc biệt kỹ lưỡng sự sai lầm ấy mà những người cách mạng đã phạm phải và biết rất rõ, nên chúng tôi càng thấy rõ được sai lầm ấy ở người khác. Lẽ tự nhiên là đối với những người cộng sản Đức, thì chế độ nghị trường «đã quá thời rồi về phương diện chính trị»; nhưng vấn đề chính lại là *không được* tưởng rằng cái gì đã quá thời *đối với chúng ta* thì cũng đã quá thời *đối với giai cấp*, đã quá thời *đối với quần chúng*. Ở đây, một lần nữa, chúng ta lại thấy rằng «phái tả» không biết lập luận, không biết cư xử theo đúng tư cách một đảng của *giai cấp*, một đảng của *quần chúng*. Các anh không được hạ mình xuống ngang trình độ quần chúng, ngang trình độ các tầng lớp lạc hậu của một giai cấp. Điều đó không thể chối cãi được. Các anh có bổn phận nói cho họ biết sự thực chua chát. Các anh phải gọi những thành kiến dân chủ tư sản và đại nghị của họ là thành kiến. Nhưng đồng thời các anh phải theo dõi bằng con mắt *tỉnh táo* tình hình *thực tại* về trình độ giác ngộ và trình độ chuẩn bị của toàn thể giai cấp (chứ không phải chỉ riêng của đội tiên phong cộng sản của giai cấp), của toàn thể *quần chúng* lao động (chứ không phải chỉ riêng của những phần tử tiên tiến).

Ngay như, nếu không phải là hàng «triệu» và «vô vàn» chăng nữa, mà chỉ là một *thiểu số* khá quan trọng gồm công nhân công nghiệp đi theo cha cố công giáo, — còn công nhân nông nghiệp đang đi theo bọn địa chủ và bọn phú nông (Grossbauern), — thì kết quả cũng đã thấy rõ, *không còn chút nghi ngờ gì nữa*, là chế độ nghị trường ở Đức *vẫn chưa* quá thời về phương diện chính trị, là đảng của giai cấp vô sản cách mạng vẫn *bắt buộc phải* tham gia tuyển cử nghị viện và đấu tranh nghị trường, như thế *chính là* để giáo dục những tầng lớp lạc hậu trong *giai cấp mình*, chính là để thức tỉnh và giác ngộ *quần chúng* vô học, bị áp bức và dốt nát ở nông thôn. Chừng nào các anh còn chưa đủ sức giải tán nghị viện tư sản và tất cả những cơ quan phản động khác, thì các anh vẫn *phải* công tác trong những tổ chức ấy, và như thế *chính là* vì ở đấy còn có những công nhân bị bọn cha cố và những tập truyền tệ lậu ở hương thôn làm mê muội. Nếu không, các anh không khéo chỉ là những kẻ ba hoa mà thôi.

Thứ ba. Những người cộng sản «tả phái» nói tốt cho chúng tôi, nói tốt cho người bôn-sê-vích rất nhiều. Đôi lúc chúng tôi muốn bảo họ: giá các

anh khen chúng tôi ít hơn, nhưng hãy nghiên cứu nhiều hơn nữa sách lược bôn-sê-vích, hãy làm quen nhiều hơn nữa với sách lược ấy! Chúng tôi đã tham gia tuyển cử vào nghị viện tư sản ở Nga, vào Quốc hội lập hiến, trong khoảng tháng chín — tháng mười một năm 1917. Sách lược của chúng tôi hồi đó có đúng hay không? Nếu không đúng, thì phải nói rõ ràng ra và chứng minh đi: đó là điều cần thiết để cho chủ nghĩa cộng sản quốc tế có thể xây dựng một sách lược chính xác. Nếu đúng, thì cần phải có một số kết luận nào chứ. Cố nhiên, đây không phải là vấn đề coi điều kiện nước Nga và điều kiện của Tây Âu cũng như nhau. Nhưng về vấn đề riêng biệt là xem xem khái niệm «chế độ nghị trường đã quá thời rồi về phương diện chính trị» có nghĩa là gì, thì nhất thiết là phải chú trọng đích xác đến kinh nghiệm của chúng tôi, vì những khái niệm ấy quá ư là dễ biến thành những lời trống rỗng, nếu người ta lơ là không đếm xỉa gì đến kinh nghiệm cụ thể. Hồi tháng chín — tháng mười một 1917, chúng tôi, những người bôn-sê-vích Nga, há lại không có quyền *hơn* tất cả những người cộng sản phương Tây, cho rằng về phương diện chính trị, chế độ nghị trường ở Nga đã quá thời rồi hay sao? Dĩ nhiên là lúc ấy chúng tôi có quyền như thế, vì vấn đề không phải là xem xem nghị viện tư sản đã có từ lâu hay mới có, mà là xem xem đại đa số quần chúng lao động đã *sẵn sàng* (về tư tưởng, về chính trị, về thực tiễn) thừa nhận chế độ xô-viết và giải tán (hoặc đồng ý để cho người ta giải tán) nghị viện dân chủ tư sản hay không. Do điều kiện đặc biệt, giai cấp công nhân thành thị, binh lính và nông dân Nga, hồi tháng chín — tháng mười một 1917, đã được chuẩn bị chu đáo lạ thường để chấp nhận chế độ xô-viết và để giải tán cái nghị viện dân chủ nhất trong số những nghị viện tư sản, đó là một sự kiện lịch sử hoàn toàn không thể phủ nhận được, và đã được xác định chắc chắn. Thế mà, những người bôn-sê-vích *đã không* tẩy chay Quốc hội lập hiến; trái lại, họ đã tham gia các cuộc tuyển cử trước *và sau khi* giai cấp vô sản cướp được chính quyền. Những cuộc tuyển cử ấy đã đưa lại những kết quả chính trị vô cùng quý báu (và cực kỳ có ích cho giai cấp vô sản), đó là điều tôi đã chứng minh — tôi dám tin như thế — trong bài báo nói ở trên, trong đó tôi phân tích tỷ mỷ kết quả của cuộc tuyển cử vào Quốc hội lập hiến ở Nga.

Do những điều nói trên, chúng ta đi đến kết luận hoàn toàn không thể tranh cãi được là: thực tế đã chứng minh rằng ngay cả vài tuần lễ trước khi nền Cộng hòa xô-viết thắng lợi, ngay cả *sau* sự thắng lợi đó, thì việc tham gia vào một nghị viện dân chủ tư sản không những không có hại gì cho giai cấp vô sản cách mạng hết, mà trái lại, nó còn giúp giai cấp vô sản *chứng minh* được dễ dàng hơn cho quần chúng chậm tiến thấy vì sao những nghị viện

ấy đáng phải giải tán, nó còn *làm cho* việc giải tán nghị viện *dễ* thành công, *làm cho* việc «loại bỏ» chế độ nghị trường tư sản «ra ngoài vòng chính trị» được *dễ dàng*. Xem thường kinh nghiệm ấy và như thế mà vẫn tự cho mình là đứng trong hàng ngũ *Quốc tế* cộng sản là tổ chức có nhiệm vụ quy định sách lược của mình trong phạm vi *quốc tế* (sách lược không phải có tính chất dân tộc hẹp hòi và đơn thuần dân tộc, mà có tính chất thực sự quốc tế), tức là phạm sai lầm hết sức nghiêm trọng, và đó chính là ngoài miệng thì thừa nhận chủ nghĩa quốc tế, mà trên thực tế thì lại phủ nhận nó.

Đến đây, chúng ta hãy xét những lý lẽ mà những người «Hà-lan tả phái» đã dùng để bào chữa cho chủ trương không tham gia nghị viện. Sau đây là đề án thứ tư, dịch từ tiếng Anh ra, đề án quan trọng nhất trong những đề án của «người Hà-lan» đã nói trên kia:

«Khi chế độ sản xuất tư bản chủ nghĩa đã bị phá hủy và khi xã hội đang ở trong tình trạng cách mạng, thì hoạt động nghị trường dần dần mất phần giá trị của nó, so với hành động của chính bản thân quần chúng. Khi, trong điều kiện đó, nghị viện trở thành trung tâm và cơ quan của phe phản cách mạng và, mặt khác, khi giai cấp công nhân xây dựng những công cụ của chính quyền mình dưới hình thức các Xô-viết, thì có thể cự tuyệt thậm chí cần thiết phải cự tuyệt bất kỳ sự tham gia nào vào hoạt động nghị trường».

Câu đầu rõ ràng là không đúng, vì hành động của quần chúng — như một cuộc bãi công lớn, chẳng hạn — thì *bao giờ cũng* quan trọng hơn hoạt động nghị trường, chứ không phải chỉ riêng trong cách mạng hay trong một hoàn cảnh cách mạng nào. Lý lẽ đó rõ ràng là không đứng vững và sai lầm xét về mặt lịch sử và chính trị, lý lẽ đó chỉ vạch ra một cách đặc biệt sáng tỏ rằng những tác giả bản đề án ấy không hề đếm xỉa gì đến cả kinh nghiệm của châu Âu nói chung (của Pháp trước các cuộc cách mạng 1848 và 1870, của Đức trong khoảng từ 1878 đến 1890, v.v...) lẫn kinh nghiệm Nga (xem đoạn trên) về sự quan trọng phải *phối hợp* đấu tranh hợp pháp với đấu tranh bất hợp pháp. Vấn đề đó có một tính chất quan trọng lớn lao, phổ biến cũng như riêng biệt, vì trong *tất cả* các nước văn minh và tiên tiến, do cuộc nội chiến của giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản đã chín muồi, đã sắp xảy ra, do chỗ những người cộng sản đang vấp phải những cuộc truy nã điên cuồng của những chính phủ cộng hòa và, nói chung, của những chính phủ tư sản, là những chính phủ luôn luôn xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp (nước Mỹ là một ví dụ khá rõ rệt), v.v... nên cái lúc mà đảng của giai cấp vô sản cách mạng sẽ càng ngày càng bắt buộc phải thực hiện sự phối hợp đó, — trong từng bộ phận, họ đã phải thực hiện rồi, — cái lúc đó đang đến một cách nhanh chóng. Vấn đề căn bản đó vẫn tuyệt đối không được những người Hà-lan và, nói chung, những người «tả phái», thấu hiểu.

Câu thứ hai, trước hết, là sai về phương diện lịch sử. Chúng tôi, những người bôn-sê-vích, chúng tôi đã tham gia những nghị viện phản cách mạng nhất, và kinh nghiệm đã chứng tỏ rằng, chính sau cuộc cách mạng tư sản lần thứ nhất ở Nga (năm 1905), sự tham gia ấy không những có lợi mà còn cần thiết cho đảng của giai cấp vô sản cách mạng, để chuẩn bị cuộc cách mạng tư sản lần thứ hai (tháng hai 1917) rồi đến cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa (tháng mười 1917). Sau nữa, câu đó tỏ ra là trái lô-gích một cách lạ lùng. Do chỗ nghị viện trở thành cơ quan và «trung tâm» (nhân tiện xin nói qua rằng thật ra nó chưa bao giờ và cũng không bao giờ có thể trở thành «trung tâm») của phe phản cách mạng, còn công nhân thì đang tạo công cụ chính quyền của mình dưới hình thức các Xô-viết, do chỗ đó nên công nhân phải tự chuẩn bị — về tư tưởng, chính trị, kỹ thuật — để tham gia cuộc đấu tranh của các Xô-viết chống lại nghị viện, tham gia việc các Xô-viết giải tán nghị viện. Nhưng như thế tuyệt nhiên không phải là việc phái xô-viết đối lập có mặt *trong lòng* một nghị viện phản cách mạng, sẽ cản trở hay không làm cho việc giải tán ấy được dễ dàng. Trong khi chúng tôi đấu tranh thắng lợi chống bọn Đê-ni-kin và Côn-tsắc, thì không lúc nào chúng tôi không nhận thấy rằng nếu có một phái đối lập, có tính chất vô sản, xô-viết trong nội bộ bọn chúng lại không có hiệu quả cho thắng lợi của chúng tôi. Chúng tôi hiểu hết sức rõ ràng việc chúng tôi giải tán Quốc hội lập hiến, ngày 5 tháng giêng 1918, không bị trở ngại mà còn được dễ dàng thêm là vì trong Quốc hội lập hiến phản cách mạng mà chúng tôi đã giải tán có một phái đối lập xô-viết triệt để là những người bôn-sê-vích, và một phái xô-viết đối lập không triệt để là phái tả của đảng xã hội - cách mạng. Những tác giả bản đề án ấy đã hoàn toàn rối trí và họ quên mất kinh nghiệm của nhiều, nếu không phải là của tất cả, các cuộc cách mạng, — kinh nghiệm chứng thực rằng *phối hợp* hành động quần chúng ở ngoài nghị viện phản động với hành động của một phe đối lập có cảm tình với cách mạng (hay hơn nữa: trực tiếp ủng hộ cách mạng) ở trong nghị viện ấy, là một việc có lợi biết bao, nhất là trong thời kỳ cách mạng. Ở đây, những người Hà-lan và nói chung, những người «tả phái» suy luận như những nhà giáo điều cách mạng chưa từng tham gia một cuộc cách mạng thực sự nào, hoặc chưa từng ngẫm nghĩ về lịch sử các cuộc cách mạng, hoặc ngây thơ lấy sự «phủ nhận» chủ quan của mình đối với một cơ quan phản cách mạng mà coi là sự phá hủy thực tế của cơ quan ấy bởi những lực lượng phối hợp của hàng loạt nhân tố khách quan. Phương sách chắc chắn nhất để làm cho một tư tưởng chính trị mới (và không phải chỉ một tư tưởng chính trị mà thôi) mất tín nhiệm, và để làm hại nó, là bảo vệ nó bằng cách đẩy nó tới chỗ phi lý. Thật vậy, bất cứ

một chân lý nào đều có thể bị đẩy tới chỗ phi lý, nếu người ta làm cho nó trở thành «quá đáng» (như Đit-xơ-ghen cha đã nói), nếu thổi phồng nó thái quá, nếu đưa nó vượt quá phạm vi áp dụng thực tiễn của nó; và trong những điều kiện ấy, chân lý đó thậm chí tất nhiên cũng sẽ biến thành điều phi lý nữa kia. Chính bằng cách như thế, phái «tả» ở Hà-lan và ở Đức đã giúp, mà thực ra làm hại, cho chân lý về tính ưu việt của Chính quyền xô-viết so với các nghị viện dân chủ tư sản. Lẽ dĩ nhiên là sai, nếu có ai cứ nói như trước kia và nói một cách chung chung rằng, dầu trong hoàn cảnh nào chăng nữa mà cự tuyệt tham gia nghị viện tư sản cũng đều là không thể tha thứ được. Nhưng thử đề ra ở đây những điều kiện nào tẩy chay là có lợi, thì tôi không thể làm được, vì mục đích bài này đơn giản hơn thế nhiều: rút ra những bài học trong kinh nghiệm nước Nga để soi sáng một vài vấn đề nóng hổi về sách lược cộng sản quốc tế. Kinh nghiệm Nga cho chúng ta thấy rằng những người bôn-sê-vích đã áp dụng việc tẩy chay có hiệu quả và đúng (năm 1905), và đã áp dụng sai (năm 1906). Phân tích trường hợp thứ nhất, chúng ta thấy rằng người bôn-sê-vích đã thành công trong việc *ngăn cản* một chính quyền phản động *triệu tập* một nghị viện phản động, trong lúc hành động cách mạng của quần chúng ngoài nghị trường (nhất là phong trào bãi công) bành trướng một cách nhanh chóng lạ thường, trong lúc không một tầng lớp nào trong giai cấp vô sản và nông dân có thể ủng hộ chính quyền phản động, bất cứ bằng cách nào; trong lúc giai cấp vô sản cách mạng do đấu tranh bãi công và cuộc vận động cải cách ruộng đất mà nắm được ảnh hưởng trong quảng đại quần chúng lạc hậu. Điều hoàn toàn hiển nhiên là kinh nghiệm *ấy* không thể áp dụng được vào điều kiện hiện tại của châu Âu. Cũng như điều hoàn toàn hiển nhiên là do những lẽ đã trình bày ở trên, việc những người Hà-lan và những người phái «tả» ủng hộ — dầu là ủng hộ có điều kiện — chủ trương không tham gia nghị viện, là sai lầm và có hại về căn bản cho sự nghiệp của giai cấp vô sản cách mạng.

Ở Tây Âu và ở Mỹ, nghị viện đã trở thành một cái đặc biệt đáng ghét đối với những phần tử cách mạng tiên tiến của giai cấp công nhân. Đó là điều không thể chối cãi được. Và điều đó cũng dễ hiểu, vì khó mà tưởng tượng nổi một cái gì đê tiện hơn, bỉ ổi hơn, phản trắc hơn là hành vi của đại đa số nghị viên xã hội chủ nghĩa, và xã hội - dân chủ ở nghị viện, trong và sau chiến tranh. Nhưng khi giải quyết vấn đề, cần phải đấu tranh *như thế nào* chống cái tệ hại rành rành đó, mà lại để cho tình cảm căm ghét nghị viện ấy mê hoặc, thì như thế không những chỉ là gàn dở mà còn thật là tội lỗi nữa. Trong nhiều nước Tây Âu, tình cảm cách mạng hiện nay có thể nói là một «điều mới lạ», một «của hiếm» mà người ta chờ đợi đã mòn cả mắt,

sốt cả ruột từ lâu lắm rồi; và có lẽ vì thế mà người ta dễ dàng để cho tình cảm lôi cuốn chăng. Quả thật, nếu không có tình cảm cách mạng trong quần chúng, không có những điều kiện thuận tiện cho tình cảm ấy phát triển, thì không thể làm cho sách lược cách mạng biến thành hành động được; nhưng ở Nga, một kinh nghiệm quá lâu dài, gian khổ và đẫm máu đã làm cho chúng tôi tin vào chân lý này là: người ta không thể chỉ dựa trên cơ sở tình cảm cách mạng mà quy định một sách lược cách mạng được. Khi quy định sách lược thì phải suy tính một cách tỉnh táo và hết sức khách quan đến *tất cả mọi* lực lượng giai cấp trong nước đó (cũng như cả trong các nước chung quanh và trong tất cả các nước, trên phạm vi toàn thế giới) và phải tính đến cả kinh nghiệm các phong trào cách mạng nữa. Biểu dương «tinh thần cách mạng» của mình bằng cách chỉ ngồi chửi rủa chủ nghĩa cơ hội nghị trường, phủ nhận việc tham gia nghị viện, là việc rất dễ. Nhưng chính vì nó rất dễ nên giải pháp đó không giải quyết được một vấn đề khó khăn và thậm ư khó khăn. Thành lập một đảng đoàn chân chính cách mạng trong các nghị viện châu Âu là một việc rất mực khó khăn hơn ở Nga. Đó là việc dĩ nhiên. Nhưng đó chỉ là một biểu hiện cá biệt của cái chân lý chung nói rằng do tình hình lịch sử cụ thể, hết sức độc đáo, của năm 1917, nên nước Nga đã dễ dàng *bắt đầu* cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, nhưng muốn *kế tục* và đưa cuộc cách mạng ấy tới chỗ hoàn thành thì lại khó hơn là các nước châu Âu. Đầu năm 1918, tôi đã có dịp chỉ rõ điểm đó, và kinh nghiệm trong hai năm đã hoàn toàn chứng thực sự nhận xét của tôi là đúng. Những điều kiện đặc biệt của nước Nga lúc bấy giờ như: 1) có khả năng gắn liền cuộc cách mạng xô-viết với việc chấm dứt — nhờ có cách mạng đó — cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, một cuộc chiến tranh đã làm cho công nhân và nông dân vô cùng thống khổ; 2) có khả năng lợi dụng trong một thời gian, cuộc đấu tranh một còn một mất giữa hai tập đoàn đế quốc tham tàn hùng mạnh nhất thế giới, hai tập đoàn đó đã không thể liên minh được với nhau để chống kẻ thù xô-viết của chúng; 3) có khả năng theo đuổi một cuộc nội chiến tương đối dài, một phần là nhờ địa thế rộng lớn và phương tiện giao thông kém cỏi ở Nga; 4) trong nông dân — có một phong trào cách mạng dân chủ tư sản rất sâu sắc khiến đảng của giai cấp vô sản có thể nắm lấy những yêu sách cách mạng của đảng của nông dân[269] (đảng xã hội - cách mạng mà đa số trong đó đối địch gay gắt với chủ nghĩa bôn-sê-vích) và thực hiện ngay được những yêu sách ấy nhờ giai cấp vô sản đã cướp chính quyền, — những điều kiện đặc biệt như thế hiện nay ở Tây Âu không có, và những điều kiện giống hệt hoặc tương tự như thế không phải dễ dàng mà tái diễn được.

Vì lý do ấy, cộng với nhiều lý do khác nữa, nên Tây Âu khó *bắt đầu* cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa hơn chúng tôi nhiều. Cố tìm cách «lẩn tránh» khó khăn ấy bằng cách «nhảy qua» vấn đề gay go là vấn đề lợi dụng những nghị viện phản động để đạt những mục đích cách mạng, đó là việc thuần túy con nít. Các anh muốn kiến thiết một xã hội mới mà các anh lại lùi bước trước khó khăn trong việc thành lập một đảng đoàn tốt gồm những đảng viên cộng sản kiên quyết, trung thành, anh dũng ở trong một nghị viện phản cách mạng! Đó há không phải là con nít sao? Nếu Cac Lip-nếch ở Đức và Z. Hê-gơ-lun ở Thụy-điển mặc dầu không được đông đảo quần chúng ủng hộ từ dưới, mà còn nêu được những gương mẫu về cách lợi dụng một cách thật sự cách mạng những nghị viện phản động, thì làm sao một đảng cách mạng có tính cách quần chúng và phát triển nhanh chóng do tình hình quần chúng sau chiến tranh đã hết sức thất vọng và phẫn nộ, lại không có sức *rèn luyện* một đảng đoàn cộng sản trong những nghị viện tệ nhất? Chính là vì ở Tây Âu, quần chúng lạc hậu trong số công nhân và nhất là trong số tiểu nông, bị tiêm nhiễm những thiên kiến dân chủ tư sản và đại nghị nhiều hơn là ở Nga, — chính vì thế cho nên *chỉ có* từ trong nội bộ những cơ quan như nghị viện tư sản, thì người cộng sản mới có thể (và phải) tiến hành một cuộc đấu tranh kiên quyết, lâu dài và không lùi bước trước một khó khăn nào, để tố cáo, tiêu trừ và khắc phục những thiên kiến ấy.

Những người «tả phái» ở Đức phàn nàn về những «lãnh tụ» xấu của đảng họ rồi sinh ra thất vọng; do đó họ đi đến chỗ đáng buồn cười là «phủ nhận» các «lãnh tụ». Nhưng trong những điều kiện mà thường thường người ta buộc phải giấu các «lãnh tụ» trong vòng bí mật, thì việc *đào tạo* những «lãnh tụ» giỏi, chắc chắn, có thử thách, có uy tín cần thiết, là một nhiệm vụ đặc biệt khó khăn, *không thể nào* làm trọn được, nếu không kết hợp công tác hợp pháp với công tác bất hợp pháp và nếu *không làm cho các «lãnh tụ», ngoài những thử thách khác ra, phải trải qua thử thách* trên vũ đài đấu tranh nghị trường. Sự phê bình hết sức kịch liệt, gắt gao và không nhân nhượng không phải là nhằm chĩa vào chế độ đại nghị hay hoạt động nghị trường mà chĩa vào những lãnh tụ nào không biết, — và, càng phải nhằm chĩa vào những lãnh tụ nào *không muốn,* — lợi dụng những cuộc tuyển cử vào nghị viện và diễn đàn nghị viện theo lối cách mạng, theo lối cộng sản. Chỉ có phê bình như thế mới là một công tác cách mạng bổ ích và có hiệu quả; cố nhiên, việc phê bình như thế phải đi đôi với việc trục xuất những lãnh tụ bất lực và thay bằng những lãnh tụ khác có năng lực hơn; công tác này vừa giáo dục những «lãnh tụ» — để cho họ trở nên xứng đáng với giai

cấp công nhân và quần chúng lao động, — vừa giáo dục cả quần chúng, để quần chúng học cách đi đúng hướng trong tình hình chính trị và hiểu biết được những vấn đề thường thường rất phức tạp và rắc rối do tình hình đó đề ra*.

VIII

KHÔNG BAO GIỜ ĐƯỢC THỎA HIỆP CHĂNG?

Trong đoạn trích dẫn ở cuốn sách của phái «tả» Fơ-ran-fo chúng ta đã thấy họ đưa ra khẩu hiệu ấy bằng một giọng quả quyết như thế nào rồi. Thật là buồn khi thấy những người chắc chắn tự cho mình là mác-xít và mong muốn được làm người mác-xít, nhưng lại quên những chân lý cơ bản của chủ nghĩa Mác. Đây là lời mà, Ăng-ghen, đã viết năm 1874 để phản đối bản tuyên ngôn của 33 người thuộc phái công xã - Blăng-ki; Ăng-ghen, cũng như Mác, thuộc về số những tác giả hiếm có và rất hiếm có, mỗi câu trong các tác phẩm lớn của các tác giả như thế đều chứa đựng một nội dung sâu sắc tuyệt vời:

««...Chúng tôi là những người cộng sản» (phái công xã - Blăng-ki viết trong bản tuyên ngôn của họ) «vì chúng tôi muốn đạt đến mục đích của chúng tôi mà không phải trải qua những giai đoạn trung gian và những thỏa hiệp, vì những giai đoạn trung gian và những thỏa hiệp đó chỉ làm cho ngày thắng lợi xa thêm ra và kéo dài thời kỳ nô lệ mà thôi».

---

* Tôi rất ít được dịp tìm hiểu chủ nghĩa cộng sản «tả phái» ở Ý. Chắc là Booc-đi-ga cũng như phái «cộng sản tẩy chay nghị viện» (Comunista astensionista) của đồng chí đó, đã sai lầm trong chủ trương không tham gia nghị viện. Nhưng có một điều mà hình như đồng chí đó có lý, theo chỗ tôi có thể suy xét, dựa trên hai số báo của đồng chí đó là tờ nhật báo «Xô-viết» («Il Soviet»[270] số 3 và 4, ngày 18 tháng giêng và ngày 1 tháng hai 1920), dựa trên 4 số tạp chí đặc sắc của đồng chí Xe-ra-ti là tạp chí «Cộng sản» («Comunismo»[271] số 1—4, ngày 1 tháng mười — 30 tháng mười một 1919) và vài số lẻ tẻ của các báo tư sản Ý mà tôi đã được xem. Booc-đi-ga và nhóm của đồng chí đó đã có lý khi họ công kích Tu-ra-ti và đồng bọn vừa có chân trong một chính đảng thừa nhận Chính quyền xô-viết và chuyên chính của giai cấp vô sản, lại vừa ở trong nghị viện, và tiếp tục theo đuổi chính sách cơ hội chủ nghĩa cũ và rất nguy hại của họ. Dung thứ tình trạng ấy, đồng chí Xe-ra-ti và toàn Đảng xã hội chủ nghĩa Ý[272] rõ ràng đã phạm một sai lầm có cơ cũng tai hại và nguy hiểm như sai lầm đã phạm phải ở Hung-ga-ri[273] khi bọn «Tu-ra-ti» Hung-ga-ri phá hoại từ trong nội bộ cả Đảng lẫn Chính quyền xô-viết. Thái độ sai lầm đó, thái độ không triệt để đó hay sự thiếu khí tiết đó đối với những nghị sĩ cơ hội chủ nghĩa, một mặt đã đẻ ra chủ nghĩa cộng sản «tả phái» và, mặt khác, đã biện hộ, *tới một mức độ nào đó* cho sự tồn tại của nó. Đồng chí Xe-ra-ti rõ ràng là đã lầm khi buộc tội cho nghị sĩ Tu-ra-ti là «không triệt để» («Comunismo» số 3) thật ra thì chỉ có Đảng xã hội chủ nghĩa Ý là không triệt để thôi, vì nó đã dung thứ trong hàng ngũ mình những nghị sĩ cơ hội chủ nghĩa như Tu-ra-ti và bè lũ.

Các người cộng sản Đức là cộng sản vì, trải qua tất cả những giai đoạn trung gian và tất cả những thỏa hiệp do quá trình phát triển của lịch sử chứ không phải do chính họ tạo ra, họ vẫn nhìn thấy rõ ràng và luôn luôn theo đuổi mục đích cuối cùng của họ là: xóa bỏ giai cấp và tạo nên một chế độ xã hội trong đó không còn có chế độ tư hữu về đất đai và về tư liệu sản xuất nữa. 33 người thuộc phái Blăng-ki là người cộng sản vì họ tưởng rằng ngay khi mà *họ* muốn đốt cháy những giai đoạn trung gian và vượt qua những thỏa hiệp, thì mọi việc thế là ổn; rằng nếu một ngày kia «cái đó bắt đầu», — về điều này họ tin chắc lắm, — và nếu họ nắm được chính quyền, thì «chủ nghĩa cộng sản sẽ được thiết lập» ngay ngày hôm sau. Nếu không thực hiện được ngay điều đó, thì như vậy nghĩa là họ không phải là cộng sản nữa.

Còn gì ngây thơ con nít hơn là đem sự sốt ruột của bản thân mình ra làm «căn cứ lý luận!» (*Fri-đrich Ăng-ghen*. «Cương lĩnh của phái công xã - Blăng-ki» đăng trong báo «Volksstaat» của đảng xã hội - dân chủ Đức, 1874, số 73. Văn tập «Các bài báo 1871—1875», Nga văn, xuất bản ở Pê-tec-bua, 1919, tr. 52—53).

Cũng trong bài này, Ăng-ghen đã biểu lộ lòng mến phục sâu sắc của ông đối với Vay-ăng: ông nói đến những «công trạng không thể chối cãi được» của Vay-ăng (cũng như Ghet, Vay-ăng là một trong những lãnh tụ có tiếng của chủ nghĩa xã hội quốc tế, trước lúc họ phản bội chủ nghĩa xã hội quốc tế hồi tháng tám 1914). Nhưng Ăng-ghen vẫn không quên phân tích tỉ mỉ một khuyết điểm rõ rệt. Quả thật là đối với những người cách mạng rất trẻ và ít kinh nghiệm, và cả đối với những người cách mạng tiểu tư sản, mặc dầu đã lão thành và giàu kinh nghiệm đi nữa, mà «dung thứ sự thỏa hiệp» thì hình như là hết sức «nguy hiểm», hết sức khó hiểu, hết sức sai lầm. Và rất nhiều nhà ngụy biện (những chính khách quá ư hay là thậm ư «từng trải») cũng suy luận đúng như các lãnh tụ cơ hội chủ nghĩa Anh mà đồng chí Lan-xbơ-ri đã nói tới: «Nếu người bôn-sê-vích được phép thỏa hiệp gì đó, thì tại sao chúng tôi lại không được phép thực hiện bất kỳ sự thỏa hiệp nào?». Nhưng những người vô sản được rèn luyện qua nhiều cuộc bãi công (đây chỉ lấy hình thức đấu tranh giai cấp này mà nói thôi) thường lĩnh hội được một cách đặc sắc cái chân lý rất sâu xa (về triết học, lịch sử, chính trị, tâm lý) mà Ăng-ghen đã nêu ra. Mỗi người vô sản đều đã trải qua các cuộc bãi công, đều đã trải qua những «thỏa hiệp» với bọn áp bức và bóc lột đáng ghét rồi, mỗi khi các công nhân buộc phải trở lại làm việc mà chưa thu được kết quả nào cả hay chỉ mới được thỏa mãn một phần yêu sách. Mỗi người vô sản, sống trong bầu không khí đấu tranh quần chúng và trong hoàn cảnh mâu thuẫn giai cấp quyết liệt, đều có thể nhận rõ sự khác nhau

giữa một thỏa hiệp do điều kiện khách quan bắt buộc (quỹ bãi công nghèo nàn, những người bãi công không được ủng hộ, họ lâm vào bước đói rét và kiệt quệ quá mức chịu đựng), một thỏa hiệp không làm giảm chút nào tinh thần tận tụy cách mạng và ý chí tiếp tục đấu tranh của những người công nhân đã ký kết thỏa hiệp đó, — với một thỏa hiệp của bọn phản bội đổ vạ cho nguyên nhân khách quan về tính vị kỷ hèn hạ của chúng (bọn phá bãi công, chính chúng cũng ký kết «thỏa hiệp»!), về tính hèn nhát của chúng, về ý muốn làm đẹp lòng bọn tư bản của chúng, về sự thiếu cương quyết của chúng trước những đe dọa, có khi trước những sự dụ dỗ, có khi trước sự bố thí, có khi trước sự mơn trớn của bọn tư bản (trong lịch sử phong trào công nhân Anh có rất nhiều thỏa hiệp như thế, đó là thỏa hiệp của bọn thủ lĩnh các hội công liên, nhưng hầu hết công nhân các nước đều có thể nhận thấy những hiện tượng tương tự như thế, dưới hình thức này hay hình thức khác).

Dĩ nhiên, có nhiều trường hợp riêng lẻ, đặc biệt khó khăn và phức tạp, cần phải cố gắng nhiều mới xác định được thực chất của «thỏa hiệp» này hay «thỏa hiệp» khác, — cũng như, có những trường hợp rất khó mà phân định được xem việc giết người có phải là hoàn toàn chính đáng và thậm chí cần thiết nữa (chẳng hạn như trường hợp tự vệ chính đáng) hay là kết quả của một sự thiếu cẩn thận không thể dung thứ được, hoặc là kết quả của một kế hoạch nham hiểm thực hiện một cách khôn khéo. Lẽ cố nhiên, trong chính trị, đôi khi vấn đề đụng chạm tới những tương quan hết sức phức tạp — trong nước và trên trường quốc tế — giữa các giai cấp và các chính đảng, nên có nhiều trường hợp rất khó xác định hơn là vấn đề xét xem «thỏa hiệp» ký kết trong một cuộc bãi công là chính đáng hay chỉ là hành động của một tên trùm phản bội, một kẻ phá hoại bãi công, v.v... Soạn ra một cẩm nang hoặc một quy tắc chung (như quy tắc «không bao giờ được thỏa hiệp»!) thích ứng với mọi trường hợp, là một điều phi lý. Cần phải vận dụng đầu óc của mình mà suy nghĩ, mới có thể phân biệt được sai đúng trong mỗi trường hợp riêng biệt. Lý do tồn tại của tổ chức đảng và của các lãnh tụ xứng đáng với danh hiệu đó là, ngoài nhiều điểm khác, đảng và lãnh tụ còn phải qua một công tác lâu dài, kiên trì, thiên hình vạn trạng và phiền tạp của tất cả những đại biểu có trí suy xét của giai cấp mình*, mà thu hoạch

---

* Bất cứ giai cấp nào, dầu trong điều kiện của một xứ văn minh nhất, dầu là giai cấp tiên tiến nhất và dầu hoàn cảnh thời gian đã gây cho nó một đà phát triển đặc biệt về tất cả những năng khiếu tinh thần, nhưng chừng nào mà các giai cấp còn tồn tại và xã hội không giai cấp chưa được hoàn toàn vững chắc, củng cố và phát triển trên cơ sở riêng của nó thì nó vẫn luôn luôn gồm có và nhất thiết *sẽ gồm*

được những kiến thức cần thiết, kinh nghiệm cần thiết, và hơn nữa có mẫn cảm chính trị cần thiết để giải quyết một cách chính xác và nhanh chóng những vấn đề chính trị phức tạp.

Những người ngây thơ và hoàn toàn không có kinh nghiệm tưởng rằng chỉ cần thừa nhận sự thỏa hiệp *nói chung* cũng đủ để xóa bỏ mọi ranh giới giữa chủ nghĩa Mác cách mạng, chủ nghĩa cộng sản, với chủ nghĩa cơ hội là chủ nghĩa mà chúng ta đang đấu tranh và phải đấu tranh chống lại một cách không nhân nhượng. Những người đó, nếu họ còn chưa biết rằng *tất cả mọi* ranh giới trong tự nhiên cũng như trong xã hội đều có tính chất di động và có tính chất ước lệ tới một mức nào đó, thì chỉ có làm cho họ phải dày công nghiên cứu, chịu huấn luyện, giáo dục, trải qua nhiều kinh nghiệm cuộc sống và kinh nghiệm chính trị, mới có thể sửa chữa cho họ được. Trong những vấn đề thực tiễn của chính sách trong mỗi thời kỳ lịch sử đặc biệt hay cá biệt chúng ta phải biết phân biệt được những vấn đề nào, trong đó biểu hiện hình thức chủ yếu nhất của những thỏa hiệp không thể dung thứ được, những thỏa hiệp phản bội, hiện thân của chủ nghĩa cơ hội nguy hại cho giai cấp cách mạng, và phải đưa toàn lực ra để phát hiện và đả phá những thỏa hiệp đó. Trong cuộc chiến tranh đế quốc 1914—1918 giữa hai nhóm quốc gia đều cũng là ăn cướp và tham tàn như nhau cả, thì hình thức chính, hình thức chủ yếu đó của chủ nghĩa cơ hội là chủ nghĩa xã hội - sô-vanh, nghĩa là chủ nghĩa ủng hộ chủ trương «bảo vệ Tổ quốc», mà trong cuộc chiến tranh *đó* thì bảo vệ Tổ quốc thực ra chỉ có nghĩa là bảo vệ quyền lợi đi cướp đoạt của giai cấp tư sản «nước mình» mà thôi. Sau chiến tranh, thì là bảo vệ «Hội quốc liên»[274] bóc lột; bảo vệ những cuộc liên minh trực tiếp hay gián tiếp với giai cấp tư sản trong nước mình chống lại giai cấp vô sản cách mạng và phong trào «xô-viết»; bảo vệ nền dân chủ tư sản và chế độ đại nghị tư sản chống lại «Chính quyền xô-viết», — đó là những biểu hiện chính của những thỏa hiệp phản bội không thể dung thứ được ấy, những thỏa hiệp rốt cuộc bao giờ cũng đi tới một chủ nghĩa cơ hội tai hại cho giai cấp vô sản cách mạng và cho sự nghiệp của nó.

«Phái tả» ở Đức viết trong cuốn sách xuất bản ở Fơ-ran-fo như sau:

«...Hết sức kiên quyết cự tuyệt mọi thỏa hiệp với các đảng khác... mọi chính sách quanh co lựa chiều và liên minh».

Đã có những tư tưởng như thế, mà những người «tả phái» ấy lại không cương quyết lên án chủ nghĩa bôn-sê-vích thì thật là lạ! Bởi vì cuối cùng,

---

có những kẻ đại diện *không có* trí suy xét và không có khả năng suy xét. Nếu không phải như thế, thì chủ nghĩa tư bản đã không phải là chủ nghĩa tư bản áp bức quần chúng rồi.

dầu sao «phái tả» ở Đức cũng không thể không biết rằng toàn bộ lịch sử chủ nghĩa bôn-sê-vích trước và sau Cách mạng tháng Mười đều có *rất nhiều* những tỷ dụ về chính sách quanh co, lựa chiều, liên minh thỏa hiệp với những đảng khác, kể cả với các đảng tư sản nữa!

Tiến hành cuộc chiến tranh để lật đổ giai cấp tư sản quốc tế, một cuộc chiến tranh khó khăn, lâu dài, phức tạp gấp trăm lần cuộc chiến tranh khốc liệt nhất trong các cuộc chiến tranh thường giữa các quốc gia, mà ngay từ đầu đã không chịu đi quanh co, lựa chiều, không chịu lợi dụng những sự đối lập về quyền lợi (dù là quyền lợi nhất thời) đang chia rẽ kẻ thù, không chịu liên kết và thỏa hiệp với những kẻ có thể là bạn đồng minh (dầu là nhất thời, ít chắc chắn, bấp bênh, có điều kiện), như thế há chẳng phải là một thái độ vô cùng lố bịch hay sao? Như thế há không phải giống như trèo một quả núi khó khăn, từ trước đến nay chưa từng ai đặt chân tới và chưa hề ai trèo nổi, mà ngay từ đầu đã từ chối không chịu đôi khi đi quanh co, đôi khi quay trở lại, thay đổi hướng đã chọn để tìm hướng khác mà trèo lên tới đích, hay sao? Vậy mà những kẻ thiếu ý thức và kinh nghiệm đến thế (còn nếu tuổi trẻ của họ là nguyên nhân của sự thiếu sót đó, thì cũng dễ hiểu: những người trẻ tuổi há chẳng phải là họ đang ở cái tuổi để thốt ra, trong một thời gian nào đó, những lời bậy bạ như thế sao!) lại có thể được một số đảng viên Đảng cộng sản Hà-lan ủng hộ! dầu là ủng hộ trực tiếp hay gián tiếp, công khai hay giấu mặt, hoàn toàn hay chỉ một phần nào thôi, cũng thế!!

Sau cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa đầu tiên của giai cấp vô sản, sau khi giai cấp tư sản bị lật đổ trong một nước, thì giai cấp vô sản nước ấy, trong *một thời gian lâu,* vẫn còn *yếu hơn* giai cấp tư sản, trước hết chỉ vì giai cấp tư sản có những liên hệ quốc tế rộng rãi, sau nữa vì, trong nước đã lật đổ được giai cấp tư sản của mình rồi, thì những người tiểu sản xuất hàng hóa thường làm cho chủ nghĩa tư bản và giai cấp tư sản tái sinh một cách tự phát và liên tục, và hồi phục lại. Chỉ có thể thắng một kẻ địch mạnh hơn bằng một sự nỗ lực hết sức lớn, và với điều kiện *bắt buộc* là phải lợi dụng một cách hết sức tỉ mỉ, hết sức chăm chú, hết sức cẩn thận, hết sức khôn khéo mọi «chỗ rạn nứt» dù bé nhỏ nhất giữa các kẻ thù, những mâu thuẫn dù bé nhỏ nhất về quyền lợi giữa giai cấp tư sản các nước, giữa những nhóm hay những hạng tư sản khác nhau ở trong từng nước, cũng như phải lợi dụng mọi khả năng dù bé nhỏ nhất để nắm được một bạn đồng minh mạnh về số lượng, dù là một bạn đồng minh nhất thời, bấp bênh, có điều kiện, ít vững vàng và ít chắc chắn. Kẻ nào không hiểu được chân lý ấy thì không hiểu được tý gì về chủ nghĩa Mác, cũng chẳng hiểu được tý gì về chủ nghĩa

xã hội khoa học hiện đại, *nói chung*. Kẻ nào, trong một thời gian khá dài và trong những tình thế chính trị khá phiền tạp, mà không chứng tỏ được *bằng hành động thực tiễn* rằng mình biết ứng dụng chân lý ấy vào thực tế thì kẻ đó chưa biết cách dìu dắt giai cấp cách mạng trong cuộc đấu tranh giải phóng toàn thể nhân loại cần lao khỏi tay bọn bóc lột. Điều vừa nói trên đây đều đúng cho cả thời kỳ *trước* và *sau* khi giai cấp vô sản cướp được chính quyền.

Mác và Ăng-ghen đã nói rằng lý luận của chúng tôi không phải là một giáo điều mà là *kim chỉ nam cho hành động;* nên sai lầm lớn nhất, tội ác lớn nhất của hạng người mác-xít «có môn bài» như Cau-xki, Ốt-tô Bau-e và những người khác giống như họ, là đã không hiểu, đã không biết áp dụng chân lý đó vào những giờ phút quyết định nhất của cách mạng vô sản. N. Tsec-nư-sep-xki, nhà xã hội chủ nghĩa Nga có tiếng trong thời kỳ trước Mác đã nói: «Hoạt động chính trị không phải là vỉa hè của phố Nep-xki (một vỉa hè tinh tươm, rộng và phẳng của con đường chính, hoàn toàn thẳng tắp ở thành Pê-tec-bua). Từ Tsec-nư-sep-xki về sau những người cách mạng Nga đã phải hy sinh biết bao vì đã không thừa nhận hay quên mất chân lý đó. Nhất định phải làm sao cho những người cộng sản tả phái và những người cách mạng ở Tây Âu và ở châu Mỹ, những người trung thành, tận tụy với giai cấp công nhân *khỏi phải* trả *bằng một giá đắt* như người Nga lạc hậu, mới lĩnh hội được chân lý ấy.

Cho đến khi chế độ Nga hoàng sụp đổ, những người xã hội - dân chủ cách mạng ở Nga đã nhiều lúc dùng đến sự giúp sức của phái tư sản tự do nghĩa là đã từng ký kết rất nhiều thỏa hiệp thực tiễn với họ. Năm 1901—1902, ngay trước khi chủ nghĩa bôn-sê-vích phát sinh, bộ biên tập cũ của tờ «Tia lửa» (bộ biên tập này gồm có Plê-kha-nốp, Ac-xen-rôt, Za-xu-lich, Mac-tôp, Pô-tơ-rê-xôp và tôi) đã ký kết (thật ra, trong một thời gian không lâu) một cuộc liên minh chính trị chính thức với thủ lĩnh chính trị của phái tư sản tự do là Xtơ-ru-vê, đồng thời trong lúc đó vẫn không ngừng đấu tranh quyết liệt về tư tưởng và chính trị chống chủ nghĩa tự do tư sản và chống mọi biểu hiện nhỏ nhặt nhất của ảnh hưởng của chủ nghĩa đó trong phong trào công nhân. Những người bôn-sê-vích luôn luôn đi theo chính sách đó. Từ năm 1905, họ đã nhất nhất chủ trương liên minh công nông chống với giai cấp tư sản tự do và chống chế độ Nga hoàng, nhưng không bao giờ họ từ chối ủng hộ giai cấp tư sản chống lại Nga hoàng (chẳng hạn như trong kỳ tuyển cử ở cấp thứ hai hay trong kỳ tuyển cử lại) và họ không ngừng đấu tranh hết sức kiên quyết về tư tưởng và chính trị chống đảng nông dân cách mạng tư sản, tức là bọn «xã hội - cách mạng» mà họ tố cáo là

hạng dân chủ tiểu tư sản mạo danh xã hội chủ nghĩa. Năm 1907, trong một thời gian ngắn, những người bôn-sê-vích thành lập một khối chính trị chính thức với phái «xã hội - cách mạng» để tranh cử vào viện Đu-ma. Từ 1903 đến 1912, chúng tôi đã từng chung sống với phái men-sê-vích đôi khi suốt hàng nhiều năm ròng, với danh nghĩa là cùng trong một đảng xã hội - dân chủ, nhưng *không bao giờ* chúng tôi ngừng chống lại họ trên địa hạt tư tưởng và chính trị, coi họ như những kẻ tay chân của giai cấp tư sản gieo rắc ảnh hưởng tư sản vào giai cấp vô sản và như những kẻ cơ hội chủ nghĩa. Trong thời chiến tranh, chúng tôi đã ký kết một thứ thỏa hiệp với «phái Cau-xki», với phái men-sê-vích cánh tả (Mac-tôp) và một bộ phận của phái «xã hội - cách mạng» (Tsec-nôp, Na-tan-xôn); chúng tôi đã cùng họp với họ ở Zim-mec-van và Kin-ta-lơ[275], chúng tôi đã ra những bản tuyên ngôn chung; nhưng chúng tôi không bao giờ ngừng, cũng như không bao giờ buông lỏng cuộc đấu tranh tư tưởng và chính trị chống «phái Cau-xki», Mac-tôp và Tsec-nôp. (Na-tan-xôn, chết năm 1919, là một người «cộng sản - cách mạng» dân túy[276] rất gần chúng tôi, hầu như khăng khít với chúng tôi). Ngay trong Cách mạng tháng Mười, chúng tôi đã thành lập một khối chính trị, không chính thức, nhưng rất quan trọng (và rất có kết quả) với giai cấp nông dân tiểu tư sản bằng cách thừa nhận *toàn bộ*, không thay đổi chút gì cả, cương lĩnh ruộng đất của *những người xã hội - cách mạng*; nghĩa là chúng tôi đã tự nguyện thỏa hiệp rõ ràng, để chứng tỏ cho nông dân thấy rằng chúng tôi muốn thỏa thuận với họ chứ không hề có ý muốn bắt buộc họ phải theo chúng tôi. Đồng thời, chúng tôi đã đề nghị thành lập (và ít lâu sau chúng tôi đã thực hiện được việc thành lập) một khối chính trị chính thức — với điều kiện tham gia chính phủ — với những người «xã hội - cách mạng cánh tả», bọn này, sau ngày ký hòa ước Bre-xtơ - Li-tôp-xcơ, đã từ bỏ khối đó để đi tới một cuộc khởi nghĩa vũ trang, hồi tháng bảy 1918, và sau này đi tới cuộc đấu tranh vũ trang chống lại chúng tôi.

Như vậy, chúng ta thấy rằng việc «phái tả» Đức công kích Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đức mà họ trách cứ là đã tán thành ý kiến thành lập một khối với bọn «độc lập» («Đảng xã hội - dân chủ độc lập Đức», bọn theo phái Cau-xki), đối với chúng tôi là hoàn toàn không có gì nghiêm chỉnh cả nó chỉ chứng tỏ cụ thể *sai lầm* của phái «tả». Ở Nga cũng thế, có bọn men-sê-vích cánh hữu (họ có chân trong chính phủ Kê-ren-xki) giống như bọn Sây-đơ-man ở Đức, và bọn men-sê-vích cánh tả (Mac-tôp) đối lập với bọn men-sê-vích cánh hữu và giống như bọn theo phái Cau-xki ở Đức. Năm 1917, chúng tôi đã có thể nhận thấy rõ rằng quần chúng công nhân chạy dần dần từ phía men-sê-vích sang phía bôn-sê-vích: tại Đại hội các Xô-

viết Nga lần thứ nhất, tháng sáu 1917, chúng tôi chỉ được có 13% số phiếu. Đa số thuộc về bọn xã hội - cách mạng và bọn men-sê-vích. Đến Đại hội các Xô-viết lần thứ hai (25 tháng mười 1917, lịch cũ) chúng tôi đã được 51% số phiếu. Tại sao ở Đức, *cũng một* cái đà của công nhân nhảy từ hữu sang tả hoàn toàn *giống như* ở Nga, lại không dẫn ngay đến bước tăng cường uy thế của những người cộng sản, mà trước hết lại dẫn đến chỗ tăng cường uy thế của đảng trung gian của bọn «độc lập», mặc dầu đảng này không bao giờ có một chính kiến riêng nào, một chính sách riêng nào của mình cả và bao giờ cũng nghiêng qua ngả lại giữa phái Sây-đơ-man và Đảng cộng sản?

Một trong những nguyên nhân của tình trạng đó rõ ràng là do sách lược *sai lầm* của những người cộng sản Đức; họ cần thành thực và không e dè thừa nhận sai lầm của mình và cần học cách sửa chữa sai lầm đó. Sai lầm đó là đã gạt bỏ việc tham gia nghị viện phản động, tư sản và việc tham gia công đoàn phản động; là đã có nhiều biểu hiện của cái bệnh ấu trĩ «tả khuynh», — bệnh này cuối cùng đã bộc lộ ra và do đó mà sẽ được mau lành mạnh hơn có lợi nhiều hơn cho cơ thể.

«Đảng xã hội - dân chủ độc lập Đức» rõ ràng là thiếu nhất trí: trong đảng đó, bên cạnh những thủ lĩnh cơ hội chủ nghĩa kỳ cựu (Cau-xki, Hin-fec-đinh và một phần lớn hình như cả Cri-xpiên, Lơ-đơ-bua, và nhiều người khác nữa) là bọn đã tỏ ra không thể hiểu được ý nghĩa của Chính quyền xô-viết và của chuyên chính vô sản, không có khả năng lãnh đạo cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản, — bên cạnh những thủ lĩnh cơ hội chủ nghĩa ấy lại còn hình thành một cánh tả, vô sản, hiện đang phát triển một cách nhanh chóng lạ thường. Hàng chục vạn đảng viên của đảng này (đảng này có tới 3/4 triệu đảng viên thì phải) đều là những người vô sản đang lánh xa Sây-đơ-man và bước nhanh theo chủ nghĩa cộng sản. Trong đại hội của bọn «độc lập» ở Lep-xich (năm 1919) cánh vô sản này đã đề nghị gia nhập Quốc tế III ngay và không điều kiện. Sợ «thỏa hiệp» với cánh này của Đảng, thì thật là đáng buồn cười. Trái lại, người cộng sản có *nhiệm vụ* phải kiếm *và tìm ra* một hình thức thỏa hiệp thích đáng để một mặt khả dĩ làm dễ dàng và xúc tiến việc thống nhất hoàn toàn và tất yếu với cánh ấy, và mặt khác khả dĩ không trở ngại gì đến cuộc đấu tranh tư tưởng và chính trị của người cộng sản chống cánh hữu cơ hội chủ nghĩa của bọn «độc lập».

Có lẽ là định ra được một hình thức thích đáng cho việc thỏa hiệp không phải là dễ, nhưng phải là một kẻ khoác lác thì mới dám hứa với công nhân và những người cộng sản Đức một con đường «dễ dàng» đi tới thắng lợi.

Chủ nghĩa tư bản sẽ không phải là chủ nghĩa tư bản, nếu xung quanh giai cấp vô sản «thuần túy» không có vô số những tầng lớp cực kỳ phiền tạp biểu

hiện sự quá độ từ người vô sản đến người nửa vô sản (đến kẻ bán sức lao động mà chỉ kiếm được một nửa phương tiện sinh sống), từ người nửa vô sản đến người tiểu nông (và đến người tiểu thủ công ở thành thị hoặc ở nông thôn, người tiểu chủ nói chung); từ người tiểu nông đến trung nông, v.v..; nếu bản thân giai cấp vô sản cũng không phân chia thành nhiều hạng có trình độ giác ngộ hoặc nhiều hoặc ít, thành nhiều nhóm cùng quê hương, cùng nghề nghiệp, đôi lúc cùng tôn giáo, v.v... nữa. Do đó, đội tiên phong của giai cấp vô sản, bộ phận giác ngộ của nó, đảng cộng sản, cần thiết, tuyệt đối cần thiết phải đi quanh co lựa chiều, phải liên minh, thỏa hiệp với các nhóm vô sản, với các chính đảng của công nhân và của tiểu chủ. Tất cả vấn đề là ở chỗ *biết* cách áp dụng sách lược ấy để làm thế nào *nâng cao* chứ không phải hạ thấp trình độ giác ngộ *chung*, tinh thần cách mạng, khả năng đấu tranh và khả năng chiến thắng của giai cấp vô sản. Vả lại, chúng ta cũng nên nhớ rằng không những trước *mà cả sau* Cách mạng tháng Mười 1917, những người bôn-sê-vích muốn thắng bọn men-sê-vích đã phải áp dụng một sách lược quanh co lựa chiều, liên minh, thỏa hiệp, dĩ nhiên là những sự lựa chiều và thỏa hiệp ấy phải làm cho dễ dàng, xúc tiến, củng cố, tăng cường thắng lợi của những người bôn-sê-vích đối với bọn men-sê-vích. Những người dân chủ tiểu tư sản (kể cả bọn men-sê-vích) tất nhiên là nghiêng ngả giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản, giữa chế độ dân chủ tư sản và chế độ xô-viết, giữa chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa cách mạng, giữa tinh thần thương yêu công nhân và tinh thần sợ chuyên chính vô sản, v.v... Sách lược đúng của những người cộng sản là phải *lợi dụng* những sự dao động ấy, chứ không phải là không biết đến nó; mà lợi dụng những dao động ấy, tức là nhượng bộ những phần tử đang hướng về giai cấp vô sản, và chỉ nhượng bộ trong lúc và trong chừng mực là họ hướng về giai cấp vô sản, đồng thời phải đấu tranh chống những kẻ quay về phía giai cấp tư sản. Nhờ áp dụng sách lược đúng ấy, nên ở nước chúng tôi, phái men-sê-vích đã ngày càng tan rã và đang tan rã, bọn thủ lĩnh cố bám lấy chủ nghĩa cơ hội đã phải bị cô lập, còn những công nhân ưu tú, những phần tử ưu tú của phái dân chủ tiểu tư sản thì chạy sang phe chúng tôi. Đó là một quá trình lâu dài, và những «giải pháp» vội vàng: «không bao giờ được thỏa hiệp, không bao giờ quanh co lựa chiều», chỉ làm cản trở không cho ảnh hưởng của giai cấp vô sản cách mạng tăng thêm được và không cho lực lượng của giai cấp vô sản phát triển lên được.

Cuối cùng, một trong những sai lầm chắc chắn của «phái tả» ở Đức là họ khăng khăng nhất quyết không muốn thừa nhận hòa ước Vec-xây. Quan điểm đó càng được đề ra một cách «trịnh trọng» và «trang nghiêm», một cách

«quả quyết» và võ đoán bao nhiêu, như K. Hooc-ne đã làm chẳng hạn, thì điều đó lại càng tỏ ra là ít thông minh bấy nhiêu. Chỉ phủ nhận những điều tồi phi lý của phái «bôn-sê-vích dân tộc» (Lau-fen-be và những người khác nữa) là phái đang đi đến chỗ chủ trương, trong hoàn cảnh hiện tại của cách mạng vô sản quốc tế, lập một khối liên minh với giai cấp tư sản Đức, để tiếp tục cuộc chiến tranh chống lại phe Đồng minh, — chỉ phủ nhận như thế thôi cũng chưa đủ. Cần hiểu rằng sách lược sai hẳn về căn bản là sách lược không thừa nhận rằng nước Đức xô-viết (nếu một nền cộng hòa xô-viết Đức xuất hiện được trong thời gian ngắn sắp tới) bắt buộc phải công nhận hòa ước Vec-xây trong một thời gian và phải chịu tuân theo hòa ước đó. Không phải do đó mà kết luận rằng bọn «độc lập» đã có lý khi họ chủ trương *trong điều kiện lúc bấy giờ*, việc ký hòa ước Vec-xây, lúc mà bọn Sây-đơ-man còn ở trong chính phủ, lúc mà ở Hung-ga-ri Chính quyền xô-viết chưa bị lật đổ, lúc mà một cuộc cách mạng xô-viết, một cuộc cách mạng sẽ ủng hộ các Xô-viết Hung-ga-ri vẫn còn có khả năng nổ ra ở Viên. Lúc đó, bọn «độc lập» dùng biện pháp quanh co lựa chiều và mưu mô vận động một cách thảm hại, vì họ phải chịu phần trách nhiệm ít nhiều quan trọng về sự phản bội của bọn Sây-đơ-man, vì họ đã ít nhiều rời bỏ lập trường chiến tranh giai cấp quyết liệt (và rất mực bình tĩnh) chống bọn Sây-đơ-man để chạy sang một lập trường «không giai cấp» hoặc «siêu giai cấp».

Nhưng rõ ràng là ngày nay, những người cộng sản Đức không được tự bó tay bằng cách hứa sẽ nhất định và kiên quyết gạt bỏ hòa ước Vec-xây trong trường hợp chủ nghĩa cộng sản thắng. Như thế là ngu xuẩn. Phải nói rằng: bọn Sây-đơ-man và bọn theo Cau-xki đã liên tiếp phản bội, khiến cho việc liên minh với nước Nga xô-viết, với nước Hung-ga-ri xô-viết trở thành khó khăn (về cục bộ: phải thất bại hẳn). Chúng ta, những người cộng sản, chúng ta cố gắng tìm mọi cách *làm cho* sự liên minh ấy *được dễ dàng* và *chuẩn bị* sự liên minh ấy, nhưng không hề phải tuyên bố nhất thiết cự tuyệt — và cự tuyệt tức khắc — hòa ước Vec-xây. Muốn có thể tuyên bố bãi bỏ hòa ước đó một cách có lợi, thì phong trào xô-viết không những phải thắng ở Đức, mà còn phải thành công trên toàn thế giới nữa. Phong trào đó đã bị bọn Sây-đơ-man và bọn theo Cau-xki làm trở ngại; còn chúng ta, chúng ta giúp cho phong trào đó. Đó là thực chất của vấn đề, đó là chỗ khác nhau căn bản. Và nếu những kẻ thù giai cấp của chúng ta, bọn bóc lột, bọn tôi tớ của chúng, bọn Sây-đơ-man và bọn theo Cau-xki, đã để lỡ nhiều cơ hội tăng cường phong trào xô-viết vừa ở Đức, vừa ở trên thế giới, tăng cường cuộc cách mạng xô-viết ở Đức cũng như trên hoàn cầu, thì lỗi đó chúng phải gánh lấy. Cuộc cách mạng xô-viết ở Đức sẽ tăng cường phong

trào xô-viết quốc tế, tức là cái thành trì mạnh mẽ nhất (duy nhất vững chắc, không thể phá vỡ được và có uy lực trên hoàn cầu) để chống hòa ước Vec-xây, chống chủ nghĩa đế quốc quốc tế nói chung. Tuyệt đối, nhất thiết và lập tức đặt vấn đề giải thoát khỏi ách hòa ước Vec-xây, *lên trên vấn đề* giải phóng những nước *khác* khỏi ách chủ nghĩa đế quốc, như thế là chủ nghĩa dân tộc tiểu tư sản (xứng đáng với bọn Cau-xki, Hin-fec-đinh, Ốt-tô Bau-e và đồng lõa) chứ không phải là chủ nghĩa quốc tế cách mạng. Lật đổ được giai cấp tư sản trong bất cứ nước lớn nào ở châu Âu, kể cả Đức, là một thuận lợi cho cách mạng quốc tế, khả dĩ làm cho chúng ta có thể và phải đồng ý — nếu cần — *kéo dài thời gian tồn tại của hòa ước Vec-xây*. Nếu nước Nga đã có thể một mình chịu đựng hòa ước Bre-xtơ - Li-tốp-xcơ một cách có lợi cho cách mạng, trong mấy tháng liền, thì không vì lý do gì nước Đức xô-viết, liên minh với nước Nga xô-viết, lại không thể chịu đựng hòa ước Vec-xây trong một thời gian dài hơn để có lợi cho cách mạng.

Bọn đế quốc Pháp, Anh, v.v... khiêu khích những người cộng sản Đức và xui dại họ rằng: «Các anh hãy cứ tuyên bố là các anh sẽ không ký hòa ước Vec-xây đi». Còn những người cộng sản tả phái đáng lẽ phải biết cơ động khéo léo để chống một kẻ thù nham hiểm và *hiện nay* mạnh hơn mình, đáng lẽ phải nói với chúng: «Ngày nay chúng tôi sẽ ký hòa ước Vec-xây», thì họ lại rơi vào cạm bẫy của chúng như những đứa trẻ con. Tự bó tay trước, lớn tiếng nói với một kẻ thù tạm thời có vũ trang đầy đủ hơn chúng ta, rằng chúng ta sẽ đánh chúng hay không và bao giờ thì đánh chúng, đó là một hành động dại dột, chứ không phải là tinh thần hăng hái cách mạng. Thấy cuộc chiến đấu rõ ràng có lợi cho kẻ thù, chứ không lợi cho ta, mà cứ nhận chiến đấu đó là một tội ác; và những kẻ nào không biết dùng con đường «quanh co lựa chiều, liên minh và thỏa hiệp» để tránh một cuộc chiến đấu bất lợi rõ rệt, thì đó là những kẻ vô dụng nhất trong số những nhà chính trị của giai cấp cách mạng.

IX

CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN «TẢ PHÁI» Ở ANH

Hiện nay chưa có đảng cộng sản ở Anh, nhưng trong công nhân có một phong trào cộng sản trẻ trung, rộng rãi, mạnh mẽ, phát triển nhanh chóng đang hứa hẹn những tiền đồ tươi sáng nhất. Có nhiều đảng và tổ chức chính trị («Đảng xã hội chủ nghĩa Anh»[277], «Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa», «Hội liên hợp xã hội chủ nghĩa miền Nam xứ Gan-lơ», «Liên hiệp công nhân xã hội chủ nghĩa»[278]) muốn tổ chức một đảng cộng sản và đã thương thuyết

với nhau về vấn đề đó. Trong tạp chí Workers Dreadnought[279] — (tập VI, số 48, ngày 21 tháng hai 1920), cơ quan hàng tuần của «Liên hiệp công nhân xã hội chủ nghĩa», do nữ đồng chí Xin-vi-a Păng-khơ-xtơ làm chủ nhiệm, có một bài của đồng chí ấy đầu đề là: «Tiến tới một đảng cộng sản». Bài này trình bày cuộc thương thuyết tiến hành giữa bốn tổ chức nói trên về việc thành lập một đảng cộng sản thống nhất như sau: gia nhập Quốc tế III, thừa nhận chế độ xô-viết, chứ không thừa nhận chế độ đại nghị, và thừa nhận chuyên chính vô sản. Một trong những trở ngại chính cho việc thành lập ngay một đảng cộng sản thống nhất rõ ràng là sự bất đồng ý kiến về vấn đề tham gia nghị viện và vấn đề đảng cộng sản mới nên hay không nên gia nhập «Công đảng» cũ, có tính chất cơ hội chủ nghĩa và xã hội - sô-vanh, có tính chất phường hội và đại bộ phận gồm các hội công liên. «Liên hiệp công nhân xã hội chủ nghĩa» cũng như «Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa»* đều phản đối tham gia tuyển cử nghị viện và tham gia nghị viện, phản đối gia nhập «Công đảng» và, về điểm này, đều bất đồng ý kiến với tất cả các đảng viên hay với đa số đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa Anh mà, theo nhận xét của hai đảng trên, thì đa số ấy là «phái hữu của các đảng cộng sản» ở Anh (theo bài báo của Xin-vi-a Păng-khơ-xtơ, tr. 5).

Vậy mối chia rẽ căn bản cũng giống như ở Đức, mặc dầu có những sự khác nhau lớn về hình thức biểu hiện bất hòa (ở Đức, hình thức ấy rất gần giống hình thức «Nga» hơn là ở Anh) cũng như về nhiều điểm khác nữa. Nhưng chúng ta hãy xem lập luận của những người «tả phái» như thế nào.

Về vấn đề tham gia nghị viện, đồng chí Xin-vi-a Păng-khơ-xtơ viện đến bài báo của đồng chí Ga-la-khơ cũng đăng trong số báo ấy. Đồng chí Ga-la-khơ nhân danh «Hội đồng công nhân E-côt-xơ» ở Gơ-la-xgô viết như sau:

«Hội đồng này rõ ràng là chống lại chế độ nghị trường và được cánh tả của nhiều tổ chức chính trị ủng hộ. Chúng tôi đại biểu cho phong trào cách mạng E-côt-xơ, nhằm thành lập một tổ chức cách mạng trong công nghiệp (trong các ngành công nghiệp), và một đảng cộng sản dựa trên những ủy ban xã hội trong toàn quốc. Từ lâu, chúng tôi đã tranh luận với những nghị sĩ chính thức. Chúng tôi xét thấy không cần phải công khai tuyên chiến với họ; còn họ thì lại *sợ* không dám tấn công chúng ta.

Nhưng tình hình đó không thể kéo dài. Chúng tôi thắng trên toàn chiến tuyến.

Quần chúng đảng viên của Đảng công nhân độc lập E-côt-xơ ngày càng thêm chán ngán nghị viện và hầu hết các nhóm địa phương đều tán thành các

---

* Đảng này, theo tôi, hình như chống chủ trương gia nhập «Công đảng», nhưng không hoàn toàn chống lại chủ trương tham gia nghị viện.

Xô-viết (ở đây dùng danh từ Nga được phiên âm ra tiếng Anh) hay các Xô-viết công nhân. Dĩ nhiên, điều đó rất quan trọng đối với những kẻ coi chính trị là một kế sinh nhai (như một nghề nghiệp), nên họ dùng mọi cách để thuyết phục đảng viên của họ trở lại con đường chủ nghĩa nghị trường. Các đồng chí cách mạng *không được* (tất cả những chữ viết ngả đều là của tác giả) ủng hộ bọn ấy. Ở đây, cuộc đấu tranh sẽ rất khó khăn cho chúng ta. Sự bội phản của những kẻ mà lợi ích cá nhân là một sự kích thích mạnh hơn cả lợi ích cách mạng, sẽ là một trong những điểm đáng buồn nhất. Chỉ ủng hộ chủ nghĩa nghị trường một chút thôi, cũng là giúp cho bọn Sây-đơ-man và Nô-xke Anh lên cầm quyền. Hen-đec-xơn, Clai-nơ-xơ và phe đảng rõ ràng là những tên phản động bất trị. Đảng công nhân độc lập chính thức dần dần bị bọn tư sản tự do chi phối; bọn này đã tìm thấy một chỗ ẩn về tinh thần trong phe các ngài Măc-Đô-nan, Snau-đen và bè lũ. Đảng công nhân độc lập chính thức đang kịch liệt chống lại Quốc tế III nhưng quần chúng lại ủng hộ Quốc tế III. Ủng hộ bọn nghị sĩ cơ hội chủ nghĩa bất kỳ bằng cách nào, chính thật ra là tự để cho các ngài ấy lợi dụng mình. Ở đây, Đảng xã hội chủ nghĩa Anh không có tác dụng gì cả... Điều cần thiết là phải có một tổ chức cách mạng tốt trong công nghiệp và một đảng cộng sản hoạt động trên cơ sở khoa học, sáng sủa và được quy định rõ rệt. Nếu các đồng chí có thể giúp chúng tôi xây dựng được cả hai tổ chức đó, thì chúng tôi sẽ vui lòng nhận sự giúp đỡ ấy; nếu họ không thể làm được việc ấy, thì thiết tha yêu cầu họ đừng nhúng vào, trừ phi họ muốn phản bội Cách mạng bằng cách ủng hộ bọn phản động, là bọn đang hết sức hăng hái tìm kiếm danh vị «tôn quý» (?) (dấu hỏi này là của tác giả) làm nghị viên và đang nóng lòng muốn tỏ ra là họ cũng *có khả năng thống trị* được tốt như chính «bọn chủ», bọn chính trị gia giai cấp».

Theo ý tôi, bức thư gửi cho tòa soạn đó diễn đạt rất đúng tâm trạng và quan điểm của những người cộng sản trẻ tuổi hay của những công nhân thông thường vừa mới bắt đầu hấp thụ chủ nghĩa cộng sản. Tâm trạng đó đáng hoan nghênh hết sức và quý báu vô cùng, phải biết coi trọng và nuôi dưỡng tâm trạng đó, vì không có nó thì người ta sẽ không hy vọng gì cách mạng vô sản sẽ thắng lợi ở Anh cũng như ở bất cứ nước nào khác. Đối với những kẻ biết diễn đạt và gây được trong quần chúng tâm trạng đó (tâm trạng còn đang chập chờn, chưa tự giác, chưa thức tỉnh), thì chúng ta phải săn sóc đến họ, giúp đỡ họ và quan tâm đến họ. Nhưng cũng phải nói trắng ra, không úp mở với họ, rằng *chỉ độc có* tâm trạng ấy thì cũng chưa đủ để lãnh đạo quần chúng trong cuộc đấu tranh cách mạng lớn lao, và những sai lầm nào đó mà những người tận tụy nhất đối với sự nghiệp cách mạng có thể dễ phạm và đang phạm, đều có thể tác hại đến sự nghiệp ấy. Bức thư của đồng chí Ga-la-khơ gửi cho tòa soạn rõ ràng chứa sẵn mầm mống của *tất cả* những sai lầm của những người cộng sản «tả phái» ở Đức và những người bôn-sê-vích «tả phái» ở Nga năm 1908 và 1918.

Tác giả bức thư ấy mang nặng một mối căm thù rất cao quý của người vô sản đối với «các chính trị gia giai cấp» của giai cấp tư sản (mối căm thù

này không những được những người vô sản mà tất cả những người lao động, tất cả những người mà người Đức gọi là «dân thường», đều cảm thông và đồng tình). Mỗi căm thù ấy của một người đại biểu cho quần chúng bị áp bức và bị bóc lột thực ra là «bước đầu của sự khôn ngoan», là cơ sở của mọi phong trào xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa và của sự thành công của phong trào đó. Nhưng rõ ràng tác giả quên rằng chính trị là một khoa học và một nghệ thuật không phải tự nhiên từ trên trời rơi xuống được, mà đòi hỏi phải có một sự cố gắng; rằng giai cấp vô sản muốn thắng giai cấp tư sản thì phải đào tạo được những «chính trị gia giai cấp» thực là *của mình*, của vô sản và không được thua kém các chính trị gia của giai cấp tư sản.

Tác giả bức thư đã hiểu rõ rằng chỉ có các Xô-viết công nhân, chứ không phải nghị viện, mới có thể cung cấp cho vô sản phương sách đạt tới mục đích. Và, cho tới nay người nào chưa hiểu được điều ấy thì cố nhiên người đó là một kẻ phản động rất mực xấu xa, dù cho người đó là người có học vấn nhất, là nhà chính trị lão luyện nhất, là người xã hội chủ nghĩa thành tâm nhất, là người mác-xít tinh thông nhất, là người công dân và người chủ gia đình trung thực nhất cũng thế. Nhưng tác giả bức thư đó thậm chí cũng không đặt ra, cũng không thấy cần thiết phải đặt ra vấn đề sau đây nữa: có thể nào làm cho các Xô-viết thắng được nghị viện, mà lại không đưa các nhà chính trị «xô-viết» *gia nhập* nghị viện được không? mà lại không làm tan rã chế độ đại nghị *từ trong nội bộ* của nó được không? mà lại không chuẩn bị trong lòng nghị viện cho các Xô-viết hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ đã đề ra cho nó là giải tán nghị viện được không? Nhưng tác giả bức thư lại đưa ra ý kiến này hoàn toàn đúng: đảng cộng sản Anh phải dựa trên một cơ sở *khoa học* để hoạt động. Khoa học trước hết buộc chúng ta phải kể đến kinh nghiệm các nước khác, nhất là nếu các nước khác ấy, cũng là nước tư bản hiện đang trải qua hay đã trải qua mới đây một kinh nghiệm rõ ràng tương tự; thứ hai là, khoa học buộc chúng ta phải kể đến *tất cả* các lực lượng, nhóm, đảng, giai cấp và quần chúng hoạt động trong nước, chứ không phải chỉ căn cứ theo nguyện vọng và chính kiến, trình độ giác ngộ và trình độ chuẩn bị đấu tranh của một nhóm hay một đảng duy nhất mà quy định chính sách.

Bọn Hen-đec-xơn, bọn Clai-nơ-xơ, bọn Măc-Đô-nan, bọn Snau-đen là bọn phản động không thể cứu chữa được, cái đó đã hẳn rồi. Một điều cũng đúng nữa là chúng muốn nắm chính quyền (trong việc này, chúng thích liên hợp với giai cấp tư sản hơn), chúng muốn «cai quản» theo những quy tắc tư sản cũ kỹ, và khi đã cầm quyền thì nhất định sẽ hành động như bọn Sây-đơ-man và bọn Nô-xke. Tất cả những cái đó đều đúng. Nhưng tuyệt

nhiên không phải vì thế mà cho rằng ủng hộ bọn đó tức là phản bội cách mạng, vì thế cho nên, người cách mạng của giai cấp công nhân, vì lợi ích của cách mạng, cần phải ủng hộ các ngài ấy ở nghị trường một phần nào đó. Để làm sáng tỏ điều này, tôi lấy hai văn kiện chính trị Anh đang sốt dẻo: 1) bài diễn văn của thủ tướng Lôi Jooc-jơ đọc ngày 18 tháng ba 1920 (theo báo «The Manchester Guardian»[280] ngày 19 tháng ba 1920) và 2) những nghị luận của một nữ đảng viên cộng sản «tả phái», tức nữ đồng chí Xin-vi-a Păng-khơc-xtơ, trong bài báo nói trên kia.

Trong bài diễn văn của mình, Lôi Jooc-jơ tranh luận với A-xquyt (ông này được đặc biệt mời đến họp, nhưng từ chối không đến) và với những người trong phái tự do chủ trương không liên hợp với phái bảo thủ, nhưng lại chủ trương thân thiện với Công đảng. (Bức thư của đồng chí Ga-la-khơ gửi tòa soạn cũng cho ta biết rằng những người thuộc phái tự do đã chạy sang phía Đảng công nhân độc lập.) Lôi Jooc-jơ tìm cách chứng minh rằng một sự liên hợp — và liên hợp *chặt chẽ* — giữa những người thuộc phái tự do và những người thuộc phái bảo thủ là cần thiết để làm cho Công đảng không thể thắng được. Lôi Jooc-jơ «thích gọi» đảng này là đảng xã hội chủ nghĩa, chủ trương các tư liệu sản xuất phải thuộc «quyền sở hữu tập thể». «Cái đó ở Pháp người ta gọi là chủ nghĩa cộng sản, ở Đức, thì gọi là chủ nghĩa xã hội; ở Nga lại gọi là chủ nghĩa bôn-sê-vích», đó là lời tên thủ lĩnh của giai cấp tư sản Anh giải thích một cách đại chúng cho thính giả của y là những đảng viên đảng tự do ở nghị viện, những người này hình như là từ trước tới nay không hiểu được điều đó thì phải. Lôi Jooc-jơ giải thích rằng đối với phái tự do thì về nguyên tắc, cái đó là điều không thể thừa nhận được, vì về nguyên tắc, phái tự do bảo vệ quyền tư hữu tài sản. Diễn giả tuyên bố «nền văn minh đang lâm nguy», vì thế nên phái tự do và phái bảo thủ phải liên hợp lại...

Lôi Jooc-jơ nói:

«...Tôi thừa nhận rằng nếu các anh đi về các khu vực nông nghiệp thì các anh sẽ thấy ở đấy sự phân chia đảng phái cũ vẫn nguyên như trước. Ở đấy nguy cơ còn xa. Ở đấy không có nguy cơ. Nhưng khi những vùng này vấp phải nguy cơ ấy, thì nguy cơ cũng sẽ trầm trọng như ở vài vùng công nghiệp hiện nay. Bốn phần năm dân cư nước ta chuyên về công nghiệp và thương nghiệp; gần một phần năm về nông nghiệp. Đó là một trong những hoàn cảnh mà tôi không bao giờ quên khi nghĩ đến những nguy cơ sau này. Dân cư ở nước Pháp phần nhiều chuyên về nông nghiệp và ở đấy có một cơ sở vững chắc về những quan niệm đã được xác định, cơ sở này khó lòng mà biến đổi và không dễ gì một phong trào cách mạng lay chuyển nổi. Ở nước ta lại khác. Nước ta kém ổn định hơn bất cứ một nước nào khác trên thế giới và nếu nước ta bắt đầu lung lay thì, vì những lý do nói trên tai biến sẽ ghê gớm hơn ở những nước khác».

Độc giả thấy rằng Lôi Jooc-jơ không phải chỉ là một người rất thông minh, mà ông ta lại cũng đã học người mác-xít được nhiều. Đến lượt chúng ta, chúng ta cũng nên học lại ông ta.

Cũng nên ghi thêm một đoạn tranh luận dưới đây đã xảy ra sau bài diễn văn của Lôi Jooc-jơ:

«Ông Oa-lex: Tôi muốn biết ý kiến thủ tướng về những kết quả của chính sách của thủ tướng trong các khu vực công nghiệp, đối với công nhân công nghiệp mà đa số hiện nay đều thuộc phái tự do và chúng ta đang được họ ủng hộ rất nhiều. Liệu có đáng ngại kết quả sẽ xảy ra là lực lượng của Công đảng sẽ phát triển nhiều nhờ có những công nhân hiện giờ đang chân thành ủng hộ chúng ta không?

Thủ tướng: Ý kiến tôi khác hẳn. Việc những đảng viên đảng tự do đấu tranh với nhau chắc chắn là thúc đẩy một số rất nhiều đảng viên đảng tự do thất vọng, chạy sang với Công đảng, trong đảng này hiện có rất nhiều đảng viên đảng tự do có nhiều năng lực đang ra sức làm mất tín nhiệm của chính phủ. Do đó, dư luận công chúng lại càng sẵn sàng ủng hộ Công đảng. Dư luận này không ngả về những đảng viên đảng tự do đứng ngoài Công đảng, mà lại ngả về Công đảng: đó là điều mà các cuộc tuyển cử địa phương đã chứng thực».

Nhân tiện, nên nói thêm rằng nghị luận trên đặc biệt chứng tỏ những người thông minh nhất của giai cấp tư sản cũng đã tỏ ra luẩn quẩn biết bao và không thể tránh khỏi phạm những điều dại dột không thể cứu chữa được. Đó là điều sẽ làm cho giai cấp tư sản bị diệt vong. Còn những người của chúng ta, thì có thể cũng phạm những điều dại dột (tuy nhiên, với điều kiện là những điều dại dột ấy không quá nặng và được sửa chữa kịp thời), nhưng không phải vì thế mà chung quy họ sẽ không phải là kẻ chiến thắng.

Tài liệu chính trị thứ hai là những nhận xét sau đây của nữ đồng chí Xin-vi-a Păng-khơc-xtơ, đảng viên cộng sản «tả phái»:

«...Đồng chí In-cơ-pin (tổng thư ký Đảng xã hội chủ nghĩa Anh) gọi Công đảng là «tổ chức chủ yếu của phong trào giai cấp công nhân». Trong cuộc hội nghị của Quốc tế III, một đồng chí khác trong Đảng xã hội chủ nghĩa Anh đã diễn đạt quan điểm của đảng này một cách nổi bật hơn nữa. Đồng chí ấy nói: «Chúng tôi coi Công đảng như là giai cấp công nhân có tổ chức».

Chúng tôi không đồng ý với sự nhận xét đó về Công đảng. Số lượng đảng viên đảng này rất đông, mặc dù những đảng viên đảng này phần nhiều là thờ ơ và tiêu cực; đó là những nam nữ công nhân gia nhập các hội công liên vì các bạn đồng nghiệp của họ trong công xưởng thuộc hội công liên và để nhận tiền trợ cấp.

Nhưng chúng tôi thừa nhận rằng sở dĩ Công đảng có nhiều đảng viên cũng do chỗ đảng này là sản vật của một tư trào, mà đa số trong giai cấp công nhân Anh chưa tài nào vượt ra ngoài giới hạn của tư trào đó được, mặc dù trong tư tưởng nhân dân đang bắt đầu có nhiều thay đổi rất lớn, chẳng bao lâu nữa sẽ làm thay đổi tình trạng đó...».

«...Cũng như các tổ chức xã hội - ái quốc của các nước khác, Công đảng Anh, do chiều hướng phát triển tự nhiên của xã hội, nhất định sẽ lên cầm quyền. Nhiệm vụ của người cộng sản là phải tổ chức lực lượng để lật đổ bọn xã hội - ái quốc; nên ở nước chúng ta, chúng ta không được trì hoãn hành động đó, cũng như không được do dự.

Chúng ta không được làm tăng thêm sức mạnh của Công đảng mà phân tán nghị lực của chúng ta; nhất định đảng này sẽ lên cầm quyền. Chúng ta phải dùng hết sức lực của chúng ta để tạo ra một phong trào cộng sản là phong trào sẽ đánh bại đảng này. Ít lâu nữa, Công đảng sẽ thành lập chính phủ; phái cách mạng đối lập với chính phủ phải sẵn sàng để tấn công nó...».

Thế là giai cấp tư sản tự do gạt bỏ chế độ «hai đảng» (của bọn người bóc lột), chế độ mà kinh nghiệm hàng thế kỷ đã xác nhận trong quá trình lịch sử, và là chế độ rất có lợi cho bọn bóc lột: giai cấp tư sản thấy cần phải liên hợp lực lượng của hai đảng đó lại để chống Công đảng. Một bộ phận phái tự do giống như bầy chuột trên một chiếc tàu bị đắm đang chạy sang với Công đảng. Người cộng sản tả phái cho rằng Công đảng nhất định sẽ lên cầm quyền và thừa nhận rằng ngày nay đảng này được đa số công nhân ủng hộ. Từ đó họ rút ra một kết luận kỳ khôi mà Xin-vi-a Păng-khơc-xtơ nói lên như sau:

«Đảng cộng sản không được ký kết thỏa hiệp nào cả... Nó phải bảo toàn cho chủ nghĩa của mình được thuần khiết và tính chất độc lập của mình được trong trắng không bị chủ nghĩa cải lương làm hoen bẩn; sứ mệnh của nó là phải đi hàng đầu, không dừng bước giữa đường và không đi chệch đường, phải tiến thẳng tới cách mạng cộng sản».

Do đa số công nhân Anh còn đi theo «bọn Kê-ren-xki» hay «bọn Sây-đơ-man» Anh; do đa số ấy còn chưa nếm thử mùi vị chính quyền của bọn này, mùi vị đã từng cần thiết cho nước Nga và nước Đức để làm cho công nhân chuyển hàng loạt theo chủ nghĩa cộng sản, cho nên, trái lại và chắc chắn là những người cộng sản Anh *phải* tham gia hoạt động nghị trường, phải *từ trong nội bộ* nghị trường mà giúp quần chúng công nhân căn cứ vào hành động của chính phủ Hen-đec-xơn — Snau-đen để nhận xét chính phủ đó, và phải giúp bọn Hen-đec-xơn và bọn Snau-đen đánh bại cả Lôi Jooc-jơ và Sơc-sin hợp lại. Làm khác đi tức là cản trở sự nghiệp cách mạng, vì nếu không có một sự thay đổi trong lối nhận xét của đa số trong giai cấp công nhân thì không thể có cách mạng được; mà sự thay đổi đó sở dĩ có, là do quần chúng đã có kinh nghiệm chính trị, chứ không bao giờ chỉ có độc một mình công tác tuyên truyền mà có được. «Tiến lên, không thỏa hiệp, không đi chệch đường», nếu là một thiểu số công nhân rõ ràng là bất lực, đưa ra khẩu hiệu như thế, khi họ biết rằng (hay dù sao cũng phải biết) rằng, trong trường hợp mà Hen-đec-xơn và Snau-đen thắng Lôi Jooc-jơ và Sơc-sin,

thì đa số công nhân, mất hết ảo vọng đối với các lãnh tụ của mình, sẽ mau đi tới chỗ ủng hộ chủ nghĩa cộng sản (hay dù sao cũng giữ thái độ trung lập và thường thường là trung lập có thiện cảm với người cộng sản), — khẩu hiệu đó rõ ràng là sai. Cái đó cũng giống như trường hợp 10.000 quân cứ nhảy vào cuộc chiến đấu chống 50.000 kẻ địch, trong khi đó, đáng lẽ ra thì cần phải «dừng lại», «đi theo một con đường quanh» và thậm chí phải ký kết «thỏa hiệp» nữa để đợi 100.000 quân tiếp viện sắp đến nhưng chưa tức khắc xuất phát được. Đó là khí khái trẻ con của các phần tử trí thức chứ không phải là sách lược nghiêm chỉnh của một giai cấp cách mạng.

Quy luật cơ bản của cách mạng, đã được mọi cuộc cách mạng và nhất là ba cuộc cách mạng Nga trong thế kỷ XX[281] xác nhận, là: muốn cho cách mạng nổ ra, thì không phải chỉ cần quần chúng bị áp bức và bóc lột nhận thức được rằng không thể sống như trước nữa và đòi phải có những sự thay đổi, là đủ. Muốn cho cách mạng nổ ra, còn phải có điều kiện là những kẻ bóc lột không thể sống và thống trị được như trước nữa. Chỉ khi nào *«những người bên dưới» không muốn* cái cũ nữa và «những kẻ bên trên» *không thể theo lối cũ được nữa,* thì khi ấy cách mạng mới có thể thắng lợi. Chân lý đó, nói một cách khác là: không thể có cách mạng, nếu không có một cuộc khủng hoảng toàn quốc (lay chuyển cả đám người bị bóc lột lẫn đám người bóc lột). Vậy cho nên, muốn có một cuộc cách mạng, thì phải: một là, đa số công nhân (hay, dù sao cũng là đa số công nhân giác ngộ, có suy nghĩ, tích cực về mặt chính trị) hoàn toàn hiểu được rằng cách mạng là cần thiết và sẵn sàng xông vào chỗ chết vì cách mạng; thứ hai là, các giai cấp thống trị phải lâm vào một cuộc khủng hoảng chính phủ, khủng hoảng này lôi cuốn đến cả số quần chúng lạc hậu nhất vào trong sinh hoạt chính trị (dấu hiệu của mọi cuộc cách mạng thật sự là số người có khả năng đấu tranh chính trị trong đám quần chúng lao động và bị áp bức, cho tới lúc đó, vốn thờ ơ với cách mạng, tăng lên mau chóng gấp bội, gấp mười, gấp trăm lần cũng nên), và làm cho chính phủ suy nhược đi và tạo điều kiện cho những người cách mạng có thể lật đổ nó nhanh chóng.

Ở Anh, như chính trong bài diễn văn của Lôi Jooc-jơ cho ta thấy, hai điều kiện thắng lợi nói trên của cách mạng vô sản đang tăng lên rõ rệt. Và sai lầm của những người cộng sản tả phái hiện nay càng nguy hiểm chính vì có một số người cách mạng còn chưa có thái độ suy xét đầy đủ, chưa thật chú trọng đến mức cần thiết, chưa thật có ý thức đầy đủ, chưa thật suy tính đầy đủ đến từng điều kiện đó. Nếu chúng ta không phải là một nhóm người cách mạng mà lại là đảng của *giai cấp* cách mạng; nếu chúng ta muốn lôi kéo *quần chúng* đi theo chúng ta (nếu không làm được thế, chúng ta hầu dễ cũng

chỉ là những kẻ ba hoa mà thôi), thì trước hết chúng ta phải giúp Hen-đec-xơn hay Snau-đen đánh bại Lôi Jooc-jơ và Sơc-sin (và thậm chí, nói cho đúng hơn, là phải buộc Hen-đec-xơn hay Snau-đen đánh bại — vì bọn này chính tự mình lại *sợ sự thắng lợi của mình!* — bọn Lôi Jooc-jơ và Sơc-sin); rồi còn phải giúp đỡ cho đa số công nhân do kinh nghiệm mà tin được rằng chúng ta có lý tức là thấy rõ rằng bọn Hen-đec-xơn và Snau-đen là bọn hoàn toàn vô dụng, thấy rõ bản chất tiểu tư sản, phản trắc và nhất định bị bại vong của chúng; cuối cùng, phải tiến nhanh đến lúc mà, *trên cơ sở* chán chường của đa số công nhân đối với bọn Hen-đec-xơn, có thể lật đổ được ngay chính phủ của bọn Hen-đec-xơn với rất nhiều hy vọng thành công; chính phủ này lại càng hoang mang lúng túng hơn vì Lôi Jooc-jơ, người rất thông minh và điềm đạm như thế, một người đại tư sản chứ không phải tiểu tư sản, ngày càng tỏ ra hoàn toàn mất phương hướng và tự mình càng ngày càng làm cho mình suy nhược (và làm suy nhược giai cấp tư sản) do chỗ hôm qua thì «va chạm» với Sơc-sin và hôm nay lại «va chạm» với A-xquyt.

Tôi sẽ nói cụ thể hơn. Theo ý kiến tôi thì những người cộng sản Anh phải tập hợp bốn đảng và nhóm (tất cả đều rất yếu, có cái lại hoàn toàn yếu ớt nữa là khác) thành một đảng cộng sản thống nhất dựa trên cơ sở những nguyên tắc của Quốc tế III và trên điều kiện *bắt buộc* phải tham gia nghị viện. Đảng cộng sản đề nghị với phái Hen-đec-xơn và Snau-đen một «thỏa hiệp», một kết ước về tuyển cử: chúng ta cùng nhau chống lại khối liên minh của Lôi Jooc-jơ và bọn bảo thủ; chúng ta chia nhau ghế nghị trường theo tỷ lệ số phiếu mà công nhân bỏ cho Công đảng hay cho những người cộng sản (trong một cuộc đầu phiếu đặc biệt chứ không phải trong cuộc tuyển cử); chúng ta vẫn giữ quyền *hoàn toàn tự do* tuyên truyền cổ động và hoạt động chính trị. Nếu không có điều kiện cuối cùng này, thì hiển nhiên là sẽ không thể lập khối được, vì như thế là phản bội: những người cộng sản Anh phải tuyệt đối đòi cho được và giữ cho được quyền hoàn toàn tự do vạch mặt bọn Hen-đec-xơn và Snau-đen như những người bôn-sê-vích Nga đã làm *(trong suốt mười lăm năm,* từ 1903 đến 1917) đối với «bọn Hen-đec-xơn» và «Snau-đen» Nga, nghĩa là bọn men-sê-vích.

Nếu bọn Hen-đec-xơn và Snau-đen tán thành lập khối với những điều kiện đó, thì chúng ta sẽ thắng. Vì điều quan trọng đối với chúng ta, không phải là số ghế ở nghị viện, chúng ta không chạy theo số ghế đó, về điểm này chúng ta có thể nhân nhượng (còn bọn Hen-đec-xơn và nhất là bạn bè mới của họ, — hay có thể nói bọn chủ mới của họ, — bọn thuộc phái tự do, đã chạy sang với Đảng công nhân độc lập, lại cốt chạy theo số ghế trong nghị viện). Chúng ta sẽ thắng, vì chúng ta sẽ thực hiện việc tuyên truyền cổ động

của chúng ta trong *quần chúng* đúng vào lúc mà quần chúng vừa được *chính ngay* Lôi Jooc-jơ «kích thích cho thêm hăng hái», và chúng ta không những sẽ giúp Công đảng thành lập được mau chóng chính phủ của họ, mà còn giúp quần chúng hiểu mau chóng toàn bộ những điều tuyên truyền cộng sản mà chúng ta tiến hành chống bọn Hen-đec-xơn một cách không chút giảm sút, không chút dè dặt.

Nếu phái Hen-đec-xơn và Snau-đen từ chối không liên minh với chúng ta theo những điều kiện đó, thì chúng ta lại càng thắng nhiều hơn nữa. Vì chúng ta sẽ nhân đó chỉ ngay cho *quần chúng* (nên nhớ rằng ngay trong nội bộ Đảng công nhân độc lập, có tính chất thuần túy men-sê-vích, hoàn toàn cơ hội chủ nghĩa, *quần chúng* đảng viên của họ cũng tán thành chế độ xô-viết) thấy rằng bọn Hen-đec-xơn coi trọng việc *chúng* thân thiện với bọn tư bản hơn là liên hợp tất cả công nhân lại. Chúng ta sẽ thắng thế ngay trước mắt *quần chúng*, họ sẽ đồng tình về việc liên hợp tất cả các công nhân để chống lại khối liên minh của Lôi Jooc-jơ với bọn bảo thủ, nhất là sau khi họ được nghe những lời diễn giải cừ khôi, rất chính xác, rất bổ ích (đối với chủ nghĩa cộng sản) của ông đó. Chúng ta sẽ thắng thế ngay, vì chúng ta sẽ chứng minh cho quần chúng thấy rằng bọn Hen-đec-xơn và Snau-đen sợ không dám thắng Lôi Jooc-jơ, sợ không dám nắm chính quyền một mình, rằng họ *bí mật* cầu cạnh sự ủng hộ của Lôi Jooc-jơ trong khi Lôi Jooc-jơ *công khai* bắt tay với bọn bảo thủ để chống lại Công đảng. Nên nhớ rằng ở nước chúng tôi, ở Nga, sau cuộc Cách mạng 27 tháng hai 1917 (lịch cũ), những người bôn-sê-vích đã thu được nhiều kết quả trong việc tuyên truyền chống bọn men-sê-vích và bọn xã hội - cách mạng (tức là bọn Hen-đec-xơn và Snau-đen ở Nga) chính là nhờ ở một hoàn cảnh tương tự như thế. Chúng tôi đã nói với bọn men-sê-vích và xã hội - cách mạng như sau: Các anh hãy nắm tất cả chính quyền, không cho bọn tư sản tham dự, vì các anh được đa số trong các Xô-viết (tại Đại hội các Xô-viết Nga lần thứ 1, tháng sáu 1917, những người bôn-sê-vích chỉ được có 13% số phiếu). Nhưng bọn Hen-đec-xơn và Snau-đen Nga sợ không dám nắm chính quyền mà không có tư sản tham gia, và khi giai cấp tư sản làm cho các cuộc tuyển cử vào Quốc hội lập hiến kéo dài, vì chúng biết rõ rằng bọn xã hội - cách mạng và men-sê-vích* sẽ chiếm được đa số (cả hai bọn này hợp thành một khối chính trị rất

* Theo những tài liệu bao quát trên 36 triệu cử tri, thì trong cuộc tuyển cử vào Quốc hội lập hiến ở Nga tháng mười một 1917, những người bôn-sê-vích đã được 25% số phiếu; các đảng địa chủ và tư sản—13% số phiếu; phái dân chủ tiểu tư sản nghĩa là bọn xã hội - cách mạng và men-sê-vích cũng như các bộ phận nhỏ đồng loại với các đảng phái ấy được 62% số phiếu.

mật thiết, trên thực tế đại biểu cho *cùng một* phái dân chủ tiểu tư sản *duy nhất*) — thì bọn xã hội - cách mạng và men-sê-vích không đủ sức để chống lại một cách cương quyết, triệt để, những hiện tượng trì hoãn đó.

Trong trường hợp bọn Hen-đec-xơn và Snau-đen từ chối không liên minh với những người cộng sản, thì những người cộng sản sẽ có lợi ngay trong việc tranh thủ cảm tình của quần chúng và làm mất tín nhiệm của bọn Hen-đec-xơn và Snau-đen, và nếu có vì thế mà chúng ta mất một vài ghế ở nghị trường, thì cũng không hề gì. Chúng ta sẽ chỉ ứng cử trong một số rất ít quận, tuyệt đối chắc chắn, nghĩa là ở đó, việc chúng ta ứng cử sẽ không để cho một đảng viên đảng tự do thắng một đảng viên Công đảng. Chúng ta sẽ cổ động tuyển cử bằng cách rải truyền đơn tuyên truyền cho chủ nghĩa cộng sản và kêu gọi cử tri ở *tất cả* những quận không có người của ta ứng cử, *bỏ phiếu cho đảng viên Công đảng và chống lại tư sản*. Các đồng chí Xin-vi-a Păng-khơc-xtơ và Ga-la-khơ đã lầm khi họ cho như thế là phản bội chủ nghĩa cộng sản hoặc là thủ tiêu đấu tranh chống bọn xã hội - phản bội. Trái lại, sự nghiệp cách mạng cộng sản chủ nghĩa chắc chắn sẽ do đó mà được lợi.

Hiện nay những người cộng sản Anh còn thường rất khó tiếp xúc được với quần chúng, thậm chí khó làm cho quần chúng chịu nghe mình nói. Nhưng nếu nhân danh là người cộng sản, tôi đề nghị bỏ phiếu cho Hen-đec-xơn chống lại Lôi Jooc-jơ, thì chắc chắn người ta sẽ nghe tôi. Và tôi sẽ có thể giải thích một cách đại chúng cho mọi người đều hiểu được không những Chính quyền xô-viết hơn nghị viện tư sản ở chỗ nào, và chuyên chính vô sản hơn chuyên chính của Sơc-sin (chuyên chính che đậy dưới lá cờ «dân chủ» tư sản) ở chỗ nào, mà còn có thể hiểu được rằng ý định của tôi khi đề nghị bỏ phiếu cho Hen-đec-xơn là để nâng đỡ hắn đúng hệt như là sợi dây nâng đỡ lấy người thắt cổ vậy; rằng việc bọn Hen-đec-xơn ngày càng tiến gần đến thành lập được chính phủ cũng sẽ chứng tỏ rằng tôi có lý, sẽ làm cho quần chúng chạy sang phía tôi, sẽ làm cho bọn Hen-đec-xơn và Snau-đen chóng chết về chính trị, cũng y như đã xảy ra với bọn đồng chí của chúng ở Nga và ở Đức.

Và nếu người ta cãi lại tôi rằng sách lược ấy quá «tế nhị» hay quá phức tạp, sẽ không được quần chúng hiểu, sẽ làm phân tán và chia xẻ lực lượng của chúng ta, sẽ làm cho chúng ta không tập trung được lực lượng vào cuộc cách mạng xô-viết, v.v.., tôi sẽ trả lời những người «tả phái» phản đối tôi như sau: — Các anh đừng đem chủ nghĩa giáo điều của chính các anh ra mà gán cho quần chúng! Chắc chắn là trình độ văn hóa của quần chúng ở Nga không hơn, mà lại còn kém trình độ văn hóa của quần chúng ở Anh. Thế mà

quần chúng ở Nga đã hiểu được người bôn-sê-vích; và việc mà *ngày hôm trước* của cuộc cách mạng xô-viết, tháng chín 1917, những người bôn-sê-vích đã đưa danh sách các đảng viên ra tranh cử vào nghị viện tư sản (vào Quốc hội lập hiến) và *ngày hôm sau* của cuộc cách mạng xô-viết, tháng mười một 1917, họ đã tham gia tuyển cử vào chính cái Quốc hội lập hiến đó để rồi giải tán nó ngày 5 tháng giêng 1918, — việc ấy chẳng những không làm trở ngại gì cho người bôn-sê-vích mà còn giúp cho họ thắng lợi.

Ở đây, tôi không thể bàn đến điểm thứ hai hiện đang làm cho những người cộng sản Anh chia rẽ ý kiến: nên hay không nên gia nhập Công đảng? Tôi có rất ít tài liệu về vấn đề này, một vấn đề trở thành đặc biệt phức tạp do tính chất đặc biệt lạ thường của «Công đảng» Anh, một chính đảng khác hẳn các chính đảng thông thường ở lục địa Âu châu, ngay cả về mặt cơ cấu của nó. Nhưng có một điều chắc chắn là, trước hết, về vấn đề này cũng như về những vấn đề khác, chúng ta sẽ rơi vào một sai lầm nguy hiểm nếu chúng ta tưởng rằng có thể suy luận sách lược của giai cấp vô sản cách mạng từ những nguyên tắc như loại sau đây: «Đảng cộng sản phải bảo toàn cho chủ nghĩa của mình được thuần khiết và tính chất độc lập của mình được trong trắng không bị chủ nghĩa cải lương làm hoen bẩn; sứ mệnh của nó là phải đi hàng đầu, không dừng lại giữa đường, không đi chệch đường, phải tiến thẳng tới cách mạng cộng sản». Thật thế, những nguyên tắc như thế chỉ làm tái diễn sai lầm của những người công xã theo phái Blăng-ki ở Pháp, là những người, năm 1874, đã lớn tiếng «gạt bỏ» tất cả mọi thứ thỏa hiệp và tất cả các giai đoạn quá độ. Thứ nữa, rõ ràng là ở đây cũng như ở mọi nơi mọi lúc, nhiệm vụ của những người cộng sản là phải biết ứng dụng những nguyên tắc phổ biến và cơ bản của chủ nghĩa cộng sản vào *đặc điểm* của những quan hệ giữa các giai cấp và các chính đảng, vào *đặc điểm* của sự phát triển khách quan hướng tới chủ nghĩa cộng sản, những đặc điểm riêng của mỗi nước, mà chúng ta phải biết nghiên cứu, tìm ra và đoán ra.

Nhưng không phải chỉ khi bàn đến chủ nghĩa cộng sản Anh, mà chính là cả khi kết luận chung về sự phát triển của chủ nghĩa cộng sản trong tất cả các nước tư bản, cũng đều phải nói đến những điểm đó. Và đây là vấn đề chúng ta đang đề cập tới.

X

MỘT VÀI KẾT LUẬN

Cách mạng tư sản năm 1905 ở Nga, đánh dấu một bước ngoặt hết sức độc đáo trong lịch sử toàn thế giới: ở một trong những nước tư bản lạc hậu nhất, phong trào bãi công đã đạt đến một quy mô và một sức mạnh chưa

từng thấy trên thế giới. *Chỉ trong tháng giêng* 1905, số công nhân bãi công đã cao hơn gấp mười lần so với con số công nhân bãi công trung bình *hàng năm* trong khoảng mười năm trước (1895—1904); từ tháng giêng đến tháng mười 1905, các cuộc bãi công tăng lên không ngừng và trên những quy mô đồ sộ. Do ảnh hưởng của nhiều nhân tố lịch sử rất đặc biệt, nước Nga lạc hậu là nước đầu tiên đã nêu ra cho thế giới thấy không những tinh thần tự động của những quần chúng bị áp bức trong cách mạng tiến vọt lên như thế nào (hiện tượng này xảy ra trong hết thảy các cuộc cách mạng lớn), mà còn thấy vai trò của giai cấp vô sản so với số lượng của nó trong nhân dân thì lại quan trọng hơn vô cùng; thấy như thế nào là phối hợp bãi công kinh tế với bãi công chính trị đồng thời biến bãi công chính trị thành khởi nghĩa vũ trang, và cuối cùng, thấy như thế nào mà đã xuất hiện các Xô-viết, một hình thức mới về đấu tranh quần chúng và về tổ chức quần chúng của các giai cấp bị chủ nghĩa tư bản áp bức.

Các cuộc cách mạng tháng Hai và tháng Mười 1917 đã đưa các Xô-viết tới chỗ phát triển về mọi mặt trong phạm vi toàn quốc, tiếp đó tới chỗ thắng lợi trong cuộc cách mạng vô sản xã hội chủ nghĩa. Không đầy hai năm sau tính chất quốc tế của các Xô-viết đã biểu hiện rõ; hình thức đấu tranh và tổ chức ấy lan rộng trong phong trào công nhân toàn thế giới, và sứ mệnh lịch sử của các Xô-viết, là người chôn vùi, người thừa hưởng, người kế tục chế độ đại nghị tư sản và chế độ dân chủ tư sản nói chung, đã được xác định.

Hơn nữa. Ngày nay, lịch sử phong trào công nhân chứng tỏ rằng, trong hết thảy các nước, chủ nghĩa cộng sản đang sinh sôi nẩy nở, đang trưởng thành, đang tiến tới thắng lợi, nó buộc phải trải qua một thời kỳ đấu tranh (thời kỳ này đã bắt đầu), trước hết và chủ yếu là chống «chủ nghĩa men-sê-vích» *riêng* (của từng nước), nghĩa là chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xã hội - sô-vanh; rồi sau đó, có thể nói là bổ sung thêm vào đó, còn phải đấu tranh chống chủ nghĩa cộng sản «tả khuynh». Cuộc đấu tranh thứ nhất đã diễn ra trên tất cả các nước, theo tôi biết thì không trừ một nước nào, dưới hình thức một cuộc đấu tranh giữa Quốc tế II (ngày nay trên thực tế, Quốc tế này đã bị giết chết) và Quốc tế III. Còn cuộc đấu tranh kia thì xảy ra ở Đức và ở Anh, ở Ý và ở Mỹ (ở đây ít ra chúng ta cũng thấy một *bộ phận* của «Hội công nhân công nghiệp thế giới» và những phái vô chính phủ — công đoàn chủ nghĩa bênh vực những sai lầm của chủ nghĩa cộng sản tả phái, đồng thời hầu như toàn thể và hoàn toàn vẫn thừa nhận chế độ xô-viết); cuộc đấu tranh đó cũng xảy ra cả ở Pháp (thái độ của một bộ phận phái công đoàn cũ đối với các chính đảng và chủ nghĩa nghị trường, — những

người này cũng thừa nhận chế độ xô-viết); nghĩa là rõ ràng cuộc đấu tranh này cũng thấy diễn ra không những chỉ trong phạm vi quốc tế, mà ngay cả trong phạm vi toàn thế giới nữa.

Mặc dầu phong trào công nhân, tuy phải trải qua một trường học chuẩn bị trên thực chất ở đâu đâu cũng giống nhau, để đạt tới chỗ chiến thắng giai cấp tư sản, nhưng quá trình phát triển ấy ở mỗi nước lại diễn ra *theo cách thức riêng*. Các nước tư bản chủ nghĩa lớn tiên tiến vượt con đường ấy *nhanh hơn* chủ nghĩa bôn-sê-vích *nhiều*, vì lịch sử đã phải dành cho chủ nghĩa bôn-sê-vích một thời hạn mười lăm năm chuẩn bị thì chủ nghĩa đó mới đạt tới thắng lợi, đúng với tư cách là một xu hướng chính trị có tổ chức. Trong thời hạn ngắn ngủi chỉ một năm, Quốc tế III đã hoàn toàn chiến thắng Quốc tế II vàng, xã hội - sô-vanh, là Quốc tế trước đây vài tháng còn vô cùng mạnh hơn Quốc tế III, còn có vẻ vững chắc, mạnh mẽ, được giai cấp tư sản thế giới ủng hộ mọi mặt, trực tiếp và gián tiếp, về vật chất (dành cho chức vị cao trong các bộ của chính phủ, giấy thông hành, báo chí) và về tư tưởng.

Tất cả vấn đề hiện nay là ở chỗ người cộng sản mỗi nước, một mặt, phải nhận thức rõ những nhiệm vụ cơ bản có tính nguyên tắc của cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa giáo điều «tả phái», và mặt khác, phải nhận rõ những *đặc điểm cụ thể* mà cuộc đấu tranh ấy phải có và nhất thiết phải có trong mỗi nước, đúng với tính chất riêng của nước đó về kinh tế, chính trị, văn hóa, thành phần dân tộc (Ai-rơ-lan v.v...), thuộc địa và giáo phái v.v... và v.v... Ở đâu chúng ta cũng cảm thấy mối bất bình đối với Quốc tế II ngày càng mở rộng và tăng thêm, bất bình về tính chất cơ hội của Quốc tế đó và cũng cả về chuyện Quốc tế đó bất lực hoặc không có khả năng tạo ra được một cơ quan thực sự tập trung, một trung tâm lãnh đạo chân chính có tác dụng hướng dẫn sách lược quốc tế của giai cấp vô sản cách mạng trong cuộc đấu tranh để kiến lập nền cộng hòa xô-viết toàn thế giới. Phải nhận thức rõ rằng một trung tâm lãnh đạo như thế không thể, bất kỳ trong trường hợp nào,xây dựng sự hoạt động của mình trên sự rập khuôn, trên sự san bằng một cách máy móc, trên sự đồng nhất hóa những quy tắc về sách lược đấu tranh. Chừng nào giữa các dân tộc và các nước vẫn còn những sự khác nhau về dân tộc và quốc gia, — những sự khác nhau này, ngay cả sau khi nền chuyên chính của giai cấp vô sản đã được thiết lập trên phạm vi toàn thế giới, cũng vẫn còn tồn tại trong một thời gian lâu, rất lâu nữa, — thì chừng đó, sự thống nhất sách lược quốc tế của phong trào công nhân cộng sản chủ nghĩa ở tất cả các nước vẫn không đòi hỏi phải xóa bỏ mọi màu vẻ khác nhau, vẫn không đòi hỏi phải thủ tiêu mọi sự khác nhau về

dân tộc (hiện giờ mà muốn như thế là một mộng tưởng ngông cuồng), mà nó đòi hỏi phải áp dụng những nguyên tắc *cơ bản* của chủ nghĩa cộng sản (Chính quyền xô-viết và chuyên chính vô sản) sao cho những nguyên tắc ấy được *cải biến đúng đắn trong những vấn đề chi tiết,* sao cho những nguyên tắc ấy thích ứng và áp dụng được vào tình hình khác nhau của các dân tộc và các quốc gia dân tộc. Tìm tòi, nghiên cứu, mầy mò, đoán ra, tóm lấy những gì là đặc biệt dân tộc, những gì là riêng biệt dân tộc trong cách thức *cụ thể* mà mỗi dân tộc dùng để giải quyết một nhiệm vụ quốc tế *duy nhất* cho tất cả các nước là: đánh bại chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa giáo điều phái tả trong nội bộ phong trào công nhân, lật đổ giai cấp tư sản, thiết lập nền Cộng hòa xô-viết và nền chuyên chính vô sản, đó là nhiệm vụ chủ yếu đề ra trong giai đoạn lịch sử hiện tại cho tất cả các nước tiên tiến (và cả cho các nước khác chứ không riêng gì cho những nước tiên tiến mà thôi). Phần chủ yếu — tất nhiên, không phải là toàn bộ đâu, còn xa mới làm được toàn bộ, nhưng dù sao cũng vẫn là phần chủ yếu — chúng ta đã làm được để thu hút đội tiên phong của giai cấp công nhân và làm cho đội tiên phong ấy đứng về phía Chính quyền xô-viết chống lại chế độ đại nghị, đứng về phía chuyên chính vô sản chống lại chế độ dân chủ tư sản. Nay ta phải tập trung hết thảy mọi lực lượng, mọi sự chú tâm vào giai đoạn *sau* là giai đoạn, xét về phương diện nào đó, thì hình như và thực ra là ít có tính chất cơ bản hơn, nhưng trái lại, giai đoạn đó lại gần giải pháp thực tiễn của vấn đề hơn, tức là: tìm những hình thức *quá độ* hoặc *tiếp cận* để đi tới cách mạng vô sản.

Đội tiên phong của giai cấp vô sản, chúng ta đã thu phục được họ về mặt tư tưởng rồi. Đó là điều chủ yếu. Nếu không thì ngay cả bước đầu để đi tới thắng lợi cũng không thể làm được. Nhưng từ đó tới thắng lợi vẫn còn khá xa. Chỉ có độc một mình đội tiên phong thì không thể thắng nổi. Ném độc một mình đội tiên phong vào một cuộc chiến đấu quyết định, khi mà toàn thể giai cấp, khi mà quần chúng đông đảo hoặc chưa có thái độ trực tiếp ủng hộ đội tiên phong, hoặc ít nữa cũng chưa có thái độ trung lập đầy thiện cảm với đội tiên phong, làm cho họ hoàn toàn không thể ủng hộ kẻ địch được, thì đó không những là một điều dại dột mà còn là một tội ác nữa. Nhưng, muốn cho toàn bộ giai cấp, muốn cho quần chúng đông đảo những người lao động và những người bị tư bản áp bức thực sự có một lập trường như thế, mà chỉ có tuyên truyền, chỉ có cổ động, thì chưa đủ. Muốn thế, thì những quần chúng đó phải có kinh nghiệm chính trị bản thân. Đó là một quy luật cơ bản của mọi cuộc cách mạng lớn, quy luật đó hiện nay không những đã được nước Nga, mà còn được cả nước Đức xác nhận một cách hết sức mạnh mẽ và nổi bật. Không phải chỉ có quần chúng kém văn hóa,

thường là mù chữ, như ở Nga, mà cả quần chúng có trình độ văn hóa cao, ai nấy đều biết chữ, như ở Đức, cũng đã phải đích thân nếm tất cả sự bạc nhược, hèn hạ, bất lực, tất cả sự luồn cúi trước giai cấp tư sản, tất cả sự bỉ ổi của chính phủ của bọn anh hùng Quốc tế II, và tất cả sự không tránh khỏi phải chịu một chế độ độc tài của những phần tử tối phản động (Cooc-ni-lôp ở Nga, Cap và bè lũ ở Đức)[282], — là chế độ không tránh khỏi xảy ra thay cho chuyên chính vô sản — chính do đích thân thể nghiệm được như vậy mà quần chúng kiên quyết chuyển theo chủ nghĩa cộng sản.

Mục tiêu trước mắt của đội tiên phong giác ngộ của phong trào công nhân quốc tế, nghĩa là của những đảng, những nhóm và những xu hướng cộng sản, là *đưa* quần chúng (thường thường là còn đang nửa mê nửa tỉnh, thờ ơ, thủ cựu, nằm ỳ, chưa tỉnh ngộ) đi tới lập trường mới đó, hay, nói cho đúng hơn, là biết lãnh đạo *không những chỉ* đảng mình mà cả những quần chúng hiện đang đi tới, đang chuyển sang lập trường mới này. Nếu không hoàn toàn thắng được chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xã hội - sô-vanh về tư tưởng và chính trị, thì mục tiêu lịch sử thứ nhất (kéo đội tiên phong giác ngộ của giai cấp vô sản về phía Chính quyền xô-viết và chuyên chính của giai cấp công nhân) không thể nào đạt được; hiện nay, mục tiêu thứ hai đã trở thành vấn đề trước mắt và nhằm đưa *quần chúng* chuyển sang lập trường mới ấy, lập trường khả dĩ đảm bảo cho đội tiên phong thắng trong cuộc cách mạng, mục tiêu trước mắt ấy cũng không thể nào đạt được, nếu không thủ tiêu được chủ nghĩa giáo điều tả phái, nếu không trừ bỏ hẳn và thanh toán hoàn toàn được những sai lầm của nó.

Trước kia, khi còn phải (và chừng nào vẫn còn phải) kéo đội tiên phong của giai cấp vô sản về phía chủ nghĩa cộng sản thì vấn đề tuyên truyền đứng ở hàng đầu; về mặt này, thì cả đến những tiểu tổ tuyên truyền nhỏ cũng đều có ích và có hiệu quả mặc dù tiểu tổ có những nhược điểm của nó. Nhưng đến thời kỳ hoạt động thực tiễn của quần chúng và cần phân bố — nếu có thể nói như thế — những đạo quân mạnh gồm hàng triệu người, cần sắp xếp *tất cả* những lực lượng giai cấp của một xã hội nhất định để đấu tranh *một trận cuối cùng và quyết định,* mà chỉ có những kỹ năng tuyên truyền không thôi, chỉ lặp lại những chân lý của chủ nghĩa cộng sản «thuần túy» không thôi thì sẽ không làm được gì hết. Ở đây, không nên kể đến số nghìn, như người tuyên truyền thành viên của một tổ nhỏ hẹp và chưa từng lãnh đạo quần chúng, thường làm; ở đây, phải kể đến hàng triệu và hàng chục triệu. Ở đây, chúng ta không những tự hỏi xem mình đã thuyết phục được đội tiên phong của giai cấp cách mạng chưa, và còn phải xem xem những

lực lượng có tác dụng lịch sử của *tất cả* các giai cấp, nhất thiết là của tất cả các giai cấp, không trừ một giai cấp nào cả trong một xã hội nhất định, có được bố trí, sao cho trận đánh quyết định được hoàn toàn chín muồi, — sao cho (1) tất cả các lực lượng giai cấp thù địch với chúng ta phải gặp bước khó khăn đến mức đầy đủ, phải xâu xé nhau đến mức đầy đủ, phải thật suy nhược vì một cuộc đấu tranh quá sức chúng; (2) sao cho tất cả những phần tử trung gian, do dự, bấp bênh, không ổn định, — tức giai cấp tiểu tư sản, phái dân chủ tiểu tư sản phân biệt với giai cấp tư sản — bị lột mặt nạ trước nhân dân một cách đầy đủ, và vì sự phá sản của họ trong thực tiễn mà tự bêu xấu đến mức đầy đủ; (3) sao cho trong nội bộ giai cấp vô sản phải có một tâm trạng quần chúng ngày càng mạnh mẽ tán thành hành động có tính chất quyết định nhất, kiên quyết, táo bạo và cách mạng nhất chống giai cấp tư sản. Chỉ lúc đó, cách mạng mới chín muồi, chỉ lúc đó thắng lợi của chúng ta mới được đảm bảo, nếu chúng ta đã chú ý đến tất cả những điều kiện đã chỉ ra và phác họa trên kia, và nếu chúng ta đã chọn được thời cơ thật đúng.

Những sự bất đồng quan điểm một mặt,giữa bọn Sơc-sin và bọn Lôi Jooc-jơ, một bên—ở *hết thảy* các nước đều có những hạng chính trị gia này, chúng chỉ khác nhau ở một vài điểm không đáng kể về phương diện dân tộc, — và mặt khác, giữa bọn Hen-đec-xơn và bọn Lôi Joóc-jơ, những sự bất đồng quan điểm ấy hoàn toàn không quan trọng và nhỏ nhặt nếu xét về phương diện chủ nghĩa cộng sản thuần túy, nghĩa là trừu tượng, nghĩa là nó chưa chín muồi để có một hành động thực hiễn, chính trị và có tính chất quần chúng. Nhưng xét về phương diện hành động thực tiễn đó của quần chúng, thì những sự bất đồng ấy đều hết sức, hết sức quan trọng. Người cộng sản nào mà muốn không những chỉ là một tuyên truyền viên giác ngộ, có lòng tin và có tính tư tưởng, mà còn là một người chỉ đạo thực tiễn cho *quần chúng* trong cách mạng, thì phải biết chú ý đến những sự bất đồng ấy, biết định rõ lúc nào là lúc những xung đột tất nhiên giữa những «người bạn bè với nhau» ấy đã tới mức chín muồi, những xung đột làm cho *tất cả những «người bè bạn với nhau» ấy tính gộp lại* cùng suy yếu và kiệt quệ. Tinh thần tuyệt đối tận tụy với lý tưởng chủ nghĩa cộng sản phải được kết hợp với nghệ thuật biết chịu đựng tất cả những thỏa hiệp thực tiễn tất yếu, tất cả những bước tất yếu phải đi quanh, đi ngoặt, nhân nhượng và rút lui, v.v... để nhằm làm cho bọn Hen-đec-xơn (bọn anh hùng Quốc tế II, nếu không muốn gọi đích danh từng tên, đại diện cho phái dân chủ tiểu tư sản tự mệnh danh là người xã hội chủ nghĩa) mau lên cầm quyền rồi mau bị tiêu hao; để nhằm đẩy nhanh trên thực tiễn sự phá sản tất nhiên của chúng,

sự phá sản sẽ giác ngộ quần chúng đúng theo tinh thần của chúng ta, đúng theo khuynh hướng tiến tới chủ nghĩa cộng sản; để nhằm đẩy nhanh sự va chạm, xô xát, xung đột tất nhiên và sự tan rã hoàn toàn giữa bọn Hen-đec-xon, Lôi Jooc-jơ, Sơc-sin (giữa bọn men-sê-vích và xã hội - cách mạng, bọn dân chủ - lập hiến và phái quân chủ; giữa bọn Sây-đơ-man, giai cấp tư sản và bè lũ Cap, v.v...); và để nhằm chọn đúng lúc mà tất cả những «chỗ dựa ấy của quyền tư hữu tối thiêng liêng» bị tan rã đến cực điểm, để đánh bại tất cả bọn chúng bằng một cuộc tấn công quyết định của giai cấp vô sản và để cướp lấy chính quyền.

Lịch sử nói chung, và lịch sử các cuộc cách mạng nói riêng, bao giờ cũng có nội dung rất phong phú, muôn hình vạn trạng, rất sinh động, rất «tài tình» mà những đảng ưu tú nhất, những đội tiên phong giác ngộ nhất của những giai cấp tiên tiến nhất cũng không thể tưởng tượng nổi. Và như thế cũng dễ hiểu, vì những đội tiên phong ưu tú nhất biểu hiện cái tinh thần giác ngộ, ý chí, lòng hăng hái, trí tưởng tượng của hàng vạn người, còn cách mạng, — trong những lúc mà tất cả những khả năng của con người được phát huy và cố gắng đến cao độ — thì lại do ý thức, ý chí, lòng hăng hái, trí tưởng tượng của hàng chục triệu người được cuộc đấu tranh giai cấp quyết liệt nhất khích lệ mà sáng tạo nên. Do đó, chúng ta rút được hai kết luận thực tiễn rất quan trọng: một là, giai cấp cách mạng muốn làm tròn nhiệm vụ của mình thì phải biết nắm lấy *hết thảy mọi* hình thức và hết thảy mọi phương diện của hoạt động xã hội, không trừ một hình thức và một phương diện nào (còn sau khi cướp chính quyền, nếu có vấn đề gì chưa hoàn thành trước khi cướp chính quyền thì bổ khuyết và đôi lúc vì bổ khuyết như thế mà phải lâm vào một tai họa lớn, một nguy hiểm ghê gớm cũng nên); hai là, giai cấp cách mạng cần phải chuẩn bị sẵn sàng để thay thế nhanh chóng và đột ngột một hình thức này bằng một hình thức khác.

Mọi người đều đồng ý rằng một đạo quân nào mà không chịu học cách sử dụng tất cả những thứ vũ khí, tất cả những biện pháp và thủ đoạn đấu tranh mà kẻ thù sẵn có hay có thể có, thì hành vi của đạo quân đó là ngu xuẩn, thậm chí là tội ác nữa. Trong công việc quân sự đã thế, trong chính trị lại càng thế nữa. Về chính trị, người ta càng khó biết trước được thủ đoạn đấu tranh nào có thể thích dụng và có lợi cho chúng ta, trong hoàn cảnh tương lai này hay hoàn cảnh tương lai khác. Không nắm được hết thảy các cách đấu tranh, chúng ta có thể sẽ bị thất bại nặng nề — đôi khi thất bại quyết định — nếu như trong tình hình các giai cấp khác có những sự thay đổi xảy ra ngoài ý muốn của chúng ta và đặt ra cho chúng ta một hình thức hoạt động mà chúng ta lại đặc biệt không thạo. Nắm được hết thảy các cách đấu tranh,

thì chúng ta nhất định thắng, vì chúng ta đại biểu cho quyền lợi của giai cấp thực sự tiên tiến, thực sự cách mạng, ngay cả khi hoàn cảnh không cho phép chúng ta dùng thứ vũ khí nguy hiểm nhất cho kẻ thù, thứ vũ khí đánh được hết sức nhanh những đòn chí tử. Những người cách mạng không có kinh nghiệm thường tưởng rằng các phương sách đấu tranh hợp pháp là cơ hội chủ nghĩa, vì trên địa hạt này, thường thường (nhất là trong thời «bình», không có cách mạng) giai cấp tư sản đã lừa bịp và mê hoặc công nhân nhiều nhất; và tưởng rằng các phương sách đấu tranh bất hợp phán mới là những phương sách cách mạng. Nhưng nghĩ như thế là lầm. Đúng là bọn cơ hội chủ nghĩa và phản bội giai cấp công nhân, là những đảng và lãnh tụ không biết hay không muốn (đừng nói: tôi không thể, mà nên nói: tôi không muốn) dùng những phương sách đấu tranh bất hợp pháp trong một hoàn cảnh như hoàn cảnh chiến tranh đế quốc chủ nghĩa 1914 — 1918 chẳng hạn, hoàn cảnh trong đó giai cấp tư sản các nước dân chủ tự do nhất đã lừa bịp công nhân một cách trắng trợn và điên cuồng chưa hề thấy, bằng cách cấm không cho nói lên sự thật về tính chất cướp bóc của chiến tranh. Nhưng những người cách mạng nào không biết kết hợp *tất cả* những hình thức đấu tranh hợp pháp với những hình thức đấu tranh bất hợp pháp thì đều là những người cách mạng rất dở. Khi cách mạng đã bùng nổ và đang lên mạnh, khi ai ai cũng đều nhảy vào cách mạng được, kẻ thì chỉ vì say mê, kẻ thì vì xu thời và thậm chí kẻ thì để kiếm chức vị nữa, lúc đó mà muốn trở thành người cách mạng thì không phải là việc khó. Về sau, khi đã thắng lợi, giai cấp vô sản phải cố gắng phi thường, phải chịu hy sinh đau đớn, nếu có thể nói như thế, mới tự «giải thoát» khỏi bọn cách mạng vô dụng ấy. Khó khăn hơn nhiều — và đáng quý hơn nhiều — là biết làm người cách mạng khi tình thế *còn chưa* cho phép đấu tranh một cách trực tiếp, công khai, thực sự có tính chất quần chúng rộng rãi, thực sự cách mạng, là biết bênh vực lợi ích cách mạng (bằng tuyên truyền, cổ động, tổ chức) trong các tổ chức không cách mạng, có khi rõ ràng là phản động nữa, trong một hoàn cảnh không cách mạng, giữa đám quần chúng không có thể hiểu ngay được sự cần thiết phải có một phương pháp hoạt động cách mạng. Biết tìm thấy, mò cho ra, quy định đúng con đường cụ thể hay bước biến chuyển đặc biệt của tình thế có khả năng *đưa* quần chúng tới cuộc đấu tranh cách mạng lớn lao, chân chính, quyết định và cuối cùng: đó là nhiệm vụ chính của chủ nghĩa cộng sản hiện tại ở Tây Âu và ở châu Mỹ.

Lấy nước Anh làm tỉ dụ. Chúng ta không thể biết — và không ai có thể định trước được — bao giờ thì cách mạng vô sản thật sự sẽ nổ ra ở Anh và *duyên cớ nào* sẽ giúp nhiều nhất vào việc thức tỉnh, khích động, thúc đẩy

quảng đại quần chúng hiện còn đang mê ngủ, tham gia đấu tranh. Cho nên chúng ta buộc phải tiến hành toàn bộ công tác chuẩn bị của chúng ta làm sao cho bốn chiếc giò của chúng ta được đóng móng sắt (như lời Plê-kha-nốp quá cố thường hay nói trước kia, khi còn là một nhà mác-xít và cách mạng). Có thể rồi đây một cuộc khủng hoảng nghị trường sẽ «chọc thủng», sẽ «phá vỡ mặt băng»; có thể rồi đây, một cuộc khủng hoảng sẽ nổ ra vì những mâu thuẫn đối kháng giữa thuộc địa và chủ nghĩa đế quốc ngày càng trầm trọng, gay gắt và rối bời không lối thoát; có thể phát sinh nhiều chuyện khác nữa, v.v... Chúng ta không nói tới cái loại đấu tranh sẽ *định đoạt* vận mệnh của cách mạng vô sản ở Anh (không một người cộng sản nào nghi ngờ gì về vấn đề này hết; đối với tất cả chúng ta, vấn đề đã được giải quyết, và đã được giải quyết dứt khoát rồi). Chúng ta nói đến *cái duyên cớ* sẽ kích thích quần chúng vô sản hiện nay còn đang mê ngủ, phải chuyển động và sẽ đưa họ tới ngưỡng cửa cách mạng. Chúng ta không nên quên rằng ở nước cộng hòa tư sản Pháp, chẳng hạn, trước một tình hình, mà về phương diện quốc tế cũng như phương diện trong nước, còn trăm lần kém cách mạng hơn ngày nay, thì chỉ cần một duyên cớ «bất ngờ» và «nhỏ mọn» như một trong hàng ngàn, hàng ngàn sự gian trá bất lương của chủ nghĩa quân phiệt phản động (vụ Đrây-fux) là có thể đủ để đưa quần chúng tới sát nội chiến!

Ở Anh, người cộng sản phải luôn luôn, không ngừng, cương quyết lợi dụng đồng thời những cuộc tuyển cử nghị viện và cả hết thảy những biến chuyển trong chính sách đối với Ai-rơ-lan, trong chính sách thuộc địa, chính sách đế quốc chủ nghĩa của chính phủ Anh trên toàn thế giới, cũng như tất cả những lĩnh vực, địa hạt và trạng thái khác của đời sống xã hội; khắp nơi người cộng sản phải công tác theo tinh thần mới, theo tinh thần chủ nghĩa cộng sản, tinh thần Quốc tế III, chứ không phải tinh thần Quốc tế II. Ở đây, không phải lúc và không phải chỗ miêu tả những phương thức tham gia tuyển cử và đấu tranh nghị trường theo «kiểu Nga», «kiểu bôn-sê-vích»; nhưng tôi cũng nói để những người cộng sản các nước ngoài thấy rõ rằng sự tham gia đó không giống một chút nào những cuộc vận động tuyển cử thông thường ở Tây Âu. Do đó người ta thường kết luận: «Ở nước các anh, ở Nga, thì như thế, nhưng chế độ nghị trường ở nước chúng tôi thì khác». Kết luận như thế là sai. Sở dĩ cần có những người cộng sản, những người theo Quốc tế III ở khắp các nước chính là để họ có nhiệm vụ phải *thay đổi*, về mọi mặt, trên mọi lĩnh vực của cuộc sống, phương thức công tác cũ kỹ của đảng xã hội chủ nghĩa, có tính chất công liên chủ nghĩa, công đoàn chủ nghĩa và nghị trường, thành một phương thức công tác *mới*, phương thức cộng sản chủ nghĩa. Những hành vi cơ hội chủ nghĩa và thuần

túy tư sản, những hành vi vụ lợi và xảo trá theo lối tư bản chủ nghĩa cũng luôn luôn lộ ra rất nhiều và rất đủ vẻ trong các cuộc tuyển cử ở nước Nga chúng tôi. Những người cộng sản ở Tây Âu và châu Mỹ phải học cách sáng tạo ra một phương thức công tác nghị trường mới, không theo lề lối cũ, không có tính chất cơ hội chủ nghĩa, không cầu danh trục lợi: đảng cộng sản cần phải đề ra những khẩu hiệu của mình; người vô sản chân chính, với sự giúp đỡ của dân nghèo không có tổ chức và hoàn toàn bị làm cho khiếp nhược, cần phải rải và phân phát truyền đơn, phải đi thăm nhà cửa các công nhân, đi thăm những túp nhà lá của những người vô sản nông thôn và của nông dân các thôn xóm hẻo lánh (may thay các nước châu Âu, so với nước Nga, thì có rất ít thôn xóm hẻo lánh hơn nhiều; ở Anh lại càng rất ít); phải len lỏi vào tất cả những hàng quán nào bình dân nhất, vào các hội, các đoàn, các chỗ tập hợp ngẫu nhiên, có tính chất bình dân nhất; phải nói chuyện với nhân dân nhưng không phải bằng một giọng thông thái (và không có vẻ quá ư nghị trường); không bao giờ được chạy theo một «ghế» nào ở nghị trường, nhưng ở đâu đâu cũng phải thức tỉnh tư tưởng của mọi người, lôi kéo quần chúng, nắm lấy từng ngôn ngữ, cử chỉ của giai cấp tư sản mà công kích chúng, lợi dụng bộ máy do chúng đã đặt ra, những cuộc tuyển cử do chúng đã đề ra, những lời chúng hiệu triệu toàn dân; phải tuyên truyền cho nhân dân hiểu chủ nghĩa bôn-sê-vích như chưa bao giờ (dưới sự thống trị của giai cấp tư sản) người ta có thể làm được như thế ngoài thời kỳ vận động tuyển cử (dĩ nhiên là trừ trường hợp những cuộc bãi công lớn; ở nước Nga chúng tôi, khi đó cũng một bộ máy cổ động nhân dân *như thế* lại hoạt động được mạnh hơn). Đó là điều khó, hết sức khó thực hiện ở Tây Âu và ở châu Mỹ, nhưng vẫn có thể và phải làm tròn nhiệm vụ ấy; vì, nếu không có cố gắng thì nói chung, không thể giải quyết được vấn đề nào của chủ nghĩa cộng sản cả; vậy mà phải cố gắng để hoàn thành những nhiệm vụ *thực tiễn* càng ngày càng muôn hình muôn vẻ, càng ngày càng dính líu đến tất cả mọi ngành hoạt động của đời sống xã hội, và khiến cho có thể *tranh đoạt* được hết ngành này đến ngành khác, hết địa hạt này đến địa hạt khác của đời sống xã hội, *trong tay giai cấp tư sản.*

Cũng chính ở nước Anh đó, cần phải dùng phương thức mới (không phải phương thức của đảng xã hội chủ nghĩa mà là phương thức cộng sản chủ nghĩa, không phải phương thức cải lương mà là phương thức cách mạng) để tiến hành công tác tuyên truyền, cổ động và tổ chức trong quân đội và trong các dân tộc bị áp bức hoặc không được bình quyền trong quốc gia *«của mình»* (như Ai-rơ-lan, các thuộc địa). Bởi vì tất cả mọi lãnh vực đó của đời sống xã hội, trong thời đại đế quốc chủ nghĩa nói chung và nhất là

hiện nay, sau một cuộc chiến tranh đã làm cho các dân tộc kiệt quệ và làm cho họ mở mắt thấy sự thật một cách nhanh chóng (sự thật ấy là hàng chục triệu người đã bị giết và bị tàn tật chỉ là để định đoạt xem trong hai tên kẻ cướp Anh và Đức, tên nào sẽ cướp bóc được nhiều nước hơn), tất cả mọi lĩnh vực đó của đời sống xã hội đều chứa chất đặc biệt nhiều chất bén lửa và nhiều nguyên cớ dẫn đến xung đột, khủng hoảng và làm cho đấu tranh giai cấp gay gắt thêm lên. Chúng ta không biết, chúng ta không thể biết tia lửa nào — trong mớ tia lửa hiện đang vọt lên khắp nơi, khắp mọi nước, dưới ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế và chính trị trên thế giới — có thể gây thành đám cháy lớn, nghĩa là một sự thức tỉnh đặc biệt của quần chúng. Cho nên chúng ta phải đem áp dụng những nguyên tắc mới của chúng ta, những nguyên tắc cộng sản chủ nghĩa, để «chuẩn bị» mọi trường hoạt động, cả những trường hoạt động cũ kỹ nhất, mục nát nhất và bề ngoài có vẻ vô hy vọng, nếu không chúng ta sẽ không đủ sức đảm đương nổi nhiệm vụ, chúng ta sẽ không chiếu cố được khắp các mặt, chúng ta sẽ không nắm được mọi thứ vũ khí, chúng ta sẽ không tự chuẩn bị được để chiến thắng giai cấp tư sản (giai cấp đã tổ chức — và hiện đã phá hoại — mọi phương diện của đời sống xã hội theo lối tư sản) cũng như để sau này, khi đã thắng lợi, sẽ tiến hành cải tạo toàn bộ đời sống theo phương thức cộng sản chủ nghĩa.

Từ khi xảy ra cuộc cách mạng vô sản Nga và những thắng lợi bất ngờ đối với giai cấp tư sản và bọn phi-li-xtanh, mà cuộc cách mạng đó đạt được trên phạm vi quốc tế, thì toàn thế giới đã đổi khác, cả giai cấp tư sản ở khắp mọi nơi cũng trở nên khác trước. Giai cấp này sợ «chủ nghĩa bôn-sê-vích», tức điên lên vì chủ nghĩa bôn-sê-vích, đến nỗi mất cả trí. Và chính vì thế nên, một mặt, nó đẩy nhanh sự phát triển của các sự biến; mặt khác, nó chú tâm vào việc dùng bạo lực đàn áp chủ nghĩa bôn-sê-vích, do đó nó tự làm cho vị trí của nó suy yếu trên cả một loạt những địa hạt khác. Khi quyết định sách lược của mình, người cộng sản các nước tiền tiến phải chú ý đến hai trường hợp đó.

Khi bọn dân chủ - lập hiến ở Nga và Kê-ren-xki gây ra một chiến dịch điên cuồng chống những người bôn-sê-vích, — nhất là từ tháng tư 1917, và đặc biệt hơn, từ tháng sáu và tháng bảy năm ấy, — thì chúng đã «làm quá tay». Hàng triệu số báo tư sản gào lên đủ mọi giọng chống những người bôn-sê-vích, làm cho quần chúng có dịp xét đoán chủ nghĩa bôn-sê-vích, rồi thì, ngoài báo chí, chính nhờ sự «hăng hái» của giai cấp tư sản mà những cuộc tranh luận về chủ nghĩa bôn-sê-vích đã lan tràn trong sinh hoạt xã hội. Hiện nay trong phạm vi quốc tế, bọn triệu phú tất cả các nước có những

hành động khiến chúng ta phải hết sức biết ơn chúng. So với bọn Kê-ren-xki và bè lũ, chúng công kích chủ nghĩa bôn-sê-vích không kém hăng hái; chúng «làm quá tay» và do đó cũng *giúp đỡ* chúng ta hệt như Kê-ren-xki đã giúp đỡ chúng tôi. Khi giai cấp tư sản Pháp tập trung mũi dùi vào chủ nghĩa bôn-sê-vích để cổ động tuyển cử, gán cho những người xã hội chủ nghĩa tương đối ôn hòa hay lừng chừng danh hiệu bôn-sê-vích; khi giai cấp tư sản Mỹ hoàn toàn mất trí, bắt bớ cả hàng ngàn người bị tình nghi là bôn-sê-vích và gây ra một bầu không khí khủng khiếp vì phao ra khắp nơi những tin tức về những cuộc âm mưu bôn-sê-vích; khi giai cấp tư sản Anh, giai cấp tư sản «nghiêm chỉnh nhất» trên thế giới, mặc dầu rất thông minh và rất có kinh nghiệm, cũng vẫn mắc phải những điều ngu xuẩn không thể tưởng tượng, lập ra những «hội đấu tranh chống chủ nghĩa bôn-sê-vích» rất giàu có, cho xuất bản một số sách báo chuyên môn đả kích chủ nghĩa bôn-sê-vích, tuyển mộ thêm một số nhân viên tay chân gồm các nhà bác học, các tay cổ động, các giáo sĩ để đấu tranh chống chủ nghĩa bôn-sê-vích; những khi đó, chúng ta phải cúi chào và cám ơn các ngài tư bản. Họ làm việc giùm cho chúng ta. Họ giúp chúng ta làm cho quần chúng quan tâm đến chính nội dung và vai trò của chủ nghĩa bôn-sê-vích. Họ không thể làm thế nào khác được, vì những cố gắng của chúng để «im hơi lặng tiếng» về chủ nghĩa bôn-sê-vích, để bóp chết nó đều *đã* thất bại.

Nhưng đồng thời giai cấp tư sản hầu như chỉ nhìn thấy một phương diện độc nhất của chủ nghĩa bôn-sê-vích mà thôi: phương diện khởi nghĩa, phương diện bạo lực, khủng bố; cho nên nó hết sức chuẩn bị chống cự và phản công trên địa hạt *đó* nhiều nhất. Giai cấp tư sản có thể thành công trong việc này trong một vài trường hợp, ở một vài nước, trong những khoảng thời gian tương đối ngắn: chúng ta phải tính đến trường hợp này và tuyệt đối không hề sợ gì sự thành công ấy cả. Chủ nghĩa cộng sản nhất thiết «xuất hiện» từ mọi mặt của cuộc sống xã hội; các mầm mống của nó nhất định nảy nở khắp nơi; sự «truyền nhiễm» (dùng theo một danh từ so sánh mà bọn tư sản và cảnh sát ưa thích, một danh từ «khoái» nhất đối với chúng) đã ăn sâu và đã thấm vào khắp cơ thể. Dầu người ta «cố bịt» hết sức cẩn thận một trong những chỗ này, thì sự «truyền nhiễm» lại phát ra chỗ khác, có khi lại là chỗ khó phòng ngừa nhất. Đời sống sẽ thắng. Giai cấp tư sản rất có thể điên lên, cáu tiết lên đến mất cả trí, làm quá tay, phạm những điều ngu xuẩn, báo thù trước đối với những người bôn-sê-vích, tìm cách tàn sát (ở Ấn-độ, Hung, Đức, v.v...) hàng trăm, hàng ngàn, hàng vạn người bôn-sê-vích ngày mai hoặc trước kia: làm như thế, giai cấp tư sản hành động như tất cả những giai cấp đã bị lịch sử lên án. Người cộng

sản cần phải biết rằng dù sao tương lai cũng hoàn toàn ở trong tay mình. Và vì thế cho nên, trong cuộc đấu tranh cách mạng vĩ đại, chúng ta có thể (và phải) kết hợp tinh thần hăng hái nhiệt liệt nhất với tính bình tĩnh cao độ và với sự suy nghĩ chín chắn nhất để đánh giá đúng những cơn giẫy giụa điên cuồng của giai cấp tư sản. Cách mạng Nga đã bị đánh bại một cách đau đớn, năm 1905; người bôn-sê-vích Nga đã bị đánh bại hồi tháng bảy 1917[283]; hơn 15.000 người cộng sản Đức bị tàn sát vì mắc phải những mưu mô khiêu khích tinh ranh, những thủ đoạn quỷ quyệt của bọn Sây-đơ-man và Nô-xcơ liên minh với giai cấp tư sản và với bọn tướng tá của chế độ quân chủ; khủng bố trắng đã diễn ra dữ dội ở Phần-lan và ở Hung. Nhưng ở hết thảy mọi nước và trong hết thảy mọi hoàn cảnh, chủ nghĩa cộng sản càng được tôi luyện và lớn mạnh thêm. Nó đâm rễ rất sâu đến mức những cuộc khủng bố không những khó lòng làm cho nó suy yếu và kiệt quệ, mà còn làm cho nó mạnh thêm. Chúng ta chỉ thiếu một điều để đi tới thắng lợi một cách chắc-chắn và vững vàng hơn, tức là: những người cộng sản tất cả các nước phải có ý thức rõ rệt và sâu sắc về sự cần thiết phải hết sức *mềm dẻo* trong sách lược của mình. Đối với chủ nghĩa cộng sản đang lớn vượt lên, nhất là ở các nước tiên tiến, thì cái mà hiện nó đang còn thiếu, chính là cái ý thức đó và cái bản lĩnh ứng dụng ý thức đó trong thực tiễn.

Điều đã xảy ra cho những người mác-xít rất mực thông thái và cho các thủ lĩnh Quốc tế II rất mực tận tụy với chủ nghĩa xã hội như Cau-xki, Ốt-tô Bau-e và những người khác nữa, có thể (và phải) là một bài học bổ ích. Họ hoàn toàn hiểu rằng cần phải có một sách lược mềm dẻo; chính họ đã học tập và đã dạy phép biện chứng mác-xít cho những người khác (và nhiều trước tác của họ trong lĩnh vực này sẽ mãi mãi là những cống hiến quý báu trong văn học xã hội chủ nghĩa); nhưng khi đưa ra *áp dụng* phép biện chứng ấy, thì họ lại phạm một sai lầm rất lớn hoặc tỏ ra trong thực tiễn là những người *không* biện chứng, những người không có chút khả năng dự tính được những thay đổi mau lẹ về hình thức và sự nảy nở mau chóng của một nội dung mới trong những hình thức cũ, đến nỗi số phận của họ cũng chẳng hơn gì số phận bọn Hin-đơ-man, Ghet và Plê-kha-nốp. Nguyên nhân căn bản làm cho họ bị phá sản là ở chỗ họ đã để cho một hình thức duy nhất trong những hình thức phát triển của phong trào công nhân và của chủ nghĩa xã hội «thôi miên» họ, hình thức mà họ đã quên mất tính chất phiến diện của nó; họ sợ phải nhìn thấy sự đảo lộn do điều kiện khách quan tất nhiên phải dẫn tới, và cứ tiếp tục lắp đi lắp lại những chân lý sơ giản đã học thuộc lòng mà thoạt nhìn thì dường như không thể tranh cãi gì được nữa, chân lý quá rõ ràng như 3 phải lớn hơn là 2. Nhưng chính

trị lại giống đại số học hơn là số học và càng giống toán học cao cấp hơn là toán học sơ cấp. Thực ra, tất cả những hình thức cũ của phong trào xã hội chủ nghĩa đã chứa đầy một nội dung mới; do đó mà một dấu mới, dấu «trừ» đã xuất hiện trước các con số, trong khi đó thì các nhà thông thái của chúng ta cứ gân cổ (và vẫn còn gân cổ) lên để tự thuyết phục và thuyết phục những kẻ khác rằng «trừ 3» lớn hơn «trừ 2».

Hãy cố làm sao cho những người cộng sản đừng phạm cũng một sai lầm đó nhưng theo một chiều khác, hay nói cho đúng hơn, hãy cố làm sao cho *cũng một sai lầm đó,* mà những người cộng sản «tả phái» đã phạm theo một chiều khác, được sửa chữa hết sức nhanh chóng và ít hậu quả cho cơ thể được chừng nào hay chừng nấy. Chủ nghĩa giáo điều tả cũng là sai, chứ không phải riêng gì chủ nghĩa giáo điều hữu. Dĩ nhiên, sai lầm của chủ nghĩa giáo điều tả trong phong trào cộng sản hiện nay, muôn phần không nguy hiểm và không trầm trọng bằng sai lầm của chủ nghĩa giáo điều hữu (nghĩa là chủ nghĩa xã hội - sô-vanh và chủ nghĩa Cau-xki); nhưng đó chỉ là vì chủ nghĩa cộng sản tả khuynh là một xu hướng mới cấu thành, mới phát sinh mà thôi. Và chính vì lẽ độc nhất đó mà trong những điều kiện nào đó, bệnh này có thể dễ chữa, nên phải tiến hành chữa nó một cách hết sức cương quyết.

Những hình thức cũ đã vỡ tung ra rồi, vì nội dung mới của những hình thức này — nội dung phản vô sản, phản động — đã phát triển quá mức. Hiện nay đứng về phương diện phát triển của chủ nghĩa cộng sản quốc tế mà nói, thì chúng ta đã có một nội dung công tác thật vững chắc, thật cứng cáp, thật mạnh mẽ (giành Chính quyền xô-viết, giành chuyên chính vô sản), khiến cho nội dung ấy có thể *và phải* biểu hiện ra dưới bất cứ một hình thức nào, cũ cũng như mới; nội dung ấy có thể và phải cải biến, chiến thắng, chinh phục tất cả mọi hình thức, cả cũ lẫn mới — không phải là để thích ứng với những hình thức cũ, mà để làm sao biến mọi hình thức, dù cũ hay mới, thành một công cụ làm cho chủ nghĩa cộng sản thắng, thắng một cách dứt khoát và hoàn toàn, một cách quyết định và triệt để.

Người cộng sản phải hết sức cố gắng hướng phong trào công nhân và nói chung, hướng sự tiến hóa xã hội đi theo con đường thẳng nhất và nhanh chóng nhất để tiến tới thắng lợi của Chính quyền xô-viết trên toàn thế giới và tiến tới chuyên chính vô sản. Đó là một chân lý không thể tranh cãi gì được nữa. Nhưng chỉ cần bước quá đi một tí — một bước đi, hình như, cũng theo hướng nói trên — là chân lý đó sẽ biến thành sai lầm. Chỉ nói, như người cộng sản tả phái ở Đức và ở Anh, rằng chúng ta chỉ thừa nhận một con đường duy nhất, là con đường thẳng; rằng chúng ta không thừa

nhận phải đi quanh co, cũng không thừa nhận phải có nhân nhượng thỏa hiệp, thì như thế cũng sẽ là một sai lầm có thể đưa lại và trong từng phần đã đưa lại và đang đưa lại những thiệt hại lớn nhất cho chủ nghĩa cộng sản. Chủ nghĩa giáo điều hữu chỉ khăng khăng thừa nhận những hình thức cũ, nó đã hoàn toàn phá sản, vì nó không nhận thấy cái nội dung mới. Chủ nghĩa giáo điều tả khăng khăng tuyệt đối phủ nhận một số hình thức cũ mà không thấy rằng nội dung mới đang tự mở lấy một con đường xuyên qua đủ mọi hình thức, rằng nhiệm vụ của chúng ta, những người cộng sản, là phải nắm lấy hết thảy mọi hình thức, học cách lấy hình thức này bổ khuyết hết sức nhanh chóng hình thức khác, lấy hình thức này thay thế cho hình thức khác, ứng dụng sách lược của chúng ta cho thích hợp với mọi biến chuyển không do giai cấp chúng ta, không do nỗ lực của chúng ta gây nên.

Những thảm họa, những cảnh bỉ ổi, những cái xấu xa của chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, hoàn cảnh không có lối thoát do cuộc chiến tranh ấy gây nên, tất cả những cái đó đang kích thích và xúc tiến mạnh mẽ cuộc cách mạng toàn thế giới; cuộc cách mạng này phát triển về bề rộng và bề sâu với một tốc độ nhanh chóng lạ thường, với nhiều hình thức tiếp nối nhau vô cùng phong phú, trong đó mọi thứ giáo điều đều bị thực tiễn bác bỏ một cách bổ ích, khiến chúng ta có mọi lý do để hy vọng rằng phong trào cộng sản quốc tế sẽ mau chữa khỏi hẳn bệnh ấu trĩ của chủ nghĩa cộng sản «tả khuynh».

Ngày 27 tháng tư 1920.

PHỤ LỤC

Trong khi nhà xuất bản ở nước chúng tôi — nước mà bọn đế quốc toàn thế giới đã cướp phá và còn tiếp tục cướp phá và phong tỏa để trả thù cách mạng vô sản, không thèm đếm xỉa gì đến những điều mà chúng đã hứa với công nhân nước chúng — trong khi nhà xuất bản của chúng tôi còn loay hoay thu xếp để in ra cuốn sách của tôi, thì tôi nhận thêm được một số tài liệu ở nước ngoài gửi đến. Ở đây, tôi không có ý định viết gì nhiều hơn là những nhận xét ngắn của một ký giả, nên tôi sẽ chỉ nói qua về một vài điểm.

I

SỰ PHÂN LIỆT GIỮA NHỮNG NGƯỜI CỘNG SẢN ĐỨC

Sự phân liệt giữa những người cộng sản Đức đã thành sự thật. «Phái tả» hay «phái đối lập về nguyên tắc» đã thành lập một đảng riêng biệt; khác với «Đảng cộng sản»[284], đảng này gọi là «Đảng công nhân cộng sản». Ở Ý, hình như tình hình cũng đang đi tới chỗ phân liệt. Tôi nói: hình như, vì tôi chỉ có hai số mới (số 7 và số 8) của báo tả phái «Xô-viết» («Il Soviet»), trong đó người ta đã công khai dự tính rằng có thể và có khi cần phải phân liệt, và trong đó cũng nói đến một cuộc đại hội của phái «không tham gia» (hay phái tẩy chay, nghĩa là phái phản đối việc tham gia nghị viện) là phái từ trước tới nay vẫn có chân trong Đảng xã hội chủ nghĩa Ý.

E rằng sự phân liệt với «phái tả», phái phản đối tham gia nghị trường (và trong từng bộ phận cũng phản đối làm chính trị, phản đối lập mọi chính đảng và phản đối hoạt động trong công đoàn) sẽ trở thành một hiện tượng quốc tế như việc phân liệt với bọn «phái giữa» (hay bọn theo Cau-xki, bọn theo Lông-ghê, bọn «độc lập», v.v...). Thôi, như thế cũng được. Dù sao phân liệt cũng còn hơn là để tình trạng hỗn độn làm cản trở sự trưởng thành của Đảng về phương diện tư tưởng, lý luận và cách mạng, cũng như sẽ trở ngại cho công tác thực tiễn, nhất trí, thực sự có tổ chức và thực sự nhằm chuẩn bị cho chuyên chính vô sản.

«Phái tả» hãy thử thách mình trong thực tiễn, trong phạm vi quốc gia và quốc tế đi; họ hãy thử chuẩn bị (rồi thực hiện) chuyên chính vô sản mà không có một đảng tập trung chặt chẽ và một kỷ luật sắt, mà không làm chủ được mọi lĩnh vực, mọi ngành và mọi loại công tác chính trị và văn hóa, xem sao. Kinh nghiệm thực tiễn sẽ sớm mở mắt cho họ.

Chỉ cần hết sức cố gắng làm cho sự phân liệt với «phái tả» không trở ngại hay trở ngại rất ít cho việc hợp nhất — hợp nhất tất yếu và nhất định sẽ thực hiện được trong một tương lai rất gần — tất cả những người tham gia phong trào công nhân, những người thành khẩn và trung thực tán thành Chính quyền xô-viết và chuyên chính vô sản, thành một đảng duy nhất. Điều đặc biệt may mắn cho người bôn-sê-vích Nga là họ đã có một thời gian mười lăm năm để hoàn thành đến nơi đến chốn cuộc đấu tranh có hệ thống chống bọn men-sê-vích (nghĩa là chống bọn cơ hội chủ nghĩa và bọn «phái giữa») cũng như chống «phái tả», một thời gian lâu trước cuộc đấu tranh trực tiếp của quần chúng để giành lấy chuyên chính vô sản. Ở châu Âu và châu Mỹ, hiện nay phải thực hiện công việc đó bằng biện pháp «hành quân cấp tốc». Một vài nhân vật, nhất là trong số những kẻ không thành đạt trong việc muốn làm lãnh tụ sẽ có thể (nếu họ thiếu tinh thần kỷ luật vô sản và thiếu «trung thực với chính mình») cố chấp giữ lấy những sai lầm của mình trong một thời gian lâu; còn quần chúng công nhân, thì hễ gặp thời cơ là họ sẽ tự mình liên hiệp lại và liên hiệp tất cả những người cộng sản trung thực một cách dễ dàng và nhanh chóng thành một đảng duy nhất, thành một đảng có khả năng thiết lập chế độ xô-viết và chuyên chính vô sản*.

---

* Về vấn đề hợp nhất sau này của những người cộng sản «tả phái» những người phản đối tham gia nghị viện, với những người cộng sản nói chung, tôi còn nhận thấy điểm này. Theo các báo chí của những người cộng sản «tả phái» và của những người cộng sản nói chung ở Đức mà tôi đã được đọc, thì tôi nhận thấy rằng những người cộng sản «tả phái» ở Đức có ưu điểm là biết làm công tác tuyên truyền trong quần chúng hơn các người cộng sản kia. Trong lịch sử Đảng bôn-sê-vích, tôi đã nhiều lần nhận thấy một sự tình tương tự như thế — tuy là trong những phạm vi nhỏ hơn và trong những tổ chức địa phương lẻ tẻ, chứ không phải trong phạm vi toàn quốc. Như năm 1907—1908, những người bôn-sê-vích «tả phái» một đôi lúc, ở chỗ này chỗ kia, đã làm công tác tuyên truyền cổ động của họ trong quần chúng có kết quả nhiều hơn chúng tôi. Đó một phần là vì trong thời kỳ cách mạng, hoặc khi lòng tưởng nhớ đến cách mạng còn mạnh, thì với một sách lược «đơn thuần» phủ nhận, người ta còn dễ dàng gần gũi quần chúng hơn. Nhưng đó vẫn chưa phải là một lý lẽ để chứng minh cho sách lược ấy là đúng. Dù sao cũng không thể nghi ngờ gì nữa là *đảng* cộng sản, nếu muốn thật sự trở thành đội tiên phong, bộ phận tiên tiến của *giai cấp* cách mạng, của giai cấp vô sản, không những thế còn muốn học cách lãnh đạo quảng đại *quần chúng* không chỉ vô sản mà cả *không*

II

NHỮNG NGƯỜI CỘNG SẢN VÀ BỌN ĐỘC LẬP Ở ĐỨC

Trong cuốn sách nhỏ của tôi, tôi đã phát biểu ý kiến rằng một sự thỏa hiệp giữa những người cộng sản và cánh tả của bọn độc lập là điều cần thiết và có lợi cho chủ nghĩa cộng sản, nhưng điều đó không phải dễ thực hiện. Những báo chí mà tôi nhận được từ trước tới nay đã chứng minh rằng hai ý kiến trên của tôi là đúng. Tờ «Cờ đỏ» số 32, cơ quan của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đức («Die Rote Fahne»[285], Zentralorgan der Kommunistischen Partei Deutschlands, Spartakusbund, ngày 26 tháng ba 1920), có đăng lời «tuyên bố» của Ban chấp hành Trung ương ấy về vụ «binh biến» (âm mưu, phiêu lưu) của Cap — Luyt-vit và về «chính phủ xã hội chủ nghĩa». Xét theo những tiền đề cơ bản và kết luận thực tế của nó, thì lời tuyên bố ấy hoàn toàn đúng. Những tiền đề cơ bản đó rút lại là: hiện nay không có «cơ sở khách quan» của chuyên chính vô sản, vì «đa số công nhân thành thị» đi với bọn độc lập. Kết luận là: hứa hẹn một «thái độ đối lập trung thực» (nghĩa là từ bỏ không chuẩn bị «lật đổ bằng bạo lực») đối với chính phủ «xã hội chủ nghĩa mà trong đó không có các đảng tư sản-tư bản chủ nghĩa tham gia».

Sách lược này chắc chắn là đúng về căn bản. Nhưng nếu chúng ta không cần nói đến những điểm không chính xác về chi tiết trong bản trình bày đó thì trái lại chúng ta không thể bỏ qua sự việc là (trong một bản tuyên bố chính thức của Đảng cộng sản) người ta không thể gọi một chính phủ của bọn xã hội - phản bội là chính phủ «xã hội chủ nghĩa» được; là không thể nói đến việc loại trừ các «đảng tư sản - tư bản chủ nghĩa» ra ngoài, vì những đảng của bọn Sây-đơ-man và của các ngài Cau-xki - Cri-xpiên đều là những đảng dân chủ tiểu tư sản; cuối cùng là không thể viết những điều như đã nói trong đoạn thứ 4 bản tuyên bố:

> «...Một tình huống trong đó quyền tự do chính trị có thể được sử dụng không hạn độ và trong đó nền dân chủ tư sản không thể hành động như là chuyên chính của tư bản, tình huống đó xét trên quan điểm phát triển của nền chuyên chính vô sản, sẽ có một tầm quan trọng lớn đối với việc tranh thủ quần chúng vô sản đi theo chủ nghĩa cộng sản sau này...»

---

vô sản nữa, quần chúng những người lao động và những người bị bóc lột, thì phải biết làm công tác tuyên truyền, tổ chức, cổ động một cách làm sao cho dễ tiếp thu nhất, dễ hiểu nhất, rõ ràng nhất và sinh động nhất cả đối với các «phố» thợ thuyền, nhà máy lẫn đối với các làng quê.

Tình huống ấy không thể có được. Những lãnh tụ tiểu tư sản, bọn Hen-đec-xơn Đức (tức là bọn Sây-đơ-man) và bọn Snau-đen Đức (tức là bọn Cri-xpiên) không thoát và không thể thoát khỏi khuôn khổ nền dân chủ tư sản, nền dân chủ này chính cũng chỉ có thể là một nền chuyên chính của tư bản. Đứng về phương diện nhằm đạt tới những kết quả thực tiễn mà Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản đang theo đuổi một cách hoàn toàn chính đáng, thì hẳn là không nên viết những điều quyết đoán sai lầm về nguyên tắc và có hại về chính trị như thế. Nhằm mục đích đó, chỉ cần nói (nếu muốn giữ lịch sự nghị trường): chừng nào mà đa số công nhân thành thị còn đi theo bọn độc lập thì chúng tôi, những người cộng sản, chúng tôi không thể ngăn cấm những công nhân ấy nếm thử kinh nghiệm của thứ chính phủ «của họ», để tự họ gạt bỏ những ảo tưởng dân chủ tiểu tư sản cuối cùng của họ (nghĩa là những ảo tưởng cũng «tư sản - tư bản chủ nghĩa» vậy). Như thế cũng đủ để làm căn cứ cho một thỏa hiệp, thực sự cần thiết, tức là từ bỏ trong một thời gian việc dự định dùng vũ lực lật đổ một chính phủ đang được đa số công nhân thành thị tín nhiệm. Còn trong công tác cổ động hàng ngày trong quần chúng, không bị bó buộc trong khuôn khổ lịch sự nghị trường, chính thức, thì cố nhiên là có thể nói thêm: hãy để cho bọn vô dụng Sây-đơ-man và bọn phi-li-xtanh Cau-xki Cri-xpiên ấy tỏ ra bằng hành động rằng chúng đã tự để cho mình bị mê hoặc và mê hoặc công nhân đến mức nào rồi; chính phủ «trong sạch» của chúng sẽ quét dọn «sạch hơn ai hết» những chuồng phân kinh niên của chủ nghĩa xã hội, của chủ nghĩa xã hội - dân chủ và của những thứ xã hội - phản bội khác nữa.

Một lần nữa, chân tướng bọn lãnh tụ hiện nay của «Đảng xã hội - dân chủ độc lập Đức» (của các bọn lãnh tụ mà người ta tưởng lầm là đã mất hết ảnh hưởng và kỳ thật thì đối với vô sản, chúng còn nguy hiểm hơn là bọn xã hội - dân chủ Hung, bọn đã tự xưng là cộng sản và đã hứa «ủng hộ» chuyên chính vô sản) lại lộ ra trong cuộc phiêu lưu của bọn Cooc-ni-lôp Đức, nghĩa là trong cuộc chính biến của các ngài Cap và Luyt-vit*. Chúng ta thấy một hình ảnh thu nhỏ nhưng rất rõ của cuộc chính biến ấy trong những bài báo ngắn của Cac Cau-xki: «Giờ phút quyết định» («Entscheidende Stunden») đăng trên tờ «Freiheit» («Tự do»[287], cơ quan của bọn độc lập) ra ngày

*Sự kiện này đã được trình bày hết sức sáng rõ, gọn gàng và chính xác, một cách mác-xít, trong tờ báo hàng ngày rất hay của Đảng cộng sản Áo, tờ «Cờ đỏ» («Die Rote Fahne»[286]) ngày 28 và 30 tháng ba 1920, Viên, số 266 và 267, tác giả L. L.: «Ein neuer Abschnitt der deutschen Revolution»). (Một giai đoạn mới của cách mạng Đức. *BT*.)

30 tháng ba 1920 và của Ac-tua Cri-xpiên: «Bàn về tình hình chính trị» (cũng báo đó, 14 tháng tư 1920). Các ngài ấy không biết suy nghĩ và lý luận như người cách mạng tí nào cả. Họ là những người dân chủ tiểu tư sản hay than khóc, ngàn lần nguy hiểm cho vô sản hơn nếu họ tự xưng là những kẻ ủng hộ Chính quyền xô-viết và chuyên chính vô sản, vì, trong thực tiễn, họ sẽ không tránh khỏi phản bội một khi gặp khó khăn nguy hiểm... phản bội mà đồng thời vẫn «rất thành khẩn» tin tưởng rằng họ giúp giai cấp vô sản! Thì bọn xã hội - dân chủ Hung, tự gán cho mình nhãn hiệu cộng sản, cũng đã «giúp» giai cấp vô sản đấy, khi mà, vì hèn nhát và thiếu khí tiết, họ đã cho rằng tình hình Chính quyền xô-viết ở Hung là tuyệt vọng, và đâm ra khóc lóc sụt sùi trước bọn tay sai của tư bản và bọn đao phủ của Đồng minh.

III

TU-RA-TI VÀ BÈ LŨ Ở Ý

Những số nói trên của tờ báo Ý «Xô-viết» hoàn toàn xác nhận những điều tôi đã nói trong cuốn sách của tôi về sai lầm của Đảng xã hội chủ nghĩa Ý là đã dung nạp những đảng viên như thế và thậm chí cả một nhóm nghị sĩ như thế trong hàng ngũ mình. Điều đó lại được một người làm chứng ở ngoài cuộc xác nhận một cách đầy đủ hơn, người ấy là phóng viên ở La-mã của báo «Người bảo vệ thành Man-set-xtơ», cơ quan của phái tư sản tự do Anh. Tờ báo này tường thuật trong số ra ngày 12 tháng ba 1920 một cuộc phỏng vấn Tu-ra-ti. Phóng viên báo đó viết:

«...Ông Tu-ra-ti cho rằng, ở Ý, nguy cơ cách mạng không thể có gì đáng làm cho người ta lo sợ. Lo sợ như thế là không có căn cứ. Phái cực đoan đùa với ngọn lửa lý luận xô-viết là chỉ cốt giữ cho quần chúng được phấn chấn và bị kích thích. Những lý luận ấy thực ra chỉ thuần là những khái niệm hoang đường, những cương lĩnh không chín chắn, vô dụng trong thực tiễn. Những lý luận ấy chỉ có thể dùng để duy trì các giai cấp cần lao trong tình trạng chờ đợi. Chính những kẻ dùng lý luận đó làm mồi để làm lóa mắt những người vô sản, cũng tự thấy bắt buộc phải tiến hành một cuộc đấu tranh hàng ngày để giành lấy những cải thiện về kinh tế thường thường không đáng kể, và như thế để trì hoãn thời gian mà công nhân sẽ mất hết ảo tưởng và lòng tin vào những ảo ảnh mà họ đang ôm ấp trong lòng. Do đó, mới xuất hiện một thời kỳ dài trong đó có những cuộc bãi công lớn nhỏ và nổ ra vì bất kỳ duyên cớ nào, cho đến những cuộc bãi công mới rồi của ngành bưu điện và ngành đường sắt, những phong trào này làm cho tình thế khó khăn trong nước càng thêm trầm trọng. Cả nước đang bực tức vì những khó khăn trong vấn đề A-đri-a-tich, đang phải è cổ dưới gánh nặng của nợ nần

nước ngoài và của lạm phát quá nhiều; thế mà người ta còn lâu mới hiểu được sự cần thiết phải dùng kỷ luật lao động là cái duy nhất có thể khôi phục lại trật tự và thịnh vượng...».

Thực rõ như ban ngày; người phóng viên Anh đã nói lộ ra một sự thật mà chính Tu-ra-ti, cũng như những kẻ tư sản bênh vực hắn, những kẻ đồng lõa với hắn và xui giục hắn ở Ý, đang cố che giấu và ngụy trang. Sự thật ấy là những tư tưởng và hành động chính trị của các ngài Tu-ra-ti, Trê-vet, Mô-đi-gơ-li-a-ni, Đu-gô-ni và bè lũ, quả đúng hệt như người phóng viên Anh đã diễn tả. Đó là một thứ xã hội - phản bội đặc sệt. Cái việc đứng ra bênh vực trật tự và kỷ luật đối với công nhân phải chịu cảnh nô lệ làm thuê và phải lao động để làm giàu cho bọn tư bản, mới đáng giá làm sao! Và chúng tôi, những người Nga, chúng tôi đã quá quen với tất cả những thứ nghị luận men-sê-vích ấy rồi! Còn việc thú nhận rằng quần chúng *đứng về phía* Chính quyền xô-viết mới đáng quý làm sao! Thật là những đầu óc tư sản đần độn, nông cạn không thể hiểu một tí gì về tác dụng cách mạng của những cuộc bãi công phát triển tự phát ấy cả! Thực ra, người phóng viên Anh của tờ báo tư sản tự do đã vô tình phản lại các quý ông Tu-ra-ti và bè lũ và đã xác nhận hùng hồn sự đúng đắn của những điều mà đồng chí Booc-đi-ga và bạn bè của đồng chí ở báo «Xô-viết» đòi hỏi, tức là: nếu muốn thực sự *đứng về phía* Quốc tế III, thì Đảng xã hội chủ nghĩa Ý phải tống cổ một cách nhục nhã các ông Tu-ra-ti và bè lũ ra khỏi hàng ngũ và phải trở thành một đảng cộng sản về mặt danh hiệu cũng như về mặt công việc mình làm.

IV

TIỀN ĐỀ ĐÚNG NHƯNG KẾT LUẬN SAI

Nhưng sau khi phê bình đúng các ngài Tu-ra-ti và bè lũ thì đồng chí Booc-đi-ga và bạn bè «tả phái» của đồng chí lại rút ra kết luận sai lầm này là, nói chung, tham gia nghị viện là có hại. «Phái tả» ở Ý không đưa ra được một mảy may luận chứng nghiêm chỉnh nào để bênh vực cho quan điểm đó cả. Như thế chỉ vì họ không hiểu (hay cố ý quên) những mẫu mực quốc tế về cách lợi dụng nghị viện tư sản, một cách thực sự cách mạng và cộng sản, lợi dụng rõ ràng là có lợi cho việc chuẩn bị cách mạng vô sản. Chỉ vì không thể hình dung được việc lợi dụng theo lối «mới» ấy như thế nào, nên họ gào lên và lắp đi lắp lại không cùng luận điệu phản đối sự lợi dụng theo lối «cũ», không bôn-sê-vích, chế độ đại nghị.

Đó chính là sai lầm căn bản của họ. Không phải chỉ trong địa hạt nghị trường, mà trong *mọi* địa hạt hoạt động, chủ nghĩa cộng sản cũng đều *phải đưa lại* (và nếu không có công tác lâu dài, nhẫn nại và kiên trì thì *không thể* đưa lại được) cái mới mẻ về nguyên tắc, đoạn tuyệt hẳn với nề nếp của Quốc tế II (tuy vẫn giữ và phát huy những cái hay của Quốc tế này).

Hãy lấy công tác báo chí làm tỉ dụ. Báo, sách nhỏ, truyền đơn giữ một nhiệm vụ không thể thiếu về mặt tuyên truyền, cổ động và tổ chức. Trong một nước văn minh đôi chút, thì không một phong trào quần chúng nào lại có thể không cần đến một bộ máy báo chí. Và tất cả những lời kêu gào phản đối «lãnh tụ», tất cả những lời trịnh trọng hứa hẹn giữ cho quần chúng được thuần khiết khỏi bị ảnh hưởng của các lãnh tụ, sẽ không thể nào tránh cho chúng ta khỏi phải sử dụng vào trong công tác đó những người xuất thân từ giới trí thức tư sản; sẽ không miễn cho chúng ta khỏi cái không khí, cái hoàn cảnh «tư hữu», dân chủ tư sản, trong đó công tác ấy được tiến hành dưới chế độ tư bản. Ngay cả hai năm rưỡi sau khi lật đổ được bọn tư sản, sau khi giai cấp vô sản đã cướp được chính quyền, xung quanh chúng tôi vẫn còn không khí đó, hoàn cảnh đó của những quan hệ tư hữu, dân chủ tư sản của quần chúng (nông dân, thợ thủ công).

Lợi dụng nghị trường là một hình thức hoạt động, báo chí lại là một hình thức hoạt động khác. Trong hai trường hợp đó, nội dung vẫn có thể là nội dung cộng sản và phải là như thế, nếu những người công tác trong địa hạt này cũng như trong địa hạt kia, thực sự là những người cộng sản, thực sự là những đảng viên một đảng quần chúng của vô sản. Nhưng trong địa hạt này hay địa hạt khác — *và trong bất kỳ địa hạt hoạt động nào* dưới chế độ tư bản và ở thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội—người ta cũng không thể lẩn tránh những khó khăn, những nhiệm vụ đặc biệt mà giai cấp vô sản phải khắc phục và phải giải quyết để sử dụng có lợi cho mục đích của mình những người xuất thân từ một giới tư sản, để chiến thắng những thành kiến và những ảnh hưởng của những phần tử trí thức tư sản, để làm yếu sức đối kháng của hoàn cảnh tiểu tư sản (và để rồi sau đó hoàn toàn cải tạo hoàn cảnh đó).

Trong tất cả các nước, trước chiến tranh 1914—1918 chúng ta há lại không thấy rất nhiều thí dụ về bọn vô chính phủ chủ nghĩa và công đoàn chủ nghĩa và những người cực «tả» khác đã kịch liệt công kích việc tham gia nghị trường, chế giễu những nghị sĩ xã hội chủ nghĩa bị tư sản hóa một cách đê hèn, mạt sát hành động cầu danh trục lợi của chúng, v.v... và v.v... nhưng chính họ, *bằng* báo chí, *bằng* hoạt động trong nghiệp đoàn, lại cũng đi bước đường công danh tư sản *hoàn toàn giống như thế,* hay sao? Về phương diện

này, chỉ lấy nước Pháp mà nói, thì gương các quý ông Giu-hô và Me-re-hem há chẳng điển hình hay sao?

«Cự tuyệt» việc tham gia nghị trường là ấu trĩ ở chỗ người ta tưởng tượng có thể dùng phương pháp «giản đơn», «dễ dãi» và tựa hồ như là cách mạng ấy để *«giải quyết»* cái vấn đề khó khăn là đấu tranh chống những ảnh hưởng dân chủ tư sản *trong nội bộ* phong trào công nhân, nhưng thực ra chỉ là tự mình trốn cái bóng của mình, nhắm mắt trước khó khăn và dùng lời lẽ để lẩn tránh khó khăn đó mà thôi. Bệnh cầu danh trục lợi trâng tráo nhất, việc lợi dụng các ghế nghị trường theo lối tư sản, việc trắng trợn làm biến chất công tác nghị trường theo lối cải lương, tinh thần thủ cựu hủ lậu tiểu tư sản, — không nghi ngờ gì cả, tất cả những cái đó là những hiện tượng tiêu biểu thông thường và lưu hành nhất do chủ nghĩa tư bản đã sản sinh ra khắp mọi nơi, không chỉ ở ngoài mà cả ở trong nội bộ phong trào công nhân. Nhưng cũng chính chủ nghĩa tư bản đó và hoàn cảnh tư sản do nó tạo ra (hoàn cảnh này tiêu tan đi rất chậm, ngay cả sau khi giai cấp tư sản đã bị lật đổ, vì giai cấp nông dân không ngừng sản sinh ra giai cấp tư sản) lại đẻ ra trong mọi địa hạt của công tác và sinh hoạt, không trừ địa hạt nào cả, một chủ nghĩa mưu cầu danh lợi tư sản, một chủ nghĩa sô-vanh dân tộc, cái lề thói tầm thường tiểu tư sản, v.v... là những sản phẩm có một thực chất giống hệt như vậy và chỉ hơi khác về những biến thái hình thức không đáng kể.

Hỡi các bạn thân mến chủ trương tẩy chay và chống hoạt động nghị trường, các bạn tự cho mình là «cách mạng ghê gớm» đấy, nhưng thực ra *các bạn đã tỏ ra sợ hãi* trước những khó khăn, tương đối không quan trọng mấy, của cuộc đấu tranh chống ảnh hưởng tư sản trong phong trào công nhân, trong lúc ấy thì sự thắng lợi của các bạn, nghĩa là việc giai cấp vô sản lật đổ giai cấp tư sản và cướp chính quyền, cũng sẽ gây ra những khó khăn *đúng như thế* mà quy mô còn lớn hơn, vô cùng lớn hơn nữa. Các bạn sợ hãi một cách trẻ con cái khó khăn nhỏ hiện nay đang xảy đến cho các bạn, mà không biết rằng ngày mai hay ngày kia đây, dầu sao các bạn cũng sẽ buộc phải học tập, sẽ phải học cho được cách khắc phục cũng những khó khăn đó với quy mô còn vô cùng rộng lớn hơn nữa.

Dưới Chính quyền xô-viết, trí thức tư sản sẽ còn nhiều hơn nữa lên vào đảng các bạn và đảng của chúng tôi, đảng của giai cấp vô sản. Họ cũng sẽ lên vào các Xô-viết và các tòa án, và các công sở nữa, vì người ta chỉ có thể xây dựng chủ nghĩa cộng sản với nhân liệu do chủ nghĩa tư bản đã tạo ra, chứ không có nhân liệu nào khác nữa. Người ta không thể loại trừ, tiêu diệt những người trí thức tư sản, mà phải thắng họ, cải tạo họ, đào luyện

lại họ và giáo dục lại họ, cũng như còn phải trải qua một cuộc đấu tranh lâu dài, trên cơ sở chuyên chính vô sản, tiến hành giáo dục lại ngay những người vô sản nữa, vì chính ngay những người vô sản cũng không thể bỗng chốc mà gột rửa ngay được những thiên kiến tiểu tư sản, bằng phép mầu, bằng chỉ lệnh của Đức bà, bằng ý muốn của một khẩu hiệu, của một nghị quyết, một sắc lệnh, mà chỉ có trải qua một cuộc đấu tranh có tính chất quần chúng, lâu dài và khó khăn, chống lại ảnh hưởng của quần chúng tiểu tư sản, thì mới thực hiện được điều đó. Dưới Chính quyền xô-viết, cũng vẫn những vấn đề ấy mà hiện nay người phản đối tham gia nghị trường đang vung tay gạt xa ra một cách kiêu ngạo như thế, rất tự cao, rất dại dột, ấu trĩ như thế, *cũng chính* những vấn đề *ấy* sống lại *trong nội bộ* các Xô-viết, các cơ quan Chính quyền xô-viết, trong số những «biện hộ sư» xô-viết (ở Nga chúng tôi đã thủ tiêu và thủ tiêu như thế là đúng, chế độ trạng sư tư sản, nhưng nó lại sống lại dưới bộ áo «những biện hộ sư» «xô-viết»[288]). Chúng tôi luôn luôn thấy *tất cả*, hoàn toàn tất cả những đặc tính tiêu cực của chế độ đại nghị tư sản sống lại trong đám kỹ sư xô-viết, trong đám giáo viên xô-viết, trong đám *công nhân* có đặc quyền đặc lợi, nghĩa là trong những người công nhân lành nghề nhất và được sắp xếp khá nhất trong các nhà máy xô-viết; và chỉ bằng một cuộc đấu tranh liên tục, không ngừng, lâu dài, và kiên trì của tinh thần tổ chức và tinh thần kỷ luật của vô sản, chúng ta mới — dần dần — chiến thắng được tệ hại đó.

Dưới quyền thống trị của giai cấp tư sản, cố nhiên là rất «khó» mà chiến thắng được những thói quen tư sản trong đảng của mình nghĩa là trong đảng công nhân: «khó lòng» mà tẩy ra khỏi đảng bọn lãnh tụ nghị trường kỳ cựu đã bị những thiên kiến tư sản làm hư hỏng hoàn toàn; «khó lòng» mà bắt một số người tối ư cần thiết (với một số lượng nhất định, dầu rằng rất hạn chế), xuất thân từ giai cấp tư sản, theo kỷ luật vô sản; «khó lòng» mà tạo ra trong nghị viện tư sản một đảng đoàn cộng sản hoàn toàn xứng đáng với giai cấp công nhân; «khó lòng» mà làm cho những nghị sĩ cộng sản khỏi bị tiêm nhiễm những tệ lậu của chế độ nghị trường tư sản, trái lại cố gắng thực hiện được một công tác tuyên truyền, cổ động và tổ chức quần chúng cốt yếu. Cố nhiên, tất cả những điều đó là «khó». Trước kia, ở Nga đã là khó thực hiện, nhưng hiện nay ở Tây Âu, ở Mỹ, là chỗ giai cấp tư sản mạnh hơn nhiều, là chỗ những truyền thống dân chủ tư sản, v.v... mạnh hơn nhiều, thì lại càng khó hơn nữa.

Nhưng tất cả những «khó khăn» ấy thực ra chỉ là những khó khăn thuộc loại con nít bên cạnh những vấn đề, hoàn toàn cùng *một tính chất như thế*, mà giai cấp vô sản cần phải giải quyết để đảm bảo thắng lợi của mình, cả

trong cuộc cách mạng vô sản cũng như sau khi vô sản giành được chính quyền. So với những nhiệm vụ quả thực là rộng lớn *ấy*, lúc mà vấn đề là, dưới nền chuyên chính vô sản, sẽ phải giáo dục lại hàng triệu nông dân, tiểu chủ, hàng chục vạn nhân viên công chức, trí thức tư sản, làm cho tất cả những người ấy phục tùng Nhà nước vô sản và chịu quyền lãnh đạo vô sản, sẽ phải chiến thắng những thói quen và tập truyền tư sản của họ, — so với những nhiệm vụ rộng lớn ấy thì việc thành lập một đảng đoàn thực sự cộng sản của một đảng chân chính vô sản, dưới nền thống trị tư sản, ở trong lòng nghị viện tư sản, chỉ là một trò chơi trẻ con mà thôi.

Nếu ngay từ giờ những đồng chí «tả phái» và những người phản đối hoạt động nghị trường không học cách khắc phục một khó khăn nhỏ nhặt như thế, thì chúng ta có thể nói chắc chắn rằng họ sẽ không thể thực hiện được chuyên chính vô sản, không thể thu phục và cải tạo trên một phạm vi rộng lớn được những phần tử trí thức tư sản và những tổ chức tư sản; hoặc giả họ sẽ buộc phải *vội vã bồi bổ kiến thức của mình*, thì sự vội vã đó sẽ có hại lớn cho sự nghiệp của giai cấp vô sản, sẽ làm cho họ phạm sai lầm nhiều hơn lúc thường, sẽ làm cho họ yếu hơn và vụng về quá mức bình thường, v.v...

Chừng nào giai cấp tư sản chưa bị lật đổ và, sau nữa, chừng nào nền tiểu kinh doanh và tiểu sản xuất hàng hóa chưa hoàn toàn mất hẳn, thì chừng đó, ở ngoài cũng như trong phong trào công nhân, không khí tư sản, tập quán tư hữu, tập tục tiểu tư sản sẽ còn làm hại công tác của giai cấp vô sản, không những chỉ trong một ngành hoạt động là hoạt động nghị trường, mà nhất định là cả trong mọi địa hạt của đời sống xã hội nữa, trong tất cả mọi hoạt động văn hóa và chính trị không trừ một hoạt động nào cả. Và sai lầm sâu xa nhất, mà nhất định sau này sẽ phải chịu hậu quả, — tức là muốn trốn tránh, muốn bỏ qua không đoái tới *một* nhiệm vụ «không vừa ý» hoặc khó khăn trong một địa hạt công tác. Phải học để hiểu thấu triệt mọi địa hạt công tác và hoạt động, không trừ một địa hạt nào cả, để bao giờ và ở đâu cũng thắng được mọi khó khăn, mọi tập quán, tập tục và lề lối thủ cựu tư sản. Đặt vấn đề một cách khác đi, thì chỉ là kém nghiêm chỉnh và ấu trĩ mà thôi.

12 tháng năm 1920.

V

Trong bản tiếng Nga của cuốn sách này, tôi đã trình bày có hơi không được đúng thái độ của Đảng cộng sản Hà-lan nói chung, về phương diện chính sách cách mạng quốc tế. Vậy nhân dịp này, tôi xin công bố bức thư sau đây của các đồng chí Hà-lan về vấn đề đó, và, sau nữa, thay những

tiếng «nhóm diễn đàn Hà-lan» mà tôi đã dùng trong bản tiếng Nga bằng những tiếng «một số đảng viên Đảng cộng sản Hà-lan»[289].

N. Lê-nin

THƯ CỦA VA-IN-CÔP

Mạc-tư-khoa, 30 tháng sáu 1920.

Đồng chí Lê-nin thân mến,

Nhờ nhã ý của đồng chí, chúng tôi trong đoàn đại biểu Hà-lan ở Đại hội II của Quốc tế cộng sản đã được đọc cuốn sách của đồng chí «Bệnh ấu trĩ «tả khuynh» trong phong trào cộng sản», trước khi sách này xuất bản bằng các tiếng Tây Âu. Trong sách ấy, đồng chí nhấn mạnh nhiều lần rằng đồng chí không tán thành vai trò của một số đảng viên Đảng cộng sản Hà-lan trong chính sách quốc tế.

Tuy vậy, chúng tôi vẫn thấy cần phải phản đối ý kiến của đồng chí quy trách nhiệm về những hành vi của họ cho Đảng cộng sản. Điều đó hoàn toàn không chính xác. Hơn nữa, đó là việc bất công, bởi vì những đảng viên ấy của Đảng cộng sản Hà-lan tham gia rất ít hoặc không tham gia chút nào vào hoạt động hàng ngày của Đảng chúng tôi; ngoài ra, họ lại tìm cách, trực tiếp hay gián tiếp, buộc Đảng cộng sản phải áp dụng những khẩu hiệu đối lập mà Đảng và tất cả các cơ quan của Đảng chúng tôi đã chống lại và đến ngày nay vẫn còn chống lại hết sức quyết liệt.

Chào thân ái
(thay mặt đoàn đại biểu Hà-lan)
Đ. I. Va-in-côp

Viết tháng tư — tháng năm năm 1920.

In thành cuốn riêng trong tháng sáu năm 1920 ở Pê-trô-grat do Nhà xuất bản Quốc gia.

Tập 41, tr. 1—104.

ĐỀ CƯƠNG ĐẠI HỘI II QUỐC TẾ CỘNG SẢN

SƠ THẢO ĐỀ CƯƠNG VỀ VẤN ĐỀ RUỘNG ĐẤT[290]

(VIẾT CHO ĐẠI HỘI II CỦA QUỐC TẾ CỘNG SẢN)

Trong một bài báo[291], đồng chí Mac-khơ-lep-xki đã phát triển một cách xuất sắc những ý kiến vì sao mà Quốc tế II, từ nay trở thành Quốc tế vàng, chẳng những đã không có khả năng đề ra được sách lược của giai cấp vô sản cách mạng trong vấn đề ruộng đất mà còn không thể đặt vấn đề ấy ra một cách thích đáng được. Tiếp đó, đồng chí Mac-khơ-lep-xki đã đề ra một cơ sở lý luận cho cương lĩnh cộng sản về vấn đề ruộng đất của Quốc tế III.

Chính là trên cơ sở đó mà có thể (và theo tôi, phải được) khởi thảo nghị quyết toàn bộ về vấn đề ruộng đất của Đại hội Quốc tế cộng sản sẽ họp vào ngày 15 tháng bảy 1920 sắp tới.

Sau đây là bản sơ thảo của nghị quyết ấy.

1. Chỉ có giai cấp vô sản công nghiệp và thành thị, do đảng cộng sản lãnh đạo, mới có thể giải phóng quần chúng cần lao ở nông thôn thoát khỏi ách tư bản và địa chủ, thoát khỏi sự phá sản và những cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa là những cuộc chiến tranh không thể nào tránh khỏi chừng nào mà chế độ tư bản vẫn còn tồn tại. Đối với quần chúng lao động ở nông thôn, chỉ có một con đường giải thoát là liên minh với giai cấp vô sản cộng sản chủ nghĩa, và hết sức ủng hộ cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp đó để lật đổ ách thống trị của bọn phong kiến (chủ ruộng lớn) và của giai cấp tư sản.

Mặt khác, công nhân công nghiệp sẽ không thể làm tròn sứ mệnh lịch sử thế giới của mình, là giải phóng nhân loại khỏi ách tư bản và chiến tranh, nếu những người công nhân ấy chỉ bo bo quan tâm đến những lợi ích có tính chất phường hội hẹp hòi, có tính chất nghề nghiệp hẹp hòi của mình và tự lấy làm thỏa mãn hạn chế mình trong những sự lo toan chạy vạy nhằm cải thiện đời sống đôi khi kha khá và có tính chất tiểu tư sản của mình. Trong nhiều nước tiên tiến, tình hình đã xảy ra đúng như vậy đối với tầng lớp «công nhân quý tộc», tầng lớp này là cơ sở của các đảng xã hội chủ nghĩa

giả mạo của Quốc tế II, trong thực tế là những kẻ tử thù của chủ nghĩa xã hội, những kẻ phản bội chủ nghĩa xã hội, những bọn sô-vanh tiểu tư sản, tay sai của giai cấp tư sản trong nội bộ phong trào công nhân. Giai cấp vô sản muốn thành một giai cấp thực sự cách mạng, thật sự hành động vì lợi ích của chủ nghĩa xã hội, thì phải tự mình tỏ ra đúng tư cách là đội tiền phong của tất cả những người lao động và bị bóc lột, là lãnh tụ của họ trong cuộc đấu tranh để lật đổ bọn bóc lột, mà việc này ta không thể thực hiện được nếu không đưa cuộc đấu tranh giai cấp vào nông thôn, nếu quần chúng lao động ở nông thôn không đoàn kết chung quanh đảng cộng sản của giai cấp vô sản thành thị và nếu giai cấp vô sản thành thị, không giáo dục quần chúng lao động ở nông thôn.

2. Trong tất cả các nước tư bản, quần chúng lao động và bị bóc lột ở nông thôn, mà giai cấp vô sản thành thị phải dìu dắt đấu tranh, hay ít nhất cũng phải lôi kéo được về phía mình, thì gồm có những giai cấp sau đây:

Một là, giai cấp vô sản nông nghiệp, những công nhân làm thuê (từng năm, từng kỳ và từng ngày), sinh sống bằng cách lao động làm thuê trong các doanh nghiệp nông nghiệp tư bản chủ nghĩa. Nhiệm vụ *chủ yếu* của các đảng cộng sản ở tất cả các nước là phải tổ chức giai cấp này (về các mặt chính trị, quân sự, công đoàn, hợp tác xã, văn hóa, giáo dục, v.v...), — tổ chức một cách độc lập và riêng biệt đối với những nhóm dân cư nông thôn khác, — phải tăng cường công tác tuyên truyền và cổ động trong nội bộ giai cấp này và phải hoạt động nhằm thu hút họ về với Chính quyền xô-viết và với nền chuyên chính của giai cấp vô sản.

Hai là, những người nửa vô sản hay những nông dân phân tán, tức là những người sinh sống một phần bằng cách lao động làm thuê trong các doanh nghiệp nông nghiệp và công nghiệp tư bản chủ nghĩa, một phần bằng cách cày cấy mảnh đất riêng của họ hay do họ lĩnh canh được, — mảnh đất chỉ sản xuất ra được một phần lương thực cần thiết cho gia đình họ. Trong tất cả các nước tư bản, tầng lớp nhân dân lao động này ở nông thôn rất đông đảo; bọn đại biểu của giai cấp tư sản và bọn «xã hội chủ nghĩa» vàng của Quốc tế II che giấu sự tồn tại và hoàn cảnh đặc biệt của tầng lớp nông dân này, phần thì bằng cách cố ý đánh lừa công nhân, phần thì bằng cách nhắm mắt theo những quan niệm tầm thường, làm lẫn lộn những người lao động ấy với đám đông «nông dân» nói chung. Cái ngón lừa bịp công nhân theo lối tư sản đó đang được thực hiện nhất là ở Đức và ở Pháp, rồi ở Mỹ và ở các nước khác. Nếu đảng cộng sản biết tổ chức hoạt động của mình một cách đúng đắn, thì chắc chắn sẽ được tầng lớp nông dân này ủng hộ, vì tình hình của những người nửa vô sản ấy rất là cơ cực, và những lợi ích

mà Chính quyền xô-viết và chuyên chính vô sản đem lại cho họ, sẽ là những lợi ích to lớn và tức thì.

Ba là, những người tiểu nông, tức là những người cày ruộng, có những mảnh đất nhỏ, do họ làm chủ hay họ lĩnh canh được, để cày cấy lấy hoa lợi cung cấp cho nhu cầu đời sống gia đình họ và cho nhu cầu sản xuất của họ, mà không thuê nhân công. Tầng lớp này, về phương diện là một tầng lớp, chắc chắn sẽ có lợi trong sự thắng lợi của giai cấp vô sản, vì thắng lợi này lập tức và hoàn toàn sẽ đảm bảo cho họ: (a) được xóa bỏ chế độ địa tô hay việc nộp một nửa hoa lợi ruộng đất, theo hợp đồng lĩnh canh, cho bọn địa chủ (chẳng hạn như những métayers* ở Pháp, cũng như ở Ý, v.v...); (b) được xóa bỏ mọi món nợ nần cầm cố; (c) được xóa bỏ vô số những hình thức bị áp bức và bị lệ thuộc vào bọn địa chủ (như trong việc sử dụng những rừng rú, v.v...); (d) được chính quyền Nhà nước vô sản giúp đỡ ngay về kinh tế (được dễ dàng sử dụng nông cụ và một phần nhà cửa của các đại nông trang tư bản mà giai cấp vô sản tịch thu được; được chính quyền Nhà nước vô sản biến đổi tức khắc những hợp tác xã nông thôn và những tổ đổi công — từ những tổ chức trong chế độ tư bản chủ yếu phục vụ cho những nông dân giàu có và nông dân hạng trung — thành những tổ chức nhằm giúp đỡ trước tiên cho dân nghèo, tức là những người vô sản, nửa vô sản, những người tiểu nông, v.v...), cũng như được rất nhiều lợi ích khác nữa.

Mặt khác, đảng cộng sản phải hiểu rõ rằng trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản, nghĩa là dưới thời kỳ chuyên chính vô sản, trong nội bộ tầng lớp ấy không tránh khỏi, ít ra cũng trong một chừng mực nào đó, có những sự nghiêng ngả muốn được tự do buôn bán không có gì hạn chế, và tự do sử dụng quyền tư hữu tài sản, vì tầng lớp xã hội ấy, vốn là người bán vật phẩm tiêu dùng (dù là trong một phạm vi không lớn) nên đã bị thói đầu cơ và những tập quán tư hữu làm cho hư hỏng. Nhưng nếu thực hiện một chính sách kiên quyết của giai cấp vô sản, nếu giai cấp vô sản chiến thắng tỏ ra thật nghiêm khắc trong khi đàn áp bọn địa chủ và bọn đại nông thì những sự ngả nghiêng của tầng lớp xã hội đó sẽ không thể trở nên trầm trọng và tuyệt không thể thay đổi được gì trong sự thực là tầng lớp đó chung quy vẫn đi theo cách mạng vô sản.

3. Trong tất cả các nước tư bản, ba tầng lớp đó gộp lại với nhau, thành đại đa số dân cư ở nông thôn. Do đó sự thành công của cách mạng vô sản ở nông thôn cũng như ở thành thị được hoàn toàn bảo đảm. Ý kiến đối lập rất phổ biến, nhưng nó cũng chỉ tồn tại được, trước hết là do sự lừa bịp có

* Tiếng Pháp có nghĩa là tá điền. *ND.*

hệ thống của nền khoa học và của phương pháp thống kê của giai cấp tư sản, đang dùng đủ mọi cách để che giấu cái hố sâu phân cách các giai cấp nông thôn nói trên với bọn bóc lột họ, bọn địa chủ và bọn tư bản, cũng như để che giấu cái hố phân cách những người nửa vô sản và những người tiểu nông là một bên, với bọn đại nông là bên khác; hai là, sở dĩ ý kiến đối lập ấy tồn tại được là do các vị «anh hùng» của Quốc tế II vàng và lớp «công nhân quý tộc» ở những nước tiên tiến, vốn đã bị đặc quyền đặc lợi của chủ nghĩa đế quốc làm cho hư hỏng đi, nên không còn có khả năng, cũng không còn có nhiệt tình để tiến hành một công tác tuyên truyền, cổ động và tổ chức, thật sự vô sản và cách mạng, trong quần chúng nông dân nghèo khổ; mọi cố gắng của bọn cơ hội chủ nghĩa đã và đang hướng vào việc dựng nên những sự thỏa hiệp về lý luận và thực tiễn với giai cấp tư sản, kể cả đại nông và trung nông (mà chúng ta sẽ bàn đến sau), chứ không hướng vào việc đưa giai cấp vô sản đến chỗ dùng cách mạng lật đổ chính phủ tư sản và giai cấp tư sản; ba là, sở dĩ ý kiến đối lập đó tồn tại được là do sự không hiểu, — một sự ngoan cố không chịu hiểu đã có sức dai dẳng của một thành kiến (gắn liền với toàn bộ những thành kiến dân chủ tư sản và nghị trường), — cái sự thật đã được chủ nghĩa Mác hoàn toàn chứng minh về mặt lý luận và đã được kinh nghiệm của cách mạng vô sản Nga hoàn toàn xác nhận, tức là: dân cư nông thôn thuộc cả ba tầng lớp nói trên, bị đè nén, bị phân tán, bị áp bức một cách khó tưởng tượng được, bị giam hãm vào những điều kiện sinh hoạt gần như dã man ở tất cả những nước tiên tiến nhất, — các tầng lớp nhân dân này, về mặt kinh tế, xã hội, văn hóa, hằng trông cậy vào thắng lợi của chủ nghĩa xã hội, — thì chỉ có thể kiên quyết ủng hộ giai cấp vô sản cách mạng là *sau khi* giai cấp này đã giành được chính quyền, *sau khi* giai cấp này đã cương quyết trấn áp bọn địa chủ và bọn tư bản, *sau khi* những người bị áp bức ấy *trong thực tế* đã nhận thấy rằng họ có một lãnh tụ và một người bảo vệ có tổ chức, khá kiên quyết và khá mạnh mẽ để giúp đỡ và lãnh đạo họ, để chỉ cho họ con đường đúng.

4. «Trung nông», đứng về mặt kinh tế thì phải hiểu đó là những người tiểu nông làm chủ hay lĩnh canh được những mảnh đất nhỏ, song, một là, đó là những mảnh đất mà, dưới chế độ tư bản, theo lệ chung, ngoài sự cung cấp tạm đủ cho nhu cầu gia đình họ và cho việc kinh doanh nông nghiệp của họ, thì ít ra trong những năm được mùa có thể khiến cho họ có được một số lương thực thừa khả dĩ trở thành một cái vốn, và, hai là, thường thường (chẳng hạn, cứ trong hai hay ba nông hộ thì có một nông hộ) có thuê mướn nhân công. Nước Đức là một điển hình cụ thể về tầng lớp trung nông trong một nước tư sản tiên tiến: theo thống kê năm 1907, thì trong loại

nông hộ có từ 5 đến 10 héc-ta, số công nhân làm thuê lên tới gần một phần ba tổng số nông hộ thuộc loại này*. Ở Pháp, những nghề trồng trọt chuyên môn như nghề trồng nho, đã được phát triển hơn và đặc biệt mất nhiều công phu canh tác hơn, thì phạm vi thuê nhân công trong loại nông hộ ấy chắc là hơi rộng hơn.

Giai cấp vô sản cách mạng không thể đề ra nhiệm vụ — ít ra trong một tương lai gần đây và vào thời kỳ đầu của chuyên chính vô sản — là phải lôi cuốn được tầng lớp xã hội đó về phía mình mà chỉ cần trung lập hóa được tầng lớp xã hội đó, nghĩa là làm cho họ đứng trung lập trong cuộc đấu tranh giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản. Những sự dao động, khi thì ngả về phía này khi thì ngả về phía khác, của tầng lớp xã hội đó là không thể tránh khỏi; và lúc bắt đầu thời kỳ mới, khuynh hướng chiếm ưu thế trong tầng lớp này ở các nước tư bản phát triển cao là tán thành giai cấp tư sản. Bởi vì ở đây cái thế giới quan và tâm trạng của kẻ tư hữu chiếm ưu thế; tầng lớp xã hội này trực tiếp quan tâm tới việc đầu cơ, việc «tự do» buôn bán và chế độ tư hữu; họ trực tiếp đối kháng với công nhân làm thuê. Giai cấp vô sản chiến thắng sẽ trực tiếp cải thiện hoàn cảnh sinh hoạt của tầng lớp xã hội đó bằng cách xóa bỏ chế độ địa tô và mọi thứ nợ nần cầm cố. Trong phần lớn các nước tư bản, chính quyền vô sản tuyệt nhiên không nên dùng biện pháp xóa bỏ ngay tức khắc và hoàn toàn chế độ tư hữu; thế nào nó cũng phải bảo đảm cho lớp tiểu nông lẫn trung nông quyền sở hữu không chỉ về những mảnh đất riêng của họ mà cả quyền sở hữu về toàn bộ đất đai nói chung thường thường do họ lĩnh canh nữa (xóa bỏ chế độ địa tô).

Những biện pháp như thế kết hợp với một cuộc đấu tranh quyết liệt chống giai cấp tư sản, sẽ đảm bảo cho chính sách trung lập hóa trung nông hoàn toàn thành công. Chính quyền Nhà nước vô sản phải đảm bảo việc chuyển sang nền nông nghiệp tập thể hóa một cách hết sức thận trọng và có từng bước, bằng sức thuyết phục của những tấm gương, mà không được dùng sự cưỡng bách nào đối với tầng lớp trung nông.

---

* Theo con số chính xác thì: những nông hộ có từ 5 đến 10 héc-ta là 652.798 nông hộ (trong số 5.736.082); số nông hộ ấy phải thuê 487.704 nhân công đủ các loại và dùng 2.003.633 nhân công thuộc người có gia đình (Familienangehörige). Ở Áo, theo thống kê năm 1902 cho biết, thì loại nông hộ đó gồm có 383.331 nông hộ, trong số đó có 126.136 nông hộ phải thuê nhân công, số công nhân làm thuê là 146.044; số người lao động có gia đình gồm 1.265.969. Tổng cộng ở Áo có tất cả 2.856.349 nông hộ.

5. Đại nông («Großbauern») là bọn chủ tư bản trong nông nghiệp; theo lệ thường thì họ thuê một số nhân công và chỉ giống với «nông dân» là ở chỗ họ cũng có một trình độ văn hóa kém, một lối sống như nông dân và bản thân họ có tham gia lao động chân tay trong các nông trang của họ. Trong các tầng lớp thuộc giai cấp tư sản thù địch trực tiếp và quyết liệt với giai cấp vô sản cách mạng, thì đại nông là tầng lớp đông nhất. Cho nên trong toàn bộ hoạt động ở nông thôn, các đảng cộng sản phải hết sức chú ý đến cuộc đấu tranh chống tầng lớp xã hội này, chú ý làm cho đại đa số người lao động và bị bóc lột trong dân cư nông thôn thoát khỏi ảnh hưởng tư tưởng và chính trị của bọn bóc lột ấy, v.v...

Sau khi giai cấp vô sản đã thắng lợi ở các thành thị, tầng lớp xã hội này nhất định sẽ dùng đến mọi hình thức kháng cự, phá hoại ngầm, và sẽ trực tiếp dùng hành động vũ trang chống lại cách mạng. Chính vì thế mà giai cấp vô sản cách mạng phải lập tức bắt đầu chuẩn bị, về mặt tư tưởng và tổ chức, những lực lượng cần thiết để tước bỏ vũ khí của toàn bộ tầng lớp ấy và, thêm vào việc lật đổ bọn tư bản trong công nghiệp, phải giáng cho tầng lớp này một đòn quyết liệt nhất, thẳng tay nhất, chí tử ngay khi chúng mới lộ ra khuynh hướng kháng cự lại; nhằm mục đích đó phải vũ trang giai cấp vô sản nông thôn và tổ chức các Xô-viết nông thôn, quyết không cho bọn bóc lột tham gia các Xô-viết ấy, và trong đó phải đảm bảo ưu thế của những người vô sản và nửa vô sản nông thôn.

Tuy nhiên, dù thế nào đi nữa, việc tước đoạt tài sản của bọn đại nông cũng không thành một nhiệm vụ trực tiếp của giai cấp vô sản chiến thắng, bởi vì chưa có đủ điều kiện vật chất và nhất là điều kiện kỹ thuật, mà cũng cả điều kiện xã hội nữa, cho việc xã hội hóa những nông hộ ấy. Trong một vài trường hợp, hầu như cá biệt, cần phải tịch thu, trong số ruộng đất của họ, số ruộng đất phát canh thu tô từng khoảnh nhỏ, hay số ruộng đất đặc biệt cần thiết cho quần chúng tiểu nông lân cận. Phải đảm bảo cho số quần chúng tiểu nông này được sử dụng không phải trả tiền, dưới những điều kiện nhất định, một phần những máy móc nông nghiệp của đại nông, v.v... Về nguyên tắc chung, chính quyền Nhà nước vô sản nên để nguyên ruộng đất của đại nông, và chỉ tịch thu ruộng đất của họ, khi nào họ chống lại chính quyền của những người lao động và những người bị bóc lột. Kinh nghiệm của cuộc cách mạng vô sản ở Nga, là nơi cuộc đấu tranh chống tầng lớp đại nông rất là phức tạp và kéo dài do nhiều điều kiện đặc biệt, — tuy nhiên cũng đã chứng minh rằng tầng lớp xã hội ấy, khi họ thấy rằng họ chỉ mới hơi nhúc nhích chống lại là đã bị giáng ngay cho một bài học đích đáng, thì họ có thể thật thà thực hiện những nghĩa vụ mà Nhà nước vô sản quy định cho

họ, và thậm chí họ còn có thể bắt đầu, dù rất chậm chạp, biết kiêng nể một chính quyền bảo vệ mọi người lao động và thẳng tay đối với bọn nhà giầu ăn bám.

Những điều kiện đặc biệt làm cho cuộc đấu tranh chống tầng lớp đại nông của giai cấp vô sản, — giai cấp chiến thắng giai cấp tư sản, — trở thành phức tạp và bị kìm hãm, chung quy lại thì chủ yếu là vì sau cuộc khởi nghĩa ngày 25 tháng mười (7 tháng mười một) 1917, cách mạng Nga đã trải qua một giai đoạn đấu tranh «dân chủ chung», nghĩa là về thực chất là dân chủ tư sản của toàn thể nông dân chống địa chủ; tiếp đó là, những điều kiện ấy là do trình độ kém văn hóa và số lượng còn ít của giai cấp vô sản thành thị gây ra, và sau cùng là do sự rộng lớn của đất nước Nga và tình trạng giao thông vô cùng không thuận tiện của nó, gây ra. Vì các nước tiên tiến không có điều kiện kìm hãm đó, nên giai cấp vô sản cách mạng châu Âu và châu Mỹ ắt phải chuẩn bị mạnh mẽ hơn và hoàn thành sự thắng lợi toàn vẹn của mình một cách hết sức mau lẹ hơn, hết sức kiên quyết hơn, hết sức hiệu quả hơn, để đè bẹp được hoàn toàn sự phản kháng của tầng lớp đại nông, tước hết mọi khả năng phản kháng của họ. Điều đó hoàn toàn cần thiết, vì chừng nào chưa giành được thắng lợi toàn vẹn và quyết định đó thì chừng đó quần chúng vô sản ở nông thôn, những người nửa vô sản và tiểu nông chưa thể coi chính quyền Nhà nước vô sản là hoàn toàn vững chắc được.

6. Giai cấp vô sản cách mạng phải tịch thu tức khắc và triệt để tất cả những ruộng đất của bọn chúa đất và bọn địa chủ, tức là những kẻ trong các nước tư bản, bóc lột công nhân làm thuê và những người tiểu nông (lắm khi cả một phần trung nông nữa) ở địa phương, một cách có hệ thống, bằng cách trực tiếp hay gián tiếp qua bọn lĩnh trưng ruộng đất của chúng; chúng là những kẻ không hề tham gia lao động chân tay và, phần lớn bọn chúng là con cháu của bọn phong kiến (bọn quý tộc Nga, Đức và Hung, bọn chúa phong kiến phục hồi ở Pháp, bọn chúa đất Anh, bọn chủ nô cũ ở Mỹ) hay là thuộc về giai cấp bọn tài phiệt được phát tài to, hoặc là thuộc cả hai loại bóc lột và ăn không ngồi rồi đó.

Về phần các đảng viên cộng sản, thì các đảng cộng sản quyết không thể dung thứ cho họ được tuyên truyền hay thực hiện việc bồi thường cho bọn địa chủ bị tịch thu ruộng đất, vì ở châu Âu và châu Mỹ, trong những điều kiện hiện nay, điều đó là phản lại chủ nghĩa xã hội và đặt ra một thứ cống thuế mới cho quần chúng lao động và bị bóc lột là những người đã bị thống khổ nhất trong chính cuộc chiến tranh đã làm tăng thêm số triệu phú và giúp cho chúng đã giàu có lại càng giàu có thêm.

Còn về phương thức khai thác những ruộng đất do giai cấp vô sản chiến

thắng đã tịch thu được của bọn địa chủ, thì do tình trạng kinh tế lạc hậu của mình, nước Nga đã chủ yếu thực hiện việc chia những ruộng đất đó cho nông dân sử dụng; và chỉ trong những trường hợp tương đối đặc biệt mới giữ lại làm tài sản quốc gia gọi là «nông trường xô-viết», do Nhà nước vô sản kinh doanh, làm cho những công nhân làm thuê cũ trở thành những người lao động do Nhà nước ủy thác và trở thành những ủy viên các Xô-viết quản lý Nhà nước. Quốc tế cộng sản nhận định rằng, trong các nước tư bản tiên tiến, thì *chủ yếu* giữ lại những doanh nghiệp nông nghiệp lớn mà khai thác theo lối các «nông trường xô-viết» ở nước Nga, là đúng.

Tuy nhiên, nếu làm quá đi hay áp dụng nhất loạt quy tắc ấy, và tuyệt nhiên không chia không *một phần* trong số ruộng đất đã tước đoạt được của bọn đi tước đoạt, cho những người tiểu nông, và đôi khi cho cả những trung nông lân cận nữa, thì lại là một sai lầm rất lớn.

Một là, người ta thường hay nêu cao ưu thế kỹ thuật của các doanh nghiệp lớn để bác bỏ việc chia ruộng đất của những doanh nghiệp lớn đó, nhưng đó thường chẳng qua chỉ là đem một chân lý lý luận không thể chối cãi được ra thay thế bằng cái chủ nghĩa cơ hội bỉ ổi nhất và bằng cái dã tâm phản bội cách mạng mà thôi. Để đảm bảo sự thành công của cách mạng, giai cấp vô sản không có quyền lùi bước trước một tình hình sản xuất bị nhất thời giảm sút, cũng giống như những người tư sản, địch thủ của chế độ nô lệ ở Bắc Mỹ, năm 1863—1865, đã không lùi bước trước tình hình sản xuất bông sợi bị nhất thời giảm sút do nội chiến gây nên. Đối với bọn tư sản, thì sản xuất là để mà sản xuất; điều quan trọng nhất đối với nhân dân lao động và bị bóc lột, chính là việc lật đổ bọn bóc lột và thiết lập những điều kiện để người lao động có thể lao động cho chính bản thân mình, chứ không phải cho bọn tư bản. Nhiệm vụ trước tiên và chủ yếu của giai cấp vô sản là đảm bảo và củng cố thắng lợi của mình. Nhưng chính quyền vô sản không thể củng cố được nếu không trung lập hóa được trung nông và không nắm chắc được sự ủng hộ của một phần rất lớn, nếu không phải là toàn thể, những người tiểu nông.

Hai là, không những việc tăng thêm, mà ngay cả việc duy trì nền đại sản xuất nông nghiệp cũng đều đòi hỏi phải có một giai cấp vô sản nông thôn hoàn toàn tiến bộ, giác ngộ, cách mạng, đã trải qua trường học nghiêm chỉnh của công tác tổ chức — chính trị và công đoàn. Một khi chưa có điều kiện đó, hoặc giả chưa có thể đem công việc đó giao phó một cách thích đáng cho những người công nhân công nghiệp giác ngộ và có đủ tài năng, thì những ý định vội vàng muốn thành lập những doanh nghiệp lớn do Nhà nước quản lý, chỉ có thể gây tổn hại cho uy tín của chính quyền của giai

cấp vô sản mà thôi; khi thành lập những «nông trường xô-viết», thì cần phải hết sức thận trọng và cần phải có sự chuẩn bị hết sức chu đáo.

Ba là, trong tất cả các nước tư bản, ngay cả trong những nước tiên tiến nhất, vẫn còn những di tích bóc lột thời trung cổ, bán phong kiến, của địa chủ đối với các tiểu nông lân cận. Thí dụ: những Instleute* ở Đức, những métayers** ở Pháp, những trại chủ - lĩnh canh ở Mỹ (không những người da đen thường thường bị bóc lột như thế ở miền Nam Hoa-kỳ mà đôi khi cả những người da trắng cũng vậy). Trong trường hợp như thế, Nhà nước vô sản tuyệt đối phải để lại số ruộng đất đó cho những người tiểu nông đã lĩnh canh trước kia được hưởng không, vì ở đó không có cơ sở kinh tế và kỹ thuật nào khác, và người ta không thể một lúc mà tạo ra được ngay một cơ sở như thế.

Nhất thiết phải tịch thu các nông cụ của những doanh nghiệp lớn và chuyển thành tài sản quốc gia, với điều kiện rõ ràng là *sau khi* những nông trường lớn của Nhà nước đã được đảm bảo những nông cụ ấy, thì những người tiểu nông lân cận có thể sử dụng nông cụ đó không mất tiền trong những điều kiện do Nhà nước vô sản quy định.

Nếu như hồi đầu của cách mạng vô sản, chẳng những tuyệt đối cần thiết phải tịch thu không chậm trễ những tài sản lớn của bọn địa chủ, mà còn tuyệt đối cần thiết phải tống cổ hoặc bỏ tù tất cả bọn địa chủ là bọn đầu sỏ phản cách mạng và bọn áp bức tàn ác toàn bộ dân cư nông thôn, thì về sau sẽ tùy theo mức độ chính quyền vô sản dần dần được củng cố không chỉ ở thành thị mà cả ở nông thôn, mà phải luôn luôn cố gắng sao cho sử dụng được (dưới sự giám sát đặc biệt của những người công nhân đảng viên trung kiên nhất) những lực lượng vốn sẵn có một kinh nghiệm quý báu, có kiến thức và tài năng tổ chức của giai cấp ấy, để tạo nên nền đại nông nghiệp xã hội chủ nghĩa.

7. Chỉ khi nào chính quyền Nhà nước vô sản tổ chức lại được toàn bộ nền công nghiệp trên những cơ sở của nền đại sản xuất tập thể và kỹ thuật hiện đại (dựa trên việc điện khí hóa toàn bộ nền kinh tế), sau khi đã hoàn toàn đập tan được mọi sự phản kháng của bọn bóc lột, đảm bảo được sự ổn định hoàn toàn, và bắt bọn bóc lột phải hoàn toàn phục tòng chính quyền Nhà nước vô sản, thì khi đó mới có thể coi là chủ nghĩa xã hội đã chiến thắng được chủ nghĩa tư bản, và chủ nghĩa xã hội được củng cố. Chỉ có điều đó mới làm cho thành thị có thể đem lại một sự giúp đỡ quyết định,

---

* — tá điền. *BT.*

** — người làm rẽ. *BT.*

một sự giúp đỡ về kỹ thuật và xã hội cho nông thôn lạc hậu và phân tán, khả dĩ tạo nên cơ sở vật chất cho việc tăng năng suất một cách mạnh mẽ trong ngành canh tác và trong nông nghiệp nói chung, khả dĩ dùng gương mẫu thực tế mà khuyến khích, thúc đẩy những người tiểu nông, vì lợi ích của bản thân họ, mà chuyển sang việc canh tác đại quy mô tập thể hóa và cơ khí hóa. Cái chân lý lý luận không thể nào chối cãi được ấy, trên danh nghĩa thì đều được tất cả những người xã hội chủ nghĩa thừa nhận, nhưng thực tế đã bị xuyên tạc đi bởi chủ nghĩa cơ hội đang chiếm ưu thế trong Quốc tế II vàng, lẫn trong số thủ lĩnh phái «độc lập» ở Đức và ở Anh, cũng như trong bọn theo phái Lông-ghê ở Pháp, v.v... Thủ đoạn của chúng là làm cho người ta chỉ chú ý tới một tương lai đẹp đẽ hoàn toàn tươi thắm, tương đối còn xa xôi, và làm cho không chú ý tới những nhiệm vụ khẩn cấp trước mắt do bước quá độ, bước đường cụ thể và khó khăn đi tới tương lai đó đề ra. Trên thực tiễn, đó chính là tuyên truyền sự thỏa hiệp với giai cấp tư sản và «hòa bình xã hội», nghĩa là hoàn toàn phản lại giai cấp vô sản hiện đang đấu tranh trong hoàn cảnh bị phá sản chưa từng thấy và vô cùng cực khổ do chiến tranh gây ra khắp nơi, trong khi một nhóm triệu phú nhờ vào chiến tranh đã trở nên giàu có và ngang ngược đến cực độ.

Chính trong nông thôn việc thực sự có thể đấu tranh thắng lợi cho chủ nghĩa xã hội đòi hỏi trước hết tất cả các đảng cộng sản phải giáo dục cho giai cấp vô sản công nghiệp cái ý thức nhận rõ sự cần thiết phải chịu những hy sinh và có quyết tâm chịu những hy sinh để lật đổ giai cấp tư sản và củng cố chính quyền vô sản, vì nền chuyên chính của giai cấp vô sản có nghĩa là giai cấp vô sản có năng lực tổ chức và dắt dẫn theo mình tất cả quần chúng lao động và bị bóc lột, cũng như có nghĩa là đội tiền phong có khả năng vì mục đích đó mà chịu hy sinh lớn nhất và chiến đấu anh dũng. Hai là, muốn thắng lợi, phải làm sao cho quần chúng lao động bị bóc lột nhất ở nông thôn, liền ngay sau khi giai cấp công nhân thắng lợi, được cải thiện rõ rệt đời sống, nhờ việc tịch thu của bọn bóc lột. Nếu không, giai cấp vô sản công nghiệp sẽ không có thể trông mong vào sự ủng hộ của nông thôn; nhất là nông dân sẽ không thể bảo đảm được sự cung cấp lương thực cho thành thị.

8. Khó khăn to lớn trong việc tổ chức và giáo dục để đưa vào đấu tranh cách mạng quảng đại quần chúng lao động nông nghiệp mà chủ nghĩa tư bản đã hãm vào một tình trạng vô cùng lầm than, phân tán, và thường thường là bị lệ thuộc kiểu bán trung cổ, khó khăn đó đòi hỏi các đảng cộng sản phải đặc biệt chú ý đến đấu tranh bãi công ở nông thôn, quan tâm ủng hộ mạnh mẽ và phát triển triệt để những cuộc bãi công đông đảo của vô

sản và nửa vô sản nông nghiệp. Kinh nghiệm các cuộc cách mạng Nga năm 1905 và 1917, được kinh nghiệm của nước Đức và các nước tiên tiến khác chứng thực và bồi bổ thêm, chứng tỏ rằng chỉ có phát triển rộng lớn phong trào bãi công có tính chất quần chúng (trong những điều kiện nào đó, người ta có thể và phải lôi kéo cả tầng lớp tiểu nông vào phong trào bãi công ấy) mới có thể đập tan được tình trạng ngủ li bì của nông thôn, mới có thể thức tỉnh ý thức giai cấp và ý thức về sự cần thiết phải có tổ chức giai cấp trong quần chúng bị bóc lột ở nông thôn, và mới có thể làm cho họ thấy được một cách rõ ràng và thực tế tầm quan trọng của sự liên minh của họ với công nhân thành thị.

Đại hội Quốc tế cộng sản lên án, coi như là những kẻ phản bội và giáo dở, những người xã hội chủ nghĩa nào — mà người ta thấy, tiếc thay, không những trong Quốc tế II vàng, mà cả trong ba đảng đặc biệt quan trọng ở châu Âu đã ra khỏi Quốc tế đó nữa — có thái độ thờ ơ đối với cuộc đấu tranh bãi công ở nông thôn, và thậm chí còn chống lại những cuộc bãi công đó nữa (giống như Cau-xki), với lý do rằng sợ đấu tranh bãi công sẽ làm cho sản xuất vật phẩm tiêu dùng bị sụt xuống. Những cương lĩnh và những bản tuyên bố long trọng nhất cũng không có một chút giá trị nào, nếu trong thực tiễn, người ta không chứng minh trên thực tế, bằng hành động rằng những người cộng sản và những người lãnh tụ của công nhân đặt nhiệm vụ phát triển cách mạng vô sản và đấu tranh cho thắng lợi của cách mạng vô sản lên trên hết, và tự giác tự nguyện, vì sự thắng lợi của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, mà chịu đựng những sự hy sinh nặng nề nhất; bởi vì không có một con đường nào khác, không có một phương pháp nào khác để thoát khỏi nạn đói, tình trạng phá sản và những cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa mới.

Nói riêng, phải chỉ ra rằng những thủ lĩnh của chủ nghĩa xã hội cũ và những đại biểu của lớp «công nhân quý tộc», mà hiện nay ngoài miệng có những nhượng bộ đối với chủ nghĩa cộng sản, hay thậm chí trên danh nghĩa, đang chuyển về phía chủ nghĩa cộng sản hòng để duy trì uy tín của họ trong quần chúng công nhân đang cách mạng hóa một cách mau chóng, — những người ấy cần phải được thử thách lòng trung thành của họ đối với sự nghiệp của giai cấp vô sản và khả năng đảm nhiệm những chức vụ quan trọng của họ chính là ngay trong công tác, mà ở đó ý thức giác ngộ cách mạng và đấu tranh cách mạng diễn ra đột ngột hơn cả; mà ở đó sự phản kháng của bọn địa chủ và của giai cấp tư sản (đại nông và cu-lắc) là quyết liệt nhất; mà ở đó sự khác nhau giữa người xã hội chủ nghĩa thỏa hiệp với người cộng sản cách mạng biểu hiện ra một cách rõ rệt nhất.

9. Các đảng cộng sản phải dốc toàn lực của mình để có thể xúc tiến việc thành lập ở nông thôn càng sớm càng hay những Xô-viết đại biểu, đại diện trước hết cho công nhân làm thuê và những người nửa vô sản. Các Xô-viết chỉ có thể làm tròn sứ mệnh của mình và chỉ có thể được củng cố đầy đủ đến mức làm cho lớp tiểu nông chịu ảnh hưởng của mình (rồi thu hút họ vào hàng ngũ mình), là khi nào họ liên hệ được chặt chẽ với phong trào bãi công của quần chúng và với giai cấp bị áp bức nhất. Nhưng nếu phong trào bãi công chưa được phát triển, và nếu khả năng được tổ chức của giai cấp vô sản nông thôn còn yếu, hoặc là bởi sự kìm hãm nặng nề của bọn địa chủ và bọn đại nông gây nên, hoặc là do không được công nhân công nghiệp và các đoàn thể của họ ủng hộ, thì việc thành lập các Xô-viết nông thôn đòi hỏi phải có một thời gian chuẩn bị lâu dài bằng cách thành lập những chi bộ cộng sản, dù là những chi bộ nhỏ thôi; tiến hành một công tác cổ động mạnh mẽ nhằm trình bày những yêu cầu của chủ nghĩa cộng sản một cách phổ thông nhất, lấy những thí dụ thực tế rõ rệt nhất về sự bóc lột và áp bức mà giải thích những yêu cầu đó, và tổ chức một cách có hệ thống những chuyến đi công tác của công nhân công nghiệp về nông thôn, v.v...

Viết đầu tháng sáu 1920.
Xuất bản ngày 20 tháng bảy 1920 trong tạp chí «Quốc tế cộng sản» số 12.

Tập 41, tr. 169—182.

ĐẠI HỘI II CỦA QUỐC TẾ CỘNG SẢN[292]

19 THÁNG BẢY - 7 THÁNG TÁM 1920

BÁO CÁO CỦA TIỂU BAN DÂN TỘC VÀ THUỘC ĐỊA NGÀY 26 THÁNG BẢY

Các đồng chí, tôi chỉ nói ít để vào đề thôi, rồi đồng chí Ma-rinh, thư ký của tiểu ban của chúng tôi sẽ trình bày với các đồng chí một bản báo cáo tỉ mỉ về những điều chúng tôi đã thay đổi trong các đề cương. Sau đó, đồng chí Rôi, người đã nêu ra những đề cương bổ sung, sẽ phát biểu. Tiểu ban chúng tôi đã nhất trí thông qua cả những đề cương đầu tiên* với những chỗ sửa đổi lẫn những đề cương bổ sung. Như thế, chúng tôi đã đi tới chỗ hoàn toàn nhất trí về tất cả các vấn đề quan trọng nhất. Bây giờ tôi xin nêu một số nhận xét ngắn.

Trước hết, tư tưởng cơ bản, quan trọng nhất của những đề cương chúng tôi là gì? Là sự phân biệt giữa những dân tộc bị bóc lột và dân tộc bóc lột. Trái với Quốc tế II và bọn dân chủ tư sản, chúng ta làm nổi bật sự phân biệt đó lên. Trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, đối với giai cấp vô sản và Quốc tế cộng sản, điểm đặc biệt quan trọng là nhận ra những sự thật kinh tế cụ thể, và trong khi giải quyết tất cả những vấn đề thuộc địa và dân tộc, phải xuất phát không phải từ những khái niệm trừu tượng mà từ những hiện tượng thực tế cụ thể.

Đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc là ở chỗ hiện nay, như chúng ta đã thấy, toàn thế giới phân chia thành một số lớn những dân tộc bị áp bức và một số rất ít những dân tộc đi áp bức, là những dân tộc nắm trong tay tài sản khổng lồ và lực lượng quân sự hùng mạnh. Đại đa số dân cư trái đất, gồm có trên một tỷ, rất có lẽ là một tỷ một phần tư người (nếu chúng ta tính toàn bộ dân số trái đất là một tỷ ba phần tư người, thì nghĩa là khoảng 70 % là nhân dân các dân tộc bị áp bức, hoặc là chịu chế độ lệ thuộc thuộc địa trực tiếp, hoặc là nửa thuộc địa, như Ba-tư, Thổ-nhĩ-kỳ, Trung-quốc, hoặc

---

* V. I. Lê-nin. «Bản thảo đầu tiên của những luận cương về các vấn đề dân tộc và thuộc địa (Để chuẩn bị cho Đại hội II Quốc tế cộng sản)». *BT.*

nữa là bị quân đội một cường quốc đế quốc lớn đánh bại nên bị những hòa ước đặt vào tình trạng rất phụ thuộc vào cường quốc đó. Tư tưởng về sự phân biệt, về sự phân chia các dân tộc thành dân tộc đi áp bức và dân tộc bị áp bức đều xuyên qua tất cả các đề cương, không phải chỉ những đề cương đầu tiên in ra với chữ ký của tôi, mà cả những đề cương của đồng chí Rôi. Những đề cương của đồng chí Rôi, chủ yếu là xuất phát từ tình hình Ấn-độ và các dân tộc lớn khác ở châu Á bị Anh áp bức, và chính đây là ý nghĩa quan trọng nhất của các đề cương đó đối với chúng ta.

Tư tưởng chỉ đạo thứ hai của các đề cương chúng tôi là ở chỗ sau chiến tranh đế quốc, trong hoàn cảnh thế giới hiện nay, mối quan hệ giữa các dân tộc, toàn bộ hệ thống quốc gia trên thế giới đều được quyết định bởi cuộc đấu tranh của một số nhỏ các dân tộc đế quốc chống phong trào xô-viết và những Nhà nước xô-viết đứng đầu là nước Nga Xô-viết. Nếu chúng ta bỏ qua điều đó, chúng ta không thể nêu ra được một vấn đề dân tộc hay thuộc địa nào đúng đắn cả, dù đó là nói đến một nơi xa xăm nhất của thế giới. Chỉ có xuất phát từ quan điểm đó, thì các vấn đề chính trị mới được đặt ra và giải quyết đúng đắn bởi các đảng cộng sản ở những nước văn minh cũng như ở các nước lạc hậu.

Thứ ba là, tôi muốn đặc biệt nhấn mạnh đến vấn đề phong trào dân chủ tư sản ở các nước lạc hậu. Chính vấn đề này đã gây ra một số bất đồng ý kiến. Chúng tôi đã tranh luận xem về nguyên tắc và về lý luận, thì tuyên bố rằng Quốc tế cộng sản và các đảng cộng sản phải ủng hộ phong trào dân chủ tư sản ở các nước lạc hậu, là đúng hay không đúng; kết quả của cuộc tranh luận đó khiến chúng tôi đi đến nhất trí quyết định thay thế chữ phong trào «dân chủ tư sản» bằng phong trào dân tộc cách mạng. Không còn nghi ngờ tý gì nữa, mọi phong trào dân tộc chỉ có thể là dân chủ tư sản thôi, vì phần lớn nhân dân ở các nước lạc hậu là nông dân đại biểu cho những quan hệ tư sản và tư bản. Tưởng rằng những đảng vô sản — nếu nói chung những đảng đó có thể xuất hiện ở các nước lạc hậu — không có những quan hệ nhất định với phong trào nông dân, không ủng hộ phong trào này trên thực tế, mà lại có thể thi hành sách lược và chính sách cộng sản trong những nước lạc hậu đó, thì như thế là không tưởng. Nhưng ở đây đã có những ý kiến phản đối lại rằng nếu chúng ta lại nói về phong trào dân chủ tư sản thì như thế là xóa sạch mọi sự phân biệt giữa phong trào cải lương và phong trào cách mạng. Thế nhưng, gần đây, sự phân biệt đó đã biểu hiện hoàn toàn rõ rệt trong các nước lạc hậu và thuộc địa, vì bọn tư sản đế quốc chủ nghĩa tìm mọi cách gieo rắc phong trào cải lương vào cả trong các dân tộc bị áp bức. Đã có một sự gần gũi nhau nhất định giữa giai cấp tư sản các nước bóc lột

và giai cấp tư sản các nước thuộc địa, thành thử thường thường — thậm chí có lẽ trong đại đa số các trường hợp — giai cấp tư sản ở các nước bị áp bức, tuy rằng họ ủng hộ các phong trào dân tộc, nhưng đồng thời lại đồng tình với giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa, tức là cùng với giai cấp này đấu tranh chống lại tất cả những phong trào cách mạng và các giai cấp cách mạng. Điều đó đã được chứng minh một cách không thể chối cãi được trong tiểu ban, và chúng tôi cho rằng thái độ duy nhất đúng đắn là phải chú trọng đến sự phân biệt đó và hầu khắp mọi chỗ phải thay thế danh từ «dân chủ tư sản» bằng danh từ «dân tộc cách mạng». Ý nghĩa việc thay thế đó là ở chỗ chúng ta, những người cộng sản, chúng ta chỉ phải ủng hộ và sẽ ủng hộ những phong trào tư sản có tính chất giải phóng trong những nước thuộc địa, khi những phong trào đó thực sự là cách mạng, khi đại biểu của những phong trào đó không ngăn trở chúng ta giáo dục và tổ chức, theo tinh thần cách mạng, nông dân và quảng đại quần chúng bị áp bức. Nếu không có được những điều kiện như thế, thì những người cộng sản ở trong các nước đó phải đấu tranh chống giai cấp tư sản cải lương, trong đó có cả những «anh hùng» của Quốc tế II. Những đảng cải lương đã có ở những nước thuộc địa và đôi khi đại biểu của những đảng đó tự xưng là xã hội - dân chủ hay xã hội chủ nghĩa. Sự phân biệt nói trên bây giờ được nêu trong tất cả các đề cương và tôi nghĩ rằng nhờ đó mà quan điểm của chúng ta ngày nay được diễn đạt ra một cách chính xác hơn nhiều.

Sau nữa, tôi muốn nêu thêm một nhận xét về các Xô-viết nông dân. Công tác thực tiễn của những người cộng sản Nga trong các thuộc địa trước đây của Nga hoàng, trong những nước lạc hậu, như Tuốc-ke-xtan, v.v... đặt ra trước chúng tôi vấn đề sau đây: phải áp dụng như thế nào sách lược và chính sách cộng sản chủ nghĩa trong những điều kiện tiền tư bản chủ nghĩa, vì đặc điểm quan trọng nhất của những nước đó là những quan hệ tiền tư bản chủ nghĩa hãy còn thống trị ở đấy, và vì thế ở đấy không thể nói đến phong trào thuần túy vô sản được. Trong những nước đó hầu như không có vô sản công nghiệp. Mặc dù thế, cả ở những nước đó nữa, chúng tôi đã đảm nhiệm và phải đảm nhiệm vai trò lãnh đạo. Công tác của chúng tôi chứng tỏ rằng ở trong những nước đó phải vượt qua những khó khăn vô cùng to lớn, nhưng kết quả thực tế của công tác chúng tôi cũng chứng tỏ rằng dù có những khó khăn đó, cũng vẫn có thể làm thức tỉnh trong quần chúng lòng mong muốn suy nghĩ độc lập về chính trị và hoạt động độc lập về chính trị, ngay cả ở địa phương hầu như không có vô sản. Đối với chúng tôi, công tác đó khó hơn đối với các đồng chí ở các nước Tây Âu, vì vô sản ở Nga bị gánh nặng công tác Nhà nước đè lên đầu. Hoàn toàn rõ rằng nông dân

ở trong tình trạng phụ thuộc nửa phong kiến, có thể rất dễ tiếp thu được tư tưởng về tổ chức xô-viết và đem thực hiện tư tưởng đó trong đời sống. Cũng rõ ràng là ngay cả trong hoàn cảnh của họ nữa, quần chúng bị bóc lột, không những bị bọn tư bản thương mại mà bị cả bọn phong kiến và Nhà nước xây dựng trên những cơ sở phong kiến, đều vẫn có thể áp dụng vũ khí đó, hình thức tổ chức đó. Tư tưởng về tổ chức xô-viết rất đơn giản và có thể áp dụng được không những đối với những quan hệ vô sản mà cả đối với những quan hệ nông dân, có tính chất phong kiến và nửa phong kiến. Kinh nghiệm của chúng tôi về mặt này hãy còn rất ít, nhưng ở tiểu ban, những cuộc tranh luận, trong đó có một số đại biểu các nước thuộc địa tham gia, chứng minh với chúng tôi một cách hoàn toàn không chối cãi được rằng trong các đề cương của Quốc tế cộng sản cần phải chỉ rõ rằng các Xô-viết nông dân, Xô-viết những người bị bóc lột, là một phương tiện dùng được không những ở các nước tư bản, mà cả ở những nước có quan hệ tiền tư bản chủ nghĩa, và nghĩa vụ tuyệt đối của các đảng cộng sản và các phần tử sẵn sàng thành lập đảng cộng sản là, bất cứ ở đâu, trong các nước lạc hậu, các thuộc địa, cũng phải luôn luôn tuyên truyền cho Xô-viết nông dân, Xô-viết lao động; và ở những nơi nào mà điều kiện cho phép, họ phải tìm cách thành lập ngay các Xô-viết nhân dân lao động.

Ở đây, chúng ta thấy mở ra một phạm vi hoạt động thực tiễn rất thú vị và quan trọng. Cho đến nay, kinh nghiệm chung của chúng ta về mặt này còn chưa lớn lắm, nhưng dần dần chúng ta sẽ thu thập được ngày càng nhiều tài liệu. Không thể chối cãi được rằng giai cấp vô sản của những nước tiên tiến có thể và phải giúp đỡ quần chúng lao động ở những nước lạc hậu, và khi vô sản chiến thắng của các nước cộng hòa xô-viết đưa tay giúp những quần chúng đó và ủng hộ họ thì các nước lạc hậu có thể ra khỏi giai đoạn phát triển hiện nay của họ.

Về vấn đề này, trong tiểu ban đã có những cuộc tranh luận khá sôi nổi không phải chỉ về những đề cương do tôi ký tên, mà còn tranh luận nhiều hơn nữa về những đề cương của đồng chí Rôi, những đề cương mà đồng chí Rôi sẽ bênh vực ở đây, những đề cương mà một số điểm sửa đổi đã được nhất trí thông qua.

Cách đặt vấn đề là như thế này: đối với các dân tộc lạc hậu hiện nay đang trên con đường giải phóng (mà hiện nay, sau chiến tranh, trong các dân tộc đó người ta thấy một sự tiến triển theo con đường tiến bộ), thì lời khẳng định rằng nền kinh tế quốc dân của những dân tộc đó nhất định phải trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, là đúng hay không đúng? Chúng tôi đã trả lời là không đúng. Nếu giai cấp vô sản cách mạng chiến

thẳng tiến hành tuyên truyền một cách có hệ thống trong các dân tộc đó và các chính phủ xô-viết giúp đỡ họ bằng mọi phương tiện mà họ nắm trong tay, thì cho rằng giai đoạn phát triển tư bản không thể tránh được đối với các dân tộc lạc hậu, là không đúng. Trong tất cả các nước thuộc địa và các nước lạc hậu, không những chúng ta phải đào tạo những lớp chiến sĩ có khả năng công tác độc lập, xây dựng nên những tổ chức đảng, không những phải tiến hành tuyên truyền ngay từ giờ cho việc tổ chức các Xô-viết nông dân và cố gắng làm cho các Xô-viết đó phù hợp với những hoàn cảnh tiền tư bản chủ nghĩa, nhưng Quốc tế cộng sản còn phải xác định và chứng minh trên lý luận cho nguyên tắc này là: với sự giúp đỡ của giai cấp vô sản các nước tiên tiến, các nước lạc hậu có thể tiến tới chế độ xô-viết, và qua những giai đoạn phát triển nhất định, tiến tới chủ nghĩa cộng sản, không phải trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

Để đạt được mục đích đó, không thể nêu lên trước được là cần thiết có những phương tiện gì. Kinh nghiệm thực tiễn sẽ chỉ rõ cho chúng ta điều đó. Nhưng có điều đã rõ ràng rằng tư tưởng về chế độ xô-viết là gần gũi với tất cả quần chúng lao động ở trong các dân tộc xa xôi nhất, và những tổ chức đó, tức là các Xô-viết, phải được làm cho phù hợp với những điều kiện của chế độ xã hội tiền tư bản chủ nghĩa, và công tác của đảng cộng sản phải được bắt đầu không chậm trễ, theo hướng đó, trên toàn thế giới.

Tôi còn muốn nêu lên ý nghĩa của công tác cách mạng của các đảng cộng sản không những ngay trong nước mình, mà cả trong các nước thuộc địa, và nhất là trong quân đội mà các nước đi áp bức dùng để giữ nhân dân các nước thuộc địa dưới quyền thống trị của chúng.

Đồng chí Quen-sơ thuộc Đảng xã hội Anh đã nói về vấn đề đó trong tiểu ban của chúng tôi. Đồng chí đó nói rằng người công nhân bình thường ở Anh coi sự giúp đỡ các dân tộc bị nô dịch trong những cuộc khởi nghĩa của họ chống lại ách thống trị Anh, là phản bội. Rất đúng là công nhân quý tộc Anh và Mỹ có xu hướng gin-gô[293] và sô-vanh là một nguy cơ to lớn nhất đối với chủ nghĩa xã hội, là chỗ dựa mạnh nhất của Quốc tế II, và đây chúng ta thấy sự phản bội lớn lao nhất của các lãnh tụ và công nhân thuộc cái Quốc tế tư sản đó. Vấn đề thuộc địa cũng được Quốc tế II thảo luận. Bản tuyên ngôn Ba-zen cũng lại nói hoàn toàn rõ về vấn đề này. Các đảng thuộc Quốc tế II đã hứa hẹn hành động cách mạng, nhưng chúng ta không thấy các đảng đó có những hoạt động thực sự cách mạng và giúp đỡ các dân tộc bị bóc lột và phụ thuộc trong những cuộc khởi nghĩa của họ chống lại những dân tộc đi áp bức, và tôi cho rằng đa số các đảng đã ra khỏi Quốc tế II và muốn gia nhập Quốc tế III cũng như vậy. Chúng ta phải lớn tiếng

tuyên bố rõ như vậy và đó là điều không thể chối cãi được. Chúng ta sẽ xem người ta có định cải chính điều đó không.

Chính tất cả những lý do đó đều là cơ sở của những nghị quyết của chúng ta; rõ ràng là những nghị quyết đó dài quá, nhưng tôi tin rằng những nghị quyết đó vẫn sẽ có ích và giúp cho sự phát triển và việc tổ chức công tác thực sự cách mạng trong những vấn đề dân tộc và thuộc địa và đó chính là nhiệm vụ chủ yếu của chúng ta.

«Bản tin Đại hội II của Quốc tế cộng sản», số 6, ngày 7 tháng tám 1920.

Tập 41, tr. 241—247.

NHIỆM VỤ CỦA ĐOÀN THANH NIÊN

(DIỄN VĂN ĐỌC TẠI ĐẠI HỘI III CỦA ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN TOÀN NGA NGÀY 2 THÁNG MƯỜI NĂM 1920)[294]

(*Lê-nin được Đại hội hoan hô nhiệt liệt.*) Các đồng chí, hôm nay, tôi muốn nói với các đồng chí về những nhiệm vụ căn bản của Đoàn thanh niên cộng sản và nhân đó, về các tổ chức thanh niên trong nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa, nói chung, cần phải như thế nào.

Càng cần nói nhiều đến vấn đề này, vì theo một ý nghĩa nào đó, có thể nói rằng nhiệm vụ thật sự để sáng tạo ra xã hội cộng sản, chính là thanh niên phải đảm nhiệm lấy. Vì rõ ràng là thế hệ những nhân viên sinh trưởng trong xã hội tư bản chủ nghĩa, giỏi lắm thì chỉ có thể giải quyết được nhiệm vụ phá nền móng của lối sống tư bản cũ dựa trên bóc lột, mà thôi. Giỏi lắm thì họ cũng chỉ giải quyết được nhiệm vụ sáng tạo ra một cơ cấu xã hội có khả năng giúp cho giai cấp vô sản và các giai cấp cần lao giữ lấy chính quyền trong tay và đặt nền móng vững chắc, trên đó chỉ có thế hệ bắt tay vào lao động trong những điều kiện mới, khi không còn quan hệ người bóc lột người nữa, mới có thể xây dựng được.

Như vậy, khi đề cập đến những nhiệm vụ của thanh niên theo quan điểm đó, tôi phải nói rằng những nhiệm vụ đặt ra cho thanh niên nói chung và cho các Đoàn thanh niên cộng sản và cho tất cả các tổ chức khác, nói riêng, có thể định rõ bằng một tiếng: học.

Dĩ nhiên, đây chỉ là «một tiếng» mà thôi. Nó chưa giải đáp được những câu hỏi chính và căn bản nhất, là: phải học gì và học như thế nào? Nhưng, điểm mấu chốt ở đây là, cùng với việc cải tạo xã hội tư bản cũ, việc học tập, huấn luyện và giáo dục cho những thế hệ mới, những thế hệ sẽ sáng tạo ra xã hội cộng sản, không thể y nguyên như trước được. Việc học tập, huấn luyện và giáo dục cho thanh niên phải xuất phát từ những vật liệu mà xã hội cũ để lại cho chúng ta. Chúng ta chỉ có thể xây dựng chủ nghĩa cộng sản bằng tổng số những kiến thức, tổ chức và thiết chế, với số dự trữ những nhân lực và những tài nguyên còn lại của xã hội cũ. Chỉ có cải tạo triệt để việc học tập, tổ chức và giáo dục cho thanh niên thì chúng ta mới có thể làm cho những cố gắng của thế hệ trẻ đạt được đến kết quả là sáng tạo ra một xã hội không giống xã hội cũ, nghĩa là sáng tạo ra xã hội cộng sản. Cho nên,

chúng ta phải nghiên cứu kỹ lưỡng xem chúng ta phải huấn luyện cho thanh niên những cái gì và thanh niên phải học tập như thế nào, nếu họ thật sự muốn tỏ ra xứng đáng với danh nghĩa là thanh niên cộng sản, và chúng ta phải bồi dưỡng thanh niên như thế nào để cho họ có khả năng xây dựng xong và hoàn thành sự nghiệp mà chúng ta đã bắt đầu.

Tôi phải nói rằng lời giải đáp đầu tiên và cũng là lời giải đáp có vẻ tự nhiên nhất là Đoàn thanh niên và nói chung tất cả thanh niên muốn đi theo chủ nghĩa cộng sản, thì đều phải học tập chủ nghĩa cộng sản.

Nhưng trả lời: phải «học tập chủ nghĩa cộng sản», như thế thì chung chung quá. Vậy, chúng ta cần những gì để học tập chủ nghĩa cộng sản? Chúng ta phải chọn lọc những cái gì trong tổng số những kiến thức chung để hiểu biết chủ nghĩa cộng sản? Ở đây, có cả một loạt nguy hiểm đang đe dọa chúng ta; những nguy hiểm đó luôn luôn biểu hiện ra khi mà nhiệm vụ học tập chủ nghĩa cộng sản đặt ra không đúng hay khi người ta hiểu nhiệm vụ đó một cách quá phiến diện.

Thoạt tiên, tự nhiên là chúng ta nghĩ ngay rằng học tập chủ nghĩa cộng sản nghĩa là thu thái lấy tổng số những kiến thức đã trình bày sẵn trong sách giáo khoa, tập sách và tác phẩm cộng sản chủ nghĩa. Nhưng lối định nghĩa việc nghiên cứu chủ nghĩa cộng sản như trên có lẽ quá thô kệch và thiếu sót. Nếu nghiên cứu chủ nghĩa cộng sản chỉ là nắm được tất cả những cái đã trình bày trong những tác phẩm, sách vở và tài liệu nói về chủ nghĩa cộng sản, thì chúng ta rất dễ tạo ra những người cộng sản mọt sách hay những kẻ nói khoác, và như thế thì thường thường là nguy hại và tổn thất cho chúng ta; vì rằng, những người đó, sau khi đã học và đọc những cái đã trình bày sẵn trong sách vở và tài liệu cộng sản, sẽ tỏ ra không biết kết hợp tất cả những kiến thức đó lại, sẽ không thể hành động đúng như chủ nghĩa cộng sản đòi hỏi.

Một trong những tai hại và tai họa lớn nhất mà xã hội tư bản chủ nghĩa cũ đã để lại cho chúng ta, đó là sự tách rời hoàn toàn giữa sách vở và đời sống thực tiễn, vì chúng ta đã có những quyển sách mà trong đó mọi cái đều được trình bày một cách đẹp đẽ nhất đời; nhưng, phần nhiều những sách này chỉ là sự dối trá giả nhân giả nghĩa ghê tởm nhất đã mô tả cho chúng ta xã hội tư bản chủ nghĩa bằng một bức tranh dối trá.

Cho nên, người ta sẽ mắc một sai lầm hết sức lớn nếu tự mình chỉ học tập những điều đã viết trong các sách vở nói về chủ nghĩa cộng sản. Ngày nay, những bài diễn văn, những bài báo của chúng ta không phải là đơn thuần nhắc lại những cái trước đây người ta đã nói về chủ nghĩa cộng sản, vì rằng những bài diễn văn và bài báo của chúng ta đều gắn liền với công

việc hằng ngày và toàn diện. Không lao động, không đấu tranh, thì kiến thức sách vở về chủ nghĩa cộng sản, lượm lặt được trong các tập sách nhỏ và tác phẩm về chủ nghĩa cộng sản, sẽ không có một chút giá trị nào cả, vì rằng kiến thức đó cũng chỉ là tiếp tục việc tách rời trước kia giữa lý luận và thực tiễn, tình trạng tách rời cũ đó là một nét đáng tởm nhất của xã hội tư sản cũ.

Càng nguy hiểm hơn nữa, nếu chúng ta chỉ nắm hiểu những khẩu hiệu cộng sản. Nếu chúng ta không kịp thời hiểu mối nguy cơ này và nếu tất cả công tác của chúng ta không nhằm trừ bỏ nó đi, thì việc tồn tại của nửa triệu hay một triệu người, nam nữ thanh niên, sau khi được học tập chủ nghĩa cộng sản theo lề lối trên, tự xưng là những người cộng sản, sẽ chỉ đưa đến một tổn thất hết sức lớn cho sự nghiệp của chủ nghĩa cộng sản mà thôi.

Ở đây, trước chúng ta một vấn đề được đặt ra: phải làm thế nào mà dung hòa tất cả những cái trên đây để huấn luyện chủ nghĩa cộng sản? Chúng ta phải lấy của nhà trường cũ, của khoa học cũ những gì? Nhà trường cũ tuyên bố là muốn đào tạo ra người hiểu biết về mọi mặt và dạy các khoa học nói chung. Chúng ta thừa hiểu rằng đấy chỉ là nói dối trá thôi, vì toàn thể xã hội trước đây đã được xây dựng và đã dựa trên sự phân chia loài người thành giai cấp, thành người bóc lột và người bị áp bức. Lẽ tự nhiên là toàn bộ nhà trường cũ, đầy dẫy tính chất giai cấp, nên chỉ giáo dục kiến thức cho con cái của giai cấp tư sản. Mỗi lời nói của nó đều uốn nắn theo lợi ích của giai cấp tư sản. Trong các trường học đó, người ta ít chú trọng đến việc giáo dục thế hệ trẻ của công nhân và nông dân hơn là tập luyện nó để phục vụ lợi ích của ngay giai cấp tư sản đó. Người ta giáo dục nó cốt làm cho nó trở nên những tôi tớ thích hợp cho bọn chúng, có thể đem nhiều tiền lời cho bọn chúng và không quấy rầy đến cảnh an nhàn và thói ăn không ngồi rồi của chúng. Cho nên, trong khi phủ nhận nhà trường cũ, chúng ta tự đặt cho mình nhiệm vụ là chỉ mượn của nhà trường cũ cái gì cần thiết cho chúng ta để đạt được một nền giáo dục cộng sản chủ nghĩa chân chính.

Ở đây, tôi đi đến những lời chỉ trích, những lời buộc tội thường nghe thấy đối với nhà trường cũ và những lời chỉ trích và lời buộc tội này nhiều khi dẫn tới những sự giải thích hoàn toàn sai lầm. Người ta nói rằng nhà trường cũ là nhà trường sách vở, nhà trường tập luyện nghiêm khắc, nhà trường nhồi sọ. Cái đó đúng, nhưng phải biết phân biệt rõ nhà trường cũ có chỗ nào xấu và chỗ nào có lợi cho ta; phải biết lựa chọn ở đó cái gì cần thiết cho chủ nghĩa cộng sản.

Nhà trường cũ là một nhà trường sách vở, nó bắt buộc người ta phải thấm nhuần một đống kiến thức vô ích, thừa và chết, làm cho đầu óc con

người bị nhồi đầy và biến thế hệ trẻ thành những người quan liêu đúc cùng một khuôn. Nhưng các đồng chí sẽ phạm sai lầm nghiêm trọng nếu kết luận rằng người ta có thể trở thành người cộng sản mà không cần thấm nhuần tổng số những kiến thức do khoa học loài người đã tích lũy được. Người ta sẽ mắc sai lầm khi nghĩ rằng chỉ cần thấm nhuần những khẩu hiệu cộng sản, những kết luận của khoa học cộng sản, chứ không cần phải thấm nhuần tổng số những kiến thức mà chính bản thân chủ nghĩa cộng sản cũng là kết quả. Chủ nghĩa Mác là tấm gương về việc chủ nghĩa cộng sản đã phát sinh như thế nào từ tổng số những kiến thức của loài người.

Các đồng chí đã đọc và đã nghe nói rằng lý luận cộng sản, khoa học cộng sản, chủ yếu là do Mác sáng tạo nên, rằng học thuyết chủ nghĩa Mác đó đã không còn là sự nghiệp của một người xã hội chủ nghĩa duy nhất — mặc dù có thiên tài đi nữa — của thế kỷ thứ XIX, mà nay đã trở thành học thuyết của hàng triệu và hàng chục triệu người vô sản trên toàn thế giới, những người này đã áp dụng học thuyết đó trong cuộc đấu tranh của họ chống chủ nghĩa tư bản. Và nếu các đồng chí đặt câu hỏi sau đây: tại sao học thuyết của Mác đã có thể chiếm được hàng triệu và hàng chục triệu trái tim của những người trong giai cấp cách mạng nhất, thì các đồng chí sẽ chỉ được nghe một câu trả lời duy nhất: như thế là vì Mác đã dựa vào cơ sở vững chắc của những kiến thức mà loài người đã thâu thái dưới chủ nghĩa tư bản. Sau khi nghiên cứu những quy luật phát triển của xã hội loài người, Mác đã hiểu rằng chủ nghĩa tư bản phát triển tất nhiên sẽ đưa đến chủ nghĩa cộng sản, và — đây là cái chủ yếu — ông đã chứng minh điều đó chỉ bằng cách nghiên cứu xã hội tư bản ấy một cách chính xác nhất, đúng nhất, tỉ mỉ nhất, sâu sắc nhất, sau khi đã thấm nhuần hoàn toàn tất cả những cái mà khoa học trước đây đã cung cấp. Tất cả những cái mà xã hội loài người đã sáng tạo ra, Mác đã cải biến lại với óc phê phán, không hề bỏ sót một điểm nào. Tất cả những cái đã được tư duy của con người sáng tạo ra, Mác đều đã cải biến lại và đã phê phán, sau khi đã căn cứ vào phong trào công nhân để kiểm tra lại; và Mác đã rút ra được những kết luận mà những kẻ bị giam hãm trong khuôn khổ tư sản hay bị những thành kiến tư sản trói buộc, không thể nào rút ra được.

Chẳng hạn, khi chúng ta nói đến văn hóa vô sản[295], thì không nên quên điều đó. Không có một hiểu biết rõ ràng rằng chỉ có kiến thức đúng về nền văn hóa do toàn bộ sự phát triển của loài người sáng tạo ra, rằng chỉ có việc cải biến lại nền văn hóa đó mới có thể xây dựng được nền văn hóa vô sản; không có sự hiểu biết đó, chúng ta sẽ không thể thực hiện được nhiệm vụ ấy. Nền văn hóa vô sản không phải từ trên trời rơi xuống; nó không phải do

những người tự cho mình là nhà chuyên môn về văn hóa vô sản phát minh ra. Tất cả cái đó là hoàn toàn ngu ngốc. Nền văn hóa vô sản phải là sự phát triển hợp quy luật của tổng số những kiến thức mà loài người đã tạo ra dưới ách áp bức của xã hội tư bản, của xã hội bọn địa chủ, của xã hội quan lại. Tất cả những con đường lớn, đường nhỏ đó đã và đang tiếp tục đưa tới nền văn hóa vô sản, cũng hệt như khoa kinh tế chính trị do Mác cải biến đã chỉ cho ta thấy xã hội loài người phải đi đến đâu, đã chỉ cho ta thấy con đường tiến lên đấu tranh giai cấp, tiến lên mở đầu cuộc cách mạng vô sản.

Khi chúng ta nghe thấy cả các đại biểu thanh niên và cả một số các nhà bênh vực nền giáo dục mới thường vẫn hay đả kích nhà trường cũ, lập luận rằng nhà trường cũ là một trường học nhồi sọ, thì chúng ta bảo họ rằng chúng ta phải mượn của nhà trường cũ những cái hay của nó. Chúng ta không nên mượn của nhà trường cũ phương pháp nhồi nhét đầy vào trí nhớ của thanh niên quá nhiều kiến thức mà chín phần mười là vô ích và một phần mười là xuyên tạc; tuy nhiên, như thế không có nghĩa là chúng ta có thể chỉ bo bo vào những kết luận cộng sản và học thuộc lòng những khẩu hiệu cộng sản. Người ta không sáng tạo ra chủ nghĩa cộng sản theo kiểu đó được. Người ta chỉ có thể trở thành người cộng sản sau khi đã làm giàu trí nhớ của mình bằng sự hiểu biết tất cả những kho tàng tri thức mà nhân loại đã tạo ra.

Chúng ta không cần lối nhồi sọ, nhưng chúng ta cần mở mang và hoàn thiện trí nhớ của mọi học sinh bằng cách làm cho họ hiểu biết những sự kiện căn bản; vì chủ nghĩa cộng sản sẽ trở thành hư không, sẽ trở thành một chiêu bài thôi, người cộng sản sẽ chỉ là một anh khoe khoang khoác lác tầm thường, nếu tất cả các kiến thức đã thâu thái không được tiêu hóa trong ý thức của anh ta. Những kiến thức đó, các đồng chí không những phải thấm nhuần một cách giản đơn, mà còn phải thấm nhuần chúng với một tinh thần phê phán, để cho trí óc các đồng chí không phải chất đầy một mớ hầu lốn vô ích, mà là để làm giàu trí óc bằng sự hiểu biết tất cả những sự việc thực tế mà không có chúng thì không thể nào có con người hiện đại có học thức được. Nếu một người cộng sản nào cậy mình hiểu biết chủ nghĩa cộng sản vì đã học được những kết luận sẵn có, nhưng không hề làm trọn một công tác lớn rất nghiêm chỉnh và rất khó khăn, chưa tìm tòi để thấy rõ những sự việc mà anh ta cần xem với tinh thần phê phán, một người cộng sản như vậy thì thật là đáng buồn. Và thái độ hời hợt như thế thật là hết sức có hại. Nếu tôi thấy rằng tôi hiểu biết ít, thì tôi sẽ tìm mọi cách để hiểu biết nhiều hơn; nhưng nếu một người tuyên bố rằng mình là người cộng sản và mình

không cần biết gì cả một cách vững chắc, thì anh ta sẽ không bao giờ có cái gì giống người cộng sản cả.

Nhà trường cũ đào tạo ra những tôi tớ cần thiết cho bọn tư bản; nhà trường cũ biến những nhà khoa học thành những người bắt buộc phải viết, phải nói theo ý muốn của bọn tư bản. Cho nên, chúng ta phải vứt bỏ nhà trường cũ. Nhưng nếu chúng ta phải vứt bỏ nó, nếu chúng ta phải phá hủy nó, thì như thế có phải là chúng ta không nên rút ra ở nhà trường cũ tất cả những cái gì cần thiết cho con người mà loài người đã tích lũy được hay không? Có phải là chúng ta không cần biết phân biệt những cái cần thiết cho chủ nghĩa tư bản với những cái cần thiết cho chủ nghĩa cộng sản hay không?

Để thay thế lối tập luyện nghiêm khắc cũ được thi hành trong xã hội tư sản trái ngược với ý chí của đa số, chúng ta đưa ra kỷ luật tự giác của công nhân và nông dân, là những người kết hợp lòng căm thù xã hội cũ với sự quyết tâm, biết cách và ý chí đoàn kết và tổ chức các lực lượng để đấu tranh, nhằm biến ý chí của hàng triệu và hàng trăm triệu người còn lẻ tẻ, rời rạc, rải rác trên đất nước mênh mông thành một ý chí duy nhất; vì không có ý chí duy nhất đó, thì chắc chắn là chúng ta sẽ bị thất bại. Không có sự đoàn kết đó, không có kỷ luật tự giác đó của công nhân và nông dân, thì sự nghiệp của chúng ta không có hy vọng gì cả. Không có những cái đó, chúng ta sẽ không thể thắng được bọn tư bản và bọn địa chủ trên toàn thế giới. Ngay cả việc củng cố nền móng chúng ta cũng sẽ không thể làm được, huống hồ là xây dựng trên nền móng đó một xã hội mới, cộng sản chủ nghĩa. Cũng như vậy, trong khi phủ nhận nhà trường cũ, căm ghét nó một cách hoàn toàn chính đáng và cần thiết, trong khi coi trọng ý chí phá hủy nhà trường cũ, chúng ta còn phải hiểu rõ rằng, để thay thế lối học sách vở cũ, lối nhồi sọ cũ, lối tập luyện nghiêm khắc cũ, chúng ta phải biết biến tổng số kiến thức của nhân loại thành của chúng ta và làm thế nào cho chủ nghĩa cộng sản, đối với các đồng chí, không còn là những cái đã học thuộc lòng, mà là những cái do chính các đồng chí đã suy nghĩ ra, là những kết luận mà theo quan điểm giáo dục hiện đại là tất yếu.

Đó là cách đặt những nhiệm vụ cơ bản khi chúng ta nói đến nhiệm vụ: học tập chủ nghĩa cộng sản.

Để nói rõ thêm cho các đồng chí về điểm này, và đồng thời đề cập đến vấn đề phải học tập như thế nào, tôi xin kể một thí dụ thực tế. Tất cả các đồng chí đều biết rằng ngay sau những nhiệm vụ quân sự, những nhiệm vụ bảo vệ nước cộng hòa, thì nhiệm vụ được đặt ra cho chúng ta là nhiệm vụ kinh tế. Chúng ta biết rằng không thể xây dựng xã hội cộng sản nếu không

phục hồi công nghiệp và nông nghiệp; vả lại, cũng không phải là phục hồi theo hình thức cũ của nó. Phải phục hồi công nghiệp và nông nghiệp trên một cơ sở hiện đại, thích ứng với nền khoa học tối tân nhất. Các đồng chí đều biết rằng cơ sở đó là điện lực; và chỉ khi nào ở khắp nước, tất cả các ngành công nghiệp và nông nghiệp đã được điện khí hóa, khi nào các đồng chí hoàn thành được nhiệm vụ đó, các đồng chí mới có thể xây dựng cho bản thân mình cái xã hội cộng sản mà thế hệ cũ không thể xây dựng nổi. Nhiệm vụ đặt ra trước các đồng chí là phục hồi nền kinh tế cả nước, tổ chức lại, khôi phục lại nông nghiệp và công nghiệp trên một cơ sở kỹ thuật hiện đại, cơ sở kỹ thuật đó dựa trên khoa học và kỹ thuật hiện đại, trên điện lực. Các đồng chí hoàn toàn hiểu rằng việc điện khí hóa không thể do những người mù chữ thực hiện được, và ở đây, chỉ có trình độ sơ đẳng thì chưa đủ. Ở đây, chỉ biết điện lực là gì thì chưa đủ: phải biết làm thế nào thực tế áp dụng điện lực vào công nghiệp và nông nghiệp và vào các ngành riêng biệt của công nghiệp và nông nghiệp. Bản thân chúng ta phải học những cái đó và cần phải dạy cho tất cả thế hệ lao động đang lớn lên hiểu biết những cái đó. Đó là nhiệm vụ đặt ra cho mỗi một người cộng sản giác ngộ, cho mỗi một thanh niên tự cho mình là người cộng sản và hoàn toàn hiểu rõ rằng khi gia nhập Đoàn thanh niên cộng sản, họ đã tự đặt cho mình nhiệm vụ phải giúp Đảng xây dựng chủ nghĩa cộng sản và giúp tất cả thế hệ trẻ sáng tạo ra xã hội cộng sản. Họ phải hiểu rằng, chỉ trên cơ sở học thức hiện đại, họ mới có thể sáng tạo ra được xã hội ấy, và nếu không có học thức đó, thì chủ nghĩa cộng sản vẫn chỉ là một nguyện vọng mà thôi.

Thế hệ trước có nhiệm vụ lật đổ giai cấp tư sản. Lúc đó, nhiệm vụ chủ yếu là chỉ trích giai cấp tư sản, phát huy trong quần chúng lòng căm thù giai cấp tư sản, nâng cao ý thức giai cấp biết tập hợp các lực lượng của mình lại. Trước thế hệ mới có một nhiệm vụ phức tạp hơn. Nhiệm vụ của các đồng chí không phải chỉ là tập hợp tất cả mọi lực lượng của mình để ủng hộ chính quyền công nông, chống sự xâm lấn của bọn tư bản. Cái đó, các đồng chí phải làm. Các đồng chí đã hiểu rõ điều đó, người cộng sản nào cũng thừa hiểu điều đó. Nhưng như thế chưa đủ. Các đồng chí còn phải xây dựng xã hội cộng sản. Về nhiều phương diện, nửa phần đầu của công việc đã làm xong. Cái cũ đã bị phá hủy đúng như nó cần phải bị phá hủy; nó là một đống điêu tàn đúng như nó phải như thế. Mảnh đất đã được dọn quang rồi, và trên mảnh đất đó, thế hệ cộng sản trẻ phải xây dựng xã hội cộng sản. Xây dựng, đó là nhiệm vụ của các đồng chí. Và các đồng chí sẽ chỉ có thể làm tròn nhiệm vụ đó, khi các đồng chí đã nắm vững được tất cả những kiến thức hiện đại, khi các đồng chí đã biết biến chủ nghĩa cộng

sản, từ những công thức, những lời khuyên, những phương châm, những chỉ thị và cương lĩnh có sẵn và đã được học thuộc lòng, thành một cái gì sinh động, kết hợp công tác hằng ngày của các đồng chí, khi các đồng chí đã biết lấy chủ nghĩa cộng sản làm kim chỉ nam cho công tác thực tiễn của mình.

Đó là nhiệm vụ mà các đồng chí phải dùng làm kim chỉ nam trong việc huấn luyện, giáo dục và nâng cao tất cả thế hệ trẻ. Tất cả nam nữ thanh niên đều phải là những người xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa, mà các đồng chí là những người đầu tiên trong số hàng triệu người xây dựng đó. Nếu các đồng chí không lôi cuốn được toàn thể quần chúng thanh niên công nông vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa cộng sản đó, thì các đồng chí sẽ không thể xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa được.

Ở đây, lẽ tự nhiên là tôi đi đến vấn đề chúng ta phải giáo dục chủ nghĩa cộng sản như thế nào và đặc điểm của phương pháp chúng ta phải như thế nào?

Trước hết, ở đây, tôi sẽ nói đến vấn đề đạo đức cộng sản.

Các đồng chí phải tự rèn luyện mình thành những người cộng sản. Nhiệm vụ đặt ra cho Đoàn thanh niên là phải tiến hành hoạt động thực tiễn của mình thế nào, để khi học tập, khi tổ chức nhau lại, khi tập hợp nhau lại, khi đấu tranh, Đoàn thanh niên ấy tự rèn luyện mình và rèn luyện tất cả những ai coi nó là lãnh tụ, trở thành những người cộng sản. Phải làm cho tất cả sự nghiệp giáo dục, huấn luyện và học tập đối với thanh niên ngày nay là giáo dục đạo đức cộng sản cho thanh niên.

Nhưng có một đạo đức cộng sản hay không? Có một luân lý cộng sản hay không? Tất nhiên là có. Người ta thường xem chúng ta hình như không có đạo đức riêng, và giai cấp tư sản thường buộc tội những người cộng sản chúng ta là bác bỏ tất cả mọi đạo đức. Đó là một cách đánh lộn sòng những khái niệm, ném cát vào mắt công nhân và nông dân.

Theo ý nghĩa nào chúng ta phủ nhận đạo đức, phủ nhận luân lý?

Theo ý nghĩa mà giai cấp tư sản đã tuyên truyền cho rằng luân lý đó là do giới luật của Thượng đế mà có. Về điểm này, hiển nhiên chúng ta nói rằng chúng ta không tin ở Thượng đế và chúng ta biết rất rõ là bọn tăng lữ, bọn địa chủ và giai cấp tư sản đã lấy danh nghĩa Thượng đế để đảm bảo quyền lợi bóc lột của chúng. Hoặc giả, không nói rằng đạo đức ấy là do quy tắc của luân lý, do giới luật của Thượng đế mà ra, thì chúng lại rút đạo đức ấy ra từ những câu duy tâm hay nửa duy tâm mà những câu này rút cục bao giờ cũng trở nên những cái rất giống những giới luật của Thượng đế.

Mọi đạo đức thuộc loại này, được quan niệm ngoài nhân loại, ngoài giai

cấp, thì chúng ta đều phủ nhận. Chúng ta nói rằng đây là lừa bịp, nói dối công nhân và nông dân và là nhồi sọ công nông để mưu lợi ích cho bọn địa chủ và cho bọn tư bản.

Chúng ta nói rằng đạo đức của chúng ta hoàn toàn phụ thuộc vào lợi ích đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản. Đạo đức của chúng ta là từ những lợi ích đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản mà ra.

Xã hội cũ đã được xây dựng trên sự áp bức của bọn địa chủ và bọn tư bản đối với tất cả công nhân và nông dân. Chúng ta phải phá hủy những cái đó, phải lật đổ chúng đi; nhưng muốn làm được như thế, phải thực hiện đoàn kết. Thượng đế sẽ không sáng tạo ra được sự đoàn kết đó.

Sự đoàn kết đó, chỉ có các công xưởng, các nhà máy, chỉ có một giai cấp vô sản có học thức, đã tỉnh dậy sau một giấc ngủ lâu đời, mới có thể tạo ra được. Chỉ khi nào giai cấp đó thành hình thì phong trào quần chúng mới bắt đầu và đã dẫn tới cái mà chúng ta thấy hiện nay — tới sự thắng lợi của cách mạng vô sản ở một trong những nước yếu nhất, đã tự vệ từ ba năm nay chống lại cuộc tấn công của giai cấp tư sản toàn thế giới. Và chúng ta thấy cách mạng vô sản lớn lên trên toàn thế giới. Bây giờ, nhờ kinh nghiệm của mình, chúng ta nói rằng chỉ có giai cấp vô sản mới có thể sáng tạo ra một sức mạnh cố kết lôi kéo theo mình giai cấp nông dân sống tản mạn,rời rạc, một sức mạnh đã chống lại được tất cả các cuộc tấn công của bọn bóc lột. Chỉ có giai cấp đó mới có thể giúp quần chúng cần lao đoàn kết nhau lại, tập hợp nhau lại và triệt để bảo vệ, triệt để củng cố xã hội cộng sản chủ nghĩa và triệt để xây dựng xã hội đó.

Chính vì vậy mà chúng ta nói: đối với chúng ta, đạo đức lấy ở ngoài xã hội loài người thì không thể có được; đó chỉ là lừa bịp. Đối với chúng ta, đạo đức phải phụ thuộc vào lợi ích đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản.

Nhưng, cuộc đấu tranh giai cấp đó là gì? Là lật đổ Nga hoàng, lật đổ bọn tư bản, thủ tiêu giai cấp tư bản.

Và giai cấp, nói chung, là gì? Đó là điều làm cho một bộ phận trong xã hội có thể chiếm hữu lao động của người khác. Nếu một bộ phận của xã hội chiếm hữu tất cả ruộng đất, thì chúng ta thấy có giai cấp địa chủ và giai cấp nông dân. Nếu một bộ phận của xã hội chiếm hữu những nhà máy và công xưởng, có cổ phần và tư bản trong khi bộ phận khác lao động trong các công xưởng đó, thì chúng ta thấy có giai cấp tư bản và giai cấp vô sản.

Đuổi cổ Nga hoàng thì không khó — chỉ vài ngày là đủ. Đuổi cổ bọn địa chủ cũng không khó lắm — chúng ta đã làm được việc này trong vài tháng; đuổi cổ bọn tư bản cũng không khó lắm. Nhưng, thủ tiêu các giai cấp thì vô cùng khó hơn; sự phân chia ra công nhân và nông dân vẫn còn tồn tại.

Khi người nông dân có một mảnh đất riêng của mình và giữ làm của riêng số lúa mì thừa, nghĩa là số lúa mì mà chính anh ta cũng như đàn gia súc của anh ta không cần dùng đến, trong lúc mà tất cả những người khác đang không có lúa mì, thì từ lúc đó anh nông dân này biến thành kẻ bóc lột. Giữ số lúa mì càng nhiều bao nhiêu thì anh ta càng có lợi bấy nhiêu; mặc cho những người khác bị đói: «bọn chúng nó càng đói bao nhiêu, lúa mì của ta càng bán đắt bấy nhiêu». Tất cả mọi người đều phải làm việc theo một kế hoạch chung, trên ruộng đất chung, trong những công xưởng và trong những nhà máy chung và theo một quy tắc chung. Điều đó liệu có dễ thực hiện không? Các đồng chí thấy rằng lần này cách giải quyết sẽ khó khăn hơn là khi đuổi cổ Nga hoàng, bọn địa chủ và bọn tư bản. Lần này, giai cấp vô sản cần phải huấn luyện lại, giáo dục lại một bộ phận trong nông dân, lôi kéo theo mình những người nào là nông dân lao động, để đập tan sức phản kháng của những nông dân giàu có đang làm giàu trên sự nghèo khổ của người khác. Vậy thì nhiệm vụ đấu tranh của giai cấp vô sản chưa được hoàn thành khi chúng ta đã lật đổ Nga hoàng, đuổi cổ bọn địa chủ và bọn tư bản; và đó chính là nhiệm vụ của chế độ mà chúng ta gọi là chuyên chính vô sản.

Cuộc đấu tranh giai cấp vẫn tiếp diễn; nó chỉ mới thay đổi về hình thức. Đó là cuộc đấu tranh giai cấp vô sản để ngăn cản bọn bóc lột cũ trở lại, để thống nhất quần chúng nông dân dốt nát, sống tản mạn vào một khối liên minh. Cuộc đấu tranh giai cấp còn tiếp tục, và nhiệm vụ của chúng ta là làm cho tất cả mọi lợi ích phụ thuộc vào cuộc đấu tranh này. Và chúng ta làm cho đạo đức cộng sản của chúng ta phụ thuộc vào nhiệm vụ này. Chúng ta nói: đạo đức, đó là cái dùng để phá hủy xã hội cũ của bọn bóc lột và để đoàn kết tất cả những người lao động chung quanh giai cấp vô sản đang sáng tạo ra xã hội mới của những người cộng sản.

Đạo đức cộng sản, đó là đạo đức phục vụ cuộc đấu tranh này, đoàn kết những người lao động chống mọi sự bóc lột, chống mọi tư hữu nhỏ, vì tư hữu nhỏ đưa vào tay một số người cái mà lao động của toàn thể xã hội đã sáng tạo ra. Ở ta, ruộng đất là tài sản chung.

Nhưng, nếu trong tài sản chung này, tôi lấy đi một phần, nếu trên phần đó tôi sản xuất gấp đôi số lúa mì cần thiết cho tôi và nếu tôi đầu cơ chỗ lúa mì thừa này thì sẽ thế nào? Nếu tôi tự nhủ là càng có nhiều người bị đói thì người ta càng mua đắt cho tôi? Như thế có phải là tôi đã hành động theo lối người cộng sản không? Không, tôi đã hành động theo lối một kẻ đi bóc lột, một kẻ tư hữu. Cần phải đấu tranh chống lại hành vi đó. Nếu để mọi việc nguyên như thế, thì tất cả sẽ giật lùi lại chính quyền của bọn tư bản, chính quyền của giai cấp tư sản, như người ta đã từng thấy nhiều lần trong

các cuộc cách mạng đã qua. Và muốn ngăn cản việc khôi phục chính quyền của bọn tư bản và của giai cấp tư sản thì phải từ bỏ lối buôn bán bất chính, thì phải đừng để kẻ này được làm giàu trên lưng người khác; muốn thế, những người lao động phải đoàn kết với giai cấp vô sản và lập nên xã hội cộng sản. Đó là đặc tính chủ yếu của nhiệm vụ cơ bản về sự liên hợp và tổ chức thanh niên cộng sản.

Xã hội cũ xây dựng trên nguyên tắc sau đây: hoặc là anh ăn cướp của người khác, hoặc là người khác ăn cướp của anh; hoặc là anh làm việc cho người khác hưởng, hoặc là người khác làm việc cho anh hưởng; hoặc là anh làm chủ những người nô lệ, hoặc là bản thân anh làm nô lệ. Và rõ ràng rằng những kẻ được nuôi dưỡng ở trong xã hội đó, có thể nói là khi bú sữa mẹ, đã nhiễm phải một tâm lý, tập quán và quan niệm — hoặc là chủ nô, hoặc là nô lệ, hoặc là tiểu chủ, người làm công nhỏ, người tiểu viên chức, người trí thức, — tóm lại, người chỉ lo nghĩ đến việc chiếm hữu của cải cho mình, còn đối với kẻ khác thì không quan tâm đến ai cả.

Nếu tôi kinh doanh mảnh đất này, thì tôi không bận tâm đến mảnh đất khác; nếu người khác có bị đói, thì càng tốt: tôi sẽ bán lúa mì của tôi với giá đắt hơn. Nếu tôi có một địa vị nhỏ của thầy thuốc, của kỹ sư, giáo viên hay viên chức thì tôi có cần gì đến người khác đâu. Có thể là khi nịnh hót những người đang nắm chính quyền, khi làm cho họ vừa lòng, tôi sẽ giữ vững được địa vị của tôi và ngoài ra tôi sẽ có thể nhoi lên, trở thành một nhà tư sản. Một tâm lý như thế, một tâm trạng như thế, người cộng sản không thể có. Khi nào công nhân và nông dân đã chứng tỏ rằng với sức mạnh của bản thân mình, chúng ta có khả năng tự bảo vệ và sáng tạo ra một xã hội mới, thì lúc đó đã bắt đầu một nền giáo dục mới, nền giáo dục cộng sản được thực hiện trong cuộc đấu tranh chống những kẻ bóc lột, một nền giáo dục trong cuộc liên minh với giai cấp vô sản chống bọn ích kỷ và bọn tiểu chủ, chống cái tâm lý và tập quán khiến người ta nói rằng: tôi kiếm lời cho tôi, còn thì chẳng có cái gì đáng để cho tôi chú ý cả.

Đó là lời giải đáp về vấn đề thế hệ trẻ đang lớn lên phải học tập chủ nghĩa cộng sản như thế nào.

Thế hệ trẻ chỉ có thể học tập chủ nghĩa cộng sản khi đã gắn liền từng bước học tập, huấn luyện và giáo dục của mình với cuộc đấu tranh không ngừng của những người vô sản và những người lao động chống lại xã hội cũ của bọn bóc lột. Khi người ta nói với chúng ta về đạo đức, thì chúng ta trả lời: đối với người cộng sản, đạo đức hoàn toàn nằm trong cái kỷ luật đoàn kết và cố kết đó và trong cuộc đấu tranh tự giác của quần chúng chống bọn bóc lột. Chúng ta không tin vào đạo đức vĩnh viễn và chúng ta bóc trần

sự dối trá của tất cả những câu chuyện về đạo đức. Đạo đức giúp xã hội loài người tiến lên cao hơn, thoát khỏi ách bóc lột lao động.

Muốn đạt được mục đích đó, thì phải có thế hệ thanh niên đã bắt đầu biến đổi thành những người giác ngộ, trong một hoàn cảnh đấu tranh có kỷ luật và quyết liệt chống lại giai cấp tư sản. Trong cuộc đấu tranh này, thế hệ đó sẽ đào tạo ra được những người cộng sản chân chính; thế hệ đó phải làm cho từng bước trong việc học tập, huấn luyện và giáo dục của mình phụ thuộc và gắn liền vào cuộc đấu tranh ấy. Giáo dục thanh niên cộng sản không phải là mời họ nghe những bài diễn văn êm dịu hay những phép tắc đạo đức. Không phải cái đó là giáo dục. Khi người ta đã được thấy cha mẹ mình sống dưới ách của bọn địa chủ và bọn tư bản; khi bản thân mình đã chịu nỗi đau khổ của những người đã bắt đầu chiến đấu chống bọn bóc lột; khi người ta đã thấy bao nhiêu hy sinh vì việc tiếp tục đấu tranh ấy để bảo vệ những thắng lợi đã giành được và đã thấy rõ bọn địa chủ và bọn tư bản là những kẻ thù hung tợn như thế nào, — thì lúc đó, người ta đã tự rèn luyện mình thành những người cộng sản. Cơ sở của đạo đức cộng sản là cuộc đấu tranh để củng cố chủ nghĩa cộng sản, để hoàn thành việc xây dựng chủ nghĩa cộng sản. Đó cũng là cơ sở của việc huấn luyện, giáo dục và học tập cộng sản. Đó là lời giải đáp về vấn đề phải học tập chủ nghĩa cộng sản như thế nào.

Chúng ta sẽ không tin vào việc học tập, huấn luyện và giáo dục nếu những việc đó chỉ đóng khung trong nhà trường và bị tách rời cuộc sống sôi nổi. Chừng nào công nhân và nông dân còn bị bọn địa chủ và bọn tư bản áp bức, chừng nào các nhà trường còn ở trong tay bọn chúng, thì thế hệ trẻ còn phải chịu ngu muội và dốt nát. Nhưng, nhà trường của chúng ta phải đem lại cho thanh niên những kiến thức cơ bản, dạy cho họ tự mình tạo nên những quan điểm cộng sản chủ nghĩa, phải bồi dưỡng họ thành những người có học thức. Nó phải làm cho người ta, trong khi học tập ở nhà trường, trở thành người tham gia cuộc đấu tranh để giải phóng khỏi bọn bóc lột. Chỉ khi nào Đoàn thanh niên cộng sản gắn liền từng bước học tập, huấn luyện và giáo dục của mình với cuộc đấu tranh chung của tất cả những người lao động chống lại bọn bóc lột thì lúc đó nó mới xứng đáng với danh hiệu là Đoàn thể của thế hệ trẻ cộng sản chủ nghĩa. Vì các đồng chí đều biết rõ rằng chừng nào nước Nga còn là nước cộng hòa công nhân duy nhất và ở các nước khác trên thế giới vẫn còn tồn tại chế độ tư sản cũ, thì chúng ta sẽ còn yếu hơn chúng, và còn luôn luôn bị một cuộc tấn công mới đe dọa; rằng chỉ khi nào chúng ta học tập đoàn kết nhau lại và hành động nhất trí, chúng ta mới sẽ thắng lợi được trong cuộc đấu tranh về sau, và sau khi

chúng ta đã được củng cố, thì sẽ thật sự trở thành vô địch. Như vậy, đã là người cộng sản, thì tức là phải tổ chức và đoàn kết tất cả thế hệ đang lên, phải làm gương mẫu về việc giáo dục và giữ kỷ luật trong cuộc đấu tranh này. Khi đó, các đồng chí mới có thể bắt đầu và hoàn thành việc xây dựng lâu đài của xã hội cộng sản chủ nghĩa được.

Để soi sáng cho các đồng chí về điểm này, tôi sẽ kể một thí dụ. Chúng ta tự xưng là người cộng sản. Người cộng sản là thế nào? Danh từ communiste (người cộng sản) gốc ở tiếng la-tinh. Communis nghĩa là của chung. Xã hội cộng sản, đó là sự công cộng tất cả các thứ: ruộng đất, nhà máy, lao động chung. Chủ nghĩa cộng sản là như thế đó.

Liệu có thể lao động chung được không, nếu mỗi người cứ kinh doanh mảnh đất riêng của mình? Lao động chung không tự sáng tạo nên trong chốc lát được. Điều đó không thể có được. Cái đó không phải là từ trên trời rơi xuống. Phải tranh thủ lấy nó, phải trải qua gian khổ mới có, phải sáng tạo ra nó. Nó tự tạo ra trong quá trình đấu tranh. Ở đây không phải là sách vở cũ, đối với sách vở thì sẽ không ai tin cả. Ở đây có kinh nghiệm bản thân về cuộc sống. Khi Côn-tsăc và Đê-ni-kin từ Xi-bê-ri và từ phía nam tiến đến, nông dân đứng về phía chúng. Chủ nghĩa bôn-sê-vích không làm cho họ hài lòng vì những người bôn-sê-vích mua thóc của họ với giá nhất định. Nhưng khi nông dân đã nếm mùi chính quyền của Côn-tsăc và Đê-ni-kin ở Xi-bê-ri và U-cren, thì họ hiểu rằng họ không còn con đường nào khác: hoặc là đi với bọn tư bản để chúng giao họ làm nô lệ cho bọn địa chủ, hoặc là đi theo công nhân là người, thực ra, không hứa hẹn «trên trời dưới biển» mà lại đòi hỏi một kỷ luật sắt và một sự kiên quyết trong một cuộc chiến đấu gay go, nhưng giải phóng họ thoát khỏi ách nô lệ của bọn tư bản và bọn địa chủ. Ngay cả những nông dân dốt nát khi đã hiểu và nhận ra được điều đó bằng kinh nghiệm bản thân, thì họ cũng đã trở nên những người tán thành chủ nghĩa cộng sản một cách có ý thức và đã trải qua trường học gian khổ. Đoàn thanh niên cộng sản phải lấy chính kinh nghiệm đó làm cơ sở cho toàn bộ sự hoạt động của mình.

Tôi đã giải đáp vấn đề chúng ta phải học tập những gì, chúng ta phải mượn những gì của nhà trường cũ và của khoa học cũ. Tôi cũng sẽ cố gắng giải đáp vấn đề phải học những cái đó như thế nào: chỉ bằng cách liên hệ mật thiết mỗi bước của công tác nhà trường, mỗi bước của việc giáo dục, huấn luyện và học tập với cuộc đấu tranh của tất cả những người lao động chống lại bọn bóc lột.

Bằng mấy thí dụ rút trong kinh nghiệm công tác của tổ chức thanh niên này hay tổ chức thanh niên khác, tôi sẽ trình bày rõ ràng với các đồng chí là

phải tiến hành việc giáo dục cộng sản đó như thế nào. Mọi người đều nói đến việc thanh toán nạn mù chữ. Các đồng chí đều hiểu rằng không thể xây dựng một xã hội cộng sản trong một nước những người mù chữ. Chính quyền xô-viết ra lệnh, hay là Đảng ra một khẩu hiệu nhất định, hoặc người ta huy động một bộ phận trong các chiến sĩ xuất sắc nhất của chúng ta để làm nhiệm vụ này, thì như vậy cũng chưa đủ. Muốn vậy, thế hệ trẻ tuổi phải tự mình bắt tay vào việc. Chủ nghĩa cộng sản là ở chỗ các nam nữ thanh niên thuộc Đoàn thanh niên tuyên bố rằng: đây là công việc của chúng tôi, chúng tôi sẽ tập hợp nhau lại và chúng tôi sẽ về các làng mạc để thanh toán nạn mù chữ, để cho thế hệ đang lớn lên của chúng tôi không còn có người mù chữ nữa. Chúng ta muốn làm thế nào cho óc sáng kiến của thanh niên đang lớn lên được đem cống hiến cho công việc này. Các đồng chí đều biết rằng không thể nào biến đổi ngay nước Nga dốt nát và mù chữ thành một nước Nga có học thức được; nhưng nếu Đoàn thanh niên gánh vác nhiệm vụ đó, nếu tất cả thanh niên làm việc vì lợi ích chung, thì Đoàn, gồm 40 vạn nam nữ thanh niên, sẽ có quyền gọi là Đoàn thanh niên cộng sản. Nhiệm vụ của Đoàn còn là: trong khi thấm nhuần những kiến thức nào đó, thì phải giúp đỡ những thanh niên khác tự bản thân không thể thoát ra khỏi vòng tối tăm của nạn mù chữ. Là đoàn viên của Đoàn thanh niên thì phải đem lao động của mình, sức lực của mình ra phục vụ sự nghiệp chung. Đó chính là giáo dục cộng sản. Chính chỉ có công tác như thế, thì người thanh niên, nam hay nữ, mới trở thành người cộng sản chân chính được. Họ chỉ trở thành người cộng sản khi họ biết làm công tác có kết quả thực tế.

Chúng ta lấy thí dụ công tác làm vườn rau ở những vùng ngoại ô. Đó há không phải là một công việc thực sự hay sao? Đấy là một trong những nhiệm vụ của Đoàn thanh niên cộng sản. Nhân dân đang bị đói; trong các công xưởng và các nhà máy đang có nạn đói. Để chúng ta thoát được nạn đói, phải phát triển việc trồng rau; nhưng nông nghiệp còn làm theo kiểu cũ. Vì vậy, những phần tử giác ngộ hơn phải bắt tay vào việc, và lúc đó các đồng chí sẽ thấy các vườn rau phát triển lên, diện tích trồng rau tăng thêm, những kết quả được tốt đẹp hơn. Đoàn thanh niên cộng sản phải tham gia tích cực vào công việc này. Mỗi tổ chức hay mỗi chi đoàn của Đoàn phải coi nhiệm vụ này như nhiệm vụ của bản thân mình.

Đoàn thanh niên cộng sản phải là đội xung kích, trong tất cả mọi công tác, biết giúp đỡ và tỏ ra có sáng kiến và chủ động. Đoàn phải làm thế nào để cho mỗi anh công nhân có thể thấy rằng trong đoàn viên của Đoàn có những người, tuy học thuyết của họ có lẽ còn khó hiểu đối với anh ta và

học thuyết đó có lẽ không làm anh ta tin ngay được, nhưng bằng công tác thực tế và sự hoạt động họ đã thuyết phục được anh ta rằng chính họ đã thực sự chỉ cho anh ta con đường đúng.

Nếu Đoàn thanh niên cộng sản không thể tổ chức được sự hoạt động của mình như thế trong tất cả các lĩnh vực, thì tức là Đoàn đã bị đi lạc vào con đường cũ, con đường tư sản. Phải gắn liền nền giáo dục của chúng ta với cuộc đấu tranh của những người lao động chống lại bọn bóc lột, để giúp họ làm tròn những nhiệm vụ do học thuyết cộng sản đặt ra.

Những đoàn viên của Đoàn phải dùng mỗi giờ rảnh rỗi để cải tiến việc trồng rau, hay là để tổ chức trong một nhà máy hay một công xưởng nào đó việc học tập cho thanh niên, v.v... Chúng ta muốn làm cho nước Nga nghèo khổ trở thành một nước giàu có. Vậy, Đoàn thanh niên cộng sản phải gắn liền việc giáo dục, học tập và huấn luyện của mình với lao động của công nhân và nông dân, không nên tự giam mình trong các trường học và không nên hạn chế mình chỉ đọc sách báo cộng sản. Chỉ khi nào cùng lao động chung với công nhân và nông dân, người ta mới trở nên một người cộng sản chân chính. Và phải làm cho mọi người thấy rằng bất cứ một đoàn viên nào của Đoàn thanh niên đều có học và đồng thời cũng biết lao động. Khi tất cả mọi người thấy rằng chúng ta đã trừ bỏ lối tập luyện nghiêm khắc xưa của nhà trường cũ và đã thay thế nó bằng một kỷ luật tự giác; rằng mỗi một thanh niên đều tham gia vào những ngày thứ bảy cộng sản; rằng họ đã sử dụng mỗi vườn rau ở vùng ngoại ô để giúp đỡ nhân dân; khi đó nhân dân sẽ có một quan niệm lao động khác hẳn quan niệm xưa kia.

Nhiệm vụ của Đoàn thanh niên cộng sản là tổ chức ở các làng mạc hay các khu phố, chẳng hạn, việc giúp sức đảm bảo vệ sinh hay phân phối thực phẩm. Công việc này được thực hiện trong xã hội tư bản cũ ra sao? Mỗi người chỉ làm việc cho bản thân mình thôi, và chẳng có ai chú ý để biết ở đây liệu có những người già hay là người ốm không, hay là tất cả công việc đều đổ lên vai phụ nữ, do đó làm cho phụ nữ bị đè nén và bị nô dịch. Ai phải đấu tranh chống lại những cái đó? Đoàn thanh niên. Nó phải tuyên bố rằng: chúng tôi sẽ thay đổi những cái đó, chúng tôi sẽ tổ chức những đội thanh niên giúp sức đảm bảo vệ sinh hay là phân phối thực phẩm, thường xuyên đến thăm các gia đình, hoạt động một cách có tổ chức cho lợi ích toàn thể xã hội, bằng cách phân phối đúng đắn những lực lượng sẵn có và bằng cách chứng tỏ rằng lao động phải là một thứ lao động có tổ chức.

Cái thế hệ có những đại biểu hiện nay đã gần 50 tuổi thì không thể hy vọng được trông thấy xã hội cộng sản. Từ đây cho tới đó, thế hệ này sẽ mất đi. Nhưng cái thế hệ hiện nay mới có 15 tuổi thì sẽ được thấy xã hội

cộng sản và bản thân nó sẽ xây dựng xã hội đó. Và thế hệ ấy phải biết rằng tất cả mục đích cuộc đời họ là xây dựng xã hội cộng sản. Trong xã hội cũ, lao động thực hiện ở từng gia đình đơn độc, và không có ai kết hợp nó lại, ngoài bọn địa chủ và bọn tư bản áp bức quần chúng nhân dân. Chúng ta phải tổ chức mỗi một lao động, dù khó khăn và bẩn thỉu đến đâu chăng nữa, làm thế nào để mỗi người công nhân và mỗi người nông dân có thể tự nhủ rằng: tôi là một phần nhỏ trong đạo quân lao động tự do vĩ đại và tôi sẽ biết tự xây dựng cuộc đời của tôi, không cần có bọn địa chủ và bọn tư bản, tôi sẽ biết kiến lập chế độ cộng sản. Cần phải làm sao cho Đoàn thanh niên cộng sản giáo dục được mọi người từ khi họ còn nhỏ tuổi, trong lao động tự giác và có kỷ luật. Chính bằng cách như vậy mà chúng ta có thể hy vọng rằng những nhiệm vụ đặt ra hiện nay sẽ có thể thực hiện được. Chúng ta cần dự tính ít nhất phải mất 10 năm để điện khí hóa nước nhà, khiến cho đất đai đã nghèo nàn của chúng ta có thể lợi dụng những tiến bộ mới nhất của kỹ thuật. Vậy, cái thế hệ hiện nay mới có 15 tuổi và trong vòng từ 10 đến 20 năm nữa sẽ sống trong xã hội cộng sản, phải đặt tất cả các nhiệm vụ của việc học tập của mình như thế nào để hằng ngày, ở mỗi một làng mạc, ở mỗi một thành phố, thanh niên giải quyết được về mặt thực tiễn nhiệm vụ lao động chung này hay nhiệm vụ lao động chung khác, mặc dù là nhỏ nhặt hay đơn giản đến mấy đi nữa. Chừng nào việc đó sẽ thực hiện được trong mỗi một làng mạc, chừng nào phong trào thi đua cộng sản chủ nghĩa sẽ được phát triển, chừng nào thanh niên sẽ chứng minh rằng họ biết kết hợp lao động của họ, thì thành công của công cuộc xây dựng cộng sản chủ nghĩa sẽ được đảm bảo chừng ấy. Chỉ khi nào chúng ta nhận xét mỗi bước đi của chúng ta theo quan điểm thành công của công cuộc xây dựng đó, chỉ khi nào chúng ta tự hỏi liệu chúng ta đã làm đủ mọi việc cần thiết để thành những người lao động đoàn kết và tự giác, thì khi đó Đoàn thanh niên cộng sản mới có thể tập hợp được nửa triệu đoàn viên của mình thành một đội quân lao động thống nhất và được tất cả mọi người tin mến. (V ỗ t a y v a n g d ộ i n h ư s ấ m.)

«Sự thật», số 221, 222 và 223, ngày 5, 6 và 7 tháng mười năm 1920.

Tập 41, tr. 298—318.

VỀ VĂN HÓA VÔ SẢN[296]

Qua báo «Tin tức» số ra ngày 8 tháng mười thấy rõ rằng khi phát biểu tại đại hội của Hội văn hóa vô sản đồng chí Lu-na-tsac-xki đã nói *hoàn toàn trái ngược* với điều mà hôm qua chúng tôi đã thỏa thuận với nhau.

Cần phải cấp tốc thảo ngay một dự án nghị quyết (của đại hội Hội văn hóa vô sản), đem thông qua Trung ương, rồi đem biểu quyết kịp ngay tại phiên họp *này* của Hội văn hóa vô sản. Ngay trong ngày hôm nay, phải nhân danh Trung ương đưa dự án nghị quyết đó ra trước Đảng đoàn Bộ dân ủy giáo dục và đại hội Hội văn hóa vô sản, vì đại hội này sắp kết thúc trong ngày hôm nay.

DỰ ÁN NGHỊ QUYẾT:

1. Trong nước Cộng hòa xô-viết công nông, mọi công tác tuyên truyền giáo dục, trong lĩnh vực chính trị nói chung và đặc biệt là trong lĩnh vực nghệ thuật nói riêng, đều phải thấm nhuần tinh thần đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản nhằm thực hiện thành công những mục tiêu của chuyên chính vô sản nghĩa là lật đổ giai cấp tư sản, thủ tiêu các giai cấp, thủ tiêu hoàn toàn tình trạng người bóc lột người.

2. Bởi vậy giai cấp vô sản, thông qua đội tiền phong của mình là Đảng cộng sản, và nói chung thông qua tất cả các đoàn thể vô sản đủ các kiểu, phải đóng góp phần tích cực nhất và quan trọng nhất vào toàn bộ sự nghiệp giáo dục nhân dân.

3. Kinh nghiệm của lịch sử hiện đại và đặc biệt là của cuộc đấu tranh cách mạng hơn một nửa thế kỷ của giai cấp vô sản ở tất cả các nước trên thế giới, kể từ ngày ra đời của bản «Tuyên ngôn của Đảng cộng sản», đã chứng minh một cách không thể chối cãi được rằng chỉ có thế giới quan của chủ nghĩa Mác là biểu hiện đúng đắn lợi ích, quan điểm và văn hóa của giai cấp vô sản cách mạng.

4. Chủ nghĩa Mác đã giành được cho mình một địa vị quan trọng, có ý nghĩa lịch sử toàn thế giới, với tư cách là hệ tư tưởng của giai cấp vô sản

cách mạng, là do chủ nghĩa Mác không hề vứt bỏ những thành tựu quý báu nhất của thời đại tư sản, mà trái lại đã tiếp thu và cải biến tất cả những cái gì là quý giá trong hơn hai nghìn năm phát triển của tư duy và văn hóa của loài người. Chỉ có công tác được tiếp tục tiến hành trên cơ sở này và theo phương hướng này, và được bồi bổ thêm bằng kinh nghiệm của thực tiễn chuyên chính vô sản là giai đoạn cuối cùng trong cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân chống mọi sự bóc lột, — chỉ một công tác như thế mới có thể được coi là sự phát triển của nền văn hóa vô sản thực sự.

5. Đứng vững trên lập trường có tính chất nguyên tắc này, Đại hội toàn nước Nga của Hội văn hóa vô sản kiên quyết bác bỏ và coi là sai lầm về mặt lý luận và có hại về mặt thực tiễn mọi mưu toan định chế tạo ra một nền văn hóa đặc biệt của mình, định thu mình trong những tổ chức biệt lập, đòi phân chia lĩnh vực hoạt động giữa Bộ dân ủy giáo dục và Nhóm văn hóa vô sản, hoặc đòi quyền «tự trị» cho Nhóm văn hóa vô sản trong hệ thống các cơ quan của Bộ dân ủy giáo dục, v.v... Trái lại, Đại hội đề nghị tất cả các tổ chức thuộc văn hóa vô sản phải tuyệt đối coi mình hoàn toàn là cơ quan phụ trong mạng lưới các cơ quan của Bộ dân ủy giáo dục, và phải thực hiện nhiệm vụ của mình dưới sự lãnh đạo chung của Chính quyền xô-viết (nói riêng là của Bộ dân ủy giáo dục) và của Đảng cộng sản Nga, phải coi những nhiệm vụ của mình là một phần trong toàn bộ những nhiệm vụ của chuyên chính vô sản.

* * *

Đồng chí Lu-na-tsac-xki cho biết người ta đã xuyên tạc khi đưa tin về lời phát biểu của đồng chí ấy. Như thế thì bản nghị quyết này *lại càng* tối cần thiết.

Viết ngày 8
tháng mười 1920.

Đăng lần đầu tiên
năm 1926 trong tạp
chí «Cái Mới Đỏ» số 3.

Tập 41, tr. 336—337.

DIỄN VĂN ĐỌC TẠI HỘI NGHỊ TOÀN NƯỚC NGA CỦA CÁC BAN GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ THUỘC CÁC CƠ QUAN GIÁO DỤC NHÂN DÂN TỈNH VÀ HUYỆN NGÀY 3 THÁNG MƯỜI MỘT 1920[297]

Thưa các đồng chí, cho phép tôi trình bày một số ý kiến, mà một phần nào Trung ương Đảng cộng sản và Hội đồng dân ủy đã đề cập tới, khi bàn vấn đề tổ chức Tổng ban giáo dục chính trị, và một phần khác, đó là những ý nghĩ của tôi nhân đọc bản dự án được đưa ra Hội đồng dân ủy. Hôm qua, dự án này đã được chấp thuận về cơ bản, nhưng còn phải bàn thêm về chi tiết nữa.

Về phần mình, tôi chỉ xin cho biết rằng đối với việc thay đổi tên gọi của cơ quan các đồng chí, lúc đầu tôi rất không tán thành. Theo tôi, nhiệm vụ của Bộ dân ủy giáo dục là giúp đỡ cho người ta được học và dạy người khác học. Kinh nghiệm bản thân trong thời xô-viết đã làm cho tôi quen coi các thứ tên gọi như là lời đùa cợt của trẻ con, vì mỗi một danh hiệu mới chẳng phải là một kiểu bông đùa đó sao? Bây giờ một tên gọi mới lại đã được đặt ra: Tổng ban giáo dục chính trị.

Nhưng vì đã quyết định rồi, nên đề nghị các đồng chí chỉ coi nhận xét của tôi là có tính cách cá nhân. Nếu việc đó không chỉ hạn chế ở chỗ thay đổi nhãn hiệu thì thật là đáng hoan nghênh.

Thật ra, nếu chúng ta có thu hút được nhiều nhân viên mới tham gia vào công tác văn hóa giáo dục, thì khi đó vấn đề mới không chỉ ở chỗ thay đổi tên gọi và khi đó mới có thể nhân nhượng với cái thiên hướng «xô-viết» là dán nhãn hiệu cho bất cứ một công việc mới hay một cơ quan mới nào. Trong trường hợp làm ăn kết quả, chúng ta sẽ đạt được một cái gì lớn hơn là cái đã đạt được đến nay.

Điều chính yếu, sẽ bắt buộc các đồng chí phải cùng chúng ta tham gia vào công việc chung là công tác văn hóa, giáo dục — ấy là vấn đề liên hệ giáo dục với đường lối chính trị của chúng ta. Nếu cần thiết từ tên gọi có thể dự liệu một cái gì đó vì rằng trên tất cả đường hướng của công tác giáo dục của chúng ta, chúng ta không thể đứng trên lập trường cũ của chủ trương vô chính trị trong giáo dục, chúng ta không thể đặt công tác giáo dục tách rời khỏi chính trị.

Cái quan niệm ấy đã thống trị và hiện đang thống trị trong xã hội tư sản. Cái nhãn hiệu «vô chính trị» hoặc «phi chính trị» trong giáo dục là một sự giả đạo đức của giai cấp tư sản, nó — chẳng phải là một cái gì khác ngoài sự lừa bịp quần chúng, mà 99% bị sự thống trị của Nhà chung, chế độ tư hữu, v.v... làm hèn hạ đi. Giai cấp tư sản, hiện thống trị trong tất cả các nước còn là tư bản chủ nghĩa, chính vẫn đang làm cái công việc lừa bịp quần chúng đó.

Và trong những nước này, một bộ máy mà càng có tác dụng bao nhiêu thì lại càng phụ thuộc bấy nhiêu vào tư bản và chính sách của nó.

Trong tất cả các nước tư sản, mối liên hệ giữa bộ máy chính trị và nền giáo dục là cực kỳ chặt chẽ, mặc dầu xã hội tư sản không dám công khai thừa nhận điều đó. Song xã hội ấy tác động vào quần chúng qua Nhà thờ, qua toàn bộ thể chế tư hữu tài sản.

Ngoài các việc khác ra, nhiệm vụ cơ bản của chúng ta là phải đem chân lý của chúng ta đối lập với «chân lý» tư sản và bắt phải công nhận lẽ phải của chúng ta.

Việc chuyển từ xã hội tư sản sang chính sách của giai cấp vô sản là một việc hết sức khó khăn, lại càng khó khăn thêm vì giai cấp tư sản không ngớt vu khống chúng ta bằng cả bộ máy tuyên truyền và cổ động của nó. Nó ra công sức tìm cách xóa mờ cho kỳ được sứ mệnh quan trọng của chuyên chính vô sản, nhiệm vụ giáo dục của chuyên chính vô sản, nhiệm vụ này đặc biệt quan trọng ở nước Nga, là nơi mà giai cấp vô sản chỉ là số ít trong dân cư. Thế mà nhiệm vụ giáo dục lại cần phải được đưa lên hàng đầu, bởi vì chúng ta cần phải chuẩn bị quần chúng cho công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa. Không thể nói gì đến chuyên chính vô sản, nếu như giai cấp vô sản, trong cuộc đấu tranh với giai cấp tư sản, không luyện được cho mình một tinh thần giác ngộ cao, một kỷ luật tốt, một lòng trung thành sâu sắc, nghĩa là tất cả những đức tính cần thiết để cho giai cấp vô sản toàn thắng kẻ thù muôn đời của mình.

Chúng ta không tán thành cái quan điểm không tưởng cho rằng quần chúng lao động đã được chuẩn bị sẵn tới xã hội xã hội chủ nghĩa. Dựa theo những tài liệu chính xác của toàn bộ lịch sử phong trào xã hội chủ nghĩa trong giai cấp công nhân, chúng ta được biết rằng vấn đề không phải như vậy, rằng chỉ có đại công nghiệp, đấu tranh bãi công, sự tổ chức về mặt chính trị mới chuẩn bị được tới chủ nghĩa xã hội. Muốn giành được thắng lợi, muốn thực hiện cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, giai cấp vô sản phải có khả năng thống nhất hành động, khả năng lật được bọn bóc lột. Bây giờ đây chúng ta thấy rằng giai cấp vô sản đã có mọi năng lực cần thiết và trên

thực tế đã áp dụng những năng lực đó sau khi giành được chính quyền vào tay mình.

Nhiệm vụ cơ bản của các nhân viên làm công tác giáo dục và của Đảng cộng sản, đội tiền phong trong cuộc đấu tranh, phải là góp phần giáo dục và huấn luyện cho quần chúng lao động, đặng khắc phục những tập quán cũ, những lề thói cổ hủ, do chế độ cũ để lại, những lề thói và tập quán của kẻ tư hữu, chúng đã thấm sâu vào quần chúng đông đảo. Nhiệm vụ cơ bản này của toàn bộ công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa không bao giờ được bỏ qua, khi ta xem xét các vấn đề riêng biệt là những vấn đề lâu nay đã từng thu hút mất rất nhiều sự bận tâm của Trung ương Đảng và của Hội đồng dân ủy. Xây dựng Tổng ban giáo dục chính trị như thế nào, liên hiệp nó với các cơ quan khác như thế nào, đặt sự liên hệ của nó với các tổ chức ở trung ương cũng như địa phương như thế nào, về vấn đề này, các đồng chí có thẩm quyền hơn, có nhiều kinh nghiệm và đã đặc biệt đi sâu nghiên cứu, sẽ trả lời cho chúng ta. Tôi chỉ muốn nhấn mạnh những nguyên tắc căn bản của vấn đề. Chúng ta không thể không đặt vấn đề một cách công khai; trái ngược hẳn với tất cả những luận điệu lừa dối của thời trước, chúng ta công khai nói rằng giáo dục không thể không liên hệ với chính trị.

Chúng ta đang sống trong một thời kỳ lịch sử của cuộc đấu tranh với giai cấp tư sản quốc tế, giai cấp này mạnh hơn chúng ta gấp bội, bội phần. Trong một thời kỳ đấu tranh như vậy, chúng ta phải bảo vệ công cuộc xây dựng có tính chất cách mạng, phải chiến đấu chống giai cấp tư sản bằng phương tiện quân sự, và lại càng mãnh liệt hơn nữa bằng phương tiện tư tưởng, phương tiện giáo dục, để làm sao cho những tập tục, những thói quen, những tư tưởng mà giai cấp công nhân đã luyện được cho mình trong suốt mấy chục năm trời đấu tranh giành tự do chính trị, làm sao cho toàn bộ những tập quán những lề thói và tư tưởng này trở thành công cụ giáo dục toàn thể nhân dân lao động; còn vấn đề cách thức tiến hành giáo dục như thế nào thì đó lại là nhiệm vụ thuộc về giai cấp vô sản giải quyết. Cần thiết phải giáo dục cho quần chúng cái ý thức là: đứng ngoài cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản hiện nay đang ngày càng bao trùm tất cả các nước trên thế giới, đứng ngoài vòng chính sách ngoại giao là không thể được, là không cho phép. Sự liên hiệp của tất cả các nước tư bản hùng cường trên thế giới nhằm chống lại nước Nga xô-viết, đó là cái cơ sở thực sự của chính sách ngoại giao ngày nay. Và cần phải thừa nhận rằng cái đó quyết định số phận của hàng trăm triệu nhân dân lao động trong các nước tư bản. Bởi vì ngày nay, không có một nơi hẻo lánh nào trên trái đất mà không nằm dưới sự thống trị của một nhóm các nước tư bản. Thế cho nên tình hình đã đưa đến

tất yếu là: hoặc người ta phải đứng bên ngoài cuộc đấu tranh đang tiếp diễn và như vậy tỏ ra là hoàn toàn mất giác ngộ, giống như hạng người dốt nát đã đứng ở ngoài rìa của cách mạng và chiến tranh, không thấy tất cả những âm mưu lừa bịp của giai cấp tư sản đối với quần chúng, không thấy rằng giai cấp tư sản đã cố ý hãm quần chúng vào vòng tối tăm dốt nát như thế nào; hoặc người ta phải tham gia vào cuộc đấu tranh giành chuyên chính vô sản.

Chúng ta nói hoàn toàn công khai về cuộc đấu tranh này của giai cấp vô sản, và mỗi người cần phải xác định vị trí của mình: đứng về bên này, về phía chúng ta, hoặc đứng về phía bên kia. Mọi ý đồ không đứng về bên này cũng không đứng về bên kia chỉ đưa đến sự sụp đổ và phá sản hoàn toàn.

Khi quan sát hằng hà vô số những tàn dư của bè lũ Kê-ren-xki, của bọn xã hội - cách mạng và bọn xã hội - dân chủ, như kiểu bọn Iu-đê-nich, Côn-tsắc, Pet-liu-ra, Mắc-no v.v.., chúng ta đã thấy ở khắp nơi mọi chốn trên đất nước Nga cuộc phản cách mạng đã diễn ra dưới muôn hình nghìn vẻ, đến nỗi chúng ta có thể nói được rằng chúng ta đã được tôi luyện hơn ai hết, và khi chúng ta nhìn sang Tây Âu thì chúng ta thấy ở đấy cũng lại lặp lại điều đã xảy ra ở nước ta, ở đấy cũng đang tái diễn lịch sử của chúng ta. Hầu khắp mọi nơi, bên cạnh giai cấp tư sản, người ta lại gặp phải những phần tử kiểu Kê-ren-xki. Chúng nó còn chiếm ưu thế trong nhiều nước, nhất là ở Đức. Ở khắp mọi nơi, người ta đều nhận thấy hoàn cảnh như nhau: không thể có một lập trường trung gian nào cả và người ta hiểu rất rõ là phải lựa chọn: hoặc chế độ độc tài trắng (giai cấp tư sản ở tất cả các nước Tây Âu đều đang chuẩn bị đạt tới đó và đang vũ trang để chống lại chúng ta), hoặc chuyên chính vô sản. Kinh nghiệm này, chúng ta đã từng trải qua một cách sâu sắc và thấm thía đến nỗi, tôi nghĩ rằng không cần phải dài lời về những người cộng sản Nga nữa. Ở đây, chỉ có thể rút ra một kết luận để làm cơ sở cho mọi cuộc thảo luận và mọi đề án liên quan đến Tổng ban giáo dục chính trị. Trước hết, trong hoạt động của cơ quan này phải công nhiên nêu rõ vai trò chủ đạo của chính sách của Đảng cộng sản. Ngoài hình thức đó ra thì chúng ta không biết một hình thức nào khác, vả lại cũng chưa có một nước nào tìm ra được một hình thức nào khác. Đảng có thể phù hợp hoặc nhiều hoặc ít với lợi ích của giai cấp mình, nó thường trải qua những thay đổi hay sửa đổi này hay sửa đổi khác, song chúng ta không thấy có một hình thức nào tốt hơn. Toàn bộ cuộc đấu tranh của nước Nga xô-viết, trong vòng ba năm qua chống lại có hiệu quả cuộc tấn công của chủ nghĩa đế quốc thế giới, là gắn liền với điều sau đây: Đảng tự giác đặt cho mình nhiệm vụ giúp đỡ giai cấp vô sản hoàn thành vai trò của mình là người

giáo dục, người tổ chức và lãnh đạo; thiếu vai trò đó của giai cấp vô sản thì chủ nghĩa tư bản không thể sụp đổ. Quần chúng lao động, công nhân và nông dân phải đấu tranh khắc phục những tập quán cũ của trí thức và phải tự cải tạo mình để xây dựng chủ nghĩa cộng sản — không làm như thế thì không thể bắt tay vào sự nghiệp xây dựng được. Toàn bộ kinh nghiệm của chúng ta chỉ rõ rằng đó là một vấn đề cực kỳ hệ trọng, bởi vậy việc công nhận vai trò lãnh đạo của Đảng là việc không một phút nào chúng ta xao lãng, và chúng ta không được quên khi thảo luận về hoạt động và xây dựng tổ chức. Thực hiện nhiệm vụ ấy như thế nào, thì còn phải bàn bạc nhiều, ở Trung ương Đảng cũng như ở Hội đồng dân ủy; bản sắc lệnh được phê chuẩn ngày hôm qua, là cơ sở cho công tác của Tổng ban giáo dục chính trị, nhưng nó cũng chưa phải đã được Hội đồng dân ủy thông qua một cách hoàn tất. Trong những ngày sắp tới, bản sắc lệnh này sẽ được công bố, và các đồng chí sẽ thấy trong bản sửa lại lần cuối cùng vẫn không có điều khoản nói trực tiếp về thái độ đối với Đảng.

Nhưng các đồng chí phải hiểu và luôn nhớ rằng, toàn bộ hiến pháp của nước Cộng hòa xô-viết, về mặt pháp lý cũng như về mặt thực tiễn, đều được xây dựng trên cơ sở sau đây: Đảng là người chỉnh đốn, ấn định và xây dựng tất cả theo một nguyên tắc duy nhất, nhằm làm cho những phần tử cộng sản, gắn liền với giai cấp vô sản, có thể đem tinh thần của mình thấm nhuần vào trong giai cấp đó, làm cho giai cấp vô sản đi theo Đảng và thoát khỏi sự lừa dối của giai cấp tư sản, sự lừa dối mà bao lâu nay chúng ta vẫn cố sức trừ bỏ. Bộ dân ủy giáo dục đã phải trải qua một cuộc đấu tranh kiên trì; tổ chức giáo viên trong một thời gian dài đã đấu tranh với cách mạng xã hội chủ nghĩa. Những thành kiến tư sản trong giáo giới thật là đặc biệt ăn sâu. Cuộc đấu tranh ở đây đã diễn ra dai dẳng, dưới hình thức phá hoại trực tiếp cũng như dưới hình thức chống chọi ngoan cố của những thành kiến tư sản, và chúng ta đã phải tiến từng bước, giành giật từng vị trí một cho chủ nghĩa cộng sản. Đối với Tổng ban giáo dục chính trị là cơ quan làm việc trong lĩnh vực giáo dục ngoài nhà trường, đang thực hiện nhiệm vụ giáo dục quần chúng nhân dân, thì nhiệm vụ càng đặc biệt rõ ràng là: phải kết hợp với sự lãnh đạo của Đảng và nắm vững bộ máy khổng lồ này, phải đem tinh thần của mình thấm nhuần vào, đem ngọn lửa nhiệt tình của mình hâm nóng bộ máy đó gồm nửa triệu giáo viên hiện đang làm việc cho công nhân. Các nhà giáo, và nói chung giáo giới, là những người đã được giáo dục dựa vào những thành kiến và tập quán tư sản, theo tinh thần thù nghịch với giai cấp vô sản, họ hoàn toàn cách biệt đối với công nhân. Bây giờ chúng ta phải xây dựng một đạo quân mới gồm những nhà giáo và cán

bộ sư phạm là những người phải mật thiết gần gũi với Đảng và tư tưởng của Đảng, phải thấm nhuần tinh thần của Đảng, phải biết thu hút về mình quần chúng công nhân, truyền vào trong họ tinh thần của chủ nghĩa cộng sản, làm cho họ quan tâm tới công việc của những người cộng sản.

Vấn đề là phải phá vỡ những tập quán, lề thói và tư tưởng cũ, nên Tổng ban giáo dục chính trị và các cán bộ làm việc ở đây phải giải quyết một nhiệm vụ cực kỳ trọng yếu, đòi hỏi họ phải chú trọng hơn hết. Thật vậy, chúng ta đứng trước một vấn đề là: làm thế nào kết hợp giáo giới, mà phần nhiều được đào tạo theo lối cũ, với các đảng viên, là những người cộng sản? Đây là một vấn đề hết sức khó khăn, đòi hỏi phải suy đi nghĩ lại nhiều lần.

Chúng ta hãy xem làm thế nào kết hợp về mặt tổ chức những người khác xa nhau như vậy. Đối với chúng ta, về nguyên tắc không còn nghi ngờ gì nữa, Đảng cộng sản phải nắm quyền lãnh đạo. Như vậy, mục đích của công cuộc khai hóa chính trị, của công cuộc giáo dục chính trị, là đào tạo nên những người cộng sản thực sự, có khả năng chiến thắng sự giả dối cùng những thành kiến và giúp đỡ được quần chúng lao động trong việc đánh bại trật tự cũ, xây dựng Nhà nước không có bọn tư bản, bọn bóc lột, bọn địa chủ. Nhưng mà làm thế nào để được như thế? Muốn thế thì chỉ có cách là phải nắm lấy toàn bộ tri thức mà người giáo viên đã thừa hưởng của giai cấp tư sản. Thiếu cái đó thì mọi thành quả của chủ nghĩa cộng sản không thể có được, và mơ tưởng đến điều đó chỉ là vô ích. Vậy, vấn đề đặt ra là: làm thế nào kết hợp những người này về mặt tổ chức, họ vốn là những cán bộ không quen làm việc có liên quan đến chính trị, nhất là với cái chính trị có lợi đối với chúng ta, nghĩa là cần thiết cho chủ nghĩa cộng sản. Như tôi đã nói, đây là một nhiệm vụ hết sức khó khăn. Chúng tôi đã thảo luận vấn đề này trong Trung ương Đảng và trong khi thảo luận đã hết sức chú ý đến những điều chỉ dẫn, do kinh nghiệm đem lại, và chúng tôi nghĩ rằng về phương diện này, một cuộc đại hội như thế này, mà giờ đây tôi đang được nói chuyện với các đồng chí, một cuộc hội nghị như của các đồng chí hôm nay có một ý nghĩa rất quan trọng. Từ nay mỗi cấp ủy đảng phải có một cái nhìn mới đối với mỗi cán bộ tuyên truyền, mà trước đây coi như là người của một nhóm hay của một tổ chức nhất định nào thôi. Mỗi người tuyên truyền viên là thuộc về Đảng đang điều khiển, đang lãnh đạo toàn bộ Nhà nước và cuộc đấu tranh toàn thế giới của nước Nga xô-viết chống lại chế độ tư sản. Anh ta là đại diện cho giai cấp đang chiến đấu và cho Đảng đang thống trị và phải thống trị bộ máy Nhà nước to lớn. Có rất nhiều người cộng sản đã từng kinh qua một cách mỹ mãn trường học của công tác bí mật, đã được thử thách và tôi luyện trong đấu tranh, thế

mà vẫn không sao hiểu nổi tất cả tầm quan trọng của cuộc thay đổi đột ngột, của cuộc chuyển biến này khi mà một anh cổ động kiêm tuyên truyền viên trở thành một người lãnh đạo các cổ động viên, thành nhà lãnh đạo của một tổ chức chính trị khổng lồ. Cho dù trong trường hợp đó, người ta có đặt cho anh ta một cái tên thế nào đi nữa, thậm chí có thể là một cái danh hiệu khá tẻ nhị, chẳng hạn như chủ nhiệm các trường trung học nhân dân, thì điều đó cũng không quan trọng lắm, cốt sao anh ta biết lãnh đạo các quần chúng giáo viên.

Cần phải nói rằng mấy chục vạn nhà giáo là một bộ máy phải được sử dụng để thúc đẩy công việc tiến lên, để kích thích sự suy nghĩ, để đấu tranh với những thành kiến cho đến nay vẫn còn tồn tại trong quần chúng. Di sản văn hóa của chủ nghĩa tư bản để lại, việc mà hàng ngũ các giáo viên tiêm nhiễm phải những khuyết điểm của nền văn hóa ấy, và do đó không thể là đội ngũ cộng sản được, tuy nhiên tất cả những điều đó không thể cản trở chúng ta thâu nạp các giáo viên này vào hàng ngũ các cán bộ giáo dục chính trị, bởi vì họ nắm được tri thức là cái mà thiếu nó thì chúng ta không đạt được mục đích của mình.

Chúng ta phải đưa hàng chục vạn người hữu ích tham gia vào công cuộc giáo dục cộng sản. Đó là vấn đề đã được giải quyết ngoài mặt trận, khi mà có đến hàng vạn người đại biểu của quân đội cũ được tuyển dụng vào trong Hồng quân của chúng ta. Trải qua một quá trình cải tạo lâu dài, những người này đã hóa làm một với Hồng quân và kết cục đã chứng minh điều ấy bằng những chiến thắng của mình. Trong công tác giáo dục văn hóa, chúng ta cũng phải theo gương đó. Công tác này quả là không hiển hách bằng, nhưng lại có phần quan trọng hơn. Mỗi người cổ động viên và tuyên truyền viên đều cần thiết cho chúng ta, làm tròn nhiệm vụ của mình, anh ta làm việc theo tinh thần Đảng nghiêm ngặt, nhưng không chỉ hạn chế hoạt động của mình trong phạm vi Đảng, mà luôn nhớ rằng chức trách của anh ta là lãnh đạo mấy chục vạn thầy giáo, làm cho họ thích thú, anh ta phải khắc phục những thành kiến tư sản lỗi thời, phải lôi kéo họ tham gia vào công việc của chúng ta, phải gây cho họ cái ý thức về sự vĩ đại của sự nghiệp chúng ta; chỉ khi nào bắt tay vào công việc đó, thì chúng ta mới có thể đưa đám đông người đã từng bị chủ nghĩa tư bản đè nén và tách xa khỏi chúng ta ấy, đi lên con đường đúng.

Đó là những nhiệm vụ mà mỗi cổ động viên và tuyên truyền viên, công tác ở phạm vi ngoài nhà trường, phải tiến hành và không bao giờ được xao lãng. Trong khi thực hiện các nhiệm vụ đó, các đồng chí sẽ gặp phải vô vàn khó khăn về mặt thực tiễn, và các đồng chí phải tích cực góp phần giúp cho

chủ nghĩa cộng sản thắng lợi, các đồng chí phải trở thành những người đại diện và những nhà lãnh đạo không phải chỉ của nhóm tổ Đảng, mà của toàn bộ chính quyền Nhà nước do giai cấp công nhân nắm giữ.

Nhiệm vụ của chúng ta là phải đánh bại mọi cuộc đề kháng của bọn tư bản, không chỉ trên địa hạt quân sự và chính trị, mà cả trên địa hạt tư tưởng, ở đây sức đề kháng của chúng là sâu sắc nhất và mạnh mẽ nhất. Các cán bộ giáo dục của chúng ta có nhiệm vụ phải thực hiện công cuộc cải tạo này đối với quần chúng. Sự quan tâm của quần chúng, tinh thần hiếu học và ham muốn hiểu biết chủ nghĩa cộng sản của họ đang phơi bày trước mắt chúng ta, là bảo đảm cho thắng lợi của chúng ta cả trên địa hạt này nữa, mặc dầu rằng rất có thể ở đây chúng ta sẽ không thắng nhanh được như ở ngoài mặt trận, rất có thể chúng ta sẽ gặp nhiều khó khăn hơn, và đôi khi cả thất bại nữa, nhưng kết cục kẻ thắng lợi sẽ là chúng ta.

Để kết thúc, tôi muốn đề cập một vấn đề nữa: có thể người ta hiểu không đúng danh từ Tổng ban giáo dục chính trị. Một khi ở đây có nêu ra hai chữ chính trị, thì điều đó có nghĩa rằng chính trị ở đây là cái cốt tử.

Nhưng cần phải hiểu chính trị thế nào cho đúng? Nếu hiểu chính trị theo nghĩa cũ thì có thể rơi vào một sai lầm nặng nề, nghiêm trọng. Chính trị, đó là cuộc đấu tranh giữa các giai cấp; chính trị, đó là hành vi của giai cấp vô sản đấu tranh để tự giải phóng chống lại giai cấp tư sản toàn thế giới. Nhưng trong cuộc đấu tranh của chúng ta, cần phân biệt hai mặt của vấn đề: một mặt là nhiệm vụ phá hoại cái di sản của chế độ tư sản, đập tan mọi mưu toan lặp đi lặp lại của toàn thể giai cấp tư sản định đè bẹp Chính quyền xô-viết. Cho đến nay, nhiệm vụ này đã thu hút mất hầu hết sự chú ý của chúng ta và ngăn trở chúng ta chuyển sang thực hiện nhiệm vụ thứ hai, nhiệm vụ xây dựng. Trong cái quan niệm của thế giới quan tư sản thì chính trị hầu như tách rời khỏi kinh tế. Giai cấp tư sản nói như thế này: nông dân, hãy làm việc đi để mà sinh sống, công nhân, hãy làm việc đi để mà có thể sắm sửa trên thị trường mọi thứ cần thiết cho cuộc sinh nhai, còn chính sách kinh tế thì đã có ông chủ của các người phụ trách. Thế mà vấn đề lại không phải như vậy đâu, chính trị phải là việc của nhân dân, việc của giai cấp vô sản. Ở đây, cần phải nhấn mạnh rằng công việc đấu tranh với giai cấp tư sản đã chiếm mất của chúng ta đến 9/10 thời gian hoạt động. Những trận thắng Vrăng-ghen, mà chúng tôi vừa được biết hôm qua, và chắc có lẽ hôm nay hoặc có lẽ ngày mai các đồng chí sẽ đọc tin tức, cho ta thấy rằng một giai đoạn của cuộc đấu tranh sắp kết thúc, rằng chúng ta đã giành được hòa bình với hàng loạt các nước phương Tây. Vậy mà mỗi thắng lợi trên mặt trận quân sự lại giải phóng cho sức lực của chúng ta để dành vào cuộc

đấu tranh ở trong nước, cho chính sách kiến thiết quốc gia. Cứ mỗi bước đưa chúng ta đến gần cuộc chiến thắng bọn bạch vệ, lại chuyển trọng tâm đấu tranh sang dần lĩnh vực chính sách kinh tế. Tuyên truyền lối cũ thường đưa ra những ví dụ để trình bày cho người ta hiểu chủ nghĩa cộng sản là cái gì. Nhưng lối tuyên truyền này hoàn toàn vô bổ rồi, bởi vì bây giờ phải thực tế chỉ ra cần phải xây dựng chủ nghĩa xã hội như thế nào đây. Bởi vậy toàn bộ công tác tuyên truyền của chúng ta phải được xây dựng trên cơ sở kinh nghiệm chính trị của công cuộc kiến thiết kinh tế. Đó là nhiệm vụ chủ yếu của chúng ta, và nếu như có ai cứ muốn hiểu vấn đề theo nghĩa cũ, thì người đó sẽ là một kẻ lạc hậu, không thể làm công tác tuyên truyền trong quần chúng công nông được. Chính sách chủ yếu của chúng ta hiện nay phải là: xây dựng quốc gia về mặt kinh tế, nhằm làm sao có dư lúa mì, có dư than đá, nhằm làm sao sử dụng tốt hơn số lúa mì và than đá này, làm sao cho không có người đói. Chính sách của chúng ta phải là như vậy. Và toàn bộ công tác cổ động và công tác tuyên truyền phải được xây dựng trên cơ sở này. Cần phải ít lời hơn nữa, bởi vì chỉ bằng lời nói không thôi các đồng chí chẳng thể thỏa mãn được người lao động. Ngày nào mà cuộc chiến tranh cho phép ta có thể thôi đặt trọng tâm cố gắng vào cuộc đấu tranh với giai cấp tư sản, với Vrăng-ghen, với bọn bạch vệ, thì chúng ta sẽ lập tức chuyển sang chính sách kinh tế. Và ở đây, công tác tuyên truyền và cổ động sẽ đóng vai trò rất lớn, và ngày càng lớn.

Mỗi cổ động viên phải là người lãnh đạo Nhà nước, người lãnh đạo toàn thể công nông trong sự nghiệp xây dựng kinh tế. Đồng chí ấy phải nói rõ: muốn thành người cộng sản cần phải hiểu biết nhiều, và chỉ cho người ta biết phải đọc sách báo nào. Đấy, bằng cách như thế, chúng ta sẽ cải tiến nền kinh tế và làm cho nó vững vàng hơn, có tính chất xã hội hơn, chúng ta sẽ làm cho sản xuất tăng lên, cải thiện tình hình lương thực, phân phối đúng đắn hơn sản phẩm đã làm ra, tăng gia sản xuất than và phục hồi nền công nghiệp, không có chủ nghĩa tư bản và tinh thần tư bản chủ nghĩa.

Thế nào là chủ nghĩa cộng sản? Toàn bộ công tác tuyên truyền về chủ nghĩa cộng sản phải được tiến hành sao cho đưa đến kết quả là thực tế lãnh đạo công cuộc xây dựng Nhà nước. Đối với quần chúng công nhân, chủ nghĩa cộng sản phải là cái gì gần gũi, dễ hiểu như công việc của bản thân họ. Việc này còn làm kém, có vô số sai lầm. Chúng ta không giấu giếm điều đó, nhưng chính là công nhân và nông dân với sự giúp đỡ của chúng ta, với sự góp phần có hạn và nhỏ mọn của chúng ta, phải chỉnh đốn và cải tiến bộ máy của chúng ta; đối với chúng ta, chủ nghĩa cộng sản không còn là một cương lĩnh, một lý luận hay sứ mệnh, đó là công việc xây dựng cụ thể ngày nay. Và

nếu trong cuộc chiến đấu với quân thù, chúng ta đã từng gặp phải những thất bại sâu cay, thì những thất bại ấy đã dạy cho chúng ta và chúng ta đã đạt được thắng lợi hoàn toàn. Giờ đây chúng ta phải rút ra kinh nghiệm từ mỗi việc không thành công, chúng ta phải nhớ rằng cần phải dạy cho công nhân và nông dân bằng thí dụ trong công việc đã làm. Phải chỉ ra cái gì kém cỏi trong công việc của chúng ta, để sau này đừng làm như thế nữa.

Bằng thí dụ của công cuộc xây dựng này, đem nhắc đi nhắc lại hàng trăm lần, chúng ta sẽ đạt tới chỗ là biến những thủ trưởng cộng sản kém cỏi, thành những người xây dựng thực sự, trước hết là trong nền kinh tế quốc dân của chúng ta. Chúng ta nhất định sẽ đạt được mọi mục tiêu của chúng ta, nhất định sẽ khắc phục được mọi trở lực do chế độ cũ để lại, những trở lực này không thể trừ bỏ ngay một lúc mà được. Cần phải cải tạo quần chúng; chỉ có công tác cổ động và tuyên truyền làm được việc ấy; trước tiên, cần phải làm cho quần chúng tham gia vào công cuộc xây dựng toàn bộ đời sống kinh tế. Đó là điều căn bản và chủ yếu trong công tác của mỗi người cổ động và tuyên truyền viên, và khi nào đồng chí ấy nhận thức được rõ ràng điều này, thì công tác của đồng chí ấy chắc chắn sẽ thành công. (Vỗ tay ran.)

«Bản tin Hội nghị toàn nước Nga các Ban giáo dục chính trị (1—8 tháng 11 năm 1920)», Mạc-tư-khoa.

Tập 41, tr. 398—408

ĐẠI HỘI LẦN THỨ X CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN NGA (BÔN-SÊ-VÍCH)

8 — 16 tháng ba 1921[298]

SƠ THẢO DỰ ÁN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI LẦN THỨ X CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN NGA VỀ SỰ THỐNG NHẤT CỦA ĐẢNG

1. Đại hội lưu ý tất cả các đảng viên rằng sự thống nhất và đoàn kết hàng ngũ của Đảng, việc bảo đảm một sự tin cậy hoàn toàn giữa các đảng viên và bảo đảm một công tác thật sự nhất trí, thực sự thể hiện được ý chí thống nhất của đội tiền phong của giai cấp vô sản, là một điều đặc biệt cần thiết trong lúc này, khi mà có nhiều tình hình đang làm tăng thêm sự ngả nghiêng trong dân chúng tiểu tư sản ở nước ta.

2. Thế mà ngay từ trước khi có cuộc thảo luận của toàn Đảng về vấn đề công đoàn, trong Đảng đã lộ ra một vài dấu hiệu của bệnh bè phái, tức là việc xuất hiện những nhóm với cương lĩnh riêng và với khuynh hướng thu mình lại trong một chừng mực nào đó và với ý định thành lập kỷ luật riêng của nhóm mình. Chẳng hạn, trong một hội nghị của tổ chức Đảng ở Mạc-tư-khoa (tháng mười một 1920) và ở Khăc-côp, những dấu hiệu như thế của bệnh bè phái đã biểu lộ ra rõ ràng trong nhóm «Công nhân đối lập»[299], cũng như một phần trong nhóm gọi là «Tập trung dân chủ»[300].

Cần phải làm cho tất cả các công nhân giác ngộ nhận thức rõ sự tai hại và không thể dung thứ được của bất kỳ hành động bè phái nào, bởi vì, dù cho đại diện của một vài nhóm nào đó có ý muốn bảo vệ sự thống nhất của Đảng đến đâu đi nữa, thì hành động bè phái cũng nhất định làm yếu sự đồng tâm hợp lực trong công tác và tạo thêm điều kiện cho kẻ thù, đang len lỏi vào đảng chấp chính, xúc tiến các mưu toan của chúng nhằm khoét sâu sự chia rẽ và lợi dụng sự chia rẽ đó vào những mục đích phản cách mạng.

Việc kẻ thù của giai cấp vô sản lợi dụng mọi sự đi trệch đường lối cộng sản triệt để, đã được thể hiện có thể nói là một cách nổi bật hơn hết, trong cuộc phiến loạn ở Crông-stat; khi mà giai cấp tư sản phản cách mạng và bọn bạch vệ ở tất cả các nước trên thế giới đã lập tức tỏ ra sẵn sàng thừa nhận đến cả những khẩu hiệu của chế độ xô-viết, miễn là nền chuyên chính vô sản ở Nga bị lật đổ đi; khi mà bọn xã hội - cách mạng và nói chung là giai cấp tư sản phản cách mạng đã đưa ra ở Crông-stat[301] những khẩu hiệu nổi loạn tựa hồ như là vì Chính quyền xô-viết mà chống lại Chính phủ xô-viết Nga.

Những sự việc như thế chứng tỏ rằng bọn bạch vệ rất muốn và chúng đã khéo biết tô điểm thành những người cộng sản, thậm chí thành những người cộng sản tả nhất, cốt sao làm suy yếu và lật đổ thành trì cách mạng vô sản ở Nga đi là được. Những truyền đơn của bọn men-sê-vích ở Pê-trô-grat tung ra hôm trước cuộc nổi loạn ở Crông-stat, cũng chứng tỏ rằng bọn men-sê-vích đã lợi dụng những sự bất đồng ý kiến và một vài mầm mống bè phái trong nội bộ Đảng cộng sản Nga, để thực tế thúc đẩy và ủng hộ bọn phiến loạn ở Crông-stat, bọn xã hội - cách mạng và bọn bạch vệ; trong khi đó thì ngoài miệng chúng lại tự xưng là người phản đối các cuộc nổi loạn và người tán thành Chính quyền xô-viết, chỉ có điều là với một vài sửa đổi không lớn lắm, như lời chúng nói.

3. Việc tuyên truyền về vấn đề này, một mặt phải giải thích cặn kẽ sự tai hại và sự nguy hiểm của bệnh bè phái đối với sự thống nhất của Đảng và việc thực hiện thống nhất ý chí trong đội tiền phong của giai cấp vô sản, mà sự thống nhất đó lại là điều kiện căn bản cho sự thành công của chuyên chính vô sản; mặt khác phải vạch rõ tính chất đặc thù trong những thủ đoạn sách lược mới nhất của kẻ địch của Chính quyền xô-viết. Bọn địch này, sau khi đã nhận rõ rằng tiến hành phản cách mạng dưới lá cờ công khai bạch vệ là vô hy vọng, bây giờ chúng xoay ra tập trung cố gắng vào việc bám lấy những sự bất đồng ý kiến trong nội bộ Đảng cộng sản Nga mà xúc tiến phản cách mạng theo con đường bằng cách này hay cách khác, làm cho chính quyền chuyển sang tay nhóm chính trị nào có mầu sắc bề ngoài gần gũi với việc thừa nhận Chính quyền xô-viết hơn cả.

Việc tuyên truyền cũng phải làm sáng tỏ kinh nghiệm của các cuộc cách mạng trước kia, trong đó thế lực phản cách mạng đã ủng hộ phe đối lập gần gũi nhất với đảng cách mạng cực đoan, để làm lay chuyển và lật đổ nền chuyên chính cách mạng, và nhờ đó mà mở đường sau này cho thế lực phản cách mạng, bọn tư bản và địa chủ đi đến thắng lợi hoàn toàn.

4. Trong cuộc đấu tranh thực tiễn chống bệnh bè phái, mỗi tổ chức Đảng cần phải đề phòng ráo riết làm thế nào cho trong nội bộ mình không bao giờ xảy ra một hành động bè phái nào cả. Những khuyết điểm của Đảng tuyệt đối cần phải được phê bình, song sự phê bình này phải được tổ chức như thế nào để cho mọi đề nghị thực tiễn có thể được trình bày một cách rõ ràng nhất và được gửi ngay tới các cơ quan lãnh đạo địa phương và trung ương của Đảng xem xét và giải quyết, mà không bị một sự dây dưa nào. Ngoài ra, người nào muốn phát biểu phê bình thì, về mặt hình thức phê bình của mình, phải chú ý tới hoàn cảnh Đảng đang bị kẻ thù bao vây tứ phía; còn về mặt nội dung phê bình thì người ấy phải tham gia trực tiếp

vào công tác của các xô-viết và của Đảng để thử nghiệm trong thực tiễn công việc sửa chữa sai lầm mà Đảng hoặc một số đảng viên riêng biệt phạm phải. Mỗi sự phân tích về đường lối chung của Đảng hoặc nhận xét về kinh nghiệm thực tiễn của Đảng, kiểm tra việc thi hành những quyết định của Đảng, nghiên cứu các phương pháp sửa chữa sai lầm, v.v.., tất cả những cái đó tuyệt đối không được đưa ra xem xét trước trong những nhóm được tạo thành theo một «cương lĩnh» nào đó v.v.., mà chỉ được đưa ra trực tiếp cho toàn thể đảng viên xem xét. Để thực hiện được việc đó, Đại hội quyết nghị xuất bản đều đặn hơn nữa những tờ «Tập san thảo luận»[302] và những văn tập đặc biệt, đồng thời không ngừng cố gắng làm cho sự phê bình đi vào thực chất vấn đề, và không bao giờ thể hiện ra dưới hình thức có thể làm lợi cho kẻ thù giai cấp của giai cấp vô sản.

5. Trong khi đả phá về nguyên tắc thiên hướng công đoàn chủ nghĩa và vô chính phủ chủ nghĩa (thiên hướng này đã được phân tích trong một nghị quyết[303] đặc biệt) và ủy quyền cho Ban chấp hành Trung ương tiến hành việc xóa bỏ triệt để mọi xu hướng bè phái, Đại hội cũng đồng thời tuyên bố rằng: về các vấn đề đã làm cho nhóm mang tên là «Công nhân đối lập» chẳng hạn, đặc biệt quan tâm tới, — như là vấn đề thanh thải ra khỏi Đảng những phần tử phi vô sản và không chắc chắn, vấn đề đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu, vấn đề phát huy dân chủ và óc sáng kiến của công nhân, v.v.., — thì tất cả các đề nghị thiết thực đều cần phải được xem xét một cách hết sức nghiêm chỉnh và phải được thử nghiệm trong công tác thực tiễn. Đảng cần phải thấy rằng đối với các vấn đề đó, vì bị hàng loạt các thứ chướng ngại ngăn trở, nên chúng ta không áp dụng được tất cả các biện pháp cần thiết; rằng, cùng với việc thẳng tay đả phá sự phê bình giả hiệu, không thiết thực và có tính chất bè phái, Đảng sẽ không ngừng thử nghiệm những phương pháp mới để tiếp tục đấu tranh bằng mọi cách chống chủ nghĩa quan liêu, để mở rộng dân chủ, phát huy óc sáng kiến, và để phát hiện, lột mặt nạ và đuổi ra khỏi Đảng những kẻ lén lút chui vào Đảng, v.v...

6. Vì thế, Đại hội tuyên bố giải tán và quyết định giải tán lập tức tất cả các nhóm, không trừ nhóm nào, đã được lập ra theo cương lĩnh này hay cương lĩnh khác (đại loại như: nhóm «Công nhân đối lập», nhóm «Tập trung dân chủ», v.v...). Người nào không thi hành quyết định này của Đại hội nhất định sẽ bị khai trừ lập tức ra khỏi Đảng.

7. Để giữ vững kỷ luật nghiêm minh trong nội bộ Đảng và trong toàn bộ hoạt động của các Xô-viết, và để thực hiện được sự thống nhất cao độ bằng cách tẩy trừ mọi hành động bè phái, Đại hội trao cho Ban chấp hành Trung ương toàn quyền được áp dụng, trong trường hợp kỷ luật bị vi phạm

và hành động bè phái cũ tái diễn, hoặc có hành động bè phái mới xảy ra, tất cả các hình thức kỷ luật cho đến khai trừ ra khỏi Đảng; và đối với các ủy viên Trung ương thì sẽ áp dụng hình thức hạ tầng xuống dự khuyết, thậm chí cả hình thức cuối cùng là khai trừ ra khỏi Đảng. Việc áp dụng hình thức kỷ luật cuối cùng ấy đối với các ủy viên Trung ương, đối với các ủy viên Trung ương dự khuyết và các ủy viên của Ban giám sát trung ương phải do Hội nghị toàn thể của Ban chấp hành Trung ương, với sự tham gia của tất cả các ủy viên Trung ương dự khuyết và tất cả các ủy viên của Ban giám sát, quyết định. Nếu Hội nghị toàn thể đó của những nhà lãnh đạo có trách nhiệm cao nhất trong Đảng biểu quyết, với đa số phiếu là hai phần ba, là cần phải hạ tầng một ủy viên Trung ương nào xuống dự khuyết, hoặc khai trừ ủy viên ấy ra khỏi Đảng, thì hình thức kỷ luật ấy phải được thi hành ngay[304].

In lần đầu năm 1923
trong tạp chí «Ngọn đèn pha»,
số 22.

Tập 43, tr. 89—92.

HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU TOÀN NGA LẦN THỨ X CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN (B)[305]

26 — 28 THÁNG NĂM 1921

LỜI BẾ MẠC HỘI NGHỊ NGÀY 28 THÁNG NĂM

Thưa các đồng chí, tôi nghĩ rằng tôi chỉ cần nói vắn tắt vài lời. Như các đồng chí đã biết, chúng ta đã triệu tập Hội nghị này bất thường, với mục đích chính để làm sáng tỏ hoàn toàn vấn đề chính sách kinh tế giữa trung ương với các địa phương, giữa các cán bộ Đảng với toàn thể các cán bộ xô-viết[306]. Tôi cho rằng nhiệm vụ đó đã được Hội nghị giải quyết trọn vẹn. Ở đây đã có một số đồng chí nhận xét rằng đồng chí Ô-xin-xki đã nói lên hoàn toàn đúng tâm trạng của rất nhiều và thậm chí của cả đa số cán bộ Đảng ở các địa phương nữa, khi đồng chí ấy nói rằng cần phải vứt bỏ mọi hoài nghi và phải tin rằng: chính sách do Đại hội Đảng lần thứ X vạch ra, và sau đó được củng cố bằng nhiều sắc lệnh và nghị định, hoàn toàn là một chính sách do Đảng định ra để thi hành một cách nghiêm chỉnh và lâu dài. Điều này đã được Hội nghị nói lên với tất cả sự nhấn mạnh cần thiết và bổ sung thêm cho hàng loạt điểm nữa. Chắc rằng sau khi các đồng chí trở về địa phương kỳ này thì sẽ không còn có thể xảy ra một sự giải thích không đúng nào nữa. Tất nhiên, khi chúng ta định ra một chính sách cần phải thi hành trong nhiều năm ròng, thì chúng ta không được một phút nào quên rằng cuộc cách mạng quốc tế, nhịp điệu và điều kiện phát triển của nó có thể làm thay đổi tất cả. Đặc điểm của tình hình quốc tế trong lúc này là một thế quân bình tạm thời, không vững chắc, song dầu sao cũng vẫn là một thế quân bình, đã được thiết lập; thế quân bình đó ở chỗ: các cường quốc đế quốc, mặc dầu hết sức thù ghét và rất thèm khát nhảy xổ vào nước Nga xô-viết, đã phải từ bỏ ý nghĩ này, bởi vì sự tan rữa trong thế giới tư bản ngày một tiến triển, sự thống nhất ngày một giảm đi, còn sức tấn công từ phía các dân tộc thuộc địa bị áp bức, dân số có đến hơn một tỷ người, thì cứ mỗi năm, mỗi tháng, thậm chí mỗi tuần, lại mạnh lên. Song bói trước về tình hình đó thì chúng ta không thể làm được. Hiện nay, tác dụng chủ yếu mà chúng ta phát huy đối với cách mạng quốc tế là bằng chính sách kinh tế của mình. Tất cả đều đang nhìn vào nước Cộng hòa xô-viết Nga, tất cả mọi người lao động ở khắp các nước trên thế giới không trừ một nước nào và

không cường điệu một chút nào. Đó là điều đã đạt được. Ỉm đi, bịt đi, thì bọn tư bản đã không thể làm được, nên chúng chỉ rắp ranh làm sao tóm được những sai lầm kinh tế và nhược điểm của chúng ta. Trên địa hạt này, cuộc đấu tranh đã được chuyển sang với qui mô toàn thế giới. Nếu chúng ta giải quyết được nhiệm vụ này thì tức là chúng ta đã thắng trên phạm vi toàn thế giới một cách chắc chắn và triệt để. Bởi vậy, các vấn đề xây dựng kinh tế đối với chúng ta có một tầm quan trọng vô cùng lớn lao. Trên mặt trận này, chúng ta phải giành được thắng lợi một cách chậm rãi, một cách tuần tự — làm nhanh thì không thể được, — song không ngừng tăng lên và tiến lên phía trước. Và tôi cho rằng do kết quả công tác của Hội nghị chúng ta thì chúng ta dù sao cũng đã chắc chắn đạt được mục tiêu ấy. (V ỗ t a y.)

Đăng trong báo «Sự thật»
ngày 2 tháng sáu 1921,
số 119.

Tập 43, tr. 340—341.

ĐẠI HỘI III CỦA QUỐC TẾ CỘNG SẢN[307]

22 THÁNG SÁU — 12 THÁNG BẢY 1921

I

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO VỀ SÁCH LƯỢC CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN NGA

I. TÌNH HÌNH QUỐC TẾ CỦA CỘNG HÒA LIÊN BANG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA XÔ-VIẾT NGA

Trong lúc này, đặc điểm của tình hình quốc tế của nước CHLBXHCNXVN được thể hiện bằng một thế cân bằng nhất định nào đó, thế cân bằng này, dù hết sức không ổn định, thế nhưng nó vẫn tạo ra một tình thế độc đáo trên cục diện chính trị toàn thế giới.

Tính độc đáo này là ở chỗ, một bên thì giai cấp tư sản quốc tế, thù địch và căm ghét điên cuồng nước Nga xô-viết, nên lúc nào cũng sẵn sàng xông vào để bóp chết nước này. Một bên khác thì tất cả những âm mưu can thiệp vũ trang, đã làm cho giai cấp tư sản đó phải tổn thiệt mất hàng trăm triệu fơ-răng, và đã thất bại hoàn toàn, tuy Chính quyền xô-viết lúc đó còn chưa được mạnh bằng ngày nay và bọn địa chủ cùng bọn tư bản Nga vẫn còn có cả những đội quân trên lãnh thổ CHLBXHCNXVN. Trong tất cả các nước tư bản, việc phản đối cuộc chiến tranh chống nước Nga xô-viết đã tăng lên mạnh, nên đã bồi dưỡng cho phong trào cách mạng của giai cấp vô sản và hấp dẫn được rất đông đảo quần chúng của phái dân chủ tiểu tư sản. Sự xung đột quyền lợi giữa các nước đế quốc chủ nghĩa đã trở nên trầm trọng và đang ngày càng trầm trọng hơn. Phong trào cách mạng phát triển mạnh mẽ phi thường trong hàng trăm triệu người thuộc các dân tộc bị áp bức ở phương Đông. Tất cả những điều kiện ấy đã làm cho chủ nghĩa đế quốc quốc tế trở thành bất lực không thể bóp chết được nước Nga xô-viết, dù nó mạnh hơn nước này rất nhiều; nó buộc phải tạm thời thừa nhận nước Nga xô-viết hoặc chỉ thừa nhận một nửa và ký hiệp ước thương mại với nước này.

Do đó mà có một thế cân bằng, tuy cực kỳ bấp bênh, cực kỳ không ổn định, nhưng cũng cho phép nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa có thể tồn tại — tất nhiên, không phải là lâu dài — giữa vòng vây của các nước tư bản chủ nghĩa.

2. TƯƠNG QUAN LỰC LƯỢNG GIAI CẤP TRONG PHẠM VI QUỐC TẾ

Do tình hình thực tế đó mà tương quan lực lượng giai cấp trên phạm vi quốc tế là như sau:

Giai cấp tư sản quốc tế không thể công khai gây chiến với nước Nga xô-viết được, nên nó đang chờ đợi, đang rình thời cơ để lại tiếp tục cuộc chiến tranh đó.

Giai cấp vô sản của các nước tư bản tiên tiến đã thành lập ở khắp nơi đội tiên phong của mình, tức là các đảng cộng sản, các đảng này đang phát triển và không ngừng tiến tới tranh thủ được đa số trong giai cấp vô sản ở mỗi nước, bằng cách phá tan ảnh hưởng của bọn quan liêu công liên chủ nghĩa cũ và các tầng lớp trên của giai cấp công nhân đã bị những đặc quyền đặc lợi đế quốc chủ nghĩa ở châu Mỹ và châu Âu làm cho đồi bại.

Phái dân chủ tiểu tư sản các nước tư bản, mà đại biểu của bộ phận tiên tiến của nó là bọn Quốc tế II và Quốc tế II 1/2[308], hiện nay là chỗ dựa chủ yếu của chủ nghĩa tư bản, bởi vì phái ấy còn có ảnh hưởng trong đa số hoặc một phần lớn công nhân và viên chức công nghiệp và thương nghiệp, là những người sợ rằng trong trường hợp nổ ra cách mạng thì họ sẽ mất cái mức sinh hoạt tiểu tư sản tương đối khá của họ, do những đặc quyền đặc lợi của chủ nghĩa đế quốc tạo nên. Nhưng cuộc khủng hoảng kinh tế ngày càng tăng, đang làm cho tình hình sinh hoạt của quảng đại quần chúng khắp mọi nơi trở nên kém sút; hoàn cảnh này cộng với tình trạng ngày càng hiển nhiên là chế độ tư bản mà còn tồn tại, thì không thể nào tránh khỏi những cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa mới, lại càng làm cho chỗ dựa nói trên ngày càng bấp bênh thêm.

Quần chúng cần lao ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa hợp thành đại đa số dân cư trên hoàn cầu, đều đã thức tỉnh và tham gia sinh hoạt chính trị, ngay từ đầu thế kỷ XX, nhất là nhờ các cuộc cách mạng ở Nga, Thổ-nhĩ-kỳ, Ba-tư và Trung-quốc. Cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa năm 1914—1918 và Chính quyền xô-viết ở Nga đang biến hẳn những quần chúng đó thành một nhân tố tích cực trong nền chính trị toàn thế giới và trong việc phá tan chủ nghĩa đế quốc bằng cách mạng, mặc dù bọn tiểu tư sản có học vấn ở châu Âu và châu Mỹ, kể cả những thủ lĩnh Quốc tế II và Quốc tế II 1/2, cứ cố tình không chịu nhận thấy điều đó. Đứng đầu các nước này là Ấn-độ thuộc Anh, ở đấy cách mạng càng ngày càng lên cao, một mặt, vì giai cấp vô sản trong công nghiệp và trong ngành đường sắt ngày càng trở nên đông đảo hơn, và mặt khác, vì sự khủng bố ngày càng dã man của

người Anh đang tăng gấp bội những vụ tàn sát (ở Am-rit-xa)[309], những cuộc đánh đập công khai, v.v...

3. TƯƠNG QUAN LỰC LƯỢNG GIAI CẤP Ở NGA

Tình hình chính trị trong nước Nga xô-viết được quyết định do ở chỗ: lần đầu tiên trong lịch sử toàn thế giới, từ nhiều năm nay, chúng ta thấy ở đây, chỉ còn lại có hai giai cấp: giai cấp vô sản, còn rất trẻ, đã được nền đại công nghiệp cơ khí dù rất trẻ nhưng cũng giáo dục trong hàng chục năm, và giai cấp tiểu nông gồm đại đa số dân cư.

Bọn địa chủ và bọn tư bản vẫn chưa biến mất ở Nga, nhưng chúng đã bị triệt để tước sạch tài sản, với tư cách là một giai cấp thì chúng đã bị đánh tan hoàn toàn về mặt chính trị, và những phần tử còn sót lại của bọn chúng đang ẩn náu trong số những viên chức Nhà nước của Chính quyền xô-viết. Bọn chúng đã bảo tồn được tổ chức giai cấp của chúng ở nước ngoài: đó là kiều dân lưu vong, có thể gồm từ 1 1/2 đến 2 triệu người, có hơn năm mươi tờ báo hằng ngày thuộc tất cả các đảng tư sản và «xã hội chủ nghĩa» (nghĩa là tiểu tư sản), có những tàn quân và nhiều mối liên hệ với giai cấp tư sản quốc tế. Bọn lưu vong đó đang dốc hết sức lực và phương tiện để tiêu diệt Chính quyền xô-viết và khôi phục lại chủ nghĩa tư bản ở Nga.

4. GIAI CẤP VÔ SẢN VÀ NÔNG DÂN Ở NGA

Đứng trước tình hình trong nước như vậy, nhiệm vụ căn bản hiện nay của giai cấp vô sản Nga, với tư cách giai cấp thống trị, là phải xác định đúng và áp dụng tốt những biện pháp cần thiết để lãnh đạo nông dân, để liên minh bền vững với nông dân, để thực hiện một loạt bước quá độ lâu dài, tuần tự tiến lên nền nông nghiệp tập thể cơ giới hóa đại quy mô. Đó là một nhiệm vụ khó khăn phi thường ở nước Nga, vì đất nước chúng tôi còn lạc hậu, hơn nữa, lại bị bảy năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa và nội chiến tàn phá đến cực độ. Nhưng dù không kể ngay cả đặc điểm ấy nữa, thì nhiệm vụ đó cũng vẫn là một trong những nhiệm vụ khó khăn nhất trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, những nhiệm vụ khó khăn này, tất cả các nước tư bản sau này cũng sẽ gặp phải, có lẽ chỉ trừ một mình nước Anh thôi. Nhưng ngay cả đối với nước Anh nữa, thì cũng không nên quên rằng tuy giai cấp những tiểu nông tá điền ở đó rất ít, nhưng trái lại, số công nhân và viên chức sống theo lối tiểu tư sản, do có chế độ nô lệ thật sự của hàng trăm triệu người trong các thuộc địa «thuộc» Anh, lại chiếm một tỉ lệ rất cao.

Vì vậy, xét về quan điểm phát triển của cách mạng vô sản toàn thế giới, coi cuộc cách mạng đó là một quá trình duy nhất, thì ý nghĩa của thời đại mà nước Nga đang trải qua, là ở chỗ nước Nga đã phải thực tiễn thí nghiệm và chứng nghiệm chính sách mà giai cấp vô sản nắm chính quyền phải thi hành đối với quần chúng tiểu tư sản.

5. LIÊN MINH QUÂN SỰ CỦA GIAI CẤP VÔ SẢN VỚI NÔNG DÂN Ở CHLBXHCNXVN

Cơ sở để đặt mối quan hệ lẫn nhau đúng đắn giữa giai cấp vô sản với nông dân ở nước Nga xô-viết, đã được xây dựng trong thời kỳ năm 1917—1921, khi cuộc xâm lược của bọn tư bản và bọn địa chủ, được sự ủng hộ của toàn bộ giai cấp tư sản thế giới và tất cả các đảng của phái dân chủ tiểu tư sản (xã hội - cách mạng và men-sê-vích), đã tạo ra, đã củng cố và cố kết khối liên minh quân sự của giai cấp vô sản với nông dân để bảo vệ Chính quyền xô-viết. Nội chiến là hình thức kịch liệt nhất của cuộc đấu tranh giai cấp, nhưng cuộc đấu tranh đó càng kịch liệt, thì càng thiêu hủy nhanh chóng trong ngọn lửa đấu tranh tất cả những ảo tưởng và tất cả những thiên kiến tiểu tư sản, thì thực tiễn càng chứng tỏ rõ rệt thậm chí cho cả những tầng lớp lạc hậu nhất của nông dân thấy rằng chỉ có chuyên chính vô sản mới có thể cứu vãn được họ, rằng bọn xã hội - cách mạng và bọn men-sê-vích thực tế chỉ là những tên đầy tớ cho bọn địa chủ và bọn tư bản mà thôi.

Nhưng nếu sự liên minh quân sự giữa giai cấp vô sản với giai cấp nông dân đã là — và không thể không là — hình thức đầu tiên của sự liên minh bền vững giữa hai giai cấp đó, thì sự liên minh đó có lẽ không thể nào đứng vững được dù chỉ trong vài tuần lễ thôi, nếu không có một sự liên minh kinh tế nhất định nào đó giữa hai giai cấp ấy. Nông dân đã được hưởng của Nhà nước công nhân tất cả ruộng đất và được bảo vệ chống lại bọn địa chủ, chống lại bọn cu-lắc; công nhân đã được nông dân cho vay sản phẩm nông nghiệp, trong lúc chờ đợi khôi phục lại công nghiệp nặng.

6. VIỆC CHUYỂN SANG NHỮNG MỐI QUAN HỆ LẪN NHAU ĐÚNG ĐẮN VỀ KINH TẾ GIỮA GIAI CẤP VÔ SẢN VÀ NÔNG DÂN

Chỉ khi nào ngành vận tải và đại công nghiệp đã hoàn toàn khôi phục được rồi, khiến giai cấp vô sản có thể cung cấp cho nông dân, để đổi lấy sản phẩm nông nghiệp, tất cả những vật phẩm công nghiệp mà nông dân cần dùng cho

bản thân họ và cho sự cải thiện công việc canh tác của họ, thì khi đó, xét về quan điểm xã hội chủ nghĩa, sự liên minh của những người tiểu nông với giai cấp vô sản mới trở nên hoàn toàn đúng đắn và vững chắc được. Vì đất nước bị tàn phá đến cực độ, nên chúng tôi tuyệt đối không thể hoàn thành ngay tức khắc nhiệm vụ ấy được. Việc trưng thu phần lúa mì thừa là một biện pháp thích đáng nhất đối với một Nhà nước tổ chức chưa được hoàn bị để có thể đứng vững trong cuộc chiến đấu vô cùng khó khăn gian khổ chống bọn địa chủ. Mùa màng thất bát và nạn thiếu thức ăn cho gia súc năm 1920, đã làm cho tình trạng đã quá ư nghèo túng của nông dân lại trở nên đặc biệt nghiêm trọng hơn, và làm cho việc chuyển ngay sang chính sách thuế lương thực trở thành tuyệt đối cần thiết.

Thuế lương thực vừa phải lập tức làm cho đời sống nông dân được cải thiện rõ rệt; đồng thời làm cho nông dân quan tâm đến việc tăng diện tích gieo trồng và cải tiến canh tác.

Thuế lương thực là một bước chuyển từ chế độ trưng thu tất cả số lúa mì thừa của nông dân, sang chế độ trao đổi đúng đắn, theo lối xã hội chủ nghĩa những sản phẩm giữa công nghiệp và nông nghiệp.

7. ĐIỀU KIỆN LÀM CHÍNH QUYỀN XÔ-VIẾT CÓ THỂ DUNG NẠP CHỦ NGHĨA TƯ BẢN CÙNG CHẾ ĐỘ TÔ NHƯỢNG, VÀ Ý NGHĨA CỦA VIỆC ĐÓ

Cố nhiên, thuế lương thực có nghĩa là nông dân được tự do sử dụng phần lương thực còn thừa, sau khi đã nộp thuế xong. Chừng nào Nhà nước không thể cung cấp cho nông dân những sản phẩm của các công xưởng xã hội chủ nghĩa để đổi lấy tất cả những phần lúa mì thừa ấy, thì quyền tự do bán phần lúa mì thừa đó cũng có nghĩa là sự tự do phát triển của chủ nghĩa tư bản.

Tuy nhiên, trong những giới hạn đã quy định rõ ở trên, thì việc đó vẫn không có gì nguy hiểm cho chủ nghĩa xã hội cả, khi ngành vận tải và đại công nghiệp vẫn nằm trong tay giai cấp vô sản. Trái lại, trong một nước tiểu nông đã bị tàn phá cực độ và quá đỗi lạc hậu, thì sự phát triển của chủ nghĩa tư bản do Nhà nước vô sản kiểm soát và điều tiết (tức là chủ nghĩa tư bản «Nhà nước» hiểu theo nghĩa *ấy* của từ) là có lợi và cần thiết (tất nhiên, chỉ trong một mức độ nào thôi) cho đến khi nào sự phát triển đó còn có thể đẩy mạnh quá trình phát triển *ngay lập tức* nền nông nghiệp của nông dân. Đối với chế độ tô nhượng, điều đó còn đúng hơn nữa: trong khi không thực hiện việc hoàn lại tài sản quốc hữu hóa, Nhà nước công nhân cho bọn tư bản

nước ngoài thuê những hầm mỏ, những khu rừng, những giếng dầu nào đó, v.v... để đổi lấy của chúng thêm một số thiết bị và máy móc có thể giúp chúng tôi nhanh chóng khôi phục lại nền đại công nghiệp xô-viết.

Trả cho những người được tô nhượng một phần tài nguyên quý giá đó, không còn nghi ngờ gì nữa là Nhà nước công nhân đã phải nộp cống vật cho giai cấp tư sản thế giới; chúng ta không cần che giấu điều đó, chúng ta cần phải hiểu rõ rằng việc nộp cống vật ấy là có lợi cho chúng ta để có thể xúc tiến việc khôi phục đại công nghiệp của chúng ta được nhanh chóng hơn và thiết thực cải thiện được đời sống công nhân và nông dân.

8. NHỮNG KẾT QUẢ CỦA CHÍNH SÁCH LƯƠNG THỰC CỦA CHÚNG TÔI

Chính sách lương thực mà nước Nga đã thực hành trong những năm 1917—1921, chắc chắn là một chính sách rất thô sơ và không hoàn thiện; chính sách đó đã gây ra nhiều sự lạm dụng. Trong khi áp dụng chính sách này, đã phạm một số sai lầm. Nhưng trong những điều kiện lúc bấy giờ, thì nói chung, chỉ có thể thực hiện được chính sách đó mà thôi. Chính sách đó đã hoàn thành nhiệm vụ lịch sử của nó: nó đã cứu được nền chuyên chính của giai cấp vô sản trong một nước bị tàn phá và lạc hậu. Một sự thật không thể chối cãi được là chính sách đó đã được cải tiến dần dần. Trong năm đầu mà chúng tôi đã nắm được toàn bộ chính quyền (từ I. VIII. 1918 đến I. VIII 1919), Nhà nước đã thu được 110 triệu pút lúa mì; năm thứ hai — 220, năm thứ ba — hơn 285 triệu pút. Ngày nay, nhờ đã có kinh nghiệm thực tế, nên chúng tôi tự định cho mình nhiệm vụ phải đạt được và dự tính sẽ thu được 400 triệu pút (riêng thuế lương thực được 240 triệu pút). Chỉ khi nào Nhà nước công nhân thật sự có được một số dự trữ lương thực đầy đủ, thì khi đó về mặt kinh tế, nó mới đứng trên một cơ sở vững chắc và mới có thể đảm bảo cho đại công nghiệp phục hồi được, tuy là chậm, nhưng không ngừng, thì khi đó nó mới có thể tạo nên một chế độ tài chính đúng đắn được.

9. CƠ SỞ VẬT CHẤT CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ KẾ HOẠCH ĐIỆN KHÍ HÓA NƯỚC NGA

Cơ sở vật chất duy nhất của chủ nghĩa xã hội chỉ có thể là nền đại công nghiệp cơ giới, có khả năng tổ chức lại cả nông nghiệp. Nhưng không thể chỉ hạn chế mình trong luận điểm chung đó. Cần phải cụ thể hóa luận điểm đó nữa. Một nền đại công nghiệp thích hợp với trình độ kỹ thuật hiện đại

và có khả năng tổ chức lại nông nghiệp, đó là việc điện khí hóa toàn nước Nga. Chúng tôi đã phải tiến hành những cuộc khảo cứu khoa học để lập kế hoạch điện khí hóa như thế nước CHLBXHCNXVN và chúng tôi đã làm được việc đó. Với sự tham gia của hơn 200 nhà bác học, kỹ sư và chuyên gia nông học thông thạo nhất của nước Nga, công tác này đã làm xong, đã in thành một cuốn sách dày, và trên đại thể, đã được Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga phê chuẩn hồi tháng chạp năm 1920. Giờ đây, người ta đã chuẩn bị triệu tập một cuộc Đại hội toàn quốc những nhà kỹ thuật điện; Đại hội này sẽ họp vào tháng tám năm 1921 và sẽ nghiên cứu tường tận công việc ấy. Khi đó, nó sẽ được Nhà nước phê chuẩn lần cuối cùng[310]. Đợt đầu điện khí hóa định làm trong vòng 10 năm; công cuộc đó sẽ choán mất gần 370 triệu ngày công.

Nếu năm 1918, chúng tôi đã xây dựng được 8 nhà máy phát điện (với 4.757 kw—kilôoat), thì năm 1919, chúng tôi đã xây dựng được 36 nhà máy (với 1.648 kw) và năm 1920, được 100 nhà máy (với 8.699 kw).

Đối với đất nước rộng lớn của chúng tôi, công việc bước đầu đó, tuy rất nhỏ bé, nhưng đã được bắt đầu rồi; công việc đã được tiến hành và đang ngày càng được cải tiến. Sau cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, sau khi một triệu người bị bắt làm tù binh ở Đức đã biết được kỹ thuật hiện đại tiên tiến, sau kinh nghiệm gay go — nhưng làm cho người ta được tôi luyện — của ba năm nội chiến, thì người nông dân Nga không còn là người nông dân hồi xưa nữa. Cứ mỗi tháng trôi qua, thì người nông dân càng thấy rõ ràng hơn, minh bạch hơn rằng chỉ có sự lãnh đạo của giai cấp vô sản mới có thể giải phóng cả khối người tiểu nông thoát khỏi chế độ nô lệ tư bản chủ nghĩa và mới đưa họ tới chủ nghĩa xã hội được.

10. VAI TRÒ CỦA «PHÁI DÂN CHỦ THUẦN TÚY», CỦA QUỐC TẾ II VÀ QUỐC TẾ II 1/2, CỦA BỌN XÃ HỘI - CÁCH MẠNG VÀ BỌN MEN-SÊ-VÍCH LÀ ĐỒNG MINH CỦA TƯ BẢN

Chuyên chính vô sản không có nghĩa là đình chỉ đấu tranh giai cấp, mà là tiếp tục đấu tranh giai cấp dưới một hình thức mới và bằng những công cụ mới. Chừng nào các giai cấp còn tồn tại, chừng nào giai cấp tư sản, chỉ mới bị đánh đổ trong một nước, còn đang tăng gấp bội sức tấn công để chống lại chủ nghĩa xã hội trong phạm vi quốc tế, thì chừng ấy còn cần phải có chuyên chính vô sản. Giai cấp tiểu nông không thể không dao động trong thời kỳ quá độ. Những khó khăn của tình hình quá độ ấy và ảnh hưởng

của giai cấp tư sản thỉnh thoảng nhất định gây nên những trạng thái dao động trong tư tưởng của khối người ấy. Giai cấp vô sản, đã yếu đi và đã mất địa vị giai cấp đến một mức độ nào đó vì sự phá hủy cơ sở sinh hoạt của nó, tức là nền đại công nghiệp cơ khí hóa, giai cấp đó phải gánh vác một nhiệm vụ lịch sử khó khăn nhất và vĩ đại nhất là: phải đứng vững, mặc dù những sự dao động ấy, và phải hoàn thành tốt sự nghiệp giải phóng lao động thoát khỏi ách tư bản chủ nghĩa.

Về mặt chính trị, những sự dao động của giai cấp tiểu tư sản biểu hiện ở chính sách của các đảng dân chủ tiểu tư sản, tức là của các đảng gia nhập Quốc tế II và Quốc tế II 1/2, như các đảng xã hội - cách mạng («xã hội chủ nghĩa - cách mạng») và men-sê-vích ở Nga. Các đảng này hiện có bộ tham mưu và các báo chí của họ ở nước ngoài, họ đang nhập cục thật sự với toàn bộ thế lực phản cách mạng của giai cấp tư sản và đang phục vụ trung thành cho thế lực ấy.

Những thủ lĩnh thông minh của giai cấp đại tư sản Nga, đứng đầu là Mi-liu-côp, thủ lĩnh của đảng «ca-đê» («dân chủ - lập hiến») đều đã dùng những lời lẽ hoàn toàn nói thẳng, rõ ràng và chính xác để đánh giá vai trò đó của phái dân chủ tiểu tư sản, tức là của bọn xã hội - cách mạng và bọn men-sê-vích. Khi có cuộc nổi loạn ở Crông-stat, là lúc người ta thấy bọn men-sê-vích, bọn xã hội - cách mạng và bọn bạch vệ hợp lực với nhau, thì Mi-liu-côp đã tỏ ý tán thành khẩu hiệu: «Ủng hộ các Xô-viết mà không có người bôn-sê-vích» (báo «Sự thật», số 64, 1921; trích dẫn trong báo «Tin giờ chót» ở Pa-ri[311]). Trong khi phát biểu ý kiến này, y đã viết: «Địa vị và danh dự» phải dành cho những người xã hội - cách mạng và men-sê-vích, vì chính họ phải gánh vác nhiệm vụ *cướp lại* chính quyền từ tay những người bôn-sê-vích. Mi-liu-côp, thủ lĩnh của giai cấp đại tư sản, thật đã cân nhắc đúng đắn những bài học của tất cả các cuộc cách mạng đã chứng tỏ rằng phái dân chủ tiểu tư sản không có khả năng giữ được chính quyền, mà bao giờ phái đó cũng chỉ được dùng để ngụy trang cho nền chuyên chính tư sản, bao giờ phái đó cũng chỉ là cái bậc thang dẫn đến tình trạng toàn bộ chính quyền thuộc về giai cấp tư sản mà thôi.

Cách mạng vô sản ở Nga, một lần nữa lại xác nhận kinh nghiệm này của những năm 1789—1794 và 1848—1849, xác nhận những lời mà F. Ăng-ghen đã viết trong thư gửi Bê-ben ngày 11 tháng chạp năm 1884:

«...Phái dân chủ thuần túy... trong thời gian cách mạng, có một tác dụng tạm thời trong một thời gian ngắn ngủi... với tư cách là cái neo cứu mạng cuối cùng của toàn bộ nền kinh tế tư sản và cả phong kiến nữa... Đúng như thế, năm 1848, tất cả cái khối phong kiến quan liêu, từ tháng ba đến tháng

chín, đều ủng hộ phái tự do để bắt quần chúng cách mạng phải tuân theo mình... Dù sao đi nữa thì trong thời kỳ khủng hoảng và ngày hôm sau khi nổ ra cuộc khủng hoảng đó, kẻ thù duy nhất của chúng ta vẫn sẽ là tất cả cái khối phản động tập hợp xung quanh phái dân chủ thuần túy, và tôi cho rằng dù sao cũng không được bỏ qua điều đó» (đăng bằng tiếng Nga trên báo «Lao động cộng sản chủ nghĩa»[312], số 360, 9.VI.1921, trong bài của đồng chí V. A-đô-rat-xki: «Mác và Ăng-ghen bàn về chế độ dân chủ». In bằng tiếng Đức, trong tập sách của Fri-đrich Ăng-ghen: «Lời di chúc chính trị», Bec-lanh, 1920; «Tủ sách quốc tế của thanh niên», số 12, tr. 19).

N. Lê-nin

Mạc-tư-khoa, Crem-lanh, 13. VI. 1921.

In thành sách riêng năm 1921 ở Mạc-tư-khoa, do Ban báo chí «Quốc tế cộng sản» xuất bản.

Tập 44, tr. 3—12.

ĐỂ KỶ NIỆM LẦN THỨ TƯ CUỘC CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI

Sắp đến lễ kỷ niệm lần thứ tư ngày 25 tháng mười (7 tháng mười một).

Ngày vĩ đại đó càng cách xa chúng ta bao nhiêu, thì tầm quan trọng của cuộc cách mạng vô sản ở Nga càng trở nên rõ rệt bấy nhiêu, và chúng ta càng suy nghĩ sâu sắc bấy nhiêu đến toàn bộ kinh nghiệm thực tiễn của công tác chúng ta.

Bằng những nét đại cương ngắn gọn nhất — và, tất nhiên, không đầy đủ và không chính xác, — tầm quan trọng ấy và kinh nghiệm ấy có thể trình bày như sau.

Nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt của cuộc cách mạng ở Nga đã là nhiệm vụ dân chủ tư sản: xóa bỏ những tàn dư của thời trung cổ, tiêu diệt chúng kỳ hết, tẩy rửa khỏi nước Nga cái tình trạng dã man đó, cái ô nhục đó, cái đã kìm hãm ghê gớm mọi văn hóa và mọi tiến bộ trong nước chúng ta.

Và chúng ta có quyền tự hào là, so với cuộc đại cách mạng Pháp cách đây trên 125 năm, thì chúng ta đã làm cuộc tẩy rửa đó một cách kiên quyết, nhanh chóng, mạnh dạn, có kết quả và sâu rộng hơn nhiều — về phương diện tác dụng đối với quần chúng nhân dân, đối với đại bộ phận của họ.

Cả bọn vô chính phủ lẫn bọn dân chủ tiểu tư sản (tức là bọn men-sê-vích và bọn xã hội - cách mạng, coi như là đại biểu của cái loại xã hội quốc tế ấy ở nước Nga) đã nói và đang nói vô số những điều rối rắm về quan hệ giữa cách mạng dân chủ tư sản và cách mạng xã hội chủ nghĩa (*tức là* cách mạng vô sản). Cách chúng ta hiểu chủ nghĩa Mác về điểm đó và sử dụng kinh nghiệm của những cuộc cách mạng đã qua, đã được 4 năm nay hoàn toàn chứng minh là đúng. Chưa hề có ai đã tiến hành *triệt để* cuộc cách mạng dân chủ tư sản như chúng ta. Chúng ta hoàn toàn tự giác, vững vàng và không ngừng đang tiến lên *phía trước*, về phía cách mạng xã hội chủ nghĩa, và biết rằng nó không bị ngăn cách bởi một bức vạn lý trường thành nào với cuộc cách mạng dân chủ tư sản cả, rằng *chỉ có đấu tranh* mới quyết định được (rốt cục) chúng ta sẽ có thể tiến lên phía trước được đến đâu, phần nào của nhiệm vụ vô cùng cao cả chúng ta sẽ hoàn thành, phần nào của những thắng lợi chúng ta sẽ củng cố. Điều đó, sau này, sẽ rõ. Nhưng ngay

bây giờ, chúng ta đã thấy rằng đã làm được vô cùng nhiều — đối với một nước bị tàn phá, suy nhược, lạc hậu — trong sự nghiệp cải tạo xã hội theo đường lối xã hội chủ nghĩa.

Nhưng chúng ta hãy trình bày cho xong nội dung dân chủ tư sản của cuộc cách mạng của chúng ta. Những người mác-xít tất phải hiểu nội dung đó là thế nào. Hãy lấy vài ví dụ cụ thể để làm rõ vấn đề.

Nội dung dân chủ tư sản của cuộc cách mạng, tức là trừ bỏ những tập quán thời trung cổ, trừ bỏ chế độ nông nô, chế độ phong kiến ra khỏi những mối quan hệ xã hội (trật tự, thiết chế).

Những biểu hiện chủ yếu, những tàn dư và di tích của chế độ nông nô ở Nga, đến năm 1917, là gì? Là chế độ quân chủ, chế độ đẳng cấp, chế độ chiếm hữu ruộng đất và sử dụng ruộng đất, địa vị của phụ nữ, tôn giáo, sự áp bức dân tộc. Hãy lấy bất cứ một cái nào trong số những «chuồng phân kinh niên» đó, — mà tiện thể nói thêm, tất cả những quốc gia tiên tiến, trong một chừng mực rất lớn, đã bỏ mặc không quét tước sạch sẽ, trong khi họ tiến hành những cuộc cách mạng dân chủ tư sản *của họ*, cách đây 125 năm, 250 năm và lâu hơn nữa (năm 1649 ở Anh), — hãy lấy bất cứ cái nào trong số những chuồng phân kinh niên đó: các đồng chí cũng sẽ thấy là chúng ta đã quét tước hoàn toàn sạch sẽ rồi. Trong vòng *mươi tuần lễ*, từ ngày 25 tháng mười (7 tháng mười một) năm 1917 đến lúc giải tán Quốc hội lập hiến (5 tháng giêng 1918), về việc đó, chúng ta đã làm nhiều hơn gấp nghìn lần so với việc bọn dân chủ tư sản và tự do (dân chủ - lập hiến) và bọn dân chủ tiểu tư sản (men-sê-vích và xã hội - cách mạng) đã làm *trong tám tháng* chúng nắm chính quyền.

Bọn nhát gan đó, bọn ba hoa đó, bọn Nac-xi-xơ tự cao tự đại đó và bọn Ham-let tí hon đó, chúng vung lưỡi kiếm giấy lên — nhưng ngay cả đến chế độ quân chủ, chúng cũng vẫn không thủ tiêu được! Hơn ai hết và hơn bao giờ hết, chúng ta đã quét sạch toàn bộ đống rác quân chủ. Chúng ta đã phá sạch sành sanh, không để cho cái lâu đài hàng nghìn năm của chế độ đẳng cấp, còn lấy một hòn gạch hay một viên đá nào (cho đến ngày nay, những nước tiên tiến nhất như Anh, Pháp, Đức cũng chưa thủ tiêu hết được những di tích của chế độ đó!). Những gốc rễ sâu xa nhất của chế độ đẳng cấp, tức là: những di tích của phong kiến và của nông nô trong chế độ chiếm hữu ruộng đất, chúng ta đã nhổ hết sạch rồi. «Người ta có thể tranh luận» (ở ngoại quốc, có đủ những nhà văn, những bọn dân chủ - lập hiến, men-sê-vích và xã hội - cách mạng để tranh luận như thế) về vấn đề xem xem những cuộc cải cách ruộng đất của Cách mạng tháng Mười vĩ đại «rốt cục» sẽ đưa lại những kết quả gì. Ngày nay, chúng ta không muốn phí thì

giờ vào những cuộc tranh luận như thế, vì chúng ta dùng đấu tranh mà giải quyết cuộc tranh luận ấy và tất cả cái khối những cuộc tranh luận có liên quan đến nó. Nhưng người ta không thể nào chối cãi được sự thật là: bọn dân chủ tiểu tư sản đã «thỏa hiệp» trong tám tháng ròng với bọn địa chủ là những kẻ vẫn duy trì những truyền thống của chế độ nông nô, còn chúng ta thì chỉ trong vài tuần lễ đã quét sạch mãi mãi ra khỏi nước Nga, cả bọn địa chủ đó lẫn tất cả những truyền thống của chúng.

Hãy lấy ví dụ vấn đề tôn giáo, hay tình trạng vô quyền của phụ nữ, hay việc các dân tộc không phải Nga bị áp bức và không được bình đẳng về quyền lợi. Tất cả các vấn đề đó đều thuộc phạm vi cách mạng dân chủ tư sản cả. Những kẻ tầm thường thuộc phái dân chủ tiểu tư sản đã ba hoa về điều đó trong tám tháng ròng rã rồi; trong số những nước tiên tiến nhất trên thế giới, *không có một* nước *nào* đã giải quyết *đến cùng* được những vấn đề *ấy* theo hướng *dân chủ tư sản* cả. Ở nước ta, những vấn đề đó đã được pháp chế của Cách mạng tháng Mười giải quyết triệt để rồi. Chúng ta đã và đang đấu tranh thật sự chống tôn giáo. Chúng ta đã để cho *tất cả* các dân tộc không phải Nga xây dựng những nước cộng hòa hay khu tự trị *riêng của họ*. Nước Nga của chúng ta không còn có cái tình trạng hèn hạ, xấu xa và đê tiện là: phụ nữ không có quyền lợi hoặc không được bình đẳng là cái tàn dư đáng ghét ấy của chế độ nông nô và của thời trung cổ, thứ tàn dư được giai cấp tư sản tham lam và giai cấp tiểu tư sản ngu độn và khiếp đảm sửa đổi qua loa, trong tất cả các nước trên trái đất, không trừ một nước nào.

Tất cả những điều đó là nội dung của cách mạng dân chủ tư sản. Cách đây một trăm năm mươi và hai trăm năm mươi năm, những lãnh tụ tiên tiến của cuộc cách mạng đó (của các cuộc cách mạng đó, nếu muốn nói đến mỗi dạng dân tộc của cùng một loại cách mạng) đã hứa với các dân tộc là sẽ giải thoát nhân loại khỏi những đặc quyền trung cổ, khỏi tình trạng bất bình đẳng của phụ nữ, khỏi tình trạng Nhà nước dành đặc quyền đặc lợi cho tôn giáo này hay tôn giáo khác (hay cho «*tư tưởng* tôn giáo», cho «lòng mộ đạo» nói chung) và khỏi tình trạng bất bình đẳng giữa các dân tộc. Họ đã hứa — nhưng rồi không thực hiện. Họ không thể thực hiện được, vì «lòng tôn kính» — — — đối với «chế độ tư hữu thiêng liêng» ngăn cản họ. Cách mạng vô sản của chúng ta không có cái «lòng tôn kính» đáng nguyền rủa đó đối với những tàn dư trung cổ đáng nguyền rủa gấp ba lần kia, cũng như đối với cái «chế độ tư hữu thiêng liêng» đó.

Nhưng để củng cố những thành quả cách mạng dân chủ tư sản của các dân tộc ở Nga, chúng ta đã phải tiến lên hơn nữa, và chúng ta đã làm như

thể. Chúng ta đã giải quyết những vấn đề của cách mạng dân chủ tư sản một cách tiện đường, nhân thể, coi đó như là một «sản phẩm phụ» của công việc cách mạng *vô sản,* xã hội chủ nghĩa, chủ yếu và chân chính của chúng ta. Chúng ta luôn luôn nói rằng những cuộc cải cách là một sản phẩm phụ của cuộc đấu tranh giai cấp có tính chất cách mạng. Chúng ta đã nói và đã lấy hành động để chứng minh rằng những cuộc cải cách dân chủ tư sản là một sản phẩm phụ của cách mạng vô sản, nghĩa là của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Nhân tiện nói thêm rằng tất cả những bọn Cau-xki, Hin-fec-đinh, Mac-tôp, Tsec-nôp, Hin-kvit, Lông-ghê, Măc-Đô-nan, Tu-ra-ti và bọn anh hùng khác của chủ nghĩa Mác kiểu «Quốc tế «II 1/2» không thể hiểu được tương quan *đó* giữa cách mạng dân chủ tư sản và cách mạng xã hội chủ nghĩa vô sản. Cuộc cách mạng thứ nhất chuyển thành cuộc cách mạng thứ hai. Cuộc cách mạng thứ hai, tiện thể, mà giải quyết những vấn đề của cuộc cách mạng thứ nhất. Cuộc cách mạng thứ hai củng cố sự nghiệp của cuộc cách mạng thứ nhất. Đấu tranh và chỉ có đấu tranh mới quyết định được đến mức độ nào cuộc cách mạng thứ hai vượt được cuộc cách mạng thứ nhất.

Chế độ xô-viết chính là một trong những sự xác minh hoặc biểu hiện rực rỡ của việc chuyển biến ấy từ một cuộc cách mạng này thành một cuộc cách mạng khác. Chế độ xô-viết là chủ nghĩa dân chủ mức cao nhất cho công nhân và nông dân; đồng thời, nó là sự đoạn tuyệt với chủ nghĩa dân chủ *tư sản* và là sự xuất hiện của một nền dân chủ *kiểu mới* có ý nghĩa lịch sử toàn thế giới, tức là: chủ nghĩa dân chủ vô sản hay là chuyên chính vô sản.

Mặc cho những con chó và những con lợn của giai cấp tư sản đang hấp hối và của phái dân chủ tiểu tư sản đang chạy theo đuôi giai cấp tư sản, mặc cho bọn chúng tới tấp nguyền rủa, chửi bới, chế giễu chúng ta về những thất bại và những sai lầm mà chúng ta mắc phải trong khi xây dựng chế độ xô-viết *của chúng ta*. Không lúc nào chúng ta quên rằng, thật vậy, chúng ta đã và đang mắc phải nhiều thất bại và sai lầm. Làm sao mà tránh được những thất bại và sai lầm, trong một sự nghiệp mà đối với toàn bộ lịch sử thế giới thì mới mẻ như thế, tức là sự nghiệp sáng tạo ra một *kiểu* tổ chức Nhà nước xưa nay chưa từng có! Chúng ta sẽ đấu tranh không ngừng để sửa chữa những thất bại và những sai lầm của chúng ta, để cải tiến việc áp dụng — mà chúng ta đã làm một cách rất thiếu sót — những nguyên tắc xô-viết vào trong đời sống. Nhưng chúng ta có quyền tự hào và chúng ta thật lấy làm tự hào là chúng ta đã có cái hân hạnh được *bắt đầu* xây dựng Nhà nước xô-viết, và do đó, *mở đầu* một thời kỳ mới trong lịch sử toàn thế giới, thời

kỳ thống trị của một giai cấp *mới*, giai cấp bị áp bức trong tất cả các nước tư bản và bất cứ ở nơi nào cũng đang tiến tới một cuộc đời mới, tiến tới thắng giai cấp tư sản, tiến tới chuyên chính vô sản, tới giải phóng nhân loại khỏi ách tư bản, khỏi những cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa.

Vấn đề về những cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, về chính sách quốc tế của tư bản tài chính hiện đang thống ngự trên toàn thế giới, — thứ chính sách *không tránh khỏi* gây ra những cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa mới, không tránh khỏi gây ra việc một nhúm những cường quốc «tiên tiến» tăng cường một cách quá đỗi ách áp bức dân tộc, sự cướp bóc, sự tước đoạt, sự bóp nghẹt những dân tộc nhỏ yếu và lạc hậu, — vấn đề ấy, từ năm 1914, đã trở thành vấn đề cơ bản của toàn bộ chính sách của tất cả các nước trên trái đất. Đó là vấn đề sống chết đối với hàng chục triệu con người. Đó là vấn đề xem xem trong cuộc chiến tranh đế quốc sắp tới mà giai cấp tư sản đang chuẩn bị trước mắt chúng ta, mà chúng ta thấy xuất hiện ra từ trong chủ nghĩa tư bản, phải chăng là sẽ có 20 triệu người bị sát hại (chứ không phải 10 triệu người như trong cuộc chiến tranh năm 1914—1918 và trong những cuộc chiến tranh «nhỏ» kèm theo đó mà mãi đến nay vẫn chưa chấm dứt); phải chăng là trong cuộc chiến tranh không thể tránh khỏi (nếu chủ nghĩa tư bản còn được duy trì) sắp xảy ra đó, sẽ có 60 triệu người tàn phế (chứ không phải là 30 triệu người như trong cuộc chiến tranh năm 1914—1918). Cũng trong vấn đề đó, Cách mạng tháng Mười của chúng ta đã mở đầu thời đại mới trong lịch sử toàn thế giới. Bọn đầy tớ của giai cấp tư sản và bọn phụ họa theo giai cấp này — tức là bọn xã hội - cách mạng và bọn men-sê-vích, tức là toàn thể phái dân chủ tiểu tư sản giả danh «xã hội chủ nghĩa» trên toàn thế giới — đã chế nhạo khẩu hiệu «biến chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thành nội chiến». Thế mà, khẩu hiệu đó lại là *sự thật* duy nhất, — một sự thật khó chịu, thô kệch, không che đậy, tàn nhẫn, thật đấy, — nhưng vẫn là một *sự thật* trong cái đám mây mù những lời dối trá tinh vi nhất, có tính chất sô-vanh và hòa bình chủ nghĩa. Những lời dối trá đó đang sụp đổ. Sự thật về hòa ước Bre-xtơ - Li-tôp-xcơ đã được bóc trần. Mỗi ngày càng làm lộ rõ thêm một cách tàn nhẫn ý nghĩa và những hậu quả của một hòa ước tệ hại hơn hòa ước Bre-xtơ - Li-tôp-xcơ, tức là hòa ước Vec-xây. Và đối với hàng triệu và hàng triệu người đang suy nghĩ đến những nguyên nhân của cuộc chiến tranh hôm qua và đến cuộc chiến tranh sắp tới nay mai, thì sự thật đáng sợ này ngày càng được xác nhận rõ ràng hơn, ràng mạch hơn, không thể nào cưỡng được, tức là: không thể nào thoát khỏi cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa và cái thế giới nhất định phải sinh ra nó là thế giới đế quốc chủ nghĩa (nếu chúng ta còn giữ cách

viết cũ, thì ở đây tôi sẽ viết chữ «mi-rơ»* với cả hai nghĩa của nó), — không thể thoát khỏi cái địa ngục đó *bằng cách nào khác hơn là một cuộc đấu tranh bôn-sê-vích và một cuộc cách mạng bôn-sê-vích.*

Mặc cho giai cấp tư sản và bọn hòa bình chủ nghĩa, bọn tướng tá và bọn tiểu tư sản, bọn tư bản và bọn phi-li-xtanh, mặc cho tất cả những tín đồ đạo thiên chúa và tất cả những hiệp sĩ trong Quốc tế II và Quốc tế II 1/2, điên cuồng chửi rủa cuộc cách mạng đó. Bất kỳ làn sóng thù hằn, vu khống và dối trá nào cũng không thể làm lu mờ được sự thật có ý nghĩa lịch sử toàn thế giới này là: từ bao nhiêu thế kỷ nay, từ hàng ngàn năm nay, đây là lần đầu tiên mà những người nô lệ đã trả lời lại cuộc chiến tranh giữa bọn chủ nô bằng cách công khai công bố khẩu hiệu: chúng ta hãy biến cuộc chiến tranh giữa bọn chủ nô để phân chia miếng mồi của chúng, thành một cuộc chiến tranh của những người nô lệ thuộc tất cả các dân tộc chống bọn chủ nô thuộc tất cả các dân tộc.

Từ bao nhiêu thế kỷ nay, từ hàng ngàn năm nay, đây là lần đầu tiên mà khẩu hiệu đó, từ chỗ mong đợi một cách mơ hồ và bất lực, đã trở thành một cương lĩnh chính trị rõ ràng và chính xác, thành một cuộc đấu tranh có hiệu quả do hàng triệu người bị áp bức tiến hành, dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản; khẩu hiệu đó đã trở thành thắng lợi đầu tiên của giai cấp vô sản, thắng lợi đầu tiên của sự nghiệp tiêu diệt chiến tranh và của sự nghiệp đoàn kết công nhân tất cả các nước chống lại sự liên minh của giai cấp tư sản thuộc các dân tộc khác nhau, cái giai cấp tư sản mà cả hòa bình lẫn chiến tranh chúng đều bám trên lưng những người nô lệ của tư bản, trên lưng những công nhân làm thuê, trên lưng nông dân, trên lưng những người lao động.

Thắng lợi đầu tiên đó *chưa phải là một thắng lợi triệt để*, và cuộc Cách mạng tháng Mười của chúng ta giành được thắng lợi đó là do đã trải qua bao nhiêu gian khổ và khó khăn chưa từng thấy, bao nhiêu nỗi đau đớn không sao tả xiết, với hàng loạt thất bại và sai lầm to lớn của chúng ta. Không có thất bại và không có sai lầm thì làm sao một dân tộc lạc hậu đánh bại được những cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa do những nước hùng cường nhất và tiên tiến nhất trên thế giới gây ra! Chúng ta không sợ phải thừa nhận sai lầm của mình và chúng ta sẽ nhìn sai lầm một cách sáng suốt

---

* Trong tiếng Nga, chữ «mi-rơ» có nghĩa là «hòa bình» và «thế giới». Theo cách viết cũ, chữ «mi-rơ» là «hòa bình» và chữ «mi-rơ» là «thế giới» viết khác nhau. Ở đây, Lê-nin muốn nói: không thể nào thoát khỏi cái thế giới đế quốc chủ nghĩa và cái hòa bình đế quốc chủ nghĩa. *ND.*

để học cách sửa chữa chúng. Nhưng sự thật vẫn là sự thật: từ hàng trăm, hàng ngàn năm nay, đây là lần đầu tiên mà lời hứa «trả đũa» cuộc chiến tranh giữa bọn chủ nô bằng một cuộc cách mạng của những người nô lệ *chống* bọn chủ nô đủ các loại, lời hứa ấy *đã được thực hiện đến cùng* — — — và đang được thực hiện bất chấp mọi khó khăn.

Chúng ta đã bắt đầu sự nghiệp đó. Bao giờ và trong thời hạn nào, những người vô sản nước nào sẽ hoàn thành được sự nghiệp ấy, điều đó không quan trọng. Điều quan trọng, chính là băng đã bị phá tan, đường đã mở, lối đã vạch ra rồi.

Hỡi các ngài tư bản ở tất cả các nước, các ngài «bảo vệ tổ quốc» Nhật-bản chống tổ quốc Mỹ, bảo vệ tổ quốc Mỹ chống tổ quốc Nhật-bản, bảo vệ tổ quốc Pháp chống tổ quốc Anh, vân vân.., các ngài hãy cứ tiếp tục cái thói giả nhân giả nghĩa của các ngài! Hỡi các ngài hiệp sĩ trong Quốc tế II và Quốc II1/2 cùng tất cả các ngài tiểu tư sản và phi-li-xtanh hòa bình chủ nghĩa trên toàn thế giới, — các ngài hãy cứ tiếp tục «thoái thác» vấn đề những phương sách đấu tranh chống các cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, bằng những bản «tuyên ngôn Ba-zen» (theo kiểu bản tuyên ngôn Ba-zen năm 1912) đi! *Cuộc cách mạng bôn-sê-vích đầu tiên* đã cứu thoát được *trăm triệu người đầu tiên* trên trái đất ra khỏi cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, ra khỏi thế giới đế quốc chủ nghĩa. Những cuộc cách mạng sau này sẽ cứu thoát toàn thể nhân loại ra khỏi những cuộc chiến tranh đó và khỏi thế giới đế quốc chủ nghĩa đó.

Một nhiệm vụ cuối cùng, — vừa quan trọng nhất, vừa khó khăn nhất, vừa được hoàn thành ít nhất, của chúng ta là: sự nghiệp kiến thiết kinh tế, là việc đặt nền móng kinh tế cho tòa nhà mới, xã hội chủ nghĩa, để thay thế cho tòa nhà phong kiến đã bị phá hủy và cho tòa nhà tư bản chủ nghĩa đã bị phá hủy một nửa. Chính là trong nhiệm vụ quan trọng nhất và khó khăn nhất đó, chúng ta đã gặp nhiều thất bại nhất và đã mắc nhiều sai lầm nhất. Bắt đầu một sự nghiệp mới, chưa hề có trên thế giới như thế, thì làm sao mà không thất bại, không sai lầm được! Thế mà chúng ta đã bắt đầu sự nghiệp đó. Chúng ta đang tiến hành sự nghiệp đó. Lúc này chính là chúng ta đang dùng «chính sách kinh tế mới» của chúng ta để sửa chữa một loạt sai lầm của chúng ta, chúng ta đang học cách tiếp tục xây dựng tòa nhà xã hội chủ nghĩa, trong một nước tiểu nông, mà không phạm những sai lầm ấy nữa.

Khó khăn thì lớn lao vô cùng. Chúng ta đã quen đấu tranh với những khó khăn lớn lao vô cùng rồi. Không phải vô cớ mà kẻ thù của chúng ta bảo chúng ta là «rắn như đá» và gọi chúng ta là đại biểu của một «chính sách bẻ

gãy xương». Nhưng chúng ta cũng đã học được — ít nhất, cũng đến một chừng mực nào đó — một nghệ thuật khác cần thiết trong cách mạng: đó là tính mềm dẻo linh hoạt, biết chú trọng đến những điều kiện khách quan đã thay đổi mà thay đổi nhanh chóng và đột ngột sách lược, mà chọn một con đường khác để đi tới đích của mình, nếu con đường cũ, trong một thời gian nhất định, xem ra không thích hợp nữa, không đi được nữa.

Say sưa vì làn sóng phấn khởi, chúng ta, những người đã từng thức tỉnh tinh thần phấn khởi của nhân dân — trước hết là phấn khởi về mặt chính trị, sau đến phấn khởi về mặt quân sự, — chúng ta đã dự định là trực tiếp dựa vào lòng phấn khởi đó mà thực hiện những nhiệm vụ kinh tế cũng vĩ đại như những nhiệm vụ chính trị chung, như những nhiệm vụ quân sự. Chúng ta đã dự định — hay nói đúng hơn, chúng ta đã giả định mà không có tính toán đầy đủ — dùng mệnh lệnh trực tiếp của Nhà nước vô sản để tổ chức việc Nhà nước sản xuất và phân phối sản phẩm, theo kiểu cộng sản chủ nghĩa, trong một nước tiểu nông. Cuộc sống đã vạch rõ sự sai lầm của chúng ta. Cần phải có một loạt bước quá độ: chủ nghĩa tư bản Nhà nước và chủ nghĩa xã hội, để *chuẩn bị* — bằng một công tác lâu dài hàng bao nhiêu năm — việc chuyển sang chủ nghĩa cộng sản. Không phải bằng cách trực tiếp dựa vào tinh thần phấn khởi, mà là với tinh thần phấn khởi do cuộc cách mạng vĩ đại gây ra, dựa vào hứng thú cá nhân, dựa vào lợi ích cá nhân, bằng cách áp dụng nguyên tắc kinh tế hạch toán, trước hết các đồng chí hãy bắc chiếc cầu vững chắc, trong một nước tiểu nông thì chiếc cầu này phải đi xuyên qua chủ nghĩa tư bản Nhà nước để sang chủ nghĩa xã hội; nếu không làm như thế, thì các đồng chí sẽ không tiến đến chủ nghĩa cộng sản được, nếu không làm như thế, thì các đồng chí không đưa được hàng chục, hàng chục triệu người đến chủ nghĩa cộng sản. Đời sống đã bảo chúng ta như vậy. Bước tiến khách quan của cách mạng đã bảo chúng ta như vậy.

Và chúng ta là những người, trong ba hay bốn năm nay, đã học được chút ít về cách tiến hành những bước ngoặt đột ngột (khi bắt buộc phải tiến hành một bước ngoặt đột ngột), chúng ta đã bắt đầu học tập một cách sốt sắng, chăm chú và chuyên cần (tuy chưa được sốt sắng, chăm chú và chuyên cần đúng mức) bước ngoặt mới, «chính sách kinh tế mới». Nhà nước vô sản phải trở thành một «chủ nhân» thận trọng, mẫn cán và khôn khéo, *một thương nhân bán buôn* cần cù, — nếu không, thì Nhà nước vô sản không thể khôi phục được nước tiểu nông về mặt kinh tế; ngày nay, trong những điều kiện hiện tại, bên cạnh phương Tây tư bản chủ nghĩa (lúc này thì vẫn còn là tư bản chủ nghĩa), thì không có con đường nào khác

chuyển sang chủ nghĩa cộng sản. Một thương nhân bán buôn, thì có vẻ như là một nhân vật kinh tế cách xa chủ nghĩa cộng sản chẳng khác nào trái đất cách xa mặt trời. Nhưng đó chính là một trong những mối mâu thuẫn mà, trong thực tế sinh động, đang dẫn chúng ta từ kinh tế tiểu nông, qua chủ nghĩa tư bản Nhà nước, đến chủ nghĩa xã hội. Lợi ích cá nhân làm nâng cao sản xuất; dù sao, trước hết, chúng ta cũng phải tăng mức sản xuất lên cho bằng được. Việc bán buôn liên kết, về mặt kinh tế, hàng triệu tiểu nông lại với nhau, bằng cách làm cho họ thiết tha với việc đó, bằng cách ràng buộc họ lại với nhau, dẫn họ đến bước sau đó, tức là đến những hình thức liên hệ và hợp tác khác nhau ngay cả trong sản xuất. Chúng ta đã bắt đầu tiến hành việc cải tổ cần thiết trong chính sách kinh tế của chúng ta. Trong lĩnh vực đó, chúng ta cũng đã thu được một số thắng lợi rồi, tuy thực ra là không lớn lắm, và mới chỉ là những thắng lợi bộ phận thôi, nhưng thật là không thể chối cãi được. Trong lĩnh vực của «khoa học» mới đó, chúng ta đã gần học xong lớp dự bị rồi. Kiên quyết và nhẫn nại học tập, dùng kinh nghiệm thực tiễn để kiểm tra lại mỗi bước đi của chúng ta, không sợ phải làm lại nhiều lần những cái chúng ta đã bắt đầu, không sợ phải sửa chữa sai lầm của mình, đi sâu nghiên cứu kỹ lưỡng ý nghĩa của những sai lầm đó, chúng ta sẽ lên cả những lớp cao hơn nữa. Chúng ta sẽ học hết toàn bộ «khóa học», tuy rằng những điều kiện của nền kinh tế và chính trị thế giới đã làm cho khóa học đó kéo dài thêm nhiều và gay go hơn nhiều, so với sự mong muốn của chúng ta. Nhưng dù cho sự đau khổ trong thời kỳ quá độ, những tai họa, nạn đói, sự đổ nát về kinh tế có nặng nề đến đâu chăng nữa, thì chúng ta cũng sẽ không sờn lòng nản chí và sẽ tiến hành cho bằng được sự nghiệp của chúng ta đến thắng lợi cuối cùng.

14. X. 1921.

«Sự thật», số 234, ngày 18 tháng mười năm 1921.
Ký tên: *N. Lê-nin.*

Tập 44, tr. 144—152.

VỀ TÁC DỤNG CỦA VÀNG HIỆN NAY VÀ SAU KHI CHỦ NGHĨA XÃ HỘI HOÀN TOÀN THẮNG LỢI

Cách tốt nhất để kỷ niệm cuộc cách mạng vĩ đại là tập trung sự chú ý vào những nhiệm vụ chưa hoàn thành được của cuộc cách mạng. Cách kỷ niệm đó là hợp thời và cần thiết, nhất là khi còn có những vấn đề cơ bản mà cách mạng chưa giải quyết được, và để giải quyết những vấn đề đó, thì phải thấm nhuần được một cái gì mới (xét về phương diện những việc mà đến nay cách mạng đã hoàn thành rồi).

Ngày nay cái mới đối với cuộc cách mạng của chúng ta là: trong những vấn đề căn bản của cuộc xây dựng kinh tế, phải dùng đến phương pháp hành động «cải lương», tuần tự, tiến hành một cách thận trọng và quanh co. Cái «mới» ấy gây ra một số vấn đề, sự băn khoăn, nghi ngờ cả về lý luận lẫn thực tiễn.

Vấn đề lý luận là: sau một loạt những hành động cách mạng nhất, mà lại chuyển sang những hành động hết sức «cải lương», trên cùng một địa hạt đó, với điều kiện là cách mạng, nói chung, trên toàn bộ, vẫn tiến triển thắng lợi, như thế thì làm thế nào mà giải thích được bước chuyển đó? Đó phải chăng là «mất lập trường», là «thú nhận thất bại», hoặc là một cái gì tương tự như thế? Cố nhiên, kẻ thù, từ bọn phản động theo kiểu nửa phong kiến cho đến bọn men-sê-vích, hoặc những tay hiệp sĩ khác của Quốc tế II 1/2, đều cho là đúng như thế. Chính vì họ là kẻ thù, cho nên, dù có đủ mọi lý do hay không có lý do nào cả, họ cũng cứ tung ra những lời rêu rao như thế. Sự nhất trí đáng cảm động của tất cả các đảng — từ bọn phong kiến cho đến bọn men-sê-vích — trong vấn đề đó, chứng minh một lần nữa rằng, đứng trước cuộc cách mạng vô sản, tất cả những đảng đó thực tế đã hợp thành một «khối phản động thống nhất» (đúng như, xin nói thêm trong hai dấu ngoặc, Ăng-ghen đã tiên đoán trong những bức thư gửi cho Bê-ben năm 1875 và 1884).

Nhưng, ngay cả trong các bạn hữu của chúng ta, cũng có một... «sự băn khoăn» nào đó.

Chúng ta hãy phục hồi nền đại công nghiệp và tổ chức việc trao đổi trực tiếp những sản phẩm của đại công nghiệp với tiểu nông nghiệp của nông

dân, đồng thời giúp vào việc tập thể hóa nền tiểu nông nghiệp ấy. Để phục hồi đại công nghiệp, chúng ta hãy vay của nông dân một số lương thực và nguyên liệu nhất định, bằng cách trưng thu lương thực và nguyên liệu thừa. Đó là kế hoạch (hay là phương pháp, chế độ) mà chúng ta đã áp dụng trong hơn ba năm nay, cho đến mùa xuân năm 1921. Đó là cách giải quyết nhiệm vụ theo lối cách mạng, theo nghĩa thủ tiêu trực tiếp và toàn bộ chế độ cũ và thay thế nó bằng một chế độ kinh tế xã hội mới.

Từ mùa xuân năm 1921, chúng ta thay thế cách giải quyết đó, kế hoạch đó, phương pháp đó, hệ thống hoạt động đó (chúng ta chưa «thay thế» xong, chúng ta vẫn còn đang tiến hành việc «thay thế» đó, và chưa nhận thức rõ việc đó), bằng một cách giải quyết hoàn toàn khác, theo kiểu cải lương: không *phá hủy* chế độ kinh tế và xã hội cũ, tức là thương nghiệp, tiểu nông nghiệp, tiểu kinh doanh, chủ nghĩa tư bản, mà lại *phục hồi* thương nghiệp, tiểu doanh nghiệp, chủ nghĩa tư bản, bằng cách nắm vững những cái đó một cách thận trọng và dần dần, hoặc bằng cách Nhà nước điều tiết những cái đó, nhưng *chỉ trong chừng mực* mà nó đã được phục hồi lại.

Đó là một giải pháp hoàn toàn khác.

So với giải pháp trước, giải pháp cách mạng, thì đó là một giải pháp cải lương (cách mạng là một sự cải tạo nhằm phá hủy những cái gì chủ yếu nhất, cơ bản nhất, trong trật tự cũ, chứ không phải là làm lại trật tự cũ một cách thận trọng, chậm chạp, dần dần và cố gắng phá hủy càng ít càng tốt).

Vấn đề đặt ra là: nếu, sau khi thí nghiệm những phương pháp cách mạng rồi, các đồng chí nhận thấy những phương pháp đó thất bại và liền chuyển sang dùng những phương pháp cải lương, thì đó phải chăng là một bằng chứng chỉ rõ rằng, nói chung, các đồng chí coi cách mạng là một sự sai lầm? Đó phải chăng là một bằng chứng chỉ rõ rằng, nói chung, không nên bắt đầu bằng cách mạng, mà phải bắt đầu bằng những cuộc cải cách và chỉ tiến hành những cuộc cải cách không mà thôi?

Bọn men-sê-vích và đồng bọn kết luận như thế. Nhưng kết luận đó hoặc là một lối ngụy biện và một sự gian trá đơn thuần của những kẻ, về chính trị, đã «dày dạn phong trần», hoặc là thái độ ngây thơ trẻ con của những kẻ «chưa trải qua» sự thử thách thực sự. Đối với một người cách mạng chân chính, thì nguy cơ to lớn nhất, — có lẽ là nguy cơ duy nhất cũng nên, — là đánh giá quá cao tinh thần cách mạng, là quên mất những giới hạn và những điều kiện của một sự vận dụng hợp thời và có kết quả những phương pháp cách mạng. Chính đó là chỗ mà những người cách mạng chân chính dễ bị thất bại nhất, khi họ đã bắt đầu viết danh từ «cách

mạng» bằng chữ hoa, bắt đầu đề cao «cách mạng» lên thành một cái gì gần như thần thánh, bắt đầu mất bình tĩnh, mất hết khả năng suy nghĩ, cân nhắc và xét nghiệm với tất cả sự điềm tĩnh và tỉnh táo phải có, xem lúc nào, trong những trường hợp nào và ở phạm vi hoạt động nào, thì phải biết hành động theo phương thức cách mạng, và lúc nào, trong trường hợp nào và ở phạm vi hoạt động nào, thì phải biết chuyển sang những hành động cải lương. Những người cách mạng chân chính sẽ diệt vong (không phải là theo nghĩa một sự thất bại bên ngoài, mà theo nghĩa một sự phá sản bên trong của sự nghiệp của họ) chỉ trong trường hợp, — nhưng lúc đó thì nhất định họ sẽ diệt vong, — trong trường hợp là họ mất hết tỉnh táo và tưởng rằng cuộc cách mạng «thế giới, quyết thắng, vĩ đại» có thể và nhất thiết phải giải quyết được tất cả mọi vấn đề bằng con đường cách mạng, bất cứ trong trường hợp nào và ở tất cả mọi phạm vi hoạt động.

Người nào «tưởng» như thế, thì người đó sẽ bị diệt vong, vì rằng người đó sẽ nghĩ ra một việc ngu xuẩn trong một vấn đề cơ bản; và, trong một cuộc chiến tranh tàn khốc (cách mạng là một cuộc chiến tranh tàn khốc hơn cả) mà ngu xuẩn thì bị trừng phạt bằng thất bại.

Cái gì chứng tỏ rằng cuộc cách mạng «thế giới, quyết thắng, vĩ đại» chỉ có thể và chỉ nên dùng những phương pháp cách mạng mà thôi? Không có gì chứng tỏ cả. Đó chỉ là một ý nghĩ sai, hoàn toàn sai. Nếu căn cứ vào những sự nhận xét thuần túy về lý luận mà không rời bỏ lập trường chủ nghĩa Mác, thì người ta sẽ thấy rằng lời khẳng định đó tự nó cũng hiển nhiên là sai. Kinh nghiệm của cuộc cách mạng chúng ta cũng đã xác nhận tính chất sai lầm của lời khẳng định đó. Về phương diện lý luận: trong cuộc cách mạng, người ta phạm những việc ngu xuẩn cũng như trong bất cứ lúc nào, — Ăng-ghen đã nói như thế và đã nói đúng[313]. Cần phải cố gắng làm sao để phạm càng ít ngu xuẩn càng tốt và sửa chữa hết sức nhanh chóng những việc ngu xuẩn đã phạm, bằng cách nhận định hết sức tỉnh táo xem những nhiệm vụ gì và lúc nào có thể hay không thể giải quyết bằng con đường cách mạng. Kinh nghiệm bản thân của chúng ta: hòa ước Bre-xtơ - Li-tôp-xcơ là một tấm gương hành động hoàn toàn không có tính chất cách mạng, mà lại có tính chất cải lương, hay còn tệ hơn cải lương nữa, vì đó là một hành động thụt lùi, còn theo lẽ thường, thì những hành động cải lương làm cho tiến lên từ từ, thận trọng, từng bước, mà không thụt lùi. Ngày nay, sự đúng đắn của sách lược chúng ta trong việc ký kết hòa ước Bre-xtơ - Li-tôp-xcơ đã được chứng minh, đã được tất cả mọi người hiểu rõ và công nhận đến nỗi chẳng cần phải phí lời để nói về đề tài này nữa.

Trong cuộc cách mạng của chúng ta, điều đã hoàn thành hẳn chỉ mới là sự nghiệp dân chủ tư sản của nó mà thôi. Và chúng ta có quyền thật chính đáng để hãnh diện về điều đó. Sự nghiệp vô sản hoặc xã hội chủ nghĩa của cuộc cách mạng, chung quy, có ba điểm chính dưới đây: 1) ra khỏi cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới bằng con đường cách mạng; tố cáo và *phá tan* cuộc chém giết do hai nhóm tư bản tham tàn trên thế giới gây ra; điều đó, về phía chúng ta, đã hoàn thành hẳn; về mọi phía, chỉ có cuộc cách mạng trong một loạt nước tiên tiến mới có thể hoàn thành nốt sự nghiệp đó. 2) Thành lập chế độ xô-viết, hình thức thực hiện chuyên chính vô sản. Một bước ngoặt có ý nghĩa toàn thế giới đã diễn ra. Thời đại chế độ đại nghị dân chủ tư sản đã chấm dứt. Một chương mới đã mở ra trong lịch sử toàn thế giới: thời đại chuyên chính vô sản. Chỉ có một loạt nước mới có thể cải tiến và hoàn thiện được chế độ xô-viết và những hình thức khác nhau của chuyên chính vô sản. Chúng ta còn nhiều, rất nhiều việc phải hoàn thiện trong lĩnh vực ấy. Không nhận thấy điều đó, đối với chúng ta, là một việc không thể tha thứ được. Chúng ta sẽ còn phải nhiều lần hoàn thiện, sửa đổi, bắt đầu làm lại nữa. Cứ mỗi bậc mà chúng ta sẽ tiến tới được, sẽ tiến lên được trong sự nghiệp phát triển lực lượng sản xuất và văn hóa thì cần phải kèm theo sự hoàn thiện và sự sửa đổi chế độ xô-viết của chúng ta, thế mà, trình độ kinh tế và văn hóa của chúng ta còn rất thấp. Chúng ta có nhiều việc còn phải làm lại, và nếu chúng ta «bối rối» vì tình trạng ấy, thì đó là một điều hết sức phi lý (nếu không phải là tệ hại hơn phi lý). 3) Xây dựng những cơ sở kinh tế của chế độ xã hội chủ nghĩa. Trong lĩnh vực này, điều chủ yếu nhất, căn bản nhất lại chưa hoàn thành được. Nhưng đó lại chính là sự nghiệp đúng nhất của chúng ta, sự nghiệp đúng nhất cả về phương diện lý luận, về phương diện thực tiễn, về phương diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết liên bang Nga hiện nay, lẫn về phương diện quốc tế nữa.

Nhưng, khi mà điều chủ yếu nhất chưa hoàn thành được về căn bản, thì cần phải tập trung tất cả mọi sự chú ý vào mặt đó. Và trong vấn đề này, khó khăn là ở trong hình thức quá độ.

«Là một nhà cách mạng và một người tán thành chủ nghĩa xã hội hay một người cộng sản nói chung, như thế chưa đủ, — tôi đã viết điều đó hồi tháng tư năm 1918, trong cuốn «Những nhiệm vụ trước mắt của Chính quyền xô-viết». — Trong mỗi thời cơ nhất định, cần phải biết tìm cho ra cái mắt xích đích xác mà người ta phải đem toàn lực ra nắm lấy, để giữ vững được toàn bộ cái xích và chuẩn bị cho chắc để nắm sang mắt xích kế bên; và trình tự nối tiếp, hình thức, mối liên hệ của các mắt xích, những

đặc điểm khác nhau của mắt xích này với mắt xích khác trong cái xích những sự biến lịch sự, đều không đơn giản đâu và cũng không phải sơ sài như trong cái xích thường vừa ra khỏi tay người thợ rèn»*.

Hiện nay, trong lĩnh vực hoạt động nói trên, mắt xích ấy, chính là sự phục hồi nội *thương*, với sự điều tiết (sự hướng dẫn) đúng đắn của Nhà nước. Thương nghiệp, đó là cái «mắt xích» của cái xích những sự biến lịch sử, trong những hình thức quá độ của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của chúng ta năm 1921—1922, mắt xích mà chúng ta, chính quyền của Nhà nước vô sản, chúng ta, Đảng cộng sản lãnh đạo, chúng ta *«phải đem toàn lực ra nắm lấy»*. *Ngày nay*, nếu chúng ta «nắm» được khá chặt mắt xích đó, thì chắc chắn là chúng ta sẽ làm chủ được *toàn bộ* cái xích trong một ngày rất gần đây. Bằng không, chúng ta sẽ không làm chủ được toàn bộ cái xích, chúng ta sẽ không xây dựng được nền tảng của những quan hệ kinh tế - xã hội xã hội chủ nghĩa.

Điều đó có vẻ như là kỳ lạ. Chủ nghĩa cộng sản với thương nghiệp?! Có cái gì thật là không ăn nhập với nhau, phi lý và xa xôi! Nhưng, nếu đứng trên quan điểm *kinh tế* mà suy nghĩ về việc đó, thì chủ nghĩa cộng sản với thương nghiệp cũng không xa gì nhau hơn là chủ nghĩa cộng sản với nền tiểu nông nghiệp gia trưởng của nông dân.

Khi nào chúng ta đã chiến thắng trên toàn thế giới, chúng ta sẽ, tôi nghĩ như thế, đem vàng ra làm những nhà tiêu công cộng ở những đường phố của một vài thành phố lớn nhất thế giới. Đó là cách sử dụng vàng «công bằng» nhất, có ý nghĩa giáo dục rõ rệt đối với những thế hệ nào đã không quên rằng vì vàng mà người ta đã tàn sát mười triệu người và làm cho ba mươi triệu người bị tàn phế trong cuộc chiến tranh «giải phóng vĩ đại» năm 1914—1918, cuộc chiến tranh gây ra để giải quyết một vấn đề lớn lao là xem xem trong hai hòa ước: hòa ước Bre-xtơ - Li-tốp-xcơ và hòa ước Vec-xây, cái nào là tệ nhất; và không quên rằng cũng vì vàng này mà người ta đang sửa soạn tàn sát ít nhất là hai mươi triệu người và làm tàn phế sáu mươi triệu người trong một cuộc chiến tranh sẽ nổ ra, hoặc vào khoảng năm 1925 hoặc năm 1928, hoặc giữa Nhật và Mỹ, hoặc giữa Anh và Mỹ, hoặc một cái gì na ná như thế.

Nhưng dù cho cách dùng vàng trên đây «công bằng» đi nữa, có ích đi nữa, nhân đạo đi nữa, thì chúng ta cũng vẫn sẽ nói rằng: để đi đến đó, chúng ta còn phải làm việc trong vài chục năm nữa, cũng với một mức độ khẩn trương và có kết quả như chúng ta đã làm việc hồi năm 1917—1921, nhưng

---

* Xem Tuyển tập này, tr. 503. *BT*.

trong một phạm vi rộng lớn hơn nhiều. Còn bây giờ, ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết liên bang Nga, cần phải tiết kiệm vàng, bán vàng với giá càng đắt càng tốt, và dùng vàng đó để mua hàng hóa với giá càng rẻ càng tốt. Sống cùng với lang sói, thì phải gào thét như lang sói, còn như việc tiêu diệt hết tất cả lang sói, như cần phải làm trong một xã hội hợp lý của loài người, thì chúng ta hãy nắm vững câu ngạn ngữ Nga: «Đừng vội khoe khoang khi ra trận, hãy khoe khoang lúc trở về»...

Thương nghiệp là mối liên hệ kinh tế duy nhất có thể có được, giữa hàng chục triệu tiểu nông dân với nền đại công nghiệp, *nếu... nếu* bên cạnh những người nông dân đó mà không có một nền đại kỹ nghệ cơ khí hóa tuyệt vời với một màng lưới dây điện, một nền kỹ nghệ nhờ sức mạnh kỹ thuật cao cũng như nhờ những «kiến trúc thượng tầng» về mặt tổ chức của mình, và những hiện tượng kèm theo, mà có khả năng cung cấp cho tiểu nông dân nhiều hơn và mau chóng hơn những sản phẩm tốt hơn và rẻ hơn trước. Tiếng «nếu» ấy, trong phạm vi toàn thế giới *đã được thực hiện*, điều kiện này đã có rồi; nhưng một khi một nước cá biệt, hơn nữa một trong những nước tư bản lạc hậu nhất, định thực hiện, thi hành ngay lập tức và trực tiếp, tổ chức một cách thực tiễn mối liên hệ *mới* này giữa công nghiệp và nông nghiệp, thì đã không làm tròn được nhiệm vụ đó bằng một cuộc «tấn công đột kích» và, hiện nay, nước đó phải làm tròn nhiệm vụ ấy, bằng một loạt những hành động «bao vây» chậm chạp, dần dần và thận trọng.

Chính quyền của Nhà nước vô sản có thể nắm vững, hướng dẫn và tiết chế thương nghiệp. Đây là một ví dụ nhỏ, rất nhỏ: ở khu mỏ Đô-net, đã bắt đầu một sự phục hồi kinh tế, tuy yếu, còn rất yếu, nhưng không nghi ngờ được, một phần là nhờ sự nâng cao năng suất lao động trong hầm mỏ lớn của Nhà nước, một phần nữa là nhờ việc cho thuê những hầm mỏ nhỏ của nông dân. Do đó, chính quyền của Nhà nước vô sản thu được thêm một số than nhỏ (đối với các nước tiên tiến thì chỉ là tí tí thôi, còn đối với tình trạng nghèo nàn của chúng ta cũng là đáng kể) với giá thành, ví dụ, bằng 100%, và bán cho các cơ quan Nhà nước với giá bằng 120%, còn bán cho tư nhân với giá bằng 140%. (Xin chú thích trong ngoặc rằng những con số đó, tôi hoàn toàn tự ý nêu ra, trước hết vì tôi không biết những con số chính xác, và sau nữa, nếu tôi biết, tôi cũng không công bố bây giờ). Điều đó có vẻ như là, mặc dù trong quy mô nhỏ hẹp nhất, chúng ta *đang bắt đầu* nắm vững việc *lưu thông* giữa công nghiệp và nông nghiệp, nắm vững việc bán buôn, nắm vững nhiệm vụ: bám lấy tiểu công nghiệp lạc hậu hiện có, hoặc đại công nghiệp bị suy yếu và tàn phá; trên cơ sở kinh tế,

phục hồi thương nghiệp *đó* làm cho trung nông, người nông dân thường (mà đó là người của quần chúng, người đại diện của quần chúng, người đại biểu của thế lực tự phát) cảm thấy được sự phục hồi kinh tế đó; lợi dụng điều đó để tiến hành một công tác có hệ thống hơn, kiên trì, rộng rãi và có hiệu quả hơn, nhằm khôi phục nền đại công nghiệp.

Chúng ta đừng để bị chi phối bởi «chủ nghĩa xã hội tình cảm», hay bởi cái tâm trạng gia trưởng, nửa quý tộc, nửa quê mùa của nước Nga thời cổ, những cái này vốn có tính miệt thị một cách vô ý thức đối với thương nghiệp. Người ta có thể và *người ta phải* biết sử dụng tất cả mọi hình thức kinh tế quá độ, vì đó là điều cần thiết để tăng cường mối liên hệ giữa giai cấp nông dân và giai cấp vô sản, để phục hồi ngay nền kinh tế quốc dân trong một nước bị tàn phá và kiệt quệ, để phát triển công nghiệp, để làm thuận lợi cho những biện pháp sắp tới, rộng rãi hơn và sâu sắc hơn, như là điện khí hóa.

Chỉ có chủ nghĩa Mác mới định nghĩa được một cách chính xác và đúng đắn mối quan hệ giữa cải lương và cách mạng; nhưng Mác chỉ có thể xét mối quan hệ đó về một mặt mà thôi, tức là: trong hoàn cảnh có trước sự chiến thắng đầu tiên ít nhiều vững chắc, ít nhiều lâu dài, của giai cấp vô sản, dù chỉ là trong một nước. Trong hoàn cảnh ấy, nguyên tắc của quan hệ đúng đắn là: những việc cải lương là sản phẩm phụ của cuộc đấu tranh giai cấp có tính chất cách mạng của giai cấp vô sản. Đối với toàn bộ thế giới tư bản, quan hệ đó là cơ sở sách lược cách mạng của giai cấp vô sản, là điều sơ đẳng mà những lãnh tụ tự bán mình của Quốc tế II và những chàng hiệp sĩ nửa thông thái rởm, nửa kiểu cách của Quốc tế II 1/2 đã xuyên tạc và làm lu mờ đi. Sau thắng lợi của giai cấp vô sản dù chỉ là trong một nước, đã có cái gì mới trong mối quan hệ giữa cải lương và cách mạng. Về nguyên tắc, thì mọi việc vẫn còn trong tình trạng như cũ, nhưng về hình thức, thì có một sự thay đổi mà Mác tự mình đã không thể tiên đoán được, nhưng người ta chỉ có thể nhận thức được là khi nào đứng trên địa hạt triết học và chính trị của chủ nghĩa Mác. Tại sao chúng ta đã có thể áp dụng đúng đắn sự thoái lui ở Bre-xtơ - Li-tốp-xcơ được? Vì chúng ta đã tiến lên phía trước xa quá nên đã có chỗ để có thể thoái lui được. *Trong khoảng vài tuần lễ*, từ ngày 25 tháng mười năm 1917 đến hòa ước Bre-xtơ - Li-tốp-xcơ, chúng ta đã xây dựng được Nhà nước xô-viết, đã ra khỏi cuộc chiến tranh đế quốc bằng phương pháp cách mạng, đã hoàn thành cuộc cách mạng dân chủ tư sản, tất cả cái đó đều được thực hiện một cách vô cùng nhanh chóng, đến nỗi *ngay cả* bước lùi lớn là hòa ước Bre-xtơ - Li-tốp-xcơ cũng vẫn còn để lại cho chúng ta đầy đủ địa thế, để chúng ta có thể lợi dụng việc «ngừng

chiến» mà tiến hành một cuộc tiến quân thắng lợi chống bọn Côn-tsắc, Đê-ni-kin, Ju-đê-nich, Pin-xut-xki, Vrăng-ghen.

Trước khi giai cấp vô sản thắng lợi, thì những việc cải lương là một sản phẩm phụ của cuộc đấu tranh giai cấp có tính chất cách mạng. Sau khi giai cấp vô sản thắng lợi, thì những việc cải lương ấy (về phương diện quốc tế, thì vẫn cứ là «sản phẩm phụ» như thế), đối với một nước đã giành được thắng lợi, lại còn là một sự tạm ngừng cần thiết và chính đáng, trong trường hợp mà, sau một thời gian làm việc khẩn trương đến cao độ, nước đó thiếu sức lực để hoàn thành theo con đường cách mạng bước chuyển này hay bước chuyển khác. Sự thắng lợi cung cấp cho chúng ta «lực lượng dự trữ» để đứng vững, ngay cả trong một cuộc thoái lui miễn cưỡng, — đứng vững cả về phương diện vật chất cũng như về phương diện tinh thần. Đứng vững về phương diện vật chất, là bảo toàn ưu thế đầy đủ, khiến kẻ thù không thể hoàn toàn đánh bại chúng ta được. Đứng vững về phương diện tinh thần, là không để người ta làm cho mình mất tinh thần, rối loạn tổ chức, là giữ được sự tỉnh táo trong việc nhận định tình hình, giữ được tinh thần sảng khoái và kiên quyết, là thoái lui tuy xa, nhưng có chừng mực, là thoái lui như thế nào để có thể đúng lúc ngừng thoái lui và phản công trở lại.

Chúng ta đã thoái lui về chủ nghĩa tư bản Nhà nước. Nhưng chúng ta đã thoái lui có chừng mực. Ngày nay, chúng ta đang thoái lui về việc Nhà nước điều tiết thương nghiệp. Nhưng chúng ta sẽ thoái lui có chừng mực. Đã có những triệu chứng báo trước rằng cuộc thoái lui sắp chấm dứt; rằng trong một ngày không xa xôi lắm, sẽ có thể chấm dứt cuộc thoái lui đó Chúng ta càng tiến hành cuộc thoái lui cần thiết đó một cách có ý thức, mộ cách đoàn kết, càng ít mắc thành kiến, thì chúng ta càng có thể chấm dứ được cuộc thoái lui đó một cách nhanh chóng; và sau đó thì bước tiến thắng lợi của chúng ta sẽ càng vững chắc, nhanh chóng và rộng rãi hơn nữa.

Ngày 5 tháng mười một 1921.

«Sự thật», số 251, ngày 6
và 7 tháng mười một 1921.
Ký tên: *N. Lê-nin.*

Tập 44, tr. 221—229.

BÀN VỀ VAI TRÒ CỦA CHỦ NGHĨA DUY VẬT CHIẾN ĐẤU[314]

Về những nhiệm vụ chung của tạp chí «Dưới ngọn cờ chủ nghĩa Mác», đồng chí Tơ-rốt-xki đã nói những điều cốt yếu và đã nói khá rõ trong số 1—2. Ở đây, tôi muốn đề cập đến một vài vấn đề làm rõ thêm hơn nữa nội dung và cương lĩnh của công tác mà bộ biện tập tạp chí đã nêu lên trong lời giới thiệu ở số 1—2.

Trong lời giới thiệu đó, có nói rằng những người tập hợp xung quanh tạp chí «Dưới ngọn cờ chủ nghĩa Mác», tuy không phải tất cả đều là đảng viên cộng sản, nhưng hết thảy đều là những người duy vật chủ nghĩa triệt để. Tôi nghĩ rằng sự liên minh đó giữa những đảng viên cộng sản với những người không phải đảng viên cộng sản là tuyệt đối cần thiết và nó xác định đúng nhiệm vụ của tạp chí đó. Một trong những sai lầm lớn nhất và nguy hiểm nhất của những đảng viên cộng sản (cũng như của những người cách mạng, nói chung, đã hoàn thành thắng lợi giai đoạn đầu của cuộc đại cách mạng), chính là quan niệm cho rằng sự nghiệp cách mạng có thể hoàn thành được chỉ riêng với bàn tay của những người cách mạng thôi. Trái lại, muốn bảo đảm cho bất cứ công tác cách mạng quan trọng nào cũng thành công, thì phải hiểu và phải biết cách thực hành cái nguyên lý là: những người cách mạng thì chỉ có thể đóng vai trò tiền phong của giai cấp thực sự có sức sống, của giai cấp tiên tiến thôi. Chỉ khi nào đội tiền phong biết không xa lìa quần chúng mà mình lãnh đạo, mà lại biết thực sự dẫn dắt toàn thể quần chúng tiến lên, thì mới làm tròn được sứ mệnh tiền phong của mình. Nếu không liên minh với những người không phải đảng viên cộng sản, trên tất cả mọi lĩnh vực hoạt động khác nhau, thì đừng hòng nói đến một thành công nào trong công cuộc xây dựng cộng sản chủ nghĩa cả.

Đối với việc bảo vệ chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa Mác mà tạp chí «Dưới ngọn cờ chủ nghĩa Mác» đảm nhận thì cũng vậy. Những xu hướng chính của tư tưởng xã hội tiên tiến ở nước Nga, may thay, đều do một truyền thống duy vật chủ nghĩa vững vàng đẻ ra. Không nói chi đến G. Plê-kha-nốp, mà chỉ nói Tsec-nư-sep-xki thôi, thì cũng đủ thấy rằng bọn dân

túy hiện đại (bọn xã hội chủ nghĩa bình dân[315], xã hội - cách mạng, v.v...) đã nhiều lần bỏ Tsec-nư-sep-xki mà lùi lại theo những học thuyết triết học phản động đang thịnh hành, để cho vẻ hào nhoáng bề ngoài của cái gọi là «thành tựu mới nhất» của khoa học châu Âu làm cho say mê, vì họ vốn không có khả năng phân biệt được, dưới vẻ hào nhoáng ấy, cái tinh thần nô lệ kiểu này hay kiểu khác đối với giai cấp tư sản, đối với những thiên kiến của giai cấp đó và đối với tính chất phản động tư sản.

Dù sao, ở nước ta, ở Nga, cũng còn — và lâu nữa cũg vẫn còn, điều đó không còn nghi ngờ gì nữa — những người duy vật chủ nghĩa trong hàng ngũ những người không phải đảng viên cộng sản, và nhiệm vụ tuyệt đối của chúng ta là phải lôi kéo tất cả những người theo chủ nghĩa duy vật triệt để và chiến đấu vào công tác chung, để đấu tranh chống phe phản động triết học và những thiên kiến triết học của bọn người tự xưng là «giới học thức». Đit-xơ-ghen bố, — mà ta không nên lẫn lộn với cậu con của ông ta, một nhà văn vừa tự phụ vừa bất tài, — đã giải thích một cách đúng đắn, rõ ràng và chính xác, cái quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác về các xu hướng triết học đang chiếm ưu thế trong các nước tư sản và đang được những nhà bác học và chính luận của các nước ấy chú ý. Ông ta khẳng định rằng, trong xã hội hiện đại, các giáo sư triết học, thực ra, phần nhiều chẳng qua chỉ là những «tên đày tớ có bằng cấp cho bọn tăng lữ» mà thôi.

Cũng giống như các nhà trí thức ở tất cả các nước khác, các nhà trí thức của ta ở Nga thích tự cho mình là những nhân vật tiên tiến, nhưng họ lại không hề muốn đặt vấn đề đó ra như Đit-xơ-ghen đã nhận định. Sở dĩ họ không muốn như thế là vì sự thật làm cho họ bẽ mặt. Chỉ cần ngẫm nghĩ một chút về tình trạng phụ thuộc của những người có học thức ngày nay đối với giai cấp tư sản thống trị, phụ thuộc về phương diện Nhà nước, về phương diện tình hình kinh tế chung, rồi về phương diện sinh hoạt hàng ngày và về bất cứ phương diện nào, cũng đủ hiểu lời bình luận kịch liệt kia của Đit-xơ-ghen là tuyệt đối đúng. Chỉ cần nhắc đến tuyệt đại đa số những trào lưu triết học hiện đang thịnh hành thường luôn luôn xuất hiện trong các nước châu Âu, bắt đầu chẳng hạn, từ những trào lưu có liên quan với việc phát hiện ra ra-đi, cho đến cuối cùng là những trào lưu hiện đang vin vào học thuyết Anh-stanh làm căn cứ, cũng đủ thấy rõ mối liên hệ giữa những lợi ích giai cấp và vị trí giai cấp của giai cấp tư sản với thái độ ủng hộ của nó đối với tất cả mọi hình thức tôn giáo và nội dung tư tưởng của những trào lưu triết học đang thịnh hành.

Do đó, ta thấy rõ rằng một tạp chí muốn thành cơ quan của chủ nghĩa duy vật chiến đấu, thì phải là một cơ quan chiến đấu, theo ý nghĩa là trước

hết tạp chí ấy phải không ngừng tố cáo và công kích các «tên đày tớ có bằng cấp cho bọn tăng lữ», mặc dù chúng tự nhận là những đại biểu của nền khoa học chính thức hay là những tay súng tự do, tự xưng là những nhà chính luận «dân chủ tả phái hay có tư tưởng xã hội chủ nghĩa», thì cũng thế.

Thứ hai là, tạp chí ấy phải là cơ quan của chủ nghĩa vô thần chiến đấu. Chúng ta hiện có những bộ, hay ít nữa cũng có những cơ quan Nhà nước chuyên làm công tác ấy. Nhưng, ở đó, công tác ấy đã được tiến hành một cách hết sức uể oải, hết sức kém, vì chắc là nó chịu ảnh hưởng của những điều kiện chung của bộ máy quan liêu thực sự là Nga (mặc dầu đã là một bộ máy xô-viết đấy) của chúng ta. Cho nên việc vô cùng quan trọng là, muốn bổ cứu cho công tác các cơ quan hữu quan ấy của Nhà nước, muốn sửa chữa công tác đó và làm cho công tác đó chạy, thì tờ tạp chí nhận vai trò làm cơ quan của chủ nghĩa duy vật chiến đấu, phải tiến hành tuyên truyền và đấu tranh vô thần không mệt mỏi. Cần phải chăm chú theo dõi tất cả sách báo vô thần bằng các thứ tiếng, phiên dịch nó ra, hay ít nhất cũng giới thiệu được tất cả những cái gì có thể có một giá trị nào đó trong lĩnh vực này.

Từ lâu, Ăng-ghen đã nhắc nhủ các người lãnh đạo của giai cấp vô sản hiện đại phải dịch các văn phẩm chiến đấu của những người vô thần cuối thế kỷ XVIII[316], để truyền bá ra thật nhiều trong nhân dân. Xấu hổ thay cho chúng ta, là mãi đến nay chúng ta vẫn không làm được việc đó (đây là một trong nhiều bằng chứng cho cái chân lý này là: quả thật cướp lấy chính quyền trong thời đại cách mạng còn dễ dàng hơn là biết sử dụng đúng đắn chính quyền ấy). Đôi lúc, người ta bào chữa cho sự uể oải của chúng ta, sự tiêu cực của chúng ta, sự vụng về của chúng ta bằng đủ thứ lý do «cao siêu». Chẳng hạn, người ta thường thích nói rằng văn chương vô thần cũ của thế kỷ XVIII là cổ hủ rồi, là không khoa học, ngây thơ, v.v... Không gì tệ hơn là lối ngụy biện giả mạo khoa học đó, nó che giấu hoặc bộ mặt thông thái rởm, hoặc sự hoàn toàn không hiểu biết chút gì về chủ nghĩa Mác. Chắc hẳn, người ta sẽ tìm thấy nhiều điều không khoa học và ngây thơ trong những tác phẩm vô thần của các nhà cách mạng thế kỷ XVIII. Nhưng không ai cấm các nhà xuất bản những tác phẩm ấy đem rút ngắn lại và thêm vào những lời bạt vắn tắt nêu rõ những tiến bộ mà nhân loại đã thực hiện được từ cuối thế kỷ XVIII trong việc phê bình một cách khoa học tôn giáo, đồng thời ghi thêm những tác phẩm mới nhất có liên quan tới vấn đề đó, v.v... Sai lầm lớn nhất và tệ nhất mà một người mác-xít có thể mắc phải, là tưởng rằng quần chúng nhân dân đông hàng bao triệu người (nhất là quần chúng nông dân và thợ thủ công) bị tất cả cái xã hội hiện đại đày ải vào vòng tối

tăm, dốt nát và thiên kiến, lại có thể chỉ do con đường trực tiếp giáo dục chủ nghĩa Mác thuần túy mà thoát khỏi vòng tăm tối ấy được. Điều cần thiết là phải cung cấp cho những quần chúng ấy tài liệu tuyên truyền vô thần đủ mọi vẻ, giới thiệu cho họ biết những sự việc lấy trong mọi mặt sinh hoạt thực tế, đến với họ bằng nhiều cách, để làm cho họ quan tâm hứng thú với vấn đề, kéo họ ra khỏi cơn mê muội tôn giáo, lay động họ từ mọi phía khác nhau, dùng đủ mọi phương pháp để thức tỉnh họ, v.v...

Những tác phẩm nồng nhiệt, sinh động, sắc sảo, tài tình của những nhà vô thần cũ của thế kỷ XVIII công khai công kích bọn tăng lữ đương thống trị, rất thường khi là những tác phẩm muôn ngàn lần có khả năng đưa người ta ra khỏi tình trạng mê muội tôn giáo hơn là những lời lặp lại chủ nghĩa Mác một cách nhạt nhẽo khô khan, — gần như hoàn toàn không được minh họa bằng những sự kiện được chọn lọc khôn khéo, — đang đầy rẫy trong sách báo chúng ta và (không cần phải giấu giếm làm gì) lại thường hay xuyên tạc chủ nghĩa Mác. Tất cả những tác phẩm tương đối quan trọng của Mác và Ăng-ghen đều đã được dịch ra tiếng nước ta. Lo sợ rằng chủ nghĩa vô thần cũ và chủ nghĩa duy vật cũ không được Mác và Ăng-ghen bổ khuyết trong những tác phẩm đã được dịch ra tiếng Nga mà vẫn cứ được lưu hành ở nước ta, là lo sợ hoàn toàn vô căn cứ. Điều căn bản, — và chính là điều mà một số những người cộng sản chúng ta thường hay quên, những người cộng sản tự xưng là mác-xít nhưng trên thực tế chỉ làm sai lạc chủ nghĩa Mác đi, — điều căn bản đó là biết dùng một thái độ có ý thức đối với những vấn đề tôn giáo và thái độ phê bình sáng suốt các thứ tôn giáo để làm cho quần chúng hoàn toàn còn lạc hậu quan tâm đến.

Mặt khác, hãy lấy những đại biểu hiện nay của sự phê phán có tính chất khoa học hiện đại đối với tôn giáo mà xét. Hầu như luôn luôn, những đại biểu đó của giai cấp tư sản có học thức đều «bổ sung» vào việc bài xích các thiên kiến tôn giáo mà họ đã làm, bằng những nghị luận làm cho họ lộ ngay bộ mặt là những kẻ nô lệ về tư tưởng cho giai cấp tư sản, là những «tên đày tớ có bằng cấp cho bọn tăng lữ».

Hai thí dụ. Giáo sư R. Iu. Vip-pe, năm 1918, đã cho xuất bản một quyển sách nhỏ nhan đề «Sự xuất hiện của đạo Thiên chúa» (Nhà xuất bản «Fa-rô-xơ», Mạc-tư-khoa). Khi thuật lại những thành tựu chủ yếu của khoa học hiện đại, tác giả chẳng những không đấu tranh chống lại những thiên kiến và sự dối trá là vũ khí của Nhà chung về mặt là một tổ chức chính trị, chẳng những đã lẩn tránh các vấn đề ấy, mà lại còn xướng lên một tham vọng thật sự lố bịch và phản động là muốn vượt lên trên cả hai «cực đoan»: chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật. Đó là cái lối làm đày tớ cho giai cấp tư

sản thống trị, là giai cấp, trên toàn thế giới, hiện đang trích hàng trăm triệu rúp trong số lợi nhuận do mồ hôi nước mắt của những người lao động làm ra, mà ủng hộ tôn giáo.

Nhà bác học Đức nổi tiếng tên là Ac-tua Đrep-xơ, trong quyển sách nhan đề «Sự huyền hoặc về chúa Giê-su» đã đả phá những chuyện hoang đường và những thiên kiến tôn giáo và chứng minh rằng chẳng hề có chúa Giê-su bao giờ cả, song đến cuối sách lại lên tiếng ủng hộ tôn giáo, có điều là thứ tôn giáo, đã được đổi mới, đã được tẩy rửa, đã tinh vi hóa, có khả năng đương đầu với «trào lưu tự nhiên chủ nghĩa ngày càng mạnh» (tr. 238, bản Đức, xuất bản lần thứ tư, 1910). Đó là một tên phản động ra mặt, có ý thức, công khai giúp bọn bóc lột thay thế những thiên kiến tôn giáo cũ đã thối nát bằng những thiên kiến mới tinh, còn ghê tởm và bỉ ổi hơn.

Nói như thế không có nghĩa là không nên dịch tác phẩm của Đrep-xơ. Nói thế có nghĩa là các đảng viên cộng sản và tất cả những người duy vật triệt để, trong khi vừa thực hiện, trong một chừng mực nào đó, sự liên minh với những phần tử tiến bộ của giai cấp tư sản, thì đồng thời vẫn phải kiên trì tố cáo họ khi họ rơi vào con đường phản động. Không chịu liên minh với những đại biểu của giai cấp tư sản thế kỷ XVIII, thời kỳ mà giai cấp ấy còn cách mạng, thì tức là phản bội chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa duy vật, vì trách nhiệm của chúng ta trong cuộc đấu tranh chống sự thống trị của bọn tôn giáo ngu dân buộc chúng ta phải liên minh với bọn Đrep-xơ, dưới một hình thức nào đó, trong một chừng mực nào đó.

Tạp chí «Dưới ngọn cờ chủ nghĩa Mác», muốn là một cơ quan của chủ nghĩa duy vật chiến đấu, thì phải giành nhiều chỗ để tuyên truyền chủ nghĩa vô thần, để giới thiệu những sách báo nói về vấn đề ấy và để sửa chữa rất nhiều những sai lầm trong sự hoạt động của Nhà nước chúng ta trên địa hạt này. Đặc biệt cần phải sử dụng các tác phẩm và sách mà nội dung có nhiều sự việc cụ thể và những sự so sánh chứng minh mối liên hệ gắn chặt những lợi ích giai cấp và những tổ chức giai cấp của giai cấp tư sản hiện đại với các tổ chức tôn giáo và các cơ quan tuyên truyền tôn giáo.

Vô cùng quan trọng là những tài liệu về Hoa-kỳ là nơi mà mối quan hệ chính thức, quan hệ về phương diện chính phủ, về phương diện Nhà nước, giữa tôn giáo và tư bản, còn ít rõ ràng hơn cả. Thế mà ở đó chúng ta lại thấy rõ hơn rằng cái gọi là «chế độ dân chủ hiện đại» (mà bọn men-sê-vích, bọn xã hội - cách mạng và một bộ phận bọn vô chính phủ, v.v... sùng bái một cách quá vô lý) thì chẳng khác nào tự do tuyên truyền những điều mà giai cấp tư sản thấy tuyên truyền là có lợi cho chúng, tức là: những tư tưởng

phản động nhất, tôn giáo, chủ nghĩa ngu dân, việc bênh vực bọn bóc lột, v.v...

Chúng ta mong rằng tờ tạp chí muốn là cơ quan của chủ nghĩa duy vật chiến đấu, thì sẽ giới thiệu cho công chúng các sách báo vô thần, đồng thời chỉ rõ quyển sách nào có thể thích hợp cho những giới bạn đọc nào và thích hợp về phương diện nào; cũng cần chú ý chỉ rõ những tác phẩm nào đã xuất bản ở nước ta (chỉ nên kể những bản dịch khá thôi, mà những bản như thế thì không nhiều lắm) và những tác phẩm nào sắp được xuất bản.

Ngoài sự liên minh với những người duy vật chủ nghĩa không ở trong Đảng cộng sản, thì một điều không kém quan trọng, nếu không phải là quan trọng hơn đối với công tác mà chủ nghĩa duy vật chiến đấu sẽ phải làm tròn, đó là sự liên minh với những đại biểu của các ngành khoa học tự nhiên hiện đại đang ngả về chủ nghĩa duy vật, không sợ bảo vệ và truyền bá chủ nghĩa đó để chống những tư tưởng triết học ngả nghiêng đang hướng theo chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa hoài nghi và đang thịnh hành trong đám người được người ta gọi là «giới có học thức».

Bài của A. Ti-mi-ri-a-zep bàn về thuyết tương đối của Anh-stanh đăng trong số 1—2 của tạp chí «Dưới ngọn cờ chủ nghĩa Mác», cho phép hy vọng rằng tạp chí ấy cũng sẽ thực hiện được sự liên minh thứ hai ấy nữa. Chúng ta hãy quan tâm hơn nữa đến vấn đề liên minh này. Không nên quên rằng chính do sự đảo lộn đột ngột của các ngành khoa học tự nhiên mà luôn luôn phát sinh ra những học phái triết học phản động lớn và nhỏ, những xu hướng triết học lớn và nhỏ. Cho nên theo dõi những vấn đề mà cuộc cách mạng mới đây về mặt khoa học tự nhiên đẻ ra, và lôi kéo các nhà khoa học tự nhiên hợp tác với mình trong một tạp chí triết học, — đó là một nhiệm vụ cần phải giải quyết, nếu không thì bất kỳ trong trường hợp nào, chủ nghĩa duy vật chiến đấu cũng sẽ chẳng có thể trở thành có tính chiến đấu, có tính duy vật được. Trong số đầu của tạp chí đó, Ti-mi-ri-a-zep đã phải nhắc lại rằng học thuyết Anh-stanh, — theo Ti-mi-ri-a-zep thì ông này không hề có lời tuyên truyền tích cực nào chống các nguyên lý của chủ nghĩa duy vật cả, — đã được một số rất đông đại biểu trí thức tư sản ở tất cả các nước bám lấy; tình trạng đó không những đã xảy ra đối với một mình Anh-stanh, mà còn xảy ra đối với nhiều người khác nữa, nếu không phải là đối với đa số các nhà cải cách vĩ đại trong khoa học tự nhiên, từ cuối thế kỷ thứ XIX.

Và giả như chúng ta không muốn tỏ ra là vô ý thức trước hiện tượng đó, thì chúng ta phải hiểu rằng: nếu không có một cơ sở triết học vững vàng thì tuyệt nhiên không có khoa học tự nhiên nào hay chủ nghĩa duy vật nào có thể đương đầu chống nổi sự lấn bước của những tư tưởng tư sản và sự phục hồi của thế giới quan tư sản. Muốn đương đầu được trong cuộc đấu tranh ấy và đưa nó đến thành công, thì nhà khoa học tự nhiên phải là một nhà duy vật theo nghĩa hiện đại của danh từ, một đồ đệ có ý thức của chủ nghĩa duy vật mà Mác là người đại diện, nghĩa là nhà khoa học ấy phải là một nhà duy vật biện chứng. Muốn đạt mục đích ấy, các cán bộ của tạp chí «Dưới ngọn cờ chủ nghĩa Mác» phải đứng trên quan điểm duy vật mà nghiên cứu một cách có hệ thống phép biện chứng của Hê-ghen, phép biện chứng mà Mác đã thực tiễn vận dụng trong bộ «Tư bản» và trong các tác phẩm lịch sử và chính trị của Người, và vận dụng thành công đến mức là, hiện nay, mỗi ngày, việc những giai cấp mới thức tỉnh tham gia vào cuộc sống và cuộc đấu tranh ở phương Đông (Nhật-bản, Ấn-độ, Trung-quốc), — nghĩa là sự thức tỉnh của hàng trăm triệu con người bao gồm đại đa số nhân dân trên trái đất, mà cho đến nay, do sự bất động lịch sử và giấc ngủ lịch sử của họ, họ là nguyên nhân gây ra sự ngừng trệ và mục nát của nhiều quốc gia tiên tiến châu Âu, — mỗi ngày, việc những dân tộc mới và những giai cấp mới thức tỉnh tham gia vào cuộc sống, càng xác nhận thêm rằng chủ nghĩa Mác là đúng.

Cố nhiên, công tác cần thiết để nghiên cứu, giải thích và tuyên truyền phép biện chứng của Hê-ghen như thế là một công tác vô cùng khó khăn, ắt là những bước đầu tiên trong lĩnh vực đó phải có những sai lầm. Nhưng chỉ có ai không làm gì thì mới không bao giờ sai lầm. Học cách Mác vận dụng phép biện chứng của Hê-ghen theo quan điểm duy vật, chúng ta có thể và phải phát triển phép biện chứng đó trên tất cả các mặt, in lại trong tạp chí những đoạn văn trích trong những tác phẩm chủ yếu của Hê-ghen, giải thích, những đoạn văn ấy theo quan điểm duy vật, bằng cách đưa ra và giải thích những thí dụ mượn của Mác về lối vận dụng phép biện chứng, và cả những thí dụ về biện chứng trong địa hạt các quan hệ kinh tế, chính trị, những thí dụ mà lịch sử hiện đại, và nhất là cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa và cuộc cách mạng hiện nay đang cung cấp cho ta rất nhiều. Nhóm biên tập và cộng tác viên của tạp chí «Dưới ngọn cờ chủ nghĩa Mác», theo tôi thì phải hợp thành một thứ «hội những người bạn duy vật của phép biện chứng Hê-ghen». Các nhà khoa học tự nhiên hiện đại sẽ thấy (nếu họ biết tìm và nếu chúng ta biết cách giúp họ trong việc ấy) trong phép biện chứng của Hê-ghen, giải thích theo quan điểm duy vật, những câu giải đáp cho các

vấn đề triết học do cuộc cách mạng trong khoa học tự nhiên đề ra, những vấn đề đang làm cho những phần tử trí thức khâm phục tư tưởng tư sản đang thịnh hành, «sa chân» vào con đường phản động.

Không tự đặt cho mình nhiệm vụ ấy và không làm tròn nhiệm vụ ấy một cách triệt để, thì chủ nghĩa duy vật không có thể là một chủ nghĩa duy vật chiến đấu được. Và nói theo Sê-đrin thì nó sẽ đấu được ít hơn là bị đấu [317]. Nếu chủ nghĩa duy vật chiến đấu không làm được việc đó, thì các nhà khoa học tự nhiên thực nghiệm đại tài sẽ vẫn luôn luôn như xưa, lâm vào tình trạng bất lực trong những kết luận và tổng hợp triết học của họ. Vì khoa học tự nhiên tiến bộ hết sức nhanh chóng, trải qua một thời kỳ đảo lộn cách mạng sâu sắc trong tất cả mọi lĩnh vực, cho nên tuyệt đối không thể không cần đến những kết luận triết học.

Để kết luận, tôi nêu lên một thí dụ không thuộc về lĩnh vực triết học, nhưng chung quy là thuộc về lĩnh vực các vấn đề xã hội mà tạp chí «Dưới ngọn cờ chủ nghĩa Mác» cũng muốn chú ý đến.

Đó là một trong những thí dụ chứng tỏ cái mượn danh khoa học hiện đại, trong thực tế, đang phục vụ cho việc truyền bá những quan niệm phản động thô bạo và bỉ ổi nhất như thế nào.

Mới đây, người ta có gửi cho tôi tờ tạp chí «Nhà kinh tế» số 1 (năm 1922) do chi hội XI của «Hội kỹ thuật Nga»[318] xuất bản. Người đảng viên cộng sản trẻ tuổi gửi cho tôi tờ tạp chí ấy (và chắc chưa có thì giờ để biết nội dung của nó) đã khinh suất đưa ra ý kiến rất tán thành tạp chí ấy. Kỳ thật, tạp chí ấy là — tôi không thể nói là cố ý đến mức nào — cơ quan của những kẻ hiện nay đang bảo vệ chế độ nông nô và dĩ nhiên là đang khoác bộ áo khoa học, bộ áo dân chủ, v.v...

Một gã tên là P. A. Xô-rô-kin đã cho đăng trong tạp chí ấy một bài tràng giang dưới vẻ là khảo cứu «xã hội học» «về ảnh hưởng của chiến tranh». Bài báo quảng bác đó chứa đầy những đoạn trích dẫn uyên bác rút trong những tác phẩm «xã hội học» của tác giả và của nhiều thầy học và bạn đồng nghiệp của y ở nước ngoài. Đây là một cái mẫu về óc uyên bác của y.

Ở trang 83, tôi đọc thấy:

«Trong số 10.000 cuộc hôn nhân ở Pê-trô-grat, thì ngày nay tính có đến 92,2 vụ ly dị — một con số quái đản; hãy nói thêm rằng trong số 100 cuộc hôn nhân đã tan vỡ thì có 51,1 cuộc kết hôn chưa đầy một năm; 11% được non một tháng; 22% được non hai tháng; 41% được từ dưới 3 đến dưới 6 tháng và chỉ có 26% là được trên 6 tháng. Những con số ấy chứng tỏ rằng hôn nhân chính thức hiện nay là một hình thức thực ra chỉ là để che giấu những vụ trai gái ngoài hôn nhân và cho phép những kẻ thích «trò hoa nguyệt» thỏa mãn khát vọng của họ «một cách hợp pháp» thôi (tạp chí «Nhà kinh tế», số 1, tr. 83).

Chắc chắn rằng ngài này, cũng như Hội kỹ thuật Nga là hội xuất bản tạp chí nói đó và đăng trên tạp chí đó những nghị luận như thế, đều tự xưng là những người tán thành chế độ dân chủ, và sẽ tự cho là bị xúc phạm nặng nếu người ta gọi họ bằng đích danh của họ là chủ nô, là phản động, là «đày tớ có bằng cấp cho bọn tăng lữ».

Bất cứ người nào, dầu chỉ hiểu biết sơ lược luật pháp của các nước tư sản về việc hôn nhân, về việc ly dị và về các con hoang, cũng như biết qua tình hình thực tại trong vấn đề này, mà có quan tâm đến vấn đề, thì đều thấy rằng về phương diện đó, chế độ dân chủ tư sản ngày nay, ngay trong tất cả các nước cộng hòa tư sản dân chủ nhất, cũng đều tỏ ra có một thái độ thật sự phong kiến đối với phụ nữ và các con hoang.

Cố nhiên, mặc dù là như thế, nhưng bọn men-sê-vích, bọn xã hội - cách mạng và một bộ phận bọn vô chính phủ, cũng như tất cả những đảng phái cùng loại ở phương Tây, vẫn cứ kêu gào dân chủ và la lên rằng những người bôn-sê-vích vi phạm dân chủ. Kỳ thực, chỉ có cuộc cách mạng bôn-sê-vích mới đích thực là một cuộc cách mạng dân chủ triệt để trong những vấn đề như hôn nhân, ly dị và địa vị của các con hoang. Thế mà vấn đề này lại có quan hệ trực tiếp nhất đến lợi ích của trên nửa số dân cư của bất kỳ nước nào. Mặc dầu trước đã có vô số những cuộc cách mạng tư sản tự cho là dân chủ, nhưng chỉ có cuộc cách mạng bôn-sê-vích là cuộc cách mạng lần đầu tiên đã kiên quyết tiến hành cuộc đấu tranh theo hướng đó, chống cả thế lực phản động và chế độ nông nô, lẫn sự giả nhân giả nghĩa thường thấy xưa nay của các giai cấp thống trị và hữu sản.

Nếu 92 vụ ly dị trong số 10.000 cuộc hôn nhân đối với tiên sinh Xô-rô-kin là một con số quái đản, thì có thể giả định rằng tác giả đã sống và được nuôi nấng trong một nhà tu xa rời cuộc sống, đến nỗi người ta khó mà tin được rằng lại có một nhà tu như thế, hoặc là tác giả xuyên tạc sự thật để làm đẹp lòng bọn phản động và giai cấp tư sản. Người nào hơi hiểu chút ít hoàn cảnh xã hội trong các nước tư sản, thì đều biết rằng con số thực tế những vụ ly dị thực sự (cố nhiên là không được Nhà chung và pháp luật thừa nhận) ở đâu đâu cũng cao hơn rất nhiều. Về mặt này, nước Nga chỉ khác các nước khác là ở chỗ luật pháp của Nga không thừa nhận tình trạng giả dối, vô quyền của phụ nữ và con cái họ, nên công khai và nhân danh chính quyền Nhà nước mà tuyên bố đấu tranh triệt để chống mọi hành vi giả dối và chống mọi tình trạng vô quyền.

Tờ tạp chí mác-xít có nhiệm vụ phải tiến hành đấu tranh chống bọn phong kiến «có học thức» hiện đại loại đó nữa. Chắc rằng ở nước ta có một số khá lớn trong bọn họ ăn lương Nhà nước và giữ một chức vụ Nhà nước

để giáo dục thanh niên, dẫu rằng vai trò ấy họ cũng không xứng gì hơn những kẻ dâm đãng trụy lạc trong vai trò giám thị ở các trường học của trẻ con.

Giai cấp công nhân nước Nga đã biết cướp lấy chính quyền, nhưng còn chưa học được cách sử dụng chính quyền, vì chẳng thế thì họ đã rất nhã nhặn tống khứ các giáo sư và các hội viên những hội bác học như thế sang các nước «dân chủ» tư sản từ lâu rồi. Chính đó mới thật là chỗ của hạng phản động xấu xa ấy.

Giai cấp công nhân nhất định sẽ học được, chỉ cần họ có ý muốn học.

12. III. 1922.

«Dưới ngọn cờ chủ nghĩa Mác»,
số 3, tháng ba 1922.
Ký tên: *N. Lê-nin.*

Tập 45, tr. 23—33.

NHÂN DỊP KỶ NIỆM MƯỜI NĂM BÁO «SỰ THẬT»

Mười năm đã trôi qua từ ngày thành lập báo «Sự thật» hợp pháp, — hợp pháp theo luật lệ *Sa hoàng*, — tờ báo hằng ngày bôn-sê-vích. Trước mười năm đó là một thời kỳ khoảng mười năm khác: chín năm (1903—1912) kể từ ngày đảng bôn-sê-vích ra đời; và nếu tính từ ngày thành lập báo «Tia lửa» cũ (1900) có xu hướng hoàn toàn «bôn-sê-vích», thì là mười ba năm (1900—1912).

Kỷ niệm lần thứ mười tờ báo hằng ngày bôn-sê-vích được xuất bản ở Nga... Từ đó đến nay chỉ mười năm qua thôi! Nhưng do nội dung của cuộc đấu tranh và của cuộc vận động, thời gian đó kể bằng một thế kỷ. Sự tiến hóa xã hội nhanh chóng trong năm năm gần đây thật là phi thường, nếu xét theo khuôn khổ cũ, khuôn khổ của bọn phi-li-xtanh Âu châu như những anh hùng của Quốc tế II và Quốc tế II 1/2, — những người phi-li-xtanh văn minh ấy quen coi là «tự nhiên» sự việc có hàng trăm triệu người (để được chính xác hơn, trên một tỷ người) trong các thuộc địa, các nước nửa thuộc địa và các nước hoàn toàn nghèo khổ, chịu nhận bị đối đãi như người ta đối đãi với người Ấn-độ và người Trung-quốc, cam chịu sự bóc lột chưa từng thấy, sự cướp bóc trắng trợn, nạn đói, những bạo hành, những sự nhạo báng và tất cả những cái đó, để cho những con người «văn minh» được bàn cãi «một cách tự do», «một cách dân chủ», «một cách nghị trường» vấn đề xem nên chia nhau mồi ăn cướp theo con đường hòa bình, hay cần làm cho mười đến hai mươi triệu người bị tàn sát để chia nhau mồi ăn cướp giữa bọn đế quốc, — hôm qua giữa Đức và Anh, ngày mai giữa Nhật và Mỹ (với sự tham gia ít nhiều quan trọng của Pháp và Anh).

Lý do căn bản của sự gia tốc lớn trong sự phát triển thế giới là ở chỗ có thêm hàng trăm và hàng trăm triệu người đã được lôi cuốn vào quá trình ấy. Châu Âu cũ tư sản và đế quốc chủ nghĩa, vốn quen tự coi mình như trung tâm trái đất, đã mục nát và nổ tung, như một ung nhọt đầy mủ, trong cuộc sát sinh đế quốc chủ nghĩa lần thứ nhất. Bọn Spên-gơ-le và tất cả bọn tiểu tư sản có học thức vốn hay say mê tán tụng y (hoặc ít nữa là để tâm đến y), dù có than khóc đến đâu về điều đó, nhưng cảnh suy vi ấy của châu Âu cũ chỉ là một tình tiết trong lịch sử tàn tạ của giai cấp tư sản thế

giới, no nê phè phỡn vì cướp bóc và áp bức theo lối đế quốc chủ nghĩa đa số nhân dân trên địa cầu.

Đa số đó ngày nay đã thức tỉnh và đã chuyển động mà các cường quốc mạnh nhất và «có thế lực» nhất cũng không thể nào ngăn nổi. Còn xa lắm! Các nước đã «chiến thắng» trong cuộc sát sinh đế quốc chủ nghĩa lần thứ nhất, nay không đủ sức chiến thắng ngay cả cái nước Ai-rơ-lan nhỏ, rất nhỏ bé, thậm chí không đủ sức khắc phục nổi tình trạng hỗn độn trong những quan hệ về tài chính và ngoại tệ đã xảy ra giữa bản thân chúng với nhau. Thế mà miền Ấn-độ và Trung-quốc đang sôi sục. Hai xứ ấy có đến trên 700 triệu dân. Cộng thêm vào đó các nước châu Á kế cận và cũng giống như hai nước ấy, thì đó là trên một nửa dân số trên trái đất. Tại đây, người ta thấy niên đại 1905 đến gần, một cách không thể cưỡng nổi và càng ngày càng nhanh chóng, — với một điểm khác biệt quan trọng và to lớn là năm 1905 cách mạng còn có thể xảy ra ở Nga (ít nữa là hồi đầu) một cách cô lập, nghĩa là không lôi cuốn được ngay tức khắc các nước khác. Thế mà cách mạng đang dâng lên ở vùng Ấn-độ và ở Trung-quốc thì ngay từ bây giờ đang và đã bị lôi cuốn vào cuộc đấu tranh cách mạng, vào cuộc vận động cách mạng, vào cách mạng quốc tế.

Kỷ niệm mười năm ngày thành lập báo «Sự thật» ra hằng ngày, hợp pháp, bôn-sê-vích, chỉ cho chúng ta thấy một cách rất rõ rệt một trong những cái mốc của cuộc vận động đại gia tốc của cuộc cách mạng thế giới vĩ đại nhất. Năm 1906—1907, chế độ Sa hoàng xem có vẻ đã đánh tan tành được cách mạng. Ít năm sau, đảng bôn-sê-vích đã biết cách thâm nhập — *dưới một hình thức khác, bằng một cách khác* — vào chính ngay thành lũy của địch, và bắt đầu một công tác hằng ngày, «hợp pháp» để phá đổ từ bên trong cái chế độ chuyên chế Sa hoàng và phong kiến đáng nguyền rủa ấy. Ít năm sau đó, cách mạng vô sản do đảng bôn-sê-vích tổ chức đã thắng lợi.

Năm 1900, khi thành lập tờ «Tia lửa» cũ, thì chỉ có khoảng một chục người cách mạng đã tham gia công việc đó. Khi chủ nghĩa bôn-sê-vích ra đời, thì trong các Đại hội họp bí mật ở Bruy-xen và Luân-đôn năm 1903, có khoảng bốn chục người cách mạng tham gia.

Năm 1912—1913, khi báo «Sự thật» bôn-sê-vích hợp pháp ra đời, thì có hàng vạn và hàng chục vạn công nhân ủng hộ; bằng những số tiền quyên góp nhỏ mọn của mình, họ đã đánh bại được cả sự áp bức của Sa hoàng cũng như cả sự cạnh tranh của bọn men-sê-vích là những phần tử tiểu tư sản phản bội chủ nghĩa xã hội.

Tháng mười một 1917, trong cuộc tuyển cử vào Quốc hội lập hiến, những người bôn-sê-vích đã thu được 9 triệu phiếu trong số 36 triệu. Thực

ra, không phải trong các cuộc đầu phiếu, mà trong đấu tranh thì những người bôn-sê-vích, hồi cuối tháng mười và vào tháng mười một 1917, đã được sự ủng hộ của *đa số* giai cấp vô sản và nông dân giác ngộ, mà đại diện là đa số đại biểu của Đại hội II các Xô-viết toàn Nga[319], đa số của bộ phận tích cực nhất và có ý thức nhất trong nhân dân lao động, chính là trong đội ngũ hồi đó gồm đến 12 triệu người.

Đó là một bức tranh nhỏ vẽ bằng con số cuộc «gia tốc» của phong trào cách mạng thế giới trong hai mươi năm gần đây. Bức tranh quả còn rất nhỏ bé và chưa đầy đủ, trong đó tóm tắt rất sơ lược lịch sử của chỉ 150 triệu người thôi, thế mà trong hai mươi năm đó, cách mạng nảy sinh và trở thành một lực lượng vô địch trong những nước có trên một tỷ con người ở (toàn bộ châu Á, và đừng quên cả dân cư Nam Phi đã nhắc lại mới đây rằng họ đòi được đối xử như những *con người* chứ không phải như những nô lệ, và đã nhắc lên điều đó một cách hơi khác với «lối nghị trường»).

Và nếu như do đó mà những «con đẻ của Spen-gơ-le» nào đó, cho phép tôi dùng danh từ đó, đi đến kết luận (người ta có thể chờ đợi bất cứ một điều ngu xuẩn nào ở các thủ lĩnh «quá thông minh» của Quốc tế II và Quốc tế II 1/2) rằng hình như giai cấp vô sản châu Âu và châu Mỹ đã bị liệt ra khỏi các lực lượng cách mạng bởi sự tính toán như vậy, — thì chúng tôi sẽ trả lời: các thủ lĩnh «quá thông minh» kể trên luôn luôn lập luận rằng do chỗ cần phải đợi sự ra đời một đứa con sau chín tháng thai nghén, nên người ta có thể xác định cả giờ và phút đẻ ra, vị trí của đứa trẻ trong khi đẻ, tình trạng sức khỏe người đàn bà trong lúc đẻ, mức độ chính xác về những đau đớn và những nguy hiểm mà đứa trẻ và người mẹ đẻ ra nó sẽ lâm phải. Thật là những người «quá thông minh»! Họ không làm sao đoán được rằng về phương diện phát triển của cách mạng thế giới, thì bước chuyển từ phong trào sác-tít[320] đến bọn Hen-đec-xơn quỳ gối trước giai cấp tư sản hoặc từ Vac-len đến Rơ-nô-đen, hoặc từ Vin-hem Lip-nếch và Bê-ben đến Xu-đơ-cum, Sây-đơ-man và Nô-xke, chỉ là như «bước chuyển» của một chiếc ô-tô *từ* một con đường thẳng và bằng bặn dài hàng trăm cây số *đến* một cái đầm bùn lầy và hôi thối cũng nằm trên con đường ấy, và chỉ rộng có vài thước.

Con người tự mình làm lấy lịch sử của mình. Nhưng lúc mà những người sác-tít, những Vac-len và những Lip-nếch làm lịch sử bằng cả đầu óc và trái tim của mình, còn các thủ lĩnh của Quốc tế II và Quốc tế II 1/2 thì «làm» lịch sử bằng những khí quan hoàn toàn khác: chúng bón đất cho những người sác-tít mới, cho những Vac-len mới và những Lip-nếch mới.

Trong lúc *cực kỳ khó khăn* hiện nay mà tự lừa dối thì sẽ gây tai hại rất lớn cho những người cách mạng. Mặc dầu chủ nghĩa bôn-sê-vích đã *trở thành* một lực lượng quốc tế, mặc dầu trong *tất cả* các nước văn minh và tiên tiến, đã được ra đời những người sác-tít mới, những Vac-len mới, những Lip-nếch mới, đang lớn lên dưới hình thức các đảng cộng sản hợp pháp (như báo «Sự thật» chúng ta là hợp pháp dưới chế độ Sa hoàng cách đây mười năm), song, giai cấp tư sản quốc tế vẫn còn vô cùng mạnh hơn đối phương giai cấp của nó. Giai cấp tư sản ấy đã từng làm tất cả mọi cái tùy thuộc ở sức mình để làm cho cuộc sinh đẻ khó khăn, để tăng thêm gấp mười lần những mối nguy và những đau đớn của thời sinh đẻ ra chính quyền vô sản ở Nga, vẫn còn có khả năng đưa hàng triệu và hàng chục triệu con người lâm vào cảnh đau đớn và chết chóc trong những cuộc chiến tranh của bọn đế quốc và bọn bạch vệ, v.v... Đó là điều mà chúng ta không được quên. Chúng ta phải biết cách định sách lược của chúng ta cho phù hợp với đặc điểm ấy của tình hình hiện tại. Đến nay giai cấp tư sản vẫn còn có thể tự do tra tấn, giết hại, tàn sát. Nhưng nó sẽ không thể nào ngăn nổi cuộc thắng lợi hoàn toàn, không thể tránh khỏi và, về phương diện lịch sử toàn thế giới, — không hề xa xôi nữa, của giai cấp vô sản cách mạng.

2. V. 1922.

Báo «Sự thật», số 98,
ngày 5 tháng năm năm 1922.
Ký tên: *N. Lê-nin.*

Tập. 45, tr. 173—177.

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG CÁC XÔ-VIẾT TOÀN NGA VỀ BẢN BÁO CÁO CỦA ĐOÀN ĐẠI BIỂU TẠI HỘI NGHỊ GIÊ-NƠ[321]

Thảo dự án nghị quyết của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga về bản báo cáo của I-ôp-fê đại thể như sau:

1. Đoàn đại biểu của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga đã làm tròn trách nhiệm mình một cách đúng đắn, khi bảo vệ chủ quyền hoàn toàn của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết liên bang Nga, — đấu tranh chống những mưu đồ nô dịch và khôi phục chế độ sở hữu tư nhân, — khi ký hiệp ước với Đức.

2. Tình hình quốc tế về mặt chính trị và kinh tế có những đặc điểm như sau:

— về mặt chính trị: không có hòa bình và có nguy cơ của những cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa mới [Ai-rơ-lan; Ấn-độ; Trung-quốc, v.v..; sự căng thẳng trong quan hệ giữa Anh và Pháp, giữa Nhật và Mỹ, *v.v... và v.v...* (nói chi tiết hơn)].

3. — về mặt kinh tế: $3\,^1/_2$ năm sau chiến tranh, các nước «thắng trận», hùng mạnh nhất trên toàn thế giới và được làm giàu bằng chiến tranh (= bằng sự cướp bóc), không thể khôi phục được ngay cả quan hệ tư bản chủ nghĩa trước kia của chúng [hỗn loạn về tiền tệ; không thi hành và không thể thi hành nổi hòa ước Vec-xây; không trả nợ cho Mỹ, *v.v... và v.v...* — (*nói chi tiết hơn*)]

4. Cho nên § 1 các nghị quyết ở Can-nơ[322], khi thừa nhận sự *bình đẳng* của hai *chế độ sở hữu* (tư bản chủ nghĩa hay sở hữu tư nhân, và cộng sản chủ nghĩa *chỉ* được áp dụng hiện nay ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết liên bang Nga thôi), thì do đó buộc phải thừa nhận, tuy là gián tiếp, sự sụp đổ, sự phá sản của chế độ sở hữu thứ nhất, sự tất yếu *thỏa hiệp* chế độ đó với chế độ thứ hai, ngang hàng với nhau.

5. Các § khác của những điều kiện Can-nơ, cũng như các thông điệp, v.v... của các cường quốc ở Giê-nơ[323], đều trái ngược với điều này và chính do đó nhất định sẽ không thực hiện được.

6. Sự bình đẳng thật sự giữa hai chế độ sở hữu, *dù chỉ trong trạng thái tạm thời, chừng nào toàn thế giới chưa ra* khỏi chế độ sở hữu tư nhân, *sự hỗn độn kinh tế* và các cuộc chiến tranh do sở hữu tư nhân đẻ ra, để đi tới chế độ sở hữu cao hơn, — chỉ được nêu lên trong hiệp ước Ra-pan-lô. Cho nên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga

hoan nghênh hiệp ước Ra-pan-lô, cho đó là lối thoát duy nhất đúng đắn ra khỏi những khó khăn, hỗn độn và nguy cơ chiến tranh (chừng nào còn tồn tại hai chế độ sở hữu, kể cả chế độ sở hữu đã lỗi thời như chế độ sở hữu tư bản chủ nghĩa);

thừa nhận rằng *chỉ* những hiệp ước thuộc loại như thế là bình thường đối với những mối quan hệ giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết liên bang Nga với các nước tư bản;

— giao cho Hội đồng Dân ủy và bộ Dân ủy Ngoại giao trách nhiệm thi hành một chính sách theo tinh thần đó;

— giao cho Chủ tịch đoàn Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga xác nhận điều đó bằng một hiệp định với tất cả các nước cộng hòa cùng tham gia liên bang với nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết liên bang Nga;

— ra lệnh cho bộ Dân ủy Ngoại giao và cho Hội đồng Dân ủy chỉ chuẩn nhận những ngoại lệ của việc đó, nghĩa là làm trái với những hiệp ước kiểu Ra-pan-lô, trong những trường hợp đặc thù, có lợi hết sức đặc biệt cho quần chúng lao động nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết liên bang Nga, v.v...

Viết ngày 15 hoặc ngày
16 tháng năm năm 1922.

In thành lần đầu tiên
năm 1950 trong xuất bản
lần thứ 4 Toàn tập
của V. I. Lê-nin, t. 33.

Tập 45, 192—193.

DIỄN VĂN ĐỌC TẠI HỘI NGHỊ TOÀN THỂ CỦA XÔ-VIẾT MẠC-TƯ-KHOA NGÀY 20 THÁNG MƯỜI MỘT 1922[324]

(V ỗ t a y n h i ệ t l i ệ t, «Q u ố c t ế c a».) Thưa các đồng chí! Tôi rất tiếc và tôi thành tâm xin lỗi là đã không đến được sớm hơn tại phiên hợp của các đồng chí. Theo tôi được biết, thì cách đây vài tuần, các đồng chí đã tạo cho tôi cơ hội được đến thăm Xô-viết Mạc-tư-khoa. Tôi đã không thể làm được điều đó vì, sau cơn bệnh, từ tháng chạp, tôi đã, nói theo ngôn ngữ các nhà nghề, bị mất khả năng làm việc trong một thời gian khá lâu, và do khả năng làm việc bị giảm sút, tôi đã phải hoãn tuần này qua tuần khác lời phát biểu mà tôi nói ở đây hôm nay. Tôi cũng đã buộc phải trút cho cả đồng chí Ca-mê-nhep một phần rất lớn công việc mà hồi đầu, như các đồng chí còn nhớ, tôi đã trút cho đồng chí Xiu-ru-pa, rồi đồng chí Rư-côp. Và cần phải nói rằng đồng chí Ca-mê-nhep, nói theo lối so sánh mà tôi đã dùng rồi, đột nhiên đã phải kéo hai cỗ xe. Song, cứ vẫn theo lối so sánh đó mà nói, con ngựa tỏ ra đặc biệt có năng lực và hăng hái. (V ỗ t a y). Tuy nhiên, không nên kéo hai cỗ xe, và bây giờ, tôi chờ đợi một cách sốt ruột các đồng chí Rư-côp và Xiu-ru-pa trở về, và chúng tôi sẽ phân phối công việc một cách công bằng hơn chút ít. Còn về phần tôi, do khả năng làm việc bị giảm sút, tôi phải để một thời gian lâu hơn nhiều so với ý muốn của tôi đặng quen với công việc.

Hồi tháng chạp năm 1921, khi tôi đã phải đình chỉ hoàn toàn công việc, đấy là vào cuối năm. Lúc đó, chúng ta đang thực hiện việc chuyển qua chính sách kinh tế mới, và cũng lúc đó thì ra việc chuyển qua đó, mặc dầu chúng ta đã bắt đầu tiến hành nó ngay từ đầu năm 1921, là khá khó khăn, thậm chí rất khó khăn. Chúng ta tiến hành việc đó cách đây trên một năm rưỡi; dường như, nay đã đến lúc mà phần nhiều người phải giữ vị trí mới và được sắp xếp hợp với những điều kiện mới, nhất là với điều kiện của chính sách kinh tế mới.

Trong lĩnh vực chính sách đối ngoại, thì chúng ta thấy có ít thay đổi nhất. Ở đây, chúng ta đã tiếp tục đường lối mà chúng ta đã giữ theo trước kia, và tôi nghĩ có thể nói được cùng các đồng chí một cách hoàn toàn không trái với lương tâm rằng chúng ta đã tiếp tục theo đường lối đó một cách hoàn toàn thủy chung như nhất và với một thành công rất lớn. Tuy vậy, không cần phải báo cáo tỉ mỉ với các đồng chí cái đó: việc chiếm lấy Vla-đi-

vô-xtôc, cuộc biểu tình đã nối tiếp theo đó và bản tuyên bố của Nhà nước về liên bang mà các đồng chí đã đọc được gần đây trong các báo, đã chứng minh và chỉ rõ một cách hoàn toàn hiển nhiên rằng về mặt đó, chúng ta không có gì phải thay đổi cả[325]. Chúng ta đang đi theo một con đường đã được vạch ra hoàn toàn rõ ràng và dứt khoát, và chúng ta đã đảm bảo thắng lợi đối với các nước trên toàn thế giới, mặc dầu một số trong đó, ngay bây giờ nữa, vẫn sẵn sàng nói rằng họ không muốn cùng ngồi chung một bàn với chúng ta. Tuy nhiên, các quan hệ kinh tế, và sau những quan hệ này thì các quan hệ ngoại giao đang được ổn định, phải được ổn định và nhất thiết sẽ được ổn định. Bất cứ một quốc gia nào chống lại việc ấy, thì lâm cơ đị lùi lại sau và, có lẽ, trên một số điểm khá quan trọng, lâm cơ vấp trở lại một tình thế bất lợi. Cái đó, tất cả chúng ta nay đều nhìn thấy, và không phải chỉ qua sách báo. Tôi nghĩ rằng các đồng chí đã từng có dịp đi ra nước ngoài, đều cũng nhận thấy những thay đổi đã xảy ra lớn đến mức nào. Về mặt này, nói theo một lối so sánh cũ, chúng ta đã không cần đổi tàu cũng không cần đổi xe.

Còn về mặt chính sách đối nội của chúng ta, thì ở đây, sự đổi tàu mà chúng ta đã tiến hành vào mùa xuân năm 1921 và do hoàn cảnh đặc biệt bức bách và có tính thuyết phục cao độ bắt buộc, khiến đã không hề có một cuộc tranh cãi nào lẫn một bất đồng ý kiến nào giữa chúng ta về sự đổi tàu ấy, — chính sự đổi tàu đó vẫn tiếp tục gây cho chúng ta những khó khăn nhất định; tôi có thể nói là nó vẫn tiếp tục gây cho chúng ta những khó khăn lớn. Và sở dĩ như thế, không phải vì chúng ta nghi ngờ về sự cần thiết của bước ngoặt, — về mặt này, không có sự nghi ngờ nào cả, — không phải vì chúng ta nghi ngờ việc thử thi hành chính sách kinh tế mới của chúng ta có được thành công như ta hằng mong đợi. Tôi có thể nói một cách hoàn toàn dứt khoát rằng cũng không có nghi ngờ nào ở chỗ này cả trong hàng ngũ Đảng ta lẫn trong hàng ngũ tuyệt đại đa số công nhân và nông dân ngoài Đảng.

Theo ý nghĩa đó, vấn đề không có khó khăn. Khó khăn là do chỗ trước mắt chúng ta có một nhiệm vụ mà sự thực hành rất thường đòi hỏi những con người mới, những biện pháp và phương thức bất thường. Chúng ta còn có những nghi ngờ về sự đúng đắn của việc này hay việc khác, còn có những thay đổi về mặt này hay về mặt khác, và cần nói rằng tất cả cái đó sẽ còn tồn tại trong một thời gian khá lâu. «Chính sách kinh tế mới»! Một tên gọi lạ lùng. Chính sách đó đã được gọi là chính sách kinh tế mới bởi vì nó quay lùi lại phía sau. Hiện nay, chúng ta đang lùi bước, chúng ta có vẻ đang lùi bước, nhưng chúng ta làm như vậy để trước là lùi lại, rồi sau lấy đà và nhảy một bước mạnh hơn lên phía trước. Chỉ với một điều kiện đó mà chúng ta

đã lùi bước khi áp dụng chính sách kinh tế mới của chúng ta. Ở đâu và bằng cách như thế nào chúng ta bây giờ phải kết hợp nhau lại, tự thích nghi với hoàn cảnh, và tự tổ chức lại để, sau bước thoái lui, bắt đầu tiến hành tấn công lên phía trước kiên quyết nhất, cái đó chúng ta vẫn còn chưa biết. Muốn tiến hành tất cả những việc làm đó theo một trật tự bình thường, thì cần phải, như tục ngữ thường nói, tính toán không phải mười lần, mà là một trăm lần, trước lúc quyết định. Cần phải như thế để khắc phục những khó khăn không thể tưởng mà chúng ta thấy trước trong việc giải quyết tất cả những nhiệm vụ và vấn đề của chúng ta. Các đồng chí đều rất biết chúng ta đã phải chịu bao nhiêu hy sinh để đạt những cái đã làm được; các đồng chí biết cuộc nội chiến đã lâu dài biết bao và đã lấy mất biết bao sức lực. Và thế là việc chiếm lấy Vla-đi-vô-xtôc đã chỉ cho chúng ta (Vla-đi-vô-xtôc vốn ở xa xôi, nhưng thành phố này là của chúng ta) (v ỗ t a y l â u d à i), đã chỉ cho chúng ta chiều hướng chung đi về với chúng ta, về với những thành quả của chúng ta. Ở phía kia cũng như ở đây, đó là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết liên bang Nga. Chiều hướng đó đã làm cho chúng ta thoát khỏi cả những kẻ địch bên trong lẫn những kẻ địch bên ngoài đã tấn công chúng ta. Tôi nói về nước Nhật.

Chúng ta đã giành được một vị trí ngoại giao hoàn toàn nhất định rồi, và đó không có gì khác hơn là một vị trí ngoại giao được toàn thế giới công nhận. Các đồng chí đều nhận thấy tất cả điều đó. Các đồng chí đều thấy các kết quả về việc đó, nhưng đã phải mất biết bao thời gian cho việc đó! Bây giờ, chúng ta đã đạt tới làm cho kẻ địch của chúng ta phải công nhận các quyền của chúng ta cả về chính sách kinh tế lẫn chính sách thương nghiệp. Việc ký kết các hiệp ước thương mại chứng minh điều đó.

Chúng ta có thể nhận thấy tại sao đối với chúng ta, cách đây một năm rưỡi khi bước vào con đường gọi là chính sách kinh tế mới, tại sao đối với chúng ta, đi theo con đường ấy thì khó không thể tưởng như vậy. Chúng ta sống trong một nước bị chiến tranh tàn phá, bị đẩy khỏi mọi con đường dù chỉ chút ít bình thường, trong một nước đã đau khổ và chịu đựng đến mức mà bây giờ, muốn hay không muốn, chúng ta cũng phải bắt đầu tất cả những tính toán bằng một tỷ lệ phần trăm rất nhỏ, một tỷ lệ phần trăm trước chiến tranh. Chúng ta lấy mức độ ấy so với những điều kiện đời sống của chúng ta; chúng ta làm cái đó đôi khi rất sốt ruột và nông nổi, và luôn luôn chúng ta thấy rõ rằng ở đây có những khó khăn khôn lường. Nhiệm vụ mà chúng ta tự đặt cho mình ở đây càng hiện ra khôn lường nổi vì chúng ta so sánh nó với những điều kiện một nước tư sản thông thường. Chúng ta tự đặt cho mình nhiệm vụ ấy, bởi vì chúng ta từng hiểu rằng chờ đợi từ các cường

quốc giàu có nhất sự viện trợ thường thường tới trong một tình hình như vậy, chờ đợi sự viện trợ ấy là vô ích*. Sau nội chiến, người ta đã đặt chúng ta vào hoàn cảnh hầu như bị tẩy chay, nghĩa là người ta đã nói với chúng ta: viện trợ kinh tế mà chúng tôi thường cấp cho và vốn là bình thường trong thế giới tư bản chủ nghĩa, viện trợ đó chúng tôi sẽ không cấp cho các anh.

Hơn một năm rưỡi đã trôi qua kể từ khi chúng ta bước vào con đường chính sách kinh tế mới; một thời gian lâu hơn nhiều đã trôi qua kể từ khi chúng ta đã ký kết bản hiệp ước quốc tế đầu tiên của chúng ta, tuy nhiên, sự tẩy chay đó của toàn bộ giai cấp tư sản và của tất cả các chính phủ đối với chúng ta vẫn tiếp tục. Chúng ta đã không thể hy vọng gì khác, khi chúng ta đành phải theo những điều kiện kinh tế mới, song, chúng ta đã không nghi ngờ là chúng ta cần phải theo những điều kiện đó và phải thành công một cách đơn độc. Càng lâu càng thấy rõ rằng bất cứ sự viện trợ nào sẽ có thể và sẽ được các cường quốc tư bản trao cho chúng ta, chẳng những không hề trừ bỏ được tình hình đó mà, chắc có lẽ, tăng mạnh và làm nghiêm trọng nó thêm nhiều hơn nữa trong đại đa số trường hợp. «Một cách đơn độc», — chúng ta tự nhủ như vậy. «Một cách đơn độc», — hầu hết mỗi một nước tư bản mà với họ chúng ta đã ký bất cứ những giao dịch gì, đã đặt bất cứ những liên hệ gì, đã bắt đầu bất cứ những cuộc đàm phán gì, đều nói với chúng ta như vậy. Và chính ở đây có một khó khăn đặc biệt. Chúng ta phải nhận thức rõ khó khăn đó. Chúng ta đã dựng lên chế độ Nhà nước của chúng ta bằng trên ba năm làm việc một cách nặng nề không thể tưởng, đầy tinh thần dũng cảm không thể tưởng. Trong những điều kiện của chúng ta từ trước đến nay, chúng ta đã không có thì giờ xét xem chúng ta có đập vỡ cái gì quá đi không, chúng ta đã không có thì giờ xét xem có nhiều nạn nhân quá đi không, vì quả đã có khá nhiều nạn nhân, vì cuộc đấu tranh mà chúng ta đã bắt đầu lúc bấy giờ (các đồng chí hoàn toàn biết rõ, không cần phải nói nhiều về điểm này làm gì), đó là một cuộc đấu tranh một mất một còn chống chế độ xã hội cũ, mà chống nó chúng ta đã từng đấu tranh để tự rèn cho chúng ta cái quyền được tồn tại, được phát triển hòa bình. Quyền ấy, chúng ta đã tranh đoạt được. Đó không phải là lời nói của chúng ta, đó không phải là

---

* Trong bản tốc ký trước có đoạn: «rằng nếu thậm chí chúng ta đã chú trọng thông qua các chỉ tiêu cao quá mức, giả sử tính theo phần trăm trong những trường hợp phó thác cho Nhà nước, coi đó là việc thông qua nhằm giúp đỡ Nhà nước. Các phần trăm đó đặc biệt rất xa lạ với sự giúp đỡ. Cần nói trắng ra, các phần trăm đó đã xứng đáng với danh hiệu của từ lịch thiệp hơn là từ giúp đỡ, nhưng thậm chí với những điều kiện thông thường này đối với chúng ta cũng đã là nặng nề rồi». *BT*.

chứng cớ của những người có thể bị buộc tội là thiên vị đối với chúng ta. Đó là chứng cớ của những người thuộc phe kẻ địch của chúng ta, và chúng thiên vị, hẳn thế, nhưng không chút nào thiên vị về chúng ta, mà về phía khác hẳn. Những nhân chứng ấy thuộc trong phe Đê-ni-kin, chúng đã đứng đầu thế lực chiếm đóng. Và chúng ta biết rằng sự thiên vị của chúng đã làm cho chúng ta phải trả giá rất đắt, nó đã làm cho chúng ta phải trả bằng nhiều hủy hoại. Vì chúng mà chúng ta đã chịu những tổn thất đủ loại, chúng ta đã mất đủ mọi loại của quý và của quý chủ yếu — sinh mạng con người — với quy mô đồ sộ một cách không thể tưởng. Hiện nay, chúng ta phải hết sức chú ý nhìn nhận các nhiệm vụ của chúng ta, phải hiểu rằng nhiệm vụ chủ yếu bây giờ sẽ là không được nhân nhượng những thành quả đã đạt. Chúng ta sẽ không nhường bất cứ một thành quả nào đã đạt. (V ỗ t a y.) Đồng thời, chúng ta đang đứng trước một nhiệm vụ hoàn toàn mới; cái cũ có thể tỏ rõ là một cản trở trực tiếp. Nhận rõ nhiệm vụ này là khó khăn nhất. Thế nhưng, cần phải nhận rõ nó, để học cách làm việc khi, như người ta nói, phải cật lực cố gắng. Các đồng chí, tôi nghĩ rằng những lời nói ấy và những khẩu hiệu ấy là dễ hiểu, bởi vì trong thời gian gần suốt cả năm mà tôi phải vắng mặt, các đồng chí đã nói và nghĩ đến việc đó dưới những cạnh khía khác nhau, nhân hàng trăm cơ hội, trong thực tiễn, khi nắm công việc trong tay, và tôi chắc chắn rằng những suy nghĩ về việc đó chỉ có thể dẫn các đồng chí đến một kết luận duy nhất: bây giờ, chúng ta phải tỏ ra có tính mềm dẻo nhiều hơn mà chúng ta đã có cho đến nay trên diễn trường nội chiến.

Chúng ta không nên từ bỏ cái cũ. Cả một loạt nhượng bộ làm chúng ta thích nghi với các cường quốc tư bản, — một loạt nhượng bộ ấy đem lại cho các cường quốc đó hoàn toàn có khả năng giao tiếp với chúng ta, bảo đảm cho chúng một lợi nhuận đôi khi, có lẽ, cao hơn mức cần có. Đồng thời, chúng ta chỉ nhường một phần nhỏ tư liệu sản xuất mà Nhà nước chúng ta nắm giữ gần hết vào tay mình. Những ngày gần đây, các báo đã có bàn về vấn đề tô nhượng do người Anh Uốc-ca[326] đề nghị. Người này cho đến nay đã hầu như khi nào cũng chống lại chúng ta trong cuộc nội chiến. Y đã nói: «Chúng ta sẽ đạt mục đích của chúng ta bằng cuộc nội chiến chống lại nước Nga, chống lại cũng cái nước Nga đã dám lấy mất của chúng ta cái này và cái nọ». Và, sau tất cả cái đó, chúng ta đã phải tiếp xúc với y. Chúng ta đã không từ chối sự tiếp xúc ấy, chúng ta đã hết sức vui mừng nhận sự tiếp xúc đó, nhưng chúng ta đã nói: «Xin miễn thứ cho chúng tôi, cái mà chúng tôi đã đoạt được, chúng tôi sẽ không giả lại đâu. Nước Nga chúng tôi là rất lớn, khả năng kinh tế của chúng tôi rất nhiều, và chúng tôi tự xét có quyền không được từ chối đề nghị có nhã ý của ngài, nhưng chúng tôi sẽ bàn luận

nó một cách bình tĩnh, với tư cách là những nhà kinh doanh». Hẳn là, cuộc tiếp chuyện của chúng ta lần đầu tiên đã không thành công, vì chúng ta đã không thể, vì những duyên cớ chính trị, tiếp nhận đề nghị của y. Chúng ta đã phải đáp lại bằng một sự từ chối. Chừng nào mà bọn Anh không thừa nhận sự tham gia của chúng ta vào việc giải quyết vấn đề eo biển, vấn đề Đac-đa-nen[327], thì chúng ta đã phải từ chối; nhưng ngay sau khi đã từ chối, chúng ta đã phải xét vấn đề đó về mặt thực chất. Chúng ta đã thảo luận để biết xem cái đó có lợi cho chúng ta hay không, xét xem cho cái tô nhượng ấy có lợi cho chúng ta không, và nếu có, thì với những điều kiện nào. Chúng ta cần phải bàn luận về giá cả. Các đồng chí, đấy là cái chỉ cho các đồng chí thấy một cách rõ ràng rằng bây giờ, chúng ta phải đề cập các vấn đề một cách khác hơn là chúng ta đã làm trước đây. Trước đây, người cộng sản nói: «Tôi hy sinh tính mạng của tôi», và điều đó đối với anh ta có vẻ rất đơn giản, mặc dầu không phải khi nào cũng đã từng đơn giản đến thế. Nhưng bây giờ, trước mắt chúng ta, là những người cộng sản, có một nhiệm vụ hoàn toàn khác. Bây giờ, chúng ta phải tính toán tất cả, và mỗi một người trong các đồng chí phải học để trở thành thận trọng. Chúng ta phải tính toán chúng ta sẽ bảo đảm ra sao sự tồn tại của mình trong một hoàn cảnh tư bản chủ nghĩa, chúng ta sẽ làm thế nào mà rút được lợi từ những kẻ địch của chúng ta, những kẻ, đương nhiên, sẽ mặc cả, chúng đã không bao giờ quên mặc cả và sẽ mặc cả bất lợi cho chúng ta. Điều đó cũng vậy, chúng ta không quên, và chúng ta không hề tưởng tượng được rằng ở chỗ nào đấy, những nhà buôn đã tự biến thành những con cừu non và, sau việc đó, chúng cung cấp cho chúng ta mọi loại của cải với giá rẻ mạt. Cái đó không hề có, và chúng ta không hy vọng cái đó. Cái mà chúng ta kể đến, đó là, vì đã có được thói quen ứng phó, ở đây nữa chúng ta cũng sẽ biết xoay xở và tỏ ra có năng lực vừa buôn bán, vừa kiếm được lời, lại ra khỏi những tình hình kinh tế khó khăn. Chính nhiệm vụ ấy rất là gay go. Chính nhiệm vụ ấy chúng ta đang giải quyết. Tôi muốn rằng chúng ta sẽ nhận thức được rõ ràng cái vực thẳm giữa nhiệm vụ cũ và nhiệm vụ mới. Dù cho cái vực thẳm ấy lớn đến đâu, trong chiến tranh chúng ta đã biết tùy cơ ứng biến và chúng ta phải hiểu rằng sự tùy cơ ứng biến đang chờ đợi chúng ta bây giờ, mà chúng ta phải tiến hành hiện nay, là khó khăn nhất, nhưng, bù lại, cái đó xem chừng là sự ứng biến cuối cùng. Ở đây, chúng ta phải thử thách sức lực của mình và chứng minh rằng chúng ta không chỉ học thuộc lòng những bài học của chúng ta ngày hôm qua và cứ nhai lại. Xin lỗi, chúng ta đã bắt đầu học lại, và chúng ta sẽ học lại bằng cách như thế nào mà chúng ta sẽ thành công rõ ràng và hiển nhiên đối với tất cả mọi người. Và vì sự học lại này, tôi cho là bây giờ chúng ta nên

một lần nữa kiên quyết hứa hẹn với nhau rằng dưới danh hiệu chính sách kinh tế mới, chúng ta đã quay lùi về phía sau, và quay lùi thế nào để không nhường một thành quả mới nào, và đồng thời, cho bọn tư bản những mồi lợi cao mà bắt bất cứ một nước nào, dù thù nghịch với chúng ta đi nữa, đều buộc phải bằng lòng giao dịch và quan hệ với chúng ta. Đồng chí Cra-xin, người đã nhiều lần tiếp chuyện với Uôc-ca, thủ lĩnh và cột trụ của toàn bộ cuộc can thiệp, đã nói rằng, sau tất cả những mưu đồ nhất nhất buộc chúng ta phải theo chế độ cũ ở khắp nước Nga, Uôc-ca nay đến ngồi cùng một bàn với anh, với đồng chí Cra-xin, và hỏi: «Giá bao nhiêu? Số lượng thế nào? Được bao nhiêu năm?». (V ỗ t a y). Còn khá xa mới có thể từ những lời nói ấy đi đến sự ký kết một loạt giao dịch tô nhượng và, do đó, đạt tới những quan hệ khế ước hoàn toàn chính xác và chắc chắn — theo quan điểm xã hội tư sản, — song, chúng ta nhìn thấy ngay từ bây giờ rằng chúng ta đang đi gần tới đó, hầu như đạt đến rồi, nhưng chưa hẳn thế. Các đồng chí, cần phải thừa nhận điều đó và đừng có tự phụ. Chúng ta còn xa mới hoàn toàn giành đoạt được cái sẽ làm cho chúng ta mạnh, độc lập và tin chắc rằng chúng ta không sợ một sự giao dịch tư bản chủ nghĩa nào, tin chắc rằng, dù giao dịch có khó khăn đến đâu, chúng ta cũng sẽ ký kết nó, hiểu thấu bản chất của nó và thực hiện nó. Cho nên công tác mà chúng ta đã bắt đầu trong lĩnh vực này, — cả công tác chính trị lẫn đảng, — phải được tiếp tục; cho nên chúng ta cần phải chuyển từ những phương thức cũ qua những phương thức tuyệt đối mới.

Bộ máy của chúng ta vẫn là bộ máy cũ, và nhiệm vụ của chúng ta là đổi mới lại nó. Chúng ta không thể đổi mới nó ngay trong một lúc; nhưng chúng tả phải tổ chức các việc thế nào cho những người cộng sản hiện có được bố trí thích đáng. Cần phải làm thế nào để họ, những người cộng sản ấy, nắm giữ các bộ máy mà họ phục vụ, chứ không phải, như thường hay xảy ra ở ta, bộ máy nắm giữ họ. Không cần che giấu, mà phải thẳng thắn nói về điều đó. Những nhiệm vụ trước mắt chúng ta là như thế đấy, những khó khăn trước mắt chúng ta là như thế đấy; và điều đó chính trong khi chúng ta đi vào con đường thực tiễn, khi chúng ta phải đi đến chủ nghĩa xã hội không phải như một tượng thánh sơn bằng màu sắc rực rỡ. Chúng ta cần phải chọn phương hướng đúng đắn; cần phải làm cho mọi cái đều được kiểm nghiệm, làm cho toàn thể quần chúng và toàn thể dân cư kiểm nghiệm được đường lối của chúng ta và nói: «Ừ, đó là tốt hơn chế độ cũ». Đó là nhiệm vụ mà chúng ta tự đặt cho mình. Đảng chúng ta, một nhóm nhỏ bé so với toàn thể dân cư, đã bắt tay vào đấy. Hạt nhân ấy đã tự cho mình nhiệm vụ cải tạo tất cả mọi cái, và nó sẽ cải tạo. Cái đó không phải là một không tưởng, mà là

một sự nghiệp làm lẽ sống của con người, và chúng ta đã chứng minh điều đó. Tất cả chúng ta đều đã trông thấy điều đó; đó là việc xong xuôi. Cái cần làm là cải tạo cách thế nào để toàn thể đa số quần chúng lao động, nông dân và công nhân, nói lên: «Không phải các anh tự khoe khoang mình, mà chính chúng tôi khen ngợi các anh; chúng tôi nói rằng các anh đã đạt được những kết quả tốt hơn mà sau đó không một con người có lý trí nào lại có bao giờ nghĩ tới trở lại với cái cũ». Nhưng chúng ta chưa đi tới chỗ đó. *Cho nên chính sách kinh tế mới vẫn còn là khẩu hiệu chính, cấp bách, bao trùm tất cả của ngày nay*. Chúng ta sẽ không quên một khẩu hiệu nào mà chúng ta đã học được ngày hôm qua. Chúng ta có thể tuyên bố điều đó với bất cứ ai một cách hoàn toàn bình tâm và không chút do dự, và mỗi một bước của chúng ta đều xác nhận điều đó. Nhưng chúng ta còn phải thích ứng với chính sách kinh tế mới. Tất cả những mặt tiêu cực của nó mà chúng ta không cần phải kể lên đây, mà các đồng chí đều hoàn toàn biết rõ, cần phải biết uốn nắn chúng, cần phải biết trừ bỏ chúng đến mức tối thiểu, cần phải biết tổ chức mọi việc một cách hợp lý. Luật pháp chúng ta hoàn toàn cho ta khả năng đó. Chúng ta sẽ có biết tổ chức công việc không? Vấn đề này chưa được giải quyết, còn xa thế. Chúng ta đang còn nghiên cứu nó. Mỗi một số báo Đảng của chúng ta cung cấp cho các bạn một chục bài nói rằng: trong công xưởng nào đấy, tại chủ xưởng nào đấy, các điều kiện khế ước là như thế này; nhưng ở chỗ kia mà tại đấy người giám đốc là một đồng chí cộng sản của chúng ta, thì điều kiện lại khác. Công việc đó có thu lợi hay không, có biện minh được hay không? Chúng ta đã đi đến chính ngay trung tâm của những vấn đề hằng ngày, và đó là một thành quả rất rộng lớn. Ngay từ nay, chủ nghĩa xã hội không còn là vấn đề tương lai xa xôi nữa, hoặc là một hình ảnh trừu tượng nào, hoặc là một tượng thánh nào. Đối với những tượng thánh, chúng ta vẫn giữ ý kiến cũ của mình, khá xấu. Chúng ta đã đưa chủ nghĩa xã hội vào cuộc sống hằng ngày rồi, và ở đây, chúng ta phải có định hướng. Đây là nhiệm vụ của ngày hôm nay, đây là nhiệm vụ của thời đại chúng ta. Cho phép tôi được kết thúc bằng cách tỏ lòng tin chắc rằng dù nhiệm vụ ấy có khó khăn đến đâu, dù nó có mới đến đâu so với nhiệm vụ cũ, và dù những khó khăn mà nó gây nên cho chúng ta có nhiều đến đâu, tất cả chúng ta cùng hợp lại, trong khoảng vài năm, chứ không phải mai đây, tất cả chúng ta cùng hợp lại nhất thiết sẽ thực hiện được nhiệm vụ đó, và từ nước Nga của chính sách kinh tế mới sẽ xuất hiện nước Nga xã hội chủ nghĩa. (Vỗ tay nhiệt liệt hồi lâu.)

«Sự thật», số 263, ngày 21 tháng mười một 1922.

Tập 45, tr. 300—309.

I

THƯ GỬI ĐẠI HỘI[328]

Tôi thiết tha đề nghị với các đồng chí tại Đại hội này, hãy thực hiện một số thay đổi trong cơ cấu chính trị của chúng ta.

Tôi muốn giải bày với các đồng chí một số ý nghĩ mà tôi cho là quan trọng hơn cả.

Trước hết, tôi đề nghị tăng số lượng ủy viên TƯ lên mấy chục người hoặc thậm chí lên đến một trăm người. Tôi cho rằng Ban chấp hành Trung ương của chúng ta sẽ bị những nguy cơ lớn lao đe dọa, nếu gặp trường hợp tình hình chuyển biến không thuận lợi cho chúng ta (mà về điều đó thì chúng ta không thể dự tính trước được), — và nếu chúng ta không thi hành sự cải cách như thế.

Sau đó, tôi muốn đề nghị Đại hội xét việc quy định cho những nghị quyết của Ủy ban kế hoạch Nhà nước, trong những điều kiện nhất định, có tính chất lập pháp, và như vậy là đồng ý với đồng chí Tơ-rốt-xki về điểm này, trong một chừng mực nhất định và với những điều kiện nhất định.

Về điểm thứ nhất, tức là về điểm tăng số lượng ủy viên TƯ, thì tôi cho rằng đó là một việc cần thiết, vừa để tăng thêm uy tín của TƯ, vừa để tiến hành một công tác nghiêm chỉnh nhằm cải tiến bộ máy của chúng ta, vừa để ngăn ngừa không cho những sự xung đột của những bộ phận nhỏ trong TƯ có thể có một ý nghĩa quá ư to lớn đối với vận mệnh của Đảng.

Tôi cho rằng số lượng 50—100 ủy viên TƯ thì Đảng ta rất có thể yêu cầu giai cấp công nhân cung cấp cho, và giai cấp công nhân có thể làm được việc ấy một cách dễ dàng, không cần phải gắng sức gì lắm.

Một việc cải cách như vậy sẽ tăng cường rất nhiều sự vững chắc của Đảng ta và làm cho Đảng ta đấu tranh được dễ dàng hơn với những quốc gia thù địch, mà theo tôi thì cuộc đấu tranh đó có thể và nhất định phải trở nên gay gắt hơn nhiều trong những năm tới. Tôi cho rằng nhờ biện pháp đó, tính chất vững chắc của Đảng ta sẽ tăng lên gấp nghìn lần.

Lê-nin

23. XII. 1922.
Do M. V. ghi.

II

Tiếp tục bản ghi
24 tháng chạp 1922

Khi nói đến tính chất vững chắc của Ban chấp hành Trung ương như ở trên, là tôi nghĩ đến những biện pháp chống lại sự phân liệt, nếu như những biện pháp như thế có thể được chấp thuận. Vì rằng, cố nhiên, tên bạch vệ trong tạp chí «Tư tưởng nước Nga»[329] (hình như đó là X. X. Ôn-đen-buôc) đã có lý, khi, thứ nhất, hắn đặt hy vọng vào sự phân liệt của Đảng ta trong việc chúng thực hiện cái trò chống lại nước Nga Xô-viết, và thứ hai, để đạt được sự phân liệt đó thì hắn đặt hy vọng vào những bất đồng ý kiến nghiêm trọng trong Đảng ta.

Đảng ta dựa vào hai giai cấp và chính vì thế sự không vững chắc của Đảng có thể xảy ra và sự sụp đổ của Đảng có thể không tránh khỏi, nếu như giữa hai giai cấp đó không có được sự hòa thuận. Trong trường hợp đó mà thi hành những biện pháp này hay những biện pháp khác, hoặc nói chung bàn đến tính chất vững chắc của TƯ chúng ta, đều là vô ích. Trong trường hợp như vậy thì không có biện pháp nào có khả năng ngăn ngừa được sự phân liệt cả. Nhưng tôi hy vọng đó chỉ là một tương lai quá ư xa xôi và một sự kiện quá ư hiếm có, để đáng được bàn tới.

Tôi muốn nói đến tính chất vững chắc là bảo đảm tránh được sự phân liệt trong thời gian sắp tới, và tôi định đưa ra ở đây một số ý kiến có tính chất thuần túy cá nhân.

Về mặt này, tôi cho rằng điểm căn bản trong vấn đề tính chất vững chắc là ở những ủy viên TƯ như Xta-lin và Tơ-rốt-xki. Theo tôi, quan hệ giữa hai đồng chí đó với nhau chứa đựng phần lớn mối nguy cơ phân liệt, một sự phân liệt có thể tránh được và để tránh nó thì theo ý kiến tôi, ngoài những việc khác ra, cần phải tăng số lượng ủy viên TƯ đến 50, đến 100 người.

Đồng chí Xta-lin, sau khi trở thành Tổng bí thư, đã tập trung trong tay mình một quyền lực vô hạn, và tôi chưa chắc rằng đồng chí ấy lúc nào cũng biết sử dụng quyền lực ấy với một sự thận trọng đầy đủ. Mặt khác, đồng chí Tơ-rốt-xki, như cuộc đấu tranh của đồng chí ấy chống lại TƯ nhân vấn đề về Bộ dân ủy Giao thông vận tải đã chứng tỏ, không chỉ tỏ ra là người có những khả năng xuất sắc. Có lẽ đó là người có năng lực nhất trong TƯ hiện nay, song lại quá ư tự tín và quá ư say mê với phương diện hành chính trong công việc.

Hai phẩm chất ấy của hai lãnh tụ xuất sắc của TƯ hiện tại có khả năng vô tình dẫn đến phân liệt, và nếu Đảng ta không thi hành những biện pháp

để ngăn ngừa điều đó, thì sự phân liệt có thể xảy ra một cách bất ngờ.

Tôi sẽ không nhận xét thêm về phẩm chất cá nhân của những ủy viên khác trong TƯ. Tôi chỉ nhắc lại chuyện xảy ra hồi tháng mười của Zi-nô-vi-ep và Ca-mê-nhep[330], tất nhiên, không phải là việc ngẫu nhiên, song việc đó cũng không thể dùng để buộc tội riêng họ, cũng như không thể dùng chủ nghĩa bôn-sê-vích để buộc tội Tơ-rôt-xki.

Trong số những ủy viên trẻ trong TƯ, thì tôi muốn nói vài lời về Bu-kha-rin và Pi-a-ta-côp. Theo tôi, đó là những lực lượng xuất sắc hơn cả (trong số những lực lượng trẻ nhất), và về họ thì cần phải chú ý điều này: Bu-kha-rin không chỉ là một nhà lý luận đáng quý nhất và ưu tú nhất của Đảng, đồng chí ấy còn được coi là, một cách có lý, đứa con cưng của toàn Đảng, nhưng những quan điểm lý luận của đồng chí ấy thì chỉ có thể được coi một cách rất dè dặt là hoàn toàn mác-xít, vì rằng đồng chí ấy có cái gì đấy có tính chất kinh viện (đồng chí ấy chưa hề được học, và tôi cho rằng, chưa bao giờ đồng chí ấy đã hiểu đầy đủ phép biện chứng cả).

25. XII. Tiếp đến Pi-a-ta-côp — một con người rõ ràng là có ý chí xuất sắc và khả năng xuất sắc, nhưng lại quá say sưa với lối hành chính và phương diện hành chính của công việc, nên không thể trông cậy vào đồng chí ấy trong vấn đề chính trị quan trọng được.

Đương nhiên, cả nhận xét này lẫn nhận xét kia mà tôi nêu ra chỉ là có tính chất trước mắt hiện nay với giả định rằng cả hai cán bộ xuất sắc và trung thành ấy sẽ không có dịp bổ sung thêm những kiến thức của mình và sửa đổi tính chất phiến diện của mình.

Lê-nin

25. XII. 1922.
Do M. V. ghi.

BỔ SUNG VÀO THƯ ĐỀ NGÀY 24 THÁNG CHẠP NĂM 1922

Xta-lin quá thô bạo, và khuyết điểm này hoàn toàn có thể tha thứ được trong quan hệ giữa chúng ta, những người cộng sản, nhưng lại không thể nào tha thứ được trong chức vụ người Tổng bí thư. Vì vậy, tôi đề nghị với các đồng chí nghĩ cách chuyển Xta-lin ra khỏi cương vị đó và cử vào cương vị đó một người khác, người này về mọi phương diện khác chỉ cần trội hơn Xta-lin một điểm, tức là rộng lượng hơn, tử tế hơn, lễ độ hơn và chu đáo hơn đối với các đồng chí, ít bất thường tính hơn, v.v... Điểm này có vẻ như là một điều vụn vặt không đáng kể. Nhưng tôi nghĩ rằng, xuất phát từ

quan điểm ngăn ngừa sự phân liệt và từ quan điểm mà tôi đã viết trên về mối quan hệ giữa Xta-lin và Tơ-rôt-xki, thì đó không phải là điều vụn vặt, hay đó là điều vụn vặt có thể có tầm quan trọng quyết định.

Lê-nin

Do L. F. ghi.
4 tháng giêng 1923.

III

Tiếp tục bản ghi.
26 tháng chạp 1922.

Việc tăng số lượng ủy viên TƯ lên đến 50 hay thậm chí 100 người, theo tôi, là phải nhằm hai hoặc thậm chí ba mục đích: số ủy viên TƯ càng đông thì càng có nhiều người được học công tác của Trung ương và càng ít có nguy cơ phân liệt do một sự bất cẩn nào đấy. Việc thu hút nhiều công nhân tham gia vào TƯ sẽ giúp cho công nhân cải tiến bộ máy của chúng ta, bộ máy này chẳng ra gì cả. Thực ra thì bộ máy ấy được thừa hưởng của chế độ cũ, mà cải tạo nó trong một thời hạn ngắn ngủi như thế, nhất là trong lúc có chiến tranh, có nạn đói, v.v... thì hoàn toàn không thể làm được. Vì vậy, đối với «các nhà phê bình» đang mỉa mai chua chát hoặc thâm độc vạch ra cho chúng ta thấy những chỗ hư hỏng của bộ máy chúng ta, thì chúng ta có thể bình tĩnh trả lời rằng những con người ấy hoàn toàn chẳng hiểu gì hết về tình hình của cuộc cách mạng hiện nay. Trong vòng năm năm mà muốn cải tạo bộ máy một cách đầy đủ, thì nói chung không thể làm được nhất là trong tình hình mà cuộc cách mạng của chúng ta đã diễn ra. Trong vòng năm năm, chúng ta đã thiết lập được một kiểu Nhà nước mới, trong đó công nhân dẫn đầu nông dân chống lại giai cấp tư sản, thế là đã khá lắm rồi, mà điều đó lại được tiến hành trong điều kiện của hoàn cảnh quốc tế thù địch với chúng ta thì cũng đã là một công việc lớn lao lắm rồi. Tuy nhiên, nhận thức được điều đó, nhưng chúng ta không được phút nào quên rằng bộ máy của chúng ta thực chất là một bộ máy lấy được của Nga hoàng và của giai cấp tư sản, mà giờ đây khi thời bình đã đến và khi đã đảm bảo được nhu cầu tối thiểu để khỏi đói, thì toàn bộ công tác của chúng ta phải nhằm cải tiến bộ máy.

Tôi hình dung công việc như thế này: vài chục công nhân tham gia vào TƯ, sẽ làm tốt hơn bất cứ người nào cái công việc kiểm tra, cả itiến và cải tổ bộ máy của chúng ta. Bộ dân ủy Thanh tra công nông, lúc đầu thực

hiện chức năng đó, đã tỏ ra không đủ sức cáng đáng nổi chức năng đó và bây giờ nó chỉ có thể được sử dụng như là «phụ tùng» hoặc người phụ tá các ủy viên TƯ ấy, trong những điều kiện nhất định. Theo tôi, những công nhân tham gia vào TƯ thì cần phải lựa chọn không phải trong số công nhân đã từng làm việc lâu năm rồi trong các Xô-viết (trong phần này bức thư của tôi, chỗ nào nói đến công nhân là tôi cũng kể cả nông dân vào đó), bởi vì trong những người công nhân đó đã hình thành nên những tập tục nhất định và những thiên kiến nhất định, mà chính là chúng ta phải đấu tranh chống lại những cái đó.

Trong số công nhân ủy viên TƯ, chủ yếu phải gồm những công nhân đứng ở bên dưới cái tầng lớp mà năm năm qua đã được cất nhắc vào hàng ngũ những viên chức xô-viết, và thuộc vào hạng những công nhân và nông dân bình thường, những người này, tuy nhiên, lại không thuộc vào hạng người bóc lột trực tiếp hay gián tiếp. Tôi cho rằng những người công nhân như thế, có mặt trong tất cả mọi phiên họp của TƯ, trong tất cả mọi phiên họp của Bộ chính trị, đọc tất cả mọi văn kiện của TƯ, có thể họp thành những cán bộ trung thành đấu tranh cho chế độ xô-viết, có khả năng, thứ nhất là, tăng cường tính chất vững chắc cho bản thân TƯ, và thứ hai là, có khả năng hoạt động một cách có hiệu quả để đổi mới và cải tiến bộ máy.

Lê-nin

Do L. F. ghi.
26. XII. 1922.

In lần đầu tiên năm 1956
trong tạp chí «Người cộng sản»,
số 9.

Tập 45, tr. 343—348.

NHỮNG TRANG NHẬT KÝ

Tác phẩm vừa mới xuất bản nói về trình độ biết chữ của dân cư Nga theo tài liệu điều tra năm 1920 («Tình hình biết chữ ở nước Nga», Mạc-tư-khoa, 1922, Cục thống kê trung ương, Ban thống kê giáo dục quốc dân) là một sự kiện có ý nghĩa rất quan trọng.

Tôi nêu lên dưới đây một bảng thống kê lấy ở tác phẩm đó, chỉ rõ số người biết chữ ở Nga trong những năm 1897 và 1920:

	Số đàn ông biết đọc và biết viết trong 1.000 người		Số đàn bà biết đọc và biết viết trong 1.000 người		Số người biết đọc và biết viết trong 1.000 người	
	1897	1920	1897	1920	1897	1920
1. Bộ phận nước Nga thuộc châu Âu	326	422	136	255	229	330
2. Miền Bắc Cap-ca-zơ	241	357	56	215	150	281
3. Xi-bê-ri (miền Tây)	170	307	46	134	108	218
Trung bình	318	409	131	244	223	319

Trong lúc chúng ta ba hoa về văn hóa vô sản và quan hệ giữa văn hóa vô sản với văn hóa tư sản, thì những sự việc đã cho ta số liệu chứng tỏ rằng, cứ nói ngay đến văn hóa tư sản, thì tình hình ở nước ta cũng rất kém cỏi. Té ra, chẳng đáng ngạc nhiên cả, ngay đối với việc làm cho toàn dân biết chữ, chúng ta cũng còn lạc hậu rất nhiều, và thậm chí so với thời Nga hoàng (1897) thì sự tiến bộ của chúng ta cũng còn quá ư chậm chạp. Đây là một sự cảnh cáo nghiêm khắc và một sự khiển trách đối với những ai đã và đang còn tiếp tục mơ mộng hão huyền trên cái thiên đàng «văn hóa vô sản». Điều đó chứng

51—2886

tỏ rằng chúng ta còn phải làm biết bao nhiêu công việc vất vả cấp thiết nữa mới đạt đến trình độ một nước văn minh thông thường ở Tây Âu được. Sau nữa, điều đó còn chứng tỏ rằng bây giờ, muốn đạt đến một trình độ thật sự văn hóa ít nhiều, thì chúng ta còn phải hoàn thành biết bao nhiêu công tác nữa, dựa trên cơ sở những thành quả vô sản của chúng ta.

Chúng ta không nên tự hạn chế mình chỉ biết có cái sự thật không thể chối cãi được, nhưng quá ư lý thuyết ấy. Đến khi xét lại dự toán ngân sách quý sắp tới, chúng ta cũng phải bắt tay vào việc một cách thiết thực nữa. Cố nhiên, cái cần phải bớt, trước hết, không phải là những khoản chi của Bộ dân ủy Giáo dục, mà là những khoản chi của các cơ quan khác, để dùng những số tiền bớt ra đó vào những nhu cầu của Bộ dân ủy Giáo dục. Trong một năm như năm nay, chúng ta đã được bảo đảm tương đối về lương thực, thì không nên keo cú, bủn xỉn trong việc tăng khẩu phần bánh mì của giáo viên nữa.

Công tác hiện đang tiến hành về mặt giáo dục quốc dân, nói chung, không thể cho là quá nhỏ hẹp được. Người ta đã làm rất nhiều để thức tỉnh giáo giới cũ, thu hút họ vào việc thực hiện những nhiệm vụ mới, làm cho họ quan tâm đến cách thức mới trong việc đặt vấn đề sư phạm, làm cho họ quan tâm đến các vấn đề như vấn đề tôn giáo.

Nhưng chúng ta lại bỏ qua mất việc chủ yếu. Chúng ta không quan tâm hoặc quan tâm rất không đầy đủ đến việc nâng cao địa vị người giáo viên nhân dân lên đến trình độ xứng đáng, mà thiếu cái đó, thì không thể nói đến một nền văn hóa nào cả, — dù là văn hóa tư sản đi nữa, chứ đừng nói gì đến văn hóa vô sản. Vấn đề cần nói ở đây là tình trạng thiếu văn hóa có tính chất nửa Á châu, mà cho mãi đến nay chúng ta vẫn chưa thoát khỏi và không thể nào thoát khỏi được, nếu không cố gắng đến nơi đến chốn; tuy rằng chúng ta có khả năng thoát khỏi tình trạng đó, vì không có một nơi nào trên thế giới mà quần chúng nhân dân lại tha thiết đến nền văn hóa chân chính như ở nước ta; không có một nơi nào mà các vấn đề của nền văn hóa đó lại được đặt ra một cách sâu sắc và triệt để bằng ở nước ta; không có một nước nào trên thế giới mà chính quyền Nhà nước lại nằm trong tay giai cấp công nhân và số đông trong giai cấp này lại thấy rất rõ rằng mình còn thiếu thốn, — chưa nói về mặt văn hóa, mà ngay về mặt biết chữ, không ở đâu như ở nước ta, giai cấp công nhân lại sẵn sàng hy sinh và đang chịu hy sinh to lớn như thế để cải thiện đời sống của mình về mặt này.

Chúng ta hãy còn làm được quá ít, vô cùng là ít, trong việc điều chỉnh ngân sách Nhà nước nhằm thỏa mãn trước hết những nhu cầu của nền giáo dục quốc dân sơ bộ. Thậm chí ngay trong Bộ dân ủy Giáo dục, người ta

cũng thấy vô số trường hợp biên chế phình ra một cách quá đáng, như là biên chế Nhà xuất bản quốc gia chẳng hạn, người ta quên mất rằng điều Nhà nước phải lo đến trước tiên không phải là công việc xuất bản, mà là làm sao cho có người đọc, làm sao cho số người biết đọc tăng lên; để trong nước Nga sau này công việc xuất bản có được quy mô chính trị rộng lớn hơn. Theo tập quán cũ (xấu), thì chúng ta vẫn còn dành nhiều thời gian và công sức vào các vấn đề kỹ thuật như vấn đề xuất bản, hơn là vào vấn đề có ý nghĩa chính trị chung là làm cho dân biết chữ.

Nếu ta lấy Tổng cục giáo dục chuyên nghiệp mà nói, thì chúng tôi tin chắc rằng ngay cả ở đó nữa, người ta cũng thấy có rất nhiều cái thừa, phình ra vì lợi ích hành chính hẹp hòi, chứ không dựa theo nhu cầu của một nền giáo dục quốc dân rộng rãi. Hoàn toàn không phải là tất cả những việc đang làm ở Tổng cục giáo dục chuyên nghiệp là đã xuất phát từ ý muốn chính đáng nâng cao trước tiên việc giáo dục thanh niên ở các công xưởng và nhà máy và làm cho việc giáo dục này có một phương hướng thiết thực. Theo quan điểm này, nếu ta xét kỹ biên chế của Tổng cục giáo dục chuyên nghiệp thì sẽ thấy nhiều cái phình ra một cách giả tạo, cần phải loại bỏ đi. Trong một Nhà nước công nhân, muốn phát triển nền giáo dục sơ học cho nhân dân, thì chúng ta có thể và phải tiết kiệm nhiều hơn nữa bằng cách đóng cửa những cơ quan có tính chất một trò tiêu khiển nửa quý phái, hay những cơ quan hiện nay chưa cần đến và còn lâu nữa vẫn chưa thể cần đến, mà chúng ta không thể cần đến được, khi còn trong tình trạng biết chữ của nhân dân như bản thống kê đã chỉ rõ.

Người giáo viên nhân dân ở nước ta phải được đưa lên một địa vị mà trước kia họ chưa từng có, hiện nay vẫn không có và không thể có được trong xã hội tư sản. Đó là một chân lý không cần phải chứng minh. Chúng ta phải tiến tới tình hình ấy bằng công tác nâng cao một cách có hệ thống, liên tục và bền bỉ trình độ tinh thần của giáo viên, để chuẩn bị toàn diện cho họ xứng với danh hiệu thật sự cao cả của mình, và nhất là, đặc biệt là, chủ yếu là phải cải thiện đời sống vật chất cho họ.

Cần phải tăng cường một cách có hệ thống công tác tổ chức trong hàng ngũ giáo viên nhân dân để biến họ từ những người xưa nay vốn là chỗ dựa của chế độ tư sản trong tất cả các nước tư bản không trừ một nước nào, thành chỗ dựa của chế độ xô-viết, để thông qua họ mà làm cho giai cấp nông dân tách ra khỏi liên minh với giai cấp tư sản và đi đến liên minh với giai cấp vô sản.

Nhân đây xin nói qua rằng, đối với vấn đề này, những chuyến đi công tác về nông thôn đều đặn của công nhân có một tác dụng đặc biệt; thật ra,

việc ấy chúng ta đã có thực hiện, cần phải phát triển nó một cách có kế hoạch. Đối với những biện pháp như những chuyến đi ấy, thì đáng phải bỏ ra những số tiền mà chúng ta rất thường hay phung phí uổng cho bộ máy hành chính hầu như hoàn toàn thuộc về một thời kỳ lịch sử đã qua rồi.

Tôi đã thu thập tài liệu để viết bài diễn văn nói về việc công nhân ở thành thị đỡ đầu dân cư ở nông thôn, bài mà tôi đã không thể đọc được trong kỳ Đại hội các Xô-viết họp tháng chạp năm 1922. Một số tài liệu là do đồng chí Khô-đô-rôp-xki cung cấp cho tôi, và bây giờ tôi nêu vấn đề này để các đồng chí nghiên cứu, vì bản thân tôi đã không kịp nghiên cứu, và không thể qua Đại hội các Xô-viết mà công bố được.

Đây là một vấn đề chính trị chủ yếu có ý nghĩa quyết định đối với toàn bộ cuộc cách mạng của chúng ta: vấn đề thái độ của thành thị đối với nông thôn. Trong khi Nhà nước tư sản thường xuyên cố hết sức làm cho công nhân thành thị đần độn đi, bằng cách huy động vào mục đích ấy tất cả sách báo xuất bản bằng tiền của Nhà nước, tiền của các đảng phái Nga hoàng và tư sản, thì chúng ta có thể và phải dùng chính quyền của chúng ta để thật sự làm cho công nhân thành thị trở thành người truyền bá tư tưởng cộng sản trong giai cấp vô sản nông thôn.

Tôi đã nói «cộng sản» và xin nói dè chừng ngay, vì sợ có thể gây ra hiểu nhầm hoặc hiểu một cách cứng đờ. Điều tôi đã nói đó, không mảy may có nghĩa là chúng ta phải đưa ngay vào nông thôn những tư tưởng cộng sản thật là thuần túy và chặt chẽ. Chừng nào mà chúng ta còn chưa có cơ sở vật chất cho chủ nghĩa cộng sản ở nông thôn, thì làm như thế có thể nói là một việc có hại, một tai họa cho chủ nghĩa cộng sản.

Không. Trước hết phải đặt mối tiếp xúc giữa thành thị và nông thôn, mà hoàn toàn không đề ra yêu cầu định trước là đem chủ nghĩa cộng sản du nhập vào nông thôn. Một yêu cầu như thế hiện nay chưa thể đạt được. Yêu cầu đó hiện nay chưa hợp thời. Đề ra yêu cầu đó thì sẽ không có lợi, mà ngược lại có hại cho sự nghiệp của chúng ta.

Nhưng thiết lập sự tiếp xúc giữa công nhân thành thị và những người lao động ở nông thôn, kiến lập giữa họ một hình thức bạn bè, một hình thức có thể tạo ra dễ dàng, thì đó là nghĩa vụ của chúng ta, đó là một trong những nhiệm vụ cơ bản của giai cấp công nhân nắm chính quyền. Để thực hiện việc ấy, cần phải lập ra một số tổ chức (của Đảng, công đoàn, của tư nhân) gồm các công nhân các công xưởng và nhà máy, các tổ chức này có mục đích thường xuyên giúp đỡ việc phát triển văn hóa ở nông thôn.

Liệu chúng ta có thể đem tất cả các chi bộ thành thị «phân phối» cho các chi bộ nông thôn, làm sao cho mỗi chi bộ công nhân được «gắn liền» vào một

chi bộ nông thôn, luôn luôn nhân mọi cơ hội, để thỏa mãn nhu cầu văn hóa này hoặc nhu cầu văn hóa khác của chi bộ kết nghĩa với mình đó, được chăng? Hoặc chúng ta có thể tìm ra những hình thức liên kết khác chăng? Ở đây tôi chỉ đặt vấn đề để lưu ý các đồng chí, để nêu ra kinh nghiệm ở miền Tây Xi-bê-ri (do đồng chí Khô-đô-rôp-xki cho tôi biết) và để đề ra, với tất cả quy mô khổng lồ của nó, nhiệm vụ văn hóa trọng đại có một ý nghĩa lịch sử toàn thế giới ấy.

Ngoài ngân sách chính thức hay ngoài những mối liên hệ chính thức của chúng ta ra, chúng ta hầu như vẫn chưa làm được một chút gì cho nông thôn cả. Thật ra, những mối liên hệ văn hóa giữa thành thị và nông thôn ở nước ta tự bản thân nó vẫn mang và nhất định phải mang một tính chất khác hẳn. Dưới chế độ tư bản, tác động của thành thị đối với nông thôn đã làm đồi bại nông thôn về mặt chính trị, kinh tế, đạo đức, thể chất, v.v... Ở chúng ta, thành thị tự nó đang bắt đầu có tác động trái hẳn lại đối với nông thôn. Nhưng toàn bộ điều đó đều diễn ra một cách tự nhiên và tự phát; tác động này có thể tăng thêm (rồi có thể tăng lên gấp trăm lần) nếu chúng ta làm cho công tác đó có một tính chất tự giác, có kế hoạch và có hệ thống.

Chỉ khi nào chúng ta đã nghiên cứu được vấn đề ấy, đã thành lập được mọi thứ hội của công nhân, — đồng thời ngăn ngừa bằng mọi cách để cho các hội ấy khỏi bị quan liêu hóa, — để đề ra, thảo luận vấn đề và giải quyết nó một cách thực tiễn — thì khi đó chúng ta mới bắt đầu tiến lên (và đến lúc đó thì chắc chắn chúng ta sẽ tiến lên nhanh chóng gấp trăm lần).

Ngày 2 tháng giêng 1923.

«Sự thật», số 2, ngày 4 tháng giêng năm 1923.
Ký tên: *N. Lê-nin.*

Tập 45, tr. 363—368.

BÀN VỀ CHẾ ĐỘ HỢP TÁC[331]

I

Tôi thấy hình như chúng ta không chú ý đầy đủ đến chế độ hợp tác. Chưa chắc mọi người đều hiểu được rằng hiện nay, từ Cách mạng tháng Mười và không tùy thuộc ở chính sách kinh tế mới (trái lại, về mặt này phải nói: chính là nhờ có chính sách kinh tế mới), chế độ hợp tác ở nước ta đã có một tầm quan trọng thật là đặc biệt. Trong sự mơ tưởng của những người đề xướng ra chế độ hợp tác trước đây có khá nhiều ảo tưởng. Những ảo tưởng đó thường khiến cho người ta buồn cười vì tính chất kỳ quặc của chúng. Nhưng kỳ quặc ở chỗ nào? Ở chỗ người ta không thấy được ý nghĩa cơ bản, chủ yếu của cuộc đấu tranh chính trị của giai cấp công nhân để lật đổ nền thống trị của bọn bóc lột. Hiện nay, nước ta đã lật đổ nền thống trị của bọn bóc lột, và nhiều mơ tưởng trước đây là kỳ quặc, thậm chí lãng mạn, thậm chí tầm thường của những người đề xướng ra chế độ hợp tác ngày trước, đang trở thành một sự thật rõ rệt nhất.

Thật vậy, ở nước ta, một khi chính quyền Nhà nước đã vào tay giai cấp công nhân, một khi mọi tư liệu sản xuất đều thuộc về chính quyền Nhà nước ấy thì trên thực tế, chúng ta chỉ còn có việc tổ chức nhân dân vào các hợp tác xã mà thôi. Khi nhân dân đã vào hợp tác xã tới một mức đông nhất, thì chủ nghĩa xã hội tất nhiên đạt được mục đích, chủ nghĩa mà trước đây những người tin chắc một cách hợp lý là phải tiến hành đấu tranh giai cấp, đấu tranh giành chính quyền v.v.., đã chế nhạo rất đúng, đã chê cười, đã khinh miệt. Nhưng không phải tất cả các đồng chí đều hiểu rõ là con đường hợp tác hóa đối với nước Nga chúng ta hiện nay, có một tầm quan trọng to lớn vô cùng. Trong chính sách kinh tế mới, chúng ta đã từng nhân nhượng đối với nông dân, là thương nhân, nhân nhượng đối với nguyên tắc thương nghiệp tư nhân; chính là do đó mà có (trái với ý nghĩ của một số người) ý nghĩa lớn lao của chế độ hợp tác. Nói đúng ra thì do có chính sách kinh tế mới, nên điều chúng ta cần phải làm là tổ chức những tầng lớp nhân dân Nga khá sâu rộng vào các hợp tác xã, vì hiện nay, chúng ta đã tìm ra phương sách kết hợp lợi ích tư nhân, lợi ích thương nghiệp tư nhân với việc Nhà nước kiểm soát và giám sát lợi ích đó, phương sách làm cho lợi ích tư nhân phục tùng lợi ích toàn thể; điều này trước đây là vấn đề nan giải

đối với nhiều, rất nhiều người xã hội chủ nghĩa. Thật vậy, việc chính quyền Nhà nước chi phối hết thảy mọi tư liệu sản xuất chủ yếu, việc giai cấp vô sản nắm giữ chính quyền Nhà nước, việc giai cấp vô sản liên minh với hàng chục triệu tiểu nông và tiểu nông cực nhỏ, việc giai cấp vô sản nắm vững quyền lãnh đạo nông dân, v.v... — phải chăng những việc đó không phải là tất cả những thứ cần thiết để có thể xây dựng với chế độ hợp tác, và chỉ riêng với chế độ hợp tác mà trước đây chúng ta coi là có tính chất con buôn, và bây giờ đây, dưới chính sách kinh tế mới, về một vài mặt nào đó, chúng ta vẫn có quyền coi như thế, phải chăng những việc đó không phải là tất cả những thứ cần thiết để xây dựng một xã hội chủ nghĩa toàn vẹn hay sao? Đó chưa phải là xây dựng xong hẳn xã hội xã hội chủ nghĩa, nhưng đó là tất cả những cái cần thiết và đầy đủ để làm việc xây dựng đó.

Nhưng chính đó là điều mà nhiều người công tác thực tế của chúng ta coi nhẹ. Họ khinh miệt việc hợp tác hóa ở nước ta, họ không thấy được tầm quan trọng đặc biệt của nó trước hết là về phương diện nguyên tắc (Nhà nước nắm quyền sở hữu tư liệu sản xuất), sau đó là về phương diện nó làm cho chúng ta có khả năng tiến sang một chế độ mới bằng con đường *giản đơn hơn, dễ dàng hơn, dễ tiếp thu hơn đối với nông dân*.

Mà đó lại là điểm chủ yếu. Tưởng tượng ra đủ thứ hình thức liên hợp công nhân để xây dựng chủ nghĩa xã hội, đó là một việc, còn học cách thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ấy để làm cho *bất cứ* người tiểu nông nào cũng đều có thể tham gia sự nghiệp kiến thiết ấy, thì lại là một việc khác. Giai đoạn ấy, hiện nay chúng ta đã đạt tới. Và chắc chắn là chúng ta, tuy đã đạt tới giai đoạn đó, nhưng chúng ta khai thác nó một cách thật chưa đầy đủ.

Khi chuyển sang chính sách kinh tế mới, chúng ta đã làm quá đáng, không phải vì chúng ta đã quá coi trọng nguyên tắc công thương nghiệp tự do, mà đã làm quá đáng vì chúng ta đã quên mất chế độ hợp tác; vì hiện nay chúng ta vẫn coi nhẹ chế độ hợp tác; vì chúng ta đã bắt đầu quên mất ý nghĩa to lớn phi thường của chế độ hợp tác về hai phương diện đã nói trên.

Bây giờ, tôi muốn nói với bạn đọc về việc mà người ta có thể làm và phải thực tế làm ngay, xuất phát từ nguyên tắc «hợp tác» đó. Ngay từ bây giờ, có thể và nên dùng những phương sách nào để phát triển nguyên tắc «hợp tác» ấy, để làm cho bất cứ ai cũng thấy rõ ý nghĩa xã hội chủ nghĩa của nó?

Về mặt chính trị, cần làm thế nào cho chẳng những các hợp tác xã, nói chung và luôn luôn, hưởng được một số ưu đãi nào đấy, mà số ưu đãi này phải là những ưu đãi thuần túy về vật chất (tỷ suất lợi tức trả cho ngân hàng,

v.v...). Nhà nước cần bỏ ra cho hợp tác xã vay một số vốn ít ra cũng là cao hơn đôi chút so với số vốn cho xí nghiệp tư nhân vay, thậm chí cho vay ngang với mức ngân sách cấp cho công nghiệp nặng, v.v...

Bất cứ chế độ xã hội nào cũng chỉ nảy sinh với điều kiện là được một giai cấp nhất định nào đó giúp đỡ về tài chính. Chẳng cần phải nói cũng thấy rằng chủ nghĩa tư bản «tự do» nảy nở ra, đã phải tốn cả hàng trăm, hàng trăm triệu rúp. Hiện nay, chúng ta phải nhận thức đầy đủ và thực hành cụ thể sự thật là: trong lúc này, chế độ xã hội mà chúng ta phải đặc biệt giúp đỡ, là chế độ hợp tác. Nhưng phải nhận thức đúng đắn sự giúp đỡ của chúng ta đối với chế độ đó; nghĩa là cần nhận rõ không phải là đối với bất cứ một chế độ hợp tác nào chúng ta cũng giúp đỡ; mà chúng ta chỉ giúp đỡ chế độ hợp tác *được quần chúng nhân dân chân chính thực sự tham gia*. Cho những nông dân tham gia chế độ hợp tác xã được hưởng một món tiền thưởng là một hình thức rất đúng, nhưng đồng thời cũng phải kiểm tra tình hình tham gia đó, xem sự tham gia đó tự giác và có ích đến mức nào, đó là then chốt của vấn đề. Khi một người công tác hợp tác xã đến một thôn để xây dựng một cửa hàng hợp tác xã, thì nói cho đúng ra, dân cư hoàn toàn không tham gia việc xây dựng ấy. Nhưng khi nhìn thấy có lợi cho bản thân họ, họ sẽ tìm cách mau chóng tham gia hợp tác xã đó.

Vấn đề này còn có một mặt khác nữa. Đứng trên quan điểm của người Âu châu «văn minh» (trước tiên là có học thức) mà nói, thì chúng ta chỉ cần làm thêm rất ít nữa là toàn thể dân cư sẽ tham gia tích cực chứ không phải tiêu cực, vào hoạt động hợp tác xã. Thật ra, chúng ta *«chỉ»* cần làm một việc: làm cho dân cư nước ta đủ «văn minh» để thấy rõ tất cả lợi ích của việc tham gia một cách phổ biến vào hợp tác xã, và để tổ chức mỹ mãn việc tham gia đó. *«Chỉ»* cần thế thôi. Hiện nay, chúng ta không cần những biện pháp cao minh nào khác để chuyển sang chủ nghĩa xã hội. Nhưng muốn làm được chữ «chỉ» đó, cần phải có cả một cuộc cách mạng, cả một thời kỳ phát triển văn hóa của toàn thể quần chúng nhân dân. Vì thế cho nên quy tắc của chúng ta là: càng ít bày vẽ những điều phiền phức càng tốt, càng ít bịa đặt ra những cái không cần thiết càng tốt. Về phương diện này, chính sách kinh tế mới là một bước tiến, vì nó thích hợp với trình độ của người nông dân bình thường nhất; vì nó không đề ra yêu cầu quá cao đối với nông dân; nhưng muốn thông qua chính sách kinh tế mới mà làm cho toàn thể dân cư ai cũng tham gia hợp tác xã, thì cần phải có cả một thời kỳ lịch sử. Cứ cho là công việc trôi chảy, thì chúng ta cũng cần phải mất một thời gian 10 hay 20 năm mới có thể vượt qua được thời kỳ lịch sử ấy. Tuy nhiên, đó lại là một thời kỳ lịch sử đặc biệt; và nếu không trải qua thời kỳ lịch sử ấy, không làm cho mọi

người đều biết đọc biết viết, không có một trình độ hiểu biết đầy đủ về công việc, không giáo dục đầy đủ cho dân cư biết dùng sách báo, không có cơ sở vật chất cho việc đó, không có những sự đảm bảo nào đó, chẳng hạn, để chống nạn mất mùa, nạn đói, v.v... — không có tất cả những điều kiện như thế, thì chúng ta sẽ không thể đạt được mục đích. Hiện nay, toàn bộ vấn đề là phải biết kết hợp đà nhiệt tình cách mạng ấy, tinh thần phấn khởi cách mạng ấy, tinh thần mà chúng ta đã biểu lộ đầy đủ, tinh thần đã đạt được kết quả hoàn toàn, — là phải biết kết hợp tinh thần đó với bản lĩnh (ở đây, tôi hầu như muốn nói chữ này) của gã con buôn khôn khéo và có học, như thế là đủ để thành một người công tác hợp tác xã giỏi. Nói bản lĩnh của gã con buôn, là tôi muốn nói đến bản lĩnh của gã con buôn văn minh. Những người Nga hoặc người nông dân thôi, mà nghĩ rằng: nếu đi buôn là có bản lĩnh của gã con buôn, thì họ cần phải ghi nhớ lấy điều nói trên đó. Nghĩ như vậy là hoàn toàn không đúng. Người đó có buôn bán thật, nhưng từ việc buôn bán đến việc có bản lĩnh của gã con buôn văn minh, thì còn cách nhau rất xa. Người đó buôn bán theo kiểu châu Á; trái lại, muốn là một gã con buôn thật sự thì người đó phải buôn bán theo kiểu châu Âu. Và muốn được như thế, thì người đó phải trải qua cả một thời kỳ rất lâu dài.

Bây giờ tôi kết thúc: phải cho chế độ hợp tác hưởng một số những đặc quyền về kinh tế, tài chính, ngân hàng, sự giúp đỡ của Nhà nước xã hội chủ nghĩa chúng ta đối với nguyên tắc tổ chức mới của dân cư phải nhằm vào chỗ đó. Nhưng đó mới chỉ là đề ra những nét lớn của vấn đề, vì còn cần phải xác định, quy định tỉ mỉ mặt thực tiễn của vấn đề nữa, nghĩa là chúng ta còn phải tìm ra hình thức «tiền thưởng» (và những điều kiện cấp tiền thưởng) đối với việc hợp tác hóa, hình thức làm cho chúng ta có thể giúp đỡ có hiệu quả các hợp tác xã và đào tạo những người làm công tác hợp tác xã văn minh. Còn khi các tư liệu sản xuất đã thuộc về xã hội và khi giai cấp vô sản đã thắng giai cấp tư sản về mặt giai cấp, thì chế độ của những người làm công tác hợp tác xã văn minh chính là chế độ xã hội chủ nghĩa.

Ngày 4 tháng giêng 1923.

II

Mỗi lần tôi nói đến chính sách kinh tế mới, tôi đều dẫn chứng bài tôi viết năm 1918 về chủ nghĩa tư bản Nhà nước*. Điều đó đã nhiều lần làm cho một số đồng chí ít tuổi hoài nghi. Nhưng những vấn đề mà các đồng chí đó hoài nghi chủ yếu là các vấn đề trừu tượng về chính trị.

---

* Xem Tuyển tập này, tr. 470—580. *BT*.

Các đồng chí đó cho rằng không thể gọi một chế độ trong đó tư liệu sản xuất đã thuộc về giai cấp công nhân, và chính quyền Nhà nước cũng đã thuộc về giai cấp công nhân, là chủ nghĩa tư bản Nhà nước. Nhưng các đồng chí đó không thấy rằng sở dĩ tôi dùng danh từ «chủ nghĩa tư bản Nhà nước», *thứ nhất là,* để vạch rõ mối liên hệ lịch sử giữa lập trường của chúng ta hiện nay với lập trường của tôi trước đây trong lúc tranh luận chống những người cộng sản gọi là tả phái; ngay hồi đó tôi cũng đã chứng minh rằng chủ nghĩa tư bản Nhà nước cao hơn chế độ kinh tế nước ta lúc đó; lúc đó điều quan trọng đối với tôi là quy định mối liên hệ lô-gích giữa chủ nghĩa tư bản Nhà nước thông thường với chủ nghĩa tư bản Nhà nước không thông thường, thậm chí còn hoàn toàn khác thường nữa, mà tôi đã giới thiệu với bạn đọc trong khi trình bày chính sách kinh tế mới. *Thứ hai là,* điều mà tôi luôn luôn quan tâm tới là mục đích thực tiễn. Mục đích thực tiễn của chính sách kinh tế mới của ta là phải thực hiện chế độ tô nhượng; trong điều kiện nước ta, thì không còn nghi ngờ gì nữa chế độ tô nhượng là một loại thuần túy của chủ nghĩa tư bản Nhà nước. Đó, suy luận của tôi về vấn đề chủ nghĩa tư bản Nhà nước là như thế.

Nhưng còn một phương diện khác của vấn đề, trong đó chúng ta có thể cần dùng đến chủ nghĩa tư bản Nhà nước, hoặc ít ra cũng cần phải dùng đến sự so sánh với chủ nghĩa tư bản Nhà nước. Đó là vấn đề chế độ hợp tác.

Chắc chắn là, trong một nước tư bản, thì hợp tác xã là tổ chức tư bản tập thể. Cũng chắc chắn là, trong hoàn cảnh kinh tế hiện nay của nước ta, đương lúc chúng ta kết hợp xí nghiệp tư bản tư nhân (nhưng không còn cách nào khác hơn là xây dựng trên đất của xã hội, và cũng không còn cách nào khác hơn là dưới sự giám sát của chính quyền Nhà nước của giai cấp công nhân) với các xí nghiệp kiểu xã hội chủ nghĩa triệt để (tư liệu sản xuất thuộc về Nhà nước; đất đai xây dựng xí nghiệp và toàn bộ xí nghiệp cũng đều thuộc về Nhà nước) thì phát sinh ra vấn đề một loại xí nghiệp thứ ba, xí nghiệp loại này, về nguyên tắc, trước đây, không có tính chất độc lập; tức là xí nghiệp hợp tác xã. Dưới chủ nghĩa tư bản tư nhân, xí nghiệp hợp tác xã khác xí nghiệp tư nhân, như xí nghiệp tập thể khác với xí nghiệp tư nhân. Dưới chủ nghĩa tư bản Nhà nước, xí nghiệp hợp tác xã khác xí nghiệp tư bản Nhà nước, trước hết vì là xí nghiệp tư nhân, sau nữa vì nó là xí nghiệp tập thể. Dưới chế độ hiện nay của chúng ta, xí nghiệp hợp tác xã khác xí nghiệp tư bản tư nhân, vì nó là xí nghiệp tập thể, nhưng nó không khác xí nghiệp xã hội chủ nghĩa, nếu miếng đất trên đó nó được xây dựng và những tư liệu sản xuất đều thuộc về Nhà nước, nghĩa là về giai cấp công nhân.

Đó là một điểm mà trong lúc bàn về hợp tác xã ở nước ta, người ta không đánh giá được đầy đủ. Người ta quên mất rằng: nhờ đặc điểm của chế độ Nhà nước của chúng ta, mà hợp tác xã ở nước ta có một tầm quan trọng hoàn toàn đặc biệt. Nếu không kể những tô nhượng, — nhân tiện cũng nói thêm là những tô nhượng đó ở nước ta không lấy gì làm phát triển lắm, — thì trong hoàn cảnh nước ta, chế độ hợp tác thường hoàn toàn phù hợp với chủ nghĩa xã hội.

Tôi xin nói rõ ý kiến của tôi. Những kế hoạch của các nhà đề xướng ra hợp tác xã trước kia, kể từ Rô-be Ô-oen trở đi, đều là ảo tưởng ở chỗ nào? Ở chỗ họ mơ tưởng đến việc dùng chủ nghĩa xã hội để hòa bình cải tạo xã hội hiện đại, mà không chú trọng đến những vấn đề cơ bản như đấu tranh giai cấp, việc giai cấp công nhân giành lấy chính quyền, việc lật đổ nền thống trị của giai cấp bóc lột. Vì vậy, chúng ta có đủ lý lẽ để nói rằng nội dung chủ nghĩa xã hội «hợp tác xã» ấy chỉ là ảo tưởng, lãng mạn, thậm chí tầm thường, vì nó mơ tưởng là có thể dùng biện pháp đơn giản tập hợp dân cư trong các hợp tác xã để biến các giai cấp thù địch thành người hợp tác giai cấp, biến đấu tranh giai cấp thành hòa bình giai cấp (thành một thứ gọi là hòa bình công dân).

Đứng về nhiệm vụ cơ bản của thời đại chúng ta mà xét, thì chắc chắn là chúng ta có lý, vì không có đấu tranh giai cấp để giành lấy chính quyền Nhà nước, thì không thể thực hiện chủ nghĩa xã hội được.

Nhưng các bạn hãy nhìn xem hiện nay tình hình đã thay nổi biết bao, khi chính quyền Nhà nước đã thuộc về tay giai cấp công nhân, quyền lực chính trị của bọn bóc lột đã bị lật đổ và toàn bộ tư liệu sản xuất đã nằm trong tay giai cấp công nhân (chỉ trừ những thứ tư liệu sản xuất mà Nhà nước công nhân còn tự nguyện giao cho bọn bóc lột, theo chính sách tô nhượng trong một thời gian và với những điều kiện nào đó).

Ngày nay, chúng ta có quyền nói rằng, đối với chúng ta, sự phát triển đơn thuần của chế độ hợp tác với sự phát triển của chủ nghĩa xã hội chỉ là một (với một điểm ngoại lệ «nhỏ» đã nói trên kia), và đồng thời chúng ta buộc phải thừa nhận là quan điểm của chúng ta về chủ nghĩa xã hội đã thay đổi căn bản. Sự thay đổi căn bản đó là ở chỗ: trước đây chúng ta đặt và không thể không đặt trọng tâm công tác vào đấu tranh chính trị, vào cách mạng, vào việc giành lấy chính quyền, v.v... Ngày nay, trọng tâm ấy đã chuyển sang công tác hòa bình tổ chức «văn hóa». Tôi dám quả quyết rằng trọng tâm của chúng ta đã chuyển sang hoạt động văn hóa giáo dục, nếu không có những mối quan hệ quốc tế, không có nhiệm vụ phải bảo vệ vị trí của chúng ta trong phạm vi quốc tế. Nhưng, nếu gác tình hình quốc tế ra,

mà chỉ nói đến quan hệ kinh tế trong nước thì trọng tâm công tác hiện nay quả là xoay vào hoạt động văn hóa giáo dục.

Trước mắt chúng ta hiện nay, có hai nhiệm vụ chủ yếu bao trùm cả một thời đại. Nhiệm vụ thứ nhất là cải tạo cái bộ máy hành chính hoàn toàn vô giá trị mà thời đại cũ đã để lại toàn bộ cho chúng ta; trong năm năm đấu tranh, chúng ta chưa có thì giờ cải tạo được cái gì đáng kể trong lĩnh vực đó, và thật ra cũng không thể làm được. Nhiệm vụ thứ hai của chúng ta là tiến hành công tác văn hóa trong nông dân. Thế mà công tác văn hóa trong nông dân lại nhằm mục tiêu kinh tế — chính là thực hiện chế độ hợp tác. Nếu chúng ta tổ chức được toàn thể dân cư vào hợp tác xã thì tức là chúng ta đã đứng vững được hai chân trên miếng đất xã hội chủ nghĩa. Nhưng điều kiện đó — tổ chức toàn thể dân cư vào hợp tác xã — bao hàm một trình độ văn hóa nhất định của nông dân (tôi nói rõ là nông dân, vì nông dân là quảng đại quần chúng), khiến không thể nào hoàn toàn hợp tác hóa được, nếu không có cả một cuộc cách mạng văn hóa.

Những kẻ thù của chúng ta đã nhiều lần nói với chúng ta rằng, chúng ta đã làm một việc vô lý, là định xây dựng chủ nghĩa xã hội trong một nước không đủ trình độ văn hóa. Nhưng chúng đã lầm khi nói rằng chúng ta đã không bắt đầu từ chỗ đáng lẽ phải bắt đầu đúng theo lý thuyết (của bọn thông thái rởm đủ loại), rằng ở nước ta, cách mạng chính trị và xã hội đã đi trước cuộc cách mạng văn hóa đó, cuộc cách mạng văn hóa mà giờ đây nhất thiết chúng ta phải làm.

Bây giờ, chúng ta chỉ cần hoàn thành cuộc cách mạng văn hóa, là đủ để cho nước ta trở thành một nước xã hội chủ nghĩa hoàn toàn; nhưng cuộc cách mạng văn hóa ấy, đối với chúng ta, có những khó khăn không thể tưởng tượng được, về mặt thuần túy văn hóa (chúng ta bị mù chữ), cũng như về mặt vật chất (vì muốn trở thành những người có văn hóa, thì tư liệu vật chất để sản xuất phải phát triển tới một mức nào đó và chúng ta phải có một cơ sở vật chất nhất định nào đó).

Ngày 6 tháng giêng 1923.

In lần đầu tiên ngày 26
và 27 tháng năm 1923 trên
báo «Sự thật», số 115 và 116.
Ký tên: N. *Lê-nin*.

Tập 45, tr. 369—377.

NÓI VỀ CUỘC CÁCH MẠNG CỦA CHÚNG TA

(Nhân đọc tập bút ký của N. Xu-kha-nốp)

I

Mấy ngày nay, tôi đã đọc qua tập bút ký của Xu-kha-nốp viết về cách mạng. Điểm nổi bật nhất, đó là bệnh thông thái rởm của tất cả bọn dân chủ tiểu tư sản của chúng ta, cũng như của tất cả bọn anh hùng của Quốc tế II. Chưa kể rằng chúng là một bọn nhát gan không thể tưởng tượng được, rằng ngay những kẻ khá nhất trong bọn chúng cũng chỉ biết có một cách là nói rào trước mỗi khi xa rời đôi chút đối với kiểu mẫu Đức, chưa kể đến cả cái đặc tính đó của tất cả bọn dân chủ tiểu tư sản, đặc tính mà chúng đã biểu lộ khá rõ ràng trong toàn bộ cuộc cách mạng, — thì điểm nổi bật của chúng là tính bắt chước quá khứ một cách nô lệ.

Tất cả bọn chúng đều tự xưng là người mác-xít, nhưng chúng hiểu chủ nghĩa Mác một cách thông thái rởm hết chỗ nói. Chúng hoàn toàn không hiểu gì về cái quyết định trong chủ nghĩa Mác: chính là biện chứng cách mạng của chủ nghĩa Mác. Thậm chí những lời chỉ bảo trực tiếp của Mác nói rằng trong các thời kỳ cách mạng, cần phải có sự mềm dẻo tối đa[332], thì chúng cũng hoàn toàn không hiểu, và thậm chí không nhận thấy, chẳng hạn, những lời chỉ bảo trong những thư từ của Mác, vào năm 1856 thì phải, trong đó Mác nói lên hy vọng kết hợp chiến tranh nông dân ở Đức, có thể tạo ra một tình thế cách mạng, với phong trào công nhân[333], — ngay cả lời chỉ bảo trực tiếp đó, chúng cũng lờ đi, cứ đi loanh quanh lời chỉ bảo đó, như con mèo xoay quanh một đĩa cháo nóng.

Tất cả hành vi cử chỉ của chúng tỏ ra rằng chúng là những bọn cải lương nhát gan, sợ xa rời giai cấp tư sản, và nhất là đoạn tuyệt với giai cấp tư sản; đồng thời, chúng che đậy tính nhát gan của chúng bằng những lời lẽ văn hoa và khoe khoang vô độ. Nhưng ngay cả về phương diện thuần túy lý luận, thì điểm nổi bật của tất cả bọn chúng là chúng hoàn toàn không thể hiểu được tư tưởng sau đây của chủ nghĩa Mác: cho đến nay, chúng đã thấy một con đường nhất định của sự phát triển chủ nghĩa tư bản và nền dân chủ tư sản ở Tây Âu. Và thế là chúng không thể nào tưởng tượng được rằng con đường đó vẫn có thể coi như một kiểu mẫu mutatis mutandis*,

---

* — với những sự thay đổi thích hợp. *BT.*

tức là chỉ với một vài sự sửa đổi nào đấy (hoàn toàn không đáng kể, nếu đứng về mặt cuộc tiến triển chung của lịch sử thế giới mà xét).

Thứ nhất là, cách mạng đã gắn liền với cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới lần thứ nhất. Trong một cuộc cách mạng như thế, phải có những đặc điểm mới, hay ít nhất cũng có những đặc điểm đã đổi khác do chính cuộc chiến tranh đó, vì chưa bao giờ trên thế giới đã có một cuộc chiến tranh như thế, cuộc chiến tranh trong hoàn cảnh như thế. Cho tới ngày nay, chúng ta vẫn thấy rằng sau cuộc chiến tranh đó, giai cấp tư sản trong những nước giàu có nhất không làm sao khôi phục lại được những mối quan hệ tư sản «bình thường»; thế mà bọn cải lương của chúng ta, bọn tiểu tư sản làm ra vẻ là những người cách mạng, lại đã cho và vẫn còn cho rằng những quan hệ tư sản bình thường là một giới hạn (mà người ta không tài nào vượt qua được), và chúng hiểu cái «bình thường» đó theo nghĩa hết sức tầm thường và chật hẹp.

Thứ hai là, chúng hoàn toàn xa lạ với tư tưởng cho rằng theo quy luật chung của sự phát triển trong lịch sử toàn thế giới, đã không chút nào bị loại trừ, mà trái lại, còn được bao hàm một số giai đoạn phát triển nào đó có những đặc sắc hoặc về hình thức, hoặc về trật tự của sự phát triển ấy. Thậm chí chúng cũng chưa hề bao giờ nghĩ, chẳng hạn như rằng nước Nga đứng ở giới hạn của những nước văn minh và những nước lần đầu tiên đã được cuộc chiến tranh đó đưa hẳn lên con đường văn minh, nghĩa là những nước của toàn bộ phương Đông, những nước ngoài châu Âu, — rằng do đó mà nước Nga có thể và phải có một số đặc sắc nào đó, những đặc sắc này, tất nhiên, nằm trong đường lối chung của sự phát triển của thế giới, nhưng làm cho cách mạng của nước Nga khác với tất cả các cuộc cách mạng trước kia trong những nước ở Tây Âu, và đối với các nước phương Đông thì mang lại một số điểm mới, cục bộ.

Chẳng hạn, chúng đã viện một lý lẽ hết sức tầm thường mà chúng đã học thuộc lòng trong thời kỳ phát triển của phái xã hội - dân chủ phương Tây, lý lẽ cho rằng chúng ta chưa được thành thục để có thể thực hiện chủ nghĩa xã hội, rằng theo lời một số những nhận vật «thông thái» của chúng, chúng ta chưa có những tiền đề kinh tế khách quan để thực hiện chủ nghĩa xã hội. Và chưa thấy ai tự hỏi rằng: một dân tộc gặp một tình thế cách mạng giống như tình thế trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa lần thứ nhất, há dân tộc đó, do tình trạng không có lối thoát, lại không thể xông vào cuộc đấu tranh tạo ra cho dân tộc đó dù chỉ là đôi chút hy vọng nào đấy giành lấy cho mình những điều kiện không hẳn là bình thường để phát triển nền văn minh hay sao?

«Lực lượng sản xuất của nước Nga chưa đạt đến mức độ phát triển đầy đủ để có thể thực hiện được chủ nghĩa xã hội». Đối với luận điểm đó, tất cả bọn anh hùng của Quốc tế II, tất nhiên gồm cả Xu-kha-nốp nữa, đều đối xử như là một bái vật. Cái luận điểm không ai chối cãi được đó, chúng nhai đi nhai lại bằng đủ mọi giọng, và chúng tưởng luận điểm đó là điều quyết định để đánh giá cuộc cách mạng của chúng ta.

Mà nếu như một tình huống độc đáo đã đặt nước Nga, trước hết, vào một cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, trong đó tất cả các nước phương Tây, dù có ít thế lực chăng nữa, cũng đều tham gia; đặt sự phát triển của nước Nga, — khi những cuộc cách mạng ở phương Đông đang bắt đầu và từng phần đã bắt đầu, — trong những điều kiện cho phép chúng ta thực hiện được chính ngay việc kết hợp đó giữa «chiến tranh nông dân» với phong trào công nhân, việc kết hợp mà một nhà «mác-xít» như Mác, năm 1856, đã coi như là một trong những triển vọng mà nước Phổ có thể đạt đến được, — nếu như thế thì sao?

Và nếu tình hình hoàn toàn không có lối thoát, làm tăng thêm gấp bội lực lượng của công nông, mà do đó lại làm cho chúng ta có khả năng tiến hành việc tạo ra những tiền đề căn bản cho văn minh một cách khác với tất cả các nước khác ở Tây Âu đã làm, thì sao? Đường lối chung của bước phát triển của lịch sử thế giới có vì thế mà thay đổi không? Những tương quan căn bản của những giai cấp cơ bản trong mỗi nước đang bị lôi kéo vào hay đã bị lôi kéo vào tiến trình chung của lịch sử toàn thế giới, những tương quan đó có thay đổi không?

Nếu để thiết lập chủ nghĩa xã hội, cần có một trình độ văn hóa nhất định (tuy chưa có ai có thể nói được «trình độ văn hóa» nhất định đó là thế nào, vì trong mỗi nước ở phương Tây, trình độ đó có khác nhau), thì tại sao chúng ta lại không thể bắt đầu trước hết bằng cách dùng biện pháp cách mạng mà giành lấy những tiền đề cho trình độ nhất định đó đã; *rồi sau đó* mới dựa trên cơ sở một chính quyền công nông và chế độ xô-viết mà chuyển bước để đuổi kịp được những dân tộc khác?

Ngày 16 tháng giêng năm 1923.

II

Các anh nói là muốn tạo ra chủ nghĩa xã hội thì cần phải có trình độ văn minh. Đúng lắm. Nhưng tại sao lại không thể bắt đầu tạo ra những tiền đề của trình độ văn minh ngay ở nước ta, như việc đuổi cổ bọn địa chủ và đuổi

cổ bọn tư bản Nga, rồi sau đó bắt đầu tiến lên chủ nghĩa xã hội? Các anh đã đọc trong những quyển sách nào đấy, mà nói rằng những sự thay đổi như thế trong trình tự lịch sử thông thường là không thể thừa nhận được hay là không thể có được?

Tôi nhớ là Na-pô-lê-ông có viết rằng: «On s'engage et puis... on voit». Tạm dịch có nghĩa là: «Trước tiên phải lao vào trận đánh quyết liệt, rồi sau đó thì sẽ thấy». Chúng ta cũng đã làm như thế, trước hết hồi tháng mười năm 1917 chúng ta đã lao vào một trận đánh quyết liệt, rồi chúng ta đã thấy rõ những chi tiết của sự phát triển (xét trên quan điểm lịch sử thế giới thì chắc chắn đó là những chi tiết), như hòa ước Bre-xtơ hay là chính sách kinh tế mới, v.v... Và hiện nay, không còn nghi ngờ gì nữa là về căn bản chúng ta đã thắng lợi.

Bọn Xu-kha-nôp của chúng ta, và tất nhiên là cả bọn xã hội - dân chủ đứng về phía hữu hơn bọn Xu-kha-nôp, không thể hiểu được rằng, nói chung, những cuộc cách mạng không thể xảy ra khác thế được. Bọn tiểu thị dân của chúng ta ở châu Âu cũng không thể tưởng tượng được rằng những cuộc cách mạng sau này trong những nước phương Đông có dân số vô cùng đông đúc hơn và có những điều kiện xã hội vô cùng khác nhau hơn, chắc chắn là sẽ có nhiều điểm độc đáo hơn cuộc cách mạng Nga.

Dĩ nhiên là cuốn sách giáo khoa viết theo kiểu Cau-xki rất có ích trong thời gian đó. Nhưng bây giờ đã đến lúc phải bỏ cái ý nghĩ cho rằng cuốn sách giáo khoa đó đã tiên đoán được tất cả mọi hình thức phát triển sau này của lịch sử thế giới. Kẻ nào nghĩ như vậy thì thật đáng gọi là đồ ngốc.

Ngày 17 tháng giêng 1923.

In ngày 30 tháng năm 1923
trong báo «Sự thật», số 117.
Ký tên: *Lê-nin.*

Tập 45, tr. 378—382.

THÀ ÍT MÀ TỐT

Trong việc cải tiến bộ máy Nhà nước chúng ta, theo ý tôi, thì đối với Bộ dân ủy Thanh tra công nông, ta không nên chạy theo số lượng và không nên vội vàng. Cho đến này, chúng ta không có thì giờ để kịp nghĩ đến và quan tâm đến chất lượng của bộ máy Nhà nước chúng ta, cho nên bây giờ rất cần phải quan tâm đến việc chuẩn bị đặc biệt chu đáo cho bộ máy đó, quan tâm đến việc tập trung cho Ban kiểm tra công nông những nhân viên thật sự có khả năng, nghĩa là không kém gì những nhân viên mẫu mực ưu tú nhất của Tây Âu, sự quan tâm đó thật là chính đáng. Tất nhiên, đối với một nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa, thì điều kiện ấy vẫn còn quá khiêm tốn. Nhưng năm năm đầu tiên đã gieo vào đầu óc chúng ta khá nhiều sự thiếu tin tưởng và hoài nghi. Chúng ta khá dễ dàng bị ảnh hưởng của tính ấy đối với những người hay ba hoa quá nhiều và quá dễ, chẳng hạn như về vấn đề văn hóa «vô sản»; thoạt đầu, chúng ta chỉ cần có một nền văn hóa tư sản thật sự cũng đủ, chúng ta phải cố tránh những loại văn hóa tiểu tư sản đặc biệt phản động, tức là của thứ văn hóa quan lại hay phong kiến nông nô, v.v... Trong các vấn đề văn hóa, sự hấp tấp vội vàng và sự làm quá đáng là có hại nhất. Điều đó thì nhiều nhà văn và nhiều đảng viên cộng sản trẻ tuổi của chúng ta cần phải đinh ninh ghi nhớ trong lòng.

Và giờ đây, trong vấn đề bộ máy Nhà nước, chúng ta cần phải rút ra kết luận trong kinh nghiệm đã qua là: chậm lại một chút thì tốt hơn.

Tình hình bộ máy Nhà nước của chúng ta là đáng buồn, và cũng có thể là đáng kinh tởm, cho nên trước hết chúng ta phải suy nghĩ ngay xem nên khắc phục những khuyết điểm của nó bằng cách nào, trong khi đó không quên rằng những khuyết điểm ấy bắt nguồn từ quá khứ, quá khứ này tuy đã bị lật đổ rồi, nhưng chưa bị tiêu diệt, chưa lùi hẳn vào dĩ vãng của một nền văn hóa đã hết thời từ lâu. Sở dĩ tôi đặt ra chính về vấn đề văn hóa, là vì về mặt này, chỉ có những cái gì đã ăn sâu vào văn hóa, sinh hoạt, tập quán thì mới có thể coi là đã thực hiện được rồi. Thế mà ở nước ta, có thể nói rằng cái gì tốt trong cơ cấu xã hội của chúng ta đều không được suy nghĩ cực kỳ chín chắn, không được hiểu, không được thông cảm sâu sắc, được lĩnh hội

52—2886

một cách vội vàng, không được kiểm tra, không được thử thách, không được kinh nghiệm xác nhận, không được củng cố, v.v... Tất nhiên, trong thời đại cách mạng và trong tốc độ phát triển vô cùng nhanh chóng đã đưa chúng ta từ chế độ Nga hoàng đến chế độ xô-viết trong năm năm, thì không thể nào khác thế được.

Phải kịp thời tu tỉnh lại. Phải thấm nhuần một thái độ thiếu tin tưởng tối cần thiết đối với sự vận động tiến lên quá nhanh, đối với bất cứ thói huênh hoang nào, v.v... Phải suy nghĩ về việc kiểm tra lại những bước tiến lên mà chúng ta tuyên bố từng giờ, tiến hành từng phút, và sau đó từng giây chúng ta chứng minh sự không chắc chắn, không vững vàng và khó hiểu của những bước ấy. Trong việc này, điều tai hại nhất là vội vàng hấp tấp. Điều tai hại nhất là cho rằng chúng ta biết được chút ít gì rồi, hay là cho rằng chúng ta có được một số yếu tố đáng kể để xây dựng một bộ máy thật sự mới mẻ, thật sự xứng đáng với danh hiệu xã hội chủ nghĩa, xô-viết, v.v...

Không, bộ máy ấy và thậm chí những nhân tố của bộ máy ấy thì chúng ta có hết sức ít ỏi đến buồn cười; và chúng ta phải nhớ rằng muốn xây dựng được bộ máy ấy thì không được tiếc thì giờ và phải tốn nhiều, rất nhiều năm.

Chúng ta hiện có những yếu tố nào để xây dựng bộ máy ấy? Chỉ có hai mà thôi. Một là, những công nhân đang say sưa đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội. Những phần tử này chưa có học thức đầy đủ. Họ muốn đem lại cho chúng ta một bộ máy tốt hơn. Nhưng họ không biết làm việc đó như thế nào. Họ không thể làm được việc đó. Đến nay họ không được học tập mấy để có được một trình độ phát triển, một trình độ văn hóa cần thiết để làm được việc đó. Thế mà để làm được việc đó lại cần phải có văn hóa. Ở trong việc này thì không thể dùng cách làm táo bạo hay là một trận tấn công đột ngột, không thể dùng sự khéo léo hay là nghị lực, hoặc nói chung bất cứ đức tính tốt đẹp nhất nào của con người mà được. Hai là, những yếu tố của kiến thức, giáo dục, học vấn mà chúng ta có hết sức ít ỏi đến buồn cười, nếu so sánh với tất cả các nước khác.

Và trong việc này không được quên rằng chúng ta hay thường có khuynh hướng muốn thay thế (hoặc tưởng rằng có thể thay thế được) những kiến thức ấy bằng lòng sốt sắng, sự hấp tấp, v.v...

Để đổi mới bộ máy Nhà nước của chúng ta, thì chúng ta phải đặt ra bằng được cho mình nhiệm vụ này: một là, phải học tập, hai là, phải học tập nữa, ba là, phải học tập mãi, và sau đó kiểm tra để sự học tập đó của chúng ta không phải là một chữ chết cứng hay là một câu theo mốt (mà cái đó thì ở nước ta thường xảy ra luôn, chẳng cần phải giấu giếm làm gì), để sự học tập đó thật sự thấm sâu vào thịt vào xương chúng ta, hoàn toàn và thật sự

trở nên một yếu tố cấu thành của sinh hoạt. Tóm lại, chúng ta phải đưa ra những đòi hỏi khác hẳn những đòi hỏi mà giai cấp tư sản Tây Âu đưa ra, tức là những đòi hỏi được đưa ra một cách xứng đáng và lịch sự cho một nước tự đặt cho mình nhiệm vụ phát triển thành một nước xã hội chủ nghĩa.

Kết luận từ điều đã nói trên: chúng ta phải làm cho Bộ dân ủy Thanh tra công nông, công cụ cải tiến bộ máy Nhà nước chúng ta, trở thành một cơ quan thực sự gương mẫu.

Muốn làm cơ quan đó đạt được trình độ cần thiết, thì phải theo đúng quy tắc: phải cân nhắc, đắn đo chín chắn trước khi hành động.

Muốn làm việc đó thì tất cả những cái gì thực sự ưu tú có được trong chế độ xã hội của chúng ta, phải được đem ra sử dụng một cách hết sức thận trọng, hết sức chín chắn, với một sự hiểu biết hết sức đầy đủ, để thành lập cho được Bộ dân ủy mới này.

Muốn làm việc đó thì những phần tử ưu tú nhất có được trong chế độ xã hội của chúng ta, tức là: thứ nhất, những công nhân tiên tiến, và thứ hai, những phần tử thực sự có học vấn mà ta có thể bảo đảm được rằng không bao giờ họ sẽ tin cái gì trên lời nói cả, không bao giờ sẽ nói cái gì trái với lương tâm cả, — tất cả những phần tử ấy sẽ không sợ thừa nhận bất cứ một khó khăn nào và không sợ bất cứ một cuộc đấu tranh nào để đạt được mục đích mà họ tự đặt cho mình một cách nghiêm túc.

Đã năm năm rồi, chúng ta loay hoay cải tiến bộ máy Nhà nước của chúng ta, nhưng đó chỉ là một sự loay hoay mà thôi, một sự loay hoay trong năm năm chỉ tỏ rõ sự vô hiệu quả của nó hay thậm chí sự vô ích của nó, hay thậm chí sự tác hại của nó mà thôi. Sự loay hoay ấy làm cho chúng ta có vẻ như là đang làm công tác, nhưng thực ra thì nó làm bẩn thỉu các cơ quan của chúng ta và đầu óc của chúng ta.

Đã đến lúc phải thay đổi tình trạng đó đi.

Phải nắm vững quy tắc này: thà rằng số lượng ít hơn, nhưng chất lượng cao hơn. Phải nắm vững quy tắc này: thà tốn hai năm hay thậm chí ba năm, còn hơn là hấp tấp, vội vàng, mà không có một tí hy vọng nào đào tạo được một đội ngũ cán bộ nhân viên tốt cả.

Tôi biết rằng giữ vững được quy tắc ấy và vận dụng được nó vào tình hình thực tế của chúng ta sẽ là một việc khó khăn. Tôi biết rằng cái quy tắc trái ngược lại sẽ len lỏi được vào chúng ta bằng muôn nghìn ngõ ngách. Tôi biết rằng sẽ phải kháng cự lại một cách hết sức mãnh liệt, sẽ phải tỏ rõ lòng kiên trì phi thường; rằng công tác ấy, ít nhất là trong những năm đầu, sẽ vô cùng bạc bẽo; tuy vậy, tôi vẫn tin tưởng chắc chắn rằng chỉ có tiến hành

công tác đó, thì chúng ta mới đạt được mục đích ấy, và khi đã đạt được mục đích ấy, thì chúng ta sẽ xây dựng được một nước cộng hòa thực sự xứng đáng với danh hiệu là cộng hòa xô-viết, xã hội chủ nghĩa, v.v... và v.v...

Chắc có nhiều bạn đọc thấy rằng những con số mà tôi đã nêu ra trong bài báo đầu của tôi[334] để làm ví dụ, là quá ít. Tôi chắc chắn là có thể đưa ra nhiều cách tính toán để chứng minh rằng những con số ấy chưa đầy đủ. Nhưng tôi nghĩ rằng có một điều này chúng ta phải đặt lên trên tất cả những sự tính toán như thế và trên bất cứ sự tính toán nào, đó là: lợi ích của một chất lượng thực sự mẫu mực.

Tôi cho rằng đã đến lúc chúng ta phải quan tâm đúng mức, với một thái độ rất nghiêm túc, đến bộ máy Nhà nước của chúng ta, trong việc này, sự hấp tấp có lẽ sẽ là điều gây ra tai hại lớn nhất cho công tác của chúng ta. Vì vậy, tôi thấy cần phải hết sức đề phòng đừng để những con số ấy tăng thêm nữa. Trái lại, trong việc này thì theo tôi cần phải đặc biệt hạn chế những con số. Chúng ta cứ phải nói thẳng thắn. Bộ dân ủy Thanh tra công nông hiện nay không có một chút uy tín nào cả. Mọi người đều biết rằng không có cơ quan nào tổ chức kém cỏi như những cơ quan của Bộ dân ủy Thanh tra công nông chúng ta, và trong những điều kiện hiện thời, thì không thể đòi hỏi được gì ở Bộ dân ủy ấy cả. Chúng ta phải nhớ kỹ điều đó, nếu chúng ta thực sự muốn đặt cho mình mục tiêu phấn đấu là trong vài năm nữa, tạo nên được một cơ quan, thứ nhất là, phải rất mẫu mực, thứ hai là, phải gây được cho mọi người một sự tín nhiệm tuyệt đối, và thứ ba là, chứng minh được cho bất cứ người nào, cho mọi người thấy rằng chúng ta đã đặt ra công tác của Ban giám sát Trung ương, một cơ quan cao cấp, là đúng. Theo tôi thì phải hủy bỏ ngay lập tức và không cần xét cứu lại gì cả, tất cả mọi tiêu chuẩn chung quy định số lượng nhân viên. Nhân viên của Bộ dân ủy Thanh tra công nông thì chúng ta phải đặc biệt thận trọng trong việc lựa chọn, phải dựa trên một sự thử thách nghiêm ngặt nhất, chứ không thể làm cách nào khác được. Thật vậy, cần gì phải lập ra một Bộ dân ủy mà công tác thì làm theo lối được chăng hay chớ, lại không gây được một chút tín nhiệm nào cả như trước đây, mà lời nói chỉ có một uy tín vô cùng bé nhỏ? Tôi cho rằng nhiệm vụ chủ yếu của chúng ta là phải tránh cho được điều đó trong việc chấn chỉnh lại tổ chức mà hiện nay chúng ta đang nói đến.

Những công nhân mà chúng ta định đưa vào với tư cách là ủy viên Ban giám sát Trung ương phải là những người cộng sản hoàn toàn tốt, và tôi nghĩ rằng cần phải cố gắng lâu dài để huấn luyện cho họ biết được những phương pháp và những nhiệm vụ công tác của họ. Tiếp đó, cần phải có một số thư ký nhất định để phụ tá cho họ trong công tác, những người thư ký

này phải được thẩm tra cẩn thận đến ba lần, trước khi bắt đầu nhận công tác. Cuối cùng, trong số những người dự tuyển, có thể có những người chúng ta định nhận ngay vào làm nhân viên của Bộ dân ủy Thanh tra công nông, đấy là trường hợp ngoại lệ, thì tất cả họ đều phải có đủ những điều kiện sau đây:

một là, họ phải được một số đảng viên cộng sản giới thiệu;

hai là, họ phải qua một cuộc khảo sát chứng nhận rằng họ hiểu biết bộ máy Nhà nước của chúng ta;

ba là, họ phải qua một cuộc khảo sát chứng nhận rằng họ hiểu biết những nguyên lý của vấn đề bộ máy Nhà nước của chúng ta, những cơ sở của khoa học quản lý, công việc văn phòng, v.v..;

bốn là, họ phải làm việc ăn ý với các ủy viên Ban giám sát Trung ương và với ban thư ký của mình để chúng ta có thể đảm bảo cho toàn thể bộ máy chạy được tốt.

Tôi biết rằng đó là những điều kiện quá ư nghiêm ngặt, đa số «những người làm công tác thực tiễn» của Bộ dân ủy Thanh tra công nông sẽ tuyên bố rằng đó là những điều kiện không thể nào theo được hay là sẽ khinh bỉ chê cười những điều kiện ấy. Nhưng tôi xin hỏi bất cứ người nào trong số những người lãnh đạo hiện nay của Bộ dân ủy Thanh tra công nông hay là trong số những nhân viên trong cơ quan ấy, rằng người đó có thể thực thà nói cho tôi biết: trên thực tiễn, thì Bộ dân ủy như thế này, tức là Bộ Thanh tra công nông hiện nay, cần để làm gì? Tôi cho rằng câu hỏi này sẽ giúp cho người đó nhận thức được mức độ cần thiết. Hoặc là không cần phải làm cái việc cải tổ, — mà ở nước ta thì những cuộc cải tổ đó đã quá nhiều rồi, — đối với cái cơ quan tuyệt vọng này, tức là Bộ dân ủy Thanh tra công nông; hoặc là phải thực sự đặt cho mình nhiệm vụ vận dụng phương pháp từ từ, khó khăn, bất thường, mà không quên thẩm tra đi thẩm tra lại nhiều lần, để thành lập nên một cái gì có tính chất thực sự mẫu mực, có khả năng làm cho bất kỳ ai, cho mọi người, phải kính trọng, mà không phải chỉ vì cấp bậc và chức vụ bắt buộc như thế.

Nếu không đủ tinh thần kiên trì, nếu không dành cho công việc này mấy năm, thì tốt hơn là đừng có bắt tay vào việc đó.

Theo tôi, trong số những cơ quan mà chúng ta đặt ra như những viện nghiên cứu cao cấp về lao động, v.v... thì cần phải chọn lấy một số tối thiểu, kiểm tra xem những cơ quan ấy có được tổ chức một cách hoàn toàn nghiêm chỉnh không và chỉ tiếp tục công tác khi nào công tác ấy thực sự đã theo kịp nền khoa học hiện đại và cho chúng ta hưởng thụ được tất cả những thành tựu của nền khoa học đó. Làm được như thế thì có cơ sở để hy vọng rằng

trong vài năm nữa sẽ có được một cơ quan có đủ sức làm trọn nhiệm vụ của mình, nghĩa là đủ khả năng thường xuyên, không ngừng hoạt động để cải tiến bộ máy Nhà nước của chúng ta, mà có được sự tín nhiệm của giai cấp công nhân, của Đảng cộng sản Nga và toàn thể quần chúng nhân dân nước Cộng hòa chúng ta.

Công tác chuẩn bị cho việc ấy có thể bắt đầu ngay từ bây giờ. Nếu Bộ dân ủy Thanh tra công nông tán thành kế hoạch chấn chỉnh này, thì có thể bắt đầu chuẩn bị ngay để tiếp tục thường xuyên làm cho đến khi hoàn toàn chuẩn bị xong, không vội vàng và cũng không từ chối làm lại những việc đã làm một lần rồi.

Ở đây, bất cứ giải pháp nửa vời nào cũng đều vô cùng tai hại cả. Bất cứ những tiêu chuẩn nào của nhân viên Bộ dân ủy Thanh tra công nông, xuất phát từ những quan niệm nào khác, thì thực chất đều dựa trên những quan niệm quan liêu cũ, những thiên kiến cũ, dựa trên những cái gì đã bị lên án rồi và chỉ làm trò cười cho mọi người mà thôi,v. v...

Thực ra, ở đây vấn đề đặt ra như thế này:

Hoặc là ngay từ bây giờ chúng ta phải tỏ ra là đã học tập được một cách nghiêm túc những kiến thức nào đấy trong công cuộc xây dựng Nhà nước (chẳng lẽ trong năm năm mà lại không học tập được chút ít điều gì ư), hoặc là chúng ta chưa tới trình độ chín muồi để làm việc đó, và khi ấy thì chẳng nên bắt tay vào việc làm gì nữa.

Tôi nghĩ rằng với số cán bộ nhân viên mà chúng ta hiện có, thì không phải là quá đáng nếu giả định rằng chúng ta đã được học tập khá đủ để có thể xây dựng lại một cách mới hẳn và có hệ thống dù chỉ là một Bộ dân ủy thôi. Thực ra thì cái Bộ dân ủy độc nhất ấy sẽ phải quyết định toàn thể bộ máy Nhà nước của chúng ta.

Cần tuyên bố mở ngay một cuộc thi biên soạn hai quyển sách giáo khoa, hoặc nhiều hơn nữa, viết về tổ chức lao động nói chung, và đặc biệt về lao động quản lý. Có thể dùng quyển sách của Ec-man-xki làm cơ sở, mặc dù rằng, xin nói thêm trong hai dấu ngoặc, ông ta có cảm tình rõ rệt với chủ nghĩa men-sê-vích và không thể nào dùng ông ta để biên soạn một quyển sách giáo khoa thích hợp với Chính quyền xô-viết được. Kế đó, có thể lấy quyển sách vừa mới xuất bản của Kec-gien-xep[335] làm cơ sở; sau cùng, có thể dùng thêm những điểm nào đấy rút ra từ mấy quyển sách giáo khoa hiện có.

Cử một số người có học thức và tận tâm sang Đức hoặc sang Anh để sưu tầm tài liệu và nghiên cứu vấn đề đó. Tôi nêu ra nước Anh, trong trường hợp không thể cử sang Mỹ hoặc Ca-na-đa được.

Chỉ định một hội đồng chịu trách nhiệm khởi thảo chương trình sơ bộ cho những kỳ thi tuyển người muốn vào làm việc ở Bộ dân ủy Thanh tra công nông, cũng như cho những người dự tuyển vào chức vụ ủy viên Ban giám sát Trung ương.

Tất nhiên, những công tác ấy và những công tác tương tự khác không được gây trở ngại cho đồng chí dân ủy, cũng như cho các ủy viên trong ban phụ trách Bộ dân ủy Thanh tra công nông, cũng như cho chủ tịch đoàn Ban giám sát Trung ương.

Song song với những việc đó, phải chỉ định một ủy ban trù bị để tìm những người dự tuyển vào chức vụ ủy viên Ban giám sát Trung ương. Tôi hy vọng rằng trong số những cán bộ có kinh nghiệm của tất cả các cơ quan, cũng như trong số những sinh viên các trường đại học xô-viết, thì chúng ta sẽ có thừa người để dự tuyển vào chức vụ đó. Chắc gì đã đúng, nếu loại bỏ trước hạng người này hay hạng người khác. Chắc là chúng ta phải chú ý làm sao để thành phần của cơ quan ấy được đa dạng, trong đó chúng ta phải tìm cách kết hợp được nhiều phẩm chất, kết hợp được những phẩm cách khác nhau, cho nên trong việc này phải cố gắng làm việc nhiều để lập cho được bản danh sách những người dự tuyển. Chẳng hạn, một điều không tốt nên tránh, nếu trong Bộ dân ủy mới được tổ chức theo lối rập khuôn duy nhất, gồm toàn những người có tính chất công chức, hay là loại bỏ người có tính chất cổ động viên, hay là những người dễ chan hòa hay có tài thâm nhập được vào các giới mà loại cán bộ này không quen thuộc mấy, v.v...

* * *

Tôi nghĩ rằng nếu tôi so sánh kế hoạch của tôi với những cơ quan có tính chất học viện, thì tôi sẽ diễn đạt tư tưởng của tôi được rõ rệt hơn cả. Những ủy viên Ban giám sát Trung ương phải tiến hành, dưới sự lãnh đạo của chủ tịch đoàn, việc xem xét thường xuyên mọi giấy tờ và văn kiện của Bộ chính trị. Đồng thời họ phải phân phối thì giờ của mình một cách hợp lý để làm công việc kiểm tra công tác văn phòng trong các cơ quan của chúng ta, từ những cơ quan nhỏ nhất và ít quan trọng nhất cho đến nhưng cơ quan cao cấp của Nhà nước. Cuối cùng, công việc của họ là phải học tập lý luận, tức là lý luận tổ chức công tác mà họ có ý định chuyên trách, phải tiến hành công tác thực tiễn dưới sự lãnh đạo hoặc của những đồng chí cũ, hoặc của những giảng viên viện nghiên cứu cao cấp về tổ chức lao động.

Nhưng tôi cho rằng họ không thể chỉ bó hẹp hoạt động của mình trong phạm vi những công tác có tính chất học viện. Cùng với những công tác

đó, họ còn phải tự chuẩn bị cho mình để làm những công tác mà tôi sẽ không ngại gì khi gọi là công tác chuẩn bị để bắt bớ, tôi không nói là bắt bớ bọn lừa đảo, nhưng đại loại cũng là hạng người như thế, và phải nghĩ cho ra những diệu kế đặc biệt để che giấu những chuyến đi điều tra, những mưu mẹo của mình, v.v...

Nếu như trong những cơ quan các nước Tây Âu, những lời đề nghị như thế có thể gây ra một cơn phẫn nộ chưa từng thấy, một sự căm phẫn về mặt đạo đức, v.v... thì tôi mong rằng chúng ta chưa bị quan liêu hóa đến mức có thể làm điều ấy. Chính sách kinh tế mới ở nước ta chưa được trọng thị đến mức làm cho chúng ta bất bình khi thấy người ta muốn bắt bớ một kẻ nào đấy. Nước Cộng hòa xô-viết của chúng ta vừa mới được xây dựng chẳng bao lâu và đã chất đầy cả một đống rác rưởi đủ loại, đến nỗi không có người nào nghĩ đến việc tỏ ra bất bình khi thấy người ta có thể tiến hành những cuộc đào bới, lục soát trong cái đống rác rưởi ấy bằng cách dùng đến những mưu mẹo khôn khéo nào đấy, bằng những cuộc điều tra, do thám, đôi khi phải truy tìm đến những nguồn gốc khá xa xôi hoặc bằng phương pháp khá quanh co; và nếu có người nào nghĩ đến việc tỏ ra bất bình, thì chắc chắn là tất cả chúng ta đều hết sức chê cười người đó.

Chúng ta hy vọng rằng Bộ dân ủy Thanh tra công nông mới của chúng ta sẽ vứt lại cái phẩm chất mà người Pháp gọi là pruderie, mà chúng ta có thể gọi là cái thói kiểu cách lố bịch hay là cái thói làm bộ lố lăng; cái phẩm chất đó hết sức thích hợp với bọn quan liêu của chúng ta ở trong những cơ quan xô-viết lẫn ở trong Đảng. Xin nói thêm trong ngoặc rằng bọn quan liêu ấy ở nước ta không những có trong các cơ quan xô-viết, mà còn có cả trong những cơ quan của Đảng nữa.

Nếu trên kia tôi đã viết rằng chúng ta cần phải học tập, học tập nữa trong những viện nghiên cứu cao cấp về lao động, v.v... thì như thế không hề có nghĩa là tôi hiểu «sự học tập» đó phần nào theo lối nhà trường, hay là ý kiến của tôi chỉ bó hẹp trong phạm vi học tập theo lối nhà trường. Tôi hy vọng là không một người cách mạng chân chính nào sẽ cho rằng trong trường hợp này tôi dùng chữ «sự học tập» để từ chối không muốn hiểu đó là một trò nửa khôi hài nào đấy, một mánh khóe nào đấy, một thủ đoạn xảo trá nào đấy, hoặc một cái gì đại loại như thế. Tôi biết rằng trong một nước quan cách và nghiêm túc ở Tây Âu, thì ý kiến ấy sẽ làm cho người ta khủng khiếp, và không một công chức đứng đắn nào có thể đồng ý ngay cả đến việc thảo luận ý kiến ấy. Nhưng tôi mong rằng chúng ta chưa bị quan liêu hóa đến mức độ đó, rằng việc thảo luận ý kiến ấy trong nước ta chỉ làm cho mọi người vui thích mà thôi.

Đúng như thế, tại sao lại không kết hợp điều hứng thú với điều bổ ích? Tại sao lại không lợi dụng cái trò khôi hài hay nửa khôi hài nào đấy để vạch trần cái gì đấy lố bịch, cái gì đấy tác hại, cái gì đấy nửa lố bịch, nửa tác hại, v.v..?

Theo tôi, Bộ dân ủy Thanh tra công nông của chúng ta sẽ được lợi khá nhiều, nếu biết chú trọng đến những điều nhận xét ấy, và bảng kê những trường hợp phức tạp mà Ban giám sát Trung ương hay bạn đồng sự của nó trong Bộ dân ủy Thanh tra công nông đã thu được một vài thắng lợi rực rỡ nhất, sẽ ghi thêm được nhiều thành tích của «những thanh tra viên» và «những giám sát viên» tương lai của chúng ta ở những nơi không tiện ghi vào những sách giáo khoa trang nghiêm và đứng đắn.

* * *

Làm thế nào để kết hợp được các cơ quan của Đảng với các cơ quan xô-viết? Trong việc đó, có cái gì không thể dung nạp được ư?

Tôi nêu vấn đề ấy ra, không phải là nhân danh cá nhân tôi, mà nhân danh những người mà tôi đã ám chỉ trên đây, khi nói rằng ở nước ta bọn quan liêu có không những trong các cơ quan xô-viết, mà còn có cả trong những cơ quan Đảng nữa.

Thật vậy, tại sao lại không kết hợp cả hai loại cơ quan đó lại, nếu như lợi ích của công việc đòi hỏi như thế? Phải chăng chưa hề có người nào nhận thấy rằng trong một Bộ dân ủy như Bộ dân ủy Ngoại giao, một sự kết hợp như thế đem lại lợi ích rất lớn và được thực hiện ngay từ khi Bộ đó mới thành lập? Phải chăng là trong Bộ chính trị lại không thảo luận rất nhiều vấn đề lớn và nhỏ, xét trên quan điểm của Đảng, những vấn đề về «những nước cờ» của chúng ta để đáp lại «những nước cờ» của các cường quốc bên ngoài để ngăn ngừa chúng, ngăn ngừa những mánh khóe thủ đoạn, chẳng hạn (tôi dùng chữ đó để khỏi dùng chữ bất lịch sự hơn)? Phải chăng sự kết hợp mềm dẻo của cơ quan xô-viết với cơ quan của Đảng lại không phải là nguồn sức mạnh phi thường trong chính sách của chúng ta? Tôi cho rằng điều gì đã được chứng minh là đúng, đã đứng vững trong chính sách đối ngoại của chúng ta và đã ăn sâu vào trong tập tục đến nỗi không còn gây ra một chút hoài nghi nào trong lĩnh vực ấy, thì ít nhất cũng sẽ thích hợp (và tôi cho rằng điều đó sẽ thích hợp nhiều hơn nữa) với toàn thể bộ máy Nhà nước của chúng ta. Mà Bộ dân ủy Thanh tra công nông chính là để làm việc cải tiến toàn thể bộ máy Nhà nước của chúng ta, và hoạt động của nó phải đụng chạm đến tất cả mọi cơ quan Nhà nước, không trừ một cơ quan nào cả, dù là cơ quan địa phương, dù là cơ quan trung ương, dù là cơ quan thương

nghiệp, dù là cơ quan thuần túy hành chính, dù là cơ quan giáo dục, dù là cơ quan lưu trữ, dù là cơ quan nghệ thuật sân khấu, v.v... — nói tóm lại, không trừ một cơ quan nào cả.

Thế thì tại sao đối với một cơ quan có tầm quan trọng lớn như thế, hơn nữa, lại còn đòi hỏi một sự mềm dẻo phi thường trong những hình thức hoạt động của nó, — thế thì tại sao đối với cơ quan ấy, lại không thể chấp nhận sự hợp nhất độc đáo của cơ quan giám sát của Đảng với cơ quan giám sát của xô-viết?

Riêng tôi thì tôi không thấy trở ngại nào trong việc đó cả. Hơn nữa, tôi cho rằng một sự kết hợp như thế là đảm bảo duy nhất cho sự hoạt động có kết quả tốt đẹp. Tôi cho rằng tất cả mọi mối hoài nghi đối với điều đó đều xuất phát từ những xó xỉnh bụi bặm nhất trong bộ máy Nhà nước của chúng ta và đối với những mối hoài nghi ấy chỉ xứng đáng một điều mà thôi, là đưa ra để chê cười, giễu cợt.

* * *

Mối hoài nghi khác nữa là: kết hợp sự hoạt động có tính chất học tập với việc hoạt động có tính chất công vụ thì có tiện lợi hay không? Theo tôi thì cái đó không những tiện lợi, mà còn cần thiết nữa. Nói chung, mặc dù chúng ta có một thái độ hoàn toàn cách mạng đối với chế độ Nhà nước ở Tây Âu, nhưng nó vẫn cứ truyền nhiễm vào đầu óc chúng ta cả một loạt những thiên kiến tai hại nhất và lố bịch nhất, và một phần nào đó, những kẻ quan liêu quý mến của chúng ta đã truyền nhiễm bệnh ấy cho chúng ta với ý định đầu cơ những thiên kiến ấy, lợi dụng tình trạng đục nước để buông câu; và chúng đã câu được trong dòng nước đục ấy nhiều cá đến nỗi chỉ có những kẻ mù đui trong chúng ta mới không thấy được là lối buông câu này đã được tiến hành rộng rãi biết bao.

Trong toàn bộ lĩnh vực của những mối quan hệ xã hội, kinh tế và chính trị, chúng ta đều tỏ ra cách mạng «ghê gớm». Nhưng về vấn đề tôn trọng cấp bậc, tuân thủ những hình thức và thủ tục công tác văn phòng, thì «tính cách mạng» của chúng ta lại thường nhường chỗ cho tinh thần thủ cựu hủ lậu nhất. Ở đây, nhiều khi có thể nhận thấy một hiện tượng rất thú vị, tức là trong sinh hoạt xã hội, một bước nhảy vọt tiến lên phi thường nhất lại thường kết hợp với sự rụt rè hết sức kỳ quái khi gặp những thay đổi nhỏ nhặt nhất.

Điều đó cũng dễ hiểu thôi, vì rằng những bước tiến lên dũng cảm nhất vẫn nằm trong lĩnh vực mà từ lâu đã là số phận của lý luận, vẫn nằm trong lĩnh vực được trau dồi chủ yếu hoặc thậm chí gần như chỉ riêng về mặt lý

luận mà thôi. Để tránh cái thực tại quan liêu chán ngấy trong nước, thì người Nga tìm nguồn an ủi cho mình trong việc xây dựng lên những hệ thống lý luận dũng cảm phi thường, và chính vì thế những hệ thống lý luận dũng cảm phi thường ấy ở nước ta, có tính chất phiến diện lạ thường. Ở nước ta, tính chất dũng cảm về lý luận trong những hệ thống lý luận chung đã song song tồn tại với tính rụt rè kỳ lạ đối với mỗi cuộc cải cách nào đấy nhỏ nhặt nhất trong công tác văn phòng. Ý niệm về một cuộc cách mạng ruộng đất rất vĩ đại nào đó trên phạm vi toàn thế giới đã được xây dựng nên với một sự dũng cảm chưa từng thấy ở các nước khác, nhưng bên cạnh đó thì người ta lại thiếu đầu óc tưởng tượng để nghĩ ra một cuộc cải cách nào đấy cỏn con về công tác văn phòng; không đủ đầu óc tưởng tượng hay là không đủ kiên nhẫn để áp dụng cũng những nguyên lý chung vào cuộc cải cách đó, mà những nguyên lý ấy đem áp dụng vào những vấn đề chung, thường đưa lại những kết quả «rực rỡ».

Vì thế cho nên trong sinh hoạt hiện tại của chúng ta, có một sự kết hợp hết sức kỳ lạ những đặc tính dũng cảm táo bạo với tính chất rụt rè, khi gặp những sự thay đổi nhỏ nhặt nhất.

Tôi nghĩ rằng tình hình không thể nào khác như thế trong bất cứ một cuộc cách mạng thật sự vĩ đại nào, vì những cuộc cách mạng thật sự vĩ đại phát sinh ra từ những mối mâu thuẫn giữa cái cũ, giữa cái có khuynh hướng tạo ra cái cũ, với xu hướng trừu tượng tiến tới cái mới, cái rất mới đến nỗi không mảy may chứa đựng cái gì cũ cả.

Và cuộc cách mạng ấy càng nổ ra đột ngột bao nhiêu, thì cả một loạt những mâu thuẫn ấy càng tiếp tục tồn tại lâu dài bấy nhiêu.

* * *

Đặc điểm chung của sinh hoạt hiện tại của chúng ta là như thế này: chúng ta đã phá hủy nền công nghiệp tư bản chủ nghĩa, đã cố sức phá hủy triệt để những thiết chế thời trung cổ, quyền chiếm hữu ruộng đất của bọn địa chủ, và trên cơ sở ấy, chúng ta đã tạo nền tầng lớp tiểu nông và tiểu nông rất nhỏ là tầng lớp đi theo giai cấp vô sản do lòng tin tưởng vào những kết quả hoạt động cách mạng của giai cấp này. Tuy nhiên, chỉ với lòng tin tưởng ấy thôi thì chúng ta cũng sẽ không dễ dàng gì đứng vững được cho đến khi cách mạng xã hội chủ nghĩa thắng lợi trong những nước tiên tiến hơn, vì trình độ năng suất lao động của tầng lớp tiểu nông và tiểu nông rất nhỏ, nhất là trong thời kỳ chính sách kinh tế mới, do tình hình kinh tế, nên vẫn còn rất thấp. Vả lại, tình hình quốc tế đã làm cho nước Nga hiện nay bị đẩy lùi lại phía sau, làm cho nói chung năng suất lao động quốc dân ở nước ta hiện

nay đã bị tụt thấp rất nhiều so với thời kỳ trước chiến tranh. Những cường quốc tư bản chủ nghĩa Tây Âu, một phần do cố ý, một phần do vô ý thức, đã làm mọi việc có thể làm được để đẩy lùi chúng ta lại phía sau, để lợi dụng những yếu tố của cuộc nội chiến ở Nga nhằm phá hoại nước ta đến cực độ. Chính là chúng cho cái cách rút ra khỏi cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa theo kiểu này thì có lợi đáng kể: nếu ta không đánh đổ được chế độ cách mạng ở Nga, thì ít nhất cũng sẽ làm trở ngại sự phát triển của chế độ ấy lên chủ nghĩa xã hội, — các cường quốc ấy suy tính đại khái như vậy đó, và đứng trên quan điểm của chúng thì chúng không thể nào suy tính một cách khác được. Chung quy thì chúng cũng đã thực hiện được một phần nửa nhiệm vụ của chúng. Chúng đã không lật đổ được chế độ mới do cách mạng thiết lập nên, nhưng chúng cũng không để cho chế độ ấy tiến ngay lên được một bước, cái bước phù hợp với những lời tiên đoán của những người xã hội chủ nghĩa, cái bước khiến cho những người xã hội chủ nghĩa phát triển được lực lượng sản xuất một cách cực kỳ nhanh chóng, phát triển được tất cả những khả năng sẽ được hình thành ra trong chủ nghĩa xã hội, chứng minh được cho bất cứ người nào, cho mọi người thấy một cách hiển nhiên, thấy tận mắt rằng chủ nghĩa xã hội tiềm tàng những lực lượng vô cùng lớn lao, rằng **ngày nay** nhân loại đã bước vào một giai đoạn phát triển mới có những khả năng rực rỡ phi thường.

Hệ thống quan hệ quốc tế hiện nay đã được hình thành ra như thế này: một nước châu Âu đang bị các nước chiến thắng nô dịch — đó là nước Đức. Sau nữa, một số nước, mà lại là những nước cổ nhất ở phương Tây, sau khi thắng trận, đã có được những điều kiện để có thể dùng sự thắng trận đó mà thực hiện một số nhượng bộ không quan trọng đối với cac giai cấp bị chúng áp bức, những nhượng bộ ấy tuy thế vẫn kéo lùi phong trào cách mạng trong những nước ấy lại và tạo ra một thứ «hòa bình xã hội» giả tạo.

Đồng thời cả một loạt nước khác ở phương Đông, Ấn-độ, Trung-hoa, v.v... chính vì cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa vừa qua mà hoàn toàn bị đẩy trệch ra khỏi con đường cũ. Sự phát triển của các nước này đã hướng hẳn theo quy mô tư bản chủ nghĩa chung của châu Âu. Trong các nước ấy, đã bắt đầu nung nấu phong trào có tính chất chung của châu Âu. Và hiện nay, toàn thế giới đã thấy rõ ràng các nước ấy đang bị kéo vào một sự phát triển không thể nào không đưa đến cuộc khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản toàn thế giới.

Như vậy, ngày nay chúng ta đang đứng trước vấn đề này: với tình trạng của nền sản xuất tiểu nông và tiểu nông rất nhỏ của chúng ta, với tình trạng bị tàn phá của nước ta, liệu chúng ta có thể đứng vững được cho đến khi các

nước tư bản chủ nghĩa Tây Âu đang hoàn thành bước phát triển của họ đến chủ nghĩa xã hội không? Nhưng các nước này lại hoàn thành bước phát triển đó một cách không giống như chúng ta đã mong đợi trước đây. Họ đang hoàn thành bước phát triển đó không phải bằng «sự chín muồi» đều đặn của chủ nghĩa xã hội trong những nước ấy, mà bằng cách một số quốc gia này bóc lột những quốc gia khác, bằng cách bóc lột quốc gia đầu tiên trong số những quốc gia bại trận trong cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, sự bóc lột ấy kết hợp với sự bóc lột toàn thể phương Đông. Mặt khác, phương Đông đã dứt khoát bước vào phong trào cách mạng và đã được lôi kéo hẳn vào trong dòng thác chung của phong trào cách mạng toàn thế giới.

Tình hình như thế khiến nước ta phải có sách lược như thế nào? Hiển nhiên là sách lược sau đây: chúng ta cần phải biểu lộ rõ tinh thần thận trọng cao độ để duy trì cho được chính quyền công nhân của chúng ta, để giữ cho được tầng lớp tiểu nông và tiểu nông rất nhỏ dưới uy tín của chính quyền đó và dưới sự lãnh đạo của chính quyền đó. Chúng ta có được cái lợi thế là ngày nay toàn thế giới đang chuyển biến đến một phong trào, mà phong trào này nhất định sẽ nảy sinh ra cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa toàn thế giới. Song chúng ta cũng có cái bất lợi là bọn đế quốc đã chia cắt được toàn thế giới ra thành hai phe, hơn nữa sự chia cắt này trở nên phức tạp, vì nước Đức, một nước có nền văn hóa tư bản chủ nghĩa thực sự tiên tiến, hiện nay phục hồi lại được thì hết sức khó khăn. Tất cả các cường quốc tư bản chủ nghĩa của cái gọi là phương Tây, đang xâu xé nước Đức và không cho nước này phục hồi lại. Mặt khác, toàn thể phương Đông, với hàng trăm triệu nhân dân lao động bị bóc lột, bị bần cùng hóa đến cực độ, bị đặt vào điều kiện mà những lực lượng thể chất, và vật chất của nó không thể nào so sánh được với những lực lượng thể chất, vật chất và quân sự của bất cứ một quốc gia nào trong số những quốc gia bé nhỏ hơn nhiều ở Tây Âu.

Liệu chúng ta có thể tránh được sự xung đột sau này với các nước đế quốc chủ nghĩa chăng? Liệu chúng ta có thể hy vọng rằng những mâu thuẫn và xung đột nội bộ giữa các nước đế quốc chủ nghĩa phồn thịnh ở phương Tây và các nước đế quốc chủ nghĩa phồn thịnh ở phương Đông, sẽ đem lại cho chúng ta một thời gian nghỉ lấy sức lần thứ hai nữa không, như trước đây chúng đã đem lại cho chúng ta lần thứ nhất, khi cuộc hành quân của lực lượng phản cách mạng ở Tây Âu đến giúp lực lượng phản cách mạng ở Nga, đã bị thất bại vì những mâu thuẫn trong phe phản cách mạng của phương Tây và phương Đông, trong phe bọn bóc lột ở phương Đông và bọn bóc lột ở phương Tây, trong phe Nhật-bản và Mỹ?

Theo tôi, có lẽ phải trả lời câu hỏi đó như thế này: cách giải quyết ở đây tùy thuộc vào quá nhiều điều, và nói chung, chỉ có một căn cứ có thể cho phép ta tiên đoán được kết cục của cuộc đấu tranh, là rốt cuộc lại thì tuyệt đại đa số dân cư trên thế giới đã được chính chủ nghĩa tư bản giáo dục và rèn luyện để đấu tranh.

Kết cục của cuộc đấu tranh, chung quy là do các nước Nga, Ấn-độ, Trung-hoa, v.v... bao gồm đại đa số dân cư trên thế giới, quyết định. Và chính cái đại đa số dân cư đó trong những năm gần đây, đã được lôi kéo một cách nhanh chóng phi thường vào cuộc đấu tranh để tự giải phóng mình; vì thế cho nên, xét về ý nghĩa đó, chúng ta không thể có mảy may nghi ngờ gì cả đối với kết quả cuối cùng của cuộc đấu tranh trên thế giới. Xét về ý nghĩa đó, thắng lợi cuối cùng của chủ nghĩa xã hội đã được đảm bảo một cách hoàn toàn và tuyệt đối.

Nhưng đối với chúng ta, điều đáng chú ý không phải là sự thắng lợi cuối cùng không tránh khỏi ấy của chủ nghĩa xã hội. Đối với chúng ta, điều đáng chú ý là sách lược mà chúng ta, tức là Đảng cộng sản Nga, tức là Chính quyền xô-viết ở Nga, phải theo để ngăn cản không cho các nước phản cách mạng ở Tây Âu đè bẹp được chúng ta. Để đảm bảo cho chúng ta có thể tồn tại được cho đến cuộc xung đột quân sự sau này giữa phương Tây đế quốc chủ nghĩa, phản cách mạng với phương Đông cách mạng và dân tộc chủ nghĩa, giữa những quốc gia văn minh nhất trên thế giới với những quốc gia còn lạc hậu theo kiểu phương Đông, các quốc gia này tuy bao gồm đa số, — nhưng cái đa số cần phải có thời gian để trở thành văn minh. Cả chúng ta cũng thiếu trình độ văn minh để có thể trực tiếp chuyển sang chủ nghĩa xã hội, mặc dù chúng ta có những tiền đề chính trị cho việc đó. Chúng ta cần phải theo sách lược như thế hay là phải thực hành chính sách sau đây để tự cứu lấy mình.

Chúng ta phải cố gắng xây dựng một quốc gia, trong đó công nhân duy trì được sự lãnh đạo của mình đối với nông dân, duy trì được sự tín nhiệm của nông dân đối với mình và với một tinh thần tiết kiệm cao độ, trừ bỏ được tất cả mọi sự lãng phí dù nhỏ nhặt nhất ra khỏi mọi quan hệ sinh hoạt xã hội.

Chúng ta phải thực hành tiết kiệm tối đa trong bộ máy Nhà nước của chúng ta. Chúng ta phải trừ bỏ mọi tàn tích lãng phí mà chế độ Nga hoàng và bộ máy quan liêu, tư bản chủ nghĩa đã để lại rất nhiều trong bộ máy Nhà nước của chúng ta.

Cái đó có phải là thời kỳ ngự trị của tầm mắt hẹp hòi của người nông dân không?

Không phải. Nếu chúng ta duy trì được quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân đối với nông dân, thì nhờ một sự tiết kiệm hết sức nghiêm ngặt trong việc quản lý kinh tế ở nước chúng ta, chúng ta sẽ có khả năng đạt tới được điều này: bất cứ món tiền nhỏ nhặt nhất nào đã tích lũy được đều phải giữ để dành cho sự phát triển nền đại công nghiệp cơ khí của chúng ta, để phát triển công cuộc điện khí hóa, công cuộc dùng thủy năng để khai thác than bùn, để hoàn thành việc kiến thiết nhà máy thủy điện Vôn-khốp, v.v...

Hy vọng của chúng ta chính là ở đấy và chỉ ở đấy mà thôi. Chỉ đến khi ấy, thì chúng ta mới đủ sức để — xin nói một cách hình ảnh — đổi chỗ từ lưng con ngựa này ngồi sang lưng con ngựa khác, tức là từ lưng con ngựa khổ sở của người nông dân, của người nông phu, từ lưng con ngựa của những món tiết kiệm dự tính cho một nước nông dân bị tàn phá, — sang lưng con ngựa mà giai cấp vô sản đang tìm và không thể không tìm cho mình, con ngựa của nền đại công nghiệp cơ khí, của công cuộc điện khí hóa, của nhà máy thủy điện Vôn-khốp, v.v...

Đây, trong ý nghĩ của tôi, tôi gắn liền như thế vào kế hoạch chung của công tác, của chính sách, của sách lược, của chiến lược chúng ta với những nhiệm vụ của Bộ dân ủy Thanh tra công nông đã được cải tổ lại. Đối với tôi, đó là lý do khiến chúng ta phải đặc biệt săn sóc, đặc biệt quan tâm đến Bộ dân ủy Thanh tra công nông, bằng cách đặt nó lên một vị trí đặc biệt cao, quy định cho bộ phận lãnh đạo của nó những quyền hạn của Ban chấp hành Trung ương, v.v... và v.v...

Lý do đó là: chỉ bằng cách chỉnh đốn bộ máy của chúng ta đến mức tối đa, bằng cách giảm bớt đến mức tối đa tất cả những cái không phải là tuyệt đối cần thiết trong bộ máy ấy, thì chắc chắn là chúng ta có thể đứng vững được. Và hơn nữa, chúng ta sẽ đứng vững được không phải ở trình độ một nước tiểu nông, không phải ở trình độ có tầm mắt hẹp hòi rất phổ biến đó, mà ở trình độ ngày càng nâng cao hơn không ngừng để tiến tới nền đại công nghiệp cơ khí.

Đây là những nhiệm vụ cao quý mà tôi ước mơ cho Bộ dân ủy Thanh tra công nông. Đó là vì sao mà tôi dự định cho nó một kế hoạch hợp nhất một cơ quan tối cao có uy tín rất lớn của Đảng với một Bộ dân ủy «bình thường».

2 tháng ba 1923

«Sự thật», số 49, 4 tháng ba 1923.
Ký tên: *N. Lê-nin*

Tập 45, tr. 389—405.

CHÚ THÍCH

1 Bài báo « Vận mệnh lịch sử của học thuyết Các Mác» do V. I. Lê-nin viết nhân dịp kỷ niệm lần thứ 30 ngày Các Mác từ trần.

2 Đây nói về các cuộc cách mạng năm 1848—1849 — những cuộc cách mạng tư sản và dân chủ tư sản đã xảy ra ở Pháp, Ý, Đức, Áo và Hung-ga-ri.

3 *Công xã Pa-ri* — kinh nghiệm đầu tiên trong lịch sử về nền chuyên chính vô sản. Chính phủ cách mạng của giai cấp công nhân do cuộc cách mạng vô sản thành lập nên ở Pa-ri năm 1871 đã tồn tại từ ngày 18 tháng ba đến hết ngày 28 tháng năm.

4 *Phái dânt úy* — trào lưu tiểu tư sản trong phong trào cách mạng Nga, xuất hiện trong những năm 70 của thế kỷ XIX. Những người dân túy đấu tranh để thủ tiêu chế độ chuyên chế và chuyển giao ruộng đất của địa chủ cho nông dân. Đồng thời họ phủ nhận tính chất quy luật của sự phát triển những quan hệ tư bản chủ nghĩa ở Nga, và do đó họ coi lực lượng cách mạng chủ yếu không phải là giai cấp vô sản, mà là nông dân, họ coi công xã nông nghiệp là mầm mống của chủ nghĩa xã hội. Cố phát động nông dân đấu tranh chống chế độ chuyên chế, những người dân túy đi về nông thôn, đi vào «nhân dân», nhưng họ không được sự ủng hộ ở đấy.

Trong những năm 80—90 thế kỷ XIX, những người dân túy đi vào con đường thỏa hiệp với Nga hoàng, họ thể hiện quyền lợi của tầng lớp cu-lắc và đấu tranh ác liệt chống lại chủ nghĩa Mác.

5 *Quốc tế I* (Liên minh công nhân quốc tế) — liên minh cách mạng quốc tế có tính chất quần chúng đầu tiên trong lịch sử của giai cấp vô sản, do C. Mác thành lập năm 1864. Quốc tế I đặt nền móng cho tổ chức quốc tế của công nhân, đặt cơ sở của cuộc đấu tranh quốc tế của giai cấp vô sản vì chủ nghĩa xã hội. Thực tế thì Quốc tế I không tồn tại nữa từ năm 1872, nhưng chính thức thì nó giải tán năm 1876.

6 Cuộc cách mạng Nga những năm 1905—1907 đã có ảnh hưởng lớn lao đến phong trào giải phóng dân tộc trong một số nước.

Ở Thổ-nhĩ-kỳ, phong trào cách mạng tư sản đã đạt đến đỉnh cao nhất trong năm 1908. Nhờ thắng lợi của cuộc khởi nghĩa do «những người Thổ-nhĩ-kỳ trẻ» lãnh đạo, nên đã khôi phục lại hiến pháp năm 1876 và triệu tập nghị viện.

Ở I-ran (Ba-tư), phong trào cách mạng chống phong kiến và chống đế quốc phát triển mạnh sau cuộc cách mạng những năm 1905—1907 ở

Nga. Đứng đầu phong trào đó là giai cấp tư sản công thương nghiệp. Trong quá trình cách mạng, nghị viện đầu tiên trong lịch sử I-ran đã được triệu tập và đã thảo ra hiến pháp năm 1906. Hiến pháp ấy, được thay đổi chút ít, còn có hiệu lực cho đến ngày nay. Do sự can thiệp của bọn đế quốc nước ngoài, nên cuộc cách mạng Ba-tư đã bị dẹp tan.

Ở Trung-quốc, trong những năm 1905—1911, cuộc đấu tranh của giai cấp tư sản để đòi hiến pháp và quyền tự trị của các tỉnh, khẩu hiệu đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc đã được đề ra. Trong những năm đó, phong trào cách mạng trong nông dân và công nhân phát triển mạnh. Năm 1911, triều đại Mãn-thanh đã bị lật đổ, và Trung-quốc đã tuyên bố là nước cộng hòa. Tôn Dật Tiên, nhà dân chủ cách mạng đã được bầu làm tổng thống lâm thời của nước cộng hòa. Nhưng do áp lực của những lực lượng phản cách mạng, ông đã phải từ chức , và Viên Thế Khải, một kẻ phiêu lưu đã lên làm tổng thống, nó đã thiết lập chế độ độc tài quân sự phản cách mạng ở trong nước.

7 Bài báo «Ba nguồn gốc và ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác» do V. I. Lê-nin viết nhân dịp kỷ niệm lần thứ 30 ngày Các Mác từ trần.

8 *Phái Hê-ghen trẻ hay là phái tả những người theo Hê-ghen* — đại diện của cánh tả trường phái Hê-ghen, của trào lưu triết học duy tâm ở Đức.

C. Mác và F. Ăng-ghen, trong thời gian đầu tiên của đời hoạt động, đã tham gia «phái Hê-ghen trẻ», nhưng về sau thì hai ông đã phê phán toàn diện triết học của «phái Hê-ghen trẻ», vạch rõ nguồn gốc giai cấp của nó và chỉ rõ tính chất không có căn cứ khoa học của nó.

9 *Chủ nghĩa Pru-đông* — trào lưu của chủ nghĩa xã hội tiểu tư sản, phản khoa học và thù địch với chủ nghĩa Mác; trào lưu đó được gọi theo tên của nhà tư tưởng vô chính phủ Pháp Pru-đông. Trong lúc phê phán quyền tư hữu đại tư bản từ lập trường tiểu tư sản, Pru-đông ước mơ duy trì mãi mãi quyền tư hữu nhỏ, đề nghị tổ chức nhà ngân hàng «nhân dân» và ngân hàng «trao đổi», nhờ đó công nhân dường như có thể sắm sửa được những phương tiện sản xuất, trở thành những người tiểu chủ và đảm bảo việc tiêu thụ «công bằng» những sản phẩm của mình. Pru-đông không hiểu được vai trò lịch sử của giai cấp vô sản, phủ nhận đấu tranh giai cấp, cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản; đứng trên lập trường vô chính phủ, ông đã phủ nhận sự cần thiết phải có Nhà nước. Chủ nghĩa Pru-đông đã bị Mác phê phán kịch liệt trong tác phẩm «Sự bần cùng của triết học».

10 *Chủ nghĩa Ba-cu-nin* — trào lưu mang tên M. A. Ba-cu-nin, nhà tư tưởng của chủ nghĩa vô chính phủ, thù địch với chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa xã hội khoa học. Luận điểm chủ yếu của chủ nghĩa Ba-cu-nin là phủ nhận mọi thứ Nhà nước, kể cả chuyên chính vô sản, là không hiểu được vai trò lịch sử toàn thế giới của giai cấp vô sản. Theo ý kiến của những người theo chủ nghĩa Ba-cu-nin thì hội cách mạng bí mật gồm có những nhân vật «lỗi lạc» phải lãnh đạo những cuộc nổi dậy của nhân dân, được hoàn thành ngay lập tức. Sách lược tiến hành những âm mưu, những cuộc nổi

dậy tức thì và chủ nghĩa khủng bố của họ thật là phiêu lưu và thù địch với học thuyết mác-xít về Nhà nước.

Ba-cu-nin mưu toan đem những quan điểm của mình gán ép cho phong trào công nhân quốc tế, ông đã vào Quốc tế I, định chiếm lấy vai trò lãnh đạo trong Tổng hội đồng. Do những hành động chia rẽ, nên Ba-cu-nin đã bị khai trừ ra khỏi Quốc tế I tại Đại hội La-hay năm 1872.

11 *Chủ nghĩa Bec-stanh* — trào lưu cơ hội chủ nghĩa trong phong trào xã hội chủ nghĩa Đức và quốc tế, do nhà xã hội - dân chủ Bec-stanh ở Đức đề xướng. Yêu cầu chủ yếu của ông ta là đòi xét lại, đòi thay đổi những luận điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác cách mạng về cách mạng xã hội chủ nghĩa và chuyên chính vô sản. Bản chất của chủ nghĩa Bec-stanh là đề nghị phong trào xã hội - dân chủ từ bỏ cuộc đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội, mà chỉ nhằm tiến hành những cuộc cải cách riêng lẻ trong khuôn khổ xã hội tư bản.

12 *Phái Can-tơ mới* — đại diện của xu hướng phản động trong triết học tư sản, xuất hiện vào giữa thế kỷ XIX ở Đức. Phái Can-tơ mới hấp thụ những luận điểm duy tâm, phản động nhất của triết học Can-tơ và gạt bỏ những yếu tố chủ nghĩa duy vật trong đó. Dưới khẩu hiệu «Quay trở lại với Can-tơ», phái Can-tơ mới tuyên truyền cho việc phục sinh lại chủ nghĩa duy tâm của Can-tơ, tiến hành cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử.

13 Trong những năm 1908—1909, V. I. Lê-nin đã viết sách: «Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán», trong đó đã kịch liệt phê phán chủ nghĩa xét lại.

14 *Đảng dân chủ - lập hiến (ca-đê)* — đảng chủ yếu của giai cấp tư sản quân chủ - tự do ở Nga, được thành lập tháng mười 1905; thành phần của nó gồm những đại diện của giai cấp tư sản, những người hoạt động trong các hội đồng tự trị địa phương và những trí thức tư sản. Bọn dân chủ - lập hiến không đi quá yêu sách quân chủ lập hiến. Trong chiến tranh thế giới lần thứ nhất, chúng đã tích cực ủng hộ chính sách đối ngoại xâm lược của chính phủ Nga hoàng. Trong cuộc cách mạng dân chủ tư sản tháng hai năm 1917, chúng cố sức cứu chế độ quân chủ. Chiếm được địa vị lãnh đạo trong Chính phủ lâm thời tư sản, bọn dân chủ - lập hiến đã tiến hành chính sách phản cách mạng phản nhân dân.

15 *Chủ nghĩa Mi-lê-răng (chủ nghĩa tham gia nội các)* — trào lưu cơ hội chủ nghĩa trong phong trào xã hội - dân chủ, gọi theo tên của người xã hội chủ nghĩa cải lương Pháp A. E. Mi-lê-răng, ông này năm 1899 đã tham gia chính phủ tư sản phản động Pháp và ủng hộ chính sách phản nhân dân của chính phủ này. Lê-nin đã coi chủ nghĩa Mi-lê-răng là chủ nghĩa xét lại và sự phản bội, đồng thời vạch rõ rằng bọn xã hội cải lương khi tham gia vào chính phủ tư sản đã trở thành chiếc bình phong che chở cho bọn tư bản, làm công cụ cho chính phủ đó đánh lừa quần chúng.

16 *Phái Ghet* — trào lưu mác-xít cách mạng trong phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, do J. Ghet và P. La-fac-gơ đứng đầu. Năm 1882, sau khi Đảng công nhân Pháp phân liệt tại đại hội Xanh Ê-chiên, phái Ghet đã thành lập đảng độc lập vẫn giữ tên cũ.

Năm 1901, những người tán thành đấu tranh giai cấp cách mạng đứng đầu là J. Ghet đã thống nhất vào Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp. Năm 1905, phái Ghet lại thống nhất với Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp cải lương. Trong cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa 1914—1918, những người lãnh đạo của đảng ấy đã phản bội sự nghiệp của giai cấp công nhân, chạy sang lập trường chủ nghĩa xã hội - sô-vanh.

Phái Giô-ret — những người ủng hộ nhà xã hội chủ nghĩa Pháp J. Giô-ret, đứng đầu cánh hữu cải lương của phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp. Dưới chiêu bài đòi «tự do phê phán», phái Giô-ret đã xét lại những luận điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác, tuyên truyền sự hợp tác giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản. Năm 1902, họ thành lập Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp đứng trên lập trường cải lương chủ nghĩa.

Phái Brut-xơ (*phái khả năng có thể* (P. Brut-xơ, B. Ma-lôn, v.v...) — trào lưu tiểu tư sản cải lương chủ nghĩa, xuất hiện trong những năm 80 của thế kỷ XIX trong phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp, muốn đánh lạc hướng giai cấp vô sản khỏi những phương pháp đấu tranh cách mạng. Phái Brut-xơ phủ nhận cương lĩnh cách mạng và sách lược cách mạng của giai cấp vô sản, che giấu những mục đích xã hội chủ nghĩa của phong trào công nhân, đề nghị hạn chế cuộc đấu tranh của công nhân trong khuôn khổ «khả năng có thể» (possible) — do đó co tên đảng như thế này: những người theo phái khả năng có thể. Ảnh hưởng của phái Brut-xơ phổ biến chủ yếu trong những vùng lạc hậu về kinh tế ở Pháp và trong các tầng lớp giai cấp kém phát triển của công nhân.

Sau này, đa số những người thuộc phái Brut-xơ nhập vào Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp cải lương được thành lập năm 1902 dưới sự lãnh đạo của J. Giô-ret.

17 *Liên hiệp xã hội - dân chủ Anh* được thành lập năm 1884. Tham gia vào Liên hiệp xã hội - dân chủ Anh, cùng với những người theo chủ nghĩa cải lương và vô chính phủ, thì có nhóm những người xã hội - dân chủ cách mạng, những người theo chủ nghĩa Mác lập thành cánh tả của phong trào xã hội chủ nghĩa ở Anh. F. Ăng-ghen đã phê phán Liên hiệp xã hội - dân chủ vì mắc phải chủ nghĩa giáo điều và bè phái, vì thoát ly phong trào quần chúng công nhân Anh và coi thường những đặc điểm của phong trào đó. Năm 1907, Liên hiệp xã hội - dân chủ mang tên là Đảng xã hội - dân chủ; đảng này cùng với những phần tử phái tả của Đảng công nhân độc lập, năm 1911, đã thành lập Đảng xã hội chủ nghĩa Anh; năm 1920, đảng ấy cùng với Nhóm cộng sản chủ nghĩa thống nhất đã đóng vai trò chủ yếu trong việc thành lập Đảng cộng sản Anh.

18 *Đảng công nhân độc lập Anh* (Independent Labour Party) — tổ chức cải lương chủ nghĩa do những người lãnh đạo «các hội công liên mới» thành lập năm 1893 trong điều kiện cuộc đấu tranh bãi công sôi nổi và phong trào mạnh

mẽ đòi sự độc lập của phong trào công nhân Anh thoát khỏi các đảng tư sản. Trong Đảng công nhân độc lập Anh có những thành viên của «các hội công liên mới» và một số tổ chức công đoàn cũ, các đại diện giới trí thức và tiểu tư sản chịu ảnh hưởng của phái Pha-biêng, tham gia. Ke Hơc-đi đứng đầu đảng đó. Mặc dù có khát vọng đòi độc lập chính trị khỏi các đảng tư sản, nhưng thực tế thì Đảng công nhân độc lập chỉ «độc lập» với chủ nghĩa xã hội, còn rất phụ thuộc vào chủ nghĩa tự do» (Lê-nin). Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, đảng ấy giữ lập trường phái giữa, sau đó trượt dài xuống chủ nghĩa xã hội - sô-vanh.

19 *Phái toàn bộ* — những người theo chủ nghĩa xã hội «toàn bộ» — một biến tướng của chủ nghĩa xã hội tiểu tư sản. Là trào lưu phái giữa trong Đảng xã hội chủ nghĩa Ý, những người theo phái toàn bộ trong những năm 900 đã tiến hành đấu tranh chống những người cải lương chủ nghĩa về một số vấn đề, những người cải lương này đã giữ lập trường cơ hội chủ nghĩa cực đoan và hợp tác với giai cấp tư sản phản động.

20 *Những người men-sê-vích* — trào lưu cơ hội chủ nghĩa trong phong trào xã hội - dân chủ Nga, một trong những khuynh hướng của chủ nghĩa cơ hội quốc tế. Thành hình tại Đại hội II Đảng công nhân xã hội - dân chủ Nga (1903) trong số những kẻ đối lập tờ «Tia lửa» của Lê-nin. Tại Đại hội, khi bầu các cơ quan trung ương của Đảng, những người theo chủ nghĩa Lê-nin đã được đa số phiếu và do đó có tên là những người bôn-sê-vích («đa số»), còn những kẻ cơ hội chủ nghĩa bị thiểu số và do đó có tên là những người men-sê-vích («thiểu số»).

Những người men-sê-vích chống lại cương lĩnh cách mạng của Đảng, chống độc quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong cách mạng, chống liên minh công nông, ủng hộ sự thỏa hiệp với giai cấp tư sản tự do.

Sau khi cuộc cách mạng năm 1905—1907 bị thất bại, những người men-sê-vích đấu tranh đòi thủ tiêu đảng cách mạng bất hợp pháp của giai cấp vô sản. Tháng giêng năm 1912, Hội nghị Đảng toàn Nga lần thứ VI đã khai trừ bọn men-sê-vích theo chủ nghĩa thủ tiêu ra khỏi ĐCNXHDC Nga.

Năm 1917, những đại diện men-sê-vích đã tham gia Chính phủ lâm thời tư sản, còn sau khi Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại thắng lợi, thì những người men-sê-vích cùng với những đảng phản cách mạng khác đã chống lại Chính quyền xô-viết.

21 *«Chủ nghĩa công đoàn cách mạng»* — trào lưu bán vô chính phủ tiểu tư sản xuất hiện trong phong trào công nhân một số nước Tây Âu vào cuối thế kỷ XIX.

Những người theo chủ nghĩa công đoàn phủ nhận sự cần thiết đấu tranh chính trị của giai cấp công nhân, phủ nhận vai trò lãnh đạo của đảng và nền chuyên chính vô sản. Họ cho rằng công đoàn có thể lật đổ chủ nghĩa tư bản bằng cách tổ chức những cuộc tổng bãi công của công nhân mà không cần làm cách mạng, và cũng có thể nắm lấy sự quản lý sản xuất vào tay mình.

22 *Đại hội đảng xã hội - dân chủ Đức ở Ha-nô-vơ* đã họp ra ngày 9—14 tháng mười năm 1899. A. Bê-ben đã đọc bản báo cáo «Những cuộc tấn công vào

những quan điểm cơ bản và sách lược của đảng» — đó là vấn đề chủ yếu của chương trình nghị sự. Lê-nin viết rằng bài diễn văn của Bê-ben trong thời gian lâu sẽ còn là «mẫu mực của sự bảo vệ những quan điểm mác-xít và mẫu mực của việc đấu tranh cho tính chất thực sự xã hội chủ nghĩa của đảng công nhân». Thế nhưng, đại hội tuy đã chống lại những quan điểm theo chủ nghĩa xét lại của Bec-stanh, đã không rút ra những kết luận cần thiết từ việc phê phán chủ nghĩa Bec-stanh.

23 *«Tư tưởng công nhân»* — tờ báo của những người theo «chủ nghĩa kinh tế» (xem chú thích 27); xuất bản từ tháng mười năm 1897 đến hết tháng chạp năm 1902. Ra được 16 số.

24 Lê-nin muốn nói đến những cuộc bãi công của công nhân Pê-tec-bua, chủ yếu là của công nhân dệt, trong năm 1895, và nhất là 1896, do «Liên minh đấu tranh giải phóng giai cấp công nhân» ở Pê-tec-bua, lãnh đạo. Những cuộc bãi công ở Pê-tec-bua đã thúc đẩy sự phát triển của phong trào công nhân Mạc-tư-khoa và các thành phố khác ở Nga, bắt buộc chính phủ phải nhanh chóng xem xét lại những đạo luật công xưởng và ban hành luật ngày 2 (14) tháng sáu năm 1897 về việc rút ngắn ngày làm việc trong các công xưởng và nhà máy xuống dưới 11 giờ 1/2.

25 Đây nói về «Bản tuyên ngôn của Đảng công nhân xã hội - dân chủ Nga», được Ban chấp hành Trung ương ĐCNXHDC Nga công bố năm 1898 theo sự ủy nhiệm của Đại hội I của ĐCNXHDC Nga và nhân danh Đại hội đó. «Tuyên ngôn» đã đề ra việc đấu tranh cho quyền tự do chính trị và việc lật đổ chế độ chuyên chế, coi đó là nhiệm vụ chủ yếu của đảng xã hội - dân chủ Nga, gắn liền cuộc đấu tranh chính trị với những nhiệm vụ chung của phong trào công nhân.

26 Bài báo của V. I. Lê-nin «Bắt đầu từ đâu?» đăng làm xã luận trong báo «Tia lửa» số 4; trong bài đó đã đưa ra những giải đáp về các vấn đề quan trọng nhất lúc bấy giờ của phong trào xã hội - dân chủ ở Nga: về tính chất và nội dung chủ yếu của việc cổ động chính trị, về nhiệm vụ tổ chức và kế hoạch xây dựng một đảng mác-xít chiến đấu toàn Nga. Bài báo đó là một văn kiện có tính chất cương lĩnh đối với phong trào xã hội - dân chủ cách mạng, nó được phổ biến rộng rãi ở Nga và nước ngoài.

27 *Khuynh hướng «kinh tế chủ nghĩa» hay là «chủ nghĩa kinh tế»* — trào lưu cơ hội chủ nghĩa trong phong trào xã hội - dân chủ Nga cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, là một biến tướng Nga của chủ nghĩa cơ hội quốc tế. Cơ quan của những người theo «chủ nghĩa kinh tế» là tờ báo «Tư tưởng công nhân» (1897—1902) ở Nga và tạp chí «Sự nghiệp công nhân» (1899—1902) ở nước ngoài.

Những người theo «chủ nghĩa kinh tế» đóng khung những nhiệm vụ của giai cấp công nhân trong cuộc đấu tranh kinh tế để đòi tăng lương, cải thiện điều kiện lao động, v.v.., cho rằng đấu tranh chính trị là công việc của giai cấp tư sản tự do. Họ phủ nhận vai trò lãnh đạo của đảng giai cấp công nhân, cho rằng đảng chỉ có việc quan sát quá trình tự phát của phong trào, chỉ ghi chép những sự kiện mà thôi. «Chủ nghĩa kinh tế» tạo ra nguy cơ

đánh lạc hướng giai cấp công nhân khỏi con đường đấu tranh giai cấp cách mạng và biến giai cấp công nhân thành vật phụ thuộc của giai cấp tư sản.

Báo «Tia lửa» của Lê-nin đã đóng một vai trò lớn lao trong việc đấu tranh chống «chủ nghĩa kinh tế». V. I. Lê-nin đã triệt để đánh tan «chủ nghĩa kinh tế» về mặt tư tưởng trong sách «Làm gì?».

28 *«Sự nghiệp công nhân»* — tạp chí của những người theo «chủ nghĩa kinh tế», cơ quan ra không đều kỳ của «Liên minh những người xã hội - dân chủ Nga ở nước ngoài». Xuất bản ở Giơ-ne-vơ từ tháng tư năm 1899 đến hết tháng hai năm 1902. Ra được 12 số. Tòa soạn «Sự nghiệp công nhân» là trung tâm lãnh đạo ở nước ngoài của những người theo «chủ nghĩa kinh tế» («những người theo báo «Sự nghiệp công nhân»). «Sự nghiệp công nhân» đã công khai đấu tranh chống kế hoạch của báo «Tia lửa» nhằm xây dựng đảng, báo đó kêu gọi thi hành chính sách công liên, phủ nhận khả năng cách mạng của nông dân, v.v...

29 *«Phụ san «Sự nghiệp công nhân»»* — phụ san ra không đều kỳ của tạp chí «Sự nghiệp công nhân», xuất bản ở Giơ-ne-vơ từ tháng sáu năm 1900 đến hết tháng bảy năm 1901; ra cả thảy 8 số.

30 *«Tia lửa»* — tờ báo mác-xít bất hợp pháp toàn Nga đầu tiên do Lê-nin thành lập năm 1900 và đã đóng vai trò quyết định trong việc thành lập đảng mác-xít cách mạng của giai cấp công nhân.

Số đầu của tờ «Tia lửa» của Lê-nin ra tháng chạp năm 1900 ở Lep-xích, những số sau ra ở Muy-ních, Luân-đôn, Giơ-ne-vơ.

Tòa soạn của «Tia lửa» gồm có: V. I. Lê-nin, G. V. Plê-kha-nốp, Iu. O. Mac-tốp, P. B. Ac-xen-rốt, A. N. Pô-tơ-re-xốp và V. I. Za-xu-lích. Thực tế Lê-nin đã là chủ bút và người lãnh đạo của «Tia lửa».

«Tia lửa» trở thành trung tâm thống nhất các lực lượng đảng, trung tâm tập hợp và giáo dục cán bộ đảng.

Theo sáng kiến và với sự tham gia trực tiếp của Lê-nin, tòa soạn «Tia lửa» đã thảo ra dự án cương lĩnh đảng và chuẩn bị cho Đại hội II ĐCNXHDC Nga, đã họp hồi tháng bảy — tháng tám năm 1903, tại đó đã đặt cơ sở cho đảng mác-xít thực sự cách mạng ở Nga. Chẳng bao lâu sau Đại hội I ĐCNXHDC Nga, những người men-sê-vích đã chiếm lấy «Tia lửa», từ số 52, «Tia lửa» thôi không còn là cơ quan của chủ nghĩa Mác cách mạng nữa Lê-nin gọi đó là «Tia lửa» *mới*, cơ hội chủ nghĩa để. phân biệt với «Tia lửa» *cũ*, cách mạng (trước số 52).

31 Đây nói về những cuộc đấu tranh cách mạng quần chúng của sinh viên và công nhân: những cuộc biểu tình chính trị, mít tinh, bãi công đã xảy ra trong tháng hai — tháng ba năm 1901 ở Pê-tec-bua, Mạc-tư-khoa, Ki-ep, Khăc-côp, Ca-zan, I-a-rô-xlap, Vac-sô-vi, Bê-lô-xtôc, Tôm-xcơ, Ô-đet-xa và những thành phố khác ở Nga.

Phong trào sinh viên năm học 1900—1901 xuất hiện trên cơ sở những yêu sách về học tập, đã có tính chất đấu tranh chính trị cách mạng chống chính sách phản động của chế độ chuyên chế, phong trào này được những công nhân tiên tiến ủng hộ và được mọi tầng lớp của xã hội Nga hưởng ứng.

Việc đưa 183 sinh viên trường đại học tổng hợp Ki-ep đi lính là nguyên cớ trực tiếp gây ra những cuộc biểu tình và bãi công hồi tháng hai và tháng ba năm 1901; những sinh viên ấy bị đưa vào lính vì đã tham gia cuộc mít tinh sinh viên. Chính phủ đã đàn áp dã man những người tham gia đấu tranh cách mạng. Những sự kiện tháng hai—tháng ba năm 1901 đã chứng tỏ rằng ở nước Nga, cao trào cách mạng đang phát triển; việc công nhân tham gia phong trào dưới những khẩu hiệu chính trị có một ý nghĩa thật lớn lao.

32 Đây nói về cuốn sách của V. I. Lê-nin «Làm gì? Những vấn đề gay go của phong trào chúng ta». Sách in ở Nhà xuất bản Đit-xơ ở Stut-ga, tháng ba năm 1902.

33 *«Công nhân miền Nam»* — báo xã hội - dân chủ, xuất bản bất hợp pháp từ tháng giêng năm 1900 đến hết tháng tư năm 1903 do nhóm có tên như trên ấn hành; ra được 12 số. «Công nhân miền Nam» chống lại «chủ nghĩa kinh tế» và chủ nghĩa khủng bố, chủ trương cần phải mở rộng phong trào cách mạng quần chúng.

Nhóm «Công nhân miền Nam» đã tiến hành công tác cách mạng lớn lao ở Nga, nhưng đồng thời nhóm đó cũng thể hiện xu hướng cơ hội chủ nghĩa trong việc giải quyết vấn đề thái độ đối với giai cấp tư sản tự do và đối với phong trào nông dân, đã ấp ủ một kế hoạch có tính chất phân liệt nhằm thành lập một tờ báo toàn Nga song song với «Tia lửa».

34 *Hội đồng tự trị địa phương* — tên gọi của các tổ chức tự quản địa phương do giới quý tộc điều khiển ở các tỉnh miền trung nước Nga Sa hoàng, chế độ đó được áp dụng từ năm 1864. Thẩm quyền của các hội đồng tự trị địa phương bị hạn chế trong những vấn đề kinh tế địa phương (xây dựng bệnh viện, làm đường sá, thống kê, bảo hiểm). Hoạt động của chúng do các tỉnh trưởng và bộ trưởng nội vụ kiểm soát, bọn này có thể đình việc thực hiện những nghị quyết không có lợi cho chính phủ.

35 Năm 1898, Đại hội I ĐCNXHDC Nga đã họp.

36 *Nhóm «Giải phóng lao động»* — nhóm mác-xít Nga đầu tiên, do G. V. Plê-kha-nôp lập năm 1883 ở Thụy-sĩ. Nhóm «Giải phóng lao động» đã tiến hành một công tác lớn lao để tuyên truyền chủ nghĩa Mác vào nước Nga. Hai dự án cương lĩnh của những người xã hội - dân chủ Nga (1883 và 1885), do Plê-kha-nôp viết và nhóm «Giải phóng lao động» xuất bản, là một bước tiến quan trọng trong việc chuẩn bị và thành lập đảng xã hội - dân chủ ở Nga. Nhóm «Giải phóng lao động» đặt liên hệ với phong trào công nhân quốc tế và bắt đầu từ Đại hội I của Quốc tế II năm 1889 (Pa-ri), làm đại biểu của đảng xã hội - dân chủ Nga tại các đại hội của Quốc tế II. Nhưng nhóm «Giải phóng lao động» cũng đã phạm những sai lầm nghiêm trọng: đánh giá quá cao vai trò của giai cấp tư sản tự do, không đánh giá đúng mức tính chất cách mạng của nông dân với tư cách là lực lượng hậu bị của cách mạng vô sản. Những sai lầm đó là mầm mống của những quan điểm men-sê-vích của Plê-kha-nôp và những thành viên khác của nhóm.

37 Cuốn sách của V. I. Lê-nin «Hai sách lược của đảng xã hội - dân chủ trong cách mạng dân chủ» được viết hồi tháng sáu—tháng bảy năm 1905, sau khi Đại hội III ĐCNXHDC Nga kết thúc và sau khi Hội nghị men-sê-vích ở Giơ-ne-vơ họp cùng một lúc với đại hội. Lê-nin đã viết rằng trong sách đó «đã trình bày có hệ thống những ý kiến bất đồng *cơ bản* về sách lược với những người men-sê-vích; các nghị quyết của «Đại hội III ĐCNXHDC Nga» họp mùa xuân ở Luân-đôn (của bôn-sê-vích) và của Hội nghị men-sê-vích ở Giơ-ne-vơ đã hoàn toàn nêu rõ những bất đồng và làm cho những bất đồng ấy khác nhau *về căn bản* trong việc đánh giá toàn bộ cuộc cách mạng tư sản của chúng ta về phương diện những nhiệm vụ của giai cấp vô sản». Việc xuất bản cuốn sách của V. I. Lê-nin «Hai sách lược của đảng xã hội - dân chủ trong cách mạng dân chủ» là một sự kiện lớn trong sinh hoạt Đảng.

38 Cuộc khởi nghĩa trên thiết giáp hạm «Pơ-chom-kin» bắt đầu ngày 14 (27) tháng sáu năm 1905. Chiếc thiết giáp hạm khởi nghĩa đi vào Ô-đet-xa, nơi đó lúc bấy giờ đã xảy ra cuộc tổng bãi công. Nhưng những điều kiện thuận lợi để tiến hành đấu tranh chung của công nhân Ô-đet-xa và thủy thủ, đã không được lợi dụng. Sau 11 ngày đi lang thang trên biển, thiết giáp hạm «Pơ-chom-kin» vì thiếu lương thực và than đá, nên phải ghé vào bờ Ru-ma-ni và nộp mình cho các nhà cầm quyền Ru-ma-ni. Đại đa số thủy thủ ở lại ngoài nước. Còn những người trở về nước Nga, thì bị bắt và đưa ra tòa án.

Cuộc khởi nghĩa trên thiết giáp hạm «Pơ-chom-kin» bị thất bại, nhưng việc ban chỉ huy của một chiến hạm rất lớn chuyển sang phe cách mạng, đánh dấu một bước tiến quan trọng trong sự phát triển của cuộc đấu tranh chống chế độ chuyên chế.

39 *«Người vô sản»* (ở Giơ-ne-vơ) — tuần báo bôn-sê-vích bất hợp pháp; Cơ quan Trung ương của ĐCNXHDC Nga, được thành lập theo nghị quyết của Đại hội III của Đảng. Theo nghị quyết của hội nghị Trung ương Đảng ngày 27 tháng tư (10 tháng năm) năm 1905, thì V. I. Lê-nin được chỉ định làm chủ bút Cơ quan Trung ương. Báo được xuất bản ở Giơ-ne-vơ từ ngày 14 (27) tháng năm đến hết ngày 12 (25) tháng mười một năm 1905. Ra cả thảy 26 số. «Người vô sản» đã tiếp tục đường lối của báo «Tia lửa» cũ, của Lê-nin.

Lê-nin đã viết gần 90 bài báo và bút ký trong báo đó. Người đã tiến hành một công tác lớn lao với tư cách người lãnh đạo và chủ bút của báo. Báo đó liên hệ chặt chẽ với phong trào công nhân Nga; báo đã đăng những bài và bút ký của công nhân trực tiếp tham gia phong trào cách mạng.

40 Cương lĩnh của đảng xã hội - cách mạng được thông qua tại Đại hội I ở Phần-lan từ ngày 29 tháng chạp năm 1905 đến hết ngày 6 tháng giêng năm 1906.

Bọn xã hội - cách mạng — đảng tiểu tư sản ở Nga, ra đời cuối năm 1901 đầu 1902 do việc thống nhất những nhóm và tiểu tổ dân túy.

Trong đại chiến thứ nhất, đại đa số những người xã hội - cách mạng đứng trên lập trường chủ nghĩa xã hội - sô-vanh.

Sau khi Cách mạng dân chủ tư sản tháng hai thắng lợi, trong đảng xã hội - cách mạng chia rõ ra ba nhóm: phái hữu (đứng đầu là Brê-scô - Bre-

scôp-xcai-a và Kê-ren-xki), phái giữa (đứng đầu là Tsec-nôp) và phái tả (đứng đầu là X. M. Xpi-ri-đô-nô-va). Các thủ lĩnh phái hữu và phái giữa tham gia Chính phủ lâm thời tư sản.

Các bộ trưởng xã hội - cách mạng trong Chính phủ lâm thời phái những đội quân trừng phạt chống nông dân đã giành lấy ruộng đất của địa chủ.

Cuối tháng mười một năm 1917, cánh tả những người xã hội - cách mạng thành lập đảng độc lập những người xã hội - cách mạng phái tả. Cố duy trì ảnh hưởng của mình trong quần chúng nông dân, những người xã hội - cách mạng phái tả công nhận về hình thức Chính quyền xô-viết và thỏa thuận với những người bôn-sê-vích và được đưa vào làm việc trong các bộ dân ủy. Mặc dù hợp tác với những người bôn-sê-vích, những người xã hội - cách mạng phái tả bất đồng ý kiến với những người bôn-sê-vích về các vấn đề căn bản của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và đã chống lại chuyên chính vô sản.

Trong thời kỳ vũ trang can thiệp của nước ngoài và nội chiến, những người xã hội - cách mạng đã tiến hành hoạt động phá hoại, tổ chức những hành động khủng bố chống các nhà hoạt động Nhà nước xô-viết và Đảng cộng sản.

41 *«Giải phóng»* — bán nguyệt san xuất bản ở nước ngoài từ ngày 18 tháng sáu (1 tháng bảy) năm 1902 đến ngày 5 (18) tháng mười năm 1905, do P. B. Xtơ-ru-vê làm chủ bút. Tạp chí này là cơ quan của giai cấp tư sản tự do Nga và triệt để vẫn thực hiện tư tưởng của chủ nghĩa tự do quân chủ ôn hòa. Năm 1903, «Liên minh giải phóng» đã tập hợp quanh tờ tạp chí, (và đến tháng giêng năm 1904 thì tổ chức đó thành hình); nó đã tồn tại đến tháng mười năm 1905. Cùng với những người trong hội đồng tự trị địa phương theo phái lập hiến, «những người trong báo Giải phóng» đã là nhân lõi của đảng dân chủ - lập hiến thành lập hồi tháng mười năm 1905, đó là đảng chủ yếu của giai cấp tư sản ở Nga (xem chú thích 14).

42 *Phái Tia lửa mới* — những người tán thành báo «Tia lửa» mới, cơ hội chủ nghĩa, những người men-sê-vích (xem chú thích 20).

43 *Đại hội III ĐCNXHDC Nga* họp ở Luân-đôn ngày 12—27 tháng tư (25 tháng tư — 10 tháng năm) năm 1905. Đại hội được những người bôn-sê-vích chuẩn bị và được tiến hành dưới sự lãnh đạo của Lê-nin. Những người men-sê-vích từ chối không dự Đại hội và họp Hội nghị ở Giơ-ne-vơ.

Đại hội đã xem xét những vấn đề cơ bản của cách mạng đang phát triển mạnh ở Nga và đã xác định những nhiệm vụ của giai cấp vô sản và đảng của nó.

Đại hội đã vạch ra kế hoạch chiến lược của Đảng trong cách mạng dân chủ tư sản, nhằm làm cho giai cấp vô sản trở thành lãnh tụ, người lãnh đạo cách mạng và liên minh với nông dân, cô lập giai cấp tư sản để đấu tranh giành thắng lợi cho cách mạng, tức là lật đổ chế độ chuyên chế và thiết lập nước cộng hòa dân chủ, thủ tiêu mọi tàn dư của chế độ nông nô. Xuất phát từ kế hoạch chiến lược đó, Đại hội đã xác định đường lối sách lược của Đảng. Đại hội đã đề ra nhiệm vụ tổ chức khởi nghĩa vũ trang, coi đó là nhiệm vụ chủ

yếu và cấp thiết của Đảng. Đại hội chỉ rõ rằng do kết quả của thắng lợi khởi nghĩa vũ trang nhân dân, thì phải thành lập chính phủ cách mạng lâm thời, chính phủ này phải đàn áp sự kháng cự của bọn phản cách mạng, thực hiện cương lĩnh tối thiểu của ĐCNXHDC Nga (xem chú thích 63), tạo điều kiện để chuyển sang cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Đại hội đã lên án bọn men-sê-vích, chủ nghĩa cơ hội của chúng trong những vấn đề tổ chức và sách lược. Đại hội III ĐCNXHDC Nga đã thành lập Cơ quan Trung ương mới là báo «Người vô sản». V. I. Lê-nin được hội nghị Trung ương ngày 27 tháng tư (10 tháng năm) năm 1905 chỉ định làm chủ bút của «Người vô sản».

Đại hội III ĐCNXHDC Nga có một ý nghĩa lịch sử lớn lao. Đó là Đại hội bôn-sê-vích đầu tiên. Nó đã vũ trang cho Đảng và giai cấp công nhân một cương lĩnh chiến đấu để giành thắng lợi cho cách mạng dân chủ.

44 *Ủy ban Bu-lư-ghin* — hội nghị đặc biệt được triệu tập theo lệnh của Nga hoàng ngày 18 tháng hai (3 tháng ba) năm 1905, do bộ trưởng nội vụ A. G. Bu-lư-ghin làm chủ tịch. Trong hội đồng đó có những đại địa chủ và những đại biểu của giới quý tộc phản động tham gia. Hội nghị đó phải chuẩn bị đạo luật triệu tập viện Đu-ma quốc gia tư vấn.

Việc bầu cử vào Đu-ma Bu-lư-ghin không được tiến hành và chính phủ không triệu tập nó được. Cao trào cách mạng đang lên và cuộc bãi công chính trị tháng Mười đã quét sạch nó đi.

45 Ngày 9 tháng giêng năm 1905, theo lệnh của Nga hoàng, cuộc biểu tình hòa bình của công nhân Pê-tec-bua đã bị bắn; cuộc biểu tình đó đi đến Cung điện mùa đông, do linh mục Ga-pôn dẫn đầu, để đưa thỉnh cầu cho Nga hoàng. Để đáp lại hành động bắn giết tàn bạo đó, trên khắp nước Nga đã bắt đầu những cuộc bãi công chính trị của quần chúng và những cuộc biểu tình với khẩu hiệu «Đả đảo chế độ chuyên chế!». Sự kiện ngày 9 tháng giêng trở thành thời kỳ mở đầu của cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất những năm 1905—1907.

46 *Nghị viện Fơ-ran-fo* — Quốc hội toàn Đức; được triệu tập sau cuộc cách mạng tháng ba năm 1848 ở Đức và bắt đầu những phiên họp đầu tiên tại Fơ-ran-fo trên sông Manh ngày 18 tháng năm năm 1848. Nhiệm vụ chủ yếu của nó là thủ tiêu tình trạng phân tán về chính trị và khởi thảo ra hiến pháp toàn Đức. Thế nhưng vì sự nhút nhát và dao động của đa số thuộc phái tự do và vì sự không cương quyết và không triệt để của cánh tả tư sản, nên Nghị viện đã sợ không dám nắm lấy chính quyền tối cao trong nước và không biết giữ lập trường kiên quyết trong các vấn đề cơ bản của cách mạng Đức những năm 1848—1849. Tháng sáu năm 1849, Nghị viện đó đã bị quân đội của chính phủ Vuy-tem-be giải tán.

47 *«Báo Rê-na-ni Mới»* («Neue Rheinische Zeitung») — xuất bản ở Cô-lô-nhơ từ ngày 1 tháng sáu 1848 đến hết ngày 19 tháng năm 1849. C. Mác và F. Ăng-ghen là những người lãnh đạo của báo; chủ bút là Mác. Theo lời Lê-nin, thì báo đó là «cơ quan ưu tú nhất, hoàn thiện nhất của giai cấp vô sản cách mạng».

48 *«Người xã hội - dân chủ»* — báo men-sê-vích, ra bằng tiếng Giê-ooc-gi ở Ti-fơ-li-xơ từ ngày 7(20) tháng tư đến hết ngày 13(26) tháng mười một 1905. Ra cả thảy 6 số. N.Jooc-đa-ni-a, thủ lĩnh những người men-sê-vích Giê-ooc-gi lãnh đạo tờ báo đó.

49 Lê-nin gọi dự án tổ chức Nhà nước do Đ. N. Si-pôp khởi thảo là *hiến pháp «kiểu Si-pôp»*, đó là một người theo phái tự do ôn hòa đứng đầu cánh hữu những thân hào trong các hội đồng tự trị địa phương. Cố ngăn chặn đà phát triển mạnh mẽ của cách mạng và đồng thời cố đạt được một số nhượng bộ của chính phủ Nga hoàng có lợi cho các hội đồng tự trị địa phương, Si-pôp đề nghị thành lập cơ quan đại biểu tư vấn cạnh Nga hoàng. Bằng cách thông đồng như thế, phái tự do ôn hòa cố lừa dối quần chúng nhân dân, bảo vệ chế độ quân chủ và đồng thời thu được những quyền chính trị nào đấy có lợi cho mình.

50 *«Ngày xưa của nước Nga»* — tạp chí lịch sử; ra hàng tháng ở Pê-tec-bua từ năm 1870 đến 1918.

51 Đây nói về tác phẩm của C. Mác «Luận cương Fơ-bach».

52 *«Sự chia đều»* — một trong những khẩu hiệu phổ biến trong nông dân của nước Nga Sa hoàng, thể hiện nguyện vọng của nông dân muốn chia lại toàn bộ ruộng đất.

53 *«Tin tức nước Nga»* — tờ báo thể hiện những quan điểm của giới trí thức tự do ôn hòa. Xuất bản ở Mat-xcơ-va từ năm 1863 đến hết năm 1918.

54 *«Người con của Tổ quốc»* — báo có xu hướng tự do, xuất bản ở Pê-tec-bua từ năm 1856 đến năm 1900 và từ ngày 18 tháng mười một (1 tháng chạp) năm 1904 đến hết ngày 2 (15) tháng chạp 1905.

55 *«Đời sống của chúng ta»* — nhật báo có xu hướng tự do; ra ở Pê-tec-bua từ ngày 6(19) tháng mười một đến hết ngày 11(24) tháng bảy năm 1906, có những lúc bị cách quãng.

56 *«Thời đại chúng ta»* — nhật báo có xu hướng tự do; xuất bản ở Pê-tec-bua từ ngày 18 (31) tháng chạp năm 1904 đến hết ngày 5(18) tháng hai 1905; ngày 7 (20) tháng chạp năm 1905, báo ấy lại ra, nhưng chỉ có hai số thôi.

57 Xem C. Mác và F. Ăng-ghen. «Tuyên ngôn của Đảng cộng sản».

58 *«Người trong lồng kính»* — nhân vật trong truyện ngắn của A. P. Tsê-khôp. Trong văn học, từ ngữ này dùng để chỉ một con người hủ lậu, rất hạn chế, sợ mọi cái mới, mọi sáng kiến.

59 Xem bài báo của C. Mác «Giai cấp tư sản và phản cách mạng».

60 *Phái Gi-rông-đanh* — tên gọi của tập đoàn chính trị giai cấp tư sản trong cuộc Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII. Phái Gi-rông-đanh thể hiện quyền lợi của giai cấp tư sản ôn hòa, dao động giữa cách mạng và phản cách mạng và thỏa hiệp với chế độ quân chủ.

Lê-nin gọi những người men-sê-vích là phái Gi-rông-đanh của đảng xã hội - dân chủ.

61 Đây nói về cuộc tiếp kiến của Ni-cô-lai II ngày 6 (19) tháng sáu 1905 gặp đoàn đại biểu thân hào các hội đồng tự trị địa phương. Đoàn đại biểu đã đưa cho Nga hoàng đơn thỉnh cầu xin triệu tập đại biểu nhân dân để được sự thỏa thuận của Nga hoàng, thiết lập «chế độ Nhà nước đổi mới».

62 *Phái Gia-cô-banh* — tên gọi những đại biểu kiên quyết nhất của giai cấp tư sản trong Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII, đó là những nhà dân chủ cách mạng, triệt để bảo vệ lập trường cần thiết phải thủ tiêu chế độ chuyên chế và chế độ phong kiến. Những người Gia-cô-banh lãnh đạo cuộc khởi nghĩa nhân dân 31 tháng năm — 2 tháng sáu năm 1793 dẫn đến việc thiết lập nền chuyên chính của những người Gia-cô-banh.

63 *Cương lĩnh của Đảng* được thông qua năm 1903 tại Đại hội II ĐCNXHDC Nga, có hai phần: cương lĩnh tối đa và cương lĩnh tối thiểu. Cương lĩnh tối đa nhằm giành thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa và thiết lập nền chuyên chính vô sản để xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa. Cương lĩnh tối thiểu gồm những yêu sách cấp thiết của Đảng: lật đổ chế độ chuyên chế, thiết lập chế độ cộng hòa dân chủ, thực hiện ngày làm 8 giờ, thủ tiêu những tàn dư của chế độ nông nô ở nông thôn.

64 Đây nói về nghị quyết của A. N. Pô-tơ-re-xôp (Xta-rô-ve) về thái độ đối với phái tự do, được thông qua tại Đại hội II ĐCNXHDC Nga.

65. Đây nói về trận Mã-đảo — trận thủy chiến gần Mã-đảo, xảy ra ngày 14—15 (27—28) tháng năm 1905 trong cuộc chiến tranh Nga - Nhật. Hải quân Nga đã bại trận.

66 Từ ngữ «thói mê tín nghị trường» đã được V. I. Lê-nin dùng nhiều lần, là từ ngữ mà C. Mác và F. Ăng-ghen đã dùng.

V. I. Lê-nin dùng từ ngữ ấy với bọn cơ hội chủ nghĩa, bọn này cho rằng chế độ nghị trường có sức mạnh toàn năng, còn hoạt động nghị trường là hình thức đấu tranh chính trị duy nhất và chủ yếu trong bất cứ tình hình nào.

67 Dự án cương lĩnh ruộng đất đề nghị Đại hội Đảng xã hội - dân chủ Đức ở Bre-xlau ngày 6—12 tháng mười 1895, trong đó có những sai lầm nghiêm trọng, chẳng hạn như khuynh hướng biến đảng vô sản thành đảng «toàn dân». Dự án ấy được bọn cơ hội chủ nghĩa bảo vệ, đồng thời được cả Ô. Bê-ben, V. Líp-nếch bênh vực. C. Cau-xki, C. Xet-kin và những người xã hội - dân chủ khác đã kịch liệt phê phán dự án đó. Đa số phiếu đã bác bỏ dự án đó.

68 Đây nói về cuốn sách của L. Na-đê-giơ-đin (biệt hiệu là E. O. Zê-len-xki) «Hôm trước của cách mạng. Tổng quan không đều kỳ những vấn đề lý luận và sách lược», xuất bản năm 1901. Lê-nin đã kịch liệt phê phán cuốn sách đó của Na-đê-giơ-đin trong sách của mình «Làm gì?».

69 *«Bọn Trăm đen»* — bè đảng quân chủ do cảnh sát Nga hoàng tổ chức ra để chống lại phong trào cách mạng. Bọn Trăm đen tàn sát những người cách

mạng, tấn công giới trí thức tiến bộ, tổ chức những cuộc giết chóc những người Do-thái.

70 *«Báo Fơ-ran-fo»* («Frankfurter Zeitung») — nhật báo, cơ quan của những bọn đại tư bản giao dịch Đức, xuất bản ở Fơ-ran-fo trên sông Manh từ năm 1856 đến hết năm 1943. Lại tái bản từ năm 1949 dưới tên «Báo toàn Fơ-ran-fo» Frankfurter Allgemeine Zeitung»), là cái loa của bọn độc quyền Tây Đức — 104.

71 V. I. Lê-nin nói về cương lĩnh do nhóm người theo phái Blăng-ki ở Luân-đôn đưa ra năm 1874, họ là những thành viên trước đây của Công xã Pa-ri.

Chủ nghĩa Blăng-ki — một trào lưu trong phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp do nhà cách mạng lỗi lạc, vị đại diện nổi tiếng của chủ nghĩa cộng sản không tưởng Pháp Lu-i Ô-guyt Blăng-ki đứng đầu.

Như Lê-nin đã viết, phái Blăng-ki trông chờ «sự giải phóng của nhân loại khỏi ách nô lệ làm thuê không phải bằng con đường đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản, mà bằng con đường âm mưu của một thiểu số trí thức không đáng kể». Thay thế sự hoạt động của đảng cách mạng bằng những cuộc đấu tranh của một nhúm người bí mật tiến hành âm mưu, phái đó đã không cân nhắc đến hoàn cảnh cụ thể cần thiết để giành thắng lợi cho cuộc khởi nghĩa và đã coi thường sự liên hệ với quần chúng.

72 *Vec-xây* — vùng gần Pa-ri, ở đây chính phủ phản cách mạng Chi-e đã cố thủ trong thời kỳ Công xã Pa-ri năm 1871.

73 *Cương lĩnh Ec-phuya của Đảng xã hội - dân chủ Đức* được thông qua tháng mười 1891 tại đại hội ở Ec-phuya. Cương lĩnh Ec-phuya là một bước tiến so với Cương lĩnh Gô-ta (năm 1875); học thuyết của chủ nghĩa Mác về tính chất không tránh khỏi diệt vong của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và thay thế nó bằng phương thức xã hội chủ nghĩa, đã được đưa vào làm cơ sở của cương lĩnh; trong cương lĩnh đã nhấn mạnh sự cần thiết đối với giai cấp công nhân phải tiến hành đấu tranh chính trị, đã vạch rõ vai trò của đảng với tư cách là người lãnh đạo cuộc đấu tranh đó, v.v..; nhưng cả trong Cương lĩnh Ec-phuya cũng có những nhượng bộ nghiêm trọng đối với chủ nghĩa cơ hội. F. Ăng-ghen đã phê phán toàn diện Cương lĩnh Ec-phuya trong tác phẩm «Phê phán dự án cương lĩnh xã hội - dân chủ năm 1891». V. I. Lê-nin cho rằng thiếu sót chủ yếu, sự nhượng bộ hèn nhát đối với chủ nghĩa cơ hội là trong Cương lĩnh Ec-phuya đã không nói đến chuyên chính vô sản.

74 Chú giải cho chương mười của sách «Hai sách lược của đảng xã hội - dân chủ trong cách mạng dân chủ» đã viết trong quá trình biên soạn sách, trên những tờ giấy riêng. Trong bản thảo chú giải, Lê-nin có ghi rằng: «Cho vào § 10». Trong lần xuất bản đầu tiên, chú giải đó không được đưa vào. Chú giải đó được công bố lần đầu tiên năm 1926 trong Tuyển tập Lê-nin V.

75 Xem tác phẩm của F. Ăng-ghen «Cách mạng Ý tương lai và đảng xã hội chủ nghĩa».

76 *«Credo»* — tượng trưng của niềm tin, cương lĩnh, bản trình bày thế giới

quan. Văn kiện do nhóm những người theo «chủ nghĩa kinh tế» đưa ra năm 1899 có tên đề như thế. Trong văn kiện đó, đã đưa ra những quan điểm cơ hội chủ nghĩa của những người theo «chủ nghĩa kinh tế», phủ nhận vai trò chính trị độc lập của giai cấp vô sản và sự cần thiết phải có đảng chính trị của giai cấp công nhân.

77 Đây nói về những lời của Mác nói trong tác phẩm «Phê phán triết học pháp quyền Hê-ghen».

78 *«L'Humanité»* («Nhân đạo») — nhật báo do J. Giô-ret thành lập năm 1904, là cơ quan của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp. Năm 1905, báo đó đã chào mừng cuộc cách mạng bắt đầu ở Nga. Trong cuộc đại chiến lần thứ nhất (1914—1918), báo đó rơi vào tay cánh cực hữu của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, theo lập trường sô-vanh.

Từ tháng chạp năm 1920, sau khi Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp phân liệt ở Tua và Đảng cộng sản Pháp thành lập, thì báo ấy trở thành cơ quan trung ương của đảng cộng sản.

79 Đây nói về cuộc chiến tranh Nga - Nhật những năm 1904—1905, chế độ Nga hoàng đã thất bại trong chiến tranh đó.

80 Đây nói về việc Lu-i Ê-gien Vac-len, nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Pháp và Quốc tế I, đã tham gia trong Hội đồng Công xã Pa-ri năm 1871. Xem thêm chú thích 3.

81 Đại hội II ĐCNXHDC Nga họp ngày 17 (30) tháng bảy đến 10 (28) tháng tám năm 1903. Đại hội do báo «Tia lửa» chuẩn bị, dưới sự lãnh đạo của Lê-nin, báo này đã tiến hành một công tác lớn lao để đoàn kết những người xã hội - dân chủ Nga trên cơ sở những nguyên tắc của chủ nghĩa Mác cách mạng.

Bọn cơ hội chủ nghĩa đã kịch liệt công kích dự án cương lĩnh Đảng được đưa ra thảo luận tại Đại hội, dự án này do tòa soạn «Tia lửa» thảo ra, chúng đặc biệt công kích luận điểm nói về vai trò lãnh đạo của Đảng trong phong trào công nhân, điểm nói về sự cần thiết phải giành cho được nền chuyên chính vô sản. Đại hội đã đập lại bọn cơ hội chủ nghĩa và đã thông qua cương lĩnh của Đảng.

82 Đây nói về «điều lệ tổ chức» được thông qua tại Hội nghị men-sê-vích ở Giơ-ne-vơ năm 1905.

83 *Kế hoạch vận động tự trị địa phương* — kế hoạch men-sê-vích nhằm ủng hộ «chiến dịch hội đồng tự trị địa phương» do tư phái tự do tư sản tiến hành từ mùa thu, năm 1904 đến hết tháng giêng năm 1905: tổ chức những đại hội, hội nghị yến tiệc của những người hoạt động trong các hội đồng tự trị địa phương, tại đấy người ta đọc diễn văn và thông qua những quyết nghị trong tinh thần yêu sách lập hiến ôn hòa.

84 Xem C. Mác. «Đấu tranh giai cấp ở Pháp từ năm 1848 đến 1850».

85 Nói về đấu tranh giai cấp trong ý nghĩa Bren-ta-nô hay là Hiêc-sơ - Đun - ke, Lê-nin muốn nói đến những quan điểm của nhà kinh tế tư sản Đức Lui-ô Bren-ta-nô hay là chính sách của các nghiệp đoàn Hiêc-sơ - Đun-ke — những

nghiệp đoàn cải lương ở Đức, được thành lập năm 1868 bởi những nhà hoạt động đảng tư sản tiến bộ M. Hiếc-sơ và F. Đun-ke. Họ đã tuyên truyền «hòa bình xã hội» trong xã hội tư bản, khả năng khắc phục những mâu thuẫn xã hội của chủ nghĩa tư bản mà không cần đấu tranh giai cấp, họ khẳng định rằng dường như bằng cách tổ chức những nghiệp đoàn cải lương và đưa ra đạo luật công xưởng, thì có thể giải quyết được vấn đề công nhân, điều hòa quyền lợi của công nhân và tư bản.

86 *«Rạng đông»* — nhật báo tự do hợp pháp; xuất bản ở Pê-tec-bua từ ngày 1(14) tháng ba đến hết ngày 29 tháng mười một (12 tháng chạp) năm 1905.

87 *«Bình minh»* — tạp chí chính trị - khoa học mác-xít; xuất bản hợp pháp trong những năm 1901—1902 ở Stut-ga bởi tòa soạn «Tia lửa»; đã phê phán chủ nghĩa xét lại quốc tế và Nga để bảo vệ những nguyên lý của chủ nghĩa Mác.

88 *«Tin tức Mạc-tư-khoa* — báo do Trường đại học tổng hợp Mạc-tư-khoa xuất bản từ năm 1756. Trong những năm 1863—1887, là cơ quan quân chủ - quốc gia tuyên truyền những quan điểm phản động nhất của các tầng lớp địa chủ và tăng lữ; từ năm 1905, là một trong những cơ quan chủ yếu của bọn Trăm đen. Báo ra cho đến Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại năm 1917.

89 Xem C. Mác. «Khủng hoảng và phản cách mạng».

90 Xem C. Mác và F. Ăng-ghen. «Những cương lĩnh của đảng dân chủ cấp tiến ở Fơ-ran-fo và đảng Fơ-ran-fo tả».

91 Xem C. Mác và F. Ăng-ghen. «Những cương lĩnh của đảng dân chủ cấp tiến ở Fơ-ran-fo và đảng Fơ-ran-fo tả».

92 V. I. Lê-nin trích dẫn bài báo của F. Ăng-ghen «Hội nghị Fơ-ran-fo».

93 Xem F. Ăng-ghen. «Những cuộc tranh luận ở Bec-lanh về cách mạng».

94 Xem C. Mác. «Dự luật về việc bãi bỏ những tạp dịch phong kiến».

95 *Cơ quan của Hội liên hiệp công nhân Cô-lô-nhơ* mang tên lúc đầu là «Zeitung des Arbeiter-Vereines zu Köln» («Báo của Hội liên hiệp công nhân Cô-lô-nhơ») với phụ đề «Freiheit, Brüderlichkeit, Arbeit» («Tự do, hữu ái, lao động»). Báo xuất bản từ tháng tư đến hết tháng mười năm 1848. Ra cả thảy 40 số. Trên báo đã đăng tin về hoạt động của Hội liên hiệp công nhân Cô-lô-nhơ và những liên minh công nhân khác của tỉnh sông Rê-na-ni. Sau một thời gian đình bản, từ ngày 26 tháng mười, báo lại ra dưới tên là «Freiheit, Brüderlichkeit, Arbeit». Với cái tên đó, báo đã ra cho đến ngày 24 tháng sáu năm 1849, có những lúc cách quãng nhỏ. Ra được 32 số.

96 *«Liên đoàn những người cộng sản»* — tổ chức quốc tế đầu tiên của giai cấp vô sản cách mạng, được thành lập mùa hè năm 1847 ở Luân-đôn tại đại hội những đại biểu của các tổ chức vô sản cách mạng. Những người tổ chức và lãnh đạo Liên đoàn là C. Mác và F. Ăng-ghen, hai ông đã được tổ chức đó

ủy nhiệm viết «Tuyên ngôn của Đảng cộng sản». Liên đoàn những người cộng sản đã tồn tại đến năm 1852. Về sau những nhà hoạt động nổi tiếng nhất của Liên đoàn những người cộng sản sau đó đóng vai trò lãnh đạo trong Quốc tế I.

97 *«Đồng chí»* — nhật báo tư sản; ra ở Pê-tec-bua từ ngày 15 (28) tháng ba năm 1906 đến hết ngày 30 tháng chạp năm 1907 (12 tháng giêng năm 1908). Về hình thức thì báo ấy không phải là cơ quan của đảng nào cả, nhưng thực tế là cơ quan của những người dân chủ - lập hiến phái tả. Cả những người men-sê-vích cũng cộng tác với báo ấy.

98 Xem F. Ăng-ghen. «Thêm vào lịch sử Hội liên hiệp những người cộng sản».

99 *Khơ-le-xta-côp* — nhân vật của hài kịch nhà văn Nga N. V. Gô-gôn «Quan thanh tra», một loại người khoe khoang và nói dối.

100 Có ý nói đến cuộc bãi công chính trị toàn Nga tháng mười năm 1905.

101 *«Tin tức của Xô-viết đại biểu công nhân»* — cơ quan chính thức của Xô-viết đại biểu công nhân Pê-tec-bua; ra từ ngày 17 (30) tháng mười đến hết ngày 14(27) tháng chạp năm 1905; đưa tin về hoạt động của Xô-viết.

102 *«Người xã hội - dân chủ»* — báo bất hợp pháp, Cơ quan Trung ương của ĐCNXHDC Nga; xuất bản từ tháng hai năm 1908 đến hết tháng giêng 1917; từ số hai, việc xuất bản báo phải đưa ra nước ngoài. Ra cả thảy 58 số, trong đó 5 số có phụ trương.

Tòa soạn «Người xã hội - dân chủ» được thành lập theo nghị quyết của TƯ ĐCNXHDC Nga bầu ra tại Đại hội V (Luân-đôn) gồm có đại diện của những người bôn-sê-vích, những người men-sê-vích và những người xã hội - dân chủ Ba-lan. Người lãnh đạo thực tế của tờ báo là V. I. Lê-nin. Những bài báo của Người chiếm vị trí quan trọng nhất trong báo «Người xã hội-dân chủ». Trong báo đó đã đăng trên 80 bài báo và bút ký của V. I. Lê-nin. Từ tháng chạp năm 1911 báo «Người xã hội - dân chủ» do V. I. Lê-nin biên tập.

Trong những năm gian khổ của thời kỳ phản động và trong thời kỳ cao trào mới của cách mạng, báo «Người xã hội - dân chủ» đã đóng một vai trò quan trọng trong cuộc đấu tranh của những người bôn-sê-vích chống lại bọn thủ tiêu, bọn tơ-rốt-kit, bọn triệu hồi, để bảo vệ đảng mác-xít bất hợp pháp, củng cố sự thống nhất Đảng và tăng cường mối quan hệ của Đảng với quần chúng.

Trong thời kỳ đại chiến thứ nhất, báo «Người xã hội - dân chủ» là Cơ quan Trung ương của đảng bôn-sê-vích, đã đóng một vai trò đặc biệt quan trọng trong việc tuyên truyền những khẩu hiệu bôn-sê-vích về các vấn đề chiến tranh, hòa bình và cách mạng.

103 *Hội nghị đại biểu các chi bộ nước ngoài của ĐCNXHDC Nga* đã họp tại Bec-nơ từ 14—19 tháng hai (27 tháng hai — 4 tháng ba) năm 1915. Hội nghị được triệu tập theo sáng kiến của Lê-nin và có tầm quan trọng của một

cuộc Hội nghị toàn Đảng. Điểm chủ yếu trong chương trình nghị sự của hội nghị là vấn đề chiến tranh và những nhiệm vụ của Đảng. Lê-nin đã đọc báo cáo về vấn đề đó.

Trong các nghị quyết, được thông qua theo bản báo cáo của V. I. Lê-nin, Hội nghị ở Bec-nơ đã xác định những nhiệm vụ và sách lược của đảng bôn-sê-vích trong cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa.

104 *Vụ Đrây-fux* — vụ có tính chất khiêu khích do các giới quân phiệt quân chủ phản động Pháp tổ chức ra năm 1894 chống lại một người sĩ quan của bộ tổng tham mưu Pháp là người Do-thái, tên là Đrây-fux. Anh ta bị vu khống là làm gián điệp và phản quốc. Việc kết án tù chung thân đối với Đrây-fux mà bọn quân phiệt phản động đã bày đặt, đã được các giới phản động Pháp dùng để nhen lên lòng bài Do-thái và để chống lại chế độ cộng hòa và những quyền tự do dân chủ. Năm 1899, do áp lực của dư luận xã hội, nên Đrây-fux đã được ân xá; năm 1906, theo quyết định của tòa án phúc thẩm, Đrây-fu-xơ đã được công nhận là vô tội và được phục chức trong quân đội.

105 *Vụ Xa-bec-nơ* đã xảy ra ở thành phố Xa-bec-nơ (An-zac) hồi tháng mười một năm 1913. Lý do của vụ đó là việc một tên sĩ quan Phổ đã xúc phạm những người dân An-zac. Việc đó gây ra một cơn phẫn nộ trong nhân dân địa phương, chủ yếu là dân Pháp, chống lại ách thống trị của bọn quân phiệt Phổ.

106 *Quyền tự trị dân tộc về văn hóa* — một cương lĩnh cơ hội chủ nghĩa trong vấn đề dân tộc do những người xã hội - dân chủ Áo là Ô. Bau-e và C. Ren-ne đưa ra trong những năm 90 thế kỷ XIX. Thực chất của cương lĩnh ấy là: trong mỗi nước mà những người cùng một dân tộc như nhau, bất kể là họ sống ở nơi nào của đất nước ấy, tổ chức lại thành liên minh tự trị dân tộc, Nhà nước hoàn toàn giao công việc các trường học (những trường riêng cho thiếu nhi các dân tộc khác nhau) và những ngành khác của công tác giáo dục và văn hóa thuộc thẩm quyền của liên minh ấy. Cương lĩnh đó, nếu nó được thực hiện, thì sẽ làm tăng thêm ảnh hưởng của giới tăng lữ và hệ tư tưởng phản động ngay trong mỗi nhóm dân tộc và làm khó khăn cho việc tổ chức giai cấp công nhân vì làm sâu sắc thêm tình trạng phân chia công nhân theo dân tộc.

Trong một số bài báo, Lê-nin đã kịch liệt phê phán khẩu hiệu tự trị văn dân tộc về hóa chỉ ra rằng cơ sở của cái khẩu hiệu đó là một tư tưởng «hoàn toàn tư sản và hoàn toàn giả dối» cho rằng phải «dùng thiết chế quốc gia đặc biệt để ngăn cách một cách vững vàng và chắc chắn tất cả các dân tộc giữa họ với nhau».

107 Xem C. Mác. «Thông báo mật».

108 Xem thư của C. Mác gửi F. Ăng-ghen ngày 2 tháng mười một năm 1867.

109 *Chuồng ngựa Ap-ghi* — theo thần thoại Hy-lạp thì những chuồng ngựa rộng lớn của vua Ê-li-đa là Ap-ghi để hàng chục năm không dọn, sau đó được Hec-quyn (Hê-ra-clơ) dọn xong trong một ngày. Thành ngữ «chuồng

ngựa Ap-ghi có ý nói sự tích tụ những rác rưởi và bẩn thỉu hay là nói sự cực kỳ hỗn loạn và mất trật tự trong công việc.

110 *«Die Glocke»* («Tiếng chuông») — tạp chí xuất bản ở Muy-nich, sau đó ở Bec-lanh năm 1915—1925, do Pac-vu-xơ (A. L. Hen-fan-đơ), xã hội - sô-vanh, đảng viên Đảng xã hội - dân chủ Đức, biên tập.

111 Xem F. Ăng-ghen. «Chủ nghĩa Đại Xla-vơ dân chủ».

112 *Phái Pha-biêng* — những hội viên của Hội Pha-biêng, tổ chức cải lương chủ nghĩa ở Anh, thành lập năm 1884; tên hội đó lấy ở tên một tướng lĩnh La-mã thế kỷ III trước công nguyên là Pha-biêng Mac-xim, có biệt hiệu là« Người chậm chạp», do chiến thuật chờ đợi của ông ta; ông ta tránh những trận chiến đấu trong cuộc chiến tranh với Gan-ni-ban. Những hội viên Hội Pha-biêng chủ yếu là những đại diện của giới trí thức tư sản: những nhà khoa học, nhà văn, những nhà hoạt động chính trị (X. và B. U-ep-bơ, R. Măc-Đô-nan, B. Sô, v.v...), họ phủ nhận sự cần thiết đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản và sự cần thiết của cách mạng xã hội chủ nghĩa, họ khẳng định rằng việc chuyển từ chủ nghĩa tư bản sang chủ nghĩa xã hội chỉ có thể thực hiện được bằng cách tiến hành những cải cách nhỏ nhặt để dần dần cải tạo xã hội. Năm 1900, Hội Pha-biêng nhập vào Công đảng.

113 *«Die Neue Zeit»* («Thời mới») — tạp chí lý luận của Đảng xã hội - dân chủ Đức; ra ở Stut-ga từ năm 1883 đến hết 1923. Trước tháng mười năm 1917, báo do C. Cau-xki chủ biên, sau đó G. Cu-nôp. Trong «Die Neue Zeit», lần đầu tiên đã đăng một số tác phẩm của C. Mác và F. Ăng-ghen. Ăng-ghen đã khuyên bảo giúp đỡ ban biên tập tạp chí và thường phê phán ban biên tập vì đã để phạm những lệch lạc không đúng với chủ nghĩa Mác. Trong «Die Neue Zeit», có những nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Đức và quốc tế cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX cộng tác, như A. Bê-ben, V. Lip-nếch, R. Luc-xăm-bua, F. Mê-rinh, C. Xet-kin, G. V. Plê-kha-nôp, P. La-fa-gơ, v.v... Từ cuối những năm 90, sau khi Ăng-ghen qua đời, trong tạp chí bắt đầu lần lượt đăng những bài báo của bọn xét lại, trong số đó có một loạt bài của E. Bec-stanh «Những vấn đề của chủ nghĩa xã hội», mở đầu cho cuộc tấn công của bọn xét lại chống chủ nghĩa Mác. Trong cuộc đại chiến thứ nhất, tạp chí ấy giữ lập trường phái giữa, nhưng thực tế thì ủng hộ bọn xã hội - sô-vanh.

114 Đây nói về Hội nghị VI (ở Pra-ha) toàn Nga của ĐCNXHDC Nga, họp từ ngày 5—17 (18—30) tháng giêng 1912 ở Pra-ha. Hội nghị Pra-ha thực tế đã đóng vai trò của đại hội, nó có tầm quan trọng rất lớn trong việc xây dựng đảng của những người bôn-sê-vích, đảng kiểu mới, trong việc củng cố sự thống nhất của đảng. V. I. Lê-nin đã lãnh đạo công việc của Hội nghị. Người đã đọc báo cáo về tình hình hiện tại và những nhiệm vụ của Đảng, về công việc của Cục xã hội chủ nghĩa quốc tế, đã phát biểu về những vấn đề khác. V. I. Lê-nin là tác giả của những dự án nghị quyết về tất cả những vấn đề trọng yếu nhất trong chương trình nghị sự của Hội nghị. Tại Hội nghị đã bầu ra Trung

ương Đảng. Hội nghị của ĐCNXHDC Nga ở Pra-ha đã tổng kết cả một giai đoạn đấu tranh lịch sử của những người bôn-sê-vích chống lại những người men-sê-vích, đã củng cố thắng lợi của những người bôn-sê-vích. Bọn thủ tiêu đã bị khai trừ ra khỏi ĐCNXHDC Nga. Trên cơ sở những nghị quyết của Hội nghị, các tổ chức Đảng ở địa phương đã đoàn kết lại. Hội nghị đã củng cố Đảng thành một tổ chức toàn Nga. Nó đã xác định đường lối chính trị và sách lược của Đảng trong tình hình cao trào cách mạng mới.

115 Lê-nin muốn nói đến nghị quyết về vấn đề dân tộc do Người viết và được Hội nghị TƯ ĐCNXHDC Nga với những cán bộ đảng thông qua; Hội nghị ấy đã họp từ ngày 23 tháng chín đến 1 tháng mười (6—14 tháng mười) năm 1913 tại Pô-rô-ni-nô (gần Cra-côp).

116 *«Sự nghiệp của chúng ta»* — tạp chí ra hằng tháng của những người men-sê-vích - thủ tiêu; bắt đầu ra tháng giêng năm 1915 thay cho tờ tạp chí «Bình minh của chúng ta» bị đóng cửa tháng mười năm 1914. «Sự nghiệp của chúng ta» là cơ quan chủ yếu của những người xã hội - sô-vanh ở Nga. Ra cả thảy 6 số.

117 *Hội nghị Zim-mec-van hay là Hội nghị xã hội chủ nghĩa quốc tế lần thứ nhất* họp ngày 5—8 tháng chín năm 1915. Tại Hội nghị có mặt 38 đại biểu của những người xã hội chủ nghĩa từ 11 nước châu Âu đến họp: Đức, Pháp, Ý, Nga, Ba-lan, Ru-ma-ni, Bun-ga-ri, Thụy-điển, Na-uy, Hà-lan, Thụy-sĩ. Đoàn đại biểu của TƯ ĐCNXHDC Nga do V. I. Lê-nin dẫn đầu.

Hội nghị đã thông qua bản tuyên ngôn kêu gọi «Gửi những người vô sản châu Âu» do tiểu ban dự thảo đưa ra, trong bản đó nhờ có sự kiên trì của Lê-nin và những người xã hội - dân chủ phái tả, nên đã đưa vào được một số luận điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác cách mạng. Ngoài ra, Hội nghị đã thông qua bản tuyên bố chung của các đoàn đại biểu Đức và Pháp, nghị quyết tỏ tình đoàn kết với những nạn nhân của chiến tranh và với những chiến sĩ bị truy nã vì hoạt động chính trị, và đã bầu ra Ủy ban xã hội chủ nghĩa quốc tế.

Tại Hội nghị đã thành lập Nhóm tả phái Zim-mec-van, trong đó có những đại biểu của TƯ ĐCNXHDC Nga đứng đầu là Lê-nin, của Ban chấp hành đảng xã hội - dân chủ Vương quốc Ba-lan và Lit-va, của TƯ đảng xã hội - dân chủ Lat-vi, của Thụy-điển, Na-uy, của phái tả Thụy-sĩ, của nhóm «Những người xã hội chủ nghĩa quốc tế Đức». Nhóm tả phái Zim-mec-van phê phán phái đa số đứng giữa của Hội nghị, vì họ giữ lập trường không nhất quán trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa xã hội - sô-vanh và chống chiến tranh.

118 *«Bản tin của Ủy ban quốc tế xã hội chủ nghĩa ở Bec-nơ»* («Bulletin Internationale Sozialistische Kommission zu Bern») — xuất bản phẩm của cơ quan chấp hành của Thống nhất Zim-mec-van. «Bản tin» ra từ tháng chín năm 1915 đến hết tháng giêng 1917 bằng tiếng Anh, Pháp, Đức. Ra được cả thảy 6 số.

119 *Quốc tế II* — khối thống nhất quốc tế của những đảng xã hội chủ nghĩa, được thành lập năm 1889. Từ khi bắt đầu thời kỳ đế quốc chủ nghĩa, thì,

trong Quốc tế II những trào lưu cơ hội chủ nghĩa ngày một thắng thế. Khi chiến tranh thế giới bắt đầu năm 1914, thì những thủ lĩnh cơ hội chủ nghĩa của Quốc tế II bắt đầu bảo vệ chính sách đế quốc chủ nghĩa của các chính phủ tư sản nước mình. Quốc tế II đã tan rã.

120 Sách *«Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản»* được viết tháng giêng — tháng sáu năm 1916 tại Zuy-rich.

V. I. Lê-nin đã nhận thấy những hiện tượng mới trong sự phát triển của chủ nghĩa tư bản từ lâu trước khi cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất bắt đầu, Người đã phát hiện và phân tích những đặc điểm riêng lẻ đặc trưng đối với thời kỳ đế quốc chủ nghĩa, chăm chú theo dõi những văn phẩm mới nhất viết về chủ nghĩa tư bản và nghiên cứu kỹ lưỡng.

Lê-nin bắt đầu nghiên cứu toàn diện giai đoạn độc quyền của sự phát triển chủ nghĩa tư bản, từ khi đại chiến thứ nhất bắt đầu. Những tài liệu chuẩn bị để viết sách «Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản» («Bút ký về chủ nghĩa đế quốc») gồm có gần 50 tờ in, trích dẫn từ 148 cuốn sách (trong số đó 106 bằng tiếng Đức, 23 tiếng Pháp, 17 tiếng Anh và 2 cuốn dịch ra tiếng Nga) và từ 232 bài báo.

Giữa năm 1917, sách được in ra với đầu đề «Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn mới nhất của chủ nghĩa tư bản (Bút ký phổ thông)» có lời tựa của Lê-nin đề ngày 26 tháng tư năm 1917.

121 Đây nói về hòa ước giữa nước Nga xô-viết và Liên minh bốn nước (Đức, Áo - Hung, Bun-ga-ri, Thổ-nhĩ-kỳ) ký ngày 3 tháng ba năm 1918 ở Bre-xtơ - Li-tốp-xcơ và được Đại hội IV bất thường của các Xô-viết toàn Nga phê chuẩn ngày 15 tháng ba. Những điều kiện của hòa ước thật vô cùng nặng nề đối với Nga xô-viết. Theo hòa ước đó thì Ba-lan, gần hết cả vùng Ban-tích, một phần của Be-lô-ru-xi phải tách ra và đặt dưới sự kiểm soát của Đức và Áo-Hung; U-cren tách ra khỏi Nga xô-viết và trở thành nước phụ thuộc vào Đức. Các thành phố Cac-xơ, Ba-tum và Ac-đa-gan nhập vào Thổ-nhĩ-kỳ.

Sau Cách mạng tháng Mười một năm 1918 ở Đức, lật đổ chế độ quân chủ, thì ngày 13 tháng mười một 1918 Ban chấp hành TƯ các Xô-viết tuyên bố hủy bỏ hòa ước Bre-xtơ - Li-tốp-xcơ bất công và có tính chất ăn cướp đó.

122 *Hòa ước Vec-xây* kết thúc cuộc đại chiến đế quốc chủ nghĩa 1914—1918, đã được ký kết ngày 28 tháng sáu năm 1919 bởi Mỹ, đế quốc Anh, Pháp, Ý, Nhật-bản cùng một số nước đứng về phía chúng sau khi chiến tranh bùng nổ, là một bên, còn bên kia là Đức. Hòa ước Vec-xây có mục đích củng cố việc chia lại thế giới tư bản chủ nghĩa có lợi cho các nước thắng trận, cũng như để tạo ra một hệ thống những mối quan hệ giữa các nước nhằm bóp chết nước Nga xô-viết và đập tan phong trào cách mạng trên toàn thế giới.

123 *«Chủ nghĩa Vin-xơn»* — theo tên của V. Vin-xơn, tổng thống Mỹ năm 1913—1921. Trong những năm đầu tiên làm tổng thống, Vin-xơn đã đưa ra một số đạo luật (về thuế lũy tiến, luật chống tơ-rớt và v.v...), và những cái đó mệnh

danh một cách mị dân là thời đại «tự do mới». Vin-xơn và những người cùng phe cánh đã ngụy trang cho chính sách đối ngoại ăn cướp của chủ nghĩa đế quốc Mỹ bằng những khẩu hiệu và những lời lẽ mị dân giả dối về «dân chủ» và «liên minh các dân tộc». Trong những ngày đầu tiên của Chính quyền xô-viết, Vin-xơn là một trong số những kẻ cổ vũ và tổ chức cuộc can thiệp vũ trang chống nước Nga xô-viết. Nhằm mục đích đối lập lại ảnh hưởng sâu sắc mà chính sách hòa bình của Chính phủ Liên-xô đã tác động đến quần chúng nhân dân tất cả các nước, Vin-xơn đưa ra «cương lĩnh hòa bình» mị dân gồm có «14 điểm» để ngụy trang cho chính sách xâm lược của Mỹ. Giới tuyên truyền Mỹ và báo chí tư sản châu Âu tạo nên cho Vin-xơn một ánh hào quang giả dối của chiến sĩ đấu tranh cho hòa bình. Thế nhưng, những lời lẽ giả nhân giả nghĩa của Vin-xơn và «những kẻ theo Vin-xơn» rất nhanh chóng bị vạch mặt vì chính sách phản động chống công nhân ở trong nước và chính sách đối ngoại xâm lược của Mỹ.

124 *Bản tuyên ngôn Ba-zen của Quốc tế II* được thông qua ngày 25 tháng mười một năm 1912 tại Đại hội bất thường xã hội chủ nghĩa quốc tế họp ở Ba-zen ngày 24—25 tháng mười một năm 1912. Đại hội được triệu tập để giải quyết vấn đề đấu tranh chống lại nguy cơ của cuộc đại chiến đế quốc chủ nghĩa đang đến gần. Bản tuyên ngôn đã báo trước cho nhân dân về mối nguy cơ của cuộc đại chiến đang đến gần, vạch trần mục đích ăn cướp của cuộc chiến tranh đó và kêu gọi công nhân tất cả các nước đấu tranh cương quyết cho hòa bình bằng cách «đem sức mạnh đoàn kết quốc tế của giai cấp vô sản đối lập lại chủ nghĩa đế quốc tư bản chủ nghĩa». Trong bản Tuyên ngôn Ba-zen có đưa vào một điểm mà V. I. Lê-nin đã đưa ra của nghị quyết Đại hội Stut-ga (1907) nói về trường hợp xảy ra chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, thì những người xã hội chủ nghĩa phải lợi dụng cuộc khủng hoảng kinh tế và chính trị do chiến tranh gây ra để đấu tranh cho cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Những lãnh tụ của Quốc tế II tại Đại hội đã bỏ phiếu tán thành thông qua bản tuyên ngôn chống chiến tranh. Nhưng khi chiến tranh bắt đầu, thì họ phản lại bằng cách quên khuấy bản Tuyên ngôn Ba-zen, cũng như những nghị quyết khác của các cuộc đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế khác về cuộc đấu tranh chống chiến tranh, và họ đã đứng về phía các chính phủ đế quốc chủ nghĩa của mình.

125 V. I. Lê-nin muốn nói đến sự liên minh quốc tế của các đảng và nhóm cơ hội chủ nghĩa thành lập tại hội nghị ở Bec-nơ vào tháng hai năm 1919 bởi những thủ lĩnh các đảng xã hội chủ nghĩa Tây Âu nhằm thay thế cho Quốc tế II đã hết tồn tại từ đầu cuộc đại chiến thứ nhất. Quốc tế Bec-nơ thực tế đã đóng vai trò làm tay sai cho giai cấp tư sản quốc tế.

126 *«Đảng xã hội - dân chủ độc lập Đức»* — đảng phái giữa thành lập tháng tư năm 1917 tại đại hội thành lập ở Gô-ta. «Phái độc lập» tự ngụy trang bằng những lời lẽ phái giữa, đã tuyên truyền cho «sự thống nhất» với bọn xã hội - sô-vanh và trượt dài đến lập trường phủ nhận đấu tranh giai cấp. Tổ chức của Cau-xki «Liên minh lao động» là bộ phận chủ yếu của đảng này.

Tháng mười năm 1920, tại Đại hội «Đảng xã hội - dân chủ độc lập» ở Gan-lơ đã xảy ra sự phân liệt. Phan lớn của đảng này từ tháng chạp năm 1920, đã thống nhất với Đảng cộng sản Đức. Những phần tử phái hữu đã thành lập một đảng riêng và giữ tên cũ «Đảng xã hội - dân chủ độc lập Đức»; đảng này tồn tại đến năm 1922.

127 *Quốc tế III, Quốc tế cộng sản* — tổ chức quốc tế cách mạng của giai cấp vô sản, đó là sự liên minh của các đảng cộng sản các nước khác nhau; tổ chức này tồn tại từ năm 1919 đến năm 1943.

Việc thành lập Quốc tế III đã trở thành một tất yếu lịch sử sau khi phong trào công nhân bị phân liệt, gây nên bởi sự phản bội của các thủ lĩnh cơ hội chủ nghĩa của Quốc tế II đối với sự nghiệp xã hội chủ nghĩa khi cuộc đại chiến thứ nhất bắt đầu và bởi sự tan rã của Quốc tế II. V. I. Lê-nin đã đóng một vai trò kiệt xuất trong việc thành lập Quốc tế cộng sản.

Đại hội I Quốc tế cộng sản họp ngày 2—6 tháng ba năm 1919 ở Mat-xcơ-va. Đại hội đã thông qua Tuyên ngôn gửi vô sản toàn thế giới, trong đó nêu rõ rằng Quốc tế cộng sản là người thừa kế những tư tưởng của Mác và Ăng-ghen đã nêu ra trong «Tuyên ngôn của Đảng cộng sản».

Quốc tế cộng sản đã khôi phục và củng cố những mối liên hệ giữa những người lao động tất cả các nước, tạo điều kiện để vạch trần chủ nghĩa cơ hội trong phong trào công nhân quốc tế, đã củng cố các đảng cộng sản trẻ tuổi, đã đề ra chiến lược và sách lược của phong trào cộng sản quốc tế.

Tháng năm năm 1943, Ban chấp hành Quốc tế cộng sản, xuất phát từ nhận định rằng hình thức tổ chức liên minh công nhân ấy đã đáp ứng những nhu cầu của một giai đoạn lịch sử, vừa qua, hiện nay không còn hợp thời nữa, nên đã thông qua quyết nghị giải tán Quốc tế cộng sản.

128 *Những người Xpac-ta-quyt* — những hội viên của tổ chức cách mạng những người xã hội - dân chủ phái tả Đức. Nhóm «Xpac-ta-quyt» được C. Lip-nêch, R. Luc-xăm-bua, F. Mê-rinh, C. Xet-kin, Iu. Mac-khơ-lêp-xki, L. I-ô-ghi-et (Tư-sca), V. Pich thành lập hồi đầu cuộc đại chiến đế quốc chủ nghĩa. Những người Xpac-ta-quyt tiến hành công tác tuyên truyền cách mạng trong quần chúng, tổ chức những cuộc đấu tranh quần chúng chống chiến tranh, lãnh đạo những cuộc bãi công và vạch trần tính chất đế quốc chủ nghĩa của cuộc đại chiến và sự phản bội của những thủ lĩnh cơ hội chủ nghĩa của đảng xã hội - dân chủ.

Tháng tư năm 1917, những người Xpac-ta-quyt tham gia vào «Đảng xã hội - dân chủ độc lập Đức» trung phái, nhưng vẫn giữ tính chất độc lập về tổ chức của mình trong đó. Tháng mười một năm 1918, trong tiến trình cách mạng ở Đức, những người Xpac-ta-quyt đã liên kết trong «Liên minh Xpac-ta-quyt» và sau khi đã công bố cương lĩnh của mình vào ngày 14 tháng chạp năm 1918, thì đã đoạn tuyệt với «phái độc lập». Tại Đại hội thành lập họp ngày 30 tháng chạp năm 1918 — 1 tháng giêng năm 1919, những người Xpac-ta-quyt đã thành lập Đảng cộng sản Đức.

129 *Bọn Vec-xây* — những kẻ theo chính phủ tư sản phản cách mạng Pháp, đứng đầu là A. Chi-e, đã cố thủ ở Vec-xây, sau khi Công xã Pa-ri thắng lợi

năm 1871. Trong khi đàn áp Công xã Pa-ri, bọn Vec-xây đã dùng mọi thủ đoạn rất tàn bạo. Sau năm 1871, chữ «bọn Vec-xây» có nghĩa là bọn phản cách mạng cuồng bạo.

130 *Chiến tranh Tây-ban-nha - Mỹ năm 1898* — cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa đầu tiên để chia lại thế giới.

Bọn đế quốc Mỹ mưu toan chiếm đoạt những thuộc địa của Tây-ban-nha ở Trung Mỹ — Cu-ba và Pooc-tô - Ri-cô, cũng như những đảo Phi-lip-pin thuộc Tây-ban-nha. Kết quả của cuộc chiến tranh là Tây-ban-nha bị tước mất những thuộc địa quan trọng nhất: Phi-lip-pin, Pooc-tô - Ri-cô và những đảo khác đã qua tay Mỹ. Cu-ba được tuyên bố độc lập, nhưng thực ra thì biến thành bán thuộc địa của Mỹ.

Chiến tranh Anh-Bô-e (tháng mười 1899 — tháng năm 1902) — chiến tranh thuộc địa, xâm lược của Anh chống lại hai nước cộng hòa Nam Phi là Tran-xva-an và Ô-rang. Kết quả của chiến tranh là hai nước này đã mất quyền độc lập và trở thành thuộc địa của Anh.

131 Đây nói về bản nghị quyết của Đại hội Đảng xã hội - dân chủ Đức tại Hem-nit-xơ về vấn đề chủ nghĩa đế quốc và thái độ những người xã hội - dân chủ đối với chiến tranh, nghị quyết đó được thông qua ngày 20 tháng chín năm 1912. Trong nghị quyết đã lên án chính sách đế quốc chủ nghĩa và nhấn mạnh đến tầm quan trọng của cuộc đấu tranh cho hòa bình.

132 *«Die Bank»* («Ngân hàng») — tạp chí của bọn tài phiệt Đức, ra ở Bec-lanh từ năm 1908 đến hết năm 1948.

133 *Những vụ đê nhục trong thời kỳ Gri-un-đec* xảy ra trong thời kỳ phát triển mạnh của những công ty cổ phần sáng lập hồi đầu những năm 70 thế kỷ trước ở Đức. Sự tăng những công ty đó đi kèm theo việc đầu cơ gay gắt đất đai và chứng khoán ở các sở giao dịch, kèm theo những thủ đoạn xảo trá của bọn tư sản kinh doanh làm giàu.

134 Lê-nin muốn nói đến G. V. Plê-kha-nôp.

135 *Prô-đu-gôn* — tên tắt của xanh-đi-ca «Công ty Nga thương mại nhiên liệu khoáng vật của khu mỏ Đô-net», thành lập năm 1906. *Prô-đa-met* — «Công ty bán sản phẩm của những nhà máy luyện kim Nga», thành lập năm 1901.

136 *Pa-na-ma của Pháp* — thành ngữ xuất hiện nhân việc vạch trần những lạm dụng to lớn, tình trạng bị mua chuộc của những nhà hoạt động quốc gia và chính trị, của những quan lại và báo chí do công ty làm kênh đào Pa-na-ma mua chuộc; việc vạch trần đó đã xảy ra ở Pháp trong những năm 1892—1893.

137 *Trào lưu thủ tiêu* — trào lưu phổ biến trong những người men-sê-vích (cánh hữu cơ hội chủ nghĩa của ĐCHXHDC Nga), sau khi cuộc cách mạng 1905—1907 bị thất bại. Bọn thủ tiêu đòi thủ tiêu đảng cách mạng bất hợp pháp của giai cấp công nhân; thay vào đảng của chiến đấu của giai cấp công nhân chúng định thành lập một tổ chức cơ hội chủ nghĩa hợp pháp, tổ chức này chỉ hoạt động trong phạm vi mà chính phủ Nga hoàng cho phép. Lê-nin

và những người bôn-sê-vích khác đã kiên trì đấu tranh vạch mặt bọn thủ tiêu đã phản bội sự nghiệp cách mạng. Bọn thủ tiêu không có ảnh hưởng gì trong quần chúng công nhân. Hội nghị ĐCNXHDC Nga ở Pra-ha họp hồi tháng giêng năm 1912, đã khai trừ bọn thủ tiêu ra khỏi Đảng.

138 V. I. Lê-nin muốn nói đến cái gọi là «nghị định thư kết thúc» ký ngày 7 tháng chín năm 1901 giữa các cường quốc đế quốc chủ nghĩa (Anh, Áo-Hung, Bỉ, Pháp, Đức, Ý, Nhật, Nga, Hà-lan, Tây-ban-nha và Mỹ) và Trung-quốc do kết quả việc đàn áp cuộc khởi nghĩa Nghĩa hòa đoàn những năm 1899—1901. Tư bản ngoại quốc có được thêm những khả năng mới để bóc lột và vơ vét Trung-quốc.

139 *Khởi nghĩa của Nghĩa hòa đoàn* — cuộc khởi nghĩa nhân dân phản đế ở Trung-quốc trong những năm 1899—1901, do hội «Nghĩa hòa đoàn» dấy lên. Cuộc khởi nghĩa đã bị đàn áp tàn khốc bởi binh đoàn liên quân của các cường quốc đế quốc chủ nghĩa do tướng Đức Van-đec-ze chỉ huy. Bọn đế quốc Đức, Nhật, Anh, Mỹ và Nga đều có tham gia vào việc đàn áp cuộc khởi nghĩa này. Trung-quốc buộc phải ký «nghị định thư kết thúc» năm 1901, theo nghị định thư đó thì Trung-quốc bị biến thành nửa thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc nước ngoài.

140 *Fa-sô-đa* — điểm dân cư ở Đông Xu-đăn. Sự xung đột ở Fa-sô-đa tháng chín năm 1898 giữa các đội quân thuộc địa Anh và Pháp đã dẫn đến sự khủng hoảng trầm trọng trong quan hệ quốc tế, phản ánh cuộc đấu tranh của Anh và Pháp để giành quyền thống trị Xu-đăn và hoàn thành việc phân chia châu Phi.

141 Cuốn sách *«Nhà nước và cách mạng. Học thuyết của chủ nghĩa Mác về Nhà nước và nhiệm vụ của giai cấp vô sản trong cách mạng»* — do V. I. Lê-nin viết khi hoạt động bí mật hồi tháng tám — tháng chín năm 1917, lúc đó Lê-nin ẩn tránh sự lùng bắt của Chính phủ lâm thời tư sản.

Theo dàn bài của sách «Nhà nước và cách mạng», thì sách đó phải có bảy chương, những chương cuối cùng, chương bảy «Kinh nghiệm những cuộc cách mạng Nga năm 1905 và năm 1917» thì Lê-nin không viết. Còn lưu được dàn bài chi tiết của chương ấy và dàn bài của «Lời kết thúc». Sách đã được xuất bản năm 1918.

Sách «Nhà nước và cách mạng» được tái bản lần thứ hai năm 1919. Tác giả có đưa thêm một tiết mới «Cách đặt vấn đề của Mác năm 1852» vào chương hai.

Sách «Nhà nước và cách mạng» của Lê-nin được phổ biến rộng rãi ở Liên-xô và nước ngoài.

142 Xem F. Ăng-ghen. «Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và Nhà nước».

Bên dưới, ở các trang 311, 313, 314, 315, 316, của Tuyển tập này, V. I. Lênin trích dẫn cũng tác phẩm ấy của Ăng-ghen.

143 *Tổ chức thị tộc (tông tộc) của xã hội* — chế độ công xã nguyên thủy, hay là hình thái kinh tế - xã hội đầu tiên trong lịch sử loài người. Công xã thị

tộc là một tập thể những thị tộc cùng máu mủ đoàn kết với nhau bởi những mối liên hệ kinh tế và xã hội.

Chế độ sở hữu công cộng về tư liệu sản xuất và sự phân phối bình quân những sản phẩm là cơ sở của quan hệ sản xuất của chế độ công xã nguyên thủy. Cái đó nói chung phù hợp với trình độ thấp kém của sự phát triển lực lượng sản xuất và tính chất của lực lượng sản xuất thời kỳ đó.

144 *«Chủ nghĩa Bô-na-pac-tơ»* (theo tên của hai hoàng đế Bô-na-pac-tơ ở Pháp) dùng để gọi chính phủ nào muốn tỏ ra là phi đảng, bằng cách lợi dụng cuộc đấu tranh cực kỳ gay gắt của các đảng tư bản và công nhân chống đối lẫn nhau. «Trên thực tế chính phủ như thế phục vụ cho bọn tư bản, và do đó lừa dối được công nhân nhiều hơn cả bằng những lời hứa hẹn và những của bố thí nhỏ nhặt» (Lê-nin).

145 *Chiến tranh Ba mươi năm* (1618—1648) — cuộc chiến tranh toàn châu Âu đầu tiên, gây nên bởi sự gay gắt của những mâu thuẫn giữa các tập đoàn các nước châu Âu và mang hình thức cuộc đấu tranh giữa những tín đồ Cơ đốc tân giáo và những tín đồ Cơ đốc giáo.

Nước Đức là vũ đài chủ yếu của cuộc đấu tranh ấy, là đối tượng của sự cướp bóc bằng quân sự và của những khát vọng xâm lược của những kẻ tham chiến. Chiến tranh kết liễu do việc ký kết hòa ước Ve-xtơ-fan duy trì tình trạng phân tán chính trị của Đức.

146 *Cương lĩnh Gô-ta* — cương lĩnh của Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Đức, được thông qua tại đại hội năm 1875 ở Gô-ta, trong khi thống nhất hai đảng xã hội chủ nghĩa Đức trước đó tồn tại riêng lẻ: phái Ai-xơ-nach (do Ô. Bê-ben và V. Lip-nếch lãnh đạo, những người này chịu ảnh hưởng về tư tưởng của Mác và Ăng-ghen) và phái Lat-xan (xem chú thích 170). Cương lĩnh bị ảnh hưởng của chủ nghĩa chiết trung và là cương lĩnh cơ hội chủ nghĩa, vì rằng phái Ai-xơ-nach đã nhượng bộ phái Lat-xan về những vấn đề quan trọng nhất và công nhận những công thức của phái Lat-xan. C. Mác trong tác phẩm «Phê phán cương lĩnh Gô-ta» và F. Ăng-ghen trong thư gửi Ô. Bê-ben ngày 18—28 tháng ba năm 1875 đã kịch liệt phê phán dự án cương lĩnh Gô-ta, coi đó là một bước lùi so với cương lĩnh của phái Ây-Ai-xơ-nach năm 1869.

147 V. I. Lê-nin muốn nói đến cuộc cách mạng dân chủ tư sản ở Nga ngày 27 tháng hai (12 tháng ba) năm 1917 đã lật đổ chế độ chuyên chế và thành lập Chính phủ lâm thời tư sản.

148 Chính phủ lâm thời đã tuyên bố về việc triệu tập Quốc hội lập hiến trong bản tuyên bố ngày 2(15) tháng ba năm 1917; cuộc bầu cử định vào ngày 17(30) tháng chín năm 1917. Tháng tám, Chính phủ lâm thời hoãn cuộc bầu cử đến ngày 12 (25) tháng mười một.

Cuộc bầu cử vào Quốc hội lập hiến đã tiến hành sau thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vào ngày 12 (25) tháng mười một như thời hạn đã quy định. Cuộc bầu cử được tiến hành theo danh sách ứng cử

đưa ra trước Cách mạng tháng Mười, theo thể lệ bầu cử được Chính phủ làm thời chuẩn y, và được tiến hành trong hoàn cảnh mà đại bộ phận nhân dân chưa đủ nhận thức được ý nghĩa của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Chính vì thế bọn xã hội - cách mạng phái hữu đã lợi dụng tình hình đó và tại các tỉnh và khu xa thủ đô và xa các trung tâm công nghiệp, chúng đã thu được đa số phiếu. Chính phủ Xô-viết đã triệu tập Quốc hội lập hiến; Quốc hội lập hiến đã khai mạc ngày 5 (18) tháng giêng năm 1918 ở Pê-trô-grat. Vì đa số phản cách mạng trong Quốc hội lập hiến bác bỏ «Bản tuyên bố các quyền của nhân dân lao động và bị áp bức» và từ chối chuẩn y những pháp lệnh của Đại hội II các Xô-viết về hòa bình, về ruộng đất và về việc chuyển chính quyền qua tay các Xô-viết, nên Ban chấp hành Trung ương các Xô-viết toàn Nga đã ra sắc lệnh giải tán Quốc hội lập hiến vào ngày 6 (19) tháng giêng.

149 Đây nói về «Lời kêu gọi thứ hai của Tổng hội đồng Hội công nhân quốc tế» về cuộc chiến tranh Pháp - Phổ, gửi cho các hội viên Hội công nhân quốc tế, do Mác viết trong khoảng những ngày 6 và 9 tháng chín năm 1870 ở Luân-đôn.

150 Xem thư của C. Mác gửi L. Cu-ghen-man ngày 12 tháng tư năm 1871.

151 Đây nói về cuộc cách mạng năm 1910 ở Bồ-đào-nha đã lật đổ ngai vàng và ngày 5 tháng mười năm 1910 đã tuyên bố là nước cộng hòa, và cuộc cách mạng năm 1908 ở Thổ-nhĩ-kỳ đã khôi phục lại hiến pháp năm 1876 và triệu tập nghị viện.

152 Xem C. Mác. «Nội chiến ở Pháp».

Bên dưới, ở các trang 341, 342, 347 350, 351 , V. I. Lê-nin trích dẫn cũng tác phẩm ấy.

153 *«Sự nghiệp nhân dân»* — nhật báo, cơ quan của đảng xã hội - cách mạng, xuất bản ở Pê-trô-grat từ tháng ba năm 1917 đến tháng bảy năm 1918. Báo theo lập trường chủ nghĩa vệ quốc và thỏa hiệp, ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản.

154 Xem F. Ăng-ghen. «Vấn đề nhà ở».

Bên dưới, ở các trang 353, 354, 355, 356, V. I. Lê-nin trích dẫn tác phẩm đó.

155 Đây nói về bài báo của C. Mác «Thái độ thờ ơ chính trị» và bài báo của F. Ăng-ghen «Về uy tín».

156 C. Mác. «Thái độ thờ ơ chính trị».

157 F. Ăng-ghen. «Về uy tín».

158 F. Ăng-ghen. «Về uy tín».

159 Xem C. Mác. «Phê phán cương lĩnh Gô-ta».

160 Đây nói về tác phẩm của C. Mác «Sự khốn cùng của triết học».

161 Xem F. Ăng-ghen «Phê phán dự thảo cương lĩnh đảng xã hội - dân chủ năm 1891».

Bên dưới, ở các trang 361, 362, 363, 364, 364, 365, V. I. Lê-nin trích dẫn cũng tác phẩm ấy.

162 *Đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa* được thực hiện ở Đức năm 1878 bởi chính phủ Bi-xmac nhằm mục đích chống lại phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa. Theo đạo luật đó, tất cả các tổ chức của đảng xã hội - dân chủ, tất cả các tổ chức quần chúng công nhân, báo chí công nhân đều bị cấm, các sách báo xã hội chủ nghĩa bị tịch thu. Trên 1.500 người xã hội - dân chủ bị bỏ tù. Nhưng cuộc đàn áp không phá tan được đảng xã hội - dân chủ, hoạt động của đảng đã được tổ chức lại trong những điều kiện tồn tại bất hợp pháp; cơ quan trung ương của đảng được xuất bản ở nước ngoài, còn ở Đức, trong điều kiện hoạt động bí mật, những tổ chức và những nhóm xã hội - dân chủ chóng được khôi phục, do Trung ương bất hợp pháp đứng đầu. Đồng thời đảng sử dụng rộng rãi những khả năng hợp pháp để củng cố liên hệ với quần chúng, nên ảnh hưởng đảng không ngừng lớn lên. C. Mác và F. Ăng-ghen đã giúp đỡ nhiều cho những người xã hội - dân chủ Đức. Năm 1890, do áp lực của phong trào quần chúng công nhân ngày càng lớn mạnh, đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa đã bị bãi bỏ.

163 Đây nói về cuộc chiến tranh Áo - Phổ năm 1866 và Pháp - Phổ năm 1870—1871; do hai cuộc chiến tranh đó đã kết thúc việc thống nhất nước Đức dưới sự lãnh đạo của giới quân phiệt Phổ.

164 *«Sự thật»* — báo bôn-sê-vích hợp pháp ra hằng ngày; số đầu tiên ra ở Pê-tec bua ngày 22 tháng tư (5 tháng năm) năm 1912. Báo xuất bản do tiền của công nhân quyên góp; nó được phổ biến với số lượng đến 4 vạn tờ, số lượng in một số số cá biệt đã đến 6 vạn. Việc ra tờ báo công nhân hằng ngày, V. I. Lê-nin coi đó là một sự nghiệp lịch sử vĩ đại mà công nhân Pê-tec-bua đã thực hiện được. «Sự thật» hằng ngày gắn liền Đảng với quần chúng nhân dân rộng rãi. Chung quanh tờ báo đã tập hợp cả một đạo quân thông tín viên công nhân. V. I. Lê-nin đã lãnh đạo tờ báo. Hầu như hằng ngày Người viết bài cho báo, ra chỉ thị cho tòa soạn nhằm làm cho tờ báo có tinh thần chiến đấu và cách mạng. Trong tòa soạn «Sự thật» đã tập trung đại bộ phận công tác tổ chức của Đảng.

«Sự thật» thường xuyên bị cảnh sát truy nã. Ngày 8 (21) tháng bảy năm 1914, báo bị đóng cửa. Việc xuất bản tờ báo được bắt đầu lại chỉ sau cuộc Cách mạng dân chủ - tư sản tháng hai năm 1917. Vì bị Chính phủ lâm thời tư sản truy nã, nên báo đã phải đổi tên nhiều lần. Từ ngày 27 tháng mười (9 tháng mười một) báo ra dưới cái tên cũ «Sự thật». Hiện nay, báo «Sự thật» là cơ quan của Ban chấp hành Trung ương ĐCSLX.

165 Xem F. Ăng-ghen. Mở đầu viết cho tác phẩm của C. Mác «Nội chiến ở Pháp».

Bên dưới, ở các trang 367, 368, 369, 370, V. I. Lê-nin trích dẫn cũng tác phẩm ấy.

166 *Los-von-Kirche Bewegung* (phong trào đòi tách khỏi nhà thờ) hay là Kirchenaustrittsbewegung (phong trào đòi ra khỏi nhà thờ), đã có tính chất quần chúng ở Đức trước cuộc đại chiến thứ nhất.

Trong quá trình tranh luận về thái độ của đảng xã hội - dân chủ Đức đối với phong trào ấy, những nhà hoạt động nổi tiếng của đảng xã hội - dân chủ Đức đã không chống lại nhà xã hội - dân chủ Gơ-re, khi người này khẳng định rằng đảng phải giữ thái độ trung lập đối với phong trào đòi ra khỏi nhà thờ và cấm các đảng viên của mình thay mặt đảng tiến hành công tác tuyên truyền chống tôn giáo và chống nhà thờ.

167 Những con số V. I. Lê-nin dẫn ra về tiền lương được thể hiện bằng tiền giấy hồi nửa cuối năm 1917.

Đồng rúp giấy ở Nga trong những năm đại chiến thứ nhất bị giảm giá rất nhiều.

168 *«Der Volksstaat»* («Nhà nước nhân dân») — báo, cơ quan trung ương của Đảng xã hội - dân chủ Đức (đảng của phái Ai-xơ-nach); xuất bản ở Lep-xich năm 1869—1876 do V. Lip-nếch làm chủ bút. C. Mác và F. Ăng-ghen cùng cộng tác trong báo đó.

169 *Phái Lat-xan* — những người theo nhà xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản Đức, F. Lat-xan, những hội viên của Liên minh công nhân toàn Đức, tổ chức này được thành lập năm 1863 tại đại hội các hội công nhân ở Lep-xich. Chủ tịch đầu tiên của LMCNTĐ là Lat-xan, người đã trình bày cương lĩnh và những cơ sở của sách lược Liên minh. Việc đấu tranh để đòi quyền tổng tuyển cử đã được tuyên bố là cương lĩnh chính trị của LMCNTĐ, còn việc thành lập những hiệp hội công nhân sản xuất do Nhà nước trợ cấp được tuyên bố là cương lĩnh kinh tế của Liên minh ấy. C. Mác và F. Ăng-ghen nhiều lần đã kịch liệt phê phán học thuyết, sách lược và những nguyên tắc tổ chức của chủ nghĩa Lat-xan, coi đó là một trào lưu cơ hội chủ nghĩa trong phong trào công nhân Đức.

170 Đây nói về Đại hội II ĐCNXHDC Nga họp ngày 17 tháng bảy — 10 tháng tám (30 tháng bảy — 23 tháng tám) năm 1903. Những phiên đầu tiên họp tại Bruy-xen. Vì bị cảnh sát truy nã, nên đại hội đã phải chuyển sang Luân-đôn. Những người theo khuynh hướng của Lê-nin được đa số phiếu trong cuộc bầu cử vào các cơ quan trung ương và gọi là bôn-sê-vích, còn những người cơ hội chủ nghĩa được thiểu số phiếu và gọi là men-sê-vích.

171 Xem C. Mác. «Phê phán cương lĩnh Gô-ta».

Bên dưới, ở các trang 376, 382, 383, 384, V. I. Lê-nin trích dẫn cũng tác phẩm ấy.

172 Xem F. Ăng-ghen. Thư gửi A. Bê-ben ngày 18—28 tháng ba năm 1875.

173 *Sây-lốc* — một nhân vật trong hài kịch của V. Sếc-xpia «Thương nhân ở Vơ-ni-zơ», một kẻ cho vay nặng lãi rất ác và nhẫn tâm đã nằng nặc đòi xẻo một bảng thịt của người mắc nợ, theo những điều kiện của văn tự nợ.

174 *Đại hội La-hay của Quốc tế I* họp ngày 2—7 tháng chín năm 1872.

Tại đại hội đã kết thúc cuộc đấu tranh trong nhiều năm cũa Mác và Ăng-ghen và những người theo hai ông để chống lại tất cả những bè phái tiểu tư sản đủ loại. Các thủ lĩnh vô chính phủ M. A. Ba-cu-nin, Đ. Guy-ôm, v.v... bị khai trừ ra khỏi Quốc tế.

Những nghị quyết của đại hội La-hay — toàn bộ công tác của đại hội đã được Mác và Ăng-ghen trực tiếp lãnh đạo và tham gia tích cực — đánh dấu thắng lợi của chủ nghĩa Mác đối với thế giới quan tiểu tư sản của phái vô chính phủ và đặt cơ sở để xây dựng trong tương lai những chính đảng ở các nước của giai cấp công nhân.

175 Đây nói về *Đại hội quốc tế V của Quốc tế II* họp ở Pa-ri ngày 23—28 tháng chín năm 1900. Về vấn đề cơ bản «Việc giành chính quyền và sự liên minh với các đảng tư sản» có liên quan tới việc người xã hội chủ nghĩa Pháp A. Mi-lê-răng tham gia vào chính phủ phản động Van-đếch Rut-xô, thì đa số phiếu đã thông qua nghị quyết do C. Cau-xki đưa ra. Trong nghị quyết có nói rằng «việc tham gia của một người xã hội chủ nghĩa riêng biệt vào hàng ngũ chính phủ tư sản không thể được coi là việc bắt đầu bình thường để giành chính quyền, nhưng đó chỉ được coi là một phương tiện bắt buộc, tạm thời và đặc biệt trong cuộc đấu tranh với những tình hình khó khăn». Sau này, điểm đó của nghị quyết thường được bọn cơ hội chủ nghĩa dẫn ra để thanh minh cho việc hợp tác với giai cấp tư sản.

176 Xem C. Mác. «Nội chiến ở Pháp».

177 Xem C. Mác và F. Ăng-ghen. «Lời kêu gọi của Ban chấp hành Trung ương gửi Hội liên hiệp những người cộng sản».

178 Xem C. Mác. «Nội chiến ở Pháp».

179 *«Nguyệt san xã hội chủ nghĩa»* («Sozialistische Monatshefte») — tạp chí, cơ quan chủ yếu của những người cơ hội chủ nghĩa Đức và một trong những cơ quan của chủ nghĩa xét lại quốc tế; ra ở Bec-lanh từ năm 1897 đến hết năm 1933. Trong cuộc đại chiến thứ nhất (1914—1918) giữ lập trường xã hội - sô-vanh.

180 Xem F. Ăng-ghen. «Văn phẩm trong thời kỳ lưu vong. II. Cương lĩnh của những người lưu vong theo Blăng-ki của Công xã».

181 *Viện Đu-ma quốc gia* — cơ quan đại diện mà chính phủ Nga hoàng buộc lòng phải triệu tập do kết quả của những sự kiện cách mạng năm 1905. Về hình thức thì Viện Đu-ma quốc gia là cơ quan lập pháp, nhưng thực tế thì nó không có quyền lực gì cả. Bầu cử vào Viện Đu-ma quốc gia thì không trực tiếp, không bình đẳng và không toàn dân. Quyền bầu cử của các giai cấp cần lao, cũng như của các dân tộc không phải là Nga, thì bị cắt xén rất nhiều, đại bộ phận công nhân và nông dân không có quyền bầu cử. Theo đạo luật bầu cử ngày 11 (14) tháng chạp năm 1905, thì một phiếu của địa chủ bằng 3

phiếu của đại diện giai cấp tư sản thành thị, 15 phiếu của nông dân và 45 phiếu của công nhân.

Viện Đu-ma quốc gia thứ nhất (tháng tư — tháng bảy 1906) và *Viện Đu-ma quốc gia thứ hai* (tháng hai - tháng sáu 1907) đã bị chính phủ giải tán. Sau khi làm đảo chính ngày 3 tháng sáu năm 1907, chính phủ ra đạo luật bầu cử mới, càng hạn chế hơn nữa quyền của công nhân, nông dân, tiểu tư sản thành thị và đảm bảo sự thống trị hoàn toàn của khối phản động địa chủ và đại tư bản trong các Viện Đu-ma quốc gia thứ ba (1907—1912) và thứ tư (1912—1917).

Những người bôn-sê-vích đã tham gia vào cuộc bầu cử Viện Đu-ma quốc gia thứ ba và thứ tư, đã đưa những đại biểu của mình, lợi dụng diễn đàn của Viện Đu-ma để vạch trần chính sách phản nhân dân của chế độ Nga hoàng, để giáo dục chính trị cho giai cấp vô sản và nông dân Nga.

182 V. I. Lê-nin muốn nói đến những sự kiện chính trị đã diễn ra trong nước hồi tháng tư—tháng tám năm 1917 làm xúc tiến quá trình phát triển cách mạng.

Ngày 21—22 tháng tư (4—5 tháng năm) ở Pê-trô-grat, đã có cuộc biểu tình của 10 vạn công nhân và binh sĩ để phản đối công hàm của bộ trưởng ngoại giao Mi-liu-côp về việc tiếp tục chiến tranh cho đến thắng lợi cuối cùng. Cuộc biểu tình tháng tư mở đầu cho sự khủng hoảng chính phủ, Chính phủ lâm thời liên hiệp đã được thành lập, trong đó có những tên dân chủ - lập hiến, xã hội - cách mạng, men-sê-vích.

Ngày 10 (23) tháng sáu — ngày tiến hành biểu tình do đảng bôn-sê-vích định. Cuộc biểu tình phải nêu rõ trước Đại hội I các Xô-viết toàn Nga ý chí của công nhân và binh sĩ Pê-trô-grat đòi chuyển toàn bộ chính quyền vào tay các Xô-viết. Bọn men-sê-vích và xã hội - cách mạng quyết định không để cho cuộc biểu tình xảy ra và ngày 9 (22) tháng sáu đã đưa ra đại hội nghị quyết cấm cuộc biểu tình đó. TƯ đảng bôn-sê-vích không muốn đối lập với nghị quyết của đại hội các Xô-viết, nên đã quyết định bãi bỏ cuộc biểu tình.

Cơ quan lãnh đạo gồm bọn men-sê-vích và xã hội - cách mạng của đại hội các Xô-viết quyết định tổ chức biểu tình ngày 18 tháng sáu (1 tháng bảy), hy vọng rằng tiến hành nó để biểu thị sự tín nhiệm Chính phủ lâm thời.

Ngày 18 tháng sáu (1 tháng bảy), có gần 50 vạn người đi biểu tình. Đa số người biểu tình đi dưới những khẩu hiệu cách mạng của đảng bôn-sê-vích: «Đả đảo các bộ trưởng tư bản!», «Toàn bộ chính quyền về tay các Xô-viết!». Cuộc biểu tình chứng tỏ tính tích cực cách mạng của quần chúng đang lên cao và ảnh hưởng lớn lao của những người bôn-sê-vích đang tăng lên.

Ngày 3—4 (16—17) tháng bảy năm 1917, ở Pê-trô-grat đã xảy ra những cuộc đấu tranh quần chúng tự phát của công nhân, binh sĩ và thủy thủ. Toàn bộ chính sách của Chính phủ lâm thời tiếp tục cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa đã gây ra sự công phẫn của quần chúng.

Cân nhắc đến tinh thần của quần chúng, TƯ, Thành ủy Pê-tec-bua và tổ chức quân sự của đảng bôn-sê-vích đã ra quyết nghị tham gia cuộc biểu tình ngày 4 (17) tháng bảy, để làm cho cuộc biểu tình có tính chất hòa bình và tổ chức. Ngày 4 (17) tháng bảy có gần 50 vạn người tham gia biểu

tình. Chính phủ lâm thời được Ban chấp hành Trung ương các Xô-viết toàn Nga gồm các đại biểu men-sê-vích và xã hội - cách mạng, ủng hộ, đã bắn vào cuộc biểu tình hòa bình. Sau khi đã dẹp cuộc biểu tình, Chính phủ lâm thời đã tiếp tục việc đàn áp. Với lòng căm thù đặc biệt, nó đã tấn công đả kích đảng bôn-sê-vích. Sau những ngày tháng bảy, những người bôn-sê-vích rút khẩu hiệu «Toàn bộ chính quyền về tay các Xô-viết!», vì những người lãnh đạo các Xô-viết, tức là bọn xã hội - cách mạng và bọn men-sê-vích, đã hoàn toàn chạy sang phe phản cách mạng rồi.

Ngày 25 tháng tám năm 1917, tướng Cooc-ni-lôp muốn khôi phục lại nền quân chủ Nga hoàng đã bị nhân dân lật đổ hồi tháng hai, nên đã dấy lên cuộc nổi loạn phản cách mạng và đưa quân đến Pê-trô-grat cách mạng. Những người bôn-sê-vích đã lãnh đạo công nhân và nông dân dẹp tan cuộc nổi loạn. Dưới áp lực của quần chúng, Chính phủ lâm thời ra lệnh bắt Cooc-ni-lôp và những đồng phạm của nó để đưa ra tòa án.

183 Ngày 1(14) tháng chín năm 1917, Chính phủ lâm thời thông qua nghị quyết thành lập chấp chính viện gồm có năm người. Trong thành phần đó thì bọn dân chủ - lập hiến chính thức không tham gia, nhưng viện đó được thành lập do kết quả những thương lượng bí mật với chúng. Bọn men-sê-vích và xã hội - cách mạng đưa ra nghị quyết về việc ủng hộ thành phần chính phủ mới. Như vậy là trong khi tuyên bố ngoài miệng là đoạn tuyệt với bọn dân chủ - lập hiến, bọn men-sê-vích và xã hội - cách mạng cả trong lần này nữa đã giúp đỡ bọn địa chủ và tư bản giữ chính quyền trong tay.

184 *Hội nghị dân chủ toàn Nga* do Ban chấp hành TƯ các Xô-viết toàn Nga gồm men-sê-vích và xã hội -cách mạng, triệu tập để giải quyết vấn đề chính quyền. Nhưng thực ra thì mục đích của những bọn tổ chức hội nghị này là để đánh lạc hướng sự chú ý của quần chúng nhân dân khỏi cuộc cách mạng đang phát triển. Hội nghị đã họp ngày 14—22 tháng chín (27 tháng chín — 5 tháng mười) năm 1917 ở Pê-trô-grat. Những thủ lĩnh của men-sê-vích và xã hội - cách mạng dùng những biện pháp để làm giảm quyền đại diện của quần chúng công nông và mở rộng số lượng đại biểu của các tổ chức tiểu tư sản và tư sản khác nhau, nhằm bảo đảm đa số cho chúng tại hội nghị.

Những người bôn-sê-vích tham gia hội nghị để sử dụng diễn đàn của nó mà vạch mặt bọn men-sê-vích và bọn xã hội - cách mạng.

Hội nghị dân chủ thông qua nghị quyết về việc tổ chức tiền nghị viện (Hội đồng lâm thời nước cộng hòa), có tính chất tư vấn. Cái đó chính là mưu đồ tạo ra vẻ ngoài là ở nước Nga đã áp dụng chế độ nghị viện.

Ngày 7 (20) tháng mười, trong ngày khai mạc tiền nghị viện, những người bôn-sê-vích ra tuyên bố và ra khỏi tiền nghị viện.

185 *A-lêc-xăng-đrin-ca* — nhà hát A-lêc-xan-đrơ ở Pê-trô-grat, nơi Hội nghị dân chủ họp.

Pê-trô-pap-lôp-ca — pháo đài Pê-trô-pap-lôp đối diện Cung điện mùa đông, ở bờ bên kia của sông Nê-va. Dưới chế độ Nga hoàng, ở đây là nơi giam giữ tù chính trị. Pháo đài Pê-trô-pap-lôp có một kho vũ khí lớn và là

một địa điểm quan trọng về chiến lược của Pê-trô-grat. Hiện nay, đó là bảo tàng lịch sử cách mạng.

186 *Sư đoàn man rợ* — tên của sư đoàn thành lập trong cuộc đại chiến thứ nhất (1914—1918) lấy trong số những tình nguyện quân các dân tộc miền núi Cap-ca-zơ. Tướng Cooc-ni-lôp mưu toan dùng «sư đoàn man rợ» làm lực lượng xung kích khi tấn công vào Pê-trô-grat cách mạng.

187 *«Tiếng nói»* — nhật báo, cơ quan trung ương của đảng dân chủ - lập hiến; ra ở Pê-tec-bua từ ngày 23 tháng hai (8 tháng ba) năm 1906 đến tháng tám năm 1918. Sau Cách mạng dân chủ tư sản tháng hai năm 1917, báo đó tích cực ủng hộ chính sách đối nội và đối ngoại của Chính phủ lâm thời, đả kích V. I. Lê-nin và đảng bôn-sê-vích.

«Đời sống mới» — báo nửa men-sê-vích ra hằng ngày; xuất bản ở Pê-trô-grat từ ngày 18 tháng tư (1 tháng năm) năm 1917 đến hết tháng bảy năm 1918. Nhận xét về những người viết báo «Đời sống mới», Lê-nin đã nói rằng «tinh thần chủ yếu của họ là chủ nghĩa hoài nghi của trí thức được che đậy và biểu hiện tính vô nguyên tắc».

188 Sự việc mà V. I. Lê-nin nhắc đến, xảy ra tại phiên họp Đại hội I các Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ toàn Nga ngày 4 (17) tháng sáu năm 1917. Trong khi bộ trưởng Chính phủ lâm thời, tên men-sê-vích Txê-rê-tê-li, đang đọc diễn văn, khẳng định rằng ở Nga dường như không có chính đảng nào đồng ý một mình nắm lấy toàn bộ chính quyền trong tay, thì Lê-nin ngồi tại chỗ đã đáp lại «Có!», còn khi phát biểu tại diễn đàn đại hội thì Lê-nin tuyên bố rằng lúc nào đảng bôn-sê-vích cũng «sẵn sàng nắm lấy toàn bộ chính quyền».

189 *«Con đường công nhân»* — một trong những tên gọi của báo «Sự thật» năm 1917.

190 V. I. Lê-nin trích dẫn thơ của N. A. Nê-cra-xôp «Hạnh phúc thay nhà thơ hiền hậu».

191 Một nhân vật lấy trong tác phẩm của nhà văn Nga N. V. Gô-gôn «Những linh hồn chết».

192 *«Ngọn cờ lao động»* — nhật báo, cơ quan của Ban chấp hành Pê-trô-grat đảng xã hội - cách mạng; ra từ ngày 23 tháng tám (5 tháng chín) năm 1917 đến hết tháng bảy năm 1918.

193 *«Ý chí nhân dân»* — nhật báo, cơ quan cánh hữu đảng xã hội - cách mạng. Ra ở Pê-trô-grat từ ngày 29 tháng tư đến hết tháng mười một năm 1917.

«Thống nhất» — báo, cơ quan của nhóm cực hữu những người men-sê-vích theo chủ nghĩa vệ quốc; ra ở Pê-trô-grat từ tháng ba đến hết tháng mười một năm 1917, từ tháng chạp năm 1917 đến tháng giêng năm 1918 ra dưới tên «Thống nhất của chúng ta». Báo ủng hộ Chính phủ lâm thời, ủng hộ việc liên kết với giai cấp tư sản, đòi tiếp tục cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa «đến thắng lợi cuối cùng».

194 Khi nhắc đến ngày 4 tháng tư năm 1917, V. I. Lê-nin muốn nói đến bài báo của mình «Về những nhiệm vụ của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng hiện nay» («Những luận cương tháng tư»).

195 *Những người men-sê-vích quốc tế chủ nghĩa* — một cánh không đông của đảng men-sê-vích, trong cuộc đại chiến thứ nhất đứng trên lập trường trung phái, theo chủ nghĩa quốc tế không triệt để. Trong lúc phê phán bọn xã hội - sô-vanh, họ đồng thời sợ đoạn tuyệt về mặt tổ chức với bọn ấy, họ chống lại những luận điểm chủ yếu của sách lược lê-nin-nít của đảng bôn-sê-vích về các vấn đề chiến tranh, hòa bình và cách mạng.

196 *Tit Ti-tưt* — một thương gia giàu có, độc đoán lấy trong vở hài kịch của A. N. Ô-xtrôp-xki «Quít làm, Cam chịu». Tên đó đã trở thành danh từ chung. Lê-nin gọi những kẻ mưu lợi tư bản chủ nghĩa là Tit Ti-tưt.

197 Trong cuộc chiến tranh Pháp - Phổ năm 1870—1871, toàn bộ quân đội Pháp do hoàng đế Na-pô-lê-ông III chỉ huy đã bị vây và bắt làm tù binh gần Xơ-đăn.

198 *Bọn gioong-ke* — bọn địa chủ quý phái Phổ.

199 *«Tin tức»* — báo ra hằng ngày. Xuất bản từ ngày 28 tháng hai (13 tháng ba) năm 1917, lúc đầu dưới tên gọi «Tin tức của Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ Pê-trô-grat», sau «Tin tức của Ban chấp hành Trung ương các Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ». Báo nằm trong tay bọn men-sê-vích và xã hội - cách mạng. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, báo trở thành cơ quan chính thức của Chính quyền xô-viết.

200 *Van-đê* — một tỉnh của Pháp, ổ của thế lực phản cách mạng trong thời kỳ Cách mạng tư sản Pháp thế kỷ XVIII. Chữ đó đã trở thành đồng nghĩa với phản cách mạng.

201 *Những người thuộc phái lao động (nhóm lao động)* — đảng đoàn trong Viện Đu-ma quốc gia, trong đó có những đảng viên xã hội - cách mạng và một bộ phận đại biểu nông dân tham gia. Được thành lập tháng tư năm 1906. Trong cuộc đại chiến thứ nhất, những người lao động giữ lập trường sô-vanh. Năm 1917, tích cực ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản.

202 *Cu-lắc* — phú nông ở nước Nga Sa hoàng, bóc lột lao động.

203 *«Tính ôn hòa và tính cẩn thận»* — bằng những từ đó, Môn-tsa-lin, một nhân vật của vở hài kịch của A. X. Gri-bô-e-đốp «Đau khổ vì thông minh», một con người mưu cầu địa vị và nịnh hót, đã xác định hai phẩm chất của mình. V. I. Lê-nin dùng thành ngữ đó để nhận xét những đại diện của giai cấp tư sản tự do và của chủ nghĩa xã hội - cơ hội.

204 Khi dẫn ra những ngày trong văn bản, V. I. Lê-nin muốn nói đến điều sau: *28 tháng hai (13 tháng ba)* — ngày Cách mạng dân chủ tư sản tháng hai; *30 tháng chín (13 tháng mười)* — ngày mà lúc đầu Chính phủ lâm thời định

55—2886

triệu tập Quốc hội lập hiến; việc triệu tập Quốc hội lập hiến hoãn đến *ngày 28 tháng mười một (11 tháng chạp) năm 1917*.

205 V. I. Lê-nin dẫn lời nói của đảng viên men-sê-vích N. Xu-kha-nốp.

Trong tòa nhà Viện Xmôn-nưi, từ tháng tám năm 1917, những đảng đoàn bôn-sê-vích của Ban chấp hành Trung ương các Xô-viết toàn Nga và của Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ Pê-trô-grat đã đóng. Tháng mười, thì ở đây có cả Ủy ban quân sự cách mạng đóng nữa.

206 Tác phẩm của V. I. Lê-nin «Những nhiệm vụ trước mắt của Chính quyền xô-viết», trong bản thảo thì gọi là «Những luận cương về nhiệm vụ của Chính quyền xô-viết trong giai đoạn hiện nay».

«Những luận cương» của Lê-nin được thảo luận tại các phiên họp của TƯ Đảng ngày 26 tháng tư năm 1918. TƯ nhất trí tán thành chúng và quyết định đăng dưới hình thức một bài báo trong «Sự thật» và «Tin tức của BCHTƯCXVTN», cũng như in thành một tập sách riêng. Năm 1918, sách được xuất bản đến hơn 10 lần; cũng trong năm đó, sách được xuất bản bằng tiếng Anh ở Niu-Ooc, bằng tiếng Pháp ở Giơ-ne-vơ; tác phẩm đó được phỏng dịch bằng tiếng Đức, do F. Plat-ten hiệu đính, xuất bản ở Zuy-rich với tên «Am Tage nach der Revolution» («Ngày hôm sau cách mạng»).

207 Đây nói về hòa ước Bre-xtơ - Li-tốp-xcơ — xem chú thích 121.

208 V. I. Lê-nin muốn nói đến Sắc luật về ruộng đất ngày 26 tháng mười (8 tháng mười một) năm 1917. Sắc luật tuyên bố tịch thu ruộng đất của địa chủ và bãi bỏ quyền tư hữu về ruộng đất.

209 *Năm 1793* — thiết lập nền chuyên chính của những người Gia-cô-banh, nền chuyên chính của một bộ phận cách mạng nhất của giai cấp tư sản.

Năm 1871 — Công xã Pa-ri, xem chú thích 3.

210 *Hội đồng dân ủy* ngày 18 tháng mười một (1 tháng chạp) năm 1917, theo đề nghị của V I. Lê-nin, đã thông qua nghị quyết «Về khoản tiền thù lao của các ủy viên nhân dân và các viên chức và công chức cao cấp». Theo quyết nghị đó, thì mức tối đa của lương tháng trả cho ủy viên nhân dân quy định là 500 rúp với phụ cấp 100 rúp cho mỗi người không đủ sức lao động trong gia đình; khoản đó thì áng chừng bằng tiền lương trung bình của công nhân. Ngày 2 (15) tháng giêng năm 1918, Hội đồng dân ủy giải thích là sắc lệnh không cấm trả cho các chuyên gia số tiền nhiều hơn mức đã quy định, như vậy là đã phê chuẩn việc trả công cao hơn cho các chuyên gia khoa học và kỹ thuật.

211 Việc áp dụng lối trả công khoán đáp ứng đúng nhất nguyên tắc xã hội chủ nghĩa về phân phối theo số lượng và chất lượng lao động, đã được bắt đầu trước hết tại các xí nghiệp đã quốc hữu hóa. Sau đó thì việc trả công khoán được áp dụng rộng rãi trong công nghiệp.

212 *Những người xã hội - cách mạng phái tả* — xem chú thích 40.

213 *«Tiến lên»* — báo men-sê-vích ra hằng ngày, xuất bản trong những năm 1917—1919, có gián đoạn.

214 *«Thời đại chúng ta»* — một trong những tên của «Tiếng nói» (xem chú thích 187).

215 V. I. Lê-nin muốn nói về tác phẩm của F. Ăng-ghen «Chống Đuy-rinh» và trích dẫn tác phẩm ấy.

216 *«Những người cộng sản phái tả»* — nhóm chống đảng; xuất hiện đầu năm 1918 nhân có vấn đề ký hòa ước với Đức (hòa ước Bre-xtơ). Ngụy trang dưới những lời lẽ tả khuynh về chiến tranh cách mạng, nhóm «những người cộng sản phái tả» bảo vệ chính sách phiêu lưu lôi kéo nước Cộng hòa xô-viết lúc đó chưa có quân đội, vào cuộc chiến tranh với nước Đức đế quốc chủ nghĩa và tạo ra nguy cơ diệt vong đối với Chính quyền xô-viết. V. I. Lê-nin và những người cùng tư tưởng đã phải đấu tranh kiên trì trong TƯ chống lại Tơ-rốt-xki và «những người cộng sản phái tả» để có thể ký kết hòa ước với Đức và do đó mà cứu nước Cộng hòa xô-viết trẻ tuổi khỏi họa diệt vong.

«Người cộng sản» — tạp chí ra hằng tuần, cơ quan bè phái của nhóm chống đảng «những người cộng sản phái tả»; ra ở Mat-xcơ-va từ 20 tháng tư đến hết tháng sáu năm 1918. Ra được 4 số.

217 V. I. Lê-nin muốn nói đến *Đại hội VII bất thường của ĐCSN(b)* — đại hội đầu tiên của Đảng cộng sản sau thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại. Đại hội họp ngày 6—8 tháng ba năm 1918 ở Pê-trô-grat. Đại hội được triệu tập để giải quyết triệt để vấn đề ký hòa ước với Đức, do vấn đề đó mà trong Đảng đã xảy ra một cuộc đấu tranh gay gắt.

Lê-nin đã lãnh đạo toàn bộ công việc của Đại hội, đã đọc báo cáo chính trị của TƯ. Đại hội nhất trí thông qua báo cáo của TƯ và đã bỏ phiếu thông qua nghị quyết do Lê-nin đưa ra về vấn đề chiến tranh và hòa bình trong đó nói rõ sự cần thiết phê chuẩn hòa ước Bre-xtơ - Li-tôp-xcơ trong cuộc bỏ phiếu đó 30 phiếu tán thành, 12 phiếu chống và 4 bỏ phiếu trắng.

Đại hội IV bất thường của các Xô-viết toàn Nga, họp sau đó ít lâu, vào ngày 14—16 tháng ba, đã phê chuẩn hòa ước Bre-xtơ.

218 Khi bỏ phiếu bản nghị quyết về việc phê chuẩn hòa ước Bret-xtơ tại đảng đoàn cộng sản của Đại hội IV bất thường của các Xô-viết toàn Nga ngày 13 tháng ba năm 1918, thì có 453 phiếu phê chuẩn, 36 phiếu chống.

219 V. I. Lê-nin muốn nói đến chỗ sau đây trong bản báo cáo chính trị của TƯ mà Lê-nin đã đọc tại Đại hội VII bất thường của Đảng ngày 7 tháng ba năm 1918: «... Tờ báo của họ mang cái tên là «Người cộng sản», nhưng thực ra thì báo đó phải mang cái tên là «Người quý tộc Ba-lan», vì rằng báo đó nhìn trên quan điểm người quý tộc Ba-lan, người đã nói khi hấp hối trong một tư thế đẹp đẽ với thanh kiếm: «hòa bình là nhục nhã, chiến tranh là danh dự»».

«Người cộng sản» — báo ra hằng ngày, cơ quan bè phái của nhóm «những người cộng sản phái tả», ra ở Pê-trô-grat từ ngày 5 đến hết ngày 19 tháng ba năm 1918 như là cơ quan của Ban chấp hành Pê-tec-bua và Ban chấp hành ngoại thành Pê-tec-bua của ĐCNXHDC Nga. Việc xuất bản báo bị đình chỉ theo quyết nghị của Hội nghị Đảng toàn thành Pê-trô-grat.

220 *Thói Nô-zơ-đrep* — theo tên Nô-zơ-đrep, một trong những nhân vật của N. V. Gô-gôn «Những linh hồn chết»; chữ đó có nghĩa là thói ba hoa và khoe khoang.

221 V. I. Lê-nin trích dẫn câu nói của C. Mác mà F. Ăng-ghen đã trình bày trong tác phẩm «Vấn đề nông dân ở Pháp và Đức».

222 *Phái Li-bec-đan* — tên gọi mỉa mai của những thủ lĩnh men-sê-vích — M. I. Li-bec và F. I. Đan và những người theo họ, sau khi có bài tiểu phẩm của Đ. Bet-nưi nhan đề «Li-bec-đan».

223 V. I. Lê-nin trích dẫn bài thơ trào phúng của V. L. Pu-skin, trong đó nói về một nhà thơ xoàng gửi những bài thơ đến Fep (A-pô-lôn, trong thần thoại Hy-lạp là thần mặt trời; người bảo trợ nghệ thuật). Bài thơ có những câu kết thúc như sau:

Vừa đọc, Fep vừa ngáp, và cuối cùng thì hỏi,
Nhà thơ ấy bao nhiêu tuổi
Và làm những bài đoản thi ấy đã lâu chưa?
«Chàng ta mười lăm tuổi», — E-ra-ta thưa.
«Mười lăm tuổi thôi à?» — «Không hơn đâu ạ».
— «Thế thì quất roi vào đít nó!»

224 Việc gửi bức «Thư gửi công nhân Mỹ» đến Mỹ do người đảng viên bôn-sê-vích M. M. Bô-rô-đin nhận tổ chức một thời gian không lâu trước khi từ Mỹ về nước. Trong điều kiện cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài và cuộc phong tỏa Nga xô-viết, thì việc chuyển bức thư đó là một nhiệm vụ khó khăn. P. I. Tra-vin đã chuyển được «Thư» đến Mỹ. Cùng với «Thư», thì chuyển đến cả Hiến pháp của CHLBXHCNXV Nga và văn bản công hàm của Chính phủ xô-viết gửi tổng thống Vin-xơn với yêu sách đòi chấm dứt cuộc can thiệp; với sự tích cực tham gia của nhà xã hội chủ nghĩa Mỹ Jôn Rit, những thứ đó đã được in đăng trên các báo Mỹ.

«Thư» đã đóng một vai trò quan trọng trong việc phát triển phong trào công nhân và phong trào cộng sản ở Mỹ cùng những nước khác.

225 Đây nói về cuộc chiến tranh để giành độc lập của các thuộc địa Bắc Mỹ của Anh (1775—1783). Cuộc khởi nghĩa của các thuộc địa Bắc Mỹ chống sự thống trị của Anh là do khát vọng của dân tộc Mỹ tư sản muốn được độc lập và muốn thủ tiêu chướng ngại vật cản trở sự phát triển của chủ nghĩa tư bản, cuộc khởi nghĩa đó có tính chất cách mạng tư sản. Do thắng lợi của những người Bắc Mỹ, nên một quốc gia độc lập đã được thành lập — Hợp chủng quốc.

226 Tháng tư năm 1898, bọn đế quốc Mỹ muốn lợi dụng vào mục đích của chúng phong trào giải phóng dân tộc chống lại bọn thực dân Tây-ban-nha ở Cu-ba và các đảo Phi-luật-tan, đã bắt đầu cuộc chiến tranh chống Tây-ban-nha. Lấy cớ là «giúp đỡ» cho nhân dân Phi-luật-tan đã tuyên bố nước Cộng hòa Phi-luật-tan độc lập, chúng đổ bộ quân lên Phi-luật-tan. Theo hòa ước ký ngày 10 tháng chạp năm 1898 ở Pa-ri, Tây-ban-nha chiến bại phải nhường Phi-luật-tan cho Mỹ. Tháng hai năm 1899, bọn đế quốc Mỹ bội ước bắt đầu chiến

sự chống cộng hòa Phi-luật-tan. Ở Phi-luật-tan, một cuộc chiến tranh du kích chống bọn xâm lược đã phát triển rộng rãi. Năm 1901, phong trào giải phóng dân tộc ở Phi-luật-tan đã bị đàn áp và Phi-luật-tan rơi vào ách phụ thuộc thực dân của Mỹ.

227 Đây nói về «Sắc luật về hòa bình» lịch sử được thông qua tại Đại hội II các Xô-viết toàn Nga ngày 25 tháng mười (8 tháng mười một) năm 1917.

228 Trong bài nhận xét cuốn sách của nhà kinh tế học Mỹ G. S. Ke-ri «Những bức thư kinh tế chính trị gửi tổng thống Hoa-kỳ», N. G. Tsec-nư-sep-xki đã viết: «Con đường lịch sử không phải là vỉa hè của đại lộ Nep-xki; nó đi qua toàn bộ trên những cánh đồng, khi thì bụi bặm, khi thì bùn lầy, khi thì qua ao đầm, khi thì qua rừng dày. Ai mà sợ bị bụi bặm và sợ lấm bẩn giày ủng, thì người đó đừng có tham gia vào hoạt động xã hội».

229 *Cuộc nội chiến 1861—1865 ở Mỹ* — cuộc chiến tranh giữa các bang miền Bắc và miền Nam, cuộc đấu tranh của những người miền Bắc chống bọn chủ nô miền Nam muốn duy trì và phổ biến chế độ nô lệ.

230 *«Appeal to Reason»* («Lời kêu gọi Lý trí») — báo của những người xã hội chủ nghĩa Mỹ; thành lập năm 1895. Báo tuyên truyền cho những tư tưởng xã hội chủ nghĩa và được phổ biến rộng rãi trong công nhân. Trong cuộc chiến tranh thế giới đế quốc chủ nghĩa, báo giữ lập trường quốc tế chủ nghĩa.

Bài báo của Iu. Đep-xơ được đăng trong báo ngày 11 tháng chín năm 1915.

231 Đây nói về cuộc Cách mạng tư sản Anh thế kỷ XVII và Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII.

232 Với Sắc luật về ruộng đất ngày 26 tháng mười (8 tháng mười một) tuyên bố tịch thu ruộng đất địa chủ và thủ tiêu quyền tư hữu ruộng đất, ở nước Nga xô-viết đã thực hiện quốc hữu hóa ruộng đất.

233 *Ju-pi-te và Mi-nec-vơ* — những thần cổ La-mã. Ju-pi-te là thần bầu trời, ánh sáng và mưa, thần sấm sét; về sau là thần tối cao của quốc gia La-mã. Mi-nec-vơ là nữ thần chiến tranh và người bảo trợ nghề thủ công, khoa học và nghệ thuật. Theo như thần thoại thì Mi-nec-vơ sinh ra từ đầu của Ju-pi-te.

234 Hiến pháp của nước CHLBXHCNXV Nga được thông qua tại Đại hội V các Xô-viết toàn Nga ngày 19 tháng bảy năm 1918. Hiến pháp nước CHLBXHCNXV Nga được công bố như là Đạo luật cơ bản, có hiệu lực từ khi nó được công bố.

235 V. I. Lê-nin bắt tay vào việc biên soạn sách «Cách mạng vô sản và tên phản bội Cau-xki» từ đầu tháng mười năm 1918, ngay sau khi đọc cuốn sách của C. Cau-xki «Chuyên chính vô sản», trong sách đó Cau-xki bằng mọi cách xuyên tạc và tầm thường hóa học thuyết của chủ nghĩa Mác về cách mạng vô sản và vu khống Nhà nước xô-viết.

236 *«The Socialist Review»* («Tập san xã hội chủ nghĩa») — tạp chí ra hằng tháng, cơ quan của Đảng công nhân độc lập Anh theo chủ nghĩa cải lương (xem chú thích 18); ra ở Luân-đôn từ năm 1908 đến hết năm 1934.

237 Đây nói về cuộc nổi loạn vũ trang phản cách mạng của binh đoàn Tiệp-khắc, do bọn đế quốc khối Đồng minh tổ chức có sự tham gia tích cực của bọn men-sê-vích và bọn xã hội - cách mạng. Binh đoàn Tiệp-khắc được thành lập ở Nga ngay trước thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, lấy trong số những tù binh người Tiệp và người Xlô-vac bị bắt khi làm binh sĩ trong quân đội Áo-Hung. Được sự đồng ý của Chính phủ xô-viết, binh đoàn được ra khỏi nước Nga qua Vla-đi-vô-xtốc với điều kiện giao lại vũ khí. Nhưng ban chỉ huy phản cách mạng của binh đoàn đã khiêu khích vào cuối tháng năm năm 1918 dấy lên nổi loạn vũ trang chống nước Nga xô-viết. Hoạt động phối hợp chặt chẽ với bọn bạch vệ và bọn cu-lắc, bọn Tiệp trắng đã chiếm được phần lớn vùng U-ran, lưu vực sông Vôn-ga, Xi-bê-ri, và khắp nơi chúng đều khôi phục lại chính quyền của giai cấp tư sản.

Nhiều binh sĩ nhận rõ sự lừa dối của bọn chỉ huy phản cách mạng, đã rời bỏ binh đoàn, từ chối không chịu đánh nhau chống Nga xô-viết. Gần 12 nghìn người Tiệp và người Xlô-vac đã chiến đấu trong hàng ngũ Hồng quân.

Cuộc nổi loạn của binh đoàn Tiệp-khắc bị dẹp tan hoàn toàn vào năm 1919.

238 Xem chú thích 203.

239 *Phái Lông-ghê* — những người theo phái thiểu số của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, do Jăn Lông-ghê đứng đầu. Trong cuộc chiến tranh thế giới đế quốc chủ nghĩa (1914—1918), phái Lông-ghê đã tiến hành chính sách thỏa hiệp đối với bọn xã hội - sô-vanh; phái ấy đã từ khước cuộc đấu tranh cách mạng và đứng trên lập trường «bảo vệ tổ quốc» trong cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Sau thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ngoài miệng thì phái Lông-ghê tuyên bố là họ ủng hộ chuyên chính vô sản, nhưng thực tế thì họ là những kẻ thù địch của nền chuyên chính đó. Tháng chạp năm 1920, phái Lông-ghê cùng với những phần tử cải lương chủ nghĩa công nhiên đã tách ra khỏi đảng và nhập vào cái gọi là Quốc tế II 1/2.

240 *Các nước Đồng minh hay khối Ăn-tăn-tơ* — khối các cường quốc đế quốc chủ nghĩa (Anh, Pháp và Nga), xuất hiện từ đầu thế kỷ XX, nhằm chống lại bọn đế quốc của Liên minh Tam cường (Đức, Áo-Hung, Ý). Cái tên Đồng minh là do hiệp ước Anh - Pháp ký kết năm 1904 «Entente cordiale» («Đồng minh»). Trong đại chiến đế quốc chủ nghĩa (1914—1918), Mỹ, Nhật-bản và một số nước khác đã nhập vào khối Đồng minh. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, những nước tham gia chủ yếu của khối ấy, là Anh, Pháp, Mỹ và Nhật, là những kẻ động viên, tổ chức và tham gia cuộc can thiệp vũ trang chống nước xô-viết.

241 Việc ghi âm những bài nói của V. I. Lê-nin vào đĩa do Trung tâm báo chí tổ chức. Trong những năm 1919—1921, đã ghi âm được 16 bài nói của Lê-nin. Đặc biệt là những bài «Chính quyền xô-viết là gì», «Về trung nông» và «Về thuế lương thực» được phổ biến rộng rãi nhất.

242 V. I. Lê-nin muốn nói đến âm mưu nhằm giao lại thành Pê-trô-grat mà tổ chức phản cách mạng «trung tâm dân tộc» đã lãnh đạo; tổ chức này liên

hiệp hoạt động của một số nhóm chống chính quyền xô-viết và bọn gián điệp bí mật. Trong đêm 12 rạng ngày 13 tháng sáu năm 1919, bọn âm mưu đã nổi loạn trên đồn Gooc-ca Đỏ, một trong những tiền lộ quan trọng nhất vào Pê-trô-grat. Để dẹp tan bọn phiến loạn, những đội quân ở trên bờ, những chiến hạm của hạm đội Ban-tich, không quân, những đội tình nguyện quân đã được phái đến. Trong đêm 15 rạng ngày 16 tháng sáu, một bộ phận của quân ở trên bờ đã chiếm được đồn. Tổ chức phản cách mạng lãnh đạo cuộc nổi loạn đã bị khám phá và bị tiêu diệt.

243 *Trận chiến đấu ở Xa-đô-vai-a*—làng (ngày nay là thành phố) ở tỉnh Gra-đet - Cra-lôp của Tiệp-khắc xảy ra ngày 3 tháng bảy năm 1866. Trận đánh ấy đã kết thúc bằng thắng lợi hoàn toàn của Phổ và thất bại của Áo, đã quyết định kết quả của chiến tranh Áo - Phổ.

244 Chế độ nông nô ở Nga bị bãi bỏ năm 1861.

245 Đây nói về cương lĩnh Đảng được thông qua tại Đại hội VIII ĐCSN(b) tháng ba năm 1919.

246 Bằng sắc lệnh thông qua ngày 16 tháng ba năm 1919, Hội đồng dân ủy đã hợp nhất những hợp tác xã tiêu thụ và tổ chức lại chúng thành một cơ quan phân phối duy nhất, mang tên là «công xã tiêu dùng». Tuy nhiên, cái tên mới của hợp tác xã đã dẫn đến tình trạng ở một số nơi hiểu sai và giải thích sai sắc lệnh đó. Cân nhắc đến tình hình đó, BCHTƯCXVT Nga trong nghị quyết của mình «Về các hội tiêu thụ của công nông» ngày 30 tháng sáu năm 1919, đã tán thành sắc lệnh và quyết định đổi tên «công xã tiêu dùng» thành tên «hội tiêu thụ» đã quen với nhân dân rồi.

247 *Hiến pháp nước CHLBXHCNXV Nga* được Đại hội V các Xô-viết toàn Nga thông qua tháng bảy năm 1918, để cho giai cấp công nhân được quyền ưu tiên trong cuộc bầu cử vào các Xô-viết. Các đại biểu tại Đại hội các Xô-viết toàn Nga được bầu theo tiêu chuẩn đại biểu như sau: 25 nghìn cử tri của dân cư thành thị bầu 1 đại biểu và 125 nghìn cử tri của dân nông thôn bầu 1 đại biểu.

Thể lệ đó có hiệu lực đến Đại hội VIII các Xô-viết Liên-xô, tức là đại hội đã thông qua bản Hiến pháp mới của Liên-xô năm 1936, theo hiến pháp đó thì mọi người công dân đều bình đẳng trong quyền bầu cử và được bầu cử vào các Xô-viết.

248 Đại hội II toàn Nga các tổ chức cộng sản của các dân tộc miền Đông do Bộ trung ương các tổ chức cộng sản các dân tộc miền Đông, trực thuộc TƯ ĐCSN(b), triệu tập. Đại hội họp ở Mạc-tư-khoa từ ngày 22 tháng mười một đến hết ngày 3 tháng chạp năm 1919. Trong ngày đầu của đại hội, V. I. Lê-nin đã đọc báo cáo về giai đoạn trước mắt. Đại hội đã định ra những nhiệm vụ trong lĩnh vực công tác đảng và xô-viết ở miền Đông, bầu ra Bộ trung ương mới của các tổ chức cộng sản các dân tộc miền Đông trực thuộc TƯ ĐCSN(b).

249 Đây nói đến chính phủ của bọn bạch vệ, xã hội - cách mạng và men-sê-vích ở Xa-ma-ra (ngày nay là Quy-bư-sep) — cái gọi là Ủy ban các thành viên

Quốc hội lập hiến (Cô-mut-sơ), hay là «Quốc hội lập hiến Xa-ma-ra». Chính phủ đó được thành lập ngày 8 tháng bảy năm 1918, khi những kẻ phiến loạn của binh đoàn Tiệp-khắc đã chiếm Xa-ma-ra. Đến tháng tám năm 1918, Cô-mut-sơ nhờ sự giúp sức của các đơn vị thuộc binh đoàn Tiệp-khắc, nên đã thiết lập chính quyền của mình ở một số tỉnh thuộc lưu vực sông Vôn-ga và vùng U-ran. Vào mùa thu, do những trận tấn công của Hồng quân, nên cái chính phủ phản cách mạng ấy không tồn tại nữa.

250 Sách «Bệnh ấu trĩ «tả khuynh» trong chủ nghĩa cộng sản» do V. I. Lê-nin viết trước khi khai mạc Đại hội II Quốc tế cộng sản.

Lê-nin đã tiến hành công việc chủ yếu để biên soạn cuốn sách ấy vào tháng tư năm 1920. Lê-nin tự thân hành xem xét theo dõi quá trình sắp chữ và ấn hành cuốn sách, để nó ra kịp khi bắt đầu công việc của Đại hội II Quốc tế cộng sản. Ngày 12 tháng sáu năm 1920, sách được xuất bản và gần như đồng thời, vào tháng bảy, sách được ấn hành ở nước Nga xô-viết bằng tiếng Pháp và tiếng Anh. Sách được phát cho tất cả các đại biểu Đại hội II. Quốc tế cộng sản. Những luận điểm chủ yếu và những kết luận chủ yếu của cuốn sách «Bệnh ấu trĩ «tả khuynh» trong chủ nghĩa cộng sản» đã là cơ sở của những nghị quyết của Đại hội.

Trong thời gian nửa năm cuối của năm 1920, sách này đã được xuất bản bằng tiếng Đức ở Bec-lanh và Hăm-bua, bằng tiếng Anh ở Luân-đôn và Niu-Ooc, bằng tiếng Pháp ở Pa-ri, bằng tiếng Ý ở Mi-lan.

251 Cuốn sách «Weltrevolution» («Cách mạng toàn thế giới») do Ôt-tô Bau-e viết.

252 Đây nói về những người men-sê-vích trong ĐCNXHDC Nga là cán hữu, cơ hội chủ nghĩa của những người xã hội - dân chủ, và nói về đảng xã hội - cách mạng.

253 Ý nói việc bắn giết những công nhân không có vũ khí tại các nơi khai thác vàng ở Lê-na tại Xi-bê-ri ngày 4 (17) tháng tư năm 1912 trong khi công nhân bãi công.

Tin tức về cuộc tàn sát đẫm máu ở Lê-na đã gây ra một làn sóng công phẫn trong giai cấp công nhân Nga. Những cuộc biểu tình ở đường phố, những cuộc mít tinh và bãi công phản đối lan rộng khắp nước Nga. Lê-nin đã chỉ ra rằng: «Việc bắn giết ở Lê-na là một cớ để chuyển tinh thần cách mạng của quần chúng thành cao trào cách mạng của quần chúng».

254 Đây nói về những người bôn-sê-vích đại biểu tại Viện Đu-ma quốc gia: A. E. Ba-đa-ep, M. K. Mu-ra-nôp, G. I. Pê-trôp-xki, F. N. Xa-môi-lôp và N. R. Sa-gôp. Tại phiên họp Viện Đu-ma ngày 26 tháng bảy (8 tháng tám) năm 1914, đảng đoàn bôn-sê-vích cương quyết phản đối việc nước Nga Sa hoàng tham gia vào cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa; đảng đoàn đã từ chối bỏ phiếu ngân sách chiến tranh và tiến hành công tác tuyên truyền cách mạng trong quần chúng. Tháng mười một năm 1914, những đại biểu bôn-sê-vích bị bắt, và tháng hai năm 1915 bị đưa ra tòa án và đày chung thân đến miền Tu-ru-khan (Đông Xi-bê-ri).

255 Đây nói về phái triệu hồi và phái tối hậu thư; cuộc đấu tranh chống những phái này đã được mở rộng trong năm 1908 và đến năm 1909 thì đưa đến kết quả là khai trừ thủ lĩnh phái triệu hồi A. Bốc-đa-nốp khỏi hàng ngũ những người bôn-sê-vích. Phái triệu hồi che giấu bằng những câu nói cách mạng, đã đòi triệu hồi những đại biểu xã hội - dân chủ ra khỏi Viện Đu-ma quốc gia III và chấm dứt hoạt động của những tổ chức hợp pháp: công đoàn, hợp tác xã, v.v... Chủ nghĩa tối hậu thư là một biến tướng của chủ nghĩa triệu hồi. Vì không hiểu sự cần thiết phải tiến hành một công tác kiên trì với những đại biểu xã hội - dân chủ, giáo dục họ bởi những nghị viên cách mạng triệt để, phái tối hậu thư đề nghị đưa tối hậu thư cho đảng đoàn xã hội - dân chủ ở Viện Đu-ma về việc phục tùng vô điều kiện những nghị quyết của TƯ Đảng, còn nếu không thực hiện điều đó thì triệu hồi những đại biểu xã hội - dân chủ ra khỏi Viện Đu-ma. Cuộc hội nghị mở rộng của tòa soạn báo bôn-sê-vích «Người vô sản» tháng sáu năm 1909, đã chỉ rõ trong quyết nghị của mình rằng «chủ nghĩa bôn-sê-vích, với tư cách là một trào lưu nhất định trong ĐCNXHDC Nga hoàn toàn không có cái gì chung với chủ nghĩa triệu hồi và chủ nghĩa tối hậu thư».

256 Ngày 6 (19) tháng tám năm 1905, đã công bố tuyên ngôn của Nga hoàng — đạo luật về thành lập Viện Đu-ma quốc gia có tính chất tư vấn và thể lệ bầu cử vào Viện đó. Viện Đu-ma có tên là Bu-lư-ghin, lấy theo tên của bộ trưởng nội vụ A. G. Bu-lư-ghin, người được Nga hoàng giao cho khởi thảo dự án về Đu-ma. Cuộc bầu cử vào Viện Đu-ma Bu-lư-ghin đã không tiến hành được và chính phủ đã không triệu tập nó được, cao trào cách mạng đang lên đã quét sạch nó đi.

257 Đây nói về cuộc bãi công chính trị toàn Nga tháng mười năm 1905. Số người tham gia tổng bãi công tháng mười tính đến trên hai triệu. Cuộc bãi công chính trị toàn Nga đã tỏ rõ sức mạnh và lực lượng của phong trào công nhân, đã thúc đẩy cuộc đấu tranh cách mạng đang mở rộng ở nông thôn, trong quân đội và hải quân, đã đưa giai cấp vô sản tiến đến khởi nghĩa vũ trang.

258 *Phái Sây-đơ-man* — những người theo Sây-đơ-man, một trong những thủ lĩnh phản động nhất của đảng xã hội - dân chủ Đức, người đã tham gia vào việc đàn áp cuộc khởi nghĩa của công nhân Bec-lanh tháng giêng năm 1919 và từ tháng hai đến hết tháng sáu 1919 thì cầm đầu chính phủ tư sản Đức.

259 *Phái độc lập* — xem chú thích 126.

260 *«Đảng viên Công đảng»* — đảng viên Đảng công nhân Anh («Labour Party»), thành lập năm 1900 nhằm mục đích đưa các đại diện công nhân vào nghị viện («Ủy ban đại diện công nhân»). Năm 1906, Ủy ban đổi tên là Đảng công nhân (Công đảng). Công đảng thành lập lúc đầu về mặt thành phần là một đảng của giai cấp công nhân (sau này một phần lớn những phần tử tiểu tư sản đã tham gia vào đảng), về mặt hệ tư tưởng và sách lược, thì nó là một tổ chức cơ hội chủ nghĩa. Ngay từ khi đảng ra đời, những thủ lĩnh của đảng tiến hành một chính sách hợp tác giai cấp với giai cấp tư sản.

261 *«Phái đối lập về nguyên tắc»* — nhóm «những người cộng sản phái tả» Đức

tuyên truyền những quan điểm công đoàn vô chính phủ. Đại hội II Đảng cộng sản Đức họp tháng mười năm 1919 ở Hây-đen-bec đã khai trừ phái đối lập ra khỏi đảng; tháng tư năm 1920, phái này thành lập cái gọi là Đảng công nhân cộng sản Đức (ĐCSCNĐ) (xem chú thích 284).

262 *«Báo công nhân cộng sản»* («Kommunistische Arbeiter Zeitung») — cơ quan của nhóm công đoàn vô chính phủ những người cộng sản «phái tả» Đức. Báo ra ở Hăm-bua từ năm 1919 đến hết năm 1927.

263 Đây nói về *«Liên minh đấu tranh giải phóng giai cấp công nhân»* do V. I. Lê-nin tổ chức vào mùa thu năm 1895. «Liên minh đấu tranh» thống nhất gần hai mươi nhóm mác-xít ở Pê-tec-bua. Đứng đầu «Liên minh đấu tranh» là nhóm Trung ương. Tổ chức được phân ra thành các nhóm ở khu vực. Những người công nhân tiên tiến, giác ngộ đã gắn liền các nhóm ấy với các công xưởng và nhà máy.

«Liên minh đấu tranh giải phóng giai cấp công nhân» ở Pê-tec-bua, theo lời Lê-nin, là mầm mống của đảng cách mạng dựa vào phong trào công nhân và lãnh đạo cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản.

264 *Đại hội IX ĐCSN(b)* họp ngày 29 tháng ba — 5 tháng tư năm 1920 ở Mat-xcơ-va.

Tại Đại hội, việc tổ chức quản lý sản xuất đã được đặc biệt chú ý. Trong nghị quyết về vấn đề ấy đã nêu rõ sự cần thiết phải thành lập tổ chức lãnh đạo có thẩm quyền, kiên quyết và cương nghị dựa trên cơ sở nhất nguyên chế. Xuất phát từ chỉ thị của V. I. Lê-nin, Đại hội đặc biệt nhấn mạnh rằng vì lợi ích của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa cần phải thu hút rộng rãi những chuyên gia cũ tham gia.

Chống lại đường lối của Đảng trong việc kiến thiết kinh tế, thì tại Đại hội, có nhóm chống đảng của «chủ nghĩa tập trung dân chủ». Ẩn nấp dưới những lời lẽ về chủ nghĩa tập trung dân chủ, mà thực ra thì xuyên tạc nguyên tắc ấy, «những người tập trung dân chủ» đã bác bỏ sự cần thiết phải có nhất nguyên chế trong sản xuất, họ đã chống lại kỷ luật đảng và Nhà nước, khẳng định một cách dối trá rằng TƯ không thực hiện nguyên tắc lãnh đạo tập thể. Đại hội đã cương quyết lên án và bác bỏ những đề nghị chống đảng của «những người tập trung dân chủ».

265 *«Quốc tế cộng sản»* — tạp chí, cơ quan của Ban Chấp hành Quốc tế cộng sản; ra bằng tiếng Nga, Đức, Pháp, Anh, Tây-ban-nha và Trung-quốc. Số đầu tiên ra ngày 1 tháng năm năm 1919. Trong báo đăng những bài lý luận và tài liệu của Quốc tế cộng sản, trong tạp chí có đăng một số bài báo của Lê-nin. Tạp chí đình bản năm 1943.

266 Đây nói về bức thư của F. Ăng-ghen gửi C. Mác ngày 7 tháng mười năm 1858.

267 *«Folkets Dagblad Politiken»* («Nhật báo chính trị nhân dân») — báo của đảng xã hội - dân chủ phái tả Thụy-điển; xuất bản ở Xtốc-khôn từ tháng tư năm

1916 đến hết tháng năm năm 1945, lúc đầu ra cách nhật, sau ra hằng ngày (trước tháng mười một năm 1917 thì tên là «Politiken»).

268 *Công nhân công nghiệp thế giới* (Industrial Workers of the World, I. W. W.) — tổ chức của công nhân nước Mỹ, thành lập năm 1905; chủ yếu là thống nhất những công nhân không chuyên nghiệp và lương thấp của các nghề nghiệp khác nhau. Những nhà hoạt động của phong trào công nhân Mỹ Đ. đơ Lê-ô-nơ, Iu. Đep-xơ và U. Hây-vut đã tích cực tham gia vào việc thành lập tổ chức đó. Trong cuộc đại chiến thứ nhất đế quốc chủ nghĩa, với sự tham gia của tổ chức này nên đã tiến hành được một số cuộc đấu tranh quần chúng của giai cấp công nhân Mỹ nhằm chống chiến tranh. Trong hoạt động của tổ chức cũng đã thể hiện những đặc điểm công đoàn vô chính phủ: tổ chức đó không công nhận cuộc đấu tranh chính trị của giai cấp vô sản, phủ nhận vai trò lãnh đạo của đảng và sự cần thiết của chuyên chính vô sản, từ chối tiến hành công tác trong các đoàn viên công đoàn tham gia Liên đoàn lao động Mỹ. Do chính sách cơ hội chủ nghĩa của ban lãnh đạo, Công nhân công nghiệp thế giới đã trở thành một tổ chức bè phái, mất ảnh hưởng trong phong trào công nhân.

269 V. I. Lê-nin muốn nói đến «Ủy nhiệm thư của nông dân về ruộng đất» soạn trên cơ sở 242 ủy nhiệm thư nông dân địa phương và là một bộ phận cấu thành của «sắc luật về ruộng đất» do Lê-nin viết.

270 *«Xô-viết»* («Il Soviet») — báo của Đảng xã hội chủ nghĩa Ý; ra ở Nê-a-pôn từ năm 1918 đến hết năm 1922; từ năm 1920 xuất bản như là cơ quan của đảng đoàn những người cộng sản bất tham dự của Đảng xã hội chủ nghĩa Ý.

271 *«Tạp chí Cộng sản»* («Comunismo») — tạp chí ra hai tuần một kỳ của Đảng xã hội chủ nghĩa Ý; ra ở Mi-lan từ năm 1919 đến hết năm 1922, do Đ. Xe-ra-ti làm chủ bút.

272 *Đảng xã hội chủ nghĩa Ý* thành lập năm 1892. Từ khi thành lập, trong nội bộ đảng đã có một cuộc đấu tranh tư tưởng quyết liệt giữa hai khuynh hướng: cơ hội chủ nghĩa và cách mạng. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, cánh tả trong ĐXHCNY đã tăng cường. Ngày 21 tháng giêng năm 1921, phái tả đã thành lập Đảng cộng sản Ý.

273 Ngày 21 tháng ba năm 1919, Hung-ga-ri đã tuyên bố là nước Cộng hòa xô-viết. Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Hung có tính chất tương đối hòa bình. Tại cuộc thương lượng của các thủ lĩnh Đảng xã hội - dân chủ và Đảng cộng sản, đã thông qua những điều kiện do những người cộng sản đưa ra: thành lập Chính phủ xô-viết, tước vũ khí của giai cấp tư sản, thành lập Hồng quân và công an nhân dân, tịch thu ruộng đất của địa chủ, quốc hữu hóa công nghiệp, ký kết liên minh với Nga xô-viết, v.v... Đồng thời cũng đã ký kết bản thỏa ước về việc thống nhất hai đảng thành Đảng xã hội chủ nghĩa Hung-ga-ri. Khi tiến hành thống nhất hai đảng thì có phạm những

sai lầm có hậu quả về sau; việc thống nhất được tiến hành theo cách đơn thuần hòa lẫn vào nhau, không có loại trừ những phần tử cải lương. Đã thông qua đạo luật về cải cách ruộng đất, theo đạo luật đó thì những ruộng đất địa chủ có trên 100 khôn-đơ (57 héc-ta) đều bị tịch thu và biến thành những cơ sở kinh tế lớn của Nhà nước, thực tế thì vẫn nằm trong tay những người quản lý ấy. Nông dân nghèo hy vọng được nhận ruộng đất của Chính quyền xô-viết trao cho, nhưng đã bị đánh lừa. Điều đó làm cản trở việc thiết lập khối liên minh công nông vững chắc và làm suy yếu Chính quyền xô-viết ở Hung-ga-ri.

Ngày 1 tháng tám năm 1919, do sự can thiệp vũ trang của bọn đế quốc chủ nghĩa liên hiệp lại từ ngoài đánh vào và do hoạt động của bọn phản cách mạng tư bên trong nước, nên Chính quyền xô-viết ở Hung-ga-ri đã bị lật đổ.

274 *Hội Quốc liên* — tổ chức quốc tế tồn tại trong thời kỳ giữa các cuộc đại chiến thứ nhất và thứ hai, thành lập năm 1919 tại Hội nghị hòa bình Pa-ri của các cường quốc thắng trận trong cuộc đại chiến thứ nhất. Hiến chương Hội Quốc liên được thảo ra một cách nhằm làm cho người ta có cảm tưởng là tổ chức đó hình như có mục đích đấu tranh chống sự xâm lược, giải trừ quân bị, củng cố hòa bình và an ninh. Thực ra thì những người lãnh đạo Hội Quốc liên khuyến khích bọn xâm lược, cổ vũ việc chạy đua vũ trang và chuẩn bị cuộc đại chiến thứ hai.

Ngày 15 tháng chín năm 1934, theo sáng kiến của giới ngoại giao Pháp, 34 nước — thành viên của Hội Quốc liên — đã mời Liên-xô tham gia Hội. Nhằm đấu tranh củng cố hòa bình, Liên-xô đã vào Hội Quốc liên. Nhưng những cố gắng của Liên-xô để thành lập mặt trận hòa bình đều gặp phải sự phản kháng của các giới phản động trong các cường quốc phương Tây. Từ khi đại chiến thứ hai bắt đầu, hoạt động của Hội Quốc liên thực tế đã đình chỉ. Nó chính thức giải tán tháng tư năm 1946.

275 Đây nói về các hội nghị xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Zim-mec-van và Kin-ta-lơ (Thụy-sĩ).

Hội nghị Zim-mec-van hay là Hội nghị xã hội chủ nghĩa đầu tiên họp ngày 5—8 tháng chín năm 1915.

Hội nghị Ki-en-tan hay là Hội nghị xã hội chủ nghĩa thứ hai họp ở Kin-ta-lơ ngày 24—30 tháng tư năm 1916.

Những cuộc hội nghị Zim-mec-van và Ki-en-tan đã tạo điều kiện đoàn kết trên cơ sở tư tưởng chủ nghĩa Mác - Lê-nin những phần tử phái tả trong các đảng xã hội - dân chủ châu Âu.

276 *«Những người cộng sản cách mạng»* — nhóm có khuynh hướng dân túy ra khỏi đảng những người xã hội - cách mạng phái tả và đoạn tuyệt với những người này sau cuộc nổi loạn xã hội - cách mạng phái tả vào tháng bảy năm 1918. Tháng chín năm 1918, nhóm đó lập thành cái gọi là «đảng cộng sản cách mạng», chủ trương hợp tác với Chính quyền xô-viết. Tháng chín năm 1920, đảng ấy đã nhập vào ĐCSN(b).

277 *Đảng xã hội chủ nghĩa Anh* (British Socialist Party) được thành lập năm 1911 ở Man-sê-xtơ do việc hợp nhất Đảng xã hội - dân chủ với những nhóm xã hội chủ nghĩa khác. ĐXHCNA đã tiến hành công tác tuyên truyền cổ động trong tinh thần chủ nghĩa Mác và là đảng «không cơ hội chủ nghĩa, thực tế độc lập khỏi bọn tự do» (V. I. Lê-nin).

Đảng xã hội chủ nghĩa Anh chào mừng Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại. Các đảng viên ĐXHCNA đã đóng một vai trò lớn trong phong trào nhân dân lao động Anh bảo vệ nước Nga xô-viết chống cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài. Năm 1919, đại đa số tổ chức của đảng (98 tổ chức tỏ ý tán thành, 4 tổ chức tỏ ý chống) đã tán thành việc gia nhập vào Quốc tế cộng sản. Đảng xã hội chủ nghĩa Anh cùng với Nhóm cộng sản chủ nghĩa thống nhất đã đóng một vai trò quan trọng trong việc thành lập Đảng cộng sản Anh. Tại Đại hội thống nhất đầu tiên họp năm 1920, đại đa số tổ chức địa phương của ĐXHCNA đã nhập vào Đảng cộng sản.

278 *Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa* (Socialist Labour Party) — tổ chức mác-xít cách mạng, thành lập năm 1903 ở Ê-côt-xơ bởi nhóm đảng viên xã hội - dân chủ phái tả tách ra khỏi Liên đoàn xã hội - dân chủ, nhóm này phần lớn là người Ê-côt-xơ.

Hội liên hợp xã hội chủ nghĩa miền Nam Gan-lơ (South Wales Socialist Society) — một nhóm nhỏ gồm phần đông là những người thợ mỏ cách mạng ở Gan-lơ. Hội do những người tham gia phong trào cải cách trong nghề mỏ lập ra, nghề này được tăng cường rõ rệt ngay từ trước cuộc đại chiến thứ nhất.

Liên hiệp công nhân xã hội chủ nghĩa (Workers' Socialist Federation) — một tổ chức không đông, xuất hiện tháng năm năm 1918 từ Hội bảo vệ quyền bầu cử của phụ nữ và chủ yếu gồm những người phụ nữ.

Khi thành lập Đảng cộng sản Anh (Đại hội thành lập họp ngày 31 tháng bảy — 1 tháng tám năm 1920), đảng đã đưa vào cương lĩnh mình những điểm nói về việc đảng tham gia vào các cuộc bầu cử nghị viện và vào Đảng công nhân, thì những tổ chức nói trên đã phạm sai lầm bè phái, không tham gia vào đảng cộng sản. Tháng giêng năm 1921, Hội liên hợp xã hội chủ nghĩa miền Nam Gan-lơ và Liên hiệp công nhân xã hội chủ nghĩa, lúc đó đã lấy tên «Đảng cộng sản (Phân bộ Anh của Quốc tế III)», đã thống nhất với Đảng cộng sản Anh. Ban lãnh đạo của Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa từ chối không chịu thống nhất.

279 *«Đre-nô-ut Công nhân»* («Workers' Dreadnought») ra ở Luân-đôn từ tháng ba năm 1914 đến hết tháng sáu năm 1924; trước tháng bảy năm 1917, xuất bản với cái tên «Women's Dreadnought». Sau khi Liên hiệp công nhân xã hội chủ nghĩa thành lập năm 1918, báo này trở thành cơ quan của tổ chức đó.

280 *«Manchester Guardian»* («Người bảo vệ Man-sê-xtơ») — báo tư sản tự do, một trong những tờ báo tư sản Anh phổ biến nhất và có ảnh hưởng nhất: hiện nay ra với tên «Guardian». Báo thành lập năm 1821.

281 Đây nói về cuộc cách mạng dân chủ tư sản Nga đầu tiên năm 1905—1907 cuộc Cách mạng dân chủ tư sản tháng hai năm 1917 và cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại.

282 Đây nói về cuộc đảo chính quân sự quân chủ, cái gọi là «cuộc nổi loạn Cap» do giới quân phiệt phản động Đức tiến hành. Những người tổ chức cuộc nổi loạn là những tên quân chủ: Cap, Luy-đen-đooc-fơ, Xêch và Lut-vit. Bọn âm mưu tổ chức chuẩn bị cuộc đảo chính với sự làm ngơ của chính phủ xã hội - dân chủ. Ngày 13 tháng ba năm 1920, những tướng lĩnh nổi loạn đã điều động những đơn vị quân sự đến Bec-lanh và không gặp sự kháng cự của chính phủ, chúng đã tuyên bố nền chuyên chính quân sự. Công nhân phản đối cuộc đảo chính bằng một cuộc tổng bãi công. Do áp lực của giai cấp vô sản, ngày 17 tháng ba, chính phủ Cap đã đổ: bọn xã hội - dân chủ lại cầm chính quyền.

283 V. I. Lê-nin có ý nói đến những cuộc đàn áp của Chính phủ lâm thời tư sản chống lại đảng bôn-sê-vích sau khi dẹp tan cuộc biểu tình hòa bình của công nhân Pê-trô-grat ngày 3—4 tháng bảy năm 1917.

284 *Đảng công nhân cộng sản Đức* — do nhóm những người cộng sản «phái tả» tách khỏi Đảng cộng sản Đức hồi tháng mười năm 1919, lập nên, trong số những người này có nhiều phần tử công đoàn vô chính phủ; lập thành một tổ chức độc lập vào tháng tư năm 1920. ĐCNCSĐ đứng trên lập trường bè phái, phản đối việc sử dụng nghị viện, từ chối tham gia công tác trong công đoàn, phủ nhận vai trò lãnh đạo của đảng cộng sản trong cách mạng vô sản. Đoàn đại biểu đảng ấy đã có mặt tại Đại hội III Quốc tế cộng sản. ĐCNCSĐ đã không thực hiện nghị quyết của đại hội đòi đảng ấy từ bỏ sách lược bè phái và hợp nhất với Đảng cộng sản Đức, vì thế đã bị khai trừ ra khỏi Quốc tế cộng sản. Sau đó ĐCNCSĐ trở thành một nhóm nhỏ không đáng kể, thù địch với phong trào cộng sản.

285 *«Lá cờ đỏ»* («Die Rote Fahne») — báo, do C. Lip-nêch và R. Luc-xăm-bua thành lập với tư cách là cơ quan trung ương của «Liên minh Xpac-ta-quyt»; sau này là cơ quan trung ương của Đảng cộng sản Đức. Báo ra ở Bec-lanh từ ngày 9 tháng mười một năm 1918; nhiều lần bị các nhà cầm quyền Đức đàn áp. Chủ tịch TƯ Đảng cộng sản Đức E. Ten-man đã tích cực cộng tác trên tờ báo. Sau khi ở Đức đã thiết lập nền chuyên chính phát-xít, thì «Die Rote Fahne» bị cấm, nhưng báo đã tiếp tục ra bất hợp pháp. Năm 1935, việc xuất bản tờ báo chuyển sang Pra-ha (Tiệp-khắc); từ tháng mười năm 1936 đến mùa thu năm 1939, báo xuất bản ở Bruy-xen (Bỉ).

286 *«Die Rote Fahne»* («Lá cờ đỏ») — báo, cơ quan trung ương của Đảng cộng sản Áo; xuất bản ở Viên từ tháng mười một năm 1918. Lúc đầu, mang tên là «Weckrut» («Lời kêu gọi»), từ tháng giêng năm 1919 tên là «Die Soziale Revolution» («Cách mạng xã hội»), từ tháng bảy năm 1919 tên là «Die Rote Fahne». Năm 1933, «Die Rote Fahne» phải chuyển sang tình hình bất hợp pháp, từ ngày 21 tháng hai năm 1957 báo tên là «Volksstimme».

287 *«Die Freiheit»* («Tự do») — nhật báo, cơ quan của Đảng xã hội - dân chủ độc lập Đức; ra ở Bec-lanh từ tháng mười một năm 1918 đến hết tháng mười năm 1922.

288 *«Những biện hộ sư xô-viết»* — các hội đồng những biện hộ sư được thành lập tháng hai năm 1918 trực thuộc các Xô-viết đại biểu công nhân, binh sĩ, nông dân và Cô-zắc. Trong nhiều hội đồng, có ảnh hưởng mạnh của những luật sư tư sản, những người này đã xuyên tạc những nguyên lý của thủ tục tố tụng xô-viết và đã để xảy ra những việc lạm dụng.

289 Căn cứ trên chỉ thị đó của V. I. Lê-nin, trong lần xuất bản này, trong nguyên bản «Bệnh ấu trĩ «tả khuynh» trong chủ nghĩa cộng sản» — thành ngữ «những người diễn đàn Hà-lan» ở mọi chỗ đều được thay bằng những từ sau đây: «một số đảng viên Đảng cộng sản Hà-lan».

290 Sơ thảo đề cương về vấn đề ruộng đất đã được Ban chấp hành Quốc tế cộng sản thông qua, lấy tên «Những đề cương của Ban chấp hành Quốc tế cộng sản về vấn đề ruộng đất». Những đề cương ấy được Đại hội II của Quốc tế cộng sản thông qua làm cơ sở và giao cho ban dự thảo nghị quyết về vấn đề ruộng đất. Ban này do V. I. Lê-nin lãnh đạo, đã bổ sung một vài chỗ vào dự thảo đầu tiên của những đề cương. Ngày 4 tháng tám năm 1920, những đề cương đó đã được Đại hội thông qua.

291 V. I. Lê-nin muốn nói đến bài báo của Iu. Mac-khơ-lêp-xki «Vấn đề ruộng đất và cách mạng thế giới» đăng trong tạp chí «Quốc tế cộng sản» số 12 ngày 20 tháng sáu năm 1920. Lê-nin đã đọc bài báo của Mac-khơ-lêp-xki trước khi số tạp chí này xuất bản.

292 *Đại hội II Quốc tế cộng sản* họp ngày 19 tháng bảy — 7 tháng tám năm 1920. Có trên 200 đại biểu thay mặt cho các đảng cộng sản và các tổ chức công nhân của 37 nước tham dự Đại hội.

Tại phiên họp đầu tiên của Đại hội, V. I. Lê-nin đã đọc bản báo cáo về tình hình quốc tế và những nhiệm vụ cơ bản của Quốc tế cộng sản. Trong những phiên họp sau, Lê-nin đã đọc diễn văn về đảng cộng sản, đã đọc báo cáo về vấn đề dân tộc và thuộc địa, đọc diễn văn về chủ nghĩa nghị trường và về những vấn đề khác. Lê-nin tích cực tham gia công việc của phần lớn các ban của Đại hội.

Những tư tưởng của tác phẩm kinh điển của Lê-nin «Bệnh ấu trĩ «tả khuynh» trong chủ nghĩa cộng sản» được lấy làm cơ sở của những nghị quyết của Đại hội. Những luận cương của Lê-nin đã được phê chuẩn coi như là nghị quyết Đại hội về các vấn đề dân tộc - thuộc địa và ruộng đất.

Đại hội II Quốc tế cộng sản có một ý nghĩa lớn lao trong sự phát triển phong trào cộng sản quốc tế. Sau đại hội, như Lê-nin đã nói thì «chủ nghĩa cộng sản đã trở thành vấn đề trung tâm của toàn bộ phong trào công nhân».

293 *Chủ nghĩa gin-gô* — chủ nghĩa sô-vanh hiếu chiến tuyên truyền chính sách xâm lược, đế quốc chủ nghĩa; từ ngữ này lấy ở chữ «gin-gô» không dịch

được, chữ này trong điệp khúc của một bài hát Anh những năm 70 thế kỷ XIX.

294 *Đại hội III của Đoàn thanh niên cộng sản toàn Nga Nga* họp ở Mạc-tư-khoa ngày 2—10 tháng mười năm 1920. Tại Đại hội có gần 600 đại biểu dự. Lê-nin đã đọc diễn văn tại phiên họp thứ nhất của Đại hội vào buổi tối ngày 2 tháng mười.

295 Đây nói về *những người văn hóa vô sản* — thành viên của tổ chức văn hóa - giáo dục Prô-lêt-cun (Văn hóa vô sản). Những người Prô-lêt-cun thực tế phủ nhận tầm quan trọng của di sản văn hóa của quá khứ và tách rời cuộc sống, bằng «cách trong phòng thí nghiệm», họ muốn tạo nên nền «văn hóa vô sản» đặc biệt. Prô-lêt-cun không phải là một tổ chức thuần nhất. Bên cạnh những trí thức tiểu tư sản cầm đầu trong nhiều tổ chức Prô-lêt-cun, trong tổ chức này còn có cả thanh niên công nhân tham gia nữa, những thanh niên này mong muốn giúp đỡ vào công cuộc kiến thiết văn hóa của Nhà nước xô-viết. Năm 1919, tổ chức Prô-lêt-cun phát triển mạnh nhất. Đầu những năm 20, các tổ chức này đã sa sút.

296 Dự thảo nghị quyết «Về văn hóa vô sản» do V. I. Lê-nin viết nhân dịp Đại hội I toàn Nga của Prô-lêt-cun; đại hội họp ở Mạc-tư-khoa từ ngày 5 đến hết ngày 12 tháng mười năm 1920. Đảng đoàn cộng sản trong Đại hội I Prô-lêt-cun đề nghị thông qua nghị quyết tổ chức về sự phục tùng của các tổ chức Prô-lêt-cun ở trung ương và địa phương đối với cơ quan của Dân ủy bộ Giáo dục. Nghị quyết đó được thảo ra theo tinh thần của những chỉ thị của Lê-nin, đã được nhất trí thông qua tại đại hội Prô-lêt-cun.

297 *Hội nghị toàn nước Nga của các cán bộ giáo dục chính trị thuộc các cơ quan giáo dục nhân dân tỉnh và huyện* đã họp ở Mạc-tư-khoa ngày 2—8 tháng mười một năm 1920. Có 283 đại biểu đến dự Hội nghị. Những vấn đề có liên quan đến việc thành lập Tổng ủy ban giáo dục chính trị của nước Cộng hòa là trung tâm mấu chốt của Hội nghị. Trong chương trình nghị sự của Hội nghị có những vấn đề sau đây: chiến dịch lương thực và công tác giáo dục chính trị, công tác tuyên truyền sản xuất nhân việc phục hồi sinh hoạt kinh tế của đất nước, thanh toán nạn mù chữ, v.v...

298 *Đại hội X ĐCSN(b)* họp ở Mạc-tư-khoa ngày 8—16 tháng ba năm 1921. V. I. Lê-nin đã lãnh đạo công việc của Đại hội. Người đã đọc diễn văn khai mạc và bế mạc Đại hội, đọc báo cáo về hoạt động chính trị của TƯ, về việc thay chế độ trưng thu bằng thuế hiện vật, về sự thống nhất Đảng và khuynh hướng công đoàn vô chính phủ, về công đoàn và về vấn đề nhiên liệu. Những dự án nghị quyết quan trọng nhất của Đại hội do Lê-nin chuẩn bị.

Đại hội đặc biệt quan tâm đến vấn đề thống nhất Đảng. Trong nghị quyết «Về thống nhất Đảng» được thông qua theo đề nghị của Lê-nin đã ra chỉ thị giải tán ngay mọi nhóm bè phái làm cho Đảng yếu đi, làm tổn hại sự thống nhất của Đảng. Đại hội đã thông qua nghị quyết cũng do Lê-nin chuẩn bị «Về khuynh hướng công đoàn và vô chính phủ trong Đảng ta».

Đại hội đã dành một vị trí quan trọng cho vấn đề về vai trò của công đoàn trong công cuộc kiến thiết kinh tế. Tổng kết cuộc thảo luận về công đoàn, Đại hội đã kịch liệt lên án những quan điểm của «nhóm đối lập công nhân», của nhóm «chủ nghĩa tập trung dân chủ» và những nhóm cơ hội chủ nghĩa khác; đại đa số phiếu đã tán thành cương lĩnh của Lê-nin trong đó định rõ vai trò của công đoàn là trường học của chủ nghĩa cộng sản và đưa ra những phương sách để mở rộng dân chủ công đoàn.

299 *«Nhóm công nhân đối lập»* — nhóm bè phái công đoàn vô chính phủ chống đảng, được thành hình dứt khoát trong quá trình thảo luận về công đoàn những năm 1920—1921. Nhóm đối lập đề nghị giao lại sự quản lý toàn bộ kinh tế quốc dân «cho đại hội những người sản xuất toàn Nga» tập hợp trong những công đoàn sản xuất. Nhóm đối lập đòi tất cả những cơ quan quản lý kinh tế quốc dân phải do chỉ có những công đoàn tương ứng bầu ra mà thôi, hơn nữa những người do công đoàn đề cử thì các cơ quan đảng và Xô-viết không thể bác bỏ được. Những yêu sách đó có nghĩa là phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng và của chuyên chính vô sản, đó là những công cụ căn bản trong công cuộc kiến thiết xã hội chủ nghĩa. «Nhóm công nhân đối lập» đối lập các công đoàn với Nhà nước xô-viết và Đảng cộng sản, coi hình thức tổ chức cao nhất của giai cấp công nhân không phải là đảng, mà là công đoàn.

Đại hội X của Đảng đã đánh tan những quan điểm của «nhóm công nhân đối lập». Trong nghị quyết «Về khuynh hướng công đoàn và vô chính phủ trong Đảng ta», do V. I. Lê-nin đề nghị, Đại hội coi việc tuyên truyền những tư tưởng của «nhóm công nhân đối lập» là không phù hợp với đảng tịch của đảng viên Đảng cộng sản.

300 *Nhóm «chủ nghĩa tập trung dân chủ»* lần đầu tiên bày tỏ ý kiến tại Đại hội VIII ĐCSN(b) (tháng ba năm 1919). Trong cuộc tranh luận về vấn đề công đoàn năm 1920—1921, nhóm «chủ nghĩa tập trung dân chủ» đã công bố cương lĩnh bè phái của họ. Nhóm đó phủ nhận vai trò lãnh đạo của đảng trong các Xô-viết và công đoàn; chống lại nhất nguyên chế và trách nhiệm cá nhân trong việc lãnh đạo các xí nghiệp, chống lại những nguyên tắc của Lê-nin về các vấn đề tổ chức, đòi tự do bè phái và lập nhóm. Nhóm «chủ nghĩa tập trung dân chủ» không có ảnh hưởng trong quần chúng đảng viên.

Năm 1923, nhóm này tan rã.

301 *Cuộc nổi loạn phản cách mạng ở Crông-stat* chống Chính quyền xô-viết, do bọn bạch vệ, xã hội - cách mạng, men-sê-vích, vô chính phủ và bọn gián điệp của các cường quốc đế quốc chủ nghĩa tổ chức. Cuộc nổi loạn bắt đầu ngày 28 tháng hai năm 1921. Trong cuộc nổi loạn ở Crông-stat, một sách lược mới của quân thù giai cấp đã thể hiện ra, kẻ thù đó cố che đậy khát vọng khôi phục chủ nghĩa tư bản bằng khẩu hiệu «Các Xô-viết không có đảng viên cộng sản», nhằm đánh lừa quần chúng. Bọn phản cách mạng muốn loại trừ những người cộng sản ra khỏi việc lãnh đạo các Xô-viết, thiết lập nền chuyên chính của giai cấp tư sản và những trật tự tư bản chủ nghĩa. Ngày 18 tháng ba, cuộc nổi loạn đã bị dẹp tan hoàn toàn.

56—2886

302 *«Tập san thảo luận»* — xuất bản phẩm không thường kỳ của TƯ ĐCSN(b), xuất bản theo nghị quyết Hội nghị IX toàn Nga của ĐCSN(b). Trước Đại hội X ra được hai số. Sau đó tiếp tục ra lại trong thời kỳ tranh luận và trước các cuộc đại hội đảng.

303 Đây nói về nghị quyết «Về khuynh hướng công đoàn và vô chính phủ trong Đảng ta».

304 Theo nghị quyết của Đại hội, điểm bảy của nghị quyết «Về sự thống nhất Đảng» lúc đó không công bố. Điểm đó được công bố theo nghị quyết của Hội nghị XIII ĐCSN(b) năm 1924.

305 *Hội nghị đại biểu toàn Nga lần thứ X của ĐCSN (b)* họp ở Mạc-tư-khoa ngày 26—28 tháng năm năm 1921. Hội nghị tập trung sự chú ý chủ yếu vào vấn đề thực hành chính sách kinh tế mới. Công việc của Hội nghị do V. I. Lê-nin trực tiếp lãnh đạo. Lê-nin đã khai mạc Hội nghị, đã phát biểu ý kiến về chương trình nghị sự, đã đọc báo cáo về thuế lương thực và đã phát biểu ý kiến kết luận về vấn đề đó, đã đọc diễn văn bế mạc. Nhiều lần Lê-nin đã phát biểu khi thảo luận nghị quyết của Hội nghị «Về chính sách kinh tế». Trong nghị quyết đã nhấn mạnh rằng: «Nhiệm vụ chính trị căn bản lúc này là tất cả những cán bộ đảng và Xô-viết phải hoàn toàn thấm nhuần và thực hiện đúng đắn chính sách kinh tế mới».

306 *Chính sách kinh tế mới* — chính sách của Nhà nước vô sản trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Chính sách đó gọi là «mới» để phân biệt với chính sách kinh tế mà nước Nga Xô-viết đã tiến hành trong thời kỳ can thiệp vũ trang của các nước ngoài và nội chiến, ghi vào lịch sử với cái tên là chính sách của chủ nghĩa cộng sản thời chiến (1918—1920). Chính sách kinh tế hồi bấy giờ là do tình hình chiến tranh bắt buộc phải làm như thế, chính sách ấy có đặc điểm là sự tập trung cực độ việc sản xuất và phân phối sản phẩm, sự cấp chỉ thương nghiệp tự do và sự trưng thu lương thực, tức là nông dân phải nộp cho Nhà nước tất cả sản phẩm nông nghiệp thừa.

Sau khi chuyển sang chính sách kinh tế mới thì những quan hệ thương mại và tiền tệ là hình thức liên hệ chủ yếu giữa công nghiệp xã hội chủ nghĩa và nền kinh tế tiểu nông. Cùng với việc hủy bỏ trưng thu lương thực và chuyển sang thuế lương thực, nông dân được tự do sử dụng những sản phẩm thừa đã sản xuất ra, bán những sản phẩm đó ở thị trường và qua thị trường mà mua sắm những hàng công nghiệp cần thiết.

Chính sách kinh tế mới là nhằm để đảm bảo một sự liên minh kinh tế và chính trị vững chắc của giai cấp công nhân và nông dân trong cuộc kiến thiết chủ nghĩa xã hội, để phát triển lực lượng sản xuất của đất nước theo phương hướng xã hội chủ nghĩa.

Chính sách kinh tế mới cho phép những phần tử tư bản chủ nghĩa tồn tại trong một thời gian nhất định trong những khuôn khổ hạn chế, đồng thời giữ vững những vị trí kinh tế căn bản trong tay Nhà nước vô sản, chính sách ấy nhằm phát triển lực lượng sản xuất của đất nước xô-viết, nâng cao nền nông nghiệp, tạo những cơ sở kinh tế để chuyển sang chủ nghĩa xã hội.

307 *Đại hội III Quốc tế Cộng sản* họp ở Mạc-tư-khoa ngày 22 tháng sáu — 12 tháng bảy năm 1921. Có 605 đại biểu của 103 tổ chức ở 52 nước đã tham gia Đại hội. Đoàn đại biểu của ĐCSN(b) do V. I. Lê-nin dẫn đầu. Lê-nin đã lãnh đạo toàn bộ công tác chuẩn bị và tiến hành Đại hội, được bầu làm chủ tịch danh dự của Đại hội, đã đọc báo cáo về sách lược của ĐCSN(b) và đọc diễn văn về một số vấn đề. Tất cả những nghị quyết cơ bản của Đại hội đều được thảo ra với sự tham gia của Lê-nin.

Đại hội III đã ghi vào lịch sử của phong trào cộng sản thế giới như là Đại hội xây dựng nên những cơ sở của sách lược các đảng cộng sản, đề ra nhiệm vụ tranh thủ quần chúng về phía giai cấp vô sản, tạo nên sự đoàn kết của giai cấp công nhân và thực hiện sách lược mặt trận thống nhất.

308 *Quốc tế II 1/2 hay là Quốc tế Viên* (tên chính thức: «Liên minh quốc tế của các đảng xã hội chủ nghĩa») được thành lập tại hội nghị ở Viên hồi tháng hai năm 1921. Ngoài miệng thì phê phán Quốc tế II, các thủ lĩnh Quốc tế II 1/2 thực tế thì đã tiến hành một chính sách cơ hội chủ nghĩa, chia rẽ trong phong trào công nhân, trên tất cả những vấn đề trọng yếu nhất của phong trào vô sản; họ muốn lợi dụng liên minh được tổ chức ra đó để đối lập với ảnh hưởng của những người cộng sản ngày càng tăng trong quần chúng công nhân.

Tháng năm năm 1923 Quốc tế II và II 1/2 hợp nhất lại và mang tên là Quốc tế xã hội chủ nghĩa công nhân.

309 Ngày 13 tháng tư năm 1919, ở Am-rit-xa, một trung tâm quan trọng của Pen-jap, quân Anh đã bắn vào một cuộc mít tinh của nhân dân lao động đông hàng nghìn người, để phản đối sự khủng bố của bọn thực dân. Gần một nghìn người bị giết và gần hai nghìn người bị thương. Để đáp lại cuộc tàn sát tại Am-rit-xa, ở Pen-jap đã bùng lên một cuộc khởi nghĩa nhân dân, làn sóng đấu tranh đó lan ra cả những vùng khác của Ấn-độ. Cuộc khởi nghĩa ở Pen-jap bị bọn thực dân Anh đàn áp rất dã man.

310 Đây có ý nói đến *Đại hội VIII toàn Nga của những nhà kỹ thuật điện* họp ở Mạc-tư-khoa từ ngày 1 đến hết ngày 9 tháng mười năm 1921. Những nhà bác học nổi tiếng nhất trong nước, những người quản lý, chuyên gia, nhiều đại diện của công nhân các xí nghiệp điện đã tham gia Đại hội. Đại hội đã thông qua nghị quyết về kế hoạch chung điện khí hóa nước CHLBXHCNXV Nga. Những ý kiến nêu lên của Đại hội kỹ thuật điện đã được cân nhắc đến khi cụ thể hóa kế hoạch GOELRO (Ủy ban quốc gia về điện khí hóa nước Nga), kế hoạch này được Đại hội VIII các Xô-viết thông qua, và được chú ý đến trong quá trình thực hiện kế hoạch ấy.

311 *«Tin giờ chót»* — nhật báo của bạch vệ lưu vong, cơ quan của đảng dân chủ - lập hiến phản cách mạng; xuất bản ở Pa-ri từ tháng tư năm 1920 đến hết tháng bảy năm 1940.

312 *«Lao động cộng sản chủ nghĩa»* — nhật báo, cơ quan của Thành ủy Mạc-tư-khoa ĐCSN(b) và của Xô-viết đại biểu công nhân và nông dân Mạc-tư-khoa.

Bắt đầu ra từ ngày 18 tháng ba năm 1920, hiện nay ra với tên «Sự thật Mạc-tư-khoa».

313 F. Ăng-ghen. «Văn phẩm trong thời kỳ lưu vong».

314 Bài báo *«Bàn về vai trò của chủ nghĩa duy vật chiến đấu»* viết cho số ba tạp chí «Dưới ngọn cờ chủ nghĩa Mác», số đó phải ra trước Đại hội XI của Đảng (họp ở Mạc-tư-khoa ngày 27 tháng ba—2 tháng tư năm 1922).

«Dưới ngọn cờ chủ nghĩa Mác» — tạp chí triết học và xã hội - kinh tế; ra ở Mạc-tư-khoa từ tháng giêng năm 1922 đến hết tháng sáu năm 1944, ra hằng tháng (trong những năm 1933—1935— hai tháng ra một kỳ).

315 *Bọn xã hội chủ nghĩa bình dân* — những đảng viên của Đảng xã hội chủ nghĩa nhân dân lao động, đảng tiểu tư sản, tách ra từ cánh hữu của đảng xã hội - cách mạng năm 1906. Những người xã hội chủ nghĩa nhân dân chủ trương nhập khối với bọn dân chủ - lập hiến. Sau Cách mạng dân chủ tư sản tháng hai năm 1917, đảng xã hội chủ nghĩa bình dân tích cực ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản, đảng viên của đảng ấy tham gia chính phủ ấy. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, những người xã hội chủ nghĩa bình dân đã tham gia vào những âm mưu nổi loạn và những cuộc chống đối vũ trang chống Chính quyền xô-viết.

316 Xem F. Ăng-ghen. «Văn phẩm trong thời kỳ lưu vong».

317 Thành ngữ này V. I. Lê-nin lấy trong tác phẩm của M. E. Xan-tư-cốp - Sê-đrin «Lịch sử một thành phố».

318 *Phong trào Hội kỹ thuật Nga* — tạp chí của tiểu ban công nghiệp - kinh tế của Hội kỹ thuật Nga; thành phần của hội này có giới trí thức kỹ thuật tư sản và những chủ cũ của các xí nghiệp có thái độ thù địch với Chính quyền xô-viết, tham gia. Ra ở Pê-trô-grat từ tháng chạp năm 1921 đến hết tháng sáu năm 1922.

319 *Đại hội II các Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ toàn Nga* họp ngày 25—26 tháng mười (7—8 tháng mười một) năm 1917 ở Pê-trô-grat, đã nghe báo tin về việc chiếm Cung điện mùa đông và bắt Chính phủ lâm thời, và đã thông qua lời kêu gọi «Gửi công nhân, binh sĩ và nông dân» do V. I. Lê-nin viết, trong lời kêu gọi đó đã tuyên bố chuyển chính quyền vào tay các Xô-viết đại biểu công nhân, binh sĩ và nông dân.

Đại hội đã chuẩn y những sắc luật về hòa bình và về ruộng đất có tính chất lịch sử, do Lê-nin viết; đã thành lập chính phủ công nông, tức là Hội đồng dân ủy, đứng đầu là V. I. Lê-nin.

320 *«Sác-tít»* (do tiếng Anh charter — hiến chương) — phong trào cách mạng của đông đảo quần chúng công nhân Anh, do tình hình kinh tế khó khăn và lòng bất mãn của công nhân đối với cải cách nghị trường năm 1832, gây nên; cải cách này mở rộng quyền lợi chính trị chỉ cho giai cấp tư sản. Phong trào bắt đầu từ cuối những năm 30 thế kỷ XIX bằng những cuộc mít tinh và biểu tình khổng lồ và tiếp tục cho đến đầu những năm 50 thế kỷ XIX, có những lúc bị gián đoạn. Những người tham gia phong trào Sác-tít đã gây ảnh hưởng lớn đối với lịch sử chính trị

của nước Anh, cũng như đến sự phát triển của phong trào công nhân quốc tế. Lê-nin đánh giá phong trào Sác-tít như là «phong trào cách mạng kiểu vô sản, rộng rãi, thực sự có tính chất quần chúng trưởng thành về chính trị, đầu tiên».

321 *Hội nghị Giê-nơ* — hội nghị kinh tế tài chính quốc tế họp từ ngày 10 tháng tư đến hết ngày 19 tháng năm năm 1922, có đại diện của 29 nước tham dự.

Đoàn đại biểu xô-viết đã đưa ra một loạt đề nghị nhằm củng cố hòa bình và hợp tác kinh tế giữa các dân tộc, nhằm kiến lập những quan hệ thương mại của nước Nga xô-viết với các nước tư bản chủ nghĩa. Điểm chủ yếu trong chương trình đã đề nghị là vấn đề tất cả các nước cùng giải trừ quân bị.

Các cường quốc đế quốc chủ nghĩa tại Hội nghị mưu toan lợi dụng tình hình khó khăn về kinh tế của Nga xô-viết để ép buộc nước này những điều kiện nô dịch khi ký hiệp ước. Chúng đòi phải trả hết tất cả các món nợ của Nga hoàng, kể cả những món vay trước chiến tranh, phải trả lại cho các chủ ngoại quốc các xí nghiệp đã quốc hữu hóa, v.v...

Căn cứ theo chỉ thị của TƯ Đảng và những chỉ thị của Lê-nin, đoàn đại biểu xô-viết đã cương quyết bác bỏ những yêu sách trắng trợn của bọn đế quốc, chống lại những kẻ vi phạm chủ quyền của Nhà nước xô-viết.

322 Đây có ý nói đến đoạn một của nghị quyết về việc triệu tập hội nghị kinh tế quốc tế ở Giê-nơ, thông qua ngày 6 tháng giêng năm 1922 tại hội nghị Hội đồng Tối cao các nước Đồng minh (họp ngày 6—13 tháng giêng năm 1922 ở thành phố Can-nơ, Pháp). Trong nghị quyết ấy có đưa ra những điều kiện mà theo ý kiến Hội đồng Tối cao các nước Đồng minh thì việc công nhận chúng là cần thiết để tiến hành hội nghị nói trên được kết quả tốt đẹp. Đoạn một của những điều kiện đó: «Các nước không thể chiếm đoạt cho mình cái quyền độc đoán đề ra những nguyên tắc cho các dân tộc khác, mà trên cơ sở những nguyên tắc đó họ phải tổ chức toàn bộ chế độ sở hữu của mình, chế độ sinh hoạt kinh tế nội bộ và lối quản lý. Về mặt này, mỗi dân tộc có quyền lựa chọn cho mình chế độ mà dân tộc đó thích».

323 Đây có ý nói đến hiệp ước mà nước Nga xô-viết và Đức đã ký ngày 16 tháng tư năm 1922 ở Ra-pan-lô (gần Giê-nơ) trong thời gian họp Hội nghị Giê-nơ.

Hiệp ước quy định rằng hai bên hữu quan sẽ không đưa ra những yêu sách lẫn nhau, những yêu sách này nảy ra do kết quả của cuộc đại chiến thứ nhất. Chính phủ Đức không đòi trả cho những chủ cũ người Đức các xí nghiệp mà Chính phủ xô-viết đã quốc hữu hóa, với điều kiện nếu Chính phủ xô-viết sẽ không thỏa mãn những yêu sách tương tự của các nước khác. Đồng thời giữa hai nước đã kiến lập quan hệ ngoại giao và nguyên tắc tạo điều kiện thuận lợi lẫn nhau trong các vấn đề kinh tế.

Việc ký kết hiệp ước Ra-pan-lô là một thắng lợi lớn của ngoại giao xô-viết, vì việc đó củng cố địa vị quốc tế của Nhà nước xô-viết, nó có nghĩa là sự thất bại của những mưu toan lập mặt trận thống nhất chống nước xô-viết.

324 *Hội nghị toàn thể của Xô-viết Mạc-tư-khoa* họp cùng với hội nghị toàn thể tất cả các Xô-viết quận của Mạc-tư-khoa tại phòng Nhà hát Lớn; hội nghị đã nghe báo cáo về hoạt động của Chủ tịch đoàn và Ban chấp hành Xô-viết Mạc-tư-khoa trước khi tiến hành bầu cử lại vào các Xô-viết thành phố và quận.

Đây là lần phát biểu cuối cùng trước công chúng của Lê-nin.

325 V. I. Lê-nin muốn nói đến nghị quyết được Hội nghị nhân dân nước Cộng hòa Viễn Đông thông qua ngày 14 tháng mười một năm 1922 về việc thống nhất nước CHVĐ lại với nước CHLBXHCNXV Nga; thông báo về việc đó đăng ngày 15 tháng mười một năm 1922.

326 Cuối tháng mười — đầu tháng mười một năm 1922, trên báo «Sự thật» có đăng một vài bài báo tranh luận nhân việc ký kết hợp đồng với L. Uôc-cac.

Các cuộc đàm phán về việc giao quyền tô nhượng khai thác những khoáng sản có ích cho nhà công nghiệp và tài chính Anh L. Uôc-ca, đã diễn ra trong những năm 1921—1922. Đã thảo xong hợp đồng tô nhượng sơ bộ với Uôc-ca, hợp đồng này phải được Hội đồng dân ủy phê chuẩn trong thời hạn một tháng sau khi ký. Sau khi nghiên cứu bản hợp đồng V. I. Lê-nin cho hợp đồng đó rõ ràng không có lợi cho Nhà nước xô-viết và phản đối việc phê chuẩn nó.

Hội nghị TƯ ĐCSN(b) ngày 5 tháng mười và Hội đồng dân ủy ngày 6 tháng mười năm 1922 đã quyết nghị bác bỏ hợp đồng sơ bộ với Uôc-ca.

327 Đây nói về Hội nghị mà Anh, Pháp và Ý chuẩn bị về vấn đề Cận Đông nhân sự thất bại của cuộc can thiệp Anh - Hy-lạp vào Thổ-nhĩ-kỳ (Hội nghị Lô-zan). Các cường quốc đế quốc chủ nghĩa tuyên bố là chúng chỉ để cho nước Nga xô-viết tham dự Hội nghị khi bàn đến vấn đề các eo biển Hắc-hải.

328 *«Thư gửi Đại hội»* gồm những bản ghi lại lời Lê-nin đọc để chép vào những ngày 23, 24, 25, 26 tháng chạp năm 1922 và ngày 4 tháng giêng năm 1923.

Những đề nghị của Lê-nin trong các bản ghi ngày 23 tháng chạp và phát triển trong các bài báo của Người «Chúng ta phải chấn chỉnh Ban kiểm tra «công nông như thế nào» và «Thà ít mà tốt» là cơ sở của nghị quyết về vấn đề tổ chức do Trung ương Đảng khởi thảo trước Đại hộ XII ĐCSN(b).

329 *«Tư tưởng nước Nga»* — tạp chí, năm 1922 xuất bản ở Pra-ha do P. B. Xtơ-ru-vê làm chủ bút.

330 Đây có ý nói đến thái độ đầu hàng của G. E. Zi-nô-vi-ep và L. B. Ca-mê-nhep tại các phiên họp của TƯ Đảng ngày 10(23) và 16(29) tháng mười năm 1917, khi hai người này phát biểu ý kiến và bỏ phiếu chống nghị quyết của Lê-nin đề nghị về việc chuẩn bị ngay lập tức cho cuộc khởi nghĩa vũ trang. Bị kiên quyết chống lại, Ca-mê-nhep nhân danh cá nhân và nhân danh Zi-nô-vi-ep đã viết trên báo «Đời sống mới» men-sê-vích lời tuyên bố về sự chuẩn bị khởi nghĩa của những người bôn-sê-vích và họ cho rằng

khởi nghĩa là một sự phiêu lưu. Do đó, hai người ấy đã làm lộ kế hoạch của Đảng cho Kê-ren-xki biết, tức là lộ nghị quyết của TƯ về việc tổ chức khởi nghĩa trong thời gian sắp tới.

331 *Các bài báo «Bàn về chế độ hợp tác» và «Nói về cuộc cách mạng của chúng ta (Nhân đọc tập bút ký của N. Xu-kha-nốp)»* do N. C. Crup-xcai-a chuyển đến Trung ương tháng năm năm 1923 và được đăng. Ngày 26 tháng sáu, Bộ chính trị TƯ ĐCSN(b) thảo luận vấn đề hợp tác xã dưới ánh sáng của những bài báo của V. I. Lê-nin. Những tư tưởng của Lê-nin về việc hợp tác hóa nông dân được lấy làm cơ sở của những nghị quyết của Đại hội XIII ĐCSN(b) «Về hợp tác xã» và «Về công tác ở nông thôn».

332 Chắc là V. I. Lê-nin có ý nói đến nhận xét về Công xã Pa-ri là «hình thức chính trị mềm dẻo cao độ» trong tác phẩm của C. Mác «Nội chiến ở Pháp» và sự đánh giá cao «tính chất mềm dẻo của người Pa-ri» mà Mác viết trong thư gửi L. Cu-ghen-man ngày 12 tháng tư năm 1871.

333 V. I. Lê-nin muốn nói đến chỗ sau đây trong thư của C. Mác gửi F. Ăng-ghen ngày 16 tháng tư năm 1856: «Ở Đức, toàn bộ sự nghiệp sẽ phụ thuộc vào khả năng ủng hộ cuộc cách mạng vô sản bằng một cách lặp lại lần thứ hai của cuộc chiến tranh nông dân. Lúc đó thì mọi việc sẽ được tiến triển rất tuyệt».

334 V. I. Lê-nin muốn nói đến bài báo «Chúng ta phải chấn chỉnh Ban kiểm tra công nông như thế nào (Đề nghị gửi Đại hội XII của Đảng)».

335 V. I. Lê-nin muốn nói đến những sách sau đây: Ec-man-xki O. A. «Tổ chức khoa học của lao động và sản xuất và hệ thống Tê-lơ», Kec-gien-xep P. M. «Những nguyên tắc tổ chức» (do Nhà xuất bản quốc gia xuất bản năm 1922).

BẢNG TÊN NGƯỜI

cơ hội chủ nghĩa đảng xã hội - dân chủ Áo. — 606, 620.

Au-xtec-lit, Fri-đrich (1862—1931) — một trong những thủ lĩnh cơ hội chủ nghĩa của đảng xã hội - dân chủ Áo. — 613, 620.

B

Ba-bu-skin, I. V. (1873—1906) — công nhân, nhà cách mạng chuyên nghiệp, đảng viên bôn-sê-vích. Tham gia tích cực vào việc tổ chức báo «Tia lửa» của Lê-nin. Trong cuộc cách mạng 1905—1997, bị bọn đao phủ bắn chết. — 637.

Ba-cu-nin, M. A. (1814—1876) — một trong những nhà tư tưởng của phái dân túy và chủ nghĩa vô chính phủ. Tham gia cách mạng 1848—1849 ở Đức. Vào Quốc tế I, trong đó hoạt động như là một kẻ thù cuồng nhiệt của chủ nghĩa Mác. C. Mác và Ăng-ghen đã tiến hành một cuộc đấu tranh cương quyết chống Ba-cu-nin, vạch trần chủ nghĩa Ba-cu-nin, coi như là tính chất bè phái tiểu tư sản. Năm 1872, Ba-cu-nin bị khai trừ khỏi Quốc tế I vì hoạt động. — 24, 124, 150, 350, 361, 393.

Ba-za-rốp (Rut-nep, V. A) (1874—1939) — triết gia và nhà kinh tế Nga. Năm 1917, là một trong những biên tập viên của báo nửa men-sê-vích «Đời sống mới»; chống Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. — 448, 449, 450, 451.

Bau-e, Ốt-tô (1882—1938) — một trong những thủ lĩnh của cánh hữu đảng xã hội - dân chủ Áo và của Quốc tế II. Năm 1918—1919, là bộ trưởng ngoại giao nước cộng hòa tư sản Áo. Tích cực tham gia đàn áp những cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân ở Áo.— 613, 620, 652, 657.

Bec-cli, Giooc (1685—1753) — triết gia phản động Anh, nhà duy tâm chủ quan, giám mục giáo hội Anh. Trong khi phủ nhận sự tồn tại của vật chất, Bec-cli coi các vật thể như là tổng hợp của cảm giác. Đã bảo vệ sự tồn tại của thần linh, dường như thần linh này định ra những quy luật tự nhiên, cũng như những quy tắc và giới hạn mà con người nhận thức được những quy luật ấy. Triết học của Bec-cli đã là một trong những nguồn lý luận của chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán và của một số những khuynh hướng khác của triết học tư sản phản động. — 25.

Bec-ken-hem, A. M. (1880—1932) — đảng viên xã hội - cách mạng, nhà hoạt động hợp tác xã. Năm 1922, lưu vong ra nước ngoài. — 427.

Bec-stanh, Ê-đua (1850—1932) — thủ lĩnh cánh cơ hội chủ nghĩa cực hữu của đảng xã hội - dân chủ Đức và của Quốc tế II, nhà lý luận của chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa cải lương. — 24, 29, 394, 395, 396, 399, 402, 404, 417, 556, 585, 613, 617.

Bê-ben, Ô-guyxt (1840-1913) — một trong những nhà hoạt động nổi tiếng nhất của đảng xã hội - dân chủ Đức và của Quốc tế II. Là thành viên của Quốc tế I. Năm 1869, cùng với V. Lip-nếch thành lập đảng công nhân xã hội - dân chủ Đức (phái Ây-zen-na-khơ).— —359, 361, 362, 376, 380, 784.

Bê-lô-rut-xốp (Bê-lep-xki) A.X.(1859—1919) — nhà chính luận tư sản, người theo phái dân túy cánh hữu. — 493.

Bê-ra, Vich-to (1864—1931) — nhà

kinh tế tiểu tư sản Pháp, nhà chính luận, nhà ngôn ngữ học. — 290.

Bi-xmac, Ôt-tô Ê-đua Lê-ô-pôn (1815—1898) — nhà hoạt động quốc gia và nhà ngoại giao Phổ và Đức. Những năm 1871—1890, thủ tướng đế quốc Đức. — 155, 314.

Bit-xô-la-ti, Lê-ô-ni-đa (1857 — 1920) — một trong những người sáng lập Đảng xã hội chủ nghĩa Ý và là thủ lĩnh của cánh cực hữu của đảng ấy. — 343.

Blăng-ki Lu-i (1811—1882) — nhà xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản Pháp, sử gia. — 112, 355, 395, 410, 417.

Booc-đi-ga, A-ma-đê-ô (sinh 1889) — nhà hoạt động chính trị Ý, đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa Ý. Là đại biểu tại Đại hội II Quốc tế Cộng sản; năm 1921, tham gia vào việc thành lập Đảng cộng sản Ý. Booc-đi-ga thực hiện chính sách bè phái tả khuynh, và về sau thì tuyên truyền những quan điểm của Tơ-rôt-xki. — 647, 688.

Bô-em-Ba-vec, Ep-ghê-ni (1851—1914) — nhà kinh tế tư sản. — 26, 27.

Bô-ga-ep-xki, M. P. (1881—1918) — người hoạt động nổi tiếng của giới Cô-zắc phản cách mạng ở vùng sông Đông. — 473, 477, 478, 502.

Bôc-đa-nôp, A. (Ma-li-nôp-xki, A. A.) (1873—1928) — đảng viên xã hội - dân chủ, triết gia duy tâm, nhà kinh tế. — 25.

Bơ-rơ Mac-xơ (1864—1943) — sử gia của chủ nghĩa xã hội, người Đức, thuộc về cánh tả đảng xã hội - dân chủ Đức.—259.

Bơc-nơ, Xtê-fan (Xi-môn But-tec-min) (1824—1898) — một trong những đại diện của khuynh hướng cải lương chủ nghĩa trong phong trào công nhân Đức. — 164, 165, 166.

Bra-kê, Vin-hem (1842 — 1880) — nhà xã hội chủ nghĩa Đức, một trong những người sáng lập và lãnh đạo đảng công nhân xã hội - dân chủ Đức. — 359, 375—376.

Bran-tinh, Cac Ian-ma (1860—1925) — thủ lĩnh của đảng xã hội - dân chủ Thụy-điển, một trong những người lãnh đạo của Quốc tế II, cơ hội chủ nghĩa. — 343, 407, 446—447.

Brê-scô - Brê-scôp-xcai-a, E. K. (1844—1934) — một trong những người tổ chức và lãnh đạo đảng xã hội-cách mạng, thuộc về cánh cực hữu đảng ấy. Sau cách mạng dân chủ tư sản tháng Hai 1917, đã ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đã chống lại Chính quyền xô-viết. — 306, 434, 460, 461—462.

Bren-ta-nô, Lu-iô (1844—1931) — nhà kinh tế tư sản Đức, một trong những người đại diện chủ yếu của «chủ nghĩa xã hội giảng đường» tuyên truyền cho việc khước từ đấu tranh giai cấp và cho khả năng giải quyết những mâu thuẫn xã hội trong xã hội tư bản chủ nghĩa bằng con đường tổ chức những công đoàn cải lương chủ nghĩa và ra đạo luật công xưởng. — 147, 148, 149.

Bri-ăng, A-ri-xtit (1862—1932) — nhà hoạt động quốc gia và nhà ngoại giao Pháp. Có một thời gian, theo cánh tả những người xã hội chủ nghĩa. Năm 1902, vào nghị viện và trở nên một chính khách tư sản phản động công khai thù địch với giai cấp công nhân. Làm thủ tướng những năm 1913—1917, 1921—1922. — 440.

Bru-ke, Lu-i, Đơ (sinh 1870) — một trong những thủ lĩnh và nhà lý luận của Đảng công nhân Bỉ. Trong cuộc đại chiến lần thứ nhất, là

người xã hội-sô-vanh cuồng nhiệt. —29.

Bu-kha-rin, N. I. (1888—1938)— nhà chính luận và nhà kinh tế, đảng viên ĐCNXHDCN từ 1906. Đã đứng trên lập trường chống Lê-nin trên một số vấn đề: về Nhà nước, về chuyên chính vô sản, về quyền tự quyết của các dân tộc, v. v... Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, nhiều lần chống chính sách lê-nin-nít của Đảng. Từ năm 1928, cầm đầu phái đối lập hữu khuynh trong Đảng. Năm 1937, bị khai trừ ra khỏi Đảng. — 227, 525, 528, 534, 535, 619, 798.

Bu-lư-ghin, A. G. (1851—1919) — nhà hoạt động quốc gia của nước Nga Sa hoàng, đại địa chủ. Từ 20 tháng giêng 1905, là bộ trưởng nội vụ; theo sự ủy nhiệm của Nga hoàng, đã lãnh đạo việc chuẩn bị dự luật về việc triệu tập Đu-ma quốc gia tư vấn. — 431, 453, 454, 455, 461.

C

Ca-blu-côp, N. A. (1849—1919) — nhà kinh tế và nhà thống kê, người ủng hộ phái dân túy tự do; giáo sư trường đại học tổng hợp Mạc-tư-khoa. — 162.

Ca-mê-nhep, L. B. (Rô-zen-fen), (1883—1937) — ở trong đảng bôn-sê-vích từ 1901. Sau cách mạng dân chủ tư sản tháng Hai 1917, chống đường lối lê-nin-nít của Đảng về việc tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, công tác ở cơ quan lãnh đạo của Đảng và Xô-viết. Nhiều lần chống đường lối lê-nin-nít của Đảng. Bị khai trừ ra khỏi Đảng vì hoạt động chống Đảng. —788, 798.

Ca-ni-txơ, Ô-guyxt (1783—1852) — đại tướng Phổ, đại biểu của giới quý tộc và quan liêu phản động. Tháng năm — tháng sáu 1848, bộ trưởng chiến tranh ở nội các Cam-fau-zen.—161.

Ca-rê-lin, V. A. (1891—1938) — một trong những người tổ chức đảng xã hội-cách mạng cánh tả và ủy viên TƯ đảng ấy. Tháng chạp 1917, có chân trong Hội đồng Dân ủy. Tháng ba 1918, ra khỏi Hội đồng Dân ủy nhân việc ký kết hòa ước Bre-xtơ - Li-tôp-xcơ. Là một trong những người lãnh đạo cuộc nổi loạn xã hội-cách mạng cánh tả vào tháng bảy 1918. Sau cuộc nổi loạn, lưu vong ra nước ngoài. —523, 529.

Ca-vai-nhăc, Lu-i Ê-jen(1802—1857)— đại tướng Pháp, nhà hoạt động chính trị phản động. Sau cách mạng tháng Hai 1848, cầm đầu nền chuyên chính quân sự, đã đàn áp rất dã man cuộc khởi nghĩa của công nhân Pa-ri hồi tháng sáu 1848.—369, 494, 520.

Cac-ne-gi, En-đri-u (1835—1919) — nhà tỷ phú Mỹ, nguyên quán ở Ê-côt-xơ. Năm 1848, di cư đến Mỹ. — 284.

Căm-fau-zen, Liu-đôn-fơ (1803—1890) — nhà hoạt động quốc gia Phổ, một trong những thủ lĩnh của giai cấp tư sản tự do vùng sông Rê-na-ni. Từ tháng ba đến tháng sáu 1848, cầm đầu chính phủ tư sản tự do ở Phổ. — 158, 159, 160, 161.

Can-ve, Ri-kha (1868—1927) — nhà kinh tế nổi tiếng Đức, đại diện của chủ nghĩa cải lương và chủ

tiêu diệt. — 198, 562, 564, 565, 595, 596, 599, 622, 643, 724, 733, 770.

Côn-txốp, Đ. (Ghin-zơ-buốc, B. A.) (1863—1920) — đảng viên xã hội - dân chủ men-sê-vích. — 166.

Clau-zê-vích, Cac (1780—1831) — đại tướng Phổ, nhà lý luận quân sự rất lớn của tư sản, tác giả một số tác phẩm về lịch sử chiến tranh của Na-pô-lê-ông và những cuộc chiến tranh khác. — 516.

Cơ-rơp — tập đoàn đại tư bản của côn-xooc-xi-om quân khí luyện kim ở Đức, đó là một trong những kho vũ khí chủ yếu của chủ nghĩa đế quốc Đức. Những người lãnh đạo côn-xooc-xi-om đó tích cực tham gia vào việc chuẩn bị chiến tranh thế giới lần thứ nhất và thứ hai, nhờ đó thu được những món lợi nhuận lớn. Ở Tây Đức, những nhà máy của gia đình Cơ-rơp tiếp tục sản xuất vũ khí cho quân đội phục thù của CHLB Đức. — 226, 248, 295.

Cra-xin, L. B. (1870—1926) — nhà hoạt động quốc gia xô-viết nổi tiếng. Tham gia phong trào xã hội - dân chủ từ những năm 90, đảng viên bôn-sê-vích. Từ 1919, hoạt động ngoại giao. Từ 1922, Dân ủy Ngoại thương.—794.

Cra-xnôp, P. N. (1869—1947) — đại tướng của quân đội Nga hoàng, tích cực tham gia cuộc nổi loạn của Cooc-ni-lôp hồi tháng tám 1917. Những năm 1918—1919, lãnh đạo đội quân bạch vệ Cô-zắc vùng sông Đông. Năm 1919, chạy ra nước ngoài. — 477, 554.

Cri-xpiên, Ac-tua (1875—1946) — một trong những thủ lĩnh của đảng xã hội - dân chủ Đức, nhà chính luận. Trong những năm 1917—1922, cầm đầu cánh hữu Đảng xã hội - dân chủ độc lập Đức. Năm 1920, ở trong đoàn đại biểu của đảng «độc lập» đi dự Đại hội II Quốc tế Cộng sản. Sau khi về Đức thì chống lại việc tham gia Quốc tế Cộng sản.—617, 685, 686, 687.

Cri-tsep-xki, B. N. (1866—1919)— đảng viên xã hội - dân chủ, nhà chính luận, một trong những thủ lĩnh của «chủ nghĩa kinh tế». Sau Đại hội II của ĐCNXHDCN, rút lui khỏi phong trào xã hội - dân chủ. —98.

Crô-pôt-kin, P. A. (1842—1921)— một trong những nhà hoạt động chủ yếu và nhà lý luận của chủ nghĩa vô chính phủ. Chống học thuyết của C. Mác về đấu tranh giai cấp và chuyên chính vô sản. Trong cuộc đại chiến đế quốc chủ nghĩa, là người xã hội - sô-vanh. — 388, 405.

Cu-ghen-man, Lut-vich (1830—1902) — đảng viên xã hội-dân chủ Đức, người bạn của C. Mác, đã tham gia cách mạng 1848—1849 ở Đức, ủy viên Quốc tế I.—336.

Cu-nôp, Hen-rich (1862—1937) — đảng viên xã hội-dân chủ Đức cánh hữu, sử gia, nhà xã hội học và dân tộc học. Lúc đầu, theo những người mác-xít, sau là người theo chủ nghĩa xét lại và xuyên tạc chủ nghĩa Mác. — 187, 273.

Cu-xcô-va, E. Đ. (1869—1958) — nhà nữ hoạt động xã hội và nhà chính luận tư sản Nga. Cu-xcô-va kêu gọi công nhân đừng đấu tranh cách mạng, cố làm cho phong trào công nhân phụ thuộc vào sự lãnh đạo chính trị của giai cấp tư sản tự do, theo những người xã hội - cách mạng phái tả, sau Cách mạng tháng Mười, chống lại Chính quyền xô-viết. — 427.

Đ

E Ê

F

G

Zu-ba-tôp. Dẫn đầu cuộc diễu hành của công nhân Pê-tec-bua mang bản thỉnh cầu gửi đến Nga hoàng vào ngày 9 tháng giêng 1905; sau vụ bắn vào đám diễu hành ấy, thì chạy ra nước ngoài. — 87.

Ga-ri-ban-đi, Ju-rê-pê (1807—1882) — một trong những vị lãnh tụ vĩ đại của phong trào dân chủ cách mạng Ý, nhà cầm quân lỗi lạc. Trong những năm 1848—1867, cầm đầu cuộc đấu tranh của nhân dân Ý chống ách nô dịch của nước ngoài, để thống nhất nước Ý. — 183.

Gây, A. Iu. (1879—1919) — người vô chính phủ Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ủng hộ Chính quyền xô-viết.— 388, 529.

Ghê-ghêt-cô-ri, E. P. (sinh 1879) — men-sê-vích, từ tháng mười một 1917, là chủ tịch chính phủ phản cách mạng ở Ngoại Cap-ca-zơ, sau đó làm bộ trưởng ngoại giao và phó chủ tịch chính phủ men-sê-vích ở Giooc-giơ. Từ 1921, là bạch vệ lưu vong. — 477, 478, 496.

Ghet, Jun (1845—1922) — một trong những người tổ chức và lãnh đạo của phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp và của Quốc tế II. Đầu cuộc đại chiến đế quốc chủ nghĩa, đứng trên lập trường xã hội - sô-vanh và tham gia chính phủ tư sản ở Pháp. — 29, 47, 306, 648, 680.

Ghiêc-cơ — người theo chủ nghĩa tự do, bộ trưởng nông nghiệp Phổ (1848), nghị viên của hạ nghị viện Phổ. — 162.

Giây-đen, Ôt-tô — nhà kinh tế Đức. — 212, 213, 224.

Giô-ret, Jan (1859—1914) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp và quốc tế, sử gia. Thủ lĩnh cánh hữu của những người xã hội chủ nghĩa. Đấu tranh bảo vệ nền dân chủ, những quyền tự do nhân dân, vì hòa bình, chống ách đế quốc chủ nghĩa và chiến tranh xâm lược. Cuộc đấu tranh của Giô-ret vì hòa bình, chống nguy cơ của cuộc chiến tranh đang đến gần, làm cho giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa rất căm ghét ông ta. Trước cuộc đại chiến đế quốc chủ nghĩa, Giô-ret bị một tên tay sai của lực lượng phản động giết chết. — 29, 110, 128, 394, 407.

Gip-fen (Jip-fen) Rô-be (1837—1910) — nhà kinh tế Anh, nhà thống kê, cộng tác viên của một số sách báo thống kê. — 280.

Giu-hô, Lê-ôn (1879—1954) — nhà hoạt động cải lương chủ nghĩa của phong trào công đoàn Pháp và quốc tế. — 634, 636, 637, 690.

Gom-pơc-xơ, Xa-mu-in (1850—1924) — nhà hoạt động phong trào công đoàn Mỹ. Một trong những người sáng lập ra Tổng liên đoàn lao động Mỹ. Thực hiện chính sách hợp tác giai cấp với bọn tư bản, chống lại cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân. Trong đại chiến thứ nhất, là người xã hội - sô-vanh. — 549.

Gooc-tơ, Chec-man (1864—1927) — đảng viên xã hội - dân chủ cánh tả, nhà chính luận Hà-lan. Trong cuộc đại chiến đế quốc chủ nghĩa, là người theo chủ nghĩa quốc tế. — 186.

Gôt-zơ, A. R. (1882—1940) — một trong những thủ lĩnh của đảng xã hội - cách mạng. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tích cực chống Chính quyền xô-viết. — 477, 492, 496.

Gvi-nơ, Ac-tua (1856—1931) — nhà tài chính lớn ở Đức. Từ 1894—

1919, làm giám đốc «Ngân hàng Đức». — 253.

Gra-vơ, Jan (1854—1939) — nhà xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản Pháp, một trong những nhà lý luận của chủ nghĩa vô chính phủ. — 388.

Grê-đê-xcun, N. A. (sinh 1864) — luật gia và nhà chính luận, đảng viên dân chủ-lập hiến. Năm 1916, ra khỏi đảng dân chủ-lập hiến. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm giáo sư ở các trường cao đẳng. — 153.

Gvô-zơ-đep, C. A. (sinh 1883) — men-sê-vích, theo trào lưu thủ tiêu. Trong cuộc đại chiến đế quốc chủ nghĩa, là người xã hội - sô-vanh. Sau cách mạng dân chủ tư sản tháng Hai 1917, có chân trong Chính phủ lâm thời tư sản. — 439.

Gut-xcôp, A. I. (1862—1936) — đại tư bản, người tổ chức và thủ lĩnh đảng tư sản của những người Tháng mười. Sau cách mạng dân chủ tư sản tháng Hai 1917, có chân trong Chính phủ lâm thời tư sản. Tháng tám 1917, tham gia cuộc nổi loạn của Cooc-ni-lôp. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tích cực chống Chính quyền xô-viết, bạch vệ lưu vong. — 169.

H

Ha-vơ-mây-ơ, Jôn K. (1833—1922) — nhà công nghiệp Mỹ, chủ của tơ-rớt đường lớn nhất, tham gia các công ty đường sắt, v.v... — 237.

Hac-cơc, Uy-li-am Ghê-ooc Gren-vin Vê-na-ben Vec-nôn (1827—1904) — nhà hoạt động quốc gia Anh, người theo chủ nghĩa tự do. — 155.

Hai-nich, Cuôc-tơ (1886—1956) — đảng viên xã hội - dân chủ Đức; nhà kinh tế và chính luận. — 234.

Han-xơ-man, Đa-vit Uy-xtut (1790—1864) — đại tư bản Đức, một trong những thủ lĩnh của giai cấp tư sản tự do vùng sông Ranh; tháng ba — tháng chín 1848, bộ trưởng tài chính Phổ, tiến hành một chính sách phản bội thỏa hiệp với thế lực phản động. — 160, 161, 162.

Hap-xơ-buôc — triều đại hoàng đế «Đế chế La-mã thiêng liêng của dân tộc Đức» (1273—1438 — có gián đoạn, 1438—1806), của Đế chế Áo (1804—1867) và của Áo-Hung (1867—1918). — 191.

Hây-đơ-man, Hen-ri Mây-ec (1842—1921) — nhà xã hội chủ nghĩa Anh, cơ hội chủ nghĩa. — 197, 306.

Hây-man, Han-xơ Ghi-đê-ôn — nhà kinh tế tư sản Đức. — 203, 204, 232.

Hec-man, La-đi-xla-ut (L. L.) (chết 1962)—nhà chính luận Áo. Trong những năm 1919—1921, ở trong Đảng cộng sản Áo. — 686.

Hec-txen-stanh, M. Ia. (1859—1906) — nhà kinh tế tư sản, một trong những thủ lĩnh của đảng dân chủ-lập hiến. — 162.

Hen-đec-xơn, Ac-tua (1863—1935) — một trong những thủ lĩnh Công đảng và phong trào công đoàn Anh. Trong những năm 1908—1910 và 1914—1917, chủ tịch đảng đoàn Công đảng tại nghị viện. Trong cuộc đại chiến đế quốc chủ nghĩa, là người xã hội - sô-vanh. — 343, 549, 558, 659, 660, 663, 673, 674, 686, 784.

Hê-ghen, Ghê-ooc Vin-hem Fri-đrich (1770—1831) — triết gia duy tâm lớn nhất của Đức. — 18, 24, 25, 778.

Hin, Đa-vit Jên (1850—1932) — sử gia và nhà ngoại giao Mỹ. — 298.

Hin-cvit, Mô-rit (1869—1933) — nhà xã hội chủ nghĩa Mỹ, luật sư. Lúc

đầu theo chủ nghĩa Mác, sau trượt dài xuống chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa cơ hội. — 758.

Hin-đen-bua, Pa-un (1847—1934)— nhà hoạt động quốc gia và quân sự của Đức, thống soái, đại diện cho chính sách phản động và sô-vanh của chủ nghĩa đế quốc Đức. Trong cuộc đại chiến đế quốc chủ nghĩa, là tư lệnh quân đội Đức ở Mặt trận Đông, sau làm tổng tham mưu trưởng. — 191, 574.

Hin-đê-brăng, Hec-hac — đảng viên xã hội - dân chủ Đức, nhà kinh tế, nhà chính luận, năm 1912, bị khai trừ ra khỏi đảng vì cơ hội chủ nghĩa. — 283, 284.

Hin-fec-đinh, Ru-đôn-fơ (1877—1941) — một trong những thủ lĩnh và nhà lý luận của đảng xã hội - dân chủ Đức và của Quốc tế II. Trong cuộc đại chiến đế quốc chủ nghĩa, đã bảo vệ sự thống nhất với bọn xã hội đế quốc chủ nghĩa. — 613, 617, 654, 657.

Hooc-ne, C. — xem Pan-nơ-cuc, An-tô-ni.

Hê-gơ-lun, Cac Xet Côn-xtan-tin (1884—1956) — đảng viên xã hội-dân chủ Thụy-điển, thủ lĩnh cánh tả xã hội - dân chủ, cũng như của phong trào thanh niên xã hội chủ nghĩa Thụy-điển. Trong những năm 1917—1924, là một trong những người lãnh đạo của Đảng cộng sản Thụy-điển. Năm 1924, bị khai trừ ra khỏi đảng vì theo chủ nghĩa cơ hội và chống lại nghị quyết của Quốc tế Cộng sản. — 656.

Hô-hen-xô-lec — triều đại các hoàng đế Đức (1871—1918). — 190.

Hôp-xơn, Jôn At-kin-xơn (1859—1940) — nhà kinh tế Anh, đại diện của chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa hòa bình tư sản — 192, 198, 200, 259, 272, 278, 279, 281, 282, 285, 288, 290, 295.

Hơp-nơ, Ôt-tô — người biên soạn và xuất bản những quyển niên giám địa lý - thống kê «Geographisch-statistische Tabellen aller Zänder der Erdre». — 260.

Huy-xman, Ca-min (1871—1968) — một trong những nhà hoạt động của phong trào công nhân Bỉ, trong những năm 1904—1919, là thư ký Cục xã hội chủ nghĩa quốc tế và Quốc tế II, giữ lập trường trung phái. Trong những năm cuối cùng, chủ trương thiết lập sự tiếp xúc của các đảng xã hội chủ nghĩa với ĐCSLX, chủ trương thống nhất phong trào công nhân thế giới. — 303

J

Jooc-đa-ni-a, N. N. (1870—1953)— đảng viên xã hội - dân chủ, một trong những thủ lĩnh phái men-sê-vích Cap-ca-zơ. Sau cách mạng dân chủ tư sản tháng Hai 1917, là chủ tịch Xô-viết đại biểu công nhân ở Ti-fli-xơ, trong những năm 1918—1921, cầm đầu chính phủ men-sê-vích phản cách mạng ở Giooc-Giơ; từ 1921, là bạch vệ lưu vong. — 435.

I

I-a-cô-bi, I-ô-gan (1805—1877) — nhà chính luận Đức, nhà hoạt động chính trị, nhà dân chủ tư sản. Năm 1872, vào đảng xã hội - dân chủ. C. Mác và F. Ăng-ghen đã đánh giá ông ta là một nhà dân chủ đứng về phía phong trào công nhân. — 573.

I-u-kê-vich, L. (1885—1918) — người theo chủ nghĩa quốc gia tư sản U-cren, cơ hội chủ nghĩa. Ủy viên TƯ Đảng công nhân xã hội - dân chủ U-cren. — 187.

nhà kinh tế tư sảnh Đức. — 215, 220, 241, 281.

Lan-xbơ-ri, Jooc (1859—1940) — một trong những thủ lĩnh của Công đảng Anh. — 648.

Lat-xan, Fec-đi-nang (1825—1864) — nhà xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản Đức, người sáng lập của một trong những biến tướng của chủ nghĩa cơ hội trong phong trào công nhân Đức, tức là chủ nghĩa Lat-xan. — 51, 373, 376, 383.

Lau-fen-be, Hen-rich (Ec-le) Cac (1872—1932) — đảng viên xã hội - dân chủ tả phái, nhà chính luận. Sau Cách mạng tháng Mười một, vào Đảng cộng sản Đức, trong đó chẳng bao lâu thì cầm đầu phái đối lập «tả khuynh». Năm 1919, bị khai trừ ra khỏi ĐCSĐ. — 656.

Len-tsơ, Pa-un (1873—1926) — đảng viên xã hội - dân chủ Đức, người sô-vanh. Năm 1922, theo yêu cầu của đảng viên ở cơ sở đảng xã hội - dân chủ Đức, đã bị khai trừ ra khỏi đảng. —185.

Lê-ghiên, Cac (1861—1920) — đảng viên xã hội - dân chủ phái hữu, một trong những thủ lĩnh của công đoàn Đức, theo chủ nghĩa xét lại. — 306, 343, 345, 406, 407.

Lê-ông XIII (Giô-ac-ki-nô Vin-sen-xô, bá tước Pet-si) (1810— 1903) — giáo hoàng La-mã (đầu 1878).—155.

Li-be (Gôn-đơ-man) M. I. (1880—1937) — một trong những thủ lĩnh men-sê-vích. Có thái độ thù địch với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Sau cách mạng làm công tác kinh tế. — 438.

Li-fơ-man, Rô-be (1874—1941) — nhà kinh tế tư sản Đức, giáo sư. Tác giả của một số tác phẩm về các vấn đề kinh tế và xã hội. — 207, 208, 216, 231, 255, 290, 296.

Lin-côn, Av-ra-am (1809—1865) — nhà hoạt động quốc gia lỗi lạc của Mỹ, tổng thống Mỹ (1861—1865). Trong cuộc nội chiến 1863—1865, lãnh đạo các bang miền Bắc. Tháng tư 1865, bị một tên tay sai của bọn chủ nô giết chết. — 289.

Lip-man, F. (Ghec-sơ, P. Đ.) (sinh 1882) — người thuộc phái Bun nổi tiếng. — 637.

Lip-nêch, Cac (1871—1919) — nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào công nhân Đức và quốc tế. Chiến sĩ đấu tranh tích cực chống chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa quân phiệt. Ngay từ đầu đại chiến đế quốc chủ nghĩa, cương quyết chống việc ủng hộ chính phủ «của mình» trong cuộc chiến tranh ăn cướp; trong toàn bộ nghị viện Đức chỉ có một mình Lip-nêch bỏ phiếu chống các ngân sách quân sự. Một trong những nhà tổ chức và lãnh đạo của «Hội Xpac-ta-quyt» cách mạng, là một trong những sáng lập viên của Đảng cộng sản Đức và vị lãnh đạo cuộc khởi nghĩa của công nhân hồi tháng giêng 1919. Sau khi cuộc khởi nghĩa bị đàn áp, Lip-nêch đã bị giết hại một cách dã man. — 552, 637, 644.

Lip-nêch, Vin-hem (1826—1900) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Đức và quốc tế, một trong những nhà sáng lập và vị lãnh tụ của Đảng công nhân xã hội - dân chủ Đức. Tham gia tích cực vào hoạt động của Quốc tế I và tổ chức Quốc tế II. — 37, 38, 361, 363, 784.

Lôi Jooc-jơ, Đê-vit (1836—1945) — nhà hoạt động quốc gia và nhà ngoại giao Anh, thủ lĩnh đảng tự do. Đã đóng một vai trò quan trọng trong việc gây ra cuộc đại chiến

M

Ma-li-nốp-xki, R. V. (1876—1918) — đại biểu Đu-ma Quốc gia IV, có chân trong đảng đoàn bôn-sê-vích tại Đu-ma. Sau này bị vạch mặt là một kẻ khiêu khích, mật thám của cảnh sát Nga hoàng. Năm 1918, bị đưa ra tòa án và xử bắn. — 626.

Ma-nu-i-lốp, A. A. (1861—1929) — nhà kinh tế tư sản Nga, nhà hoạt động nổi tiếng của đảng dân chủ lập hiến. — 162.

Ma-rinh, Hen-rich (1883—1942)— đảng viên xã hội - dân chủ Hà-lan. Từ 1902, là đảng viên Đảng xã hội - dân chủ Hà-lan. Trong những năm 1913—1919, sống ở đảo I-a-va, trở thành đảng viên của Đảng cộng sản I-a-va và Hà-lan. Là đại biểu tại Đại hội II Quốc tế Cộng sản. — 706.

Ma-xlốp, P. P. (1867—1946) — nhà kinh tế, đảng viên xã hội - dân chủ, tác giả một số tác phẩm về vấn đề ruộng đất, trong đó mưu toan xét lại những luận điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác về chính trị kinh tế học. Từ 1903 đến 1917, là men-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, rời bỏ hoạt động chính trị, làm công tác sư phạm và khoa học. — 550, 551.

Mac-Đô-nan, Jem-xơ Ram-xây (1866—1937) — nhà hoạt động chính trị Anh, một trong những người sáng lập và thủ lĩnh của Đảng công nhân độc lập và Công đảng Anh. Đầu cuộc đại chiến đế quốc chủ nghĩa, đứng trên lập trường hòa bình chủ nghĩa, sau thì công khai ủng hộ giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa. Là thủ tướng Anh trong những năm 1924 và 1929—1931. — 197, 585.

Mac-Ma-hông, Pa-tri-xơ (1808—1893) — nhà hoạt động quốc gia và quân sự Pháp, người theo chủ nghĩa quân chủ. Khi làm tư lệnh quân đội phản cách mạng của phái Vec-xây, đã tổ chức cuộc đàn áp tàn bạo đối với những người chiến đấu anh dũng bảo vệ Công xã Pa-ri, năm 1871. — 414.

Mac-khơ-lep-xki, Iu-li-an (1866 — 1925) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Ba-lan, Đức và quốc tế.

Năm 1918, sang nước Nga xô-viết; được bầu vào Ban chấp hành TƯ các Xô-viết toàn Nga và làm ủy viên của Ban chấp hành ấy cho đến khi qua đời. Đã tham gia vào việc thành lập Quốc tế Cộng sản. Tác giả một số tác phẩm về các vấn đề kinh tế, lịch sử Ba-lan và quan hệ quốc tế. — 694.

Mac-tốp, L. (Xê-đec-ba-um, Iu. O.) (1873—1923) — một trong những thủ lĩnh của chủ nghĩa men-sê-vích. Sau Cách mạng tháng Hai 1917, cầm đầu nhóm men-sê-vích quốc tế chủ nghĩa. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, chạy sang phe thù địch công khai đối với Chính quyền xô-viết. Năm 1920, lưu vong ra nước ngoài. — 109, 287, 303, 505, 590.

Mac-tư-nốp, A. (Pi-ke, A. X.) 1865—1935) — một trong những thủ lĩnh của «chủ nghĩa kinh tế», nhà hoạt động nổi tiếng của chủ nghĩa men-sê-vích. — 50, 63, 74, 98, 105, 107—109, 113, 124, 137, 150, 156—158.

Măc-no, N. I. (1884—1934) — tên đầu sỏ của các đội phản cách mạng vô chính phủ của phú nông (cu-lắc) ở U-cren, chống Chính quyền xô-viết trong những năm 1918—1921.—733.

Me-rơ-hem, An-fông-xơ (1881—

1925) — nhà hoạt động công đoàn Pháp, theo chủ nghĩa công đoàn; từ 1905, là một trong những thủ lĩnh của liên đoàn công nhân luyện kim và Tổng liên đoàn lao động Pháp; đứng trên lập trường chủ nghĩa xã hội - sô-vanh và chủ nghĩa cải lương công nhiên. — 690.

Mê-rinh, Frang-xơ (1846—1919) — nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào công nhân Đức, một trong những thủ lĩnh và nhà lý luận của cánh tả đảng xã hội - dân chủ Đức. Thủy chung bảo vệ chủ nghĩa quốc tế, chào mừng Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Là một trong những nhà lãnh đạo của «Hội Xpac-ta-quyt» cách mạng, hội này đã đóng một vai trò quan trọng trong việc thành lập Đảng cộng sản Đức. — 90, 163, 333.

Mi-khai-lôp-xki, N. K. (1842—1904)— nhà lý luận nổi tiếng nhất của phái dân túy tự do, nhà chính luận, nhà phê bình văn học, triết gia thực chứng luận. — 313.

Mi-lê-răng, A-lec-xăng Ê-chiên (1859—1943) — nhà hoạt động chính trị Pháp. Trong những năm 90, theo những người xã hội chủ nghĩa, cầm đầu xu hướng cơ hội chủ nghĩa trong phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp. Năm 1899, tham gia chính phủ tư sản phản động, trong đó đã cộng tác với đại tướng Ga-li-fe là tên đao phủ của Công xã Pa-ri. — 29, 63, 107, 137, 197, 394.

Mi-li-u-côp, P. N. (1859—1943) — thủ lĩnh đảng dân chủ - lập hiến, nhà tư tưởng của giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa ở Nga, sử gia và nhà chính luận. Năm 1917, có chân trong Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là một trong những người tổ chức cuộc can thiệp vũ trang nước Nga xô-viết; hoạt động tích cực trong bọn bạch vệ lưu vong. — 551.

Mooc-gan, Jôn Piêc-pông (1867—1943) — nhà tỷ phú Mỹ, người cầm đầu nhà băng lớn nhất của Mỹ được thành lập giữa thế kỷ XIX. Nhà băng của Mooc-gan cầm đầu những giới phản động và hiếu chiến nhất của tư bản tài chính Mỹ, bọn này quyết định chính sách đế quốc chủ nghĩa của Mỹ. — 224, 254.

Mô-đi-gơ-li-a-ni, Vit-tô-ri-ô Ê-ma-nu-en (1872 — 1947) — nhà hoạt động của Đảng xã hội chủ nghĩa Ý, theo chủ nghĩa cải lương. — 688.

Mô-ri-xơ, Hen-ri C. (sinh 1868) — sử gia Mỹ. — 258.

Môn, I-ô-xip (1812—1849) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Đức và quốc tế, ủy viên Ban chấp hành Trung ương Liên minh những người cộng sản, tham gia cuộc cách mạng 1848—1849. — 163.

Mông-te-xki-ơ, Sac-lơ Lu-i (1689—1755) — nhà xã hội học tư sản lỗi lạc của Pháp, nhà kinh tế và nhà văn. Đại diện của phái Khai sáng thế kỷ XVIII, nhà lý luận của chủ nghĩa quân chủ lập hiến. — 351.

Muyn-bec-gơ, Ac-tua (1847—1907) — nhà chính luận tiểu tư sản Đức; đã viết một số tác phẩm về lịch sử tư tưởng xã hội ở Pháp và Đức, phê phán chủ nghĩa Mác. — 24.

N

Na-đê-giơ-đin, L. (Zê-len-xki, E. Ô.) (1877—1905) — lúc bắt đầu hoạt động chính trị là người dân túy, tham gia tổ chức xã hội - dân chủ. Chống tờ «Tia lửa» của Lê-nin. Sau Đại hội II ĐCNXHDCN

các vấn đề kinh tế và chính trị thế giới. — 245, 249.

Pan-nơ-cuc, Ăng-tô-ni (1873—1960) — đảng viên xã hội - dân chủ Hà-lan. Trong cuộc đại chiến đế quốc chủ nghĩa, là người theo chủ nghĩa quốc tế. Trong những năm 1918—1921, vào Đảng cộng sản Hà-lan và tham gia hoạt động của Quốc tế cộng sản. Đứng trên lập trường cực tả, bè phái. — 400—404.

Pan-tsin-xki, P. I. (chết 1930) — kỹ sư, người tổ chức xanh-đi-ca «Prôđugôn», có liên hệ chặt chẽ với các giới ngân hàng. Sau Cách mạng tháng Hai, là thứ trưởng trong Chính phủ lâm thời tư sản, là người cổ vũ những cuộc phá hoại ngầm của những nhà công nghiệp. —316.

Păng-khơc-xtơ, Xin-via E-xte-lơ (1882—1960) — nhà hoạt động của phong trào công nhân Anh. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đã đấu tranh đòi chấm dứt vũ trang can thiệp của các nước đế quốc chủ nghĩa chống nước Nga xô-viết. Tham gia Đại hội II của Quốc tế Cộng sản. Năm 1921, vào Đảng cộng sản Anh, nhưng chẳng bao lâu bị khai trừ ra khỏi đảng vì không chịu tuân theo kỷ luật đảng. — 658, 661, 662, 663.

Pet-lui-ra, X. V. (1877—1926) — một trong những thủ lĩnh của phái quốc gia tư sản ở U-cren. Trong cuộc vũ trang can thiệp và nội chiến, là một trong những tên đầu sỏ của lực lượng phản cách mạng ở U-cren. — 733.

Pê-rê-vec-zep, P. N. — trạng sư, người theo phái lao động, gần gũi phái xã hội - cách mạng. Sau cách mạng dân chủ tư sản tháng Hai 1917, tham gia Chính phủ lâm thời tư sản. — 465.

Pê-sê-khô-nôp, A. V. (1867—1933)— nhà hoạt động xã hội và nhà chính luận tư sản. Sau Cách mạng tháng Hai 1917, có chân trong Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, chống Chính quyền xô-viết, từ 1922, là bạch vệ lưu vong. — 25, 441, 461.

Pê-tơ-run-ki-ê-vich, I. I. (1884—1928) — địa chủ, thân hào hội đồng địa phương tự trị, đảng viên dân chủ lập hiến. Một trong những người sáng lập và thủ lĩnh nổi tiếng của đảng dân chủ - lập hiến, chủ tịch TƯ đảng ấy. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là bạch vệ lưu vong. — 90, 147, 161.

Pi-a-ta-côp, G. L. (1890—1937) — có chân trong đảng bôn-sê-vích từ 1910. Sau cách mạng dân chủ tư sản tháng Hai 1917, chống lại đường lối của Đảng tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Từ 1920, làm công tác kinh tế và xô-viết. Nhiều lần chống đường lối lê-nin-nít của Đảng. Năm 1923, hoạt động tích cực trong phái đối lập của Tơ-rôt-xki. Do hoạt động bè phái, nên bị khai trừ ra khỏi Đảng. — 798.

Pi-ôt I Đại đế (1672—1725) — Nga hoàng từ 1682 đến 1725, vị hoàng đế toàn Nga đầu tiên. — 523.

Pin-xut-xki, Iu-zep (1867—1935) — nhà hoạt động quốc gia phản động của nước Ba-lan tư sản và địa chủ; kẻ độc tài phát-xít. Năm 1920, là một trong những người tổ chức cuộc chiến tranh của nước Ba-lan địa chủ bạch vệ chống Nhà nước xô-viết. — 771.

Plê-kha-nôp, G. V. (1856—1918) — nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào công nhân Nga và quốc tế,

người đầu tiên tuyên truyền chủ nghĩa Mác vào nước Nga.

Sau Đại hội II ĐCNXHDCN (1903), Plê-kha-nôp đứng trên lập trường điều hòa với chủ nghĩa cơ hội, sau đó thì theo phái men-sê-vích. Trong cuộc đại chiến thứ nhất (1914—1918), đứng trên lập trường chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. Sau cách mạng dân chủ tư sản tháng Hai 1917, Plê-kha-nôp trở về Nga, ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản; có thái độ tiêu cực đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. — 25, 33, 144, 189, 306, 337, 349, 388, 406, 434, 460—462.

Pô-crôp-xki, M. N. (1868—1932) — sử gia và nhà hoạt động chính trị xã hội, đảng viên ĐCNXHDCN từ 1905. Trong thời gian ký kết hòa ước Bre-xtơ, là «người cộng sản phái tả». — 529.

Pô-mi-a-lôp-xki, N. G. (1835—1863)— nhà văn dân chủ Nga. — 387, 535.

Pô-tơ-re-xôp, A. N. (Xta-rô-ve) (1869—1934) — một trong những thủ lĩnh của chủ nghĩa men-sê-vích. Trong những năm phản động (1907—1910), là nhà tư tưởng của phái thủ tiêu. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, lưu vong; ở nước ngoài thì công kích nước Nga xô-viết. — 260, 287, 306, 406.

Prô-cô-pô-vich, X. N. (1871—1935)— nhà kinh tế và nhà chính luận tư sản, người đại diện nổi tiếng của «chủ nghĩa kinh tế», một trong những người tuyên truyền chủ nghĩa Bec-stanh ở Nga. Năm 1906, ủy viên TƯ đảng dân chủ - lập hiến. Năm 1917, có chân trong Chính phủ lâm thời tư sản. Năm 1922, do hoạt động chống Chính quyền xô-viết, bị trục xuất ra nước ngoài. — 439.

Pru-đông, Pi-e Giô-zep (1809—1865) — nhà chính luận, nhà kinh tế và nhà xã hội học Pháp, nhà tư tưởng tiểu tư sản, một trong những người sáng lập ra chủ nghĩa vô chính phủ. — 354, 355, 357, 360, 373, 393, 395, 402.

Q

Quen-sơ, Tô-mat (1886—1954) — nhà xã hội chủ nghĩa Anh, sau đó là người cộng sản; nhà hoạt động công đoàn và nhà chính luận. Từ 1919, tích cực hoạt động để thành lập đảng cộng sản ở Anh. Là đại biểu tại Đại hội II Quốc tế cộng sản. Năm 1920, vào Đảng cộng sản Anh, trong những năm 1923—1925 là ủy viên TƯ đảng. — 710.

R

Ra-đêch, C. B. (1885—1939) — từ đầu những năm 90, đã tham gia phong trào xã hội - dân chủ ở Ga-li-xi, Ba-lan và Đức. Trong cuộc đại chiến đế quốc chủ nghĩa, đứng trên lập trường quốc tế chủ nghĩa, nhưng dao động về phía chủ nghĩa trung phái. Có chân trong đảng bôn-sê-vích từ 1917. Trong thời gian thảo luận hòa ước Bre-xtơ, là «người cộng sản phái tả». Từ 1923, tích cực hoạt động trong phái đối lập của Tơ-rôt-xki. Bị khai trừ ra khỏi đảng. —400.

Ren-ne, Cac (1870—1950) — nhà hoạt động chính trị Áo, thủ lĩnh và nhà lý luận của phái hữu xã hội - dân chủ Áo. Một trong những tác giả của thuyết dân tộc chủ nghĩa tư sản «tự trị văn hóa dân tộc». — 181, 549.

Ri-cac-đô, Đa-vit (1772—1823) — nhà kinh tế Anh lỗi lạc, tác giả của những tác phẩm hoàn thiện chính trị kinh tế học cổ điển tư sản. — 19.

Rit-xe, Ia-côp (1853—1932) — nhà kinh tế và nhà hoạt động ngân hàng Đức. — 207, 216, 223, 226, 231, 298, 302.

Rô-đi-tsep, F. I. (sinh 1856) — địa chủ, nhà hoạt động hội đồng tự trị địa phương, một trong những thủ lĩnh của đảng dân chủ - lập hiến, ủy viên TƯ đảng ấy. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là bạch vệ lưu vong. — 147, 161, 162.

Rôc-fen-lơ, Jôn Đê-vi-xôn (1839—1937) — người sáng lập ra một triều đại tư bản tài chính ở Mỹ. Năm 1870, thành lập tơ-rớt dầu lửa lớn nhất «Xtan-đa Oil». Dòng Rôc-fen-lơ làm chủ nhà băng thương mại lớn nhất Mỹ. — 224, 252, 253.

Rôi, Ma-na-ben-đra Nat (1892—1948) — nhà hoạt động chính trị Ấn-độ. Sau này theo những người cộng sản. Đại biểu tại Đại hội II, III, IV và V của Quốc tế Cộng sản; từ 1922, ủy viên dự khuyết và từ 1924, ủy viên TƯ Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản. Sau này rời khỏi đảng cộng sạn. — 706, 709.

Rôt, Xê-xin Giôn (1853—1902) — nhà hoạt động quốc gia và chính trị phản động Anh, tiến hành chính sách thuộc địa của Anh và tuyên truyền cho sự bành trướng đế quốc chủ nghĩa. Người tổ chức việc Anh xâm lược một vùng rộng lớn ở Nam Phi, mang tên của ông này, là Rô-đê-zi. — 259, 260, 265.

Rôt-sin-đơ — triều đại của những đại tư bản tài chính kếch xù ở Tây Âu. — 252.

Rôt-zi-an-cô, M. V. (1859—1924) — đại địa chủ, một trong những thủ lĩnh của đảng đại tư sản, là đảng những người tháng Mười; người theo chủ nghĩa quân chủ. Từ tháng ba 1911, là chủ tịch Đu-ma Quốc gia III và IV. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, chạy theo Đê-ni-kin, định thống nhất tất cả những lực lượng phái cách mạng để đấu tranh chống Chính quyền xô-viết, về sau thì lưu vong ra nước ngoài. — 626.

Rơ-năng, Ec-net Giô-zep (1828—1892) — nhà khoa học Pháp, sử gia nghiên cứu về tôn giáo, triết gia duy tâm. Nổi tiếng vì những tác phẩm về thời kỳ sơ khai của việc phổ biến Thiên chúa giáo. — 166.

Rơ-nô-đen, Pi-e (1871—1935) — một trong những thủ lĩnh cải lương chủ nghĩa của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp. — 187, 306, 343.

Ru-ba-nô-vich, N. A. (1860—1920) — một trong những thủ lĩnh xã hội - cách mạng. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, chống Chính quyền xô-viết. — 189, 306.

Ru-gơ, Ac-nôn (1802—1880) — nhà chính luận Đức, người thuộc phái Hê-ghen trẻ, người cấp tiến tư sản; một trong những thủ lĩnh của phái lưu vong tiểu tư sản Đức ở Anh. — 51.

Ru-xa-nôp, N. X. (sinh 1859) — nhà chính luận, người theo phái Dân ý, về sau là đảng viên xã hội - cách mạng. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là bạch vệ lưu vong. — 345.

Rư-côp, A. I. (1881—1938) — có chân trong đảng bôn-sê-vích từ 1899. Sau cách mạng dân chủ tư sản tháng Hai, chống đường lối lê-nin-nít của Đảng, là đường lối nhằm tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

215, 216, 218, 223, 224, 225, 231, 266, 280, 284, 304.

Sve-rin, Mac-xi-mi li-*an* (1804—1872) — nhà hoạt động chính trị Phổ, đại diện của giới quý tộc và quan liêu phản động. — 161.

T

Tê-lơ, Frê-đê-rich Uyn-xlô-u (1865—1915) — kỹ sư Mỹ, người sáng lập ra hệ thống tổ chức lao động nhằm tận dụng đến tối đa ngày làm việc và sử dụng hợp lý phương tiện sản xuất và công cụ lao động. Trong điều kiện chủ nghĩa tư bản, hệ thống đó được sử dụng để tăng cường bóc lột những người lao động. — 489, 529, 530.

Ti-mi-ri-a-zep, A. K. (1880—1955) — giáo sư, tiến sĩ khoa học toán-lý, đảng viên ĐCSN(b) từ 1921. — 777.

Tô-ma, An-be (1878—1932) — nhà hoạt động chính trị Pháp, người xã hội cải lương chủ nghĩa. Từ 1910, là một trong những thủ lĩnh đảng đoàn nghị trường của đảng xã hội chủ nghĩa. — 197.

Tơ-rôt-xki (Brôn-stanh) L. Đ. (1879—1940) — kẻ thù độc ác nhất của chủ nghĩa Lê-nin. Tại Đại hội VI ĐCNXHDCN(b) năm 1917, được kết nạp vào đảng bôn-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đã giữ một số chức vụ trong cơ quan Nhà nước. Từ 1923, tiến hành một cuộc đấu tranh ác liệt có tính chất bè phái để chống lại đường lối chung của Đảng, chống lại cương lĩnh xây dựng chủ nghĩa xã hội của Lê-nin, tuyên tiuyền luận điểm cho rằng chủ nghĩa xã hội không thể thắng lợi được ở Liên-xô. Sau khi đã vạch mặt chủ nghĩa Tơ-rôt-xki là một xu hướng tiểu tư sản trong đảng, Đảng cộng sản đã đập tan nó về mặt tư tưởng và tổ chức. Năm 1927, Tơ-rôt-xki bị khai trừ ra khỏi đảng; năm 1929, do hoạt động chống xô-viết, bị trục xuất ra khỏi Liên-xô và năm 1932, bị tước quyền công dân Liên-xô. Khi ở ngoài nước, vẫn tiếp tục chống Nhà nước xô-viết và Đảng cộng sản, chống phong trào cộng sản quốc tế. — 54, 98, 454, 796, 797, 798, 799.

Tơ-ru-bet-xcôi, X. N. (1862—1905) — hoàng tử, theo quan điểm thì là người theo chủ nghĩa tự do; triết gia duy tâm. Mưu toan củng cố chế độ Nga hoàng bằng cách thi hành một hiến pháp ôn hòa. — 147, 162.

Trê-vet, Clau-đi-ô (1868—1933) — một trong những thủ lĩnh cải lương chủ nghĩa của Đảng xã hội chủ nghĩa Ý. — 688.

Tsai-côp-xki, N. V. (1850—1926) — người dân tuý, về sau theo phái xã hội - cách mạng. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là người tổ chức những cuộc nổi loạn chống Chính quyền xô-viết, giúp đỡ cho cuộc can thiệp vũ trang chống nước Nga xô-viết. — 427.

Tsec-nen-côp, B. N. (sinh 1883) — đảng viên xã hội - cách mạng. — 583.

Tsec-nôp, V. M. (1876—1952) — một trong những thủ lĩnh và nhà lý luận của đảng xã hội - cách mạng. Tháng năm — tháng tám 1917, là bộ trưởng nông nghiệp trong Chính phủ lâm thời tư sản, tiến hành chính sách đàn áp tàn bạo chống nông dân đã lấy ruộng đất của địa chủ. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là một trong những người tổ chức các cuộc nổi loạn chống

U

V

Hà-lan, về sau là đảng viên cộng sản. — 693.

Vac-len, Lu-i-Ê-jen (1839—1871)— nhà cách mạng Pháp, nhà hoạt động lỗi lạc của Công xã Pa-ri (1871), người theo chủ nghĩa Pru-đông tả phái; làm nghề công nhân thợ đan. Năm 1865, vào Quốc tế I. Trong cuộc Công xã Pa-ri, theo thiểu số tả phái của Công xã, đã chiến đấu dũng cảm trên chiến lũy. 28 tháng năm, bị phái Vec-xây bắt được và bắn chết. — 137, 784, 785.

Vay-ăng, Ê-đu-a Ma-ri (1840—1915)— nhà xã hội chủ nghĩa Pháp, là ủy viên Tổng hội đồng Quốc tế I; về sau là một trong những người lãnh đạo của Quốc tế II. Là một trong những người có sáng kiến thành lập Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp (1901). Trong cuộc đại chiến thứ nhất, là người xã hội - sô-vanh. — 648.

Văng-đec-ven-đơ, Ê-min (1886—1938) — thủ lĩnh của Đảng công nhân Bỉ, chủ tịch Cục xã hội chủ nghĩa quốc tế của Quốc tế II, đứng trên lập trường cơ hội chủ nghĩa cực đoan. — 29, 187, 306, 343, 345, 406, 607.

Vây-đơ-may-e, I-ô-xip (1818—1866) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Đức và Mỹ, người bạn và chiến hữu của C. Mác và F. Ăng-ghen. Là hội viên «Liên minh những người cộng sản», đã tham gia cuộc cách mạng 1848—1849 ở Đức. Sau khi cách mạng thất bại, lưu vong sang Mỹ, tham gia cuộc nội chiến (1863—1865) ở Mỹ, đứng về phía những người miền Bắc. — 333.

Ven-đen, Fri-đrich (1886—1960) — đảng viên xã hội - dân chủ tả phái Đức, nhà chính luận châm biếm. Sau Cách mạng tháng Mười một 1918 ở Đức, và Đảng cộng sản, theo phái đối lập «tả khuynh» trong đảng; năm 1919, bị khai trừ ra khỏi đảng. — 626.

Vin-hem II (Hô-hen-xô-lec) (1859—1941) — hoàng đế Đức và vua Phổ (1888—1918) — 191, 241, 557.

Vin-xơn, Vu-đrô (1856—1924) — tổng thống Mỹ 1913—1920; một trong những người tổ chức chủ yếu của cuộc can thiệp vũ trang của các nước đế quốc chủ nghĩa chống nước Nga xô-viết. — 196, 544.

Vip-pe, R. Iu. (1859—1954) — sử gia nổi tiếng, giáo sư trường đại học tổng hợp Mạc-tư-khoa; từ 1943, là viện sĩ. — 775.

Vôn-hem, Fritz — đảng viên xã hội - dân chủ tả phái, nhà chính luận. Cuối 1918, vào Đảng cộng sản Đức, cùng với Lau-fen-be, đã cầm đầu phái đối lập «tả khuynh» trong đảng. Năm 1919, phái đối lập «tả khuynh» bị khai trừ ra khỏi ĐCSĐ. — 626.

Vrăng-ghen, P. N. (1878—1928) — đại tướng quân đội Nga hoàng, bá tước, người theo chủ nghĩa quân chủ cuồng nhiệt. Trong cuộc vũ trang can thiệp và nội chiến, là bộ hạ của bọn đế quốc Anh - Pháp và Mỹ; một trong những lãnh đạo phản cách mạng ở miền Nam nước Nga. Tháng tư—tháng mười một 1920, là tổng tư lệnh «các lực lượng vũ trang Nam Nga» bạch vệ; sau khi Hồng quân đánh tan những lực lượng ấy, thì chạy ra ngoài nước — 738, 771.

X

Xa-đun, Jac (1881—1956) — sĩ quan Pháp. Năm 1917 được phái sang

Nga với tư cách sĩ quan của phái đoàn quân sự Pháp. Do ảnh hưởng của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đã trở thành người ủng hộ những tư tưởng cộng sản, đã vào phân bộ Pháp của Đảng cộng sản Nga (b) và tình nguyện vào Hồng quân. — 540.

Xa-vin-côp, B. V. (1879—1925) — nhà hoạt động nổi tiếng của đảng xã hội - cách mạng, người theo chủ nghĩa khủng bố. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là người tổ chức một số cuộc nổi loạn phản cách mạng, là người ủng hộ việc can thiệp vũ trang chống nước Cộng hòa xô-viết. — 477, 478, 496.

Xac-tô-ri-ux fôn Van-tec-hau-zen, Ô-gut (sinh 1852) — nhà kinh tế tư sản Đức. — 779.

Xanh - Xi-mông, Ăng-ri Clôt (1760 — 1825) — nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng vĩ đại Pháp. — 305.

Xăm-ba, Mac-xen (1862—1922) — một trong những thủ lĩnh cải lương chủ nghĩa của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, nhà báo. Từ tháng tám 1914 đến tháng chín 1917, là bộ trưởng công tác xã hội trong «chính phủ vệ quốc» đế quốc chủ nghĩa Pháp. — 342.

Xcô-bê-lep, M. I. (1885 — 1939) — đảng viên xã hội - dân chủ Nga, men-sê-vích. Trong cuộc đại chiến đế quốc chủ nghĩa, là người trung phái. Bộ trưởng trong Chính phủ lâm thời tư sản năm 1917. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười rời khỏi phái men-sê-vích. — 287, 344.

Xe-ra-ti, Ja-sin-tô Me-nôt-ti (1872—1926) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Ý, một trong những người lãnh đạo của Đảng xã hội chủ nghĩa Ý, cùng với những người khác đã cầm đầu cánh trung phái trong đảng. Trong cuộc đại chiến đế quốc chủ nghĩa, là người theo chủ nghĩa quốc tế. Tại Đại hội II Quốc tế Cộng sản, đã dẫn đầu đoàn đại biểu Ý, năm 1924, vào Đảng cộng sản Ý, hoạt động tích cực trong đảng cho đến cuối đời mình. — 647.

Xem-côp-xki, X. (Brôn-stanh, X. Iu.) (sinh 1882) — đảng viên xã hội - dân chủ, men-sê-vích, cộng tác trong các cơ quan của phái men-sê-vích thủ tiêu. — 187.

Xi-ê-men, Chê-ooc (1839—1901) — một trong những nhà đại công nghiệp và vua tài chính Đức. Năm 1870, thành lập «Ngân hàng Đức» và làm giám đốc ngân hàng. Là đại biểu hạ nghị viện Phổ và nghị viện Đức. — 232, 250.

Xiu-ru-pa, A.Đ. (1870—1928) — nhà cách mạng chuyên nghiệp, nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng cộng sản và Nhà nước xô-viết. Từ cuối 1921, là phó chủ tịch Hội đồng Dân ủy và Hội đồng lao động và quốc phòng. — 788.

Xmit, A-đam (1723—1790) — nhà kinh tế Anh, đại diện lớn nhất của chính trị kinh tế học cổ điển tư sản — 19.

Xô-rô-kin, P. A. (sinh 1889) — đảng viên xã hội - cách mạng. Năm 1919—1922, dạy xã hội học ở các trường cao đẳng Pê-trô-grat. Bị trục xuất ra nước ngoài vì hoạt động phản cách mạng. — 777.

Xpec-ta-to — xem Na-him-xơn, M. I.

Xpen-xe, Hec-be (1820—1903) — triết gia Anh, nhà xã hội học và tâm lý học, nhà tư tưởng của giai cấp tư sản Anh. — 313.

Xpi-ri-đô-nô-va, M. A. (1884—1941) — một trong những thủ lĩnh của đảng xã hội - cách mạng. Sau cách mạng

Zi-nô-vi-ep (Ra-đô-mu-xlơ-xki), G. E. 1883—1936) — ở trong đảng bôn-sê-vích từ 1901. Sau cách mạng dân chủ tư sản tháng Hai 1917, chống đường lối lê-nin-nít của Đảng về việc tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm công tác lãnh đạo đảng và xô-viết. Do hoạt động bè phái nên bị khai trừ ra khỏi Đảng. — 798.

Zu-ba-tôp, X. V. (1864—1917)— đại tá sen-đầm, người cổ vũ và tổ chức «chủ nghĩa xã hội cảnh sát» («chủ nghĩa Zu-ba-tôp»). Những năm 1901—1903, tổ chức những hội công nhân cảnh sát nhằm mục đích đánh lạc sự chú ý của công nhân đối với cuộc đấu tranh cách mạng. — 46, 48, 51.

MỤC LỤC

CÙNG BẠN ĐỌC,

Nhà xuất bản Tiến bộ sẽ vô cùng cảm ơn các bạn nếu các bạn gửi đến chúng tôi ý kiến về chất lượng bản dịch, trình bày mỹ thuật, ấn loát và những đề nghị khác của các bạn.

Địa chỉ chúng tôi:
Liên-xô, Mát-xcơ-va,
Giu-bốp-xki bu-lơ-va, 21

